

碧玉血
劍



碧玉血劍

Bích
huyết
kiếm



KIM DUNG

BÍCH HUYẾT KIÊM
Đông Hải dịch

Công ty Văn hóa Phương Nam

Nhà xuất bản Văn học

2004



Nguồn ebook: tve-4u.org

Chuyển text và tạo ebook: Caruri

Hồi 1

Đường loạn đầy nguy hiểm Vua tự hủy trường thành

Vào tháng tám Ất Mùi, năm Vĩnh Lạc thứ sáu đời Minh Thành Tổ, quốc vương Ma Na Nhã Gia Na Nại của nước Bột Nê ở vùng biển Tây Nam xa xôi đến Trung thổ triều cống. Y dẫn theo cả phi tần, em trai, em gái, thế tử và một số triều thần, tiến cống đủ thứ: long não, mào chim hạc, đồi mồi, tê giác và kim ngân châu báu. Thành Tổ rất vui mừng, ủy lạo một phen rồi ban yến tiệc ở Phụng Thiên Môn.

Nước Bột Nê này chính là Brunei ở phía Bắc quần đảo Indonesia, cũng gọi là Văn Lai. Tuy họ ở xa Trung thổ tới hơn vạn dặm đường biển, nhưng đã ngưỡng mộ Trung Hoa từ rất lâu. Vào năm Thái Bình thứ hai đời Tống, vua nước đó là Hướng Đà đã từng sai sứ giả đến tiến cống long não, ngà voi, đàn hương... rồi từ đó về sau thỉnh thoảng lại triều cống.

Quốc vương Ma Na Nhã Gia Na Nại thấy thiên triều đất đai sung túc, sản vật dồi dào, dùng văn để trị nước dạy dân, dụng cụ y phục thứ nào cũng đáng ngưỡng mộ. Y lại được hoàng đế nhà Minh tiếp đãi hậu hĩ, nên lưu luyến không chịu trở về. Mãi đến tháng mười một năm đó, một là do tuổi già sức yếu, hai là do thủy thổ không hợp, nên y bị bệnh không trị được, bỏ xác lại Trung thổ.

Minh Thành Tổ thương tiếc, vì chuyện này mà bãi triều ba ngày, cho an táng tại cửa An Đức thành Nam Kinh. (Hiện nay di tích ngôi mộ đó vẫn còn trên đồi Tụ Bảo Sơn, ngoài cửa Trung Hoa thành phố Nam Kinh. Dân chúng quanh đó gọi là mộ Mã Hồi Hồi.) Sau đó, Thành Tổ hạ chiếu tấn phong thế tử Hà Vương Tập làm Quốc vương nước Bột Nê, sai sứ giả hộ tống về nước, đồng thời ban thưởng rất nhiều kim ngân châu báu, đồ sành sứ, vải vóc, thổ cẩm.

Những năm Chính Đức, Gia Tĩnh sau đó, quốc vương nước Bột Nê đều có triều cống. Một số người Trung Quốc đến Bột Nê được phong làm Na đốc, là một chức quan lớn.

Đến giữa năm Vạn Lịch thì nước Bột Nê có nội loạn. *Bột Nê truyện trong Minh Sử* có chép: “Quốc vương băng hà, không người kế vị, người trong nước tranh ngôi vua, chém giết lẫn nhau rất nhiều. Sau này họ tôn con gái của cựu vương lên làm vua. Có người họ Trương, quê quán ở Trương Châu, Trung Quốc, đang làm Na đốc ở nước đó, vì loạn lạc nên bỏ đi, sau đó được nữ vương đón trở về. Con gái của họ Trương thường ra vào cung điện, có lần nổi điên nói cha mình mưu phản. Nữ vương Bột Nê kinh hãi, liền sai người đến nhà tra xét. Trương Na đốc sợ tội tự tử, rồi được nhiều người Bột Nê minh oan cho. Nữ vương hối hận, giết đứa con gái kia, rồi phong cho một người con của họ Trương tiếp tục làm quan Na đốc.”

Vì sao mà ái nữ của Trương Na đốc phát bệnh thần kinh, tố cáo cha mình tạo phản, gây ra tấn bi kịch đó? Chắc chắn bên trong có nhiều tình tiết ly kỳ, nhưng vì sử sách không chép lại nên người đời sau không cách nào biết được. Dù sao thì nhà họ Trương gốc ở Trương Châu tỉnh Phúc Kiến cũng nhiều đời được phong làm Na đốc tại nước Bột Nê, sống rất đàng hoàng, có quyền có thế, được dân chúng kính ngưỡng.

Không ít người Trung Hoa đi xứ khác làm ăn, dù làm ruộng hay buôn bán đều có công

khai phá, mở mang đất đai, cư xử tương thân tương ái với dân chúng địa phương.

Trong sách *Tinh Xà Thánh Lãm* của Phí Tín có ghi: “Dân chúng nước Bột Nê tôn sùng đạo Phật, thường ăn chay. Họ rất thương mến những người Đường đến nước mình, thấy ai say rượu cũng dìu về nhà nghỉ ngơi, đối đãi hậu hĩ như hàng xóm quen biết lâu năm vậy. Có bài thơ làm chứng:

*Bột Nê ở hải ngoại,
Dựng nước đã từ lâu.
Hè mát, đông ấm áp,
Đất bằng phẳng phì nhiêu.
Một lòng sùng Phật giáo,
Người say cũng đãi chiều.
Thuyền đi khắp thiên hạ,
Tiếng tốt mãi truyền lưu.”*

Chức Na đốc của nhà họ Trương ở nước Bột Nê truyền được mấy đời thì đến Trương Tín. Trương Tín chỉ có một đứa con trai, đặt tên là Triều Đường để tỏ lòng không quên cố quốc. Năm Triều Đường được mười hai tuổi, có một nhân sĩ ở Phúc Kiến đến xứ Bột Nê. Ông này thi cử nhiều lần không đậu nên bỏ học đi buôn, kinh doanh cũng dở nốt nên mất sạch cả vốn, không còn tiền để về quê, vì đó phải lưu lạc xứ người. Có người giới thiệu ông ta đến nhà họ Trương, không chừng sẽ tìm được kế sinh nhai. Hai bên nói chuyện xong, Trương Tín hoan hỉ mời ông ta làm gia sư, dạy dỗ con trai mình.

Việc học của Trương Triều Đường bắt đầu tuy muộn, nhưng nhờ tư chất thông minh nên trong vòng mười năm đã thuộc lòng *Tứ Thư, Ngũ Kinh*. Gia sư bèn khuyên Trương Tín cho con trai về Trung thổ mà thi cử, may ra đậu tú tài hay cử nhân ở Trung Hoa thì trở về nước Bột Nê chắc chắn sẽ vinh dự hơn nhiều.

Trương Tín cũng muốn cho con trai về thăm lại phong thổ nhân tình ở quê cha đất tổ, nên ban thưởng hậu hĩ cho gia sư, rồi thu xếp tiền bạc, sai thêm một đứa thư đồng là Trương Khang đi theo con trai về Trung Nguyên ứng thí. Dĩ nhiên gia sư cũng được về theo.

Đó là năm Sùng Trinh thứ sáu. Tên nghịch tặc Ngụy Trung Hiền đã bị xử tử, nhưng những chuyện hấn bán nước hại dân, tàn sát trung lương vào năm Thiên Khải thứ bảy đã làm nguyên khí của triều Minh thương tổn nặng nề. Lại còn thiên tai hạn hán mấy năm liên tiếp, dân nghèo nổi lên làm giặc, loạn lạc khắp nơi.

Ba người Trương Triều Đường lên bờ ở Hạ Môn, rồi lại thuê thuyền đi về hướng Tây để đến Trương Châu. Không ngờ mới đi được mấy dặm, đến vùng Tứ Hương thì gặp phải đại họa. Một bọn cường đạo xông thẳng lên thuyền, không nói không rằng, giết ngay ông gia sư. May mà chủ tớ Trương Triều Đường là dân biển giỏi bơi lội nên nhảy xuống nước trốn thoát, tránh được họa sát thân.

Hai người trốn ở vùng quê được ba ngày, nghe toàn những chuyện dân chúng đói khổ ở khắp bốn phương kéo đến tấn công Trương Châu, Hạ Môn. Tin tức này khiến Trương Triều

Đường hoảng sợ đến mất hết hùng tâm thi cử, thấy nơi này bất an không ở được, chỉ muốn về nhà cho lạ.

Nhưng lúc này không thể trở về Hạ Môn được nữa. Hai chủ tớ bàn nhau, quyết định đi theo hướng Tây đến Quảng Châu, rồi từ Quảng Châu sẽ mượn thuyền vượt biển. Thế là hai người mua hai con ngựa, dọc đường luôn miệng hỏi thăm đường về Quảng Đông, lòng nơm nớp hoảng sợ không lúc nào nguôi.

May mà dọc đường vô sự. Họ đi qua Tam Tĩnh, Bình Hòa đến Nam Hòa Bá, đã là địa giới tỉnh Quảng Đông rồi. Từ lâu Trương Triều Đường đã nghe Quảng Đông là nơi trù phú, nhưng nhìn thấy dọc đường toàn là dân chúng đói khổ. Chàng nghĩ bụng: “Đất đai Trung Hoa sản vật phong phú, thế mà bá tính người nào cũng mạng treo đầu sợi tóc. Bội Nê chỉ là một nước nhỏ ở hải ngoại, thế mà già trẻ trai gái đều được an cư lạc nghiệp, không phải lo lắng ưu phiền gì hết”. Chàng chợt thở dài, lại nghĩ: “Nghe nói Trung thổ núi sông hùng vĩ, mình đến đây chưa thấy được một phần trăm, mà sinh mạng không biết sẽ mất lúc nào. Chi bằng trở về Bội Nê, ngồi hóng mát dưới bóng dừa mà ca hát, an lạc hơn nhiều.”

Hôm đó, khi họ vượt qua một ngọn đồi dài, đường núi khúc khuỷu hết lên lại xuống, thì trời đã gần tối. Hai chủ tớ lo lắng thúc ngựa chạy một hơi mười mấy dặm, đến một thị trấn nhỏ. Họ cả mừng, định tìm khách sạn mà tá túc, nào ngờ thị trấn vắng lặng không một bóng người.

Trương Khang xuống ngựa, tới trước một khách điểm nhỏ vẫn còn treo bảng Việt Đông Khách Sạn, lớn tiếng kêu: “Này! Chủ quán! Chủ quán!”

Khách sạn này được xây tựa vào vách núi. Chỉ nghe từ thung lũng tiếng vọng về “Chủ quán... án... án”, còn bên trong hoàn toàn không có động tĩnh gì. Ngay lúc đó một cơn gió thổi tới, những tiếng xào xạc nổi lên, hai người đều bất giác dựng tóc gáy.

Trương Triều Đường rút kiếm ra chạy vào trong tiệm. Bên trong có hai thi thể, một đàn ruồi bay quanh những vũng máu đen, mùi hôi thối xộc vào mũi. Xem ra hai người này chết đã nhiều ngày rồi. Trương Khang kinh hãi la lớn một tiếng, quay đầu chạy ra ngoài.

Trương Triều Đường nhìn quanh tứ phía, thấy chỗ nào cũng lộn xộn. Rương hòm quăng vãi tứ tung, cửa sổ xiêu vẹo, hình như đã bị cường đạo lục soát. Lúc này Trương Khang thấy chủ nhân lâu quá không ra ngoài, bèn từng bước một rón rén đi vào trong quán. Trương Triều Đường bảo: “Đi chỗ khác xem thử!”

Họ đi vào ba căn khách điểm khác, thấy căn nào cũng vậy. Có những thi hài nữ nhân thân thể lồ lộ, hiển nhiên bị hiếp trước khi giết. Không khí trong thị trấn cực kỳ thê thảm, gió thổi âm u rờn rợn, mùi hôi thối của xác chết từng cơn ập tới. Hai người không dám ở lại lâu, liền lên ngựa chạy tiếp về hướng Tây.

Đi thêm được mười mấy dặm thì trời đã tối hẳn. Trong lúc bối rối, vừa đói meo vừa sợ sệt, Trương Khang bỗng lên tiếng: “Công tử xem kìa!”

Trương Triều Đường nhìn theo hướng nó chỉ, thấy xa xa có một đốm lửa nhỏ, liền mừng rỡ nói: “Chúng ta tới đó tìm nơi tá túc đi.”

Hai người rời khỏi đường cái, đi về hướng ngọn lửa. Đường đi càng lúc càng hẹp. Trương Triều Đường bỗng nói: “Nếu đó là sào huyệt của bọn cướp, há chẳng phải chúng ta tự

chuốc lấy cái chết?”

Trương Khang kinh hoảng nhảy dựng lên, vội nói: “Thế thì đừng đi nữa!”

Trương Triều Đường thấy mây đen kéo đến, hình như trời sắp mưa, bèn nói: “Cứ từ từ, tới đó xem sao đã.”

Hai người xuống ngựa, cột ngựa vào một gốc cây bên vệ đường, nhẹ nhàng đi về hướng có ánh lửa. Gần tới thì thấy đó là hai căn nhà tranh. Trương Triều Đường định đến cửa sổ nhìn vào, đột nhiên có một con chó lớn sủa vang lên, chồm chồm toan phóng tới.

Trương Triều Đường chĩa thanh kiếm ra, con chó kia mới không dám đến gần, nhưng vẫn đứng sủa không ngớt. Từ gian nhà chứa củi phía sau có một bà lão bước ra, tay cầm ngọn đèn dầu, run rẩy cất tiếng hỏi. Trương Triều Đường nói: “Bọn văn bối là người qua đường, muốn xin tá túc ở quý phủ một đêm.”

Bà lão chần chừ một lát rồi đáp: “Xin mời vào.”

Trương Triều Đường đi vào gian nhà tranh, thấy trong nhà chỉ có một chiếc giường đắp bằng đất, hoàn toàn không có bàn ghế gì cả. Trên giường còn có một ông lão đang nằm, không ngớt ho hắng.

Trương Triều Đường bảo Trương Khang ra tháo cương dắt ngựa tới đây. Nhưng Trương Khang nhớ đến cảnh tượng người chết thê thảm vừa rồi, run rẩy co rúm lại, không dám bước ra ngoài. Ông lão phải gắng gượng xuống giường, cùng đi với nó ra dẫn ngựa về, cột lại bên hè nhà. Bà lão vào trong lấy ra một ít bánh làm bằng bột bắp, rồi đun một ấm nước sôi, mời khách ăn uống.

Trương Triều Đường ráng nuốt xong một miếng bánh bắp rồi hỏi: “Ở thị trấn phía trước có nhiều người bị giết. Đó là bọn thổ phỉ nào vậy?”

Ông lão thở dài nói: “Thổ phỉ nào ư? Thổ phỉ đâu có tàn ác như vậy? Đó là bọn quan binh!”

Trương Triều Đường giật mình hỏi: “Quan binh ư? Quan binh sao lại vô pháp vô thiên như vậy, cướp bóc hãm hiếp dân lành? Chẳng lẽ quan tướng chỉ huy không được hay sao?”

Ông lão cười buồn rồi nói: “Nhất định đây là lần đầu tiểu tướng công ra ngoài, không hiểu thế thái nhân tình gì cả. Chỉ huy tất nhiên là được nhiều, đồ quý được lấy trước, đàn bà đẹp được cưỡng bức trước.”

Trương Triều Đường hỏi: “Thế sao bá tính không tố cáo lên quan phủ?”

Ông lão đáp: “Tố cáo thì ích gì? Ai dám đi tố cáo thì tám chín phần là mất luôn cả mạng.”

Trương Triều Đường hỏi: “Thế là thế nào?”

Ông lão đáp: “Dĩ nhiên người làm quan phải tương trợ lẫn nhau. Chẳng những quan huyện lão gia không nhận đơn tố cáo, lại còn đánh cho mấy hèo rồi nhốt lại. Nếu không có tiền để kính biếu thì đừng hòng thoát thân.”

Trương Triều Đường lắc đầu quấy quậy, lại hỏi: “Thế thì quan binh đến vùng núi này để làm gì?”

Ông lão nói: “Trên danh nghĩa thì chúng đến đây để tiêu diệt thổ phỉ. Thật ra, kẻ cướp trên núi thì mười người có đến tám là bị quan phủ ép cho không còn đường sống, phải đi ăn cướp. Quan binh tới đây không lo bắt cướp mà chỉ lo cướp bóc một phen, rồi giết chết một mớ dân chúng, xách thủ cấp nộp lên mà báo công. Thế là vừa phát tài vừa thăng quan tiến chức.”

Ông lão nghiêng răng nghiêng lợi, lại ho hắng một chập. Bà lão không ngừng ra hiệu bảo chồng đừng nói, sợ Trương Triều Đường quen biết bọn nhà quan, sẽ gây thêm tai họa cho mình.

Trương Triều Đường nghe xong buồn bã, không ngờ thế cuộc bại hoại đến mức như thế. Chàng nghĩ: “Gia gia từng nói Trung Hoa là xứ văn vật lễ nghĩa, giáo dục bằng vương đạo, dọc đường không lượm của rơi, đêm ngủ không cần đóng cửa, người nào cũng giữ tín nghĩa, hòa mục yêu thương lẫn nhau. Hôm nay nhìn thấy thì không phải vậy, thua xa cái nước Bội Nê mang tiếng man di của mình”. Chàng than thở một hồi rồi nằm xuống đất mà ngủ.

Mới mơ màng chớp mắt, đột nhiên ngoài cửa có tiếng chó sủa vang dội. Sau đó có tiếng quát mắng, rồi tiếng đập cửa bình bình. Bà lão bước xuống giường định ra mở cửa, nhưng ông lão nắm tay kéo lại, rồi khẽ bảo Trương Triều Đường: “Tướng công! Tướng công ra sau mà ẩn nấp một lát.”

Trương Triều Đường và Trương Khang ra sau nhà, ngửi thấy mùi rơm mới, đoán rằng đây là kho chứa củi. Hai chủ tớ chui vào trong đống rơm mà trốn. Nghe tiếng lách cách, răng rắc, cửa nhà đã bị đẩy ngã. Có tiếng quát rất thô bạo: “Sao không chịu mở cửa?”

Chưa có tiếng đáp, đã nghe “bốp”, rõ ràng có người bị tát tai.

Bà lão khúm núm lên tiếng: “Quan sai lão gia! Vợ chồng già chúng tôi tuổi tác hồ đồ, nên không nghe gọi cửa.”

Lại nghe một tiếng “bốp” nữa, rồi tên kia chửi mắng: “Không nghe thì phải ăn đòn! Mau mau giết gà, làm cơm cho ba người ăn.”

Ông lão nói: “Vợ chồng lão sắp chết đói rồi, còn gà vịt gì nữa.”

Nghe một tiếng “bịch”, hình như ông lão đã bị xô ngã nhào xuống đất. Bà lão khóc òa lên. Một giọng khác nói: “Lão Vương, thôi đi! Hôm nay chạy suốt ngày thu thuế, chỉ thu được ba lạng bảy tiền, chẳng ai vui vẻ gì được. Người có đánh lão già này cũng không hả dạ nổi đâu.”

Tên họ Vương kia đáp: “Đối với cái loại này thì không mạnh tay không được. Phải đòi mấy lạng bạc, nếu không đánh què chân lão thì lão đâu có chịu lời tiền ra?”

Một giọng khàn khàn cất lên: “Bọn nhà quê này thật là nghèo mạt rệp. Trút lu gạo ra, đếm tới đếm lui cũng chỉ có mười mấy hạt gạo; ép thế nào cũng không ra được cái gì đâu. Dù sao thì anh em chúng ta cũng sắp bị quan lớn lão gia chửi mắng là đồ vô dụng rồi...”

Đang nói chuyện rôm rả, đột nhiên con ngựa của Trương Triều Đường hí lên. Bọn công sai kinh ngạc, vội chạy ra ngoài cửa xem xét. Chúng nhìn thấy hai con ngựa, bèn bàn nhau: “Nhất định là người cưỡi ngựa đang tá túc trong nhà. Thế nào cũng kiếm được chút ít!”

Bọn chúng cả mừng, kéo nhau xông vào nhà trong lục lọi. Trương Triều Đường kinh hãi, vội kéo tay Trương Khang tông cửa sau mà chạy. Hai người chân thấp chân cao chạy loạn xạ trong vùng núi, không thấy ai đuổi theo mới yên tâm. May mà tiền bạc đều giấu trong người Trương Khang hết.

Hai chủ tớ chui vào lùm cây trốn suốt một đêm, đợi trời mờ sáng mới dám ra đường cái. Họ đi bộ được mười mấy dặm, chỉ mong mau mau đến thị trấn để mua ngựa đi tiếp. Trương Khang mỗi chân quá, không ngừng thóa mạ bọn công sai.

Đang thóa mạ đến lúc cao hứng, đột nhiên nó thấy trên một con đường nhỏ có bốn tên công sai bước ra, tay cầm thước sắt xích sắt. Hai tên đi sau có dắt ngựa, đúng là ngựa của hai chủ tớ.

Trương Triều Đường và Trương Khang liếc nhau một cái. Lúc này không tránh né gì được nữa, họ đành giả bộ không nghe không thấy, cứ tiếp tục đi. Bốn tên công sai giương mắt nhìn họ chằm chằm. Một tên mặt tròn cất tiếng hỏi: “Này! Ông bạn đi đâu vậy?”

Trương Triều Đường nghe giọng nói, nhận ra đây chính là tên họ Vương hôm qua chưa hỏi đã đánh người. Trương Khang bước lên một bước, nói: “Đây là công tử của tiểu nhân, đang tới Quảng Châu để học thi.”

Lão Vương vung tay ra đoạt lấy tay nải đeo trên vai Trương Khang, mở ra thấy đầy vàng bạc. Hắn mừng rỡ la lên: “Công tử cái gì? Nhìn hai người bọn ngươi chắc chắn không phải là người tốt. Vàng bạc này từ đâu mà có? Rõ ràng là của ăn cắp hay lường gạt được. Hay lắm! Bây giờ đã có vật chứng, bọn ngươi hãy theo ta về gặp đại lão gia.”

Hắn thấy hai người này còn trẻ dễ ăn hiếp, toan dọa cho họ hoảng sợ mà bỏ chạy. Nào ngờ Trương Khang nói: “Công tử của ta là đại quan ở nước ngoài, tri phủ đại nhân mà gặp ông ấy cũng phải nói chuyện cho lịch sự. Được! Ông dẫn chúng ta về gặp đại lão gia là hay nhất.” Nó lập tức giật lấy tay nải, đeo lại sau lưng.

Một gã công sai trung niên nghe xong bỗng chau mày, nghĩ bụng: “E rằng vụ này sẽ có hậu hoạn. Không làm thì thôi, đã làm thì phải làm cho trót. Chi bằng giết luôn hai thằng nhóc này, phát tài trước rồi giải quyết sau”. Hắn đột nhiên rút đao ra chém tới Trương Khang.

Trương Khang hoảng sợ, vội vã rút đầu lại, lưỡi đao lướt sát qua đỉnh đầu. Nó bước ra ngăn trước mặt Trương Triều Đường, la lớn: “Công tử! Chạy nhanh lên.” Trương Triều Đường quay lưng chạy ngay.

Tên công sai đó xoay tay lại chém thêm một đao nữa. Lần này Trương Khang đã đề phòng, nên nó né mình tránh qua, không bị chém trúng. Hai chủ tớ vắt giò lên cổ mà chạy. Bốn tên công sai cầm khí giới, vừa la hét vừa rượt theo.

Trương Triều Đường vốn là công tử nhà giàu quen sống trong nhung lụa, bây giờ lại hoảng sợ quýn chân, làm sao mà chạy nhanh được? Rõ ràng chàng sắp bị bọn công sai đuổi kịp, bỗng thấy phía trước có một con ngựa chạy nhanh tới. Tên công sai trung niên thấy có người đến, vội vã la lên: “Phản rồi, phản rồi! Bọn cướp này cả gan, dám chống lại quan quân!”

Mấy tên công sai kia cũng la lớn: “Bắt cướp, bắt cướp!” Chúng vu cáo chủ tớ Trương

Triều Đường là trộm cướp, nghĩ bụng: “Giết đi là xong, còn ai dám đến hỏi nữa?”

Con ngựa phía trước đã chạy tới nơi. Người cưỡi ngựa thấy hai người đang chạy trốn, phía sau có bốn công sai hò hét đuổi theo, tưởng chúng đang bắt cướp thật. Y liền thúc ngựa tới trước mặt chủ tớ Trương Triều Đường, cúi người đưa tay ra, mỗi tay tóm lấy một người xách hông lên khỏi mặt đất.

Bốn tên công sai vừa thở hổn hển vừa chạy tới. Người cưỡi ngựa quăng chủ tớ Trương Triều Đường xuống đất, mỉm cười nói: “Kẻ cướp đã bị bắt rồi!”

Nói xong, y cũng nhảy xuống ngựa. Người này thân hình khôi vĩ, thanh âm vang dội, râu ria đầy mặt, tuổi trạc tứ tuần.

Bốn tên công sai thấy y tay chân nhanh nhẹn, khí hùng lực mạnh, bèn mỉm cười chấp tay đa tạ rồi bước tới dựng hai người Trương Triều Đường đứng dậy.

Người cưỡi ngựa nhìn thấy Trương Triều Đường mặc y phục thư sinh, còn Trương Khang mặc áo xanh đội mũ nhỏ, rõ ràng là một đứa thư đồng. Y thấy hai người này chẳng giống trộm cướp chút nào, bất giác ngăn ra.

Trương Khang vội la lớn: “Xin anh hùng cứu mạng! Chúng muốn mưu hại bọn tiểu nhân.”

Người kia quát hỏi: “Các ngươi là ai?”

Trương Khang kêu lên: “Đây là công tử của tiểu nhân, định đi Quảng Châu ứng thí...” Nó chưa nói xong, đã bị một tên công sai dùng tay bịt miệng lại.

Tên công sai trung niên nói với người cưỡi ngựa: “Lão huynh! Huynh đi đâu thì cứ việc đi, đừng nhúng tay vào việc công của chúng ta.”

Người cưỡi ngựa bảo: “Huynh buông tay ra, để người ta nói đã.”

Trương Triều Đường cũng lên tiếng: “Tại hạ là kẻ thư sinh, sức trời gà không chặt, sao làm cường đạo...”

Một tên công sai hét lên: “Còn dám nhiều chuyện!” Hắn vung tay, toan tát vào mặt chàng.

Người cưỡi ngựa liền vẩy roi ra, dùng đầu ngọn roi cuộn lấy cổ tay tên công sai đó, nên cái tát của y không trúng đích. Người cưỡi ngựa bèn hỏi: “Việc này rốt cuộc như thế nào?”

Trương Khang nói: “Công tử của tiểu nhân định đi Quảng Châu để thi tú tài, nhưng gặp phải bốn người này. Chúng nhìn thấy vàng bạc, nảy ý giết người cướp của.”

Nói đến đây, nó quỳ xuống la lớn: “Xin anh hùng cứu mạng!”

Người cưỡi ngựa bèn hỏi bọn công sai: “Chuyện này có thật không?”

Bọn kia chỉ cười nhạt không đáp. Tên họ Vương đứng ở sau lưng, nhân lúc người kia không chú ý, đột nhiên vung đao lên chém bổ từ trên đầu xuống. Người kia nghe sau gáy có tiếng gió, không cần quay đầu lại, thân hình chỉ hơi nghiêng về bên trái, dùng chân trái xuất chiêu Ô Long Tảo Địa đá quét ngang qua. Phát cước này trúng ngay vào mắt cá chân tên họ Vương, hất hắn văng ra mấy bước.

Ba tên công sai còn lại la lớn lên: “Trùm cướp đã đến rồi!” Lập tức hai tên vung thước

sắt, một tên múa dây xích sắt, vây quanh người cưỡi ngựa.

Trương Triều Đường thấy người kia tay không tác sắt, không khỏi âm thầm lo lắng. Nhưng người kia không hoảng hốt, cứ né trái né phải, binh khí của ba tên công sai không đụng vào y được chút nào.

Tên họ Vương đã bò dậy được, cũng xách đao nhảy vào giáp công, nhưng người kia đột nhiên hét lớn một tiếng. Tên họ Vương giật bắn mình, nhát đao chém xuống lệch đi, bị đối thủ giáng cho một quyền ngay giữa mặt, máu mũi lập tức tuôn ra. Hắn bất giác đưa hai tay lên ôm lấy mặt, đơn đao rơi xuống đất nghe “choảng” một tiếng.

Người kia nhặt lấy đơn đao, lập tức chém ngược ra sau trúng vào tay trái của một tên công sai cầm thước sắt. Y có binh khí trong tay giống như hổ mọc thêm cánh, vung đao sáng lóe như chớp giật. Chỉ chớp lát là tên công sai cầm xích sắt bị trúng một đao vào đùi bên trái, té nhào xuống đất. Tên công sai cuối cùng không dám đánh nữa, vội vọt giở lên cổ mà chạy trốn, đồng bọn sống chết ra sao mặc kệ.

Người kia cười rộ lên ha hả, vút thanh đao xuống đất rồi tung người nhảy lên lưng ngựa. Trương Triều Đường vội vã bước tới cảm ơn, hỏi han danh tính. Người cưỡi ngựa thấy hai tên công sai nằm dưới đất vừa rên la vừa giương mắt giận dữ nhìn mình, bèn nói: “Chỗ này không nói chuyện được. Chúng ta lên ngựa trước đã.”

Trương Khang dẫn ngựa tới, ba người ba ngựa đi song song với nhau. Trương Triều Đường tự giới thiệu gia thế và danh tính mình. Người kia nói: “Thì ra là Trương công tử. Tại hạ họ Dương, tên Bằng Cử, được bằng hữu giang hồ gọi là Ma Vân Kim Xí, là tiêu đầu của Võ Hội tiêu cục.”

Trương Triều Đường nói: “Hôm nay mà không được các hạ ra tay giải cứu, thì chủ tớ tiểu đệ hai người chắc chắn không toàn mạng.”

Dương Bằng Cử nói: “Tình hình nơi đây loạn lạc, quan quân thổ phỉ khó mà phân biệt, công tử mau mau về nước thì hay hơn. Tại hạ cũng có việc cần đến Quảng Châu. Nếu công tử không thấy phiền hà thì chúng ta có thể cùng đi.”

Trương Triều Đường mừng rỡ cảm tạ liên hồi. Mấy ngày nay chàng hoảng sợ đến loạn cả thần trí, bây giờ được cùng đi với một vị tiêu sư võ công rất khá, lập tức cảm thấy yên lòng.

Ba người đi được hai mươi mấy dặm đường vẫn chưa tìm được quán nào để ăn cơm. Dương Bằng Cử có mang theo lương khô, bèn lấy ra mời hai người ăn. Trương Khang nhặt được một cái hũ sành cũ kỹ, đi lượm ít củi khô, toan nấu nước để uống. Đột nhiên phía sau có người la lên: “Cường đạo đây rồi!”

Trương Khang giật mình kinh hãi, hất đổ cả nước trong hũ sành lên bếp lửa. Dương Bằng Cử quay lại nhìn, thấy tên công sai họ Vương ban nãy đang cưỡi ngựa dẫn theo mười mấy tên lính ào đến.

Dương Bằng Cử vội la lên: “Mau mau lên ngựa!”

Ba người vội vã lên ngựa. Dương Bằng Cử để hai người đi trước, rút cương đao cài bên yên ngựa ra, đi sau hộ vệ. Bọn quân sĩ lớn tiếng la lên: “Bắt cướp!”

Ba người chạy được một đoạn thì bọn công sai đuổi tới gần. Bọn lính bắt đầu bắn tên,

Dương Bằng Cử phải múa đao cản trở. Y thấy phía trước có ngã ba đường, vội kêu lên: “Đi theo đường nhỏ!”

Trương Triều Đường giục ngựa chạy vào con đường nhỏ, Trương Khang và Dương Bằng Cử chạy theo sau. Bọn lính vẫn đuổi theo, không chịu tụt lại chút nào. Tên công sai họ Vương hét lớn: “Cố đuổi theo mà bắt! Bắt được tên cướp này, rồi chúng ta chia nhau tiền bạc của nó.”

Dương Bằng Cử dẫn đo một chút rồi dứt khoát thẳng ngựa, quay đầu lại, vung đao hét lớn một tiếng. Tên họ Vương hoảng sợ lùi lại, còn bọn quan binh đều nhảy xổ tới. Dương Bằng Cử địch không nổi số đông, hỗn chiến một lúc thì trên đùi trúng một mũi thương. Tuy vết thương không nặng, nhưng y không dám ham chiến, vội kẹp chặt hai chân, giắt cương cho ngựa chạy gấp về phía trước. Y múa đao chém rớt cánh tay trái của một tên lính, bọn kia kinh hãi lùi lại phía sau.

Dương Bằng Cử cho ngựa chạy men theo con đường nhỏ. Bọn lính thấy y bỏ chạy, lại hô hoán rượt theo. Chỉ chốc lát Dương Bằng Cử đã đuổi kịp hai chủ tớ họ Trương. May mà con đường rất hẹp, bọn lính lại khiếp oai Dương Bằng Cử nên không dám đuổi quá gần.

Ba người giục ngựa chạy một hồi. Đường núi vòng vèo khúc khuỷu, tiếng la hét của bọn lính vẫn nghe rất rõ ràng, nhưng người thì không thấy. Đang chạy nhanh, bỗng phía trước xuất hiện ba con đường nhỏ. Dương Bằng Cử khẽ quát: “Xuống ngựa!” Ba người liền dắt ngựa trốn vào trong rừng cây.

Trong chốc lát bọn lính đã đuổi tới nơi. Tên họ Vương chần chờ một chút rồi dẫn cả đám chạy theo một con đường rẽ. Dương Bằng Cử nói: “Chúng đuổi một lát mà không thấy, nhất định sẽ quay trở lại. Chúng ta phải nhanh chóng đi thôi.”

Y vừa nói vừa xé ống tay áo buộc vết thương trên đùi lại. Ba người đi theo một con đường rẽ khác. Chẳng bao lâu, lại nghe tiếng binh sĩ đuổi theo phía sau.

Dương Bằng Cử thầm kêu khổ, bỗng thấy trước mặt có ba gian nhà ngói, lại có một người nông phu đang cuốc đất. Y nhảy xuống ngựa, chạy tới cất tiếng gọi: “Lão huynh! Phía sau có quan binh muốn hại bọn ta, phiền lão huynh tìm chỗ cho bọn ta trốn nhờ một chút.”

Người nông phu vẫn tiếp tục cuốc đất, như không nghe thấy gì. Trương Triều Đường cũng xuống ngựa năn nỉ. Lúc này nông phu mới ngẩng đầu lên, nhìn dò xét họ một lát.

Từ lùm cây phía trước bỗng vọng ra tiếng chân trâu đạp mạnh, rồi một chú mục đồng cỡi trâu tiến ra ngoài. Chú bé này khoảng chừng mười tuổi, dùng chỉ đỏ thắt tóc thành một cái bím nhỏ trên đỉnh đầu, da mặt hơi ngăm đen, miệng mỉm cười, cặp mắt to rất có thần khí. Người nông phu bảo chú mục đồng: “Người dắt mấy con ngựa này lên núi thả cho ăn cỏ, chờ tối hãy trở về.”

Chú mục đồng nhìn ba người Trương Triều Đường một cái, vâng dạ rồi lập tức dẫn ba con ngựa lên núi.

Tuy không biết người nông phu có dụng ý gì, nhưng Dương Bằng Cử cảm thấy trong lời nói và thần sắc của y tỏa ra uy thế, nên không lên tiếng cản trở chú mục đồng.

Lúc này tiếng bọn lính đuổi theo đã rất gần. Trương Triều Đường vội vã hỏi: “Làm sao

đây?”

Người nông phu bảo: “Theo ta!” Rồi y dẫn ba người vào nhà. Trong phòng khách cũng có bàn ghế gỗ, trên tường cũng treo áo rơm và lưỡi cày, nhưng thu dọn rất chỉnh tề, không giống nhà nông bình thường.

Người nông phu đi thẳng ra phía sau nhà, ba người cứ việc đi theo. Qua khỏi sân trong, đến một căn phòng nhỏ, người nông phu vén màn lên, để lộ ra một bức tường. Y đưa tay đẩy lên tường, bỗng có một tảng đá lớn xoay vào bên trong, lộ ra một cái lỗ. Người nông phu bảo: “Vào trong ấy đi!”

Ba người vào trong, thì ra đây là một sơn động rất rộng rãi. Gian nhà này xây tựa vào vách núi ngay trước sơn động, che cửa động lại. Nếu không tháo dỡ cả gian nhà đi thì không ai đoán được bên trong có nơi ẩn náu tốt như vậy.

Ba người trốn vào xong, người nông phu bèn đóng cánh cửa bí mật lại, rồi ra ngoài tiếp tục cuộc đất. Chỉ chốc lát tên công sai họ Vương đã dẫn quân sĩ đuổi đến. Hắn lớn tiếng quát hỏi: “Này! Có thấy ba người cưỡi ngựa đi qua đây không?”

Người nông phu chỉ vào con đường nhỏ rồi nói: “Qua từ lâu rồi.”

Bọn công sai và quân sĩ rượt theo bảy tám dặm vẫn không thấy dấu vết gì của ba người Trương Triều Đường, đành quay ngựa trở lại hỏi nữa. Người nông phu giả vờ ngu ngốc, ấp úng mãi chẳng nói gì. Một tên lính cất tiếng thóa mạ: “Con mẹ nó! Hỏi thẳng khùng này có ích gì đâu? Đi thôi!” Rồi cả bọn rẽ qua một con đường khác.

Trương Triều Đường, Trương Khang, Dương Bằng Cử ba người trốn trong sơn động, chỉ lơ mơ nghe thấy tiếng vó ngựa chạy tới chạy lui. lát sau không nghe thấy gì nữa, nhưng cũng không thấy người nông phu quay lại mở cửa. Dương Bằng Cử bắt đầu lo lắng, ra sức kéo cửa, kéo hơn nửa ngày mà không thấy động đậy gì.

Ba người chỉ còn biết ngồi bệt dưới đất nghỉ ngơi. Vết thương của Dương Bằng Cử bắt đầu đau nhức, y không ngừng buông lời thóa mạ bọn công sai và quân lính.

Không biết sau bao lâu, cánh cửa đá mới kêu kèn kẹt rồi mở ra, chút ánh sáng hắt vào trong. Người nông phu cầm nến tới gọi: “Mời ra ngoài ăn cơm!”

Dương Bằng Cử nhảy ra trước, chủ tớ họ Trương lập tức theo sau. Ba người ra đến phòng khách, thấy trên bàn gỗ đã bày sẵn hai đĩa rau xanh, đậu hũ kho, hai con gà mái luộc và cơm nóng hổi. Cả ba thắm mừng trong bụng.

Ngoài người nông phu và chú mục đồng đã gặp ban ngày, còn có ba người khác cũng ăn mặc theo kiểu nhà nông. Trương Triều Đường và Dương Bằng Cử chấp tay đa tạ, tự giới thiệu danh tính, rồi xin hỏi danh tính đối phương.

Một nông phu khoảng bốn mươi tuổi, khuôn mặt gầy guộc lên tiếng: “Tại hạ họ Ứng.” Y chỉ người nông phu đã dẫn họ chạy trốn ban chiều, giới thiệu: “Vị này họ Chu.” Còn một người cao ốm tự xưng họ Nghê, một người mập lùn mang họ La.

Trương Triều Đường nói: “Tại hạ cứ tưởng các vị là người một nhà, thì ra đều khác họ cả.”

Họ Ứng đáp: “Bọn tại hạ là bạn thân.”

Trương Triều Đường thấy họ ít nói, thần sắc lồi lạc, cử chỉ đoan chính trang nghiêm, không giống những người nông phu bình thường. Người họ Chu và họ Nghê thì khí thế oai dũng, người họ Ứng thì trông cao nhả như một nhân sĩ bụng đầy kinh sách, lại nói thổ âm vùng phía Bắc. Trương Triều Đường hỏi thêm mấy câu, nhưng người họ Ứng cứ ừ hử không đáp.

Ăn cơm xong, người họ Ứng mới hỏi tại sao họ bị quan binh đuổi bắt, Trương Triều Đường bèn kể lại đầu đuôi tỉ mỉ. Chàng có khiếu nói chuyện, diễn tả những thảm cảnh dọc đường nhìn thấy, rồi nhắc đến tình hình bọn công sai hung ác bức hiếp dân lành, ép người lương thiện phải đi làm cướp. Chàng nói mỗi lúc một hùng hồn, người họ Nghê nghe mà nổi lòng phẫn hận. Y vỗ mạnh lên bàn một cái, mày râu dựng ngược hẳn lên, há miệng toan thóa mạ. Người họ Ứng phải liếc mắt một cái, y mới im lặng không nói.

Trương Triều Đường lại kể chuyện Dương Bằng Cử ra tay cứu mình, khen ngợi một phen. Dương Bằng Cử đắc ý bèn lên tiếng: “Chuyện nhỏ xiu này không đáng nhắc đến. Năm xưa ở Giang Tây một mình ta giết chết Phan Dương Tam Hùng, chuyện đó mới thật là nở mày nở mặt.”

Y oang oang kể lại lúc đó tình thế nguy cấp, bản thân mình anh dũng, lăn vào chỗ chết để tìm đường thắng thế nào, nói đến phun cả nước bọt ra tứ phía. Mỗi lúc một thêm cao hứng, y thêm mồm dậm muối, diễn tả mình anh hùng cái thế, thiên hạ vô địch, bốn ba giang hồ đã mười mấy năm trời.

Những chuyện giang hồ mà y kể thì Trương Triều Đường chưa từng nghe, nên chàng cảm thấy rất thú vị. Trương Khang còn tính trẻ con, nghe đến há hốc mồm lại còn liên tiếp hỏi thêm.

Về sau Dương Bằng Cử nhắc đến võ nghệ, vừa kể vừa huơ tay múa chân để minh họa. Đường như mấy người nông phu này không khoái nghe chuyện đó, nên người mập họ La bỗng ngáp một cái rồi nói: “Muộn rồi, ngủ thôi!”

Chú mục đồng bước ra đóng chặt cửa lại. Người họ Chu xách một tảng đá lớn trong góc nhà ra chèn vào sau cửa. Dương Bằng Cử nhìn thấy, bất giác thở ra một hơi, thầm nghĩ: “Người này mạnh quá! Tảng đá này tối thiểu cũng phải ba trăm cân mà y xách dễ như không, chẳng phải ra sức gì cả”.

Người họ Ứng thấy y đổi sắc mặt, bèn nói: “Vùng núi này có rất nhiều cọp, có khi nửa đêm nhảy vào nhà người ta. Vì thế phải dùng đá tảng chèn lại cửa nẻo đằng hoàng.”

Đêm hôm đó, Trương Triều Đường, Dương Bằng Cử và Trương Khang ba người ngủ chung một phòng. Trương Khang vừa đặt đầu xuống gối đã lập tức ngủ say. Trương Triều Đường nghĩ đến chuyến đi này phong ba vạn dặm, nhiều phen sợ hãi, không biết từ đây đến Quảng Châu còn gặp hung hiểm gì không. Chàng cứ suy nghĩ mãi, khó mà ngủ được.

Hồi lâu, bỗng nghe thấy tiếng đọc sách đồng dục, đúng là giọng của chú bé mục đồng kia.

Trương Triều Đường chú ý lắng nghe, hình như trong sách có nhắc đến chuyện đàn trận đánh nhau. Chàng không nén nổi hiếu kỳ, bước xuống giường, mặc áo đi lên nhà trước.

Trên bàn thấp đèn sáng trưng, chú bé mục đồng đang ngồi học. Họ Ứng ngồi bên dạy dỗ,

thấy chàng bước ra chỉ gật đầu chào một cái, rồi lại cúi đầu xuống, chỉ vào những dòng chữ trong sách để giảng giải.

Trương Triều Đường tới gần, thấy trên bàn còn mấy cuốn sách. Chàng cầm lên xem, thấy trên bìa sách có ghi bốn chữ *Kỳ Hiệu Tân Thư*. Thì ra đây là binh pháp do tướng quân Thích Kế Quan của bản triều soạn ra. Ở Bột Nê, Trương Triều Đường đã từng nghe tiếng Thích Kế Quan, biết ông là một danh tướng đã phá tan Qua Khấu, sau này trấn giữ tại Quế Châu, cường địch không dám xâm phạm biên cương nữa. Thích Kế Quan dụng binh như thần, oai chấn một vùng duyên hải.

Trương Triều Đường hỏi người họ Ung: “Quý vị chắc chắn không phải thường nhân, không hiểu sao lại ẩn cư ở nơi này. Có thể cho tại hạ biết hay không?”

Người họ Ung đáp: “Bọn ta chỉ là thảo dân, trồng trọt săn bắn để kiếm ăn, đọc sách để biết chữ. Đó là chuyện hết sức bình thường, sao công tử lại thấy lạ? Chẳng lẽ chỉ có con cái nhà quan mới được đọc sách hay sao?”

Trương Triều Đường trầm nghĩ: “Thì ra ở Trung thổ, ngay cả những nông dân tầm thường cũng có học vấn đến thế này. Quả nhiên là nơi văn vật, bọn man di chúng ta không thể nào sánh được”. Chàng thán phục trong lòng, xin lỗi vì đã quấy rầy, rồi trở về phòng mà ngủ.

Trong lúc mơ hồ, đột nhiên chàng cảm thấy có người khẽ kéo mình. Chàng tỉnh dậy, nghe Dương Bằng Cử nói rất nhỏ: “E rằng đây là sào huyệt bọn cướp. Chúng ta phải đi ngay!”

Trương Triều Đường giật mình một cái, khẽ hỏi: “Sao rồi?”

Dương Bằng Cử đưa nến soi vào một cái rương gỗ, bảo: “Công tử nhìn xem.”

Trương Triều Đường thấy trong rương đầy kim ngân châu báu. Dĩ nhiên chàng kinh hãi, nhưng không dám lên tiếng.

Dương Bằng Cử đưa cây nến cho chàng cầm, nhắc cái rương ra một bên, phía dưới còn có một cái rương gỗ nữa. Y đưa tay toan bẻ cái khóa đồng.

Trương Triều Đường bảo: “Đừng tò mò chuyện bí mật riêng tư của người khác, e rằng gây họa.”

Dương Bằng Cử nói: “Không khí ở đây có mùi kỳ lạ.”

Trương Triều Đường hỏi: “Kỳ lạ chỗ nào?”

Dương Bằng Cử đáp: “Tanh mùi máu.”

Trương Triều Đường không dám nói gì nữa.

Dương Bằng Cử nhẹ nhàng vặn gãy ổ khóa, ở phòng trước vẫn hoàn toàn không có tiếng động gì. Y liền mở nắp rương ra, đưa nến đến gần soi sáng. Hai người lập tức hoảng sợ đến trợn mắt lên, đứng ngẩn ra một lúc.

Trong rương đựng hai cái thủ cấp. Một cái đã chặt lâu rồi, máu khô đen kịt lại, nhưng vẫn chưa thối rữa. Còn cái kia thì mới hơn nhiều. Rõ ràng hai cái thủ cấp này đã ướp thuốc đàn hoàng, nên râu mày vẫn còn đầy đủ, mặt mũi nhìn rất rõ ràng. Dương Bằng Cử đã bôn ba giang hồ khá lâu, nhưng cũng không khỏi tay chân bủn rủn. Trương Triều Đường lại

càng không nói được lời nào.

Dương Bằng Cử khẽ đặt rương lại chỗ cũ, rồi nói: “Mau mau chuẩn thôi!”

Y đến giường lặc Trương Khang dậy. Ba người bò rạp xuống sàn, nhẹ nhàng lần ra trước cửa. Dương Bằng Cử sờ được tảng đá lớn, nhưng vận hết sức cũng không sao nhấc lên được. Y thầm kêu khổ, vừa cố gắng nhích được một chút thì bỗng có ánh lửa lóe lên, người họ Chu cầm nến bước ra.

Dương Bằng Cử nắm chặt chuôi đao, biết rõ mình không địch nổi, nhưng hoàn cảnh thế này chỉ còn cách nhắm mắt đánh liều một trận. Nào ngờ họ Chu chỉ hỏi: “Muốn đi rồi ư?”

Rồi y dùng một tay xách tảng đá lớn kéo qua một bên. Dương Bằng Cử và Trương Triều Đường không dám nhiều lời, chỉ cúi đầu áp úng cảm ơn, rồi lên ngựa chạy về hướng Tây.

Chạy được mười mấy dặm, ba người cứ tưởng đã thoát nguy. Nhưng họ chưa kịp yên tâm, thì đột nhiên phía sau có tiếng vó ngựa vang lên, rồi có người giận dữ quát: “Này, dừng lại! Dừng lại!”

Ba người không dám dừng lại, vội vàng giục ngựa chạy nhanh hơn. Đột nhiên có bóng người thấp thoáng, một người lướt qua bên mình ngựa, chặn ở trước mặt. Y đưa tay ra cản, con ngựa của Dương Bằng Cử giật mình hí dài một tiếng, dựng hai vó trước lên.

Dương Bằng Cử vung đao chém tới. Người kia không dùng binh khí, né chiêu đao rồi đột nhiên nhảy lên, vung quyền trái đánh vào huyệt Thái dương bên phải của Dương Bằng Cử. Dương Bằng Cử dựng thẳng đao lên, ra chiêu Hoàn Giá Kim Ngưỡng chém vào cánh tay đối thủ. Nào ngờ đó chỉ là hư chiêu, thoi quyền giữa đường bỗng xòe ra thành chưởng. Người kia chưa rơi xuống đất đã tóm được cổ tay Dương Bằng Cử, quát lên một tiếng: “Xuống!”

Y lôi họ Dương từ trên ngựa xuống, tiện tay đoạt lấy thanh cương đao, quăng xuống đất. Lúc này trời đã gần sáng, trong khoảng mờ mờ có thể nhận ra đó là người nông phu họ Chu.

Họ Chu lạnh lùng bảo: “Quay về!” Y quay lưng lại, cưỡi ngựa đi trước, không cần nhìn xem ba người kia có đi theo hay không.

Dương Bằng Cử biết mình có phản kháng cũng vô ích, muốn trốn cũng không được, đành ngoan ngoãn lên ngựa chạy theo.

Bốn người dắt nhau về, đến cửa đã thấy phòng khách đèn đuốc sáng trưng. Chú bé mục đồng và ba người nông phu còn lại đang ngồi chờ đợi, thần sắc rất trang nghiêm, không ai mở miệng nói gì.

Dương Bằng Cử biết mình không tránh khỏi cái chết, đành ngang tàng nói: “Hôm nay Dương đại gia này đã lọt vào tay các người. Muốn giết thì giết, không cần phải nói nhiều.”

Người họ Chu lên tiếng hỏi: “Ứng đại ca! Chúng ta phải làm sao đây?”

Người họ Ứng im lặng không đáp. Người họ Nghê nói: “Chủ tớ Trương công tử thì thả đi, còn tên họ Dương thì giết.”

Người họ Ứng bèn nói: “Tên họ Dương này làm nghề bảo tiêu, tức là chó săn của bọn nhà giàu, không phải hảo nhân. Nhưng hôm qua hắn có một phen nghĩa khí, đừng cảm làm

việc tốt, thôi thì tha mạng một lần. La huynh đệ, phế cặp chiêu bài của hần đi.”

Người họ La đứng dậy. Sắc mặt Dương Bằng Cử thay đổi trông rất thảm hại.

Trương Triều Đường không hiểu tiếng lóng giang hồ “phế chiêu bài” có nghĩa là “móc mắt”; nhưng nhìn thần sắc mọi người cũng biết là chuyện tổn hại đến Dương Bằng Cử. Chàng định mở miệng cầu xin, nhưng chú bé mục đồng đã nói trước: “Ứng thúc thúc! Cháu thấy người này cũng rất đáng thương, hay là tha hần một lần đi.”

Người họ Ung nhìn mọi người một cái, ngập ngừng chốc lát rồi bảo Dương Bằng Cử: “Có người xin tha cho người, thì cũng được thôi. Nhưng người phải thể là mọi việc hôm nay nhìn thấy, nhất định không tiết lộ ra ngoài một tiếng.”

Dương Bằng Cử cả mừng, lập tức đáp ngay: “Việc tối hôm nay, thật sự tại hạ không cố ý nhìn trộm, nhưng đã lỡ thấy rồi. Tiếc là Dương mỗ có mắt không trông, không biết các vị là anh hùng hảo hán. Về chuyện của các vị, tại hạ xin thể sẽ thủ khẩu như bình. Nếu sau này phản bội lời thể, xin trời tru đất diệt cho tại hạ chết thê thảm không sao tả xiết.”

Người họ Ung nói: “Được! Chúng ta tin người là tay hảo hán. Người đi đi.”

Dương Bằng Cử chấp tay, quay người lại định đi. Người họ Nghe đột nhiên đứng bật dậy, lớn tiếng hỏi: “Cứ thế mà đi hay sao?”

Dương Bằng Cử ngẩn ra một chút mới hiểu ý, khổ sở gượng cười rồi nói: “Được! Xin cho tại hạ mượn đao.”

Người họ Chu lấy ở dưới bàn ra một lưỡi đao rất bén, nhẹ nhàng xoay ngược lại, đưa chuôi ra ngoài. Dương Bằng Cử đưa tay đón lấy, bước tới một bước, đặt bàn tay trái lên bàn. Y vung đao xoẹt một tiếng, chặt đứt lia hai ngón tay của mình rồi mỉm cười nói: “Tại hạ đã không có tài sản lại không có danh tiếng gì, nhưng đã tự làm thì phải tự chịu. Chuyện này hoàn toàn không liên quan gì đến Trương công tử.”

Mọi người thấy máu trên tay y tuôn ra như suối, mà nói chuyện vẫn cứng cỏi, ai cũng thán phục khí phách của y. Người họ Nghe giơ ngón tay cái lên khen ngợi rồi nói: “Hay lắm! Việc hôm nay coi như kết thúc ở đây.” Nói xong, y quay lưng đi vào bên trong, lấy thuốc trị thương và vải trắng ra, cầm máu rồi buộc lại vết thương cho họ Dương.

Dương Bằng Cử không muốn ở đây thêm nữa, liền quay lại bảo Trương Triều Đường: “Chúng ta đi thôi!”

Trương Triều Đường thấy mặt y tái xanh tái mét, chắc hẳn đang rất đau đớn. Chàng muốn khuyên y ở lại nghỉ ngơi một lát, nhưng không sao nói được.

Người họ Ung lên tiếng: “Trương công tử đã từ vạn dặm xa xôi đến đây. Chúng ta làm kinh hải khách phương xa, thật sự áy náy trong lòng. Không ai muốn công tử về nước kể lại người Trung thổ chúng ta toàn là bọn cùng hung cực ác. Dương Bằng Cử nói vậy là khá thông minh, còn ta cũng tặng công tử một món quà.”

Nói xong, y lấy trong bọc ra một vật, đưa cho Trương Triều Đường.

Trương Triều Đường nhận lấy nhìn kỹ, thấy đó là một cái thẻ tre. Mặt trước có dùng bút lửa vẽ chìm hai chữ Sơn Tông, còn mặt sau thì chạm khắc một ít hoa văn nhìn không ra hình gì.

Người họ Ứng nói: “Hiện nay thiên hạ đang đại loạn. Công tử là một thư sinh yếu đuối, không nên đi lại bên ngoài. Ta khuyên công tử nên mau mau về nước. Mấy ngày sắp tới, nếu dọc đường gặp phải chuyện gì, công tử đưa cái thẻ tre này ra không chừng sẽ có ích. Vài năm nữa... Ôi, có thể mười năm, hai mươi năm cũng không chừng, khi nào công tử nghe thấy Trung thổ đã thái bình thì hãy quay trở lại. Thời thế này mà theo đuổi công danh cũng vô ích, lại còn thêm họa.”

Trương Triều Đường xem kỹ cái thẻ tre một lần nữa, vẫn không thấy chỗ nào kỳ lạ hay đặc biệt. Chàng không tin nó có pháp lực thần bí gì, cho rằng đó chỉ là một vật lấy hên, bèn thuận miệng cảm ơn rồi giao cho Trương Khang cất vào trong bọc quần áo.

Ba người từ biệt ra ngoài, lên ngựa chậm chậm mà đi. Quay về tới chỗ vừa rồi giao thủ với người họ Chu, Dương Bằng Cử thấy thanh cương đao vẫn còn dưới đất, phản chiếu ánh sáng lấp lánh. Y nhặt lên, nghĩ bụng: “Ta tự khoe mình là anh hùng tài giỏi, nhưng khi lọt vào tay người ta thì thật không đáng một phát đánh rắm.”

*
* * *

Trời sáng thì đến một thị trấn nhỏ. Trương Triều Đường tìm khách điểm cho Dương Bằng Cử nghỉ ngơi một ngày một đêm, sáng hôm sau mới tiếp tục lên đường.

Giữa trưa họ ghé lại ăn cơm, rồi lại lên ngựa đi tiếp hai mươi dặm nữa. Đột nhiên nghe tiếng vó ngựa vang lên, một con ngựa chạy từ phía trước tới. Lúc đi ngang qua, kỵ sĩ kia nhìn họ một lượt rồi chạy tiếp.

Đi được năm sáu dặm, tiếng vó ngựa lại vang lên ở phía sau, thì ra kỵ sĩ vừa rồi quay lại đuổi theo. Lần này Dương Bằng Cử và Trương Triều Đường đều nhìn thấy rõ ràng, kỵ sĩ đó đầu quấn khăn xanh, giữa cặp lông mày lộ ra sắc thái nửa anh hùng nửa ngang ngạnh. Y lại qua mặt ba người, rồi giục ngựa chạy nhanh về phía trước.

Trương Triều Đường nói: “Người này lạ thật! Sao y đi rồi lại quay trở về?”

Dương Bằng Cử nói: “Trương công tử! Lát nữa công tử cứ tự mình chạy trốn, không cần phải đợi tại hạ.”

Trương Triều Đường kinh ngạc hỏi: “Lại có kẻ cướp ư?”

Dương Bằng Cử nói: “Trong vòng năm dặm nữa, chắc chắn có chuyện xảy ra. Nhưng bây giờ chúng ta không còn đường lùi, đành phải đi tiếp.”

Ba người lo lắng không yên, từ từ đi về phía trước. Chỉ mới được khoảng hai dặm bỗng nghe có tiếng veo veo, một mũi tên hiệu bắn lên trời. Lập tức có ba người cưỡi ba con ngựa từ vệ đường tiến ra, đứng chặn giữa đường.

Dương Bằng Cử thúc ngựa tiến lên, chấp tay nói: “Tại hạ họ Dương, ở Võ Hội tiêu cục, hôm nay đi đường qua quý địa phương, nhưng không phải đi bảo tiêu nên không trình thiếp để bái phỏng đương gia của các vị. Trương tướng công này là nhân sĩ ở ngoại quốc, xin các vị rộng lượng một phen để bọn tại hạ lên đường đi tiếp.”

Trên giang hồ Dương Bằng Cử hơi có danh tiếng, võ nghệ cũng không tệ lắm. Nhưng y vừa phải tự chặt ngón tay, nghĩ đến bằng hữu vùng này chắc phần lớn là đồng bọn của mấy người họ Ứng, họ Chu vừa gặp, nên mới dùng lời cung kính để mong giúp đỡ.

Trong ba người chặn đường, có một người tay không. Y mỉm cười nói: “Bọn ta đang túng tiền, muốn mượn một trăm lạng bạc.”

Y nói bằng thổ ngữ Nam Chiết Giang. Dương Bằng Cử và Trương Triều Đường nghe chẳng hiểu gì, ngẩn ra đưa mắt nhìn nhau.

Người khi nãy chạy tới chạy lui thăm dò, bây giờ bỗng cất tiếng quát: “Muốn mượn một trăm lạng bạc! Còn chưa chịu hiểu ư?”

Dương Bằng Cử thấy họ vô lễ như thế, giận dữ không kìm được, quát trả: “Muốn mượn bạc thì dựa vào bản lãnh mà mượn!”

Người nói thổ ngữ Nam Chiết Giang lên tiếng: “Được! Để xem bản lãnh của ta có xứng đáng mượn một trăm lạng bạc hay không!”

Y nói xong, lấy cây cung đeo sau lưng xuống, lắp đạn bắn veo véo ba viên lên trời. Khi ba viên đạn này lên hết đà bắt đầu rơi xuống, y bắn tiếp ba phát đạn liên châu nữa. Sáu viên đạn chia làm ba cặp chạm nhau vỡ vụn giữa trời, thành một đám bụi rơi xuống.

Dương Bằng Cử nhìn tuyệt kỹ thần đạn này mà ngẩn người ra. Đột nhiên y thấy cổ tay đau nhói, đơn đao rơi xuống đất nghe xoảng một tiếng. Thì ra cổ tay y đã bị bắn trúng rồi.

Người thứ ba vẫn chưa lên tiếng, xách nhuyển tiên giật cương ngựa chạy tới, ra chiêu Khô Đằng Triền Thọ quất vào giữa lưng Dương Bằng Cử. Họ Dương phải thúc ngựa chạy ra tránh né. Người kia thừa thế dùng đầu nhuyển tiên cuộn lấy cây đơn đao ở dưới đất, giật lên nắm trong tay, buông tiếng cười dài rồi giục ngựa chồm lên. Khi chạy qua cạnh Trương Khang, y lướt cương đao hai nhát, bạch quang vừa nháy động là hai sợi dây đeo cái bao sau lưng đã bị cắt đứt.

Người kia không thèm dừng lại, cú thúc ngựa chạy tới trước. Cái bao vải đang từ trên lưng Trương Khang tuột xuống, người bắn đạn đã kịp thời chạy tới, vươn cánh tay ra. Cái bao chưa kịp rơi tới đất, y đã cúi người xách lên, nhắc thử xem nặng nhẹ ra sao rồi mỉm cười nói: “Cảm ơn nhé!”

Ba người đó phi ngựa quay trở lại, chớp nhoáng đã không thấy bóng dáng đâu nữa.

Dương Bằng Cử chỉ biết thở dài, không nói được tiếng nào. Trương Khang lo lắng hỏi: “Tiền sinh hoạt đi lại của chúng ta đều ở trong cái bao đó. Như vậy... như vậy... làm sao về nhà được?”

Dương Bằng Cử nói: “Còn giữ được mạng, coi như không tệ lắm. Bây giờ chúng ta cứ đi đã, sau này hãy tính.”

Ba người cúi đầu ủ rũ đi tiếp. Mới chùng ăn được bữa cơm, đột nhiên nghe phía sau có tiếng vó ngựa chạy tới, quay lại nhìn thì thấy ba người kia quay trở lại. Dương Bằng Cử và Trương Triều Đường đều lo lắng thở dài, nghĩ bụng: “Cướp hết vàng bạc rồi thì thôi chứ! Chẳng lẽ muốn lấy mạng nữa hay sao?”

Ba người kia phi ngựa đến trước mặt, rồi cùng ấn tay vào yên nhảy xuống ngựa. Người đầu tiên chấp tay nói: “Thì ra người phe mình cả, đặc tội, đặc tội! Bọn tại hạ không biết nên mới mạo phạm, xin các vị đừng trách.”

Một người khác hai tay nâng cái bao đưa cho Trương Khang. Trương Khang không dám

nhận, nhìn qua chủ nhân một cái. Trương Triều Đường khẽ gật đầu, Trương Khang mới đón lấy.

Người đầu tiên lại nói tiếp: “Vừa rồi nghe nói, một người là Dương tiêu đầu, một người là Trương công tử, đều là tên họ thật phải không?”

Trương Triều Đường đáp: “Đúng vậy.” Sau đó chàng nói rõ tên tuổi và lai lịch của mình.

Ba người kia nghe xong đều ra vẻ kinh ngạc, nhìn nhau một cái. Người đầu tiên nói: “Tại hạ họ Hoàng, còn hai người này là anh em ruột họ Lưu. Trương công tử! Nếu công tử đưa cái thẻ tre này ra từ sớm thì hay biết mấy, bọn tại hạ tránh được cái tội vô lễ.”

Trương Triều Đường nghe câu này mới biết cái thẻ tre kia có ích. Trong lúc tâm thần bất định, chàng không biết phải nói gì.

Người họ Hoàng lại nói: “Nhất định là các vị đang lên đỉnh Thánh Phong rồi. Chúng ta cùng đi nhé!”

Trương Triều Đường và Dương Bằng Cử đều đoán họ là phe đảng của một bang hội nào đó rất có thanh thế, tránh xa còn sợ không kịp, dĩ nhiên không dám đi chung để rước họa vào thân.

Trương Triều Đường nói: “Tại hạ và vị bằng hữu này đang phải đi gấp đến Quảng Châu, chắc không lên đỉnh Thánh Phong được.”

Người họ Hoàng lộ vẻ hơi giận, nói: “Ba ngày nữa đã là mười sáu tháng tám rồi. Bọn tại hạ từ ngàn dặm xa xôi cũng cố đến Việt Đông này cho kịp, còn các vị đã đến đây rồi sao không lên núi?”

Lên núi để làm gì? Mười sáu tháng tám là ngày gì? Trương Triều Đường và Dương Bằng Cử hoàn toàn không biết, nhưng không dám nhận là mình không biết. Trương Triều Đường còn bướng bỉnh nói: “Gia đình tiểu đệ đang có việc gấp, phải lập tức quay về.”

Người họ Hoàng giận dữ nói: “Lên núi không mất tới hai ngày. Ngày kỵ của Đốc sư, các vị đi ngang núi mà không lên bái, sao có thể gọi là bằng hữu Sơn Tông?”

Trương Triều Đường càng nghe càng mù tịt, không biết ngày kỵ của vị Đốc sư nào, và Sơn Tông là cái gì. Dương Bằng Cử có kiến thức hơn, hiểu rằng phen này đỉnh Thánh Phong không thể không lên, dù gặp nguy hiểm cũng phải thử thời vận một phen. Hơn nữa, nhìn thần sắc và nghe giọng điệu của mấy người này cũng không thấy ác ý, nên y bèn nói: “Ba vị đã có hảo ý như vậy, tại hạ cùng Trương công tử nhất định phải lên núi một phen.”

Nói xong, y nháy mắt với Trương Triều Đường một cái, tỏ ý không nên từ chối.

Ba người kia đều tỏ vẻ vui mừng. Người họ Hoàng mỉm cười nói: “Phải như vậy mới đúng. Tại hạ cũng nghĩ, các vị không phải loại người không có nghĩa khí.”

Sáu người kết bạn đi cùng, suốt dọc đường ăn nghỉ ở khách sạn đều do người họ Hoàng lo liệu. Y chỉ cần đưa tay ra hiệu, nói mấy câu ám ngữ là không tiệm cơm hay khách sạn nào dám lấy tiền, lại còn tiếp đãi mười phần lịch sự.

Đi được hai ngày, phía trước đã xuất hiện một ngọn núi cao ngất chạm tới mây. Người họ Hoàng nói: “Đây chính là đỉnh Thánh Phong rồi.”

Dọc đường họ gặp rất nhiều người, phần lớn đều hướng tới đỉnh Thánh Phong. Mập ồm

cao lùn loại nào cũng có, nhưng nhìn thần sắc cử chỉ đều là người có võ công. Rất nhiều người quen biết họ Hoàng và anh em họ Lưu, khi gặp mặt đều chấp tay chào hỏi.

Trương Triều Đường và Dương Bằng Cử đã khôn ra, cố gắng không thám thính bí mật riêng tư của người ta nữa, mỗi khi thấy họ nói chuyện lại đứng xa ra. Dương Bằng Cử nghe những người này chào hỏi nhau bằng đủ thứ thổ âm, Nam có Bắc có, Điều Long có Hà Sóc có, Hồ Bắc, Tứ Xuyên, Thiểm Tây đều có cả. Nhìn cách ăn mặc cũng biết họ từ phương xa tới, người nào cũng dày dặn phong trần. Hai người Trương và Dương đều cảm thấy kỳ lạ, cú phập phồng lo sợ.

Dương Bằng Cử nghĩ: “Nhất định bọn này đều là cường đạo ở các sơn trại, chắc là muốn tập hợp tạo phản. Mình là lương dân trong sạch mà phải chung đụng với bọn phản tặc này, muốn rời khỏi cũng không được, thật là cực kỳ xúi quẩy”.

Đêm đó, Trương Triều Đường cùng họ nghỉ lại một khách điểm dưới chân ngọn núi Thánh Phong, để sáng sớm hôm sau cùng lên núi. Mọi người đang ăn cơm tối, đột nhiên có một người chạy vào khách điểm la lên: “Tôn tướng công đến rồi!”

Tiếng hô vừa dứt, tám chín phần thực khách trong tiệm đều lập tức đứng dậy, chạy ào ra ngoài. Dương Bằng Cử giật tay áo Trương Triều Đường, khẽ bảo: “Ra ngoài xem thử!”

Ra khỏi khách điểm, họ thấy mọi người sắp hàng hai bên, thông tay đứng nghiêm chỉnh, hình như đang đợi một nhân vật quan trọng nào đó. Lát sau từ phía tây vọng đến tiếng vó ngựa, mọi người đều kiễng chân cao lên để nhìn. Một thư sinh trạc ngoại tứ tuần đang cưỡi ngựa từ từ tiến đến. Y thấy mọi người dàn hai bên đường đón tiếp, bèn thúc ngựa chạy nhanh tới nơi rồi nhảy xuống đi bộ.

Thư sinh đó đi qua chỗ nào cũng gật đầu chào hỏi mọi người. Khi tới trước mặt Trương Triều Đường, thấy chàng cũng ăn mặc ra vẻ thư sinh, y hơi ngạc nhiên, chấp tay lại hỏi: “Xin hỏi các hạ là ai?”

Trương Triều Đường đáp: “Tại hạ họ Trương. Xin thỉnh giáo tôn tính đại danh các hạ.”

Thư sinh kia đáp: “Tại hạ họ Tôn, tên Trọng Thọ.”

Trương Triều Đường chấp tay nói: “Ngưỡng mộ đã lâu!”

Tôn Trọng Thọ hơi mỉm cười, đi vào trong.

Ăn cơm tối xong, Dương Bằng Cử khẽ bảo Trương Triều Đường: “Người thư sinh họ Tôn này có vẻ rất có quyền thế. Trương công tử nên qua đó nói chuyện một chút, xin ông ấy thả chúng ta đi. Hai vị đều là thư sinh cả, nói chuyện chắc dễ thông cảm hơn.”

Trương Triều Đường cũng cho là phải, bèn bước đến cửa phòng Tôn Trọng Thọ, đằng hắng một tiếng rồi đưa tay gõ cửa. Trong phòng đang có tiếng đọc thơ văn gì đó. Chàng gõ được mấy cái, tiếng đọc sách dừng lại, cửa phòng mở ra. Tôn Trọng Thọ bước ra đón tiếp, lên tiếng: “Khách điểm này tĩnh mịch quá. Được Trương huynh ghé qua nói chuyện, thật là tuyệt diệu.”

Trương Triều Đường chấp tay thi lễ xong bước vào phòng, thấy trên bàn có một quyển vở chép tay đang mở ra. Chàng liếc vào thấy mấy chữ Liêu Đông, Ninh Viễn, Thần, Hoàng thượng... giống như một bản tấu chương.

Trương Triều Đường sợ phạm vào chuyện kiêng kỵ của người khác, nên ngồi xuống không dám nhìn lâu. Tôn Trọng Thọ hỏi về gia thế lai lịch, chàng thật tình nói hết.

Tôn Trọng Thọ nói: “Phen này Trương huynh đến đây thật không đúng lúc. Triều chính Trung thổ đang ở vào thời kỳ tối tệ, không biết ngày nào mới sáng sửa trở lại. Theo ý tại hạ thì Trương huynh hãy tạm thời trở về Bột Nê là tốt nhất, đợi khi nào Trung thổ có thánh thiên tử trị vì rồi hãy quay lại đây ứng thí.”

Trương Triều Đường vâng dạ, nói mình cũng đang muốn trở về. Sau đó chàng kể đến những việc mình trốn tránh quan sai, Dương Bằng Cử ứng cứu như thế nào, vì sao mà có được cái thẻ tre đó. Chàng hoàn toàn không nhắc đến việc nhìn thấy thủ cấp trong rương.

Tôn Trọng Thọ nói: “Chúng ta gặp nhau ở đây, có thể gọi là có duyên. Ngày mai Trương huynh hãy theo tại hạ lên núi để biết một vụ thiên cổ kỳ oan nơi Trung thổ. Chỉ cần không tiết lộ những gì đã thấy đã nghe với người khác, tại hạ có thể đảm bảo Trương huynh không bị thiệt thòi chi hết.” Trương Triều Đường đa tạ, nhưng không dám hỏi nhiều.

Tôn Trọng Thọ hỏi đến chuyện phong thổ dân tình ở nước Bột Nê. Nghe Trương Triều Đường kể lại những chuyện chưa từng được nghe, y than thở: “Không biết đến lúc nào bá tính ở Trung thổ bọn tại hạ mới được an cư lạc nghiệp, không lo nghèo đói, phước hưởng thái bình như bá tính ở nước Bột Nê!”

Hai người nói chuyện mãi đến canh hai, Trương Triều Đường mới từ biệt trở về phòng. Dương Bằng Cử thức đợi, vô cùng lo lắng. Nghe chàng nói lại lời của Tôn Trọng Thọ, y mới yên tâm.

*
* *

Hôm sau đúng là tết Trung thu. Trương Triều Đường, Dương Bằng Cử và Trương Khang theo đám đông lên núi từ sáng sớm. Đến giờ ăn trưa, ở lưng chừng núi đã có mười mấy người gánh cơm nước thức ăn đợi sẵn, đều là thức ăn chay cả. Mọi người ăn xong, nghỉ ngơi một chút rồi tiếp tục lên núi.

Càng lên cao, dọc đường đều có người canh gác, tra xét rất nghiêm ngặt. Nhưng khi hỏi đến ba người Trương, Dương, Tôn Trọng Thọ chỉ gật đầu một cái là họ không hỏi tiếp nữa. Trương Triều Đường nghĩ thầm trong bụng: “Nguy quá! Nếu đêm qua ta không nói chuyện với ông ấy, hôm nay chết sống không biết thế nào.”

Xế chiều thì đến đỉnh núi, mấy trăm hán tử đã xếp hàng nghênh đón. Trên núi chỉ thưa thớt mấy chục gian nhà. Tòa nhà lớn nhất trông như một ngôi chùa. Những gian nhà xung quanh trông rất bình thường, không hề có trạm gác hay pháo đài phòng vệ, hoàn toàn không giống sơn trại của bọn trộm cướp.

Nhìn khí thế mọi người, Dương Bằng Cử cứ tưởng trên đỉnh núi phải là sơn trại hùng vĩ oai phong, phòng thủ nghiêm ngặt, nào ngờ hoàn toàn không phải, nên thầm kinh ngạc trong lòng. Y đã lăn lộn mười mấy năm trời trên chốn giang hồ, kiến văn khá rộng, nhưng lần này hoàn toàn không hiểu tí gì.

Có một việc lại càng kỳ lạ. Những người này từ vạn dặm xa xôi đến đây tụ họp, nhìn vẻ thân mật rõ ràng đã quen biết từ lâu. Nhưng họ gặp nhau lại không vui vẻ chút nào, cũng không lớn tiếng cười nói. Thần sắc ai cũng đầy vẻ bi tráng, lo âu, phẫn nộ.

Ba người họ Trương, Dương được dẫn vào một căn phòng nhỏ. Chốc lát đã có người đưa cơm đến, bốn đĩa đều là đồ chay cả. Trương Triều Đường và Dương Bằng Cử âm thầm trao đổi, đều không đoán được những người này đang định làm gì. Về vụ thiên cổ kỳ oan mà Tôn Trọng Thọ đã nhắc đến, họ lại càng mù mờ không hiểu.

Sáng hôm sau, Trương Triều Đường và Dương Bằng Cử thức dậy dùng điểm tâm xong, rủ nhau ra ngoài tản bộ. Chỗ nào cũng đầy những hán tử to cao, người thì mặt mũi sứt sẹo, người thì cụt tay què chân, ai cũng ra vẻ đánh quen trăm trận, sương gió đã nhiều. Hai người Trương, Dương sợ sinh sự chuốc họa vào thân, chỉ chốc lát đã trở về phòng, không dám ra ngoài nữa.

Suốt ngày cứ phải ăn đồ chay, Dương Bằng Cử âm thầm thóa mạ: “Con mẹ nó! Chắc là bọn cường đạo này chết sạch tổ tông mười tám đời rồi, bắt lão gia ăn toàn những thứ rau xanh, đậu khô nhạt thêch, nuốt không nổi!”

Xế chiều, đột nhiên nghe tiếng chuông binh boong vang lên. Chẳng bao lâu, có một hán tử đi vào trong phòng, lên tiếng: “Tôn tướng công mời hai vị đến đại điện xem hành lễ.”

Hai người Trương, Dương đi theo. Trương Khang cũng muốn theo, nhưng hán tử đó bảo: “Tiểu huynh đệ! Ngủ sớm một bữa đi.”

Trương, Dương theo y qua mấy gian nhà ngói, tới trước một cái miếu. Trương Triều Đường ngẩng đầu nhìn lên, thấy một tấm hoành phi viết ba chữ rất lớn: *Trung Liệt Tự*. Chàng nghĩ bụng: “Thì ra là một gian từ đường, không biết thờ phụng vị nào”.

Hán tử đó dắt hai người qua khỏi tiền sảnh rồi một cái sân, hai bên xếp đầy giá đựng binh khí. Trên giá bày đủ mười tám loại binh khí, nào là đao, thương, búa, mâu, kích, tiên, món nào cũng được lau chùi sáng loáng.

Vào đến đại điện, thật không ngờ bên trong đen kịt đầu người, ít ra cũng phải tới hai ba ngàn. Hai người Trương, Dương âm thầm kinh hãi, không hiểu vì sao trên đỉnh núi hoang sơ này lại tụ tập nhiều người đến thế.

Trương Triều Đường ngẩng đầu nhìn lên, thấy trong điện thờ một bức thần tượng. Người trong tranh phục sức theo kiểu đại quan bản triều, đầu đội nón sắt sơn vàng, khoác trường bào đỏ bên ngoài áo giáp màu vàng, tay phải cầm bảo kiếm, tay trái phát lệnh kỳ. Mặt ông hơi ồm, để ba chòm râu dài trông rất oai nghi, ánh mắt nghiêng nghiêng dỗi về phương xa. Lòng mày khóe mắt hơi chau, như có phần lo âu tư lự.

Hai bên thần tượng này còn sắp hai dãy linh vị. Trương Triều Đường đứng khá xa, không sao nhìn rõ tên tuổi ghi trên những bài vị đó. Bốn vách tường trong đại điện treo đầy cờ xí, khôi giáp, binh đao, yên cương. Cờ xí đủ màu vàng, trắng, đỏ, xanh lam, cũng có loại màu vàng viền đỏ, có loại màu trắng viền đỏ.

Trong lòng Trương Triều Đường nảy ra vô số nghi ngờ, nhưng thấy tất cả mọi người trong điện đều có sắc thái bi tráng, phẫn nộ, nên chàng im lặng không dám lên tiếng hỏi. Đột nhiên kể bên thần tượng có một hán tử vừa ồm vừa cao đứng dậy, thấp nển lên, đốt nhang rồi lớn tiếng hô: “Chí tể!”

Cả điện lập tức quỳ xuống, chỉ thấy một bãi đen nhánh đầu người. Trương Triều Đường và Dương Bằng Cử cũng theo đó mà quỳ lạy.

Tôn Trọng Thọ vượt qua mọi người, tiến lên phía trước, cầm lấy bài văn tế, đồng dạng đọc lên. Dương Bằng Cử thì không hiểu lời văn nói những gì, còn Trương Triều Đường càng nghe càng kinh hãi.

Văn tế sôi sục phẫn nộ, chữ bọn Thát tử Mãn Thanh đến mức như dội máu chó lên đầu; đối với hoàng đế Sùng Trinh đương triều cũng chẳng nể mặt tí nào, nói y “hôn quân vô đạo, không biết phân biệt ngay gian, bảo thủ cố chấp, giết hại tướng tài, tự làm sụp đổ trường thành vạn dặm, đáng làm tội nhân của con cháu Diêm vương”. Đối với đương kim hoàng đế mà dám buông lời thóa mạ như vậy, còn chưa phải công nhiên tạo phản hay sao?

Trương Triều Đường càng nghe càng kinh hãi nghi ngờ. Về sau bài văn tế còn quyết liệt thêm, ngay cả liệt tổ liệt tông của Sùng Trinh hoàng đế cũng bị lôi ra thóa mạ vô cùng thống khoái. Minh Thái Tổ thì giết hại Từ Đạt, Lưu Cơ là những vị công thần. Thần Tông thì lạm thu thuế má, chà đạp bá tính. Thi Tông thì chỉ thích dùng bọn hoạn quan ẻo lả, những bậc quân tử thanh cao trong triều không bị chém đầu cũng bị giam vào ngục. Lắm vị đại thần một lòng bảo vệ sơn hà, hy sinh kháng địch như Phùng Đình, Bạch Đề bị giết hại một cách thê thảm.

Bài văn tế này lý ngay lẽ thẳng, ngũ khí hào hùng, từng chữ từng câu đều đi vào tâm khảm Trương Triều Đường. Tuy chàng ở ngoại quốc xa xôi, nhưng những việc lớn ở Trung thổ đã từng nghe biết. Nửa cuối bài văn tế là một thiên chữ nghĩa ca tụng võ công của Đốc sư oai trấn biên cương, rồi sau đó lại chửi bới Sùng Trinh giết hại trung lương.

Nghe đến đây, Trương Triều Đường mới đoán được người trong thần tượng là Kế Liêu đốc sư Viên Sùng Hoán, người đã từng liên tiếp đánh bại quân Thanh, thắng cả Thanh thái tử Nỗ Nhĩ Ha Xích, khiến cho binh tướng nhà Thanh nghe tên là vỡ mặt.

Trương Triều Đường ngẩng đầu lên nhìn, thấy thần tượng sống động như người thật, cặp mắt dõi ra xa như đang nhìn bọn dị tộc xâm lăng Trung thổ, chiếm cứ sơn hà, tàn hại lê dân, chỉ hận không thể trở lại Liêu Đông để chống đỡ ngoại xâm.

Cuối bài văn tế là lời thề của mọi người đang dự tế ở đây: “Báo cừu tuyết hận, rửa mối thiên cổ kỳ oan, xin Đốc sư trên trời chứng giám.”

Đọc xong văn tế, người xướng lễ hô lớn: “Khấu đầu, lạy tạ thần tượng Đốc sư và linh vị của các tướng quân tử nạn.”

Mọi người liền quỳ xuống khấu đầu. Một đứa bé trai mặc đồ đại tang bỗng quay đầu lại, nằm rạp xuống đất, trả lễ mọi người. Trương Triều Đường và Dương Bằng Cử lại kinh hãi một phen. Thì ra đứa bé này chính là chú mục đồng hôm trước họ đã gặp ở nhà mấy người nông phu.

Mọi người bái lạy xong đứng dậy, ai cũng nước mắt đầm đìa, bi phần khó mà nén được. Tôn Trọng Thọ lên tiếng gọi Trương Triều Đường: “Trương huynh! Bài văn tế của tại hạ có chỗ nào không ổn, xin được chỉ dạy, bổ sung sửa chữa giúp.”

Trương Triều Đường khiêm tốn trả lời: “Không dám!”

Tôn Trọng Thọ sai người đem văn phòng tứ bảo ra, lại nói: “Tại hạ mời Trương huynh lên núi, chính vì muốn mượn bàn tay tài tử hải ngoại diễn tả cho huân nghiệp Viên đốc sư

càng thêm sáng tỏ, khiến mọi người trên thế gian đều biết Viên đốc sư mắc nạn hàm oan, cả thiên hạ đều phần nộ, Trung thổ hải ngoại đồng mối bi ai. Đám bộ hạ cũ này của Đốc sư Viên Sùng Hoán ích kỷ một phen, mong Trương huynh thông cảm.”

Trương Triều Đường bây giờ đã hiểu tại sao họ Tôn mời mình lên núi, nhưng nhất thời không biết phải làm gì. Viên Sùng Hoán bị triều đình xử tử đúng là do hoàng đế Sùng Trinh hồ đồ ngu xuẩn, không biết phân biệt người trung kẻ nịnh, nghe lời sàm tấu của bọn gian thần và thái giám, thiên hạ đều biết là oan uổng. Khi ở Bột Nê, chàng đã nghe mấy thương gia người Quảng Đông vừa rơi lệ vừa nhắc đến chuyện này. Nhưng tuân chỉ của hoàng đế mà thi hành án, ai nói oan uổng tức là phỉ báng đương kim hoàng thượng. Nếu hoàng thượng biết được, gửi một bức thư đến nước Bột Nê, thì cả nhà mình khó tránh khỏi bị liên lụy. Nhưng Tôn Trọng Thọ đã nói ra lời, tình thế này làm sao cự tuyệt?

Đang lo lắng trong lòng, Trương Triều Đường bỗng phúc chí tâm linh nhớ lại hai bộ tiểu thuyết từng xem, một là *Tam Quốc diễn nghĩa*, một là *Tinh Trung Nhạc truyện*. Chàng đọc sách có hạn, không thể viết một bài văn tứ lục dài như Tôn Trọng Thọ, phải suy nghĩ một hồi mới cầm bút viết mấy dòng:

“Tống vương hôn ám;

Vũ Mục chết oan;

Hán triều vận mạt;

Gia Cát sao tàn;

Ôi đau xót thay;

Hồn về thượng hưởng.”

Chàng chỉ nhắc chuyện đời xưa. Nếu không may bài văn tế này rơi vào tay hoàng đế, cũng không ai căn cứ vào đó mà định tội được.

Tôn Trọng Thọ vốn nghĩ họ Trương là học trò hải ngoại, học vấn chẳng được bao nhiêu, chắc không viết nổi câu nào hay ho. Y chỉ mong chàng tán tụng mấy câu về công đức của Viên đốc sư là được, nhưng đọc xong sáu câu này không khỏi vui mừng. Trương Triều Đường so sánh Viên Sùng Hoán như Gia Cát Lượng và Nhạc Phi, chính là tôn kính tối đa rồi, không thể nào hơn được nữa.

Gia Cát Lượng lòng danh từ xưa đến nay, không người nào không ngưỡng mộ. Người Thanh lại là hậu duệ của người Kim, đều là tộc Nữ Chân, tự xưng là Hậu Kim. Khi Mãn Thanh mới lập quốc, đã từng xưng quốc hiệu là Kim. Nhạc Phi và Viên Sùng Hoán đều có công đối địch với quân Kim, đều chết dưới tay hôn quân gian thần. Hai người về tài lược cũng có nhiều chỗ giống nhau.

Tôn Trọng Thọ càng nghĩ càng cảm thấy không phải Trương Triều Đường nhắm mắt nói bừa. Y đem mấy câu này giải thích rõ ra, trong đại diện tức thì vang dội những lời cảm tạ. Cái nhìn của mọi người đối với Trương, Dương thân mật hơn nhiều, không cư xử như người ngoài nữa.

Tôn Trọng Thọ nói: “Trương huynh văn bút phi phàm. Võ Mục Gia Cát, hai câu này đủ khiến Đốc sư Viên Sùng Hoán ngậm cười ở chốn cửu tuyền. Lát nữa tại hạ sẽ cho người khắc bài này lên một tảng đá, dựng bên tù đường. Phải để người đời sau biết được Viên đốc

sư của chúng ta lừng danh thiên hạ, ngay cả những danh sĩ ở ngoại bang xa xôi vạn dặm cũng đem lòng ngưỡng mộ.”

Trương Triều Đường vội vàng chấp tay đa tạ.

Mọi người khầu bái xong, ai về ngồi chỗ nấy. Người xướng lễ cất tiếng hô lên: “... tướng quân... tổng binh... phó tổng binh...”, toàn là quân hàm của võ tướng. Y hô đến tên ai, người đó đứng dậy vái chào.

Trương Triều Đường nghe vậy, biết những người ở đây đều là thuộc hạ cũ của Đốc sư Viên Sùng Hoán. Sau khi ông bị hại, mọi người phẫn nộ rời bỏ quân ngũ, tứ tán khắp nơi. Hôm nay là ngày giỗ kỵ ba năm Viên đốc sư gặp nạn, nên họ tụ họp về đỉnh Thánh Phong, gần quê hương của ông là Đông Quán tỉnh Quảng Đông, để tế lễ cự soái của mình. Đường như họ còn có mưu đồ gì quan trọng nữa.

Khi người xướng lễ kêu đến Kế Chấn phó tổng binh Chu An Quốc, một người đứng dậy. Trương Triều Đường và Dương Bằng Cử lại giật mình một cái. Thì ra đây chính là người nông phu đã dẫn họ trốn vào mật thất. Dương Bằng Cử nghĩ thầm: “Thì ra y là Kế Liêu đại tướng, từng cầm quân kháng cự bọn Mãn Thanh. Ta thua dưới tay y cũng chẳng thiệt thòi gì lắm”.

Chu An Quốc đồng dục nói: “Ba năm nay Viên công tử thân thể tráng kiện, võ nghệ tiến bộ nhiều, đọc sách cũng không ít. Tại hạ cùng hai vị huynh đệ Nghê, La đã truyền gần hết võ công của mình cho Viên công tử rồi, xin quý vị cử minh sư khác.”

Tôn Trọng Thọ nói: “Trong huynh đệ chúng ta, còn ai võ công cao hơn các vị? Chu tướng quân đừng quá khiêm nhường.”

Chu An Quốc nói: “Viên công tử hết sức thông minh, ba người bọn tại hạ đã đem hết võ nghệ của mình ra dạy rồi, không còn chiêu thức mới lạ nào nữa. Thật sự phải mời minh sư khác, để khởi làm chậm trễ đà tiến bộ của Viên công tử.”

Tôn Trọng Thọ nói: “Được! Việc này lát nữa chúng ta sẽ bàn tiếp. Còn chuyện trừ gian thì sao rồi?”

Người nông phu họ Nghê đứng dậy lên tiếng: “Phạm gian tặc đã bị La tham tướng xử tội ở Chiết Giang mấy tháng trước. Còn Sử gian tặc thì mười ngày trước bị tại hạ đuổi kịp ở Triều Châu. Thủ cấp hai tên đó ở đây.”

Nói xong, y xách một cái bao vải dưới đất lên, lấy ra hai cái thủ cấp. Đại diện xôn xao, người thì cất tiếng hoan hô, người thì nghiêng rặng thóa mạ. Tôn Trọng Thọ đón lấy hai cái thủ cấp đó, đem đặt lên bàn thờ, ngay trước thần tượng.

Bây giờ Trương Triều Đường mới hiểu, hai cái thủ cấp mình phát hiện giữa đêm chính là kẻ thù của Viên đốc sư. Dĩ nhiên đây là bọn gian tặc có liên quan đến vụ hãm hại Đốc sư Viên Sùng Hoán.

Lúc này không ngớt có người nộp thủ cấp lên, trước mặt thần tượng đã bày mười mấy cái. Nghe họ trình bày, thì trong số đó có đầu của Cao thị lang đương triều. Hẳn là phe cánh của Ngụy Trung Hiền, đã từng vu cáo bừa bãi Viên Sùng Hoán thông địch phản quốc. Còn có đầu của Tham tướng Tạ Thượng Chấn, vốn là đồng hương của Viên Sùng Hoán, đã được ông dìu dắt nâng đỡ rất nhiều. Nhưng vì hắn có mưu đồ thăng quan tiến chức mà vu

cáo ân sư tạo phản. Mọi người hận thù sâu đậm tên này nhất.

Sau khi mọi người bẩm báo xong xuôi, Tôn Trọng Thọ nói: “Bọn tiểu gian đã giết không ít, nhưng đại thù vẫn chưa báo được. Bọn Thát tử Mãn Thanh còn nguyên, hôn quân Sùng Trinh đang tại vị. Làm cách nào để báo cừu tuyết hận cho Đốc sư, các vị có cao kiến gì không?”

Một người hơi lùn đứng dậy cất tiếng gọi: “Tôn tướng quân!”

Tôn Trọng Thọ nói: “Triệu tham tướng có cao kiến gì, xin nói.”

Người lùn ấy nói: “Theo tại hạ thì...”

Mới được bốn chữ, bên ngoài có một hán tử chạy vội vào bẩm báo: “Vương tướng quân Tam Thập Lục Doanh ở Sơn Tây phái người đến đây cầu kiến.”

Mọi người nghe thấy đều cất tiếng hoan hô. Tôn Trọng Thọ nói: “Triệu tham tướng! Chúng ta hãy đón tiếp sứ giả của Tam Thập Lục Doanh trước đã.”

Triệu tham tướng nói: “Đúng vậy!” Y lập tức đi ra ngoài, mọi người cũng đứng dậy hết. Cánh cửa lớn mở ra, nhìn thấy hai đại hán tay cầm đuốc. Hai đại hán đó đứng nép sang một bên, nhường lối ba người bước vào.

Từ lâu Dương Bằng Cử đã nghe danh tiếng của Tam Thập Lục Doanh. Ở Sơn Tây có hơn hai chục vạn quân dân khởi nghĩa, kết thành đồng minh gọi là Tam Thập Lục Doanh, tôn Tử kim dương Vương Tự Dũng làm minh chủ. Mấy năm gần đây họ giết quan tạo phản, thanh thế cực lớn. Trong Tam Thập Lục Doanh thì Sấm vương Cao Nghênh Tường là nổi danh nhất. Dưới trướng họ Cao có đứa cháu kêu bằng cậu là Lý Tự Thành, còn gọi là Sấm tướng, anh hùng vô địch, oai chấn vùng Sơn Tây, Thiểm Tây.

Trong ba vị khách thì người đi đầu khoảng hơn bốn mươi tuổi, mặt rỗ, đầu tóc bù xù, trên người mặc quần áo vải thô. Y phục rách thủng nhiều chỗ ở đầu gối và khuỷu tay, vá víu lung tung. Chân y mang giày cỏ, dính đầy đất bùn, trông hết như một nông phu. Hai người đi theo y, thì một người chừng ba mươi tuổi, da dẻ trắng trẻo, còn người kia chỉ khoảng hơn hai mươi tuổi, thân hình khô vữa, da mặt ngăm đen, trông cũng giống nông phu. Ba người này dáng vẻ trung hậu thật thà, không hiểu sao lại là phe đảng bọn cường khấu đang hoành hành thiên hạ.

Ba người này đi vào đại điện, không nói lời nào, đến đứng trước thần tượng. Hán tử trắng trẻo lấy nhang đèn trong bao vải sau lưng ra, thắp lên. Ba người quỳ xuống khấu đầu, chú bé mặc đồng vội tới trước bàn quỳ xuống, khấu đầu trả lễ.

Hành lễ xong xuôi, hán tử mặt rỗ đồng dục lên tiếng: “Vương tướng quân của bọn tại hạ biết Viên đốc sư ở quan ngoại đánh bọn Thát tử đã lập đại công, người người tán phục. Viên đốc sư bị hôn quân giết hại oan uổng, bá tính trong thiên hạ đều giận dữ vô cùng. Vương tướng quân, Cao Sấm vương, Lý Sấm tướng phái bọn tại hạ đến đây thay mặt để bái lạy trước thần vị của Đốc sư. Tình hình hiện giờ là quan ép dân làm loạn, chúng ta muốn có cơm ăn thì chỉ còn cách kháng lệnh, giết quan. Khẩn cầu anh hồn của Viên đại soái phù hộ cho chúng ta đánh đến Bắc Kinh, bắt hết hôn quân gian thần giết từng tên một, để trả thù cho đại soái và bá tính khắp thiên hạ.”

Nói xong, y lại lạy thêm mấy cái.

Mọi người thấy sứ giả của Vương Tự Dũng tôn sùng Đốc sư của mình, ai cũng phát sinh hảo cảm. Mấy câu nói của y tuy rằng thô thiển, nhưng đều là lời chí lý. Tôn Trọng Thọ bước lên, chấp tay nói: “Đa tạ, đa tạ! Xin thỉnh giáo cao tính đại danh.”

Hán tử đó nói: “Tại hạ là Điền Kiến Tú. Vương tướng quân biết hôm nay là ngày giỗ của Viên đại soái, nên phái tại hạ đến đây bái tế trước linh vị, đồng thời gặp gỡ quý vị một phen.”

Tôn Trọng Thọ nói: “Xin đa tạ thịnh tình của Vương tướng quân. Tại hạ họ Tôn, tên Trọng Thọ.”

Người trắng trẻo nói: “Thì ra tướng quân là em trai của Tôn Tổ Thọ tướng quân. Tôn tướng quân đánh bọn Thát tử mà trận vong, bọn tại hạ vô cùng kính ngưỡng.”

Tôn Tổ Thọ là một đại tướng trấn giữ biên cương, lập nhiều công lớn. Khi quân Mãn Thanh xâm lăng, ông đã cùng Viên Sùng Hoán bảo vệ bờ cõi. Sau khi Viên Sùng Hoán bị hạ ngục, Tôn Tổ Thọ phần nộ xông ra liều chết ở ngoài Vĩnh Định Môn thành Bắc Kinh, tử trận cùng với đại tướng Mãn Quế, đã vang danh thiên hạ.

Tôn Trọng Thọ tài kiêm văn võ, trước nay vẫn là cánh tay đắc lực của huynh trưởng mình. Trong trận đó ông chạy thoát được, ôm lòng uất hận vì Sùng Trinh giết hại trung thần, nên cùng đám bộ hạ của Viên Sùng Hoán lưu lạc giang hồ, nuôi dạy con trai của Viên Sùng Hoán, âm thầm lập mưu trả thù. Ông là người túc trí đa mưu, vô hình trung chính là thủ lĩnh của đám bộ hạ cũ họ Viên.

Tôn Tổ Thọ đã trung dũng lại liêm khiết, trong *Minh Sử* có chép hai câu chuyện về ông.

Khi Tôn Tổ Thọ trấn thủ ở quan ải, chống cự với tộc Nữ Chân, ra trận bị thương, không thể đứng dậy được. Vợ của ông là Trương Thị đã cắt thịt trên cánh tay để nấu canh cho ông uống, lại còn tuyệt thực bảy ngày bảy đêm, cầu trời cho mình chết thay trượng phu. Khi Tôn Tổ Thọ lành bệnh thì Trương Thị chết. Tôn Tổ Thọ cảm niệm ân tình của vợ, suốt đời không thân cận nữ nhân nào khác.

Khi Tôn Tổ Thọ đã làm đại tướng, có một bộ hạ đi qua Xương Bình là quê hương của ông, đưa năm trăm lạng bạc đến nhà ông. Thời kỳ đó thì việc này rất bình thường, nhưng con của ông kiên quyết không nhận. Sau này đứa con tìm đến trung quân, Tôn Tổ Thọ khen ngợi, mời con uống rượu rồi nói: “Người không nhận quà cáp, rất hợp lòng ta. Nếu người nhận thì phen này nhất định bị xử bằng quân pháp.”

Tôn Trọng Thọ xử sự rất có phong cách, giống như huynh trưởng của mình. Vì thế ông cũng được mọi người khâm phục.

Hồi 2

Ân cầu chung hoạn nạn Sống chết thấy giao tình

Trong lúc mọi người nói chuyện, thiếu niên mặt đen đi cùng Diên Kiến Tú bỗng nhảy vọt từ chỗ ngồi ra phía ngoài, đứng chặn ngay trước cửa. Mọi người đều bất ngờ, không biết xảy ra việc gì, tất cả đều đứng bật dậy. Thiếu niên mặt đen chỉ mặt hai hán tử trung niên trong đám đông, quát hỏi: “Hai người là tay chân của Tào thái giám! Đến đây để làm gì?”

Mọi người nghe câu này đều kinh hãi một phen. Ai cũng biết hoàng đế Sùng Trinh đã tru diệt Ngụy Trung Hiền và bọn Khách Thị, nghịch đảng hoạn quan trong triều đã bị quét sạch; nhưng hoàng đế tính đa nghi, thừa hưởng dòng máu từ ông cha Thái Tổ, Thành Tổ. Vì thế Sùng Trinh chỉ tin dùng đám thái giám đến từ Tín Vương Phủ của y, trong đó được sủng ái nhất là Tào Hóa Thuần.

Tào Hóa Thuần thống lãnh cả cấm y thị vệ lẫn thám tử ở Đông Xưởng của hoàng đế, gọi chung là Xưởng Vệ, chuyên việc dò xét chuyện riêng tư của các đại thần trong triều và tướng soái khắp nơi. Văn võ đại thần rất thường bị hoàng đế hạ chỉ giết hại một cách không minh bạch, hoặc bắt nhốt vào thiên lao không cần tuyên bố tội danh. Sử sách về sau chỉ chép mơ hồ là họ bị bắt giết theo lời bẩm báo của bọn thân tín của Tào thái giám.

Ba chữ Tào thái giám vừa nhắc đến là quần hùng nơi đây đều thay đổi sắc mặt.

Hai người đó, một người cầm đầy râu vàng, trên dưới bốn mươi tuổi; còn người kia mặt trắng không râu, thân hình hơi lùn mập. Người lùn mập cũng biến sắc, nhưng trấn tĩnh lại được ngay, mỉm cười hỏi lại: “Người nói ta đó phải không? Giỡn kiểu gì vậy?”

Thiếu niên mặt đen nói: “Giỡn cái gì? Hai người lén lút bàn bạc trong khách điểm, tìm cách lẫn vào Sơn Tông, lại nói đã bẩm báo Tào thái giám rồi, phải phái binh đến đây để bủa lưới giết cho tận tuyệt. Những chuyện đó ta đều nghe hết.”

Người râu vàng rút soạt đao, ra vẻ muốn xông lên liều mạng. Người mập mập mặt trắng thì cười ha hả, lại nói: “Vương Tự Dũng muốn thu gom bằng hữu Sơn Tông để lập thành doanh thứ ba mươi bảy của mình. Tâm địa hiểm ác như thế, ai mà không hiểu? Còn người đến đây là muốn tung tin đồn, khiêu khích ly gián. Hừ, làm sao thành công được?”

Hắn nói chuyện nhỏ nhẹ ẻo lả, rõ ràng là giọng điệu thái giám. Nhưng mấy câu nói này cũng có hiệu lực, rất nhiều người trong đại điện đưa mắt nhìn nhau, ra vẻ nghi ngờ sứ giả của Vương Tự Dũng.

Diên Kiến Tú xuất thân làm ruộng, nhưng chiến trận lâu ngày nên đã luyện được tinh thần gang thép. Y nhìn thấy thần sắc mọi người, biết họ đã bị mấy câu này làm động tâm, liền quát hỏi: “Các hạ là ai? Có phải là bằng hữu Sơn Tông hay không?”

Câu này đã chọc trúng vào yếu điểm. Người kia không nói được tiếng nào, chỉ biết cười nhạt.

Tôn Trọng Thọ hét lên: “Người có phải là bộ hạ của Viên đốc sư không? Sao ta chưa gặp

người? Người thuộc quyền vị tổng binh nào?”

Tên mặt trắng biết sự tình bại lộ, liền nhảy mắt với tên râu vàng. Cả hai lập tức tung người nhảy ra phía cửa. Tên râu vàng vung đao chém tới thiếu niên mặt đen. Còn tên mặt trắng có vẻ bán nam bán nữ, nhưng thân thủ lại cực kỳ nhanh nhẹn. Cổ tay hắn chỉ lật một cái đã rút được đôi phán quan bút ra, điểm ngay vào trước ngực thiếu niên mặt đen.

Thiếu niên mặt đen đến đây bái tể để tỏ lòng tôn kính, không muốn bị nghi ngờ nên khi lên núi không mang theo vũ khí. Mọi người thấy chàng tay không mà bị hai địch thủ giáp công, lập tức bảy tám người xông lên cứu viện. Không ngờ võ công của thiếu niên đó không phải tầm thường. Tay trái chàng vẩy ra như gió, thi triển cầm nã thủ, túm vào cổ tay của tên râu vàng. Đồng thời ngón trỏ và ngón giữa tay phải chia ra đâm tới cặp mắt của tên mặt trắng. Hai chiêu này phát sau nhưng đến trước, lập tức ép địch phải lùi hai bước.

Quần hùng Viên đẳng thấy chàng chỉ trong một chiêu vừa phòng thủ nghiêm mật vừa phản kích đối phương, đều âm thầm khen ngợi, dừng bước đứng nhìn.

Hai tên kia thấy không chạy ra cửa được, biết mình đã vào hang cọp, tình thế cực kỳ nguy hiểm. Chúng vừa lùi hai bước vào trong, lại tiếp tục xông ra. Thiếu niên mặt đen múa tít song chuồng, một mình quấy lộn giữa đơn đao và song bút, nhưng vẫn công nhiều thủ ít. Hai tên kia mấy lần xông đến ngưỡng cửa, đều bị chàng ép trở vào.

Ba người tử đấu kịch liệt trong đại điện, càng lúc càng hăng. Đột nhiên tên râu vàng kinh hãi la lên một tiếng, đơn đao rời khỏi tay bay vào giữa đám đông. Chu An Quốc nhảy lên đưa tay bắt lấy. Ngay lúc đó, thiếu niên mặt đen bước tới một bước, phóng chân trái ra đá ngã ngay tên râu vàng. Chân trái của chàng chưa thu về, chân phải lại thừa thế đá lên.

Tên mặt trắng lại càng kinh hãi, chỉ muốn ép đối phương ra khỏi cửa để cướp đường chạy xuống núi. Hắn vận hết sức bình sinh, song bút một trước một sau điểm vào ngực địch thủ. Thiếu niên mặt đen đưa tay phải ra chụp được cán cây tả bút, vận sức vận ngược lại giằng được. Bây giờ hữu bút của đối phương đã điểm tới, chàng thuận tay đưa cây bút của mình ra cản trở. Hai cây bút giao nhau nghe “keng” một tiếng, lửa bắn tứ tung. Cổ tay tên mặt trắng bị chấn động trật khớp, hữu bút vượt nốt khỏi tay.

Thiếu niên mặt đen cười dài một tiếng, đưa tay phải túm lấy ngực áo của hắn xách bổng người lên, còn tay trái nắm lấy thắt lưng của hắn. Hai tay chàng đang ra, cái quần tên mặt trắng bị tụt xuống, roạt một tiếng, hạ thể lộ lồ. Mọi người còn ngạc nhiên, thiếu niên mặt đen đã mỉm cười nói: “Đây có phải là thái giám hay không, mọi người cứ nhìn là biết.”

Hàng trăm cặp mắt đều tập trung vào một chỗ, quả nhiên thấy tên mặt trắng đã bị thiến trụ lủi rồi. Trong tiếng cười nói ồn ào, mọi người đều quây cả lại. Thấy thiếu niên mặt đen thân thủ cực nhanh, võ công cao cường, ai cũng đem lòng khâm phục.

Lúc này nhiều người đã ủa lên, đề tên mặt trắng và tên râu vàng xuống. Tôn Trọng Thọ quát hỏi: “Tào thái giám phái người đến đây làm gì? Còn bao nhiêu đồng đảng? Làm sao bọn người đột nhập vào đây được?”

Hai tên đó im lặng không nói lời nào. Tôn Trọng Thọ đưa mắt một cái, người họ La bèn xách đơn đao tới, chỉ xoẹt xoẹt hai cái đã cắt thủ cấp của chúng, đặt lên bàn thờ ở trước thần tượng.

Tôn Trọng Thọ chấp tay lại nói với Điền Kiến Tú: “Nếu không nhờ ba vị phát hiện gian tặc, bọn tại hạ đại họa đến trước mắt còn chưa biết.”

Điền Kiến Tú nói: “Cũng là may mắn mà thôi. Bọn tại hạ dọc đường gặp hai tên này, thấy thần sắc của chúng kỳ lạ, thân thủ lại nhanh nhẹn, nên đem đó theo vào khách điểm để dò xét. May mà điều tra được tung tích của chúng.”

Tôn Trọng Thọ hỏi hai người đi theo Điền Kiến Tú: “Xin thỉnh giáo tôn tính đại danh hai vị.”

Hai người kia xưng tên, người da dẻ trắng trẻo là Lưu Phương Lượng, còn thiếu niên mặt đen là Thôi Thu Sơn. Chu An Quốc bước tới nắm tay Thôi Thu Sơn, tán dương mãi không dứt.

Điền Kiến Tú, Tôn Trọng Thọ, mấy nhân vật đầu não vào trong hậu đường để đàm đạo. Điền Kiến Tú nói: “Vương tướng quân mong mọi người kết nghĩa, nắm tay nhau làm đại sự phản lại triều đình.”

Ba người này là thuộc hạ dưới trướng Sấm tướng Lý Tự Thành. Sấm tướng là cháu gọi Sấm vương Cao Ngênh Tường bằng cậu. Trong tam thập lục doanh, doanh của y là doanh có thanh thế hùng mạnh nhất.

Người bên Viên đảng đều ra vẻ trù trừ. Tuy mọi người đều rất hận hoàng đế Sùng Trinh, đã quyết âm thầm hành thích, những chuyện giết quan trừ tặc cũng đã làm không ít, nhưng ai cũng vốn là mệnh quan của nhà Đại Minh, nên thật sự không muốn tạo phản. Họ chỉ mong giết được Sùng Trinh, rồi lập một vị tôn thất lên làm vua nhà Minh.

Huống hồ, dù sao Vương Tự Dũng cũng là lưu khấu, danh tiếng tuy lớn nhưng vẫn làm những chuyện cường đạo, cướp bóc khắp nơi, nên trong lòng mọi người vẫn coi thường. Tam thập lục doanh lại ở xa xôi, khó mà chi viện. Mọi người trong Viên đảng sau khi rời quân ngũ, vì sinh kế mà không khỏi cướp bóc mấy vụ, nhưng trước giờ họ quyết không tự coi mình là quân cường đạo. Thân phận hai bên có chỗ khác nhau, nên bàn luận mãi mà không quyết định được gì.

Cuối cùng, Tôn Trọng Thọ nói: “Việc của chúng ta đã bị Tào thái giám biết rồi. Nếu không kết hợp với Vương tướng quân để mưu đồ đại sự, không những việc hành thích Sùng Trinh trả thù cho Viên đốc sư khó mà thành được, còn sợ Tào thái giám sẽ phái người lùng xét, chặn giết khắp nơi. Chúng ta thế đơn lực bạc, không tránh khỏi bị hạ độc thủ. Điền huynh, hay là chúng ta quyết định thế này. Sơn Tông chúng ta sẽ giúp Vương tướng quân đánh lại quan binh, nhưng sau khi đại sự thành công, Vương tướng quân phải nỗ lực đi đánh bọn Thát tử Mãn Thanh. Nói trước một câu, nếu sau này Vương tướng quân xưng làm hoàng đế thì bằng hữu Sơn Tông chúng ta không để yên đâu. Nhất định hoàng đế phải là con cháu họ Chu của Thái Tổ.”

Điền Kiến Tú nói: “Vương tướng quân và Cao Sấm vương, Lý Sấm tướng quân đều bị bọn quan phủ ép không chịu nổi, muốn sống nên mới tạo phản, chứ bản ý không muốn làm hoàng đế. Chuyện này tại hạ dám vỗ ngực đảm bảo. Bọn tại hạ bị kêu là lưu khấu, thật ra đều là nông phu quen nghề trồng trọt, chỉ mong miếng có miếng ăn, dầu yên trên cổ là mãn nguyện. Bọn tại hạ bên ba khắp đông tây cũng là bắt buộc, chứ bản lãnh thật sự không đủ làm hoàng đế, đại quan gì hết. Còn về chuyện đánh bọn Thát tử Mãn Châu, thì

tâm ý của Lý tướng quân hoàn toàn giống như quý vị ở đây. Bình thời nhắc đến chuyện này, Lý tướng quân vẫn thường nghiêng răng cảm hận bọn Thát tử đến tận xương tận tủy. Chúng ta có thể hoàn toàn tin tưởng Sấm tướng Lý đại ca. Lý đại ca thật sự anh hùng hào kiệt, nhân nghĩa vô song.”

Minh chủ của Tam Thập Lục Doanh là Vương Tự Dũng, nhưng nghe nói chuyện thì rõ ràng họ tuân phục Lý Tự Thành hơn.

Tôn Trọng Thọ đáp: “Nếu vậy thì không còn gì hay hơn nữa.” Mọi người trong Viên đảng không dị nghị gì, thế là việc kết nghĩa đã thành.

*
* *

Trong điện thì thương nghị đại kế kết liên, còn ngoài điện thì Chu An Quốc và Nghê Hào dắt tay Thôi Thu Sơn vào một góc yên tĩnh nói chuyện.

Chu An Quốc nói: “Thôi đại ca! Chúng ta tuy mới gặp nhau, nhưng có thể nói là tình như cố cựu. Huynh đừng xem bọn ta như người ngoài.”

Thôi Thu Sơn nói: “Trước kia hai vị đại ca đánh bọn Thát tử bảo vệ giang sơn, tại hạ khâm phục từ lâu. Hôm nay được gặp gỡ nhiều bằng hữu Sơn Tông, thật sự là chuyện vui mừng.”

Nghê Hào hỏi: “Mạo muội xin hỏi, sư thừa của Thôi đại ca là vị tiền bối anh hùng nào?”

Thôi Thu Sơn đáp: “Ân sư thụ nghiệp của tại hạ là Nhất thanh lôi Bạch Giả lão gia ở phủ Đại Đồng, tỉnh Sơn Tây. Lão nhân gia đã tạ thế nhiều năm rồi.”

Chu An Quốc và Nghê Hào nhìn nhau một cái, đều cảm thấy hoài nghi. Nghê Hào nói: “Đại danh của Nhất thanh lôi Bạch lão tiền bối thì bọn tại hạ đã ngưỡng mộ từ lâu, nhưng có một câu xin Thôi đại ca đừng trách. Võ công Bạch lão tiền bối tuy cao, nhưng hình như không bằng được Thôi đại ca.”

Thôi Thu Sơn im lặng không đáp. Chu An Quốc nói: “Màu xanh phát xuất từ màu lam, Trường Giang sóng sau đè sóng trước, trò giỏi hơn thầy cũng là việc thường gặp. Nhưng vừa rồi nhìn thân thủ Thôi đại ca đánh ngã hai tên gian tế đó, hình như là một loại võ công khác hẳn.”

Thôi Thu Sơn ngần ngừ một lát rồi nói: “Hai vị là hảo bằng hữu, tại hạ không dám giấu giếm. Sau khi sư phụ tạ thế, tại hạ có cơ duyên gặp gỡ một vị thế ngoại cao nhân. Lão nhân gia chỉ điểm cho một chút võ công, nhưng lại bắt tại hạ thề không được nói tới danh hiệu của ông. Vì vậy, việc này phải xin hai vị đại ca tha thứ.”

Hai người Nghê, Chu thấy chàng nói rất thành khẩn, vội lên tiếng: “Thôi đại ca đừng nói thế. Bọn tại hạ có việc cần nhờ vả, nên mới cả gan hỏi vậy.”

Thôi Thu Sơn nói: “Hai vị có việc gì cứ nói thẳng đi. Chúng ta là người một nhà, hà tất phải khách sáo như vậy.”

Chu An Quốc nói:

“Xin Thôi đại ca chờ một chút. Bọn tại hạ phải đi tìm hai người bạn để thương lượng mấy câu đã.”

Chu, Nghê bèn kéo Ứng, La qua một bên. Chu An Quốc nói: “Vị Thôi huynh đệ này võ nghệ cao cường, chỗ chúng ta không có ai sánh kịp. Nghe y nói chuyện, biết tính cách cũng rất hào phóng.”

Nghê Hào nói: “Chỉ khi nói đến sư thừa thì có phần giấu giếm mà thôi.” Họ bèn kể lại câu chuyện với Thôi Thu Sơn vừa rồi.

Người họ Ứng là Ứng Tùng, mưu sĩ dưới trướng Viên Sùng Hoán, năm xưa đã góp sức không ít giữ thành Ninh Viễn. Còn người họ La là La Đại Thiên, một pháo thủ trứ danh. Trận chiến ở Ninh Viễn, y đã dùng hỏa pháo giết chết vô số Thanh binh, luận công được thăng đến Tham tướng.

Ứng Tùng nói: “Chúng ta đừng ngại, cứ thẳng thắn mà nhờ vả, xem thử y nói thế nào.”

Chu An Quốc nói: “Việc này phải hỏi Tôn tướng quân trước.”

Ứng Tùng đáp: “Không sai.”

Họ ra sau hậu điện, thấy Tôn Trọng Thọ và Điền Kiến Tú đang nói chuyện rất thân thiết, bèn mời Tôn Trọng Thọ ra thương lượng. Chu An Quốc và bằng hữu chuyên về hành quân đánh trận, sử dụng thương dài cung cứng, dụng trận là quyết tử lập công, dũng cảm khó ai sánh kịp. Nhưng về võ công quyền cước hay binh khí, thì họ tự biết mình không sao bì được Thôi Thu Sơn.

Tôn Trọng Thọ nói: “Ứng sư gia! Chuyện này liên quan đến cả đời ấu chúa. Huynh hãy thăm dò khẩu khí của họ Thôi trước đã.”

Ứng Tùng gật đầu đồng ý, cùng ba người Chu An Quốc, Nghê Hào, La Đại Thiên đi gặp Thôi Thu Sơn.

Ứng Tùng nói: “Chúng ta có một việc, chỉ có Thôi đại ca mới giúp được mà thôi. Cho nên...”

Thôi Thu Sơn thấy họ cứ ấp a ấp úng, ra vẻ khó nói nên lời, bèn đáp ngay: “Tại hạ là người thô lỗ. Các vị có gì sai bảo, chỉ cần tại hạ làm được thì không điều gì không tuân lệnh.”

Ứng Tùng nói: “Thôi huynh thật là sảng khoái! Thế thì tại hạ xin nói thẳng. Khi bị hại, Viên đốc sư có để lại một vị công tử, lúc đó mới bảy tuổi. Bọn tại hạ phải tử chiến ba trận với bọn cấm vệ do hôn quân phái tới bắt bỏ gia đình Đốc sư, hy sinh bảy huynh đệ mới bảo vệ được chút xíu cốt nhục cho cụ chủ.”

Thôi Thu Sơn “À” một tiếng. Ứng Tùng tiếp: “Ấu chúa tên là Viên Thừa Chí, do bốn người bọn tại hạ phụ trách dạy chữ và luyện võ. Ấu chúa rất thông minh, hễ dạy là hiểu ngay, nên nếu tiếp tục theo bọn tại hạ luyện tập thì nhất định tiến bộ không nhiều. Bọn tại hạ là kẻ dưng phụ, chỉ biết hành quân đánh trận chứ võ công phòng thân chẳng được bao nhiêu.”

Thôi Thu Sơn đã hiểu ý, bèn hỏi: “Chắc quý vị muốn cho ấu chúa theo tại hạ học võ?”

Chu An Quốc nói: “Vừa rồi thấy Thôi đại ca ra tay giết giặc, võ công gấp mười bọn tại hạ. Nếu Thôi đại ca chịu nhận đồ đệ, dạy dỗ ấu chúa thành tài, thì anh linh của Viên đốc sư trên trời nhất định cảm kích vô cùng.”

Nói xong bốn người đều chấp tay vái lạy. Thôi Thu Sơn trả lễ, suy nghĩ một hồi mới nói: “Quý vị nể mặt như thế, tại hạ thật không dám chối từ. Nhưng bây giờ tại hạ đang ở trong quân ngũ của Sấm tướng Lý đại ca, đi lại không nơi nhất định, thường xuyên đánh trận với quan quân, chưa biết sống đến ngày nào. Nếu dẫn theo Viên công tử vào quân ngũ, tại hạ chỉ sợ không có thời gian dạy dỗ, vả lại cũng quá nguy hiểm.”

Ứng Tùng và mọi người đều biết đây là chuyện thật, không khỏi hơi thất vọng. Họ gọi Viên Thừa Chí đến gặp mặt Thôi Thu Sơn. Thôi Thu Sơn thấy Viên Thừa Chí hoạt bát linh động, da mặt ngăm đen, chẳng có chút gì ra vẻ công tử phú quý sống trong nhung lụa, bèn đem lòng yêu mến. Chàng hỏi về võ nghệ Viên Thừa Chí đã học.

Viên Thừa Chí trả lời, rồi hỏi lại: “Thôi thúc thúc! Vừa rồi thúc thúc sử dụng công phu gì để bắt hai tên khốn kia?”

Thôi Thu Sơn đáp: “Đó là Phục Hổ Chuông.”

Viên Thừa Chí nói: “Thúc thúc đánh nhanh quá, con nhìn không kịp.”

Thôi Thu Sơn mỉm cười hỏi: “Người muốn học không?”

Viên Thừa Chí đáp ngay: “Thôi thúc thúc! Xin thúc thúc dạy cho con.”

Thôi Thu Sơn cười bảo Ứng Tùng: “Để tại hạ xin phép Điền tướng quân ở lại đây mấy ngày, truyền pho chuông pháp này cho ấu chúa.”

Viên Thừa Chí và ba người Ứng, Chu, Nghê đều cả mừng, cảm ơn liền miệng.

*
* *

Sáng sớm hôm sau, Trương Triều Đường, Dương Bằng Cử xin cáo biệt. Tôn Trọng Thọ nói: “Chúng ta gặp nhau phen này, coi như là có duyên. Việc ở đây chỉ cần tiết lộ nửa câu, hậu quả thế nào không cần tại hạ phải nói nhiều.”

Hai người Trương, Dương đều vâng dạ. Tôn Trọng Thọ tặng cho mỗi người năm chục lạng bạc để làm lộ phí đi đường, rồi phái hai huynh đệ tiễn họ xuống núi. Trương Triều Đường và Dương Bằng Cử đi đến Quảng Châu, dọc đường không gặp sự cố gì nữa.

Phen này Dương Bằng Cử thảm bại, sinh ra nản lòng thoái chí, biết trên giang hồ còn rất nhiều kẻ hơn hẳn mình. Đúng là ngoài trời lại có trời, trên người có người, dựa vào chút xúi vớ công kém cỏi của mình mà sống được đến nay đã là may mắn lắm rồi. Nếu không nhờ chú bé Viên Thừa Chí nói giúp một câu thì Dương Bằng Cử đã trở thành phế nhân mù mắt.

Y nghĩ lại vẫn còn kinh hãi, lập tức từ bỏ công việc ở tiêu cục, định về nhà làm ruộng. Trương Triều Đường nghĩ y có ơn cứu mạng, thấy tâm sự của y ưu uất không vui, bèn mời y cùng đến nước Bột Nê du ngoạn giải sầu. Dương Bằng Cử thấy mình chẳng có việc gì để làm, mà cũng không có vợ con níu kéo, nên lập tức đồng ý.

Ba người tới Quảng Châu thuê được một chiếc thuyền, vượt biển về nước Bột Nê. Dương Bằng Cử ở đó hơn một tháng, thấy xứ này thái bình an lạc, giống như một cõi đào nguyên bên ngoài thế tục, không muốn trở về nữa. Y lưu lại đốc phủ của Trương Tín, cha của Trương Triều Đường, lãnh một công việc nhỏ, mỗi ngày trực khoảng hai giờ cũng đủ tiền uống rượu đánh bạc, khoái hoạt vô cùng.

*
* *

Điền Kiến Tú và Tôn Trọng Thọ bàn xong việc liên minh kết nghĩa, mọi người bèn tới trước thần tượng Viên Sùng Hoán lập lời thề: “Huynh đệ Sơn Tông và huynh đệ bên Sấm tướng kết thành bằng hữu, thà chết quyết chẳng phụ nhau.”

Điền Kiến Tú đang có ý giao kết với Viên đảng, nghe nói Thôi Thu Sơn dạy võ cho Viên Thừa Chí bèn rất vui mừng. Y cùng Lưu Phương Lượng xuống núi về trước.

Các lộ hảo hán Viên đảng thì có người đi tìm nơi dụng võ; có người về quê chuẩn bị cử sự; cũng có người nói rõ là không muốn tạo phản làm loạn, nhưng nhất định không tiết lộ bí mật, nhất định không chống đối anh em. Mỗi người có chí hướng riêng, không ai cưỡng ép ai.

Tôn Trọng Thọ, Chu An Quốc, Nghê Hào, Ứng Tùng ở lại trên núi để thương lượng tỉ mỉ về tương lai Viên Thừa Chí.

Từ lúc được Thôi Thu Sơn hứa dạy Phục Hổ Chương, Viên Thừa Chí vui mừng đến nỗi suốt đêm không ngủ được. Sáng sớm hôm sau, mọi người bận rộn về việc liên minh kết nghĩa, không rảnh để nhắc lại việc này. Buổi chiều mọi người cáo biệt xuống núi, ai cũng tới tạ từ ấu chúa, lại bận rộn thêm nửa ngày.

Đến đêm, Tôn Trọng Thọ và Ứng Tùng mới sai người thắp nến, đặt ghế mời Thôi Thu Sơn ngồi trên cao, bảo Viên Thừa Chí làm lễ bái sư.

Thôi Thu Sơn nói: “Tại hạ vừa gặp Viên tiểu huynh đệ đã cảm thấy thương mến. Viên tiểu huynh đệ thích bộ Phục Hổ Chương này, thì tại hạ sẽ bỏ ra mấy ngày để truyền đại khái. Còn trong mấy ngày học được tới đâu, và học xong có dùng được hay không, thì còn tùy theo tâm ý và công phu rèn luyện sau này của Viên tiểu huynh đệ. Đây chỉ là bằng hữu chỉ bảo lẫn nhau, còn danh phận sư đồ thì thế nào đi nữa cũng không thể nhắc đến.”

Ứng Tùng nói: “Dù chỉ dạy một chiêu nửa thức, cũng có thể suốt đời gọi là sư phụ rồi. Thôi đại ca hà tất phải khiêm cung đến thế.”

Thôi Thu Sơn nhất quyết không chịu, nên mọi người đành bỏ qua chuyện bái sư. Quy luật võ lâm là trong lúc truyền võ nghệ, người khác không tiện đứng xem, nên mọi người nói mấy câu khách sáo rồi cáo từ ra ngoài.

Đợi mọi người đi hết, Thôi Thu Sơn mới nghiêm giọng nói: “Thừa Chí! Pho Phục Hổ Chương này, ta được một vị cao nhân tiền bối truyền thụ. Chính ta cũng chưa lãnh hội được hết chỗ ảo diệu bên trong, công phu còn kém cỏi, nhưng dùng để đối phó với kẻ địch bình thường trên giang hồ thì thừa sức. Khi vị tiền bối đó truyền thụ chương pháp, đã từng bắt ta lập thệ: Sau khi học được, nhất định không được dùng để hà hiếp kẻ lương thiện, đả thương người vô cớ.”

Viên Thừa Chí nghe xong hiểu ý, lập tức quỳ xuống nói: “Đệ tử Viên Thừa Chí sau khi học được Phục Hổ Chương quyết không dám hà hiếp kẻ lương thiện, đả thương người vô cớ. Nếu không... nếu không...”

Cậu chưa biết quy luật thề thốt như thế nào, áp ứng rồi nói tiếp: “Nếu không sẽ bị Thôi thúc thúc đánh chết.”

Thôi Thu Sơn bật cười rồi nói: “Hay lắm!”

Đột nhiên thân hình chàng lắc lư một cái, không thấy bóng dáng đâu nữa. Viên Thừa Chí vội vã quay lại, thì ra Thôi Thu Sơn đã đứng sau lưng cậu, vừa vỗ vai cậu vừa mỉm cười bảo: “Người bắt ta đi!”

Viên Thừa Chí đã được Chu An Quốc, Nghê Hào và La Đại Thiên ba vị sư phụ chỉ điểm, có chút cơ bản võ công. Cậu lập tức cúi người xuống, tay trái đưa hờ lên, tay phải quờ ra. Đầu không quay lại, chỉ nghe tiếng gió mà đoán phương hướng, cậu toan nắm lấy chân Thôi Thu Sơn.

Thôi Thu Sơn khoái chí khen: “Chiêu này không tệ!” Lời vừa dứt, chàng lại đưa bàn tay khẽ vỗ lên vai Viên Thừa Chí, bóng người lại không thấy nữa.

Thừa Chí tập trung hết tinh thần cùng khí lực, bàn tay nhỏ xíu triển khai ra bảo vệ những chỗ quan trọng trên người. Thấy thân pháp của Thôi Thu Sơn cực nhanh, cậu biết mình không thể bắt được, bèn không chơi cút bắt với Thôi Thu Sơn nữa mà lùi từng bước về phía vách tường. Đột nhiên cậu quay người lại, tựa vào vách tường, mỉm cười nói: “Thôi thúc thúc! Con nhìn thấy thúc thúc rồi.”

Thôi Thu Sơn không thể xoay ra sau lưng cậu bé được nữa, bèn mỉm cười nói: “Được, được! Người thông minh lắm, nhất định sẽ luyện thành Phục Hổ Chuông.” Chàng bắt đầu dạy Viên Thừa Chí từng chiêu, từng thức một từ đầu đến cuối.

Pho chuông pháp này tổng cộng có một trăm lẻ tám thức, mỗi thức lại có nhiều biến hóa, chiêu chặn chiêu lẻ tương sinh tương khắc. Viên Thừa Chí dụng tâm ghi nhớ, chỉ học mấy lần đã đại khái nhớ được hết, không lẫn lộn nữa.

Thôi Thu Sơn vừa nói vừa ra điệu bộ làm mẫu, truyền dạy tỉ mỉ công dụng của mỗi chiêu thức, mỗi chỗ biến hóa. Viên Thừa Chí vốn có căn bản võ công, ngộ tính lại cao, nên Thôi Thu Sơn vừa nói là lãnh hội được ngay. Một người hăng say mà dạy, một người dụng tâm mà học, mãi đến khuya mới đi nghỉ.

Mờ sáng hôm sau Thôi Thu Sơn lên núi tản bộ, thấy Viên Thừa Chí đang luyện quyền, ôn lại một trăm lẻ tám chiêu biến hóa của Phục Hổ Chuông. Quả nhiên cậu đã hiểu được nhiều chỗ tinh diệu trong tám đại yếu quyết “câu, phiệt, nại, đúc, tư, nãi, băng, thố” trong chuông pháp. Thôi Thu Sơn cao hứng, đợi đến khi Viên Thừa Chí luyện đến chỗ nhập thần, đột nhiên nhảy tới phóng cước đá vào sau lưng cậu bé.

Viên Thừa Chí đột nhiên nghe sau lưng có tiếng gió, liền nghiêng người tránh né, quờ tay phải ra sau toan bắt lấy chân địch thủ. Vừa thấy người sau lưng chính là Thôi Thu Sơn, cậu đã vội thu tay về, kinh hãi kêu lên: “Thôi thúc thúc!”

Thôi Thu Sơn mỉm cười bảo: “Đừng dừng tay, cứ đánh đi.” Chàng lại đánh một chuông đến trước mặt.

Viên Thừa Chí biết Thôi Thu Sơn đang rèn luyện cho mình, bèn bước qua tránh né, rồi vung nắm đấm nhỏ xíu đánh vào eo lưng Thôi Thu Sơn. Đó đúng là Thâm Nhập Hổ Huyệt, chiêu thứ tám mươi chín trong Phục Hổ Chuông. Thôi Thu Sơn cất tiếng khen ngợi: “Hay lắm! Đúng rồi.”

Miệng chàng chỉ điểm, tay xuất chiêu không dứt, mỗi khi thấy chiêu thức của Viên

Thừa Chí có chỗ sai lầm liền sửa lại cho. Hai người tay nắm chân đá, ôn đi ôn lại một trăm lẻ tám thức trong Phục Hổ chuồng pháp. Viên Thừa Chí thấy bộ chuồng pháp này biến hóa vô cùng, Thôi Thu Sơn vận dụng mỗi lúc thêm kỳ ảo, lại càng mừng rỡ mà cố dụng tâm ghi nhớ.

Tỉ đấu khá lâu, Thôi Thu Sơn thấy đầu Viên Thừa Chí ướt đầm mồ hôi, biết cậu bé đã mệt liền kêu lên: “Dừng tay!”

Hai người ngồi xuống nghỉ ngơi, thấy vẫn không dừng giảng giải thêm cho trò hiểu. Nói được một giờ, Thôi Thu Sơn lại bảo Viên Thừa Chí đứng dậy tiếp tục tỉ đấu.

Hai người cứ thế mà luyện tập chuồng pháp không dừng, từ sáng sớm đến tối mịt, thấm thoát đã bảy ngày. Tối ngày thứ tám, Thôi Thu Sơn bảo: “Tất cả những điều ta biết, đã truyền dạy cho ngươi cả rồi. Ngươi nên ghi nhớ cho thật kỹ, sau này thành tựu tới đâu là hoàn toàn dựa vào công phu luyện tập của bản thân. Khi gặp địch, cục diện sẽ thay đổi biến hóa vô cùng, công phu chỉ dựa được bảy phần, còn ba phần phải trông vào cơ trí linh mẫn. Nếu mù quáng mà đánh thì chẳng thắng được ai.”

Viên Thừa Chí gật đầu vâng dạ. Thôi Thu Sơn lại nói: “Ngày mai ta phải về chỗ Lý tướng quân, mong ngươi tiếp tục dụng công luyện tập. Vị cao nhân truyền bộ chuồng pháp này cho ta đã dạy: Võ học cao hay thấp là ở đầu óc chứ không phải ở tay chân, suy nghĩ nhiều còn quan trọng hơn luyện tập nhiều. Tiếc là đầu óc của ta không được linh mẫn lắm, khó đặt đến chỗ tinh diệu. Hy vọng sau này ngươi sẽ giỏi pho chuồng pháp này hơn ta.”

Viên Thừa Chí chỉ ở cùng Thôi Thu Sơn tám chín ngày, nhưng họ Thôi đã đem Phục Hổ Chuồng ra dốc túi truyền thụ xong xuôi, đủ biết cậu bé được yêu thương sâu sắc. Nghe nói ngày mai đã phải chia tay, bất giác khóe mắt cậu bé rung rung. Thôi Thu Sơn thấy cậu luyến tiếc mình không nỡ rời xa, cũng không nén nổi xúc động, khẽ xoa đầu Viên Thừa Chí mà nói: “Tư chất ngươi thông minh như thế, trong võ lâm thật là hiếm thấy. Đáng tiếc chúng ta không có cơ duyên cùng ở lâu dài.”

Viên Thừa Chí nói: “Thôi thúc thúc! Con theo thúc thúc đến chỗ Lý tướng quân.”

Thôi Thu Sơn mỉm cười bảo: “Ngươi còn nhỏ thế này, làm sao mà đến đó được. Chúng ta đi theo Lý tướng quân, giờ phút nào cũng phải thí mạng, ăn bữa đói bữa no, chỉ biết chuyện hôm nay chứ ngày mai không biết sẽ ra sao.”

Đang nói chuyện, bỗng nghe tiếng dã thú kêu ở bên ngoài. Thừa Chí kinh ngạc hỏi: “Con gì mà lạ thế? Không phải cọp cũng không phải sói.”

Thôi Thu Sơn đáp: “Đó là con báo.”

Chàng bỗng nảy ra một ý, lại nói: “Chúng ta đi bắt con báo này. Thúc thúc cần dùng đến nó.”

Thừa Chí nghe vậy cao hứng, liền hỏi: “Thúc thúc bắt con báo để làm gì?”

Thôi Thu Sơn không đáp. Thừa Chí đi theo, nhưng thấy chàng không mang theo binh khí, lại hỏi: “Thôi thúc thúc! Thúc thúc dùng binh khí gì để đánh con báo đó?”

Thôi Thu Sơn tới gõ cửa phòng Tôn Trọng Thọ, lên tiếng hỏi: “Chu đại ca, Nghê đại ca ở đây phải không?”

Chu An Quốc cùng mọi người đang nói chuyện, nghe gọi liền mở cửa ra. Thôi Thu Sơn nói: “Nhờ quý vị giúp một tay, dẫn con báo ngoài kia vào trong nhà. Tại hạ cần dùng đến nó.”

Nghê Hào là tay giỏi nghề săn bắn, lập tức xách cây Liệt hổ xoa nháy ra cửa sổ. Thôi Thu Sơn gọi theo: “Nghê đại ca, đừng giết con súc sinh đó!”

Nghê Hào đáp vọng lại: “Được rồi!”

Chỉ chốc lát là tiếng gầm gừ đã vang lên. Thôi Thu Sơn, Chu An Quốc, La Đại Thiên cũng tung người ra khỏi cửa. Viên Thừa Chí xách một cây đoản thương muốn chạy theo, nhưng Tôn Trọng Thọ đã lên tiếng: “Thừa Chí! Chúng ta đừng ra ngoài đó, cứ ở đây xem.”

Viên Thừa Chí đành ở lại với Tôn Trọng Thọ, đứng tựa vào cửa sổ mà nhìn.

Ngoài kia ba người cầm đuốc chia ra đứng ở ba hướng Đông, Nam, Bắc. Nghê Hào cầm cây Liệt hổ xoa đang lần xả vào đánh nhau với một con Kim tiền báo khá lớn bên sườn núi. Y múa cây xoa bảo vệ toàn thân, không cho con báo phóng lại gần; đồng thời chĩa mũi xoa ra đâm không ngớt.

Con báo thấy lửa hoảng sợ muốn chạy, nhưng bị ba người Chu, Thôi, La cản mất đường. Nó thấy Thôi Thu Sơn tay không binh khí, liền gầm một tiếng, phóng lên người chàng. Thôi Thu Sơn đảo người thoát khỏi móng vuốt sắc nhọn, tả chưởng đánh ngược lên trên. Con báo bị hất lộn lại, xoay mình hướng về phía Nam. Cánh cửa phía Nam đã mở sẵn, nhưng con báo không dám vào trong phòng. Nó chạy loạn xạ bên ngoài, nhưng bị mọi người vây chặt, không còn đường nào khác để đi. Thôi Thu Sơn tung người nhảy tới, đá mạnh một phát vào mông nó. Con báo bị đau, gầm lên một tiếng rồi nhảy vào trong nhà.

Lúc này Ứng Tùng đã khóa chặt cửa nẻo bên trong, chỉ chừa lại một cánh cửa phía Tây. Con báo thấy hai người cầm đuốc đuổi theo, chạy nhảy lung tung bên trong một hồi, rồi vừa gừ gừ trong họng vừa chạy vào tòa điện phía Tây. La Đại Thiên đóng nốt cánh cửa, thế là con báo đã bị nhốt bên trong.

Mọi người đều hoan hỉ nhìn Thôi Thu Sơn, không biết chàng dùng con báo này để làm gì. Thôi Thu Sơn mỉm cười bảo: “Thừa Chí! Người vào trong đó đánh báo đi.”

Câu này vừa nói ra, mọi người đều giật mình kinh hãi. Tôn Trọng Thọ vội nói: “Chuyện này xem chừng không ổn.”

Thôi Thu Sơn nói: “Tại hạ đứng bên trông chừng, con thú này không làm Viên tiểu huynh đệ bị thương được đâu.”

Thừa Chí vâng dạ, rồi lập tức cầm lấy cây đoản thương, định tới mở cửa. Thôi Thu Sơn nói: “Bỏ thương xuống, đi tay không vào trong đó.”

Thừa Chí ngần ra, hiểu Thôi Thu Sơn muốn mình dùng Phục Hổ Chưởng vừa học để đánh con báo này, nhưng không khỏi có phần khiếp sợ. Thôi Thu Sơn hỏi: “Người không dám hay sao?”

Thừa Chí không ngần ngừ nữa, liền mở chốt ra, đẩy cửa đi vào. Nghe tiếng gầm vang dội, rồi thấy một bóng đen phóng tới trước mặt, cậu lùi chân phải nửa bước để tránh thế tấn công, xoay tay phóng chưởng đánh trúng ngay vai con báo. Chiêu này đúng là La Hán Truyền Tinh trong Phục Hổ Chưởng.

Phát chuông này đánh trúng, nhưng bàn tay nhỏ bé chưa đủ sức, nên con báo không đau chút nào, quay đầu lại muốn cắn. Viên Thừa Chí luồn ra sau lưng nó, dùng tay kéo chặt đuôi báo.

Lúc này Thôi Thu Sơn đã ở bên hộ vệ, sợ con báo quá hung dữ, Thừa Chí không kiềm chế nổi. Nhưng cậu bé mới học Phục Hổ Chương mà đã sử dụng khá nhuần nhuyễn. Con báo ba lần phóng tới, ba lần đưa móng vuốt ra cào, nhưng không đụng được vào y phục Viên Thừa Chí chút nào, lại còn trúng một chuông và một cước. Họ Thôi thấy vậy lòng thầm mừng rỡ.

Tôn Trọng Thọ cùng mọi người thấy Thừa Chí tay không đánh báo, tuy có Thôi Thu Sơn ở bên lo liệu, nhưng dù sao cũng không thể yên tâm. Họ bèn cầm đuốc, đứng trong góc điện để nhìn. Chu An Quốc và Nghê Hào còn nằm sẵn ám khí, để trong lúc khẩn cấp có thể giết báo cứu người.

Trong ánh lửa sáng, Thừa Chí nhảy lên hụp xuống, tràn qua xoay lại, thân pháp cực kỳ linh hoạt. Lúc đầu cậu bé chạy loạn xạ, không dám để con báo đến gần. Về sau cậu thử thi triển chương pháp vừa học, thấy diệu dụng vô cùng, vừa thủ vừa công, hình như muốn sao là được vậy. Thế là cậu bé càng đánh càng trấn tĩnh hơn, hăng say hơn.

Viên Thừa Chí thấy mình phóng chuông đánh trúng con báo cũng chỉ vô ích, bèn chuyển từ đánh sang kéo. Hễ cậu đánh tới một chuông, khi rút tay về lại giật theo một nhúm lông. Con báo bị đau gầm thét om sòm, bắt đầu thấy sợ bàn tay nhỏ xíu đó. Vì thế nó vừa kêu gào vừa lùi lại tránh né, nhe hàm răng ra chống đỡ.

Nhưng thủ pháp của Thừa Chí rất nhanh, nhiều lần con báo không tránh kịp. Lát sau, lông báo bay tứ tung trong điện. Thật là đáng tiếc, con kim tiền báo có bộ lông đẹp như vậy mà bị cậu bé giật chỗ này một miếng, giật chỗ kia một miếng, mất đi không ít lông gấm trên mình. Mọi người đều cười rộ.

Tuy Viên Thừa Chí đã giật được khá nhiều lông báo, nhưng không đủ sức kiềm chế con báo bằng tay không. Tới lúc cao hứng, cậu đột nhiên sử chiêu Bồ Tát Đê Mì, cúi rạp người, xông thẳng vào trước mặt con báo. Con báo kinh hãi lùi lại hai bước, sau đó bay người phóng tới, chụp Viên Thừa Chí vào dưới bụng.

Nghê Hào hoảng hốt, phóng ra hai mũi phi tiêu, nhưng bị con báo đưa chân gạt rơi mất. Mọi người không biết Thừa Chí ở đâu, nhìn mãi mới thấy cậu bé đang nấp dưới bụng con báo, đôi chân kẹp vòng lên lưng con vật, dùng đầu đỡ dưới cằm nó, khiến cho con báo không thể cắn, móng vuốt cũng không chụp trúng được mình.

Con báo nhảy chồm chồm, lật người lăn lộn, Thừa Chí cũng không chịu thả. Nhưng cậu biết, nếu kéo dài thì sức lực mình không đủ, tay chân chỉ buông lỏng một chút là khó tránh khỏi bị thương dưới móng vuốt con báo này, bèn kêu lớn: “Thôi thúc thúc! Tới đây nhanh lên.”

Thôi Thu Sơn bảo: “Móc mắt nó ra.”

Nghe nhắc, Thừa Chí liền đưa tay phải ra, chĩa hai ngón tay đâm vào mắt trái của con báo. Con báo đau đớn điên cuồng, vừa gầm thét vừa giãy giụa mạnh hơn. Thôi Thu Sơn bước lên mấy bước, đánh liền hai chuông liên hoàn nghe “bịch bịch”. Con báo văng đầu hoa

mắt, ngã nhào dưới đất.

Thôi Thu Sơn đưa tay ôm lấy Thừa Chí đỡ dành: “Không tồi, không tồi! Ta làm khó người rồi.”

Tôn Trọng Thọ cùng mọi người đều hoảng sợ đến vã mồ hôi trán. Ai cũng nghĩ: “Thôi Thu Sơn là người tốt, nhưng dù sao cũng là thủ hạ của Lý Tự Thành, ngày nào cũng phải liều mạng, sống nay đây mai đó, can đảm có thừa nhưng khả năng suy nghĩ không nhiều. Chắc y không biết tính mạng Viên công tử quý tới mức nào. Nhưng phải nói Viên công tử mới được y dạy dỗ tám chín ngày, mà võ nghệ đã tiến bộ rất nhiều.”

Thôi Thu Sơn mở cửa điện, đá vào móng hất con báo ra ngoài, lên tiếng: “Cho người đi!”

Đột nhiên bên ngoài có tiếng la lên. Mọi người cứ tưởng con báo vừa được tha đã cắn người, liền chạy ra xem, lập tức bất ngờ kinh hãi. Cả một quả núi sáng rực ánh đuốc, đao thương lấp lóe vây kín xung quanh. Thì ra quan binh đã kéo tới rất đông, tấn công lên đỉnh Thánh Phong. Tình hình thế này, muốn thoát thân không phải dễ. Nhất định những người canh gác dưới núi đã bị giết sạch, nên hoàn toàn không có báo động gì.

Tôn Trọng Thọ cùng mọi người đã đánh quen trăm trận, lúc này tuy có kinh hãi nhưng không hoảng loạn. Ai cũng nghĩ: “Tiếc là huynh đệ đã xuống núi hết rồi. Không thì cũng như trận đại chiến Ninh Viễn năm xưa, mười mấy vạn tinh binh Thát tử còn bị chúng ta đánh cho cúp đuôi chạy trốn, sá gì bọn lính lác Quảng Đông này?” Thời đó, tinh binh Liêu Sốc đứng đầu thiên hạ. Thuộc hạ Viên Sùng Hoán trước nay vẫn rất coi thường quan binh ở phương Nam.

Tôn Trọng Thọ lập tức ra lệnh: “La tướng quân! Huynh tập hợp số huynh đệ nấu cơm quét tước từ đường, chạy tới đỉnh núi phía Đông phóng hỏa hò hét, làm nghi binh.” La Đại Thiên tuân lệnh đi ngay.

Tôn Trọng Thọ lại bảo: “Chu tướng quân, Nghê tướng quân! Hai vị ra phía trước núi, mỗi người bắn khoảng mười mũi tên để bọn quan binh không dám tới gần ngay. Bắn tên xong, quay trở về đây.” Hai người Chu, Nghê cũng vâng dạ rồi đi.

Tôn Trọng Thọ quay lại nói: “Tại hạ có một chuyện quan trọng, phải nhờ đến Thôi huynh.”

Thôi Thu Sơn hỏi: “Các vị muốn tại hạ bảo vệ Thừa Chí phải không?”

Tôn Trọng Thọ đáp: “Đúng thế!” Y cùng với Ứng Tùng quỳ xuống đất khấu đầu.

Thôi Thu Sơn kinh hãi, vội vàng trả lễ rồi nói: “Hai vị đã dặn dò thì tại hạ nhất định làm ngay. Xin đừng đa lễ như thế.”

Giữa tiếng hò hét vang trời, bỗng lờ mờ có tiếng trống, tiếng chuông từ trên núi vọng xuống. Thì ra La Đại Thiên đã khiêng trống chuông trong từ đường ra ngoài, khua lên dữ dội để nhiễu loạn quan binh.

Tôn Trọng Thọ nói: “Viên đốc sư chỉ còn một giọt máu này thôi. Xin Thôi đại ca ra sức, bảo vệ Viên công tử thoát hiểm.”

Thôi Thu Sơn đáp: “Nhất định tại hạ sẽ cố hết sức.”

Lúc này Chu An Quốc và Nghê Hào đã bắn tên xong, quay trở lại. Tôn Trọng Thọ nói: “Ta

và Chu tướng quân đi một đường, tới gặp La tướng quân rồi chạy xuống phía Đông. Ứng tiên sinh và Nghê tướng quân đi một đường, chạy xuống phía Tây. Chúng ta chạy trước để dụ chủ lực quân địch chia ra mà đuổi, rồi Thôi đại ca dẫn Thừa Chí ra sau núi chạy xuống. Sau này mọi người đến chỗ Lý tướng quân để gặp nhau.”

Mọi người đồng thanh vâng dạ.

Thừa Chí đã được Ứng Tùng và mọi người dạy dỗ từ bé, bây giờ phải chia tay. Trong lòng cậu khó chịu vô cùng, liền quỳ xuống vừa lạy vừa gọi: “Tôn thúc thúc, Ứng thúc thúc, Chu thúc thúc, Nghê thúc thúc! Con... con...”

Cổ họng cậu bé bắt gặp nghẹn lại, không sao nói được nữa. Tôn Trọng Thọ bảo: “Con đi theo Thôi thúc thúc, phải ngoan ngoãn nghe lời.” Thừa Chí gật đầu.

Từ lưng chừng núi, quan binh la hét như vỡ chợ, hò nhau xung phong lên đỉnh núi. Ứng Tùng nói: “Chúng ta đi thôi! Thôi đại ca, huynh đợi một lát rồi hãy đi.”

Mọi người đều cầm binh khí xông xuống núi. Nghê Hào thấy Thôi Thu Sơn không mang binh khí, liền ném cây Liệt hổ xoa cho chàng, gọi: “Thôi đại ca, đón lấy!”

Thôi Thu Sơn nói: “Nghê huynh cứ dùng đi!” Chàng bắt được cây Liệt hổ xoa, muốn ném trả lại, nhưng Nghê Hào đã đi xa rồi. Thế là tay phải chàng cầm xoa, tay trái dẫn Viên Thừa Chí đi về phía sau núi. Hướng này cũng sáng rực đèn đuốc, không biết bao nhiêu quan binh vây chặt không có kẽ hở. Tên từ dưới núi bắn lên như mưa.

Thôi Thu Sơn lùi vào trong từ đường, chạy xuống bếp lấy hai cái nắp nồi, một lớn một nhỏ. Chàng cầm cái lớn, đưa cái nhỏ cho Thừa Chí rồi bảo: “Lấy cái này làm thuẫn. Chúng ta đi thôi!” Chàng thi triển khinh công, dắt Viên Thừa Chí chạy biến vào màn đêm.

Một lúc sau, bọn quan binh phát hiện tung tích hai người, vừa reo hò vừa đuổi theo. Mấy chục mũi tên đồng thời bắn tới. Thôi Thu Sơn che sau lưng Viên Thừa Chí, khua cái nắp nồi cản tên bắn tới, nghe những tiếng keng keng không dứt. Không ít mũi tên đã bắn trúng nắp nồi.

Hai người chạy thẳng xuống núi, quan binh kéo ra cản trở. Thôi Thu Sơn sử dụng cây Liệt hổ xoa vừa đâm vừa quật, lập tức đã thương mười mấy tên lính. Cây đoản thương của Thừa Chí chẳng giết được ai, nhưng có thể tự bảo vệ mình. Quan binh thấy cậu chỉ là một đứa trẻ, nên không quan tâm gì lắm. Nhờ thế mà trong chớp lát hai người đã chạy xuống lưng chừng núi.

Mới hít thở mấy hơi, lại nghe tiếng reo hò vang dội, một đội quan binh từ kế bên xông tới, chạy đầu tiên là một tên thiên hộ. Hắn cầm đại đao hung dữ chém tới. Thôi Thu Sơn đưa cây xoa ra cản, cảm thấy sức lực tên này cực mạnh.

Chàng ra chiêu Độc Long Xuất Động đâm thẳng tới. Tên thiên hộ đưa đao gạt ra, la lớn: “Anh em xông vào cả đi!”

Thôi Thu Sơn không dám ham chiến, cầm cái nắp nồi quật vào trước mặt tên thiên hộ. Hắn vừa né sang bên phải, Thôi Thu Sơn quật lớn vung tay, cây xoa cắm lút vào dưới nách hắn. Khi rút cây xoa ra, chàng quay đầu lại thì không thấy Thừa Chí đâu nữa.

Thôi Thu Sơn không khỏi kinh hãi, đảo mắt nhìn quanh thì thấy bên trái có một đám đông đang bao vây hò hét. Chàng sải bước chạy tới đó, múa xoa đâm loạn xạ, bọn quan

binh phải dạt ra tránh né. Đến gần, quả nhiên thấy Thừa Chí bị vây ở giữa, cây đoản thương đã bị đánh rơi mất. Cậu đang thi triển Phục Hổ Chưởng đối địch với ba tên lính.

Dù sao Thừa Chí cũng tuổi nhỏ sức yếu, chưởng pháp lại mới học, nên bị giáp công cả hai bên, tình thế rất nguy hiểm. Thôi Thu Sơn không dám để lâu, vung xoa soạt soạt hai chiêu đâm ngã ngay hai tên lính, tay trái kéo Thừa Chí bỏ chạy.

Quan binh hò hét đuổi theo. Thôi Thu Sơn đột ngột quay lại, hươi xoa đâm ngã hai tên lính đuổi gần nhất. Chàng nhẩy tới một bước, cây xoa quét ra lại hất một tên văng xuống núi đá. Hắn gào lên một tiếng dài như bất tận, rồi mới chết.

Bọn quan binh thấy đối thủ dũng mãnh phi thường, hoảng sợ dừng hết lại không dám đuổi theo. Thôi Thu Sơn liền kẹp Thừa Chí dưới nách, thi triển khinh công Đề Tung Thuật chạy vào những chỗ vắng vẻ âm u, chỉ chốc lát đã cách xa bọn quan binh.

Thôi Thu Sơn thả Thừa Chí xuống, cất tiếng hỏi: “Người có bị thương không?”

Thừa Chí đưa tay chùi mồ hôi trên miệng, cảm thấy tay hơi rít. Cậu nhìn lại, dưới ánh trăng thấy bàn tay đầy máu. Nhìn qua Thôi Thu Sơn, thấy trên mặt, trên tay, trên áo chỗ nào cũng dính máu, cậu hoảng sợ hỏi: “Thôi thúc thúc! Máu... máu...”

Thôi Thu Sơn nói: “Không sao, toàn là máu của địch. Người có đau chỗ nào không?”

Thừa Chí lắc đầu. Thôi Thu Sơn bèn nói: “Hay lắm! Vậy chúng ta chạy tiếp.”

Hai người khom lưng, luồn vào một khu rừng. Đi hơn nửa giờ, rừng cây sắp hết, Thôi Thu Sơn thò đầu nhìn ra ngoài, thấy dưới núi đèn đuốc sáng trưng, mấy trăm quan binh canh gác. Chàng khẽ nói: “Không xuống dưới được, lùi lại đi!”

Hai người quay lại mấy trăm bước, nhìn thấy một sơn động, trước động có mấy bụi cây. Họ liền chui vào trong.

Thừa Chí còn nhỏ, tuy ở nơi nguy hiểm nhưng lúc này đã quá mệt, nằm xuống chẳng bao lâu đã ngủ say. Thôi Thu Sơn nhẹ nhàng ôm cậu vào lòng, lắng tai nghe ngóng những tiếng la ó vang lên không dứt. Lát sau chàng thấy trên đỉnh núi có khói đen bay lên, ánh lửa đỏ rực soi sáng một vùng trời. Thế là từ đường của Viên Sùng Hoán đã bị quan binh đốt mất.

Qua nửa giờ nữa, nghe tiếng tù và trên núi vang lên. Thôi Thu Sơn đã đánh nhau mấy chục trận với bọn quan binh này, biết đó là hiệu lệnh thu quân xuống núi. Một lúc sau, đại đội nhân mã rầm rập kéo ngang qua kế bên, rất lâu vẫn chưa dứt. Thì ra sơn động này nằm ngay cạnh đường xuống núi của bọn quan binh.

Một lát sau, phía ngoài lùm cây có tiếng người ngồi xuống. Thôi Thu Sơn tay phải cầm cương xoa lên, tay trái đặt bên miệng Thừa Chí để phòng cậu bé ngủ mơ thành tiếng, để hết tinh thần lắng nghe. Một người quát hỏi: “Tên nghịch tặc họ Viên có để lại một đứa con trai. Nó đâu rồi?”

Câu hỏi này rất vang dội, làm Thừa Chí thức dậy. Tay trái Thôi Thu Sơn liền khẽ ấn vào miệng cậu. Người kia lại quát tháo: “Người chịu nói hay không? Không nói thì ta phải chặt đứt một cánh tay của người trước.”

Một thanh âm khác mắng lại: “Người muốn chặt thì chặt đi! Chúng ta vùng vẫy biên

cương, cú một đao một thương là lấy mạng một tên Thát tử, há sợ gì người?”

Đúng là giọng của Ung Tùng. Thừa Chí khẽ la lên: “Ung thúc thúc!”

Người kia gần giọng: “Người không chịu nói thật à?”

“Phệt” một tiếng, hình như Ung Tùng đã nhổ một bãi nước bọt lên mặt người đó. Tiếp theo là một tiếng la thê thảm, hình như họ Ung đã bị tên kia chém cho một đao.

Thừa Chí không nhẫn nại được nữa, dùng sức giãy thoát khỏi tay Thôi Thu Sơn, la lớn: “Ung thúc thúc!” Rồi cậu chạy thẳng ra ngoài.

Dưới ánh lửa, thấy rõ một người đang cầm đao chém xuống Ung Tùng nằm dưới đất. Thừa Chí phóng người lên, thi triển thủ pháp Tả Kích Hữu Cầm của Phục Hổ Chương, đâm trúng ngay mắt phải của tên kia một quyền. Hắn thấy trước mắt đầy sao nhấp nháy, rồi cổ tay nhói lên một cái, thanh đao trong tay đã bị đoạt mất.

Thừa Chí thuận tay vung đao chém trúng vào vai hắn. Lực đao yếu ớt, không chặt rớt được cánh tay, nhưng hắn đau quá thét lên ầm ĩ. Bọn quan binh bị bất ngờ, kinh hãi chạy tán loạn. Khi thấy rõ chỉ là một đứa bé, chúng lập tức quay trở lại, đao thương cùng đưa lên, rõ ràng chuẩn bị băm vụn Viên Thừa Chí ra.

Đột nhiên một cây cương xoa bay vù ra, cổ tay bọn quan binh đều chấn động, mấy tên để khí giới tuột khỏi tay. Thôi Thu Sơn túm lấy lưng Thừa Chí phóng vọt đi. Khi bọn quan binh bắn được tên, hai người đã chạy xuống dưới núi rồi.

Bọn chó săn Đông Xưởng nhận lệnh của thái giám Tào Hóa Thuần đến đây cốt ý lùng bắt Thôi Thu Sơn. Chàng vừa lộ diện, bốn tay hảo thủ lập tức rượt theo. Dưới nách chàng kẹp một đứa bé mà vẫn chạy như bay, nhanh chóng lạ thường. Một tên chó săn lấy tụ tiễn ra, vận hết kinh lực ném tới sau lưng Thôi Thu Sơn.

Thôi Thu Sơn nghe sau gáy có tiếng gió, lập tức cúi người xuống, mũi tụ tiễn bay qua trên đỉnh đầu. Chàng vừa khựng lại một chút, một tên khác phóng liền ba mũi cương tiêu đến. Thôi Thu Sơn liền đặt Thừa Chí xuống đất, xoay tay trái lại chụp được hai mũi cương tiêu, né mũi thứ ba. Chàng chưa kịp phóng trả, tụ tiễn và phi hoàng thạch của địch đã phóng ào ào tới trước mặt. Thôi Thu Sơn vừa đón bắt, vừa múa xoa để gạt, vừa tránh né ám khí, kéo tay Thừa Chí chạy xuống núi.

Bốn tên chó săn của thiên tử nhìn thấy võ công Thôi Thu Sơn tinh diệu, không dám đuổi theo. Chúng chỉ đứng đó ngoác mồm ra thóa mạ, đồng thời tiếp tục phóng ám khí. Từ trên cao ném xuống, lực đạo càng thêm mãnh liệt.

Trong đêm tối chỉ nghe tiếng gió rít không dứt. Thôi Thu Sơn ôm Thừa Chí trước ngực, bước cao bước thấp vừa chạy vừa tránh né. Dù sao thì chàng phải ôm một người, chạy nhảy không tiện lợi. Né được ba hạt bồ đề tử bên phải, đùi trái chàng bỗng nhói lên một cái, trúng đoản tiễn. Vết thương chưa kịp đau đã ngứa ngáy dữ dội.

Chàng kinh hãi trong lòng, biết đoản tiễn có độc, nhưng không dám dừng lại mà cứ gấp rút chạy xuống núi. Vì chạy như thế, chất độc phát tán càng nhanh hơn. Chạy thêm được vài bước, chân trái chàng tê liệt, loạng choạng té nhào xuống đất. Thừa Chí kinh hãi, vội kêu lên: “Thôi thúc thúc!”

Bốn tên chó săn thấy địch thủ té ngã, vừa reo hò vừa chạy tới.

Thôi Thu Sơn bảo: “Thừa Chí! Chạy nhanh lên, nhanh lên! Để ta cản chúng.”

Nhưng Viên Thừa Chí bắt chéo song chưởng, nhảy ra đứng sau lưng Thôi Thu Sơn, đợi địch thủ đến. Thôi Thu Sơn nghĩ bụng: “Dựa vào chút xiu võ công của người mà muốn bảo vệ ta hay sao?” Nhưng trong lòng chàng vô cùng cảm động.

Trong chớp nhoáng địch đã đuổi tới nơi, chạy đầu là hai tên sử đao. Một tên cầm quỹ đầu đao muốn bắt sống hai người, bèn trở sống đao lại gõ vào mắt cá chân Viên Thừa Chí. Cậu bé liền nhảy lên tránh né.

Thôi Thu Sơn dùng tay phải chống người dậy, quỳ một chân dưới đất, nhặt một tảng đá ném vào đầu tên cầm song đao. Hắn quá bất ngờ, muốn tránh né nhưng không thể kịp, bị đập trúng ngay trán, lập tức ngất xỉu. Tên sử quỹ đầu đao vừa ngăn ra một chút, Thôi Thu Sơn đã phóng người tới, mười ngón tay siết chặt cổ họng của hắn.

Hắn vung đao chém lên vai Thôi Thu Sơn, nhưng chàng đã vận thêm kinh lực vào tay, nên nhát đao tuy chém trúng nhưng không đủ mạnh. Chốc lát hắn đã tắt thở mà chết. Hai tên còn lại thấy đối thủ hung hãn như vậy, hoảng sợ đến nỗi hồn phi phách tán, vội vàng chạy ngược trở lại.

Cánh tay Thôi Thu Sơn chảy máu ròng ròng, nhưng vết thương không sâu lắm. Lúc này chân trái của chàng đã hoàn toàn mất hết cảm giác.

Thôi Thu Sơn nghiến chặt răng, dùng tay trái lượm thanh đao chống xuống đất, đẩy người đứng dậy. Bây giờ địch thủ đã chạy trốn, nhưng không bao lâu chắc chắn sẽ có viện binh kéo tới. Dĩ nhiên chàng không thể ở lại đây lâu, đành phải co chân trái lên, nhảy lò cò xuống dưới núi. Viên Thừa Chí đứng bên phải, kéo tay phải của chàng gác lên vai mình, từng bước đi về phía trước.

Đi được một hồi, độc tính của mũi đoản tiễn bên chân trái Thôi Thu Sơn dần dần xông lên phía trên, khiến cho tay trái cũng bắt đầu tê liệt, chỉ còn cách dùng tay phải để chống đỡ. Viên Thừa Chí cảm thấy vai mình càng lúc càng nặng, nhưng cậu không than thở tiếng nào, vẫn cố gắng hết sức dìu Thôi Thu Sơn xuống núi.

Chỉ chốc lát, hai người đã mệt mỏi vô cùng. Viên Thừa Chí thấy bên sườn núi có một nông trại, bèn gọi: “Thôi thúc thúc! Phía trước có người, chúng ta tới đó mà ẩn nấp.”

Thôi Thu Sơn gật đầu, miễn cưỡng kéo lê thân mình về phía trước. Đến trước cửa thì chàng hoàn toàn không gượng được nữa, té nhào xuống đất.

*
* *

Viên Thừa Chí kinh hãi, cúi xuống la lên: “Thôi thúc thúc!”

Có tiếng mở cửa ken két rồi một phụ nữ trung niên bước ra. Viên Thừa Chí nói: “Đại nương! Bọn con gặp phải quan binh. Thúc thúc của con bị thương, xin đại nương cho chúng con tá túc một đêm.”

Nông phụ đó gọi một thiếu niên khoảng mười sáu mười bảy tuổi ra giúp một tay đỡ Thôi Thu Sơn vào trong, rồi xếp ba cái ghế dài lại cho chàng nằm tạm.

Thôi Thu Sơn trúng độc không nhẹ, may nhờ võ công tinh thâm nên tâm trí không hôn mê điên loạn. Chàng bảo Viên Thừa Chí cầm cây đèn dầu rọi vào vết thương bên đùi trái

mà xem xét. Hai người đều giật mình hoảng sợ, thì ra bắp đùi này đã sưng to gấp đôi bình thường, chỗ tím ngắt, chỗ đen thẫm lại, trông rất kinh người.

Thôi Thu Sơn nhờ thiếu niên nhà nông đó bó lại vết thương trên cánh tay, rồi lấy vải siết mạnh đùi bên trái, để phòng chất độc theo máu di chuyển vào tim. Sau đó chàng nắm chặt đuôi mũi đoản tiễn, dùng sức rút ra. Máu theo vết thương chảy ra, toàn là máu đen. Thôi Thu Sơn muốn cúi xuống hút máu độc ra, nhưng đùi sưng to quá, miệng không kè tới được.

Viên Thừa Chí bèn cúi xuống, dùng miệng hút từng ngụm máu đen trong vết thương ra, nhổ xuống đất. Hút được ba bốn chục ngụm, máu mới dần dần trở thành màu đỏ. Thôi Thu Sơn thở ra một hơi rồi nói: “May mà loại thuốc độc này chưa phải lợi hại nhất. Con mau đi súc miệng đi.”

Nông phụ đứng bên, mắt nhìn nhưng miệng không ngừng niệm Phật.

Trưa hôm sau, thiếu niên về nói là quan binh đã rút đi hết. Chân Thôi Thu Sơn đã bớt sưng, nhưng người phát sốt, bắt đầu nói năng lộn xộn như mê sảng. Viên Thừa Chí không biết làm sao, lo sợ khóc thút thít.

Nông phụ bảo: “Ta thấy chất độc trong mình thúc thúc của cháu chưa hút hết ra, phải lên thị trấn nhờ đại phu khám mới được.”

Viên Thừa Chí đáp: “Vâng, vâng. Nhưng làm sao con đưa thúc thúc đi được?”

Nông phụ này rất tốt bụng, cho mượn một chiếc xe bò, bảo thiếu niên đưa họ lên thị trấn. Thiếu niên đưa họ vào khách điểm rồi về ngay.

Khi hai người chạy xuống núi, không ai mang tiễn theo. Viên Thừa Chí không biết làm sao, cứ rầu rĩ ngồi nhìn Thôi Thu Sơn hôn mê trên giường. Tiểu nhị trong khách điểm đến hỏi có ăn gì không, Thừa Chí không dám nói mình không có tiền, chối là không đói rồi cứ ngồi một chỗ mà khóc lóc.

Hồi lâu, rốt cuộc Thôi Thu Sơn cũng tỉnh lại một chút. Viên Thừa Chí liền hỏi mình phải làm gì. Thôi Thu Sơn hỏi: “Trong mình ngươi có mang theo món đồ nào giá trị hay không?”

Viên Thừa Chí đáp: “Chỉ có cái vòng cổ này, không hiểu có được không.”

Cậu bé tháo cái vòng cổ đeo bên trong áo ra. Thôi Thu Sơn thấy cái vòng này làm bằng vàng, có khảm tám hạt châu nhỏ. Trên cái chốt khóa có khắc bốn chữ “Phú quý hăng xương”. Còn có hai hàng chữ nhỏ, một hàng là: “Viên công tử Thừa Chí chu tuế chi khánh”; một hàng là: “Tiểu tướng Triệu Suất Giáo kính tặng.” Thì ra đây là quà của đại tướng Triệu Suất Giáo, bộ hạ của Viên Sùng Hoán, tặng ngày Thừa Chí thôi nôi.

Triệu Suất Giáo cùng với ba người Tổ Đại Thọ, Hà Khả Cương, Mãn Quế là bốn đại danh tướng dưới trướng Viên Sùng Hoán. Năm đại thắng ở Ninh Viễn, Triệu Suất Giáo đã dẫn quân bản bộ giết được rất nhiều Thanh binh, thăng quan đến chức Tả đô đốc Bình Liêu tướng quân.

Tháng mười năm Sùng Trinh thứ hai, quân Thanh vòng qua Sơn Hải Quan, từ Đại An Khẩu tiến vào đánh úp kinh sư. Viên Sùng Hoán thống lĩnh bốn vị tướng này từ ngàn dặm xa xôi trở về cứu viện, nhưng lại bị Sùng Trinh nghi ngờ bắt giam nhốt vào đại lao. Triệu

Suất Giáo và Mãn Quế xuất chiến, hy sinh trong trận đó. Còn Tổ Đại Thọ và Hà Khả Cương giận dữ, thống lãnh bộ hạ rời bỏ quân đội triều đình. Sau này, Viên Sùng Hoán từ trong ngục viết thư khuyên can, hai tướng Tổ Đại Thọ và Hà Khả Cương mới quy thuận về triều kháng địch, phòng thủ kinh sư.

Triệu Suất Giáo là danh tướng bộ hạ của Viên Sùng Hoán, thiên hạ ai cũng biết tên. Nhưng lúc này Thôi Thu Sơn thần trí mơ hồ, chưa suy nghĩ kỹ đã nói: “Bảo tiểu nhị của khách điểm dẫn người đến tiệm cầm đồ, cầm tạm cái vòng cổ này. Sau này chúng ta sẽ chuộc lại.”

Viên Thừa Chí đáp: “Vâng, con đi ngay!” Rồi cậu lập tức nhờ tiểu nhị dẫn đến tiệm cầm đồ trong thị trấn.

Chủ tiệm cầm đồ vừa xem cái vòng đã giật mình kinh hãi, hỏi gặng: “Tiểu bằng hữu! Chiếc vòng này ở đâu cháu có?”

Viên Thừa Chí đáp: “Chính là của con.”

Chủ tiệm thay đổi sắc mặt, ngấm ngấm Viên Thừa Chí từ đầu xuống chân rất lâu, rồi bảo: “Chờ ta một chút.”

Hắn đem cái vòng cổ đi vào trong nhà, nửa ngày vẫn chưa trở ra. Viên Thừa Chí và tiểu nhị ngồi chờ, lo lắng đến sốt ruột. Rất lâu, chủ tiệm mới bước ra nói: “Cầm được hai mươi lạng.”

Viên Thừa Chí không hiểu luật lệ, biểu tên tiểu nhị của khách điểm tới hai lạng bạc vì đã cố gắng giúp mình. Cậu cắt bạc và giấy cầm đồ, tiện thể nhờ tiểu nhị dẫn đi mời đại phu, rồi mới trở về khách điểm. Nào ngờ sau lưng đã có hai tên công sai âm thầm theo dõi.

Viên Thừa Chí về phòng trọ, thấy Thôi Thu Sơn nằm thiêm thiếp, trán nóng hầm hập. Đại phu chưa tới, cậu sốt ruột chạy ra ngoài cửa nhìn xem. Đột nhiên bảy tám tên công sai cầm xích sắt và thước sắt xuất hiện, một tên nói: “Chính là thằng bé này.”

Tên công sai đi đầu quát hỏi: “Thằng nhóc kia! Người họ Viên phải không?”

Viên Thừa Chí hoảng hốt đến nhảy dựng lên, chối ngay: “Không phải.”

Tên công sai cười ha hả, thò tay vào bọc lấy chiếc vòng cổ ấy ra, hỏi: “Cái vòng cổ này người ăn cắp ở đâu?”

Viên Thừa Chí lo sợ đáp: “Không phải ăn cắp, mà là của con.”

Tên công sai cười gằn: “Viên Sùng Hoán là gì của người?”

Viên Thừa Chí không dám trả lời, chạy vào phòng, dùng hết sức lay Thôi Thu Sơn dậy. Phía ngoài bọn công sai đã la lên: “Bọn gian tặc ở núi Thánh Phong đang trốn trong này. Đùng để chúng trốn thoát!”

Thôi Thu Sơn nghe vậy lập tức ngồi dậy, cựa quậy muốn bước xuống đất, nhưng không cách nào gượng nổi. Chân chàng vừa chồm đất, người đã ngã nhào.

Bọn công sai ủa đến trước cửa phòng. Viên Thừa Chí không kịp dìu Thôi Thu Sơn dậy, vội chạy ra cửa, bắt chéo song chuồng đứng cản đường. Trong lòng cậu bé chỉ có một suy nghĩ: “Nhất định không để chúng bắt Thôi thúc thúc đi.”

Ngoài cửa là một khu vườn lớn. Những người giúp việc và khách trọ trong khách điểm này nghe có quan sai đến bắt phạm nhân, kéo nhau chạy tới khu vườn để xem náo nhiệt. Họ thấy bảy tám công sai đang ra oai với một đứa bé chỉ khoảng mười tuổi, đều cảm thấy kỳ lạ.

Một tên công sai vung sợi xích sắt lên, toan tròng vào cổ Viên Thừa Chí. Viên Thừa Chí lùi lại một bước tránh né, vẫn cản trước cửa không để chúng vào. Tên công sai đó rất giỏi nghề dùng xích bắt người, đã ăn mười mấy năm cơm của nha môn rồi, có thể nói không bao giờ thất thủ. Nào ngờ cậu bé này thân thủ nhanh nhẹn, hăn không tròng được xích vào đầu, nên tức giận vung tay phải ra toan chụp lấy tóc Viên Thừa Chí.

Viên Thừa Chí thấy rất nhiều công sai hùng hổ, vốn đã hoảng sợ muốn khóc. Nhưng khi thấy đối phương đưa tay bắt mình, tự nhiên cậu ra chiêu Hoàn Kha Đơn Tiên trong Phục Hổ Chương, nắm được cổ tay hăn giật một phát.

Tên công sai bước chân loạng choạng, suýt nữa té nhào, lại càng giận dữ hơn. Hăn vung cước đá mạnh, vừa đá vừa thóa mạ: “Thằng giặc con này! Hôm nay lão gia phải cho người xem bản lãnh.”

Thừa Chí cúi xuống, hai tay ôm lấy đùi và hông của hăn, mượn sức đẩy ra phía ngoài. Thân hình mập mạp đó lập tức ngã ngửa ra sau, đập xuống đất nghe “bình” một tiếng sấm trời. Thật ra Viên Thừa Chí không có sức mạnh như thế, nhưng thừa lúc hăn đá chân lên cậu đã dùng sức của hăn mà hất hăn, nên hăn mới té nhào. Đây chính là một chiêu trong Phục Hổ chương pháp.

Những người đứng xem đều cất tiếng hoan hô. Thấy người lớn ăn hiếp con nít là họ đã ngứa mắt, huống chi bọn công sai quan phủ hoành hành bá đạo đã lâu, dân chúng hề thấy là liếc xéo nghiêng răng chửi bới. Phen này họ thấy công sai bị thua thảm hại, bất giác vui mừng.

Bọn công sai còn lại đều ngẩn ra, thầm nghĩ: “Hình như thằng nhóc này có tà pháp gì đó.” Chúng nháy mắt với nhau, vung đơn đao và thước sắt lên, cùng lúc ào tới. Mọi người thấy chúng đã dùng võ khí, ai cũng hoảng sợ lùi lại phía sau.

Tuy Thừa Chí đã học mấy năm võ nghệ, nhưng tuổi còn quá nhỏ, địch thủ lại nhiều, nên cậu không làm gì được nữa, chỉ liều mạng cản trở mà thôi. Chẳng bao lâu, vai cậu đã bị thước sắt đánh trúng rất nặng, nhịn không nổi phải khóc ầm lên.

Trong lúc nguy cấp, đột nhiên từ gian phòng bên trái có một đại hán xông ra, tung vọt người lên không, đáp xuống trước mặt Thừa Chí. Y đưa hai tay quơ chụp loạn xạ, không biết sử dụng thủ pháp gì mà chỉ chốc lát đã đoạt hết khí giới trong tay bọn công sai. Mấy tên công sai lùi lại chậm chạp một chút đã bị y đánh cho mấy quyền, mũi miệng sưng húp lên. Đại hán vừa đánh vừa kêu oa oa, thanh âm nghe rất kỳ lạ.

Một tên công sai hét lên: “Chúng ta đến đây để bắt yếu phạm. Người là loại người nào? Mau mau biến khỏi đây!”

Đại hán đó mặc kệ, nhoáng một cái đã bước tới trước mặt hăn, đưa tay phải túm lấy ngực áo quăng ra. Tên công sai đó giống một con diều bị đứt dây, bay thẳng ra ngoài, nhào xuống đất nghe ầm một tiếng, đau đốn quần quai. Bọn công sai còn lại không dám đứng đó nữa, kéo nhau chạy ào ra ngoài hết.

Đại hán đó bước tới trước mặt Viên Thừa Chí, hai tay quơ loạn lên, trong miệng chỉ phát ra những tiếng oa oa. Thì ra đây là một người câm, hình như đang hỏi lai lịch Viên Thừa Chí. Cậu bé không biết phải trả lời như thế nào, lo lắng trong lòng.

Đại hán đột nhiên đưa tả chưởng hướng lên trên, hữu chưởng hướng xuống đất, bắt đầu biểu diễn những chiêu thức Phục Hổ Quyền. Đến chiêu thứ mười Ty Thục Tiết Thủ, y thu chiêu lại.

Viên Thừa Chí hiểu ý, bắt đầu từ chiêu thứ mười một Hoành Suyễn Hồ Yêu, thi triển tiếp bốn chiêu. Ông câm mỉm cười gật đầu lia lịa, đưa tay ôm lấy Viên Thừa Chí, ra vẻ rất thân mật.

Viên Thừa Chí chỉ vào trong, ra hiệu trong phòng có người. Ông câm liền bế cậu vào phòng. Thấy Thôi Thu Sơn đang ngồi dưới đất, mặt nhợt nhạt như người chết, y giật mình kinh hãi chạy tới. Hình như Thôi Thu Sơn quen biết y, đưa tay chỉ vào chân mình ra hiệu. Ông câm gật đầu, tay trái dẫn Viên Thừa Chí, tay phải bế Thôi Thu Sơn, sải bước ra khỏi khách điểm. Thôi Thu Sơn nặng tới một trăm mấy chục cân, thế mà ông câm này bế chàng như như bế trẻ nít, chẳng thấy gắng sức gì cả, chân chạy như bay.

Hai tên công sai đang trốn bên vệ đường, thấy ông câm chạy về hướng Tây, bèn chạy xa theo dõi. Nhất định chúng muốn xem họ dừng ở đâu, để gọi người tới bắt.

Lúc này Thôi Thu Sơn lại mê man bất tỉnh nhân sự trên tay ông câm. Ông câm không nghe được âm thanh ở xa. Viên Thừa Chí kéo tay y, hất đầu ra sau bĩu môi một cái. Ông câm quay lại, thấy phía sau có công sai, nhưng mặc kệ, cứ tiếp tục đi về phía trước.

Bốn bề hoang vu không một nóc nhà, cũng không có người qua lại. Đi được khoảng hai ba dặm, ông câm đột nhiên đặt Thôi Thu Sơn xuống đất, tung người nhảy ngược lại, đến chỗ hai tên công sai đó. Chúng quay người chạy trốn nhưng không kịp nữa, bị y túm lấy sau lưng, xách mỗi tay một người quăng xuống thung lũng. Nghe tiếng la lên thê thảm rồi tắt lịm, rõ ràng cả hai đã chết rồi.

Ông câm lại bế Thôi Thu Sơn lên, sải bước như bay về phía trước. Phen này Viên Thừa Chí không theo kịp được nữa. Cậu miễn cưỡng sải cặp giò vừa ngắn vừa nhỏ cố gắng chạy theo, nhưng chỉ hơn một dặm là thở hổn hển rồi. Ông câm bật cười, cúi xuống ôm lấy Viên Thừa Chí nhấc lên. Y hai tay bế hai người, nhưng chạy càng nhanh hơn trước. Rất lâu y mới rẽ sang trái, chạy về phía chân núi.

*
* *

Vượt qua hai ngọn núi, thấy ở lưng chừng núi có ba gian nhà tranh. Ông câm chạy về hướng đó. Đến gần thì thấy một người từ trong nhà bước ra, đó là một thiếu phụ chưa tới ba mươi tuổi. Bà gật đầu với ông câm một cái, rồi nhìn thấy hai người Thôi, Viên, ra vẻ kinh ngạc. Bà đưa tay ra hiệu với ông câm một hồi, rồi dẫn mọi người vào trong nhà. Thiếu phụ kêu lên: “Tiểu Huệ, mau đem trà ra đây!”

Một bé gái ở phòng bên vâng dạ, rồi xách bộ ấm chén thô kệch qua, ngẩng ra nhìn hai người Thôi, Viên. Đôi mắt của cô bé tròn xoe đen nhánh, xoay chuyển nhìn hết chung quanh.

Thiếu phụ tuy không nhưng gấm phấn son, nhưng nét mặt xinh đẹp, dáng người cân

đổi. Đứa bé gái cũng rất linh lợi khả ái.

Thiếu phụ cất tiếng hỏi Viên Thừa Chí: “Con tên gì? Sao lại gặp ông ấy?”

Viên Thừa Chí biết bà là bạn của ông cam, nên trả lời ngay, không giấu giếm gì.

Thiếu phụ nghe nói Thôi Thu Sơn trúng độc bị thương, liền lấy trong túi ra mấy cái bình nhỏ, đổ thuốc bột màu trắng và màu đỏ ra, trộn chung lại, khuấy nước cho Thôi Thu Sơn uống. Rồi bà lấy một con dao nhỏ cắt bỏ hết chỗ thịt thối rửa trên chân Thôi Thu Sơn, bó thuốc bột màu vàng lên. Để một lúc, bà lấy nước rửa sạch, rồi lại bó thuốc khác lên. Cứ thế rửa đi bó lại ba lần, Thôi Thu Sơn đã rên được mấy tiếng.

Thiếu phụ mỉm cười với Viên Thừa Chí, nói: “Hết nguy hiểm rồi.” Bà đưa tay ra hiệu, bảo ông cam bế Thôi Thu Sơn vào trong nghỉ ngơi.

Thiếu phụ vừa thu dọn thuốc men, vừa nói với Viên Thừa Chí: “Ta họ An, con kêu ta bằng An thăm thăm là được. Đây là con gái của ta, nó tên là Tiểu Huệ. Con cứ ở lại đây với thăm thăm.”

Viên Thừa Chí gật đầu vâng dạ. An đại nương xuống bếp nấu mì.

Viên Thừa Chí đã mệt mỗi một ngày một đêm nên không gượng được nữa, ăn xong nằm gục ngay trên bàn mà ngủ thiếp đi.

Sáng sớm hôm sau tỉnh dậy, cậu bé nhận ra mình đang nằm trên giường. Tiểu Huệ dẫn đi rửa mặt, Thừa Chí nói: “Để ta đi thăm Thôi thúc thúc đã. Vết thương của thúc thúc đã đỡ chưa?”

Tiểu Huệ nói: “Bác cam đã cõng Thôi thúc thúc đi từ sớm rồi.”

Thừa Chí giật mình hỏi lại: “Thật không?”

Tiểu Huệ gật đầu. Thừa Chí chạy vào trong phòng, quả nhiên không thấy Thôi Thu Sơn và ông cam đâu nữa. Cậu đột nhiên không tự chủ được, khóc òa lên. Tiểu Huệ dỗ: “Đừng khóc, đừng khóc nữa.”

Thừa Chí không nghe lời, Tiểu Huệ liền kêu lên: “Mẹ, mẹ ơi! Đến đây nhanh lên.”

An đại nương chạy tới, Tiểu Huệ nói: “Huynh ấy thấy Thôi thúc thúc và bác cam đi rồi, khóc mãi không chịu nín.”

An đại nương dịu dàng dỗ: “Con ngoan! Thôi thúc thúc của con bị thương rồi, mà bị thương rất nặng, có phải vậy không?”

Thừa Chí gật đầu. An đại nương lại nói: “Ta chỉ cấp cứu tạm thời, giữ cho độc khí ở vết thương không chạy lung tung, chứ không chữa Thôi thúc thúc lành hẳn được đâu. Vì thế bác cam phải cõng Thôi thúc thúc đi tìm người khác để chữa trị. Khi lành vết thương, thúc thúc sẽ đến đây với con.”

Thừa Chí nghe vậy mới từ từ nín khóc. An đại nương nói: “Thúc thúc sẽ lành bệnh nhanh thôi. Bây giờ con đi rửa mặt đi, rồi vào ăn cơm.”

Ăn cơm xong, An đại nương bảo Viên Thừa Chí kể lại tỉ mỉ những chuyện đã qua, vừa nghe vừa không ngớt than thở. Thế là Viên Thừa Chí tạm trú lại đây.

* *

An đại nương bảo Viên Thừa Chí biểu diễn lại tất cả những võ công đã học cho bà xem. Xem xong, bà gật đầu nói: “Vây là khó cho con lắm rồi.”

Từ đó, ngày nào An đại nương cũng bảo Viên Thừa Chí tự mình luyện võ. Hay dở thế nào, bà chẳng bao giờ chỉ điểm thêm, mà lúc Viên Thừa Chí luyện võ bà cũng rất ít khi đứng xem. Tiểu Huệ thường chơi chung với cậu, nhưng khi cậu luyện võ, cô bé cũng bị mẹ kêu đi chỗ khác.

Thừa Chí từ nhỏ đã mất cha mẹ. Tuy rằng Ứng Tùng, Chu An Quốc mọi người chăm lo cho cậu rất chu đáo, nhưng họ đều là tướng quân quát gió gầm mây, dĩ nhiên chăm sóc trẻ nít không chu đáo được. Bây giờ cậu được An đại nương đối xử như một người mẹ hiền, quan tâm chu đáo, lại có Tiểu Huệ làm bạn, nên cuộc sống lúc này có thể nói là những ngày tháng ấm cúng nhất, hạnh phúc nhất mà từ nhỏ cậu chưa được biết. Chỉ có điều ngày nào cậu cũng lo lắng, không biết Thôi thúc thúc bao giờ mới trở về.

Mới đó mà đã mười mấy ngày. Hôm đó An đại nương phải lên thị trấn để mua thực phẩm, lại còn phải đi cắt vải để may quần áo cho Viên Thừa Chí. Hôm gặp nạn trên đỉnh Thánh Phong, cậu phải lăn lê bò lết, quần áo bị đá núi càn cây làm cho rách nát hết. Tuy An đại nương đã vá lại cho, nhưng đầy người vá víu chẳng dễ coi gì.

An đại nương dặn dò hai đứa bé ở nhà, đừng vào trong núi kéo gặp sói. Chúng ngoan ngoãn vâng dạ.

An đại nương đi rồi, hai đứa bé đều vâng lời không bước ra ngoài, ở trong nhà kể chuyện cho nhau nghe. Chúng chơi trốn tìm được nửa ngày, rồi lấy chén đĩa nhỏ để chơi đồ hàng, giả bộ nấu cơm. Tiểu Huệ nói: “Huynh ở đây làm gà đi, để muội đi mua thịt.”

Làm gà chính là xắt củ cải thành miếng nhỏ, còn mua thịt là đi nhặt hạt dẻ ở ngoài cửa.

Tiểu Huệ ra ngoài nhặt hạt dẻ, khá lâu không thấy trở vào. Viên Thừa Chí kêu lớn tiếng: “Tiểu Huệ, Tiểu Huệ”, cũng không nghe trả lời. Cậu nhớ đến lời An đại nương dặn, sợ cô bé gặp sói thật, liền xuống bếp lấy một cây chĩa dùng để đun củi, chạy ra ngoài cửa.

Vừa ra khỏi cửa, cậu giật mình nhìn thấy Tiểu Huệ bị một tên võ quan kẹp vào nách, định bắt xuống núi. Tiểu Huệ vừa giãy giụa vừa la ầm lên. Thừa Chí quát một tiếng, cầm cây chĩa đâm vào sau lưng tên võ quan.

Tên võ quan không kịp đề phòng, bị đâm trúng ngay. Nhưng Viên Thừa Chí thấp bé nên không đâm được vào lưng, chỉ đâm tới hông hấn. May mà cây chĩa này dùng để cời than nên không bén nhọn gì, không đâm sâu vào thịt.

Đại hán giận dữ thả Tiểu Huệ xuống, rút soạt đơn đao, quay lại chém tới. Viên Thừa Chí từng học thương pháp với Nghê Hào, liền cầm cây chĩa thi triển những chiêu thức Nhạc Gia Thần Thương, có công có thủ, đánh nhau kịch liệt với tên võ quan đó.

Đại hán kia sức mạnh đao bén, thế mà Viên Thừa Chí dựa vào thân pháp nhanh nhẹn cũng đối phó được mười mấy chiêu. Đại hán thấy mình đánh mãi không thắng một đứa bé, trong lòng không khỏi lo lắng. Hấn khom người xuống, thay đổi đấu pháp.

Lúc đầu hấn ra chiêu quá nửa là vô dụng, vì thân hình của Viên Thừa Chí quá thấp nên hễ hấn nhắm vào thượng bàn là hụt hết. Hấn phát giác ra, liền chuyển sang dùng địa

đường đao pháp, nhưng cảm thấy đối phó với một đứa trẻ nít không cần phải dùng toàn lực, nên không nằm rạp xuống đất để xuất chiêu.

Chỉ như thế Viên Thừa Chí cũng khó chống đỡ lắm rồi. Trong lúc nguy cấp, An Tiểu Huệ bỗng xách một cây trường kiếm ra, đâm vào người tên đại hán. Hắn cất tiếng thóa mạ: “Ái chà! Con bé này cũng muốn chết phải không?”

Tên võ quan cầm đơn đao gạt ngang ra, muốn đánh văng thanh trường kiếm trong tay Tiểu Huệ. Cô bé thân thủ cũng rất linh hoạt, xoay trường kiếm lại đâm vào sau đùi hắn. Đồng thời Thừa Chí cũng đâm cây chĩa tới. Đại hán cùng lúc bị hai đứa bé làm bối rối cả tay chân, quát tháo chửi mắng lung tung.

Lúc đầu thấy Tiểu Huệ tới giúp một tay, Viên Thừa Chí cứ lo cô bé bị thương. Nhưng xem được hai chiêu ba thức, cậu mới thấy thân thủ của cô khá nhanh, kiếm pháp cũng rất thuần thục. Viên Thừa Chí trẻ con hiếu thắng, quyết không chịu thua kém, nên múa cây chĩa càng gấp rút hơn.

Đại hán thấy thương pháp và kiếm pháp của hai đứa trẻ này rất bài bản, chỉ vì khí lực quá yếu nên thành vô dụng. Dù sao hắn cũng phải phong tỏa hết những chỗ sơ hở của mình, vừa cười gằn vừa mắng nhiếc mà cầm cự. Cứ thế một hồi, quả nhiên hai đứa bé bị hao sức, gượng không nổi nữa. Đại hán đưa đơn đao lên, dùng hết sức gạt vào trường kiếm của Tiểu Huệ.

Tiểu Huệ tránh không kịp, để trường kiếm bị đơn đao chạm vào. Cô bé nắm không vững, kiếm lập tức vượt khỏi tay bay tít ra xa. Thừa Chí kinh hãi, vội múa cây chĩa đâm vào trước mặt hắn. Đại hán đưa đao lên cản, đồng thời phóng cước ra đá vào Tiểu Huệ.

Viên Thừa Chí không đếm xỉa gì đến tính mạng mình nữa, cầm chĩa cố hết sức tấn công. Nhưng trong lòng cậu bé đã hoảng loạn, nên sử dụng cây chĩa không thành bài bản nữa.

Đại hán cười lên ha hả, tiến lên một bước, vung đao chém từ trên đầu xuống. Thừa Chí đưa chĩa lên đỡ, hắn dùng tay trái túm được, vận sức bẻ mạnh. Thừa Chí vừa thấy cổ tay đau nhói, cây chĩa đã tuột khỏi tay.

Đại hán bỏ mặc cậu, tiện tay quăng cây chĩa đi, chạy đến bên Tiểu Huệ. Hắn vung tay phải ra ôm lấy lưng Tiểu Huệ, bế thốc cô bé chạy xuống núi.

Cổ tay Viên Thừa Chí rất đau, nhưng cậu thấy Tiểu Huệ bị bắt, liền lượm cây chĩa rượt theo. Gã đại hán kia mắng: “Thằng tiểu quỷ này, muốn chết hay sao?”

Tay trái hắn ôm chặt Tiểu Huệ, tay phải vung đao quay lại chém. Viên Thừa Chí tránh được năm sáu chiêu, cuối cùng tay trái bị đơn đao xén đi một mảnh áo, da bị rách một đường, máu tươi ứa ra ngoài. Đại hán mỉm cười hỏi: “Tiểu quỷ! Còn dám đuổi nữa không?”

Viên Thừa Chí vẫn không lùi bước, la lên: “Người bỏ Tiểu Huệ xuống đi, ta sẽ không đuổi nữa.” Cậu bé cứ xách cây chĩa mà đuổi mãi không chịu thôi.

Đại hán nổi giận, sinh ra ác tâm. Hắn nghĩ bụng: “Hôm nay mà không kết liễu thằng tiểu quỷ này, thì nó cứ lằng nhằng mãi không sao thoát được”.

Hắn quát lên một tiếng, quay người lại vung đao chém loạn lên. Mới được vài hiệp, hắn đã dùng chân phải quét ngang, đá ngã được Viên Thừa Chí. Phen này hắn không dung tình nữa, vung đao lên muốn chém chết cậu bé. Tiểu Huệ vô cùng kinh hãi, dùng cả hai tay níu

kéo cánh tay của hắn, ra sức cắn vào cổ tay một cái. Đại hán đau quá, giận dữ thét lên be. Thừa Chí thừa cơ lăn người ra ngoài thoát được.

Gã đại hán vung tay tát bốp vào mặt Tiểu Huệ, lại múa đao chém tới Thừa Chí. Cậu nghiêng người tránh né, nhưng cũng bị mũi đao nhọn hoắt vạch trúng lông mày bên trái, máu tươi đã chảy ra.

Đại hán nghĩ rằng cậu bé không dám đuổi theo nữa, nên xách Tiểu Huệ lên chạy đi. Nào ngờ Thừa Chí như lên cơn điên, lại xô tới ôm chặt lấy hắn. Trong lúc gấp rút mà cậu vẫn nhớ được Phục Hổ Chuông, ra chiêu Đảo Ngũ Kim Chung toan bẻ ngược chân trái của hắn lại.

Đúng là Thừa Chí đã thừa hưởng tính cách quật cường, thà chết không khuất phục của phụ thân. Tình thế nguy cấp đến thế, mà cậu vẫn không chịu để Tiểu Huệ bị địch thủ bắt đi.

Gã đại hán kia vừa đau vừa tức, co chân phải lên đá Viên Thừa Chí lộn ngửa ra ngoài. Hắn vung đao lên, đang muốn chém xuống, đột nhiên nghe phía sau có tiếng hét, rồi sau gáy nghe một tiếng “bốp”. Gáy hắn ứa đẫm, có cái gì đó bầy nhầy dính dính. Hắn không biết có phải mình bị người ta đánh cho chảy máu hay không, giật mình quay đầu lại thì thấy An đại nương đứng xa mấy trượng, hai tay đang vung lên.

Gã đại hán biết bà lợi hại, liền bỏ Thừa Chí lại, toan ôm Tiểu Huệ chạy trốn. An đại nương lại vẫy tay, ba quả trứng gà liên tiếp ném vào mặt hắn. Đại hán né tả né hữu tránh được hai quả, còn quả thứ ba không thể né kịp nữa. “Bụp” một tiếng, hắn bị trúng ngay sống mũi, lòng trắng lòng đỏ chảy xuống đầy mặt.

An đại nương nhặt đến quả trứng cuối cùng, lại ném trúng vào mắt trái hắn. Thủ lĩnh của bà không yếu, tuy chỉ là một quả trứng mà đối phương cũng phải váng cả mặt mày.

Gã đại hán cất tiếng thóa mạ: “Con mẹ nó! Người không xào trứng để mời lão gia ăn thì thôi, lại còn dùng trứng để đánh lão gia.”

Hắn ném Tiểu Huệ xuống đất, đưa tay trái lên xoa mắt mấy cái, xách đao nhảy về phía An đại nương. Trong tay An đại nương không có binh khí, chỉ còn cách tránh né liên tục.

Viên Thừa Chí thấy bà nguy cấp, liền xách chĩa tới đâm vào sau lưng gã đại hán. Cậu bé thấy đã có người trợ giúp, tinh thần phấn chấn hẳn lên. Cây chĩa trên tay vừa gạt vừa đâm, vừa công vừa thủ, quả nhiên sử được Nhạc Gia Thần Thương tới ba phần công lực.

An đại nương rảnh tay một chút, liền nảy ra một ý. Bà lấy trong giỏ ra tấm vải mới mua để may quần áo cho Viên Thừa Chí, giũ thẳng ra trước gió, ném xuống khe suối sau lưng mình. Bà lại nhặt ba hòn đá ném tới.

Gã đại hán vừa phải tránh né mấy cục đá, vừa phải đề phòng cây chĩa, liền lùi ba bước. An đại nương nhặt lấy tấm vải đã thấm nước, hét lên: “Hồ lão tam! Người thừa lúc ta không có nhà mà đến đây ăn hiếp bọn trẻ con, như vậy gọi là hảo hán sao?”

Bà vừa quát vừa vung tấm vải ướt đẫm lên, đánh tới gã đại hán. Tuy nội lực của bà không đủ để múa tấm vải ướt thành một cây côn, nhưng tấm vải dài thấm nước khi vẩy ra cũng khá có lực đạo.

Hồ lão tam chau mày, phóng cước đá ngã Viên Thừa Chí, rồi quay lại đánh với An đại

nương. Viên Thừa Chí bò dậy, nhặt lấy cây chĩa, lại nhảy vào đánh tiếp.

Võ công của An đại nương vốn đã trên Hồ lão tam, bây giờ trong lòng phần nộ, tấm vải ướt càng lúc càng lợi hại hơn. Lưng của Hồ lão tam liên tục bị tấm vải đánh trúng, nước bắn tung toé, sau lưng đã cảm thấy tê nhức. Hắn xuất thủ hơi chậm một chút, đơn đao đã bị tấm vải quấn lấy kéo ngược lại, tuột khỏi tay.

Hắn tung người nhảy lùi hai bước, vừa cười gằn dữ tợn vừa nói: “Ta được chồng người nhờ vả, nên mới đến đây đón con gái của ông ấy về. Đã là âm hôn bất tán, nhất định có ngày chúng ta sẽ quay trở lại. Con mụ kia! Cẩm y vệ như ta mà người cũng dám đắc tội, thật sự không sợ vương pháp hay sao?”

An đại nương nhúu đôi lông mày, lại vung tấm vải ướt lên quét ngang tới. Hồ lão tam đã đề phòng chiêu này, nói vừa dứt câu đã tung người nhảy lùi ra. Hắn đứng xa xa, chỉ trở chửi mắng: “Con mẹ nó! Hôm nay coi như người mời ta ăn hột gà sống. Có ngày lão gia cũng bắt được người nhốt vào thiên lao. Lúc đó ta sẽ xẻo thịt mỡ của mụ để xào măng, lại cắm mười cây tăm tre vào mười đầu ngón tay mụ, cho mụ nếm thử mùi vị. Hôm nay nề mặt chồng mụ, ta tạm tha cho mụ một phen.”

Chửi được mấy câu, hắn quay đầu chạy xuống núi. An đại nương không đuổi theo, quay lại xem xét Tiểu Huệ và Thừa Chí.

Tiểu Huệ không bị thương, nhưng hoảng sợ đến nỗi ngơ ngác thất thần, hồi lâu mới nhảy vào lòng mẹ khóc rống lên. Còn Thừa Chí thì máu tươi chảy đầy mặt đầy người. An đại nương liền rửa sạch vết thương cho cậu, lấy thuốc ra băng bó. May mà hai nhát đao không sâu lắm, chảy máu nhiều nhưng thương thế không nặng.

An đại nương bế Viên Thừa Chí vào giường ngủ, rồi mới bảo Tiểu Huệ kể lại tỉ mỉ vừa rồi Viên Thừa Chí liệu mạng cứu mình như thế nào.

An đại nương nhìn Thừa Chí, trong lòng trầm nghĩ: “Không ngờ tuổi nó còn nhỏ như vậy mà đã có tấm lòng nghĩa hiệp rồi. Chúng ta không thể ở đây lâu dài nữa, phải có cách để giúp đỡ nó cho tốt đẹp hơn”.

Bà bảo Tiểu Huệ: “Con cũng đi ngủ đi. Tối nay chúng ta phải rời khỏi đây.”

Tiểu Huệ đã cùng mẹ chuyển chỗ ở quen lắm rồi, nên không ra vẻ kinh ngạc gì. An đại nương thu dọn một ít đồ đạc cần dùng, xếp vào hai cái bao.

Ăn cơm tối xong, ba người thấp đèn cây ngồi đó. An đại nương không chốt cửa, hình như đang đợi cái gì.

Đôi mày xinh đẹp khẽ chau lại, bà chống cằm ngơ ngẩn. Lát sau khóe mắt bà hơi đỏ lên, hình như nước mắt sắp lăn xuống. Viên Thừa Chí thấy vậy trầm nghĩ: “Tên Hồ lão tam kia nói là chồng của An thẩm thẩm bảo hắn đến đây đón Tiểu Huệ về, không biết vì lý do gì. Chồng của An thẩm thẩm bức hiếp bà, khi mình lớn lên, luyện võ nhiều rồi, nhất định phải đánh cho hắn một trận để An thẩm thẩm hả dạ. Nhưng khi Tiểu Huệ thấy gia gia bị mình đánh, không biết có vui mừng hay không?”.

Cậu lại nghĩ: “Hồ lão tam tự xưng là cẩm y vệ. Hừ, bọn cẩm y vệ cực kỳ tệ hại, má má của mình cũng bị chúng bắt đi hại chết. Sẽ có một ngày mình giết sạch bọn cẩm y vệ, trả thù cho má má.”

Sau khi Viên Sùng Hoán bị Sùng Trinh xử tử, huynh đệ và thê tử của ông đều bị hoàng đế hạ chỉ sung quân, đày ra ngoài ba vạn dặm. Khi cấm vệ đến bắt người nhà họ Viên, đám thuộc hạ của Viên Sùng Hoán biết tin kéo đến cứu Viên Thừa Chí ra, nhưng Viên phu nhân thì không cứu được. Năm xưa cấm vệ đến bắt người tịch thu gia sản, tên nào cũng ra vẻ hung dữ như sài lang hổ báo. Hình ảnh đó đã in rất sâu trong trí của Viên Thừa Chí từ thuở nhỏ.

Hồi 3

Tháng năm chăm luyện kiếm Sớm tối học chơi cờ

Vào khoảng canh hai, từ ngoài cửa vọng vào tiếng bước chân rất khẽ. Một người đi vào như bay, chính là ông câm. Thân hình ông khôi vĩ tráng kiện nhưng đi lại rất nhẹ nhàng, đặt chân xuống đất chỉ phát ra chút xíu âm thanh.

Nhìn thấy ông câm, Viên Thừa Chí cả mừng nhảy xổ vào lòng, lên tiếng hỏi ngay: “Thôi thúc thúc đâu? Thúc thúc có khỏe hay không?”. Cậu quên mất là ông ta bị câm điếc.

Ông câm hé môi mỉm cười với cậu, hiển nhiên gặp lại Viên Thừa Chí cũng rất vui mừng. Hồi lâu ông mới quay sang An đại nương, dùng tay ra hiệu, chỉ lên vạch xuống.

An đại nương quay lại bảo Viên Thừa Chí: “Thôi thúc thúc không sao cả, con yên tâm đi.” Bà cũng dùng tay ra hiệu với ông câm.

Ông câm không ngớt gật đầu mỉm cười, vỗ bôm bóp hai tay vào nhau liên tục. Viên Thừa Chí không hiểu ông ta khen ngợi việc gì mà vui vẻ đến thế.

An đại nương kéo Viên Thừa Chí vào trong phòng, cho cậu bé ngồi trên giường cạnh mình. Bà dịu dàng nói: “Thừa Chí! Thấm thấm vừa gặp con đã thấy yêu thương, coi con như con ruột của mình vậy. Hôm nay con lại không quản tính mạng mình mà cứu giúp cho Tiểu Huệ, thấm thấm lại càng không thể quên con. Nhưng tối nay thấm thấm phải đi đến một nơi rất xa. Con hãy đi theo bác câm đi.”

Viên Thừa Chí nói: “An thấm thấm! Con muốn đi theo thấm thấm.”

An đại nương mỉm cười nói: “Thấm thấm cũng không nỡ xa con. Nhưng thấm thấm muốn bác câm dẫn con đi gặp một người, người đó sẽ dạy con biết võ công như Thôi thúc thúc. Thôi thúc thúc của con chỉ học với ông ấy hai tháng, mà võ nghệ đã cao đến thế rồi. Võ công của vị tiền bối này là thiên hạ vô song, thấm thấm muốn con theo học ông ấy.”

Viên Thừa Chí nghe vậy là khoái chí ngay.

An đại nương lại bảo: “Suốt đời ông ấy chỉ nhận hai đồ đệ. Nhưng đó là việc rất lâu rồi, bây giờ chưa chắc ông ấy đã chịu nhận đồ đệ nữa. Nhưng tư chất của con rất tốt, tâm địa lại lương thiện; thấm thấm nghĩ rằng ông ấy sẽ thích con. Bác câm là người hầu cận ông ấy. Ta nhờ bác câm dẫn con đến cầu xin. Nếu ông ấy không chịu nhận con, thì bác câm sẽ dẫn con về chỗ thấm thấm.”

Thừa Chí gật đầu, nghĩ bụng: “Nếu ông ấy không chịu nhận mình làm đồ đệ cũng tốt”.

An đại nương dặn tiếp: “Tính khí của vị tiền bối này rất cổ quái. Nếu con không nghe lời, ông ấy đương nhiên không thích. Nhưng nếu con quá nghe lời, ông ấy lại chê con ngu dại, không có chủ ý của mình. Phải xem duyên phận của con như thế nào thôi.”

Nói xong, bà tháo từ cổ tay ra một chiếc vòng kết bằng sợi vàng, đeo vào cổ tay Viên Thừa Chí rồi nhẹ nhàng bóp lại. Chiếc vòng lập tức rút nhỏ lại, không tuột xuống nữa. Bà mỉm cười nói: “Khi con luyện thành võ công, trở thành người lớn, đừng quên An thấm thấm và Tiểu Huệ muội muội.”

Viên Thừa Chí đáp: “Con vĩnh viễn không quên. Nếu vị tiền bối đó chịu nhận con, thì An thăm thăm sẽ dẫn Tiểu Huệ muội muội đến thăm con chứ?”

Khỏe mắt An đại nương hơi đỏ lên. Bà khẽ nói: “Nhất định là thế. Thăm thăm cũng rất nhớ con.”

An đại nương viết một lá thư giao cho ông cầm, nhờ chuyển cho chủ nhân của ông. Bốn người ra ngoài cửa rồi từ biệt nhau, ai đi đường nấy.

Viên Thừa Chí cùng ở với An đại nương và Tiểu Huệ không được bao lâu, nhưng hai mẹ con đối đãi với cậu vô cùng quan tâm thân thiết. Qua trận chiến hôm nay, họ lại có cảm giác cùng hoạn nạn, cùng sinh tử. Vì thế mà khi từ biệt, người nào cũng ra vẻ lưu luyến không nỡ rời xa.

*
* *

Ông cầm biết Thừa Chí bị thương vẫn còn chảy máu, thân thể yếu đuối, nên ôm cậu vào lòng mà sải bước chạy như bay.

Cứ ngày đi đêm nghỉ, hai người không ngừng chạy về hướng Bắc. Hơn một tháng trời, vết thương của Viên Thừa Chí đã lành, chỉ để lại phía trên lồng mày bên trái một vết sẹo nhỏ. Ông cầm không trú trong khách sạn, cứ mỗi hoàng hôn lại chọn bữa một hang động hay một ngôi miếu hoang để nghỉ lại. Còn khi ăn uống thì phải vào phạm điểm, Viên Thừa Chí muốn ăn gì cứ gọi. Về chuyện ăn uống thì ông cầm không câu nệ, thấy gì ăn đó. Bữa nào ông cũng ăn đến hai cân mì.

Lần nào Viên Thừa Chí dùng tay ra hiệu hỏi mình đang đi đâu, ông cầm cũng trở về hướng Tây Bắc.

Nhiều ngày nữa thì họ đến một vùng núi, càng đi càng lên cao, cuối cùng không còn đường để đi nữa. Ông cầm dùng cả tay chân men theo vách núi và những sợi dây mây treo lên, treo hết đỉnh này lại đến đỉnh khác. Bên sườn núi toàn là những thung lũng sâu hun hút. Viên Thừa Chí phải dùng hai tay cố ôm chặt lấy cổ ông cầm, chỉ sợ lỏng tay là rơi xuống tan xương nát thịt.

Cứ thế treo hơn một ngày, hai người mới đến đỉnh núi cao nhất. Trên đỉnh núi là một khu đất bằng phẳng, đầy những cây tùng cổ đậm thẳng lên trời. Qua một khu rừng thông, trước mắt xuất hiện năm sáu gian nhà dựng bằng đá tảng.

Ông cầm cười vui vẻ, kéo tay Viên Thừa Chí vào trong nhà đá. Trong nhà mạng nhện giăng đầy, hiển nhiên rất lâu không có ai ở. Ông cầm lấy một cây chổi lớn, quét sạch sẽ từ trong ra ngoài, sau đó nấu nước thổi cơm. Đỉnh núi này quá hiểm trở, không hiểu lương thực và dụng cụ được vận chuyển lên bằng cách nào.

Ở được ba ngày, Viên Thừa Chí lại nóng ruột, dùng tay để hỏi: “Sư phụ ở đâu?”

Ông cầm chỉ xuống dưới núi. Viên Thừa Chí tỏ ý muốn xuống núi, nhưng ông cầm lắc đầu không chịu. Viên Thừa Chí không làm gì được, đành phải chờ đợi một cách khổ sở trên đỉnh núi chọc trời. Bên cạnh chỉ có ông cầm không nghe không nói gì được, xung quanh không có hàng xóm, hoang vắng cô quạnh không sao tả xiết. Cậu nghĩ mãi đến những ngày ấm cúng gần gũi bên hai mẹ con An đại nương; chỉ tiếc không thể mọc cánh mà

bay đến bên bà.

Một đêm trong lúc mơ màng, đột nhiên Viên Thừa Chí thấy ánh sáng chói vào mắt. Cậu dụi dụi mấy cái, bỗng hiện ra một ông lão cầm nến đứng trước giường. Ông lão này râu tóc lông mày đều bạc phơ, nhưng khuôn mặt rất hồng hào, mỉm cười quan sát Viên Thừa Chí.

Viên Thừa Chí vội nhảy xuống giường, cung kính quỳ lạy ông lão bốn cái rồi hô lên: “Sư phụ! Thì ra lão nhân gia đã đến rồi.”

Ông lão cười ha hả rồi nói: “Thằng bé kia! Ai bảo ngươi kêu ta là sư phụ? Sao ngươi biết ta sẽ nhận ngươi làm đồ đệ?”

Nghe cách ông lão nói, Viên Thừa Chí biết chắc mình được nhận rồi. Cậu bé mừng rỡ nói: “An tâm lắm bảo con gọi thế.”

Ông lão nói: “Lúc nào con bé đó cũng kiếm chuyện phiền phức cho ta. Được! Nể mặt người cha quá cố của ngươi, ta thu nhận ngươi.”

Viên Thừa Chí muốn bái lạy, nhưng ông lão xua tay bảo: “Đủ rồi, đủ rồi! Ngày mai nói chuyện tiếp.”

Sáng sớm hôm sau, trời chưa sáng Viên Thừa Chí đã dậy rồi. Ông cảm biết ông lão đã chịu dạy Viên Thừa Chí, mừng rỡ tung cậu bé lên không rồi dang tay ra đón lấy, cú thế bốn năm lần.

Ông lão nghe tiếng cười reo của Viên Thừa Chí, bước ra khỏi phòng mỉm cười nói: “Được đấy! Còn nhỏ như vậy mà đã biết hành hiệp trượng nghĩa, cứu trợ đàn bà con nít, giỏi thật. Người có bản lãnh gì, biểu diễn cho ta xem thử.”

Viên Thừa Chí nghe khen mà đỏ mặt tía tai, ngượng nghịu đứng không yên.

Ông lão lại mỉm cười, bảo: “Ngươi không cho ta xem công phu của ngươi thế nào, thì ta biết đâu mà dạy?”

Lúc này Viên Thừa Chí mới biết sư phụ không nói đùa, bèn đem bài Phục Hổ Chương mà Thôi Thu Sơn đã dạy ra tập từ đầu đến cuối.

Ông lão vừa xem vừa mỉm cười, đợi Viên Thừa Chí luyện xong mới nói: “Thu Sơn không ngớt miệng khoe ngươi thông minh, lúc đó ta không chịu tin. Nó chỉ dạy cho ngươi mấy ngày mà đã được như thế, đúng là không tệ.”

Vừa nghe thấy tên Thôi Thu Sơn, Viên Thừa Chí đã muốn hỏi chuyện an nguy của Thôi thúc thúc ngay, nhưng ông lão đang nói nên cậu không dám ngắt lời. Đợi ông lão dừng lại, cậu mới hỏi: “Thôi thúc thúc đang ở đâu? Thúc thúc có khỏe không?”

Ông lão đáp: “Nó khỏe rồi, đã về chỗ Lý Sấm tướng quân, tiếp tục hành quân đánh trận.”

Viên Thừa Chí nghe vậy mừng rỡ vô cùng.

Ông cảm đã bày hương án. Ông lão lấy ra một bức tranh vẽ một nho sĩ trung niên, hai tay để không nhưng giữ tư thế đang cầm kiếm. Ông lão thấp nhang đèn, đứng trước mặt bức tranh cung kính quỳ lạy, rồi bảo Viên Thừa Chí: “Đây là khai sơn tổ sư, Phong tổ sư gia của phái Hoa Sơn chúng ta. Người tới khấu đầu đi.”

Viên Thừa Chí nhìn lại người trong bức tranh, nghĩ bụng: “Ông này còn trẻ hơn sư phụ

của ta rất nhiều, sao lại là tổ sư gia?” Cậu bước tới khấu đầu ngay, nhưng không biết phải lạy bao nhiêu cái. Cậu nghĩ chắc là lạy càng nhiều càng tốt, nên cứ lạy mãi, đến khi ông lão bảo dừng mới thôi.

Ông lão mỉm cười, bảo Viên Thừa Chí quỳ xuống khấu đầu, coi như chính thức báỉ sư. Ông lão nhận lễ báỉ sư rồi nói: “Từ nay về sau, con là đệ tử phái Hoa Sơn chúng ta. Nhiều năm trước ta đã nhận hai đồ đệ. Sau đó ta không gặp đứa bé nào thông minh lanh lợi cả, nên chưa dạy ai thêm. Người là đệ tử thứ ba, cũng là đệ tử cuối cùng của ta. Người phải học hành tử tế, đừng làm mất mặt ta trước người khác.”

Viên Thừa Chí gật đầu lia lịa.

Ông lão lại nói: “Ta họ Mục, tên Nhân Thanh, được bằng hữu giang hồ gọi là Thần Kiếm Tiên Viên, người hãy nhớ lấy. Sau này có người hỏi sư phụ là ai, nếu người ấp úng không nhớ, thì thật là hồng bét.”

Viên Thừa Chí cười phá lên, thầm nghĩ: “An đại nương nói tính khí sư phụ rất cổ quái, mình nghe mà sợ hãi. Không ngờ sư phụ lại hòa ái dễ gần như thế, lại thích nói chuyện khôi hài.”

Thần kiếm tiên viên Mục Nhân Thanh võ công rất cao, có thể gọi là số một đương thời. Ông hành hiệp trượng nghĩa trên giang hồ đã hai mươi mấy năm, chưa từng gặp đối thủ. Chỉ vì lúc nào ông cũng hành sự âm thầm, không để lại danh tính, nên tiếng tăm không vang dội lắm.

Thật ra thì tính khí của ông vốn lạnh lùng, khó mà thân cận. Nhưng lần này gặp Viên Thừa Chí, một đứa bé cô cút đáng thương, lại được Thôi Thu Sơn và An đại nương hết sức giới thiệu, cộng thêm phần tôn kính phụ thân của Viên Thừa Chí là Viên Sùng Hoán đáng mặt trung thần, giữ nước giết giặc, hàm oan mà chết nên ông mới phá lệ, gần gũi thương yêu khác hẳn mọi khi.

Mục Nhân Thanh không con không cái, một mình một kiếm độc hành trên chốn giang hồ. Tới tuổi già, đột nhiên gặp một chú bé thông minh hoạt bát như thế, nổi mừng rỡ trong lòng chẳng kém gì so với Viên Thừa Chí gặp được minh sư. Vì thế mà ông cười đùa với Viên Thừa Chí, cao hứng khác hẳn bình thường,

Mục Nhân Thanh lại nói: “Hai sư huynh của người đều lớn hơn người mấy chục tuổi, đồ đệ của chúng cũng lớn hơn người nhiều. Không chừng chúng sẽ trách ta đến lúc này còn bắt chúng nhận thêm một đứa sư đệ nhỏ xíu. Hừ, nếu người không chịu đựng công nỗ lực, sau này bị đồ tử đồ tôn của chúng đánh bại, thì chúng có lý lẽ để trách lão già này hử đồ.”

Viên Thừa Chí vội nói: “Đệ tử nhất định sẽ hết sức dụng công.” Cậu bé lại hỏi: “Thôi thúc thúc có phải là đồ đệ của lão nhân gia hay không?”

Mục Nhân Thanh nói: “Nó phải đi theo Sấm tướng đánh trận, không có thời gian để học với ta cho đành hoàng. Ta chỉ truyền cho nó một bài Phục Hổ Chưởng, không thể gọi là đồ đệ. Hơn nữa tư chất của Thu Sơn cũng không đủ để làm đồ đệ của ta.”

Ông chỉ vào ông cầm, nói tiếp: “Gã này cũng vậy, ngày nào cũng nhìn ta luyện tập nên học lóm được không ít chiêu thức. Nhưng so với hai đồ đệ của ta, thì khác nhau một trời một vực.”

Viên Thừa Chí từng thấy ông cầm hai lần tay không trừng trị bọn công sai, xuất thủ như sấm sét, thán phục vô cùng. Nghe sư phụ nói bản lãnh hai sư huynh của mình còn cao hơn nhiều, thế thì chỉ cần mình hết sức dụng công, dù không bằng được sư huynh thì bớt ra cũng hơn được ông cầm. Trong lòng cậu lại càng mừng rỡ.

Mục Nhân Thanh nói: “Phái Hoa Sơn chúng ta có rất nhiều quy luật. Những gì là Nhân giới, Sĩ giới, Bạo giới, bây giờ có nói thì người cũng không hiểu. Vậy ta chỉ dặn người ba câu thôi: Phải nghe lời sư phụ; Không được làm việc tồi tệ; Không được tùy tiện giết chóc đả thương người khác. Người có nhớ được không?”

Viên Thừa Chí đáp: “Con nhất định sẽ nghe lời sư phụ, không dám làm việc xấu, lại càng không tùy tiện đánh giết người ta.”

Mục Nhân Thanh nói: “Được! Vậy bây giờ chúng ta bắt đầu luyện công. Vì thời gian gấp rút nên Thôi thúc thúc của người dạy cho người một lúc trọn bài Phục Hổ Chưởng. Bộ chưởng pháp này quá thâm sâu phức tạp. Tuổi người còn nhỏ, dù học được cũng chưa biết cách vận dụng. Ta sẽ dạy cho người bộ Trường Quyền Thập Đoạn Cầm trước.”

Viên Thừa Chí nói: “Cái đó thì con biết, trước đây Nghe thúc thúc đã dạy rồi.”

Mục Nhân Thanh cười bảo: “Người học được mấy tư thế, coi như đã biết rồi hay sao? Còn xa lắm! Nếu thực sự người đã hiểu hết chỗ ảo diệu của Trường Quyền Thập Đoạn Cầm, thì trên giang hồ ít người thắng được người.”

Khuôn mặt xinh xắn nhỏ nhắn của Viên Thừa Chí lập tức đỏ ửng lên, không dám mở miệng nói nhiều nữa.

Mục Nhân Thanh vừa đọc tên chiêu thức vừa thi triển Trường Quyền Thập Đoạn Cầm. Từ chiêu thức lẫn đường quyền, hoàn toàn không khác những gì Nghe Hào đã dạy. Viên Thừa Chí không khỏi thấy lạ lùng, có gì khác nhau đâu?

Mục Nhân Thanh nói: “Người tưởng sư phụ đánh lừa phải không? Người tới đây, nắm lấy áo của ta. Chỉ cần dựa vào một chéo áo thôi, coi như người có bản lãnh.”

Viên Thừa Chí không dám chọc tức sư phụ, nên mỉm cười không dám động đậy.

Mục Nhân Thanh giục: “Tới đây nhanh lên. Ta đang dạy người công phu mà?”

Viên Thừa Chí nghe nói sư phụ dạy mình mới dám bước tới, đưa tay toan nắm lấy vạt áo sau lưng sư phụ. Mắt thấy rõ ràng sờ tới rồi, nhưng cái vạt áo tự nhiên co rút lại, lệch đi hai ba tấc. Tay Viên Thừa Chí đưa lên mấy tấc, sắp nắm được cái vạt áo thì sư phụ đột nhiên không thấy đâu nữa. Rồi ông khẽ vỗ vào sau gáy Viên Thừa Chí, mỉm cười nói: “Ta ở đây này.”

Viên Thừa Chí liền xuất chiêu Diêu Tử Phản Thanh, quờ hai tay ôm ngược ra phía sau. Nào ngờ sư phụ không còn ở đó nữa. Cậu bé vội vã xoay người lại, thấy sư phụ đã ở ngoài hai trượng.

Viên Thừa Chí hứng thú, trầm nghĩ: “Phen này phải bắt được sư phụ mới được”. Cậu tung người nhảy lên phía trước, toan kéo tay áo ông ta. Mục Nhân Thanh vẫy tay áo một cái, thân hình đã vụt ra khỏi tầm tay cậu bé.

Viên Thừa Chí mỉm cười nhưng chưa đuổi theo vội. Cậu quay lại nhìn, đột nhiên thấy

ông cầm đang ra hiệu bảo mình lưu ý. Viên Thừa Chí chợt hiểu, thầm nghĩ: “Rõ ràng sư phụ chỉ sử dụng những chiêu thức trong Trường Quyền Thập Đoạn Cẩm, nhưng sao lại nhanh đến thế?”

Thế là cậu bé vừa rượt theo nắm bắt, vừa chăm chú để ý thân pháp của sư phụ. Pho Trường Quyền Thập Đoạn Cẩm này Viên Thừa Chí đã luyện nhuần nhuyễn lắm rồi, nhưng bây giờ cậu thấy sư phụ tiến lùi tránh né vô cùng linh hoạt. Cũng một chiêu một thức như vậy, nhưng khi sư phụ thi triển lại có dụng ý xảo diệu khác thường. Viên Thừa Chí vừa đuổi vừa âm thầm học theo bí quyết, chẳng bao lâu đã bắt chước được mấy thuật nhảy tới nhảy lui của sư phụ, lập tức rượt đuổi nhanh hơn hẳn.

Mục Nhân Thanh lẩm nhẩm gật đầu, mừng rỡ nghĩ: “Thằng bé này dạy được, có tương lai đấy!”

Thừa Chí càng cố đuổi, Mục Nhân Thanh càng tránh né nhanh hơn. Hai người chạy vu vu đuổi nhau, trên mặt sân chỉ còn thấy hai bóng bay đi lượn lại. Lúc này Viên Thừa Chí đã quên hết chuyện đùa giỡn, tập trung tinh thần bắt chước thân pháp sư phụ.

Đột nhiên Mục Nhân Thanh cười ha hả quay người lại, vươn tay ôm lấy cậu bé, mỉm cười nói: “Hảo đồ đệ! Hảo hài tử! Được rồi, tập như thế là được rồi.”

Ông thả Viên Thừa Chí xuống, dặn cậu bé tự luyện thêm mấy lượt, rồi quay lưng vào nhà.

Viên Thừa Chí luyện lại pho Trường Quyền Thập Đoạn Cẩm từ đầu đến cuối mười mấy lần nữa. Ngoài việc cố gắng học hỏi thân pháp của sư phụ ra, cậu còn tự sáng chế ra mấy chỗ biến hóa xảo diệu, mừng rỡ đến độ ngứa ngáy tay chân, gãi đầu gãi tai, suốt đêm không sao chợp mắt; mà có chợp mắt thì trong mơ vẫn chăm chỉ luyện quyền.

Trời mới mờ sáng, cậu sợ quên mất những gì đã học hôm qua, vội chạy ra sân để luyện tập, càng tập càng thêm hứng thú. Đột nhiên nghe phía sau có tiếng đằng hắng, cậu quay đầu lại thì thấy sư phụ đứng đó mỉm cười. Viên Thừa Chí bước tới, hô một tiếng “Sư phụ”, rồi lỏng tay đứng kế bên.

Mục Nhân Thanh nói: “Mấy chiêu ngươi sáng chế ra cũng không đến nỗi tệ. Chiêu này nhanh thì có nhanh, nhưng hạ bàn lại để lộ sơ hở. Nếu địch thủ biết đường đưa chân ra móc thế này, thì ngươi hỏng rồi. Phải làm thế này mới đúng.”

Ông vừa nói vừa dùng động tác chỉ bảo, Viên Thừa Chí khâm phục vô cùng. Hôm đó cậu lại học được không ít bí quyết.

*
* *

Mới đó mà ba năm đã trôi qua. Trong ba năm này, Mục Nhân Thanh truyền cho Viên Thừa Chí thêm Phái Ngọc Quyền và Hồn Nguyên Chuông. Hồn Nguyên Chuông tuy là chuông pháp, nhưng lại có công dụng tu tập nội công. Xưa nay các môn phái tu luyện nội công đều dựa vào công phu thở nấp, đả tọa luyện khí. Nội công của phái Hoa Sơn lại có cách luyện riêng biệt, từ ngoài vào trong, tu tập dựa vào chuông pháp.

Như vậy phải tốn rất nhiều thời gian, hiệu quả hơi chậm, nhưng trong lúc tu tập thì hoàn toàn không gặp nguy hiểm tẩu hỏa nhập ma, khi luyện thành thì oai lực vô cùng lớn. Vì nội ngoại cùng luyện một lần, nên khi đối địch thì mỗi chiêu mỗi thức đều tự nhiên có

nội lực kèm theo, địch thủ chỉ sơ ý một chút là nếm mùi thất bại. Tới khi Hồn Nguyên Công luyện thành lại càng lợi hại, có thể nói không gì cứng rắn mà không phá nổi.

Viên Thừa Chí luyện võ chưa lâu, Hồn Nguyên Công dĩ nhiên chưa thành tựu, nhưng thân thể cậu bé đã tráng kiện lắm rồi, bệnh tật không xâm nhập được nữa. Nhiều lúc Mục Nhân Thanh xuống núi, mỗi lần hai ba tháng hoặc ba bốn tháng không chừng. Lần nào ông về kiểm tra cũng thấy cậu bé dụng công siêng năng, tiến bộ nhanh chóng, nên không ngớt khen thưởng và khuyến khích.

Tết Đoan Ngọ năm nay, uống xong rượu hồng hoàng để chống tà khí và sâu bọ theo phong tục, Mục Nhân Thanh lại bày hương án, thỉnh tranh vẽ tổ sư gia ra. Ông tự mình khẩu đầu, rồi bảo Viên Thừa Chí quỳ xuống khẩu đầu, sau đó mới hỏi: “Hôm nay bảo người bái tổ sư, người biết vì lý do gì hay không?”

Viên Thừa Chí đáp: “Xin sư phụ dạy bảo.”

Mục Nhân Thanh vào nhà trong, bưng ra một chiếc hộp gỗ dài dài, đặt trên hương án. Nấp hộp vừa mở ra, ánh sáng chói lòa cả mắt. Trong hộp gỗ có một thanh trường kiếm dài ba thước, óng ánh soi sáng cả một vùng.

Viên Thừa Chí vừa kinh ngạc vừa vui mừng, tim đập lên thành thịch. Cậu ấp úng hỏi: “Sư phụ! Sư phụ dạy kiếm cho con phải không?”

Mục Nhân Thanh gạt đầu, rồi lấy trường kiếm trong hộp ra. Ông nghiêm nghị nói: “Người quỳ xuống, nghe ta nói trước đã.”

Viên Thừa Chí vâng lời quỳ xuống.

Mục Nhân Thanh nói: “Kiếm là tổ của trăm loại binh khí, là đạo môn khó học nhất. Kiếm pháp bản phái lại càng rộng lớn thâm sâu. Từ nhiều đời tổ sư cho đến nay, đời nào cũng tăng cường thêm ít nhiều chiêu thức. Môn phái khác thì sư phụ thường giấu lại mấy chiêu tinh diệu nhất, nên đời sau không bằng đời trước, càng về sau võ công càng kém. Còn phái ta thì không phải vậy, tuyển chọn đệ tử cực kỳ nghiêm ngặt, mà đã chọn rồi thì phải dạy dỗ đến cùng. Bởi thế mà kiếm pháp hậu nhân giống như màu xanh, chiết từ màu lam mà đẹp hơn màu lam. Người đã thông minh lại cần mẫn, muốn giỏi kiếm thuật không phải là việc khó. Sư phụ kỳ vọng nơi người, sau này sẽ phát dương quang đại kiếm pháp bản phái, nhưng không chỉ có thế. Người phải nhớ rõ, kiếm là lợi khí, nếu dùng để hành thiện thì nó thiện vô cùng, nếu dùng để làm ác thì nó ác cũng vô cùng. Hôm nay sư phụ muốn người lập lời trọng thệ, suốt đời tuyệt đối không được vô cớ giết nhầm một người lương thiện nào.”

Viên Thừa Chí nói: “Xin sư phụ dạy con kiếm pháp. Nếu sau này con dùng kiếm giết một người tốt, nhất định sẽ bị người ta giết chết.”

Mục Nhân Thanh bảo: “Được rồi! Người đứng dậy đi.”

Viên Thừa Chí đứng dậy.

Mục Nhân Thanh tiếp: “Sư phụ biết tâm địa của người nhân hậu, nhất định không giết bừa người tốt. Nhưng chuyện thị phi có lúc rất khó phân biệt; thế gian xảo trá, lòng người khó lường. Người bề ngoài tốt có thể là kẻ xấu; còn người bề ngoài có vẻ xấu thì không chừng lại là người tốt. Người phải thường xuyên có tấm lòng khoan dung tha thứ thì mới

ít làm tổn thương người khác.”

Viên Thừa Chí gật đầu vâng dạ.

Mục Nhân Thanh lại nói: “Hoàng đế Sùng Trinh giết gia gia của ngươi, vì trong lòng hắn nghĩ gia gia của ngươi là người xấu. Hắn nghĩ mình giết là đúng, nhưng đó lại là một sai lầm cực lớn. Mấy năm nay Sùng Trinh đã giết không ít đại thần trong triều, dĩ nhiên cũng có người xấu, nhưng người tốt bị hắn giết còn nhiều hơn. Hắn không rõ thị phi, lại hoàn toàn không có tấm lòng khoan dung nhân hậu. Hắn giết chóc bừa bãi như thế, giang sơn Đại Minh này chắc chắn sẽ tan rã trong tay hắn.”

Viên Thừa Chí ủ rũ gật đầu. Cậu hiểu, khi nhắc đến việc Sùng Trinh giết phụ thân mình, sư phụ muốn mình biết rằng thị phi khó phân biệt, không nên vọng sát. Mình phải nhớ rõ điều đó, không lúc nào dám quên.

Mục Nhân Thanh đưa tay trái nắm kiếm quyết, tay phải đưa trường kiếm ra. Thanh kiếm vùng vẫy như rồng bay, phát sáng rực rỡ như cầu vồng. Bộ kiếm pháp thiên hạ vô song được thi triển dưới ánh mặt trời, kiếm quang càng lúc càng óng ánh, sau cùng chỉ còn thấy một khối bạch quang mờ mờ ảo ảo.

Thừa Chí đã theo sư phụ luyện quyền ba năm trời, nhãn quan khác trước rất xa. Tuy vậy, cậu vẫn không thể nhìn thấy rõ ràng thân pháp của sư phụ. Khi cản trụ chắc thì vững như một ngọn núi nguy nga, lúc nhẹ nhàng lại thoảng như một cơn gió không để lại vết tích, biến ảo khôn lường, nhanh chóng không tả được.

Đến lúc tối hậu, Mục Nhân Thanh quát lớn một tiếng, trường kiếm đột nhiên rời khỏi tay bay ra. “Xoẹt” một tiếng, kiếm ghim sâu vào thân một cây thông lớn, lưỡi kiếm ngập hẳn vào, chỉ còn chuôi kiếm thò ra ngoài.

Viên Thừa Chí biết thớ gỗ của cây thông rất mịn. Vừa rồi thấy sư phụ múa kiếm, lưỡi kiếm không dừng rung động, cậu cũng biết lưỡi kiếm đó mềm dẻo chứ không cứng rắn, nào ngờ chiêu phi kiếm này lại ghim lút được trường kiếm vào thân cây. Cậu bé không nén nổi kinh hãi, há hốc miệng, không sao ngậm lại được.

Đột nhiên phía sau có người lớn tiếng hoan hô: “Hay quá!”

Viên Thừa Chí ở trên ngọn núi này đã ba năm trời, ngoài giọng của sư phụ và mình ra, chưa nghe thấy tiếng nói của một người thứ ba. Tuy trên núi còn một người nữa là ông câm, nhưng ông này không thể lên tiếng được.

Viên Thừa Chí vội vàng quay lại, thấy một lão đạo vừa mỉm cười vừa tiến lên đỉnh núi. Lão mặc một bộ đạo bào bằng vải thô màu xanh, khuôn mặt ốm vàng, khô cần, đầu tóc thưa thớt, trắng nhiều hơn đen, trên đầu bới một cái búi tóc đúng kiểu đạo nhân. Lão lớn tiếng hô: “Con khỉ già kia! Chiêu Thiên Ngoại Quy Long này, đúng là trên đời không còn người thứ hai thi triển được như thế. Hôm nay bản đạo được mở rộng tầm mắt. Mười năm trời không thấy huynh dùng kiếm, không ngờ đã tiến bộ đến mức này.”

Mục Nhân Thanh cười ha hả, đáp: “Hay quá! Ngọn gió nào thổi huynh đến đây vậy? Vừa tới Hoa Sơn, đã bốc ta lên tận mây xanh rồi. Thừa Chí! Vị này là Mộc Tang đạo trưởng, hảo bằng hữu của sư phụ. Người mau mau tới thi lễ.”

Viên Thừa Chí liền bước tới, quỳ xuống khấu đầu.

Mộc Tang đạo nhân cười bảo: “Thôi đi!” Lão đưa tay ra, kéo Viên Thừa Chí dậy.

Đã là người học võ, khi gặp ngoại lực sẽ tự động vận công chống đỡ. Mộc Tang đạo nhân kéo dậy, nhưng lúc này Thừa Chí đã thành tựu chút ít về Hồn Nguyên Công, hai cánh tay khẽ gượng lại một chút.

Mộc Tang đạo nhân biết mức nội công của Viên Thừa Chí rồi, mỉm cười nói với Mộc Nhân Thanh: “Con khỉ già này mấy năm không gặp, thì ra lén lút trốn ở chỗ này để dạy khỉ con vận khí. Phước khí của huynh không đến nỗi tồi, một chân bước vào quan tài rồi mà còn tìm được một thằng bé giỏi giang như thế.”

Mộc Nhân Thanh đùa giỡn với lão đã quen, nhưng nghe lão tán dương đồ đệ của mình cũng không khỏi khoái chí. Ông vuốt râu mỉm cười, ra vẻ tự đắc.

Mộc Tang đạo nhân lại nói: “Ái chà! Hôm nay không mang theo tiền lẻ lì xì, làm sao ta dám nhận mấy cái khấu đầu của ngươi được? Phải làm sao đây?”

Mộc Nhân Thanh nghe vậy, nảy ra một ý: “Võ công lão đạo này có chỗ độc đáo, được người trên giang hồ gọi là Thiên Biến Vạn Kiếp. Nếu lão chịu truyền chút xiu võ công cho Viên Thừa Chí, thì thằng bé được lợi không nhỏ. Nhưng lão này xưa nay không chịu nhận đồ đệ, ta phải tìm cách bức ép một chút.” Ông bèn nói: “Thừa Chí! Đạo trưởng đã hứa cho con cái gì rồi đó. Mau mau khấu đầu cảm tạ đi.”

Thừa Chí nghe sư phụ bảo, lập tức bước tới dập đầu.

Mộc Tang đạo nhân cười ha hả: “Ha ha! Có khỉ già tất có khỉ con. Sư phụ đã không sợ mất mặt, thì đồ đệ cũng không biết xấu hổ. Nay, nghe ta nói đây: Làm người thì phải đường đường chính chính, đừng học theo sư phụ ngươi luyện bộ mặt dày, vừa nghe người ta cho quà đã hí ha hí hửng. Chẳng lẽ lão già như ta còn đi lừa gạt con nít hay sao? Thôi cũng được. Hôm nay nhân lúc cao hứng, ta tặng cho ngươi cái này.”

Nói xong, lão lấy trong cái túi sau lưng ra một gói đồ, đưa cho Viên Thừa Chí.

Viên Thừa Chí cảm tạ, hai tay cung kính đón lấy. Cậu đứng thẳng dậy mở ra xem, thấy đó là một cái áo không tay màu đen kịt, cầm trong tay nặng trĩu, không phải tơ mà cũng không phải da, chẳng biết làm bằng thứ gì. Cậu đang thắc mắc thì nghe Mộc Nhân Thanh nói: “Đại huynh, đừng đùa giỡn nữa. Bảo vật này làm sao cho nó được?”

Viên Thừa Chí nghe vậy mới biết là vật quý, bèn hai tay nâng lên trả lại.

Mộc Tang đạo nhân không nhận, lại nói: “Hừ! Lão đạo này đâu có bủn xỉn như sư phụ của ngươi? Đồ đã tặng rồi, ta quyết không nhận lại! Ngoan ngoãn cầm lấy đi.”

Viên Thừa Chí không dám nhận, nhìn qua xem sư phụ nói sao. Mộc Nhân Thanh bảo: “Đã vậy thì ngươi đa tạ đạo trưởng đi.”

Thừa Chí liền quỳ xuống lạy tạ. Mộc Nhân Thanh nghiêm giọng nói: “Đây là một báu vật để phòng thân. Năm xưa đạo trưởng đã tốn biết bao nhiêu tâm huyết, liều mạng vào chỗ chín phần chết một phần sống mới có được. Người mặc thử xem.”

Viên Thừa Chí vâng lời khoác áo vào người, trông hơi rộng so với vóc dáng của cậu.

Mộc Nhân Thanh tung người đến chỗ cây thông, dùng ngón giữa và ngón trỏ kẹp vào chuôi kiếm, nhẹ nhàng rút trường kiếm ra rồi nói: “Cái áo này có hai màu chỉ vàng đen, đó

là lông vượn và kim ty hỗn hợp dệt thành. Bất cứ loại vũ khí nào cũng không làm tổn thương nó được.” Nói xong, ông đưa kiếm đâm ngay vào trước ngực Viên Thừa Chí.

Nhát kiếm này nhanh vô cùng, cậu bé không sao tránh né được. Chưa kịp kinh hãi, cậu đã thấy mũi kiếm chạm vào áo rồi nhẹ nhàng dội ngược lại ngay. Viên Thừa Chí cả mừng, vội vã quỳ xuống, dập đầu cảm tạ Mộc Tang đạo trưởng.

Mộc Tang đạo nhân mỉm cười nói: “Lúc này ngươi thấy cái này chỉ là một cục đen thui, chẳng bắt mắt gì cả, chắc là nghĩ mình khẩu đầu oan uổng. Lần này mới thật sự cam tâm tình nguyện.”

Thừa Chí nghe mà thẹn đỏ chín cả mặt, ấp a ấp úng không biết nói gì.

Nói chuyện một lúc, Mộc Nhân Thanh bỗng hỏi: “Gần đây có tin tức gì về hắc không?”

Mộc Tang đạo nhân lúc nào cũng cười rạng rỡ, nhưng nghe nhắc đến người ấy, bất giác thở dài, thần sắc kém vui hẳn đi. Lão nói: “Chẳng giấu gì đại ca, không biết hắc đã trốn chui trốn lủi ở đâu, nhưng gần đây lại xuất hiện ở gần Sơn Hải Quan. Lão đạo không muốn gặp hắc, phải tới Hoa Sơn này tránh né. Phen này đến đây đúng là chạy trốn.”

Mộc Nhân Thanh nói: “Đạo huynh hà tất phải đề cao người khác mà làm giảm oai phong của mình. Dựa vào công phu xuất thần nhập hóa của đạo huynh, chẳng lẽ không thể đối phó với hắc hay sao?”

Mộc Tang đạo nhân lắc đầu, ủ rũ nói: “Không phải là lão đạo không đối phó nổi, chỉ vì không thể nhẫn tâm. Mấy năm nay ta đã đấu với hắc hai lần. Lần đầu ta chiếm thượng phong, nhưng cuối cùng nhờ tới tình nghĩa đồng môn, vả lại trước khi mất tiên sư cũng dặn ta phải chiếu cố quan tâm hắc cho tử tế. Lão đạo vô phương dạy dỗ, để hắc càng ngày càng lún sâu vào con đường tà ác, trong lòng có phần áy náy nên không thể ra tay được. Lần động thủ thứ hai, không biết hắc học được ở đâu mấy công phu tà phái, đâm trúng vào ngực ta một kiếm. May có cái áo này hộ thân, nên mũi kiếm không xuyên vào được. Hắc kinh hãi một phen, tưởng ta đã luyện thành công phu kỳ diệu, nên sơ suất bị ta kiểm chế. Lúc đó ta cố khuyên răn một hồi, nhưng hắc chỉ cười lạnh nhạt. Trước khi về, hắc còn quay lại nói là ta chỉ dựa vào bảo y hộ thân, lần sau động thủ sẽ đâm vào mặt cho ta hết đường tránh né.”

Mộc Nhân Thanh giận dữ nói: “Loại người cuồng vọng như thế, đạo huynh lại nghĩ đến tình nghĩa đồng môn mà tha mạng. Mục mỗi thì chẳng liên can gì đến hắc. Đạo huynh cứ ở tạm đây ít lâu, bây giờ ta xuống núi tìm hắc ngay. Nếu khi gặp mà thấy hắc vẫn làm chuyện bậy bạ, Mục mỗi sẽ xách thủ cấp của hắc về gặp đạo huynh.”

Mộc Tang đạo nhân nói: “Đa tạ hảo ý của huynh. Nhưng ta vẫn mong hắc có thể giác ngộ hối cải, sửa chữa lỗi lầm. Mấy năm nay ta đã suy xét tỉ mỉ võ công tà môn ngoại đạo của hắc, nếu thật sự phải động thủ thì chưa chắc gì hắc đã thắng được ta. Ta né lên Hoa Sơn, chỉ mong mắt không thấy, tai không nghe là được. Nếu hắc có thể hối cải, dĩ nhiên đó là phước của sư môn. Nếu không, cứ để hắc làm những việc bất nghĩa, sẽ có người khác giết hắc.”

Lão thở ra một hơi, lại tiếp: “Nhưng hắc có chịu hối cải hay không? Ôi, khó lắm!”

Mộc Nhân Thanh nói: “Con người này háo sắc tham hoa, đã làm hại danh tiết của không

ít nữ nhân con nhà lương thiện; gần đây lại càng lợi hại. Loại võ lâm bại hoại này mà lần sau rơi vào tay đạo huynh, thiết tưởng không cần nghĩ đến tình xưa nghĩa cũ nữa. Đạo huynh thanh lý môn hộ, diệt trừ những kẻ bất nhân, đó chính là bảo vệ danh dự sư môn, báo đáp ân đức của tôn sư.”

Mộc Tang đạo nhân gật đầu đáp: “Huynh nói rất đúng. Ôi...” Nói chưa dứt câu, lão đã thở dài sườn sượt.

Viên Thừa Chí nghe hai người nói chuyện, biết đại khái Mộc Tang đạo nhân có một người sư huynh đệ gì đó, nhân phẩm không được đoan chính nhưng võ công rất cao cường. Cậu bé cầm bộ bảo y, nói với Mộc Tang đạo nhân: “Đạo trưởng! Đạo trưởng cần diệt trừ kẻ ác ôn đó, nên mặc cái áo này cho chắc ăn hơn. Khi trừ khử xong, đạo trưởng hãy ban cho con sau. Võ công của con chưa đủ để đi động thủ với kẻ xấu đâu, nên món báu vật này chưa cần dùng đến.”

Mộc Tang vỗ vai Viên Thừa Chí, bảo: “Đa tạ hảo ý của người. Nhưng dù ta không có cái áo này hộ thân, hắn cũng không giết được ta. Công phu tà môn của hắn chỉ dùng để đánh lén khi đối phương chưa phòng bị, dùng được một lần chứ không thể dùng tới lần thứ hai. Người không cần lo lắng cho ta.”

Thấy đạo trưởng khổ tâm, Mục Nhân Thanh cũng chẳng vui vẻ gì. Ông biết chỉ có một việc bắt được lão đạo sĩ già quên hết mọi sự trên đời, bèn nói: “Chuyện này nói mãi rồi, càng nghe càng mất vui. Này, lão đạo kia! Kỳ nghệ của lão...”

Vừa nghe hai chữ “kỳ nghệ”, da thịt trên mặt Mộc Tang đạo nhân bỗng giãn hằn ra, vẻ mặt vui tươi sáng sủa hẳn lên, trông như trẻ lại đến hai mươi tuổi. Mục Nhân Thanh tiếp: “... mấy năm nay có tiến bộ chút nào không?”

Mộc Tang đáp ngay: “Võ công của lão đạo thì trước giờ vẫn không bằng huynh, nhưng bản lãnh chơi cờ thì có thể làm sư phụ của huynh được. Nếu huynh không tin, chúng ta cú...”

Mục Nhân Thanh mỉm cười ngắt lời: “Để ta lãnh giáo công phu Thiên Biến Vạn Kiếp của đạo trưởng một phen. Đạo trưởng có mang đồ nghề tới hay không?”

Mộc Tang đạo nhân cười tươi, lấy sau lưng ra một bàn cờ vây, hai gói quân cờ, rồi đáp: “Loại đồ nghề này, lão đạo quyết không để xa mình một tấc. Chắc là huynh sợ kỳ nghệ không bằng ta nên tránh né vụ chơi cờ, định chối là trên Hoa Sơn không có bàn cờ. Phen này thì không chối được rồi. Ha ha, ha ha...”

Ông cầm khiêng bàn ghế ra, hai người ngồi chơi cờ dưới bóng cây.

Viên Thừa Chí không hiểu gì về cờ vây. Mộc Tang đạo nhân vừa chơi cờ vừa giảng giải cho cậu hiểu, không ngớt khoa trương nào là kỳ nghệ của mình vô địch, nước cờ này cao minh; sư phụ của Viên Thừa Chí không thể là địch thủ... Mục Nhân Thanh chỉ mỉm cười suy nghĩ, mặc kệ lão ta muốn bốc phét thế nào cũng được.

Chơi cờ vây cho tinh xảo thì khó, nhưng luật chơi cờ chỉ học một chút là hiểu ngay. Viên Thừa Chí mới xem xong một ván đã biết được đại khái.

Cái bàn cờ này làm bằng thép tinh luyện, quân cờ đúc bằng sắt đen, quân trắng thì phủ thêm một lớp đồng trắng. Quân cờ đặt xuống bàn cờ phát ra những tiếng “tinh tang” rất

êm tai.

Ván đầu Mộc Tang đạo nhân thắng được hai quân. Hai người bạn cố tri chơi cờ từ giữa trưa đến tối, cả thấy được ba ván. Mộc Tang đạo nhân thắng hai thua một, vẫn muốn chơi tiếp, nhưng Mộc Nhân Thanh đã nói: “Ta không còn đủ tinh thần chơi với đạo huynh nữa.”

Bấy giờ Mộc Tang mới chịu đi ngủ, nhưng vẫn còn lưu luyến.

Liên tiếp ba ngày, ngày nào Mộc Tang cũng bắt Mộc Nhân Thanh chơi cờ với mình, Viên Thừa Chí hứng thú đứng xem. Đến sáng ngày thứ tư, Mộc Nhân Thanh nói: “Hôm nay chúng ta nghỉ chơi một ngày, để ta truyền kiếm pháp cho đồ đệ đã.”

Mộc Tang đạo nhân biết đây là việc quan trọng, không mở miệng cản trở. Lão chờ đợi suốt ngày đến ngửa ngáy tay chân, khó khăn lắm mới đợi được tới lúc Mộc Nhân Thanh dạy xong. Mộc Tang đạo nhân lập tức túm lấy ông, nói: “Lại đây, lại đây! Chúng ta giết nhau ba ván nữa.”

Mộc Nhân Thanh dạy kiếm nửa ngày, đã thấy hơi mệt mỏi. Nhưng ông biết Mộc Tang đạo nhân rất ghiền chơi cờ, mình mà không chịu thì e rằng cả đêm lão ta ngủ không yên giấc được, nên đành phải ngồi xuống so cờ với lão.

Viên Thừa Chí đang ôn luyện mấy chiêu kiếm pháp mới học, đột nhiên nghe Mộc Tang đạo nhân vui vẻ la lên: “Thừa Chí! Mau mau qua đây xem, sư phụ của người hồng bát rồi.” Cậu vội vàng chạy tới.

Kỳ nghệ của Mộc Nhân Thanh vốn đã không bằng Mộc Tang đạo nhân, bây giờ miễn cưỡng mà chơi lại càng bất lợi. Chưa đến nửa cuộc mà ông đã bị kiểm chế gần trọn bàn cờ.

Mộc Nhân Thanh thấy một mảng cờ trắng vô cùng nguy cấp, bắt buộc phải đặt một quân làm mắt để cứu sống, nhưng bao nhiêu yếu điểm ở bốn góc đều bị quân cờ đối phương chiếm cứ cả rồi. Ông cầm một quân cờ trên tay, suy nghĩ mãi không nói tiếng nào, nhìn tới ngó lui cũng không tìm được chỗ đặt quân cờ xuống.

Viên Thừa Chí đứng bên xem, nhin không nổi nữa bèn la lên: “Sư phụ, sư phụ đặt ở đây này! Mộc Tang sư bá nhất định sẽ phải qua cứu. Sư phụ lại đặt thêm chỗ này nữa, thì có thể giải vây để thoát ra ngoài. Không biết con nói như vậy có đúng không?”

Mộc Nhân Thanh xưa nay tính khí điềm đạm, không giống cái kiểu tự phụ hiêu thắng của Mộc Tang, bèn đi theo nước cờ của đồ đệ chỉ cho. Quả nhiên một mảng cờ trắng được giải thoát ra ngoài, lại còn vây khốn được một đám cờ đen. Ván này lẽ ra Mộc Nhân Thanh thảm bại, nhờ một nước cờ của đệ tử mà cuối cùng chỉ thua có năm quân.

Mộc Tang đạo nhân tấm tắc khen ngợi tâm cơ linh xảo của Viên Thừa Chí, bèn chấp cậu bé chín quân, rủ chơi một ván. Tuy rằng Viên Thừa Chí không hiểu cách chơi của người xưa, nhưng đối với môn cờ vây thì quan trọng nhất là ngộ tính. Cổ nhân từng nói: “Hai mươi tuổi chưa thành quốc thủ, chơi suốt đời cũng chỉ vô vọng.” Con người thông minh như Tô Đông Pha, về kinh sử, văn chương, thư họa, thi từ, không món nào không hiểu, không món nào không tinh, nhưng đối với cờ vây thì rút cuộc chỉ là một tay phàm tục. Đó là một chuyện áy náy suốt đời của họ Tô. Bởi thế Tô Đông Pha có câu thơ tự an ủi: “Thắng cố nhiên là sướng, nhưng bại cũng phải vui”. Sau này người đời lại khen họ Tô tâm địa khoáng đạt, không nghĩ nhiều đến chuyện thắng bại.

Độc giả nên biết, chuyện “đắc thất” trong cờ vây rất nặng. Tranh một quân cờ hay một khu đất, nhất định phải tính toán kỹ càng, tuyệt đối không được dễ dãi mới có thể đắc thắng. Ai chơi cờ mà thường xuyên có ý niệm “thắng sướng bại vui”, dĩ nhiên không phải là không thể rèn luyện cá tính, tiêu khiển cho thoải mái. Nhưng nhất định người đó sẽ “sướng” ít, “vui” nhiều.

Tính tình Mộc Tang đạo nhân đạm bạc hiền hòa, Mộc Tang đạo nhân cảm thấy chơi cờ với ông thiếu phần quyết liệt, không đã tay lắm. Bây giờ lão chơi với Viên Thừa Chí thì hoàn toàn khác hẳn. Viên Thừa Chí khá thông minh về kỳ nghệ, lại còn tính trẻ nít nên cố tìm thiên phương vạn kế để chiến thắng vị sư bá này. Tuy rằng ván này Mộc Tang đạo nhân vẫn thắng, nhưng phải đương đầu với không ít phen nguy hiểm, không thể thắng một cách dễ dàng được.

Sáng sớm hôm sau, Mộc Tang đạo nhân lại kéo Viên Thừa Chí chơi cờ, bị cậu bé đánh bại ba ván liền. Lão phải chùn lại, đổi từ chấp chín quân cờ xuống còn chấp tám quân. Không đến một tháng, Viên Thừa Chí đã nhớ rất nhiều xảo thuật, những nước cờ kỳ diệu mà Mộc Tang đạo nhân đã dùng, kỳ nghệ tiến bộ rất nhiều. Mộc Tang đạo nhân chỉ còn có thể nhường cậu ba quân, đánh mới có thắng có thua.

Viên Thừa Chí dụng tâm về môn cờ vây, thời gian luyện võ tự nhiên phải bớt đi, kiếm pháp tiến bộ không bằng lúc luyện quyền chuông. Mộc Nhân Thanh nể mặt ông bạn già, lúc đầu không nói gì, nhưng sau này nhìn thấy một già một trẻ suốt ngày quên ăn quên ngủ, ngồi chơi cờ riết, chẳng được tích sự gì. Ông bèn thăm dặn Thừa Chí: “Mỗi ngày chỉ được chơi một ván cờ với Mộc Tang đạo nhân thôi, phải để thời gian luyện võ.”

Nghe sư phụ nhắc nhở, Viên Thừa Chí chợt nghĩ: “Đúng là mình đã hoang phí nhiều ngày không luyện võ!” Cậu bứt rứt trong lòng, lập tức đi luyện kiếm hai ngày liền.

Hai ngày sau Mộc Tang đạo nhân rủ chơi cờ, cậu đáp là phải luyện kiếm. Mộc Tang đạo nhân bèn nói: “Người cứ tới đây chơi cờ với ta. Chơi xong, ta sẽ dạy cho người một môn công phu. Sư phụ của người nhất định sẽ hoan hỉ.”

Thừa Chí nói: “Để con đi hỏi sư phụ đã.”

Mộc Tang đạo nhân bảo: “Được! Người đi hỏi đi.”

Viên Thừa Chí liền chạy vào nhà, nói cho sư phụ biết. Mộc Nhân Thanh vừa nghe đã mừng thầm.

Ngoại hiệu Mộc Tang đạo nhân vốn không phải là Thiên Biến Vạn Kiếp. Hồi còn trẻ, vì khinh công của lão tuyệt diệu, thân pháp biến hóa ảo diệu vô cùng, người trên giang hồ mới tặng cho lão một ngoại hiệu là Thiên Biến Vạn Hóa Thảo Thượng Phi. Sau này, lão mới say mê môn cờ vây. Đạo lý của cờ vây thường nhắc đến chữ “kiếp”, tức là “cướp vị trí”, vô số biến hóa đều từ đó mà sinh ra.

Võ công của Mộc Tang đạo nhân rất cao, mà lão lại cho là bình thường chẳng có chi kỳ lạ. Còn kỳ nghệ của lão chỉ hơn người thường một tí, lão lại tự phụ vô cùng, nên mới tự đặt một cái ngoại hiệu là Thiên Biến Vạn Kiếp Kỳ Quốc Thủ. Mọi người nể mặt, không tiện bỏ cái ngoại hiệu lão tự đặt, nhưng ai cũng biết kỳ nghệ của lão còn cách hai chữ “quốc thủ” hàng vạn dặm, nên mới gọi tắt đi là Thiên Biến Vạn Kiếp.

Thật ra bốn chữ này có ý ca ngợi võ công của lão biến hóa hàng ngàn chỗ, khiến người ta phải bái phục vạn đời. Nhưng nếu ai giải thích như vậy trước mặt, thì Mộc Tang nhất định không bằng lòng, thậm chí còn nổi giận nữa. Phải bắt đối phương thừa nhận cái ngoại hiệu này là chỉ về kỳ nghệ, hoàn toàn không có liên quan gì đến võ công, lão mới chịu thôi.

Trước nay chính Mộc Nhân Thanh cũng phải thán phục võ công của lão có chỗ độc đáo. Lão chưa chịu nhận một đồ đệ nào, bây giờ lại đồng ý truyền thụ võ công cho Viên Thừa Chí, nhất định chỉ vì nhịn không nổi cơn nghiện chơi cờ.

Mộc Nhân Thanh vội vã kéo tay Thừa Chí dắt ra, thì lễ với Mộc Tang đạo nhân rồi nói: “Huynh chịu dạy cho tiểu đồ của ta, ta xin đa tạ trước.” Ông lại bảo Thừa Chí dập đầu bái sư Mộc Tang đạo nhân.

Viên Thừa Chí quỳ ngay xuống, nhưng Mộc Tang tung vọt người đi, vừa xua hai tay loạn lên vừa nói: “Ta không nhận đồ đệ! Nếu nó muốn ta dạy võ công, thì phải dựa vào bản lãnh mà thủ thắng.”

Mộc Nhân Thanh kinh ngạc hỏi: “Thằng bé này có bản lãnh gì mà thắng được huynh?”

Mộc Tang đạo nhân không đáp ngay câu hỏi mà nói: “Về kiếm pháp hay quyền thuật, thì Mộc huynh thiên hạ vô song, lão đạo này bái phục chịu ở hạ phong. Thằng bé này chỉ cần học được hai ba phần công phu của huynh, là trên giang hồ đã khó tìm địch thủ rồi. Nhưng nói về khinh công hay ám khí, thì lão đạo cũng có một hai chiêu.”

Mộc Nhân Thanh nói: “Ai chẳng biết huynh là Thiên Biến Vạn Kiếp, chiêu thức kỳ lạ biến hóa hàng muôn thứ?”

Mộc Tang mỉm cười lắc đầu: “Bốn chữ Thiên Biến Vạn Kiếp là nói về kỳ nghệ của lão đạo thiên hạ vô song, hoàn toàn không có liên quan gì đến võ công, tuyệt đối không nên nhầm lẫn. Chỉ vì Mộc huynh là tông sư một phái, chuyện gì cũng đang hoàng ngay ngắn, khí phách phong độ, nên mới không chịu hạ mình luyện những môn khinh công, ám khí. Vì thế mà lão đạo mới được tự hào về hai môn đó. Bây giờ huynh cứ để Thừa Chí mỗi ngày chơi với ta hai ván cờ, ta chấp nó ba quân. Nếu ta thắng, thì coi như nó có lòng hiếu thảo, bỏ thời giờ ra tiêu khiển cho sư bá. Nếu nó thắng một ván, ta sẽ dạy cho nó một chiêu khinh công. Nếu nó thắng liền hai ván, thì ngoài khinh công ra ta còn dạy thêm một chiêu ám khí. Chơi cờ phải có đặt cược mới vui, thì đó chính là những thứ để đặt cược rồi. Huynh thấy như vậy có công bằng hay không?”

Mộc Nhân Thanh nghĩ bụng: “Lão đạo này thật là biết khôi hài.” Ông bèn nói: “Được! Chúng ta cứ thế mà làm. Ta vốn sợ Thừa Chí mê chơi cờ mà chậm rèn luyện công phu. Bây giờ chơi cờ có ích lợi như thế, thì mỗi ngày hai người cứ chơi tám ván hay mười ván, ta cũng mặc kệ.”

Mộc Tang đạo nhân và Thừa Chí nghe vậy cả mừng, một già một trẻ lại tiếp tục chơi cờ.

Hôm đó Mộc Tang đạo nhân thắng một ván, thua một ván. Chơi xong, lão bảo Thừa Chí: “Hôm nay ta dạy cho người một chiêu khinh công. Tuy chỉ là một chiêu, nhưng nếu người cố gắng luyện tập thì có thể dùng suốt đời rồi. Cố gắng nhìn kỹ đây!”

Vừa nói xong, không thấy lão cong lưng hay lấy đà gì cả, đột nhiên toàn thân bay vọt lên, đứng trên ngọn một cây lớn. Nhào lộn trên không một cái, lão lại đứng ngay trước mặt

Viên Thừa Chí. Cậu bé chỉ biết há mồm trợn mắt, ngơ ngác rồi vỗ tay hoan hô vang dội.

Mộc Tang liền dạy cho Viên Thừa Chí chiêu khinh công Phiên Vân Thừa Long đó. Tuy chỉ là một chiêu, nhưng để thi triển cho đúng phải luyện kình lực ở hông đùi, cước pháp, nhãn lực, vô số ảo diệu bên trong. Thừa Chí hết sức dụng tâm mà nhất thời cũng không nhớ hết được.

Ngày hôm sau Thừa Chí thua liền hai ván, không được gì cả. Mộc Tang đạo nhân cả mừng, vô cùng hả hê. Đến sáng ngày thứ ba, Viên Thừa Chí đột nhiên xuất kỳ binh, bỏ trống cả bốn góc, chỉ lo giữ chặt trung ương, quả nhiên thắng cả hai ván. Mộc Tang đạo nhân không phục, đòi chơi hai ván nữa, lần này một thắng một thua. Cộng lại, Mộc Tang phải dạy cho Viên Thừa Chí ba chiêu.

Mộc Tang đạo nhân dạy cho Viên Thừa Chí hai chiêu khinh công nữa. Đợi cậu nhớ kỹ xong, lão mới hỏi: “Khi gặp địch thủ thì ta sử dụng binh khí gì, người có biết không?”

Viên Thừa Chí lắc đầu. Mộc Tang đạo nhân mỉm cười, nắm lấy bàn cờ nói: “Trước kia ta cũng dùng kiếm, nhưng gần đây đã chuyển qua cái món này.”

Viên Thừa Chí đã thấy cái bàn cờ này đúc bằng thép tốt, nhưng cứ tưởng lão thích chơi cờ nên lúc nào cũng mang theo, sợ hư hỏng nên mới dùng thép đúc nên. Không ngờ đó cũng là binh khí để đối địch.

Mộc Tang đạo nhân nắm lấy một vốc quân cờ, cười nói: “Đây là ám khí của ta.”

Lão tiện tay ném ra, mười mấy quân cờ văng lên không trung. Đợi rơi xuống, Mộc Tang đạo nhân đưa bàn cờ đón lấy. Chỉ nghe một tiếng “kịch” duy nhất, mười mấy quân cờ đồng thời nằm yên trên bàn cờ. Thừa Chí há hốc mồm, hồi lâu không nói được tiếng nào.

Mười mấy quân cờ được quăng lên trời, khi rơi xuống nhất định phải có trước có sau. Hơn nữa, khi quân cờ bằng sắt rớt trúng bàn cờ bằng thép, nhất định phải vang lên những tiếng leng keng. Thế mà mười mấy quân cờ rơi xuống chỉ nghe “kịch” một tiếng, dĩ nhiên đã được ném lên bằng thủ kình đều đặn phi thường. Quân cờ rơi xuống bàn cờ không nảy đi chút nào, vì bàn tay phải của lão đạo hơi gằn xuống một chút, triệt tiêu hết đà rơi. Thế là mười mấy quân cờ rơi từ trên trời xuống mà giống như dùng tay đặt lên nhẹ nhàng vậy.

Mộc Tang đạo nhân mỉm cười, lại nói: “Muốn phóng ám khí thì phải luyện lực đạo trước, rồi mới luyện phát xạ chính xác sau. Ám khí khi phóng ra phải nắm chắc được cân lượng nặng nhẹ, rồi mới tính cho chính xác được.”

Sau đó Mộc Tang đạo nhân truyền thụ cho Viên Thừa Chí tâm pháp vận thủ kình để ném quân cờ ra.

*
* *

Mộc Tang đạo nhân ở lại tuyệt đỉnh Hoa Sơn thấm thoát đã nửa năm. Ngày nào lão cũng chơi cờ với người bạn nhỏ, lưu luyến quên hết thời gian, vui vẻ quên hết mệt mỏi. Toàn bộ tâm pháp công phu về khinh công ám khí, trong nửa năm này lão hoàn toàn không giấu giếm gì, dốc túi truyền thụ hết cho Viên Thừa Chí.

Hôm nay đã là đầu mùa đông rồi. Buổi sáng Viên Thừa Chí luyện quyền kiếm, buổi chiều cậu ngồi chơi cờ dưới tán cây với Mộc Tang đạo nhân.

Lúc này kỳ nghệ của cậu đã cao hơn Mộc Tang rồi. Nếu hai người chơi sòng phẳng không nhường nước nào, thì Mộc Tang đạo nhân thắng ít thua nhiều. Cho dù Thiên Biển Vạn Kiếp, nhưng biến tới biến lui vẫn thua trận như thường. Thua càng nhiều, lão càng phải truyền thụ lắm thứ võ công.

May mà kỳ nghệ của lão đạo biến hóa có chừng, nhưng võ học của lão lại bao la bát ngát. Thua cờ nhiều tới đâu, lão vẫn có đủ chiêu số để trả nợ cho Viên Thừa Chí, tưởng chừng không bao giờ cạn kiệt.

Hôm đó, lão dạy cho cậu thủ pháp phát xạ ám khí Mãn Thiên Hoa Vũ, đồng thời bắn ra bảy quân cờ, quân cờ nào cũng phải bắn trúng huyết đạo địch thủ. Loại võ công thượng thừa này không phải một sớm một chiều mà học được. Viên Thừa Chí đã khổ luyện hai tháng về công phu phát xạ ám khí này, nhưng mới đồng thời phát ra ba bốn quân cờ mà mỗi lần cũng chỉ trúng được một hai quân.

Mộc Tang đã làm một cái bia bằng gỗ, trên bia vẽ hình người, sai ông cầm cầm chạy qua chạy lại. Mộc Tang la lên: “Thiên Tông, Kiên Trinh, Ngọc Chấn.”

Viên Thừa Chí bắn ra ba quân cờ, đánh trúng hai huyết Thiên Tông, Ngọc Chấn, còn huyết Kiên Trinh bị lệch đi.

Mộc Tang lại la lên: “Quang Viên, Thần Phong, Trung Đỉnh.”

Ông cầm vừa chạy vừa lắc lư tấm bia gỗ. Viên Thừa Chí thi triển khinh công rượt theo. Tay cậu vừa vẩy ra, Mộc Tang đã la lên: “Huyết Quang Viên không trúng.”

Lão đang định ra lệnh tiếp, bỗng nghe Thừa Chí kinh hãi la lớn. Cậu bé chạy tới nắm lấy cánh tay ông cầm, dùng sức kéo mạnh.

Ông cầm ngơ ngác quay đầu lại, đột nhiên thấy một con vượn to lớn đứng sau lưng mình, mặt mũi xấu xí ghê tởm, nhe nanh múa vuốt, chồm chồm muốn phóng tới. Ông cầm bèn đưa tấm bia gỗ toan đánh lên đầu con vượn đó. Đột nhiên tay ông bị tóm chặt, thì ra bị Mộc Tang đạo nhân nắm kéo lại.

Mộc Tang la lên: “Thừa Chí! Người đối phó với nó.”

Thừa Chí biết Mộc Tang sư bá kiểm tra công phu của mình, bèn lớn tiếng vâng dạ. Cậu bắt chéo hai tay, nhẹ nhàng tung người đến trước mặt con vượn khổng lồ này.

Con vượn thấy cậu không sợ mà nhảy đến trước mặt, bèn quay lưng muốn chạy. Thừa Chí vung tay đánh mạnh vào lưng nó, nghe “bịch” một tiếng. Con vượn khổng lồ đau quá kêu lên chết chết, quay lại vươn cánh tay dài muốn tóm lấy địch thủ.

Thừa Chí nhún người nhảy ra, đang muốn tìm chỗ sơ hở để đánh tiếp, đột nhiên cảm thấy sau lưng có gió, hình như bị đánh lén. Cậu không kịp quay đầu lại, dùng chân trái điểm mạnh xuống đất, nhảy bật lên không trung. Chưa rơi trở xuống, cậu đã thấy kẻ đánh lén mình là một con vượn khổng lồ khác.

Viên Thừa Chí đã lên núi luyện võ mấy năm, nhưng chỉ chiết chiêu với sư phụ, chưa từng tỉ đấu thật sự. Hai con vượn khổng lồ này tuy dữ tợn, nhưng cậu cũng không sợ hãi, thi triển Phục Hổ Chương để đối địch. So với hồi nhỏ lông báo trên đỉnh núi Thánh Phong, lúc này kinh lực cùng chiêu pháp đương nhiên đã khác rất xa.

Nghe tiếng reo hò, Mục Nhân Thanh chạy ra, nhìn thấy Viên Thừa Chí đang ra sức giao đấu với hai con thú. Tay cậu đánh tới đâu, hai con vượn này đau đớn kêu la đến đó. Mục Nhân Thanh mừng rỡ nghĩ thầm: “Thằng bé này không uống một phen tâm huyết của ta.”

Hai con vượn khổng lồ này trúng đòn nhiều, không dám tới gần nữa, chỉ nhảy tới nhảy lui tìm cơ hội để phóng tới.

Mục Nhân Thanh thấy rõ ràng chiêu pháp của Viên Thừa Chí đủ kiềm chế hai con súc sinh, nhưng muốn xem thử kiếm pháp của cậu thế nào, liền chạy vào trong lấy trường kiếm ra, hô lớn: “Đón kiếm!” Rồi ông tung thanh kiếm lên trời.

Viên Thừa Chí vọt người lên, vươn tay phải ra bắt lấy chuôi kiếm. Trường kiếm vào tay như hổ thêm cánh, người chưa rơi xuống cậu đã xuất chiêu Xuyên Trâm Nhãn Tuyến, đâm vào vai một con vượn lớn. Nó vội vã nhảy lùi tránh né.

Viên Thừa Chí thi triển kiếm pháp, lập tức hai con vượn khổng lồ bị trùm trong lưới kiếm quang. Mộc Tang kêu lên: “Thừa Chí! Đừng hại mạng chúng.”

Thừa Chí vâng một tiếng, múa kiếm càng gấp rút hơn. Lúc này cậu muốn giết hai con vượn lớn này thật dễ như trở bàn tay. Chỉ một lúc là chúng bị kiếm vạch vào hông, vai, đùi, đầu, trúng thương liên tục. Nhưng rút cuộc Thừa Chí vẫn không ra sát thủ, chiêu nào cũng chỉ điểm nhẹ tới lại rút về.

Hai con vượn lớn này rất có linh tính. Lúc đầu chúng còn cố gắng tránh né, nhưng về sau nhận ra hễ mình tránh né thì lưới kiếm đuổi theo, khi dừng chân thì đối phương lại thu hồi chiêu thức, hiểu rằng địch thủ cố ý nương tay. Chúng đồng thanh kêu lên mấy tiếng rồi khom mình xuống đất, hai tay ôm đầu, không phóng tới mà cũng không chạy trốn nữa. Bốn con người chuyển động qua lại, nhìn Thừa Chí lộ ra sắc thái van xin.

Thấy Viên Thừa Chí đã kiềm chế được hai con súc sinh, ông cảm vui mừng đến nỗi giậm chân vỗ tay, chạy ngay vào nhà lấy ra một cuộn dây gai, trói hai con vượn khổng lồ này lại. Chúng nhe răng gào thét, nhưng ông cảm chỉ dùng sức bấu cho một cái là gân cốt đau kịch liệt, không dám phản kháng nữa. Hai con vượn đành ngoan ngoãn chịu trói, miệng vẫn khếch khếch không dứt.

Mộc Tang đạo nhân và Mục Nhân Thanh đều lên tiếng khen ngợi võ công Viên Thừa Chí có phần tiến bộ. Cậu bé vui mừng, lấy thuốc kim sang ra băng bó vết thương cho hai con vượn, lại hái cho chúng một ít trái cây, hạt dẻ.

Nuôi được bảy tám ngày, hai con được tháo bỏ dây trói nhưng vẫn không bỏ trốn. Thừa Chí cả mừng, đặt tên cho con đực là Đại Oai, con cái là Tiểu Oai, hễ gọi tên là vượn đến ngay.

Mục Nhân Thanh và Mộc Tang thấy con vượn lớn lông lá xù xì lại được đặt cho cái tên nghe có vẻ lạnh lợi, không khỏi buồn cười.

Đại Oai và Tiểu Oai càng nuôi càng thuần, hễ Thừa Chí ra lệnh là lập tức thi hành.

*

* *

Một hôm, hai con vượn lớn tới bên bờ vực thẳm ở phía tây để hái trái cây. Vực thẳm này có một mặt hơi nghiêng có thể leo trèo, còn mặt kia thì giống như một bức tường rất

phẳng, hoàn toàn không có chỗ nào để bám víu.

Hai con vượn vừa hái trái cây vừa đùa giỡn, Tiểu Oai đột nhiên bị sẩy chân, rơi về phía vách núi trơn tru. Chỗ này cách mặt đất hơn bốn mươi trượng, rơi xuống đương nhiên là tan xương nát thịt.

Đại Oai sợ đến mất hồn, chạy đến bên vách núi nhìn xuống thì thấy Tiểu Oai may mắn chưa rơi hẳn xuống. Hai cánh tay dài ngoằng của nó đang móc vào một cửa động trên vách núi. Sơn động này đã lâu năm không ai lui tới, đất đá bịt kín cửa động. Lúc Tiểu Oai rơi xuống dọc vách núi, nó đưa tay quơ quào loạn xạ, may mà cạy rớt được chỗ đất đá đó ra, nên mấy ngón tay chụp được nền động.

Thân hình Tiểu Oai treo giữa không trung, lên cũng không được xuống cũng không xong, bối rối không biết làm gì. Đại Oai cũng vô kế khả thi, liền chạy đi tìm người cứu.

Thừa Chí đang luyện kiếm, bỗng thấy Đại Oai bị gai góc cào rớm máu khắp nơi, thần sắc kinh hãi, vừa nhảy nhót vừa kêu chí chóe loạn xạ, biết ngay Tiểu Oai đã gặp nguy hiểm gì rồi. Cậu liền gọi ông cầm, theo Đại Oai đi đến đó.

Đại Oai chỉ vào vách núi phẳng phiu, vừa nhảy chồm chồm vừa kêu thảm thiết. Viên Thừa Chí và ông cầm đến gần để xem, thấy ngay Tiểu Oai bị treo giữa lưng chừng trời đất.

Viên Thừa Chí quay về thạch thất lấy mấy sợi dây dài, cùng ông cầm và Đại Oai chạy đến bên vách núi, nối ba sợi dây lại thông xuống dưới. Tiểu Oai đã gần kiệt sức, vừa thấy dây là dùng cả hai tay hai chân cố sức túm chặt. Ông cầm và Đại Oai hợp sức kéo Tiểu Oai lên.

Tiểu Oai chỉ bị đá núi cào xước mấy chỗ, không nặng gì. Nhưng nó vừa kêu chét chét vừa đưa bàn tay phải ra trước mặt Viên Thừa Chí. Cậu bé nhìn kỹ, thấy trên bàn tay vượn có ghim hai mũi ám khí hình con rắn nhỏ trông rất kỳ lạ. Cậu đưa tay nhổ thử nhưng không giật ra được, Tiểu Oai lại đau đớn nhảy loạn lên, biết ngay loại ám khí này có móc ngược.

Thừa Chí kinh hãi nghĩ thầm: “Chẳng lẽ có địch đến đây?” Cậu dùng tay ra hiệu, cố hỏi Tiểu Oai xem ai tấn công nó. Tiểu Oai dùng cả tay chân quơ loạn lên, hình như nói là khi thò tay vào động thì bị đâm trúng.

Viên Thừa Chí lại càng kinh ngạc. Cậu nghĩ: “Trên vách núi phẳng phiu này vốn không lộ ra cửa động, mà động đó ở lưng chừng, cách đỉnh núi và cách mặt đất đều khá xa, tại sao lại có ám khí bên trong?” Cậu nghĩ mãi vẫn không đoán ra, bèn đi tìm sư phụ và Mộc Tang đạo nhân.

Hai người nghe Viên Thừa Chí kể lại sự tình, lại thấy ám khí trên bàn tay Tiểu Oai, đều cảm thấy kỳ lạ. Mộc Tang nói: “Trước nay ta thích dùng ám khí, cứ tưởng ám khí của môn phái nào trên giang hồ mình cũng thấy rồi. Thế mà loại tiểu truy hình con rắn này hôm nay mới gặp lần đầu. Lão Mục! Chuyện này thật làm ta mất mặt.”

Mục Nhân Thanh nghe vậy lại càng thấy lạ, liền nói: “Cứ nhổ ra rồi tính.”

Mộc Tang đạo nhân về phòng, lấy trong bao thuốc ra một con dao rất bén. Lão dùng dao rạch bàn tay Tiểu Oai, lấy được hai mũi ám khí ra. Tiểu Oai cũng biết là nó đang được trị thương nên không phản kháng gì cả. Sau đó Mộc Tang bó thuốc cho Tiểu Oai, dùng vải

buộc vết thương lại.

Tiểu Oai gặp phải đại nạn này, bộ dạng rầu rĩ vô cùng. Đại Oai phải tới bắt rận và gội ngứa cho nó như để an ủi, cố gắng làm nó vui trở lại.

Hai mũi ám khí đó dài khoảng hai tấc tám phân, đúc thành hình một con rắn nhỏ thè lưỡi ra. Đầu lưỡi rắn chẻ làm hai nhánh, mỗi nhánh có một cái móc ngược. Thân rắn đen thui, dính đầy bụi đất và rêu. Mộc Tang cầm lên soi tỉ mỉ, dùng dao nhỏ cạo những chỗ dơ bẩn trên thân rắn. Mũi tiểu truy hình con rắn này từ từ sáng lên, lấp lánh ánh vàng.

Mộc Tang nói: “Chẳng trách một mũi ám khí nhỏ xíu mà nặng đến thế, thì ra được đúc bằng vàng. Người sử ám khí này thật là hào phóng, cứ vẫy tay một cái là mất hơn một lạng hoàng kim.”

Mục Nhân Thanh bỗng vỗ đùi một cái, nói: “Cái này của Kim Xà Lang Quân.”

Mộc Tang hỏi: “Kim Xà Lang Quân? Huynh nói là Hạ Tuyết Nghi ư? Nghe nói y đã chết mười mấy năm rồi.”

Nói tới đó, đột nhiên lão la lên: “Không sai! Đúng là y.”

Khi dùng dao nhỏ cạo sạch phía dưới bụng rắn, lão thấy hiện ra một chữ Tuyết. Mũi xà truy kia cũng có chữ này.

Thừa Chí hỏi: “Sư phụ! Kim Xà Lang Quân là ai vậy?”

Mục Nhân Thanh đáp: “Việc này lát nữa hãy nói. Đạo huynh! Theo huynh thì sao y lại giấu ám khí trong cái động này?”

Mộc Tang suy nghĩ mãi không nói gì, ngơ ngác xuất thần. Thừa Chí thấy thần sắc sư phụ và Mộc Tang sư bá trông rất trịnh trọng, không dám hỏi nhiều.

Ăn cơm xong, Mục Nhân Thanh và Mộc Tang đạo nhân ngồi trước ngọn nến, nói rất nhiều chuyện, phần lớn Thừa Chí không hiểu. Hình như họ bàn về những chuyện truy sát, báo thù.

Mộc Tang đạo nhân bỗng nói: “Theo huynh thì Kim Xà Lang Quân đến đây có phải vì trốn tránh kẻ thù không?”

Mục Nhân Thanh nói: “Với võ công cơ trí của y, lẽ ra không cần phải chạy từ Giang Nam đến nơi xa xôi này, trốn vào nơi hoang sơn dã lĩnh.”

Mộc Tang lại hỏi: “Chẳng lẽ người này vẫn chưa chết ư?”

Mục Nhân Thanh nói: “Con người này xưa nay hành sự xuất quỷ nhập thần. Nhiều năm đi lại giang hồ, ta chỉ nghe oai danh của y nhưng chưa từng gặp. Cũng nghe nói là y đã chết rồi, nhưng không ai biết chắc y chết như thế nào.”

Mộc Tang đạo nhân thở dài rồi nói: “Con người này hành sự rất kỳ lạ. Lúc thì cùng hung cực ác, lúc lại hành hiệp trượng nghĩa, khiến cho người ta không biết đâu mà lần. Ta đã mấy phen muốn tìm y, nhưng không tìm được.”

Mục Nhân Thanh nói: “Thôi, đừng đoán bừa nữa. Ngày mai chúng ta vào sơn động đó để tìm hiểu thử xem.”

Sáng sớm hôm sau, Mục Nhân Thanh, Mộc Tang đạo nhân, Viên Thừa Chí và ông câm,

bốn người mang theo dây nhợ, bình khí trèo lên đỉnh vách núi đỏ. Mộc Tang đạo nhân bảo: “Để ta xuống dưới.”

Mục Nhân Thanh gật đầu đáp: “Nhớ cẩn thận!”

Ông lấy dây cột vào lưng lão đạo, rồi cùng với ông cầm giữ chặt, từ từ thả lão xuống vách núi.

Mộc Tang đạo nhân một tay xách cái bàn cờ thép, tay kia cầm ba quân cờ, xuống đến cửa động, nhìn vào bên trong. Dưới chân lão sương mù dày đặc trôi giạt theo gió, không thấy mặt đất đâu. Tuy khinh công của lão thuộc vào loại đệ nhất thiên hạ, ngày thường vẫn coi những nơi tuyết lãnh hiểm phong như chỗ đất bằng, nhưng bây giờ cũng thoáng chút run sợ.

Mộc Tang thò đầu nhìn vào trong động, nhưng bên trong tối đen không thấy gì cả, chỉ cảm thấy động này rất sâu. Cửa động nhỏ quá, người không chui vào được, lão bèn dùng một tấm vải quần lấy bàn tay, nhẹ nhàng thò vào trong động để thăm dò. Đụng phải mấy vật nhọn cắm ở cửa động, sờ vào biết ngay là Kim xà truy, lão nhẹ nhàng rút ra.

Lão rút được tổng cộng mười bốn cái. Đến khi mặt lão đã áp sát cửa động thì không thể mò sâu hơn nữa, lúc đó lão mới hô lớn: “Kéo ta lên đi!”

Mục Nhân Thanh từ từ rút dây kéo lão lên. Còn cách đỉnh núi khoảng hai trượng, Mộc Tang đạo nhân ấn chân phải vào vách đá, tung người nhảy vọt lên. Lão đặt lên bàn cờ một nắm Kim xà truy, mỉm cười nói: “Lão Mục, anh em mình phát tài rồi. Kiếm được nhiều vàng thế này!”

Sắc mặt của Mục Nhân Thanh lại rất nghiêm trọng, cặp mày chau lại. Ông thủng thảng nói: “Con người quái lạ ấy đặt những thứ này ở đó, không biết để làm gì. Trong động còn gì nữa không? Để ta xuống xem thử.”

Mộc Tang đạo nhân nói: “Huynh trèo xuống cũng phí công thôi. Cửa động quá nhỏ, không thể chui vào trong được.”

Mục Nhân Thanh cúi đầu ngẫm nghĩ, không nói gì. Viên Thừa Chí bỗng lên tiếng: “Sư bá! Con xuống được không?”

Mộc Tang đạo nhân nói: “Có thể được. Nhưng vực sâu như thế, người dám xuống không?”

Thừa Chí đáp: “Con dám. Sư phụ, con xuống đó có được không?”

Mục Nhân Thanh trầm nghĩ: “Tay quái khách giang hồ đó đã bố trí vật chí bảo phòng thân ở đây, chắc chắn là có dụng ý. Chúng ta ở kế bên, nhất định phải thám thính, tra xét rõ ràng. Nhưng e rằng trong động có nguy hiểm, thằng bé này một mình vào đó là chuyện đáng lo.” Ông bèn nói: “Ta sợ trong động có chuyện nguy hiểm.”

Thừa Chí nài nỉ: “Sư phụ, con cẩn thận là được rồi.”

Mục Nhân Thanh thấy Viên Thừa Chí đang hưng phấn, nhấp nhồm muốn thử sức một phen, liền gật đầu nói: “Người hãy thắp một ngọn đuốc, đưa vào trong động trước đã. Nếu lửa tắt thì nhất định không được vào.”

Thừa Chí vâng dạ rồi tay phải cầm kiếm, tay trái cầm đuốc, thông dây trèo xuống vực

thăm. Cậu làm theo lời sư phụ dặn dò, đưa ngọn đuốc vào trong động trước. Nhưng sau khi đất đá bị kín ở ngoài bị phá vỡ, gió núi lồng lộng đã thổi uế khí trong động bay sạch hết, nên ngọn đuốc không bị tắt.

Viên Thừa Chí từ từ bò vào trong, thấy đây là một ngõ hẹp thiên nhiên, thật ra là một cái kẽ nứt trong lòng núi. Bò được mười mấy trượng, trần động cao dần, tiếp một trượng nữa đã có thể đứng thẳng dậy. Viên Thừa Chí duỗi thẳng lưng, tiếp tục đi tới.

Trước mặt có một chỗ quanh, cậu không dám sơ ý, tay phải cầm kiếm chìa ra trước ngực, cẩn thận tiến tới. Đi được hai ba trượng, phía trước đột nhiên mở rộng, xuất hiện một động lớn, giống như một tòa thạch thất.

Thừa Chí vừa đưa ngọn đuốc lên soi sáng, bỗng rung mình kinh hãi. Ở vách đá đối diện có một bộ hài cốt, y phục đã mục nát hư hỏng bảy tám phần, nhưng vẫn còn nhìn rõ hình người.

Nhìn thấy cảnh tượng này, trái tim cậu bé đập thành thịch một lúc. Nhưng trong thạch thất này không có việc gì đáng sợ xảy ra nữa, nên cậu bình tĩnh đưa ngọn đuốc lên cao, quan sát tỉ mỉ.

Trước bộ hài cốt có mười mấy mũi Kim xà truy vút lung tung dưới đất. Vách đá nhẵn nhụi, trên vách có khắc vô số hình người bằng mũi dao kiếm gì đó. Mỗi hình người đều có tư thế khác nhau, giơ tay giơ chân như đang luyện võ.

Viên Thừa Chí nhìn tỉ mỉ, thấy toàn là đồ hình được vẽ san sát với nhau. Cậu không hiểu người ta vẽ ở chỗ này để làm gì. Cuối những đồ hình có mười sáu chữ cũng khắc bằng lợi khí: *“Trọng bảo bí thuật; Tặng người hữu duyên; Làm môn hạ ta; Gặp họa đừng oán.”* Chữ viết nghiêng ngả, nét khắc vào đá nông cạn, hình như khi khắc tới những chữ này thì người khắc đã kiệt lực. Bên mười sáu chữ có một cái chuôi kiếm lộ ra. Hình như đó là một thanh kiếm đã đâm sâu vào vách đá, ngập đến tận chuôi.

Cậu bé nổi tính hiếu kỳ, nắm thử chuôi kiếm, dùng sức lắc nhẹ một cái, thấy lay động nhưng không dám rút tiếp.

Đang định xem xét thêm, bỗng nghe thấy ngoài động có tiếng gọi, cậu liền chạy ra ngoài. Qua khỏi chỗ ngoặt, đi hết đoạn đường rộng, Thừa Chí đã nghe rõ giọng Mộc Tang đạo nhân kêu tên mình, liền lớn tiếng vang dạ rồi bò ra ngoài.

Thì ra Mộc Nhân Thanh và Mộc Tang đạo nhân đứng trên đỉnh núi, thấy sợi dây bị kéo đi rất dài, đợi hồi lâu không thấy cậu bé trở ra, trong lòng lo lắng. Mộc Tang bèn theo sợi dây đó xuống để tìm hiểu, nhưng lão không chui vào trong được, đành phải đứng phía ngoài động mà hô hoán.

Thừa Chí bò ra ngoài, nói với Mộc Tang đạo nhân: “Trong động có nhiều thứ rất kỳ lạ.”

Cậu nắm dây giật một cái, Mộc Nhân Thanh và ông cầm ở phía trên liền kéo hai người lên. Thừa Chí định thần lại một lát, rồi kể lại những gì đã thấy trong động.

Mộc Nhân Thanh nói: “Bộ hài cốt đó nhất định là của Kim xà lang quân Hạ Tuyết Nghi. Không ngờ quái kiệt một thời lại vùi xác ở đây.”

Mộc Tang đạo nhân hỏi: “Mười sáu chữ của y để lại, không biết có ý nghĩa gì?”

Mục Nhân Thanh suy nghĩ một lúc rồi nói: “Chắc là y đã chôn cất bảo vật gì trong động đó. Những đồ hình khắc trên vách đá, đương nhiên là võ công của y rồi. Nhưng mười sáu chữ này có chỗ kỳ bí, hình như ý nói ai được tặng phẩm này coi như là môn nhân của y, không chừng sẽ bị họa hoạn.”

Mộc Tang đạo nhân nói: “Cứ theo nghĩa chữ thì đúng là như thế. Không biết đệ nhân này lại bày ra chuyện gì cổ quái nữa đây!”

Mục Nhân Thanh thở dài rồi nói: “Chúng ta không tham lam bảo vật hay bí thuật của y làm gì. Thừa Chí! Ngày mai con vào đó lần nữa, chôn cất hài cốt của vị tiên bối này, đốt nhang đèn rồi khấu bái, coi như tử tế với ông ấy một phen.”

Thừa Chí lập tức vâng dạ.

*
* *

Sáng sớm hôm sau, Thừa Chí cùng ông cầm xích cuốc trèo lên vách núi. Lần này Mục Nhân Thanh và Mộc Tang đạo nhân đã biết trong động không có gì nguy hiểm, nên không đi cùng.

Thừa Chí và ông cầm cột chặt một sợi dây dài vào gốc cây to bên vách núi. Cậu bé nghĩ rằng mai táng hài cốt phải tốn khá nhiều thời gian, nên mang theo tới ba ngọn đuốc. Cậu bò vào trong động, dùng cuốc đào một cái lỗ nhỏ dưới đất, cắm đuốc vào, đắp đất đá giữ chắc lại, rồi mới quay đầu lại nhìn bộ hài cốt.

Viên Thừa Chí nghĩ thầm: “Nghe sư phụ nói, hồi sinh tiên người này là một quái hiệp, không biết sao lại từ trần ở chốn hoang sơn này, bỏ xác trong một sơn động bí hiểm, đến nỗi hài cốt không ai chôn liệm”. Cậu đột nhiên nảy lòng trắc ẩn, bèn quỳ xuống trước bộ hài cốt khấu đầu mấy cái, âm thầm khấn vái: “Đệ tử Viên Thừa Chí vô tình nhìn thấy thi thể, hôm nay xin được an táng cho tiên bối. Mong tiên bối yên nghỉ dưới suối vàng.”

Vừa khấn xong, một đợt gió lạnh từ ngoài động thổi vào. Cậu bé cảm thấy hàn khí ép người, rùng mình lạnh thấu xương.

Viên Thừa Chí không dám ở lại lâu trong huyệt động, lập tức lấy cuốc đào đất. Cậu nghĩ: “Đất đá trong lòng núi chắc là rất cứng, nếu đào không được thì đành phải thu dọn hài cốt, đem chôn ở ngoài động”.

Không ngờ khi chạm xuống nền đất, lưỡi cuốc lại ăn ngọt xót. Thì ra nền đất trong thạch thất này rất mềm, chẳng khác gì đất ở bên ngoài, đào bới rất dễ dàng. Đào được một hồi, đột nhiên cậu nghe một tiếng “keng”, hình như cuốc trúng vào một vật bằng sắt. Đưa đuốc tới nhìn, Viên Thừa Chí thấy đúng là dưới đó có một miếng sắt. Bới thêm mấy cái để gạt bớt đất đá xung quanh, nhìn rõ đó là một cái hộp sắt lớn, vuông vắn chừng hai thước.

Viên Thừa Chí nhấc cái hộp ra, thấy nó cao chừng một thước. Cậu nhấc rất nhẹ nhàng, hình như trong hộp không chứa đựng cái gì cả. Khi mở nắp ra, thấy cái hộp cạn tới mức kỳ cục, chỉ sâu chừng một tấc, cậu bé không khỏi thắc mắc: “Cái hộp cao tới một thước, sao đáy lại cạn như thế? Chắc chắn bên trong còn một tầng nữa.”

Trong hộp có một phong thư, ngoài viết mấy chữ: “*Đã lấy được thì mở ra xem*”. Viên Thừa Chí theo lời, mở bì thư ra. Bên trong có một tờ giấy, vì lâu năm nên đã ố vàng.

Thư viết: “Vật trong hộp này, tặng cho người có duyên. Phải chôn hài cốt của ta trước, mới được mở hộp ra. Nhất định phải theo lời.” Trong bì thư còn có hai phong thư nhỏ, một phong viết: “Cách mở hộp”, còn phong kia viết: “Cách chôn hài cốt ta”.

Viên Thừa Chí nhấc cái hộp lên lắc thử, quả nhiên bên trong còn chứa vật gì khác. Cậu nghĩ bụng: “Sư phụ ta thương ông bỏ xác chốn hoang sơn, mới bảo ta an táng cho ông. Đâu phải ta tham lam đồ vật của ông?”

Cậu bèn mở bao thư “Cách chôn hài cốt ta”. Trong đó cũng có một tờ giấy, viết: “Nếu người thành tâm chôn hài cốt cho ta, hãy đào trong hang sâu xuống ba thước nữa rồi mới an táng. Ta muốn nằm sâu dưới đất, không bị sâu kiến hủy hoại”.

Thừa Chí nghĩ: “Làm người tốt thì phải làm đến cùng, ta cứ theo lời ông ấy dặn dò”. Cậu bèn đào tiếp xuống dưới. May mà đất trong động này mềm xốp, nên chẳng tốn nhiều sức.

Đào được chừng ba thước, lại nghe một tiếng “keng”, lưỡi cuốc đụng vào một vật. Bới đất đá ra, cậu lại thấy một cái hộp sắt nhỏ hơn, vuông vắn chừng một thước. Thừa Chí trầm nghĩ: “Vị quáի hiệp này thật là kỳ lạ. Không biết hộp này đựng cái gì nữa.” Mở hộp ra xem, cậu giật mình kinh hãi, toát mồ hôi lạnh.

Thì ra trong hộp có một tờ giấy, viết: “Người là kẻ nhân nghĩa trung hậu, đã chôn cất hài cốt của ta, ta sẽ đền đáp bằng trọng bảo bí thuật. Nếu người mở hộp sắt lớn, sẽ có độc tiễn bắn ra. Bí lục và đồ phở trong đó không phải đồ thật, lại có kịch độc, dùng để trừng phạt những kẻ độc ác tham lam. Đồ thật nằm trong hộp sắt nhỏ này.”

Thừa Chí không dám nghĩ nhiều, đặt hai cái hộp sắt qua một bên, cẩn thận di chuyển hài cốt của Kim Xà Lang Quân vào huyệt, lấp đất, thắp nhang đèn lên, bái lạy mấy cái. Sau đó cậu bung hai cái hộp ra ngoài.

Dưới ánh đuốc, Viên Thừa Chí thấy phía trong của động là những tảng đá xếp thành. Cậu hiểu ra, ngày xưa Kim Xà Lang Quân vào trong động rồi mới dùng đá niêm phong cửa động, tự nhốt mình. Không thì một người khô vĩ như ông, nhìn bộ xương là biết, quyết không thể chui được vào động.

Viên Thừa Chí gỡ những tảng đá xuống, mở rộng cửa động để sư phụ và Mộc Tang đạo nhân có thể vào trong xem xét. Cậu chui ra, lấy dây cột vào lưng mình, gọi ông cầm kéo lên. Sau đó cậu cầm hai cái hộp sắt, đi tìm sư phụ.

Mục Nhân Thanh và Mộc Tang đạo nhân đang chơi cờ, thấy Viên Thừa Chí đến, liền dừng chơi để nghe Viên Thừa Chí kể lại đầu đuôi. Hai người xem mấy phong thư, đều âm thầm kinh ngạc. Họ mở phong thư ghi “Cách mở hộp” của chiếc hộp sắt lớn ra xem. Trong thư viết: “Bên trái bên phải hộp sắt này đều có nút ấn. Hai tay bung hộp, đồng thời dùng sức ấn nút, hộp sắt sẽ mở”.

Mộc Tang đạo nhân lè lưỡi, nhìn Mục Nhân Thanh nói: “Cái mạng nhỏ xíu của Thừa Chí, hôm nay suýt nữa là mất trong sơn động đó. Nếu nó hơi tham lam một chút, không chôn cất hài cốt của y mà lo mở cái hộp sắt này ngay, e rằng khó tránh được độc tiễn.”

Mục Nhân Thanh bảo ông cầm vác ra một cái thùng gỗ dày, dùi hai lỗ ở hai mặt đối diện, đặt hộp sắt lớn vào trong, rồi dùng một tấm ván lớn đập thùng gỗ lại. Ông cầm lại tìm hai cây nhỏ, theo lỗ ở hai bên mà chọc vào trong thùng.

Mục Nhân Thanh cùng Viên Thừa Chí mỗi người cầm một cây, vận sức ấn vào. Nghe “soạt” một tiếng, chắc là cái nắp tầng thứ hai của hộp sắt đã mở ra. Sau đó những tiếng veo veo, bôm bốp vang lên không dứt, ngay cả cái thùng gỗ lớn cũng phải rung chuyển.

Lát sau Viên Thừa Chí không còn nghe tiếng tên bay, định mở tấm ván ra xem. Mộc Tang vội kéo cậu bé lại, quát lên: “Đợi một chút đã.”

Lão nói chưa dứt, đã nghe veo veo.

Hồi lâu, không còn âm thanh gì nữa. Lúc đó Mộc Tang đạo nhân mới mở tấm gỗ ra. Quả nhiên trên tấm ván và trong thùng gỗ đã có mấy chục mũi đoản tiễn ghim vào, nghiêng có thẳng có, phương hướng đều khác nhau. Mũi tên nào cũng đâm sâu vào thớ gỗ.

Mộc Tang lấy một cái kim, nhẹ nhàng rút tên ra để một bên, không dám chạm tay vào. Lão thở dài rồi nói: “Người này dụng tâm quá đáng. Y sợ loạt tên đầu bị người ta tránh được, nên mới chia thành hai đợt bắn.”

Mục Nhân Thanh lắc đầu nói: “Giả tử người nào có lòng hiếu kỳ, muốn xem trong cái hộp sắt này có gì trước đã, thì đó cũng là lẽ thường tình của con người. Nhưng như vậy thì người đó không chôn được hài cốt của y. Mà ai không chịu chôn hài cốt của y, tưởng cũng chưa đáng chết. Người này dụng tâm sâu sắc như thế, thật sự không phải là chính nhân quân tử. Thừa Chí còn trẻ nít mà lần này lại nhẫn nại dừng tay, không mở cái hộp đó ra xem, đúng là cực kỳ may mắn.”

Ông nhắc cái hộp sắt lớn ra khỏi thùng gỗ. Trong tầng dưới của hộp sắt có rất nhiều lò xo, chính là cơ quan để phóng độc tiễn. Mộc Tang dùng kim để nhổ bớt lò xo ra, phía dưới xuất hiện một quyển sách, bìa ghi bốn chữ: *Kim Xà Bí Kíp*. Lão dùng kim lật thử mấy trang sách, thấy bên trong chỉ chút chữ nhỏ, lại có rất nhiều đồ hình. Có đồ hình vẽ tư thế luyện võ, cũng có đồ hình vẽ cách chế cơ quan để phóng ám khí.

Khi mở hộp sắt nhỏ ra, thấy trong đó cũng có một quyển sách. Hai quyển sách này kích thước lớn nhỏ, nét chữ, cách đóng bìa không khác gì nhau, nhưng đối chiếu thì thấy nội dung hoàn toàn khác biệt.

Mục Nhân Thanh nói: “Chỉ để trừng trị người không chịu chôn hài cốt cho mình, mà y tốn nhiều công phu như thế để viết sách giả, gán độc tiễn. Thật ra mình chết rồi thì người khác tốt hay xấu cũng chẳng can hệ gì, không cần phải khổ sở như thế.”

Mộc Tang nói: “Vì con người của y hẹp hòi, nên mới có kết cuộc bi đát như thế. Nhưng sách giả và hộp sắt thì chắc đã được làm trước từ lâu, dùng để đối phó với kẻ địch nào khác. Trước lúc chết, nhất định y không có thời gian cùng tâm lực để chế tạo những thứ hại người này. Mà trong sơn động chưa chắc đã có công cụ để chế tạo cơ quan.”

Mục Nhân Thanh gật đầu than thở. Ông bảo Viên Thừa Chí cất giữ hai cái hộp này, lại nói: “Hành vi của con người này thật là cổ quái. Sách của y viết, có độc cũng vô ích. Hơn nữa quyển sách giả có chất kịch độc, nhớ là không được đụng vào.”

Viên Thừa Chí lập tức vâng dạ.

Mấy năm sau đó, Viên Thừa Chí cứ tiếp tục luyện võ chơi cờ. Mộc Tang đạo nhân đã đem hết yếu quyết về khinh công và ám khí của mình để truyền thụ cho cậu.

Kỳ nghệ của Viên Thừa Chí ngày càng tiến bộ, bây giờ cậu phải chấp lại Mộc Tang đạo

nhân hai quân. Trong khi chơi cậu vẫn thường phải khéo léo nhường nhịn, nhưng dù khéo léo đến đâu cũng không che giấu được.

Mộc Tang đạo nhân ngán ngẩm, cảm thấy ngoại hiệu “Thiên Biến Vạn Kiếp Kỳ Quốc Thủ” của mình không còn xứng đáng nữa. Lão vẫn cho rằng kỳ nghệ của Viên Thừa Chí chỉ ở mức bình thường, không hiểu sao mình lại không thắng nổi, nên bắt đầu cho rằng kỳ nghệ của mình chẳng cao mình gì lắm.

Nhưng bắt lão thừa nhận kỳ nghệ của mình thấp kém, thì thật là thiên nan vạn nan. Một hôm lão thua liên tiếp mấy ván, không đợi xong ván cuối cùng đã đột ngột đứng dậy. Viên Thừa Chí vội xin lỗi, nhưng Mộc Tang chỉ mỉm cười rồi quay lưng đi luôn xuống núi.

Lúc này, Viên Thừa Chí đã cao lớn hơn nhiều, võ công rất tiến bộ. Hồi mới lên Hoa Sơn cậu là một đứa trẻ con, bây giờ đã là một chàng thanh niên khỏe mạnh, anh khí đường đường.

Mấy năm nay, tình thế thiên hạ biến chuyển trong dầu sôi lửa bỏng, bá tính đang gặp vô vàn kiếp nạn. Lũ lụt, hạn hán liên tục, lại thêm nạn châu chấu tàn hại mùa màng. Bọn Mãn Thanh từ quan ngoại không ngừng cho quân xâm lấn. Triều đình không có kế sách kháng địch, bá tính đói khổ chạy nạn khắp nơi, có kẻ phải ăn cả thịt người chết.

Triều đình chỉ lo vơ vét, tăng cường thu thuế để trả đủ lương cho binh lính. Thuế má càng lúc càng nhiều loại, nên dân chúng nổi dậy khắp nơi. Lúc này các thủ lĩnh quân khởi nghĩa Vương Tự Dũng, Cao Nghênh Tường đã tử trận. Sấm tướng Lý Tự Thành lúc thắng lúc bại, tuy gặp nhiều nguy nan, nhưng nhờ đa mưu thiện chiến nên ông thường chuyển bại thành thắng.

Quần hào quy tụ quanh Lý Tự Thành, bộ hạ càng lúc càng đông. Sau vụ Thập Tam Gia Thất Thập Nhị Doanh mở đại hội quân khởi nghĩa ở Doanh Dương tỉnh Hà Nam, thanh thế của Lý Tự Thành lại càng vang dội. Ông đương nhiên trở thành tổng thủ lĩnh, được gọi là Sấm Vương, tấn công thành trì, chiếm cứ đất đai, thắng trận liên tiếp.

Thời gian đó Mộc Nhân Thanh vẫn thường xuống núi, mỗi khi trở về đều kể lại nỗi khổ của dân chúng cho Viên Thừa Chí biết. Ông đã uống rượu kết giao với Sấm Vương, khuyên Viên Thừa Chí sau khi học võ thành tài phải dùng hết sức để cứu khổ cứu nạn cho bá tính, mục đích của võ công chính là ở đó. Lần nào nghe xong, Viên Thừa Chí cũng cúi đầu bái lĩnh.

*
* *

Viên Thừa Chí đã kiêm tu võ công thượng thặng của hai phái, là một cao thủ hiếm có trong võ lâm. Chỉ vì mấy năm nay chàng chưa hề đặt chân xuống núi, nên không ai biết trong phái Hoa Sơn đã xuất hiện một thiếu niên anh kiệt như thế.

Một hôm vào tiết đầu xuân, Thừa Chí đang luyện võ thì ông cầm đến dùng tay ra hiệu cho biết sư phụ gọi vào. Chàng vào nhà, thấy có hai đại hán đứng hai bên sư phụ. Trên tuyệt đỉnh Hoa Sơn này, ngoài Mộc Tang ra, chưa có người khách nào khác. Viên Thừa Chí nhìn thấy hai người này, không khỏi kinh ngạc.

Mộc Nhân Thanh nói: “Vị này là Vương đại ca, vị này là Cao đại ca. Người tới gặp mặt đi.”

Viên Thừa Chí thấy là bằng hữu của sư phụ, liền bước tới thi lễ, cất tiếng chào hỏi: “Vương sư thúc, Cao sư thúc!”

Hai người kia lập tức quỳ xuống, nói: “Không dám! Xin Viên sư thúc đứng dậy.”

Nghe họ gọi lại mình là sư thúc, Viên Thừa Chí kinh ngạc vô cùng. Mục Nhân Thanh vừa cười ha hả vừa bảo mọi người đứng dậy. Hai người kia ăn mặc theo kiểu nông dân, nhưng thần sắc ra vẻ anh hùng thượng võ.

Mục Nhân Thanh mỉm cười bảo Viên Thừa Chí: “Trước nay người chưa từng theo ta xuống núi, nên không biết vai vế của mình cao đến mức nào, đừng khách sáo quá. Các người đừng gọi nhau là sư thúc, cứ theo tuổi tác mà hô huynh gọi đệ là được rồi.”

Thì ra họ Vương và họ Cao là huynh đệ đồng môn. Sư phụ của họ không cùng sư môn với Mục Nhân Thanh, nhưng gọi ông là sư thúc để tỏ lòng tôn kính bậc trưởng bối. So về danh phận, thì đúng là hai người này còn dưới Thừa Chí một cấp.

Mục Nhân Thanh nói: “Hai vị đại ca này từ xa đến đây, phụng mệnh Sấm Vương mời ta đi bàn một chuyện. Sáng mai ta phải xuống núi rồi.”

Thừa Chí nói: “Sư phụ! Phen này con muốn theo sư phụ đi thăm Thôi thúc thúc, có được hay không?”

Chàng ở trên ngọn núi này đã quá lâu, rất nhiều lần đòi theo sư phụ xuống núi, nhưng chưa bao giờ được chấp thuận, lần này mới được Mục Nhân Thanh mỉm cười một cái. Vương và Cao biết hai thầy trò cần nói chuyện riêng, bèn cáo thoái ra ngoài.

Mục Nhân Thanh nói: “Lúc này thanh thế nghĩa quân rất lớn, trở tay là lấy được hai tỉnh nữa. Đây chính là cơ hội rất tốt để người báo phụ thù. Người đã mấy lần xin ta dẫn xuống núi để hành thích Sùng Trinh hoàng đế, nhưng ta vẫn chưa cho phép. Người có biết tại sao không?”

Thừa Chí đáp: “Nhất định là công phu của đệ tử chưa học tới nơi.”

Mục Nhân Thanh nói: “Đó cũng là một nguyên nhân, nhưng còn một lý do khác quan trọng hơn. Người ngồi xuống đây, nghe sư phụ nói chuyện.”

Viên Thừa Chí vâng lời ngồi xuống.

Mục Nhân Thanh nói: “Mấy năm gần đây, quân tình ở quan ngoại hết sức khẩn trương. Bọn Mãn Châu có dã tâm thôn tính giang sơn, tìm thiên phương bách kế để xâm lấn vào quan nội. Sùng Trinh tuy rất đa nghi, hành sự thường tam tâm lưỡng ý, nhưng nói về kháng cự Mãn Thanh thì hẳn có ra sức đối phó, so với bọn hôn quân tiền triều như Vạn Lịch, Thiên Khải còn khá hơn nhiều. Nếu người vì tư thù mà vào cung giết hấn, thái tử kế vị còn nhỏ xíu, quyền bính rơi vào tay bọn gian thần, e rằng giang sơn nhà Hán chúng ta lập tức rơi vào tay người. Khi đó, người có phải là tội nhân của thiên hạ hay không? Phụ thân của người cả đời kháng cự Mãn Châu, quyết chí bình định Liêu Đông. Nếu lệnh tôn trên trời mà linh hiển, biết được chuyện đó nhất định sẽ giận dữ mà mắng người là bất trung bất hiếu.”

Nghe sư phụ giải thích, Thừa Chí không khỏi hoảng sợ đến nỗi mồ hôi lạnh toát đầy người.

Mục Nhân Thanh lại nói: “Quốc sự là lớn, tư thù là nhỏ. Trước đây ta không cho người đi hành thích phục thù, chính vì lý do này. Nhưng cục diện bây giờ khác hẳn, Sấm Vương thắng lợi liên tục, Lạc Dương đã lấy được, chỉ một hai năm nữa là tiến vào Bắc Kinh. Sấm Vương anh minh thần võ, đứng ra chủ trì đại cuộc thì bọn giặc Mãn Châu, Liêu Đông không đáng sợ nữa.”

Viên Thừa Chí nghe mà mặt nóng bừng bừng, hưng phấn lạ thường.

Mục Nhân Thanh nói: “Bây giờ võ công của người đã có căn cơ, nhưng võ học là chuyện vô cùng vô tận. Những gì ta biết, ta đã truyền thụ cho người cả rồi. Sau này người tiến bộ đến đâu là dựa vào bản thân dụng công tu luyện. Ngày mai sư phụ xuống núi, đi với hai người Vương và Cao để lo mấy việc. Hồn Nguyên Công của người còn thiếu một nấc cuối cùng, nhanh thì mười ngày, chậm thì một tháng sẽ được như ý, quán thông từ trên xuống dưới. Bây giờ mà người bôn ba xuống núi, tất sẽ bị phân tâm, luyện công không được tập trung như ở trên núi. Người hãy đợi tới khi Hồn Nguyên Công quán xuyên toàn thân, không tắc nghẽn chỗ nào nữa rồi hãy xuống núi, đến chỗ quân đội Sấm Vương tìm sư phụ. Dọc đường nếu gặp những việc không công bằng, có thể thuận tay giúp đỡ, hành hiệp trượng nghĩa, giúp kẻ yếu đuối, cứu kẻ khốn cùng, đó là bổn phận phải làm. Dù gặp gian khó nguy hiểm đến đâu, cũng không được khoanh tay đứng nhìn.”

Thừa Chí vội vàng vâng dạ. Chàng nghe sư phụ cho phép mình xuống núi, vui mừng không sao tả xiết.

Thường ngày Mục Nhân Thanh đã dạy Viên Thừa Chí tất cả môn quy phái Hoa Sơn và những điều cấm kỵ trên chốn giang hồ, cũng đã nhắc đến tất cả các bang hội chính tà, nguồn gốc và gia số võ công các môn các phái cho chàng biết. Bây giờ ông nhắc lại những chỗ quan trọng, cuối cùng mới nói: “Người là con người thận trọng ngay thẳng, chuyện này sư phụ rất an tâm. Nhưng người đang lúc tuổi trẻ, huyết khí cương thịnh, phải cẩn thận về vấn đề nữ sắc. Rất nhiều đại anh hùng đại hào kiệt, chỉ vì say đắm vào chữ tình mà thân bại danh liệt. Người phải nhớ lời ta dặn.”

Thừa Chí nghiêm chỉnh vâng dạ.

Sáng sớm hôm sau, Thừa Chí thức dậy cứ theo lệ thường mà giúp ông châm đun nước nấu cơm, xong xuôi mới vào phòng sư phụ vấn an. Nhưng Mục Nhân Thanh và hai người khách đã đi từ sớm rồi.

Thừa Chí nhìn chiếc giường trống của sư phụ mà ngẩn ngơ một lúc. Chàng nghĩ đến chỗ chẳng bao lâu mình cũng xuống núi, bèn dùng tay ra hiệu cho ông cảm biết. Ông cảm cũng ra vẻ buồn bã, quay lưng đi ra ngoài.

Viên Thừa Chí và ông cảm đã sống chung mười mấy năm trời, tình nghĩa như anh em ruột thịt. Chàng biết ông cảm không nỡ chia ly với mình, trong lòng cũng buồn man mác.

Mười bảy mười tám ngày thấm thoát trôi qua. Viên Thừa Chí vẫn chăm chỉ luyện công, nhưng nghĩ đến mình sắp phải rời khỏi đây, nên đối với từng ngọn cỏ từng gốc cây đều có phần thương yêu luyện tiếc hơn.

Một hôm dùng xong cơm tối, ngồi trên giường luyện Hồn Nguyên Công, chàng bỗng cảm thấy nội tức lan truyền khắp toàn thân, thông suốt nhanh chóng lạ thường. Chàng biết rằng cửa ải cuối cùng mà sư phụ nói đã thông, trong lòng vô cùng mừng rỡ.

Đang định tắt đèn đi ngủ thì ông cảm vào phòng, ra hiệu hình như có người lạ lên núi. Viên Thừa Chí toan chạy ra xem, nhưng ông cảm tỏ ý đã xem xét cẩn thận, không thấy chỗ nào không ổn.

Viên Thừa Chí vẫn không yên tâm, dẫn hai con vườn khổng lồ đi xem xét cả trước núi sau núi, không phát hiện được gì lạ mới quay về ngủ.

Đến nửa đêm, đột nhiên ngoài phòng có tiếng Đại Oai và Tiểu Oai kêu loạn xạ. Thừa Chí ngồi bật dậy, chú ý lắng tai nghe, đột nhiên cảm thấy mùi hương ngòn ngọt bay vào mũi. Chàng la thảm: “Hồng bát!”

Viên Thừa Chí vận khí toan nhảy ra ngoài, không ngờ dưới chân hoàn toàn vô lực, loạng choạng suýt nữa té nhào. Đây là chuyện xưa nay chưa từng gặp, chàng đang kinh ngạc thì “bình” một tiếng, cửa phòng bị đá bật ra, một bóng đen nhảy xổ vào trong.

Một luồng đao phong rít lên trong bóng tối, chém vào phòng. Viên Thừa Chí đang xây xẩm mặt mày, chân đứng không vững, nhưng gặp lúc nguy cấp cũng gượng chống đỡ. Chàng đảo người sang trái, phóng hữu chưởng ra đánh trả. Người kia trở đao bổ thẳng xuống, chém vào cánh tay chàng.

Viên Thừa Chí không cho đối phương cơ hội phản đòn. Trong màn đêm chàng nghe tiếng mà định phương vị, bước tới một bước, tay trái đánh trúng vai đối thủ nghe “bịch” một tiếng. Tiếc là cánh tay chàng bủn rủn tê liệt, nên lực đạo không bằng một phần mười lúc bình thường. Tuy vậy người kia cũng để đao tuột khỏi tay, không tự chủ được, lao đảo lúi ra khỏi phòng.

Một người phía ngoài đưa tay đỡ lấy hắn, cất tiếng hỏi: “Cái xương trong đó cứng lắm ư?”

Thừa Chí toan nhảy ra truy kích, nhưng đột nhiên đầu nhức mắt hoa, lăn xuống đất bất tỉnh.

Không biết bao lâu chàng mới tỉnh lại, cảm thấy toàn thân bủn rủn. Toan cử động tay chân mà không được, chàng kinh hãi nhận ra mình đã bị trói chặt. Hé mắt nhìn ra thấy trong phòng đèn đuốc sáng trưng, có hai người đang đổ hết rượu hòm ra, lục lọi khắp nơi.

Viên Thừa Chí biết đã bị ám toán, trong lòng tự trách mình vô dụng. Sư phụ xuống núi chưa bao lâu, đối phương đã lên tận núi khổng chế mình rồi, nói gì tới việc bôn ba giang hồ, trả thù cho thân phụ. Đầu chàng vẫn nhức, mắt nhìn tán loạn, phải âm thầm vận nội công một lúc mới trấn tĩnh lại được.

Nhưng chàng vẫn giả vờ hôn mê chưa tỉnh, hé mắt mảnh như sợi chỉ để lên nhìn, thấy một người thân hình ốm yếu chừng bốn mươi tuổi, mặt mũi khô cằn. Lại còn một người đầu trọc lóc, thân hình cao lớn, dường như là người vừa giao đấu với mình.

Viên Thừa Chí nghĩ: “Trên núi này có gì quý trọng đâu mà chúng đến đây cướp giật? Cả thảy chỉ có năm chục lượng bạc, sư phụ để cho mình làm lộ phí. Nhưng hai người này chắc chắn không phải là trộm cướp bình thường. Võ công của tên trọc không tệ lắm, chắc tên ốm kia cũng vậy. Nhưng nếu chúng đến tìm sư phụ trả thù, thì sao không giết mình mà đi lục lọi tìm kiếm khắp nơi?”

Chàng thầm vận công lực, muốn giật đứt dây trói. Không ngờ địch thủ biết võ công của

chàng cao cường, nên cắm thêm một cây tre vào giữa hai tay Viên Thừa Chí. Nếu dùng sức vận nội công thì cây tre sẽ bị vỡ trước, lập tức phát ra tiếng động. Viên Thừa Chí sợ bị phát giác nên lập tức dừng tay lại, cố tìm cách thoát thân khác.

Tên trọc đột nhiên vui mừng la lên: “Đây rồi!” Hắn lôi dưới gầm giường ra cái hộp sắt lớn, di vật của Kim Xà Lang Quân để lại.

Hai người ngồi bên bàn mây mò mở hộp sắt, lấy ra một quyển sách, thấy trên bìa sách viết bốn chữ *Kim Xà Bí Kíp*. Tên trọc nói: “Quả nhiên là ở đây. Kim sư ca! Công phu mười tám năm trời của chúng ta đúng là không uổng phí.”

Chúng mở bí kíp ra, thấy vẽ đầy đồ hình, viết đầy chữ nhỏ, mừng rỡ gãi đầu gãi tai, vui mừng không sao tả xiết.

Tên ốm đột nhiên la lên: “Ái chà! Người muốn trốn ư?” Nói xong, hắn trở vào Thừa Chí, khiến chàng không khỏi giật mình.

Tên trọc quay đầu lại nhìn, nhưng cổ tay tên ốm bỗng xoay lại. “Xoẹt” một tiếng, trủy thủ đã cắm vào người tên trọc, sâu đến cán. Tên ốm lập tức nhảy ra ngoài một thước, rút trường kiếm ra bảo vệ trước mặt mình.

Tên trọc nét mặt bi phẫn lạ lùng, đột nhiên cười đau khổ rồi nói: “Hai mươi mấy sư huynh đệ chúng ta đã chia nhau tìm kiếm mười mấy năm trời, đến hôm nay người và ta mới tìm được bảo bối này. Trương sư ca! Thì ra người muốn nuốt trọn, hạ độc thủ với ta. Ha ha, ha ha... Thế là người phản bội Kỳ Tiên Phái rồi. Nhưng giấu giếm năm vị lão gia không phải là việc dễ đâu. Ta... ta đoán người chắc chắn không có kết cuộc tốt lành. Ha ha... ha ha...”

Trong màn đêm vắng lặng, nghe tiếng cười lạnh lẽo thảm khốc, toàn thân Viên Thừa Chí rớn ớn, dựng cả tóc gáy.

Tên trọc cứ quờ quờ muốn rút trủy thủ ra khỏi lưng, nhưng sờ mãi vẫn không tới được. Hắn hét lên một tiếng thê thảm, ngã nhào xuống đất, giãy giụa mấy cái rồi bất động.

Tên ốm sợ hãi chưa chết hẳn, bước tới đâm thêm hai nhát kiếm vào lưng, “hứ” một tiếng rồi nói: “Ta không giết người thì chắc người cũng giết ta. Hà tất phải khách sáo.”

Hắn phóng cước đá mạnh vào xác tên trọc, lại nói: “Người nói là ta không giấu được năm lão gia đó phải không? Chờ đấy mà xem!”

Hắn không biết Viên Thừa Chí đã tỉnh, nham hiểm cười gằn hai tiếng, dùng tay gạt bớt tim cây đèn nến, rồi mở sách ra xem tiếp. Hắn vừa xem vừa lắc lư qua lại, khuôn mặt đầy vẻ hoan hỉ. Lật được mấy trang, bỗng có trang lâu ngày bị dính lại không mở được, hắn bèn đưa ngón tay trở vào miệng, thấm nước bọt để lật tiếp; cứ thế lật thêm mấy tờ.

Viên Thừa Chí bỗng nghĩ đến một chuyện. Quyển sách này có tẩm chất kịch độc, hắn lật như vậy chắc chắn phải trúng độc. Chàng không nhịn được, bất giác la lên một tiếng.

Tên ốm quay đầu lại, thấy sắc mặt Thừa Chí kinh hãi bàng hoàng. Hắn từ từ đứng dậy, rút lấy thanh trủy thủ đang cắm sau lưng tên trọc, bước tới hai bước rồi nói: “Ta với người không oán không thù, nhưng hôm nay không thể tha mạng cho người.”

Hắn đảo cặp mắt hung dữ, chìa trủy thủ ra, cười gằn rồi nói: “Bây giờ giết người, e rằng

người xuống âm phủ cũng không biết vì sao mình chết. Nói thật cho người biết, ta là Trương Xuân Cửu của Kỳ Tiên Phái, tỉnh Chiết Giang. Kỳ Tiên Phái của chúng ta có đại thù với Kim Xà Lang Quân. Hắn gian dân sư muội của chúng ta rồi chạy trốn, không biết tung tích nơi nào. Mười mấy năm trời chúng ta tìm hắn khắp nơi, không ngờ di vật của hắn đã rơi vào tay thằng lỏi này. Kim Xà Lang Quân đang ở đâu?”

Hỏi xong, hắn nhìn ra cửa sổ, sắc mặt bỗng lộ vẻ sợ hãi, hình như sợ Kim Xà Lang Quân đột nhiên xuất hiện.

Nếu Thừa Chí có kinh nghiệm giang hồ, dĩ nhiên sẽ dùng lời hù dọa, dù không thể bắt hắn sợ hãi bỏ chạy, thì cũng làm hắn phải kiêng nể không dám giết mình. Nhưng lúc này chàng chẳng nghĩ gì đến chuyện lừa gạt người khác, bèn nói: “Kim Xà Lang Quân đã chết lâu rồi. Thi hài của ông ấy do ta chôn cất.”

Trương Xuân Cửu mừng rỡ, hỏi lại: “Kim Xà Lang Quân chết thật rồi ư?”

Viên Thừa Chí gật đầu.

Trương Xuân Cửu quát hỏi: “Hắn chết vì lý do gì?”

Viên Thừa Chí đáp: “Ta không biết. Thật sự ta không biết.”

Sắc mặt Trương Xuân Cửu trông ghê tởm vô cùng. Hắn dữ tợn nói: “Thằng lỏi này ở trên núi Hoa Sơn, nhất định không phải là người tốt, chắc cũng một lò với Kim Xà Lang Quân. Ta giết người cũng chẳng oan ức gì. Sau khi người làm ma, muốn trả thù thì cứ đến Tịnh Nham ở Cù Châu để tìm Trương Xuân Cửu này. Ha ha! Nhưng từ nay về sau ta không trở về Cù Châu nữa. E rằng người biến thành ma cũng không tìm được ta.”

Hắn đưa kiếm lên, toan chém vào đầu Viên Thừa Chí, nhưng đột nhiên chân bước loạn choạng.

Thừa Chí biết mình sắp gặp nguy, sức lực toàn thân đều vận hết lên hai cánh tay. “Rắc” một tiếng, cây tre đập nát trước, rồi bao nhiêu dây trói đều đứt bung nghe búng bực. Chàng toan phóng chuồng đánh tới, nhưng Trương Xuân Cửu đột nhiên ngã ngửa ra sau, nằm ngẩng mặt nhìn trời.

Thừa Chí sợ hắn giở trò gian trá, bèn cầm lấy một đoạn dây đứt múa lên che trước mặt, phát ra tiếng gió vù vù. Bỗng chàng thấy hai chân hắn đập đập mấy cái rồi không động đậy nữa, mắt tai mũi đều chảy máu đen, mới tin chắc hắn đã trúng độc mà chết.

Chàng cúi xuống tháo dây trói chân mình, rồi chạy ra ngoài thạch thất, thấy ông cầm cũng bị trói chặt, cặp mắt giương to mà không động đậy gì được. Chàng cúi trói cho ông cầm, lại thấy Đại Oai và Tiểu Oai đang ngất xỉu, liền đi lấy một thau nước lạnh xối trên đầu xuống. Hai con vượn khổng lồ từ từ tỉnh lại.

Thừa Chí dùng tay ra hiệu, kể lại tình hình vừa rồi cho ông cầm biết. Đợi sáng hôm sau, hai người khiêng hai cái thi thể ra phía sau núi. Thừa Chí nghĩ cái hộp sắt lớn này là vật hại người, nên đem cả hộp cả sách ném xuống hố, chôn chung với hai tử thi.

Nghĩ đến chuyện xảy ra đêm qua, chàng không khỏi thảm kinh hãi, nghĩ bụng: “Hai tên này trói chặt ta với ông cầm mà không chém chết ngay, chỉ vì muốn tra hỏi tung tích của Kim Xà Lang Quân. Nếu chúng không có mưu đồ khác, thì hai cái thi hài bị chôn dưới hố này là mình và ông cầm mới phải.”

Hồi 4
Lợi hại Kim xà kiếm
Văn nhã mỹ thiếu niên

Viên Thừa Chí vô tình tìm ra hộp sắt từ hồi mười bốn tuổi, mấy năm nay đã quên hẳn không nghĩ tới nữa. Nhưng bây giờ nhìn thấy bộ điệu của Trương Xuân Cửu và tên trọc kia, chàng bỗng nghĩ: “Trong *Kim Xà Bí Kíp* nhất định phải có một bí mật cực lớn, nên chúng mới chịu tìm kiếm mười tám năm liền, rồi khi tìm thấy lại liều mạng giành nhau như vậy. Thế thì pho bí kíp này viết những gì?”

Ý niệm này nổi lên, chàng không dần được, bèn chui vào gầm giường lấy cái hộp sắt nhỏ đầy bụi bặm ra. Cái hộp này nhỏ hơn nhiều, nên Trương Xuân Cửu và tên trọc chưa phát hiện. Chúng vừa nhìn thấy cái hộp sắt lớn và pho bí kíp giả là đã mừng rỡ điên cuồng, chưa kịp tìm thêm vật khác.

Viên Thừa Chí mở hộp sắt nhỏ, lấy pho *Kim Xà Bí Kíp* thật ra đặt trên bàn, lật ra xem. Cuốn sách này hơi nhỏ hơn một chút, nhưng số trang lại nhiều hơn. Phần đầu tiên là bí quyết luyện công và tâm pháp phóng ám khí, không khác biệt gì lắm so với những gì mà sư phụ của chàng và Mộc Tang đạo nhân đã dạy. Ngoài ra còn nhắc đến những chỗ bí ảo trong võ công các môn các phái cùng phương pháp phá giải, có thể nói là phong phú. Sau đó thì đến phần võ công của Kim Xà Lang Quân tự sáng chế ra.

Đọc sơ qua, Viên Thừa Chí thấy những điều ghi trong bí kíp có nhiều chỗ không bằng sở học của mình, nhưng về mặt âm hiểm, ác độc thì hơn hẳn. Chàng nghĩ: “Lần này suýt nữa mình trúng phải quỷ kế dè tiện của địch thủ. Sau này đi lại giang hồ, khó mà tránh khỏi những thủ đoạn hiểm độc như thế. Loại thủ đoạn này dĩ nhiên mình không muốn sử dụng, nhưng biết người biết ta thì dễ phòng địch giữ mình, cũng nên đọc qua.” Chàng bèn nghiên cứu tỉ mỉ những tâm pháp ghi lại trong bí kíp.

Càng đọc, mồ hôi lạnh càng tuôn ra ướt đầm cả tóc, rồi từng giọt nhỏ xuống. Trên thế gian có nhiều phương pháp ác độc hại người đến thế, thật khó mà tưởng tượng được. Thủ đoạn dùng thuốc mê của Trương Xuân Cửu và tên trọc đã dùng, có thể nói là không thấm vào đâu.

Đọc đến sáng ngày thứ ba, chàng thấy những võ công ghi trong bí kíp hoàn toàn khác với những gì mình đã học, chẳng những không liên quan chút nào tới võ công phái Hoa Sơn, mà trước nay chàng cũng chưa nghe sư phụ và Mộc Tang đạo nhân nhắc đến lần nào. Đây không chỉ là một con đường khác, mà có nhiều chỗ rất kỳ lạ, ngược hẳn những yếu chỉ võ công mình đã học, nhưng lại là phương pháp kỳ diệu để khắc địch chế thắng.

Ai đã giỏi một nghề thì học thêm nghề khác cũng dễ dàng hơn. Viên Thừa Chí đã có căn bản võ học thâm sâu, khi học những loại bàng môn tả đạo đương nhiên rất dễ. Trong bí kíp có nhiều quái chiêu kỳ lạ, nhưng chàng vừa đọc là hiểu ngay, nên cứ thế mà đọc tiếp.

Viên Thừa Chí đã luyện Hồn Nguyên Công thâm hậu, nên học võ công gì khác cũng dễ dàng như trở bàn tay. Nhưng luyện được hai mươi mấy ngày thì chàng gặp phải một cửa ải khó qua. Bí quyết chỗ này ghi chép khá tường tận, nhưng lại không có đồ hình vẽ tu thế,

nên chàng đành đọc sơ qua mà không luyện tập.

Mười mấy trang bí kíp cuối cùng ghi toàn những công phu dùng để đối phó với một trận pháp gọi là Ngũ Hành Trận, đòi hỏi người học phải thuộc phương vị bát quái cùng những chỗ biến hóa tương sinh tương khắc. Trận pháp này biến ảo vô cùng, phải có năm người mới hình thành được, năm phương vị bổ sung cứu trợ lẫn nhau. Kim Xà Lang Quân đưa ra phương pháp cực kỳ xảo diệu, chỉ dùng một chiêu mà phá được, nhưng trong chiêu đó bao hàm không ít võ công cao minh.

Viên Thừa Chí nghĩ chưa chắc mình sẽ gặp Ngũ Hành Trận, nhưng công phu để phá trận lại có công dụng rất rộng, luyện tập có nhiều lợi ích, nên chàng bỏ ra mấy ngày khổ luyện cho thấu hiểu.

Phần lớn võ công chép trong bí kíp đều viết một cách bình hòa, phân tích ưu điểm khuyết điểm hần hoi. Chỉ có mười mấy trang chép cách phá Ngũ Hành Trận là ngũ khí đầy vẻ oán giận. Rõ ràng Kim Xà Lang Quân thù hận năm địch thủ này rất sâu, nên phương pháp phá trận cực kỳ ác liệt, chiêu nào thức nào cũng muốn giết kẻ địch cho khoái chí.

Trong lúc luyện tập, Viên Thừa Chí nhiều lần lắc đầu thầm nghĩ: “Phá xong trận là được rồi, hà tất phải giận dữ như thế? Xem ra ông ấy sáng chế bộ võ công này là có mục đích, đối thủ thật sự có hình có dáng, không phải chỉ do tưởng tượng mà thôi.”

Viên Thừa Chí chỉ học chiêu thức mà bỏ qua thâm ý hiểm độc bên trong, nghĩ bụng: “Sư phụ vẫn dạy, võ công mình cao hơn thì phải nhớ hạ thủ lưu tình, chừa cho người khác một con đường sống.”

Trong bí kíp còn có một bộ Kim Xà Kiếm Pháp. Viên Thừa Chí nghĩ: “Kim Xà Lang Quân đặt tên pho kiếm pháp này là Kim Xà, nhất định ông rất coi trọng. Bên trong chắc có chỗ độc đáo.”

Chàng theo đó mà luyện, lúc đầu chưa thấy gì, nhưng về sau thì có nhiều chỗ không thuận tay, lại có mấy chiêu thức dường như hoàn toàn vô dụng, thử tới thử lui không được. Chàng liền nghĩ: “Trên vách động, chỗ mình mai táng Kim Xà Lang Quân có rất nhiều đồ hình, chẳng lẽ có liên quan đến phần này hay sao?”

Vừa nghĩ tới đó chàng đã không nhẫn nại được, lập tức gọi ông câm, mang dây và đuốc trèo xuống động. Lúc này thân hình chàng đã cao lớn rồi, may mà năm trước đã phá rộng cửa động nên rất dễ vào trong.

Chàng cầm đuốc soi lên vách động, nghiên cứu đồ hình tỉ mỉ. Quả nhiên đây là đồ hình để giải thích những yếu quyết trong bí kíp. Vách đá ở đây chẳng cứng gì, nhưng đồ hình lại vẽ sơ sài, nét khắc rất cạn. Rõ ràng lúc Kim Xà Lang Quân khắc những đồ hình này, ông chẳng còn bao nhiêu hơi sức nữa.

Viên Thừa Chí cả mừng, theo đồ hình mà tập thử, cố ghi khắc vào lòng. Chỉ tốn mấy giờ, chàng đã thuộc hết đồ hình trên vách. Chàng tới trước mộ Kim Xà Lang Quân lạy thêm mấy lạy, cảm tạ ông đã để lại võ công.

Đang định ra ngoài, đột nhiên chàng nhìn thấy chuôi kiếm trên vách động, lần trước còn bé chưa dám rút ra. Bây giờ chàng nắm chặt chuôi kiếm, chỉ khẽ vận sức là rút được ra nghe “sột” một tiếng. Bên dưới chuôi kiếm quả nhiên có lưỡi kiếm, cắm vào một kẽ nứt có

sẵn trên vách đá. Lúc đó Kim Xà Lang Quân đã kiệt lực rồi, chắc không đủ sức đâm lút lưỡi kiếm này vào đá núi.

Viên Thừa Chí bỗng thấy kiếm khí lạnh ngắt ép người. Thanh kiếm này óng ánh màu vàng, hình dạng rất lạ, trông rất giống Kim xà truy trước kia đã gặp. Lưỡi kiếm giống như một con kim xà uyển chuyển bò tới, đuôi rắn uốn cong là chuôi kiếm, đầu rắn là mũi kiếm, lưỡi rắn thè ra chẻ đôi nên mũi kiếm cũng có hai nhánh hai bên.

Thanh kiếm này lấp lánh ánh hoàng kim, cầm trên tay thấy nặng, hình như khi đúc có pha lẫn vàng. Trên lưỡi kiếm có một vết máu phát ra những tia sáng xanh lục âm u, trông vừa lạ mắt vừa kỳ dị.

Viên Thừa Chí xem xét một hồi, trong lòng đột nhiên rờn rợn. Chàng nghĩ bụng: “Vết máu màu xanh lục này không biết là máu của ai? Của bậc trung thần nghĩa sĩ, của kẻ đại gian đại ác, hay là máu của hàng trăm hàng ngàn người ngưng tụ lại thành?”

Chàng cầm kiếm múa thử một lúc, bỗng hiểu được mấy chỗ quái lạ của Kim Xà Kiếm Pháp. Thì ra hai nhánh của mũi kiếm vừa có thể dùng để đâm, vừa có thể khóa chặt binh khí của địch thủ. Thanh kiếm này khi giật ngược về hoặc khi chém xéo đi đều có thể đỡ thương, so với trường kiếm bình thường thì có thêm không ít công dụng. Trước kia chàng cảm thấy nhiều chiêu thức trong Kim Xà Kiếm Pháp hoàn toàn vô dụng, nhưng nếu thi triển bằng thanh kiếm cổ quái này thì đó là những chiêu sát thủ.

Múa đến chỗ hăng say, Viên Thừa Chí vô ý vung kiếm chém vào vách động. Một tảng đá rơi ngay xuống, chẳng khác gì chém vào chỗ đất bùn, thì ra thanh kiếm này sắc bén vô cùng. Chàng vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, nhưng chợt nghĩ: “Kim Xà Lang Quân không có di ngôn tặng kiếm cho ta. Ta thấy bảo kiếm đã muốn chiếm ngay, không khỏi có lòng tham. Chi bằng để nó ở đây với chủ là hơn.”

Chàng cầm kiếm đâm trở vào vách đá. Nhát đâm này chưa dùng toàn lực, cũng không nhằm vào kẽ nứt trên vách đá, thế mà thanh kiếm chỉ còn lộ ra ngoài chưa đầy một thước. Lưỡi kiếm đu đưa, phát ra những tia sáng màu xanh lục dưới ánh lửa bập bùng, trông hết như một con rắn còn sống đang run rẩy uốn mình, cố gắng chui vào vách đá.

Nhìn lại mười sáu chữ ghi ở trên vách động: “*Trọng bảo bí thuật; Tặng người hữu duyên; Làm môn hạ ta; Gặp họa đừng oán*”, Viên Thừa Chí không khỏi ngơ ngẩn xuất thần. Chàng nghĩ bụng: “Không hiểu vị Kim Xà Lang Quân tiền bối này tướng mạo ra sao? Hồi sinh tiền đã làm bao nhiêu chuyện kỳ lạ, kinh thế hãi tục? Cuối cùng sao lại bỏ xác trong sơn động này?”

Sau khi thấy Kim Xà Kiếm, Viên Thừa Chí càng ngưỡng mộ võ công chép trong *Kim Xà Bí Kíp* hơn, nên tự nhiên phát sinh tình cảm thân cận đối với vị quái hiệp này. Ra khỏi động, chàng lại mất hơn hai mươi ngày nữa để học hiểu hết toàn bộ võ công trong bí kíp. Trong đó, thủ pháp để bắn Kim xà truy là kỳ diệu nhất, so với tâm pháp phát xạ ám khí của Mộc Tang đạo nhân thì có thể nói mỗi môn có chỗ hay riêng.

Ba trang cuối cùng viết đầy khẩu quyết bằng chữ nhỏ xíu. Đối chiếu với những võ công ghi ở các trang trước thì rõ ràng ba trang này có nhiều chỗ biến hóa tinh xảo ảo diệu, nhưng lại cực kỳ khó hiểu. Chàng vui đầu vào đọc tỉ mỉ ba trang khẩu quyết này, ngẫm nghĩ liên tiếp hai ngày nhưng vẫn thấy trong đó có rất nhiều mâu thuẫn. Chắc chắn còn có

máu chốt gì khác.

Viên Thừa Chí đã lật đi lật lại, nghiền ngẫm hết quyển bí kíp, toàn bộ đã thuộc lòng, chỉ còn ba trang cuối cùng là không hiểu. Chàng trở vào sơn động, xem lại đồ hình trên vách một lần, nhưng cũng không lý giải hết được.

Trong bí kíp có nhiều chiêu thức danh xưng cực kỳ quái lạ, như “Thứ niên biệt quân thời”, “Nhẫn lệ tường đế dĩ”, “Hàm tu bán khiết ni”, “Dương trường bách biến”, “Phấn lệ thiên thành”, “Bán tu hoàn bán hỷ”, “Dục thứ hựu y y”, “Lệ châu nan ký”, “Cựu hoa như mộng”, “Thúy ngã tảo quy gia”, “Cô nhận thê lương”, “Đồng sinh cộng tử”, “Vọng lang hà nhật lai”... Đây là những lời lẽ yêu đương trai gái, tựa như tâm tình của người thiếu nữ phải xa cách tình lang, tương tư khổ sở ngày đêm. Lúc này Viên Thừa Chí chưa hiểu tình cảm nam nữ, cũng không đọc sách nhiều, nên cảm thấy tên gọi những chiêu thức này vô nghĩa, có vẻ dài dòng khó hiểu. Thử thi triển thì quyền cước hay kiếm pháp cũng vậy, muốn tiến lại lùi, muốn tấn công lại dừng bước, hư chiêu rất nhiều, thực chiêu lại hiếm. Đây giống như hai người đùa giỡn với nhau, không phải là những chiêu đoạt mạng, đem ra đối địch chắc không ích lợi gì.

Đến chiêu Ý Giả Tình Chân, đọc thấy trong bí kíp nói tỉ mỉ chiêu này như thật như ảo thế nào, lại chú thích: “Trên thế gian, người mang ý giả rất nhiều, người có chân tình thì hiếm thấy. Phải dùng nhiều cách để thăm dò chân ý của đối phương ở chỗ nào, nhưng thật khó mà biết được.” Viên Thừa Chí trầm trọc suốt đêm, ruột rối như tơ vò mà không sao lĩnh hội, cũng không thể dứt bỏ được.

Trong chiêu này bao hàm vô số hư chiêu, cuối cùng kết luận: “Đừng nói tới chuyện người khác có hay không có chân tình, mà ngay bản thân mình, chiêu này nhằm đến chỗ nào mình cũng chưa chắc đã biết. Kết liễu nửa hư nửa thực, tâm ý không định được.”

Viên Thừa Chí trầm nghĩ: “Sư phụ thường dặn mình, lúc luyện tập võ công phải tránh tẩu hỏa nhập ma. Bị nhập ma thì tinh thần hỗn loạn, không trấn tĩnh được. Kim Xà Lang Quân suy nghĩ thế này, đã tẩu hỏa nhập ma rồi hay sao? Ta không thể học theo chiêu đó.” Chàng gấp bí kíp lại, đột nhiên cảm thấy chiêu này hư hư thực thực, biến ảo vô cùng, thật sự xảo diệu, không có chiêu nào so sánh được. Người xuất chiêu đã không biết chiêu này nhằm vào đâu, dĩ nhiên đối thủ càng không thể biết. Đã không biết nhằm vào đâu, làm sao mà chống đỡ?

Có thể nói đây là một chiêu thức không thể chống đỡ được. Mọi chiêu thức võ công trong thiên hạ, bất luận kỳ diệu đến đâu, cũng có cách chiết giải đối phó. Đâm trái thì đỡ phải, đánh trước thì lùi sau. Còn chiêu này không biết đánh vào chỗ nào, nên bất kể cách chống đỡ nào cũng có thể sai lầm.

Đêm hôm đó, Viên Thừa Chí nghĩ ngợi đến lý lẽ này mà trầm trọc trên giường, không sao yên giấc được. Nhìn ra ngoài cửa sổ thấy ánh trăng soi vào phòng, cả nền nhà như được nhuộm một màu trắng bạc, chàng bỗng nghĩ: “Hồn Nguyên Công của mình đã luyện thành, chỉ vì bộ Kim Xà Bí Kíp này mà ở lại trên núi thêm hai tháng. Sư phụ từng nói Kim Xà Lang Quân là con người quái lạ, sách của ông ta đọc chỉ vô ích. Mình xuất thủ mà chính mình cũng không biết đánh vào chỗ nào, tâm ý không định, thì làm sao gọi là chiêu thức được? Nhưng nói gì thì nói, cái chiêu Ý Giả Tình Chân cũng là một chiêu xảo diệu.”

Viên Thừa Chí nghiên cứu võ công đã tới cảnh giới rất cao. Khi gặp võ học cao siêu mà không tham cứu đến cùng, thật sự ngứa ngáy không chịu nổi. Bây giờ chàng phải quyết tâm: “Mắt nhìn không thấy coi như sạch. Ta đốt quách nó đi là xong.”

Đã có chủ ý, chàng lập tức xuống giường, đốt đèn lên, cầm quyển bí kíp hơ vào ngọn lửa để thiêu cháy. Nhưng đốt rất lâu mà trang bìa của bí kíp chỉ dính đầy muội khói chứ không chịu bắt lửa.

Viên Thừa Chí kinh ngạc, dùng sức để xé mà quyển sách cũng không rách. Lúc này Hồn Nguyên Công của chàng đã luyện thành, kinh lực nội gia ở hai tay cực mạnh. Lực xé này không phải tầm thường, dù là một miếng sắt cũng phải bị kéo giãn ra. Thế mà quyển sách này vẫn y nguyên, chắc chắn bên trong phải có chỗ kỳ lạ. Nhìn lại tỉ mỉ, thì ra bìa sách dệt bằng một loại chỉ giống như kim ty, gồm có hai lớp.

Viên Thừa Chí lấy dao nhỏ cắt đứt những sợi chỉ đóng sách, tháo bìa rời ra, rồi đem từng trang bí quyết đốt trên ngọn lửa. Thế là tuyệt học cả đời của Kim Xà Lang Quân đã bị đốt thành tro bụi. Nhìn lại trang bìa, hình như giữa hai lớp có một vật gì đó. Viên Thừa Chí tỉ mỉ tháo bỏ những sợi chỉ may dính hai lớp bìa, quả nhiên bên trong còn giấu hai tờ giấy.

Một tờ giấy có ghi bốn chữ: “*Trọng bảo chi đồ*”. Bên cạnh có vẽ một cái bản đồ, ghi rất nhiều ký hiệu. Sau tấm bản đồ có viết hai câu: “*Người được món bảo bối này, thật sự là tri kỷ của ta. Hãy đến Tịnh Nham, Cù Châu, tỉnh Chiết Giang, tìm người con gái tên là Ôn Nghi, tặng giúp ta mười vạn lượng vàng.*” Viên Thừa Chí nghĩ: “Khẩu khí người này lớn quá!”

Cuối tờ giấy còn mấy hàng chữ nhỏ: “*Bây giờ gom hết châu báu trong thiên hạ cũng khó mua được nửa ngày gặp gỡ. Xem nặng báu vật mà coi thường ly biệt, cực kỳ ngu muội. Thật là hối hận, thật là hối hận.*” Trong những chữ này có nhiều vết ố, hình như là nước mắt đã khô. Viên Thừa Chí suy nghĩ hồi lâu, vẫn không hiểu ý nghĩa ra sao.

Còn tờ giấy kia viết đầy những yếu quyết võ công, tham chiếu vào những chỗ mù mờ trong bí kíp, lập tức hiểu rõ ngay. Quả nhiên diệu dụng vô cùng. Chàng ngược mắt nhìn lên ánh trăng trong vắt trên trời, cảm thấy toàn bộ võ công bí ảo trong Kim Xà Bí Kíp bây giờ như một dòng suối trong xanh từ từ chảy qua lòng mình, trong suốt nhìn thấy đáy, không có một chút cặn bã nào. Viên Thừa Chí ngủ say một giấc, mãi đến khi mặt trời rọi vào cửa sổ mới tỉnh dậy.

Loại võ công này quá phức tạp phiền hà, chiêu thức biến ảo rất nhiều, xem ra bản tính của Kim Xà Lang Quân ở nơi bình dị vẫn thích quanh co khó hiểu, khiến cho người ta phải hoa cả mắt. Chữ trên hai tờ giấy này viết bằng bút mực, đương nhiên không phải viết trong sơn động. Đây là những khẩu quyết cuối cùng, quán xuyên hết những chiêu số cổ quái ở cuối sách.

Suy nghĩ một đêm, chẳng những Viên Thừa Chí hiểu hết bí lục của Kim Xà Lang Quân, mà đối với những võ công thượng thừa của sư phụ và Mộc Tang đạo nhân truyền thụ, chàng cũng hiểu sâu thêm một tầng nữa.

Viên Thừa Chí ngồi nhìn hai tờ giấy trắng và một đồng tro tàn mà ngơ ngẩn xuất thần, âm thầm than thở: “Kim Xà Lang Quân dụng tâm đến thế, cố ý để lại trong bí kíp mấy chỗ không thể lý giải được, bắt người được bí kíp phải cố ý tìm tòi, cuối cùng mới tìm được bản

đồ cất giấu bảo tàng. Nếu bí kíp này rơi vào tay những kẻ bình thường, không say mê nghiên cứu võ công tới chỗ tinh vi, thì chắc họ không phát hiện được bản đồ.”

Chàng kẹp lại hai tờ giấy vào trong bìa quyển bí kíp, lại vào sơn động lấy Kim Xà Kiếm để luyện tập nhuần nhuyễn pho kiếm pháp. Sau đó chàng trả lại thanh kiếm vào chỗ cũ.

Hai ngày sau Viên Thừa Chí thu thập hành trang, từ biệt ông cầm. Chàng đã ở trên núi nhiều năm, bây giờ chia xa, trong lòng không khỏi bùi ngùi. Đại Oai và Tiểu Oai rất có linh tính, nắm lấy vạt áo của chàng mà kêu “chết chết”, mãi không chịu thả. Viên Thừa Chí lại càng cảm thấy bồi hồi bồi hồi. Ông cầm phải dẫn hai con vượn khổng lồ này đưa chàng một quãng dài, chúng mới chịu rơi nước mắt mà tạm biệt.

*
* *

Phen này Viên Thừa Chí thành tài xuống núi, thế giới chung quanh chàng cái gì trông cũng lạ lẫm. Dọc đường, bá tính người nào cũng áo quần lam lũ, ốm đói, sắc mặt vàng khè. Đi được hơn trăm dặm, vẫn còn thấy mấy chục người dân kéo nhau lên núi đào rễ cây mà ăn. Trong bọc chàng có bạc của sư phụ để lại, nhưng không chỗ nào mua được thức ăn, đành phải thi triển võ công để bắt chim thú làm bữa. Chỗ nào cũng thấy dân chúng đói khổ, cuộc sống thật là thê thảm.

Đi được mấy ngày, sắp vào địa giới Sơn Tây, thấy dân chúng đang chống chọi với cơn đói bằng chính xác chết của đồng loại. Chàng không dám nhìn lâu, co giò chạy qua cho lẹ.

Đến một thị trấn, Viên Thừa Chí thấy một đám đông lê dân rách rưới đang thất thểu ca hát. Bài hát như sau:

“Mẹ thương cho ăn; Mẹ thương cho mặc; Mở rộng cửa ải; Nghênh đón Sấm Vương; Sấm Vương mà đến; Khởi đóng thuế lương.

Sáng cầu yên ổn; Chiều mong ấm no; Sống trong nghèo khó; Chết vẫn âu lo.

Mở rộng cửa ải; Nghênh đón Sấm Vương; Cuộc sống thanh bình; Ai cũng hân hoan.”

Một tên võ quan dẫn mười mấy tên lính tới, lớn tiếng quát tháo: “Bọn bay dám hát những lời yêu ngôn tạo phản thế này, không sợ chém đầu sao?” Hắn vung roi quát loạn xạ vào đám đông.

Đám dân đói la lên: “Sấm Vương không đến thì mọi người phải chết đói hết. Chúng ta đang muốn tạo phản đây!”

Họ ùa cả lên, túm lấy bọn quan quân, vừa đánh vừa cắn. Chỉ chốc lát là mười mấy tên chết sạch.

Viên Thừa Chí thấy tình hình thế này, nghĩ bụng: “Chẳng trách thanh thế Sấm Vương ngày càng vang dội. Bá tính không tìm được cái ăn, chỉ còn cách giết quan tạo phản mà thôi.”

Chàng hỏi một người dân đói: “Đại ca có biết Sấm Vương đang ở đâu không? Tại hạ muốn đến đó để đầu quân.”

Người ấy đáp: “Nghe nói đại quân của Sấm Vương đang ở vùng Tương Lân, Văn Hỷ, sắp đến đây rồi. Mọi người chúng ta sẽ đi đầu quân.”

Viên Thừa Chí lại hỏi: “Vừa rồi mọi người hát bài đó nghe hay thật. Còn bài nào nữa không?”

Người ấy đáp: “Còn nhiều bài lắm, đều do Lý công tử, thuộc hạ của Sấm Vương sáng tác.” Y hát mấy bài nữa, đại ý đều khuyên dân chúng giết quan tạo phản, đón tiếp Sấm Vương.

Viên Thừa Chí vừa đi đường vừa thám thính, đến sông Hoàng Hà thì gặp một toán nhỏ Sấm quân. Người chỉ huy nghe chàng nói đến tìm Sấm Vương, không dám chậm trễ liền phái người dẫn chàng đến chỗ đại quân.

Sấm Vương nghe nói đệ tử của Thần Kiếm Tiên Viên đến gặp, tuy việc quân bận bịu nhưng vẫn đích thân tiếp kiến. Thấy ông khí thế oai mãnh, phong độ hòa ái, Viên Thừa Chí đem lòng kính phục. Sấm Vương nói sư phụ của chàng đã đi về Giang Nam.

Chắc hẳn khi trao đổi với Sấm Vương, Mục Nhân Thanh đã nhiều lời khen ngợi đứa đồ đệ thương yêu, nên Sấm Vương đối với Viên Thừa Chí đầy vẻ coi trọng, có ý mở lời chiêu dụng.

Viên Thừa Chí nghe thấy sư phụ không có ở đó, không khỏi kém vui. Hỏi đến Thôi Thu Sơn, thì họ Thôi cũng đi cùng Mục Nhân Thanh đến vùng Tô Hàng ở Giang Nam để tìm kiếm quân lương.

Viên Thừa Chí nói là phải đi tìm sư phụ trước, xin phép rồi mới về đầu quân sau. Sấm Vương không miễn cưỡng, hạ lệnh cho Tế tướng quân Lý Nhai tiếp đãi, lại còn tặng thêm một trăm lạng bạc làm lộ phí. Viên Thừa Chí tạ ơn nhận lấy.

Lý Nhai cũng là võ tướng trong Sấm quân, nhưng lại mắc y phục kiểu thư sinh, ăn nói nho nhã. Chàng là con của Binh bộ thượng thư Lý Tinh Bạch, trước đây từng đậu cử nhân. Vì chán tể dân chúng bị thiên tai mà chàng đắc tội với huyện quan và bọn hào phú trong vùng, bị chúng vu khống bắt giam vào ngục. Có một vị nữ hiệp ngưỡng mộ chàng nên tập hợp dân đói đi phá nhà lao, cứu Lý Nhai ra. Nữ hiệp này thích mặc áo đỏ, mọi người đều gọi là Hồng Nương Tử.

Lý Nhai bị ép đến mức không thể không tạo phản, liền kết phu thê với Hồng Nương Tử, gia nhập quân khởi nghĩa của Sấm Vương. Chàng hiến kế phân chia ruộng đất công bằng, miễn giảm thuế má, đối đãi tốt với bá tính. Sấm Vương nghe lời cố vấn, cực kỳ trọng dụng Lý Nhai.

Đầu tiên thì Sấm quân chỉ là một tập hợp dân chúng do đói khổ mà tạo phản, chẳng qua chỉ muốn tìm miếng cơm manh áo chứ không có lý tưởng gì. Vì thế họ đến đâu cũng ra tay cướp bóc, không được lòng dân nên cứ chạy đông chạy tây, lúc thắng lúc bại, không phát huy được chính nghĩa. Từ khi Lý Nhai đầu quân, Lý Tự Thành mới chỉnh đốn quân kỷ, nghiêm cấm lạm sát gian dân, lập tức thanh thế lừng lẫy khắp nơi.

Lý Nhai trị quân rất nghiêm, lại soạn nhiều bài đồng dao, sai người dạy trẻ con ca hát, lưu truyền khắp nơi. Bá tính đang đói khổ không có cơm ăn, lại bị quan phủ ép nộp quân lương. Nghe nói khi Sấm Vương đến thì khỏi đóng thuế, đương nhiên ai cũng ủng hộ. Vì thế nhiều thành trì không cần tấn công cũng chiếm được.

Lý Nhai đối với Viên Sùng Hoán trước nay hết lòng kính ngưỡng. Nghe nói có công tử

của Viên đốc sư đến đây, chàng hết lòng đối đãi, mời vào doanh của mình, lại gọi phu nhân Hồng Nương Tử ra gặp. Hồng Nương Tử đường đường khí thế, sảng khoái hào hùng chẳng kém gì tu mi nam tử. Ba người đàm luận tâm đầu ý hợp.

Viên Thừa Chí chỉ giỏi võ công, còn kiến thức thì rất nông cạn. Lý Nhai thuộc lâu lịch sử hưng vong trong thiên hạ cổ kim, đem ra bàn luận. Viên Thừa Chí nghe tới đâu thấm thía tới đó, lại càng khâm phục Lý Nhai hơn. Hai người ý khí tương đồng, bèn lạy nhau tám lạy, kết nghĩa huynh đệ.

Viên Thừa Chí ở trong doanh của Lý Nhai ba ngày, mãi đến khi Sấm Vương phải chuyển quân về phía bắc, hai người mới lưu luyến chia tay.

Viên Thừa Chí mới bước vào chốn giang hồ, đối với phong cách của Lý Nhai vô cùng ngưỡng mộ. Chàng muốn bắt chước, bèn đi mua y phục kiểu thư sinh để mặc.

Viên Thừa Chí chỉ biết sư phụ đang ở Giang Nam, còn cụ thể ở đâu thì không biết, đành đi bừa về hướng nam, phó mặc cho số phận.

Đất đai Giang Nam trù phú, tuy quan lại ở đây cũng tham ô vơ vét, nhưng bá tính vẫn còn có cơm ăn. So với các vùng chàng đã đi qua thì nơi này thật là chốn thiên đường.

Hôm đó Viên Thừa Chí đến Ngọc Sơn ở phía đông tỉnh Cống. Ăn cơm xong, chàng đến bến đò, tìm thuyền đi về hướng đông. Thấy bên bờ sông có một chiếc thuyền lớn, hỏi thì biết thuyền này đã được một phú thương bao thầu để chở hàng đến Kim Hoa tỉnh Chiết Giang, Viên Thừa Chí liền xin quá giang.

Chủ thuyền muốn kiếm thêm mấy đồng, bèn thương lượng với Long Đức Lân, phú thương bao chiếc thuyền đó. Long Đức Lân thấy chàng ra vẻ nho sinh nên cũng ưng thuận.

Chủ thuyền đang nhổ neo định khởi hành, bỗng trên bến có một thiếu niên nhanh chân chạy tới, kêu lớn: “Thuyền lão đại! Ta có việc gấp phải đến Cù Châu, nhờ ông giúp đỡ. Chở thêm một người cũng chẳng sao.”

Viên Thừa Chí nghe thanh âm thánh thót êm tai, ngẩng lên nhìn, không khỏi ngỡ ngơ một chút. Đó là một thiếu niên tuấn tú, khoảng mười tám mười chín tuổi, mặc trường bào vải đoạn màu xanh, đầu buộc khăn xanh khảm một miếng bạch ngọc, áo quần giày dép đều rất tinh nhã, ngang hông đeo một cái bao. Da dẻ y trắng trẻo, trông chẳng khác một tiểu thư khuê các.

Long Đức Lân thấy người này sắc phục sang trọng, khí thái hơn người, cảm thấy vui vẻ liền bảo chủ thuyền hạ tám ván xuống để đón y.

Khi thiếu niên áo xanh vừa bước lên, chiếc thuyền bỗng hơi lún xuống như bị một vật nặng đè lên vậy. Viên Thừa Chí kinh ngạc trong lòng. Thân hình y ốm yếu chưa tới trăm cân, cái bao mà y đeo cũng không lớn lắm, sao lại nặng như thế được?

Sau đó thuyền khởi hành ngay. Thiếu niên áo xanh đi vào trong khoang, gặp Long Đức Lân và Viên Thừa Chí thi lễ, tự xưng họ Ôn tên Thanh, nghe tin mẫu thân bệnh nặng nên gấp rút về thăm. Y nhìn qua Long Đức Lân, ánh mắt không có biểu hiện gì bất thường, nhưng khi hướng về Viên Thừa Chí, cái nhìn của y lại có ý dò xét. Y hỏi: “Nghe khẩu âm Viên huynh hình như không phải là người bản xứ?”

Viên Thừa Chí đáp: “Tại hạ quê quán ở Quảng Đông, từ nhỏ đã cư ngụ ở Thiểm Tây. Đây

là lần đầu tiên tại hạ đến Giang Nam.”

Ôn Thanh hỏi: “Viên huynh đi Chiết Giang để làm gì vậy?”

Viên Thừa Chí đáp: “Đi thăm một người bạn.”

Nói đến đây, đột nhiên có hai chiếc thuyền nhỏ chèo nhanh như bay tới, lướt ngang qua hai bên chiếc thuyền này. Cặp mắt Ôn Thanh cứ dõi theo, mãi đến khi hai chiếc thuyền nhỏ đó qua một khúc quanh, bị những ngọn núi phía trước che khuất, y mới không nhìn theo nữa.

Tới giờ cơm trưa, Long Đức Lân tỏ tình hiếu khách, mời hai người cùng ăn. Súc ăn của Viên Thừa Chí rất mạnh, mỗi bữa phải ba chén cơm lớn, cá thịt cũng ăn không ít. Còn Ôn Thanh chỉ ăn chiếu lệ một chén, đầy vẻ tuấn tú văn nhã.

Vừa ăn cơm xong lại nghe tiếng mái chèo, thêm hai chiếc thuyền nhỏ nữa lướt qua mặt. Trên mũi một chiếc thuyền nhỏ có một gã đại hán đứng yên, nhìn chằm chằm qua thuyền này. Ôn Thanh dựng ngược lông mày lên, sắc mặt đầy vẻ giận dữ.

Viên Thừa Chí ngạc nhiên, không hiểu tại sao y thấy chiếc thuyền nhỏ lại nổi giận như thế. Hình như Ôn Thanh cảm giác được, bèn quay đầu mỉm cười một cái, sắc mặt lập tức trở lại hiền hòa. Bọn thuyền phu vừa pha một bình trà bùng lên. Y uống một hớp, hình như chè trà dở nên chau mày một cái, đặt ly xuống bàn.

Đến xế chiều, thuyền ghé vào một thị trấn nhỏ. Viên Thừa Chí muốn lên bờ dạo chơi một lát. Rủ Long Đức Lân thì y không muốn rời khỏi hàng hóa. Mời Ôn Thanh thì Ôn Thanh bĩu môi một cái, ra vẻ khinh miệt rồi nói: “Nơi này có gì vui đâu?” Hình như y chê Viên Thừa Chí hiểu biết nông cạn. Viên Thừa Chí cảm thấy thiếu niên này kiêu ngạo, nhưng cũng chẳng bận tâm.

Vùng Giang Nam sông núi hiền hòa, cảnh sắc đẹp đẽ, khác hẳn vẻ kỳ vĩ hiểm trở của chốn hoang sơn. Viên Thừa Chí không muốn bỏ qua dịp vui chơi tìm hiểu, bèn lên bờ, vào thị trấn nhỏ mua mấy cân quýt rồi trở về thuyền. Chàng định mời Long Đức Lân và Ôn Thanh ăn quýt, nhưng thấy hai người đã ngủ rồi, nên cởi áo ra nằm nghỉ.

Đến giữa khuya, đang mơ màng thì nghe xa xa có tiếng huýt sáo. Viên Thừa Chí lập tức tỉnh dậy, sực nhớ sư phụ từng dạy mình để phòng những trò biến trá trên chốn giang hồ. Chàng biết sẽ có chuyện xảy ra, bèn nằm trong chăn âm thầm mặc lại quần áo.

Chẳng bao lâu nghe tiếng mái chèo nổi lên gấp rút, có thuyền từ hạ lưu chèo gấp đến đây. Ôn Thanh ngồi bật dậy. Y lấy trong chăn ra một thanh trường kiếm sáng đến chói mắt, nhảy lên đầu thuyền.

Viên Thừa Chí kinh hãi, thầm đoán: “Chẳng lẽ bọn thủy tặc phái y đến đây để làm nội ứng hay sao? Chắc chúng muốn cướp tài sản của thương gia họ Long này.”

Trước khi xuống núi, sư phụ chàng có nói là thời thế đang loạn lạc, đường đi không yên ổn, nếu mang theo trường kiếm lộ trước mắt người ta thì khó mà tránh khỏi những chuyện vô duyên vô cớ. Viên Thừa Chí nghe lời sư phụ dặn nên chỉ mang theo một ngọn trủy thủ; còn thanh trường kiếm thường ngày luyện tập thì để lại Hoa Sơn. Chàng đưa tay sờ thử cây trủy thủ trong bọc, rồi cũng ngồi dậy.

Tiếng mái chèo của chiếc thuyền con lướt tới càng lúc càng gần. Trên mũi thuyền, một

âm thanh thô lỗ quát lên: “Họ Ôn kia! Người có hiểu đạo nghĩa giang hồ hay không?”

Ôn Thanh quát trả: “Hiểu thì sao? Không hiểu thì sao?”

Người kia mắng: “Bọn ta phải cực khổ theo dõi suốt con đường từ Cửu Giang đến đây, thế mà người dám giữa đường can thiệp, bợm mất món hàng đó.”

Lúc này Long Đức Lân đã tỉnh dậy, thò đầu nhìn ra ngoài. Thấy bốn chiếc thuyền con thấp đuốc sáng rực, trên thuyền người nào cũng cầm binh khí; y lập tức hoảng sợ run lên bần bật. Viên Thừa Chí bèn tìm lời trấn an: “Đừng sợ! Không liên quan đến ông đâu.”

Long Đức Lân lắp bắp: “Không phải... không phải chúng... chúng định cướp hàng của ta ư?”

Lúc đó Ôn Thanh thét lên: “Tiền tài trong thiên hạ thì người thiên hạ đều lấy được. Chẳng lẽ chỗ tiền đó là của người hay sao?”

Người kia nói: “Mau mau đem hai ngàn lượng vàng đó ra đây, chia đều ra. Hai bên chúng ta, mỗi bên được một ngàn lượng. Như vậy là dễ dãi cho người rồi.”

Ôn Thanh quát: “Đừng hòng! Người muốn gì thì cứ việc!”

Hai đại hán trên thuyền nhỏ giận dữ nói: “Sa đại ca, hà tất phải nhiều lời với tên gian tặc này. Hắn không muốn lấy một ngàn lượng thì thôi, một xu một cắc cũng đừng cho hắn!” Chúng cầm binh khí, tung người nhảy qua thuyền lớn.

Long Đức Lân mới nghe hai bên chửi nhau đã run rẩy toàn thân. Bây giờ thấy hai người từ thuyền nhỏ nhảy qua, y lại càng hồn phi phách tán, lớn tiếng la lên: “Viên... Viên tướng công! Bọn cướp... bọn cướp đến cướp... cướp...”

Viên Thừa Chí kéo y đến sát người mình, hạ giọng nói: “Đừng sợ.”

Thân hình Ôn Thanh hơi nghiêng một tí, chân trái phóng lên, “bồm” một tiếng đã đá người bên trái văng xuống sông, đồng thời trường kiếm bên tay phải vung lên. Người còn lại vội đưa đao lên đỡ. Nào ngờ trường kiếm đột nhiên xoay chuyển, tránh né lưỡi đao, thuận thế chém xuống. “Xoẹt” một tiếng, cả cánh tay lẫn thanh đao rơi xuống ván thuyền. Hắn ngã nhào xuống, ngất xỉu ngay tại chỗ.

Ôn Thanh cười nhạt, la lên: “Sa lão đại! Người đừng bắt bọn vô dụng này đến đây chịu chết nữa.”

Đại hán đứng đối diện “hừ” một tiếng rồi nói: “Đi khiêng lão Lý về đây.”

Hai người tay không từ chiếc thuyền nhỏ tung người nhảy qua. Ôn Thanh chỉ cười nhạt, không lý gì đến chúng. Hai người đó khiêng tên bị chặt đứt cánh tay trở về thuyền nhỏ.

Chẳng bao lâu, tên bị đá lộn xuống sông cũng lo ngại bò lên chiếc thuyền nhỏ, mình mẩy ướt như chuột lột.

Sa lão đại hô lớn: “Du Long Bang chúng ta và Kỳ Tiên Phái các người, xưa nay nước sông không phạm nước giếng. Đương gia chúng ta nể mặt Ngũ Tổ của người, không muốn làm khó người. Nhưng người muốn tốt thì đừng coi thường chúng ta.”

Viên Thừa Chí nghe nhắc đến Kỳ Tiên Phái, trong lòng bỗng nghĩ: “Ngày ấy, Trương Xuân Cửu và tên trọc không phải tự xưng là Kỳ Tiên Phái hay sao? Họ Ôn này cùng một

phái với Trương Xuân Cửu, chắc chắn là quân gian ác rồi.”

Ôn Thanh nói: “Người đừng lấy lòng ta. Đánh không lại, giở trò năn nỉ hay sao?”

Sa lão đại giận dữ hỏi: “Rút cuộc thì người có tuân thủ quy luật giang hồ hay không?”

Ôn Thanh cười nhạt, đáp: “Ai muốn tuân thủ thì cứ việc tuân thủ. Sao phải nhiều lời vô ích như vậy?”

Sa lão đại nói: “Nghe ta nói đây. Du Long Bang chúng ta đã theo đúng quy luật, giữ đủ lễ số, nói chuyện đàng hoàng với người, chỉ mong hai bên không tổn thương hòa khí. Ngũ Tổ của người không thể trách chúng ta lấy nhiều hiếp ít, lấy lớn hiếp nhỏ.”

Cứ nghe khẩu khí cũng biết, tên này đối với Ngũ Tổ gì gì đó của Ôn Thanh vừa kính nể vừa sợ sệt.

Ôn Thanh mỉm cười nói: “Dựa vào bản lãnh mèo què như thế mà đòi bức hiếp ta ư?”

Viên Thừa Chí nghe hai bên càng nói càng cứng rắn, biết rằng nhất định sẽ xảy ra động thủ. Hình như Du Long Bang định cướp một số vàng, nhưng bị Ôn Thanh giữa chừng nhảy ra đoạt trước. Du Long Bang không phục, đuổi đến đây đòi chia một nửa chỗ vàng cướp được. Khi Ôn Thanh lên thuyền thân thể nặng nề như thế, chắc chắn có hai ngàn lượng vàng trong bao.

Viên Thừa Chí nghĩ bụng: “Hai bên đều chẳng tử tế gì. Mình cứ giả vờ không biết võ công, phải tay đứng xem là được.”

Sa lão đại quát lên một tiếng, nắm chặt chuôi thanh Đại hoàn đao, nhảy qua thuyền lớn. Mười mấy đại hán tới tấp nhảy theo, đứng sau lưng hắn.

Sa lão đại chấp tay nói: “Võ công Kỳ Tiên Phái các vị có thể nói là độc đáo ở Giang Nam. Hôm nay Sa mỗ phải lãnh giáo cao chiêu của các hạ.”

Ôn Thanh “hừ” một tiếng rồi nói: “Một mình người đánh với ta, hay là cả bọn ùa lên?”

Sa lão đại giận dữ nói: “Người xem thường người khác quá rồi. Trên thuyền người có bao nhiêu người, hãy mời hết ra đây làm chứng. Đừng để bằng hữu giang hồ nói là Sa mỗ không biết giữ thể diện.”

Nói xong, hắn quay lại hô lớn: “Mời những người trong khoang ra đây.”

Hai đại hán vào trong khoang, bảo Viên Thừa Chí và Long Đức Lân: “Đại ca của chúng ta mời hai vị ra ngoài.”

Long Đức Lân run rẩy toàn thân, nói không ra tiếng. Viên Thừa Chí nói: “Họ muốn đánh nhau, chỉ muốn gọi chúng ta ra để làm chứng, không có gì quan trọng đâu. Ra đi!” Chàng kéo tay Long Đức Lân, dắt ra mũi thuyền.

Ôn Thanh hình như không muốn đợi lâu phiền phức. Y không để Sa lão đại nói nhiều nữa, cười gằn rồi nói: “Người đã muốn chuốc lấy tai họa về mình thì đừng trách ta ra tay ác độc. Xuất chiêu đi!”

Soạt soạt hai tiếng, y phóng kiếm đâm vào cánh tay trái và ngực phải đối thủ. Thân hình Sa lão đại khôi vĩ to lớn, nhưng thân pháp cũng khá linh hoạt. Hắn múa cây Bát phong đại hoàn đao ra chiêu Thiết Ngưu Đỉnh Canh, xoay ngược sống đao chém tới Ôn

Thanh. Chiêu này vừa gạt được trường kiếm đâm tới, vừa có thể tấn công kẻ địch, lại ra vẻ hạ thủ lưu tình, chỉ dùng sống đao mà đánh.

Ôn Thanh quát lên: “Người có bao nhiêu bản lĩnh thì đem ra hết đi. Ta không muốn lễ nghĩa với người đâu.” Miệng chưa nói xong, trường kiếm trên tay đã liên tiếp đâm tới veo véo.

Sa lão đại hơi sơ suất một chút, vai áo đã bị đâm thủng một lỗ, da thịt trên vai cũng bị vạch trúng. Hắn chửi tục mấy câu, rồi điên cuồng thi triển những chiêu sát thủ ác độc của Bát phong đại hoàn đao. Ôn Thanh múa kiếm rất nhanh, đảo qua lượn lại, trường kiếm lấp lánh ánh xanh, trùm kín thân thể đối phương.

Mới nhìn hai bên tỉ đấu mấy chiêu, Viên Thừa Chí đã biết võ công của Ôn Thanh hơn hẳn Sa lão đại. Thanh đao của Sa lão đại trầm trọng, nhìn thì oai mãnh, nhưng đao pháp lại trì trệ, không qua được những chiêu xảo diệu của Ôn Thanh.

Thời gian càng kéo dài, đầu Sa lão đại càng ướt đầm mồ hôi. Hắn thở nghe hỗn hển, thân pháp không nhanh nhẹn như trước nữa.

Trong bóng kiếm bỗng nghe Ôn Thanh quát lên một tiếng, Sa lão đại trúng kiếm vào đùi. Sắc mặt hắn thay đổi hẳn, tung người nhảy lùi ba bước, tay phải vung lên, ba mũi Thấu cốt đinh bay tới Ôn Thanh. Ôn Thanh dùng kiếm gạt văng hai mũi, còn một mũi thì né mình tránh khỏi.

Hai mũi Thấu cốt đinh bị gạt ra, có một mũi bay thẳng tới trước ngực Viên Thừa Chí. Ôn Thanh giật mình, nghĩ chắc mình vô ý đã thương người khác. Nào ngờ Viên Thừa Chí đưa tay trái ra, chỉ dùng hai ngón tay kẹp gọn mũi đinh.

Bọn đại hán theo Sa lão đại nhảy qua đều cầm đèn đuốc, mũi thuyền sáng trưng như ban ngày. Ôn Thanh nhìn thấy rõ ràng, không khỏi ngẩn ra: “Chiêu này hay quá! Thì ra võ công người này rất khá.”

Sa lão đại thấy Ôn Thanh cứ chăm chú nhìn Viên Thừa Chí ra vẻ kinh ngạc, nhân lúc y không đề phòng lại bắn tới ba mũi Thấu cốt đinh. Viên Thừa Chí bất giác la lên: “Ôn huynh cẩn thận!”

Ôn Thanh vội vã quay đầu lại, thấy ba mũi đinh còn cách mình chưa tới ba thước. Nếu không nhờ Viên Thừa Chí kịp thời nhắc nhở, thì y giỏi lắm chỉ tránh được một mũi, còn hai mũi phía dưới chắc chắn không tránh được. Y nghiêng đầu tránh một mũi, vung kiếm đánh bật hai mũi khác, quay lại gạt đầu ra vẻ cảm ơn Viên Thừa Chí, rồi vung trường kiếm đâm tới Sa lão đại.

Tên này đánh lên ba mũi Thấu cốt đinh không trúng, dĩ nhiên đã có phòng bị. Hắn cầm cây Bát phong đao đâm chém loạn xạ như người điên. Ôn Thanh tức giận hất ra tay ác độc, phen này ra toàn những sát chiêu. Mới mấy chiêu, cánh tay phải của Sa lão đại đã trúng kiếm, buông cây Bát phong đao rơi xuống sàn thuyền loảng xoảng.

Ôn Thanh nhảy tới một bước, vung kiếm phạt xuống, chặt đứt lìa chân phải của hắn. Sa lão đại kêu lên một tiếng thảm khóc, lập tức ngã xỉu. Đám bộ hạ của hắn vô cùng kinh hãi, ủa vào giải cứu. Ôn Thanh vừa phóng chuồng vừa phóng kiếm, chỉ chốc lát đã giết chết bảy tám người.

Viên Thừa Chí thấy vậy không nỡ, bèn lên tiếng: “Ôn đại ca, tha cho họ đi.”

Nhưng Ôn Thanh mặc kệ, giết thêm hai tên nữa. Bọn còn lại thấy đối phương hung hãn, bèn gọi nhau nhảy xuống sông chạy trốn. Ôn Thanh thuận tay phóng kiếm đâm vào giữa ngực Sa lão đại, rồi thuận chân đá văng thi thể của hắn xuống sông.

Viên Thừa Chí cảm thấy bất mãn, thầm nghĩ: “Thắng là được rồi, hà tất phải ra tay ác độc như thế?” Chàng quay đầu nhìn Long Đức Lâm, thấy gã đã hoảng sợ đến bủn rủn toàn thân, không động đậy được.

Đám bang chúng Du Long Bang từ dưới sông trèo lên thuyền nhỏ, khua mái chèo xuôi dòng chạy trốn.

Viên Thừa Chí nói: “Họ muốn đoạt lấy tài vật của huynh mà không được thì thôi, hà tất phải hại nhiều sinh mạng?”

Ôn Thanh liếc chàng một cái rồi nói: “Huynh không thấy vừa rồi chúng đệ tiện độc ác thế nào hay sao? Nếu ta lọt vào tay chúng, e rằng còn thảm khốc hơn nhiều. Huynh đừng tưởng đã giúp đỡ một lần thì có thể tùy tiện dạy dỗ người khác.”

Viên Thừa Chí không nói gì nữa, nghĩ bụng: “Người này thật là không thông tình lý.”

Ôn Thanh lau khô những vết máu trên trường kiếm, rồi tra kiếm vào vỏ. Y chấp tay vái chào Viên Thừa Chí, mỉm cười nói: “Viên đại ca! Vừa rồi may được huynh lên tiếng nhắc nhở, nên ta mới tránh được ám khí. Đa tạ nhé.”

Mặt của Viên Thừa Chí hơi đỏ lên, chấp tay trả lễ, cảm thấy khó chịu vì không biết phải nói gì. Chàng cảm thấy người thiếu niên tuấn tú này lúc thì lễ độ đàng hoàng, lúc thì hung dữ ác ôn như lang sói. Không biết tính tình của y thật sự ra sao?

Ôn Thanh gọi chủ thuyền ra, bảo rửa sạch máu me trên mũi thuyền rồi cho thuyền đi tiếp. Người chủ thuyền thấy trận ác đấu vừa rồi, không dám ý kiến nửa câu. Hắn lập tức xách nước rửa sạch ván thuyền, rồi rút neo giương buồm, khởi hành lập tức.

Ôn Thanh lại bảo chủ thuyền dọn thức ăn và rượu của Long Đức Lâm ra, đối khách làm chủ, mời Viên Thừa Chí ra mũi thuyền ngắm trăng. Y hoàn toàn không nhắc đến trận ác đấu vừa rồi, uống mấy ly rồi nói: “*Trăng sáng khi nào có; Nhấp rượu hỏi trời xanh..* Ái chà, e rằng trăng lúc nào muốn sáng thì sáng, không muốn sáng thì thôi, trời xanh cũng không biết đâu mà đáp. Viên đại ca! Huynh nghĩ có phải vậy không?”

Viên Thừa Chí nghe y đột nhiên nói chuyện văn chương, chỉ biết ừ à mấy tiếng. Chàng từng theo Ứng Tùng đọc mấy năm sách vở, mà lúc theo Mục Nhân Thanh học võ cũng đôi khi lật vài trang sách. Nhưng chàng không coi đó là chuyện chính, nên chữ nghĩa rất có giới hạn.

Ôn Thanh lại nói: “Viên huynh! Trăng trong gió mát thế này, chúng ta cùng làm câu đối có được không?”

Viên Thừa Chí nói: “Câu đối ư? Câu đối là cái gì? Chuyện này ta không hiểu.”

Ôn Thanh cười cười không đáp, rót đầy ly cho Viên Thừa Chí. Đột nhiên từ phía trước có một chiếc thuyền nhỏ lướt tới, tuy ngược dòng nhưng nhanh chóng khác thường. Sắc mặt Ôn Thanh thay đổi, cười lạnh mấy tiếng, nhưng vẫn tiếp tục uống rượu.

Thuyền lớn đang thuận gió thuận nước, chạy xuống hạ lưu. Trong chớp mắt hai chiếc thuyền đã tới sát nhau. Ôn Thanh đặt ly rượu xuống, đột nhiên tung người nhảy lên, chỉ chấm chân xuống ván thuyền một cái đã bay tới cuối thuyền. Y giành lấy tay lái trong tay thuyền phụ, bẻ sang một bên. Mũi thuyền lập tức quặt sang bên trái, đâm thẳng vào chiếc thuyền nhỏ đang chạy tới.

Chiếc thuyền nhỏ muốn tránh né cũng không kịp nữa. Nghe một tiếng ầm dữ dội, hai chiếc thuyền va thẳng vào nhau. Viên Thừa Chí la lên một tiếng, nhìn thấy từ thuyền nhỏ có ba người nhảy lên rồi đáp xuống thuyền lớn, thân pháp không phải là tệ. Lúc này thuyền nhỏ đã bị lật úp, đáy thuyền hướng ngược lên trời.

Từ xa Viên Thừa Chí đã thấy trên thuyền nhỏ có năm người. Ngoài ba người này ra, còn hai người nữa, một cầm tay lái, một cầm mái chèo. Hai người này không kịp nhảy lên, đều rơi xuống sông. Họ chưa kịp kêu cứu mạng đã chìm xuống đáy. Đoạn sông này nước chảy xiết, đá ngầm lại nhiều. Dù là người bơi lội giỏi, nhưng đêm tối thế này mà rơi xuống lòng sông, không khỏi may ít rủi nhiều.

Viên Thừa Chí âm thầm chửi mắng Ôn Thanh ác độc, vô cớ làm tổn thương người khác. Chàng đợi hai người đó nhô đầu lên khỏi mặt nước, lập tức đưa tay giật đứt sợi dây cột buồm, cắn chặt vào miệng. Hai chân chàng đạp nhẹ lên be thuyền một cái, lộn người nhảy xuống sông, mỗi tay chụp lấy một người, nắm tóc kéo họ từ dưới nước lên. Chàng nung vào sợi dây cột buồm đang cắn chặt trong miệng, lượn nửa vòng trên mặt sông, xách cả hai người bay trở về thuyền.

Phen này chàng vừa vận dụng nội kinh Hỗn Nguyên Công, vừa sử dụng khinh công của Mộc Tang đạo nhân đã dạy. Khi bay tới thuyền, chàng nghe bốn người cùng hoan hô vang dội. Một là Ôn Thanh, y đã từ đuôi thuyền nhảy trở ra mũi thuyền. Ba người khác là những người vừa từ chiếc thuyền nhỏ nhảy qua.

Viên Thừa Chí buông hai người phụ thuyền xuống, dưới ánh trăng nhìn kỹ lại ba người kia. Có một ông lão gầy guộc ngoài năm mươi tuổi, để râu thưa thớt dưới cằm; một đại hán trung niên to khỏe; người còn lại là một phụ nữ khoảng ba mươi tuổi.

Ông lão cười khẩy rồi nói: “Vị lão đệ này thân pháp tuyệt vời, xin thỉnh giáo tôn tính đại danh. Không hiểu tôn sư là ai?”

Viên Thừa Chí chấp tay nói: “Văn bối họ Viên, vì thấy hai người này rơi xuống nước nguy hiểm nên mới kéo họ lên, chứ không phải cố ý khoe khoang công phu thô thiển, múa rìu qua mắt thợ trước mặt tiền bối. Xin đừng trách.”

Ông lão thấy Viên Thừa Chí khiêm cung như vậy, không khỏi bất ngờ. Lão tưởng Viên Thừa Chí sợ mình, nên cười nhạt rồi quay lại nói với Ôn Thanh: “Chẳng trách đứa bé này càng lúc càng lớn mật; thì ra có một tay cứng viện trợ sau lưng. Hẳn có phải là huynh đệ của ngươi không?”

Ôn Thanh lập tức đỏ bừng mặt, giận dữ nói: “Ta tôn trọng ông là trưởng bối, nhưng ông phải ăn nói đàng hoàng một chút.”

Viên Thừa Chí nghĩ: “Xem thần sắc cũng biết những người này chẳng đứng đắn gì. Ta không nên để bị cuốn vào vòng xoáy thị phi.” Chàng bèn đồng dục nói: “Tại hạ cùng Ôn huynh chỉ là bè nước gặp nhau, không thể nói là có giao tình. Tại hạ khuyên quý vị có gì

thì cứ thương lượng đàng hoàng, không nên động đao kiếm để tổn thương hòa khí.”

Ông lão kia nghe Viên Thừa Chí nói vậy, biết chàng không về phe Ôn Thanh, bèn mừng rỡ nói: “Viên bằng hữu đã không có dây mơ rễ má gì với tên họ Ôn này, thế thì tuyệt diệu. Lát nữa mọi việc xong xuôi, chúng ta sẽ thương thảo với nhau, kết thành bằng hữu. Dĩ nhiên chúng ta tuân thủ quy luật giang hồ, người nào có mặt người đó có phần.”

Lão nói chuyện lấy lòng, hình như hứa là cướp được số vàng đó sẽ chia cho chàng một phần. Viên Thừa Chí không tiện đáp, chỉ chấp tay thi lễ rồi lùi ra phía sau Ôn Thanh.

Ông lão kia gần giọng với Ôn Thanh: “Người tuổi tác còn nhỏ, mà hành sự lại tàn ác đến thế. Sa lão đại đánh không thắng người, thì người đuổi hắn đi là được rồi, sao phải đoạt mạng hắn?”

Ôn Thanh đáp: “Ta chỉ có một mình, còn các người dùng số đông ủa lên một lúc, làm sao ta không tàn nhẫn được? Các người mới là kẻ không sợ người khác chê cười, lấy lớn hiếp nhỏ, lấy đông hiếp ít. Nếu có bản lãnh thì cứ đoạt vàng của người ta trước đi, đằng này đợi ta lấy được rồi mới lằng nhằng đuổi theo như âm hồn bất tán. Muốn người khác dọn sẵn cho ăn, đúng là không biết giữ thể diện!”

Thanh âm của y đồng dục, nói liền một thôi một hồi. Ông lão ngậm miệng, không cãi được tiếng nào.

Nữ nhân kia đột nhiên dựng ngược lông mày, cất tiếng thóa mạ: “Tên nhãi ranh kia! Nhà họ Ôn chiều chuộng người quá mức, không biết quy củ là gì nữa. Ta phải đi hỏi gia gia của người là ai mà không biết dạy người kính trọng bậc trưởng bối.”

Ôn Thanh nói: “Muốn làm trưởng bối thì phải tỏ rõ tư cách trưởng bối mới được. Các người ngông nghênh như thế, toan chiếm đoạt công sức người khác thì không được đâu!”

Ông lão kia giận dữ, tay trái phóng chưởng nghe vù một tiếng, đập vào cái bàn đặt ở mũi thuyền. Mặt bàn lập tức vỡ nát.

Ôn Thanh nói: “Công phu của Vinh lão gia thế nào, ta đã biết từ lâu rồi. Chỉ có chút xíu ngón nghề, hà tất phải khoe khoang trước mặt bọn tiểu bối làm gì. Muốn khoe khoang bản lãnh của mình, thì cứ đến trước mặt gia gia ta mà khoe.”

Ông lão kia nói: “Người đừng đem ông ngoại ra mà hù dọa người khác. Ông ngoại của người thì đã ra gì? Nếu họ thật sự có bản lãnh, thì con gái của họ đã không bị người ta làm nhục, để ra một đứa tạp chủng như người, làm mất mặt nhà họ Ôn.”

Sắc mặt Ôn Thanh thay đổi đến mức méo mó, y đưa tay nắm chặt chuôi kiếm. Bàn tay trắng trẻo như bạch ngọc của y không ngớt run rẩy, hiển nhiên tức giận đến cùng cực. Đại hán và nữ nhân kia cười rộ lên.

Viên Thừa Chí thấy trên mặt Ôn Thanh đã có hai hàng nước mắt chảy xuống, trong lòng bất nhẫn nghĩ thầm: “Huynh ấy hành sự lão luyện hơn ta rất nhiều, tại sao mới bị người ta khích bác đã khóc rồi? Còn lão già kia, tại sao lại chửi mắng cha mẹ người ta? Tuổi tác đã lớn mà ăn nói bừa bãi vô lý, thốt ra những lời khó nghe để làm tổn thương danh dự kẻ khác!”

Chàng vốn định không giúp bên nào, bây giờ thấy Ôn Thanh bị người ta bức hiếp, bèn quyết ý giúp yếu trừ bạo.

Ông lão gằn giọng nói: “Khóc thì ích gì? Mau mau đưa vàng ra đây! Chúng ta không tham lam lắm đâu. Chỗ vàng này phải chia một phần cho quả phụ của Sa lão đại, mà Viên bằng hữu đây cũng phải có một phần.”

Viên Thừa Chí lắc đầu nói: “Ta không cần.”

Ôn Thanh thì thân thể run rẩy, vừa khóc vừa nói: “Ta không đưa.”

Đại hán kia “hừ” một tiếng. Hắn thấy chiếc thuyền lớn đã hạ buồm xuống nhưng vẫn tiếp tục trôi theo dòng nước, bèn nhắc cái neo bằng sắt ở mũi thuyền lên, quay trên không trung một vòng rồi ném lên bờ. Cả neo lẫn dây xích phải nặng hơn trăm cân, mà hắn ném được xa như vậy, rõ ràng khí lực không nhỏ.

Neo sắt móc vào bờ, thuyền lớn lập tức dừng lại. Đại hán quát lên: “Rốt cuộc thì người có chịu lấy ra hay không?”

Ôn Thanh đưa tay trái lên lau nước mắt, đáp: “Được! Ta đưa cho các người.”

Y chạy vào khoang thuyền, chỉ chốc lát là hai tay bùng một cái bao ra, dáng vẻ trông rất nặng nề. Đại hán đưa tay ra đón, nhưng Ôn Thanh thét lên: “Hừ! Đâu có dễ dàng như thế?”

Y vận sức ném cái bao ra ngoài, rơi tòm xuống sông, rồi la lên: “Các người có gan thì đến đây giết ta đi. Còn muốn lấy số vàng đó thì đừng hòng.”

Đại hán tức quá thét lên be be, rút đao ra chém tới. Ôn Thanh vừa ném cái bao là rút kiếm ra ngay, veo véo đâm trả hai chiêu. Ông lão vội la lên: “Dừng tay!”

Đại hán lập tức thu kiếm, nhảy lùi hai bước. Ông lão liếc xéo Ôn Thanh, cười nhạt rồi nói: “Rồng sinh rồng, phượng sinh phượng, con rùa lại đẻ ra rùa! Cha nào con nấy, có người cha như thế mới sinh ra thứ tiểu súc sinh này. Hôm nay mà lão phu để tên nhãi này làm bừa trước mặt, thì quyết không mang họ Vinh nữa.”

Thân thể lão không thấy lắc lư chút nào mà đột nhiên bay vọt lên, đáp xuống trước mặt Ôn Thanh. Ôn Thanh múa kiếm đâm tới, còn lão dùng tay không xuất chiêu, chưởng phong rít lên tiếng gió, chưởng thế rất lợi hại. Ôn Thanh có trường kiếm trên tay, nhưng cũng bị ép phải lùi liên tiếp.

Được mười mấy chiêu, cổ tay phải của Ôn Thanh bị ngón tay của lão điểm trúng, trường kiếm rơi xuống nghe loảng xoảng. Ông lão dùng mũi bàn chân hất thanh kiếm bay lên, đưa tay trái chụp lấy chuôi kiếm, tay phải vuốt dọc sống kiếm, chĩa mũi kiếm vào mặt Ôn Thanh. Lão hét lên: “Hôm nay ta phải ký tên vào mặt người, kéo sau này người quên mất lão phu lợi hại.”

Lão cầm trường kiếm quẹt vào mặt Ôn Thanh, y kinh hãi lùi bước liên tục. Ông lão tiến từng bước một, tay trái đưa thẳng ra, lưỡi kiếm lấp loáng cứ nhắm thẳng vào mặt Ôn Thanh mà vạch.

Viên Thừa Chí thấy ông lão này xuất chiêu hiểm độc, nghĩ nếu mình không ra tay thì mặt mũi Ôn Thanh chắc chắn bị hủy hoại. Chàng quát lên: “Xin tiền bối dừng tay, đừng đả thương người khác.”

Ông lão không lý gì đến chàng, cứ chĩa kiếm vào mặt Ôn Thanh. Viên Thừa Chí liền lấy trong bọc ra một đồng tiền, búng vào thanh kiếm trong tay lão. “Keng” một tiếng, tay của

ông lão bị chấn động kịch liệt, đau nhói lên, để trường kiếm tuột khỏi tay.

Ôn Thanh đang hoảng sợ đến co rúm người lại, bây giờ cất tiếng hoan hô rồi nhảy ra núp sau lưng Viên Thừa Chí, như muốn nhờ chàng bảo vệ.

Ông lão này họ Vinh, tên Thái, là bang chủ Du Long Bang. Ở vùng Giang Nam, ngoài Ngũ Tổ của Kỳ Tiên Phái và Lữ Thất tiên sinh ra, võ công của lão có thể coi là cao nhất.

Mười ngón tay của Vinh Thái đã luyện thành Đại Lực Ứng Trảo Công, so với đao kiếm bình thường còn lợi hại hơn. Thế mà một thứ ám khí nhỏ xíu của đối phương đánh rơi được bình khí trên tay lão, thật là suốt đời chưa từng gặp chuyện sỉ nhục nào lớn như vậy. Lão giận đến tía tai đỏ mặt, nhưng không giấu được vẻ kinh hãi: “Thủ kinh của thằng lỏi này sao lại khủng khiếp đến thế?”

Đại hán và nữ nhân kia cũng đã thấy võ công Viên Thừa Chí cao cường, đều nghĩ: “Dù sao chỗ vàng kia cũng lọt xuống sông mất rồi. Hôm nay gặp phải cao thủ can thiệp, nhất định chúng ta không thể chiếm được lợi thế. Chi bằng nói mấy câu để lấy thể diện, rồi rút lui cho xong”.

Nữ nhân bèn hô lớn: “Lão gia, chúng ta đi thôi. Nể mặt Viên bằng hữu, hôm nay hãy tạm tha cho đứa nhóc đó. Hòa thượng bỏ đi, miếu còn ở lại. Sau này chúng ta sẽ đến Tịnh Nham ở Cù Châu, tìm Kỳ Tiên Phái tính sổ món nợ này.”

Ôn Thanh la lên: “Gặp người giỏi là chuẩn ngay phải không? Du Long Bang các người quen thói sợ mạnh hiếp yếu, thật là không biết xấu hổ.”

Viên Thừa Chí chau mày nghĩ bụng: “Người này vừa thoát khỏi đại nạn đã lập tức kiếm lời châm biếm, không để cho người ta một chút đường lùi”.

Nữ nhân kia bị Ôn Thanh mắng cho bối rối, mặt mũi sượng sùng. Vinh Thái cảm thấy khó thoát khỏi tình trạng khó xử này, bèn gượng cười nói: “Viên lão đệ công phu thật tuyệt. Hôm nay gặp nhau ở đây cũng là có duyên. Hai người chúng ta thi thố một phen quyền cước xem thử thế nào?”

Lão đã khổ công luyện tập Ứng Trảo Công không dưới hai mươi năm, rất tự tin. Lão nghĩ: “Thằng lỏi này giỏi công phu ám khí, nhưng về quyền cước chưa chắc đã thắng được ta.”

Viên Thừa Chí nghĩ: “Mình mà động thủ với ông lão này tức là ra mặt giúp Ôn Thanh rồi. Tên thiếu niên Kỳ Tiên Phái này lòng dạ hẹp hòi, điêu ngoa xảo trá. Vì vàng bạc mà hấn giết người bừa bãi, chắc chắn không phải là bạn tốt. Mình không nên vì hấn mà kết thêm thù oán.”

Chàng bèn chấp tay nói: “Vãn bối mới vào giang hồ, sao dám dựa vào chút xíu công phu nhỏ mọn mà múa rìu qua mắt thợ trước mặt tiền bối?”

Vinh Thái khen thầm: “Thiếu niên này thật là biết xử sự”. Lão nhân cơ hội để thoát khỏi khó xử, nói ngay: “Viên bằng hữu khách sáo rồi.” Rồi lão trừng to cặp mắt nhìn Ôn Thanh, giận dữ nói: “Sẽ có ngày lão phu dạy cho người biết thế nào là lợi hại.”

Lão quay đầu lại, gọi đại hán và nữ nhân kia: “Chúng ta đi thôi.”

Ôn Thanh nói: “Người lợi hại thế nào, ta biết từ lâu rồi. Hề thấy công phu người ta giỏi

thì không dám ra tay, chỉ muốn chuẩn cho sớm, chạy gấp về nhà uống mấy gói thuốc an thần, rồi rúc đầu vào chăn mà nằm run như đuôi thần lẩn đút.”

Miệng lưỡi Ôn Thanh không nhường nhịn chút nào, cố ý xúc xiểm cho lão đánh nhau với Viên Thừa Chí. Y đã thấy võ công Viên Thừa Chí cao cường, Vinh Thái không phải là địch thủ.

Câu nói này khiến cho Vinh Thái vô cùng khó xử, ngay cả Viên Thừa Chí cũng lộ vẻ không vui. Vinh Thái nổi giận nói: “Viên bằng hữu tuổi tuy còn trẻ, nhưng rất biết xử sự. Qua đây, chúng ta thử mấy chiêu, đừng để tên tiểu bối thiếu hiểu biết này tưởng là ta khiếp nhược.”

Viên Thừa Chí nói: “Lão tiền bối hà tất phải bận tâm. Huynh ấy chỉ nói đùa thôi mà.”

Vinh Thái cười ha hả rồi nói: “Lão đệ cứ yên tâm, nhất định ta không nặng tay với lão đệ đâu.”

Ôn Thanh lạnh nhạt nói: “Thế mà nói là không sợ! Chưa ra tay động thủ, đã lo liệu tình cảm trước rồi. Mau mau chuẩn đi, đừng đánh nhau còn hay hơn. Ta sống đến tuổi này rồi, chưa bao giờ thấy tình hình như vậy, đúng là không biết nói gì nữa. Vinh lão gia! Lão sợ run đến như vậy, sao không mời Viên tướng công về, nhường ngôi bang chủ Du Long Bang đi?”

Mặt Vinh Thái nhăn nhúm lại, cơn giận như sắp vỡ toang ra. Đột nhiên trên bờ có ánh lửa lấp loáng, mấy chục người cầm binh khí và đèn đuốc chạy tới, kêu réo om sòm: “Vinh lão gia! Đã bắt được tên nhãi đó chưa? Chúng ta phải bằm nhuyễn nó ra, trả thù cho Sa lão đại.”

Ôn Thanh thấy đối phương đem toàn quân tới, tuy gan to không biết sợ gì, nhưng trong lòng không khỏi kinh hãi.

Vinh Thái hô lớn: “Lưu gia huynh đệ! Hai người qua đây một chút.”

Hai người kia liền vâng dạ, chạy đến bờ sông. Thuyền lớn ở cách bờ khá xa, họ liền nhảy bừa xuống nước, bơi nhanh đến. Thủy tính của họ rất giỏi, chỉ nháy mắt đã áp mạn, tung mình nhảy lên thuyền.

Vinh Thái bảo: “Gói hàng đó đã bị tên nhãi này ném xuống sông rồi. Hai anh em người xuống tìm đi.” Nói xong, lão chỉ tay xuống sông. Anh em họ Lưu liền nhảy ngay xuống, lặn mất hút.

Ôn Thanh kéo tay áo Viên Thừa Chí, kề vào tai chàng nói nhỏ: “Mau mau cứu ta đi! Chúng muốn giết ta.”

Viên Thừa Chí quay lại, dưới ánh trăng thấy sắc mặt y trông rất đáng thương. Chàng bất giác gật đầu một cái.

Ôn Thanh nắm chặt tay chàng, khẽ nói: “Chúng người đông thế mạnh. Huynh phải tìm cách chặt đứt sợi dây xích, rồi chúng ta cho thuyền rời khỏi đây chạy trốn.”

Viên Thừa Chí chưa đáp, chợt cảm thấy bàn tay Ôn Thanh mềm mại trơn tru như không có xương. Chàng kinh ngạc trong lòng, tự hỏi: “Tại sao bàn tay của thiếu niên này giống như bông gòn vậy? Thật là hiếm có.”

Lúc này, Vinh Thái đã để ý thấy hai người thăm thì bàn luận. Lão quay lại nhìn.

Ôn Thanh bỗng nhéo vào hông Viên Thừa Chí một cái, đột nhiên túm lấy cái bàn trên mũi thuyền, quét về phía ba người Vinh Thái. Đại hán và nữ nhân kia đang tập trung hết tinh thần theo dõi anh em họ Lưu dưới nước, nên không đề phòng. Họ bị cái bàn đập vào lưng, giật mình la lên một tiếng, cùng lúc té nhào xuống nước.

Vinh Thái tung người nhảy lên, vung tay chụp xuống. Năm ngón tay lão bấm thủng mặt bàn, vận sức kéo mạnh. Nghe mấy tiếng lách cách, hai cái chân bàn trên tay Ôn Thanh bị gãy lìa ra.

Vinh Thái biết đại hán và nữ nhân kia không biết bơi lội. Nước sông đang chảy xiết, anh em họ Lưu khó mà cứu họ kịp. Lão liền hất cái bàn xuống sông cho hai người nắm lấy, không đến nỗi chìm ngay. Rồi lão vung song chưởng lên vù vù, đánh vào mặt Ôn Thanh.

Ôn Thanh nắm lấy hai cái chân bàn che đỡ trước mặt, vội vã la lên: “Mau lên! Mau lên đi huynh!”

Viên Thừa Chí liền nắm lấy sợi dây xích, vận hết kình lực Hổn Nguyên Công giật mạnh. Cái neo sắt rất lớn bị nhổ khỏi bờ sông, bay vù về phía mũi thuyền. Vinh Thái và Ôn Thanh đều kinh hãi, nhảy dạt sang hai bên tránh né. Lúc hai người quay đầu lại nhìn Viên Thừa Chí, đã thấy chàng đỡ cái neo sắt, từ từ đặt xuống mũi thuyền.

Neo vừa nhỏ, chiếc thuyền lớn lập tức trôi về phía hạ lưu, xa dần mọi người đang đứng trên bờ. Vinh Thái thấy công lực đối phương như thế, biết mình ở đây chẳng được tích sự gì. Lão bèn vận sức vào chân đạp xuống ván thuyền, hít một hơi nhảy lên bờ.

Viên Thừa Chí nhìn thân pháp của lão, biết lão nhảy không đến được bờ. Chàng chụp lấy một miếng ván mặt bàn, ném mạnh ra.

Khi hết đà rơi xuống, Vinh Thái thấy dưới chân mình là mặt nước mênh mông. Lão chưa kịp kinh hãi, đột nhiên thấy một tấm ván bay tới, vừa vận rơi vào chỗ mặt nước mà chân mình sắp chạm phải. Lão cả mừng, đưa chân trái đạp lên miếng ván đó, mượn sức nhảy lên bờ, vừa thầm cảm kích hảo ý của Viên Thừa Chí, vừa thán phục công lực của chàng. Lão nhảy ra trước, miếng ván ném theo sau mà cũng kịp tới nơi.

Ôn Thanh hừ một tiếng rồi nói: “Không biết xanh đỏ trắng vàng gì cả, đã ngốc nghếch lại cố giả làm người tốt. Rốt cuộc là huynh giúp ta hay giúp lão già thối tha kia? Để lão tắm mát một lúc, giải khát mấy ngụm nước sông không tốt hay sao? Đã đến nỗi chết chìm đâu?”

Viên Thừa Chí đã biết thiếu niên này tính tình cổ quái, nói chuyện không cần lý lẽ. Chàng nghĩ bụng: “Người như thế này, càng ít giây vào càng tốt. Mình vừa cứu mạng y, thế mà y không cảm ơn lại còn vô lễ như thế”. Chàng không nói gì, trở vào trong khoang nằm ngủ tiếp.

Chiều hôm sau thuyền đến Cù Châu. Viên Thừa Chí cảm tạ Long Đức Lân, rồi lấy năm đồng tiền ra trả cho chủ thuyền. Long Đức Lân nhất định đòi trả giúp, Viên Thừa Chí từ chối không được, đành phải chấp tay đa tạ.

Ôn Thanh nói với Long Đức Lân: “Ta biết ông không thích trả tiền thuyền giùm ta đâu. Hừ, cho dù ông đòi trả, ta cũng không chịu.” Nói xong, y lấy trong bọc ra một thỏi bạc

nặng khoảng mười lạng, ném cho chủ thuyền rồi nói: “Cho người hết!”

Chủ thuyền thấy thỏi bạc lớn quá, kinh hoảng đến ngẩn ra, vội nói: “Tiểu nhân không đủ tiền để thối.”

Ôn Thanh quát: “Ai bảo người thối? Cho người hết.”

Chủ thuyền không dám tin, lại nói: “Đâu có cần nhiều như thế?”

Ôn Thanh mắng luôn: “Lải nhải cái gì? Ta trả bao nhiêu thì người phải nhận bấy nhiêu. Người mà chọc ta nổi giận, thì ta phải đục thủng đáy thuyền người mấy lỗ, nhận chiếc thuyền mục này chìm xuống nước.”

Đêm hôm qua chủ thuyền đã thấy thiếu niên này cất tay là giết người, hung hãn vô cùng. Hắn không dám nói nhiều, ngay cả cảm ơn cũng không dám, vội cất thỏi bạc vào trong bọc.

Ôn Thanh lấy cái bao trong người ra, trút lên bàn. Ánh hoàng kim lấp lánh, thì ra trong bao toàn là vàng ròng. Cứ mỗi thanh là mười lạng, tổng cộng có tới hai trăm thanh.

Ôn Thanh lấy tay gạt từ trên xuống, chia đồng vàng làm hai phần. Y hốt lại một phần vào cái bao; dùng hai tay đẩy phần kia đến trước mặt Viên Thừa Chí, lên tiếng: “Cho huynh đây.”

Viên Thừa Chí không hiểu, hỏi lại: “Gì thế?”

Ôn Thanh mỉm cười nói: “Huynh tưởng ta ném cái bao vàng ấy xuống lòng sông thật hay sao? Để chúng mò tìm dưới đáy sông, mò tới mò lui cũng chỉ thấy cái bao đá để dằn thuyền.”

Nói xong y cười khanh khách, cười đến nổi cong lưng nằm rạp xuống bàn, run bần bật cả người.

Viên Thừa Chí không khỏi thán phục cơ trí của y, thầm nghĩ: “Hắn nhỏ hơn mình một hai tuổi, thế mà lừa được cả một tay lão luyện như Vinh Thái.” Chàng nói: “Ta không cần, huynh cứ mang đi. Ta giúp huynh không phải vì số vàng này.”

Ôn Thanh nói: “Đây là ta tặng cho huynh, không phải huynh đòi lấy. Đừng giả vờ làm ngụy quân tử nữa.”

Viên Thừa Chí lắc đầu quầy quậy.

Long Đức Lân tuy là một phú thương, nhưng thấy đồng vàng sáng lóa đặt trên bàn cũng không khỏi hoa mắt. Thế mà một người nhất định không lấy, một người cố gắng nài ép đối phương mang đi. Chuyện này thật sự hắn chưa nghe chưa thấy, bây giờ tai nghe mắt thấy cũng không tin được, bèn đoán là Viên Thừa Chí chê ít.

Ôn Thanh giận dữ nói: “Bất luận huynh chịu lấy hay không, ta cũng cho huynh.” Đột nhiên y nhảy vọt lên bờ.

Viên Thừa Chí bị bất ngờ, ngẩn ra một chút mới tung người nhảy theo. Chỉ hai cú nhảy, chàng đã đứng chặn trước mặt y, dang hai tay ra cản trở, quát bảo: “Khoan đã! Hãy đem vàng của huynh đi.”

Ôn Thanh chạy sang phải thì chàng chặn bên phải, chạy sang trái thì chàng chặn bên

trái. Y cố gắng mấy lần cũng không vượt qua được, bèn vung tay phóng chuồng đánh vào mặt chàng. Viên Thừa Chí đưa tay trái ra, mới nhẹ nhàng đỡ một cái là Ôn Thanh đã không chịu được, phải lùi ba bước mới đứng vững.

Ôn Thanh biết không thể trốn thoát, bỗng ngồi phịch xuống đất, hai tay bưng mặt khóc rống lên. Viên Thừa Chí kinh ngạc vội hỏi: “Ta làm đau huynh hay sao?”

Ôn Thanh “hừ” một tiếng: “Chính huynh mới đau!” Rồi y mỉm cười, nhảy vọt lên. Viên Thừa Chí không dám đuổi theo nữa, chỉ đưa mắt nhìn theo bóng y khuất dần dọc bờ sông.

Người này võ công đầy mình, giết người không nháy mắt, rõ ràng là một hào khách trong chốn giang hồ, nhưng sao lại vừa khóc vừa cười, điều ngoa cổ quái như vậy? Chàng bất giác lắc đầu, trở lại thuyền, chấp tay tạm biệt Long Đức Lân rồi gói chỗ vàng đó lại xách đi.

Viên Thừa Chí đến con đường lớn trong thành Cù Châu, tìm khách sạn nghỉ lại. Chàng nghĩ: “Một ngàn lượng vàng này chẳng biết đến từ đâu, nhất định ta không thể nhận. Chẳng qua ta thấy y đáng thương nên ra tay giúp đỡ, đâu thể nhận thù lao? Lão già kia nói y thuộc Kỳ Tiên Phái ở Tịnh Nham, Cù Châu. Sao ta không tìm đến nhà y? Nếu y từ chối nữa, ta chỉ cần bỏ vàng xuống rồi đi ngay là xong.”

Sáng hôm sau, Viên Thừa Chí hỏi kỹ đường đến Tịnh Nham, cầm gói vàng đi tìm. Tịnh Nham cách Cù Châu khoảng hai mươi dặm, chàng bước rất nhanh, chỉ hơn nửa giờ là đến.

Tịnh Nham là một thị trấn nhỏ ở cạnh núi Lạn Kha. Tương truyền vào đời nhà Tấn, có người tiểu phu tên là Vương Chất vào trong núi kiếm củi. Thấy hai vị tiên đang chơi cờ, y đứng lại xem. Xem xong một ván quay đầu nhìn lại thì cán rìu của mình đã mục nát rồi, về nhà thấy mọi người khác hẳn. Thì ra chỉ một ván cờ mà mấy chục năm đã trôi qua.

Giữa hai đỉnh của núi Lạn Kha có một trụ đá rất lớn bắc qua. Công trình này thần kỳ như búa thần rìu quỷ, sức người không thể đưa lên được. Truyền thuyết vùng này kể rằng thần tiên đã dùng pháp lực để di chuyển trụ đá tới làm một chiếc cầu. Gần Tịnh Nham có một thị trấn nhỏ khác tên là Thạch Lương, gọi theo cái trụ đá này. Tên của Kỳ Tiên Phái cũng xuất phát từ ván cờ mấy chục năm của tiên nhân.

Viên Thừa Chí đến Tịnh Nham, thấy một bà nông dân từ phía trước đi tới. Chàng liền hỏi: “Đại tẩu! Xin hỏi nhà họ Ôn trong thị trấn này ở chỗ nào?”

Bà kia giật mình đáp: “Không biết!” rồi quay đầu bỏ đi ngay. Sắc mặt bà lộ vẻ khinh ghét.

Viên Thừa Chí đến một tiệm tạp hóa, hỏi thăm chủ tiệm. Y lạnh nhạt hỏi lại: “Lão đệ tìm nhà họ Ôn có việc gì không?”

Viên Thừa Chí đáp: “Tại hạ đến đó để giao trả một món đồ.”

Chủ tiệm cười nhạt, nói: “Thì ra lão đệ là bằng hữu của nhà họ Ôn. Cần gì hỏi ta nữa?”

Viên Thừa Chí mất hết hứng thú, nghĩ bụng cư dân ở đây chẳng hiểu khách chút nào.

Thấy hai đứa bé đang chơi ở vệ đường, chàng lấy mười đồng tiền nhét vào tay một đứa rồi bảo: “Tiểu huynh đệ! Người dẫn ta đến nhà họ Ôn đi.”

Thằng bé đã nhận tiền rồi, nhưng nghe xong lập tức trả lại cho chàng, giận dữ nói: “Nhà

họ Ôn ư? Chính là căn nhà lớn đằng kia. Cái chỗ quỷ quái đó ta không đến đâu.”

Viên Thừa Chí bây giờ mới hiểu. Chắc là nhà họ Ôn có chỗ đắc tội với hàng xóm nên bị người ta trách móc, không ai chịu đi lại, chứ không phải dân cư vùng này vô lễ.

Chàng đi về phía căn nhà thẳng bé chỉ, xa xa đã nghe tiếng người rất ồn ào. Tới gần thì thấy có đến mấy trăm nông dân đang cầm cuốc xẻng bao vây trước cửa, lớn tiếng la lối: “Chúng bay đã đánh người ta trọng thương, tính mạng khó mà giữ được, lại bỏ mặc như vậy hay sao? Họ Ôn kia! Mau mau ra đây đền mạng.”

Trong đám người đó có bảy tám nữ nhân đầu tóc bù xù, ngồi bệt dưới đất khóc lóc. Viên Thừa Chí đi tới, hỏi một nông phu: “Lão huynh! Các vị ở đây làm gì vậy?”

Nông phu ấy nói: “Tướng công là khách qua đường nên mới không biết. Nhà họ Ôn này cùng hung cực ác, hết sức bá đạo. Hôm qua chúng xuống miền quê thu tô. Lão bá nhà họ Trình xin chúng cho trả chậm mấy ngày, bị chúng hất bắn vào tường, thọ thương rất nặng. Con cháu của Trình lão bá ra cãi lý, đều bị chúng đánh cho thừa sống thiếu chết, e rằng ba người không qua nổi. Tướng công nghĩ xem, chủ điền như vậy có ác ôn hay không?”

Trong lúc nói chuyện, đám nông dân càng la lối lớn tiếng hơn. Có người cầm cuốc xẻng đập ầm ầm vào cánh cổng; cũng có người nhặt đá ném vào trong cửa.

Đột nhiên cửa lớn mở “két” một tiếng, một gã ốm nhom chạy ra ngoài. Chưa ai kịp nhìn rõ, đã có bảy tám nông dân bị hấn hất văng ra ngoài hai ba trượng, ngã té đầu chảy máu.

Viên Thừa Chí nghĩ: “Thủ pháp người này nhanh quá!” Chàng định thần nhìn lại, thấy người này vừa ốm vừa cao, khuôn mặt vàng khè, lông mày xéch lên, dáng vẻ vừa lạnh lẽo vừa lưu manh. Hấn quát mắng: “Cái thứ chưa bằng con heo con chó mà cả gan đến đây giở trò! Chán sống rồi ư?”

Mọi người chưa kịp trả lời, hấn đã bước tới mấy bước, xách mấy người ném vù ra xa.

Viên Thừa Chí thấy gã này quăng người như quăng củi mục, không tốn sức chút nào. Chàng nghĩ: “Không biết người này có liên quan gì đến Ôn Thanh? Nếu hôm trước hấn ở cạnh Ôn Thanh thì thừa sức chống trả bọn Vinh Thái, không cần mình phải ra tay.”

Trong đám đông có ba nông phu bước ra, lớn tiếng nói: “Các người đánh người ta trọng thương, chẳng lẽ bỏ qua hay sao? Chúng ta nghèo thật, nhưng người nghèo cũng có sinh mạng chứ?”

Gã ốm cười gằn mấy tiếng rồi nói: “Không đánh chết mấy tên thì bọn người chưa biết lễ độ.”

Thân hình gã nhoáng lên, nắm lưng một nông phu to lớn quăng đi rất mạnh, nhằm thẳng vào bờ tường phía Đông. Ngay lúc đó, hai thanh niên cùng đưa cuốc lên toan đập vào đầu hấn. Hấn đưa tay trái ra đỡ, hai cây cuốc văng tuốt lên trời. Hấn lại túm lấy hai người đó, quật vào cái bệ của cột cờ trước cổng.

Thấy gã bức hiếp đám nông dân, Viên Thừa Chí đã giận lắm rồi. Nhưng chàng thấy võ công của hấn cũng khá, sợ mình nhảy vào can thiệp sẽ gặp phiền hà. Chàng toan đợi tình hình êm dịu rồi xin vào gặp Ôn Thanh, trả vàng xong là lập tức bỏ đi.

Không ngờ gã ồm này đột nhiên hạ sát thủ, ba người kia sắp va vào góc tường và đá tảng, không chết cũng trọng thương, Viên Thừa Chí động lòng nghĩa hiệp, phi thân bay vào tới. Tay trái chàng chụp được chân phải của nông phu to lớn, buông y xuống đất. Sau đó chàng xuất chiêu Nhạc Vương Thần Tiễn, thân hình như một mũi tên rời khỏi dây cung, bay tới chụp lấy lưng hai thanh niên, rồi uốn lưng đứng thẳng lại, đặt họ nhẹ nhàng xuống đất.

Nhạc Vương Thần Tiễn là tuyệt kỹ khinh công do Mộc Tang đạo nhân truyền thụ, nhanh hơn bất cứ phái nào. Chàng vốn không muốn hiển lộ võ công, nhưng phải gấp rút cứu người nên không thể không dùng.

Viên Thừa Chí nghĩ: “Phen này nhất định gã ồm kia rất hận mình. May mà đã biết nhà họ Ôn rồi, để tối nay mình âm thầm đến đây giao trả.” Chàng vừa thả hai thanh niên xuống đất là quay người đi ngay, không nhìn lại gã ồm nữa.

Ba nông phu vừa thoát chết đều ngẩn ngơ đứng đó, không ai nói được tiếng nào.

Gã ồm thấy võ công chàng như vậy, kinh hãi vô cùng. Nhưng thấy chàng quay lưng bỏ đi, hắn liền phi thân đuổi theo, vừa đưa tay chụp lấy vai chàng vừa hô lên: “Bằng hữu, khoan đi đã!”

Phát chụp này đã vận kình lực nặng đến ngàn cân. Thế mà Viên Thừa Chí không tránh né, chỉ hạ đầu vai xuống một chút để hóa giải lực đạo đối phương. Chàng cũng không vận kình lực đánh trả, cứ như không biết chuyện gì.

Gã ồm lại càng kinh hãi, quát hỏi: “Có phải các hạ được đám này mời tới để làm khó dễ chúng ta hay không?”

Viên Thừa Chí chấp tay lại nói: “Thật là xin lỗi. Tại hạ chỉ sợ gây ra án mạng, mọi người sẽ gặp phiền hà, nên mạo muội đỡ họ một chút, đắc tội với huynh đài. Lão huynh đã có bản lãnh như vậy, hà tất phải chấp nhất những người nơi thôn dã.”

Gã ồm nghe chàng nói chuyện khiêm cung, lập tức giảm phần đối địch. Gã hỏi: “Xin hỏi tôn tính đại danh các hạ, đến tề xứ có việc gì không?”

Viên Thừa Chí nói: “Tại hạ họ Viên, có một bằng hữu trẻ tuổi họ Ôn, không biết có phải ở đây không?”

Gã ồm đáp: “Tại hạ cũng họ Ôn. Không biết người các hạ muốn tìm là ai?”

Viên Thừa Chí nói:

“Tại hạ muốn tìm Ôn Thanh tướng công.”

Đám nông dân thấy Viên Thừa Chí nói chuyện tình cảm với gã ồm kia, nên không dám ở lại nữa. Họ kéo nhau giải tán, vừa bỏ đi vừa chửi mắng, càng đi xa tiếng thóa mạ càng vang dội. Giọng miền quê rất khó nghe, Viên Thừa Chí không hiểu họ chửi mắng những gì.

Gã ồm kia mặt kệ, bảo Viên Thừa Chí: “Xin mời vào nhà uống nước.”

Viên Thừa Chí theo gã vào trong, đến một gian đại sảnh rộng lớn, chính giữa có một tấm hoành phi viết ba chữ Bát Đức Đường. Trong đại sảnh bài trí nhiều tấm bình phong cùng bình hoa, trông rất khí thế, đúng là nhà của cự phú.

Gã ồm mời Viên Thừa Chí ngồi vào thủ tọa, gọi gia nhân bưng trà lên. Gã không ngớt hỏi

thăm lai lịch sử thừa của Viên Thừa Chí. Tuy lời nói khách sáo, nhưng chàng cảm thấy hẳn vẫn còn mang địch ý, nên chỉ nói: “Xin mời Ôn Thanh tướng công ra đây gặp gỡ. Tại hạ muốn giao trả cho y một vật.”

Gã ốm nói: “Ôn Thanh là em trai của tại hạ. Tại hạ tên là Ôn Chính. Xá đệ đang ra ngoài, chắc chẳng bao lâu sẽ trở về. Xin huynh đài ở đây đợi một lát.”

Viên Thừa Chí không muốn kết giao với bọn hung bạo hiếp người này, nhưng Ôn Thanh không có ở đây nên chàng đành phải đợi. Chàng chẳng có chuyện gì để nói với Ôn Chính, hai người cứ yên lặng mà ngồi, không khí ngột ngạt.

Mãi đến trưa mà Ôn Thanh vẫn chưa về, nhưng Viên Thừa Chí không muốn đem số vàng lớn như vậy giao cho người khác. Ôn Chính bèn gọi gia nhân bày biện cơm trưa, có cả thịt ướp, thịt đùi, gà mập, cá tươi, thức ăn thật là phong phú.

Đến khi mặt trời ngả về phía Tây, Viên Thừa Chí không đợi nổi nữa. Chàng nghĩ bụng: “Dù sao đây cũng là nhà của Ôn Thanh, để vàng lại là được rồi.” Chàng bèn tháo cái bao vàng ra đặt lên bàn, nói: “Đây là vật của lệnh đệ, phiền huynh đài chuyển lại. Tại hạ xin cáo từ.”

Ngay lúc đó, đột nhiên từ ngoài cổng vọng vào tiếng cười đùa của một đám nữ nhân, hình như trong đó có lẫn giọng cười của Ôn Thanh. Ôn Chính nói: “Xá đệ đã về rồi.”

Gã đứng dậy chạy ra ngoài. Viên Thừa Chí muốn theo ra, nhưng Ôn Chính nói: “Xin Viên huynh chờ ở đây chốc lát.” Viên Thừa Chí đành phải dừng lại.

Ôn Thanh không vào nhà, chỉ có Ôn Chính quay lại nói: “Xá đệ phải thay đổi y phục, một lát sẽ ra ngay.”

Viên Thừa Chí nghĩ bụng: “Gã Ôn Thanh này thật là lảm chuyện. Chỉ gặp một người khách, phải thay đổi quần áo làm gì?”

Đợi hồi lâu, Ôn Thanh mới từ nhà trong bước ra. Y khoác trường bào màu tím, ngang lưng thắt một sợi dây tơ màu vàng lông ngỗng, đầu buộc khăn khảm minh châu. Y tươi cười nói: “Viên huynh đại giá quang lâm, thật là vinh dự.”

Viên Thừa Chí nói: “Ôn huynh để quên cái bao này, nên tại hạ đến đây giao trả.”

Ôn Thanh giận dữ hỏi: “Huynh xem thường ta có phải không?”

Viên Thừa Chí nói: “Tại hạ hoàn toàn không có ý này, chỉ vì hậu thưởng không dám nhận. Bây giờ tại hạ xin cáo từ.”

Chàng lập tức đứng dậy, chấp tay thi lễ với Ôn Chính và Ôn Thanh. Ôn Thanh bước tới, nắm chặt tay áo chàng mà nói: “Huynh không được đi!”

Viên Thừa Chí không khỏi ngạc nhiên, sắc mặt Ôn Chính cũng thay đổi. Ôn Thanh mỉm cười nói: “Tại hạ có một việc quan trọng cần hỏi Viên đại ca. Hôm nay huynh ở lại nhà tại hạ đi.”

Viên Thừa Chí nói: “Tại hạ còn nhiều việc cần làm ở Cù Châu này. Nếu lần sau có cơ duyên, nhất định sẽ đến đây quấy rầy.”

Ôn Thanh vẫn không chịu. Ôn Chính nói: “Viên đại ca đã có chuyện, chúng ta đừng làm lỡ việc người ta.”

Ôn Thanh nói: “Được! Nếu huynh có việc phải đi thì cứ xách cái bao này đi luôn. Nói gì thì nói huynh cũng không chịu ở lại, đúng là xem thường đệ quá.”

Viên Thừa Chí ngần ngừ một chút, thấy y chân thành muốn giữ mình lại, bèn nói: “Ôn huynh đã có hậu ý, tại hạ không dám chối từ nữa.”

Ôn Thanh mừng rỡ, liền kêu nhà bếp chuẩn bị thức ăn. Ôn Chính thì mặt sưng mày sả, nhưng không chịu bỏ đi mà cứ ngồi lì ra đó, chẳng nói câu nào. Ôn Thanh toan đàm luận với Viên Thừa Chí về chuyện sách vở, nhưng Viên Thừa Chí không hiểu gì về thi từ, hồi nhỏ chỉ đọc sơ qua các loại sách sử cùng binh pháp.

Ôn Thanh biết ý chàng, bèn chuyển sang bàn về những trận chiến ở Phì Thủy, dẫn ra không ít sử liệu về chuyện hành quân đánh trận. Viên Thừa Chí âm thầm thán phục, nghĩ bụng: “Người này tính tình cổ quái mà đọc không ít sách vở, chẳng bù với ta giả làm thư sinh mà thật ra vô học.”

Ôn Chính nghe chuyện chẳng hiểu chút nào, nhưng không chịu rời khỏi đó. Viên Thừa Chí áy náy khó chịu, định nói chuyện với hắn về võ công. Nhưng Ôn Chính chưa kịp mở miệng tiếp lời, Ôn Thanh đã xen vào, chuyển qua vấn đề khác.

Nhìn hai anh em này, Viên Thừa Chí thấy hơi kinh ngạc. Ôn Chính là huynh trưởng, nhưng đối với em trai lại vô cùng kính nể, không dám đắc tội chút nào. Đang nói chuyện mà bị Ôn Thanh cướp lời, hắn cứ mỉm cười ra vẻ lấy lòng. Lúc nào Ôn Thanh nói chuyện hòa nhã với hắn chút xíu, thì hắn lập tức nở mặt nở mày, vui vẻ khác thường.

Đêm đó bày tiệc rượu, thức ăn càng phong phú hơn. Dùng xong cơm tối, Viên Thừa Chí nói: “Hôm nay tại hạ mệt quá rồi, muốn nghỉ sớm một chút.”

Ôn Thanh nói: “Đệ ở vùng quê hẻo lánh, khó mà được Viên huynh đại giá quang lâm, đang định thắp đèn để nói chuyện thâu đêm, thêm phần lợi ích. Nhưng Viên huynh đã mệt thì thôi, ngày mai chúng ta nói chuyện tiếp.”

Ôn Chính bảo: “Tối nay Viên huynh đến phòng của ta mà ngủ.”

Ôn Thanh cãi ngay: “Phòng của huynh làm sao mà tiếp đãi quý khách? Viên huynh đến phòng đệ mà ngủ.”

Sắc mặt của Ôn Chính trầm hẳn xuống, hỏi lại: “Cái gì?”

Ôn Thanh nói: “Có gì không tốt đâu? Đệ qua ngủ chỗ mẫu thân.”

Ôn Chính lộ vẻ không vui, đứng dậy bỏ vào nhà trong, quên cả cáo từ. Ôn Thanh nói: “Hừ! Thật là vô lễ, không sợ người khác chê cười.”

Viên Thừa Chí thấy anh em nhà người ta cãi vã vì mình, không yên lòng, bèn nói: “Tại hạ đã quen ở vùng hoang sơn dã lĩnh, Ôn huynh không cần bận tâm như thế.”

Ôn Thanh nói: “Thôi được! Đệ không bận tâm nữa là xong.”

Y cầm ngọn đèn lên, dẫn Viên Thừa Chí vào trong. Qua hai khoảnh sân, họ vào gian nhà thứ ba, theo cầu thang phía Đông mà lên lầu. Ôn Thanh vừa đẩy cửa phòng, trước mắt Viên Thừa Chí bỗng sáng rực lên.

Trong phòng thoang thoảng hương thơm, đang thắp một ngọn nến màu đỏ rất lớn,

khiến cho không khí ấm áp. Giường buông rèm đỏ, chăn bằng lụa trắng có thêu một con phượng hoàng màu vàng. Đồ đạc bài trí thanh nhã, trên tường treo một bức Sĩ nữ đồ.

Trên bàn ngủ trước giường đặt một cái nghiên chạm hoa, vài món đồ chơi bằng bích ngọc, một cái ống có cắm sáu bảy cây viết lớn nhỏ đủ cỡ. Phía Tây cũng có một cái bàn nhỏ đặt chậu hoa lan, một con kết trắng đậu trên cái giá.

Viên Thừa Chí từ chốn thâm sơn cùng cốc bước ra, chưa bao giờ nhìn thấy nơi nào sang trọng như thế, nên đứng ngẩn ra mà nhìn. Ôn Thanh mỉm cười nói: “Đây là phòng ngủ của đệ, cho Viên huynh mượn tạm một đêm.”

Y không đợi chàng trả lời, mở cửa ra ngoài.

Viên Thừa Chí nhìn quanh phòng thấy không có gì khác lạ, định cởi áo nằm ngủ. Đột nhiên có người gõ cửa nhẹ nhàng, chàng bèn hỏi: “Ai đấy?”

Người bước vào là một a hoàn mười lăm mười sáu tuổi, bưng một cái khay sơn màu đỏ chói. A lên tiếng: “Viên thiếu gia, xin mời dùng món ăn khuya.”

A đặt cái khay lên bàn, trong khay có một chén gì đó, trông như nhựa màu trắng. Tuy Viên Thừa Chí là con trai quan Đốc sứ, nhưng từ nhỏ đã phải sống ở vùng thôn quê hẻo lánh, chưa từng nhìn thấy yến sào, nên không biết đó là thứ gì.

A hoàn mỉm cười nói: “Nô tì tên là Tiểu Cúc. Thiếu gia... thiếu gia... hí hí... đã dặn dò nô tì phụng sự Viên thiếu gia. Viên thiếu gia cần gì, xin cứ sai bảo nô tì.”

Viên Thừa Chí nói: “Không, không có gì.”

Tiểu Cúc từ từ lùi ra, đột nhiên quay đầu lại, vừa cười khúc khích vừa nói: “Bát yến sào này... hí hí... là thiếu gia của nô tì tự tay hầm cho Viên thiếu gia đó.”

Viên Thừa Chí thật sự kinh ngạc, không biết phải nói gì. Tiểu Cúc vừa cười vừa nhẹ nhàng bước ra ngoài, khép cửa lại.

Viên Thừa Chí chỉ hớp có ba miếng đã nuốt hết chén yến sào. Chàng cảm thấy món này ngọt ngào béo ngậy, vị thơm ngon không biết phải so sánh với cái gì. Rồi chàng cởi áo, lên giường. Khi giũ tấm chăn ra, mùi hương càng đậm đến say người. Một cảm giác vừa mềm mại vừa ấm áp.

Đến tuổi này Viên Thừa Chí vẫn chưa từng được ngủ với cảm giác như thế. Chàng mơ mơ hồ hồ, chỉ trong chốc lát đã thiếp đi.

Hồi 5

Hoa thơm đêm tịch tịch

Lũ xanh nước trong veo

Đến giữa đêm, bên ngoài cửa sổ bỗng vọng vào tiếng cười trong trẻo. Viên Thừa Chí cảnh giác không dám ngủ say, nên lập tức tỉnh dậy. Người bên ngoài gõ nhẹ vào khung cửa sổ, rồi mỉm cười nói: “Trăng thanh gió mát, đêm đẹp thế này. Viên huynh là người nho nhã mà không sợ bỏ phí cảnh thiên nhiên hay sao?”

Viên Thừa Chí nhận ra giọng Ôn Thanh, cứ nằm trong màn đưa mắt nhìn ra. Quả nhiên trăng sáng trước giường như một màn sương bạc phủ lên nền đất, trong mảng ánh trăng từ cửa sổ soi vào hiện rõ bóng một đầu người. Rõ ràng Ôn Thanh đang dùng thế Đảo Quyển Châu Liêm treo ngược người, thò đầu nhìn vào trong phòng.

Viên Thừa Chí lên tiếng: “Được! Ta mặc áo rồi ra ngay.” Chàng trầm nghĩ: “Hành động của con người này thật sự khiến cho người ta không biết đâu mà lường. Đêm khuya thế này, để xem y giở trò gì cổ quái nữa đây.”

Mặc xong quần áo, chàng lén giấu trủy thủ vào trong bọc rồi đẩy cửa sổ ra. Hương hoa ập ngay vào mặt, thì ra phía ngoài cửa sổ này là một vườn hoa.

Ôn Thanh vận kinh vào bàn chân, tung ngược người lên rồi đáp nhẹ xuống đất, khẽ bảo: “Đi theo đệ!”

Y xách theo một cái giỏ tre vốn đặt dưới đất. Viên Thừa Chí không biết y định đi đâu, nhưng cũng theo y vượt tường ra ngoài.

Hai người bước đi chậm rãi về phía sau đồi. Đây chỉ là một ngọn đồi nhỏ, nhưng xung quanh cây cối um tùm, sương giăng bốn bề nhẹ như làn khói lẫn quần giữa những cành lá. Trong đêm vắng, trên cỏ mềm, hình như bước chân hai người cũng không nổi phát ra tiếng động.

Rẽ qua hai chỗ ngoặt thì đến đỉnh đồi. Gió khuya lồng lộng, bốn phía đầy ắp hương hoa, ánh trăng mờ mờ soi xuống. Đưa mắt nhìn quanh, thì ra quả đồi này trồng rất nhiều hoa hồng đủ màu đủ sắc, đỏ có, trắng có, vàng có.

Viên Thừa Chí khẽ tán dương: “Thật là xứ thần tiên.”

Ôn Thanh nói: “Hoa ở đây do chính tay đệ trồng. Ngoài mẫu thân và Tiểu Cúc ra, chưa có ai được phép đến chỗ này.”

Y xách cái giỏ tre, từ từ đi tới. Viên Thừa Chí chậm rãi theo sau, tâm hồn vô cùng khoái hoạt. Bao nhiêu ý tứ cảnh giác để phòng vừa rồi, trong hương hoa và dưới ánh trăng đã đột nhiên biến mất.

Đi một quãng nữa, phía trước xuất hiện một ngôi đình nhỏ. Ôn Thanh mời Viên Thừa Chí ngồi lên ghế đá, rồi mở giỏ lấy ra một ít đồ nhắm, một bình rượu nhỏ và hai cái ly. Y rót đầy rượu, lên tiếng: “Ở đây không nên ăn mặn.”

Viên Thừa Chí nâng ly rồi gấp thức ăn, quả nhiên toàn là nấm hương, mộc nhĩ và các món chay.

Ôn Thanh lấy trong giỏ ra một ống sáo, lại nói: “Để đệ thổi một bài cho huynh nghe.”

Thừa Chí khẽ gật đầu, Ôn Thanh bắt đầu thổi sáo. Thừa Chí không rành âm luật, nhưng vẫn cảm thấy tiếng sáo triển miên lúc như oán trách, lúc như hăm mộ. Trái tim chàng nương theo tiếng sáo uyển chuyển mà phiêu du vùng tiên cảnh, quên mất mình vẫn đang ngồi trong chốn nhân gian.

Ôn Thanh thổi dứt một bài, mỉm cười nói: “Huynh thích nghe bài gì, để đệ thổi cho nghe.”

Viên Thừa Chí thở dài nói: “Ta không biết bài nào cả. Đệ biết thật là nhiều thứ. Sao đệ lại thông minh như thế?”

Ôn Thanh ngẩng đầu lên nhìn, mỉm cười hỏi lại: “Có thật thế không?”

Y nâng ống sáo thổi tiếp một bài. Lần này điệu nhạc rất nhu mì, dịu dàng hòa quyện vào ánh trăng và hương hoa xung quanh.

Cả đời Viên Thừa Chí chỉ biết võ công quyền kiếm, chưa bao giờ trải qua cảm giác phong nhã thế này. Chàng không khỏi cảm thấy mình phiêu phiêu bồng bồng, như trong lúc tập những thế khinh công mà Mộc Tang đạo nhân truyền thụ.

Ôn Thanh đặt ống sáo xuống, dịu dàng hỏi: “Huynh thấy có hay không?”

Viên Thừa Chí nói: “Thì ra trên thế gian có loại nhạc nghe hay như thế, trước đây ta có nằm mơ cũng không thấy. Bài này tên là gì vậy?”

Mặt của Ôn Thanh đột nhiên đỏ ửng lên, khẽ nói: “Không nói cho huynh biết đâu.” Nhưng y lại tiếp ngay: “Khúc ca này tên là Nhã Nhi Mi.” Y liếc mắt một cái, mỉm cười với Viên Thừa Chí.

Bây giờ hai người ngồi rất gần nhau. Viên Thừa Chí ngửi thấy xen giữa mùi hương thoang thoảng của hoa hồng có mùi phấn son nhàn nhạt. Chàng nghĩ: “Người này thật sự không có khí khái trượng phu. Tướng mạo của y đã quá văn nhã tuấn tú rồi, lại trát thêm phấn son vào thì còn ra trò gì nữa? May mà mình không phải loại người ưa chọc ghẹo người khác, không thì phải trêu y mấy câu.” Rồi chàng lại nghĩ: “Phong khí ở Giang Nam rất xa hoa, chẳng lẽ con cái nhà giàu đều như vậy hay sao? Chỉ vì mình là thôn phu sơn dã, ít khi gặp họ nên mới thấy lạ.”

Đang suy nghĩ, bỗng nghe Ôn Thanh hỏi: “Ca ca thích nghe đệ thổi sáo nữa không?”

Viên Thừa Chí khẽ gật đầu. Ôn Thanh lại đặt ống sáo lên môi, tiếng bỗng tiếng trầm dìu dặt. Âm vận từ từ chuyển thành như khóc như than, Viên Thừa Chí nghe đến xuất thần. Đột nhiên tiếng sáo dừng lại, bàn tay đang cầm ống sáo khẽ vận một cái, ống sáo tre gãy nghe răng rắc.

Viên Thừa Chí kinh ngạc hỏi: “Sao thế? Không phải đệ đang thổi say mê hay sao?”

Ôn Thanh cúi đầu xuống, khẽ nói: “Chẳng ai thích nghe đệ thổi sáo cả. Người ta chỉ thích động đao động kiếm, không thích nghe những tiếng này.”

Viên Thừa Chí lo lắng nói: “Ta đâu có gạt đệ? Ta thích nghe, thích nghe thật mà.”

Ôn Thanh nói: “Ngày mai ca ca rời khỏi đây rồi, không chừng sẽ không bao giờ trở lại.

Thế thì đệ thổi sáo làm gì nữa?”

Y dừng lại một lúc, lại tiếp: “Tính khí của đệ không tốt, chính đệ cũng biết. Nhưng đệ không thể quản thúc được bản thân mình. Đệ biết ca ca ghét đệ, trong lòng coi thường đệ.”

Nhất thời Viên Thừa Chí chưa biết phải nói gì, Ôn Thanh đã tiếp: “Vì thế ca ca sẽ vĩnh viễn không đến đây nữa. Đệ... đệ muốn gặp ca ca cũng không gặp được.”

Nói đến chuyện không gặp lại nhau, giọng y hết sức rầu rĩ. Viên Thừa Chí không nén nổi xúc động, bèn nói: “Nhất định đệ cũng thấy ta chẳng hiểu biết gì. Ta mới vào giang hồ, không biết nói dối. Đệ nói là trong lòng ta coi thường đệ, cảm thấy ghét đệ. Nói thật với đệ, chuyện ấy vốn không sai. Lúc đầu, ta thấy đệ chỉ động tay là giết người, cảm thấy khó chịu. Nhưng bây giờ thì khác rồi.”

Ôn Thanh nhỏ nhẹ hỏi: “Có đúng thế không?”

Viên Thừa Chí nói: “Ta thấy bản tính của đệ vốn lương thiện, chắc bị người ta ép bức, trong lòng uất ức không có chỗ nào trút được, nên tính khí mới kỳ lạ. Lý do thế nào, có thể nói cho ta nghe không? Có thể ta sẽ giúp được đệ.”

Ôn Thanh suy nghĩ một lúc rồi nói: “Đệ nói ra, chỉ sợ ca ca còn xem thường đệ hơn.”

Viên Thừa Chí nói: “Nhất định không.”

Ôn Thanh nghiêng chặt răng lại, nói: “Được, để đệ nói. Mẹ của đệ vốn là một cô nương, bị người ta bức hiếp mà sinh ra đệ. Năm lão gia gia của đệ đánh không thắng nổi người đó; sau này phải hện rất nhiều cao thủ mới đuổi người đó đi được. Vì thế đệ không có cha, đệ là một đứa con hoang...”

Nói đến đây giọng y nghẹn lại, nước mắt rùng rùng.

Viên Thừa Chí nói: “Chuyện này không thể trách đệ, cũng không thể trách mẹ của đệ. Chỉ có người đó là không tốt.”

Ôn Thanh nói: “Y... y... là phụ thân của đệ. Người ta... người ta cứ ở sau lưng mà chửi đệ, chửi mẹ của đệ.”

Viên Thừa Chí tức giận nói: “Ai lại dè tiện vô sỉ như thế? Để ta giúp đệ đánh họ. Bây giờ ta đã hiểu nguyên nhân rồi, không ghét đệ nữa. Nếu đệ thật sự coi ta là bạn, nhất định ta sẽ đến thăm đệ.”

Ôn Thanh cả mừng, nhảy bật người lên. Viên Thừa Chí thấy y vui mừng lộ rõ ra ngoài, mỉm cười hỏi: “Ta đến thăm đệ, đệ có thích không?”

Ôn Thanh nắm chặt hai bàn tay chàng, vừa lắc lắc vừa nói: “Này, tụi ca ca nói đấy nhé! Nhất định ca ca phải đến.”

Viên Thừa Chí nói: “Ta không gạt đệ đâu.”

Đột nhiên sau lưng có tiếng chân bước nhẹ. Viên Thừa Chí quay đầu lại, một người lên giọng hỏi: “Đêm hôm khuya khoắt, ở đây lén lút làm gì vậy?”

Đó chính là Ôn Chính. Mặt hấn đầy vẻ giận dữ, hai tay chống nạnh như muốn hỏi tội người khác.

Ôn Thanh vốn đang kinh hãi, nhưng khi nhận ra Ôn Chính liền giận dữ hỏi lại: “Đến đây

làm gì?”

Ôn Chính nói: “Người tự hỏi mình đi.”

Ôn Thanh nói: “Ta và Viên huynh ở đây thưởng trăng, có ai mời huynh đến đâu? Ở đây ngoài mẹ của ta ra, không ai được đến cả. Tam gia gia đã từng nói, huynh dám bất tuân phải không?”

Ôn Chính chỉ Viên Thừa Chí, hỏi: “Tại sao y đến đây được?”

Ôn Thanh nói: “Ta mời huynh ấy đến đây. Huynh không được xía vào.”

Viên Thừa Chí thấy hai anh em vì mình mà tổn thương hòa khí, không yên lòng bèn nói: “Chúng ta thưởng trăng đã vui lắm rồi. Mọi người về nghỉ ngơi thôi.”

Ôn Thanh nói: “Đệ không thích về. Ca ca ngồi xuống đây đi.”

Viên Thừa Chí đành phải ngồi xuống.

Ôn Chính ngơ ngác đứng yên tại chỗ, uất ức không nói được gì, liếc xéo Viên Thừa Chí đầy vẻ ganh ghét.

Ôn Thanh giận dữ nói: “Hoa ở đây do chính tay ta trồng. Ta không cho huynh ngắm.”

Ôn Chính nói: “Ta đã ngắm rồi, chẳng lẽ người móc tròng mắt ta ra? Ta còn muốn ngửi một chút.”

Nói xong, hắn đưa mũi hít hít về phía những đóa hoa. Ôn Thanh vô cùng giận dữ, đột nhiên tung người lên vung hai tay nhổ một hơi hai mươi mấy gốc hồng, vừa nhổ vừa quăng ra ngoài, khóc nói: “Người ăn hiếp ta! Người ăn hiếp ta! Ta phải nhổ hết những khóm hồng này, ai cũng không được nhìn nữa. Thế thì người mừng lắm phải không?”

Ôn Chính tái mặt, giận dữ bỏ đi. Đi được mấy bước, hắn quay đầu lại nói: “Ta đối với người đầy hảo ý, còn người thì lại đối xử với ta như vậy! Người nghĩ xem, người có lương tâm hay không? Còn tên mọi rợ Quảng Đông họ Viên này đen thui đen thủi, người... người lại...”

Ôn Thanh vừa khóc vừa nói: “Còn người thì đẹp trai tuấn tú, mặt mày trắng trẻo lắm ư? Ai cần người tốt với ta? Nếu người thấy ta mà ấm ức, thì cứ việc kêu các vị gia gia đuổi hai mẹ con ta ra ngoài. Ta cùng Viên huynh ở đây, người đi nói với các vị gia gia đi.”

Ôn Chính thở ra một hơi dài, cúi đầu đi thẳng. Ôn Thanh quay vào trong đình, ngồi xuống. Hồi lâu Viên Thừa Chí mới hỏi: “Sao đệ lại đối xử với anh mình như vậy?”

Ôn Thanh nói: “Hắn đâu có phải là ca ca của đệ? Mẹ của đệ mới là họ Ôn. Đây là nhà của ông ngoại đệ. Hắn là con trai người anh họ của mẹ đệ, là biểu ca của đệ. Nếu đệ có phụ thân, có nhà cửa, thì đã không cần ở lại nhà người khác để nghe gièm pha nhạo báng.”

Nói tới đây, y lại rơi nước mắt. Viên Thừa Chí nói: “Ta thấy huynh ấy đối xử với đệ rất tốt, chỉ có đệ là hung dữ với huynh ấy.”

Ôn Thanh đột nhiên bật cười rồi nói: “Nếu đệ không hung dữ với hắn, thì hắn còn vô pháp vô thiên hơn nữa.”

Viên Thừa Chí thấy y chột khóc chột cười đầy vẻ ngây thơ, lại nghĩ đến thân thế của mình, không khỏi phát sinh cảm giác đồng bệnh tương lân. Chàng nói: “Gia gia của ta

cũng bị hại chết rồi. Lúc đó ta mới lên bảy tuổi. Mẹ của ta cũng chết vào năm đó.”

Ôn Thanh hỏi: “Ca ca đã trả thù được chưa?”

Viên Thừa Chí đáp: “Nói ra xấu hổ, ta thật là bất hiếu.”

Ôn Thanh nói: “Khi nào ca ca trả thù, đệ sẽ giúp một tay. Cho dù kẻ thù có lợi hại đến thế nào chăng nữa, đệ cũng nhất định giúp ca ca.”

Viên Thừa Chí cảm kích, nắm chặt lấy tay Ôn Thanh. Y bất giác rút tay về một chút, nhưng rồi để yên cho chàng nắm, khẽ nói: “Bản lãnh của ca ca cao hơn đệ rất nhiều, nhưng đệ biết ca ca không quen thuộc những chuyện trong giang hồ. Sau này đệ sẽ giúp ca ca để ý hơn.”

Viên Thừa Chí nói: “Đệ thật là tốt. Ta chưa có người bạn nào đồng trang đồng lứa. Bây giờ mới gặp được đệ...”

Ôn Thanh cúi đầu nói: “Đệ thì tính khí không tốt, e rằng sẽ có một ngày đắc tội với ca ca.”

Viên Thừa Chí nói: “Đệ đã coi ta là bằng hữu. Ta đã biết tấm lòng đệ tốt như vậy, dù đệ đắc tội thì ta cũng không để ý.”

Ôn Thanh mừng rỡ, thở ra một hơi rồi nói: “Chính vì việc này mà đệ không yên tâm. Ca ca nói lời phải giữ lấy lời, nhất định sẽ bỏ qua lỗi lầm của đệ đấy nhé.”

Viên Thừa Chí thấy y đổi hẳn thần sắc, vừa dịu dàng vừa đàng hoàng, khác hẳn vẻ hung dữ lúc nãy, bèn nói: “Ta có một câu, không biết đệ có chịu nghe không?”

Ôn Thanh nói: “Trên đời đệ chỉ nghe lời của ba người. Người đầu tiên là mẹ đệ, người thứ hai là ông ngoại ruột của đệ, còn người thứ ba chính là ca ca.”

Viên Thừa Chí rùng mình một cái rồi nói: “Đa tạ đệ đã coi trọng như thế. Thật ra chỉ cần lời nói có lý, ai nói chúng ta cũng nên nghe.”

Ôn Thanh cãi: “Có lý đệ cũng không nghe. Nếu ai tốt với đệ, đệ... đệ... thích người đó, thì bất luận người đó nói gì đi nữa, có lý hay không, đệ cũng nghe lời. Nếu đệ ghét người đó rồi, thì người đó có nói đúng tới đâu đệ cũng không chịu làm theo.”

Viên Thừa Chí mỉm cười nói: “Thật là tính khí trẻ nít. Đệ bao nhiêu tuổi rồi?”

Ôn Thanh đáp: “Đệ mười tám tuổi. Ca ca bao nhiêu?”

Viên Thừa Chí nói: “Ta lớn hơn đệ hai tuổi.”

Ôn Thanh đột nhiên cúi đầu xuống, mặt đỏ lên, nhỏ nhẹ nói: “Đệ không có anh em ruột. Chúng ta kết bái thành huynh đệ, có được hay không?”

Viên Thừa Chí từ nhỏ gia đình đã gặp đại biến, đương nhiên tính tình thận trọng tỉ mỉ. Chàng hoàn toàn không biết về thân thế của Ôn Thanh, đã thấy y cướp vàng giết người, hành động tà quái, lại là người Kỳ Tiên Phái, không hiểu sao y đối với mình lại phơi hết ruột gan ra. Hai chữ “kết bái” là đại sự, liên quan đến phước họa cả đời, nên chàng buộc phải ngần ngại.

Ôn Thanh thấy chàng nghĩ mãi không nói gì, đột nhiên đứng dậy chạy ra khỏi đình. Viên Thừa Chí giật mình đuổi theo, thấy Ôn Thanh chạy thẳng lên đỉnh đồi.

Chàng nghĩ: “Tính tình người này quyết liệt, nếu mình không đồng ý là sỉ nhục y, chuyện gì xảy ra không lường trước được.” Chàng vội thi triển khinh công, chạy lên mấy bước cản trước mặt Ôn Thanh, kêu lớn: “Thanh đệ! Đệ giận ta phải không?”

Nghe Viên Thừa Chí gọi mình là Thanh đệ, Ôn Thanh mừng rỡ, lập tức ngồi xuống đất mà nói: “Ca ca đã xem thường người ta, sao còn gọi người ta là Thanh đệ?”

Viên Thừa Chí nói: “Ta xem thường đệ hồi nào đâu? Tới đây, chúng ta kết bái ở đây.”

Thế là hai người cùng quỳ xuống, hướng về mặt trăng mà phát thệ: “Có phước cùng hưởng, có họa cùng chia”. Sau đó đứng dậy, Ôn Thanh chấp tay nhìn Viên Thừa Chí, khẽ gọi: “Đại ca”.

Viên Thừa Chí chấp tay trả lễ, gọi một tiếng “Thanh đệ” rồi nói: “Bây giờ không còn sớm nữa, chúng ta về nghỉ đi.”

Hai người dắt tay nhau trở về phòng. Viên Thừa Chí nói: “Đệ đừng về, kéo làm bá mẫu tỉnh giấc. Chúng ta ở lại đây, ngủ cùng giường đi.”

Ôn Thanh đột nhiên đỏ ửng mặt lên, vẫy tay áp úng nói: “Đại ca... đại ca... đại ca... ngày mai gặp lại.”

Y vừa mỉm cười vừa chạy ra khỏi phòng, khiến Viên Thừa Chí ngơ ngác chẳng hiểu gì.

*
* *

Sáng sớm hôm sau, Viên Thừa Chí đang ngồi trên giường luyện công thì Tiểu Cúc đưa đồ điểm tâm vào. Viên Thừa Chí nhảy xuống giường, lên tiếng cảm ơn.

Đang ăn sáng thì Ôn Thanh vào phòng nói: “Đại ca! Có một con bé đến đây, nói là đến để đòi vàng. Chúng ta ra ngoài xem thử.”

Viên Thừa Chí gật đầu, nghĩ bụng: “Cuớp tiền người khác thì dĩ nhiên không được yên ổn. Bây giờ ta phải khuyên Thanh đệ trả lại vàng cho người ta.”

Hai người chưa đến cửa sảnh, đã nghe thấy tiếng chân gấp rút trong sảnh, lại có tiếng gió vù vù, rõ ràng có người đang động thủ. Vào trong đại sảnh thì thấy Ôn Chính nhanh chân chạy qua chạy lại, múa tít đơn đao, tỉ đấu với một thiếu nữ cầm kiếm. Kế bên có hai ông lão ngồi trên ghế mà nhìn. Một lão tay cầm quả trượng, còn lão kia tay không.

Ôn Thanh đến bên ông lão cầm quả trượng, kể tai thầm thì gì đó. Ông lão liền quay đầu lại, ngấm nhìn Viên Thừa Chí rồi gật đầu một cái.

Viên Thừa Chí thấy thiếu nữ kia khoảng mười tám mười chín tuổi, hai má ửng hồng, dung mạo thanh tú, chiêu thức công thủ rất nghiêm mật. Hai người đấu thêm mười mấy chiêu, nhất thời chưa phân cao thấp, nhưng Viên Thừa Chí càng nhìn kiếm pháp của nàng càng thấy nghi ngờ.

Thiếu nữ bước tới một bước, đưa trường kiếm điểm tới vai của Ôn Chính. Ôn Chính xoay đao lại đỡ cực nhanh. Tưởng trường kiếm sẽ bị đơn đao gạt văng đi, nào ngờ thiếu nữ kia còn nhanh hơn, xoay trường kiếm lại chém ngang cổ đối thủ. Ôn Chính gật mình lùi luôn ba bước. Thiếu nữ thừa thắng lại phóng kiếm đâm tới veo veo.

Nhìn gia số võ công, Viên Thừa Chí biết thiếu nữ này tuy không phải là người phái Hoa

Sơn, nhưng chắc chắn đã được nhân vật bản môn chỉ điểm, nếu không thì công lực của nàng không đủ để duy trì đến lúc này. Nàng chỉ dựa vào kiếm thuật tinh xảo mà gắng gượng cầm cự với Ôn Chính. Chiêu thức của Ôn Chính vừa ổn định vừa hiệu quả hơn, nội kình mạnh hơn rất nhiều.

Ôn Thanh cũng đã thấy thiếu nữ đó không phải là địch thủ của Ôn Chính, bèn cười nhạt lên tiếng: “Dựa vào chút xíu bản lãnh như vậy mà muốn đến nhà đòi nợ ư?”

Tỉ đấu mấy chục chiêu nữa, quả nhiên kiếm pháp thiếu nữ đó mỗi lúc một chậm đi, còn Ôn Chính thì dao sau ác hơn dao trước. Chỉ chốc lát là thiếu nữ liên tiếp gặp nguy hiểm.

Thấy tình thế nguy cấp, Viên Thừa Chí đột nhiên tung người lên, nhảy vào giữa hai đối thủ. Hai bên đang tỉ đấu kịch liệt, binh khí không thu về kịp, một đao một kiếm cùng chém lên người Viên Thừa Chí. Ôn Thanh kinh hãi la lên, hai ông lão cùng đứng bật dậy, nhưng vì bất ngờ nên không kịp nhảy tới cứu viện.

Tay phải của Viên Thừa Chí đẩy nhẹ lên tay của Ôn Chính, còn tay trái xoay lại gõ nhẹ vào cổ tay của thiếu nữ kia. Hai món binh khí đều không giữ nổi mà bay thẳng ra ngoài; hai đối thủ lập tức nhảy lùi ra sau. Hai ông lão nhìn nhau “Ủa” lên một tiếng, rõ ràng kinh ngạc về công phu của Viên Thừa Chí.

Ôn Chính tưởng Thừa Chí nhớ mối hận đêm qua, nên ra tay làm khó dễ mình. Còn thiếu nữ kia thấy chàng cùng Ôn Thanh từ trong nhà đi ra, đương nhiên nghĩ chàng cùng phe với đối phương. Nàng thấy mình không địch nổi, bèn nhặt kiếm rồi nhảy ra ngoài.

Thừa Chí kêu lên: “Cô nương khoan đã.”

Thiếu nữ giận dữ nói: “Ta không đánh nổi các người, đương nhiên sẽ có những người giỏi hơn ta đến đây để đòi vàng. Người muốn gì nữa?”

Thừa Chí chấp tay lại nói: “Cô nương đừng trách. Xin thỉnh giáo tôn tính đại danh, lệnh sư là vị nào?”

Thiếu nữ bĩu môi đáp: “Ta không đến đây để làm nhảm với người!”

Nàng co giò chạy thẳng ra cửa. Viên Thừa Chí nhún chân một cái, tung người ra chặn trước cửa, khẽ nói: “Đừng đi! Ta giúp cô nương.”

Thiếu nữ ngẩn ra, hỏi lại: “Các hạ là ai?”

Viên Thừa Chí đáp: “Ta họ Viên.”

Đôi mắt đen láy của thiếu nữ đó nhìn thẳng vào mặt chàng một lát, rồi nàng bỗng la lên: “Các hạ biết An đại nương hay không?”

Thừa Chí run rẩy cả người, lòng bàn tay cũng nóng hổi lên, đáp ngay: “Ta là Viên Thừa Chí. Cô nương là Tiểu Huệ phải không?”

Thiếu nữ đó mừng quá, quên mất mình đang ở đâu, cứ nắm chặt lấy tay chàng mà la lên: “Đúng rồi, đúng rồi! Huynh là Thừa Chí đại ca.”

Nàng đột nhiên nghĩ đến nam nữ hữu biệt, chợt đỏ mặt buông tay chàng ra.

Tình huống diễn ra quá bất ngờ, Ôn Thanh cảm thấy cảnh vật trước mắt như nhòa đi trong một màn sương mỏng. Ôn Chính kêu lên: “Ta cứ tưởng Viên huynh này là ai, thì ra là

do Lý Tự Thành phái tới nằm vùng mai phục.”

Viên Thừa Chí nói: “Đúng là tại hạ đã gặp gỡ Sấm Vương một lần, nhưng không thể nói là tới đây mai phục được. Vị cô nương này đã quen tại hạ từ hồi nhỏ. Không biết hai vị vì lý do gì mà giao đấu? Tại hạ cả gan xin hai vị giảng hòa có được không?”

An Tiểu Huệ nói: “Thừa Chí đại ca! Họ đã là bạn của ca ca, thì chỉ cần trả lại vàng là xem như không có chuyện gì.”

Ôn Thanh lạnh nhạt lên tiếng: “Đâu có chuyện dễ dàng như thế?”

Viên Thừa Chí nói: “Thanh đệ! Để ta giới thiệu cho Thanh đệ biết, vị này là An Tiểu Huệ cô nương. Hồi nhỏ chúng ta thường chơi đùa với nhau, đã hơn mười năm không gặp rồi.”

Ôn Thanh lạnh nhạt liếc nhìn An Tiểu Huệ một cái, không thi lễ mà cũng chẳng nói gì.

Viên Thừa Chí cảm thấy khó xử, liền hỏi An Tiểu Huệ: “Sao muội nhận ra ta?”

An Tiểu Huệ nói: “Trên lông mày của ca ca có một vết sẹo, muội làm sao quên được? Hồi nhỏ tên khốn kia đến bắt muội, ca ca liều mạng cứu giúp, bị hấn đả thương. Ca ca quên rồi hay sao?”

Viên Thừa Chí mỉm cười nói: “Hôm đó chúng ta còn dùng chén nhỏ nổi nhỏ để chơi đồ hàng nữa.”

Ôn Thanh lại càng cảm thấy không vui, lên tiếng riết róng: “Các vị cứ ở đó mà nói chuyện thanh mai trúc mã. Ta phải vào trong đây.”

Viên Thừa Chí vội gọi: “Đợi một lúc đã! Tiểu Huệ, sao muội lại đánh nhau với vị đại ca này?”

An Tiểu Huệ nói: “Muội và... và... Thôi sư huynh...”

Viên Thừa Chí cướp lời hỏi: “Thôi sư huynh là Thôi Thu Sơn thúc thúc có phải không?”

An Tiểu Huệ nói: “Không, huynh ấy là cháu của Thôi thúc thúc. Hai người bọn muội hộ tống một món quân lương của Sấm Vương về Chiết Đông, nào ngờ giữa đường bị tên kia lấy cắp.” Vừa nói, tay nàng chỉ về hướng Ôn Thanh.

Viên Thừa Chí đã hiểu, thì ra số vàng Ôn Thanh đã cướp là quân lương của Sấm Vương. Đừng nói Sấm Vương đối xử lịch sự với chàng, được sư phụ chàng dồn toàn lực giúp đỡ, mà chỉ vì tình cảm của ba cố nhân là Thôi Thu Sơn, An đại nương, An Tiểu Huệ thì cũng đủ để chàng phải xả thân giúp An Tiểu Huệ thoát về. Hơn nữa Sấm Vương gửi tiền từ xa mấy ngàn dặm đến Giang Nam, nhất định rất cần sử dụng. Nếu là quân lương, đương nhiên phải dùng để chi trả cho quân đội. Nếu dùng để lôi kéo người trợ giúp, hoặc hối lộ cho bọn tham quan cũng rất có ích. Sấm Vương tạo phản là vì nhân nghĩa, muốn cứu dân khỏi cảnh dầu sôi lửa bỏng, làm sao chàng khoanh tay đứng nhìn được?

Lòng đã quyết, Viên Thừa Chí bèn bảo Ôn Thanh: “Thanh đệ! Xin đệ nể mặt ta, trả lại số vàng đó cho vị cô nương này đi.”

Ôn Thanh “hứ” một tiếng rồi nói: “Huynh cứ nói chuyện với hai vị gia gia của đệ trước đã.”

Viên Thừa Chí nghe y gọi hai ông lão này là gia gia, thầm nghĩ: “Đã kết bái rồi, thì họ

cũng là trưởng bối của mình.” Vì thế chàng bước lên phía trước, cúi đầu chào hai ông lão rất cung kính.

Ông lão cầm quả trượng nói: “Ái chà, không dám! Viên thế huynh đứng dậy đi.”

Lão dựng cây quả trượng vào bên ghế, hai tay đỡ lấy khuỷu tay Viên Thừa Chí, nhắc chàng lên. Viên Thừa Chí đột nhiên cảm thấy một luồng kinh lực rất lớn, có thể hất mình văng bổng lên không trung. Chàng phải trì đôi vai xuống, vận kinh trầm ổn lại thân hình, tiếp tục khấu đầu cho đủ bốn cái mới đứng dậy.

Ông lão thăm kinh hải, nghĩ bụng: “Thiếu niên này có nội lực rất thâm hậu.” Lão cười ha hả rồi nói: “Nghe Thanh nhi nói công phu của Viên thế huynh rất lợi hại, quả nhiên không sai.”

Ôn Thanh nói: “Vị này là Tam gia gia của đệ.” Y trở sang ông lão tay không, lại nói: “Còn đây là Ngũ gia gia.” Rồi y giới thiệu danh hiệu của hai người, một là Ôn Phương Sơn, một là Ôn Phương Ngộ.

Viên Thừa Chí nghĩ: “Hai người này chắc chắn là hai tổ trong Ngũ Tổ của Kỳ Tiên Phái rồi. Võ công của các vị gia gia cao hơn Ôn Chính và Thanh đệ rất nhiều.” Chàng bèn lên tiếng chào: “Tam gia gia, Ngũ gia gia!”

Hai ông lão đồng thanh nói: “Không dám nhận cách xưng hô như thế.” Sắc mặt họ đều lộ vẻ không vui.

Viên Thừa Chí thầm tức giận: “Phụ thân ta là danh tướng kháng Thanh, là Đốc sư ở Liêu Đông. Ta kết bái với cháu của các ông, các ông lại coi là không xứng ư?”

Chàng quay lại bảo Ôn Thanh: “Thanh đệ trả lại vàng cho vị cô nương này đi.”

Ôn Thanh tức giận nói: “Huynh chỉ biết cô nương này, cô nương kia, chẳng nghĩ gì đến đệ cả.”

Viên Thừa Chí nói: “Thanh đệ! Người học võ chúng ta phải lấy nghĩa khí làm trọng. Số vàng này là của Sấm Vương, lúc đệ lấy mà không biết thì có thể cho qua. Bây giờ đã biết được tung tích rồi, nếu không trả lại há chẳng có lỗi với người ta?”

Hai ông lão vốn không biết món vàng này liên quan trọng đại như thế, cứ tưởng là của một phú thương nào đó. Bây giờ nghe An Tiểu Huệ, Viên Thừa Chí nói đến, họ bỗng thấy không yên lòng, biết thanh thế của Sấm Vương cực lớn, giang hồ hào kiệt quy tụ rất đông. Nếu mình không trả số vàng này, nhất định sẽ có vô số hảo thủ đến đây đòi lại, hậu hoạn vô cùng.

Ôn Phương Sơn mỉm cười nói: “Nể mặt Viên thế huynh, chúng ta trả lại đi thôi.”

Ôn Thanh kêu lớn: “Tam gia gia! Chuyện đó không được.”

Viên Thừa Chí nói: “Đệ định chia cho ta một nửa. Thế thì đem một nửa của ta trả cho cô ấy trước đi, rồi tính tiếp.”

Ôn Thanh nói: “Nếu bản thân huynh cần, thì phần của đệ cũng có thể cho huynh. Mấy ngàn lạng vàng chẳng phải là nhiều nhận gì, ai lại bủn xỉn như thế? Nhưng vì cô nương này đến đây đòi, nên đệ mới không chịu trả.”

An Tiểu Huệ bước lên một bước, giận dữ nói: “Vậy phải thế nào người mới chịu trả? Cho

ta biết điều kiện đi.”

Ôn Thanh bảo Viên Thừa Chí: “Rốt cuộc là huynh giúp ả hay là giúp đệ?”

Viên Thừa Chí trù trù một lúc rồi mới đáp: “Ta không giúp ai cả, ta chỉ nghe lời sư phụ thôi.”

Ôn Thanh hỏi: “Sư phụ ư? Sư phụ của huynh là ai?”

Viên Thừa Chí đáp: “Sư phụ của huynh đang ở trong quân ngũ Sấm Vương.”

Ôn Thanh giận dữ nói: “Hừ, nói đi nói lại cũng là huynh giúp cô ả này. Được! Vàng để ở đây. Đệ đã tốn công sức để lấy được, thì huynh cũng phải tốn công sức để lấy lại. Trong vòng ba ngày, nếu huynh có bản lĩnh thì đến đây mà lấy. Hết ba ngày mà không lấy được, đệ sẽ tiêu xài xả láng, hết sạch trong vòng một ngày.”

Viên Thừa Chí kinh ngạc hỏi: “Nhiều vàng như thế, làm sao tiêu hết trong vòng một ngày?”

Ôn Thanh nói: “Tiêu không hết, chẳng lẽ đệ không biết ném ra giữa đường cho người khác giúp đệ tiêu xài hay sao?”

Viên Thừa Chí kéo tay áo Ôn Thanh, bảo: “Thanh đệ, đi theo ta.”

Hai người đến một góc sảnh, Viên Thừa Chí nói: “Đêm qua đệ vừa nói là sẽ nghe lời ta, sao chưa tới nửa ngày đã thay đổi hẳn rồi?”

Ôn Thanh nói: “Nếu huynh tốt với đệ, thì dĩ nhiên đệ nghe lời huynh.”

Viên Thừa Chí nói: “Huynh có chỗ nào không tốt với đệ đâu? Nhưng chỗ vàng này thật sự không thể lấy.”

Khóe mắt Ôn Thanh rơm rớm, nói: “Huynh mới gặp người quen cũ là đã toàn tâm toàn ý bảo vệ, không để ai vào trong lòng nữa. Vàng của Sấm Vương, đệ tiêu xài hết thì đã sao nào? Cùng lắm là bị ông ấy giết đi. Dù sao đi nữa, cả đời cả kiếp này có ai thương đệ đâu?”

Nói tới đây, nước mắt y lại rơi xuống.

Viên Thừa Chí thấy không thể nói lý lẽ với người này được, lộ vẻ không vui. Chàng nói: “Đệ là huynh đệ kết nghĩa, còn cô ấy là con gái của cố nhân, dĩ nhiên ta phải đối xử như nhau, không bên nào nặng nhẹ. Tại sao đệ phải như vậy?”

Ôn Thanh nói ngay: “Chuyện khiến đệ hận chính là huynh đối xử như nhau, không phân nặng nhẹ. Hừ, không cần nói nhiều nữa. Trong vòng ba ngày huynh cứ đến đây mà lấy.”

Thừa Chí muốn nắm tay y khuyên bảo, nhưng Ôn Thanh giật tay ra, đi vào nhà trong.

*

* *

Viên Thừa Chí thấy tình hình đã bế tắc, nói gì đi nữa cũng không giải quyết được. Chàng đành cùng An Tiểu Huệ rời khỏi đó, tìm một nhà nông để tá túc, rồi hỏi đầu đuôi câu chuyện mất vàng này. Thì ra An Tiểu Huệ cùng vị Thôi sư ca đó hộ tống món vàng, giữa đường có việc phải chia tay, nên Ôn Thanh có cơ hội đoạt hết.

An Tiểu Huệ nhắc đến thời gian sau khi tạm biệt, mẫu thân của nàng thường xuyên nhớ đến Viên Thừa Chí. Viên Thừa Chí lấy trong bọc ra một cái vòng tay thắt bằng chỉ vàng,

nói rằng: “Vật này là má má của muội đã cho ta. Muội xem, cổ tay ta lúc đó nhỏ xíu thế này.”

An Tiểu Huệ cười khúc khích nhìn cánh tay chàng, lại hỏi: “Thừa Chí đại ca! Mấy năm nay ca ca làm gì vậy?”

Viên Thừa Chí nói: “Ngày nào cũng luyện võ, thỉnh thoảng có chơi cờ.”

An Tiểu Huệ nói: “Chẳng trách võ công của ca ca cao cường như thế. Vừa rồi ca ca chỉ đẩy nhẹ vào thanh kiếm mà muội không vận được chút xíu kinh lực nào nữa.”

Viên Thừa Chí hỏi: “Sao muội cũng biết kiếm pháp phái Hoa Sơn? Ai dạy cho muội vậy?”

Khóe mắt của An Tiểu Huệ đỏ lên, quay đầu đi rồi mới nói: “Chính là Thôi sư ca dạy cho muội. Huynh ấy cũng là đệ tử Hoa Sơn.”

Viên Thừa Chí hỏi: “Huynh ấy bị thương phải không? Tại sao muội lại đau lòng?”

An Tiểu Huệ nói: “Có bị thương gì đâu! Huynh ấy mặc kệ người ta, giữa đường bỏ đi trước.”

Viên Thừa Chí cảm thấy chuyện này có liên quan đến tình cảm trai gái, nên không tiện hỏi thêm.

Đợi đến khoảng canh hai, hai người cùng chạy về phía nhà họ Ôn. Viên Thừa Chí nhẹ nhàng nhảy lên mái nhà, thấy bên trong đại sảnh đèn đuốc sáng trưng. Hai lão Ôn Phương Sơn, Ôn Phương Ngộ ngồi uống rượu; Ôn Chính, Ôn Thanh đứng bên hầu hạ.

Viên Thừa Chí không biết vàng giấu chỗ nào, muốn nghe lén họ nói chuyện một lúc. Nhưng Ôn Thanh bỗng cười nhạt một tiếng, ngẩng đầu nhìn lên mái nhà, buột miệng: “Vàng ở ngay đây, có bản lãnh thì đến lấy đi.”

An Tiểu Huệ kéo vạt áo của Viên Thừa Chí, khẽ nói: “Họ đã biết chúng ta đến đây rồi.”

Ôn Thanh lấy hai cái bao từ dưới gầm, đặt lên mặt bàn rồi mở ra. Dưới ánh nến, hoàng kim chói mắt, đầy bàn toàn những thỏi vàng. Ôn Thanh và Ôn Chính cũng ngồi xuống, đặt đao kiếm lên bàn mà uống rượu.

Viên Thừa Chí nghĩ: “Nếu họ cứ canh giữ như vậy, làm sao mà lấy được? Chẳng lẽ phải ra mặt đánh nhau?”

Đợi hơn nửa giờ mà bốn người dưới đại sảnh vẫn bình chân như vại. Chàng biết tối nay không có cách nào để ra tay, đành cùng An Tiểu Huệ trở về nơi trú ngụ.

Tối hôm sau hai người lại đến nhà họ Ôn, thấy trong đại sảnh vẫn có bốn người canh giữ, chỉ có điều là đã thay đổi hai ông già khác. Xem ra đây cũng là người trong Ngũ Tổ, còn ba người kia chắc đang mai phục trong bóng tối.

Viên Thừa Chí bảo An Tiểu Huệ: “Họ có cao thủ bí mật canh gác, phải cẩn thận.”

An Tiểu Huệ gật đầu một cái rồi chau mày lại. Đột nhiên nàng nghĩ ra một kế, bèn tung người nhảy xuống. Viên Thừa Chí sợ nàng đơn độc nên vội nhảy theo, thấy nàng chạy thẳng ra sau, đến chỗ nhà bếp, đập đá lửa lên, đốt một đống củi khô ở kế bên.

Chẳng bao lâu lửa đã bốc cao. Trong nhà họ Ôn lập tức ồn ào, rất nhiều trang đinh xách

nước chạy tới để dập lửa.

Hai người chạy lên tiền sảnh. Đèn nền trong sảnh vẫn sáng rực, nhưng bốn người trong đó không thấy đâu nữa. An Tiểu Huệ mừng rỡ khẽ la lên: “Họ đi chữa cháy rồi.”

Nàng tung người nhảy xuống mái nhà, theo cửa sổ xông vào trong sảnh. Thừa Chí cũng nhảy theo. Hai người chạy đến bên bàn, đang đưa tay để lấy vàng thì đột nhiên bị mất thăng bằng. Thì ra dưới đất có đặt cơ quan, một tấm ván bỗng lật ngược lại.

Thừa Chí thảm la: “Hồngбет!” Chàng tung người vọt lên, vươn tay ra toan nắm lấy An Tiểu Huệ, nhưng với không tới. Tay trái chàng nắm được một cây xà nhà, rồi lộn người lại đặt chân lên xà. Lúc này tấm ván đã lật ngược lại, nhốt An Tiểu Huệ dưới sàn nhà.

Thừa Chí kinh hãi vội chạy ra ngoài cửa sổ, xem thử có bố trí gì không rồi tìm cách để cứu An Tiểu Huệ. Vừa ra khỏi cửa, một luồng kinh phong đã ập tới trước mặt. Chàng lập tức vùng tay phải lên đỡ phát chuồng đánh tới. Hai chuồng chạm nhau, Thừa Chí mượn thế nhảy lên mái nhà, còn người đánh lén ở dưới thì ngã ra đất. Nhưng người này thân pháp cũng rất linh hoạt, lưng vừa chạm đất lại nhảy lên mái nhà ngay. Đó là Ôn Chính.

Thừa Chí đứng vững trên mái nhà rồi đưa mắt nhìn tứ phía, bỗng thấy ớn lạnh toàn thân. Xung quanh đầy người, có cao có lùn, có mập có ốm. Viên Thừa Chí bị bao vây trùng điệp, không biết ý đồ của đối phương như thế nào, bèn tập trung tinh thần đề khí.

Giữa đám đông có năm ông lão bước ra, trong đó có Ôn Phương Sơn và Ôn Phương Ngộ là hai người chàng đã bái kiến, có hai ông lão vừa ngồi trong sảnh canh giữ đồng vàng. Ông lão còn lại thân hình khôi vĩ, cao hơn người bình thường tới nửa cái đầu. Lão cười ha hả rồi cất giọng rồn rảng như tiếng chuông đồng: “Năm huynh đệ ta sống ở nơi thâm sơn hẻo lánh này, không ngờ thủ hạ của Sấm Vương lại quang lâm đến tận đây. Đúng là tam sinh hữu hạnh, nhà cỏ huy hoàng. Ha ha... ha ha...”

Viên Thừa Chí vái chào, lên tiếng: “Văn bối bái kiến.”

Chàng biết xung quanh toàn là kẻ địch, khi cúi đầu xuống rất dễ bị ám toán, nhưng lễ số không thể thiếu được.

Ôn Thanh bước ra, lên tiếng: “Vị này là Đại gia gia của ta. Hai vị kia là Nhị gia gia và Tứ gia gia.”

Thừa Chí hướng về từng người mà chấp tay thi lễ. Chàng đưa mắt nhìn quanh thấy ánh lửa đã tắt, biết đám cháy chưa lan rộng, nên yên tâm hơn một chút.

Lão đại Ôn Phương Đạt, lão nhị Ôn Phương Nghĩa, lão tứ Ôn Phương Thi trong Ngũ Tổ của Kỳ Tiên Phái đều gật đầu một cái nhưng không trả lễ. Họ không ngớt nhìn chàng từ đầu đến chân. Ôn Phương Nghĩa giận dữ hét lên: “Tuổi người còn nhỏ như vậy mà đã coi trời bằng vung. Dám đến nhà ta phóng hỏa ư?”

Viên Thừa Chí nói: “Đó là do đồng bạn của văn bối hơi lỗ mãng. Văn bối thật sự áy náy trong lòng, rất may là chưa thành tai họa. Ngày mai văn bối sẽ đến đây tạ xứng tội với quý vị.”

Ông nội của Ôn Chính là Ôn Phương Thi, thân hình vừa cao vừa ốm, dung mạo rất giống Ôn Chính. Lão lên tiếng: “Dập đầu bao nhiêu cái mới gọi là đủ đây? Thằng bé này cả gan như thế, đến nhà họ Ôn ở Tịnh Nham này mà giở thói lưu manh. Sư phụ của ngươi là ai?”

Ngũ Tổ tuy đối với thanh thế của Sấm Vương có phần kiêng nể, nhưng năm huynh đệ này từ xưa đến giờ rất yêu tiền bạc. Vàng đã vào tay rồi, không dễ gì họ buông ra trả lại cho người khác. Vừa rồi lão thấy Viên Thừa Chí mới một chuồng đã hất Ôn Chính rơi xuống, võ công rất giỏi, nên định hỏi rõ sư thừa môn phái của chàng rồi mới định đối sách sau.

Viên Thừa Chí nói: “Lúc này gia sư đang ở trong quân ngũ Sấm Vương. Chỉ mong các vị trả lại món vàng của Sấm Vương, ngày sau vẫn bối sẽ xin gia sư viết thư đến đây tạ.”

Ôn Phương Đạt hỏi: “Sư phụ của ngươi là ai?”

Viên Thừa Chí đáp: “Lão nhân gia trước nay ít khi đi lại giang hồ. Văn bối không dám nhắc đến danh tự của lão nhân gia.”

Ôn Phương Đạt “hứ” một tiếng, rồi nói: “Ngươi không nói, chẳng lẽ có thể giấu giếm được chúng ta hay sao? Nam Dương, ra tiếp chiêu với thằng lỏi này thử xem.” Lão nghĩ bụng, chỉ cần động thủ một chút là chắc chắn Viên Thừa Chí phải lộ rõ môn phái ngay.

Trong đám đông có một người lên tiếng vang dạ rồi bước ra. Người này khoảng bốn mươi tuổi, râu quai nón, là con trai thứ hai của Ôn Phương Nghĩa, có thể gọi là một cao thủ đời thứ hai của Kỳ Tiên Phái.

Hắn vừa tung người tới là phóng ngay một quyền vào mặt Viên Thừa Chí. Viên Thừa Chí vừa né đầu tránh qua, tả quyền của Ôn Nam Dương đã đánh tới ngay, kinh lực cũng rất lợi hại.

Viên Thừa Chí thầm nghĩ: “Quá nhiều người tụ tập ở đây. Nếu từng người cứ đánh như thế, đến khi nào mới có kết quả? Bây giờ phải tốc chiến tốc thắng. Nhưng e rằng mình khó thoát thân được, còn Tiểu Huệ không biết ra sao rồi?”

Đợi tả quyền của địch thủ bay đến trước mặt, hữu chuồng chàng đột nhiên vươn ra cản trở, rồi năm ngón tay chụp lại túm được đầu quyền của địch, thuận thế kéo về phía sau. Ôn Nam Dương thu thế không kịp, loạng choạng nhào về phía trước, chân đạp vỡ một mảng lớn mái ngói. Nếu không nhờ Ngũ thúc của hắn là Ôn Phương Ngộ đưa tay kéo lại, chắc hắn đã lọt khỏi mái nhà.

Hắn xấu hổ đến đỏ mặt tía tai, quay lại phóng tới. Viên Thừa Chí đứng bất động, đợi hắn phóng tới mới xoay người lại, ngửa ra sau một chút, đưa chân trái móc nhẹ một cái. Ôn Nam Dương đổ người về phía trước.

Nhưng chân trái của Viên Thừa Chí vừa móc thì tay phải cũng đồng thời đưa ra. Chàng sợ địch thủ té sấp xuống, nên chụp lấy gáy hắn mà kéo lên.

Ôn Nam Dương vừa chạm đến mái ngói đã bị người ta xách bổng lên. Làm sao hắn dám đánh nữa, bèn giận dữ nhìn Viên Thừa Chí rồi lùi ra sau.

Ôn Phương Nghĩa hét lên: “Thằng lỏi này quả nhiên có chút bản lĩnh. Để lão phu tiếp đệ tử của cao nhân thử xem.”

Lão bắt chéo song chuồng, định bước tới. Ôn Thanh đột nhiên tung người nhảy đến, khẽ nói: “Nhị gia gia! Huynh ấy đã kết bái với con rồi. Lão nhân gia đừng đả thương huynh ấy.”

Ôn Phương Nghĩa mắng luôn: “Đồ tiểu quỷ!”

Ôn Thanh kéo chặt tay lão, lại hỏi: “Nhị gia gia! Gia gia đồng ý rồi chứ?”

Ôn Phương Nghĩa nói: “Còn xem đã.” Lão vận sức hất tay Ôn Thanh ra. Ôn Thanh đứng không vững, không tự chủ được phải lùi mấy bước.

Ôn Phương Nghĩa bước tới hai bước, lấy tấn rồi bảo: “Người xuất chiêu đi!”

Viên Thừa Chí chấp tay nói: “Văn bối không dám.”

Ôn Phương Nghĩa nói: “Người không dám nói ra tên tuổi sư phụ thì cứ thử đánh ba chiêu, xem ta có biết hay không?”

Viên Thừa Chí thấy lão ra vẻ oai phong như thế, bèn nghĩ: “Cứ thử xem.” Chàng lên tiếng: “Thế thì văn bối xin vô lễ. Công phu văn bối có hạn, xin tiền bối hạ thủ lưu tình.”

Ôn Phương Nghĩa quát lên: “Động thủ nhanh lên! Ai cần người lải nhải như thế? Lão Nhị này xưa nay hạ thủ không biết lưu tình.”

Viên Thừa Chí vái lạy rất cung kính. Khi tay áo vừa chạm đến mái ngói, chàng hoành tay lại. Cánh tay áo đột nhiên quét ngang qua, vù một tiếng hất lên đầu Ôn Phương Nghĩa, kinh lực rất lợi hại. Ôn Phương Nghĩa cúi đầu tránh né, vung tay ra toan nắm lấy tay áo, nhưng bỗng thấy chàng nhẹ nhàng tung người lên, tay áo bên trái quét thành một vòng tròn, tay áo bên phải đột nhiên từ giữa vòng tròn đó thần tốc đâm thẳng ra, đánh ngay vào giữa mặt.

Ôn Phương Nghĩa lập tức ngửa mặt ra sau để tránh né. Viên Thừa Chí không để lão có cơ hội đánh trả, đột nhiên quay người lại, xoay lưng hướng về đối thủ.

Ôn Phương Nghĩa ngơ ngác, tưởng chàng muốn chạy trốn, bèn phóng hữu chưởng ra. Đột nhiên lão cảm thấy một luồng kinh phong ào tới, hai cánh tay áo đánh ngược từ dưới lên như hai con rắn dài quật vào dưới nách mình. Chiêu này thật sự bất ngờ, lão vội đưa hai tay ra toan chụp lại. Không ngờ cả hai tay áo lại vẩy vào sau lưng lão, đánh trúng vào hông nghe bịch bịch hai tiếng. Ôn Phương Nghĩa vừa cảm thấy tê chồn, đối thủ đã nhảy ra khỏi trận.

Viên Thừa Chí quay người lại, mỉm cười đứng yên. Ôn Thanh thấy chàng thân thủ xảo diệu như thế, suýt nữa đã buột miệng khen: “Tuyệt diệu!” Y vội đưa cả hai tay lên bịt chặt lấy miệng, rồi thè lưỡi ra một cái.

Bốn huynh đệ Ôn Phương Đạt đưa mắt nhìn nhau, đều cảm thấy kỳ lạ. Khuôn mặt già nua của Ôn Phương Nghĩa bây giờ đã đỏ ngầu lên, râu mày đều dựng ngược. Lão đột nhiên phóng chưởng đánh ra.

Dưới ánh trăng, Viên Thừa Chí thấy trên đầu lão nhiệt khí bùng bùng, bước chân trông như chậm chạp, loạng choạng mà lại vô cùng vững chắc. Chàng không dám đùa giỡn nữa, phải cúi mình tránh né hai chiêu, rồi cuộn tay áo lại, thấy chiêu đỡ chiêu, tập trung tinh thần nghênh chiến.

Viên Thừa Chí sợ bị đối phương biết môn phái của mình, nên sử dụng Ngũ Hành Quyền, loại quyền pháp tầm thường nhất trên giang hồ. Quyền pháp này thì bất cứ người học võ nào cũng từng luyện tập. Ngũ Tổ họ Ôn không thể dựa vào chiêu thức của chàng mà đoán được sư thừa môn hộ.

Ôn Phương Nghĩa ra tay không nhanh lắm, nhưng mỗi quyền mỗi chưởng phát ra đều

kèm theo kinh phong cực lớn. Đánh được bảy tám chiêu, Viên Thừa Chí đột nhiên cảm thấy chuồng phong của đối phương nóng hực lên. Chàng nhìn vào bàn tay lão, bỗng thấy hơi run. Lòng bàn tay lão đỏ ngầu như máu, dưới ánh trăng nhợt nhạt cũng thấy rõ ràng, trông rất đáng sợ.

Viên Thừa Chí nghĩ: “Người này đã luyện Chu Sa Chuồng. Sư phụ nói chuồng lực này rất khó chống đỡ, mình quyết không để lão ta đánh trúng.” Chàng bèn thay đổi đấu pháp, vẫn sử dụng những chiêu thức bình thường nhưng kinh lực thì tăng lên một bậc.

Ôn Phương Nghĩa đang đắm đá hăng say thì đột nhiên cảm thấy cổ tay nhói lên một cái. Lão vội nhảy ra ngoài, cúi xuống nhìn thì thấy cổ tay mình có một vết sưng màu đỏ, thì ra vừa bị ngón tay đối phương quét trúng. Đó vẫn là hạ thủ lưu tình, tuy trong lòng Ôn Phương Nghĩa rất giận dữ, nhưng lão không tiện tiếp tục tỉ đấu với Viên Thừa Chí.

Ôn Phương Sơn bước lên một bước, cất tiếng: “Viên lão đệ tuổi còn rất trẻ, nhưng quyền cước tinh thâm, không phải dễ dàng mà có được. Lão phu xin lãnh giáo công phu về binh khí của lão đệ một chút.”

Thừa Chí đáp: “Văn bối không dám mang theo binh khí đến bảo trang.”

Ôn Phương Sơn cười ha hả rồi nói: “Lễ số của ngươi cũng đầy đủ lắm. Có thể gọi là tài cao mật lớn. Được, chúng ta hãy đến luyện võ sảnh.”

Lão vẫy tay một cái rồi nhảy xuống đất, mọi người đều nhảy theo. Thừa Chí cũng theo mọi người vào trong nhà.

Ôn Thanh bước lên cạnh chàng, khẽ nói: “Trong cán trượng có ám khí.”

Viên Thừa Chí đang muốn tiếp chuyện thì Ôn Thanh đã quay đi, nói với Ôn Chính: “Huynh thấy tên mọi Quảng Đông đen thui đen thui này thế nào? Bây giờ đã phục chưa?”

Ôn Chính nói: “Nhị gia gia quen chiêu chuộng người, nên không nặng tay với hắn. Có gì lạ đâu?”

Ôn Thanh cười nhạt một tiếng, rồi mặc kệ Ôn Chính.

Mọi người vào luyện võ sảnh. Thừa Chí thấy đó là một gian đại sảnh rộng bằng khoảng ba gian nhà bình thường. Gia đình vào thấp lên ba cây nến lớn, tòa sảnh lập tức sáng rực như ban ngày.

Già trẻ lớn bé trong nhà họ Ôn, ai cũng biết võ công. Họ nghe Tam lão gia sắp tỉ võ với người khách hôm trước đến đây, đều kéo lên sảnh để xem, ngay cả bọn trẻ nít cũng háo hức không kém.

Người vào cuối cùng là một phụ nữ trung niên rất đẹp, đi cùng Tiểu Cúc. Ôn Thanh vội chạy tới hô một tiếng: “Mẫu thân!”

Khuôn mặt diễm lệ của bà ẩn chứa một tâm sự u uẩn. Bà chỉ liếc Ôn Thanh một cái, hình như chẳng vui vẻ gì.

Ôn Phương Sơn chỉ vào những chiếc giá cắm đao thương ở xung quanh, bảo: “Người sử dụng binh khí gì, tự chọn đi.”

Viên Thừa Chí nghĩ bụng: “Chuyện hôm nay chắc không thể kết liễu một cách êm thấm được, nhưng mình lại không nên đả thương bậc tôn trưởng của huynh đệ kết nghĩa. Vừa

xuống núi đã gặp chuyện nan giải thế này, không biết phải giải quyết thế nào cho tốt?”

Ôn Thanh thấy chàng chau mày không nói gì lại tưởng chàng sợ hãi, bèn lên tiếng trấn an: “Tam gia gia của đệ vốn thương yêu bọn tiểu bối, nhất định không đả thương huynh đâu.”

Câu này một nửa là nói cho Ôn Phương Sơn nghe, muốn lão không hạ sát thủ. Mẹ y bèn nói: “Thanh Thanh, đừng có nhiều chuyện.”

Ôn Phương Sơn nhìn Ôn Thanh một cái, rồi nói: “Còn phải xem may rủi thế nào. Viên thể huynh! Người sử dụng binh khí gì?”

Viên Thừa Chí đưa mắt nhìn bốn phía, thấy một thằng bé khoảng sáu bảy tuổi đang đứng ở kế bên, cầm một cây kiếm đồ chơi bằng gỗ, sơn phết lòe loẹt. Cây kiếm này chỉ dài bằng một nửa trường kiếm bình thường. Chàng nảy ra một ý, bèn nói: “Tiểu huynh đệ! Cho ta mượn cây kiếm này một chút, có được hay không?”

Thằng bé mỉm cười, đưa kiếm cho chàng. Thừa Chí nhận lấy, rồi nói với Ôn Phương Sơn: “Vãn bối không dám động đao thương thật sự với tiền bối, nên dùng cây kiếm này để xin chỉ giáo mấy chiêu.”

Mấy câu nói này có vẻ khiêm cung, nhưng ngụ ý coi thường đối phương. Chàng nghĩ phía họ đông người, nếu cứ xa luân chiến thế này thì không biết lúc nào mới xong được. An Tiểu Huệ lại đang bị nhốt trong bẫy, bây giờ phải hiển thị võ công thượng thừa để nhanh chóng khuất phục địch thủ mới có thể lấy vàng cứu người, đỡ phải chậm trễ đêm dài lắm mộng, lại đỡ tổn thương tình nghĩa với Ôn Thanh.

Vừa rồi trên mái nhà Viên Thừa Chí đã động thủ với Ôn Phương Nghĩa, hiểu rõ võ công của đối phương. Nếu võ công của Ôn Thị Ngũ Lão không khác nhau lắm, thì dùng kiếm gỗ đón địch cũng không quá mạo hiểm.

Ôn Phương Sơn nghe mà tức đến nổi tay chân run rẩy, ngẩng mặt lên trời cười ha hả rồi nói: “Lão phu đi lại giang hồ mấy chục năm trời, chưa ai dám coi thường cây Long Đầu Cương Trượng này như thế. Ha ha... hôm nay là lần đầu tiên gặp phải. Được! Người có bản lĩnh thì cứ dùng kiếm gỗ mà chém gãy cương trượng của ta thử xem.”

Nói vừa dứt câu, quả trượng đã quét ngang qua vù một tiếng, nhằm vào eo lưng Viên Thừa Chí, thế gió rất gấp rút. Đường như thân hình của Viên Thừa Chí bị cây cương trượng hất tung, Ôn Thanh la lên một tiếng. Nhưng chàng chưa rơi xuống đất thì mũi cây kiếm gỗ đã chỉ vào trước mặt đối phương. Ôn Phương Sơn bèn đảo ngược cây trượng, đuôi trượng điểm vào yếu huyệt sau lưng chàng.

Viên Thừa Chí nghĩ thầm: “Thì ra cây quả trượng này cũng có thể dùng để điểm huyệt. Thanh đệ còn nói trong cán trượng có ám khí. Ta phải cẩn thận.”

Thân hình chàng hơi nghiêng một chút để né quả trượng, kiếm gỗ ra chiêu Chiêm Địa Phi Tự lướt theo quả trượng mà chém tới, thế kiếm cực kỳ thần tốc.

Ôn Phương Sơn thấy vậy, biết tuy là kiếm gỗ nhưng nếu hốt trúng ngón tay thì mình cũng bị thương. Trong lúc gấp rút, tay phải lão buông lỏng cho cây trượng rơi xuống. Trượng vừa chạm vào mặt đất, tay trái lão nhanh như điện chớp lướt xuống dưới chụp lấy đuôi trượng rồi hất ngược lên, cây cương trượng nặng mấy chục cân bỗng hất đầu lên đánh

tới đối phương. Thừa Chí thấy lão tinh mắt lẹ tay, biến chiêu nhanh chóng như thế, không khỏi đem lòng thán phục.

Hai người càng tỉ đấu càng khấn trương. Cương trượng của Ôn Phương Sơn hễ quét vào chỗ trống thì phát ra tiếng gió vù vù, hễ đập xuống đất thì gạch đá sàn nhà nát vụn, thanh thế kinh người. Thừa Chí cứ luồn qua né lại trong bóng trượng, sử dụng cây kiếm gỗ cực kỳ linh hoạt, chiêu nào cũng không rời khỏi chỗ yếu hại của đối phương.

Chớp nhoáng hai người đã qua lại bảy tám chục chiêu. Ôn Phương Sơn lo lắng nghĩ thầm: “Cây Long Đầu Cương Trượng của mình oai chấn Giang Nam, tung hoành vô địch. Hôm nay lại bị tên hậu sinh tiểu bối này dùng một cây kiếm gỗ đồ chơi để đánh ngang tay. Oai danh cả đời, chẳng lẽ mất đi như vậy hay sao?” Lão lập tức thay đổi trượng pháp, quét ngang đâm thẳng, vây kín kẻ địch vào trong bóng trượng.

Mọi người đứng xem đều cảm thấy gió lốc phát ra từ cây trượng càng lúc càng mạnh, bất giác từ từ lùi lại, tựa lưng vào vách để phòng cương trượng quét nhằm. Dưới ánh nến không nhìn rõ cương trượng nữa, chỉ còn một khối tròn sáng loáng.

Võ công của Ôn Phương Sơn so với Vinh Thái, bang chủ Du Long bang thì cao hơn rất nhiều. Từ lúc xuống núi, bây giờ Thừa Chí mới gặp đối thủ võ công cao cường. Vì chàng sợ Ôn Thị Ngũ Lão nhận ra môn phái, không muốn sử dụng kiếm pháp chính tông của phái Hoa Sơn, nên để cương trượng của đối phương vũ lộng thần oai. Chàng không thể tiến đến gần, mà cũng không dám đụng kiếm gỗ vào cây cương trượng nặng nề, bèn nghĩ bụng: “Nếu ta không xuất tuyệt chiêu thì không dễ gì thắng được.” Đột nhiên thân pháp chàng chậm lại một chút, người hơi khựng lại.

Ôn Phương Sơn cả mừng, lập tức quét ngang trượng tới. Tay trái của Viên Thừa Chí vận Hồn Nguyên Công nắm chặt lấy đầu trượng vịn mạnh một cái, còn tay phải cầm kiếm gỗ đâm lên. “Soạt” một tiếng, vai áo Ôn Phương Sơn đã bị đâm thủng. Chiêu này còn cố ý nhường nhịn, không thì phải đâm vào ngực. Tuy là kiếm gỗ, nhưng nội kình lợi hại nhất định sẽ xuyên thủng ra tới sau lưng.

Ôn Phương Sơn kinh hãi, cổ tay đau nhói lên, cương trượng đã bị đối phương đoạt lấy.

Thừa Chí nghĩ bụng: “Đây là ông ngoại ruột của Ôn Thanh, không nên để lão bị khó xử.” Chàng lập tức thu kiếm gỗ về, tay trái đẩy ra giao lại cây trượng vào tay lão. Sự việc xảy ra trong chớp nhoáng, những người võ công hơi kém hoàn toàn không thể nhìn thấy được. Cương trượng vừa đoạt lấy đã trả lại ngay. Chàng để lão biết thua mà dừng tay như vậy, đã là cố gắng cứu vớt danh dự cho lão lắm rồi.

Không ngờ Ôn Phương Sơn lại quét ngang trượng ra. Viên Thừa Chí nghĩ bụng: “Đã thua một chiêu còn không biết thôi, không giữ thân phận cao thủ võ lâm chút nào!” Chàng lập tức né sang bên trái, đột nhiên nghe sột soạt mấy tiếng. Từ trong miệng của đầu rồng cương trượng bay ra ba mũi cương đỉnh, chia ra ba đường nhằm vào trên, dưới, giữa Viên Thừa Chí. Đầu trượng cách thân hình chàng chưa đầy một thước, ám khí đột ngột phát ra, rõ ràng không thể tránh né được.

Ôn Thanh không nén nổi, lạc giọng la lên một tiếng. Y thấy tình thế trước mắt vô cùng nguy cấp, sắc mặt thay đổi hẳn đi.

Nhưng Viên Thừa Chí đã kịp xoay cây kiếm gỗ lại, nghe lách cách ba tiếng, ba mũi

cương đinh đã bị đánh rơi xuống đất. Chiêu kiếm Hoa Sơn này có tên gọi là Khổng Tước Khai Bình, bắt chước kiểu chim công xòe đuôi, chuôi kiếm ở ngoài còn mũi kiếm lại hướng về phía mình, dùng để đỡ gạt binh khí của địch trong lúc thập phần nguy cấp.

Viên Thừa Chí gạt rơi ám khí rồi lại dùng cây kiếm gỗ đè xuống cây cương trượng. Kiếm gỗ tuy nhẹ, nhưng khi đè lên khoảng giữa cán trượng thì hoàn toàn không cần vận sức, theo đúng yếu chỉ tứ lạng bát thiên cân trong võ học.

Ôn Phương Sơn cảm thấy một luồng đại lực đè cây cương trượng của mình xuống dưới, liền vận sức để nhấc lên nhưng lại chậm mất một chút, đầu trượng đã chạm tới mặt đất. Thừa Chí tức giận lão dùng thủ pháp âm hiểm ngấm bắn cương đinh, nên dùng chân trái đạp xuống đầu trượng. Ôn Phương Sơn dùng hết sức để kéo về mà không kéo nổi.

Khi Thừa Chí lỏng chân nhảy lùi lại, Ôn Phương Sơn mới thu hồi được cương trượng. Nền gạch màu xanh trên đại sảnh bị ấn chìm xuống thành hình nửa cái đầu rồng, nhìn thấy rất rõ ràng. Thì ra cái đầu rồng đã bị đối phương dùng chân đạp lún xuống, để lại dấu ấn trên nền gạch. Mọi người xung quanh thấy vậy, ai cũng phải kinh ngạc.

Sắc mặt Ôn Phương Sơn thay đổi hẳn, hai tay ném mạnh cây cương trượng lên mái nhà. Nghe rào một tiếng, cây trượng phá nát một khoảng mái ngói rồi bay ra ngoài.

Lão la lớn lên: “Cái thứ này đã thua một cây kiếm gỗ, còn dùng làm chi nữa?”

Thấy lão lộ khí đằng đằng, hơi thở phù phù làm chòm râu trước ngực bay ngược lên, Viên Thừa Chí thầm cười trong bụng: “Ông thua ta, chứ đâu phải cương trượng thua kiếm gỗ?”

Bụi bặm và ngói vụn rơi từ trên xuống còn chưa hết, Ôn Phương Thi đã tung người ra nói: “Tiểu bằng hữu này công phu ám khí không đến nỗi tồi. Đến đây, tiếp thử mấy mũi phi đao của ta xem!”

Lão đưa tay tháo cái bao da đeo trên lưng xuống, khoác ngang người.

Thừa Chí thấy trong bao da có cắm hai mươi bốn lưỡi phi đao óng ánh sáng ngời, lưỡi đao dài chừng một thước. Chàng nghĩ: “Bất cứ loại ám khí gì cũng phải phát ra nhân lúc người ta không phòng bị. Tụ tiễn thì giấu trong tay áo; kim tiêu, thiết liên tử thì để trong túi. Phi đao của lão lại bày trên người, đập vào mắt người ta, chắc chắn phải có chỗ kỳ lạ.”

Chàng biết bây giờ mình có khiếm tốn thế nào cũng vô dụng, bèn gật đầu nói: “Xin lão tiền bối hạ thủ lưu tình.” Rồi chàng trả cây kiếm gỗ cho thằng bé, quay người lại.

Mọi người trong nhà họ Ôn đều biết phi đao của Tú lão gia kinh lực rất mạnh, gấp rút như điện chớp, chỉ nháy mắt là lấy mạng đối phương ngay. Nếu thiếu niên này trúng đao hay đón đỡ được hết thì chẳng nói làm gì, nhưng nếu chàng phải tránh né thì cực kỳ nguy hiểm. Phi đao không có mắt, ở đây không ai chịu nổi một đao của Tú lão gia. Lập tức ngoài bốn ông lão ra, tất cả những người còn lại đều rời khỏi đại sảnh, từ ngoài ghé mắt vào cửa lớn hay cửa sổ nhìn xem.

Ôn Phương Thi hô lớn: “Đỡ đao!”

Tay lão vừa vung lên, hàn quang lấp lánh, một lưỡi đao bay ra, phát lên những tiếng u u. Thì ra cán phi đao của lão khoét rỗng, khi bay trên không thì gió thổi xuyên qua chỗ rỗng phát ra tiếng u u như người ta thổi còi, âm thanh vừa thê thảm vừa kịch liệt. Phi đao

rít lên chói tai như thế, hình như cảnh cáo cho kẻ địch biết trước, tỏ ra mình quang minh lỗi lạc. Nhưng thật ra âm thanh đó có tác dụng làm đối phương khiếp sợ hoảng hồn, tâm thần rối loạn.

Viên Thừa Chí thấy oai thế phi đao mãnh liệt, khác hẳn những loại ám khí khác lấy nhanh nhẹn hay âm độc để thủ thắng. Chàng nghĩ: “Nếu ta dùng tay đón lấy phi đao một cách bình thường, thì không thể đánh gục lòng kiêu ngạo của lão. Phải có chiêu thức gì để bắt họ tâm phục khẩu phục, thả Tiểu Huệ ra, trả lại số vàng.” Chàng bèn lấy trong bọc ra hai đồng tiền, tay trái một đồng tay phải một đồng, cùng búng vào lưỡi phi đao. Đồng tiền tay trái bay tới trước, chỉ nghe “keng” một tiếng là âm thanh của phi đao lập tức ngưng bật. Thì ra đồng tiền này đã đánh móp phần cán đao khoét rỗng. Đồng tiền bên tay phải tiếp tục bay tới, chạm vào phi đao rồi cùng rơi xuống. Lưỡi phi đao nặng tới nửa cân, còn đồng tiền vừa nhẹ vừa nhỏ, mà hai món ám khí này chạm nhau lại cùng lúc rơi xuống. Rõ ràng thủ kinh của chàng hơn hẳn Ôn Phương Thi, mà hơn không chỉ vài lần.

Sắc mặt Ôn Phương Thi thay đổi hẳn, liền phát tiếp hai lưỡi phi đao. Viên Thừa Chí cứ thế mà làm, búng ra bốn đồng tiền, làm hai lưỡi phi đao đó tắt tiếng trước rồi mới rơi xuống đất.

Ôn Phương Thi “hú” một tiếng rồi nói: “Công phu giỏi lắm!”

Miệng lão nói mà tay không chậm trễ chút nào, sáu lưỡi phi đao liên tiếp phát ra. Lúc này lão đã biết phi đao của mình khó đánh trúng đối phương, nên cố ý phóng thêm sáu lưỡi phi đao bay ra tứ tán, thầm nghĩ: “Chẳng lẽ người đánh rơi được hết phi đao của ta sao?” Nhưng lại nghe sáu tiếng “keng keng” liên tiếp, sáu lưỡi phi đao đã bị mười hai đồng tiền đánh cho câm tiếng rồi rơi xuống.

Ngày trước Viên Thừa Chí ở trên đỉnh Hoa Sơn đã chơi không biết bao nhiêu ván cờ với Mộc Tang đạo nhân, học không biết bao nhiêu chiêu thức Thiên Biến Vạn Kiếp, cộng thêm nhiều năm sớm hôm khổ luyện, bây giờ mới thi triển được công phu ám khí Mãn Thiên Hoa Vũ thế gian hiếm thấy này. Nếu có Mộc Tang đạo nhân ở kế bên, không chừng lão sẽ chỉ trích thủ pháp chàng chưa đủ thành thực. Nhưng bấy nhiêu cũng đủ bắt nhà họ Ôn phải kinh tâm động phách.

Ôn Phương Thi quát lớn một tiếng: “Tuyệt diệu!”

Lão vung cả hai tay, sáu lưỡi phi đao đồng thời bắn vào chỗ yếu hại của đối phương. Sáu lưỡi đao này vừa rời khỏi tay, lập tức có sáu lưỡi khác nối theo. Đó là tuyệt kỹ một đời của lão. Dù là cao thủ tránh được sáu lưỡi phi đao trước, cũng khó mà tránh được sáu lưỡi phi đao bồi theo. Mười hai lưỡi phi đao rít lên những tiếng “u u” vang rền cả phòng, từ bốn phương tám hướng bay tới Viên Thừa Chí.

Ôn Phương Đạt thấy võ công của Viên Thừa Chí tuyệt vời, nhất định phải là đệ tử của bậc tiền bối cao nhân. Đột nhiên lão thấy Tứ đệ sử dụng đao pháp lợi hại, trong lòng bất giác kinh hãi, vội la lên: “Tứ đệ! Đừng hại mạng hần.”

Lời còn chưa dứt, đã thấy Viên Thừa Chí vung hai tay trên không loạn xạ rồi hất ra ngoài. Mười hai lưỡi phi đao vừa chụp trong tay đã bắn ra, hướng về những chiếc giá cắm binh khí.

Dao thương kiếm kích cắm trên giá vốn đã óng ánh rồi, bây giờ lại càng sáng chói hơn,

mũi nhọn rơi lả tả xuống đất. Thì ra Viên Thừa Chí đã dùng mười hai lưỡi phi đao đó ném ra chặt đứt. Thế bay của phi đao vẫn chưa yếu, cắm ngập hết vào vách tường.

Đột nhiên năm ông lão cùng đứng bật dậy, bao vây quanh Viên Thừa Chí, ánh mắt vô cùng giận dữ, đồng thanh quát hỏi: “Kim Xà gian tặc phá hoại người đến phải không?”

Thủ pháp bắt đao của Viên Thừa Chí đúng là đã học từ Kim Xà bí kíp. Đột nhiên chàng thấy năm ông lão này thần sắc hung dữ, như sắp nhảy xổ vào nuốt chửng mình, không nén nổi kinh hãi. Chàng đang định trả lời thì thấy ngoài sảnh có người bước vào. An Tiểu Huệ bị hai đại hán dùng dây trói chặt giải tới; tất nhiên đã bị lôi lên từ cái hầm có ván lật.

Viên Thừa Chí vội cứu người, bèn chạy ra ngoài sảnh. Ôn Phương Đạt và Ôn Phương Nghĩa cầm binh khí đuổi theo sau.

Viên Thừa Chí mặc kệ đối thủ đuổi theo, cứ phóng thẳng về phía An Tiểu Huệ. Hai đại hán cùng vung đao kiếm lên, chém xuống đầu Viên Thừa Chí. Bỗng nghe “keng keng” hai tiếng, cả đao lẫn kiếm sút tay văng ra ngoài. Hai tên này ngơ ngác, nhìn lại thấy người đánh rơi vũ khí của mình là Đại lão gia và Nhị lão gia, bèn hoảng hồn đứng yên. Ôn Phương Đạt và Ôn Phương Nghĩa mắng một tiếng: “Tệ hại!”, rồi tiếp tục đuổi theo.

Thì ra Viên Thừa Chí thân pháp cực kỳ nhanh chóng, không tránh né mà cũng không chống đỡ vũ khí của địch, chỉ chui qua bên dưới đao kiếm nghe vù một tiếng. Khi chúng chém xuống thì đúng lúc hai ông lão họ Ôn chạy tới, thế là một đao một kiếm chém lên đầu Đại lão gia và Nhị lão gia.

Viên Thừa Chí vung tay giật đứt dây trói An Tiểu Huệ. Nàng mừng rỡ kêu lên: “Thừa Chí đại ca!”

Lúc này một đao một kiếm mới rơi từ trên không trung xuống. Thừa Chí dùng sợi dây vừa giật đứt quấn lấy trường kiếm, giật lại rồi bảo An Tiểu Huệ: “Đón lấy!”

Chuôi kiếm đi trước, hướng về phía An Tiểu Huệ. Nàng bèn đưa tay đón lấy.

Diễn biến vừa rồi kể thì chậm, nhưng xảy ra nhanh chóng vô cùng. Trường kiếm vừa vào tay An Tiểu Huệ, cặp đoản kích của Ôn Phương Đạt đã đâm đến trước ngực Viên Thừa Chí. Lại nghe hai tiếng “bình bình”, thì ra Ôn Phương Nghĩa bị hai đại hán đứng xó rỏ cản đường, nên giận dữ phóng cước đá văng chúng ra ngoài.

Chân của Viên Thừa Chí không động dậy, thân hình đột nhiên lùi ra hai thước, song kích của Ôn Phương Đạt đâm vào khoảng trống. Lão muốn đâm tới nữa, nhưng kinh lực chưa phát xuất đã cảm thấy cặp kích tự động đi về phía trước. Thì ra sợi dây trên tay của đối phương đã quấn lấy cặp kích rồi, đang giật tới.

Ôn Phương Đạt mượn lực đối phương, song kích thừa thế mà đâm tới. Mũi kích bén nhọn, nhấp nháy dưới ánh nến. Viên Thừa Chí né qua một bên, vận sức kéo đứt sợi dây, rồi đột nhiên thả lỏng tay. Ôn Phương Đạt quá bất ngờ, thu thế không kịp, loạn choạng mất hai bước. Khi lão quay lại thì thấy Viên Thừa Chí đã kéo An Tiểu Huệ vào trong luyện võ sảnh rồi.

Ôn Phương Đạt vốn đã giận dữ dùng dằng, bây giờ lại càng đặng đặng sát khí. Lão vung tay bứt mạnh sợi dây quấn trên cây kích, rồi tung người vào trong sảnh. Mọi người vào hết trong sảnh, đứng phía sau năm lão già họ Ôn.

Ôn Phương Đạt dồn song kích qua tay trái, đưa tay phải chỉ mặt Viên Thừa Chí, giận dữ quát hỏi: “Kim Xà gian tặc đang ở đâu, nói ngay đi!”

Viên Thừa Chí nói: “Lão tiền bối có gì thì từ từ mà nói, đừng nổi nóng.”

Ôn Phương Nghĩa giận dữ hỏi: “Kim xà lang quân Hạ Tuyết Nghi là gì của người? Hắn đang ở đâu? Có phải người do hắn phái tới hay không?”

Viên Thừa Chí nói: “Văn bối chưa từng gặp mặt Kim Xà Lang Quân, làm sao được ông ấy phái đến?”

Ôn Phương Sơn hỏi: “Câu này có thật không?”

Viên Thừa Chí nói: “Nói dối tiền bối để làm gì? Văn bối ở Cù Giang đã may mắn gặp vị Ôn huynh đệ này, rồi được y coi trọng kết thành bằng hữu. Chuyện đó đâu có liên quan gì đến Kim Xà Lang Quân?”

Năm ông lão sắc mặt đã dịu lại, nhưng trong lòng vẫn còn nghi ngờ. Ôn Phương Đạt nói: “Nếu người không chịu nói ra nơi trốn tránh của Kim Xà gian tặc, thì hôm nay đừng hòng rời khỏi Tịnh Nham này.”

Viên Thừa Chí thầm nghĩ: “Dựa vào chút xíu công phu của các người mà muốn giữ ta ở lại, e rằng không được đâu.” Chàng nghe họ cứ gọi Kim Xà Lang Quân là gian tặc, bất giác tức giận. Trong lòng Viên Thừa Chí, Kim Xà Lang Quân đã một nửa là sư phụ, tương tự như Mộc Tang đạo nhân. Nhưng chàng vẫn giữ thần sắc hòa nhã, cung kính đáp: “Văn bối với Kim Xà Lang Quân không quen không biết, cũng chưa từng gặp mặt. Nhưng văn bối biết ông ấy ở đâu. Chỉ sợ rằng ở đây không có ai dám đi gặp ông ấy.”

Năm lão họ Ôn nổi giận đùng đùng, lập tức quát lên: “Ai nói không dám? Mười mấy năm nay, chẳng có ngày nào chúng ta không tìm hắn. Tên gian tặc đó đã biến thành phé nhân từ lâu rồi, còn ai sợ nữa? Hắn đang ở đâu, nói nhanh lên, nói nhanh lên!”

Viên Thừa Chí cười nhạt rồi hỏi: “Các vị thật sự muốn gặp ông ấy phải không?”

Ôn Phương Đạt bước lên một bước, đáp ngay: “Không sai!”

Viên Thừa Chí mỉm cười hỏi: “Gặp ông ấy thì có gì tốt lành đâu?”

Ôn Phương Đạt giận dữ nói: “Thằng lỏi kia, ai giỡn với người? Mau mau nói cho ta biết!”

Viên Thừa Chí nói: “Các vị còn tráng kiện như thế, chắc phải đợi nhiều năm mới gặp ông ấy được. Ông ấy đã tạ thế rồi.”

Câu này vừa nói ra, mọi người đều lộ vẻ ngạc nhiên. Bỗng nghe Ôn Thanh lo lắng kêu lên: “Má má! Má má làm sao rồi?”

Viên Thừa Chí quay đầu lại, thấy mỹ phụ trung niên kia đã ngất xỉu trong lòng Ôn Thanh, mặt mày tái mét, không còn một chút huyết sắc.

Ôn Phương Sơn cũng biến sắc, chửi mắng liên hồi: “Oan nghiệt, oan nghiệt!”

Ôn Phương Nghĩa bảo Ôn Thanh: “Thanh Thanh! Mau dìu má má người vào trong đi. Đừng ở đây làm chuyện xấu hổ, khiến người ta phải chê cười.”

Ôn Thanh ngẩng nhìn, vừa khóc vừa nói: “Có gì xấu hổ đâu? Má má nghe tin phụ thân đã chết, dĩ nhiên phải đau lòng.”

Viên Thừa Chí nghe vậy giật mình, trầm nghĩ: “Mẹ của y là vợ của Kim Xà Lang Quân? Ôn Thanh là con trai của ông ấy à?”

Ôn Phương Nghĩa nghe Ôn Thanh cãi lại mình trước mặt người ngoài, nói lộ ra một chuyện mà nhà họ Ôn coi là sỉ nhục, bất giác nghiêng hai hàm răng ken két, rồi bảo Ôn Phương Sơn: “Tam đệ! Đệ còn nuông chiều đứa bé này nữa thì ta không chịu nổi đâu.”

Ôn Phương Sơn liền mắng Ôn Thanh: “Ai là phụ thân của ngươi? Con nít không được ăn nói bừa bãi. Còn không chịu vào cho lệ?”

Ôn Thanh dìu mẹ mình từ từ đi vào trong nhà. Mỹ phụ đó dần dần hồi tỉnh, khẽ nói: “Con mời Viên tướng công tối mai đến gặp, má má có lời cần hỏi.”

Ôn Thanh gật đầu, quay lại nói với Viên Thừa Chí: “Còn một ngày nữa, tối mai huynh đến đây mà lấy vàng. Lúc nào huynh cũng giúp đỡ người ngoài. Huynh... huynh... Những lời thề thốt của huynh toàn là lừa gạt người ta.”

Y giận dữ nhìn An Tiểu Huệ một cái, rồi mới dìu mẹ vào trong.

Viên Thừa Chí bảo An Tiểu Huệ: “Chúng ta đi thôi.”

Hai người đi ra phía ngoài, nhưng Ôn Phương Ngộ đã đứng chặn trước cửa, dang hai tay ra cản trở, giận dữ nói: “Khoan đi đã. Ta có chuyện muốn hỏi ngươi.”

Viên Thừa Chí chấp tay lại nói: “Bây giờ đã khuya lắm rồi. Ngày mai vẫn buổi lại tiếp tục đến đây thăm hỏi.”

Ôn Phương Ngộ hỏi: “Kim Xà gian tặc chết ở đâu? Lúc hắn chết có ai nhìn thấy hay không?”

Viên Thừa Chí nhớ lại cái đêm mà Trương Xuân Cửu đâm chết tên sư đệ đầu trọc, thảm trạng đó tái hiện rõ ràng trong đầu. Chàng nghĩ: “Kỳ Tiên Phái các người vừa gian trá vừa hung ác. Đêm đó trên núi Hoa Sơn, chính ta đã suýt chết dưới tay các người, hà tất phải nói thật cho các người biết. Huống chi các người đang dòm ngó di vật của Kim Xà Lang Quân, ta càng không thể nói.” Chàng bèn đáp: “Văn bối cũng chỉ nghe bạn bè kể lại, Kim Xà Lang Quân chết trên một hoang đảo, ngoài khơi tỉnh Quảng Đông.”

Nói đến đây, tính trẻ con thích đùa lại nổi lên, chàng tiếp: “Quý phái có một người ốm nhom tên là Trương Xuân Cửu, lại có một người đầu trọc, có phải vậy không? Tung tích của Kim Xà Lang Quân, hai sư huynh đệ đó biết rõ ràng nhất. Chỉ cần gọi họ đến hỏi thì bất cứ chuyện gì cũng rõ ràng, đâu cần phải hỏi văn bối?”

Ôn thị ngũ lão nhìn nhau, đều ra vẻ kinh ngạc. Ôn Phương Nghĩa nói: “Trương Xuân Cửu, Vương Thất Động, hai thằng đó không biết chết tiệt ở đâu rồi. Con mẹ nó! Lúc chúng trở về, không lột da không được.”

Viên Thừa Chí nghĩ bụng: “Các người cứ đến mấy ngàn hoang đảo ngoài khơi Quảng Đông mà đào bới tìm kiếm. Nếu không thì đích thân đi gặp Trương Xuân Cửu và tên trọc mà hỏi cũng được.” Chàng chấp tay nói: “Văn bối xin cáo lui.”

Ôn Phương Ngộ quát lên: “Bận việc gì mà phải lui?”

Lão nhất định muốn hỏi rõ ràng, bèn vươn tay ra cản lại. Viên Thừa Chí đưa chưởng ra, nhẹ nhàng đẩy vào tay lão. Cổ tay Ôn Phương Ngộ liền xoay ngược lại, định thi triển cầm

nã thủ để bắt lấy cổ tay Viên Thừa Chí. Nào ngờ Viên Thừa Chí không muốn đánh nhau nữa, đây chỉ là hư chiêu. Đối phương vừa ra tay, bên trái liền lộ chỗ sơ hở. Chàng kéo tay An Tiểu Huệ, “vù” một tiếng theo khoảng trống đó chạy ra ngoài, hoàn toàn không chạm đến áo quần Ôn Phương Ngộ.

Ôn Phương Ngộ cả giận, thò tay phải vào hông lấy ra một cây nhuyễn tiên bằng da trâu, vẩy lên đánh vào sau lưng Viên Thừa Chí. Nhuyễn tiên dùng trong võ lâm cũng có loại đúc bằng thép rỗng, nhưng thường được bọc bằng chỉ kim loại, hoặc tơ vàng. Ôn Phương Ngộ ỷ mình nội công thâm hậu, nên lão chỉ dùng một cây nhuyễn tiên bằng da bình thường mà thôi. Cây roi da này vừa dai vừa mềm mại, vẩy ra thuận tiện như dùng cánh tay điều khiển ngón tay vậy. Có kinh lực vận vào, cây roi da đó còn lợi hại hơn nhuyễn tiên bằng kim khí nhiều.

Viên Thừa Chí nghe sau lưng có tiếng gió, liền kéo An Tiểu Huệ vọt nhanh tới trước, nên phát roi đó không trúng đích. Chàng nghe “véo” một tiếng xé tai, biết đó là một loại binh khí mềm mại, không quay lại nhìn mà tung người nhảy ngay lên đầu tường.

Ôn Phương Ngộ đã luyện cây nhuyễn tiên này mấy chục năm công phu, lại bị đối phương tránh né dễ dàng như vậy, quyết chẳng chịu thôi. Tay phải lão lại vẩy ra, cây nhuyễn tiên vòng thành một đóa hoa cuộn tới chân An Tiểu Huệ. Phen này lão theo bí quyết “tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu”, biết thiếu nữ này công lực bình thường, không tránh né chiêu này được. Nếu kéo được nàng trở lại thì cũng như cản được Viên Thừa Chí.

Viên Thừa Chí nghe thấy tiếng gió, vung ngược tay trái ra sau chụp trúng đầu roi, đồng thời vận Hồn Nguyên Công. Thế nhảy của chàng không hề chậm lại, tay trái dùng sức xách nguyên cả người Ôn Phương Ngộ lên. Mọi người nhà họ Ôn thấy vậy, không ai là không kinh hãi.

Ôn Phương Thi muốn cứu Ngũ đệ, lập tức vung tay phải lên. Hai lưỡi phi đao vừa rít lên vừa bay tới, bắn vào lưng Viên Thừa Chí.

Viên Thừa Chí buông đầu roi, kéo An Tiểu Huệ nhảy ra ngoài tường. Chàng nghe tiếng phi đao, bèn quờ tay phải ra sau vỗ nhẹ trúng vào sống hai lưỡi phi đao, hất chúng quay ngược trở về.

Chân của Ôn Phương Ngộ vừa chạm xuống đất, hai lưỡi phi đao đã bay đến đầu. Lão không kịp đứng dậy, liền vung cây nhuyễn tiên định gạt phi đao ra, nào ngờ nhuyễn tiên đã đứt thành từng khúc. Thì ra vừa rồi Viên Thừa Chí đã vận Hồn Nguyên Công thượng thừa, nên mới lơ lửng giữa trời mà xách bổng được lão Ôn Phương Ngộ nặng một trăm mấy chục cân lên. Kinh lực Hồn Nguyên Công truyền vào cái roi da này đã bứt nó đứt thành từng đoạn.

Ôn Phương Ngộ giật mình kinh hãi, vội vã dùng thân pháp Lăn Lư Đả Cồn lăn ra ngoài, nhưng cũng bị phi đao cắt rách một mảnh áo. Khi đứng dậy, lão toát mồ hôi lạnh đầy người, hồi lâu không nói được lời nào.

Ôn Phương Đạt không ngớt lắc đầu quây quây. Cả năm ông lão đều cảm thấy nội công này hiếm có trên đời. Ôn Phương Nghĩa nói: “Thằng lỏi này bất quá hơn hai mươi tuổi. Cho dù nó luyện võ từ trong bụng mẹ, cũng chỉ có hai mươi năm công lực. Làm sao mà giỏi như thế?”

Ôn Phương Sơn nói: “Kim Xà gian tặc lợi hại như vậy mà cũng thua dưới tay chúng ta rồi. Tối mai thẳng lỗi đó đến đây, chúng ta phải đối phó nghiêm chỉnh hơn mới được.”

*
* *

Viên Thừa Chí cùng An Tiểu Huệ quay về chỗ trọ để nghỉ ngơi. An Tiểu Huệ không ngớt khen ngợi Thừa Chí đại ca, tỏ vẻ thần phục vô cùng. Nàng nói: “Thôi sư ca lúc nào cũng khoe khoang sư phụ võ nghệ cao cường. Nhưng muội thấy sư phụ của huynh ấy nhất định không sánh được với đại ca.”

Viên Thừa Chí hỏi: “Thôi sư ca tên gì vậy? Còn sư phụ của huynh ấy là vị nào?”

An Tiểu Huệ đáp: “Huynh ấy tên Thôi Hy Mẫn, ngoại hiệu là Phục Hổ Kim Cang gì gì đó, còn sư phụ là đồ đệ của Mục lão tổ sư phái Hoa Sơn, ngoại hiệu là Đồng Bút Thiết Toán Bàn. Hễ muội nghe thấy cái ngoại hiệu này là tức cười nhin không nổi. Trước nay muội chưa hỏi Thôi sư ca sư phụ của huynh ấy tên gì.”

Viên Thừa Chí gật đầu, trầm nghĩ: “Thì ra là đồ đệ của Hoàng Chân đại sư ca. Vị Thôi huynh đó phải gọi mình là sư thúc.” Nhưng chàng không nói cho Tiểu Huệ biết. Hai người tự tìm chỗ mà nghỉ.

Đêm hôm sau, Viên Thừa Chí bảo An Tiểu Huệ ở nhà chờ, không cần phải đi theo. An Tiểu Huệ biết công phu của mình nông cạn, đi theo chỉ gây cản trở, đã không giúp được gì mà còn bắt chàng phải phân tâm chiếu cố. Tuy nàng không muốn, nhưng vẫn phải đồng ý.

Đợi đến khoảng canh hai, Viên Thừa Chí lại đến nhà họ Ôn. Đến nơi thì thấy xung quanh tối đen như mực, chẳng có chút đèn lửa nào. Chàng đang định nhảy vào trong tường, thì đột nhiên nghe thấy xa xa vọng đến ba tiếng sáo rất nhẹ. Tiếng sáo vừa thổi đã dừng, lát sau mới thổi ba tiếng nữa.

Viên Thừa Chí hiểu đó là tiếng sáo của Ôn Thanh gọi. Chàng nghĩ: “Ôn thị ngũ lão tuy hung ác, nhưng Ôn Thanh đã có tình kết nghĩa với mình. Tốt nhất là khuyên Ôn Thanh trả lại sổ vàng đó, không cần động thủ.” Chàng bèn theo hướng tiếng sáo mà chạy lên ngọn đồi trông hoa hồng.

Tới ngọn đồi đó, từ xa chàng đã nhìn thấy trong đình có hai người ngồi. Dưới ánh trăng nhìn rõ tóc xoắn như mây, cả hai đều là nữ nhân. Viên Thừa Chí lập tức dừng chân, nghĩ bụng: “Thanh đệ không có ở đây.”

Một nữ nhân bỗng đưa sáo lên miệng, âm điệu chính là bài ca thê thiết mà hôm trước Ôn Thanh từng thổi. Chàng không nhận được, bèn bước tới mấy bước để xem đó là ai.

Cô gái cầm sáo bước ra ngoài đình để đón chàng, gọi một tiếng rất dịu dàng: “Đại ca!”

Viên Thừa Chí giật mình nhìn lại. Ánh trăng trong vắt soi lên một khuôn mặt đẹp đẽ, đúng là Ôn Thanh. Chàng lập tức ngẩn ra, hồi lâu mới đáp: “Đệ... đệ... đệ...”

Ôn Thanh mỉm cười rồi nói: “Thật ra tiểu muội là nữ nhân, nhưng cứ mãi giấu giếm đại ca. Xin đại ca đừng trách.”

Nói xong, nàng khom lưng vái chào. Viên Thừa Chí chấp tay trả lễ, bao nhiêu thắc mắc trước kia đã thông suốt hết. Chàng nghĩ: “Mình cứ trách người này phần son quá nặng, tính khí hẹp hòi, hoàn toàn không có khí phách đại trượng phu. Thì ra là một nữ nhân. Ái

chà! Mình chẳng biết gì, đi kết bái huynh đệ với một vị cô nương, thật là hồ đồ. Chuyện này phải giải quyết thế nào đây?”

Ôn Thanh nói: “Tiểu muội tên là Ôn Thanh Thanh. Lần trước khi giới thiệu với huynh, đã cắt bớt một chữ Thanh.”

Nói xong nàng mỉm cười một cái, lại tiếp: “Thật ra tiểu muội phải gọi là Hạ Thanh Thanh mới đúng.”

Nàng mặc y phục nữ nhân, mắt phượng mày thanh, môi má ửng hồng, đúng là giai nhân diễm lệ tuyệt vời. Viên Thừa Chí âm thầm tự trách: “Mình quá hồ đồ! Mỹ nhân như thế thì ai cũng có thể nhận ra. Chỉ có mình quá đỗi thật thà, để cô ấy lừa gạt suốt bấy nhiêu ngày.”

Thật ra từ lúc chàng khôn lớn, chỉ có hồi niên thiếu là ở với An đại nương và An Tiểu Huệ mấy ngày. Sau đó là mười mấy năm luyện võ trên tuyệt đỉnh Hoa Sơn, không hề nhìn thấy nữ nhân. Trong quân của Sấm Vương chàng có kết giao với vợ của Lý Nhai là Hồng Nương Tử, nhưng vị nữ hiệp này hào phóng sảng khoái, chẳng khác bậc đại trượng phu. Vì thế Viên Thừa Chí thật sự mơ hồ về chuyện nam nữ hữu biệt, nên chàng không nhận ra Ôn Thanh Thanh là nữ cải nam trang.

Ôn Thanh Thanh nói: “Má má của tiểu muội ở đây. Má má có mấy câu muốn hỏi đại ca.”

Viên Thừa Chí đi vào trong đình, chấp tay thi lễ rồi nói: “Bá mẫu! Tiểu đệ diệt Viên Thừa Chí xin bái kiến.”

Mỹ phụ trung niên đứng dậy thi lễ rồi đáp: “Không dám.”

Cặp mắt bà sưng đỏ lên, sắc mặt tiêu tụy, rõ ràng đang nặng mối thương tâm. Viên Thừa Chí không nói gì nữa, ngồi xuống suy nghĩ: “Nghe Thanh Thanh nói, mẹ nàng bị người ta cưỡng hiếp rồi mới sinh ra nàng. Người đó nhất định là Kim Xà Lang Quân rồi. Ôn thị ngũ lão ghét cay ghét đắng Kim Xà Lang Quân, Thanh Thanh vừa gọi một tiếng “phụ thân” đã bị Nhị gia gia quát mắng thậm tệ. Nhưng mẹ của cô ấy vừa nghe tin Kim Xà Lang Quân tạ thế là lập tức ngắt xỉu, bây giờ vẫn còn đau lòng như thế. Bà đối với Kim Xà Lang Quân hiển nhiên tình sâu nghĩa nặng. Bên trong chắc chắn có sự tình gì đặc biệt.”

Mẹ của Thanh Thanh ngơ ngác một hồi mới khẽ hỏi: “Ông ấy... Ông ấy chết thật rồi ư? Viên tướng công có đích thân nhìn thấy hay không?”

Viên Thừa Chí gật đầu. Bà lại hỏi: “Viên tướng công đối với Thanh Thanh của ta rất tốt, chuyện này ta biết. Nhất định ta không như gia gia và mấy người thúc bá của ta, coi Viên tướng công là kẻ địch. Xin... xin Viên tướng công kể lại tình hình lúc ông ấy chết. Ai đã hại chết ông ấy? Ông ấy... ông ấy có đau khổ lắm không?”

Nói đến đây, giọng bà đã run run, nước mắt lưng tròng.

Ý niệm của Viên Thừa Chí về Kim Xà Lang Quân thật sự không rõ ràng lắm. Chàng đã nghe sư phụ và Mộc Tang đạo nhân nói tính khí người này kỳ lạ, rất nhiều tâm kế, ở giữa chính tà. Ông ấy bố trí độc tiễn bắn lên trong hộp sắt, tẩm chất kịch độc lên bí kíp, dụng tâm vô cùng hiểm ác, thật sự không phải hành động của bậc chính nhân quân tử. Nhưng từ khi chàng nghiên cứu võ công trong Kim Xà Bí Kíp, đối với vị kỳ tài tuyệt thế này không khỏi âm thầm thán phục, từ tận đáy lòng bất giác đã cảm thấy ông ấy gần như sư phụ của

mình. Đêm qua nghe thấy Ôn Thị Ngũ Lão giận dữ quát mắng Kim Xà Lang Quân là gian tặc, chàng tự đứng nổi giận, sau này nghĩ lại cũng tự cảm thấy kỳ lạ.

Bây giờ nghe mẹ của Thanh Thanh hỏi đến, chàng bèn nói: “Kim Xà Lang Quân thì văn bối chưa từng gặp mặt, nhưng nói đến cùng thì vị tiền bối đó với văn bối có danh phận sư đồ. Không ít võ công của văn bối là học từ tiền bối. Về tình hình tiền bối sau khi chết thì xin thứ lỗi, văn bối không tiện nói với bá mẫu, e rằng có nhiều người xấu muốn đi khai quật hài cốt của tiền bối.”

Mẹ của Thanh Thanh ngồi lão đảo, rồi chột ngã ra sau. Thanh Thanh nhanh tay đỡ lấy, kêu lên: “Má má! Đừng thương tâm quá.”

Lát sau mẹ của Thanh Thanh tỉnh lại, vừa khóc vừa nói: “Ta chờ đợi ông ấy mười tám năm đầy khổ sở, chỉ mong ông ấy đến đây đón mẹ con ta rời khỏi nơi này. Nào ngờ ông ấy đã sớm một mình rời khỏi cõi trần. Tội nghiệp Thanh Thanh, chưa gặp cha được lần nào.”

Viên Thừa Chí nói: “Bá mẫu không cần phải quá đau lòng. Hạ tiền bối bây giờ đã yên nghỉ rồi. Hài cốt của tiền bối, tiểu điệt đã chôn cất đàng hoàng.”

Chàng ngẫm nghĩ, lại nói: “Lúc từ trần Hạ lão tiền bối ngồi ngay ngắn, trước khi chết đã sắp xếp mọi việc đàng hoàng, hiển nhiên không phải bị người ta hại chết một cách bất ngờ.”

Mẹ của Thanh Thanh nói: “Thì ra đã nhờ Viên tướng công an táng. Đại ơn đại đức này, thật không biết phải báo đáp thế nào mới được.”

Nói xong bà đứng lên thi lễ, rồi tiếp: “Thanh Thanh! Mau mau qua đây, khẩu đầu tạ ơn Viên đại ca đi.”

Thanh Thanh bái lạy sát đất, Viên Thừa Chí vội quỳ xuống trả lễ. Mẹ của Thanh Thanh hỏi: “Không biết ông ấy có di thư gì để lại cho mẹ con ta hay không?”

Viên Thừa Chí nhớ lại tấm bản đồ có ghi chữ, kẹp trong tấm bìa bí kíp. Trên đó viết: “Người được bảo vật này, xin đến Cù Nham, Tịnh Châu ở tỉnh Chiết Giang, tìm Ôn Nghi để tặng mười vạn lượng vàng.” Khi chàng nhìn thấy tấm bản đồ kho báu này, không hề khởi niệm tham lam nên tiện tay nhét vào trong hành lý, từ đó về sau không nhớ tới nữa. Chàng lại nghĩ đến Kim Xà Lang Quân võ công cái thế, thông minh tuyệt đỉnh, thế mà bỏ mạng ở núi Hoa Sơn, thậm chí hài cốt cũng không có ai thu liệm, chắc chắn đã bị món trọng bảo này làm hại. Lòng tham của thiên hạ thật khó tưởng tượng, không có món bảo vật nào không gây đại họa cho người, chuyện này sư phụ thường xuyên nhắc đến. Vì thế chàng có phần chán ghét tấm bản đồ này.

Bây giờ mẹ Thanh Thanh hỏi đến chàng mới nhớ ra, bèn hỏi: “Tiểu điệt vô lễ, cả gan xin hỏi, có phải khuê tự của bá mẫu là một chữ Nghi hay không?”

Mẹ của Thanh Thanh giật mình đáp: “Không sai! Tại sao Viên tướng công biết?”

Bà lập tức nói tiếp: “Nhất định là ông ấy... ông ấy... viết lên di thư rồi. Viên tướng công có... có mang theo đây không?”

Thần sắc của bà đầy vẻ mong mỏi và lo lắng.

Viên Thừa Chí đang định trả lời, đột nhiên ấn chân phải một cái, bay nghiêng ra khỏi

lan can đình. Mẹ con Ôn Nghi chưa kịp kinh hãi đã nghe tiếng “Ủi chà” của ai đó.

Viên Thừa Chí thò tay vào một bụi hồng, túm lấy một đại hán lôi ra, rồi xách vào trong đình. Người đó đã bị điểm trúng huyết đạo, tay chân bủn rủn buông thõng xuống, không phản kháng gì được.

Thanh Thanh la lên: “Thất bá bá!”

Ôn Nghi thở ra một hơi rồi nói: “Viên tướng công! Xin tướng công thả huynh ấy ra đi. Trong nhà họ Ôn này, không có ai xem mẹ con chúng tôi là thân thích cả.”

Viên Thừa Chí vỗ lên vai người đó, giải khai huyết đạo. Đây chính là Ôn Nam Dương, đêm qua đã giao đấu với Viên Thừa Chí. Hắn là con trai của Ôn Phương Nghĩa, xếp hàng thứ bảy trong đám anh em.

Ôn Thanh Thanh giận dữ nói: “Thất bá bá! Chúng ta nói chuyện ở đây, tại sao bá bá lại đến nghe lén? Không ra vẻ trưởng bối gì cả.”

Ôn Nam Dương nghe vậy nổi giận, chỉ muốn phát tác ngay. Nhưng vừa rồi hắn bị Viên Thừa Chí điểm huyết bắt đi, không phản kháng gì được, mà đêm qua cũng đã bị một trận đòn dưới tay chàng. Vì thế hắn chỉ trừng to cặp mắt giận dữ nhìn ba người, rồi quay đầu bỏ đi ngay. Ra khỏi đình mấy bước, hắn hần học nói với lại: “Đồ tiện nhân không biết xấu hổ. Bản thân mình vụng trộm với đàn ông vẫn chưa thấy đủ, còn dạy con gái lén lút với người khác.”

Ôn Nghi tức nghẹn, hai hàng lệ trào ra. Thanh Thanh không sao tiêu hóa nổi câu thóa mạ này, bèn đuổi theo hét lên: “Thất bá bá! Miệng lưỡi bá bá thật là dơ dáy.”

Ôn Nam Dương chửi tiếp: “Con bé tạp chủng này muốn làm phản hay sao? Các vị gia gia bảo ta đến đây. Người dám làm gì nào?”

Ôn Thanh Thanh nói: “Bá bá muốn dạy dỗ con cháu thì cứ ăn nói đàng hoàng, sao phải đến đây nghe lén chúng ta nói chuyện?”

Ôn Nam Dương cười khẩy rồi nói: “Không biết ở đâu mới chui ra một thằng đàn ông nữa, đã xưng chung là “chúng ta” rồi. Mặt mũi mười tám đời tổ tông nhà họ Ôn này đã bị các người bôi tro trát trấu.”

Thanh Thanh tức đến đỏ mặt, quay lại hỏi: “Má má! Má má có nghe ông ấy nói gì hay không?”

Ôn Nghi vẫn ôn tồn nói: “Mời Thất ca vào đây, muội có chuyện cần nói.”

Ôn Nam Dương phân vân một chút rồi sải bước đi vào trong đình, nhưng đứng khá xa trước mặt Viên Thừa Chí, để phòng chàng đột nhiên xuất thủ.

Ôn Nghi nói: “Thân thế mẹ con muội thật là bất hạnh, may mà được năm vị gia gia và các vị huynh đệ chiếu cố, cho ở lại trong nhà họ Ôn mười mấy năm trời. Việc của người họ Hạ đó, trước nay muội chưa từng kể với Thanh Thanh. Bây giờ ông ấy không còn ở trên nhân thế nữa, không cần phải tiếp tục giấu giếm làm chi. Đầu đuôi chuyện này Thất ca biết rõ nhất, nhờ Thất ca kể lại cho Viên tướng công và Thanh Thanh biết.”

Ôn Nam Dương cười khẩy rồi nói: “Sao ta phải kể? Việc của cô thì cô kể là phải rồi. Hay là cô xấu hổ không dám kể?”

Ôn Nghi nhẹ nhàng thở ra một hơi, vẫn nói dịu dàng: “Được thôi! Muội nghĩ ông ấy đã từng cứu mạng Thất ca, tưởng Thất ca cảm kích đôi chút. Nào ngờ, người nhà họ Ôn toàn là những kẻ vong... vong... ơn.”

Ôn Nam Dương giận dữ nói: “Hắn đã từng cứu mạng ta, chuyện đó không sai. Nhưng vì lý do gì hắn cứu mạng ta? Được! Ta sẽ kể lại rõ ràng, kéo cô tự kể thì sẽ thêm mắm dặm muối những lời dối trá nào không biết.”

Thanh Thanh giận dữ nói: “Mẹ ta mà thèm nói dối ư?”

Ôn Nghi kéo nàng ra một chút, bảo: “Để Thất bá bá nói đi.”

Ôn Nam Dương ngồi xuống, bắt đầu nói: “Họ Viên kia! Thanh Thanh! Tại sao ta quen biết tên Kim Xà gian tặc đó, bây giờ ta sẽ kể lại rõ ràng, để hai người biết dụng tâm của tên gian tặc đó nham hiểm thế nào.”

Thanh Thanh lại xen vào: “Nếu bá bá lại nói những lời xấu xa, thì con không thèm nghe đâu.” Nói xong nàng đưa hai tay bịt tai mình lại.

Ôn Nghi bảo: “Thanh Thanh, con hãy nghe đi. Người cha quá cố của con, tuy không thể gọi là người tốt, nhưng so với mọi người trong nhà họ Ôn thì tốt hơn không chỉ trăm lần.”

Ôn Nam Dương cười nhạt hỏi: “Cô quên mất mình họ Ôn rồi ư?”

Ôn Nghi ngẩng đầu nhìn về chân trời xa tít, mơ màng nói: “Muội... muội... muội không phải người nhà họ Ôn nữa.”

Hồi 6

Vượt tường thành duyên nghiệp Bày trận khôn lang quân



Ôn Nam Dương nói: “Chuyện này đã hai mươi năm rồi, lúc đó ta mới hai mươi sáu tuổi. Gia gia bảo ta đi Dương Châu để giúp Lục thúc một tay.”

Viên Thừa Chí nghĩ: “Nhà họ Ôn ở Tịnh Nham bây giờ còn Ngũ Tổ, thì ra trước kia có sáu anh em.”

Ôn Nam Dương tiếp: “Khi đến Dương Châu ta không gặp Lục thúc. Một đêm ta đi làm ăn, không cẩn thận nên thất thủ.”

Ôn Nghi lạnh nhạt hỏi: “Không biết làm ăn chuyện gì đây?”

Ôn Nam Dương giận dữ nói: “Nam tử hán đại trượng phu, dám làm chẳng lẽ không dám nói? Ta nhìn thấy một cô nương rất đẹp, nên ban đêm nhảy vào trang viện định bẻ hoa. Cô ả không chịu, nên ta dùng dao giết chết. Nào ngờ trước khi chết ả còn la lên một tiếng, người ta nghe thấy. Trong đám võ sư hộ viện ở đó có mấy tên cao thủ cùng lúc ủa tới. Hảo hán không địch nổi số đông, nên ta bị chúng bắt được.”

Viên Thừa Chí nghe hần kể lại những chuyện tồi bại của mình mà không ra vẻ xấu hổ hối hận chút nào, thậm chí: “Người này thật là vô sỉ đến cùng cực.”

Ôn Nam Dương lại nói: “Họ đánh ta một trận, rồi nhốt vào trong lao của nha môn. Ta chẳng sợ hãi gì, vì vụ án ta gây ra không phải là chuyện nhỏ, không bao lâu sẽ lan truyền rộng rãi. Ta biết Lục thúc đang ở Dương Châu. Võ công ông ấy cực cao, khi biết tin tất nhiên sẽ cứu ta vượt ngục. Nào ngờ chờ tới mười mấy ngày mà Lục thúc vẫn không thấy đến. Công văn thượng cấp đã đưa xuống, phán xử ta bị chém đầu. Khi ngục tốt nói cho biết, lúc đó ta mới hoảng sợ.”

Ôn Thanh Thanh “hứ” một tiếng rồi nói: “Ta cứ tưởng Thất bá không sợ chết.”

Ôn Nam Dương mặc kệ nàng, kể tiếp:

“Ba ngày sau, cai ngục mang tới cho ta một chén rượu to, một mâm thịt lớn. Ta biết ngày mai mình bị hành hình, nghĩ bụng: ai cũng có ngày phải chết, nhưng lão gia tuổi còn trẻ như vậy, chưa hưởng phúc đầy đủ mà đã tới số thì thật có phần đáng tiếc. Nghĩ thì cứ nghĩ, ta chén sạch hết rượu thịt của cai ngục đem vào, rồi lăn ra ngủ một giấc say sưa.

Ngủ đến nửa đêm, đột nhiên ta thấy có người nhẹ nhàng vỗ vào vai. Ta tung người ngồi dậy, nghe y kể tai nói nhỏ: “*Đừng lên tiếng, ta cứu ngươi ra ngoài*”.

Sau đó nghe “soạt soạt” mấy tiếng, gong xiêng trên tay chân ta đều bị binh khí cực kỳ sắc bén chém đứt. Y kéo tay ta, nhảy ra khỏi ngục. Khinh công của y cực giỏi, thủ kinh lại mạnh, cứ kéo tay ta chạy trên đường, ta chẳng tốn sức chút nào.

Chạy đến một cái miếu hoang ở ngoại thành, y thắp sáng ngọn nến trên bàn bày hương án. Lúc đó ta mới nhìn rõ. Y còn nhỏ hơn ta mấy tuổi, mặt mày bảnh bao. Hừ...”

Nói đến đây, Ôn Nam Dương đưa mắt liếc xéo Ôn Nghi và Thanh Thanh, rồi giận dữ kể

tiếp: “Sau đó, ta thì lễ rồi cảm ơn y. Người này kiêu ngạo vô cùng, không trả lễ mà chỉ nói: “Ta họ Hạ. Người họ Ôn ở Kỳ Tiên Phái phải không?” Ta gật đầu, nói phải. Lúc này ta mới thấy binh khí mà y đã dùng để chặt đứt xiềng xích, đang đeo trên thắt lưng y. Binh khí này giống như một thanh kiếm cong queo, nhưng mũi kiếm lại chia thành hai nhánh, trông rất cổ quái.”

Viên Thừa Chí nghĩ: “Chắc là Kim Xà Kiếm rồi.” Chàng không lên tiếng, cứ im lặng mà nghe.

Ôn Nam Dương nói:

“Ta hỏi danh tính của y. Y chỉ lạnh nhạt nói: “Người không cần biết. Dù sao thì người cũng không cảm kích ta đâu.”

Ta ngạc nhiên nói: “Các hạ vừa cứu mạng tại hạ, dĩ nhiên suốt đời tại hạ phải đem lòng cảm kích.”

Y nói: “Ta chỉ vì Lục thúc của người là Ôn Phương Ngọc mà cứu người ra. Theo ta!”

Ta theo y đến một con kênh đào, lên một chiếc thuyền. Y bảo thuyền phu cho thuyền chạy về hướng Nam. Khi thuyền rời khỏi Dương Châu mười mấy dặm đường, ta mới yên tâm trở lại, biết rằng quan phủ không thể truy đuổi được nữa. Ta hỏi mấy câu, nhưng y chỉ cười nhạt mà không trả lời. Đột nhiên, y lấy trong bọc áo ra một cặp Nghê nga mi thúy. Đó là binh khí của Lục thúc, trước giờ không để rời thân, sao lại nằm trong tay người này?

Ta đang ngạc nhiên thì y nói: “Lục thúc của người là bạn cũ của ta. Ha ha...” Y cười nhạt mấy tiếng, trên mặt bỗng lộ ra sát khí. Ta bất giác rung mình mấy cái.

Y bảo: “Người mang cái rương này về nhà đi.” Nói xong, y trở tay vào trong khoang thuyền. Ta thấy cái rương đó rất lớn, đóng đinh chắc chắn, bên ngoài còn dùng dây thừng to buộc lại.

Y nói: “Người mau mau trở về nhà, dọc đường không được ghé lại nơi nào. Cái rương này nhất định phải giao cho Đại bá bá của người, để chính tay ông ấy mở ra.” Y nói gì ta cũng vâng dạ hết.

Y lại nói: “Trong vòng một tháng, ta sẽ ghé thăm nhà người. Về dặn trưởng bối chuẩn bị đón tiếp ta cho tử tế.” Nghe y nói chuyện chẳng có đầu đuôi gì cả, ta không hiểu gì, nhưng chỉ còn cách vâng dạ. Dặn dò xong, đột nhiên y khom người nhấc bổng cái neo thuyền lên, rồi soạt soạt mấy tiếng, tuốt kiếm chặt cái neo đó thành bốn mảnh.”

Ôn Thanh Thanh nghe đến đây, không nén nổi kêu lên một tiếng: “Tuyệt diệu!”

Ôn Nam Dương bĩu môi, rồi nhổ phệt xuống đất một bãi nước bọt. Thanh Thanh vốn thích sạch sẽ, thấy Ôn Nam Dương phỉ nhổ tòa tiểu đình ngấm hoa hồng do chính tay mình bài trí, trong lòng khó chịu vô cùng.

Viên Thừa Chí hiểu ý nàng, đưa chân xóa bãi nước bọt đó đi. Thanh Thanh nhìn chàng một cái, trong ánh mắt lộ vẻ cảm kích.

Ôn Nam Dương nói tiếp:

“Y biểu diễn võ công trước mặt ta, không biết có dụng ý gì. Chỉ thấy y hất cái neo đã bị chặt đứt vào trong khoang thuyền rồi nói: “Nếu người không nghe lời ta dặn, lên mở rương

ra xem, tự ý lấy đi báu vật bên trong; hoặc dọc đường tiếp tục gây án, thì cứ lấy cái neo này làm gương.” Rồi y lấy trong bọc ra một thỏi bạc, vất xuống sàn thuyền mà nói: “Đây là lộ phí của người.”

Sau đó y nhổ hai cây sào cắm ở đầu thuyền, chống vào lòng sông một cái, thân hình đã bắn ra giữa không trung. Y buông sào ra, nhào lộn mấy vòng, thân pháp cực kỳ xảo diệu, nháy mắt đã đứng trên bờ. Bóng y khuất dần trong màn đêm, chỉ còn nghe tiếng cười xa xa vắng lại.”

Viên Thừa Chí nghĩ bụng: “Vị Kim Xà Lang Quân này thật là hào khí.” Chàng chỉ nghĩ thôi, còn Thanh Thanh lại công nhiên khen ngợi: “Đáng mặt anh hùng hào kiệt, oai phong khí khái vô cùng.”

Ôn Nam Dương tức giận nói:

“Anh hùng ư? Con mẹ cái anh hùng đó. Lúc đó ta chỉ coi y là ân nhân cứu mạng, nhưng khi nói chuyện thì ánh mắt y lại để lộ sát khí, ra vẻ chán ghét ta. Ta cứ tưởng tính khí của y kỳ lạ, nên không để ý lắm. Qua một đoạn sông khác, ta thuê một chiếc thuyền khác để về nhà. Suốt dọc đường, bọn phu khuân vác đều nói là chiếc rương này rất nặng.

Ta nghĩ bụng: “Lần này Lục thúc phát tài rồi, trong rương chất đầy kim ngân châu báu. Mình phải tốn biết bao hơi sức mới vận chuyển được về nhà, chắc chắn các vị bá bá thúc thúc sẽ chia cho mình nhiều hơn một chút.” Càng nghĩ ta càng khoái chí.

Khi trở về nhà, đúng là gia gia và các vị bá bá thúc thúc đều khen ta tài giỏi, mới lần đầu bước ra giang hồ đã hành động không tồi.”

Thanh Thanh xen vào: “Đúng là không tồi! Hạ sát một cô nương, mang về một cái rương.”

Ôn Nghi bảo: “Thanh Thanh đừng nhiều chuyện, nghe Thập bá bá nói tiếp đã.”

Ôn Nam Dương nói:

“Đêm đó đại sảnh thấp đầy đèn nến, hai tên gia đình khiêng cái rương đó vào. Gia gia cùng các vị thúc bá ngồi giữa. Ta chính tay cắt đứt dây thừng trước, rồi nhổ từng cây đinh sắt đóng rương ra. Ta còn nhớ rõ ràng, lúc đó Đại bá bá mỉm cười nói: “Không biết lão Lục nhắm trúng cô nương nhà nào đây, quên mất cả đường về rồi. Cái rương quý thể này mà bảo Nam Dương mang về trước. Tới đây, chúng ta xem thử có những món bảo bối gì.”

Ta mở nắp rương ra, thấy bên trong chất rất đầy, trên phủ một lớp giấy. Trên giấy có một lá thư, ngoài phong bì viết: “Gửi Ôn thị huynh đệ.” Ta thấy mấy chữ đó không phải là bút tích của Lục thúc, bèn trao lá thư cho Đại bá bá.

Ông ấy không mở thư ra ngay, lại hỏi: “Phía dưới là cái gì vậy?” Ta mở lớp giấy đó ra, bên dưới là một cái bao vải vuông vức, dùng chỉ may rất chắc chắn.

Đại bá bá gọi: “Lục muội! Lục muội đem kéo đến đây để cắt ra đi. Không hiểu sao Lục đệ bỗng nhiên tử tử như thế?” Lục thẩm cắt đứt mấy sợi chỉ, vừa mở cái bao vải ra, đột nhiên trong bao “soạt soạt” bắn ra bảy tám cây độc tiễn.”

Thanh Thanh kinh hãi la lên một tiếng. Viên Thừa Chí nghĩ thầm: “Đúng là thói quen của Kim Xà Lang Quân rồi.”

Ôn Nam Dương tiếp: “Mãi đến hôm nay, nhớ lại việc đó ta vẫn thấy rùng mình. Nếu lúc đó ta vội vã mở cái bao ra, thì cái mạng này đâu còn ở đây nữa? Mấy cây độc tiễn đó đều ghim hết vào da thịt Lục thắm. Loại tên này tẩm thuốc độc vô cùng lợi hại, thấy máu là chết ngay. Lục thắm lập tức đen kịt cả người, không rên được một tiếng, ngã nhào ra chết ngay.”

Nói đến đó hắn quay lại, tức giận nói với Thanh Thanh: “Đó chính là kiệt tác của thằng cha nguời đấy. Sau khi sự việc xảy ra như vậy, mọi người trong đại sảnh nhốn nháo cả lên. Ngũ thúc đổ cho ta gây ra vụ này, ép ta mở cái bao đó ra. Ta phải đứng rất xa, lấy một cây thương dài khều mở cái bao, nhưng không có mũi tên nào bắn ra nữa. Theo người thì trong bao có những trân châu, báu vật gì?”

Thanh Thanh hỏi: “Có cái gì vậy?”

Ôn Nam Dương lạnh lùng nói: “Đó là thi thể Lục gia gia của nguời, đã bị chặt thành tám mảnh.”

Thanh Thanh giật bắn người, hoảng sợ đến nỗi môi cũng trắng bệch. Ôn Nghi vội đưa tay ôm lấy nàng.

Bốn người im lặng một hồi, Ôn Nam Dương mới nói tiếp: “Nguời thấy con nguời này có ác độc hay không? Y giết Lục thúc thì thôi, còn gửi xác Lục thúc về nhà bằng cách đó.”

Ôn Nghi nói: “Tại sao y phải làm như vậy, huynh chưa kể.”

Ôn Nam Dương nói: “Hừ! Đương nhiên cô phải kể tiếp. Đã là hành động của nguời xưa thân ái, thì bất luận chuyện gì cô cũng thấy không sai.”

Ôn Nghi nhìn lên những ngôi sao trên bầu trời một cách xuất thần, chậm rãi nói:

“Y là phu quân của ta. Dù chúng ta chưa từng bái thiên địa, nhưng trong lòng ta thì y là phu quân thân ái của ta. Thanh Thanh! Lúc đó ta nhỏ hơn con bây giờ hai tuổi, tính tình trẻ nít hơn con bây giờ, lại không thích học võ, cái gì cũng không hiểu cả. Các vị thúc bá trong nhà rất hung dữ, việc ác nào cũng dám làm, trước nay ta vẫn không thích họ. Khi thấy xác Lục thúc, thật sự trong lòng ta không thấy buồn bã gì. Lúc đó ta chỉ cảm thấy ngạc nhiên, tại sao Lục thúc võ công giỏi như vậy mà cũng bị giết chết?”

Sau đó Đại bá bá mở thư ra, đọc lớn cho mọi người cùng nghe. Chuyện này đã hơn hai mươi năm rồi, nhưng tình hình đêm hôm đó ta nhớ rất rõ ràng. Những lời nói trong thư, ta vẫn nhớ từng chữ một.

Đại bá bá tức đến nỗi mặt không còn sắc máu, đọc thư mà thanh âm có phần run rẩy. Bức thư như sau: “*Anh em họ Ôn ở Kỳ Tiên Phái hãy nghe đây. Ta gửi tặng các nguời thi thể của Ôn Phương Ngọc, đệ đệ của các nguời, hãy nhận lấy. Nguời này năm xưa đã làm nhục rồi giết chết chị ruột của ta, sau đó lại giết hết một nhà năm nguời, cha mẹ và các anh của ta. Một mình ta chạy thoát ra ngoài, bây giờ quay lại trả thù. Nợ máu phải đòi gấp mười lần mới giải được hận. Ta nhất định phải giết năm chục nhân mạng, làm nhục mười nữ nhân trong gia đình các nguời. Không đủ con số đó, ta sẽ không làm nguời. Kim xà lang quân Hạ Tuyết Nghi lập thệ.*”

Đọc xong lá thư đó, Ôn Nghi thở ra một hơi rồi hỏi Ôn Nam Dương: “Thất ca! Lục thúc giết sạch nhà y, việc này có hay không?”

Ôn Nam Dương ngạo mạn nói: “Nam tử hán đại trượng phu chúng ta đã vào hắc đạo thì cướp tài đoạt sắc, phóng hỏa giết người là chuyện rất bình thường. Lục thúc thấy tử tử của y xinh đẹp, dùng bạo lực mà cô ả không chịu, rút dao giết chết thì đã sao nào? Lẽ ra không cần phải giết cả nhà, nhưng nhất định Lục thúc đã lộ mặt nên phải giết người diệt khẩu. Tiếc là lúc đó để thằng nhãi con chạy thoát, để lại hậu hoạn vô cùng.”

Ôn Nghi thở dài nói: “Nam nhân các người ra ngoài gây ra tội nghiệt lớn như thế, bọn nữ nhân trong nhà làm sao biết được?”

Ôn Nam Dương nói: “Đại bá bá đọc xong lá thư này, cười ha hả mà nói: “Thằng giặc đó tìm đến đây, thật là tuyệt diệu. Không thì chúng ta muốn đi tìm hãn cũng không biết hãn trốn ở chỗ nào.” Nói thì nói vậy, nhưng ông ấy lại khẽ hỏi ta tỉ mỉ về tướng mạo và võ công của tên gian tặc này. Bắt đầu từ đêm đó mọi người cảnh giới nghiêm mật, lại phái người đi ngay trong đêm mời Thất thúc và Bát thúc từ Kim Hoa và Nghiêm Châu về.”

Viên Thừa Chí ngạc nhiên nghĩ: “Sao huynh đệ nhà này đông tới như thế?”

Thanh Thanh cũng hỏi: “Má má! Ở nhà còn có Thất gia gia và Bát gia gia, sao con không biết?”

Ôn Nghi đáp: “Đó cũng là anh em của gia gia con, nhưng trước nay không ở đây. Nhà họ Ôn có tám người, nên mới gọi là Bát Đức Đường.”

Thanh Thanh cười khẩy: “Có đức gì mà gọi là Bát Đức?”

Ôn Nam Dương nói: “Trước nay Thất thúc vẫn ở Kim Hoa, còn Bát thúc ở Nghiêm Châu. Tuy là người một nhà, nhưng bên ngoài ít người biết đến. Nào ngờ Kim Xà gian tặc điều tra tin tức rất giỏi. Thất thúc và Bát thúc vừa mới khởi hành, đã bị y giết chết dọc đường. Tên gian tặc này thần xuất quỷ nhập, không hiểu lúc nào đã lấy cắp được một mớ thẻ tre mà nhà ta vẫn sử dụng khi thu thuế lúa gạo. Gian tặc hễ giết chết một người chúng ta lại cắm một cái thẻ tre lên xác chết. Xem ra y chưa cắm đủ năm chục thẻ tre thì không chịu buông tay.”

Thanh Thanh nói: “Gia đình chúng ta trên dưới có hơn trăm người, sao không cản nổi? Còn ông ấy có bao nhiêu người?”

Ôn Nam Dương đáp:

“Y chỉ có một mình. Gian tặc này xưa giờ không công khai lộ diện, bình thường không biết trốn ở nơi nào. Nhưng chỉ cần người nhà chúng ta lơ lỏng một chút là y ra tay hại chết. Đại bá bá đã mời mấy chục hảo hán giang hồ đến làm khách, cả ngày ngồi nhà ăn uống để đợi tên gian tặc đến. Còn ngoài cổng thì dán một tờ bố cáo lớn, mời y đến để quyết đấu một cách quang minh chính đại. Nhưng tên gian tặc đó mặc kệ, hễ thấy chúng ta đông người thì không xuất hiện.

Hơn nửa năm sau, cao thủ giang hồ từ từ giải tán. Tam ca ở chi thứ nhất và Ngũ đệ ở chi thứ năm đột nhiên chết chìm trong ao, trên người có cắm thẻ tre. Thì ra tên gian tặc rất biết nhẫn nại, đã im lặng chờ thời hơn nửa năm, bây giờ có cơ hội mới ra tay. Liên tiếp mười mấy ngày, trong nhà ngày nào cũng có người mất mạng. Tiệm bán quan tài ở thị trấn Tịnh Nham làm không kịp, phải đến Cù Châu để mua. Người bên ngoài đồn đãi là nhà họ Ôn gặp phải ôn thần. Nghi muội! Những ngày đáng sợ đó, cô còn nhớ chứ?”

Ôn Nghi nói: “Thời gian đó cả thị trấn bàng hoàng, còn gia đình chúng ta thì ngày đêm đều có người canh gác. Gia gia và các vị thúc bá thay phiên tuần tra cả ngoài lẫn trong. Đàn bà con nít tập trung trong nhà, không dám bước ra khỏi cổng một bước.”

Ôn Nam Dương nghiêng chặt răng nói: “Đã vậy mà hai người chị dâu ở chi thứ tư vẫn bị y bắt cóc giữa đêm. Lúc ấy chúng ta tưởng họ bị giết rồi. Nào ngờ hơn một tháng sau, hai vị tẩu tẩu đó từ Dương Châu nhắn tin về, nói là đã bị tên gian tặc bán vào kỹ viện, ép tiếp khách cả tháng trời. Tứ thúc tức giận đến nổi suýt ngất tại chỗ. Ông ấy mặc kệ hai đứa con dâu, đích thân đi giết sạch toàn bộ kỹ nữ, khách mua hoa, tú bà và bọn phục dịch trong kỹ viện đó. Đương nhiên hai vị tẩu tẩu cũng bị giết chết. Tứ thúc còn phóng hỏa, thiêu rụi tám tòa kỹ viện ở Dương Châu.”

Viên Thừa Chí nghe mà dựng cả tóc gáy lên, trong lòng nghĩ: “Kim Xà Lang Quân trả thù cho cha mẹ và anh chị là phải, nhưng giết chết hung thủ chủ chốt đã đủ rồi, làm như thế có phần quá đáng.” Chàng lại nghĩ: “Ôn Phương Thi thì trút giận lên đầu người khác, giết luôn hai cô con dâu.” Nghĩ đến đó chàng bất giác lắc đầu một cái, cảm thấy uất ức trong lòng.

Ôn Nam Dương tiếp: “Lại còn một việc khiến cho người ta tức tối. Mỗi năm đến tết Đoan Ngọ, Trung Thu, Nguyên Đán là y lại gửi thư tới, ghi rõ còn nợ bao nhiêu nhân mạng, bao nhiêu nữ nhân, cứ như kê đơn vậy. Kỳ Tiên Phái ngang dọc giang hồ mười mấy năm trời, thế mà bị tên gian tặc hại cho thê thảm đến thế. Mọi người vừa nơm nớp lo âu vừa nghiêng răng căm hận, thề quyết trả mối thù này. Nhưng bản lãnh gian tặc quá cao, gia gia và các vị thúc bá đã giao thủ mấy lần với y mà không giết nổi. Khi chúng ta phòng thủ nghiêm ngặt thì mấy tháng trời y cũng không đến, chỉ cần lơ lửng chút xíu thì lập tức có chuyện. Chúng ta ngoài sáng còn y trong bóng tối, thật sự không làm gì được. Trong vòng hai năm, nhà họ Ôn chúng ta bị y giết tổng số ba mươi tám mạng lớn có nhỏ có. Thanh Thanh! Người nói đi, chúng ta có nên hận tên gian tặc đó không?”

Thanh Thanh hỏi: “Về sau thì sao?”

Ôn Nam Dương nói: “Để má má của người kể tiếp.”

Ôn Nghi nhìn Viên Thừa Chí một cái, ừ ừ nói: “Hài cốt của y đã được vị Viên tướng công này mai táng. Vì thế ta không cần giấu giếm gì nữa, chỉ mong Viên tướng công sẽ kể lại tình hình lúc y tạ thế để hai mẹ con ta biết.”

Nói đến đó giọng bà ghen hằn đi, hồi lâu mới nói tiếp được:

“Lúc đó ta không hiểu tại sao y lại hung hãn đến thế, thật sự không hiểu nổi. Gia gia không cho phép mọi người ra khỏi cổng một bước. Ta rất buồn bực, ngày nào cũng chỉ quanh quẩn trong vườn. Gia gia còn nói, nếu không có các vị ca ca ở cạnh thì bọn con gái dù là ban ngày ban mặt cũng không được vào vườn chơi.

Lúc đó là tháng Ba, tiết xuân rực rỡ. Hương hoa cải trong vườn theo gió thổi vào cửa sổ từng đợt, từng đợt. Ta những muốn lên đồi để ngắm hoa, thưởng thức hương vị ruộng đồng tươi mát. Chỉ vì Kim Xà Lang Quân, tên ác độc hại người đó, mà ta bị nhốt trong nhà buồn bã lúc trời đẹp thế này. Ta muốn lên ra ngoài một lát, nhưng nghĩ đến bộ mặt nghiêm trọng của gia gia lại không dám nữa.

Hôm đó, ta và Tam tử tử, Ngũ tẩu tẩu của chi thứ hai, lại còn huynh Nam Dương này và

huynh Thiên Ba, cả thấy năm người đang chơi ở trong vườn. Ta trèo lên một cái đu, càng đu càng cao, thân thể như bay bổng hẳn lên. Lúc bay cao hơn đầu tường, nhìn ra ngoài thấy dương liễu xanh mơn mớn, hoa đào nở rộ, ta sung sướng vô kể. Nhưng đột nhiên huynh Thiên Ba kêu lên một tiếng kỳ lạ, rồi ngã xuống nằm ngắc mặt lên trời. Ta giật mình hoảng hốt, sau này mới biết trước ngực huynh ấy đã bị phóng trúng một mũi Kim Xà Truy, chết ngay tức khắc. Còn huynh Nam Dương... Ta nhớ lúc đó huynh lập tức chạy trốn vào nhà, để mặc ba nữ nhân chúng ta ở ngoài vườn.”

Ôn Nam Dương đỏ ửng mặt lên, biện bạch: “Ta đánh không lại y, nếu không chạy đi, chẳng lẽ chết uống mạng? Ta chạy vào nhà là để gọi người đến cứu.”

Ôn Nghi nói:

“Chẳng lẽ ta không hiểu chuyện đó hay sao? Chỉ thấy trên đầu tường có một người nhảy vào, đập lên cái đu của ta. Y ôm chặt ngang hông ta, vận sức nhún mạnh, cái đu bay tít lên trời. Ta cảm thấy mình bay ra ngoài như đăng vân giá vũ, cứ tưởng phen này hai người sẽ cùng ngã chết. Nào ngờ tay trái y ôm lấy ta, tay phải chụp vào một cành cây to ở ngoài tường, rồi lại bắn người lên, nhẹ nhàng rơi ra xa mấy trượng.

Lúc đó ta hoảng sợ đến nổi hồ đồ, đưa tay dấm loạn xạ lên mặt của y. Y đưa đầu ngón tay điểm vào dưới nách ta một cái, thân thể ta lập tức bủn rủn, không động đậy được nữa. Phía sau có nhiều người lớn tiếng hò hét đuổi theo, nhưng âm thanh càng lúc càng xa.

Y cứ ôm ta chạy hơn nửa ngày, lên một ngọn núi cao, chui vào sơn động trên vách núi dựng đứng. Y giải huyết đạo cho ta, rồi nhìn ta cười rất dễ sợ. Ta bỗng nhớ đến hai vị tẩu tẩu, nghĩ bụng: “Nếu bị sỉ nhục như vậy, thì chết đi trong trắng còn hơn.” Thế là ta đập đầu vào núi đá. Y nắm lưng ta kéo lại, nên ta mới không chết, chỉ để lại một cái sẹo ở đây.”

Vừa nói bà vừa chỉ vào vết sẹo trên trán của mình. Viên Thừa Chí thấy vết sẹo đó bị mái tóc che khuất một phần, nhưng lộ ra ngoài đến hơn một tấc, dài đến tận đỉnh đầu. Vết thương lúc đó đúng là không nhẹ.

Ôn Nghi than thở:

“Nếu ta đập đầu vào đá mà chết, thì tốt cho y hơn nhiều. Y kéo ta lại một cái, chính là rước khổ vào mình. Lúc đó ta ngất xỉu tại chỗ, khi tỉnh dậy thì trên người có phủ một tấm chăn. Ta giật bản mình, suýt ngất lần nữa. Nhìn lại thấy y phục trên người mình còn rất đàng hoàng, ta mới yên tâm hơn một chút, nghĩ bụng: “Chắc là thấy mình tự sát, tên ác nhân này đã phát thiện tâm nên chưa ra tay hãm hại.”

Ta nhắm nghiền mắt lại, không nhìn y, cũng không dám nghĩ đến những chuyện đang xảy ra. Y sợ ta tự sát nữa, nên canh giữ suốt hai ngày đêm, ngồi bên nói chuyện với ta. Dĩ nhiên ta không thềm nói gì. Y nấu cho ta ăn, ta cứ khóc, không ăn bất luận thứ gì.

Đến sáng ngày thứ tư, ta đói đến nổi hoa cả mắt. Y nấu cho ta một chén canh thịt rất lớn, nhẹ nhàng đỡ ta uống, nhưng ta không uống. Y đột nhiên túm lấy ta, bóp mũi ta rồi đổ tô canh thịt vào miệng, ép ta nuốt hơn nửa chén canh. Tay y vừa buông lỏng, ta lập tức phun một búng canh vào giữa mặt y.

Ta muốn chọc y nổi giận, chém ta một đao chết đi cho xong, để khỏi bị bức hiếp rồi bán vào kỹ viện, khổ sở như hai vị tẩu tẩu. Nào ngờ y không giận, chỉ mỉm cười rồi lấy tay áo

chùi nước canh trên mặt. Y ngẩn ra nhìn ta, không ngớt thở dài.”

Viên Thừa Chí và Thanh Thanh bắt gặp nhìn nhau một cái. Thanh Thanh đỏ hỏn mặt lên.

Ôn Nghi tiếp: “Đêm đó y nằm ngoài cửa động, hỏi ta: “Ta hát một bài cho cô nghe có được không?” Ta gắt: “Không thích nghe.” Y mừng đến nháy chồm lên, nói: “Ta cứ tưởng cô bị câm, thì ra cũng biết nói.” Ta lại mắng: “Ai bị câm? Nhưng gặp người xấu thì ta không thèm nói chuyện.” Y không nói chuyện nữa, hoan hỉ ngồi hát những khúc sơn ca. Hát đến nửa đêm, tới khi mặt trăng ló lên y vẫn còn hát. Từ nhỏ đến lớn ta sống trong một đại gia, chưa từng nghe loại sơn ca như vậy.”

Ôn Nam Dương hét lên: “Cô vừa sợ lại vừa muốn nghe phải không? Ta không đủ kiên nhẫn để nghe cô kể những chuyện làm mất thể diện nữa.” Nói xong, hỏn sải bước đi ra khỏi đình.

Thanh Thanh nói: “Nhất định bá bá đi mách các vị gia gia.”

Ôn Nghi đáp: “Cứ để ông ấy đi mách, bây giờ ta không cần gì nữa.”

Thanh Thanh nói: “Má má! Má má kể tiếp đi.”

Ôn Nghi kể tiếp:

“Sau đó ta ngủ thiếp đi, sáng sớm hôm sau tỉnh dậy không thấy y đâu. Ta muốn trốn về nhà, nhưng sơn động này ở trên đỉnh một ngọn núi cao dốc đứng, không có đường xuống. Chỉ có những người giỏi khinh công như y mới lên xuống được. Mãi đến giữa trưa y mới quay lại, mang về cho ta rất nhiều đồ trang sức, vàng bạc, phấn son. Ta không nhận, quẳng hết xuống vực sâu. Nhưng y không giận, đến đêm lại hát cho ta nghe.

Một hôm y đem một mớ gà con, mèo con, rùa con lên đỉnh núi. Y biết ta không nhẫn tâm ném những con vật dễ thương này xuống vực. Suốt ngày y ngồi cạnh ta, chơi với những con mèo, đút cho lũ rùa con ăn, rồi lại hát. Buổi tối ta ngủ trong sơn động, y không bước vào một bước.

Ta thấy y không xúc phạm mình nên yên tâm hơn, bắt đầu chịu ăn uống. Trong suốt một tháng ta không thèm nói chuyện, nhưng y thủy chung vẫn rất dịu dàng, đối xử hòa nhã với ta. Ngay cả gia gia và má má cũng không chiều chuộng ta như thế.

Mấy ngày sau bỗng nhiên y nhón mặt, nhìn ta một cách hung dữ. Lúc đó ta sợ hãi bật khóc lên. Y thở ra một hơi, rồi dỗ ngọt cho ta nín khóc. Đêm hôm ấy ta nghe tiếng y khóc, khóc rất thương tâm. Lát sau trời đổ mưa lớn, nhưng y không vào trong động. Ta không nỡ, gọi y vào sơn động tránh mưa, y cũng mặc kệ.

Ta hỏi: “Tại sao ngươi khóc?” Y thô lỗ đáp: “Ngày mai là ngày giỗ của gia gia, má má, ca ca, tỷ tỷ của ta. Hôm đó cả nhà ta đã bị gia đình cô hại chết. Dù sao thì ngày mai ta cũng phải giết một người để trả thù. Nhưng bây giờ trong nhà cô phòng bị rất nghiêm mật, lại còn mời Lý Thác đạo nhân phái Không Động và Thanh Minh thiền sư ở Thập Phương Tự đến giúp. Tuy hai người này rất lợi hại, nhưng chẳng lẽ ta chịu buông tay hay sao?”

Y vừa nói vừa nghiêng răng ken két, rồi đội mưa mà chạy xuống núi. Đến xế chiều hôm sau, y vẫn chưa trở lại. Lúc đó ta có phần nhớ y, lại mong y được bình yên trở về.”

Nghe đến đây Thanh Thanh lén nhìn Viên Thừa Chí một cái, xem thử chàng có khinh rẻ mẹ con mình hay không. Nhưng nàng thấy Viên Thừa Chí vẫn cung kính ngồi yên, chú ý lắng nghe. Nàng bỗng cảm thấy nhẹ nhàng, thở ra một hơi.

Ôn Nghi nói:

“Lúc đó trời sắp tối. Thỉnh thoảng ta lại nhìn xuống núi, không biết bao nhiêu lần nữa. Cuối cùng cũng thấy trên đỉnh núi đối diện có bốn người đang rượt đuổi nhau, thân pháp cực nhanh. Ta cố gắng nhìn kỹ, người đầu tiên quả nhiên là y. Đuổi theo y là một đạo sĩ, một hòa thượng, và người thứ tư là gia gia của ta. Y cầm Kim Xà Kiếm một mình đánh với ba người, vừa đánh vừa chạy.

Được một hồi, hòa thượng dùng thiền trượng quét ngang đầu y. Thấy y không có đường tránh né, ta lo lắng trong lòng, bất giác kêu lớn. Nào ngờ y hoành Kim Xà Kiếm trở lại, chặt đứt một khúc thiền trượng của hòa thượng đó. Gia gia nghe tiếng kêu, quay lại nhìn thấy ta, bèn không đánh nữa mà chạy về hướng ngọn núi này.

Y lộ vẻ lo lắng, xuất hai chiêu kiếm ép hòa thượng và đạo nhân kia lùi lại, rồi đuổi gấp theo. Bây giờ thì gia gia của ta chạy trước, y chạy giữa, một tăng một đạo chạy sau cùng, chẳng bao lâu bốn người đã chạy xuống thung lũng. Y đuổi kịp gia gia, cố cản trở không để ông ấy chạy tới ngọn núi này.

Đánh được mấy hiệp thì một tăng một đạo đã đuổi tới nơi. Gia gia được rảnh tay, lại trèo lên ngọn núi ta đang đứng. Bốn người vừa đánh vừa rượt đuổi nhau, chốc lát đã đến nơi. Ta thật sự vui mừng, gọi lớn: “Gia gia! Mau mau đến đây.” Lúc đó y giống như người điên, nhảy xổ tới xuất liên ba chiêu kiếm, ép gia gia lùi lại. Gia gia đánh không lại y, sắp gặp nguy thì hai người tăng đạo đến giải vây.

Gia gia hô lớn: “A Nghi, người ra sao rồi?” Ta đáp: “Con không sao. Gia gia yên tâm đi.” Gia gia nói: “Được! Để ta xử lý xong tên gian tặc này rồi nói chuyện.” Ba người lại vây y vào giữa.

Đạo nhân lớn tiếng nói: “Kim Xà Lang Quân! Phái Không Động chúng ta không thù không oán với các hạ, chỉ vì thấy các hạ quá đáng nên mới đứng ra giải hòa. Ta không muốn giúp bên nào. Nếu các hạ đồng ý dừng tay, từ nay về sau không kiếm chuyện với nhà họ Ôn nữa, thì vụ này có thể chấm dứt ở đây.”

Y quát trả: “Thù giết cha, mẹ, anh, chị, ta không thể không trả.”

Hòa thượng nói: “Thí chủ đã giết rất nhiều người, tưởng đã đủ rồi. Bản tăng khuyên thí chủ hãy nể mặt hai người xuất gia này mà dừng tay đi.”

Y đột ngột vung kiếm đâm tới hòa thượng, thế là bốn người tiếp tục ác đấu. Đạo nhân dùng thứ binh khí gì trông lạ mắt, chiêu thức khác thường. Còn thiền trượng của hòa thượng đã cụt một nửa, nhưng vung ra cũng nổi gió vu vu, kinh lực rất mãnh liệt.

Y càng đánh càng không thành chiêu thức gì nữa, mồ hôi toát đầy đầu. Đột nhiên y bước hụt chân, loạng choạng suýt nữa té nhào. Hòa thượng vung thiền trượng đập xuống, y né qua một bên tránh được. Khi y nghiêng người như vậy, vô tình nhìn thấy mặt ta. Sau này y kể lại: “Lúc đó ta đã kiệt sức rồi, nhưng khi thấy muội lộ vẻ lo lắng cho mình, đột nhiên tinh thần phấn chấn hẳn lên.”

Y múa kiếm càng lúc càng nhanh. Lúc đó sương trong thung lũng bắt đầu bốc lên dày đặc, trong đám sương mù chỉ còn thấy kiếm quang lấp lánh. Bỗng nghe y hô lớn: “Ôn cô nương đừng sợ! Xem đây!”

Hòa thượng đột nhiên la lên một tiếng rồi lăn xuống vực thẳm, thì ra sau gáy bị trúng một mũi Kim Xà Truy. Gia gia của ta và đạo nhân đều giật mình kinh hãi. Thừa lúc y phóng kiếm đâm vào gia gia của ta, đạo nhân tập kích sau lưng. Y bỗng quát lên một tiếng, đưa ngược hai ngón tay trái ra sau, đâm vào cặp mắt đạo nhân. Đạo nhân vừa cúi đầu xuống, y vùng kiếm quét ngang qua trúng vào giữa lưng, thế là đạo nhân bị chặt thành hai khúc.”

Thanh Thanh sợ hãi la lên một tiếng.

Ôn Nghi kể tiếp:

“Y thu kiếm về, đâm tới gia gia của ta. Gia gia thấy hai tay trợ thủ cao cường liên tiếp bị giết, hoảng sợ đến nỗi kinh tâm động phách, cương trượng mỗi lúc một vung về chậm chạp. Ta liền chạy ra khỏi động, la lên: “Dừng tay, dừng tay!” Y vừa nghe đã dừng tay lại ngay. Ta nói: “Đây là phụ thân của ta.” Y giận dữ nhìn gia gia một cái rồi bảo: “Đi đi! Ta tha mạng ông.” Gia gia lộ vẻ bất ngờ, quay lưng đi ngay.

Ta suốt ngày chưa được ăn gì, lại phải chứng kiến trận đấu kinh hồn vừa rồi. Khi thấy y tha mạng gia gia, ta mừng quá, đột nhiên loạng choạng té xuống. Y vội chạy tới đỡ ta dậy. Ta nhìn qua vai y ra ngoài, thấy vẻ mặt gia gia đầy sát khí, rồi gia gia đột nhiên đưa cương trượng lên, nhằm đánh vào sau gáy y.

Y đang chăm chú xem ta có bị thương hay không, hoàn toàn không đề phòng gia gia đánh lén. Ta nhịn không được, bất giác la lên: “Cẩn thận!” Y lập tức nghiêng người, nhưng chỉ né được cái đầu, đưa lưng hứng lấy phát trượng. Y quay lại giật lấy cương trượng quăng xuống vực sâu, đưa song chưởng lên định đánh ra. Gia gia biết mình không đỡ nổi, nhắm mắt chờ chết. Bỗng y quay lại nhìn ta một cái, thở dài rồi bảo gia gia: “Ông mau rời khỏi đây đi, kéo ta đổi ý kiến lại không tha nữa.” Gia gia vội vã bỏ chạy xuống núi.

Lưng y bị cương trượng đả thương rất nặng. Gia gia vừa đi khuất, y đã ọe ra một ngụm máu tươi, phun ướt cả ngực áo ta.”

Thanh Thanh “hừ” một tiếng rồi nói: “Gia gia không còn biết thể diện là gì nữa. Quang minh chính đại đánh nhau không lại, lén hạ độc thủ sau lưng.”

Ôn Nghi thở dài rồi nói:

“Đúng ra thì y là đại cừu nhân, giết liên tiếp mấy chục mạng trong gia đình ta. Nhưng khi thấy y bị bao vây, tấn công, ám toán, ta không nén nổi lòng mình hướng về y. Đúng là oan nghiệt từ kiếp trước.

Y lão đảo bước vào trong động, lấy thuốc trị thương ra uống, lại ọe ra rất nhiều máu tươi. Ta sợ quá, chỉ biết khóc chứ không làm gì được. Bị thương mà thần sắc y lại vui vẻ, hỏi ta: “Ai làm gì cô nương mà khóc?” Ta vừa khóc vừa nói: “Người bị thương nặng đến thế này...” Y mỉm cười hỏi: “Cô nương vì ta mà khóc đấy ư?” Ta không nói gì được, vừa đau lòng vừa khó xử.

Hồi lâu y mới nói: “Từ khi cả nhà ta bị Lục thúc của cô hại chết, chưa có ai quan tâm đến

ta. Hôm nay, ta giết được một ông anh họ của cô, tổng số đã bốn mươi người rồi, lẽ ra còn phải giết mười người nữa. Nhưng trừ vào chỗ nước mắt của cô, từ nay ta sẽ dừng tay.” Ta chỉ biết khóc.

Y lại nói: “Nữ nhân trong gia đình cô, ta cũng không hại nữa. Đợi vết thương lành, ta sẽ đưa cô về nhà.” Ta không lý giải được cảm xúc của mình như thế nào, nhưng thấy y hứa không giết người nữa đã là tốt rồi. Vì thế mấy ngày sau, ta nấu canh nấu cơm, quan tâm phục vụ cho y. Y thỉnh thoảng lại phun máu ra, có lúc nửa mê nửa tỉnh, luôn mồm kêu má má.

Có một hôm, suốt ngày y hết hôn mê lại nói lảm nhảm mãi đến xế chiều. Ta thấy không làm gì được nữa, khóc đến nổi mắt sưng vù lên. Y đột nhiên mở mắt ra, mỉm cười rồi nói: “Không sao, ta không chết đâu.” Hai ngày sau, quả nhiên y dần dần bình phục.

Sau này y nói với ta: “Hôm đó trúng một đòn cương trượng, lẽ ra ta không sống nổi nữa. Nhưng sau khi ta chết, muối bị nhốt trên đỉnh núi cao không thể leo xuống, người nhà muối lại sợ ta mà không dám đến tìm, muối chắc chắn phải chết đói. Vì nghĩ đến muối mà ta cố sống.””

Thanh Thanh nói xen vào: “Má má! Phụ thân đối với má rất tốt, rất có lương tâm.” Nói xong, nàng giận dữ nhìn Viên Thừa Chí. Mặt chàng nóng bừng lên, rồi quay đầu đi, không dám để ánh mắt mình chạm vào ánh mắt nàng nữa.

Ôn Nghi lại nói: “Thân thể y dần dần hồi phục, kể lại rất nhiều chuyện hồi nhỏ, được cha mẹ cưng chiều thế nào, anh chị yêu mến ra sao. Có lần y bệnh, mẹ y ngồi bên giường y ba ngày ba đêm không ngủ. Thế mà chỉ trong một đêm, gia đình y bị Lục thúc giết sạch. Con người này tuy thủ đoạn tàn độc, nhưng khi kể đến người thân của mình thì ngũ khí lại rất lương thiện hiền hòa. Y lại lấy một cái yếm màu đỏ có thêu hoa cho ta xem, nói là mẹ thêu hồi mới thôi nôi.”

Kể đến đây, Ôn Nghi lấy trong bọc ra một cái yếm của trẻ nít, đặt lên bàn. Viên Thừa Chí thấy cái yếm này may bằng đoạn đỏ, thêu một đứa bé mập mập đang ngủ trên một tàu lá chuối. Đứa bé mập mập sống động trông rất dễ thương, mũi thêu tinh tế. Có thể thấy khi thêu cái yếm này, người mẹ đã dồn hết tình yêu con vào đó.

Viên Thừa Chí từ nhỏ đã mất cha mẹ. Khi nhìn cái yếm, chàng nghĩ đến thân phận mình, không nén nổi chua xót trong lòng.

Ôn Nghi nói tiếp:

“Y thường hát những khúc sơn ca cho ta nghe, lại lấy gỗ khắc thành chó con, ngựa con, búp bê cho ta chơi, cứ nói ta giống như trẻ nít chẳng hiểu biết gì. Sau này vết thương lành hẳn, y càng lúc càng lộ vẻ không vui. Ta nhin không nổi phải hỏi tại sao, thì y nói: “Ta không nỡ xa nàng.” Ta đáp: “Thế thì ta ở đây với ông.” Y rất vui mừng, vừa hò hét vừa nhào lộn giữa hai ngọn cây lớn trên đỉnh núi, hết như một con khỉ vậy.

Y kể: “Ta có một tấm bản đồ, vẽ nơi chôn giấu một kho báu cực lớn, chứa kim ngân châu báu nhiều đến mức không tưởng tượng nổi. Trước đây Yến Vương soán vị, đánh từ Bắc Kinh đến Nam Kinh. Kiến Văn hoàng đế vội vàng chạy trốn, phải giấu toàn bộ trân châu bảo bối trong nội phủ vào một chỗ bí mật ở Nam Kinh. Khi Yến Vương tiếp vị, lục nát thành Nam Kinh mà cũng không tìm được. Yến Vương đã phái Tam Bảo thái giám tới

quần đảo Nam Dương mấy lần, một là để điều tra tung tích Kiến Văn hoàng đế, hai là để tìm kiếm số châu báu này.”

Viên Thừa Chí trầm nghĩ: “Thì ra tấm bản đồ giấu trong Kim Xà Bí Kíp là bản đồ kho báu đó.”

Ôn Nghi tiếp: “Y nói là Thành Tổ hoàng đế suốt đời không tìm được tấm bản đồ, thế mà mấy trăm năm sau y lại tình cờ có được. Đại thù đã báo, y phải đi tìm kho báu này, sau khi tìm được sẽ đến đón ta. Bây giờ y tạm đưa ta về nhà trước.”

Kể đến đây, giọng bà khẽ hẳn đi: “Y không nỡ rời ta. Thật ra trong lòng ta cũng có phần không nỡ, nhưng... nhưng... ta không thể tùy tiện đi theo y như vậy. Sau khi ta về nhà, mọi người không coi ta ra gì cả. Ta rất giận dữ. Họ đã không đủ bản lĩnh bảo vệ con gái nhà mình, thế mà khi ta trở về thanh bạch, mọi người lại kéo đến sỉ nhục ta. Nhưng ta cứ mặc kệ, không nói gì đến họ.”

Thanh Thanh nói: “Đúng lắm! Má má có làm gì sai đâu?”

Ôn Nghi nói: “Ta ở nhà đợi mất ba tháng, rồi một đêm đột nhiên nghe dưới cửa sổ có tiếng hát. Ta vừa nghe giọng là biết ngay y đến, liền mở cửa sổ cho y vào, hai người gặp nhau mừng mừng rỡ rỡ. Đêm đó ta trao thân cho y, nên có đứa bé này. Đó là do ta tình nguyện, mãi đến bây giờ vẫn không hối hận chút nào. Người ta nói là y cưỡng bức ta, nhưng không phải vậy. Thanh nhi! Phụ thân của con đối xử với má má rất tốt. Chẳng những ông ấy yêu thương mà còn tôn trọng má má. Thủy chung ông ấy chưa làm trái ý má má lần nào.”

Viên Thừa Chí âm thầm thán phục dũng khí của bà. Nghe nhắc đến mối tình thâm hậu, bất giác trong lòng chàng nảy ra mối cảm thông.

Đột nhiên Thanh Thanh hát nhỏ: *“Một bầy chim nhạn, đến từ phương Nam. Con bay thành đôi, con bay đơn lẻ. Nhạn bay đôi vui vẻ, nhạn đơn côی vất vả. Nhìn nhạn đơn côی, ta nghĩ đến chàng. Ta buồn như chàng, chàng buồn như ta.”*

Giọng hát của Thanh Thanh uyển chuyển dịu dàng, tràn đầy u uất.

Ôn Nghi ử rử nói: “Đó là bài hát mà phụ thân của Thanh Thanh thường hát cho ta nghe. Thanh Thanh hồi nhỏ được ta bông bế, thường nghe bài hát này. Nó nghe mãi, quả nhiên đã thuộc mấy khúc.”

Viên Thừa Chí nói: “Lúc đó chắc Hạ tiên bối đã tìm được kho tàng rồi?”

Ôn Nghi đáp:

“Y nói là chưa tìm được, nhưng đã có đôi chút manh mối, chỉ vì lúc nào cũng nhớ ta nên không muốn vì tìm kho báu mà đến trễ. Khi y nói đến chuyện kho báu, ta không để ý nghe lắm. Hai ta bàn bạc, định sáng hôm sau lén lút trốn đi. Lúc đó ta hoan hỉ vô cùng, không phòng bị gì cả, không ngờ mình nói gì cũng bị nghe trộm hết.

Sáng hôm sau, trời chưa sáng hẳn, ta đã thu dọn quần áo rồi viết thư để lại cho gia gia, đang định lên đi thì bỗng có người gõ cửa. Dĩ nhiên ta rất sợ. Y bèn nói: “Không sao! Dù có thiên binh vạn mã, hai ta cũng phải rời khỏi đây.” Y cầm Kim Xà Kiếm, ra mở cửa phòng. Đại bá bá, Nhị bá bá và gia gia bước vào. Ba người đều khoác trường bào, tay không binh khí, trên mặt mỉm cười, hoàn toàn không ra vẻ thù địch. Chúng ta thấy vậy không khỏi

kinh ngạc.

Gia gia nói: “Việc của hai người, chúng ta biết cả rồi. Đây cũng là oan nghiệt kiếp trước. Lần trước người không giết ta, ta đã hiểu rồi. Từ nay về sau chúng ta kết thành thân thích, quyết không động đao thương nữa.”

Y tưởng gia gia sợ mình tiếp tục giết người, bèn nói: “Ông yên tâm, ta đã hứa với lệnh tiểu thư từ lâu rồi, không làm hại gia đình ông nữa.”

Gia gia nói: “Nhưng lén lút trốn đi thế này thì không được. Ngày mai phải cưới gả đàng hoàng, bái đường nghiêm chỉnh.” Y lắc đầu không tin, gia gia bèn nói: “A Nghi là đứa con gái thương yêu độc nhất của ta. Ta không thể để nó bỏ trốn với người khác, suốt đời không ngẩng đầu lên được.” Y thấy câu này có lý, nào ngờ vì nghĩ đến ta mà bị gạt.”

Viên Thừa Chí hỏi: “Lệnh tôn lừa gạt ông ấy, không phải thật lòng ư?”

Ôn Nghi gật đầu, lại nói:

“Gia gia dọn phòng khác cho y nghỉ ngơi, để chuẩn bị lo đám cưới. Y không tin tưởng, nên thức ăn và rượu gia đình ta bưng tới, y đều cho chó ăn trước. Chó ăn vào hoàn toàn vô sự, thế mà y vẫn không yên tâm, hoàn toàn không chạm môi vào. Đến khuya y đem đồ hết, rồi chạy lên thị trấn Tịnh Nham mua thức ăn.

Một đêm, mẹ của ta đem một chén chè hạt sen tới, bảo ta: “Con bưng chén chè này cho huynh ấy ăn đi.” Ta không biết, lại nghĩ mẹ thương mình, nên hoan hỉ bưng vào phòng. Y thấy ta đích thân bưng vào, vui vẻ chẳng phòng hờ gì cả. Ăn mấy miếng, đang nói chuyện, đột nhiên sắc mặt y đổi hẳn, lập tức đứng dậy quát lên: “A Nghi! Sao cô ác thế?” Ta hoảng sợ hỏi lại: “Chuyện gì?” Y hỏi: “Sao cô hạ độc ta?”

“Sao cô hạ độc ta?” Câu này được Ôn Nghi nói ra nhẹ nhàng, nhưng người ta nghe mà phát sợ. Viên Thừa Chí nghĩ đến lúc đó Kim Xà Lang Quân vừa tức giận vừa đau lòng thế nào, bất giác chàng dựng tóc gáy lên, Thanh Thanh cũng vậy. Nước mắt của Ôn Nghi rơi lã chã xuống vạt áo, bà không nói tiếp được nữa.

Trong màn đêm vắng lặng, đột nhiên ngoài đình vang lên những tiếng cười độc ác. Ba người quay lại, thấy năm lão già họ Ôn sánh vai nhau bước đến, phía sau còn khoảng hai ba chục người tay cầm binh khí.

Ôn Phương Sơn hét lên: “A Nghi! Người đem chuyện xấu xa của mình nói cho người ngoài nghe, còn biết thể diện là gì không?”

Ôn Nghi đỏ mặt lên muốn trả lời ngay, nhưng bà cố nén, quay lại bảo Thừa Chí: “Mười chín năm nay, ta chưa nói một câu nào với gia gia. Từ nay về sau, ta cũng không nói chuyện với ông ấy. Ta không muốn ở trong nhà họ Ôn này từ lâu rồi, nhưng đã có Thanh Thanh nên chẳng đi đâu được. Hơn nữa ta vẫn mong y chưa chết, sẽ có ngày đến đây tìm ta. Nếu ta rời khỏi đây, thì làm sao y tìm ta được? Bây giờ y đã chết rồi, ta không còn gì phải lo lắng nữa. Ta không sợ họ. Viên tướng công có sợ họ không?”

Viên Thừa Chí chưa kịp trả lời, Thanh Thanh đã cướp lời: “Nhất định Thừa Chí đại ca không sợ.”

Ôn Nghi nói: “Được! Vậy ta kể tiếp.”

Bà tiếp tục nói lớn tiếng: “Lúc đó ta khóc òa lên, không biết nói gì làm gì cho phải. Đột nhiên cửa phòng bị đá bật ra, rất nhiều người cầm đao thương ủa vào trong.”

Bà chỉ ra ngoài đình mà nói:

“Lúc đó chính là những người này đứng ở cửa phòng. Họ... họ... đều nắm sẵn ám khí. Dù sao gia gia đối với ta cũng còn chút xíu tình phụ tử, bèn kêu gọi: “A Nghi, ra đây!” Ta biết, họ chỉ đợi ta ra ngoài là lập tức phóng ám khí vào. Gian phòng nhỏ xíu, y trốn vào đâu được? Ta la lên: “Ta không ra! Muốn giết thì giết cả hai cùng lúc đi.” Ta đứng cản trước mặt y, trong lòng chỉ có một ý niệm: “Phải hứng hết ám khí cho chàng! Không để bọn ác nhân làm hại chàng.”

Y đang ngồi trên ghế chau mày suy nghĩ, tưởng ta cố ý hạ độc, vì thương tâm nên không muốn phản kháng gì nữa. Nghe ta nói vậy, đột nhiên y nhảy chồm dậy, mừng rỡ hỏi: “Muội không biết trong chén chè hạt sen này có thuốc độc à?”

Ta bưng cái chén đó lên, thấy trong chén còn một ít nước chè, vừa dốc vào miệng vừa nói: “Muội sẽ cùng chết với huynh.” Y vội tay đánh rơi cái chén, nhưng ta đã uống rồi.

Y mỉm cười nói: “Được! Hai ta chết chung, tuyệt diệu.” Rồi y quay lại mắng: “Các người lên hạ độc, dùng thủ đoạn đê tiện như thế không biết xấu hổ hay sao?”

Đại bá bá giận dữ nói: “Ai hạ độc? Ai mà hạ độc thì không phải anh hùng hảo hán. Người vẫn tự coi mình bản lãnh cao siêu, hãy ra đây tử đấu một phen.”

Y nói: “Được!”, rồi lập tức xông ra lấy một đánh năm. Đúng là trong chè hạt sen không có thuốc độc, nhưng có Túy Tiên Mật, thuốc gia truyền của nhà họ Ôn. Chỉ uống vào một chút là từ từ mất hết sức lực, ngủ say như chết, một ngày một đêm mới tỉnh dậy được. Những người này không dùng thuốc độc để hại chết y, chỉ muốn đánh thuốc mê để từ từ hành hạ. Họ... họ thật là anh hùng hảo hán!”

Nói đến đây, ngũ khí của Ôn Nghi đầy vẻ oán hận. Nhưng tính cách bà rất dịu dàng, không biết nói những lời ác độc để mắng chửi người khác.

Ôn Phương Thi ở ngoài đình lớn tiếng quát lên: “Con tiện nhân vô sỉ này lẽ ra đã chết lâu rồi. Chúng ta nuôi nó mãi đến hôm nay, nó lại lấy oán trả ơn như vậy!”

Thanh Thanh nói: “Đúng là mẹ con ta đã ăn mười mấy năm cơm gạo trong nhà họ Ôn này, nhưng... Tú gia gia! Hai năm nay ta đã tìm được rất nhiều kim ngân châu báu cho các ông, cho dù một trăm đời người cũng không ăn hết được. Mẹ con ta mắc nợ nhà họ Ôn này bao nhiêu, đã trả sạch sẽ rồi.”

Ôn Phương Đạt không muốn vạch xấu cho người xem lưng nữa, bèn quát lên: “Này, họ Viên kia! Người dám đấu với năm lão già này không?”

Hai hôm trước Viên Thừa Chí còn nể mặt họ là trưởng bối của Thanh Thanh, nên đối xử rất lễ phép. Bây giờ đã nghe Ôn Nghi kể những chuyện hiểm độc của nhà này, chàng không nén nổi mối phần hận trong lòng nữa, bèn quát trả: “Hừ! Đừng nói là năm người, dù có tới mười người ta cũng không sợ.”

Ôn Nghi cười nhạt rồi nói: “Đêm hôm đó, năm anh em họ liên thủ đánh một mình y. Lẽ ra y vẫn chống đỡ được, nhưng vì đã uống Túy Tiên Mật nên càng đánh tay chân càng bủn rủn. Năm anh em họ đã luyện xong Ngũ Hành Trận, khi đánh nhau phối hợp chặt chẽ năm

người như một...”

Nghe đến ba chữ “Ngũ Hành Trận”, đột nhiên Viên Thừa Chí nhớ lại Kim Xà Bí Kíp đã nói tường tận về cách phá Ngũ Hành Trận. Chàng đột nhiên hiểu hết, thì ra là thế.

Ôn Phương Sơn hét lên: “Người ăn cháo đá bát, tiết lộ bí mật gia truyền.”

Ôn Nghi mặc kệ cha hét gì thì hét, vẫn kể với Viên Thừa Chí: “Y ráng sức, cố mau mau đánh ngã một trong năm người để phá Ngũ Hành Trận. Nhưng mỗi lúc y một thêm choáng váng, bước chân lảo đảo. Lúc đó ta kêu: “Huynh chạy trốn nhanh lên! Muội vĩnh viễn không phụ huynh đâu.”

Bà kể ra câu này bằng một giọng thảm khóc, có lẽ hết như tiếng kêu đêm ấy. Thanh Thanh hoảng sợ, la lên: “Má má!”

Thừa Chí nói: “Bá mẫu về phòng nghỉ ngơi đi. Tiểu điệt nói chuyện với các vị gia gia và bá bá một lát, sáng mai sẽ đến thăm bá mẫu.”

Ôn Nghi nắm tay chàng kéo lại, la lên: “Không, không! Lòng ta đã uất ức mười chín năm rồi, đêm nay phải nói ra kỳ hết. Viên tướng công! Tướng công nghe ta nói hết đã.”

Viên Thừa Chí nghe thấy giọng bà đã pha nước mắt, bèn gật đầu đáp: “Tiểu điệt xin nghe tiếp.”

Ôn Nghi vẫn nắm chặt tay áo chàng không thả, kể tiếp:

“Họ muốn lấy mạng y, nhưng họ còn muốn phát tài hơn. Vì thế họ chỉ đánh cho y bị thương không gượng nổi, té ngã xuống đất rồi bắt lấy. Ta phóng lên người y, nhưng không biết vị thúc bá nào vung cước đá ta ra. Họ ép y giao ra tám bản đồ vẽ kho báu. Y nói: “Bản đồ không ở trên người, ai giỡn thì theo ta mà lấy.” Họ lục lọi trên người y tỉ mỉ, quả nhiên không có bản đồ.

Họ đều thấy khó xử. Nếu thả y ra, khi thuốc mê tan hết thì không ai chế ngự được y nữa. Nhưng nếu giết y đi, thì kho báu đó vĩnh viễn không lọt vào tay mình. Cuối cùng, chính gia gia ta đưa ra ý kiến cao minh. Ha ha! Cao minh lắm, còn không phải hay sao? Lúc ấy y hôn mê ngất xỉu, ta cũng nằm bất tỉnh trên người y. Khi ta tỉnh lại thì họ đã cắt đứt hết gân tay gân chân của y rồi.

Dù y bản lãnh bằng trời, vĩnh viễn cũng không vận được kinh lực ra ngoài nữa. Sau đó họ áp giải y đi lấy bản đồ, tìm kiếm báu vật. Ha ha! Cao minh lắm, có phải vậy không? Ha ha... ha ha...”

Thấy ánh mắt Ôn Nghi tán loạn, hơi thở gấp rút, thần trí có vẻ bất thường, Viên Thừa Chí bèn khuyên: “Bá mẫu! Bá mẫu về phòng nghỉ ngơi đi.”

Ôn Nghi nói: “Không! Tướng công mà đi khỏi đây là họ giết ta lập tức. Ta phải nói hết rồi mới chết được... Họ đem y rời khỏi đây, lại có hai hảo thủ phái Không Động đi theo. Ai cũng muốn tìm kiếm món hoạn tài này. Không hiểu tại sao y vẫn thoát được. Chắc là y đã đưa họ một tấm bản đồ, nên họ vui mừng mà canh giữ lỏng lẻo hơn. Họ rất thông minh, nhưng lang quân của ta cũng chẳng đại gì. Bảy người bọn họ khi cầm được tám đồ hình vẽ nơi chôn cất bảo tàng, sinh ra tranh đoạt lẫn nhau. Năm anh em lập kế, hại chết được hai người phái Không Động.”

Ôn Phương Thi giận dữ mắng: “A Nghi! Người mà nói bừa bãi nữa thì coi chừng đấy.”

Ôn Nghi mỉm cười hỏi lại: “Ta cẩn thận làm chi nữa? Ông tưởng ta còn sợ chết hay sao?”

Bà quay lại nói với Viên Thừa Chí: “Nào ngờ tấm bản đồ đó là đồ giả. Năm người đến Nam Kinh, tìm tới tìm lui hơn nửa năm trời, tốn hết mấy ngàn lạng bạc, nhưng một đồng xu mề cũng không tìm được. Ha ha! Thật không có gì hứng thú hơn nữa.”

Anh em họ Ôn từ ở phía ngoài đình giương mắt giận dữ nhìn vào, nhưng sợ Viên Thừa Chí nên không dám xông lên.

Ôn Nghi ngẩn ngơ xuất thần một lúc, rồi kể tiếp. Giọng bà vừa nhỏ vừa chậm hẳn đi: “Sau khi y trốn thoát, ta không nghe tin tức gì về y nữa. Gân tay gân chân bị đứt hết, y đã trở thành một phế nhân. Tâm khí y vốn cao ngạo, nếu không chết vì đau thì cũng chết vì tức tối.”

Ôn Phương Đạt la lên: “Họ Viên kia! Người đã nghe con tiện nhân đó nói đến Ngũ Hành Trận rồi chứ? Có giỏi thì ra đây mà thử một phen.”

Ôn Nghi khẽ bảo: “Tướng công rời khỏi đây đi, đừng đấu với họ.”

Bà nhẹ nhàng thở ra một hơi, lại nói: “Mối oan khuất Kim Xà Lang Quân gặp phải, cuối cùng đã có người biết rồi.”

Viên Thừa Chí từng giao đấu với anh em họ Ôn, biết nếu đơn đả độc đấu thì không có lão nào là đối thủ của mình. Nhưng nếu năm lão cùng xuất thủ, lại có Ngũ Hành Trận tập luyện nhuần nhuyễn, e rằng khó chống đỡ. Trận pháp và cách phá Ngũ Hành Trận thì chàng đã học trong Kim Xà Bí Kíp, hiểu thấu hết rồi, không sợ gì lắm.

Nhưng năm ông lão họ Ôn này lại là tôn trưởng của Thanh Thanh. Phương pháp mà Kim Xà Lang Quân truyền thụ thì hiểm độc vô cùng, chàng không muốn dùng. Vì thế mà Viên Thừa Chí ngẩn ngơ một lúc.

Ôn Phương Thi lại la lên: “Sao? Không dám ư? Vậy thì ngoan ngoãn lạy mỗi người ba cái, chúng ta sẽ thả người đi.”

Lão cười khẩy rồi tiếp: “Để lát nữa thì muốn lạy cũng không được đâu.”

Viên Thừa Chí nghĩ: “Mình cần thì giờ để suy tính đàng hoàng.” Chàng vừa bước chân ra chốn giang hồ, kinh nghiệm còn rất nông cạn, không như những tay lão luyện giang hồ hề gặp vấn đề nan giải là lập tức có đối sách ngay.

Chàng bèn đồng dặc nói: “Ngũ Hành Trận nhà họ Ôn lợi hại vô cùng, văn bối cũng muốn mở rộng kiến văn một chút. Nhưng bây giờ văn bối đang rất mệt, xin nghỉ một giờ có được không?”

Ôn Phương Nghĩa lẹ miệng đáp ngay: “Một giờ thì một giờ, dù người nghỉ tới mười ngày nửa tháng cũng không thoát được.”

Ôn Phương Sơn khẽ nói: “Coi chừng thằng lỏi này sử dụng ngụy kế gì.”

Ôn Phương Đạt nói: “Nhị đệ đã hứa rồi, cứ để nó sống thêm một giờ nữa, khỏi phải oán trách mà chết.”

Ôn Nghi lo lắng nói: “Viên tướng công! Tướng công đừng để họ lừa. Họ tàn ác đã quen,

đâu có lòng tốt mà cho tướng công nghỉ ngơi một giờ? Nhiều năm nay họ vẫn không quên được kho báu đó. Họ muốn tìm cách ám hại tướng công, cắt đứt gân tay gân chân của tướng công, áp giải tướng công đi tìm kho báu. Tướng công mau dắt Thanh Thanh rời khỏi đây, chạy càng xa càng tốt.”

Ôn Phương Đạt nghe Ôn Nghi nói rõ dụng ý của mình, sắc mặt bỗng nửa xanh nửa trắng. Lão cười nhạt rồi nói: “Ba người bọn người còn muốn chạy càng xa càng tốt nữa ư? Hừ, đâu có dễ thế? Họ Viên kia! Người đến luyện võ sảnh mà nghỉ ngơi. Lát nữa chúng ta động thủ sẽ thuận tiện hơn.”

Viên Thừa Chí đáp: “Được!” Chàng lập tức đứng dậy, nghĩ bụng: “Xem ra không sử tuyệt chiêu thì không thoát thân được.”

Mẹ con Ôn Nghi đã biết Ngũ Hành Trận lợi hại, trong lòng rất lo lắng. Nhưng họ không có cách nào cản trở, đành theo chàng ra khỏi mái đình.

Vào đến luyện võ sảnh, Ôn Phương Đạt sai người thấp mấy ngọn nến lớn, rồi nói: “Khi nến cháy hết, chắc người đã nghỉ ngơi đủ rồi.”

Viên Thừa Chí gật đầu, ngồi xuống một chiếc ghế đặt giữa sảnh. Ôn thị ngũ lão mỗi người lấy một chiếc ghế, ngồi thành vòng tròn bao vây chàng vào giữa. Năm lão cũng nhắm mắt nghỉ ngơi. Lại còn Ôn Nam Dương, Ôn Chính cùng mười mấy cao thủ của Kỳ Tiên Phái chia nhau ngồi trên mười sáu chiếc ghế thấp hơn, vây ở phía ngoài thành một vòng tròn lớn.

Viên Thừa Chí thấy mười sáu người này ngồi theo phương vị bát quái, đúng là phụ trợ cho Ngũ Hành Trận. Ngoài Ngũ Hành Trận lại còn Bát Quái Trận, phá trận khó càng thêm khó. Chàng ngồi ngay ngắn trên ghế, nghĩ lại tỉ mỉ tất cả các loại võ công của sư môn. Càng nghĩ chàng càng thấy bị hai mươi một cao thủ này tấn công thì khó khăn lắm mới tự bảo vệ được. Muốn phá trận thoát thân còn khó hơn nhiều. Thời gian kéo dài, tinh thần khí lực mình suy giảm đi, chắc chắn phải thất bại.

Giả tử có thể dùng khinh công Mộc Tang đạo nhân đã truyền thụ mà thoát ra khỏi trận, thì số vàng kia làm sao đoạt lại? Hai mẹ con Ôn Nghi ở lại, khó mà tránh được họa sát thân. Bây giờ phải làm sao? Ngoài việc dùng bí pháp phá trận đã chép trong Kim Xà Bí Kíp, thật không còn cách nào khác.

Lúc chàng theo bí kíp mà luyện tập, ngoài việc cảm thấy thủ pháp quá ác độc ra, còn không hiểu tại sao võ công quá phức tạp, thậm chí có nhiều chiêu thức giống như rắn bò. Trong thực chiến cho dù võ công của địch thủ cao đến đâu, đông người đến mức nào, mình cũng không thể bị tấn công cùng lúc từ bốn phương tám hướng, nên lẽ ra không cần phòng thủ tới mức không lộ chút sơ hở nào như vậy. Bây giờ chàng bị vây khốn thế này mới tỉnh ngộ ra.

Thì ra năm xưa Kim Xà Lang Quân trúng phải gian kế, bị phế tay chân. Ông trốn thoát rồi trút hết tâm trí mà sáng tạo ra bộ võ công này, là để chuyên phá Ngũ Hành Trận. Dĩ nhiên ông muốn đến Tịnh Nham để trả thù, nhưng tiếc là gân ở tay chân đều bị cắt đứt, không vận được kinh lực. Ông đành suy tính tỉ mỉ, ghi lại chiêu thức vào bí kíp, hy vọng người sau làm mình hả dạ.

Viên Thừa Chí ngẫm nghĩ: “Mình vô tình mà học được bộ võ công này, nhờ thế mà hôm

nay có thể thoát hiểm, lại có thể trút nỗi oán hận giúp vị ân sư chưa từng gặp mặt. Nếu dưới cửa tuyến mà ông ấy biết, nhất định sẽ rất vui mừng, không uống một phen khổ tâm ngày trước.”

Chàng hoan hỉ mở mắt ra nhìn, thấy những ngọn nến trên bàn còn không đến một tắt. Ôn thị ngũ lão thấy mặt chàng khi lo âu khi mừng rỡ, không biết chàng đang suy tính gì. Nhưng họ nghĩ Ngũ Hành Bát Quái Trận này oai lực vô cùng nên không thềm để ý, chỉ giương mười con mắt nhìn khắp căn phòng, chỉ sợ có sơ hở để chàng chạy thoát.

Viên Thừa Chí nhắm mắt, ôn lại tỉ mỉ từ đầu đến cuối những chiêu thức phá trận ghi lại trong bí kíp. Nghĩ đến chiêu Khoái Dao Trảm Loạn Ma quyết thắng cuối cùng, chàng bỗng rung mình một cái, mồ hôi lạnh đầy đầu, thấm la trong bụng: “Hỏng rồi! Chiêu này cố tình để lộ sơ suất, dẫn dụ đối thủ tấn công, rồi theo chỗ hở của trận pháp mà đột kích, nhưng muốn không mất mạng trước thì trên tay phải có bảo đao bảo kiếm để tự vệ. Kim Xà Lang Quân tính toán dựa theo Kim Xà Kiếm của ông. Bây giờ tay mình không có Kim Xà Kiếm, trong chốc lát làm sao tìm được bảo đao hay bảo kiếm?”

Thanh Thanh đứng bên chăm chú nhìn, bỗng thấy trên mặt chàng lộ vẻ lo lắng, mồ hôi đầm trán. Nàng biết chưa giao đấu mà trong lòng đã chán nản khiếp sợ thì nắm chắc phần thua, nên bất giác lo lắng cho chàng.

Nến đã lụn, ngọn lửa nhấp nháy rung động, sắp tắt tới nơi. Viên Thừa Chí vẫn chưa nghĩ ra phương pháp phá trận, càng lo lắng hơn. Ngay lúc đó một đứa a hoàn bưng một chén trà tới, lên tiếng: “Tướng công! Xin dùng chén trà đường này.”

Chàng vốn đã khát nước từ lâu. Bây giờ tâm trí dồn hết về việc làm sao tìm được bảo kiếm để dùng, nên nghe mời trà là chàng nhận ngay, mớ hồ đặt lên môi, mở miệng định uống. Đột nhiên tay chàng rung động một cái, chén trà bị một mũi tủy tiễn đánh trúng, rơi loảng choảng rồi nát vụn. Thừa Chí nhìn lại thấy tay của Thanh Thanh chưa thu về kịp, biết mũi tên này do nàng phát ra. Chàng kinh hãi trong lòng, thầm la lên: “Nguy hiểm quá! Sao mình hồ đồ như thế, không đề phòng họ cho uống Túy Tiên Mật gì gì đó?”

Ôn Phương Ngộ thấy quỷ kế của mình bị Thanh Thanh lật tẩy, giận dữ không sao nhịn được. Lão ngoác mồm ra thóa mạ: “Con mẹ nó! Để ra một đứa con gái dê tiện, ăn cháo đá bát thế này, đúng là tổ tông nhà họ Ôn không tích đức.”

Miệng lưỡi Thanh Thanh quyết không chịu thua người khác. Nàng nói ngay: “Tổ tông nhà họ Ôn tích nhiều đức lắm chứ? Sửa cầu, làm đường, cứu tế người nghèo, việc tốt nào cũng làm. Lại còn không cướp của, không giết người, không phóng hỏa, tuyệt đối không gian dân bắt cóc.”

Ôn Phương Ngộ giận dữ, nháy chồm lên định đánh. Ôn Phương Đạt vội cản: “Ngũ đệ, khoan đã! Cẩn thận thằng lỏi này.”

Thì ra lúc này, mặt mày Viên Thừa Chí rạng rỡ hẳn lên. Mũi tủy tiễn của Thanh Thanh đã nhắc chàng nghĩ đến chuyện dùng ám khí. Nhìn thấy mấy ngọn nến chập chờn, hai ngọn đã tắt ngấm, chàng bèn đứng dậy lên tiếng: “Được rồi, xin các vị chỉ giáo. Lần này phân thắng bại xong thì sao?”

Ôn Phương Đạt nói: “Nếu người thắng thì cứ đem số vàng đó đi. Nếu người không thắng, thì không cần phải nói nhiều.”

Viên Thừa Chí biết nếu mình thua thì dĩ nhiên tính mạng không giữ được. Chàng chỉ sợ nếu mình thắng thì họ tìm cách cãi chối, bèn nói: “Các vị hãy đem vàng ra đây. Phá trận xong là vãn bối lấy đi ngay.”

Ôn thị ngũ lão thấy chàng kể cận cái chết mà còn nói cứng, nghĩ bụng: “Cao thủ như Kim Xà Lang Quân còn bị Ngũ Hành Trận nhà họ Ôn bắt được. Bây giờ chúng ta thêm mười mấy năm trời chuyên tâm nghiên cứu, sáng tạo thêm Bát Quái Trận để phụ trợ, thì làm sao người trốn nổi?”

Trận thế này họ đã luyện rất thuần thục, đối phó với ba bốn chục hảo thủ vẫn còn thừa sức. Đây quả là bảo vật trấn phái của Kỳ Tiên Phái, rất ít khi sử dụng để khỏi bị người khác biết chỗ lợi hại. Lần này chỉ vì Viên Thừa Chí võ công quá cao, năm anh em người nào cũng mang tuyệt kỹ mà thảm bại trong vòng hai chiêu ba thức. Năm lão họ Ôn chỉ còn cách đem bản lãnh trấn sơn này ra sử dụng, không hơi đâu mà nghĩ đến chuyện người khác nói mình lấy đông hiếp ít.

Ôn Phương Đạt gọi gia nhân thay nến, rồi bảo Thanh Thanh: “Đem vàng ra đây.”

Thanh Thanh hồi hận nghĩ: “Biết trước thế này thì đem vàng trả cho huynh ấy là xong.” Bây giờ nàng muốn trả cũng không kịp nữa, bèn xách cái bao đựng đầy vàng vào luyện võ sảnh, đặt lên bàn. Nàng nghĩ đến Viên Thừa Chí đang gặp nguy hiểm thế này mà vẫn không quên đoạt lại vàng cho An Tiểu Huệ, bất giác cơn tức giận lại nổi lên.

Ôn Phương Đạt vung tay trái quét qua cái bàn, hất cái bao đựng vàng ra. Liên tiếp những tiếng loảng xoảng, mấy chục thỏi vàng rải đầy mặt đất, sáng lóe cả mắt. Lão cười nhạt nói: “Nhà họ Ôn tuy nghèo, nhưng chùng đó vàng chưa đủ để vào trong mắt. Họ Viên kia! Nếu người có bản lãnh phá được Ngũ Hành Trận thì cứ việc lấy đi.”

Nghe lão lớn tiếng, mọi người đều rút binh khí ra vây chặt Viên Thừa Chí.

Viên Thừa Chí bỗng giật mình, nghĩ bụng: “Ngay cả trên mái nhà, họ cũng bố trí rồi. Thế thì trận pháp này làm sao hóa giải được?”

Nhưng chàng bỗng nghe Ôn Phương Thi la lên: “Trên mái nhà có người! Ai ở trên đó, mau xuống đây gặp ta.”

Trên mái nhà có người vừa cười ha hả vừa đáp: “Năm vị lão gia! Vinh mỗ đến chịu tội đây.”

Hai mươi mấy người vừa reo hò vừa nhảy xuống, người đầu tiên chính là bang chủ Du Long Bang, Vinh Thái.

Viên Thừa Chí lập tức nhẹ nhõm. Chàng nhìn Thanh Thanh một cái, thấy nàng hơi đổi sắc mặt, khẽ cắn môi.

Ôn Phương Đạt hỏi: “Lão Vinh nửa đêm quang lâm tẻ xá, có gì chỉ giáo không? Ái chà! Lữ Thất tiên sinh cũng đến rồi.” Vừa nói lão vừa chấp tay chào một ông lão đứng phía sau Vinh Thái.

Ông lão đó trả lễ rồi nói: “Thì ra các vị huynh đệ đều khỏe mạnh cả. Đã lâu năm chúng ta không gặp mặt nhau.”

Vinh Thái mỉm cười nói: “Năm vị lão gia thật là có phước, sinh được một đứa cháu gái

võ công đã cao, mưu kế lại khá. Không những Sa lão đại và mười mấy huynh đệ mất mạng dưới tay cô ấy, ngay cả Vinh mỡ cũng chịu phần thua thiệt.”

Ôn thị huynh đệ chưa biết chuyện xích mích giữa Thanh Thanh với những người này. Bình thường Kỳ Tiên Phái cùng Du Long Bang có đi lại với nhau. Lúc này cường địch trước mắt, dĩ nhiên họ không muốn gặp thêm phiền phức.

Ôn Phương Đạt bèn nói: “Lão huynh! Cháu gái ta có lỗi gì với lão huynh, chúng ta nhất định không bao che. Giết người thương mạng, thiếu nợ trả tiền, thế có được không?”

Vinh Thái nghe mà ngẩn ra, nghĩ bụng: “Mấy lão này từ xưa đến giờ cường hung bá đạo, sao hôm nay lại ăn nói dễ nghe đến thế? Chẳng lẽ họ sợ Lữ Thất tiên sinh hay sao?”

Y đảo mắt nhìn quanh, chợt thấy Viên Thừa Chí lại càng không hiểu nổi. Nhà họ Ôn có đại cao thủ này ở đây, Lữ Thất tiên sinh cũng chưa chắc thắng được, xem ra mình xử nhữn là hơn. Y bèn nói: “Du Long Bang cùng quý phái trước nay chưa hề xích mích. Tại hạ trước nay vẫn kính trọng các vị lão gia. Dù sao Sa lão đại cũng chết rồi, không thể sống lại được, chỉ trách hần học nghệ không tinh. Nhưng số vàng này...”

Y đưa mắt nhìn những thỏi vàng rải rác dưới đất, nói tiếp: “Du Long bang bọn tại hạ đã theo dõi mấy trăm dặm đường, tốn không ít tâm huyết, lại có người vì đó mà mất mạng. Mọi người chúng ta đều kiếm miếng ăn trên chốn giang hồ...”

Nghe y nói đến đây dừng lại, Ôn Phương Đạt hiểu y chỉ nhắm vào đồng vàng, bèn nói: “Vàng ở đây cả. Nếu huynh cần thì cứ lấy hết đi, không sao.”

Vinh Thái nghe lão nói chuyện hào phóng như vậy, cứ tưởng đó là một lời nói ngược để trêu chọc. Nhưng y nhìn lại thấy mặt lão không có chút ác ý nào, bèn đáp: “Nếu Ôn lão gia chịu tặng cho bọn tại hạ một nửa, coi như trợ cấp cho những huynh đệ thương vong của tệ bang, thì tại hạ cảm kích không ít.”

Ôn Phương Sơn bảo: “Huynh cứ lấy đi.”

Vinh Thái chấp tay lại nói: “Thế thì xin đa tạ.”

Tay y vừa buông xuống, một tên đại hán đứng sau lưng lập tức khom người xuống, nhặt những thỏi vàng. Nhưng ngón tay vừa chạm đến vàng, đột nhiên vai hần bị đẩy một cái. Hần cảm thấy một luồng đại lực ập tới, đứng không vững phải lùi mấy bước, ngẩng đầu lên thì thấy Viên Thừa Chí đứng trước mặt.

Viên Thừa Chí nói: “Vinh lão gia! Số vàng này là quân lương của Sấm Vương, lão gia muốn lấy thì có phần không ổn.”

Ở phương Bắc thì dĩ nhiên danh tiếng của Sấm Vương vang như sấm động, nhưng nhân vật giang hồ ở Giang Nam không biết ông lắm. Vinh Thái quay lại, mỉm cười nói với Lữ Thất tiên sinh: “Hần định đem cái tên Sấm Vương ra hù dọa chúng ta.”

Lữ Thất tiên sinh đang cầm một ống điếu to lớn khác thường. Lão rít một hơi rồi phà khói ra, từ từ quay mình lại nhìn chòng chọc Viên Thừa Chí, ra vẻ hỏi: “Người biết ta không?”

Viên Thừa Chí thấy lão vô lễ, trong lòng đã tức giận. Nhưng nhìn khí phách của lão, chàng biết đây là một nhân vật đã thành danh trong võ lâm, nên không dám khinh mạn.

Chàng chấp tay thi lễ rồi hỏi: “Dường như tiền bối họ Lữ? Xin thứ lỗi, văn bối mới đến Giang Nam nên chưa được quen biết.”

Lữ Thất tiên sinh phà khói thẳng vào mặt Viên Thừa Chí, lại rít một hơi nữa. Hai làn khói từ trong mũi lão bay ra như hai con rắn trắng, tụ lại hồi lâu không chịu tan.

Viên Thừa Chí vẫn rất bình tĩnh, không nói gì. Trên mặt Thanh Thanh tỏ vẻ tức giận, định mở miệng nói gì đó, nhưng Ôn Nghi đã vuốt nhẹ vai nàng. Thanh Thanh quay lại, thấy mẹ mình chậm chậm lắc đầu, bèn nuốt lại câu thóa mạ vào trong bụng.

Lữ Thất tiên sinh từ từ gõ ống điếu xuống nền gạch nghe lóc cóc một hồi lâu, dỗ hết tàn thuốc ra, lại từ từ nhét một ít sợi thuốc vào.

Bây giờ ngay cả Ôn thị ngũ lão cũng không nhìn nổi nữa. Họ cũng biết lão này thành danh đã lâu, năm xưa từng dùng Hạc Thần Quyền đánh bại vô số cao thủ, ống điếu trên tay lão là một món vũ khí kỳ lạ dùng để đả huyết, cũng có thể đoạt binh khí của người khác. Nhưng bản lãnh lão thật sự như thế nào thì họ chưa được thấy.

Ôn thị ngũ lão đều mong hai bên nói chuyện không hợp rồi động thủ. Nếu Lữ Thất tiên sinh thắng thì đương nhiên là tốt, không thì lão cũng tiêu hao bớt sức lực của Viên Thừa Chí.

Lữ Thất tiên sinh từ từ lấy đá lửa trong bọc ra, gõ lách cách mấy cái. Thuốc lá còn chưa bén lửa, đột nhiên trên mái nhà có người hét lên: “Mau trả vàng cho ta!”

Một thiếu nữ và một thanh niên to lớn nhảy xuống, tiếp theo là một hán tử trung niên trạc ngoại ngũ tuần, ăn mặc kiểu người buôn bán, dáng vẻ trông rất buồn cười, tay trái cầm bàn tính, tay phải cầm cây bút. Ông này chậm rãi từ trên đầu tường nhảy xuống, không biết võ công cao thấp thế nào.

Viên Thừa Chí nhận ra thiếu nữ đó là An Tiểu Huệ, vừa mừng lại vừa lo. Chàng mừng vì có người đến giúp, nhưng lo vì không biết võ công của hai người đi cùng nàng như thế nào. Định thủ trước mắt, ngoài Kỳ Tiên Phái lại có thêm Du Long Bang và Lữ Thất tiên sinh. Mẹ con Ôn Nghi và Thanh Thanh đã va chạm ra mặt với Ôn thị ngũ lão, tình cảnh cực kỳ nguy hiểm, không thể không cứu. Giả tử bản lãnh của hai người mới tới chỉ tương tự An Tiểu Huệ, thì chàng phải phân tâm lo lắng, lại càng rắc rối hơn.

Trong đám nhà họ Ôn có người bước ra chặn hỏi. Thanh niên to cao bèn la lớn: “Mau mau trả vàng lại cho chúng ta.” Y thấy những thỏi vàng rải trên mặt đất, cả mừng nói: “Ha ha! Thì ra ở đây cả.” rồi cúi xuống nhặt ngay.

Viên Thừa Chí chau mày, nghĩ bụng: “Người này hành sự lỗ mãng, e rằng công phu có giới hạn.”

Ôn Nam Dương thấy y khom xuống, bèn nhảy ra phóng cước đá vào mông. An Tiểu Huệ vội kêu lên: “Thôi sư ca, cẩn thận!”

Y nghiêng người tránh né rồi lập tức tấn công, song chưởng đẩy ra rất nhanh. Ôn Nam Dương tránh không kịp, cũng đưa song chưởng ra chống đỡ. Một tiếng “chát”, bốn chưởng giao nhau, hai bên đều lui mấy bước.

Thanh niên đó lại muốn bước lên, nhưng người ăn mặc kiểu nhà buôn bỗng gọi: “Hy Mẫn, khoan đã!”

Viên Thừa Chí nhớ lại An Tiểu Huệ đã nói, có một người sư ca họ Thôi cùng nàng hộ tống món vàng này, chỉ vì dọc đường hai người gây chuyện chia tay, nên mới sơ suất để Thanh Thanh trộm mất. Chàng đoán thanh niên này chính là cháu của Thôi Thu Sơn, tên là Thôi Hy Mẫn. Thế thì nhà buôn trông tức cười này chính là đại sư ca Đồng bút thiết toán bàn Hoàng Chân rồi. Cây bút bên tay phải của ông phát ra ánh vàng lấp lánh, quả nhiên được đúc bằng đồng. Còn bàn toán bên tay trái thì đen sì, chắc là làm bằng sắt.

Chàng cực kỳ mừng rỡ, liền nhảy tới ngay, quỳ xuống khấu đầu rồi nói: “Tiểu đệ Viên Thừa Chí bái kiến đại sư ca.”

Người đó chính là Hoàng Chân. Ông đưa hai tay đỡ Viên Thừa Chí dậy, ngắm nghía tỉ mỉ rồi vui vẻ nói: “Chào sư đệ. Thì ra sư đệ còn trẻ như thế. Thật không ngờ được gặp ở đây.”

Viên Thừa Chí hỏi: “Đại sư ca! Ân sư hiện đang ở đâu? Lão nhân gia có mạnh khỏe không?”

Hoàng Chân đáp: “Lúc này ân sư đang ở Nam Kinh. Lão nhân gia rất khỏe.”

An Tiểu Huệ bước tới nói: “Thừa Chí đại ca! Đây chính là Thôi sư ca mà muội đã nói.”

Viên Thừa Chí gật đầu chào một cái. An Tiểu Huệ thấy trên lưng Viên Thừa Chí có dính mấy cọng cỏ khô bèn đưa tay nhặt giúp, chàng mỉm cười ra vẻ cảm tạ. Thôi Hy Mẫn thấy vậy, sắc mặt bất bình thấy rõ.

Hoàng Chân quát bảo: “Hy Mẫn, sao vô lễ thế? Mau qua khấu đầu với sư thúc đi.”

Thôi Hy Mẫn thấy Viên Thừa Chí còn nhỏ hơn mình mấy tuổi, trong lòng không phục nhưng cũng chậm rãi bước tới, ra vẻ muốn quỳ. Viên Thừa Chí vội nói: “Không dám!”, đưa tay cản lại.

Thôi Hy Mẫn lập tức không quỳ nữa, chỉ chấp tay hô lớn: “Tiểu sư thúc!”

Hoàng Chân lại mắng: “Cái gì mà tiểu sư thúc, đại sư thúc? Dù người lớn hơn sư thúc, thì sư thúc vẫn là trưởng bối. Ta già hơn người, sao người không kêu ta là lão sư phụ?”

Viên Thừa Chí mỉm cười hỏi Thôi Hy Mẫn: “Thúc thúc của huynh có khỏe không? Ta rất nhớ ông ấy.”

Thôi Hy Mẫn đáp: “Thúc thúc rất khỏe.”

Lữ Thất tiên sinh thấy mấy người này gặp nhau chào hỏi, cứ liên hồi sư huynh đệ, sư thúc điệt, hoàn toàn không đếm xỉa gì tới những người đứng bên. Bây giờ lão nhin không nổi nữa, bèn ngửa mặt nhìn lên mái nhà mà hỏi: “Loại người nào đến đây vậy?”

Lão vừa lên tiếng, mọi người đều giật mình. Thanh âm của lão chói tai kỳ lạ, vừa khàn khàn vừa nhọn hoắt, rất khó nghe.

Thôi Hy Mẫn bước lên một bước, nói: “Chỗ vàng này là của chúng ta, bị các ông đánh cắp đến đây. Bây giờ sư phụ dẫn chúng ta đến đây lấy lại.”

Lữ Thất tiên sinh vẫn ngẩng mặt nhìn trời, miệng phun khói trắng, cười nhạt mấy tiếng.

Thôi Hy Mẫn thấy lão này ỷ già nhìn người bằng nửa con mắt, tức tối nói: “Có chịu trả

vàng hay không, ông nói rõ một câu đi. Còn nếu ông không chủ trương được, thì để người có thể làm chủ bước ra nói chuyện.”

Lữ Thất tiên sinh lại cười hai tiếng quái dị, rồi quay lại bảo Vinh Thái: “Người nói đi, bảo thằng bé này biết ta là ai.”

Vinh Thái hét lên: “Người nghe đừng hoảng sợ, vị này là Lữ Thất tiên sinh lòng danh đã lâu. Tuổi còn trẻ sao dám vô lễ như vậy?”

Thôi Hy Mẫn không biết Lữ Thất tiên sinh là ai, dĩ nhiên không hoảng sợ. Y quát lên: “Thất tiên sinh, Bát tiên sinh gì gì ta cũng mặc kệ. Hôm nay chúng ta đến đây là để đòi vàng.”

Vừa rồi Ôn Nam Dương giao đấu với y chưa phân thắng bại, trong lòng còn ray rứt, bèn nhảy ra hét lớn: “Muốn lấy vàng thì rất dễ. Nhưng phải xem thử các người có bản lĩnh gì không, thắng được ta rồi nói chuyện sau.”

Hắn không đợi đối phương trả lời, lập tức phóng tới đánh ra một quyền. Thôi Hy Mẫn nhất thời không đề phòng, bị đánh trúng vào vai. Y cả giận, xuất quyền đánh vào bụng Ôn Nam Dương nghe “bình” một tiếng. Hai người bị đau cùng nhảy ra, giương mắt nhìn nhau, rồi lại nhảy xổ vào.

Những tiếng bình bịch nổi lên loạn xạ, mỗi bên chớp nhoáng đã trúng mười mấy quyền. Cách đánh của hai người giống hệt nhau, phòng thủ sơ hở, tấn công liều mạng.

Viên Thừa Chí âm thầm than thở, nghĩ bụng: “Sao đồ đệ do đại sư ca dạy dỗ lại hổng bết thế này? Nếu gặp hảo thủ, trên người trúng một hai quyền thì còn gì nữa? Chẳng lẽ Thôi thúc thúc cũng không chỉ điểm cho cháu mình được mấy chiêu hay sao?”

Chàng chưa biết Thôi Hy Mẫn tính tình thẳng thắn nóng nảy, lại không chú tâm học võ. May mà thân thể y rất khỏe mạnh, chịu vài cú đấm cũng không sao. Trong lúc hỗn chiến, y bỗng dùng hữu quyền phóng một hư chiêu. Ôn Nam Dương vừa né sang trái, tả quyền của y lập tức móc tới, đánh trúng ngay dưới cằm đối thủ. “Bình” một tiếng, Ôn Nam Dương té nhào xuống đất, ngất xỉu tại chỗ.

Thôi Hy Mẫn đắc ý nhìn sang sư phụ, chắc hẳn được khen. Nhưng y lại thấy sư phụ ra vẻ giận dữ, nên thật sự không hiểu, thầm nghĩ: “Mình thắng rồi, sao sư phụ lại trách?”

Tiểu Huệ thấy miệng y sưng vù, tai bên phải chảy máu đầm đìa, liền lấy khăn tay để lau máu cho. Nàng khẽ hỏi: “Sao huynh không tránh né, cứ nhắm mắt mà đánh như vậy?”

Thôi Hy Mẫn gắt: “Tránh né cái gì? Nếu lo tránh né thì làm sao đánh trúng hắn được?”

Lữ Thất tiên sinh vừa ồm ồm vừa the the cất giọng: “Đánh ngã một tên lỗ mãng, có gì là đắc ý? Người còn muốn vàng hay không?”

Đột nhiên lão nhảy lên đứng trên hai thỏi vàng, ống điều trên tay ấn xuống một thỏi khác, rồi nói: “Bất kể người dùng quyền đánh hay dùng chân đá, chỉ cần lấy được ba thỏi vàng dưới tay chân ta, thì tất cả những thỏi vàng này đều là của người.”

Câu này vừa nói ra, mọi người đều cảm thấy lão quá ngông cuồng. Ai cũng thấy võ công Thôi Hy Mẫn không cao, nhưng kinh lực khá mạnh. Chỉ dùng ống điều đè lên thỏi vàng mà cho rằng không ai lấy được, e rằng quá xem thường người khác.

Thôi Hy Mẫn tức giận nói: “Ông đã nói rồi thì không được nuốt lời.”

Lữ Thất tiên sinh ngẩng mặt lên trời cười lớn, bảo Vinh Thái: “Người có nghe không? Nó sợ ta nuốt lời kia.”

Vinh Thái chỉ có cách cười theo, nhưng trong lòng không khỏi nghi ngờ.

Thôi Hy Mẫn nói: “Được, ta đến đây!”

Y nhẩy tới ba bước, nhắm ngay vào thỏi bạc bị đè dưới ống điếu, dồn hết sức vào chân phải, ra chiêu Tảo Đường Thối đá quét ngang.

Viên Thừa Chí thấy rất rõ ràng, thầm nghĩ: “Phát đá này tối thiểu cũng nặng tới hai ba trăm cân. Công lực của Lữ Thất tiên sinh cao tới đâu cũng không thể dùng một cái ống điếu mà đè thỏi vàng không cho động đậy, trừ khi lão sử dụng yêu pháp ma thuật gì.”

Khi Thôi Hy Mẫn sắp đá tới, ống điếu của Lữ Thất tiên sinh bỗng hất nhẹ một cái, điểm vào đầu gối của y. Chân phải của Thôi Hy Mẫn lập tức tê liệt, nên phát đá giữa chừng bỗng nhiên bủn rủn rồi khom gối quỳ xuống. Lữ Thất tiên sinh chấp tay lại, vừa mỉm cười vừa nói: “Không dám! Tiểu huynh đệ hà tất đa lễ như thế.”

An Tiểu Huệ kinh hãi, vội chạy tới đỡ Thôi Hy Mẫn dậy, dẫn y đến trước mặt Hoàng Chân rồi nói: “Hoàng bá bá! Lão này giở trò gian xảo, sư bá dạy lão một phen đi.”

Thôi Hy Mẫn ngoác mồm ra thóa mạ: “Lão già này chuyên nghề ám toán, không phải là anh hùng hảo hán.”

Hoàng Chân đưa tay xoa vào hông Thôi Hy Mẫn, vỗ lên đùi giải khai huyết đạo, rồi nói: “Chẳng lẽ ngươi trúng phải ám toán mới là anh hùng hảo hán hay sao? Thật là thán phục, thật là thán phục!”

Ông thấy thủ pháp của Lữ Thất tiên sinh thần tốc như thế, không khỏi kinh hãi nghĩ thầm: “Không ngờ ở vùng Chiết Giang hẻo lánh này lại có hảo thủ đả huyết như thế.” Tay trái Hoàng Chân sử dụng Thiết Toán Bàn làm binh khí, chuyên môn phong tỏa đoạt lấy binh khí của đối phương, còn tay phải dùng cây Đồng Bút, dĩ nhiên cũng giỏi về đả huyết.

Ông đưa tay gảy lên bàn toán rồi nói: “Món nợ này ta ghi vào đây. Thời buổi này giao dịch bằng tiền mặt, không cho thiếu nợ. Lữ Thất tiên sinh, ra trả nợ đi.” Ông chìa cây Đồng Bút ra trước, bước lên để đòi nợ cho đồ đệ của mình.

Viên Thừa Chí nghĩ: “Mình là sư đệ, chắc phải lên trước.” Chàng bèn nói: “Đại sư ca, cho tiểu đệ lên trước. Nếu tiểu đệ thất bại, sư ca hãy xuất thủ.”

Hoàng Chân thấy tuổi chàng rất trẻ, thầm nghĩ: “Dù sư đệ đã học hết võ công bản môn thì hỏa hầu cũng chưa đủ. Chưa chắc sư đệ hơn Thôi Hy Mẫn bao nhiêu, nhất định không phải là đối thủ của Lữ Thất tiên sinh. Sư phụ tuổi già mới nhận một đứa đồ đệ nhỏ như thế, nhất định thương yêu vô cùng. Nếu sư đệ gặp phải chuyện gì, sư phụ há chẳng đau lòng? Chuyện này khác hẳn Thôi Hy Mẫn ra trận vừa rồi. Tên đồ đệ bảo bối của mình võ công đã tầm thường mà tính tình lại lỗ mãng tự cao. Bắt nó chịu khổ một tí, thì sau này luyện võ có phần tốt hơn.”

Ông bèn nói nhỏ: “Sư đệ! Để sư ca lên trước.”

Viên Thừa Chí cũng nói nhỏ: “Đại sư ca! Hảo thủ bên họ rất nhiều. Năm lão già kia có

một bộ Ngũ Hành Trận rất lợi hại, lát nữa còn phải ác đấu. Sư ca là chủ tướng bên mình, để tiểu đệ lên trước là hơn.”

Hoàng Chân thấy Viên Thừa Chí cố chấp đòi lên trước, trầm nghĩ: “Nghé con không biết sợ cộp, mình không nên làm cậu bé này mất hứng.” Ông bèn bảo: “Thế thì sư đệ phải cẩn thận.”

Viên Thừa Chí gật đầu rồi bước lên một bước, nói với Lữ Thất tiên sinh: “Văn bối cũng muốn đá một cái, có được không?”

Lữ Thất tiên sinh và mọi người đều kinh ngạc nghĩ thầm: “Vừa rồi tên thanh niên to lớn kia đã ném mùi rồi, sao ngươi còn chưa sợ chết?”

Lữ Thất tiên sinh thấy chàng trẻ hơn cả Thôi Hy Mẫn, lại càng không để vào lòng. Lão mỉm cười nói: “Được thôi! Nhưng chúng ta phải nói trước, ngươi mà thi hành đại lễ thì ta không dám nhận đâu.” Vừa nói lão vừa đưa ống điếu đề lên một thỏi vàng.

Viên Thừa Chí làm hết như Thôi Hy Mẫn, bước lên ba bước, đưa chân phải đá quét ngang qua. Thôi Hy Mẫn thấy vậy lo lắng, la lên: “Tiểu sư thúc, kiểu này không được. Ông lão đó biết điểm huyết.”

Năm anh em họ Ôn đã biết Viên Thừa Chí còn trẻ nhưng võ công cực cao. Họ thấy chàng đi theo vết xe đổ của Thôi Hy Mẫn, đều cảm thấy kỳ lạ. Chẳng lẽ chàng có thể giấu được huyết đạo trên người, không sợ người ta điểm trúng?

Ánh mắt mọi người đều dồn vào chân của Viên Thừa Chí. Hoàng Chân chuyển cây Đồng Bút sang tay trái, chuẩn bị để thấy Viên Thừa Chí thất lợi là lập tức ra tay cứu sư đệ trước, rồi mới tấn công kẻ địch sau.

Chân phải Viên Thừa Chí quét ngang qua, sắp đá trúng thỏi vàng. Ống điếu của Lữ Thất tiên sinh nhanh như điện chớp đưa ra, điểm vào đùi Viên Thừa Chí. Nào ngờ phát cước này chỉ là hư chiêu, khi tay đối phương vừa động thì chân mình đã thu hồi. Lữ Thất tiên sinh điểm không trúng, ống điếu thừa thế đưa về phía trước. Chân phải Viên Thừa Chí vạch nửa vòng tròn, vừa tránh khỏi ống điếu vừa khều nhẹ một cái, hất thỏi vàng đó lên.

Lữ Thất tiên sinh lập tức biến chiêu, đưa ống điếu điểm vào sau lưng đối thủ. Viên Thừa Chí nghiêng người sang phải, tay trái đỡ lấy thỏi vàng, lại ném lên trời. Đồng thời chàng dùng chân trái quét vào đôi chân Lữ Thất tiên sinh đang giẫm lên hai thỏi vàng. Hai thỏi vàng đó lập tức bay lên, Lữ Thất tiên sinh loạng choạng một cái, lùi bước mới đứng vững được.

Hai tay Viên Thừa Chí bắt lấy hai thỏi vàng, vỗ vào nhau. Nghe “chát” một tiếng, hai thỏi vàng đó đã kẹp trúng thỏi vàng đang từ trên không rơi xuống. Chàng mỉm cười nói: “Ba thỏi vàng này văn bối đã lấy được. Lời nói của lão tiền bối không có gì thay đổi chứ?”

Mấy động tác này nhanh chóng vô cùng. Mọi người hoa mắt lên một cái, khi hai đối thủ tách ra thì ba thỏi vàng đã nằm gọn trong tay Viên Thừa Chí rồi. Lúc này Thanh Thanh cười tươi như hoa, Hoàng Chân vừa kinh hãi vừa mừng rỡ, An Tiểu Huệ và Thôi Hy Mẫn vỗ tay khen ngợi. Ngay cả đám Kỳ Tiên Phái cũng không nén nổi phải hoan hô vang dội.

Mặt của Lữ Thất tiên sinh đỏ tấy mang tai, không nói được tiếng nào. Tả chưởng lão “vù” một tiếng, rít gió đánh vào người Viên Thừa Chí. Chưởng vừa phát ra, chân trái lại

xoay nửa vòng tròn, mượn đà đá tới hông của đối phương. Đây chính là quái chiêu của Hạc Hình Quyền. Hai chuồng giống như hai cánh của một con tiên hạc đang bay tới, hai chân co rút lại lúc dài lúc ngắn, giống hệt những con bạch hạc đang đánh nhau. Lão đã giấu cái ống điếu vào tay áo bên phải, hai chuồng xoay ngược lại, xòe ra chụp vào thật là linh động.

Viên Thừa Chí chưa từng gặp phải loại quái quyền này, cũng chưa nghe sư phụ nhắc đến. Nhất thời chàng không dám đến gần, chỉ chạy vòng quanh lão, càng chạy càng nhanh.

Lữ Thất tiên sinh thấy Viên Thừa Chí không dám đến gần mình, nghĩ bụng: “Thằng lỏi này chỉ có thân thủ nhanh nhạy, còn công lực thì nông cạn.” Lão lại nổi lòng khinh thị, cười ha hả rồi lấy cái ống điếu trong tay áo ra, rít một hơi dài, phả một làn khói trắng.

Chạy được mấy vòng, Viên Thừa Chí đã hơi hiểu chuồng pháp của đối thủ. Thấy lão hút thuốc khinh địch rất hợp với tâm ý của mình, chàng đột nhiên tung người lên, tống ngay một quyền vào giữa sống mũi của lão.

Lữ Thất tiên sinh giật mình đưa ống điếu ra cản trở, nhưng quyền của Viên Thừa Chí đã biến thành chuồng, áp lên ống điếu rồi xoay tay nắm lại. Lữ Thất tiên sinh vội vận sức kéo về. Viên Thừa Chí biết trước, nhân lúc lão kéo ngược về để lộ sơ hở dưới nách phải, bèn đưa tay điểm trúng huyệt Thiên Phủ của lão.

Lữ Thất tiên sinh vừa đau nhói vừa tê chồn, té nhào xuống đất, ống điếu đã rời khỏi tay.

Viên Thừa Chí liếc lại thấy Thanh Thanh mỉm cười nhìn mình, bèn nghĩ: “Để cô ấy vui về một chút.” Chàng bèn xoay ngược ống điếu lại, kể vào bộ râu của Lữ Thất tiên sinh. Tẩu thuốc vừa được lão rít một hơi, lửa còn hừng, nên chòm râu của lão lập tức bén lửa, một làn khói xanh bay lên.

Hoàng Chân la lên: “Chết rồi! Hồngбет! Lữ Thất tiên sinh lấy râu làm thuốc hút.”

Viên Thừa Chí hé miệng thổi vào tẩu thuốc. Tro bụi, tàn lửa và râu cháy dở cùng lúc bay lên, dính đầy mặt Lữ Thất tiên sinh.

Hoàng Chân cười ha hả, nhảy tới vừa vỗ vừa nắm vào người Lữ Thất tiên sinh để giải khai huyệt đạo. Ông tiện tay giật lấy cái ống điếu, nhét trở vào trong tay lão.

Lữ Thất tiên sinh lồm cồm đứng dậy, ngẩn ra một lúc. Lão thấy mọi người nhìn mình ra vẻ như cười mà không phải là cười, tức đến xanh mặt, quẳng ống điếu xuống đất, lập tức quay lưng bỏ chạy.

Vinh Thái la lên: “Lữ Thất tiên sinh!” Y nhặt cái ống điếu, đuổi theo nắm lấy tay áo của lão, nhưng bị lão dùng sức hất ra. Vinh Thái loạng choạng rồi đứng lại. Còn Lữ Thất tiên sinh thì cắm đầu chạy thẳng, nhất quyết không dừng bước.

Thôi Hy Mẫn hỏi: “Sư phụ! Lão đó thua trận thì thôi, sao lại quẳng cả ống điếu đi?”

Hoàng Chân trả lời rất nghiêm chỉnh: “Lão cai thuốc rồi.”

Thôi Hy Mẫn gãi gãi đầu, không hiểu được tại sao thua trận lại phải bỏ hút thuốc. Y không dám hỏi sư phụ nữa, bèn nhìn An Tiểu Huệ mong nàng giải thích cho mình biết. Nhưng An Tiểu Huệ cứ đứng nhìn theo Lữ Thất tiên sinh đang bỏ chạy mà cười khanh khách.

Hồi 7

Phá trận nhờ bí kíp

Bản đồ chỉ kho tàng

Bọn Kỳ Tiên Phái đã từng chứng kiến võ công của Viên Thừa Chí thì còn đỡ, chỉ tội cho đám bang chúng Du Long Bang. Xưa nay chúng vẫn coi Lữ Thất tiên sinh như một vị thiên thần, bây giờ thấy Viên Thừa Chí còn quá trẻ mà chỉ cất tay đã đánh cho lão đại bại cúp đuôi bỏ chạy, đều không khỏi chấn động hồn xiêu phách tán.

Tuy nhiên người bị chấn động nhất là Hoàng Chân. Ông thấy cái khêu của Viên Thừa Chí vào dưới nách Lữ Thất đúng là tuyệt kỹ Thiết Chỉ Khuyết của phái Hoa Sơn. Nhưng bộ pháp Viên Thừa Chí chạy vòng quanh đối phương, và thủ pháp dùng hai tay cầm hai thỏi vàng kẹp lấy thỏi thứ ba, thì khác hẳn những gì ông đã tập luyện. Chiêu xoay tay đoạt lấy ống điều của Lữ Thất thì quen thuộc, nhưng lại có ba phần kỹ xảo cổ quái, chắc chắn không phải võ công bản phái. Sở trường của võ công phái Hoa Sơn là ở chỗ nội lực mạnh, tốc độ nhanh. Không hiểu sư phụ lúc tuổi già có sáng tạo ra những chiêu thức tân kỳ, dạy cho người tiểu sư đệ này hay không, nhất thời ông không suy nghĩ cho thấu đáo được.

Hoàng Chân đưa tay gảy lách cách những hạt châu trên bàn tính, lên tiếng: “Vừa rồi lão gia kia đã nói, chỉ cần ba thỏi vàng bị nhích động là tất cả vàng ở đây đều trả lại. Tại hạ xin đa tạ trước.”

Nói xong, ông chấp tay thi lễ rồi bảo Thôi Hy Mẫn: “Nhặt đi.” Thôi Hy Mẫn bèn cúi xuống nhặt vàng.

Vinh Thái nhìn những thoi vàng sáng chói sắp rơi vào tay người khác, trong lòng không sao yên được. Y biết rõ Viên Thừa Chí đứng bên là đại cao thủ, công phu của mình không thể thắng được, nhưng luật lệ giang hồ là người nào gặp người đó có phần. Du Long Bang vì chỗ vàng này đã tổn thất nhiều nhân mạng, dù không được một nửa cũng phải được một phần ba mới phải.

Vinh Thái thấy Thôi Hy Mẫn võ công bình thường dễ bắt nạt, liền chạy đến tranh cướp, kẻ vai hất vai Thôi Hy Mẫn ra ngoài. Thôi Hy Mẫn lùi lại mấy bước, giận dữ hỏi: “Sao? Ông cũng muốn phân thắng bại với ta hay sao?”

Thấy thân pháp của Vinh Thái, Hoàng Chân biết đồ nhi của mình không phải là đối thủ, bèn quát lên: “Hy Mẫn, lùi ra.”

Sau đó ông bước tới, chấp tay mỉm cười nói: “Phát tài, phát tài! Xin hỏi lão bản đây là ông chủ của tiệm nào, trước nay buôn bán những thứ hàng gì? Chắc chắn buôn bán tấp nập, thuyền đầy tứ bể, hàng hóa trùm hết dương gian.”

Hoàng Chân xuất thân nhà buôn, tính tình rất hoạt kê, mỗi khi đối địch lại xỏ rất giọng thương lái, chẳng ra vẻ gì người biết võ cả. Vinh Thái giận dữ nói: “Ai rảnh mà giỡn? Tại hạ họ Vinh tên Thái, hiện là bang chủ Du Long Bang, chưa kịp thỉnh giáo tên tuổi của các hạ.”

Hoàng Chân nói: “Tiện tính là Hoàng, Hoàng trong câu *Hoàng kim vạn lạng*, nghe là thấy hên rồi. Còn thảo tự chỉ có một chữ Chân, nghĩa là chân thật. Buôn bán chân thật tức là không cần trả giá; hàng hóa thật, giá cả thật. Hàng trị giá một lượng bạc, bốn tiệm

không dám bán mắc một xu. Đó mới là già trẻ đều thích thú, không ai ăn hiếp ai cả. Đại lão bản cần gì, xin chiếu cố qua một chút.”

Hình như ông nói không thể hết lời được, Vinh Thái càng nghe càng tức. Hoàng Chân là khai sơn đại đệ tử phái Hoa Sơn, nhưng ở vùng Giang Nam này ít người biết ông. Vinh Thái thấy tướng mạo ông chẳng oai phong gì nên có vẻ khinh thường, hét lên: “Đem vũ khí tới đây!”

Bọn Du Long Bang lập tức đưa đến một cây thương lớn. Vinh Thái đón lấy, chĩa ra phía trước, lập tức vẩy ra trước mặt Hoàng Chân một đóa hoa thương rất lớn, cuộn gió ào ào ập tới.

Hoàng Chân bước theo bộ pháp Thất Tinh Bộ, vọt người qua trái, la lên: “Ái chà! Chúng ta là người buôn bán, thấy vàng phải lấy.” Ông cắt cái bàn tính và cây bút vào trong bọc, cúi xuống nhặt những thỏi vàng.

Ôn thị huynh đệ nhìn thân thủ đã biết Hoàng Chân là kinh địch, nghe nói chuyện lại biết ông là sư huynh Viên Thừa Chí. Ôn Phương Nghĩa và Ôn Phương Ngộ biết Vinh Thái chắc chắn không phải là đối thủ, nên đồng thời nhảy ra quát lớn: “Lấy vàng không dễ như thế đâu.”

Thấy hai lão này hung hãn tấn công, Hoàng Chân liền né mình nhảy qua bên phải, tay trái xuất chiêu Kính Đức Quý Tiên, chém xéo ra nghe “vù” một tiếng.

Ôn Phương Nghĩa và Ôn Phương Ngộ vừa động thủ là bước theo bộ pháp Ngũ Hành Trận ngay, đánh xong một chiêu lập tức lùi ra, nhường chỗ cho Ôn Phương Đạt, Ôn Phương Sơn bước tới. Ôn Phương Sơn đưa tay trái lên đỡ chiêu của Hoàng Chân, còn tả quyền của Ôn Phương Thi âm thầm tập kích vào sau lưng ông.

Đại đệ tử phái Hoa Sơn nói chuyện khôi hài, nhưng hành sự vô cùng cẩn thận, võ công lại cao cường, nên cả đời hiếm khi bị hạ phong thế này. Bây giờ ông bị vây trong Ngũ Hành Trận, Ôn thị huynh đệ người ra kẻ vào, người đánh kẻ đỡ, chỉ năm người mà như mấy chục người tới lui bất tận. Hoàng Chân nghĩ bụng: “Sao trận pháp này biến hóa vừa phức tạp vừa nhanh chóng đến thế?” Ông phải bảo nguyên thủ nhất, thấy chiêu nào tránh chiêu đó, không dám mạo hiểm tấn công.

Thấy Hoàng Chân bị hãm vào giữa vòng vây của Ôn thị huynh đệ, chỉ miễn cưỡng chống đỡ chứ không có cách phản công, Vinh Thái mừng thầm. Y tưởng dễ ăn, liền dùng Dương Gia thương pháp đâm vào lưng Hoàng Chân. Tiểu Huệ kinh hãi la lên: “Hoàng sư bá, cẩn thận!”

Hoàng Chân là khai sơn đại đệ tử của Mục Nhân Thanh, võ công được chân truyền của phái Hoa Sơn. Nếu năm lão họ Ôn không dùng trận pháp độc môn này, dù họ xông lên một lúc cũng chưa phải là địch thủ của ông. Tên Vinh Thái này làm sao đánh lén được? Nghe sau lưng có tiếng gió của cây thương sắt, Hoàng Chân liền xoay ngược tay chụp trúng đầu thương. Thế tay không đoạt binh khí này giống hệt như Viên Thừa Chí vừa chụp lấy ống điều của Lữ Thất, nhưng Hoàng Chân có mấy chục năm hỏa hầu nên vừa nhanh vừa chuẩn hơn nhiều.

Ông thuận tay kéo Vinh Thái tới, đồng thời tả chưởng ra chiêu Đơn Chưởng Khai Tiên đánh trả thoi quyền của Ôn Phương Sơn đánh tới, chân phải bước lên một bước tránh được

đòn cước đá từ phía sau của Ôn Phương Nghĩa.

Nghe một tiếng “Ủi chà”, cây thương lớn văng lên trước, rồi Vinh Thái văng theo. Cả thương lẫn người bay qua đầu sáu người, rớt ầm xuống đất. Bọn Du Long Bang vội chạy tới dìu bang chủ dậy. Phó bang chủ cùng đại đệ tử, nhị đệ tử thấy bang chủ thất thủ, lập tức nhảy vào. Nhưng mới mấy chiêu, cả ba đã bị Hoàng Chân mượn sức của Ôn thị ngũ lão hất văng ra hết. Phó bang chủ còn bị gãy cánh tay phải. Sau đó Du Long Bang không dám tham chiến nữa.

Hoàng Chân la lên: “Ông chủ lớn, ông chủ nhỏ, ông chủ vừa vừa, ai cũng có phần. Ai cũng được té nhào một cái, không ai bị bỏ sót đâu.” Ông một mình ác đấu với Ôn thị ngũ lão tới chỗ hăng say, chỉ còn thấy sáu bóng người vờn qua múa lại. Có lúc tưởng như Hoàng Chân đã thoát khỏi vòng vây, nhưng năm người đó như bóng theo hình, lập tức vây ông lại.

Hoàng Chân âm thầm lo lắng, kêu lên: “Vốn ít lãi nhiều thì chu chuyển không linh hoạt. Hoàng lão bản này một mình buôn bán năm mặt hàng, bận rộn không thể lo liệu hết ngay, xin thứ lỗi.”

Ôn thị huynh đệ cũng không nén được kinh ngạc, không hiểu nổi tại sao một tên quê mùa thế này mà có thể tự vệ nghiêm mật đến thế. Năm lão càng đánh càng nhanh, như năm con bướm bay lượn trong vườn hoa. Có lúc một người giơ chân định đá thì đột nhiên né qua một bên, để người sau lưng phóng quyền đánh tới. Có lúc một người dang hai tay xông tới như môn đánh vật, địch thủ vừa lùi thì sau lưng có người phóng cước đá tới, phối hợp rất ăn ý.

Hoàng Chân thấy chiêu pháp địch thủ biến hóa vô cùng, mình liên tiếp gặp nguy hiểm, may mà võ công rất tinh thuần mới tránh né được. Ông hú lên một tiếng, lấy trong bọc ra Đồng Bút và Thiết Toán Bàn, nghĩ bụng: “Năm anh em hấn đánh một mình ta, đã là một vụ giao dịch không công bằng rồi. Hoàng lão bản dùng binh khí trước, không thể gọi là ăn gian. Thế mới đúng là công bằng, già trẻ đều không ăn hiếp”.

Ông bèn lấy công làm thủ, Thiết Toán Bàn vỗ ngang đập dọc, Đồng Bút quét tới điểm lui, chiêu nào cũng nhằm vào yếu huyệt của Ôn thị ngũ lão.

Ôn Phương Đạt đột nhiên huýt một tiếng sáo. Bọn Ôn Chính, Ôn Nam Dương bèn ném binh khí của năm người vào trong vòng chiến. Năm lão họ Ôn cầm đủ thứ song kích, đơn đao, nhuyễn tiên, cương trượng, cương nhu phối hợp lẫn nhau, thỉnh thoảng lại có mấy mũi phi đao phóng tới.

Phen ác đấu này so với trận thí quyền cước vừa rồi còn hung hiểm thêm mấy phần. Chuyển đi buôn này của Hoàng lão bản rõ ràng sẽ lỗ to, không chừng sạt nghiệp là khác.

Thôi Hy Mẫn thấy tình thế sư phụ nguy cấp, biết chắc mình không đủ sức, nhưng y đã quen coi chết như về. Y hét lên một tiếng, rút đơn đao ra, tung người toan nhảy vào trong Ngũ Hành Trận. Mới bước được hai bước, thấy trước mắt có người đưa tay ra ấn xuống vai mình, Thôi Hy Mẫn liền vung đao chém tới. Nhưng người kia cực nhanh, đã đề tay lên vai của y rồi. Thân hình Thôi Hy Mẫn như bị đè dưới núi đá vạn cân, nửa bước cũng không nhúc nhích được. Y đang kinh hãi thì nghe người đó nói: “Thôi huynh! Huynh không vào được đâu.”

Bây giờ y mới nhìn rõ người đó là Viên Thừa Chí. Vừa rồi Viên Thừa Chí đánh ngã Lữ Thất tiên sinh, y chưa phục lắm, nghĩ đó chỉ là may mắn nhất thời. Bây giờ người ta chỉ để hờ tay lên vai, mà mình đã tê liệt cả người, y mới biết võ công người ta cao hơn mình rất nhiều. Chuyện này khiến y vô cùng kinh ngạc.

Viên Thừa Chí thả tay ra, nói: “Sư phụ của Thôi huynh còn chống đỡ được một lúc, đừng quá lo lắng.”

Chàng đứng nhìn sáu người tử đấu một hồi, đột nhiên nghĩ đến một vấn đề nan giải. Viên Thừa Chí chau mày một cái, nhất thời không định được chủ ý.

An Tiểu Huệ bước đến trước mặt chàng, lên tiếng gọi: “Thừa Chí đại ca! Huynh mau đi giúp Hoàng sư bá đi. Năm người họ đánh một mình sư bá, chẳng kể gì đến danh dự nữa.”

Viên Thừa Chí đang suy nghĩ không muốn phân tâm, bèn vẫy tay bảo nàng lùi ra. Tiểu Huệ mất cả hứng thú, vừa bĩu môi vừa rời khỏi đó. Thanh Thanh thấy vậy, thầm khoái chí trong lòng.

Sáu người càng đánh càng nhanh. Mỗi lần Hoàng Chân dùng Thiết Toán Bàn định khóa chặt binh khí đối phương, ngũ lão đều tránh né được. Sáu người đánh nhau chí tử như vậy nhưng hoàn toàn không có tiếng binh khí chạm nhau. Trong đại sảnh chỉ nghe thấy tiếng gió vù vù.

Viên Thừa Chí đột nhiên nhảy bật lên, đến trước mặt Tiểu Huệ mà nói: “Tiểu Huệ muội muội, đừng trách ta vô lễ. Vừa rồi ta phải suy nghĩ đến xuất thân, bây giờ đã nghĩ ra rồi.”

Tiểu Huệ dẫn dắt nói: “Lúc này là lúc nào mà còn bày đặt xin lỗi này nọ? Mau mau vào giúp Hoàng sư bá đi!”

Thừa Chí mỉm cười nói: “Ta đã suy nghĩ thông suốt rồi, không sợ nữa.”

Tiểu Huệ nói: “Huynh thật là không biết vật có nặng có nhẹ, việc có chậm có nhanh. Trong lòng khó xử thì đánh xong hãy suy nghĩ sau, không được hay sao?”

Thừa Chí mỉm cười nói: “Điều mà ta suy nghĩ, chính là phương pháp để phá trận pháp này. Muội có thấy không? Binh khí của năm ông lão này từ nãy đến giờ chưa từng đụng chạm vào Đồng Bút và Thiết Toán Bàn của Hoàng sư ca.”

Tiểu Huệ nói: “Bây giờ muội mới thấy lạ.”

Thôi Hy Mẫn đã có phần thán phục Viên Thừa Chí, liền hỏi: “Tiểu sư thúc! Thế thì có nghĩa gì?”

Viên Thừa Chí nói: “Trận thế này được tính toán hoàn chỉnh, hoàn toàn không để lộ chút sơ suất nào. Nếu binh khí hai bên chạm nhau, hơi khựng lại một chút thì không tránh khỏi để lộ sơ sót. Bí quyết để phá trận, chính là tìm cách làm cho bộ pháp, phương vị của năm người này rối loạn. Chỉ cần dụ một trong năm ông lão này đi sai một bước, hoặc chậm hơn một chút, trận pháp sẽ bị phá ngay.”

Thôi Hy Mẫn lắc đầu nói: “Họ luyện nhuần rồi, nhắm mắt chưa chắc đã bước sai.”

Viên Thừa Chí gật đầu nói: “Đúng là họ đã luyện đến mức cực kỳ nhuần nhuyễn.” Chàng quay lại bảo: “Tiểu Huệ! Cho ta mượn cây trâm cài tóc một chút.”

Tiểu Huệ liền tháo ngọc trâm trên đầu xuống, đưa cho Viên Thừa Chí. Cây trâm ngọc

này trong veo, óng ánh sắc xanh dịu dịu. Viên Thừa Chí nhận lấy, rồi đột nhiên hô lên: “Đại sư ca! Mậu Thổ sinh Ất Mộc. Sư ca hãy đạp cung Khôn, tới cung Khảm.”

Hoàng Chân ngẩn ra một cái, chưa kịp hiểu gì, Ôn thị ngũ lão đã giật mình kinh hãi: “Bí mật của Ngũ Hành Trận đã bị thằng lỏi này hiểu được rồi sao?”

Viên Thừa Chí lại kêu lên: “Bính Hỏa khắc Canh Kim. Sư ca hãy vào cung Chấn, rồi cung Ly.”

Hoàng Chân đánh nhau đã lâu, dù cương mãnh tấn công trực diện hay biến hóa hư chiêu xảo diệu cũng không thoát khỏi vòng vây của năm lão này. Ông cũng đã nghĩ, trận thế này tên là Ngũ Hành Trận, chắc chắn chứa đựng nguyên lý ngũ hành tương sinh tương khắc. Nhưng ngũ lão chạy qua chạy lại như con thoi, thế công rất lợi hại, ông buộc phải dồn hết sức chống đỡ, không rảnh chút nào để suy nghĩ về trận pháp. Đột nhiên nghe Viên Thừa Chí chỉ điểm, ông nghĩ: “Thử một chút cũng hay.” Ông lập tức chạy đến cung Chấn, rời khỏi cung Ly; quả nhiên nhìn thấy một chỗ trống.

Hoàng Chân đang đảo người toan chạy ra khỏi vòng vây, đột nhiên nghe Thừa Chí la lên rất gấp: “Nhảy đến cung Càn, nhảy đến cung Càn.”

Lúc này ở vị trí cung Càn, rõ ràng có tới hai người là Ôn Phương Thi và Ôn Phương Sơn cản trở. Hoàng Chân hơi tiếc cơ hội trước mắt, nhưng không kịp suy nghĩ cho tởm, cứ chạy tới thẳng chỗ hai lão đó. Khi ông đến gần thì quả nhiên hai lão này tách ra chạy ra hai bên, nhường chỗ Ôn Phương Đạt và Ôn Phương Ngộ bọc vào nhưng không kịp. Hoàng Chân thân thủ cực nhanh, vung Đồng Bút điểm sang phải, Thiết Toán Bàn đập qua trái, đột nhiên đã ra ngoài trận, đứng bên Viên Thừa Chí.

Thế là Hoàng Chân thoát khỏi Ngũ Hành Trận. Đây là chuyện xưa nay Ôn thị ngũ lão chưa từng gặp phải, nên họ không khỏi kinh hãi. Năm người đồng thời lui ra, xếp thành một hàng ngang.

Ôn Phương Đạt nói: “Các hạ có thể thoát khỏi Ngũ Hành Trận của chúng ta, thân thủ quả bất phàm. Các hạ có phải ở phái Hoa Sơn không? Xưng hô với Mục Nhân Thanh lão tiền bối như thế nào?”

Võ công của Hoàng Chân tinh thuần, không phức tạp lung tung như Viên Thừa Chí. Ngũ lão chỉ qua lại mười mấy chiêu đã sớm biết môn phái của ông rồi.

Hoàng Chân vui vẻ đáp: “Mục lão tiền bối là ân sư của tại hạ. Đồ đệ như thế này, đã làm ân sư mất mặt rồi.”

Ôn Phương Đạt nói: “Đệ tử của Thần Kiếm Tiên Viên, hèn chi cao minh đến thế.”

Hoàng Chân nói: “Không dám, không dám! Không sợ không biết hàng, chỉ cần đem so sánh hàng này với hàng khác thôi. Chúng ta đã so sánh rồi, Hoàng tiểu lão bản này không làm gì được năm vị đại lão bản nhà họ Ôn, mà các vị cũng không bắt được tại hạ. Coi như đây là một vụ giao dịch sòng phẳng, nửa cân tám lạng. Món vàng này bây giờ phải tính sao đây?”

Ông quay đầu lại, nói với Vinh Thái: “Còn ông chủ này thì đi buôn lỗ vốn chắc chắn rồi. Món vàng này không có phần của ông chủ nữa đâu.”

Vinh Thái nhìn thấy mặt đất vàng chói không khỏi đau lòng, nhưng tự biết công phu

mình kém cỏi. Y đành nói khoác mấy câu cho đỡ xấu hổ: “Họ Hoàng kia! Người đừng khoa trương quá đáng. Rồi sẽ có ngày người rơi vào tay ta.”

Hoàng Chân mỉm cười nói: “Quý hiệu có món buôn bán gì, cứ việc giới thiệu cho bản hiệu. Hàng xấu thì bán rẻ một chút cũng không sao. Các vị đã là thân chủ lâu năm, giá cả có thể thương lượng đặc biệt.”

Vinh Thái đã biết mình không đánh nổi. Họ Viên mới là sư đệ của ông ấy, mà Hạc thần quyền Lữ Thất tiên sinh đã phải cụp cánh lủi đi, nói gì đến mình. Y đành dẫn đám đồ đệ và bang chúng rời khỏi đó. Trước khi ra khỏi cửa, y nhìn không nổi phải liếc nhìn đồng vàng rơi vãi dưới đất, đột nhiên hối hận: “Vừa rồi sáu người ác đấu, sao mình không lén nhặt mấy thỏi, chắc không bị người ta nhìn thấy. Mà có nhìn thấy thì chưa chắc đã có ai rảnh tay cản trở.”

Bang chúng Du Long Bang đều là người huyện Long Du, ở gần Cù Châu. Chúng đảo ngược hai chữ Long Du để đặt tên Du Long Bang. Người ở huyện Long Du phần lớn là chính nhân quân tử. Du Long Bang đem đảo ngược hai chữ này, chẳng trách nhân phẩm của chúng không đàng hoàng gì lắm.

Ôn Phương Đạt không đếm xỉa gì tới bọn Du Long Bang nữa, nói với Hoàng Chân: “Các hạ võ công đầy mình, có thể coi là hào kiệt đương thời. Thôi thì thế này, chúng ta nể mặt các hạ, xin trả lại một nửa số vàng.”

Ôn Phương Đạt khiếp sợ oai danh phái Hoa Sơn, không muốn kết thêm oan gia, nên mới giải quyết lịch sự như vậy.

Hoàng Chân mỉm cười đáp: “Giả tử món vàng này của riêng tại hạ thì chẳng nói làm gì. Bây giờ thời thế không bình yên lắm, kiếm tiền không phải dễ dàng, nhưng bằng hữu đã cần thì cứ lấy dùng cũng không sao. Chúng ta đều biết, thắng bại là chuyện thường của binh gia, còn lời lỗ là chuyện cơm bữa của người buôn bán. Hòa khí sinh tài, buôn bán không lời thì nhân nghĩa vẫn còn. Nhưng lão huynh nên hiểu cho một việc, đây là quân lương của Sấm Vương. Tên đồ đệ bất tài của tại hạ chịu trách nhiệm đưa đến cho Sấm Vương, nếu tặng cho lão huynh một nửa thì làm sao tại hạ ăn nói được?”

Ôn Phương Nghĩa ra điều kiện: “Nếu các hạ đòi hết, không phải là không được. Nhưng các hạ phải ưng thuận chúng ta hai việc.”

Hoàng Chân nói: “Giá cả đã niêm yết ra là thương lượng được. Lão huynh đừng ngần ngại, giả tử lão huynh đòi giá trên trời thì ta vẫn có thể đứng dưới đất mà mặc cả một cách thoải mái. Lão huynh cho biết giá đi, chúng ta từ từ thương lượng, trả giá đàng hoàng.”

Ôn Phương Nghĩa nói: “Không trả giá gì cả. Thứ nhất, các hạ phải đem lễ vật tới để chuộc số vàng này. Lễ vật nhiều hay ít cũng được. Đây là quy luật của chúng ta. Tiền tài châu báu đã lọt vào tay chúng ta thì không dễ gì đoạt lại.”

Hoàng Chân biết, câu nói này chỉ cốt giữ thể diện mà thôi. Xem ra đối phương đã chịu trả toàn bộ số vàng, kết thêm oan gia chỉ có hại. Ông lập tức dẹp vẻ cười đùa, nghiêm chỉnh nói: “Ôn gia đã dặn dò, tại hạ dĩ nhiên tôn trọng. Sáng mai tại hạ sẽ vào thành Cù Châu, sắm một phần lễ trọng đưa tới, rồi đặt tiệc mời những bằng hữu có thể diện ở địa phương đến uống mấy ly để tỏ lòng cảm tạ quý vị.”

Ôn Phương Nghĩa nghe ông nói chuyện đảng hoàng, “hứ” một tiếng rồi nói tiếp: “Việc này coi như xong. Còn việc thứ hai, chúng ta phải giữ Viên lão đệ lại đây.”

Hoàng Chân ngẩn ra, nghĩ bụng: “Vì các người chịu trả lại vàng nên ta đã nể mặt lắm rồi, thế mà còn kiếm chuyện làm phiền. Có mặt ta ở đây, làm sao các người bắt nạt tiểu sư đệ được!”

Hoàng Chân không biết quan hệ bên trong phức tạp thế nào. Viên Thừa Chí đã biết bí mật giữa Kim Xà Lang Quân và Ôn Nghi, thì ngũ lão phải giết được chàng mới yên lòng. Lại còn việc quan trọng nhất, là phải dựa vào Viên Thừa Chí để tìm tấm bản đồ kho báu của Kim Xà Lang Quân. Tuy Ôn thị ngũ lão đã biết võ công của chàng cao cường, nhưng vẫn tự tin Ngũ Hành Trận của mình ảo diệu vô song, có thể kiềm chế được Viên Thừa Chí.

Hoàng Chân mỉm cười nói: “Sư đệ của tại hạ ăn uống rất nhiều. Các vị muốn giữ nó lại chơi sáu tháng một năm cũng là chuyện tốt, chỉ sợ các vị tốn kém, lỗ vốn không chịu nổi.”

Ôn Phương Đạt cười nhạt nói: “Viên lão đệ vừa chỉ điểm cho các hạ thoát khỏi trận thế của chúng ta, nhất định đã hiểu bí quyết bên trong. Ta phải mời y thử một phen.”

Thì ra Ngũ Hành Trận nhà họ Ôn có tới năm bộ trận pháp. Vừa rồi họ đối phó với Hoàng Chân chỉ dùng bộ Mậu Thổ, còn rất nhiều biến hóa kỳ lạ chưa đem ra hết. Ôn Phương Đạt nghĩ: “Người vừa bị ép đến nỗi chỗ nào cũng suýt bị đánh trúng, tuy may mắn thoát khỏi vòng vây, nhưng chưa làm sút mẻ đến trận pháp tí gì. Sư đệ của người đứng ngoài thấy rõ ràng hơn, nên mới nhìn ra một chút manh mối. Nếu bản thân hắn bị vây vào trong trận, nhất định không khỏi mê man mờ mịt.” Vì thế lão thách thức Viên Thừa Chí không chút ngần ngại.

Hoàng Chân đã biết mùi lợi hại của trận pháp này, thầm nghĩ: “Mấy chục năm công lực của mình còn chưa đủ để thoát thân. Về thuật số tương sinh tương khắc của ngũ hành bát quái, sư phụ chẳng giỏi gì lắm, chưa từng dạy ta, chắc tiểu sư đệ không tinh thông được. Vừa rồi sư đệ chỉ điểm mấy câu, có thể vì đứng ngoài nhìn kỹ mà đột nhiên thấy chỗ sơ hở. Nếu phải tiếp chiêu với họ, năm địch thủ chạy qua chạy lại liên miên bất tuyệt, thì sư đệ làm sao đối phó nổi?”

Ông không biết Viên Thừa Chí học từ chỗ khác mà hoàn toàn hiểu rõ những biến hóa của trận pháp này. Hoàng Chân bèn nói: “Trận pháp của các vị rất lợi hại, tại hạ đã lãnh giáo rồi. Tiểu sư đệ của tại hạ còn nhỏ tuổi hơn cháu chắt của các vị lão gia, hà tất phải làm khó dễ y. Nếu các vị thật sự thấy y không vừa mắt, thì cử một vị ra dạy dỗ y một chút là được rồi.”

Câu này nghe thì khiêm tốn, thật ra là chèn ép ngũ lão, yêu cầu họ đơn đả độc đấu. Hoàng Chân đã thấy thân thủ của sư đệ đánh ngã Lữ Thất tiên sinh, tin rằng lấy một đánh một thì chàng không đến nỗi thua.

Ôn Phương Sơn cười nhạt nói: “Phái Hoa Sơn danh tiếng không vừa, thế mà gặp phải Ngũ Hành Trận nho nhỏ này thì lập tức hoảng sợ co đầu rút cổ. Từ nay về sau các vị đừng ra chốn giang hồ mà khoác lác nữa.”

Thôi Hy Mẫn giận dữ, từ sau lưng Hoàng Chân nhẩy ra, quát lớn: “Ai nói phái Hoa Sơn chúng ta sợ các người?”

Ôn Phương Sơn mỉm cười nói: “Người cũng là nhân vật phái Hoa Sơn phải không? Hà hà... thật là lợi hại. Thế thì người đến đây.”

Thôi Hy Mẫn tưởng lão khen mình lợi hại thật, toan nhảy ra động thủ ngay. Viên Thừa Chí vội đưa tay giữ lại, khẽ bảo: “Thôi đại ca, để ta lên trước. Nếu ta gặp nguy, huynh hãy đến giúp một tay.”

Thôi Hy Mẫn gật đầu nói: “Được! Lúc nào tiểu sư thúc cần ta giúp đỡ, chỉ cần gọi một tiếng Hy Mẫn là ta đến ngay. Không cần khách sáo gọi Thôi đại ca, Thôi nhị ca gì hết.”

Viên Thừa Chí gật đầu. Tiểu Huệ đứng bên bỗng phì cười một tiếng. Thôi Hy Mẫn trừng mắt lên hỏi: “Muội cười cái gì?”

Tiểu Huệ đáp: “Không cười cái gì cả. Tự nhiên muội muốn cười.”

Thôi Hy Mẫn định hỏi nữa, nhưng Viên Thừa Chí đã bước ra trước, tay vẫn cầm cây ngọc trầm. Chàng nói: “Ngũ Hành Trận của Kỳ Tiên Phái thật là kỳ diệu, văn bối trước nay chưa từng được thấy.”

Ôn Phương Nghĩa nói: “Người miệng còn hôi sữa, dĩ nhiên còn rất nhiều thứ chưa được thấy, đừng nói là Ngũ Hành Trận của chúng ta.”

Viên Thừa Chí gật đầu đáp: “Đúng vậy, kiến thức văn bối rất nông cạn. Các vị lão gia muốn giữ văn bối lại chơi, đó cũng là mong ước của văn bối. Bây giờ xin thỉnh giáo Ngũ Hành Trận bí ảo của các vị lão gia một phen.”

Thôi Hy Mẫn lo lắng nói: “Tiểu sư thúc! Chúng không giữ sư thúc lại chơi tử tế đâu. Sư thúc đừng bị chúng lừa.”

Tiểu Huệ lại cười khúc khích. Viên Thừa Chí bảo Thôi Hy Mẫn: “Các vị lão gia không chấp nhận bọn trẻ chúng ta đâu. Thôi đại ca cứ yên tâm đi.”

Chàng quay đầu lại nói với ngũ lão: “Văn bối học nghệ chưa tinh, võ công phái Hoa Sơn chỉ biết một chút thô thiển bề ngoài. Xin các vị lão gia hạ thủ lưu tình.”

Mọi người nghe chàng nói năng mềm mỏng như có phần khiếp sợ, nhưng thần sắc lại chẳng lo lắng gì lắm, đều không biết Viên Thừa Chí đang suy tính thế nào. Còn Hoàng Chân thì âm thầm lo lắng, nhưng không tiện cản trở sư đệ, trong lòng cứ nghĩ: “Ôi! Vụ giao dịch này không nên làm.”

Ôn thị ngũ lão đã biết công lực của Viên Thừa Chí, không dám khinh suất. Năm người vẫy tay ra hiệu, Ôn Phương Nghĩa, Ôn Phương Sơn bước qua bên phải; Ôn Phương Thi, Ôn Phương Ngộ quay sang bên trái. Chỉ mấy bước là trận thế đã bày ra, vây Viên Thừa Chí vào giữa.

Viên Thừa Chí chẳng lo âu gì, chấp tay hỏi: “Bây giờ chúng ta bắt đầu luyện tập hay sao?”

Ôn Phương Đạt lạnh nhạt bảo: “Người lấy binh khí ra đây.”

Viên Thừa Chí giơ cây ngọc trầm bên tay phải ra, nói: “Các vị là trưởng bối, văn bối đâu dám vô lễ mà động đao thương? Xin dùng cây ngọc trầm này lãnh giáo mấy chiêu của các vị lão gia.”

Câu này vừa nói ra, mọi người đều kinh hãi, cảm thấy người này quá ngông cuồng. Ngọc

trâm không giết chết được một con bọ, chỉ đụng nhẹ là gãy ngay, làm sao đỡ được cương trượng, đao, kích trong tay ngũ lão? Hồ đồ bữa bãi như thế, thật chẳng khác nào tự sát. Thanh Thanh vô cùng lo âu, nhưng chỉ biết than thầm: “Phải làm sao đây?”

Hoàng Chân biết lúc này không khuyên can được nữa, thầm nghĩ: “Nhất định tiểu sư đệ đã được sư phụ nuông chiều thành tính, mới bước vào giang hồ không biết trời cao đất rộng gì cả.” Ông nắm chặt Đồng Bút và Thiết Toán Bàn, lại nghĩ: “Nếu sư đệ gặp nguy, ta phải lập tức cứu viện. Phen này vì báo đáp ân sư, dù mất cái mạng già này cũng không tiếc.”

Ông hạ giọng dặn dò Thôi Hy Mẫn và Tiểu Huệ: “Địch thủ mạnh vốn quá, chúng ta ít tiền không chống nổi, chuyến buôn này chắc chắn lỗ lã. Lát nữa khi ta bảo các người chạy, thì hai người phải lập tức nhảy lên mái nhà mà chạy ra ngoài. Ta và Viên sư đệ lo phần đoạn hậu. Bất kể hung hiểm thế nào, các người tuyệt đối không được quay lại trợ giúp. Còn số vàng này thì đừng nghĩ đến nữa.”

Thôi Hy Mẫn và Tiểu Huệ đều vâng dạ.

Hoàng Chân đã tính đến chuyện liều mạng cản địch, tìm cách cứu sư đệ thoát hiểm. Việc này không khó, chỉ cần hai người Thôi Hy Mẫn và An Tiểu Huệ không bắt mình phải lo lắng là được. Hôm nay thua trận bỏ chạy là nhục nhã, nhưng cứ tạm thời nhẫn nại. Sau này hẹn đủ năm cao thủ phái Hoa Sơn đồng thời tấn công, nhất định có thể phá được Ngũ Hành Trận. Lúc đó mới hỏi lại năm lão già này, có phải phái Hoa Sơn chỉ có hư danh hay không.

Năm người mà ông dự tính, ngoài ông thì có vợ chồng Nhị sư đệ Quy Tân Thụ, đại đệ tử Bát diện oai phong Phùng Nhân Địch của ông, lại thêm sư phụ Mục Nhân Thanh chủ trì. Chỉ cần chia ra tập kích Ôn thị ngũ lão, không cho năm lão này hợp sức tấn công, thì Ngũ Hành Trận không thành vấn đề. Nói đến đơn đả độc đấu, thì Ôn thị ngũ lão nhất định không phải là đối thủ của mình.

Hoàng Chân vẫn mỉm cười vui vẻ, nhưng trong lòng mưu kế sâu xa, chưa nghĩ thắng đã lo bại trước rồi. Ông định xong kế sách thoát thân trước mắt, rồi sắp đặt kế hoạch báo thù ngày sau. Trong những người mà ông chọn để phá Ngũ Hành Trận không có Viên Thừa Chí, vì ông nghĩ rằng công lực của tiểu sư đệ còn nông cạn, không bì được Phùng Nan Địch, môn đồ đắc ý của mình.

Bỗng nghe Viên Thừa Chí hỏi: “Các vị lão gia đã có lòng chỉ giáo, sao còn giấu giếm, không cho văn bối được thấy toàn bộ tuyệt kỹ này?”

Ôn Phương Đạt ngạc nhiên hỏi: “Cái gì mà toàn bộ với không toàn bộ?”

Viên Thừa Chí nói: “Các vị ngoài Ngũ Hành Trận ra, còn có Bát Quái Trận để hỗ trợ. Sao không bày ra cùng lúc, để văn bối có thể mở rộng tầm nhìn?”

Ôn Phương Nghĩa thét lên: “Chính người tự nói đấy nhé! Ta sẽ cho người được chết mà không oán trách.”

Lão quay lại, gọi bọn Ôn Nam Dương: “Các người đến đây!”

Ôn Nam Dương vẫy tay một cái, cùng mười lăm người anh em đồng thời tung người ra. Ôn Nam Dương hét lên một tiếng, mười sáu người bắt đầu chạy quanh ngũ lão, người chạy

sang trái, người vòng sang phải, chạy qua chạy lại như thoi đưa. Trong mười sáu người này có Ôn Nam Dương, Ôn Chính, có con cháu nhà họ Ôn, cũng có đồ đệ của ngũ lão, đều là cao thủ Kỳ Tiên Phái đã đặc biệt chọn ra để luyện tòa Bát Quái Trận này.

Thấy tình hình xoay chuyển như thế, dù Hoàng Chân kiến thức rộng rãi cũng không khỏi hoảng sợ. Ông nghĩ: “Viên sư đệ thật là trẻ nít không biết gì, gây thêm nhiều chuyện phiền hà cho mình. Nếu y chỉ đấu với ngũ lão thôi, thì khi thật sự nguy hiểm ta còn có thể nhảy vào trong trận mà cứu giúp. Bây giờ bên ngoài lại thêm mười sáu người cản trở, bao nhiêu khoảng trống đều bị chúng bao vây kín mít, chim cũng không bay vào trong được. Chuyển buồn này đã ít vốn rồi, sao càng làm càng lớn? Không thể điều động vốn đến được, chỉ còn đường dẹp tiệm.”

Viên Thừa Chí cầm ngọc trâm bằng ngón cái và ngón giữa, tay trái nhẹ đưa lên, chân phải co lại, dùng chân trái làm trụ, thân hình đột nhiên quay tít bốn năm vòng. Chàng vừa nhúc nhích, Ôn thị ngũ lão lập tức di chuyển, phát động thế trận ngay, chăm chú nhìn xem chàng tấn công hướng nào. Nhưng Viên Thừa Chí chỉ quay quanh một chỗ như bông vụ, không di chuyển bước nào mà cũng không xuất thủ.

Trước đây Kim Xà Lang Quân đã giao đấu với Ôn thị ngũ lão, vì trúng độc nên bị bắt. Sau này ông được người cứu thoát, trốn trong sơn động dưới núi Hoa Sơn, ngày đêm cứ suy nghĩ về tình hình ác đấu lúc đó. Ông nhận ra, nếu khi đó mình không trúng phải Túy Tiên Mật, nội lực không trì trệ, thì cũng không thể công phá nổi Ngũ Hành Trận, chẳng qua chỉ chống đỡ thêm được một giờ hay ba khắc.”

Kim Xà Lang Quân suy nghĩ rất kỹ, nghiên cứu từng chiêu thức, từng bộ pháp của ngũ lão, cuối cùng đã phát hiện mấu chốt của trận pháp này. Đã lọt vào vòng vây thì bất luận ra tay cứng cỏi hay tránh né xảo diệu, ngũ lão vẫn có những chiêu thức lợi hại để đánh trả. Khi một lão ra tay, bốn lão kia liên tục chuyển động theo. Những chiêu thức của ngũ lão đều hỗ trợ nhau phòng thủ, bổ sung che chắn sơ hở cho nhau. Đúng là chiêu thức của năm người kín kẽ như chỉ một người. Võ công của một người mà không có chỗ sơ hở thì làm sao công phá được?

Kim Xà Lang Quân nghĩ mãi, nghĩ mãi, suy xét tỉ mỉ ngày đêm, tìm tòi không ít phương pháp kỳ lạ. Nhưng ông càng nghĩ càng cảm thấy thế trận này không có cách nào phá được.

Đương nhiên Kim Xà Lang Quân có nghĩ đến chuyện ám sát hay hạ độc. Chỉ cần hại chết một người trong ngũ lão là xong, Ngũ Hành Trận không thể tỉnh giản thành Tứ Hành Trận được. Nhưng ông là người cao ngạo, không muốn thắng bằng biện pháp hạ lưu. Huống chi gân mạch của ông đã bị cắt đứt, võ công mất sạch, không thể chính tay báo thù được. Đã nói là phá trận thì phải đường đường chính chính, dùng bản lĩnh thật sự để phá.

Một buổi sớm, khi ra ngoài, đột nhiên ông thấy một con rắn xanh nhỏ đang bò trong bụi cỏ. Khi nghe tiếng người, nó lập tức khoanh tròn lại như cái bánh, đầu ngẩng cao ở giữa, hoàn toàn không động đậy.

Ông có ngoại hiệu Kim Xà Lang Quân vì quen hành sự linh hoạt hiểm ác, cũng vì ông thích nuôi rắn để lấy nọc chế tạo thuốc độc, ám khí. Năm xưa, vợ của Ôn Phương Ngọc trong Ôn thị huynh đệ vừa trúng độc tiền là mất mạng ngay, thuốc độc tẩm trên đầu tên

chính là nọc rắn.

Kim Xà Lang Quân rất hiểu tính nết loài rắn. Ông biết nó khoanh người lại, đầu ngẩng cao ở giữa là để đợi địch tấn công trước, rồi bất ngờ phóng tới, nhằm chỗ sơ suất của địch mà phản kích. Nếu địch không động đây, thì loài rắn rất ít khi tấn công. Thân rắn khoanh lại thành cái bánh tròn, che giấu được những nhược điểm của mình. Đầu ngẩng lên để có thể tấn công, dùng nọc độc là vũ khí mạnh nhất của mình để thừa cơ tập kích. Nếu loài rắn mà ngang nhiên đuổi người ra để cắn, thì thân rắn rất dài nên nhược điểm sẽ nhiều, không khỏi bị địch thừa cơ đánh trúng chỗ bẫy tắc trên cổ, hoặc dưới bụng, hoặc ở đuôi. Đó là thiên tính tự vệ của loài rắn.

Chuyện này Kim Xà Lang Quân đã thấy mấy trăm lần, nhìn mãi thành quen. Bây giờ trong lúc ông tập trung tinh thần suy nghĩ đến yếu quyết công phá Ngũ Hành Trận, đột nhiên trong đầu nảy ra một tia sáng. Ông mừng đến nỗi reo lên. Phương pháp để phá Ngũ Hành Trận đã được phát minh, chỉ có bốn chữ: “Hậu phát chế nhân”. Bí quyết “Hậu phát chế nhân” này hoàn toàn trái ngược đường lối “Tiên hạ thủ vi cường” thường thấy trong võ học.

Chiến lược cơ bản đã hoạch định, mọi thủ đoạn khác theo đó mà giải quyết. Kim Xà Lang Quân không khó nhọc lắm đã nghĩ ra toàn bộ phương pháp để phá Ngũ Hành Trận, chép tỉ mỉ vào Kim Xà Bí Kíp. Ông biết rõ rằng chưa chắc có người phát hiện bí kíp này, mà có người gặp cũng không chừng đã trễ cả trăm cả ngàn năm. Lúc đó hài cốt của Ôn thị ngũ lão đã hóa thành bụi lâu rồi. Nhưng uất khí trong lòng ông không trút ra được, lại nghĩ: “Có lẽ Ngũ Hành Trận sẽ được lưu truyền cho đời sau. Nếu vĩnh viễn không ai phá được, chẳng lẽ để bọn Kỳ Tiên Phái xưng bá trong thiên hạ?”

Trong lòng Kim Xà Lang Quân đã có phương pháp, coi như Ngũ Hành Trận đã bị phá. Nếu ông có thể tự mình dùng phương pháp này phá vỡ Ngũ Hành Trận, dĩ nhiên là tốt nhất, nhưng đó chỉ là một trường ảo mộng. Ông cũng không có điều kiện thu nhận đệ tử để hoàn thành tâm nguyện của mình.

*
* *

Lúc này Viên Thừa Chí theo đúng cương lĩnh Hậu Phát Chế Nhân, chỉ quay tại chỗ mấy vòng đã làm rung động Ngũ Hành Trận và Bát Quái Trận.

Bát Quái Trận được ngũ lão sáng lập sau này, trong Kim Xà Bí Kíp không đề cập đến. Nhưng yếu chỉ căn bản của nó không khác gì Ngũ Hành Trận, Viên Thừa Chí chỉ nhìn mười sáu người chạy quanh mấy vòng đã hiểu được rồi. Chàng nghĩ: “Nếu đối thủ không thể phá được Ngũ Hành Trận, thì có thêm Bát Quái Trận để làm gì? Còn nếu ai đã phá được Ngũ Hành Trận, thì Bát Quái Trận chắc chắn không cản được người đó.”

Kiến thức và thiên bẩm của Ôn thị ngũ lão kém xa Kim Xà Lang Quân. Có lẽ Ngũ Hành Trận là do đời trước truyền xuống, chứ bản thân Ôn thị ngũ lão không đủ sức sáng chế ra. Họ tự ý tăng cường thêm thể trận này, lại làm cho nó yếu đi. Năm xưa, nếu Kim Xà Lang Quân biết sau này Ôn thị ngũ lão bày trò vẽ rắn thêm chân thế này, thì ông vạch kế hoạch phá Ngũ Hành Trận còn dễ hơn nhiều. Muốn phá Ngũ Hành Trận, mấu chốt là ở chỗ tìm sơ suất trong trận đó. Nếu không có sơ suất, thì phải làm cho nó tự phát sinh sơ suất. Bọn đệ tử kết thành Bát Quái Trận bên ngoài, dĩ nhiên công phu kém cỏi hơn. Muốn bắt chúng

phát sinh sơ suất thì dễ hơn nhiều.

Ôn thị ngũ lão đợi chàng ra tay rồi mới thừa thế xông vào. Nhưng họ thấy thân hình chàng càng xoay càng chậm, hoàn toàn không tấn công. Cuối cùng Viên Thừa Chí ngồi bệt xuống đất, hai tay đặt lên đầu gối, miệng nhoen cười. Ngũ lão dĩ nhiên bị bất ngờ, những người đứng bên nhìn cũng hoàn toàn không hiểu. Ai cũng nghĩ, sao chàng dám đùa giỡn trước mặt đại địch như thế?

Thật ra không phải Viên Thừa Chí khinh địch. Chàng đã cố ý dùng cây ngọc trâm yếu ớt làm binh khí là để đối thủ không có ý đề phòng. Bây giờ chàng ngồi bệt xuống đất, hoàn toàn không có thể để tấn công, ra vẻ rất khinh thị đối phương, khiến đối phương tức giận khó kiềm chế được. Khi đã nổi giận, thấy cơ hội sẽ mất thận trọng. Mình lại cố ý để lộ sơ suất, đối phương biết là không nên tấn công mà nhịn không nổi phải tấn công. Hễ họ tấn công là lập tức trận pháp để lộ sơ suất. Lúc này Viên Thừa Chí ra vẻ khinh mạn, thật ra là dụ dỗ đối phương lỗ mãng khinh địch.

Quả nhiên khi thấy Viên Thừa Chí ngồi bệt xuống đất, Ôn Phương Nghĩa nhịn không nổi nữa, bắt chéo song chưởng muốn đánh vào sau lưng chàng. Ôn Phương Ngộ vội bảo: “Nhị ca! Đừng làm loạn trận pháp.” Ôn Phương Nghĩa bèn cố nhẫn nại. Chân của ngũ lão chạy nhanh hơn, trận pháp thay đổi liên miên, chỉ đợi Viên Thừa Chí xuất thủ là lập tức ủa lên.

Bất kể là đại quân dàn trận hay hai người tỉ đấu, đã tập trung toàn lực để tấn công đối phương thì bên mình chắc chắn sẽ lộ ra yếu điểm không thể phòng bị. Nhưng nếu mình tấn công lợi hại, địch thủ phải lo tự vệ, không rảnh tay để đánh trả, thì yếu điểm của mình không cần phải thủ, đó gọi là lấy công làm thủ. Ngũ Hành Trận dùng một người dụ đối phương tấn công mà bộc lộ điểm yếu, bốn người còn lại nhắm vào điểm yếu ấy mà tập kích. Đạo lý tương sinh tương khắc chính là chỗ đó. Nhưng bây giờ Viên Thừa Chí hoàn toàn không động đậy, toàn thân không chỗ nào không phòng bị. Vì thế ngũ lão không có cách nào đánh tới.

Một lúc sau, Viên Thừa Chí đột nhiên ngáp dài rồi nằm hẵn xuống đất, hai tay đặt dưới đầu làm gối, đẩy vẻ nhàn hạ thoải mái. Mười sáu tên đệ tử ở Bát Quái Trận phía ngoài đã phải chạy khá lâu, mà càng chạy càng nhanh. Những tên nội lực hơi yếu đã vã mồ hôi đầy đầu, thở hào hển nghe rõ tiếng. Phải công nhận ngũ lão nhẫn nại phi thường, đến lúc này vẫn chưa xuất kích.

Viên Thừa Chí nghĩ bụng: “Không ngờ mấy lão già này nhịn giỏi đến thế.” Chàng đột nhiên nằm sấp lại, lưng hướng lên trên, giấu mặt trong tay, ngáy khò khò. Từ xưa đến giờ, võ lâm mấy ngàn năm tỉ đấu chưa từng có tư thế kiểu này. Lưng hướng lên trên mà nằm ngủ, không phải mặc kệ cho người ta chém giết hay sao?

Thôi Hy Mẫn, Tiểu Huệ, Thanh Thanh, Ôn Nghi vừa buồn cười vừa lo lắng cho Viên Thừa Chí. Còn Hoàng Chân thấy Viên Thừa Chí ngồi xuống, rồi nằm xuống, đã hiểu sách lược đối địch của chàng, không khỏi thán phục sư đệ vừa gan dạ vừa thông minh. Nhưng lúc này thấy chàng khinh địch tới mức lật người nằm sấp, ông phải trầm lo: “Hồng bát! Sư đệ khuyến mãi quá đáng rồi. Nếu ngũ lão đánh lén sau lưng, thì làm sao tránh né được? Đành rằng muốn bán được hàng thì không ngại ăn nói ngọt như mật, tự thổi phồng mình. Vương bà bán dưa, không dưa nào không ngọt. Có thể dựng chuyện khoe khoang khoác lác, nhưng ai lại đi dùng kiểu khổ nhục kế như thế?”

Ôn Phương Đạt thấy có cơ hội, mừng rỡ vội đưa tay trái lên vẫy. Bốn lưỡi phi đao của Ôn Phương Thi bay tới nhanh như điện chớp, nhắm vào giữa lưng Viên Thừa Chí. Phi đao vừa nhanh vừa chính xác, mọi người đứng bên kinh hãi la lên.

Bỗng thấy bạch quang nhấp nháy bắn ngược trở ra. Thì ra Viên Thừa Chí nghe tiếng phi đao lao tới, liền bật người dậy vung cả hai tay ra bắt lấy bốn lưỡi phi đao, ném trả vào Bát Quái Trận phía ngoài. Ôn Nam Dương và ba đệ tử đời thứ hai nhà họ Ôn bị trúng đao, chẳng phải vai cũng phải đùi. Tiếng la chưa dứt, chúng đã bị Viên Thừa Chí xách cổ quăng vào trong Ngũ Hành Trận.

Ngũ lão vừa ngẩn ngơ, bước chân hơi chậm trễ đã thấy Viên Thừa Chí theo khoảng trống bắn vọt ra ngoài. Mười sáu tên đệ tử bên ngoài giống như bầy ngựa khát tranh nhau chạy xuống suối, liên tiếp bị ném vào trong. Viên Thừa Chí vung quyền phóng cước, chiêu nào cũng rất nặng nề. Bọn đệ tử nhà họ Ôn nếu không bị chàng kiềm chế yếu huyết rồi tóm cổ quăng vào, cũng bị chàng phóng chưởng lực đẩy bật vào trong trận. Mấy tên công lực thâm hậu hơn như Ôn Chính tuy cố chống đỡ, nhưng chỉ ba chiêu hai thức là bị đánh ngã rồi lọt vào giữa Ngũ Hành Trận.

Ngũ Hành Bát Quái Trận lập tức đại loạn, trong trận không thấy địch đâu, chạy tới chạy lui đều là phe ta cả. Mọi người hoàn toàn không ngờ được, Viên Thừa Chí đang nằm sấp dưới đất mà có thể xuất quái chiêu, dẫn dụ Ngũ Hành Trận và Bát Quái Trận sơ suất đến thế này.

Ôn thị ngũ lão kêu la om sòm, tay chân múa loạn lên để đón lấy những tên đệ tử bị đẩy vào trong trận. Dĩ nhiên Viên Thừa Chí không để họ bố trí lại trận mạc. Chàng bước tới hai bước, đưa ba ngón tay chụp vào huyết đạo của Ôn Phương Thi.

Ôn Phương Thi thấy Viên Thừa Chí tấn công tới, phóng tiếp bốn lưỡi phi đao nhắm vào trước ngực chàng. Viên Thừa Chí đưa tay vỗ trúng cán đao cho phi đao bay mất hết, lại đưa ngón tay điểm vào Cơ Huyệt ở dưới yết hầu Ôn Phương Thi hai tắc.

Cương trượng của Ôn Phương Sơn bay vù tới, nhắm vào chân phải Viên Thừa Chí. Chàng thuận tay lôi ngay một tên đệ tử Kỳ Tiên Phái vào, cản trước đầu trượng của lão.

Ôn Phương Sơn kinh hãi. Lão không mong phát trượng này đánh trúng kẻ địch, nhưng tình thế lúc đó Viên Thừa Chí dù tiến hay lùi cũng không thể tránh né, chỉ còn cách dùng binh khí đỡ gạt. Nhưng vũ khí của Viên Thừa Chí chỉ là một cây ngọc trâm nhỏ xíu, rất giòn, chỉ chạm nhẹ vào cương trượng là nát vụn ngay. Nào ngờ Viên Thừa Chí lại kéo một tên đệ tử của lão đến trước mặt để làm lá chắn, phát trượng này chắc chắn đánh cho đệ tử nát xương.

May mà võ công lão cao cường, biến chiêu cực kỳ nhanh chóng. Trong lúc khẩn cấp, đột nhiên lão bước lên một bước, tay trái dùng hết sức vỗ vào đầu trượng, miệng hô lớn: “Đại ca, cẩn thận!”

Lực đạo của cương trượng vẫn còn mãnh liệt, nhưng phương hướng đã được thay đổi, đập vào hông Ôn Phương Đạt. Ôn Phương Sơn biết đại ca chắc chắn đỡ được chiêu trượng này, quả nhiên Ôn Phương Đạt đã dựng đứng song kích lên. Một tiếng “choảng” điếc tai, tia lửa bay tứ tán. Cả cương trượng lẫn song kích đều chấn động dội ngược về.

Viên Thừa Chí tận dụng cơ hội, gấp rút tấn công Ôn Phương Ngộ. Tả chưởng chàng phóng ra che đỡ, ngọc trâm bên tay phải không ngớt đâm vào cặp mắt lão này. Ôn Phương Ngộ liền lùi lại, rung động trường tiên, định phong tỏa phía trước mặt mình. Nhưng Viên Thừa Chí đã tới cách có ba thước, còn cây roi da trong tay lão lại quá dài đâm ra vướng víu. Chỉ trong chốc lát, ngọc trâm đã tấn công liên tiếp sáu bảy chiêu.

Ôn Phương Ngộ thấy ngọc trâm nhấp nháy mãi trước mặt, không rời cặp mắt của mình, hai lần đã chạm vào mí mắt. Lão hoảng sợ đến nỗi hồn xiêu phách tán, bây giờ mới biết mùi lợi hại của cây ngọc trâm. Cuối cùng lão không tránh né được nữa, bèn rút bỏ trường tiên, đưa hai tay bịt mắt, nhào ngửa ra sau lộn đi mấy vòng mới giữ được cặp mắt. Nhưng lưng lão đã trúng một cước rất nặng của Viên Thừa Chí, đau thấu tâm can.

Năm xưa Ôn Phương Ngộ đã dùng trường tiên đả bại liên tiếp mười hai hảo hán trên lôi đài Trịnh Châu, oai phong lẫm liệt, lừng danh cả một vùng. Mấy chục năm nay tiếng tăm lão càng lúc càng lên, nào ngờ hôm nay thảm bại dưới cây ngọc trâm trên tay một thiếu niên. Lúc đứng dậy được, dĩ nhiên lão vừa xấu hổ vừa giận dữ. Mọi người đứng bên nhìn đều phải kinh ngạc.

Hoàng Chân thấy tiểu sư đệ xuất thủ đã tuyệt diệu lại kỳ lạ, thật sự trước nay chưa từng thấy. Ông vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, nghĩ bụng: “Ngay cả sư phụ cũng chưa chắc biết những công phu này. Tiểu sư đệ đã vốn lớn lại hàng hóa dồi dào, lắm thú lắm kiểu nhìn hoa cả mắt, xem ra không chỉ là hàng phái Hoa Sơn. Đường lối đi buôn của y thật là phong phú.”

Thôi Hy Mẫn hò hét cổ vũ như điên, còn An Tiểu Huệ che miệng mỉm cười.

Viên Thừa Chí phá xong trận, tinh thần lại càng phấn chấn. Bây giờ phần thắng đã nắm chắc trong tay, chàng liên tục xuất chiêu công kích đối phương. Chàng vừa sử Phục Hổ Chưởng của phái Hoa Sơn, vừa dùng ngọc trâm ra những chiêu Kim Xà Kiếm Pháp trong Kim Xà Bí Kíp. Thân thủ này cho dù Thần kiếm tiên viên Mục Nhân Thanh đến đây, Kim xà lang quân Hạ Tuyết Nghi phục sinh, thì mỗi người nhìn thấy cũng chỉ biết một nửa, dĩ nhiên Ôn thị ngũ lão không sao hiểu được.

Đánh lùi Ôn Phương Ngộ xong, Viên Thừa Chí quay sang tấn công Ôn Phương Nghĩa. Chàng liên tiếp xuất hiểm chiêu, ép cho lão này tay chân rối loạn.

Ôn Phương Đạt thấy tình thế gấp rút bèn lớn tiếng huýt sáo, đột nhiên phóng chưởng đẩy một tên đệ tử ra ngoài. Ôn Phương Sơn cũng dùng cả tay chân đấm đá xua bọn đệ tử ra khỏi trận cho đỡ vướng. Trong luyện võ sảnh ít người hản đi, Ngũ Hành Trận bắt đầu ráp lại. Nhưng Viên Thừa Chí cứ ép Ôn Phương Nghĩa không chút nương tay, khiến năm lão không thể phối hợp nhịp nhàng với nhau được.

Đột nhiên Ôn Phương Nghĩa trúng chưởng vào vai trái. Cương trượng của Ôn Phương Sơn đánh thẳng lên lưng Viên Thừa Chí, đồng thời song kích của Ôn Phương Đạt đâm tới bên trái. Tay trái của Ôn Phương Nghĩa rất đau, nhưng lão vẫn cố giữ đúng phương vị. Bây giờ Bát Quái Trận đã phá, Ngũ Hành Trận đã loạn, nhưng ngũ lão vẫn tiếp tục bước theo trận pháp, dùng hết sức chống đỡ.

Lúc đầu Thanh Thanh thấy Viên Thừa Chí dùng cây ngọc trâm của An Tiểu Huệ làm binh khí, nàng có phần tức tối. Nhưng bây giờ thấy chàng sắp thắng, nàng lại âm thầm

mừng rỡ.

Còn Ôn Nghi thấy Viên Thừa Chí tiến thoái tránh né giữa vòng vây của ngũ lão, ung dung tiêu sái chẳng khác gì dáng vẻ của Kim Xà Lang Quân trong Ngũ Hành Trận năm xưa. Xem được một hồi, bà như nhìn thấy tình lang đêm ngày trông đợi đang áo trắng phát phơ hiển lộng thân oai. Bà không nén nổi tâm thần khích động, đứng bật dậy kêu lên: “Hạ lang! Hạ lang! Ca ca... ca ca cuối cùng đã đến!”

Ôn Nghi cất bước tiến vào cửa luyện võ sảnh. Thanh Thanh vội nắm tay bà kéo lại, la lên: “Má má! Đừng đi!”

Ôn Nghi giật mình, tập trung tinh thần nhìn lại thiếu niên trong trận. Thân hình người này hơi giống Kim Xà Lang Quân, nhưng mặt mũi khác hẳn. Bà cảm thấy choáng váng, ngã vào lòng Thanh Thanh.

Ngay lúc đó Viên Thừa Chí đột nhiên tung người nhảy lên, tay phải đưa cây ngọc trâm cắm vào búi tóc, tay trái chụp lấy cây xà ngang trên nóc sảnh. Ngũ lão đang tập trung cao độ cho trận ác đấu bỗng không thấy địch thủ đâu nữa. Họ đang kinh ngạc thì cảm thấy trên đỉnh đầu có gió cuốn tới, mấy chục món ám khí từ trên không vãi xuống, biết là hỏng rồi. Ôn Phương Sơn và Ôn Phương Thi chưa kịp tránh né đã bị kim tiền tiêu đánh trúng huyệt đạo, té nhào xuống đất.

Theo bí kíp của Kim Xà Lang Quân, lẽ ra phải dùng bảo kiếm để hộ thân rồi mới tấn công vào chỗ sơ suất của đối phương. Viên Thừa Chí không có bảo kiếm, nên phải thay đổi. Chàng lật người nằm sấp để dụ đối phương phóng phi đao, rồi thừa thế tấn công phá tan Bát Quái Trận, cuối cùng phóng ám khí để thay thế bảo kiếm mà phá nốt Ngũ Hành Trận. Tuy thủ pháp có khác nhau, nhưng sách lược cơ bản vẫn là di ý của Kim Xà Lang Quân.

Ôn Phương Đạt vội cúi xuống cứu em, nhưng Viên Thừa Chí lại ném một mớ tiền đồng từ trên xuống. Song kích của Ôn Phương Đạt lập tức ra chiêu Mật Vân Bát Vũ xoay tít trên đỉnh đầu. Nghe những tiếng tinh tang không dứt, lão gạt văng được mười mấy mũi kim tiền tiêu. Đột nhiên tay lão rung lên một cái, song kích hình như bị quấn chặt lại, không thể thi triển được nữa. Lão giật mình, cố vận sức kéo ngược lại, nào ngờ kéo mạnh như thế mà song kích vẫn tuột khỏi tay bay ra.

Ôn Phương Đạt không kịp suy nghĩ, liền nhảy sang bên hai bước, đưa song chưởng ra hộ thân. Trong tiếng la kinh hãi của những người đứng quanh, Viên Thừa Chí từ trên không nhảy xuống, đứng ở một phía luyện võ sảnh, hai tay cầm song kích. Cây roi da của Ôn Phương Ngộ đang quấn trên đầu của cặp kích đó.

Viên Thừa Chí quát: “Xem đây!” Song kích rời tay chàng bay vù ra, chia nhau cắm vào hai cây trụ rất to trong đại sảnh. Lưỡi kích đâm ngập vào thân trụ. Hai cây trụ lắc lư, mái ngói trên đầu chuyển nghe rào rào. Những người đang đứng gần cửa tranh nhau chạy ra xa, sợ đại sảnh bị sập.

Năm xưa, khi Mục Nhân Thanh bắt đầu dạy kiếm cho Viên Thừa Chí, ông từng vung tay phóng kiếm đâm ngập vào cành cây. Lúc đó Mộc Tang đạo nhân có mặt, khen là kiếm pháp thiên hạ vô song. Viên Thừa Chí hôm nay hiển lộ oai phong, chính là chiêu đó vận dụng nhuần nhuyễn.

Hoàng Chân thấy chàng dùng thủ pháp bản môn ném kích cắm vào trụ, oai phong

không gì đỡ nổi. Ông không nén được, la lên: “Viên sư đệ! Chiêu Thiên Ngoại Phi Long tuyệt diệu.”

Viên Thừa Chí quay đầu lại mỉm cười, lên tiếng: “Đó là nhờ ơn dạy dỗ của sư phụ. Xin đại sư ca chỉ giáo.”

Ôn Phương Đạt hoang mang nhìn quanh tứ phía, thấy bốn người em đều nằm dưới đất.

Viên Thừa Chí bước chậm rãi đến cạnh Hoàng Chân, rút cây ngọc trâm trên đầu xuống trả cho Tiểu Huệ.

Ôn Phương Đạt thấy Ngũ Hành Bát Quái Trận “thiên hạ vô địch” của bản phái đã bị thiếu niên này phá vỡ trong khoảnh khắc, nhanh như chặt ngã cây khô mục. Lão đau lòng chỉ muốn đập đầu vào cột mà chết cho xong. May mà lão kịp thời nghĩ lại: “Ta đã là một lão già hết thời, mối thù này coi như không trả được là xong. Nên giữ lại hơi thở để tiếp tục làm những chuyện hay ho.”

Lão bèn vẫy tay bảo Hoàng Chân: “Vàng ở đây cả, các người cứ lấy đi.”

Thôi Hy Mẫn không đợi nghe câu thứ hai, lập tức vơ những thỏi vàng dưới đất, nhét vào một túi da. Kỳ Tiên Phái có mấy chục người đứng kể bên mà như không có người nào, ai cũng giương mắt lên nhìn không dám cản trở. Trận đấu vừa rồi của Viên Thừa Chí đã khiến chúng vỡ gan vỡ mật, mắt sạch ý chí.

Ôn Phương Đạt đến bên nhị đệ Ôn Phương Nghĩa, thấy tròng mắt đảo loạn xạ, thân thể không động đậy được. Lão biết nhị đệ đã bị Viên Thừa Chí dùng kim tiền tiêu đánh trúng huyệt đạo, bèn ra sức xoa bóp vào huyệt Vân Đài. Nhưng xoa hồi lâu mà Ôn Phương Nghĩa vẫn bủn rủn không động đậy được, Ôn Phương Đạt bèn qua xem ba đứa em kia. Nhìn là biết ngay cả ba đều bị đả huyệt, lão dùng hết sở học để vận nội lực giải khai, nhưng hoàn toàn không có công hiệu.

Ôn Phương Đạt biết phương pháp đả huyệt của Viên Thừa Chí có chỗ quái lạ. Nhưng thăm bại thế này, thân phận như lão làm sao có thể hạ mình xin giúp đỡ? Lão bèn quay lại nhìn Thanh Thanh, môi mấp máy.

Thanh Thanh biết lão muốn mình năn nỉ Viên Thừa Chí, nhưng nàng giả vờ không hiểu mà hỏi: “Đại gia gia! Gia gia sai bảo con phải không?”

Ôn Phương Đạt lẩm bẩm trong miệng: “Con nha đầu điêu ngoa này! Bây giờ người làm khó dễ ta phải không? Để chuyện này xong xuôi ta mới sửa trị mẹ con người.” Nhưng lão vẫn dịu dàng nói: “Con nhờ huynh ấy giải huyệt cho bốn vị gia gia đi.”

Thanh Thanh đến trước mặt Viên Thừa Chí, chắp tay thi lễ rồi nói lớn: “Đại gia gia của muội muốn nhờ huynh giải huyệt cho bốn vị gia gia của muội. Đây là đại gia gia của muội nhờ đại ca, chứ không phải muội nhờ đâu đấy.”

Viên Thừa Chí nói: “Được!” Chàng lập tức bước tới, cúi xuống toan chữa trị.

Đột nhiên Hoàng Chân gậy lách cách trên Thiết Toán Bàn, lên tiếng: “Sư đệ chẳng hiểu biết gì cả. Hàng hóa độc quyền có thể lên giá, tại sao không lên giá? Sư đệ cứ cho giá đi, dù đắt thế nào người ta cũng phải mua.”

Viên Thừa Chí biết đại sư huynh có ác cảm với Kỳ Tiên Phái, bây giờ muốn thừa cơ trả

thù. Chàng nghĩ: “Sư phụ đã dạy, ra tay phải khoan dung, phải dành đường sống cho người khác. Thanh Thanh đã năn nỉ, vàng cũng lấy lại rồi, mình không muốn bắt bí Ôn thị ngũ lão làm chi. Nhưng đại sư ca ở đây thì mọi việc phải để huynh ấy chủ trì.” Chàng bèn nói: “Xin đại sư ca chỉ dạy.”

Hoàng Chân nói: “Ôn gia ở vùng này tàn hại lương dân, hoành hành bá đạo. Dân chúng Cù Châu oán hận xương tủy, hai ngày nay ta đã nghe thấy rõ ràng. Sư đệ! Sư đệ trị bệnh cho người ta cũng phải bỏ vốn, nên thu lại chút ít phí tổn mới không lỗ lã. Món tiền chẩn bệnh này, bản thân chúng ta không cần lắm. Nhưng nếu dùng để cứu tế những nông gia đã bị họ Ôn hãm hại, thì cần lắm chứ?”

Lúc mới đến Tịnh Nham, Viên Thừa Chí đã thấy rất nhiều nông dân kéo tới nhà họ Ôn kêu oan cãi lý, bị Ôn Chính đánh cho sứt đầu mẻ trán. Không có người nào trong thị trấn Tịnh Nham này mà không hận Ôn gia. Chàng bỗng nổi lòng nghĩa hiệp, nói: “Không sai! Nông dân ở đây đã bị họ làm khổ lắm rồi. Đại sư ca nói đi, phải như thế nào?”

Hoàng Chân đưa tay gảy lóc cóc lên bàn tính, vừa gạt lên gạt xuống vừa lẩm nhẩm tính toán: “Một với một là hai, hai thêm hai là bốn, bốn với một là năm...” Ông gảy mãi không dừng, cứ như đang cộng sổ nợ vậy.

Thôi Hy Mẫn và Tiểu Huệ đã quen nhìn bộ điệu này của Hoàng Chân, còn Viên Thừa Chí thì cung kính với đại sư huynh nên thấy ông tính toán kỳ lạ cũng không dám cười. Bọn Kỳ Tiên Phái đang giận dữ bưng bưng, dĩ nhiên không cười nổi. Chỉ có Thanh Thanh luôn miệng khúc khích.

Cuối cùng Hoàng Chân gạt đầu nói: “Viên sư đệ! Lệ phí chẩn mạch đã được ta tính xong. Cứu một mạng là bốn trăm thạch gạo trắng.”

Viên Thừa Chí hỏi: “Những bốn trăm thạch ư?”

Hoàng Chân đáp: “Không sai! Bốn vị lão gia này đều là anh hùng hảo hán một phương. Tính ít như vậy là có phần coi thường họ rồi. Mỗi vị bốn trăm thạch gạo trắng thượng hạng, không được lẫn một hạt sỏi, một hạt thóc. Cân đo phải đúng tiêu chuẩn, không được thiếu một cân một lạng nào.”

Chưa cần hỏi Ôn Phương Đạt đồng ý hay không, Hoàng Chân đã nói đến chi tiết về gạo trắng.

Viên Thừa Chí nói: “Ở đây bốn vị lão gia, thế thì tổng cộng một ngàn sáu trăm thạch.”

Hoàng Chân giơ ngón tay cái lên khen ngợi: “Sư đệ tính toán rất giỏi, không cần dùng bàn tính vẫn tính được một người là bốn trăm thạch, bốn người là một ngàn sáu trăm thạch.”

Thôi Hy Mẫn buột miệng lên tiếng: “Con cũng tính được.”

Hoàng Chân gạt đầu với ý một cái, tỏ ý khen ngợi, rồi bảo Ôn Phương Đạt: “Sáng sớm ngày mai, xin quý hiệu chuẩn bị đầy đủ một ngàn sáu trăm thạch gạo trắng, chia cho dân nghèo quanh vùng Tịnh Nham, mỗi người một đấu. Khi các vị phát xong một ngàn sáu trăm thạch, sư đệ của tại hạ sẽ chữa trị bốn huynh đệ các vị.”

Ôn Phương Đạt nhần nhịn nói: “Gấp rút thế này, ta làm sao kiếm được nhiều gạo trắng như thế? Dù dọn sạch kho gạo trong nhà cũng được bảy tám chục thạch là cùng.”

Hoàng Chân nói: “Lệ phí chẩn mạch này là thống nhất trên toàn quốc, nhất định không trừ chiết khấu. Nhưng nể mặt bằng hữu lâu năm, có thể mở rộng kỳ hạn phát gạo. Phát xong bốn trăm thạch thì cứu một người; phát xong tám trăm thạch thì cứu người thứ hai. Nếu tiền bạc các vị không thuận lợi lắm, thì cứ việc để mười ngày nửa tháng, hoặc sáu tháng một năm rồi hãy phát gạo. Lúc đó dù sự đệ của tại hạ đang ở Liêu Đông hay Vân Nam cũng lập tức khởi hành đến đây cứu người, không chậm trễ một phút nào.”

Ôn Phương Đạt nghĩ: “Bốn người đã bị điểm huyết, tối đa mười hai giờ huyết đạo sẽ tự giải. Chẳng qua hao tổn một ít nội lực, đâu cần để hấn bắt nạt như thế?”

Hoàng Chân thấy mắt lão lão liên, đoán được tâm ý bèn nói: “Thật ra chúng ta là đồng nghiệp, đều biết sau mấy giờ huyết đạo sẽ tự giải. Thế thì một ngàn sáu trăm thạch gạo trắng đó có thể tiết kiệm. Nhưng cách điểm huyết bằng Hồn Nguyên Công của phái Hoa Sơn bọn tại hạ có chỗ bá đạo. Nếu không dùng công phu bản môn để giải cứu, thì người bị điểm huyết sau này tay chân không nhanh nhẹn lắm, dần dần sẽ hoa mắt chóng mặt, đại tiện không thông, tiểu tiện bế tắc. Nội lực khó tránh khỏi bị tổn thương, chuyện này không cần tại hạ nói nhiều. May mà tuổi tác của bốn vị lão gia còn rất trẻ, chỉ rèn luyện năm sáu chục năm là khôi phục nguyên trạng ngay thôi.”

Ôn Phương Đạt biết chuyện này không phải giả dối, bèn nghiêng răng lại nói: “Được! Ngày mai ta bắt đầu phát gạo là xong.”

Hoàng Chân mỉm cười nói: “Đúng là đại lão bản, buôn bán sảng khoái, không thèm trả giá. Sau này có buôn bán gì, xin chiếu cố đến bản hiệu.”

Ôn Phương Đạt bị trêu ghẹo mà không dám nói gì, phát tay áo đi vào trong.

Viên Thừa Chí thi lễ với Ôn Nghi và Thanh Thanh rồi nói: “Hẹn mai gặp lại.” Chàng biết Kỳ Tiên Phái đang có việc cần mình, nhất định không làm khó dễ hai mẹ con này. Thế là bốn người phái Hoa Sơn vui sướng xách gói vàng quay về nông gia đang tá túc.

*
* *

Lúc này trời đã mờ mờ sáng. Tiểu Huệ xuống bếp nấu mì, bốn người vừa ăn vừa bàn tán trận đại thắng này, ai cũng mặt mày rạng rỡ.

Hoàng Chân bưng tô mì lên nói: “Viên sư đệ! Khi nghe tin sư phụ vừa thu nhận một đệ đệ rất trẻ, ta từng nói giỡn với vợ chồng nhị sư đệ Quy Tân Thụ: “Đệ tử của chúng ta nhiều người đã ngoại tứ tuần, đột nhiên sư phụ bắt chúng có thêm một vị tiểu sư thúc, chỉ sợ chúng bị khó xử.” Nào ngờ công phu của sư đệ lại giỏi như thế. Đại sư ca này kém sư đệ rất xa. Nhị sư đệ ngoại hiệu là Thần Quyền Vô Địch, đại giang nam bắc ít khi gặp địch thủ, nhưng theo ta thì chưa chắc y thắng được sư đệ. Chuyện phát dương quang đại phái Hoa Sơn sau này phải đặt lên vai sư đệ. Ở đây không có rượu, ta dùng tô nước mì này để kính sư đệ một ly.”

Nói xong, ông đưa tô canh lên miệng rồi uống cạn.

Viên Thừa Chí lập tức đứng dậy, cũng bưng tô canh lên uống một hớp rồi nói: “Hôm nay tiểu đệ may mà đắc thắng. Cử chỉ đệ có phần khinh suất vì muốn dụ cho đối phương khinh địch mà ra tay công kích, thật sự không dám làm sai những điều sư phụ dạy dỗ. Lời khen của sư ca, đệ không dám nhận. Xin đại sư ca chỉ giáo cho đệ nhiều hơn.”

Hoàng Chân mỉm cười nói: “Tính khiêm cung cẩn thận của sư đệ, võ lâm ít ai bì được. Ngồi xuống, ăn mì tiếp đi.”

Viên Thừa Chí ngồi xuống ăn tiếp. Hoàng Chân gấp thêm mấy đũa rồi quay lại bảo Thôi Hy Mẫn: “Chỉ cần ngươi học được một phần của Viên sư thúc là đủ sử dụng cả đời rồi.”

Thôi Hy Mẫn ở trong nhà họ Ôn đã thấy Viên Thừa Chí đại hiển thần oai, giờ tay một cái là phá tan Ngũ Hành Trận kỳ quái, trong lòng thần phục. Bây giờ nghe sư phụ nói vậy, y đột nhiên quỳ xuống khấu đầu với Viên Thừa Chí, lên tiếng: “Xin tiểu sư thúc dạy cho một chút bản lãnh.”

Viên Thừa Chí vội quỳ xuống trả lễ, đáp: “Công phu của sư phụ huynh còn tinh thuần gấp mười lần ta.”

Hoàng Chân mỉm cười nói: “Công phu của ta không bằng sư đệ, nhưng thừa sức dạy dỗ gã này. Ta chỉ thiếu lòng nhẫn nại thôi. Nếu sư đệ chịu giúp hắn, sư ca thật cảm kích không sao nói hết.”

Thì ra Hoàng Chân không khước từ nổi Thôi Thu Sơn năn nỉ, mới nhận Thôi Hy Mẫn làm đồ đệ. Tên đệ tử này tư chất ngu đần, nghe mười cũng không hiểu một hai, ngược hẳn tính cách cơ biến linh hoạt của Hoàng Chân. Vị đại sư ca này nói giỡn đã quen, dù trong lúc truyền thụ võ nghệ cũng không ngớt xen vào những chuyện khác. Đệ tử càng ngu dốt, ông càng chọc càn nhiều.

Thôi Hy Mẫn không phân biệt nổi trong lời nói của sư phụ câu nào thật, câu nào giỡn. Rõ ràng Hoàng Chân châm biếm, y vẫn tưởng sư phụ khen ngợi mình. Học hành như thế thì khó mà thành tựu. Sau này Viên Thừa Chí nhớ tới thúc thúc của y là Thôi Thu Sơn đã liều mạng cứu mình, lại thấy y là ý trung nhân của Tiểu Huệ, nên tìm cách chỉ điểm. Tuy rằng Thôi Hy Mẫn thiên tư có giới hạn, không lãnh hội được bao nhiêu, nhưng so với trước đây thì tiến bộ rất nhiều.

Bốn người nằm trong đồng rơm ngủ được mấy giờ. Đến trưa Hoàng Chân và Viên Thừa Chí mới thức dậy, phía ngoài có người kêu cửa. Một đại hán đi vào, trình danh thiếp của Ôn Phương Đạt, mời bốn người tới nhà. Hoàng Chân mỉm cười nói: “Tin tức các người thật là thông suốt, ngay cả nơi ở của chúng ta mà cũng thám thính ra được.”

Bốn người tới nhà họ Ôn thì thấy thương nhân tụ tập đông đúc, gạo trắng gánh kìn kìn vào. Thì ra Ôn Phương Đạt đã sai người đi suốt đêm đến Cù Châu để mua gạo. Cù Châu là một thành phố trù phú ở Chiết Đông, nhưng đột ngột có người cần mua tới một ngàn sáu trăm thạch gạo trắng, không khỏi làm giá gạo tăng lên. Thế là Ôn gia lại tốn thêm mấy trăm lượng bạc.

Ôn gia mời Hoàng Chân xem lại để kiểm tra số lượng, rồi bắt đầu phát cho người nghèo quanh vùng, mỗi người một đấu. Cả vùng xôn xao bàn tán, không hiểu tại sao những vị Ôn thần này đổi tính.

Hoàng Chân thấy Ôn Phương Đạt đã phát gạo thật sự, không tiếp tục trêu ghẹo nữa. Ông nói: “Ôn lão gia! Lão gia phát gạo tế bần, thật đã tích đức cho con cháu rồi. Tại hạ mới nghe một bài hát rất hợp, để hát cho lão gia nghe thử.”

Ông lập tức gân cổ lên, vừa vung tay múa chân vừa hát:

“Năm tháng gần đây khổ liên miên; Hạn hán lũ lụt, châu chấu liền; Giá gạo tăng vọt, tiền không có; Lê dân bá tính sống không yên.

Rễ cây cành lá ăn để sống, Gái trai già trẻ phải khóc ròng; Lu rỗng, nồi niêu kết mạng nhện; Nhiều ngày một bữa cháo cũng không.

Quan phủ thúc lương như hổ dữ; Phú hào đòi nợ tựa sài lang; Thương thay những kẻ còn ngoi ngóp; Hồn phách chưa tan đã vùi hang.

Thây ma chất cao như ngọn núi; Cơ cực đói khát chỉ ngậm ngùi; Khóc mãi lệ khô thành chảy máu, Ai nhìn cảnh ấy chẳng bùi ngùi.

Khuyên kẻ giàu ra tay cứu giúp; Một hạt gạo nhường nhau đúng lúc; Phúc đức từ đó mà tích tụ; Nhân nghĩa từ đó mà vững gốc.

Trời cao có mắt giúp kẻ hiền; Ôn đức sâu dày phúc vô biên; Cứu trợ muôn dân công lao lớn; Con cháu đời đời hưởng triền miên.”

Giọng hát của Hoàng Chân chẳng hay gì, nhưng ý nghĩa của ca từ làm động lòng người, ai nghe cũng thay đổi sắc mặt.

Viên Thừa Chí khen: “Sư ca! Bài hát này hay thật.”

Hoàng Chân nói: “Ta đâu có tài như thế? Đây là do Lý Nham công tử, một đại tướng dưới trướng Sấm Vương sáng tác ra.”

Viên Thừa Chí gật đầu nói: “Thì ra do Lý Nham đại ca sáng tác. Huynh ấy chẳng lúc nào quên lê dân đói khổ, thế mới là đại anh hùng chân chính.”

Viên Thừa Chí không chờ phát hết một ngàn sáu trăm thạch gạo trắng, giải luôn huyết đạo cho Ôn thị tứ lão. Bốn ông lão này khốn đến mất nửa đêm, chỉ còn hơi mà không còn sức, lại thêm tức tối khiến cho mặt mày xanh mét.

Viên Thừa Chí chấp tay thi lễ với mấy lão, nói: “Đắc tội rất nhiều, văn bối muôn phần áy náy.”

Hoàng Chân mỉm cười nói: “Các vị đã đem tặng một ngàn sáu trăm thạch gạo trắng, không khỏi có phần đau lòng xót của. Nhưng danh tiếng của Ôn gia ở Tịnh Nham lại tốt lên không ít. Chuyến buôn này thật sự quý hiệu lời to, chẳng lẽ không tự biết?”

Năm lão không nói tiếng nào, quay lưng bỏ vào trong nhà.

Hoàng Chân thấy gạo đã phát xong, người nghèo đã giải tán hết, bèn nói: “Chúng ta đi thôi!”

Viên Thừa Chí định cáo biệt Thanh Thanh, lại nghĩ: “Hai mẹ con nàng đã ra mặt cãi lại nhà họ Ôn, e rằng không ở đây được nữa.” Chàng toan thương nghị với sư ca thì bỗng thấy Thanh Thanh ôm chầm lấy mẹ, vừa khóc vừa kêu: “Thừa Chí đại ca!”

Viên Thừa Chí nhanh chân chạy tới, thấy sau lưng Ôn Nghi đã có hai lưỡi phi đao đâm lút tới cán, rõ ràng là trí mạng không cứu nổi. Lại thấy Ôn Phương Thi mặt đầy sát khí bước ra, hai tay vẩy lia lịa, bốn lưỡi phi đao nữa phóng vào lưng Thanh Thanh. Viên Thừa Chí nhảy vọt lên, đưa hai tay ra chụp hết.

Ôn Phương Thi vừa thấy Viên Thừa Chí bắt đao đã biết là hỏng bét. Lão gấp gáp lùi lại,

toan núp sau cánh cổng. Viên Thừa Chí thấy lão đã man giết hại người thân, nổi giận bùng bùng. Chàng tung người tới, phóng cước rất nặng đá trúng lưng lão. Đòn cước này đã vận Hồn Nguyên Công, kinh lực phi thường.

Ôn Phương Thi không la được một tiếng, té nhào vào trong cổng, miệng phun máu tươi liên tục. Viên Thừa Chí đá phát này tuy không lấy mạng lão, nhưng nội lực đã thấm vào yếu huyết. Ôn Phương Thi từ đây trở thành phế nhân, suốt đời không chữa được, công phu mất sạch.

Thanh Thanh vừa khóc vừa nói: “Tứ gia gia... hạ độc thủ giết... giết má má...”

Viên Thừa Chí vừa giận vừa buồn, đưa tay muốn nhổ phi đao cho bà. Hoàng Chân vội gạt chàng ra, bảo: “Không thể rút ra được, rút ra là lập tức chết ngay.” Ông thấy Ôn Nghi trọng thương khó cứu, bèn điểm vào hai huyết cho bà đỡ thấy đau đớn.

Ôn Nghi lộ nụ cười, nói nhỏ nhẹ: “Thanh nhi đừng buồn. Mẹ... mẹ đi đây... Mẹ đi gặp phụ thân của con đây. Ở bên phụ thân của con, không còn ai... không còn ai có thể bức hiếp mẹ nữa.”

Thanh Thanh vừa khóc vừa gật đầu liên tục.

Ôn Nghi bảo Viên Thừa Chí: “Còn một chuyện, xin Viên tướng công đừng giấu giếm ta.”

Viên Thừa Chí nói: “Bá mẫu muốn biết việc gì? Vãn bối nhất định không giấu giếm.”

Ôn Nghi hỏi: “Y có để lại di thư hay không? Có nhắc đến ta hay không?”

Viên Thừa Chí đáp: “Hạ tiên bối có để lại đồ phổ võ công. Hôm qua vãn bối phá Ngũ Hành Trận, chính là dùng phương pháp của tiên bối. Thế là đã trả được thâm thù, bớt phần uất hận cho tiên bối.”

Ôn Nghi hỏi: “Y có để lại thư cho ta không?”

Viên Thừa Chí không trả lời, chằm chằm lắc đầu.

Ôn Nghi lộ vẻ thất vọng, nói: “Y uống xong chén chè hạt sen thì mất đi khí lực. Chén chè hạt sen đó do chính... chính ta bung cho y uống. Nhưng ta thật... thật không biết chút nào cả.”

Viên Thừa Chí an ủi: “Hạ tiên bối linh thiêng trên trời nhất định đã hiểu, không trách bá mẫu đâu.”

Ôn Nghi nói: “Chắc hẳn y chết vì thương tâm, trách ta ám hại y. Bây giờ y hiểu thì cũng muộn rồi.”

Thanh Thanh vừa khóc vừa nói: “Má má! Phụ thân đã hiểu từ lâu rồi. Hôm đó má má đã uống chỗ chè thừa, nguyện chết cùng phụ thân, lại còn ngăn cản trước mặt phụ thân. Lúc đó phụ thân đã hiểu rõ rồi.”

Ôn Nghi mơ hồ hỏi: “Y... y hiểu thật không? Sao mãi không đến đón ta? Ngay cả di thư... cũng không viết cho ta chữ nào.”

Viên Thừa Chí thấy bà sắp chết mà vẫn canh cánh bên lòng về việc này, nhất thời không nghĩ ra được câu nào an ủi. Chàng thấy ánh mắt bà tán loạn, hai tay từ từ thõng xuống, đột nhiên động tâm nhớ đến tấm bản đồ kho báu kẹp trong bì Kim Xà Bí Kíp, trong đó có

tên Ôn Nghi. Chàng vội lấy trong bọc ra, gọi lớn: “Bá mẫu, bá mẫu! Bá mẫu xem này.”

Cặp mắt Ôn Nghi đã khép lại, bây giờ từ từ mở ra. Khi thấy nét chữ trên bản đồ, đột nhiên bà phấn chấn hẳn, lên tiếng: “Đúng là chữ của y, ta nhận ra rồi.”

Rồi bà khẽ đọc mấy dòng chữ: “*Người được món bảo bối này, thật sự là tri kỷ của ta. Hãy đến Tịnh Nham, Cù Châu, tỉnh Chiết Giang, tìm người con gái tên là Ôn Nghi, tặng giúp ta mười vạn lạng vàng. Đúng là tên ta rồi.*”

Bà cố đọc nốt hai hàng chữ nhỏ: “*Bây giờ gom hết châu báu trong thiên hạ cũng khó mua được nửa ngày gặp gỡ. Xem nặng báu vật mà coi thường ly biệt, cực kỳ ngu muội. Thật là hối hận, thật là hối hận.*”

Ôn Nghi mỉm cười, nắm lấy tay áo Viên Thừa Chí, hoan hỉ nói: “Y không trách ta. Y vẫn nhớ nhung ta... vẫn thương yêu ta. Bây giờ ta đi đây. Ta đi gặp y đây...” Bà từ từ nhắm mắt lại.

Viên Thừa Chí thấy tình cảnh này, không kìm nổi nước mắt chảy ra. Ôn Nghi đột nhiên mở mắt ra nói: “Viên tướng công! Ta cầu xin tướng công hai việc. Xin tướng công ưng thuận.”

Viên Thừa Chí vội đáp: “Bá mẫu nói đi. Chỉ cần làm nổi, chuyện gì vẫn bối cũng tuân theo.”

Ôn Nghi nói: “Việc thứ nhất, nhờ tướng công đem ta an táng cạnh y. Việc thứ hai... thứ hai...”

Viên Thừa Chí hỏi: “Việc thứ hai là gì? Bá mẫu nói đi.”

Ôn Nghi nói: “Ta... thân thích trên đời chỉ có... chỉ có đứa con gái này. Nhờ tướng công... đời này kiếp này... thay ta chiếu cố cho nó.”

Bà trở Thanh Thanh, đột nhiên nghẹn hơi không nói tiếp được, mi mắt khép lại, cổ ngoẹo xuống không động đậy nữa.

Thanh Thanh nằm phục lên người mẹ mà khóc lóc. Viên Thừa Chí nhẹ nhàng vỗ lên vai nàng an ủi. Hoàng Chân, An Tiểu Huệ, Thôi Hy Mẫn, ba người thấy Viên Thừa Chí quan tâm đến nàng như thế, lại thấy mẫu thân của nàng bị giết thảm, đều nổi lòng trắc ẩn. Nhưng họ không biết chút gì về nội tình sự việc, nên không thể nói gì để an ủi.

Thanh Thanh đột nhiên đặt thi thể mẹ xuống đất, tuốt kiếm ra chạy đến trước cổng, vung kiếm chém loạn vào cánh cổng, vừa khóc vừa la lên: “Các người đã hại chết phụ thân ta, bây giờ lại hại chết mẫu thân ta. Ta... ta phải giết sạch cả nhà họ Ôn các người.”

Rồi nàng tung người nhảy lên đầu tường. Viên Thừa Chí nhảy lên theo, nhẹ nắm lấy cánh tay nàng, khẽ nói: “Thanh đệ! Đúng là họ rất ác độc. Nhưng dù sao Tam gia gia vẫn là ông ngoại của Thanh đệ.”

Thanh Thanh uất nghẹn, lão đảo rồi té quỵ xuống. Viên Thừa Chí vội đưa cánh tay quàng ngang hông đỡ lại, nhận ra nàng đã ngất xỉu. Chàng kinh hãi la lên: “Thanh đệ! Thanh đệ!”

Hoàng Chân nói: “Không sao, chỉ do thương tâm quá độ mà thôi.” Ông lấy ra một điều ngải nhung, đốt lên rồi hơ vào dưới mũi Thanh Thanh một lúc. Nàng bỗng hắt hơi rồi từ từ

tĩnh lại, cú ngơ ngác nhìn thi thể mẹ, không nói tiếng nào.

Viên Thừa Chí hỏi: “Thanh đệ! Thanh đệ làm sao vậy?”

Thanh Thanh chẳng nói gì.

Viên Thừa Chí ghen ngào bảo: “Thanh đệ không thể ở đây nữa rồi. Hãy đi theo chúng ta.”

Thanh Thanh ngơ ngẩn gật đầu. Viên Thừa Chí ôm lấy thi hài Ôn Nghi, rồi năm người cùng rời khỏi căn nhà của họ Ôn.

Viên Thừa Chí đi được vài bước quay đầu nhìn lại, thấy trước sân nhà vương vãi gạo trắng, là những hạt rơi vãi lúc phát gạo. Mấy chục con chim đang nhảy nhót giành ăn. Lúc này thái dương ở giữa bầu trời, bóng người tròn trĩnh dưới chân, căn nhà lớn của họ Ôn khóa chặt cửa, im lặng không một tiếng người.

*
* *

Hoàng Chân bảo Thôi Hy Mẫn: “Một trăm lượng bạc đây. Người cầm tới cho nhà nông mình đã tá túc, nói họ phải dọn nhà tức khắc.”

Thôi Hy Mẫn nhận tiền, giương to mắt hỏi lại: “Sao phải dọn nhà?”

Hoàng Chân đáp: “Kỳ Tiên Phái không làm gì được chúng ta, dĩ nhiên sẽ trút giận qua người khác. Chúng sẽ tới làm khó dễ gia đình nông phu đó. Theo người thì mấy người nông dân có phá được Ngũ Hành Trận không?”

Thôi Hy Mẫn lắc đầu đáp: “Chắc họ không phá được.” Rồi y nhanh chân chạy đi lo việc.

Bốn người đợi y trở về, rồi theo đường nhỏ rời khỏi trấn Tịnh Nham. Đi được mười mấy dặm, thấy bên vệ đường có một cái miếu cũ nát, Hoàng Chân nói: “Vào đây nghỉ ngơi một chút. Miếu cũ tượng hư, người đi lại khỏi phải nghi ngờ chúng ta tiện tay trộm mèo bắt chó.”

Thôi Hy Mẫn nói: “Đương nhiên là thế. Tòa miếu cũ nát thế này, có gì đáng ăn cắp đâu?”

Vào miếu ngồi trong đại điện, Hoàng Chân hỏi: “Di thể của vị thái thái này sẽ lo liệu thế nào? Bây giờ an táng tại đây, hay vào thành khâm liệm?”

Viên Thừa Chí chau mày không đáp. Hoàng Chân lại nói: “Nếu vào thành phố tìm linh cữu khâm liệm thì có chỗ không tiện. Bà ấy chết vì phi đao, quan phủ phải điều tra hỏi đến. Tuy chúng ta không sợ, nhưng cũng phiền phức đôi chút.”

Rõ ràng ông muốn an táng thi thể ngay tại đây. Thanh Thanh vừa khóc vừa nói: “Mẹ đã dặn, muốn được yên nghỉ cạnh phụ thân.”

Hoàng Chân hỏi: “Di thể của lệnh tôn an táng nơi nào?”

Thanh Thanh không biết, nhìn sang Viên Thừa Chí. Chàng đáp: “Trên núi Hoa Sơn chúng ta.” Mọi người nghe thấy đều tỏ vẻ kinh ngạc.

Viên Thừa Chí tiếp: “Phụ thân của cô ấy chính là Kim xà lang quân Hạ tiên bối.”

Hoàng Chân lớn hơn Hạ Tuyết Nghi mấy tuổi, nhưng Hạ Tuyết Nghi đã thành danh từ hồi trẻ. Khi Hoàng Chân mới ra giang hồ thì oai danh của Kim Xà Lang Quân đã chấn

động võ lâm rồi. Ông vừa nghe là lập tức chỉnh đốn sắc mặt, suy nghĩ một chút rồi nói: “Ta có ý này, xin cô nương đừng trách.”

Thanh Thanh nói: “Xin bá bá chỉ dạy.”

Hoàng Chân trở Viên Thừa Chí, bảo: “Y là sư đệ của ta. Cô nương gọi ta bằng bá bá thì ta không dám nhận. Hay cô nương gọi ta là đại ca đi?”

Thôi Hy Mẫn trừng mắt nhìn Thanh Thanh, nghĩ bụng: “Chẳng lẽ ta phải gọi cô nương nhỏ xíu này là cô cô hay sao?”

Thanh Thanh nhìn Viên Thừa Chí một cái, lập tức đổi cách xưng hô ngay: “Hoàng đại ca đã dạy, dĩ nhiên tiểu muội phải nghe lời.”

Thôi Hy Mẫn âm thầm kêu khổ: “Hồng bát, hồng bát! Tiểu cô nương này chẳng biết khách sáo gì cả, thật thà gọi ngay Hoàng đại ca rồi.”

Hoàng Chân không thể ngờ được tên tiểu tử hồng bát này suy nghĩ như thế, cứ nói với Thanh Thanh: “Di chí của lệnh đường là muốn được an táng cùng lệnh tôn. Chúng ta phải hoàn thành tâm nguyện này của bà. Nhưng chưa nói nơi đây cách Hoa Sơn ngàn dặm xa xôi, cho dù linh cữu đã vận chuyển đến dưới chân núi Hoa Sơn thì cũng khó mà đưa lên vách núi được.”

Thanh Thanh hỏi: “Như vậy phải làm sao?”

Viên Thừa Chí nói: “Dãy núi Hoa Sơn vô cùng hiểm trở, người võ công hơi kém là không lên được. Vận chuyển linh cữu lên đó, nhất định là không thể.”

Hoàng Chân nói: “Còn một giải pháp khác, là di chuyển hài cốt của lệnh tôn xuống đây để an táng. Nhưng di thể của lệnh tôn đã yên ổn trong huyết mộ rồi, nếu làm kinh động e rằng không tiện.”

Thanh Thanh nghe ông nói có lý, lo lắng vừa khóc thút thít vừa nói: “Thế thì làm sao bây giờ?”

Hoàng Chân nói: “Theo ý ta thì hỏa táng di thể của lệnh đường ở đây trước, sau đó đem tro cốt lên Hoa Sơn hợp táng.”

Khi đề cập vấn đề này, ông nói rất đàng hoàng nghiêm chỉnh. Tuy Thanh Thanh không muốn vậy, nhưng ngoài cách này ra không còn cách nào khác. Nàng đành gạt lệ gạt đầu.

Mọi người lập tức gom góp củi khô, hỏa thiêu thi thể của Ôn Nghi. Thanh Thanh từ nhỏ ở trong nhà họ Ôn đã bị coi thường, tuy mấy tên anh em họ như Ôn Chính thấy nàng xinh đẹp cũng muốn lấy lòng, nhưng trong lòng chúng chỉ có tà ý mà thôi. Chỉ có một mình mẫu thân là thương yêu nàng. Bây giờ nhìn người thương yêu mình nhất từ từ tan biến trong ánh lửa, nàng không chịu đựng nổi nữa, nằm rạp xuống đất mà khóc rống lên.

Viên Thừa Chí tìm trong tòa miếu hoang được một cái hũ sành. Chàng đợi lửa tắt, thi hài đã thành tro, mới gom tro cốt vào trong hũ, vái hai vái rồi lâm râm khấn: “Bá mẫu trên trời có linh thiêng, xin hãy yên tâm. Tiểu đệ nhất định sẽ đưa hài cốt của bá mẫu đến an táng trên đỉnh Hoa Sơn, quyết không dám phụ lòng bá mẫu.”

Hoàng Chân thấy chuyện đã xong, bèn bảo Viên Thừa Chí: “Bây giờ ta phải đưa số vàng này đến phủ Cửu Giang tỉnh Giang Tây. Sấm Vương đã phái rất nhiều huynh đệ đến liên

lạc ở vùng Chiết Đông, Giang Nam này. Khi Trung Nguyên cử sự thì Giang Nam cũng phát cờ nghĩa mà hưởng ứng. Đông người lắm việc, chỗ nào cũng cần tiền cả. Phen này Viên sư đệ đoạt lại số vàng, công lao không nhỏ.”

Thanh Thanh nói: “Tiểu muội thật sự không biết số vàng này liên quan trọng đại đến thế. Nếu hai vị đại ca không đến kịp thời, thì không chừng muội làm hỏng mất đại sự của Sấm Vương.”

Thôi Hy Mẫn nói: “Bây giờ cô mới biết thì hơi muộn.”

Thanh Thanh xưa nay miệng lưỡi không chịu nhường ai, bèn nói: “Từ đây đến đó Hoàng đại ca phải đích thân hộ tống. Không chừng giữa đường lại xảy ra chuyện nữa.”

Thôi Hy Mẫn vội vã hỏi: “Cái... cái gì? Cô muốn đến ăn cắp vàng nữa hay sao?”

Hoàng Chân liếc mắt một cái, không để ý nhiều chuyện. Ông nói: “Nếu Viên sư đệ và Hạ cô nương không có việc gì khác, mọi người cùng đến Cửu Giang có được hay không?”

Viên Thừa Chí nói: “Tiểu đệ rất nhớ sư phụ, muốn đến Nam Kinh bái kiến lão nhân gia, tiện thể gặp Thôi thúc thúc. Đại sư ca thấy có được không?”

Hoàng Chân gật đầu nói: “Sư phụ thiếu người giúp việc thân cận, mà lão nhân gia cũng rất nhớ sư đệ. Sư đệ! Lần này chúng ta mới khai trương ở Cù Châu đã trúng quả lớn, lời một món to. Sau này hành hiệp trượng nghĩa, trừ bạo vì dân, cũng mong sư đệ đại cát đại lợi, buôn bán hưng thịnh, một vốn vạn lời.”

Viên Thừa Chí nghiêm trang đáp: “Phải nhờ đại sư ca chỉ dạy rất nhiều.”

Hoàng Chân mỉm cười nói: “Ta không muốn làm phiền sư đệ nữa, bây giờ tạm biệt ở đây. Hạ cô nương! Sau này cô thuận tay phát tài, nhớ nhận rõ chiêu bài và nhãn hiệu hàng hóa rồi mới ra tay nhé.”

Ông đứng dậy, chấp tay rồi quay lưng đi ngay. Thôi Hy Mẫn cũng bái biệt sư thúc.

Tiểu Huệ dặn Viên Thừa Chí: “Thừa Chí đại ca, hãy bảo trọng.”

Viên Thừa Chí gật đầu đáp: “Khi gặp An thẩm thẩm, muội đừng quên nói ca ca rất nhớ thẩm thẩm.”

Tiểu Huệ nói: “Mẹ biết đại ca cao lớn thế này rồi, nhất định rất vui mừng. Tiểu muội đi đây.” Nàng thi lễ cáo biệt, rồi đuổi theo Hoàng Chân và Thôi Hy Mẫn về hướng Tây.

Nàng vừa đi vừa quay lại vẫy tay, Viên Thừa Chí cũng không ngớt vẫy tay tạm biệt. Mãi đến khi ba người đã khuất bóng qua một khúc quanh bên núi, chàng mới dừng tay thôi vẫy.

Hồi 8
Dễ phá uy cường địch
Khó hiểu dạ nữ nhi

Thanh Thanh “hừ” một tiếng, lạnh nhạt hỏi: “Sao không đuổi theo mà vẫy tay nữa đi?”

Viên Thừa Chí ngẩn ra, không hiểu câu này ý nghĩa ra sao. Thanh Thanh giận dữ nói: “Lưu luyến mãi không muốn chia tay như thế, sao không đi cùng cô ấy cho xong?”

Viên Thừa Chí bây giờ mới hiểu. Chàng bèn nói: “Lúc nhỏ ta từng gặp nguy nan, được mẹ cô ấy cứu giúp. Hai ta từ nhỏ đã cùng chơi với nhau rồi.”

Thanh Thanh càng tức giận hơn, cầm một cục đá đập loạn xạ trên bậc thềm, đập đến nổi tóe lửa ra. Nàng nhăn mặt hỏi: “Cái đó gọi là... thanh mai trúc mã chứ gì?”

Rồi nàng lại hỏi: “Khi huynh phá Ngũ Hành Trận, sao không dùng binh khí gì khác, nhất định phải dùng cây ngọc trâm của cô ấy?”

Viên Thừa Chí đáp: “Ta muốn dùng một cây ngọc trâm đục vào là gãy ngay, để năm vị gia gia của muội không kiêng nể mà xuất thủ tấn công. Khi họ xuất thủ tấn công, thì trong Ngũ Hành Trận mới lộ ra sơ hở. Nếu họ chỉ phòng thủ không tấn công, thì trận này không thể phá được.”

Thanh Thanh gằn giọng hỏi: “Chẳng lẽ muội không có trâm hay sao?”

Nói xong, nàng rút cây ngọc trâm trên đầu xuống, bẻ làm hai khúc, liệng xuống đất rồi lấy chân xéo lên.

Viên Thừa Chí cảm thấy nàng gây chuyện vô cớ, đành im lặng không đáp.

Thanh Thanh giận dữ nói: “Khi có mặt cô ấy thì huynh có cười có nói, có vui có giận. Khi chỉ với muội thì huynh lặng lẽ, chẳng vui vẻ gì cả.”

Viên Thừa Chí hỏi: “Sao muội nói ta không vui?”

Thanh Thanh không đáp, lại nói: “Mẹ của người ta tốt, lúc huynh còn nhỏ đã cứu giúp huynh, thương yêu huynh. Còn muội chỉ là một đứa không có mẹ.”

Nhắc đến mẫu thân, nàng lại cúi mặt xuống khóc tức tưởi.

Viên Thừa Chí lo lắng đỡ: “Muội đừng tức giận như thế nữa. Chúng ta còn phải bàn chuyện sau này sẽ làm gì.”

Thanh Thanh nghe nói “bàn chuyện sau này”, mặt bỗng ửng hồng. Nhưng nàng vẫn tức giận nói: “Sau này ư? Huynh cứ đuổi theo Tiểu Huệ muội muội của huynh đi. Người khổ mạng như muội, cứ để phiêu bạt chân trời góc bể cũng được rồi.”

Viên Thừa Chí nghĩ bụng: “Sắp xếp cho đại cô nương này như thế nào, thật sự không phải đơn giản.”

Thanh Thanh thấy chàng không nói gì, đứng dậy bưng hũ tro cốt của mẹ lên, quay lưng đi ngay. Viên Thừa Chí vội hỏi: “Muội đi đâu vậy?”

Thanh Thanh đáp: “Cứ mặc kệ muội.” Nàng đi về hướng Bắc.

Viên Thừa Chí không biết làm gì, đành phải đi theo. Suốt dọc đường Thanh Thanh không nói chuyện với chàng. Viên Thừa Chí hỏi sao thì hỏi, nàng cũng không trả lời.

Đến Kim Hoa, hai người tá túc trong một khách sạn. Thanh Thanh đi chợ mua y phục nam nhân, lại cải nam trang. Viên Thừa Chí biết nàng đột ngột rời khỏi nhà, không mang theo nhiều tiền bạc, nên nhân lúc nàng ra ngoài mà bỏ hai thỏi vàng vào túi áo nàng. Khi Thanh Thanh trở về, nàng bấu mỗi một cái rồi quẳng trả hai thỏi vàng vào phòng chàng.

Đêm đó nàng ra ngoài gây án, vào nhà một phú hộ đánh cắp được năm trăm lượng bạc. Sáng sớm hôm sau thành Kim Hoa đã xôn xao bàn tán. Viên Thừa Chí biết đây là kiệt tác của nàng, không khỏi chau mày. Chàng hoàn toàn không hiểu tại sao nàng đột nhiên nổi giận vô cớ, nên cũng không biết phải đối phó thế nào. Nếu dùng lời lẽ ngọt ngào mềm mại để dỗ dành, thì không biết phải dỗ dành cô nàng như thế nào mới đúng. Còn nếu mặc kệ nàng, thì cảm thấy để thiếu nữ cô cút này một mình bên ba trong chốn giang hồ không khỏi có phần bất nhẫn. Chàng nghĩ đi nghĩ lại cũng không biết phải làm sao.

Ngày đó, hai người rời khỏi Kim Hoa, đi về hướng Nghĩa Ô. Thanh Thanh cứ hằm hằm đi trước, Viên Thừa Chí theo sau.

Đi được hơn ba mươi dặm, đột nhiên mây đen kéo đầy trời. Hai người phải rảo bước đi nhanh hơn. Chưa đầy năm dặm, mưa to đã trút xuống. Viên Thừa Chí có đem theo dù, còn Thanh Thanh chệch vượng víu không đem. Nàng liền thi triển khinh công chạy về phía trước. Quanh đó không có nhà cửa, cũng không có chùa chiền đình miếu gì.

Viên Thừa Chí mang cây dù chạy nhanh đến trước mặt đưa cho nàng. Thanh Thanh gạt ra, chàng bèn nói: “Thanh đệ! Chúng ta là anh em kết nghĩa, đã thề đồng sinh cộng tử, phúc họa cùng chia. Sao muội giận ta lâu thế?”

Sắc mặt Thanh Thanh có vẻ dịu hơn. Nàng nói: “Huynh muốn muội không giận thì rất dễ, chỉ cần hứa với muội một việc.”

Viên Thừa Chí nói: “Muội nói đi. Đừng nói là một việc, mười việc ta cũng làm theo.”

Thanh Thanh nói: “Được, huynh nghe đây! Từ nay về sau, huynh không được gặp An cô nương và mẹ của cô ấy nữa. Nếu huynh đồng ý, muội lập tức xin lỗi huynh ngay.” Nói xong nàng khẽ mỉm cười.

Viên Thừa Chí hết sức bối rối. Hai mẹ con họ An đã có ơn với chàng, sau này phải tìm cách báo đáp. Nếu vô duyên vô cớ tránh mặt không gặp người ta, thì còn ra thể thống gì nữa? Chuyện này không dễ hứa, nên chàng ngần ngừ một lúc.

Thanh Thanh cau mặt lại, giận dữ nói: “Muội biết, huynh không dễ gì bỏ rơi Tiểu Huệ muội muội của huynh đâu.”

Nàng quay phắt đi, chạy như điên về phía trước. Viên Thừa Chí kêu lớn: “Thanh đệ, Thanh đệ!”

Thanh Thanh bịt tai lại không nghe. Chạy qua mấy khúc quanh, thấy bên đường có một gian đình nhỏ, nàng liền chạy vào trong. Viên Thừa Chí cũng chạy vào theo, thấy nàng ướt sũng cả người. Lúc này tiết trời đang nóng, y phục nàng đã mỏng manh lại bị nước mưa thấm ướt, trông rất bất nhã. Thanh Thanh vừa hổ thẹn vừa lo lắng, phục lên lan can trong

đình, vừa khóc vừa kêu: “Huynh ăn hiếp muội, huynh ăn hiếp muội!”

Viên Thừa Chí nghĩ: “Lạ quá, mình ăn hiếp cô ấy hồi nào?” Nhưng chàng không phân trần gì cả, cởi trường bào của mình ra phủ lên người cho nàng. Viên Thừa Chí có dù che mưa, nên áo quần không bị ướt.

Chàng nghĩ: “Rốt cuộc nàng muốn gì, mình thật không hiểu. Tiểu Huệ muội muội không đắc tội gì với nàng, sao nàng lại đòi mình từ nay về sau không được gặp Tiểu Huệ? Chẳng lẽ vì Tiểu Huệ tới đòi vàng mà liên lụy hại chết mẹ của nàng hay sao? Việc đó đâu thể trách Tiểu Huệ được?”

Viên Thừa Chí đánh cho bọn Lữ Thất tiên sinh, Ôn thị ngũ lão đại bại tới kinh hồn vỡ mật, chưa phải là khó lắm. Nhưng cô chiêu Thanh Thanh này lúc hân hoan lúc nhõng nhẽo, mới khóc đã cười, khiến chàng có gãi chảy máu đầu đi nữa cũng không hiểu được. Viên Thừa Chí từ nhỏ đến giờ chưa từng giao thiệp với những cô nương trẻ tuổi. Thanh Thanh lại yêu sách quá mức, nên chàng thật không biết phải làm gì.

Thanh Thanh lại nghĩ đến cái chết thê thảm của mẫu thân, cứ khom người khóc rống lên. Viên Thừa Chí nhức đầu nhức óc. Hồi lâu mưa từ từ ngớt, nhưng Thanh Thanh vẫn khóc mãi không thôi. Nàng lên nhìn Viên Thừa Chí một cái, thấy chàng cũng đang nhìn mình, bèn xoay ánh mắt sang chỗ khác, càng khóc lớn hơn. Viên Thừa Chí dứt khoát nghĩ: “Để xem cô còn bao nhiêu nước mắt cho biết.”

Tình hình đang bế tắc, đột nhiên nghe tiếng bước chân, một nông phu trẻ dìu một bà lão bước vào gian đình. Dường như bà lão đang bệnh, rên rỉ không dứt. Nông phu đó là con của bà, cố dùng lời lẽ dịu dàng an ủi mẹ.

Thanh Thanh thấy có người lạ vào đình mới chịu ngưng khóc. Viên Thừa Chí chợt nảy ra sáng kiến: “Để ta thử xem phương pháp này dùng được hay không.”

Chẳng bao lâu, mẹ con nông phu rời khỏi đình, đi tiếp. Thanh Thanh thấy mưa đã dứt hẳn, định lên đường thì bỗng nghe Viên Thừa Chí kêu: “Úi chà! Trời ơi!”

Thanh Thanh giật mình kinh hãi, quay lại nhìn thì thấy Viên Thừa Chí ôm bụng cúi rạp dưới đất. Nàng vội chạy tới xem. Viên Thừa Chí vận Hồn Nguyên Công, lập tức trên trán tươm ra những giọt mồ hôi to bằng hạt đậu.

Thanh Thanh sợ hãi hỏi: “Sao rồi? Đau bụng phải không?”

Viên Thừa Chí nghĩ: “Đã giả vờ thì phải giả vờ cho đến cùng.” Chàng tiếp tục vận khí, bế những huyết đạo trên tay. Thanh Thanh sờ vào tay chàng thấy lạnh như băng, hoảng sợ đến nỗi không biết làm gì, rối rít hỏi: “Huynh sao rồi? Sao rồi?”

Viên Thừa Chí rên rỉ lớn tiếng hơn, vẫn không trả lời. Thanh Thanh lo quá, bắt đầu khóc lớn.

Viên Thừa Chí vừa rên vừa nói: “Thanh đệ! Ta... ta bệnh thế này, không khỏi được đâu. Thanh đệ cứ mặc kệ ta, đi một mình đi.”

Thanh Thanh hỏi: “Tại sao đang mạnh khỏe mà đột nhiên phát bệnh?”

Viên Thừa Chí ủ rũ nói: “Từ nhỏ ta đã có tật không chịu được người khác giận mình. Nếu có ai tức giận ta, trong lòng ta lo lắng là lập tức đau bụng ngay. Úi chà! Trời ơi! Đau

chết đi được. Hôm qua ta lại ác đấu với năm vị gia gia của Thanh đệ, bay giờ đuối sức rồi. Trời ơi! Đau quá!...”

Thanh Thanh kinh hãi, vòng tay ôm chầm lấy chàng, xoa nhẹ nhẹ trước ngực cho chàng. Viên Thừa Chí được nàng ôm, cảm thấy vừa dễ chịu vừa khó chịu.

Thanh Thanh vừa khóc vừa nói: “Thừa Chí đại ca! Muội không phải rồi, huynh đừng giận nữa.”

Viên Thừa Chí nghĩ: “Nếu mình không tiếp tục giả vờ, nàng chắc chắn sẽ coi mình là đồ lợi dụng”. Lỡ phóng lao thì phải theo lao, chàng chỉ còn cách gục xuống rên rỉ: “Ta không sống nổi nữa rồi. Sau khi ta chết, nhờ Thanh đệ an táng rồi báo cho đại sư ca một tiếng.”

Viên Thừa Chí càng giả vờ càng giống, nhưng trong bụng cười thầm.

Thanh Thanh vừa khóc vừa nói: “Huynh không được chết! Huynh không hiểu, muội chỉ giả vờ tức giận để trêu tức huynh. Trong lòng của muội... muội từ lâu đã thích huynh. Thấy huynh tử tế với Tiểu Huệ muội muội, muội thấy khó chịu, cứ tưởng huynh không thích muội. Nếu huynh chết đi thì muội sẽ cùng chết với huynh.”

Viên Thừa Chí kinh hãi, thì ra cô gái này đã yêu mình. Từ nhỏ đến giờ, đây là lần đầu tiên Viên Thừa Chí được nếm mùi vị ôn nhu. Trong lòng chàng nổi lên một cảm giác khó tả, vừa ngọt ngào vừa xấu hổ, cứ ngẩn ngơ không nói được gì.

Thanh Thanh nghĩ chàng sắp chết, nên ôm càng chặt thêm, kêu lên: “Đại ca! Huynh không thể chết. Không có huynh thì muội không sống nổi.”

Viên Thừa Chí cảm thấy hơi thở nàng dịu dàng thoang thoảng như hoa lan, thân thể mềm mại tựa sát vào mình. Chàng không khỏi thần hồn điên đảo.

Thanh Thanh lại nói: “Muội chỉ giả vờ tức giận, huynh đừng coi là thật.”

Viên Thừa Chí cười ha hả rồi nói: “Huynh chỉ giả vờ bệnh, muội đừng coi là thật.”

Thanh Thanh ngơ ngác, đột nhiên nháy bật dậy, tát một phát thẳng tay lên mặt Viên Thừa Chí. Nghe một tiếng “bốp”, trước mắt Viên Thừa Chí như có ngàn sao nhấp nháy. Thanh Thanh xoay mặt lại, bỏ đi ngay.

Viên Thừa Chí lại ngơ ngác: “Nàng vừa nói là thích mình, không có mình thì không sống nổi, sao đột nhiên đánh mình rồi bỏ đi?” Chàng không hiểu tâm sự của Thanh Thanh, chỉ còn cách lẽo đẽo theo sau.

Sau phen vui mừng, Thanh Thanh đã quên hết chuyện ghen tị với An Tiểu Huệ. Thấy trên má trái của Viên Thừa Chí có năm vết ngón tay đỏ ửng, nàng bất giác vừa á náy vừa có phần đắc ý. Nghĩ đến mình đã thổ lộ tâm sự rồi, nàng lại khó chịu trong lòng.

Hai người đều có chuyện khó nói, nên suốt dọc đường không hề trò chuyện gì với nhau. Có lúc ánh mắt chạm nhau, cả hai đều đỏ mặt quay đi tránh né, nhưng trong lòng đều cảm thấy ngọt ngào. Họ đi mấy chục dặm đường trên mặt đất, mà cảm giác như phiêu lãng trên mây.

Xế chiều hôm đó đã đến Nghĩa Ô. Thanh Thanh tìm khách sạn để nghỉ lại, Viên Thừa Chí cũng theo vào. Thanh Thanh liếc chàng một cái, nói: “Tên vô lại này, theo người ta mãi, thật là đáng ghét.”

Viên Thừa Chí sờ lên má, mỉm cười rồi nói: “Đau bụng là giả, nhưng đau má là thật.”

Thanh Thanh cũng mỉm cười, đáp: “Nếu huynh chịu không nổi thì cứ tát trả muội một tát đi.”

Hai người lại hòa như trước, ăn cơm xong nói chuyện một hồi rồi mới về phòng nghỉ ngơi. Thanh Thanh thấy mình đã thổ lộ tâm tình mà chàng vẫn giữ lễ độ, không nhắc gì đến chuyện đó, nên đỡ phải bối rối. Nhưng nàng nhin không nổi, lại phải nghĩ: “Mình đã nói là thích huynh ấy, thế mà huynh ấy chẳng nói gì cả. Không biết lòng dạ huynh ấy đối với mình thế nào? Huynh ấy thích mình không, hay là không thích?” Suốt đêm nàng cứ trằn qua trở lại, không sao ngủ yên giấc được, cứ băn khoăn không biết Viên Thừa Chí có thích mình không.

Sáng hôm sau thức dậy, tiếp tục lên đường. Thanh Thanh hỏi chàng đã phát hiện hài cốt của phụ thân mình trong trường hợp nào. Viên Thừa Chí bèn kể lại tỉ mỉ hai con vượn phát hiện sơn động đó, rồi chàng chui vào trong động, thấy bộ hài cốt, đào hộp sắt lên, phát hiện đồ phở. Sau đó chàng kể đến chuyện Trương Xuân Cửu và tên trọc giữa đêm đánh lên lên đỉnh núi rồi gặp họa.

Thanh Thanh nghe mà dựng tóc gáy lên, nói: “Trương Xuân Cửu là đồ đệ của Tứ gia gia, gian ác có tiếng. Còn Vương Thất Động là đồ đệ của Nhị gia gia. Cứ mười sáu tháng giêng hằng năm là năm lão gia gia của muội phái con cháu đồ đệ ra ngoài tìm kiếm. Không hiểu tìm ai hay tìm vật gì, mọi người đều giấu giếm không nói cho muội biết. Nhưng khi trở về thì ai cũng ra vẻ ủ rũ, nhất định chưa tìm được gì cả. Bây giờ nghĩ lại, đích thị là họ đi tìm tung tích của phụ thân muội rồi.”

Nàng ngừng một chút rồi nói tiếp: “Phụ thân của muội đã chết mà vẫn có thể dùng kế giết địch, thật không thể ngờ được.”

Thanh âm nàng đầy vẻ thán phục. Nàng lại tiếp: “Nếu phụ thân còn sống, thấy huynh đánh cho bọn ác nhân ở Ôn gia thua toi bồi, nhất định sẽ rất vui mừng... À, mẹ đã chính mắt nhìn thấy, nhất định sẽ kể cho phụ thân biết. Huynh cho muội nhìn bút tích của phụ thân một lát nữa đi.”

Viên Thừa Chí lấy tấm bản đồ đưa nàng, bảo: “Đây là bút tích của phụ thân muội, phải trả cho muội mới đúng.”

Thanh Thanh nhìn di bút của cha mình, vừa đau lòng vừa hoan hỉ.

Hôm đó, hai người đến Tùng Giang. Thanh Thanh bỗng nói: “Khi đến Nam Kinh, gặp sư phụ của huynh xong, chúng ta hãy đi tìm bảo bối.”

Viên Thừa Chí kinh ngạc hỏi: “Bảo bối gì?”

Thanh Thanh nói: “Tấm bản đồ này của phụ thân, không phải bản đồ kho báu hay sao? Gia gia còn nói, người tìm được kho báu này phải tặng cho má má của muội mười vạn lượng vàng. Má má cũng nói, đây là kho của hoàng cung, không biết chứa đựng bao nhiêu kim ngân châu báu.”

Viên Thừa Chí suy nghĩ một lúc rồi nói: “Muội nghĩ như vậy cũng đúng. Nhưng bây giờ chúng ta làm việc chính trước đã.” Chàng chỉ nghĩ đến việc tìm gặp sư phụ, sau đó đi trả thù cho cha.

Thanh Thanh nói: “Theo bản đồ này đi tìm kho báu, chưa chắc đã tốn nhiều thời gian.”

Viên Thừa Chí lộ vẻ không vui, bảo: “Nếu chúng ta tìm được kim ngân châu báu thì có ích gì? Thanh đệ! Ta khuyên Thanh đệ nên đứng đắn hơn, bớt tham tiền một chút thì tốt.”

Nghe vậy Thanh Thanh bĩu môi tức giận, bỏ không ăn cơm tối.

Sáng hôm sau lên đường, Thanh Thanh mới nói: “Muội chỉ lấy có hai ngàn lượng vàng của Sấm Vương mà họ đã lo sốt vó, khiến đại sư ca của huynh phải đích thân đi đòi lại. Sao Sấm Vương nhỏ mọn đến thế?”

Viên Thừa Chí cãi: “Sấm Vương không nhỏ mọn đâu. Ta đã gặp rồi, ông ấy đối xử với người khác rất trọng nghĩa khí. Ông muốn trừ khổ cho thiên hạ, chính mình thì vô cùng tiết kiệm, đáng mặt là đại anh hùng, đại hào kiệt. Hai ngàn lượng vàng này chắc Sấm Vương đang cần sử dụng, nên mới không dễ dàng bỏ mất.”

Thanh Thanh nói: “Đúng vậy. Nếu chúng ta có thể tặng cho Sấm Vương hai chục vạn lượng vàng, thậm chí hai trăm vạn lượng, ba trăm vạn lượng thì sao? Huynh thấy việc này có được không?”

Viên Thừa Chí bỗng nghĩ ra, cả mừng nắm chặt đôi tay Thanh Thanh mà nói: “Thanh đệ! Ta thật là hồ đồ, may mà được muội nhắc nhở.”

Thanh Thanh hất tay chàng ra nói: “Muội không cần huynh tử tế đâu. Từ nay về sau, huynh bớt mắng người ta một chút là tốt rồi.”

Viên Thừa Chí mỉm cười nói: “Nếu chúng ta tìm được số kim ngân châu báu này, đem tặng Sấm Vương, thì cứu được không biết bao nhiêu sinh linh đồ thần.”

Hai người ngồi bên vệ đường, lấy tấm bản đồ ra xem tỉ mỉ. Giữa tấm bản đồ có một vòng tròn màu đỏ, bên cạnh ghi chú bốn chữ: Ngụy Quốc Công Phủ. Hai người nhìn chung quanh tường tận, rồi Viên Thừa Chí nói: “Kho báu chôn dưới một căn nhà, kế bên Ngụy Quốc Công Phủ.”

Thanh Thanh nói: “Sau khi đến Nam Kinh, chúng ta chỉ cần tìm được Ngụy Quốc Công phủ là xong. Ngụy Quốc Công là phong hiệu của tướng quân Từ Đạt. Ông ấy là đệ nhất đại công thần của bản triều, phủ đệ nhất định rất nguy nga, chắc cũng dễ tìm.”

Viên Thừa Chí lắc đầu nói: “Phủ đệ của đại tướng quân chắc chắn phòng bị nghiêm ngặt khác hẳn nhà của bá tính. Dù có thể lẻn vào trong, nhưng muốn đào bới châu báu thì chẳng dễ dàng đâu.”

Thanh Thanh nói: “Bây giờ mình đoán mò chỉ vô ích. Cứ đến Nam Kinh, rồi tùy cơ mà ứng biến.”

*
* *

Mấy ngày sau hai người đã đến Nam Kinh. Thạch Đầu Thành ở Kim Lăng là tòa thành lớn nhất thiên hạ, nơi kiến đô khai quốc của Thái Tổ năm xưa, nay vẫn dùng tên cũ gọi là Ứng Thiên phủ. Ở đây nhà cửa san sát, đường sá quy hoạch đàng hoàng, lan can cầu được sơn son thiếp vàng, trên cầu có nhiều người đang ca hát. Dù là đường lớn hay hẻm nhỏ, dân cư vẫn ăn mặc rất bảnh bao. Các bậc vương tôn thế gia tập trung cư ngụ ở đây rất nhiều. Tuy thời thế đang loạn, nhưng sự xa xỉ so với trước kia không giảm bao nhiêu.

Sau khi tìm khách sạn nghỉ ngơi, Thừa Chí liền theo địa chỉ mà đại sư ca đã dặn để đi tìm sư phụ. Khi hỏi thì biết Mục Nhân Thanh đã tới An Khánh phủ rồi, còn An Khánh phủ ở nơi nào thì ngay cả người đưa tin cũng không biết. Thừa Chí rầu rĩ tỏ vẻ không vui. Thanh Thanh kéo chàng ra ngoài thăm viếng các nơi thắng cảnh nhưng chàng chẳng còn lòng dạ nào đi dạo, chỉ ngồi trong khách sạn mà thở dài thở ngắn.

Thanh Thanh gọi tiểu nhị vào phòng để hỏi thăm Ngụy Quốc Công phủ ở đâu. Tên tiểu nhị ngần ra, lắc đầu nói: “Ở Nam Kinh làm gì có Ngụy Quốc Công phủ?”

Thanh Thanh giận dữ hỏi: “Ngụy Quốc Công là đệ nhất danh thần của bản triều, chẳng lẽ không có phủ đệ?”

Tiểu nhị nói: “Nếu có, tướng công hãy tự mà đi tìm. Tiểu nhân là dân bản địa, ở Nam Kinh hơn bốn mươi năm rồi, nhưng chưa từng nghe thấy.”

Thanh Thanh trách hấn ăn nói vô lễ, đưa tay định đánh, nhưng Viên Thừa Chí can lại. Tên tiểu nhị vừa bỏ ra ngoài vừa lăm bầm mặt lúc.

Hai người tìm kiếm ở Nam Kinh bảy tám ngày trời, hoàn toàn không được chút manh mối nào. Viên Thừa Chí đòi đi An Khánh phủ tìm sư phụ, nhưng Thanh Thanh nói: “Đã đến Nam Kinh rồi, thì phải điều tra cho rõ mới chịu thôi.”

Lại dò hỏi năm sáu ngày nữa, có người nói: “Vào đời Vĩnh Đạt, hậu nhân của Từ Đạt tướng quân đã thay đổi tước hiệu thành Định Quốc Công, nghe nói phủ đệ bây giờ ở Thuần Thiên phủ thành Bắc Kinh.” Có người nói: “Sau khi đại tướng quân tạ thế, được truy hiệu là Trung Sơn Vương. Ở Nam Kinh có Trung Sơn Vương phủ, hai vị tới xem thử.” Lại có người nói: “Thủ Bị Quốc Công của Nam Kinh cũng họ Từ, ở Thủ Bị phủ. Còn Ngụy Quốc Công phủ thì không biết ở đâu.” Hai người tới Trung Sơn Vương phủ và Thủ Bị phủ xem xét, nhưng thấy địa thế khác hẳn hình vẽ trên bản đồ.

Đêm hôm ấy hai người thuê một chiếc thuyền để giải khuây trên sông Tần Hoài. Viên Thừa Chí nói: “Phụ thân của muội bản lãnh bằng trời, đã được tẩm bản đồ mà cũng chưa tìm ra kho báu. Như thế đủ biết chuyện này rất phiêu lưu.”

Thanh Thanh nói: “Rõ ràng phụ thân đã viết như vậy, làm gì có sai sót. Không phải là chuyện một hai lượng bạc, dĩ nhiên không dễ lấy vào tay.”

Viên Thừa Chí nói: “Chúng ta tìm thêm một ngày nữa, nếu không có manh mối thì phải đi thôi.”

Thanh Thanh nói: “Tìm thêm ba ngày.”

Viên Thừa Chí mỉm cười nói: “Được, cứ theo lời muội, ba ngày thì ba ngày. Muội tưởng ta không muốn tìm ra kho báu hay sao?”

Trên mặt sông vắng tiếng xướng ca, mái chèo khua nhẹ, đèn nến mờ lung. Hình như trong gió thoảng có mùi hương son phấn. Không khí ủy mị sang trọng thế này, Thừa Chí dĩ nhiên chưa thấy, mà Thanh Thanh sống nơi Chiết Đông xa xôi cũng chưa từng gặp. Nàng uống mấy ly, mặt đã hơi đỏ, nghe từ thuyền bên cạnh vọng đến tiếng ca hát cười đùa, không khỏi nổi chí tò mò.

Thanh Thanh mỉm cười nói lớn: “Đại ca! Chúng ta gọi hai cô gái đến hát ca chúc rượu có được không?”

Viên Thừa Chí lập tức đỏ mặt hỏi: “Đệ uống say rồi phải không? Sao bừa bãi như vậy?”

Gã thuyền phu đang chèo chiếc du thuyền liền nói: “Các vị tướng công đến du ngoạn trên sông Tần Hoài này, chẳng ai là không gọi các cô đến cùng uống rượu. Nếu hai vị tướng công có ai quen biết, thì tiểu nhân đi gọi.”

Thừa Chí xua tay loạn lên, đáp: “Không cần, không cần.”

Thanh Thanh mỉm cười hỏi thuyền phu: “Trên sông này có vị cô nương nào nổi tiếng?”

Thuyền phu đáp: “Nói về danh tiếng thì có Biện Ngọc Quân, Liễu Như Thị, Đồng Tiểu Uyển, Lý Hương Quân. Cô nào cũng tài mạo song toàn, biết làm thơ lại biết ca hát.”

Thanh Thanh nói: “Thế thì người gọi giúp hai cô Liễu Như Thị, Đồng Tiểu Uyển gì gì đó đi.”

Thuyền phu lè lưỡi nói: “Nhất định tướng công mới đến Nam Kinh lần đầu.”

Thanh Thanh hỏi: “Thì đã sao?”

Thuyền phu nói: “Muốn gặp những cô nương nổi tiếng đó, không phải là vương tôn công tử thì phải là bậc danh sĩ văn chương. Người buôn bán thì có khiêng cả núi vàng đến cũng chưa chắc được gặp họ một lần. Làm sao tiểu nhân gọi họ đến đây được!”

Thanh Thanh bĩu môi nói: “Ca kỹ mà cũng phách lối đến thế ư?”

Thuyền phu nói: “Trên sông Tần Hoài này còn nhiều cô nương rất khá. Để tiểu nhân gọi hai cô đến cho hai vị tướng công.”

Thừa Chí nói: “Chúng ta sắp về rồi, để hôm khác hãy gọi.”

Thanh Thanh mỉm cười nói: “Nhưng đệ đi chơi chưa đã.” Rồi nàng bảo thuyền phu: “Người gọi đi.”

Tên thuyền phu đang đợi câu này, nhanh nhẩu ngoác miệng ra kêu mấy tiếng. Lập tức một chiếc thuyền hoa từ bờ sông chèo vội ra. Hai người ca kỹ theo cầu ván bước sang, chấp tay chào Viên Thừa Chí và Thanh Thanh. Viên Thừa Chí đứng dậy trả lễ, thần sắc đầy vẻ ngượng ngịu.

Thanh Thanh ngồi ngay tại chỗ ra vẻ nhà quan, chẳng động đậy gì mà chỉ mỉm cười. Thấy Viên Thừa Chí bối rối như thế, nàng buồn cười nghĩ bụng: “Thì ra chàng quá thật thà. Giả tử trong lòng có thương yêu mình, chắc chàng cũng không biết đường mà nói.”

Hai người ca kỹ này dung mạo chỉ bình thường. Một cô cầm sáo thổi bài *Chiết Quế Lệnh*, nghe cũng khá êm tai. Thanh Thanh biết bài này lẽ ra phải thổi bằng ống địch, nhưng nữ nhân thì thổi sáo trông văn nhã hơn.

Một cô hỏi Thanh Thanh: “Tướng công! Bọn muội cùng hát bài *Quá Chi Nhi* cho tướng công nghe, có được hay không?”

Thanh Thanh mỉm cười nói: “Hay lắm!”

Người ca kỹ đó nâng đàn tỳ bà, hát giọng nam:

“*Ta bảo muội gọi ca ca; Thủy chung muội không chịu gọi; Lẽ ra không chờ ta nói; Gọi ca ca mới chân tình.*”

Muốn nghe muội gọi ca ca; Muội cứ lắc đầu đỏ mặt; Chờ mãi không nghe muội nói; Chắc là không thương ta rồi.

Nếu muội thương ta thật lòng; Sao không gọi ta như vậy?"

Nghe đến đây, Viên Thừa Chí nghĩ: "Mình quen gọi nàng là Thanh đệ, còn nàng chẳng gọi mình là ca ca bao giờ. Nàng chỉ thường gọi là Thừa Chí đại ca, cùng lắm là gọi đại ca." Bất giác chàng liếc qua Thanh Thanh, thấy nàng mặt đỏ ửng lên, cũng đang liếc mình. Ánh mắt hai người vừa chạm nhau đều cảm thấy thiếu tự nhiên, vội vã quay đi.

Người ca kỹ lại hát tiếp:

"Oan gia ơi là oan gia; Ta không muốn nghe muội xạo; Nếu trong lòng muội không thương; Thì thôi đừng gọi cho rồi.

Đã gọi phải gọi dịu dàng; Nghe mà lòng sôi hừng hực; Còn nếu giả vờ tình cảm; Thì thôi đừng gọi hay hơn."

Người ca kỹ cầm sáo hát giọng nữ đáp lại:

"Oan gia ơi là oan gia; Muốn muội gọi thì muội gọi; Nhưng nếu muội không mở lời; Xin ca ca đừng lo lắng.

Gọi ca ca ở ngoài miệng; Thương ca ca ở trong lòng; Nếu đã thương nhau chân thật; Gọi thế nào cũng là thương."

Tiếng hát cực kỳ nhu mì uyển chuyển, Viên Thừa Chí và Thanh Thanh nghe mà không khỏi diên đảo thần hồn.

Hai cô hòa giọng hát lại câu cuối: *"Nếu đã thương nhau chân thật; Gọi thế nào cũng là thương."*

Tiếng tỳ bà vẫn dạo tình tang, dịu dàng lưu loát, khêu động lòng người; hòa vào ca từ ngọt như đường mật, thơm như son phấn, đầy vẻ kiêu sa.

Từ nhỏ đến lớn Viên Thừa Chí chỉ bạn cùng dao kiếm. Trước khi quen với Thanh Thanh, chàng kết giao toàn là nam nhi sảng khoái hào phóng, chưa hề nghĩ rằng một tiếng gọi "ca ca" mà có nhiều nội dung đến thế. Nghĩ đến tình ý triền miên trong ca từ, tim chàng bỗng đập rộn lên nghe thành thịch.

Mắt Thanh Thanh nhìn xuống, cầm lấy ống sáo trong tay người ca kỹ. Nàng lấy khăn tay thấm một ít rượu, lau chùi sạch sẽ lỗ sáo rồi đưa lên miệng mà thổi.

Trước đây Viên Thừa Chí từng nghe nàng thổi sáo trên đồi hoa hồng ở Tịnh Nham; bây giờ lại nghe trên sông nước, dưới trăng trên sóng, hương rượu nồng, phấn son thoang thoảng, lại có một cảm giác khác biệt. Tiếng sáo uyển chuyển du dương, chính là khúc *Quá Chi Nhi* vừa rồi. Nghe đến câu *"Nếu đã thương nhau chân thật; Gọi thế nào cũng là thương"*, chàng ngẩng nhìn khuôn mặt Thanh Thanh điểm lệ dưới ánh nến hồng, không nén nổi tâm thần say đắm.

Viên Thừa Chí nghe đến xuất thần, không nhận thấy một chiếc thuyền hoa lớn đã chạy tới sát thuyền mình. Bỗng có người cười ha hả, hô lớn: "Tiếng tiêu hay quá, tiếng tiêu hay quá!" Rồi có ba người bước sang.

Thanh Thanh thấy có người quấy nhiễu, nổi giận bỏ ống sáo xuống, đưa mắt liếc nhìn.

Trong ba người bước lên thuyền, người đầu tiên cầm quạt xếp, mặc gấm vóc, khoảng hơn ba mươi tuổi, cặp mắt ti hí, da còn trắng hơn cả hai người ca kỹ. Phía sau là hai tên gia đình cầm lồng đèn, trên đèn viết ba chữ: Tổng đốc phủ.

Viên Thừa Chí đứng dậy chấp tay nghênh đón, hai người ca kỹ khấu đầu, còn Thanh Thanh thì mặc kệ.

Người đó vừa cười lớn vừa tiến vào khoang thuyền, nói: “Làm phiền các vị rồi.” Nói xong, hẩn tỉnh bơ ngồi xuống.

Viên Thừa Chí lên tiếng: “Xin hỏi tôn tính đại danh?”

Hắn chưa kịp trả lời, một người ca kỹ đã đáp hộ: “Đây là Mã công tử ở Tổng đốc phủ huyện Phượng Dương này, là một thiếu gia hào phóng có tiếng trên sông Tần Hoài.”

Mã công tử không thèm hỏi danh tính Viên Thừa Chí. Hắn cố giương cặp mắt ti hí lên, mê mẩn nhìn ngắm Thanh Thanh, cười hỏi: “Vị này ở ban nhạc nào vậy? Thổi sáo cực hay, sao không qua đây hầu hạ đại gia? Hà hà, hà hà...”

Thanh Thanh thấy hắn coi mình như một tên nhạc công nào đó, dựng ngược lông mày lên, muốn phát tác ngay. Thừa Chí vội đưa mắt ra hiệu rồi nói: “Đây là huynh đệ của tại hạ. Bọn tại hạ đến Nam Kinh để tìm bằng hữu.”

Mã công tử mỉm cười nói: “Tìm bằng hữu làm chi? Hôm nay tình cờ gặp nhau, kết Mã công tử này làm bằng hữu là được ăn nhậu không bao giờ dứt.”

Thừa Chí rất giận, nhưng chỉ lạnh lùng hỏi: “Các hạ làm chức quan gì trong Tổng đốc phủ vậy?”

Mã công tử mỉm cười đáp: “Tổng đốc Mã đại nhân chính là gia thúc.”

Từ chiếc thuyền hoa đó lại có một người bước qua. Người này mặc trường bào màu cánh sen, thân hình lùn tịt, bên mép vắt hai chòm râu, thần sắc rất hòa nhã. Hắn mỉm cười hỏi Mã công tử: “Công tử! Huynh đệ này thổi sáo không tệ phải không?”

Nhìn bộ điệu tên này, Viên Thừa Chí đoán hắn là loại khách bám theo Mã công tử để ăn nhậu. Mã công tử bảo: “Cảnh Đình! Người nói với họ mấy câu đi.”

Người ấy vâng dạ lia lịa, tự xưng mình họ Dương tên Cảnh Đình, rồi nói với Viên Thừa Chí và Hạ Thanh Thanh: “Mã công tử là cháu ruột của Mã đại nhân, tổng đốc huyện Phượng Dương. Công tử rất nhiệt tâm kết giao bằng hữu, kim ngân ngàn lượng coi như không. Ai kết được người bạn như thế như nhặt được hũ vàng, chuột sa chĩnh nếp. Mã đại nhân thương yêu nhất là đứa cháu này, thương hơn cả con ruột. Vị huynh đệ này muốn tìm bằng hữu phải không? Tốt nhất là dọn ngay vào trong phủ Mã công tử mà ở.”

Viên Thừa Chí nghe chúng buông lời vô lễ, lại sợ Thanh Thanh nổi giận. Nào ngờ nàng lại nhoẻn cười mà nói: “Thế thì tuyệt diệu! Chúng ta lên bờ đi.”

Mã công tử cả mừng, đưa tay toan nắm tay Thanh Thanh. Thanh Thanh lùi lại, đẩy một người ca kỹ tới chỗ hắn. Thừa Chí kinh ngạc, nhưng nhất thời không lên tiếng.

Thanh Thanh đứng dậy, nói với Mã công tử: “Tiểu đệ muốn thưởng hai vị cô nương và thuyền gia này, mỗi người năm lượng bạc.”

Mã công tử nói: “Dĩ nhiên ta sẽ lo liệu. Ngày mai các người đến nhà ta để lãnh thưởng.”

Thanh Thanh mỉm cười hỏi: “Thưởng ngay bây giờ, há chẳng sướng khoái hơn sao?”

Mã công tử gật đầu lia lịa: “Đúng vậy, đúng vậy!”

Hắn vẫy tay một cái, bọn gia đình lấy ra mười lăm lượng bạc. Thuyền phu và ca kỹ khấu đầu đa tạ.

Mã công tử trở mắt nhìn Thanh Thanh không chớp, mặt mày rạng rỡ, miệng cười toe toét. Đường như hắn đang ngứa ngáy khó chịu, như lợm được một món kỳ trân dị bảo trên trời rơi xuống vậy.

Chỉ một lát sau, thuyền đã ghé vào bờ. Dương Cảnh Đình nói: “Để tại hạ đi gọi kiệu.”

Thanh Thanh bỗng kêu lên: “Trời ơi! Tiểu đệ còn một món đồ để ở nhà, bây giờ phải đi lấy ngay.”

Mã công tử nói: “Để ta sai gia nhân đi lấy là được rồi. Hiền đệ đang trú ở đâu vậy?”

Thanh Thanh nói: “Bọn đệ đang ngụ trong một ngôi chùa ở ngõ Phúc Châu, cửa Thái Bình. Món đồ đó không thể để mất được.”

Dương Cảnh Đình kể vào tai Mã công tử khẽ nói: “Hãy theo sát, đừng để con gà xinh đẹp này chạy mất.”

Mã công tử nháy mắt đáp: “Đúng thế!” Rồi hắn quay lại bảo Thanh Thanh: “Hiền đệ! Ta đi cùng hiền đệ.”

Nói xong, hắn đưa tay ôm choàng lấy vai nàng. Thanh Thanh cười khúc khích, tránh qua một bên.

Mã công tử thần hồn điên đảo, nói với Dương Cảnh Đình: “Cảnh Đình! Nếu huynh đệ này mặc y phục nữ nhân, chắc chắn không có cô nương nào trong thành Kim Lăng này sánh được. Quả nhiên trên đời có một thiếu niên tuyệt sắc đến thế. Hôm nay ta gặp được, thật là tổ tông tích đức.”

Thanh Thanh nói: “Đại ca, chúng ta đi thôi!”

Nói xong, nàng nắm tay Viên Thừa Chí đi ngay. Mã công tử đảo mắt một cái, cả bốn người đều đi theo. Mã công tử bước tới mấy bước để cười giỡn với Thanh Thanh. Nàng cũng đối đáp với hắn, câu được câu mất.

Vì vụ tìm kiếm Ngụy Quốc Công phủ mà Thanh Thanh và Viên Thừa Chí đã lục lạo khắp nội thành, ngoại thành Nam Kinh mười mấy ngày nay, lộ hết đường lớn hẻm nhỏ, nên rất quen thuộc đường sá nơi này. Viên Thừa Chí thấy nàng đi về phía đồng hoang hẻo lánh, biết nàng nổi sát khí rồi.

Chàng nghĩ bụng: “Tuy tên Mã công tử này hành vi không tốt, lại có mắt không trông, nhưng chưa đến nỗi đáng tội chết. Sư phụ thường nói, người học võ không nên lạm sát. Ta phải cản trở thôi.” Chàng bèn dừng chân lại nói: “Thanh đệ, đừng giỡn với Mã công tử nữa. Chúng ta về khách sạn ở cửa Tây Thủy đi.”

Thanh Thanh mỉm cười bảo: “Huynh về một mình trước đi.”

Mã công tử cả mừng nói: “Đúng thế, đúng thế, huynh đệ về trước đi. Huynh đệ cần tiền xài không?”

Thừa Chí lắc đầu than thở, trầm nghĩ: “Ta đã nói là về khách sạn ở cửa Thủy Tây, cố ý nói cho hẳn biết không có ngôi chùa nào ở ngõ Phúc Châu hết. Tên này chết đến gáy rồi còn chưa tỉnh ngộ.”

Vừa đi vừa nói chuyện, cuối cùng đã đến một khu nghĩa địa. Mã công tử mệt muốn đứt hơi, hào hển hỏi: “Sắp... sắp... đến chưa?”

Thanh Thanh cười rộ lên đáp: “Đến rồi.”

Mã công tử ngơ ngác nghĩ: “Đến khu nghĩa địa này để làm gì?”

Dương Cảnh Đình cũng thấy tình hình có vẻ không êm, nhưng nghĩ phe ta có tới bốn người, hai tên gia đình lại có sức khỏe, chắc hai thiếu niên mảnh dẻ này không thể bày gian kế được. Hắn bèn nói: “Tiểu huynh đệ đừng đùa nữa. Mọi người hãy về phủ công tử uống mấy ly rượu nóng, vui vẻ một phen, tiểu huynh đệ hát mấy bài cho mọi người vui một chút, há chẳng tốt hơn sao?”

Thanh Thanh chỉ cười gằn. Viên Thừa Chí quát lên: “Các người mau mau về đi. Sống đàn ông một chút thì đỡ gặp rắc rối.”

Dương Cảnh Đình giận dữ nói: “Tên này thật là đáng ghét. Chính người sao không về trước đi? Đừng để Mã công tử tức giận.”

Mã công tử giả vờ kiểm chác, bèn nói: “Hiền đệ, ta mỏi rồi. Hiền đệ dìu ta một chút đi.”

Hắn tựa mình vào người Thanh Thanh, đưa cánh tay phải quàng qua vai nàng.

Thanh Thanh lạng người ra tránh, đột nhiên hỏi Viên Thừa Chí: “Đại ca! Cái gì đằng kia vậy?” Nàng đưa tay chỉ về hướng Đông.

Thừa Chí vừa quay đi nhìn, bỗng sau lưng nghe “xoẹt” một tiếng. Chàng vội vã quay đầu lại, thì cái thủ cấp hồ đồ của Mã công tử đã lăn xuống đất, vòi máu trên cổ vẫn còn phun ra. Dương Cảnh Đình và hai tên gia đình ngẩn ngơ đứng đó, Thanh Thanh bước lên cho mỗi người một kiếm.

Viên Thừa Chí nghĩ bụng: “Đã giết một tên thì phải diệt cỏ tận gốc, tránh khỏi hậu hoạn.” Vì thế chàng không ngần ngại nữa.

Thanh Thanh lau thanh kiếm vấy máu vào người Mã công tử, rồi cười khanh khách.

Viên Thừa Chí nói: “Loại người này thì đánh cho một trận, dạy cho một bài học cũng đủ rồi. Thanh đệ làm vậy là hơi nhẫn tâm.”

Thanh Thanh lườm một cái, giận dữ nói: “Hai chúng ta đang thối sáo nghe hát trên sông thật là thú vị, tên này bỗng tới quấy nhiễu làm mất hứng. Huynh thấy hẳn có đáng chết không?”

Viên Thừa Chí nghĩ: “Nếu chỉ có tội quấy nhiễu làm mất hứng, dĩ nhiên không thể nói là đáng chết. Nhưng loại người như Mã công tử và Dương Cảnh Đình quen dựa thế mà hoành hành bá đạo, chắc chắn đã làm không ít chuyện thương thiên hại lý. Giết hẳn không thể nói là lạm sát người vô tội được.” Chàng bèn nghiêm giọng nói: “Bọn khốn nạn thế này, muốn giết thì cứ giết. Nhưng nếu sau này Thanh đệ giết bừa một người tốt, thì giao tình giữa chúng ta sẽ chấm dứt.”

Thanh Thanh lè lưỡi ra nói: “Muội không dám.”

Hai người đá bốn cái xác vào trong lùm cỏ. Đang định quay về khách sạn, Viên Thừa Chí đột nhiên kéo tay áo của Thanh Thanh khẽ nói: “Có người!”

Hai người lập tức khom xuống, nấp vào sau một ngôi mộ.

Xa xa có tiếng bước chân vang lên, từ hai phía Đông Tây đều có người đi tới. Hai người từ sau phần mộ ghé mắt nhìn ra, thấy mỗi bên có mười mấy người, có cầm theo lồng đèn phát giấy dầu. Hai bên tới gần nhau, phía Đông vỗ tay ba tiếng, dừng một lúc lại vỗ hai tiếng. Phía Tây cũng vậy, vỗ tay ba tiếng rồi dừng một lúc vỗ hai tiếng. Sau đó họ đến gần nhau, tụ lại một nơi, ngồi quanh một ngôi mộ lớn. Chỗ họ ngồi cách Viên Thừa Chí và Thanh Thanh hơn mười trượng, nói nghe không rõ.

Thanh Thanh nổi dạ hiếu kỳ, muốn lại gần để nghe. Viên Thừa Chí kéo tay áo nàng, khẽ bảo: “Đợi đã.”

Thanh Thanh hỏi: “Đợi gì?”

Viên Thừa Chí xua tay ra hiệu dừng lên tiếng, Thanh Thanh bèn ngoan ngoãn chờ đợi.

Khoảng uống xong tách trà, một cơn gió thổi qua. Cỏ đại bốn bề xào xạc, những cành tùng bách mọc bên mộ cũng cọ vào nhau phát ra âm thanh lạ tai. Thừa Chí đưa tay phải đỡ lấy cánh tay phải Thanh Thanh, tay trái vòng qua hông nàng, thì triển khinh công vọt đi nhưng không tung người lên. Chàng chạy mười mấy trượng mà chân hầu như không chấm đất, đến một ngôi mộ sau lưng đám người đó rồi nằm rạp xuống. Cơn gió vẫn chưa dứt, những người kia hoàn toàn không phát giác.

Hai người vừa nằm xuống, Thừa Chí lập tức rút cả hai tay về. Thanh Thanh thầm nghĩ: “Chàng đúng là bậc quân tử chí thành, nhưng không khỏi quá cổ hủ.”

Lúc này Viên Thừa Chí và Thanh Thanh cách đám người kia không quá ba trượng. Nghe rõ một giọng hơi khàn nói: “Các vị đại ca từ xa đến đây rút đao tương trợ, tại hạ vô cùng cảm kích.”

Một giọng khác nói: “Sư phụ tại hạ đã nói, Mẫn lão sư đã triệu tập thì lẽ ra phải đích thân đến đây. Nhưng lão nhân gia đã ngã bệnh hơn một tháng rồi, không rời khỏi giường được, nên sai Vạn sư thúc dẫn mười hai đệ tử bọn tại hạ đến đây để Mẫn lão sư sai khiến.”

Người có giọng khàn khàn nói: “Thì ra lệnh sư Long lão gia thọ bệnh, chỉ mong lão gia sớm bình phục. Xong việc ở đây, tại hạ nhất định sẽ đến Vân Nam vấn an, cảm tạ Long lão gia. Truy phong kiếm Vạn sư huynh kiếm pháp thần thông, oai chấn thiên nam. Tại hạ vừa thấy Vạn sư huynh đến đây, tảng đá lớn đè nặng trong lòng lập tức được dỡ bỏ.”

Một người nói rất nhỏ nhẹ: “Khách sáo rồi! Chỉ sợ phái Điểm Thương chúng ta không đủ sức giúp Mẫn lão sư.”

Viên Thừa Chí động tâm, nhớ lại sư phụ khi đàm luận về kiếm pháp thiên hạ từng nói: “Võ lâm hiện nay có tứ đại kiếm phái là Nga Mi, Hoa Sơn, Côn Luân, Điểm Thương. Nhân tài bốn phái này hưng thịnh, trong kiếm pháp có chỗ bí truyền độc đáo. Còn những môn phái khác như Thiếu Lâm, Võ Đang, thì tuy võ học thâm sâu nhưng không chuyên về kiếm thuật.” Người họ Vạn này có ngoại hiệu là Truy Phong Kiếm, lại là cao thủ trong phái Điểm Thương, kiếm thuật nhất định vô cùng tinh xảo. Ông ấy vượt ngàn dặm xa xôi đến Kim Lăng, không biết có đại sự gì.

Hai bên khách sáo mấy câu, xa xa lại có tiếng vỗ tay vọng đến. Bên này lại vỗ tay đáp lại. Chẳng bao lâu đã có thêm ba nhóm nhân vật. Nghe họ gặp nhau nói chuyện, một nhóm là tăng chúng Thanh Lương Tự trên Ngũ Đài Sơn tỉnh Sơn Tây, do giám tự Thập Lực đại sư đích thân dẫn dắt. Một nhóm là hải tặc ở vùng duyên hải Chiết Giang, Phúc Kiến, do tổng minh chủ Bích hải trường kinh Trình Khởi Vân của bảy mươi hai đảo dẫn dắt. Nhóm thứ ba là ba người anh em kết nghĩa phái Thái Bạch vùng Tần Lĩnh tỉnh Thiểm Tây, gọi chung là Thái Bạch Tam Anh. Ba người này mang tên Sử Bính Quan, Sử Bính Vân và Lê Cương.

Viên Thừa Chí càng nghe càng kinh ngạc, thầm nghĩ: “Những người này đều là nhân vật có thể diện trong võ lâm cả, sư phụ từng nhắc đến tên tuổi họ rồi. Sao tự nhiên họ tụ tập tới thành Nam Kinh này? Người họ Mẫn không ngừng đa tạ, hiển nhiên những người này đều do ông ấy mời đến.”

Thanh Thanh thấy hành tung những người này khó hiểu, muốn hỏi Viên Thừa Chí, nhưng nàng nghe khẩu khí thì biết đây không phải những kẻ tầm thường, mình chỉ phát ra một chút xú âm thanh là nhất định bị họ phát giác ngay, nên thở cũng không dám thở mạnh.

Người họ Mẫn cất cao giọng nói: “Các vị tiền bối, sư huynh, sư đệ từ ngàn dặm xa xôi, muôn trùng cách trở đến đây trợ giúp, nghĩa khí sâu nặng. Tại hạ Mẫn Tử Hoa thật sự vô cùng cảm kích. Xin nhận một lạy này.”

Nghe tiếng thì biết y quỳ xuống khấu đầu thật sự. Mọi người vội vã diu y dậy, lên tiếng khiêm nhường: “Mẫn nhị ca, đừng làm như thế.”

Hoặc: “Làm khổ tiểu đệ rồi. Làm sao đệ dám nhận lễ này?”

Hoặc: “Độc đường gặp chuyện bất bình rút đao tương trợ là bốn phận của nhân vật võ lâm. Mẫn huynh không cần khách sáo.”

Loạn xạ lên một lúc, rồi Mẫn Tử Hoa lại nói: “Trong vài ngày tới, Trương Tấn sư huynh phái Côn Luân, mấy vị đạo trưởng phái Nga Mi, mấy vị sư huynh phái Hoa Sơn có thể đến đây.”

Có người hỏi: “Phái Hoa Sơn cũng có người đến hay sao? Thế thì hay quá. Không hiểu là môn hạ của vị nào?”

Viên Thừa Chí nghĩ: “Ông này hỏi hay quá, chính mình cũng đang muốn biết.”

Mẫn Tử Hoa đáp: “Là mấy vị sư huynh, môn hạ của Thần Quyền Vô Địch.”

Viên Thừa Chí nghĩ: “Thì ra là đệ tử của Nhị ca.”

Lại có người hỏi: “Mẫn nhị ca có đi lại với phu phụ Quy nhị gia ư? Thế thì tuyệt diệu. Có phu phụ họ đứng sau lưng mình, còn sợ gì tên gian tặc họ Tiêu nữa?”

Mẫn Tử Hoa nói: “Tiền bối cao nhân như Quy thị phu phụ, tại hạ dĩ nhiên không với tới. Nhưng Mai Kiếm Hòa sư huynh, đại đồ đệ của họ thì có giao tình nồng hậu với tại hạ.”

Một người nói: “Mai Kiếm Hòa, chắc là Mạt Ảnh Tử đơn kiếm đánh bại Sơn Đông thất hùng rồi.”

Mẫn Tử Hoa đáp: “Không sai, chính là ông ấy.”

Viên Thừa Chí nghe đến đây bèn nghĩ: “Đã có nhân vật bản môn tham dự, việc này chắc chắn là ngay thẳng, mình tạm thời không nên lộ diện. Nếu gặp cơ duyên, có thể âm thầm trợ giúp.”

Lại nghe Mẫn Tử Hoa nói: “Gia huynh năm xưa bỏ mạng, mười mấy năm nay tại hạ điều tra vẫn chưa biết kẻ thù là ai. Bây giờ may được huynh đệ họ Sủ phái Thái Bạch nói cho biết, người hại chết gia huynh chính là tên gian tặc họ Tiêu. Thù này không trả, thế chẳng làm người.”

Khẩu khí rất bi phẫn, lại nghe “keng” một tiếng, chắc là tiếng binh khí gõ mạnh lên bia đá.

Một giọng già nua cất lên: “Thiết bối kim tiên Tiêu Công Lễ là một hán tử có tiếng trên giang hồ, danh tiếng của Kim Long Bang xưa nay cũng không tồi tệ. Không ngờ họ lại gây ra việc này. Không hiểu Sủ thị huynh đệ từ đâu mà có tin tức?”

Dường như lão này có phần hoài nghi. Mẫn Tử Hoa không đợi anh em họ Sủ trả lời, đáp hộ: “Sủ thị huynh đệ đã kể lại tỉ mỉ tình hình gia huynh gặp nạn ở Sơn Đông. Việc này có bằng cớ hắc hoi, Thập Lục đại sư không cần phải nghi ngờ.”

Một người khác nói: “Tiêu Công Lễ ở Nam Kinh đã mấy chục năm rễ sâu gốc vững, Kim Long Bang người đông thế mạnh. Tuy chưa nghe nói họ có cao thủ siêu quần, nhưng dù sao cũng là thổ địa. Lần này động thủ, chúng ta nhất định phải cẩn thận.”

Mẫn Tử Hoa nói: “Đúng là như vậy. Tại hạ tự biết sức mình khó chống đỡ, nên mới cả gan mời đại giá các vị đến đây. Ngày mai giờ Dậu, tại hạ bày mấy bàn rượu nhạt ở Đại Công Phường để quý vị tẩy trần. Xin quý vị quang lâm.”

Mọi người đa tạ rồi nói: “Người trong nhà không cần khách sáo.”

Mẫn Tử Hoa nói: “Phen này hảo bằng hữu đến rất nhiều, khó tránh khỏi kẻ địch phát giác. Ngày mai các vị đến nhà, xin đưa ra ba ngón tay: ngón giữa, ngón áp út, và ngón út để làm ký hiệu cho người đón tiếp trước cửa biết, và khế nói một câu: Giang hồ nghĩa khí, rút dao tương trợ. Như vậy để tránh bọn Kim Long Bang trà trộn vào chúng ta.”

Mọi người đều nói: “Đúng là phải làm như vậy. Việc thủ đến từ khắp nơi, đa số chưa quen biết. Sau này đối địch, chúng ta nên dùng ám hiệu này để nhận ra nhau.”

Bàn xong việc chính, mọi người đàm luận một lúc về tin tức thời sự, nghĩa quân Lý Tự Thành, Trương Hiến Trung các nơi đánh nhau với quan quân triều đình. Sau đó họ lục tục giải tán.

Mọi người đi hết, Viên Thừa Chí và Thanh Thanh mới nằm xuống nghỉ ngơi. Thanh Thanh phải cúi hồi lâu không động dậy, bây giờ đôi chân hầu như tê liệt. Nàng hỏi: “Đại ca! Ngày mai chúng ta đi xem nào nhiệt chứ?”

Viên Thừa Chí đáp: “Xem một chút cũng không sao. Nhưng Thanh đệ phải nghe lời ta, không được gây chuyện.”

Thanh Thanh nói: “Ai nói muội thích gây sự với họ? Muội chỉ gây sự với huynh thôi, không gây với người khác đâu.”

Trưa ngày hôm sau, tin tức Mã công tử bị giết đã loan truyền xôn xao khắp thành Nam

Kinh. Viên Thừa Chí và Thanh Thanh trốn trong khách điểm suốt ngày không đi ra ngoài. Đến xế chiều, hai người mới thay đổi y phục theo kiểu những hán tử giang hồ tầm thường, đi bộ đến Đại Công Phường.

Ở đó có một căn nhà lớn, phía trước treo lồng đèn, khách khứa tấp nập kéo vào không ngớt. Căn nhà này khá rộng nhưng tường rào cũ kỹ, tam cấp đã mòn khuyết rất nhiều. Chỉ có trước cổng là mới được trang trí và quét vôi lại sơ sài, rõ ràng gấp rút nên trông rất tạm bợ.

Viên Thừa Chí cùng Thanh Thanh đi đến trước cổng, đưa ba ngón tay rồi nói: “Giang hồ nghĩa khí, rút đao tương trợ.”

Một người khoác trường bào liền chấp tay thi lễ, một đại hán bên cạnh dẫn hai người vào trong, bưng trà ra mời rồi thỉnh giáo danh tính. Viên Thừa Chí cùng với Thanh Thanh thuận miệng bịa ra hai cái tên. Đại hán ấy nói: “Ngưỡng mộ từ lâu. Tại hạ trên giang hồ này đã nghe đại danh của hai vị từ lâu lắm rồi.”

Thanh Thanh cười thâm, nghĩ bụng: “Đại danh này thì chính ta cũng mới nghe lần đầu tiên vào đúng hôm nay, không hiểu người đã nghe ở đâu.”

Khách đến càng lúc càng tấp nập. Đại hán ấy thấy hai người còn trẻ, nghĩ rằng đây là đệ tử phái nào đó theo sư trưởng đến đây, nên không xem trọng lắm. Hắn xin phép ra đón tiếp người khác.

Lát sau dọn tiệc, Viên Thừa Chí ngồi cùng Thanh Thanh một bàn. Đại diện chủ nhà ở bàn tiệc này là một tiểu đồ đệ phái Tiên Đô, ngồi trong bàn đều là môn nhân hậu bối cả.

Rót được ba tuần, Mẫn Tử Hoa đi quanh các bàn tiệc để mời rượu. Đến bàn này, Viên Thừa Chí thấy y khoảng ba mươi tuổi, gân xanh trên tay nổi vồng lên, cái nhìn rất tinh nhanh, cử chỉ và bước đi tỏ ra võ công không kém. Cặp mắt của y mọng đỏ, chắc là nghĩ đến mối thù huynh trưởng bị hại nên mấy ngày nay khóc nhiều.

Viên Thừa Chí nghĩ bụng: “Người này có tình thủ túc chí thành, thật là đáng kính. Lần này y mời bằng hữu rất đông, chắc họ Tiêu kia và Kim Long Bang thế lực không nhỏ.”

Mẫn Tử Hoa chấp tay thi lễ mọi người, nói mấy câu cảm tạ rồi mới mời rượu. Những người ở bàn này đều là văn bối cả, ai cũng đứng dậy thi lễ.

Mẫn Tử Hoa mời rượu hết các bàn rồi trở về chỗ. Vừa mới ngồi xuống, một tên đệ tử đi lẹ đến chỗ y, kề tai nói gì đó. Mẫn Tử Hoa sắc mặt mừng rỡ, bước vội ra ngoài. Chỉ chốc lát đã thấy y dẫn ba người khác vào, cung kính ngồi vào bàn thủ tọa.

Viên Thừa Chí nhìn thần sắc Mẫn Tử Hoa, biết lai lịch ba người này không nhỏ. Chàng nhìn kỹ, thấy người đầu tiên ăn mặc theo kiểu nho sinh, lưng mang trường kiếm, hai mắt hơi xếch, mặt hất lên trời đầy vẻ kiêu ngạo. Người thứ hai là một hán tử tráng kiện, cả hình tướng lẫn dung mạo đều ra vẻ chân thật. Người thứ ba là một thiếu nữ cao ráo khoảng hai hai hai ba tuổi, mặt mày xinh đẹp, lông mày rất thanh, nhưng cặp mắt sắc như dao.

Mẫn Tử Hoa nói: “Mai huynh kịp thời đến đây, tại hạ thật sự cảm kích vô cùng.”

Nho sinh kia nói: “Việc của Mẫn huynh, tại hạ lý nào không đến?”

Viên Thừa Chí nghĩ: “Thì ra người này chính là Mai Kiếm Hòa, đệ tử của Nhị sư ca. Sao thần sắc y ngạo mạn như thế?”

Mai Kiếm Hòa nói: “Tại hạ rước thêm chuyện phiền phức cho huynh, mời giúp huynh hai người đến trợ quyền. Đây là Tam sư đệ Lưu Bối Sinh và Ngũ sư muội Tôn Trọng Quân của tại hạ.”

Mẫn Tử Hoa nói: “Từ lâu đã biết oai danh Ngũ linh thủ Lưu huynh và Tôn nữ hiệp. Tại hạ thật vô cùng may mắn.” Ngoại hiệu của Tôn Trọng Quân là Phi Thiên Ma Nữ, nghe không thanh nhã lắm nên y không nhắc đến.

Mẫn Tử Hoa giới thiệu ba người với Thập Lục đại sư, Thái Bạch Tam Anh, Trình Khôi Vân, Vạn Lý Phong. Mọi người gặp nhau chào hỏi, nói mấy câu ngưỡng mộ khách sáo rồi vui vẻ cụng ly.

Tiệc rượu đang nồng, một tên gia đình cầm tấm thiệp đỏ chạy vào trong, trình lên chủ nhân. Mẫn Tử Hoa vừa xem đã đổi sắc mặt, cười khẩy rồi nói: “Họ Tiêu kia quả nhiên thần thông quảng đại. Chúng ta chưa mời hẳn, hẳn đã tìm đến trước rồi. Mai huynh! Các vị vừa tới mà họ đã có ngay tin tức.”

Mai Kiếm Hòa nhận lấy tấm thiệp, thấy trên bì thư ghi: “Hậu học Tiêu Công Lễ đón thủ bách bách”. Trong thiệp viết đủ danh tính của Mẫn Tử Hoa, Thập Lục đại sư, Thái Bạch Tam Anh và những người đã thành danh. Tên của ba người Mai Kiếm Hòa, Lưu Bối Sinh và Tôn Trọng Quân ghi ở cuối cùng, mực chưa ráo hẳn, hiển nhiên mới viết thêm vào. Nội dung thiệp mời mọi người trưa mai đến dự yến ở nhà họ Tiêu.

Mai Kiếm Hòa ném tấm thiệp lên bàn, nói: “Tên thổ địa họ Tiêu này thật sự có bản lãnh, tin tức cực kỳ linh nhạy. Chúng ta không biết có làm nổi thiên tượng hay không, nhưng phải đấu với thổ địa một phen mới được.”

Mẫn Tử Hoa hỏi: “Bằng hữu đưa thiệp đến đâu rồi? Mời hẳn vào đi.”

Gia đình nhận lệnh đi ra. Mọi người dừng ăn uống, ánh mắt dồn hết ra trước cổng, thấy tên gia đình đó dẫn vào một người khoảng hơn ba mươi tuổi, khoác trường bào.

Y chậm rãi đi vào, khom người thi lễ với bàn thủ tọa, chấp tay nhìn đủ bốn hướng rồi lên tiếng: “Sư phụ của tại hạ nghe tin các vị tiền bối giá lâm Nam Kinh, vội mời đại giá các vị trưa mai đến dự tiệc để tỏ lòng kính trọng.”

Mai Kiếm Hòa cười nhạt nói: “Tên họ Tiêu bày Hồng Môn Yến đấy.”

Rồi y quay lại hỏi người đưa thiệp: “Này, người tên gì vậy?”

Y ăn nói vô lễ, nhưng người kia vẫn cung kính trả lời: “Tại hạ là La Lập Như.”

Mai Kiếm Hòa quát hỏi: “Tiêu Công Lễ mời bọn ta qua đó có quỷ kế gì? Người có biết không?”

La Lập Như đáp: “Gia sư nghe tin các vị tiền bối đại giá đến đây, rất lấy làm ngưỡng mộ, chỉ muốn gặp các vị để tỏ mối tình địa chủ.”

Mai Kiếm Hòa nói: “Hừ, nói hay lắm. Ta hỏi người, năm xưa Tiêu Công Lễ hại chết huynh trưởng Mẫn đại gia của Mẫn lão sư, người có ở đấy không?”

La Lập Như nói: “Gia sư đã nói, ngày mai mời các vị đến nhà, một là tỏ ý ngưỡng mộ các

vị tiền bối, hai là có lời tạ tội với Mẫn nhị gia, mong Mẫn nhị gia đại nhân đại lượng mà thu xếp mối bất hòa này.”

Mai Kiếm Hòa hét lên: “Đã giết người rồi, chẳng lẽ chỉ tạ tội là xong hay sao?”

La Lập Như nói: “Chuyện này có tiền nhân hậu quả, theo gia sư thì có những chỗ khó nói ra, liên quan đến thanh danh của danh môn đại phái, nên...”

Tôn Trọng Quân bỗng thét lên: “Ăn nói bừa bãi gì vậy? Sư ca của ta chỉ hỏi, lúc đó người có ở hiện trường hay không.”

La Lập Như đáp: “Lúc đó tại hạ còn nhỏ, chưa bái sư nhập môn. Nhưng sư phụ của tại hạ xưa nay là con người cẩn thận đàng hoàng, nhất định không lạm sát người vô tội.”

Tôn Trọng Quân quát: “Hay lắm! Người còn già mồm nữa ư? Theo người nói thì Mẫn đại gia có tội, chết không đáng tiếc chứ gì?”

Ả vừa quát vừa vọt người ra như một mũi lao, tay phải cầm thanh trường kiếm sáng loáng, tay trái xuất chưởng đánh vào ngực La Lập Như. Họ La giật mình kinh hãi, tay phải ra chiêu Thiết Môn Tuyên gạt ngang, cản trở phát chưởng đánh tới.

Viên Thừa Chí khẽ kêu lên: “Hồng rồi! Mất cánh tay phải.”

Lời chưa nói dứt, đã nghe La Lập Như la một tiếng thảm khóc, quả nhiên cánh tay phải đã bị chặt đứt lìa, máu tươi phun ra đầm đìa. Mọi người trong đại sảnh đều la lên, đứng bật dậy. Sắc mặt La Lập Như trắng bệch như tờ giấy, nhưng quyết không chịu ngất đi. Y dùng tay trái xé vạt áo buộc vào vai phải, cúi nhặt cánh tay bị chặt đứt, sải bước bỏ ra ngoài. Mọi người thấy y cứng cỏi như thế đều đem lòng thán phục, nhìn nhau không ai nói tiếng nào.

Tôn Trọng Quân chùi những vết máu rồi tra kiếm vào vỏ, thần sắc rất tự nhiên. Ả quay về chỗ, nâng ly rượu lên uống cạn. Chiêu kiếm này nhanh chóng gọn gàng, xuất thủ như sấm sét, nhưng mấy trăm người trong đại sảnh không ai cất tiếng hoan hô. Ai cũng cảm thấy bất luận đối phương lỗi phải thế nào, cũng không nên đối xử tàn độc với một sứ giả đến chuyển lời mời. Ngay cả Mẫn Tử Hoa cũng kinh hãi, quên mất phải khen một tiếng “tuyệt diệu” cho Tôn Trọng Quân được hài lòng.

Mẫn Tử Hoa nói: “Tên này hung hãn như thế, đủ thấy sư phụ của hắn hiểm ác thế nào. Ngày mai chúng ta có nên qua đó dự tiệc hay không?”

Vạn Lý Phong nói: “Đương nhiên là đi. Nếu không đi, chẳng lẽ để hắn coi thường hay sao?”

Trình Khởi Vân nói: “Tối nay chúng ta cho người đi dò xét trước, xem thủ Tiêu Công Lễ đã mời những tay viện thủ nào, ngày mai Kim Long Bang có quỷ kế gì, có hạ độc trong rượu thịt hay không. Phòng bị trước thì đỡ bị lừa.”

Mẫn Tử Hoa nói: “Trình đạo trưởng nói rất đúng. Tại hạ cũng nghĩ chúng sẽ phòng bị rất cẩn mật. Phải nhờ mấy vị huynh trưởng cực khổ một phen mới được.”

Vạn Lý Phong nói: “Tại hạ xung phong đi trước.”

Mẫn Tử Hoa đứng dậy, rót đầy một ly rượu bưng đến, lên tiếng: “Tại hạ kính trước một ly, chúc Vạn huynh mã đáo thành công.”

Hai người chạm ly rồi uống cạn.

*
* *

Tan tiệc, mọi người lần lượt cáo biệt trở về. Viên Thừa Chí kéo tay Hạ Thanh Thanh, dắt nàng âm thầm theo dõi Vạn Lý Phong. Lúc này đã khoảng canh một.

Vạn Lý Phong trở về khách sạn, thay y phục chần rồi chạy về hướng Đông. Hai người theo dõi xa xa, thấy y rẽ qua rẽ lại bảy tám con đường, ra phía sau một căn nhà khá lớn, rồi tung người nhảy vào trong. Viên Thừa Chí thấy thân pháp y khá nhanh, nghĩ bụng: “Thật không uống ba chữ Truy Phong Kiếm.”

Hai người cũng vượt tường sau nhảy vào, thấy một gian phòng có ánh đèn rọi ra. Theo khe cửa sổ nhìn vào, thấy trong phòng có ba người. Ngồi quay mặt ra ngoài là một người trạc ngũ tuần, sắc mặt đỏ hồng, trán đầy nếp nhăn. Ông ngồi chau mày ủ rũ, mặt hiện rõ vẻ âu lo.

Ông thở ra một hơi rồi hỏi: “Lập Như sao rồi?”

Một người đứng đối diện đáp: “La sư ca ngắt đi mấy lần, nhưng bây giờ đã cầm máu rồi.”

Nghe đối đáp, Viên Thừa Chí biết người lớn tuổi là Tiêu Công Lễ, thấy trò đang bàn đến vết thương của La Lập Như.

Lại nghe một người khác nói: “Sư phụ! Chúng ta hãy cử mấy huynh đệ tuần tra quanh nhà thì hơn, chỉ sợ đối phương cho người đến quấy rối.”

Tiêu Công Lễ thở dài nói: “Có đến hay không cũng vậy thôi, ta tới số rồi. Sáng sớm mai, các người hãy đưa sư nương, sư muội và tiểu sư đệ đến nhà họ Ngô ở Tường Châu.”

Người đệ tử ấy nói: “Sư phụ! Tuy đối thủ lợi hại, nhưng lão nhân gia không nên nản chí. Bang chúng bản bang trong thành Nam Kinh có tới hơn hai ngàn huynh đệ. Mọi người cùng sống mái một phen, xem chúng làm gì được?”

Tiêu Công Lễ than thở: “Những người được đối phương mời đến đều là hảo thủ trong giang hồ. Anh em trong bang đối địch với họ chỉ uống phí tính mạng mà thôi. Ôi! Sau khi ta chết, các người phải thị phụng sư nương cho đảng hoàng. Sư đệ và sư muội cũng nhờ các người giáo dục nên người.” Ông không nén nổi, nước mắt lăn xuống má.

Một đệ tử nói: “Sư phụ đừng nói vậy. Lão nhân gia võ công cái thế, oai chấn Giang Nam, dù không chắc thắng cũng chẳng chắc thua. Sư huynh đệ chúng con có hai mươi lăm người, trừ La sư ca còn lại hai mươi bốn. Lão nhân gia giao tình khắp thiên hạ, cũng có thể mời bằng hữu đến đây để đánh nhau một trận. Họ có bạn bè, chẳng lẽ chúng ta không có hay sao?”

Tiêu Công Lễ nói: “Năm xưa ta huyết khí phương cương, tính tình nóng nảy như người bây giờ vậy, nên đã gây ra mối hận này. Bây giờ ta để cho họ giết, trả món nợ máu đó coi như xong việc.”

Viên Thừa Chí và Thanh Thanh nghe vậy đều cảm thấy bất nhẫn, nghĩ thầm: “Tiêu Công Lễ hình như không phải loại cùng hung cực ác. Trước đây ông ấy làm sai một việc, bây giờ đã thành tâm hối cải.”

Lát sau bỗng nghe một đồ đệ kêu lên: “Sư phụ!”

Tiêu Công Lễ hỏi: “Sao?”

Người ấy nói: “Sư phụ không muốn đối địch với họ thì chúng ta khởi hành ngay đêm nay, tạm thời tránh né một phen. Đại trưởng phu biết co biết duỗi...”

Đồ đệ kia vội nói: “Như vậy sao được? Anh danh một đời sư phụ, chẳng lẽ sợ họ mà bỏ trốn?”

Tiêu Công Lễ nói: “Anh danh hay không thì ta không nghĩ đến nữa, nhưng muốn tránh cũng không tránh kịp. Hơn nữa, bang chủ Kim Long Bang mà co đầu rút cổ bỏ chạy như thế thì mấy ngàn huynh đệ trong Kim Long Bang còn có thể đứng thẳng làm người hay không? Sáng sớm mai các người rời khỏi đây hết, một mình ta ở lại đối phó với họ.”

Hai đồ đệ đều giật mình, đồng thanh nói: “Con ở lại đây với sư phụ.”

Tiêu Công Lễ giận dữ nói: “Cái gì? Đại nạn ngay trước mắt, các người còn cãi lời của ta nữa ư?”

Hai đồ đệ không dám nói nữa. Tiêu Công Lễ bảo: “Các người đi giúp sư nương thu thập đồ đạc, xem thử xe cộ đã xong chưa. Không cần mang quá nhiều đồ, lên đường sớm mới là quan trọng.”

Hai người miệng thì vâng dạ, nhưng vẫn đứng yên không động đậy. Tiêu Công Lễ thở dài nói: “Thôi được! Gọi hết vào đây.”

Hai người cả mừng mở cửa chạy ra ngoài. Viên Thừa Chí và Thanh Thanh vội rúc vào một góc tường, đang cúi xuống thì thấy ở góc tường phía Tây cũng có hai người đang nấp. Nhìn dáng người thì một là Truy phong kiếm Vạn Lý Phong, người kia là nữ nhân thân hình thon thả, chính là Tôn Trọng Quân.

Viên Thừa Chí tức giận ả này vừa rồi ra tay ác độc, muốn giáo huấn một phen, bèn khẽ bảo Thanh Thanh: “Thanh đệ ở đây, đừng nhúc nhích.”

Thanh Thanh uốn vai một cái, khẽ đáp: “Muội mỗi quá thì phải nhúc nhích mấy cái chứ?”

Viên Thừa Chí mỉm cười. Thấy Vạn Lý Phong và Tôn Trọng Quân đang tập trung nhìn vào bên trong, chàng lướt tới chỗ Tôn Trọng Quân, tiện tay rút lấy thanh kiếm cài trên lưng ả. Động tác này cực kỳ nhanh chóng nhẹ nhàng. Khi trường kiếm ra khỏi vỏ cũng có một tiếng động nhỏ, nhưng lúc đó Tôn Trọng Quân đang dồn hết tinh thần quan sát Tiêu Công Lễ, nên ả không phát giác.

Khi Viên Thừa Chí quay lại, Thanh Thanh thấy chàng ra tay đoạt kiếm của một cô nương khác, lộ vẻ không vui. Viên Thừa Chí bèn đưa thanh kiếm cho nàng, khẽ bảo: “Muội giữ lấy.”

Thanh Thanh hân hoan nhận lấy, cài vào sau lưng.

Hai người lại từ khe cửa sổ nhìn vào trong phòng, thấy hai mươi mấy người liên tục tiến vào. Người lớn tuổi nhất đã gần bốn mươi, người trẻ nhất chỉ khoảng mười sáu mười bảy, xem ra đều là đệ tử của Tiêu Công Lễ. Đám đệ tử thi lễ với sư phụ rồi thông tay đứng đó, mặt ai cũng tỏ ra giận dữ.

Tiêu Công Lễ sắc mặt tái xanh, cất tiếng: “Thời trẻ ta ở chốn lục lâm. Bây giờ không cần giấu giếm các người nữa.”

Viên Thừa Chí thấy đám đệ tử đều lộ vẻ kinh ngạc, nghĩ thầm: “Thì ra họ không biết lai lịch của sư phụ.”

Tiêu Công Lễ thở ra một hơi rồi nói:

“Bây giờ kẻ thù đã tìm đến rồi, ta phải nói rõ nguyên do cho các người biết.

Năm đó, ta lập trại ở sông Long Cương. Anh em thám thính được Khuư Đạo Đài ở tỉnh Sơn Đông cáo lão hồi hương, đưa gia quyến về quê, sẽ đi ngang sông Long Cương, mang theo tiền bạc rất nhiều. Chúng ta là người lục lâm, đương nhiên kiếm cơm bằng cách cướp tiền người khác, gặp bọn tham quan ô lại là sướng nhất. Một là bọn tham quan vợ vét rất nhiều, cướp một tên tham quan còn hơn cướp một trăm thương khách tầm thường. Hai là cướp của bọn tham quan không tổn âm đức. Tiền của chúng là tiền bất nghĩa, cướp lại của chúng là chuyện hợp đạo lý.

Nhưng khi điều tra rõ thì người hộ tống là một nhân vật có danh. Đó là Mẫn Tử Diệp, tổng tiêu đầu Hối Mẫn tiêu cục ở phủ Tế Nam tỉnh Sơn Đông, chính là huynh trưởng của Mẫn Tử Hoa.”

Nghe đến đây Viên Thừa Chí và Thanh Thanh đã hiểu nguyên nhân hai bên xích mích. Tiêu Công Lễ muốn cướp tiền, còn Mẫn Tử Diệp đi bảo tiêu. Chắc là hai bên giao đấu, Mẫn Tử Diệp đánh thua bị giết.

Viên Thừa Chí vừa lắng nghe Tiêu Công Lễ kể chuyện trong phòng, vừa liếc xem động tĩnh của Vạn Lý Phong và Tôn Trọng Quân. Đột nhiên chàng thấy Tôn Trọng Quân đưa tay sờ lên lưng rồi giật bắn người. Ẩn phát hiện thanh kiếm của mình đã bị rút mất, liền đưa tay ra hiệu với Vạn Lý Phong. Hai người không dám ở lại nữa, nhảy qua tường bỏ chạy. Viên Thừa Chí không khỏi buồn cười.

Lại nghe Tiêu Công Lễ nói tiếp: “Mẫn Tử Diệp rất có danh tiếng trên giang hồ, là cao thủ phái Tiên Đô.”

Viên Thừa Chí khẽ gật đầu, thầm nghĩ: “Thì ra Mẫn thị huynh đệ đều ở phái Tiên Đô. Nghe sư phụ nói, phái Tiên Đô là nội gia chính tông, bắt nguồn từ Võ Đang, có thể gọi là một chi nhánh của Võ Đang. Chuởng môn phái này xưa nay đều thích kết giao bằng hữu, trao đổi tin tức với các môn phái khác. Chẳng trách Mẫn Tử Hoa mời được nhiều nhân vật nổi danh như vậy.”

Tiêu Công Lễ nói:

“Ta nghe tên Mẫn Tử Diệp, bèn không dám ra tay bừa bãi mà đích thân đi dò xét. Đêm đó ta lẻn vào khách sạn của họ để xem động tĩnh, tình cờ nghe một chuyện khiến người ta phải tức vỡ bụng mà chết.

Thì ra tên Mẫn Tử Diệp này tham hoa háo sắc, thấy Nhị tiểu thư của Khuư Đạo Đài có nhan sắc liền bày gian kế. Hắn âm thầm hẹn ước với Trương trại chủ Phi Hồ Trại, bảo chúng ra tay đánh cướp Khuư Đạo Đài. Mẫn Tử Diệp sẽ giả vờ cố sức kháng cự nhưng không địch nổi số đông, để Trương trại chủ giết chết cả nhà Khuư Đạo Đài, cướp hết tài sản, bắt luôn Nhị tiểu thư đi.

Sau đó Mẫn Tử Diệp sẽ đơn thân vào sào huyệt địch để cứu tiểu thư này ra. Tất cả tiền tài sản vật sẽ thuộc về Phi Hồ Trại, còn Khưu nhị tiểu thư thì gia đình tan nát, không nơi nương tựa, lại có ơn phải trả, đương nhiên sẽ nhận lời làm vợ Mẫn Tử Diệp. Trương trại chủ muốn lấy lòng Mẫn Tử Diệp, lại tham tài vật, nên đồng ý với mưu kế của hắn.

Hai người bàn tính trong phòng kín, không ngờ lọt vào tai ta hết. Ta cực kỳ giận dữ, liền trở về triệu tập huynh đệ, mai phục gần Phi Hồ Trại. Đến giờ hẹn, đoàn người Khưu Đạo Đài quả nhiên đến đó.”

Chuyện này thật sự làm Viên Thừa Chí bị bất ngờ. Lại nghe Tiêu Công Lễ kể tiếp:

“Lúc đó ta nghĩ, dù sao chúng ta cũng là nhân vật võ lâm. Tuy đường cùng mạng bạc mà bị vùi thân vào hắc đạo, làm nghề buôn không vốn, nhưng về chữ Sắc thì phải quang minh lỗi lạc mới không hổ mặt nam tử hán đại trượng phu. Nào ngờ Mẫn Tử Diệp lại vô sỉ đến thế. Hắn là đệ tử danh môn chính phái, nổi tiếng trên giang hồ, lại đang là tổng tiêu đầu, thế mà bày mưu hạ tiện.

Chính mắt ta thấy Trương trại chủ dẫn bọn lâu la đến cướp. Mẫn Tử Diệp giả vờ quát tháo, vung kiếm đâm chém loạn xạ nhưng chẳng trúng ai. Ta tức giận không chịu nổi, bèn nhảy ra can thiệp. Kiếm pháp của Mẫn Tử Diệp không tệ, lẽ ra ta không phải là đối thủ của hắn. Nhưng ta vừa đánh vừa la, lật tẩy hết quỷ kế mưu đồ của hắn. Hắn hổ thẹn lại giận dữ, không sao định thần được, rốt cuộc bị ta một đao chém chết...”

Một đệ tử kêu lên: “Su phụ! Người này rất đáng chết, chúng ta hà tất phải sợ. Đợi ngày mai đối thủ đến đây, mọi người phải nói rõ ràng. Không chừng Mẫn Tử Hoa vẫn muốn trả thù cho huynh trưởng, nhưng những người khác chưa chắc đã không phân biệt thị phi.”

Viên Thừa Chí nghĩ: “Không sai! Nếu họ Tiêu thật sự thấy chuyện bất bình mà giết Mẫn Tử Diệp, võ lâm chẳng ai trách ông ấy. Nhưng đây chỉ là lời nói từ một phía, chưa chắc đáng tin. Cũng có thể ông ấy nói thật, nhưng bên trong còn có ẩn tình khác thì sao?”

Tiêu Công Lễ thở ra một hơi rồi nói:

“Sau khi giết họ Mẫn, đâu phải ta không biết rước đại họa vào thân? Hắn là một nhân vật hữu danh trong phái Tiên Đô. Su phụ của hắn là Hoàng Mộc đạo nhân chắc chắn không chịu bỏ qua, sẽ dẫn đệ tử tìm ta trả thù. Dù ta có ba đầu sáu tay cũng không đỡ nổi. May mà lúc đó thủ hạ của ta bắt được Trương trại chủ. Ta buộc Trương trại chủ viết một bản cung, ghi ra đầy đủ âm mưu gian xảo của Mẫn Tử Diệp.

Dĩ nhiên Khưu Đạo Đài vô cùng cảm kích, muốn tặng ta hai ngàn lượng bạc. Ta vốn định cướp sạch tiền của lão, nhưng đang là một tên cường đạo mà bỗng phát thiện tâm, hành hiệp trượng nghĩa như thế này, nghĩ lại thật là hiếm có. Vì thế ta không nhận của lão một lượng bạc nào.

Khưu Đạo Đài vạn lần cảm tạ, viết lời chứng kể rõ tình hình đã xảy ra, còn gọi hai tiêu đầu của Hồi Mẫn tiêu cục đến ký tên và lấn dấu tay, coi như nhân chứng. Hai tiêu đầu này vốn không biết nội tình, nghe Trương trại chủ và đồng bọn Phi Hồ Trại khai rõ ra mới biết. Họ đều thóa mạ Mẫn Tử Diệp là đồ vô sỉ, suýt nữa bị hắn bán đứng, nếu không có ta thì đã bỏ mạng ở đây rồi. Họ rối rít cảm ơn, rất có tình cảm.

Sau vụ này, ta biết không thể sống trong hắc đạo nữa, bèn giải tán chúng huynh đệ, cầm

hai lá thư lên Long Hồ Quán trên núi Tiên Đô xin gặp Hoàng Mộc đạo nhân.

Lúc đó môn nhân Tiên Đô Phái đã biết tin, không để ta lên núi mà giữa đường chặn lại làm khó dễ. Khí thế mọi người vô cùng hung hãn, không cho ta cơ hội biện minh. May mà có một kỳ hiệp giang hồ đi ngang qua đó, rút kiếm tương trợ, hộ tống ta lên núi gặp Hoàng Mộc đạo nhân, ba mặt một lời nói chuyện rõ ràng.

Hoàng Mộc đạo nhân rất biết thể diện, ra lệnh cho môn nhân vĩnh viễn không được tìm ta trả thù. Nhưng vì thanh danh phái Tiên Đô, lão xin ta đừng kể chuyện này ra ngoài. Dĩ nhiên ta đồng ý. Từ khi xuống núi, xưa nay ta không nhắc đến chuyện này, nên trên giang hồ hiếm ai hiểu rõ nguyên do sự việc. Mẫn Tử Hoa là tiểu đệ của Mẫn Tử Diệp, lúc đó còn rất trẻ, chắc là không biết nội tình. Người phái Tiên Đô dĩ nhiên không nói cho y biết.”

Một đệ tử hỏi: “Sư phụ! Hai lá thư đó sư phụ còn giữ hay không?”

Tiêu Công Lễ lắc đầu đáp: “Chuyện này thì phải trách ta có mắt không trông, nhìn không biết người. Mùa thu năm ngoái, có bằng hữu nhặn ta là em trai của Mẫn Tử Diệp đã học nghệ thành tài, rời phái Tiên Đô xuống núi, biết ta là kẻ thù giết anh nên muốn đến trả thù. Sau này ta phát hiện giữa Thái Bạch Tam Anh và Mẫn Tử Hoa có quan hệ không phải là sơ. Tam Anh với ta là chỗ tri giao, tuy đã mười mấy năm không gặp, nhưng từng cùng vào sinh ra tử trong chốn lục lâm hồi tuổi trẻ. Vì thế ta đi tìm anh em họ Sủ trong Thái Bạch Tam Anh...”

Một đệ tử nói xen vào: “À! Tháng chạp năm ngoái sư phụ đi Thiểm Tây, Tết cũng không về, chính vì việc này phải không?”

Tiêu Công Lễ nói:

“Không sai, ta đến nhà họ Sủ ở núi Thái Bạch vùng Tần Lĩnh tỉnh Thiểm Tây. Ta cứ nghĩ tháng chạp, năm hết Tết đến, anh em họ nhất định ở nhà, nào ngờ lại không gặp. Thì ra họ đã đi Liêu Đông, nói là lo một món buôn bán lớn. Ta ở lại nhà họ đợi hơn mười ngày, anh em Sủ Bính Quan, Sủ Bính Vân mới trở về. Bạn bè lâu năm gặp mặt, ai cũng vui mừng.

Ta đem chuyện kết thù với nhà họ Mẫn kể họ nghe. Sủ lão đại lập tức vỗ ngực, đảm bảo là vô sự. Ta liền giao lá thư của Khưu Đạo Đài và tờ cung của Trương trại chủ cho hắn. Anh em họ Sủ đều nói, chỉ cần đưa hai lá thư này cho Mẫn Tử Hoa xem, dĩ nhiên Mẫn lão nhị chẳng còn lòng dạ nào tìm ta trả thù nữa. Không chừng y còn phải thân hành đến tạ tội, và thỉnh cầu ta đừng kể chuyện xấu xa của huynh trưởng ra ngoài.

Huynh đệ nhà họ Sủ tiếp đãi ta rất ân cần. Ta rảnh rỗi chẳng có việc gì làm, nên ngày nào cũng cùng họ đi săn, nghe hát. Hai anh em từ Liêu Đông mang về không ít nhân sâm và da điều, tặng ta một mớ.

Một hôm ba người đang uống rượu, Sủ lão đại bỗng nói: “Khí số Đại Minh đã hết. Huynh đệ chúng ta đều có võ công đầy mình, sao không tìm mình chủ đầu quân để làm khai quốc công thần?”

Ta đáp: “Đến chỗ Sấm Vương đầu quân để gây sự nghiệp cũng không đến nỗi tồi.”

Hắn cười rộ lên ha hả, nói: “Lý Tự Thành là đồ thổ phỉ cướp đường, làm gì được? Nhà Mẫn Thanh đang thế hùng lực mạnh, chỉ một thời gian ngắn là có thể nhập quan. Nếu Tiêu huynh chịu cùng góp sức, Sủ mỗ có thể nói lời giới thiệu trước mặt Cửu vương gia Mẫn

Thanh.”

Ta lập tức nổi giận, mắng chúng quên mất mình là người Hán. Sao không chịu làm hào kiệt Đại Minh, lại đi đầu hàng bọn man di mọi rợ, há chẳng biến thành Hán gian vô liêm sỉ hay sao? Sau khi chết rồi, còn mặt mũi nào nhìn thấy tổ tiên nữa?”

Viên Thừa Chí khẽ gật đầu, nghĩ bụng: “Tiêu Công Lễ xuất thân đạo tặc, thế mà thị phi phân biệt rõ ràng, gặp chuyện lớn chẳng hàm hồ gì cả.”

Tiêu Công Lễ kể tiếp:

“Lúc đó ta đập bàn thóa mạ, ba người cãi nhau một hồi. Hôm sau anh em họ Sủ xin lỗi ta. Sủ lão đại nói là đêm qua uống say quá, không biết đã nói những chuyện hồ đồ gì, bảo ta đừng để tâm. Chúng ta là bằng hữu lâu năm, cãi vã xong vẫn có thể bỏ qua. Họ ân cần chiêu đãi ta như trước, hoàn toàn không nhắc đến việc đó nữa. Ta ở lại Thiểm Tây thêm mười mấy ngày rồi trở về Nam Kinh.

Nào ngờ anh em họ Sủ là bọn lòng lang dạ sói, chẳng những không đi giải thích với Mẫn Tử Hoa, lại còn chơi trò đòn xóc hai đầu, hoạch định kế sách, hẹn người đồng mưu. Kế hoạch này đã chuẩn bị nửa năm trời, nhưng ta hoàn toàn bị che mắt chẳng hiểu tí gì, một chút phong thanh cũng không nghe thấy. Ta cứ nghĩ rằng huynh đệ Sủ gia đã nói rõ đầu đuôi với Mẫn Tử Hoa, mọi chuyện yên rồi. Đột nhiên trời quang nổi sấm, rất nhiều võ lâm cao thủ kéo đến Nam Kinh.

Nhất định huynh đệ họ Sủ không đưa Mẫn Tử Hoa xem hai lá thư đó. Chuyện này đã qua nhiều năm, những người có mặt lúc đó nếu chưa chết thì cũng không biết đã giải tán phương nào. Bây giờ ta có biện minh thế nào đi nữa, Mẫn Tử Hoa cũng không thể tin được. E rằng lại làm y giận dữ hơn, kết tội ta phao tin đồn nhảm, phỉ báng người anh quá cố của y.

Ta chỉ có một điều không hiểu. Ta cùng anh em họ Sủ đã kết bạn lâu năm như thế, dù có lần cãi vã cũng không thể coi là đoạn tuyệt tình nghĩa. Hà tất chúng phải sắp đặt âm mưu, tập trung rất nhiều cao thủ cùng lúc đến đây? Xem cách bố trí thế này, rõ ràng là chúng muốn giết ta cho tận tuyệt. Ta đã nhắc chuyện gì với họ, ta nghĩ mãi không ra.”

Đám đệ tử nghe xong đều nổi giận đùng đùng. Mỗi người một câu huyền não hằn lên, quyết chí liều chết đánh nhau với anh em họ Sủ.

Tiêu Công Lễ xoa tay bảo: “Các người ra đi. Những chuyện tối nay ta kể, tuyệt đối không được nói lộ một câu ra ngoài. Ta từng thề trước mặt Hoàng Mộc đạo trưởng là không để lộ chuyện Mẫn Tử Diệp cho mọi người biết, nhưng chúng ta là người một nhà, kể một chút cũng không sao. Ai bất nghĩa mặc ai, ta quyết không làm con người bất tín. Sau khi ta chết, không ai được nuôi dạ báo thù. Ai nhắc tới hai chữ báo thù, người đó có lỗi với ta. Mọi người trong Kim Long Bang đều phải nhớ lấy chuyện này.”

Ông thở ra một hơi rồi xuống giọng nói: “Gọi sư đệ, sư muội vào đây.”

Đám đệ tử đều lộ vẻ bi phần, lùi bước ra ngoài.

Sau đó màn cửa vén lên. Một thiếu nữ mười sáu mười bảy tuổi và một chú bé khoảng bảy tám tuổi đi vào. Dung mạo thiếu nữ đó khá xinh đẹp, mặt trái xoan, sống mũi cao, rất có anh khí, trên má có vết nước mắt. Nàng kêu một tiếng “gia gia”, rồi sà vào lòng Tiêu

Công Lễ.

Tiêu Công Lễ xoa đầu con gái, hồi lâu chẳng nói gì. Thiếu nữ cứ thút thít khóc trong lòng cha, còn cậu bé thì giương mắt lên nhìn, không biết tại sao chị mình lại thương tâm như thế.

Tiêu Công Lễ hỏi: “Đồ đạc của mẹ đã dọn xong chưa?” Thiếu nữ gật đầu.

Tiêu Công Lễ dặn: “Sau khi em trai lớn lên, con hãy dạy em học chữ rồi làm ruộng nuôi thân, đừng thi cử làm quan, lại càng không nên học võ.”

Thiếu nữ vừa khóc vừa nói: “Đệ đệ phải học võ chứ? Nhất định sau này phải trả thù cho gia gia.”

Tiêu Công Lễ giận dữ quát lên: “Nói bậy! Con muốn trêu ta tức chết hay sao? Hai chữ trả thù không được nhắc tới.”

Ông ngừng một lúc, lại nói dịu dàng: “Oan oan tương báo trong võ lâm chẳng bao giờ chấm dứt. Thà làm một người dân an phận thủ thường, còn được hưởng tuổi già tử tế. Em trai của con tư chất không tốt, học võ không luyện được một nửa công phu của ta đâu. Ngay cả ta, hôm nay cũng bị bức bách đến thế này, không còn lối thoát... Ôi! Chỉ tiếc chưa gặp nơi nào tử tế để con thành gia thất, để ta bớt một nỗi lo... Con dặn mọi người, sau khi ta chết thì mọi việc của Kim Long Bang giao cho phó bang chủ Cao thúc thúc xử lý.”

Thiếu nữ nói: “Để con cho người đến Phượng Dương gọi Cao thúc thúc đến ngay.”

Tiêu Công Lễ sắc mặt trầm xuống, nói: “Con vẫn chưa hiểu được tâm tư của ta hay sao? Nếu gọi Cao thúc thúc đến đây, ông ấy tính nóng như lửa, làm sao đứng nhìn người bức hiếp ta được? Như vậy chắc chắn phải động can qua, không biết tổn thương bao nhiêu nhân mạng. Cho dù ta thoát chết, mà bắt mấy trăm huynh đệ chết vì mình, ta có nhẫn tâm như vậy được không? Con đi đi.”

Ông ôm lấy con trai, hôn lên má nó, mỉm cười rồi bảo: “Con trai ngoan! Từ nay về sau con phải nghe lời tử tử.”

Cậu bé đáp: “Con nhớ rồi. Sao gia gia lại khóc?”

Tiêu Công Lễ gượng cười nói: “Ta có khóc đâu?”

Ông đặt cậu bé xuống đất, sờ lên đỉnh đầu nó, ánh mắt chứa chan tình cảm. Cảnh sinh ly tử biệt này quá đau lòng, chẳng ai nỡ nhìn lâu.

Tiêu cô nương nước mắt đầm đìa, nắm tay em dẫn ra ngoài. Đến trước cửa, nàng dừng chân quay lại hỏi: “Gia gia! Chẳng lẽ ngoài cái chết ra không có cách nào khác hay sao?”

Tiêu Công Lễ nói: “Bất cứ cách gì ta cũng nghĩ tới rồi. Nếu có thể không chết, chẳng lẽ ta không muốn hay sao? Ôi! Bây giờ chỉ còn một người có thể cứu mạng ta. Nhưng chắc ông ấy đã tạ thế trước rồi.”

Sắc mặt Tiêu cô nương đột nhiên rạng rỡ lên, bước tới hai bước hỏi: “Gia gia, người ấy là ai? Nếu ông ấy còn sống thì sao?”

Tiêu Công Lễ nói: “Vị ân công này họ Hạ, ngoại hiệu là Kim Xà Lang Quân.”

Viên Thừa Chí và Thanh Thanh nghe vậy, vô cùng kinh ngạc.

Tiêu Công Lễ lại nói: “Ông ấy là một kỳ hiệp giang hồ. Ta đã kể lại đầu đuôi vụ giết Mẫn Tử Diệp cho ông ấy biết rõ ràng. Năm xưa, mười một đệ tử phái Tiên Đô làm khó ta, ông ấy một mình đẩy lùi họ, hộ tống ta lên núi Tiên Đô để gặp Hoàng Mộc đạo nhân. Hoàng Mộc đạo nhân đã rời núi đi vân du, nhiều năm nay không biết ở đâu, chắc tạ thế từ lâu rồi. Mười mấy năm trước ta nghe nói Kim Xà Lang Quân đã bị ám toán, không biết hư thực ra sao. Ân đức này chưa báo đáp, trong lòng ta vẫn thường cảm thấy không yên. Nếu ông ấy còn sống... Ôi! Các con đi đi.”

Tiêu cô nương ủ rũ dẫn em ra ngoài.

Viên Thừa Chí đưa tay ra hiệu với Thanh Thanh, hai người âm thầm theo sau hai chị em. Đến một vườn hoa, thấy xung quanh không có ai, Viên Thừa Chí vọt đến cạnh Tiêu cô nương, hỏi nhỏ: “Tiêu cô nương! Cô muốn cứu mạng gia gia không?”

Tiêu cô nương giật mình quát hỏi: “Ai thế?”

Viên Thừa Chí nói: “Nếu cô muốn cứu gia gia thì hãy đi theo ta.”

Nói xong chàng tung người nhảy lên, nhẹ nhàng lướt ra ngoài tường. Thanh Thanh phải nhảy liên ba cái mới ra theo được. Tiêu cô nương không ngờ thiếu niên này giỏi khinh công đến thế, trước nay nàng chưa từng thấy. Nàng kinh ngạc trong lòng, cầm kiếm nhảy qua tường đuổi theo.

Đuổi được một đoạn, nàng bắt đầu nổi dạ nghi ngờ, đột nhiên dừng bước lại không đuổi nữa, muốn quay về. Mới quay người lại, bỗng có một cơn gió thổi qua, dây thắt lưng phát phới bay lên, rồi nàng cảm thấy cổ tay hơi tê một cái, ngón tay thả lỏng, trường kiếm đã bị Viên Thừa Chí đoạt lấy.

Tiêu cô nương kinh hãi. Vũ khí đã tuột khỏi tay, đường lùi lại bị cản trở, nàng không biết phải làm gì. Viên Thừa Chí vội nói: “Cô nương đừng sợ! Nếu ta muốn đả thương cô thì dễ như trở bàn tay. Ta là bạn của gia đình cô.”

Nói xong, chàng hai tay cầm kiếm trả lại cho nàng. Tiêu cô nương nhận kiếm, khẽ gạt đầu một cái.

Viên Thừa Chí thấy nàng vẫn còn bán tín bán nghi, bèn nói: “Gia gia của cô nương đang gặp cơn hoạn nạn. Cô có chịu mạo hiểm cứu ông ấy hay không?”

Cặp mắt Tiêu cô nương đỏ hỏn lên, nói: “Chỉ cần cứu được gia gia, dù xương tan thịt nát muội cũng cam lòng.”

Viên Thừa Chí nói: “Gia gia cô rất tốt, thà hy sinh tính mạng chứ không muốn động binh đao, làm hại những người vô tội. Ta phải giúp đỡ ông ấy một phen.”

Tiêu cô nương nghe Viên Thừa Chí nói rất thành khẩn, hơn nữa trong lúc nguy cấp thế này, một tia hy vọng nhỏ nhoi cách mấy cũng không nên bỏ phí. Nàng toan quỳ xuống.

Viên Thừa Chí nói: “Xin cô nương đừng đa lễ. Chuyện này thành công hay không, ta chưa nắm chắc lắm.”

Tiêu cô nương cảm thấy Viên Thừa Chí đỡ mình ra vẻ nhẹ nhàng, nhưng luồng lực đạo cực lớn, mình không thể nào quỳ xuống được. Nàng lại thêm phần tin tưởng Viên Thừa Chí.

Viên Thừa Chí bảo: “Nhờ cô dẫn ta vào nhà, ta cần viết một lá thư cho gia gia cô.”

Tiêu cô nương hỏi: “Xin hỏi cao tính đại danh hai vị? Nhờ hai vị khuyên can gia gia của muội một chút có được không?”

Viên Thừa Chí nói: “Danh tính của ta tạm thời khoan nhắc đến. Gia gia của cô nương nhìn thấy lá thư này, nhất định sẽ từ bỏ ý niệm liều chết. Chúng ta phải lo xong việc này rồi hãy nói tiếp.”

Tiêu cô nương mừng rỡ nói: “Mời hai vị theo muội.”

Ba người nhảy qua tường trở vào trong nhà. Tiêu cô nương dẫn hai người vào một thư phòng nhỏ, lấy bút nghiên giấy mực. Nàng mài mực rồi ra xa ngồi, thấy Viên Thừa Chí cầm bút không biết viết những gì. Thanh Thanh ngồi cạnh chàng, sắc mặt tỏ vẻ kinh ngạc.

Viên Thừa Chí gấp tờ giấy đó thành một phong thư, lấy hồ dán lại, giao cho Tiêu cô nương rồi nói: “Mau đem lá thư này tới chỗ gia gia. Nhưng cô nương phải hứa với ta một việc.”

Tiêu cô nương nói: “Tôn giá đã dặn dò, dĩ nhiên muội phải tuân mạng.”

Viên Thừa Chí nói: “Cô nương không được đem tuổi tác, tướng mạo của ta nói cho gia gia biết.”

Tiêu cô nương ngạc nhiên hỏi: “Tại sao lại thế?”

Viên Thừa Chí đáp: “Nếu cô nói ra, thì ta không thể giúp cô được nữa.”

Tiêu cô nương nói: “Được, muội đồng ý.”

Viên Thừa Chí nói: “Ngày mai giờ Mão, mời cô đến phòng số ba dãy chữ Hoàng trong Hưng Long khách điểm ở cửa Thủy Tây, ta sẽ thương lượng với cô về việc giải trừ nguy nan cho lệnh tôn. Việc này tuyệt đối phải giữ bí mật.”

Tiêu cô nương gật đầu đồng ý.

Viên Thừa Chí kéo tay Thanh Thanh bảo: “Được rồi. Chúng ta đi thôi!”

Tiêu cô nương nhìn theo hai người lướt qua tường mà ra, trong lòng vừa kinh ngạc vừa nghi ngờ, nhưng phần vui mừng lại nhiều hơn. Nàng lập tức chạy tới phòng của phụ thân. Thấy cửa phòng đóng chặt, nàng vừa gõ cửa vừa lớn tiếng gọi: “Gia gia, mở cửa!”

Rất lâu không nghe tiếng gì, nàng lo lắng bèn vòng qua cửa sổ, phóng chướng đẩy gãy chốt cửa, rồi theo cửa sổ nhảy vào. Tiêu Công Lễ đang thần sắc ủ rũ, tay nâng ly rượu kể lên miện. Tiêu cô nương la lên: “Gia gia! Gia gia xem thư đã.”

Tiêu Công Lễ vẫn ngơ ngác không nói gì. Tiêu cô nương mở phong thư ra, đưa cho phụ thân mình.

Tiêu Công Lễ vừa nhìn đã ngẩn ra, rồi run rẩy toàn thân không kìm nổi. Tay ông buông lỏng, cái ly vỡ nát loảng xoảng dưới đất. Tiêu cô nương hoảng sợ nhảy lùi ra, nhưng Tiêu Công Lễ lại đầy vẻ vui mừng, run giọng hỏi: “Thư này từ đâu gửi đến? Ai đưa cho con? Ông ấy... ông ấy đã đến rồi sao? Đã đến thật rồi sao?”

Tiêu cô nương đưa mắt nhìn xem, thấy trên tờ giấy không viết chữ nào, chỉ vẽ một thanh trường kiếm. Thân kiếm quanh co như con rắn, mũi kiếm là cái đầu rắn, lưỡi thè ra

chẻ thành hai nhánh.

Nàng không hiểu tại sao phụ thân vừa thấy cây kiếm này đã vui mừng đến thế, liền hỏi: “Gia gia, đây là cái gì vậy?”

Tiêu Công Lễ đáp: “Chỉ cần ông ấy đến đây là cái mạng già này được cứu rồi. Con có thấy ông ấy không?”

Tiêu cô nương hỏi: “Ai thế?”

Tiêu Công Lễ nói: “Người vẽ thanh kiếm này.”

Tiêu cô nương gật đầu rồi nói: “Ông ấy hẹn con ngày mai gặp mặt.”

Tiêu Công Lễ hỏi: “Ông ấy có bảo ta đi hay không?”

Tiêu cô nương đáp: “Ông ấy không nói.”

Tiêu Công Lễ nói: “Vị kỳ hiệp này tính khí có phần cổ quái, đã dặn thì chúng ta không thể không tuân. Ngày mai con cứ đi một mình. Ôi! Con mà đến trễ một chút thì gia gia đã không gặp con được nữa.”

Tiêu cô nương kinh hãi, bây giờ mới hiểu ly rượu vừa rồi có thuốc độc. Nàng vội lấy chổi quét dọn, rồi lo liệu cho phụ thân nghỉ ngơi.

Tiêu phu nhân và đám đệ tử nghe nói cứu tinh đã đến, vẫn nghĩ: “Bất luận người đó võ công cao cường đến mức nào, nhưng chỉ một mình thì khó mà chống nổi rất nhiều cao thủ đối phương.” Nhưng họ thấy Tiêu Công Lễ yên tâm chắc phải có lý do, nên đều cảm thấy an ủi. Tiêu Công Lễ đang bắt họ giải tán đi bốn phương lánh nạn. Mọi người vốn không muốn làm vậy, dĩ nhiên bây giờ không ai chịu bỏ đi nữa.

Trên đường từ nhà họ Tiêu trở về, Thanh Thanh hỏi: “Huynh vẽ thanh kiếm đó là ý gì vậy?”

Viên Thừa Chí đáp: “Tiêu Công Lễ nói, trên thế gian này chỉ có phụ thân của muội mới cứu được mạng ông ấy. Thanh kiếm ta vẽ chính là Kim Xà Kiếm mà phụ thân của muội vẫn dùng.”

Thanh Thanh gật đầu, im một lúc mới hỏi: “Tại sao ca ca phải cứu ông ấy?”

Viên Thừa Chí nói đáp: “Tiêu Công Lễ không phải người xấu, bị bạn bè bán đứng, bị bức ép khốn khổ như thế, chẳng lẽ ta thấy chết mà không cứu hay sao? Huống chi ông ấy lại là bạn của phụ thân Thanh đệ.”

Thanh Thanh mỉm cười nói: “Muội cứ tưởng huynh thấy con gái của ông ấy xinh đẹp, nên muốn lấy lòng cô nương đó.”

Viên Thừa Chí tức giận hỏi: “Thanh đệ coi ta là loại người như thế nào?”

Thanh Thanh mỉm cười nói: “Úi chà, đừng nổi nóng! Thế thì huynh hẹn cô ấy đến khách sạn để làm chi?”

Thừa Chí cũng cười nói: “Bụng dạ hẹp hòi của Thanh đệ thật là hết thuốc chữa. Thôi, đừng nói nhiều nữa, theo ta đi nhanh lên.”

Thanh Thanh vừa cười khúc khích vừa theo chàng đi về hướng Tây, chẳng bao lâu đã tới nhà Mẫn Tử Hoa ở Đại Công Phường. Hai người vượt tường nhảy vào trong, nép vào một

góc tường, im lặng quan sát động tĩnh xung quanh.

Viên Thừa Chí khẽ nói: “Trong nhà này có không biết bao nhiêu cao thủ. Nếu bị phát giác, mọi việc chắc chắn không thành công được.”

Thanh Thanh mỉm cười nói nhỏ: “Huynh muốn giúp đỡ cô nương xinh đẹp đó, nhưng muội không muốn, chỉ muốn phá hỏng kế hoạch của huynh. Muội đang muốn la làng đây.”

Viên Thừa Chí mỉm cười, mặc nàng muốn nói gì thì nói.

Đợi một lát không thấy động tĩnh gì, hai người mới bắt một tên phục dịch, hỏi rõ nơi ở của anh em họ Sủ. Sau đó Viên Thừa Chí điểm á huyết của hắn, rồi mang giấu vào lùm cây.

Hai người đi tới cửa sổ phòng ngủ của anh em họ Sủ hoàn toàn không phát ra tiếng động, bẻ gãy chốt cửa rồi nhảy vào trong. Anh em họ Sủ không phải tay vừa, lập tức tỉnh giấc. Nhưng chúng chưa kịp quát hỏi, đã bị điểm trúng huyết đạo rồi.

Viên Thừa Chí lấy mỗi lửa đốt nển lên, cùng Thanh Thanh lục lọi khắp nơi, dưới gối, trong hộc tủ, cả những bao đồ đạc, nhưng chỉ thấy toàn là y phục, tiền bạc, ám khí, vũ khí. Đang muốn lục nữa thì nghe ngoài cửa phòng có tiếng bước chân rất nhẹ. Viên Thừa Chí lập tức thổi tắt nển, thò tay vào bọc áo của anh em họ Sủ, lôi ra một mớ giấy tờ và thư từ. Chàng hoan hỉ nhét hết vào trong bọc, khẽ nói: “Có rồi!”

Thanh Thanh nói: “Đi thôi! Hình như ngoài cửa có người.”

Viên Thừa Chí bảo: “Đợi một chút.” Rồi chàng cầm một thanh trủy thủ của anh em họ Sủ, viết mò năm chữ lớn trên bàn: “Tiêu Công Lễ kính bái”.

Đột nhiên ngoài cửa có người quát hỏi: “Ai?”

Hai người theo cửa sổ nhảy ra, lập tức phóng tới chân tường. Những tiếng vỗ tay vang lên tứ phía, bên này vỗ bên kia đáp. Họ biết đối phương đã bố trí nghiêm ngặt, cao thủ phục kích từ trong tới ngoài, nên chưa dám mạo hiểm xông ra. Hai người cú khom người dưới chân tường không động đậy, theo dõi tiếng chân tuần tra trên mái nhà.

Thanh Thanh đột nhiên khẽ gọi: “Huynh xem này!”

Nàng nắm tay chàng đặt xuống chân tường. Viên Thừa Chí đưa tay sờ, thì thấy dưới chân tường hình như có khắc chữ, nhưng rêu xanh phủ kín nên không nhìn thấy. Chàng đưa đầu ngón tay dò theo nét khắc lõm xuống, thấy quanh co uốn khúc như kiểu chữ triện. Chàng không biết chữ triện, bèn khẽ hỏi: “Chữ gì vậy?”

Thanh Thanh đáp: “Chữ Đệ, như đệ nhất đệ nhị.”

Sờ tiếp lên trên, lại có một chữ khác. Thanh Thanh nói đó là chữ Tứ, nghĩa là ban tặng. Trên nữa là chữ Công, trên nữa là chữ Quốc. Chữ ở trên cùng nhiều nét rối rắm, Thanh Thanh đọc mãi mới ra chữ Ngụy. Viên Thừa Chí ráp từ trên xuống dưới, đúng là năm chữ: Ngụy Quốc Công Tứ Đệ.

Tòa Ngụy Quốc Công phủ mà hai người tìm kiếm mười mấy ngày trời không ra manh mối, lại chính là nơi ở của đối phương. Đúng là đi rách đế giày tìm không thấy, tìm ra chẳng tốn chút công phu. Mấy chữ này lâu năm bị rêu xanh che phủ hết, nhất định hậu nhân của Từ Đạt tướng quân đã bán ngôi nhà này, không chừng còn đổi chủ mấy lần, nên

mới không ai biết.

Viên Thừa Chí đang mừng rỡ, đột nhiên cảm thấy sau gáy nhột nhột, thì ra Thanh Thanh đang hà hơi trêu ghẹo. Chắc nàng tìm được Ngụy Quốc Công phủ, hoan hỉ đến nỗi quên mất mình đang ở đâu. Viên Thừa Chí rụt cổ lại, nói nhỏ: “Đừng giỡn nữa.”

Lát sau nghe tiếng vỗ tay từ phía Tây từ từ di chuyển về phía Nam, chàng bảo: “Đi thôi!”

Hai người tung người nhanh như chớp lên đầu tường phía Tây rồi nhảy ra ngoài, chạy về khách sạn.

Về tới khách sạn thì đã sang canh tư rồi. Thanh Thanh thắp nến, Viên Thừa Chí lôi mớ giấy tờ văn kiện ra, chọn xem hai lá thư cũ kỹ nhất, giấy đã ngả màu vàng. Quả nhiên đó là tờ cung của Trương trại chủ và lá thư cảm tạ của Khưu Đạo Đài.

Thanh Thanh mỉm cười nói: “Không biết cô ấy sẽ lấy gì để cảm ơn huynh đây?”

Viên Thừa Chí ngạc nhiên hỏi: “Cô nào?”

Thanh Thanh cười khúc khích, đáp: “Dĩ nhiên là Tiêu đại tiểu thư rồi!”

Viên Thừa Chí bĩu môi, mặc kệ nàng, đọc kỹ hai lá thư đó rồi nói: “Tiếc là Tiêu Công Lễ nói câu nào cũng thật. Nếu ông ấy có lòng mờ ám thì mình có thể phủ tay không lo tới, khỏi phải đắc tội với rất nhiều tiền bối giang hồ. Trong đó lại có đệ tử của Nhị sư ca nữa.”

Thanh Thanh nửa như cười nửa như không, nói: “Phi Thiên Ma Nữ xinh đẹp tuyệt vời, không nên đắc tội là phải.”

Viên Thừa Chí nói: “Ả này lòng dạ hẹp hòi, ra tay hiểm ác, hành sự không biết nặng nhẹ, vô duyên vô cớ chặt tay người khác.”

Chàng suy nghĩ một lúc, lại tiếp: “Nếu không sợ Nhị sư ca trách móc, lúc đó ta đã ra tay để dạy cho ả một bài học. Ta dặn Tiêu cô nương đến đây gặp mặt, vì sợ mình để lộ tung tích. Nếu xảy ra hiềm khích giữa sư huynh đệ, thì có lỗi với ơn dưỡng dục của sư phụ.”

Thanh Thanh thấy chàng thần sắc nghiêm túc, không dám đùa giỡn nữa. Viên Thừa Chí lại mở mấy lá thư khác ra xem, đột nhiên giật dữ kêu lên: “Thanh đệ xem này.”

Thanh Thanh trước giờ chưa thấy Viên Thừa Chí phần nộ đến thế. Cho dù đối diện đại địch chàng vẫn ung dung tự tại, thế mà bây giờ đỏ mặt tía tai, gân xanh nổi vòng trên trán. Nàng không khỏi hoảng sợ, liền cầm lá thư đó xem. Thì ra đó là mật hàm do thư ký của Đa Nhĩ Cổn, Cửu vương gia Mãn Thanh, viết cho anh em họ Sử. Hẳn dặn bọn này giết Tiêu Công Lễ rồi thừa cơ đoạt lấy Kim Long Bang, tạo thế lực ở Giang Nam, thám thính tin tức, liên lạc hảo hán giang hồ. Khi Thanh binh nhập quan, chúng có thể khởi sự ở Giang Nam làm nội ứng. Cuối lá thư có hai dấu ấn son rất lớn. Dấu trên là năm chữ lệ: Đại Thanh Nhuệ Thân Vương, còn dấu dưới là ba chữ triện: Đa Nhĩ Cổn. May mà Thanh Thanh đọc được nhiều thể chữ.

Nhất thời Thanh Thanh ngẩn ra không nói tiếng nào, càng nghĩ càng tức, muốn xé vụn lá thư đó. Viên Thừa Chí vội giữ tay nàng lại, bảo: “Không thể xé được.”

Thanh Thanh lập tức tỉnh ngộ, nói: “Không sai! Đây đúng là chứng cứ to bằng trời.”

Viên Thừa Chí hỏi: “Thanh đệ nghĩ xem, tại sao anh em họ Sử đã lấy được hai lá thư của Tiêu Công Lễ mà không hủy đi?”

Thanh Thanh đáp: “Chúng muốn dùng để kiểm chế Mẫn Tử Hoa.”

Viên Thừa Chí nói: “Nhất định là thế. Ta định cứu Tiêu Công Lễ xong rồi phủ tay không lo tiếp nữa, nào ngờ trong này lại có gian mưu to lớn. Đừng nói là đắc tội với Nhị sư ca, ô dù lớn hơn nữa ta cũng không sợ.”

Thanh Thanh nhìn chàng đầy vẻ ngưỡng mộ, nói: “Dĩ nhiên chúng ta phải nhúng tay vào. Cho dù Nhị sư ca mách lên sư phụ, lão nhân gia cũng sẽ nói là huynh đúng. Bây giờ chúng ta mời Đại sư ca của huynh đến đây, nhờ ông ấy dùng Thiết Toán Bàn mà tính một với một là hai, xem huynh có lý hay Nhị sư ca có lý.”

Viên Thừa Chí mỉm cười nói: “Được rồi, đi nghỉ đi. Ta phải suy nghĩ đàng hoàng, tìm cách đối phó với bọn gian tặc này.”

Thanh Thanh cười nói: “Muội muốn ngồi cạnh, cùng suy nghĩ với huynh.”

Viên Thừa Chí dứt khoát lắc đầu. Thanh Thanh vừa cười vừa quay về phòng mình.

*
* *

Sáng sớm hôm sau, Viên Thừa Chí thức dậy ngồi trên giường luyện khí, điều hòa hô hấp, ý thủ đơn điền, đưa nội tức vận hành qua mọi huyết đạo trong cơ thể. Chàng cảm thấy luồng khí nóng từ đơn điền đưa lên, hoan hỉ vì biết gần đây công lực mình tiến bộ nhiều.

Mới bước xuống giường, chàng đã thấy trên bàn có hai chén sữa đậu nành, một đĩa bánh quẩy. Thanh Thanh vừa cười khúc khích vừa từ sau cánh cửa chui ra, hỏi: “Lão hòa thượng tham thiền xong rồi chứ?”

Viên Thừa Chí mỉm cười nói: “Thanh đệ dậy sớm quá!”

Hai người vừa dùng xong điểm tâm, tiểu nhị đã dẫn một người vào. Miệng hắn cứ cằn nhằn: “Cô tìm hai vị này phải không? Đi tìm mà người ta họ gì cũng không biết!”

Viên Thừa Chí và Thanh Thanh chưa nhìn đã biết Tiêu cô nương đến. Nàng đợi tiểu nhị ra khỏi cửa rồi lập tức quỳ xuống khấu đầu. Viên Thừa Chí vội trả lễ. Thanh Thanh nắm tay nàng kéo dậy.

Tiêu cô nương thấy thiếu niên tuấn tú này tự nhiên nắm tay mình, xấu hổ đến mặt đỏ ửng lên, nhưng người ta có ơn cứu cha mình nên nàng không tiện giật lại ngay. Lát sau nàng mới nhẹ nhàng rút tay về.

Thanh Thanh hỏi: “Tiêu cô nương! Cô nương tên gì?”

Tiêu cô nương đáp: “Muội là Uyển Nhi. Xin hỏi quý tính hai vị?”

Thanh Thanh trở Viên Thừa Chí, cười nói: “Ông này dữ như sói, không cho ta nói. Cô nương tự hỏi ông ấy đi.”

Tiêu Uyển Nhi biết nàng nói đùa, cũng mỉm cười rồi trang trọng nói: “Hai vị đã cứu mạng gia gia muội. Đại ơn đại đức này, dù xương tan thịt nát cũng khó mà đền đáp.”

Viên Thừa Chí nói: “Lệnh tôn là bậc tiền bối giang hồ, cao phong hiệp nghĩa, xứng đáng để người ta khâm phục. Vãn bối chỉ góp chút sức nhỏ mọn, không cần đa lễ. Cô nương hãy trở về, bẩm báo với lệnh tôn là trưa nay cứ đãi khách bình thường. Đây có hai gói đồ, nhờ

cô nương chuyển cho lệnh tôn. Đợi tình hình khẩn cấp hãy mở ra trước mặt mọi người, chắc chắn có hiệu quả. Vật trong gói vô cùng quan trọng, hãy để phòng giữa đường có người cướp đoạt.”

Tiêu Uyển Nhi thấy một gói dài dài, trọng lượng khá nặng, hình như là bình khí gì đó. Còn gói kia thì nhỏ xíu nhẹ nhàng. Nàng dùng cả hai tay nhận lấy, rồi bái tạ.

Đợi nàng ra khỏi cửa phòng, Viên Thừa Chí bảo: “Chúng ta phải âm thầm theo sau bảo vệ, đừng để kẻ xấu đoạt mất.”

Hai người khóa cửa phòng đi ra, chợt thấy Tiêu Uyển Nhi đang ngồi trong phòng khách. Họ lùi lại tránh, ngạc nhiên không biết nàng nán lại khách điểm này để làm gì. Bỗng nghe Tiêu Uyển Nhi đồng dục nói: “Bảo chương quý đến đây. Kim long thám thảo, tiêu lôi trấn không.”

Viên Thừa Chí kinh ngạc hỏi: “Cô ấy nói gì vậy?”

Thanh Thanh khẽ đáp: “Chắc là ám hiệu của Kim Long Bang.”

Tên tiểu nhị vừa rồi lăm bầm giận dữ, bây giờ vừa nghe đã giật mình, khom lưng vâng dạ.

Chương quý chạy tới cũng khom lưng cung kính nói: “Cô nương có gì dặn dò? Tiểu nhân lập tức đi lo.”

Tiêu Uyển Nhi nói: “Ta là Tiêu đại cô nương. Phiên ông đến nhà ta, nói ta có việc quan trọng, mời các vị sư ca đến đây.”

Chương quý nghe nàng xưng là Tiêu đại cô nương, lại càng hoảng sợ. Y lập tức nhảy lên lưng ngựa, đích thân chạy đi. Chỉ khoảng ăn xong bữa cơm là ngoài tiệm đã có hai mươi mấy võ sư ủa tới, tay đều cầm binh khí, bảo vệ Tiêu Uyển Nhi rời khỏi đó.

Viên Thừa Chí nói: “Thế lực Kim Long Bang ở đây rất lớn, chúng ta không cần phải đi theo. Lát nữa đến nhà họ Tiêu ăn tiệc là được rồi.”

*
* *

Giờ Ngọ sắp đến, hai người từ từ đi đến Tiêu phủ, thấy khách đang lục tục kéo vào. Viên Thừa Chí cùng Thanh Thanh theo mọi người vào trong, khi đến trước cửa cũng được Tiêu Công Lễ chấp tay thi lễ. Tiêu Công Lễ tưởng đây là môn nhân tiểu bối của đối phương, nên không để ý đến.

Đến giờ Ngọ thì khách khứa đến đủ, ngồi vào bàn tiệc. Khí thế hôm nay rực rỡ khác hẳn hôm Mãn Tử Hoa đãi khách. Kim Long Bang tiền nhiều thế mạnh, tiếp đãi rất long trọng. Bàn nào cũng phủ khăn đỏ thêu chỉ vàng, tô chén bằng sứ tinh tế, đĩa ngà. Thức ăn cũng không phải tầm thường, dĩ nhiên không thể thiếu món vịt quay nổi tiếng ở Nam Kinh. Đầu bếp nấu nướng đều là người có tiếng ở đất Nam Kinh này. Rượu đang rót đã thấy sắc đỏ như son, chính là Thiệu tửu lâu năm.

Mãn Tử Hoa cùng các vị danh túc phái Côn Luân, Thập Lục đại sư, Trình Khởi Vân, Trương Tâm Nhất, Mai Kiếm Hòa, Vạn Lý Phong, Lưu Bội Sinh, Tôn Trọng Quân ngồi ở thủ tọa. Tiêu Công Lễ đích thân ngồi cùng, ân cần mời rượu. Bọn Mai Kiếm Hòa đều không chịu uống, còn quan sát sắc mặt Mãn Tử Hoa.

Đột nhiên Mẫn Tử Hoa cầm ly rượu lên quẳng xuống đất vỡ nát, nghe “choang” một tiếng. Y quát lên: “Họ Tiêu kia! Hôm nay rất nhiều bằng hữu võ lâm đã nể mặt Mẫn mỗ đến đây. Mỗi thù giết huynh trưởng của ta phải xử lý thế nào, người hãy nói đi.”

Mới mở miệng đã nói ngay chuyện chính, Tiêu Công Lễ nhất thời không biết đáp sao. Đại đệ tử Ngô Bình của ông bèn đứng dậy nói: “Mẫn nhị gia! Huynh trưởng của nhị gia thấy nữ sắc động tà khí, bại hoại quy luật võ lâm. Sư phụ tại hạ...”

Ngô Bình chưa nói hết, đột nhiên thấy một luồng kinh phong đến trước mặt, phải gấp rút nghiêng đầu né. “Phụp” một tiếng, một cây đinh bằng thép hình tam giác, dài chừng năm tấc, ghim vào mặt bàn. Ngô Bình thấy mũi đinh này do Tôn Trọng Quân phát ra, lập tức nộ khí đằng đằng, rút đơn đao ra la lớn: “Ái chà! Mụ la sát này đã ám toán chặt tay La sư đệ của ta, còn muốn hại thêm người khác nữa sao?”

Y lập tức nhảy ra, toan động thủ. Tiêu Công Lễ vội cản lại, quát lên: “Trước mặt các vị tân khách, không được vô lễ.”

Ông quay lại mỉm cười nói với Tôn Trọng Quân: “Tôn cô nương là cao thủ phái Hoa Sơn, hà tất phải chấp nhất tiểu đồ...”

Mẫn Tử Hoa đỏ rực mắt lên, chụp lấy một đôi đũa trước mặt mình, nhắm vào cặp mắt Tiêu Công Lễ phóng tới, hét lên: “Hôm nay ta phải thí mạng với tên lão tặc này.”

Tiêu Công Lễ đưa đôi đũa ra, nhẹ nhàng kẹp lấy hai chiếc đũa đang bay tới mặt. Ông đặt hết xuống bàn, ôn tồn nói: “Mẫn nhị gia! Sao lại nổi giận như thế? Có gì chúng ta hãy nói từ từ. Người đâu? Đem cho Mẫn nhị gia một đôi đũa sạch.”

Mẫn Tử Hoa thấy võ công ông tinh diệu, không khỏi kinh hãi nghĩ thầm: “Chẳng trách ca ca của ta mất mạng dưới tay hắn.”

Mai Kiếm Hòa thấy Mẫn Tử Hoa đã thua một chiêu, liền đưa tay ra toan nắm lấy cánh tay của Tiêu Công Lễ, lên tiếng: “Tiêu bang chủ bản lãnh phi thường. Hai chúng ta hãy làm quen một chút.”

Tiêu Công Lễ thấy tay hắn đến quá nhanh, bèn nghiêng người tránh ra ngoài. Bàn tay Mai Kiếm Hòa nắm trúng lưng ghế, nghe “rắc” một tiếng lưng ghế đã gãy rời.

Tiêu Công Lễ thấy tình hình căng thẳng, bên họ Mẫn đã có người xắn áo xoa tay, có người rút binh khí ra. Bang chúng bên mình cũng trừng mắt lên nhìn, đề phòng nghiêm ngặt. Cuộc loạn đấu có thể xảy ra ngay, thế mà chưa thấy Kim Xà Lang Quân đến giải vây. Tình thế nguy cấp thế này, nếu hai bên động thủ thì nhất định sẽ tổn thương rất nhiều nhân mạng. Họ Tiêu lo lắng, bèn đưa mắt ra hiệu cho con gái.

Tiêu Uyển Nhi đang ôm hai cái gói, cũng đã sốt ruột từ lâu. Nàng vừa nhìn thấy ánh mắt của phụ thân, lập tức mở cái gói dài ra. Thấy trong gói là một thành trường kiếm, nàng liền đem tới đặt trước mặt cha mình.

Tiêu Công Lễ không hiểu thanh kiếm này có công dụng gì. Ông đang thắc mắc, Tôn Trọng Quân đã nhận ra binh khí của mình. Ả vừa xấu hổ vừa giận dữ, lập tức vọt tới đoạt lấy, cất tiếng mắng luôn: “Có bản lãnh thì cứ minh bạch mà tỉ đấu. Lén ăn cắp đồ, có gì đáng gọi anh hùng hảo hán?”

Tiêu Công Lễ lại càng không hiểu. Tôn Trọng Quân bước tới hai bước, mũi kiếm lóe ra

những tia sáng xanh, đâm ngay vào trước ngực Tiêu Công Lễ.

Khi để Tiêu Công Lễ trả kiếm cho Tôn Trọng Quân, Viên Thừa Chí nghĩ: “À biết đêm qua người ta hạ thủ lưu tình, nhất định sẽ cảm kích mà ra sức giải hòa. Không ngờ ả lại hung dữ đến thế.” Chàng không khỏi vừa hối hận vừa giận dữ.

Tiêu Công Lễ thấy đối phương ra chiêu ác độc, vội lùi hai bước. Một đệ tử đưa cho ông cây Chiết thiết đao. Tiêu Công Lễ đón lấy, nhưng cố nhịn chưa đánh trả. Tôn Trọng Quân xuất thủ rất nhanh, vừa trượt một chiêu lại rung động mũi kiếm đâm tới yết hầu đối thủ. Nếu Tiêu Công Lễ không chống đỡ, thì đứt khoát phải mất mạng dưới nhát kiếm này. Ông đành đưa cây Chiết thiết đao ra chém vào lưỡi kiếm.

Thanh kiếm của Tôn Trọng Quân trầm xuống dưới như để tránh né lưỡi đao. Nào ngờ khi xuống tới hạ bàn, nó đột nhiên hất ngược lên nhanh như điện chớp, đâm vào tới bụng dưới đối phương. Chiêu kiếm này đã nhanh lại chuẩn xác, dù Tiêu Công Lễ đã luyện mấy chục năm công phu đao pháp cũng không thể kịp xoay đao lại đỡ. Ông vội vã tung người nhảy lên, bay qua đầu những người kẻ bên mà ra khỏi vòng chiến, tránh được chiêu kiếm đâm tới bụng mình. Nhưng “xoẹt” một tiếng, ống quần của ông đã bị mũi kiếm quệt rách.

Tiêu Công Lễ thảm la lên: “Nguy hiểm quá!” Ông quay đầu lại xem đối thủ có đuổi theo hay không, nhưng đột nhiên vui mừng không tả nổi. Ông vừa thấy con gái đang cầm hai lá thư trước đây đã bị Thái Bạch Tam Anh lừa lấy mất.

Lúc này hai đồ đệ của ông đang múa đao ngăn cản Tôn Trọng Quân. Hai người này tức giận cô ả chặt đứt cánh tay La sư ca, nên đao rít gió cuốn cuộn, liễu mạng mà phóng tới. Khóe miệng Tôn Trọng Quân vẫn cười nhạt, tay trái chống hờ vào hông, trường kiếm bên tay phải chỉ cần đưa nhẹ đã đủ bắt hai đại hán tay chân rối loạn, đón đỡ loạn xạ.

Tiêu Công Lễ cầm lấy hai lá thư, kêu lớn: “Dừng tay, dừng tay! Ta có câu này muốn nói.”

Hai đệ tử nghe sư phụ gọi liền thu đao lùi lại. Một người lùi hơi chậm, trước ngực trúng cước của Tôn Trọng Quân nghe “bình” một tiếng. Y loạng choạng lùi luôn mấy bước, ọe ra một ngụm máu tươi, mặt lập tức xanh lại.

Tiêu Công Lễ liếc xéo Tôn Trọng Quân một cái, cố nén cơn giận. Ông hô lớn: “Các bằng hữu hãy nghe ta nói một câu.”

Đại sảnh đang hỗn loạn, phải một lúc mới từ từ yên tĩnh lại. Tiêu Công Lễ nói: “Vị Mẫn bằng hữu này trách ta hại huynh trưởng của y. Không sai, Mẫn Tử Diệp là do ta giết.”

Nghe thấy câu này, đại sảnh lập tức im phăng phắc, không ai mở miệng.

Mẫn Tử Hoa ghen ngào nói: “Thiếu nợ trả tiền, giết người đền mạng.”

Những võ sư bên họ Mẫn đều ồ lên. Mỗi người mỗi câu ầm ĩ: “Không sai, giết người phải đền mạng.” “Giết một mạng đền một mạng.” “Tiêu Công Lễ, người tự kết liễu đi.”

Tiêu Công Lễ đợi cho tiếng ồn ào giảm xuống, rồi đồng dục nói: “Ở đây có hai lá thư, muốn nhờ mấy vị tiền bối đức cao vọng trọng xem qua. Nếu các vị này xem thư xong mà nói Tiêu mỗ phải đền mạng, Tiêu mỗ sẽ lập tức tự vẫn. Chau mày một tí cũng không xứng là hảo hán.”

Mọi người nổi dạ hiếu kỳ, ai cũng muốn tới đọc thư. Tiêu Công Lễ nói: “Khoan đã! Nhờ

Mẫn nhị gia đề cử ba vị tiền bối đến xem.”

Mẫn Tử Hoa muốn biết trong thư viết gì, bèn hô lớn: “Được! Thế thì nhờ ba vị Thập Lục đại sư, Trình đảo chủ và Mai đại ca.”

Ba người nhận lấy thư, để lên bàn khế đọc. Thái Bạch Tam Anh tái xanh cả mặt, thì thào bàn tán với nhau.

Người đầu tiên đọc xong là Thập Lục đại sư. Lão lên tiếng: “Theo ý lão nạp, Mẫn nhị gia hãy bỏ vụ xích mích này, đổi địch thành bạn là tốt nhất.”

Thập Lục đại sư có danh vọng rất cao trong võ lâm. Cả kiến thức lẫn võ công của lão đều được mọi người thán phục. Câu này vừa nói ra, trong đại sảnh ai cũng ngạc nhiên.

Mẫn Tử Hoa đón lấy thư, đọc tờ cung của Trương trại chủ trước. Trương trại chủ viết chẳng trôi chảy gì, sai rất nhiều chữ, nhưng đọc xong vẫn hiểu một phần sự việc. Xem tới lá thư cảm tạ của Khưu Đạo Đài, thì hành văn lưu loát, kể lại mọi chuyện rõ ràng.

Mẫn Tử Hoa mới đọc một nửa đã vừa xấu hổ vừa khó chịu, ngơ ngác đứng yên không biết nói gì. Đột nhiên y hiểu ra rất nhiều việc trước nay không sao hiểu được:

“Thái Bạch Tam Anh đến nói với mình, người hại chết ca ca là Tiêu Công Lễ ở Kim Long Bang. Khi mình đi mời các vị sư ca giúp trả thù, ai cũng tìm cách thoái thác. Đại sư ca Thủy Vân còn nói, phải tìm sư phụ để lão nhân gia chủ trì sự việc. Mọi sư ca trước nay rất tốt với mình, sao lần này không có nghĩa khí đồng môn? Chỉ có một mình Động Huyền sư đệ chịu theo mình đến đây.

Tiên Đô Phái người đông thế mạnh, gặp đại sự này mà nhân vật bản môn lại không lộ diện, buộc mình phải đi mời người ngoài tương trợ, thật chẳng ra thể thống gì cả. Thì ra năm xưa ca ca đã gây một chuyện không thể đưa ra ánh sáng, nhất định các vị sư ca đã biết rõ nên không chịu giúp mình. Nhưng họ sợ làm mình mất mặt, nên mới trút trách nhiệm qua sư phụ đã mất tích nhiều năm. Chỉ có Động Huyền sư đệ còn nhỏ, không biết...”

Đột nhiên nghe tiếng Mai Kiếm Hòa quát lên: “Đồ giả mạo, lừa gạt được ai?” Hắn đưa tay giật lấy hai lá thư, xé nát vụn.

Tiêu Công Lễ thật sự không ngờ hắn dám xé thư trước mặt mọi người. Thế là bùa hộ mạng của mình đã mất. Ông vừa lo vừa giận, đỏ mặt tía tai quát hỏi: “Họ Mai kia! Người biết danh dự là gì không?”

Mai Kiếm Hòa lạnh nhạt nói: “Chưa biết ai mới không cần danh dự. Đã hại huynh trưởng người ta rồi, còn giả tạo mấy lá thư văn tự không thông suốt để vu oan người chết. Tiếc rằng người chết không đối chứng được, để mặc cho người ăn nói bừa bãi như thế. Loại thư thế này, ta đóng cửa một ngày là viết được hàng trăm lá. Người có tin không? Nếu người muốn vu oan Thập Lục đại sư phạm đủ loại tội ác, muốn vu oan Trình đảo chủ đã giết huynh trưởng của Mẫn nhị gia, loại thư như vậy ta cũng viết được.”

Thập Lục Đại sư và Trình Khởi Vân vốn đã thấy Mẫn Tử Hoa đuối lý, nhưng nghe Mai Kiếm Hòa nói một hồi lại sinh ra trù trừ, không biết hai lá thư này thật hay giả. Hai người nhìn nhau, nhất thời không quyết đoán được.

Ngô Bình thấy sư phụ bị sỉ nhục như thế, giận dữ vô cùng. Y phóng ào tới, vừa quát lên

vừa múa đao chém Mai Kiếm Hòa. Họ Mai hơi nghiêng người một chút, rút kiếm nhanh như điện chớp. Bạch quang nhấp nháy, Ngô Bình quát chưa dứt tiếng, đơn đao đã tuốt khỏi tay. Mai Kiếm Hòa chỉ mũi kiếm vào yết hầu y, thét lên: “Quý xuống! Mai đại gia sẽ tha cái mạng nhỏ xíu của ngươi.”

Ngô Bình lùi luôn ba bước, nhưng mũi kiếm của địch thủ vẫn không rời khỏi yết hầu. Mai Kiếm Hòa cười gằn nói: “Ngươi không chịu quý thì ta phải đâm tới.”

Ngô Bình quát trả: “Đâm nhanh lên đi, đứng đó nói nhiều làm gì?”

Đệ tử môn nhân nhà họ Tiêu cầm binh khí kéo ùa vào trong sảnh. Đám võ sư bên họ Mẫn, đa số là loại chỉ biết nhắm mắt đánh nhau, liền rút binh khí chia nhau đón đánh. Lập tức những tiếng loảng xoảng vang lên, vô cùng náo nhiệt.

Tiêu Công Lễ nhảy lên ghế đứng, quát lớn: “Mọi người dừng tay! Nhìn ta đây.”

Ông xoay ngược cổ tay, đưa cây Chiết thiết đao kê ngang cổ họng mình, kêu lên: “Oan có đầu, nợ có chủ. Hôm nay ta đền mạng cho Mẫn Tử Diệp là xong. Các người mau lui ra cho ta.”

Đám môn đồ nghe lệnh nhanh chóng lùi ra, đứng ủ rũ nhìn sư phụ. Tiêu Uyển Nhi vội la lên: “Gia gia, khoan đã! Lá thư đó đâu? Ông ấy nói sẽ đến cứu gia gia mà?”

Tiêu Công Lễ lấy ra một tờ giấy trắng, giơ lên trước mặt. Mọi người thấy trên giấy có vẽ một thanh kiếm kỳ lạ, chẳng ai biết ý nghĩa ra sao.

Bỗng nghe Tiêu Công Lễ kêu lên: “Kim Xà đại hiệp! Đại hiệp đến trễ một bước rồi.” Rồi ông vận sức, ấn mạnh vào thanh Chiết thiết đao đang kê ngang cổ.

Hồi 9
Người đẹp chơi cược lớn
Chuyện cũ giải oán sâu

Nghe “keng” một tiếng, vật gì đó đung vào lưới đao. Cây Chiết thiết đao lập tức rớt xuống đất. Bên cạnh Tiêu Công Lễ đã xuất hiện thêm một người. Ai cũng thấy đây là một thiếu niên mày rậm mắt to, da dẻ đen nhẻm, chỉ khoảng hai mươi tuổi. Nhưng thiếu niên này đến bên Tiêu Công Lễ như thế nào, thì không ai nhìn thấy rõ ràng.

Dĩ nhiên thiếu niên đó chính là Viên Thừa Chí. Chàng đứng trong đám đông quan sát, cứ tưởng đã có hai lá thư thì việc của Tiêu Công Lễ có thể giải quyết nhẹ nhàng, bản thân mình không cần lộ diện để khởi phát sinh hiềm khích với đồ đệ của Nhị sư ca. Nào ngờ Mai Kiếm Hòa lại giở trò xé vụn thư, ép Tiêu Công Lễ không còn đường tiến thoái, buộc phải đưa đao tự vẫn.

Tới lúc phải nhúng tay can thiệp, chàng bèn phóng kim tiền tiêu đánh rơi cây Chiết thiết đao, rồi tung người nhảy đến đồng dục nói: “Kim Xà Lang Quân không tới được, nên phái công tử là vị huynh đệ này tới cùng tại hạ để giải hòa cho quý vị.”

Không ít người lớn tuổi đã từng nghe danh Kim Xà Lang Quân, biết ông võ nghệ kinh người, hành sự xuất quỷ nhập thần. Mười mấy năm nay trong giang hồ không còn tung tích của ông, có lời đồn ông đã tạ thế, nào ngờ lúc này ông bỗng phái người đến đây. Mọi người đều kinh ngạc.

Tiêu Uyển Nhi kinh ngạc lại mừng rỡ, nói nhỏ với phụ thân: “Gia gia! Chính là vị này.”

Tiêu Công Lễ trấn tĩnh tâm thần, đưa mắt nhìn. Thấy chỉ là một thiếu niên, ông không khỏi nghi hoặc, khẽ lắc đầu.

Tôn Trọng Quân the thé hét lên: “Người tên gì? Ai bảo người đến đây nhiều chuyện?”

Viên Thừa Chí thầm nghĩ: “Tuy tuổi ta nhỏ hơn, nhưng vai vế lại lớn hơn người đấy. Đợi lát nữa ta nói ra, coi thử người còn dám vô lễ hay không?” Dĩ nhiên lúc này chàng chưa nói rõ, chỉ đáp: “Tại hạ họ Viên, được Kim xà lang quân Hạ đại hiệp phái đến đây để gặp Tiêu bang chủ. Hôm nay có cơ duyên bái kiến các vị tiền bối, thật là vinh dự.” Nói xong chàng chấp tay thi lễ với mọi người.

Người bên họ Tiêu thấy chàng đã cứu mạng Tiêu Công Lễ, đều cung kính thi lễ. Còn bên họ Mẫn chỉ có mấy người Thập Lục đại sư ra vẻ trang nghiêm mới chấp tay đáp lễ, số còn lại thấy tuổi chàng còn trẻ nên mặc kệ.

Tôn Trọng Quân mới hai mươi mấy tuổi, không biết oai danh Kim Xà Lang Quân lúc trước, tính tình lại nóng nảy, bèn lớn tiếng thóa mạ: “Rắn vàng rắn trắng cái gì? Mau mau bò xuống hang cho ta, đừng đứng đây vướng víu.”

Thanh Thanh cười nhạt bĩu môi, rồi thè lưỡi làm mặt xấu. Tôn Trọng Quân giận dữ, tưởng thiếu niên mặt mày tuấn tú này thấy mình xinh đẹp nên trêu ghẹo, bèn hét lên: “Thằng lỏi này vô lễ!”

Đột nhiên ả rùn người xuống, vung kiếm đâm vào bụng dưới Thanh Thanh. Thế kiếm

gấp rút, chính là một chiêu hiểm ác của phái Hoa Sơn. Chiêu Tuệ Tinh Phi Đạt này là bản lĩnh độc đáo của Thần kiếm tiên viên Mục Nhân Thanh, Thanh Thanh làm sao tránh né được?

Vừa thấy chiêu này Viên Thừa Chí lập tức giận dữ, nghĩ bụng: “Mới lần đầu gặp mặt, không thù không oán, chưa hỏi thị phi phải trái, vừa ra tay đã hạ sát thủ ngay, thật là quá đáng!” Chàng bèn lạng người ra cản trước mặt Thanh Thanh, co chân trái cao lên rồi đập xuống, đè cứng trường kiếm của Tôn Trọng Quân dưới chân mình. Đây là một quái chiêu trong Kim Xà Bí Kíp. Trong đại sảnh chưa ai từng thấy chiêu này, nên cả đám đông cùng ồ vang lên, vừa tán dương vừa kinh ngạc.

Tôn Trọng Quân dùng sức cố rút kiếm về, nhưng không sao lay chuyển được. Ả lại thấy chuồng trái của đối phương võ thẳng tới trước mặt mình, chỉ còn cách bỏ kiếm nhảy lùi ra. Viên Thừa Chí đang tức giận, trách ả ác độc, bèn nhấn thêm kinh lực xuống chân. “Rắc” một tiếng, trường kiếm đã bị đập gãy.

Lưu Bội Sinh thấy sư muội bị khó dễ, muốn bước lên ra tay. Mai Kiếm Hòa thấy chiêu thức của Viên Thừa Chí quái lạ, liền kéo tay Lưu Bội Sinh lại, khẽ bảo: “Đợi một lúc đã, nghe xem hắn nói bậy bạ những gì.”

Viên Thừa Chí đồng giọng lên tiếng: “Mẫn nhị gia! Lệnh huynh năm xưa có hành vi sai trái, Tiêu bang chủ thấy mà bất bình nên vung đao giết chết. Tiền nhân hậu quả vụ này Kim Xà Lang Quân biết rất rõ ràng, đã nói là trước kia có hai lá thư viết rõ nội tình. Kim Xà Lang Quân từng cùng Tiêu bang chủ đến bái kiến chuồng môn phái Tiên Đô, chính là lệnh sư Hoàng Mộc đạo nhân, trình hai lá thư lên. Hoàng Mộc đạo nhân xem xong thư, liền không truy cứu việc này nữa. Nhất định hai lá thư đó đây rồi.”

Nói xong, chàng trở đồng giấy vụn rơi vãi dưới đất, lại nói: “Vị huynh đài này đã xé nát hai lá thư, không biết có dụng ý gì?”

Tiêu Công Lễ nghe Viên Thừa Chí nói không sai chút nào, trong lòng hoan hỉ vô cùng. Bây giờ ông đã tin chàng đúng là sứ giả của Kim Xà Lang Quân, bèn nắm chặt tay con gái, tìm dịp rộn lên.

Mai Kiếm Hòa cười nhạt rồi nói: “Đây là đồ giả tạo. Họ Tiêu muốn dùng nó để lừa gạt người khác, không xé nát thì để làm gì?”

Viên Thừa Chí nói: “Bọn tại hạ từng nghe Kim Xà đại hiệp nhắc đến nội dung hai lá thư này. Tuy thư đã bị xé, nhưng hai vị này đã từng xem qua.”

Chàng quay đầu lại, chấp tay hướng về Thập Lực đại sư và Bích hải trường kinh Trình Khởi Vân nói: “Lát nữa để tại hạ cùng hậu nhân của Kim Xà lang quân Hạ đại hiệp nói sơ qua nội dung hai lá thư này. Khi đó thật giả có thể xác định được ngay.”

Thập Lực đại sư cùng Trình Khởi Vân đều nói: “Được! Các hạ nói đi.”

Viên Thừa Chí nhìn Mẫn Tử Hoa hỏi: “Mẫn nhị gia! Lệnh huynh đã tạ thế rồi, bây giờ nhắc đến việc cũ thì có chỗ không tốt cho danh dự của lệnh huynh. Có nên nhắc lại không?”

Mẫn Tử Hoa đã có phần không yên tâm rồi, nhưng bây giờ bị Viên Thừa Chí hỏi thẳng trước mặt đám đông, y không thể xin chàng không tiết lộ nội dung thư được. Nhất thời y

không biết phải làm gì, gân xanh từng sợi nổi vòng trên trán, kêu lớn: “Ca ca của ta đâu phải loại người như thế? Lá thư này nhất định là giả.”

Viên Thừa Chí quay lại bảo Thanh Thanh: “Thanh đệ! Nội dung thư thế nào, Thanh đệ nói ra đi.”

Thanh Thanh bèn đọc đặc kể nội dung lá thư. Nàng đã đọc thư trong khách sạn, tuy không thuộc từng chữ một, nhưng đại ý thì nhớ rõ ràng.

Thanh Thanh đọc lá thư cảm tạ của Khưu Đạo Đài trước. Giọng nàng trong trẻo, miệng lưỡi lanh lợi, người nào cũng nghe rõ từng câu từng chữ. Có chỗ quên mất, nàng tự thêm thắt mấy câu. Khi đọc đến chỗ quan trọng, nàng nhin không nổi lại thêm vào mấy câu bài xích Mẫn Tử Diệp nặng nề hơn.

Mới đọc mấy chục câu, mọi người đã xầm xì bàn luận. Đọc chưa đến một nửa, Mẫn Tử Hoa nhin không nổi phải hét lớn: “Câm miệng lại! Tiểu tử này, nữ không ra nữ nam chẳng phải nam, là loại gì đây?”

Thanh Thanh chưa kịp trả lời, Mai Kiếm Hòa đã lạnh lùng nói: “Nếu hãn không phải thủ hạ của họ Tiêu, thì cũng là người được Kim Long Bang mời tới giúp đỡ. Chúng sắp xếp kế hoạch trước rồi, có gì lạ đâu?”

Mẫn Tử Hoa mừng quá, la lên: “Người nói bừa nói bãi là do Kim Xà Lang Quân gì gì đó phái đến. Ai biết là thật hay giả?”

Viên Thừa Chí hỏi: “Phải như thế nào thì Mẫn nhị gia mới tin được?”

Mẫn Tử Hoa chìa trường kiếm ra, nói: “Giang hồ đồn đại võ công của Kim Xà Lang Quân kinh người. Nếu người là hậu bối của Kim Xà Lang Quân thật sự, nhất định phải được ông ấy chân truyền. Chỉ cần người thắng được thanh kiếm này là ta tin ngay.”

Trong lòng Mẫn Tử Hoa đã có bảy tám phần tin những lời trong thư là chuyện thật. Nếu không, tại sao các vị sư huynh đồng môn của y lại phải tay không chịu nhúng vào? Lại có sư huynh cố sức khuyên y đừng lỗ mãng. Tình hình trước mắt đang cấp bách, càng nói nhiều càng xấu hổ, không bằng động võ có thể nắm chắc phần thắng.

Thấy Viên Thừa Chí trẻ tuổi, y nghĩ: “Cho dù người đúng là truyền nhân của Kim Xà Lang Quân, học được mấy quái chiêu, nhưng tuổi tác như vậy thì làm sao công phu thâm hậu được? Ta chỉ cần xuất thủ đánh cho người thảm bại, thế thì lá thư tên mặt trắng vừa đọc chẳng ai tin nữa. Việc giết Tiêu Công Lễ trả thù cho ca ca, có thể tạm gác một bên. Việc quan trọng trước mắt là bảo vệ thanh danh của ca ca. Nếu không, ngay cả danh dự của phái Tiên Đô cũng bị liên lụy.”

Viên Thừa Chí lại tính toán: “Kim Xà Lang Quân nông cuồng quái đản, mọi người đều biết. Mình mạo nhận là sứ giả của ông ấy, cũng phải ngạo mạn điên cuồng một chút, ra vẻ cổ quái thì người ta mới tin được.” Chàng bèn cười ha hả, ngồi xuống nâng ly uống một hớp, cầm đũa gắp một miếng thịt bỏ vào mồm, vừa nhai vừa cười nói: “Muốn thắng thanh kiếm trong tay các hạ, chỉ cần học một chút xiu võ công của Kim Xà Lang Quân là thừa sức rồi. Các hạ đã biết bị người ta lợi dụng mà còn chưa giác ngộ, thật là đáng tiếc. Ôi! Thật là đáng tiếc.”

Mẫn Tử Hoa giận dữ hỏi: “Ta bị ai lợi dụng? Thằng lỏi kia có dám tỉ võ hay không? Nếu

không dám thì mau mau rút khỏi đây.”

Vừa rồi Viên Thừa Chí đã dùng chân đạp gãy trường kiếm của Tôn Trọng Quân, lộ ra quái chiêu, nên bọn võ sư bên họ Mẫn có phần kiêng nể chàng. Nếu không thì đã có người lên xách cổ Viên Thừa Chí quăng ra ngoài rồi, đâu thể để chàng nói năng ngông cuồng như thế.

Viên Thừa Chí lại uống một hớp rượu rồi nói: “Từ lâu tại hạ đã nghe phái Tiên Đô là một trong Tứ Đại Kiếm Phái, kiếm pháp ảo diệu tinh vi vô cùng, hôm nay mới được may mắn lãnh giáo. Nhưng chúng ta phải nói trước, nếu tại hạ thắng thì chuyện xích mích giữa Mẫn gia và Tiêu bang chủ từ nay không được nhắc đến nữa. Nếu Mẫn gia tiếp tục sinh sự trả thù, các vị tiền bối võ lâm ở đây chắc chắn sẽ nói một câu công bằng.”

Mẫn Tử Hoa giận dữ nói: “Chuyện đó đương nhiên. Ở đây có Thập Lục đại sư, Trình đảo chủ và nhiều vị khác làm chứng. Nhưng nếu người không thắng được ta thì sao?”

Viên Thừa Chí nói: “Tại hạ sẽ khấu đầu xin lỗi các hạ, dĩ nhiên không mặt mũi nào nhúng tay vào chuyện này nữa.”

Mẫn Tử Hoa nói: “Hay lắm! Bước ra đi.”

Y rung động cây trường kiếm, phát ra tiếng ngân oai phong như tiếng hổ gầm. Đám võ sư bên họ Mẫn cùng lúc hoan hô vang dội. Chiêu kiếm này hiển thị nội công thâm hậu. Mẫn Tử Hoa đắc ý trong lòng, nghĩ bụng: “Ta phải để lại mấy ký hiệu trên mặt người mới được. Nếu không thì sao hiển lộ được oai phong của Tiên Đô phái?”

Viên Thừa Chí nói: “Kim Xà đại hiệp từng dặn tại hạ: Linh Bảo Quyển, Thượng Thanh Kiếm của phái Tiên Đô đều là tuyệt nghệ của võ lâm. Chẳng qua những lộ quyền pháp kiếm pháp này quá thâm sâu, Mẫn nhị gia tuổi tác còn trẻ chắc chưa lĩnh hội được. Chỉ có Lưỡng Nghi Kiếm Pháp, có lẽ Mẫn nhị gia đã luyện tập thành thục. Kim Xà đại hiệp còn nói: Lần này tại hạ đi, nhất định Mẫn nhị gia không chịu nghe lời khuyên bảo. Khi động thủ phải lưu ý lộ kiếm pháp này.”

Mẫn Tử Hoa liếc nhìn chàng một cái, trầm nghĩ: “Câu này không sai. Tại sao ông ấy biết rõ như thế?”

Thì ra sư phụ Mẫn Tử Hoa là Hoàng Mộc đạo nhân có cá tính cương cường. Võ công đời trước truyền lại của phái Tiên Đô thì Linh Bảo Quyển và Thượng Thanh Kiếm là tinh diệu nhất. Thế mà Hoàng Mộc lại không đi sâu nghiên cứu quyền pháp và kiếm pháp này. Võ công đặc ý nhất của lão là bộ Lưỡng Nghi Kiếm Pháp tự mình sáng chế, từng nhắc tới trước mặt Kim Xà Lang Quân. Trong Kim Xà Bí Kíp, phần phá địch có nói đến cách phá giải những loại võ công của phái Không Động và Tiên Đô, trong đó có Lưỡng Nghi Kiếm Pháp.

Viên Thừa Chí nghĩ: “Sư phụ của y đã đặc ý như vậy, chắc chắn lộ kiếm pháp này y đã luyện tập tới nơi.” Nói đến đây chàng nhìn chăm chú thần sắc Mẫn Tử Hoa, biết mình đã đoán trúng, lại nói: “Kim Xà Lang Quân từng nói, dưới mắt ông ấy thì kiếm pháp này không đáng một nụ cười. Ông ấy đã dạy cho tại hạ mấy chiêu phá giải...”

Nói đến đây, trong đám đông có một đạo nhân còn trẻ tung người vọt ra, giận dữ nói: “Hay lắm! Lưỡng Nghi Kiếm Pháp không đáng một nụ cười ư? Ta phải xem Kim Xà Lang Quân phá giải kiểu nào.”

“Soạt” một tiếng, y đâm ngay kiếm vào mặt Viên Thừa Chí.

Viên Thừa Chí tránh sang bên trái, nhảy vào trung tâm đại sảnh. Tay trái cầm ly rượu, tay phải cầm đôi đũa, giữa đôi đũa vẫn còn cái đùi gà, chàng nói: “Xin thỉnh giáo pháp hiệu của đạo trưởng.”

Y la lớn: “Ta là Động Huyền, đệ tử thứ mười ba phái Tiên Đô, là sư đệ của Mẫn sư ca.”

Viên Thừa Chí nói: “Thế thì hay lắm. Kim Xà đại hiệp và lệnh sư Hoàng Mộc đạo nhân năm xưa đã từng luận kiếm ở Long Hồ quán trên núi Tiên Đô. Hoàng Mộc đạo nhân cho rằng Luỡng Nghi Kiếm Pháp do mình sáng tạo là vô địch thiên hạ. Kim Xà đại hiệp mỉm cười rồi bỏ qua, không tranh luận với lệnh sư. Hôm nay bọn hậu bối chúng ta có thể ẩn chứng một phen.”

Động Huyền đạo nhân lớn tiếng nói: “Nhất định sư phụ của ta không nói là Luỡng Nghi Kiếm Pháp vô địch thiên hạ. Nhân vật phái Tiên Đô không bao giờ ngông cuồng ngạo mạn, tự cao tự đại như thế. Nhưng muốn giáo huấn một thằng lỏi đen thui miệng còn hôi sữa thế này, thì đúng là nhẹ nhàng như búng ngón tay.”

Nói xong y liền vẫy tay gọi Mẫn Tử Hoa, hai thanh kiếm cùng lúc đưa ra, kiếm phong gấp rút đâm tới Viên Thừa Chí. Thân hình của Viên Thừa Chí xoay nghiêng, lượn qua giữa hai thanh kiếm.

Động Huyền và Mẫn Tử Hoa múa tít trường kiếm, người công người thủ, vừa nhanh chóng vừa nghiêm mật lạ thường.

Đột nhiên Thanh Thanh kêu lên: “Xin ba vị dừng tay, ta có câu này muốn nói.”

Động Huyền đạo nhân và Mẫn Tử Hoa cùng thu kiếm về giữ trước ngực. Mẫn Tử Hoa cầm kiếm tay phải, Động Huyền đạo nhân cầm kiếm tay trái. Hai người đứng ở phương vị Khởi Thủ Thức trong Luỡng Nghi Kiếm Pháp.

Thanh Thanh nói: “Viên đại ca đã đồng ý so tài với Mẫn nhị gia, sao lại có thêm một vị đạo gia ra đây?”

Động Huyền trợn mắt lên nói: “Thằng lỏi này không đánh mà khai, rõ ràng là đồ mạo nhận. Ai mà không biết Luỡng Nghi Kiếm Pháp phải hai người sử dụng? Người không biết, chẳng lẽ Kim Xà Lang Quân oai danh như thế cũng không biết hay sao?”

Thanh Thanh đỏ ửng mặt lên, không biết trả lời sao. Nàng nghĩ: “Phen này hồng бет, bị hấn lật tẩy.” Nàng đành nói đông nói tây, bừa bãi một phen: “Thì ra nhân vật phái Tiên Đô hễ đánh nhau với người ta là nhất định phải có hai người. Nếu các hạ đang ở một mình, chẳng lẽ phải cuời khoái mã quay về núi Tiên Đô, mời một huynh đệ đồng môn, rồi cuời khoái mã trở lại để hai người đánh một người hay sao? Nếu đối thủ không cho các hạ đi, bắt phải đơn đả độc đấu thì sao? Luỡng Nghi Kiếm Pháp làm sao vô địch trong thiên hạ được?”

Viên Thừa Chí nói xen vào: “Luỡng Nghi Kiếm Pháp dựa vào âm dương tương sinh tương khắc. Bản lĩnh hơi kém thì đương nhiên phải có hai người đồng thời ra chiêu, nhưng nếu học đến nơi đến chốn thì phải một người sử dụng. Chẳng lẽ lệnh sư võ công cao như thế, cũng không biết thi triển một mình hay sao?”

Thanh Thanh không biết gì về Luỡng Nghi Kiếm Pháp, nhưng thấy hai người hợp công

Viên Thừa Chí nên lo lắng mà chất vấn, nào ngờ lộ tẩy. Viên Thừa Chí đành phải nói theo, đỡ lời cho nàng. Thật ra, Luồng Nghi Kiếm Pháp của phái Tiên Đô xưa nay phải do hai người sử dụng đồng thời.

Mẫn Tử Hoa cùng Động Huyền đạo nhân nhìn nhau một cái, đều nghĩ: “Sư phụ chưa bao giờ nói bộ kiếm pháp này có thể sử dụng một mình. Nhất định thằng lỏi này ăn nói bừa bãi.” Dĩ nhiên họ không dám nói sư phụ biết thì triển một mình.

Thanh Thanh nghe Viên Thừa Chí chống chế kín kẽ như áo trời không có đường may, hân hoan nghĩ bụng: “Trước nay chàng rất thật thà, hôm nay mới giở trò xảo trá.” Nàng mỉm cười lên tiếng: “Hai vị đồng thời giáp công, thế thì tiền đánh cược phải tăng thêm chút ít.”

Mẫn Tử Hoa hỏi: “Ngươi muốn cược cái gì?”

Thanh Thanh nói: “Nếu các vị thua, thì ngoài việc từ nay về sau không được tìm Tiêu bang chủ sinh sự, phải chung thêm cho Viên đại ca căn nhà lớn ở Đại Công Phường.”

Mẫn Tử Hoa nghĩ bụng: “Sợ gì mà không đồng ý? Chỉ khoảnh khắc là thằng lỏi kia không chết cũng trọng thương.” Y đáp ngay: “Cứ thế! Nếu ngươi muốn nhảy vào, lấy hai đấu hai cũng được. Đừng nói chúng ta lấy lớn hiếp nhỏ, lấy nhiều thắng ít.”

Thanh Thanh nói: “Sao các hạ biết là không phải nhỏ ăn hiếp lớn, lấy ít thắng nhiều? Thật chẳng biết trời cao đất rộng là gì. Tiên Đô ơi hỡi Tiên Đô, nổ như con ếch muốn to ngang bò.”

Mẫn Tử Hoa giận dữ thét lên: “Họ Viên kia! Nếu ngươi bị ta đánh bại thì thua thứ gì?”

Nhất thời Viên Thừa Chí không thể trả lời. Tiêu Công Lễ bèn hỏi: “Mẫn nhị gia! Căn nhà của huynh đáng giá bao nhiêu?”

Mẫn Tử Hoa tức giận nói: “Ai thèm xưng huynh đệ với ngươi? Căn nhà này ta mới mua tháng trước, tốn hết bốn ngàn ba trăm lượng bạc. Nhà tuy cũ kỹ, nhưng đất đai khá rộng.”

Tiêu Công Lễ gật đầu nói: “Căn nhà ở Đại Công Phường rất rộng rãi, Mẫn nhị gia mua giá đó là quá rẻ rồi. Xin ba vị chờ một lát.”

Ông quay lại, dặn dò con gái mấy câu. Tiêu Uyển Nhi chạy vào nội thất, đem ra một xấp ngân phiếu.

Tiêu Công Lễ nói: “Vị Viên gia này đã ra sức giúp người như thế, tại hạ vô cùng cảm kích. Đây là bốn ngàn ba trăm lượng bạc. Nếu Viên gia song quyền khó địch bốn tay, thì xin Mẫn nhị gia nhận trước chỗ này, rồi muốn gì khác cứ hỏi tại hạ. Oan có đầu, nợ có chủ. Đã ra tay trợ giúp tức là hảo bằng hữu, xin mọi người hạ thủ lưu tình, điểm tới là ngưng.”

Ông nghĩ Viên Thừa Chí không địch nổi, nên không muốn chàng bị hại vì mình.

Đạo chủ Trình Khởi Vân tính tình sảng khoái hào phóng, rất thích đồ bạc, bèn nổi cơn ghiền cá độ, la lên: “Câu này không sai, chỉ phân thắng bại, không quyết sinh tử. Ta theo phe Mẫn nhị gia.”

Lão lấy trong bọc ra hai thoi vàng, hô lớn: “Ta ra kèo ba ăn một. Đây là ba trăm lượng vàng, coi như ba ngàn lượng bạc, ai muốn cá với ta thì bỏ ra một ngàn lượng bạc.”

Lão hô mấy lần, vẫn không ai trả lời. Mọi người đều thấy Viên Thừa Chí còn quá trẻ, làm

sao địch nổi hai cao thủ phái Tiên Đô? Tuy ăn ba thua một là rất có lãi, nhưng không ai dám đánh cá.

Tiêu Uyển Nhi lên tiếng: “Trình bá bá! Con đánh cược với bá bá.”

Nàng lập tức tháo chiếc vòng vàng nạm đá quý ra, đặt trên bàn. Những viên bảo thạch óng ánh đến chói mắt dưới ngọn đèn cây, vô cùng trân quý. Trình Khởi Vân biết người biết của, cầm chiếc vòng lên xem rồi nói: “Chiếc vòng này trị giá ba ngàn lượng bạc. Ta không muốn ăn hiếp trẻ con. Người đâu, đưa cho ta thêm sáu ngàn lượng bạc nữa.”

Thủ hạ của lão đưa tới bốn thoi vàng. Trình Khởi Vân mỉm cười nói: “Nếu người thắng, coi như đây là quà hồi môn ta tặng người.”

Thanh Thanh nghe thấy hai chữ “hồi môn”, liền giương mắt nhìn Uyển Nhi. Nàng cảm thấy trong lòng không thoải mái lắm.

Phi thiên ma nữ Tôn Trọng Quân đột nhiên đặt nửa thanh kiếm gãy lên bàn, giận dữ nói: “Ta cá khúc kiếm gãy này.”

Thanh trường kiếm của cô ả vừa bị Viên Thừa Chí đập gãy là do sư nương ban tặng. Vì thế trong lúc mọi người tranh cãi, ả đã nhặt lấy.

Thanh Thanh ngạc nhiên hỏi: “Nửa khúc kiếm gãy này, có ai thềm lấy?”

Mọi người ai cũng ngạc nhiên. Tôn Trọng Quân giận dữ nói: “Ta cũng lấy ba cá một. Nếu thắng mọi đen này phúc tổ ông bà mà thắng, người cứ dùng nửa thanh kiếm này đâm thủng ta ba lỗ. Nếu hấn thua, ta đâm thủng người một lỗ. Tiểu tử thói tha kia đã hiểu chưa?”

Những hào kiệt giang hồ trong đại sảnh, suốt đời đã gặp không biết bao nhiêu hung hiểm, trải qua bao nhiêu thách thức, nhưng kiểu thách đố liều mạng này thì chưa ai thấy. Họ nghe xong lời thách của Tôn Trọng Quân, không khỏi âm thầm lè lưỡi.

Thanh Thanh mỉm cười nói: “Thân thể mỹ miều như thế, làm sao ta nỡ ra tay đâm thủng?”

Mai Kiếm Hòa quát lên: “Tiểu tử khốn nạn kia! Nói năng phải sạch sẽ hơn một chút.”

Thanh Thanh cười khẩy không nói gì nữa.

Tôn Trọng Quân trừng mắt nhìn mọi người bên họ Tiêu, cười nhạt nói: “Ta cứ tưởng Kim Long Bang khai sơn lập địa ở Giang Nam phải có mấy tay khí khái. Nào ngờ toàn bọn hèn đốn, thua cả nữ nhân.”

Tiêu Uyển Nhi kêu lên: “Nữ nhân thì đã sao? Ta nhận cá với cô.”

Bốn năm đệ tử họ Tiêu đồng thời bước ra, tranh nhau hô lớn: “Sư muội! Để ta đánh cá với muội này.”

Uyển Nhi đáp: “Không cần, cứ để ta.”

Tôn Trọng Quân cười nhạt nói: “Được! Trình đảo chủ, xin đảo chủ làm chứng.”

Trình Khởi Vân là hải tặc giết người không nháy mắt, tính lại thích cờ bạc, nhưng cũng không nỡ nhìn ván bài này. Lão bèn khuyên: “Hai vị đại cô nương! Nếu muốn đánh cá thì đánh cá một ít son phấn gì đó là được, hà tất phải làm như thế.”

Uyển Nhi nói: “Cô ấy đã chặt đứt một cánh tay La sư ca của con. Lát nữa con cũng phải chặt đứt một cánh tay của cô ấy.”

Trình Khởi Vân thở ra một hơi, không tiện khuyên can nữa.

Mai Kiếm Hòa lạnh lùng nói: “Tiêu đại cô nương đối với tên môn nhân Kim Xà này thật đã có tình cảm thâm sâu, dám lấy sinh mạng để thách đố vì hắn.”

Tiêu Uyển Nhi đỏ ửng mặt lên hỏi: “Các hạ muốn đánh cá không?”

Thanh Thanh nghe Mai Kiếm Hòa nói xong, không nén nổi lửa giận bùng bùng. Nàng quát lên: “Để ta đánh cá với tên Mạt Ảnh Tử này.”

Mai Kiếm Hòa hỏi: “Đánh cá cái gì?”

Thanh Thanh nói: “Ta cũng cá ba ăn một với người. Nếu Viên huynh thua, ta lập tức gọi người ba tiếng gia gia. Nếu Viên huynh thắng, người chỉ cần gọi ta một tiếng là xong. Coi như người lợi lắm rồi.”

Mọi người không nén nổi tức cười, cảm thấy thiếu niên này thật hay đùa giỡn.

Mai Kiếm Hòa tức giận nói: “Ai giỡn với người? Ta còn phải đợi, nếu hắn thắng thì ta tiếp tục lãnh giáo.”

Thanh Thanh nói: “Nếu nói vậy, chẳng lẽ người một mình một kiếm còn lợi hại hơn Lương Nghi Kiếm Pháp hai người phái Tiên Đô hợp lực hay sao?”

Mai Kiếm Hòa nói: “Ta là phái Hoa Sơn, họ là phái Tiên Đô, mỗi phái đều có tuyệt chiêu. Người đừng giở trò ly gián.”

Động Huyền đạo nhân nghe họ đấu khẩu qua lại mãi không dứt, càng nghe càng lo lắng, bèn lên tiếng: “Đừng nói nữa. Tiểu tử, tiếp chiêu!”

Y đưa kiếm lên đâm tới hông trái Viên Thừa Chí. Mẫn Tử Hoa theo đó tấn công vào bên tay phải. Hai đệ tử phái Tiên Đô, một đạo sĩ một tục gia, một cầm kiếm tay trái, một cầm kiếm tay phải, bước chân theo đúng phương vị sáu mươi bốn quẻ trong Kinh Dịch. Hai thanh kiếm tung hoành, bạch quang thanh quang thay phiên nhau nháy động, kiếm phong dài ngắn thay phiên nhau vũ lộng, tựa hồ bên trong ẩn tàng thế mạnh như sấm sét.

Kim Xà Lang Quân trên núi Tiên Đô đã từng luận kiếm với Hoàng Mộc đạo nhân, biết Lương Nghi Kiếm Pháp tuy biến hóa phức tạp, lợi hại ác độc, nhưng vốn không sánh kịp Thượng Thanh Kiếm Pháp của đời trước phái Tiên Đô. Ông thấy nhiều chỗ sơ suất, bèn chỉ ra mấy chỗ. Nhưng Hoàng Mộc đạo nhân quá tự phụ, đã nói: “Kiếm pháp nào cũng phải có sơ suất. Nhưng e rằng trong thiên hạ không ai phá nổi Lương Nghi Kiếm Pháp của ta.” Khi đó Kim Xà Lang Quân không nói gì thêm nữa.

Sau này Ôn thị ngũ lão mời nhiều người đến để chống lại Kim Xà Lang Quân. Trong những cao thủ được mời cũng có kiếm khách của phái Tiên Đô. Khi đối địch Kim Xà Lang Quân đầy lòng tự tin, thừa chỗ hổng mà vào, chỉ vài chiêu là phá được Lương Nghi Kiếm Pháp. Sau này Kim Xà Lang Quân tường thuật tỉ mỉ trong bí kíp của mình, nên Viên Thừa Chí không sợ hãi gì, cứ xuyên qua xuyên lại giữa ánh kiếm của hai người, vô cùng ung dung tiêu sái.

Mẫn Tử Hoa và Động Huyền đạo nhân múa hai thanh kiếm nhanh như gió, mạnh như

sấm sét, nhưng không sao chạm được đến chàng. Những người đứng quanh càng nhìn càng thấy lạ.

Trình Khởi Vân nói với Thập Lục đại sư: “Khinh công của thiếu niên này thật tuyệt. Kim Xà Lang Quân đúng là danh bất hư truyền.”

Thập Lục đại sư gật đầu đáp: “Trong đám hậu bối, một nhân tài như thế thật là khó kiếm.”

Mai Kiếm Hòa và Tôn Trọng Quân không kìm nổi lo lắng trong lòng được nữa. Tôn Trọng Quân lớn tiếng nói: “Tiểu tử này nhát gan quá. Chạy đi chạy lại, tránh chỗ này né chỗ kia, không dám phản đòn, thế mà gọi là tử võ hay sao?”

Mẫn Tử Hoa đánh đến lúc cao hứng, chĩa kiếm theo trung cung đâm thẳng vào trước ngực Viên Thừa Chí. Động Huyền xuất chiêu Tả Hữu Khai Cung đâm soạt soạt hai kiếm, một nhát đâm sang trái, một nhát đâm sang phải. Hai người cùng lúc ép vào, tưởng như Viên Thừa Chí không còn chỗ nào tránh né nữa.

Nhưng Viên Thừa Chí đột nhiên quay nghiêng người, bước trượt theo nhát kiếm đâm tới ngực. Vai trái chàng đưa ra, hất trúng vào vai trái Mẫn Tử Hoa. Viên Thừa Chí mới vận ba thành công lực, Mẫn Tử Hoa đã bước chân loạn choạng, suýt nữa té nhào.

Động Huyền kinh hãi, ra luôn ba chiêu liên hoàn liễu mạng cản trở, Mẫn Tử Hoa mới đứng yên lại được rồi mắng: “Thằng ranh con lộn giống kia! Đụng vào ông nội mi làm chi vậy?”

Lần này Viên Thừa Chí xuất thủ chỉ mong giải quyết được xích mích ở đây, không muốn đắc tội với nhân vật giang hồ, càng không muốn kết oán gây thù. Nhưng bây giờ nghe Mẫn Tử Hoa nói năng xằng bậy, xúc phạm đến tổ tiên mình, chàng không khỏi giận dữ nghĩ thầm: “Nếu hôm nay không hiển lộ võ công thượng thừa đánh ngã hai người này, sự việc khó mà kết thúc nhẹ nhàng. Hơn nữa, khi xử lý bọn Thái Bạch Tam Anh bán nước, chỉ sợ những người kẻ bên không phục, phải tốn công giải thích. Tốt nhất là ta cứ mạo nhận môn nhân của Kim Xà Lang Quân đến cùng, đừng tiết lộ môn phái của mình để khỏi đụng chạm đến Nhị sư ca.”

Chàng quyết định tỏ ra ngông cuồng ngạo mạn khác hẳn tính cách bình thường, bèn nhảy đến bên bàn cầm một ly rượu lên, ngửa cổ uống cạn rồi kêu lớn: “Đánh nhanh lên, đánh nhanh lên! Ta uống rượu chưa say, ăn cơm chưa no, đánh nhanh để còn ăn uống.”

Mẫn Tử Hoa thấy đối phương khinh miệt mình như thế lại càng giận dữ, vũ lộng trường kiếm nhanh hơn. Động Huyền khẽ bảo: “Mẫn sư ca! Trầm tĩnh lại, đừng trúng vào kế khích tướng.”

Mẫn Tử Hoa lập tức tỉnh ngộ. Hai người vòng sang hai bên trái phải, hai thanh kiếm vừa trầm ổn vừa ác độc lại bao vây Viên Thừa Chí vào trong. Viên Thừa Chí tay trái cầm ly, tay phải cầm đũa, tiến lùi nương theo hai thanh kiếm của địch. Tuy kiếm pháp đối phương hung hãn, nhưng không làm gì được chàng.

Viên Thừa Chí đột nhiên nhảy ra khỏi vòng kiếm quang, dẫn ly rượu lên bàn nghe “cốc” một tiếng, hô lớn: “Thanh đệ, rót rượu cho ta!” Thanh Thanh vâng dạ rồi rót ngay.

Viên Thừa Chí đứng bên bàn, tay trái nhấc một cái ghế lên, tiện tay gạt đổ hai thanh

kiếm tấn công tới. Đợi rượu rót đầy, chàng đưa đôi đũa gấp một đôi gà rồi mới buông cái ghế xuống, cầm ly rượu nhẩy ra giữa sảnh, vừa gặm đôi gà vừa la lên: “Lưỡng Nghi Kiếm Pháp vốn đã nhiều sơ suất rồi, các người lại học chưa tới nơi, làm sao đả thương được ta? Vụ buôn bán hôm nay, quý hiệu nhất định phải lỗ vốn.”

Thanh Thanh thấy vị nghĩa huynh xưa nay nghiêm cẩn trung hậu bây giờ đột nhiên tỏ vẻ ngông cuồng, nhưng không sao giống được, cổ lăm mới nói được mấy câu bắt chước hơi hám của đại sư ca. Nàng không khỏi buồn cười.

Nên biết Viên Thừa Chí từ nhỏ đến giờ chưa từng ngông nghênh tiêu sái lần nào. Bây giờ chàng muốn cuồng ngạo như Kim Xà Lang Quân, nhưng đã hết ba phần khôi hài giống đại sư ca Hoàng Chân. Bảy phần còn lại thì giống vẻ ngạo mạn tự cao của Lữ Thất tiên sinh lúc mới vào Ôn gia trang.

Lưỡng Nghi Kiếm Pháp càng đánh càng nhanh. Viên Thừa Chí liên tiếp tránh né ba chiêu nguy hiểm, rồi đột nhiên quay người lại. Chàng hất cái đôi gà vào mặt Mẫn Tử Hoa, đưa đôi đũa ra kẹp lấy thanh kiếm của Động Huyền, vừa vận sức lên đầu đũa vừa quát lên dữ dội: “Buông kiếm!”

Nghe “xoảng” một tiếng, quả nhiên trường kiếm của Động Huyền rơi xuống đất. Y còn ngoan cố dựng đứng hữu chưởng lên, chân trái đá quét ngang mặt đất, muốn tìm phần thắng khi sắp bại. Viên Thừa Chí hai chân chấm đất nhẹ nhàng, thân hình tung lên tránh né cước này. Đồng thời ly rượu trong tay chàng bay ra, đánh ngay vào huyệt Khúc Xích trên tay trái Mẫn Tử Hoa. Cánh tay tê chồn, trường kiếm của họ Mẫn rơi nốt xuống đất.

Viên Thừa Chí phóng tới nhặt hai thanh kiếm lên, vừa rung động cổ tay vừa hô lên: “Hai vị chưa thấy một người sử dụng Lưỡng Nghi Kiếm Pháp, chắc hẳn Hoàng Mộc đạo nhân chưa dạy. Chú ý xem đây!”

Chàng múa song kiếm lên; bên trái công, bên phải thủ; bên phải đâm thẳng phía trước, bên trái chống đỡ một bên; từng chiêu từng thức đúng là Lưỡng Nghi Kiếm Pháp, phức tạp biến hóa vô cùng. Động Huyền và Mẫn Tử Hoa vừa chia nhau sử dụng, ai cũng chính mắt nhìn thấy. Bây giờ thấy chàng cầm song kiếm, một mình thi triển kiếm chiêu của hai đệ tử phái Tiên Đô, mọi người đều phải ngạc nhiên.

Viên Thừa Chí múa kiếm đến lúc cao hứng, kiếm khí vọt ra như cầu vồng, kiếm phong rít như sấm động, đúng là khí thế nuốt chửng Ngân hà.

Lưỡng Nghi Kiếm Pháp có cả thảy sáu mươi bốn chiêu. Sau khi sử hết, chàng thét một tiếng, song kiếm rời tay bay ra, cắm vào một cây trụ gần mái nhà, ngập sâu hết lưỡi, chỉ còn chuôi kiếm thò ra. Chiêu Thiên Ngoại Phi Long này là tuyệt kỹ của Mục Nhân Thanh phái Hoa Sơn.

Hiện lộ xong tuyệt kỹ, Viên Thừa Chí thông tay lùi ra. Trong sảnh nổi lên tiếng hoan hô và tiếng vỗ tay như sấm động. Nhưng trong lòng chàng âm thầm hối hận: “Trời ơi, hỏng bét rồi! Lúc ta cao hứng đã biểu diễn tuyệt chiêu của bản môn. Môn hạ của Nhị sư ca làm sao không nhận ra được?”

Thanh Thanh la lên: “Ha ha! Có người phải gọi ta là gia gia rồi.”

Mai Kiếm Hòa tái xanh mặt mũi, tay nắm chặt chuôi kiếm.

Trình Khởi Vân mỉm cười nói: “Thế là Tiêu đại cô nương thắng rồi. Người cất tiền đi.” Lão thuận tay đẩy mấy thoi vàng đến trước mặt Tiêu Uyển Nhi.

Tiêu Uyển Nhi khom lưng đa tạ rồi nói: “Trình bá bá! Để con thay mặt bá bá thưởng cho mọi người.”

Nàng đồng dục cất tiếng: “Đây có chín ngàn lạng bạc, là món tiền của Trình đảo chủ vừa đánh cược, đùa giỡn với tiểu nữ. Các vị đường xa đến đây, Kim Long Bang tiếp đãi không được chu đáo, áy náy vô cùng, bây giờ xin mượn hoa cúng Phật. Các vị tiền bối, thúc thúc, bá bá, huynh trưởng, tỉ tỉ! Trình đảo chủ tặng mỗi vị một trăm lạng bạc. lát nữa tiểu nữ sẽ đi đổi mấy thoi vàng này ra bạc, đưa đến nơi ở của các vị. Nếu còn thiếu, Kim Long Bang sẽ bù cho đủ số.”

Thế là mối cừu này giải quyết xong mà không tổn thương nhân mạng, Kim Long Bang xử trí cũng đúng điệu. Mỗi người tự dung được một số tiền hậu hĩ, nên ai cũng vui mừng. Kim Long Bang lại mượn danh nghĩa của Trình đảo chủ, nên không thể nói là họ nhận quà của đối thủ. Tuy không ai hoan hô thành tiếng, nhưng mắt ai cũng sáng rực lên.

Trình Khởi Vân cũng cảm thấy hoan hỉ, đồng dục nói: “Đa tạ Tiêu đại cô nương. Sau này người xuất giá, Trình bá bá sẽ tặng người một phần lễ hậu khác.”

Tiêu Công Lễ lên tiếng: “Tại hạ năm xưa tính khí nóng nảy, hành sự lỗ mãng, nên lỡ tay làm tổn thương huynh trưởng của Mẫn nhị gia, thật áy náy vô cùng. Bây giờ trước mặt các vị anh hùng, tại hạ xin tạ tội với Mẫn nhị gia. Uyển Nhi! Người đi thi lễ với Mẫn thúc thúc đi.”

Ông vừa nói vừa chấp tay bái Mẫn Tử Hoa. Tiêu Uyển Nhi là văn bối, liền quỳ xuống khấu đầu.

Mẫn Tử Hoa đã hứa trước rồi. Hảo hán trên giang hồ nói một là một, nếu y nuốt lời thì số bằng hữu được mời đến cũng không chịu giúp. Đệ tử của Kim Xà Lang Quân lại có võ công cao cường như thế, bản thân y chắc chắn không phải là địch thủ. Hơn nữa, y xem hai lá thư đã biết bên mình có lỗi, tốt nhất là nhân cơ hội này để kết liễu cho xong. Vì thế y đành chấp tay trả lễ, nhưng nghĩ đến huynh trưởng quá cố, không nén nổi rơi mấy giọt lệ.

Tiêu Công Lễ lại nói: “Mẫn nhị gia rộng lượng khoan hồng, không truy cứu chuyện cũ, tại hạ cảm kích vô cùng. Về chuyện đánh cược căn nhà, thiết nghĩ đây chỉ là câu nói đùa của vị huynh đài này, không cần nhắc đến nữa. Ngày mai tại hạ lập tức tìm cho hai vị này một nơi ở tốt đẹp là xong.”

Thanh Thanh hất mặt lên một cái, nói: “Chuyện này không được. Quân tử nhất ngôn ký xuất, tứ mã nan truy. Lời đã nói rồi, sao có thể bỏ qua?”

Mọi người đều ngẩn ra nghĩ bụng: “Tiêu Công Lễ đã hứa mua một căn nhà khác, nếu lớn gấp mười lần căn nhà Mẫn Tử Hoa đang ở cũng không phải là chuyện lạ. Phải xé rách mặt mày người khác làm chi? Tiểu tử mặt trắng này thật không biết cách xử thế.”

Tiêu Công Lễ chấp tay nhìn Thanh Thanh nói: “Ân tình của hai vị, tại hạ vĩnh viễn không đền đáp nổi. Xin hai vị giúp cho lần nữa. Tại hạ có một khu vườn ở cửa Nam, khá nổi danh ở thành Nam Kinh này, xin hai vị nể mặt mà sử dụng. Nhất định hai vị sẽ vừa lòng.”

Thanh Thanh nói: “Mẫn nhị gia vừa rồi đòi giết ông trả thù. Giả tử ông nói: “Thôi, đừng giết ta nữa. Để ta tìm một người khác cho Mẫn nhị gia giết. Người này khá nổi danh ở thành Nam Kinh, xin Mẫn nhị gia nể mặt mà giết hẳn đi, nhất định Mẫn nhị gia sẽ vừa lòng.” Không biết Mẫn nhị gia có chịu hay không?”

Tiêu Công Lễ nghe mấy câu này, mặt lại ngẩn ra. Ông chỉ còn cách cười đau khổ, quay lại bảo con gái: “Vị huynh đài này đã thích căn nhà của Mẫn nhị thúc rồi. Con chuẩn bị bốn ngàn ba trăm lượng bạc, lát nữa cho người đưa qua chỗ Mẫn nhị thúc.”

Mẫn Tử Hoa tức tối, lớn tiếng nói: “Thôi đi, thôi đi! Ta còn lấy thứ bạc đó làm chi nữa? Đại trượng phu nhất ngôn ký xuất, tứ mã nan truy. Oán thù giữa ta và Tiêu bang chủ từ nay xóa bỏ. Ngày mai ta sẽ về quê gánh phân trồng trọt, không còn mặt mũi nào xuất hiện trên giang hồ nữa. Căn nhà đó, các người cứ việc lấy là xong.”

Y quay bốn phía, chấp tay bái tạ mọi người rồi nói: “Đa tạ các vị bằng hữu từ phương xa đến đây tương trợ. Nào ngờ tại hạ học nghệ không tinh, không đủ tài cán để trả thù cho huynh trưởng, làm phiền các vị đi một phen vô ích. Tại hạ đành phải nghĩ cách sau này báo đáp.”

Viên Thừa Chí thấy y nói chuyện thẳng thắn, cảm thấy vừa rồi mình sỉ nhục hơi quá đáng. Chàng áy náy trong lòng, bèn nói: “Mẫn nhị gia! Tuy tại hạ vừa thắng nhị gia, nhưng thật ra chỉ dựa vào những điều Kim Xà Lang Quân chỉ điểm. Võ công của bản thân tại hạ thì kém rất xa nhị gia và Động Huyền đạo trưởng. Xin hai vị đừng lấy làm khó chịu. Văn bối vừa rồi vô lễ, thật là có lỗi. Bây giờ xin hai vị tha thứ cho.”

Nói xong, chàng chấp tay thi lễ với hai người đến sát đất, rồi tung người lên rút hai thanh kiếm đang cắm trên cột nhà, nâng lên giao trả hai người.

Mọi người thấy khinh công của chàng nhảy lên lấy kiếm, lại một phen trầm trồ. Ai cũng nghĩ: “Thiếu niên mặt đen này võ công cực cao, lại biết khiêm cung lễ phép, nể mặt người khác. Y nói là công phu của mình không bằng người ta, dĩ nhiên chẳng ai tin được.”

Viên Thừa Chí lại nói: “Hai vị không thua tại hạ, mà thua Kim Xà đại hiệp. Ông ấy biết rõ kiếm pháp của hai vị, đã dẫn tại hạ làm bộ khinh miệt ngông cuồng, để kích động hai vị giận dữ rồi thừa cơ thủ thắng. Vừa rồi tại hạ có điều bất kính, không phải là có gan cố ý sỉ nhục, mà là kẻ khích tướng để công phu của hai vị chỉ thi triển được một phần. Kim Xà đại hiệp là cao nhân đương thế, võ công sâu không lường được. Tại hạ không dám nhận là truyền nhân của ông ấy, chẳng qua có duyên được gặp, rồi phụng mạng đến đây giảng hòa mà thôi. Hai vị thua dưới tay Kim Xà Lang Quân, có gì là nhục đâu? Tại hạ xin nói một câu khó nghe. Đừng nói là hai vị, dù là lệnh sư Hoàng Mộc đạo nhân, năm xưa đối với Kim Xà đại hiệp cũng mười phần thán phục.”

Động Huyền đạo nhân và Mẫn Tử Hoa nghe mấy câu này bán tín bán nghi, nhưng tâm ý đã bình hòa lại. Động Huyền nói: “Các hạ vì phái Tiên Đô mà giữ thể diện cho huynh đệ chúng ta, bản đạo xin đa tạ. Không hiểu cao tính đại danh các hạ là gì, có thể cho mọi người được biết hay không?”

Viên Thừa Chí nghĩ: “Tên thật của mình không nên nói, để môn nhân của Nhị sư ca khỏi chú ý.” Chàng bèn chỉ Thanh Thanh, nói: “Vị này là công tử của Kim Xà Lang Quân, họ Hà. Tại hạ họ Viên.”

Mẫn Tử Hoa chấp tay thi lễ với Tiêu Công Lễ rồi nói: “Đã quấy nhiễu nhiều, xin cáo từ.”

Tiêu Công Lễ nói: “Ngày mai tại hạ phải đến quý phủ vắc roi thỉnh tội.”

Mẫn Tử Hoa nói: “Không dám!”

*
* *

Ồn ào một buổi, đã đến xế chiều. Quần hào đang cáo từ ra về, đột nhiên Thanh Thanh la lên: “Còn vụ đánh cược nửa khúc kiếm, bây giờ làm sao đây?”

Tiêu Uyển Nhi thấy phụ thân thoát khỏi đại nạn đã mừng rỡ lắm rồi. Nàng không muốn sinh phiền phức nữa, bèn nói: “Hạ gia! Mời vào nội đường dùng trà. Chuyện đó không cần nhắc đến nữa.”

Thanh Thanh nói: “Còn một thằng cháu chưa chịu gọi ta một tiếng ông nội nữa. Như vậy sao được?”

Nàng đã thắng cuộc Ngụy Quốc Công phủ, hoan hỉ lắm rồi. Nhưng vừa rồi Mai Kiếm Hòa nói Tiêu Uyển Nhi có thâm tình với Viên Thừa Chí, câu nói này mãi canh cánh trong lòng nên nàng quyết chẳng thôi.

Mai Kiếm Hòa đã thấy Viên Thừa Chí võ công cao cường, thân thủ kỳ dị, nên không muốn sinh sự nữa. Nhưng cây muốn lặng mà gió chẳng dừng, y đành chỉ mặt Viên Thừa Chí hỏi: “Người là ai? Người ghim hai thanh kiếm vào cột, chiêu Thiên Ngoại Quy Long này học lén ở đâu? Nói nhanh lên.”

Viên Thừa Chí hỏi lại: “Học lén? Ta mà học lén à?”

Tôn Trọng Quân mắng: “Thằng lỏi dối trá kia! Đã học lén còn chối nữa ư?”

Mai Kiếm Hòa lạnh lùng hỏi: “Thế thì người học ở đâu?”

Viên Thừa Chí nghĩ, bây giờ mà nói dối thì trái với bản tính của mình. Hơn nữa, chuyện sư môn không thể dối trá được, chàng bèn đáp: “Ta là môn hạ phái Hoa Sơn.”

Tôn Trọng Quân bước lên một bước, trở tay mắng luôn: “Lúc này người dựa vào chiêu bài Kim Xà, Ngân Xà gì gì đó, người khác không biết lai lịch nên để mặc cho người nói bậy bạ. Bây giờ thì khác rồi, dám nói mình ở phái Hoa Sơn nữa. Người biết bà nội người đây là nhân vật phái nào không? Hà hà... Lý Quỷ gặp phải Lý Quỷ rồi. Nói thật với người, ba người chúng ta là môn hạ phái Hoa Sơn đây.”

Viên Thừa Chí nói: “Ta đã nói từ sớm rồi, ta hoàn toàn không có liên quan gì tới Kim Xà Lang Quân, chẳng qua chỉ là bằng hữu của con ông ấy. Còn ba vị, ta đã biết ở phái Hoa Sơn từ sớm rồi. Chúng ta đúng là người cùng một nhà.”

Trong ba người đó thì Lưu Bội Sinh là người trầm tĩnh nhất. Y nói: “Tại hạ quen biết hết môn nhân của Hoàng sư bá, nhưng không có các hạ trong số đó. Sư muội! Sư muội có nghe Hoàng sư bá mới nhận thêm đệ tử hay không?”

Tôn Trọng Quân nói: “Tầm nhìn của Hoàng sư bá rất cao, đâu thể thu gom bọn lừa gạt dối trá này làm đồ đệ?”

À còn hận Viên Thừa Chí đập gãy trường kiếm của mình, nên nói năng càng lúc càng khó nghe.

Viên Thừa Chí vẫn không đổi giọng, đáp: “Không sai! Đồng bút thiết toán bàn Hoàng sư ca có tầm nhìn rất xa.”

Mọi người nghe chàng gọi Hoàng Chân là sư ca, đều kinh hãi một phen. Lưu Bội Sinh hỏi: “Các hạ gọi ai là Hoàng sư ca?”

Viên Thừa Chí nói: “Sư phụ ta họ Mộc, tôn danh là thượng Nhân hạ Thanh. Người trên giang hồ đều gọi lão nhân gia là Thần Kiếm Tiên Viên. Đồng Bút Thiết Toán Bàn là đại sư ca của ta.”

Mai Kiếm Hòa nghe Viên Thừa Chí tự xưng là môn hạ phái Hoa Sơn đã bán tín bán nghi, tưởng chàng học nghệ rồi mới báỉ sư, vừa được Hoàng Chân thu nhận. Bây giờ nghe chàng xưng là đồ đệ của sư tổ mình, hẳn tin chắc là buột miệng nói bừa.

Hắn nghĩ thầm: “Sư tổ xưa nay hành tung bí ẩn, chính mình cũng mới được gặp có ba lần. Sư phụ Thần quyền vô địch Quy Tân Thụ đã gần năm mươi tuổi rồi. Thằng lỏi này nhỏ tuổi như vậy mà dám đến đây mạo nhận sư thúc của mình, thật là ngông cuồng hết sức.” Hắn bèn lạnh lùng nói: “Nếu thế thì các hạ là sư thúc của ta rồi.”

Viên Thừa Chí nói: “Ta không dám nhận ba vị là sư điệt.”

Mai Kiếm Hòa nghe hiểu ý mỉa mai mình, bèn nói: “Chẳng lẽ ta đã làm nhục danh tiếng của phái Hoa Sơn hay sao? Sư thúc đại nhân! Hà hà... Sư thúc hãy giáo huấn ba người tiểu điệt có tội này đi.”

Mai Kiếm Hòa đã ba sáu ba bảy tuổi rồi. Nghe hắn nói như thế, đám võ sư bên họ Mẫn đều lớn tiếng cười ồ.

Viên Thừa Chí nghiêm trang nói: “Nếu Quy sư ca có ở đây, đương nhiên sẽ giáo huấn các vị.”

Mai Kiếm Hòa tức run lên, xoẹt một tiếng kiếm đã ra khỏi vỏ, gằn giọng: “Thằng lỏi kia! Người ăn nói bừa bãi gì thế?”

Tiêu Công Lễ thấy chuyện đã yên rồi, bây giờ vì một duyên cớ nhỏ mà khởi lên tranh chấp, cảm thấy lo lắng bèn nói: “Viên gia nói đùa chút thôi, Mai gia không cần giận dữ. Qua đây, qua đây! Chúng ta uống ly rượu giảng hòa.”

Nghe nói thì biết ông cũng không tin Viên Thừa Chí là sư thúc của Mai Kiếm Hòa.

Mai Kiếm Hòa đồng dạc nói: “Tiểu tử hỗn láo kia! Bây giờ người thử khẩu đầu gọi ta ba tiếng sư thúc đi, xem Mạt Ảnh Tử này có đồng ý hay không?”

Thanh Thanh bỗng la lên: “Này, Mạt Ảnh Tử! Người kêu ta một tiếng Thanh gia gia trước đi. Đã thua cuộc rồi, muốn chối phải không?”

Viên Thừa Chí bèn bảo Thanh Thanh: “Thanh đệ, đừng đùa nữa.” Rồi chàng quay lại nói với Mai Kiếm Hòa: “Ta chưa được báỉ kiến Quy sư ca. Ba vị tuổi tác lớn hơn ta, lẽ ra ta không dám nhận là sư thúc. Nhưng lần này ba vị hành sự có chỗ quá đáng. Nếu Quy sư ca biết, nhất định sẽ nổi giận.”

Mai Kiếm Hòa dựng ngược lông mày, ngẩng mặt lên trời cười rộ rồi quát lớn: “Quả nhiên thằng lỏi này muốn dạy dỗ người ta rồi. Xin thỉnh giáo, ba người chúng ta sai lầm chỗ nào? Bằng hữu có việc, chẳng lẽ không nên rút đao tương trợ hay sao?”

Viên Thừa Chí nghiêm trang nói: “Phong tổ sư gia của phái Hoa Sơn chúng ta đã truyền xuống thập nhị đại giới, môn nhân đệ tử phải tuân thủ nghiêm ngặt. Điều ba, điều năm, điều sáu, điều mười một là gì?”

Mai Kiếm Hòa ngẩn ra chưa đáp, Tôn Trọng Quân đã cầm nửa khúc kiếm gãy quăng tới Viên Thừa Chí, hét lên: “Biểu diễn công phu Hoa Sơn trước đi!”

Thanh quang chớp lên, nhoáng cái đã đến trước mặt. Viên Thừa Chí đợi khúc kiếm gãy bay đến gần, đưa tả chưởng hướng lên, hữu chưởng hướng xuống, vỗ “bốp” một tiếng đã ép chặt khúc kiếm gãy vào giữa hai lòng bàn tay. Chàng hỏi: “Chiêu này là Hoành Bái Quan Âm, đúng không?”

Mai Kiếm Hòa và Lưu Bội Sinh lại ngẩn ra. Đây đúng là chưởng pháp bản môn, nhưng chiêu này vốn dùng để đánh nát bàn tay địch thủ. Chàng xoay chuyển phương vị để chụp ám khí, thủ pháp xảo diệu vô cùng, sư phụ họ chưa từng dạy.

Lưu Bội Sinh bước tới một bước, lên tiếng: “Chiêu các hạ vừa sử dụng là chưởng pháp bản môn. Tại hạ muốn thỉnh giáo.”

Viên Thừa Chí nói: “Lưu huynh! Ngoại hiệu của Lưu huynh là Ngũ Đinh Khai Sơn, chắc quyền pháp đã tới chỗ tinh diệu. Hai loại quyền pháp bản môn, Phục Hổ Chưởng Pháp và Bích Thạch Phá Ngọc, chắc Lưu đại ca rất tâm đắc phải không?”

Lưu Bội Sinh thấy chiêu vừa rồi của Viên Thừa Chí đã phục thâm, bèn khiêm tốn đáp: “Tại hạ chỉ học được sơ sài những gì sư môn truyền thụ, không dám nói là tâm đắc.”

Viên Thừa Chí nói: “Lưu huynh đừng quá khiêm nhường. Khi huynh chiết chiêu với lệnh sư, nếu lệnh sư thi triển công phu chân chính như Bảo Nguyên Kinh hoặc Hồn Nguyên Công, thì Lưu huynh đón được mấy chiêu?”

Lưu Bội Sinh đáp: “Sư phụ của tại hạ nội lực thâm hậu, khi chiết chiêu với đồ đệ thì trước nay không sử dụng nội kinh, không thì bọn tại hạ một chiêu cũng không đỡ nổi. Nếu chỉ đấu về quyền pháp, thì mười chiêu đầu có thể miễn cưỡng đối phó. Sau mười chiêu thì rất khó khăn.”

Viên Thừa Chí nói: “Lệnh sư ngoại hiệu là Thần Quyền Vô Địch, quyền pháp đương nhiên xảo diệu. Lưu huynh tiếp được hơn mười chiêu, trên giang hồ đã là hiếm thấy. Ba chữ Ngũ Đinh Thủ thật là xứng đáng.”

Lưu Bội Sinh nói: “Đó chỉ là cách bằng hữu gọi đùa. Công phu của tại hạ còn kém lắm, thật sự hổ thẹn không dám nhận.”

Tôn Trọng Quân nghe Lưu Bội Sinh đối với thiếu niên này càng lúc càng cung kính, như đã có ý nhận Viên Thừa Chí là sư thúc. Ắ giận dữ hỏi: “Lưu sư ca! Huynh sao thế? Người ta chỉ khoác lác mấy câu là đủ cho huynh sợ rồi ư?”

Viên Thừa Chí mặc kệ ả, tiếp tục hỏi Lưu Bội Sinh: “Phải như thế nào huynh mới tin ta là sư thúc?”

Lưu Bội Sinh đáp: “Tại hạ muốn đối chiêu với các hạ. Nếu quyền pháp bản môn của các hạ thật sự giỏi hơn...”

Viên Thừa Chí đã thấy Mai Kiếm Hòa và Tôn Trọng Quân xuất thủ, nghĩ võ công của

Lưu Bội Sinh cũng chẳng khác bao nhiêu, bèn đáp: “Lưu huynh đã nói, nếu lệnh sư dùng tới nội kinh thì một chiêu cũng không đón nổi. Công phu của ta dĩ nhiên không bằng được lệnh sư. Ông ấy cần một chiêu, ta phải cần năm chiêu. Bây giờ nếu huynh tiếp được ta năm chiêu, thì xem như ta là đồ giả mạo. Được chứ?”

Mai Kiếm Hòa vốn lo sư đệ không thắng nổi Viên Thừa Chí. Nghe chàng nói chỉ dùng năm chiêu là đánh bại Lưu sư đệ, người giỏi quyền nhất trong huynh đệ đồng môn, hẳn bèn yên tâm trở lại, nghĩ chắc Viên Thừa Chí chỉ nói đùa. Hắn bèn xen vào: “Cứ thế, để ta đếm cho.”

Lưu Bội Sinh chấp tay nói: “Công phu của tại hạ có chỗ nào chưa đúng, xin các hạ chỉ điểm.”

Thừa Chí từ từ bước đến, nói: “Chiêu đầu tiên là Thạch Phá Thiên Kinh, huynh phải đỡ cho cẩn thận.”

Lưu Bội Sinh nói: “Được!” Trong lòng y nghĩ: “Động thủ đối chiêu, làm gì có chuyện nói cho đối thủ biết trước chiêu số? Chắc chắn bên trong có gian trá gì đây. Không chừng hắn dẫn ta lưu ý thượng bàn, rồi bất ngờ tấn công vào hạ bàn cũng nên.” Y bèn đưa tay phải che trước mặt, còn tay trái hoành ngang thủ giữ Đan Điền, đợi Viên Thừa Chí tấn công vào giữa là lập tức vùng quyền đánh trả.

Viên Thừa Chí hô lớn: “Chiêu thứ nhất!” Tả chưởng chàng ra hư chiêu, hữu quyền phóng tới nghe “vù” một tiếng. Đúng là Thạch Phá Thiên Kinh, một chiêu của phái Hoa Sơn.

Lưu Bội Sinh vội đưa tay phải ra đỡ. Viên Thừa Chí sắp đánh trúng mặt y, đột nhiên dừng tay lại hỏi: “Sao huynh không tin ta? Một tay không cản nổi đâu, phải dùng hai tay cùng lúc.”

Lưu Bội Sinh đã thấy thế quyền của Viên Thừa Chí hùng mạnh, biết tay phải mình không đủ sức cản trở, rõ ràng mũi mình sắp bị đối phương đánh đập. Y đang lo lắng thì thấy thoi quyền của Viên Thừa Chí đột nhiên dừng lại, bèn lập tức đưa thêm chưởng trái lên cản trước ngực. Y ra chiêu Thiết Thuyền Hoành Môn, khẽ quát lên một tiếng, vận kinh lực đẩy cả song chưởng ra ngoài.

Lúc này Viên Thừa Chí mới tiếp tục đâm tới, đánh thẳng vào song chưởng của Lưu Bội Sinh. Họ Lưu cảm thấy sức ép lên hai tay mình rất nặng, xương cốt chuyển nghe răng rắc, kinh hãi nghĩ thầm: “Quyền của hắn dừng lại nửa chừng rồi đánh tiếp, không cần thu lại lấy đà, làm sao kinh lực vẫn mạnh như thế được?”

Viên Thừa Chí thu quyền về rồi nói tiếp: “Bây giờ ta xuất ba chiêu liên hoàn là Lực Phách Tam Quan, Phao Chuyên Dẫn Ngọc, Kim Cang Chế Vĩ, huynh đón đỡ thế nào?”

Lưu Bội Sinh không cần suy nghĩ, đáp ngay: “Tại hạ dùng Phong Bế Thủ, Bạch Vân Xuất Tụ, Bàng Hoa Phất Liễu để nghênh đón.”

Viên Thừa Chí nói: “Hai chiêu trước thì đúng, chiêu cuối thì sai. Huynh nên biết chiêu Bàng Hoa Phất Liễu trong thủ có công, nếu đối chiêu với người có công lực tương đương thì dĩ nhiên là tốt. Nhưng chiêu này muốn thừa cơ phản kích, nên thế thủ phải yếu đi một nửa. Do đó chiêu Kim Cang Chế Vĩ của ta, huynh sẽ không đón nổi.”

Lưu Bội Sinh nói: “Thế thì tại hạ dùng Thiên Cân Trụ Địa.”

Viên Thừa Chí nói: “Đúng rồi. Đón chiêu!”

Thấy chàng vung tay phải lên, Lưu Bội Sinh bèn đứng tấn đằng hoàng để chống đỡ. Nào ngờ chàng để hữu chưởng lơ lửng trên cao, còn tay trái đột nhiên đánh xuống, miệng nói: “Võ công không phải là luật lệ, không nên bảo thủ. Sư phụ dạy huynh là chiêu Lục Phách Tam Quan dùng tay phải, nhưng tùy cơ ứng biến vẫn có thể dùng tay trái.”

Miệng nói nhưng tay vẫn làm, chàng không đợi Lưu Bội Sinh phong bế đã nắm lấy cổ tay y kéo về phía trước. Lưu Bội Sinh ra chiêu Bạch Vân Xuất Tụ giải khai. Trong chiêu này ngấm chứa nhiều chiêu khác, nếu đối phương không cảnh giác thì huyết đạo trước ngực sẽ bị điểm ngay. Nhưng bây giờ y không dám phản kích, vừa giải được chiêu đã thu thế lại, trầm khí xuống hạ bàn, hai chân bám chặt dưới đất như đóng đinh vậy. Chiêu Thiên Cân Trụy Địa này đúng là sức nặng ngàn cân.

Viên Thừa Chí ra chiêu Kim Cang Chế Vĩ, tả chưởng vòng ra sau lưng Lưu Bội Sinh, vận sức đẩy một cái. Lưu Bội Sinh không đứng vững nổi, phải chạy tới hai bước, lắc lư mấy cái mới quay người lại được. Mặt y đỏ hỏn lên, vội hít một hơi thật sâu.

Viên Thừa Chí nói: “Huynh không công nhiên đón tiếp chiêu này để khỏi bị thương, thế là hay lắm. Đệ tử của Nhị sư ca thật sự bất phàm. Chiêu thứ năm của ta là Khởi Thủ Thúc của Phá Ngọc Quyền.”

Lưu Bội Sinh nghe mà kinh ngạc, nhưng không dám nói ra.

Viên Thừa Chí hỏi: “Huynh tưởng Khởi Thủ Thúc chỉ là thế chào khách sáo, trong thực chiến hoàn toàn vô dụng phải không? Nên nhớ, tổ sư gia chúng ta sáng tạo bộ quyền này, không chiêu thức nào là không thể thắng địch. Huynh xem đây!”

Chàng hơi khom người, tay phải nắm thành quyền, tay trái xòe thành chưởng, chắp vào nhau như đang thi lễ. Thân hình theo thế chào này mà hướng về phía trước, cả quyền lẫn chưởng đều giáng trúng vào hông trái của Lưu Bội Sinh.

Lưu Bội Sinh không thể đứng vững được, văng lên cao rồi té nhào xuống. Viên Thừa Chí nhảy tới một bước, đưa tay đón lấy Lưu Bội Sinh, đặt y đứng xuống đất.

Lưu Bội Sinh quỳ ngay xuống đất, nói: “Vãn bối chưa biết sư thúc, vừa rồi mạo phạm thật là vô lễ. Xin sư thúc nể mặt gia sư mà giáo huấn.”

Viên Thừa Chí đáp lễ rồi nói: “Lưu huynh lớn tuổi hơn ta, gọi nhau huynh đệ là được rồi.”

Lưu Bội Sinh nói: “Việc này thì vãn bối nhất định không dám. Quyền pháp của sư thúc thần diệu không sao lường được. Năm chiêu vừa rồi, tuy nói là đối chiêu, thật ra là sư thúc dạy dỗ về tinh nghĩa của quyền pháp bản môn. Vãn bối cảm kích vô cùng. Khi trở về, nhất định sẽ suy ngẫm tỉ mỉ, luyện tập đằng hoàng.”

Viên Thừa Chí khẽ mỉm cười.

Lưu Bội Sinh từ năm chiêu này mà hiểu được yếu chỉ “Tùy cơ ứng biến”, sau này theo đó mà mở rộng quyền pháp, quả nhiên tiến bộ rất nhiều. Suốt đời y đối với Viên Thừa Chí vô cùng cung kính. Sư phụ y là Quy Tân Thụ, quyền pháp chắc chắn không dưới Viên Thừa Chí. Nhưng tính tình ông nghiêm ngặt, câu nệ cổ chấp, không thích thay đổi; khi dạy đồ đệ cũng không biết dạy từ từ. Đồ đệ vừa thấy mặt ông đã sợ hãi rồi, khi chiết chiêu phải

xuất thủ đúng răm rắp theo quy củ, không dám sai lệch chút nào. Vì thế mà họ không thể lĩnh hội tới nơi tinh yếu võ công của phái Hoa Sơn.

Mai Kiếm Hòa và Tôn Trọng Quân lúc này không dám nghi ngờ gì nữa. Nhưng Mai Kiếm Hòa tự thị kiếm pháp của mình đã học tới chỗ tinh túy của bản môn, bèn nghĩ: “Công phu quyền cước của người tuy cao, nhưng kiếm thuật chưa chắc đã thắng nổi ta.”

Hắn đang nghĩ ngợi, Tôn Trọng Quân đột nhiên kêu lên: “Mai sư ca! Huynh thử kiếm pháp của hắn xem.”

Mai Kiếm Hòa gật đầu, rồi quay sang nói với Viên Thừa Chí: “Ta muốn lãnh giáo mấy chiêu kiếm pháp của các hạ.” Hắn nói chuyện đã khiêm tốn hơn trước rất nhiều, nhưng trên mặt vẫn đầy ngạo khí.

Viên Thừa Chí nghĩ: “Chắc là người này đã được chân truyền kiếm pháp bản môn, trên giang hồ chưa gặp cường địch, quen được thiên hạ nể nang nịnh bợ, nên kiêu ngạo vô cùng. Hành vi của hắn đã đến mức ngông cuồng, khác hẳn Lưu Bội Sinh. Ta phải làm khó hắn đôi chút, để sau này môn hộ phái Hoa Sơn không đến nỗi bị người ta sỉ nhục”.

Chàng bèn nói: “Muốn tỉ kiếm cũng được. Nhưng sau khi phân thắng bại, huynh phải nghe ta nói mấy câu trái tai.”

Mai Kiếm Hòa ngạo mạn nói: “Lúc này thắng bại chưa quyết, dường như các hạ nói câu này hơi sớm.”

Hắn liền đưa trường kiếm lên ngang ngực, bước sang bên trái. Lưu Bội Sinh kêu lên: “Mai sư ca! Huynh đứng mé dưới đi.” Mai Kiếm Hòa mặc kệ, coi như không nghe thấy.

Theo quy luật võ lâm, văn bối chiết chiêu với trưởng bối phải đứng ở mé dưới, tỏ vẻ không dám đối địch mà chỉ là học hỏi, xin trưởng bối giáo huấn. Bây giờ, Mai Kiếm Hòa đứng bên trái, tức là coi mình ngang hàng Viên Thừa Chí, không nhận chàng là sư thúc.

Hắn đưa tay trái lên chuôi kiếm, chấp tay lại hỏi: “Các hạ dùng kiếm chứ?”

Viên Thừa Chí đã quyết ý bắt hắn bỏ thói kiêu ngạo, bèn nói với Tiêu Công Lễ: “Tiêu lão bá! Nhờ lão bá sai người mang mười thanh kiếm tới đây.”

Tiêu Công Lễ vội nói: “Viên tướng công đừng xưng hô như vậy, tại hạ thật không dám nhận.”

Tiêu Uyển Nhi vẫy tay một cái, mấy môn đồ của Tiêu Công Lễ lập tức bưng mười thanh trường kiếm ra. Họ thấy Viên Thừa Chí ra sức vì sư môn của mình, dĩ nhiên đã tuyển lựa những thanh kiếm sắc bén nhất.

Mười thanh kiếm đã bày lên mặt bàn. Lúc này trời đã âm u, dưới ánh nến mười thanh kiếm lấp lánh hào quang. Mọi người hết nhìn mười thanh bảo kiếm lại nhìn Viên Thừa Chí, không biết chàng chọn thanh nào.

Không ngờ Viên Thừa Chí lại nhặt lấy nửa khúc kiếm gãy mà Tôn Trọng Quân đã ném tới, mỉm cười nói: “Ta dùng nửa thanh kiếm này.”

Lời vừa nói ra, mọi người lại kinh ngạc nghĩ thầm: “Khúc kiếm này không có chuôi, làm sao y sử dụng được?”

Viên Thừa Chí cầm khúc kiếm đó bằng ngón trở và ngón cái, bảo: “Xuất chiêu đi!”

Mai Kiếm Hòa vô cùng giận dữ, nghĩ bụng: “Người coi thường ta như thế, chết đừng oán ta. Bất luận người là sư thúc thật hay sư thúc giả, ngông cuồng như vậy là đáng chết rồi.”

Hắn vận nội kinh lên cánh tay, rung động thanh kiếm một cái. Hào quang loé lên rồi tiếp đến tiếng ngân nga bất tuyệt, cuối cùng là tiếng quát: “Xem chiêu!”

Thanh kiếm xoay nghiêng đi, đâm vào cổ tay Viên Thừa Chí. Mai Kiếm Hòa nghĩ: “Người cầm kiếm như thế, tay phải nhất định chuyển động không linh hoạt. Ta tấn công ngay vào nhược điểm này, xem thử người đối phó thế nào.” Mấy trăm cặp mắt trong đại sảnh cùng lúc nhìn vào mũi kiếm của hắn.

Kiếm sắp tới nơi, cổ tay Viên Thừa Chí đột nhiên xoay lại, khúc kiếm gãy đưa lên đỡ. Hai lưỡi kiếm giao nhau nghe “xoẹt” một tiếng, sau đó là tiếng rơi loảng xoảng. Trường kiếm trong tay Mai Kiếm Hòa đã gãy lìa. Lưỡi kiếm rơi xuống đất, trong tay hắn chỉ còn lại cái chuôi.

Mọi người đồng thanh “Ồ” lên một tiếng.

Viên Thừa Chí chỉ lên bàn, ra ý bảo: “Chuẩn bị sẵn cho người mười thanh kiếm rồi đó, đổi kiếm đi”. Bây giờ mọi người mới biết, chàng đòi mười thanh kiếm đó là chuẩn bị cho đối phương sử dụng.

Mai Kiếm Hòa vừa kinh hãi vừa giận dữ, lấy ngay một thanh kiếm trên bàn, đâm vào đầu gối Viên Thừa Chí. Chàng biết đây là hư chiêu, không thềm chống đỡ. Quả nhiên, thanh kiếm đang đâm xuống bỗng nhiên biến thế, hất ngược lên đâm vào bụng dưới.

Viên Thừa Chí đưa khúc kiếm gãy ra đỡ, cũng nghe “xoẹt” một tiếng rồi loảng xoảng, trường kiếm trong tay Mai Kiếm Hòa đã gãy thành hai khúc. Mai Kiếm Hòa đổi thêm ba thanh kiếm nữa, cả ba đều bị chấn động gãy lìa. Hắn ngơ ngác đứng yên tại chỗ, miệng ú ớ không nói được tiếng nào.

Tôn Trọng Quân la lên: “Nói là tỉ kiếm mà cứ dùng yêu pháp! Không biết tỉ cái gì nữa.”

Viên Thừa Chí vút khúc kiếm gãy đi, mỉm cười rồi lấy trên bàn hai thanh trường kiếm, đưa Mai Kiếm Hòa một thanh. Chàng quay lại nói với Tôn Trọng Quân: “Xấu hổ thật! Cô nhận là người của bản môn, mà ngay cả Hồn Nguyên Công cũng không biết, lại nói là yêu pháp.”

Mai Kiếm Hòa không đợi chàng quay đầu lại, phóng kiếm đâm tới. Mũi kiếm gần tới lưng địch thủ, hắn mới hô lên: “Xem chiêu!”

Chiêu kiếm này rõ ràng đánh lén, người nào đứng ngoài cũng thấy. Viên Thừa Chí né sang một bên, quay lại hô lên: “Xem chiêu!”

Chàng xuất chiêu Thương Ưng Tróc Thố, hệt như chiêu của Mai Kiếm Hòa vừa sử dụng. Mai Kiếm Hòa bắt chước chàng mà tránh. Nào ngờ Viên Thừa Chí vừa đâm ra đã lập tức xoay mình, thay đổi phương vị. Mai Kiếm Hòa chưa đứng vững đã cảm thấy mũi kiếm nhọn hoắt dí vào lưng. Hắn hoảng sợ đến toát mồ hôi lạnh, vội phóng tới trước rồi nhảy lên không. Thế mà mũi kiếm của địch thủ vẫn điểm vào lưng hắn như bóng theo hình.

Bất luận Mai Kiếm Hòa tránh qua né lại, nhảy nhót thế nào cũng không thoát khỏi mũi kiếm. May mà Viên Thừa Chí hạ thủ lưu tình, chỉ điểm vào lưng áo hắn. Nếu chàng đẩy

nhẹ tới, thì Mai Kiếm Hòa có mười mạng cũng không giữ được mạng nào.

Ngoại hiệu của Mai Kiếm Hòa là Mặt Ảnh Tử, khinh công dĩ nhiên rất cao. Bây giờ hắn hoảng sợ, liên tiếp sử dụng bảy tám loại thân pháp, biến hóa liên liền để thoát khỏi mũi kiếm sau lưng, nhưng cuối cùng vẫn không thoát được.

Viên Thừa Chí thấy hắn hoảng sợ đến tay chân run rẩy, thầm nghĩ: “Dù sao cũng là sư diệt, mình đừng bức bách hắn quá”. Chàng bèn mỉm cười thu kiếm về, cất tiếng hỏi: “Đây cũng là kiếm pháp bản môn. Huynh đã học chưa?”

Mai Kiếm Hòa định thần lại, cúi đầu vừa thở hổn hển vừa đáp: “Đây là chiêu Phụ Cốt Chi Thư.”

Viên Thừa Chí mỉm cười nói: “Không sai! Danh xưng không hay lắm, nhưng kiếm pháp rất hữu dụng.”

Bên kia Thanh Thanh la lên: “Ngoại hiệu ngươi là Mặt Ảnh Tử, sao lúc nào sau lưng cũng có mũi kiếm của người khác vậy? Ba chữ Mặt Ảnh Tử nên đổi thành Kiếm Ảnh Tử đi.”

Mai Kiếm Hòa cố gắng trấn tĩnh lại, không lý gì đến Thanh Thanh. Hắn đã chuyên tâm nghiên cứu kiếm pháp hơn hai chục năm trời, thế mà này giờ không có cơ hội thi triển, trong lòng bất phục bèn nói với Viên Thừa Chí: “Chúng ta tử kiếm đường hoàng đi. Tạt học của các hạ nhiều quá, ta không hiểu được.”

Viên Thừa Chí nói: “Tất cả những chiêu này đều là võ công chính tông của bản môn, sao gọi là tạt học? Được, xem kiếm đây.”

Chàng đưa kiếm ngang trước ngực, đâm tới. Mai Kiếm Hòa vùng kiếm ra gạt rồi đánh trả. Viên Thừa Chí hất ngược kiếm lại, đè vào trường kiếm đối thủ. Mai Kiếm Hòa muốn thu kiếm về để đâm tới, nhưng không hiểu sao kiếm của hắn đã dính chặt vào kiếm của đối phương.

Viên Thừa Chí xoay tay thành hai vòng tròn, tay của Mai Kiếm Hòa bắt đắc dĩ phải quay theo, trường kiếm tuột khỏi tay bay ra ngoài. Viên Thừa Chí hỏi: “Cần thử nữa không?”

Mai Kiếm Hòa vẫn còn ngoan cố, chạy đến bàn lấy một thanh kiếm khác. Hắn lướt thanh kiếm rất linh hoạt nhẹ nhàng, đâm vào cánh tay trái đối phương. Lần này Mai Kiếm Hòa đã biết khôn, quyết không để kiếm mình chạm vào kiếm địch, vừa thấy Viên Thừa Chí đưa kiếm ra đỡ là lập tức thu kiếm về ngay.

Nào ngờ kiếm của Viên Thừa Chí nhân chỗ sơ hở đó mà đâm nhanh tới trước ngực hắn. Nếu hắn không đỡ gạt thì bị đâm thủng một lỗ ngay, nên đành vùng kiếm gạt ra. Hai thanh kiếm vừa giao nhau, tay Viên Thừa Chí hất đi một cái, trường kiếm của Mai Kiếm Hòa bay lên trời rồi phát ra một tiếng “rắc”, gãy làm hai đoạn rơi xuống.

Hắn lại chụp lấy một thanh kiếm khác. Viên Thừa Chí quát lên: “Đến nước này mà huynh còn chưa phục hay sao?”

Chàng đâm veo véo liền hai kiếm. Mai Kiếm Hòa phải ngửa người ra sau tránh né, nên hạ bàn trống rỗng. Viên Thừa Chí dùng chân trái móc nhẹ một cái, hắn lập tức khụy gối xuống, mặt hướng lên trời. Viên Thừa Chí trở mũi kiếm vào cổ họng hắn, hỏi: “Huynh phục chưa?”

Mai Kiếm Hòa từ khi bước ra giang hồ chưa từng phải nhục nhã đến thế. Uất khí của hắn không thể nuốt trôi xuống được, ngã ra ngất xỉu ngay tại chỗ.

Tôn Trọng Quân thấy cặp mắt hắn trợn ngược lên, nằm sát dưới đất không động đậy, tưởng hắn đã bị Viên Thừa Chí giết chết. Ầm tung người nhảy ra, lớn tiếng la làng: “Giết nốt ta đi!”

Viên Thừa Chí thấy Mai Kiếm Hòa ngừng thở, không khỏi kinh hãi nghĩ thầm: “Nếu mình lỡ tay đánh chết y, sau này làm sao gặp mặt sư phụ và Nhị sư ca?” Chàng cúi xuống xem xét, thấy tim hắn vẫn đập đều mới yên tâm, liền vỗ mấy cái lên huyệt đạo dưới nách và trên cổ hắn.

Tôn Trọng Quân vung song quyền đánh xuống lưng Viên Thừa Chí như đánh trống, đánh mãi không thôi. Viên Thừa Chí mặc kệ ả, cứ lo cứu chữa Mai Kiếm Hòa. Thanh Thanh và Lưu Bội Sinh cùng nhảy tới quát ả dừng tay, Tôn Trọng Quân mới ngồi bệt xuống đất khóc rống lên.

Chẳng bao lâu Mai Kiếm Hòa hồi tỉnh, thều thào nói: “Các hạ giết ta đi!”

Lưu Bội Sinh vội khuyên: “Mai sư ca! Chúng ta đừng bướng bỉnh nữa, nghe sư thúc giáo huấn đi.”

Thanh Thanh mỉm cười nói với Tôn Trọng Quân: “Hắn chưa chết, cô khóc cái gì? Cô đối với hắn thật là mối tình thâm hậu.”

Tôn Trọng Quân lúc này vừa giận dữ vừa xấu hổ, đột nhiên từ dưới đất nhảy lên, vung quyền đánh Thanh Thanh. Dù sao ả cũng là cao thủ phái Hoa Sơn, thoi quyền này vừa nhanh vừa mạnh. Thanh Thanh không thể tránh được, bị đâm trúng vào vai trái. Nàng chưa kịp đánh trả, Tôn Trọng Quân đột nhiên đau đớn la lên: “Trời ơi!”

Thanh Thanh ngẩn ra, giận dữ nói: “Đánh người ta, mà chính mình lại kêu đau là nghĩa gì?”

Viên Thừa Chí đưa mắt ra hiệu, Thanh Thanh không hiểu gì nhưng cũng không nói tiếp. Nàng nhìn lại thấy hai nắm đấm của Tôn Trọng Quân sưng vù. Ầm đau quá, nước mắt chảy ròng ròng xuống mặt.

Thì ra vừa rồi Tôn Trọng Quân dùng sức đánh vào lưng Viên Thừa Chí, chàng đã vận khí lên lưng. Ầm đánh càng mạnh, sức phản chấn vào nắm tay càng lớn, giống như tự đánh mình vậy. Lúc đầu ả chưa cảm thấy, nhưng khi vận sức đánh lên vai Thanh Thanh thì xương cốt đau nhói, như bị hàng ngàn mũi kiếm nhọn đâm xuyên vào trong thịt.

Viên Thừa Chí tức giận ả này ra tay tàn độc, chưa hỏi tiếng nào đã chặt đứt một cánh tay của họ La. Mai Kiếm Hòa tuy ngông cuồng, nhưng so với ả thì hung ác chưa thấm vào đâu. Vì thế chàng cố ý bắt Tôn Trọng Quân chịu khổ một phen.

Mọi người đứng bên không biết, cứ tưởng Thanh Thanh là con trai của Kim Xà Lang Quân, võ công phải cao hơn Viên Thừa Chí. Tôn Trọng Quân không lường sức mình, đương nhiên tự chuốc khổ vào thân. Chỉ có Thập Lục Đại sư, Trình Khởi Vân và Vạn Lý Phong thì biết Tôn Trọng Quân bị phản chấn, chỉ cần vuốt lại gân cốt, điểm mấy huyệt đạo là giảm đau và bớt sưng ngay. Nhưng họ biết mình không phải là địch thủ của Viên Thừa Chí, nên không dám mạo muội ra tay giải cứu.

Mai Kiếm Hòa từ nhỏ đã theo học Quy Tân Thụ, nhìn thấy ân sư như chuột thấy mèo vậy. Hắn bị áp chế quá lâu, nên khi được một mình ngang dọc giang hồ thì ngông cuồng tự đại gấp bội người khác. Tính tình Quy Tân Thụ lại trầm lặng ít nói, rất ít khi dạy cho đệ tử cách xử thế làm người.

Bản thân Mai Kiếm Hòa thì bị giày vò, thà chết không khuất phục. Nhưng khi thấy sư muội đau đớn như vậy, hắn không dám quật cường nữa, vội định thần đứng dậy, quay về phía Viên Thừa Chí chấp tay vái luôn ba vái, nhỏ nhẹ nói: “Viên sư thúc! Vãn bối không biết sư thúc giá lâm, mạo phạm đã nhiều. Xin sư thúc giải cứu cho Tôn sư muội.”

Viên Thừa Chí nghiêm giọng hỏi: “Huynh biết lỗi mình chưa?”

Mai Kiếm Hòa cúi đầu xuống đáp: “Đệ tử không nên tự tiện hủy hai lá thư của Tiêu bang chủ, cũng không nên ra mặt giúp đỡ Mẫn nhị ca.”

Viên Thừa Chí nói: “Sau này Mai đại ca hành sự, phải cẩn thận hơn mới tốt.”

Mai Kiếm Hòa nói: “Đệ tử xin nghe sư thúc chỉ dạy.”

Viên Thừa Chí nói: “Mẫn nhị gia không biết chuyện năm xưa, muốn trả thù cho huynh trưởng là đúng. Huynh cùng các vị anh hùng ở đây được mời tới trợ giúp, là xuất phát từ nghĩa khí bạn bè. Bây giờ chuyện đã rõ ràng, mọi người buông tay hóa địch thành bạn, nghĩa khí lại càng cao đẹp. Chuyện này thì ta hoàn toàn không trách huynh. Nhưng huynh đã làm một việc rất sai, e rằng chính huynh cũng chưa hiểu.”

Mai Kiếm Hòa ngạc nhiên hỏi: “Xin hỏi đó là việc nào?”

Viên Thừa Chí hỏi lại: “Thập nhị đại giới phái Hoa Sơn chúng ta, điều thứ ba là gì?”

Mai Kiếm Hòa đáp: “Vừa rồi sư thúc đã hỏi đệ tử bốn điều giới luật. Điều thứ ba là lạm sát vô cớ. Tôn sư muội đã phạm lỗi này, chỉ còn cách trịnh trọng xin La huynh thứ tội, rồi chúng ta đền bù phần nào tổn thất cho huynh ấy...”

Một đệ tử của Tiêu Công Lễ từ giữa đám đông la lên: “Ai cần mấy đồng tiền thối của người? Đứt cánh tay rồi, tiền bạc có thể nối lại được không?”

Mai Kiếm Hòa biết mình đuối lý, bèn im lặng không cãi.

Viên Thừa Chí quay lại nói với người vừa lên tiếng: “Sư diệt của tại hạ đúng là có hành vi lỗ mãng, tại hạ rất áy náy. Dị vết thương của La huynh lành hẳn, tại hạ muốn nghiên cứu với huynh ấy một đường Độc Tí Đạo. Công phu này không phải của phái Hoa Sơn, nên tại hạ không cần bẩm báo tôn sư trước.”

Mọi người đã thấy chàng võ nghệ kinh người. Chàng khiêm tốn nói là nghiên cứu đao pháp, thật sự là hứa truyền cho một môn tuyệt nghệ. Tuy La Lập Như mất một cánh tay, nhưng do họa mà được phước, sau này võ công cao hơn huynh đệ đồng môn rất nhiều. Đệ tử nhà họ Tiêu thấy chàng đã đền bù cho tội lỗi của Tôn Trọng Quân, nên không nói gì nữa.

Mai Kiếm Hòa lại tiếp: “Điều thứ sáu là bất kính tôn trưởng, điều này đệ tử biết tội. Điều thứ mười một là không phân biệt thị phi, đệ tử cũng biết tội. Chỉ còn điều thứ năm là kết giao với gian nhân. Mẫn nhị ca là trang hảo hán, rất đáng kết giao...”

Phần lớn mọi người không biết thập nhị đại giới của phái Hoa Sơn là gì. Nghe Mai Kiếm Hòa nói tới đây, Mẫn Tử Hoa nhảy chồm lên la lớn: “Cái gì? Ta là gian nhân ư?”

Viên Thừa Chí nói: “Xin đừng hiểu lầm! Dĩ nhiên tại hạ không nói đến Mẫn nhị gia.”

Mẫn Tử Hoa giận dữ hỏi: “Vậy các hạ nói đến ai?”

Viên Thừa Chí định đáp, bỗng thấy hai đệ tử nhà họ Tiêu dìu La Lập Như từ hậu đường ra ngoài, hướng về Viên Thừa Chí bái lạy. Chàng vội vàng trả lễ.

Tay áo bên phải của La Lập Như trống rỗng buông thõng xuống, mặt không chút huyết sắc. Nhưng thần thái y vẫn rất cứng cỏi, lên tiếng: “Viên đại hiệp đã cứu sư phụ tại hạ, lại hứa truyền thụ võ nghệ cho tại hạ. Thật sự cảm kích vô cùng.”

Viên Thừa Chí khiêm nhường nói: “Đã là bằng hữu thì nghiên cứu võ nghệ là chuyện bình thường, La huynh không cần khách sáo.”

Khi La Lập Như đi vào thì mồ hôi trán Tôn Trọng Quân đã nhỏ giọt bồm bộp xuống đất. Ắt đâu đến run rẩy toàn thân, môi tím ngắt lại. Viên Thừa Chí thấy ả chịu khổ đủ rồi, bèn bước tới, đưa tay muốn điểm huyết cứu cho.

Tôn Trọng Quân giận dữ nói: “Đừng đụng vào ta. Có đau tới chết đi nữa ta cũng không cần các hạ cứu.”

Viên Thừa Chí đỏ mặt, muốn đem phương pháp giải cứu nói cho Mai Kiếm Hòa biết. Bỗng nghe “bình bình” hai tiếng, hai cánh cửa đã bị chuông lực đánh văng vào trong sảnh.

*
* *

Mọi người kinh hãi quay lại nhìn, thấy hai người từ từ bước vào. Một người tuổi khoảng trên dưới năm mươi, lưng thắt một sợi dây cỏ, mặc y phục kiểu nông phu. Người kia là một nông phụ, trên tay bồng đứa con nít.

Tôn Trọng Quân hô lớn: “Sư phụ, sư nương!” Rồi ả vội chạy tới đón.

Mọi người nghe ả gọi, đều biết vợ chồng Thần quyền vô địch Quy Tân Thụ đã đến.

Quy nhị nương giao con cho chồng bế, mặt hơi tái lại, dùng phép thôi cung quá huyết chữa cho Tôn Trọng Quân. Mai Kiếm Hòa và Lưu Bội Sinh cùng bước lên tham kiến. Lưu Bội Sinh khẽ kể lai lịch của Viên Thừa Chí.

Viên Thừa Chí thấy tướng mạo Quy Tân Thụ chất phác trung hậu, nhưng Nhị tẩu lại có âm khí ép người. Chàng theo sau Mai và Lưu bước lên bái kiến. Quy Tân Thụ đưa tay đỡ chàng dậy, nói cộc lốc một câu: “Không dám!” rồi thôi.

Quy nhị nương vừa xoa nắn cánh tay Tôn Trọng Quân vừa liếc nhìn Viên Thừa Chí, ngay cả gật đầu cũng không một cái nào.

Tôn Trọng Quân đã đỡ đau, vừa khóc vừa nói: “Sư nương! Tên này tự xưng là sư thúc gì gì đó, đánh cho tay con đau đến thế này. Ngay cả thanh kiếm mà sư nương cho con, hắn cũng đập gãy rồi.”

Viên Thừa Chí vừa nghe đã biết là hồng bet. Chàng nghĩ bụng: “Nếu biết thanh kiếm đó là Nhị tẩu cho cô ả, thì bất luận thế nào mình cũng không bẻ gãy.”

Chàng liền nói: “Tiểu đệ cuồng vọng không biết, xin sư ca sư tẩu thứ tội.”

Quy nhị nương hỏi chồng mình: “Này, Nhị ca! Nghe nói gần đây sư phụ có nhận một tiểu đồ đệ, không lẽ chính là tên này? Sao lại bừa bãi như thế?”

Quy Tân Thụ đáp: “Ta chưa gặp.”

Quy nhị nương nói: “Phải biết là sự học không có điểm dừng. Ngoài trời có trời, trên người có người. Học được chút xíu công phu đã đi bức hiếp người khác hay sao? Đồ đệ của ta không tốt thì để ta trách phạt, không phiền đến sư thúc.”

Viên Thừa Chí chấp tay lại nói: “Vâng, vâng! Tiểu đệ lỗi mắng rồi.”

Quy nhị nương nhăn mặt nói: “Người dám đập gãy kiếm của ta, trong mắt còn thấy bậc tôn trưởng nữa không? Cứ cho là sư phụ thương người, chẳng lẽ vì thế người dám vô lễ với sư ca?”

Mọi người nghe mục nói càng lúc càng hung dữ hàm hồ, rõ ràng cường từ đoạt lý, thế mà Viên Thừa Chí cứ mãi khiêm cung nhỏ nhẹ. Những người bên Tiêu Công Lễ thì giận dữ bất bình; còn Mẫn Tử Hoa, Động Huyền và Vạn Lý Phong lại âm thầm đặc ý, trong lòng nghĩ: “Vừa rồi người chiếm thế thượng phong, nhưng sư ca sư tẩu người đã đến đây, xem người còn dám làm gì?”

Tôn Trọng Quân nói: “Sư phụ, sư nương! Hẳn dựa vào một tên Kim Xà Lang Quân gì gì đó đỡ đầu, dám đánh ngã Lưu sư ca, Mai sư ca, còn dám ăn nói lung tung, lên mặt dạy dỗ chúng con cả nửa ngày, hoàn toàn không nể mặt sư phụ sư nương gì cả.”

Con trai độc nhất của vợ chồng Quy Tân Thụ là Quy Chung đang mắc trọng bệnh, họ phải đem đi khắp nơi tìm kiếm danh y. Mấy bậc danh y khám xong đều nói giống nhau, lúc Quy nhị nương có thai mà động thủ đánh người nên tổn thương đến thai nhi. Đứa bé này bị nội thương từ trong bụng mẹ, bây giờ phát tác ra ngoài. Đã mắc chứng này thì ngàn người không sống được một. Sách thuốc cổ có nói, phải có đại bổ linh dược như thiên niên phục linh, thêm vào hà thủ ô đã thành hình, thì mới cứu chữa được. Không thì phải có thiên niên nhân sâm, linh chi thiên thảo, những thứ còn khó tìm hơn nữa. Nếu không có linh dược thì tối đa chỉ kéo thêm được hai năm, sau đó kiệt quệ mà chết.

Vợ chồng Quy Tân Thụ lớn tuổi mới có con, nên yêu con hơn cả mạng mình. Họ hỏi khắp đồng đạo võ lâm để tìm thuốc, nhưng chỉ thiên niên phục linh đã khó tìm rồi, lại thêm hà thủ ô đã thành hình thì biết tìm ở đâu ra? Họ tìm kiếm đã hơn một năm, hoàn toàn không có kết quả. Thấy đứa con càng lúc càng ốm yếu, Quy nhị nương chỉ còn cách rơi nước mắt. Hai vợ chồng bàn nhau, Kim Lăng là thị trấn nổi tiếng nhất Giang Nam, được vật trân quý chắc chắn rất nhiều, nên cùng đến Nam Kinh để tìm thuốc, rồi hỏi thăm võ lâm đồng đạo, biết ba người đệ tử đang theo Mẫn Tử Hoa tới đây. Hai vợ chồng nghĩ ba người này đều tinh minh hẳn có thể giúp mình tìm thuốc, nên lập tức tìm đến nhà họ Tiêu. Nào ngờ vừa đến đã thấy hai bàn tay Tôn Trọng Quân đang đau nhức.

Tính tình của Quy nhị nương đã nóng nảy, lại thêm con trai bệnh nặng nên trong lòng lo lắng, mới nghe lời nói một phía của đồ đệ cũng đã chửi mắng Viên Thừa Chí chẳng kể số gì. Nghe nói sau lưng chàng còn một người chống đỡ, mục càng tức giận hơn, quay lại hỏi chồng: “Kim Xà quái vật còn sống ư?”

Quy Tân Thụ đáp: “Nghe nói đã tạ thế rồi, nhưng không ai biết rõ.”

Thanh Thanh nghe mục vô cớ trách mắng Viên Thừa Chí đã tức giận rồi, bây giờ nghe mục gọi cha mình là quái vật càng giận dữ hơn. Nàng đáp ngay: “Con mục lắm mồm kia, sao mắng chửi người khác bừa bãi thế?”

Quy nhị nương giận dữ hỏi: “Ngươi là ai?”

Tôn Trọng Quân nói leo vào: “Hắn chính là con trai của Kim Xà quái vật.”

Cổ tay Quy nhị nương rung lên một cái, một mũi kim bắn vào vai Thanh Thanh nhanh như điện xẹt.

Viên Thừa Chí kêu thầm: “Hong rồi!” Chàng vọt ngay lại, nhưng Quy nhị nương xuất thủ bất ngờ như sấm nổ giữa trời quang, chẳng ai đỡ kịp. Thanh Thanh rùng mình một cái, ám khí đã ghim vào vai trái.

Viên Thừa Chí kinh hãi nắm lấy cánh tay nàng xem xét, thấy đó là một mũi táng môn đinh đen nhánh. Thanh Thanh vừa sợ vừa giận, đau đến biến sắc mặt. Viên Thừa Chí vội bảo: “Đừng cử động!”

Chàng dùng ngón giữa và ngón trỏ tay trái ấn vào hai bên vết thương, khẽ bóp cho mũi đinh lồi ra ngoài khoảng ba bốn phân. Biết chắc đầu đinh không có móc ngược, chàng mới vận kinh vào hai ngón tay. Mũi đinh lập tức bị đẩy ra, văng xuống đất nghe “keng” một tiếng.

Tiêu Uyển Nhi đã đứng bên giúp đỡ, liền đưa hai cái khăn tay để chùi máu. Viên Thừa Chí bó lại vết thương cho Thanh Thanh, khẽ bảo: “Thanh đệ! Thanh đệ đứng đây đợi ta, đừng cãi nhau với bà ấy.”

Thanh Thanh giận dữ hỏi: “Tại sao?”

Viên Thừa Chí đáp: “Nể mặt sư ca, chúng ta chỉ còn cách nhẫn nhịn.”

Thanh Thanh nhăn nhó gật đầu. Viên Thừa Chí biết cô nương này trước nay tính khí quật cường, thế mà lần này bị thiệt thòi vẫn chịu nghe lời mình, so với trước kia thì dịu dàng nhu thuận hơn nhiều. Chàng bất giác vui mừng, mỉm cười với nàng một cái.

Quy nhị nương đợi băng bó xong mới cười nhạt nói: “Ta chỉ tiện tay phóng một mũi đinh nhỏ để xem hư thực ra sao. Nếu cha hắn là Kim Xà Lang Quân có bản lĩnh, thì sao hắn tránh né không nổi một cây đinh nhỏ? Kim Xà Ngân Xà gì gì đó, chẳng qua chỉ là đồ lừa bịp, gạt người ta để kiếm chút hư danh.”

Viên Thừa Chí nghĩ bụng: “Lúc này Nhị tẩu hiểu lầm đã sâu, mình càng phân trần thì bà ấy càng thêm giận dữ.” Chàng bèn im lặng, không nói gì nữa.

Quy nhị nương nói: “Ở đây người ngoài rất đông, việc trong môn hộ không tiện nói nhiều. Canh ba đêm mai, vợ chồng ta đợi ở Ngũ Hoa Đài trên núi Tử Kim, mời Viên gia đến. Chúng ta phải điều tra rõ ràng, xem ngươi có đúng là đồ đệ của lão nhân gia hay không. Hà hà...” Nói xong, mặt cười lạnh thêm mấy tiếng.

Mọi người nghe đều hiểu, đây rõ ràng là bày trận thách đấu. Tiêu Công Lễ cảm thấy khó chịu, bèn lên tiếng: “Hiển khang lệ oai chấn Giang Nam, mọi người nghe thấy đại danh Thần Quyền Vô Địch không ai là không ngưỡng mộ. Hôm nay may mắn được hai vị quang lâm, thật sự tại hạ muốn mời cũng không thể mời.”

Quy nhị nương “hừ” một tiếng. Quy Tân Thụ đang ôm con, tâm thần không bình tĩnh nên không để ý nghe.

Tiêu Công Lễ lại nói: “Viên gia vì thấy tại hạ gặp việc khó giải quyết nên trượng nghĩa

mà giúp đỡ. Ba vị Mai huynh, Lưu huynh, Tôn cô nương đã biết rõ rồi. Tại hạ xin làm chủ nhà tiếp đón hiền khanh lệ, đồng thời chúc mừng sư huynh đệ tương phùng. Nếu tiện, ly rượu nhạt tối nay...”

Quy nhị nương không thèm nghe tiếp, quay lại hỏi Viên Thừa Chí: “Sao? Người không dám đến phải không?”

Viên Thừa Chí nói: “Sư ca sư tẩu đang ngụ ở đâu? Sáng mai tiểu đệ sẽ đến xin hai vị trách phạt, nhất định không dám giấu giếm chuyện gì.”

Quy nhị nương “hừ” một tiếng rồi nói: “Có ma mới biết người là thật hay giả, đừng xưng hô như thế. Để tối mai xem rõ rồi nói chuyện tiếp. Đi thôi!” Mụ kéo tay Tôn Trọng Quân, xoay lưng đi ngay.

Vừa rồi Thái Bạch Tam Anh thấy Viên Thừa Chí ra tay can thiệp, đã biết âm mưu khó thành. Chúng nghĩ: “Người đêm qua kiểm chế mình để lấy mật thư, nhất định là hấn rồi.” Chúng biết bất cứ lúc nào Viên Thừa Chí cũng có thể lấy thư của Đa Nhĩ Cổn ra, lật tẩy việc thông địch bán nước của mình, nên vừa rồi mới tranh thủ định chuẩn.

Bất ngờ vợ chồng Quy Tân Thụ xuất hiện, khởi lên một vụ tranh chấp khác. Tam tặc âm thầm mừng rỡ, chỉ mong xảy ra động thủ để thừa nước đục thả câu. Nhưng nghe đêm mai họ mới hẹn nhau tỉ võ tại Ngũ Hoa Đài, đêm nay không còn việc gì nữa, ba tên bèn nháy mắt với nhau, định chuẩn trước khi vợ chồng họ Quy rời khỏi.

Viên Thừa Chí vội quát lên: “Này, khoan đã!” Chàng tung người nhảy ra cản trở.

Quy nhị nương hét lớn: “Tiểu tử vô lễ! Người dám chặn đường ta ư?”

Mụ đưa tả chưởng vỗ lên đầu Viên Thừa Chí, chàng vội rùn người, lùi lại. Phát chưởng của Quy nhị nương đánh xuống sượt bên vai, thế mà chàng cũng bị chưởng phong ảnh hưởng, hơi tê một chút.

Ngày nào Quy nhị nương cũng so chưởng với chồng, siêng năng luyện tập võ công, nên không phát chưởng nào là không ác độc. Mụ tự phụ là ngoài chồng mình ra, trong võ lâm ít khi gặp địch thủ. Phát chưởng này không đánh trúng đối phương, đó là chuyện mười năm nay chưa gặp, nên trong lòng mụ càng tức giận.

Tả chưởng đối từ võ thành chém, thuận thế quét ngang qua. Viên Thừa Chí vội vận kinh lực xuống chân, tung người lên nhảy qua một cái bàn. Vì thế Quy nhị nương không tiện truy kích nữa, chỉ trừng mắt nhìn chàng rồi cùng Quy Tân Thụ, Tôn Trọng Quân, Mẫn Tử Hoa, Lưu Bội Sinh đi ra khỏi cổng.

Thái Bạch Tam Anh thấy cơ hội tốt lập tức chạy theo ra ngoài. Viên Thừa Chí sợ Quy nhị nương lại hiểu lầm nên không dám hô hoán nữa, im lặng nhảy ra. Chàng chụp được người chạy sau cùng là Lê Cương, tiện tay điểm huyệt rồi quăng xuống đất. Còn anh em họ Sủ đã chạy thoát ra ngoài.

Viên Thừa Chí đuổi ra cổng, nhưng lúc này trời đã tối mịt, không thấy bóng dáng tên nào. Chàng nghĩ, bắt được một tên cũng đủ hỏi khẩu cung, bèn quay về nhà họ Tiêu. Đột nhiên nghe sau lưng có một thanh âm già nua vừa cười vừa nói: “Tiểu bằng hữu! Lâu quá không gặp, công phu người lại giỏi lên nhiều.”

Viên Thừa Chí nghe giọng nói quen thuộc, bèn quay lại nhìn thì thấy ngoài sảnh có hai

người đang sải bước tiến vào. Người đi trước râu mày bạc phơ, sau lưng đeo một tấm thép hình vuông đen nhánh, đúng là Mộc Tang đạo nhân từng truyền thụ cho chàng khinh công ám khí. Lão một tay xách cổ Sở Bính Quan, tay kia xách cổ Sở Bính Vân.

Viên Thừa Chí cả mừng chạy tới, quỳ xuống bái kiến, hô lên: “Đạo trưởng! Lão nhân gia khỏe chứ?”

Mộc Tang đạo nhân mỉm cười bảo: “Đứng dậy đi, đứng dậy đi! Người xem thử ai đây?”

Viên Thừa Chí đứng dậy nhìn, thấy đứng cạnh Mộc Tang đạo nhân là một hán tử trung niên, râu tóc hơi bạc, khuôn mặt đầy vẻ phong trần. Chàng nhìn tỉ mỉ mới nhận ra người này chính là Thôi Thu Sơn, từng dạy chuồng pháp cho mình, lại từng liều mạng cứu mình hồi nhỏ.

Chàng nhận ra Mộc Tang đạo nhân ngay vì cách biệt chưa lâu lắm, diện mạo lão lại chẳng thay đổi bao nhiêu. Còn Thôi Thu Sơn thì xuất sinh nhập tử trong quân ngũ Sấm Vương từ tuổi trẻ đến trung niên, trải qua phong sương rất nhiều, nên thần sắc lẫn tướng mạo đã khác trước rất xa.

Viên Thừa Chí vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, nhảy ngay tới ôm chầm lấy Thôi Thu Sơn, không ngớt reo lên: “Thôi thúc thúc! Thì ra là thúc thúc.”

Chàng không nén nổi nước mắt trào ra. Thôi Thu Sơn thấy Viên Thừa Chí tình nghĩa thâm trọng lộ hẳn ra ngoài, nên mi mắt cũng hơi ươn ướt.

Đột nhiên nghe Mẫn Tử Hoa quát hỏi: “Này! Các vị làm khó dễ Thái Bạch Tam Anh chi vậy? Sao không thả họ xuống?”

Mọi người đều biết anh em họ Sở võ công không tệ, thế mà bị lão già này nắm trong tay như xách hai đứa bé, không cục cựa được chút nào, hiển nhiên đã bị điểm trúng huyệt đạo. Ai cũng thấy ngạc nhiên.

Mộc Tang đạo nhân cười ha hả rồi quẳng anh em họ Sở xuống đất, mỉm cười hỏi: “Ta xách chơi một tí không được hay sao?”

Viên Thừa Chí trở vào Mộc Tang đạo nhân, giới thiệu: “Vị này là Mộc Tang đạo trưởng, cao nhân tiền bối của Thiết Kiếm Môn.”

Chàng lại trở Thôi Thu Sơn, nói: “Vị này là Thôi đại thúc, lừng danh thiên hạ về Phục Hồ Chuồng Pháp, có ơn dạy dỗ từ hồi tại hạ bắt đầu học võ.”

Những người lớn tuổi trong sảnh đều biết đại danh Thiên Biến Vạn Kiếp của Mộc Tang đạo nhân, chỉ vì hành tung của lão xuất quỷ nhập thần nên tám chín phần mười chưa từng gặp mặt. Chỉ có Thập Lục đại sư và Trương Tâm Nhất phái Côn Luân là quen biết lão, nhưng tính ra cũng là văn bối. Hai người vội bước tới chào hỏi.

Mọi người thấy thân phận Thập Lục đại sư và Trương Tâm Nhất như vậy mà phải cung kính hết mực, nên ai cũng đứng dậy chào hỏi đàng hoàng.

Mộc Tang đạo nhân nói: “Bần đạo ngoài việc ăn cơm chỉ thích đánh cờ, còn những việc tạp nhạp khác trước nay không muốn để vào lòng. Nếu không, kỳ thuật của lão làm sao xuất thần nhập hóa như thế? Nhưng tháng trước nhận được tin tức, nói rằng có người tư thông với giặc, đến Nam Kinh để mưu đồ bán nước. Bần đạo không thể phũ tay đứng nhìn

nữa, nên mới theo chúng đến đây.”

Mẫn Tử Hoa ngạc nhiên hỏi: “Ai là gian tặc bán nước? Chẳng lẽ Thái Bạch Tam Anh hay sao?”

Mộc Tang đạo nhân nói: “Không sai! Chính là ba vị anh hùng hào kiệt, danh tiếng lẫy lừng này.”

Mẫn Tử Hoa nói: “Ba vị này đã là anh hùng hào kiệt, sao lại làm chuyện vô sỉ như thế? Ông đừng vu oan người khác.”

Mộc Tang đạo nhân nói: “Bần đạo với ba người này không thù không oán, vu oan chúng làm chi? Chúng lén lút thương lượng với bọn Mẫn Châu, ta ở quan ngoại chính mắt nhìn thấy, chính tai nghe thấy, làm gì sai được!”

Mẫn Tử Hoa hỏi: “Có chứng cứ gì không?”

Mộc Tang đạo nhân hỏi lại: “Chứng cứ gì nữa? Chẳng lẽ câu nói của ta không thể coi là chứng cứ hay sao?”

Mẫn Tử Hoa cười nói: “Thế thì chuyện này ai mà tin được?”

Mộc Tang đạo nhân giận dữ hét lên: “Người là ai?”

Viên Thừa Chí đáp hộ: “Vị này là Mẫn Tử Hoa nhị gia của phái Tiên Đô.”

Mộc Tang đạo nhân bức bối nói: “Sư phụ người là Hoàng Mộc đạo nhân, từ xưa đến giờ hề nghe giọng ta là không dám nói nửa chữ không. Thế mà tiểu tử này cả gan không tin lời nói của lão gia hay sao?”

Mọi người tuy kính trọng bậc võ lâm tiên bối, nhưng không khỏi cảm thấy lão nói chuyện vô lý. Ai cũng có phần không phục, nhưng không ai dám bước ra tranh biện. Mộc Tang đạo nhân thì tức tối đứng vuốt râu, không biết nói sao.

Viên Thừa Chí lấy trong bọc ra một lá thư, đưa cho Mẫn Tử Hoa rồi nói: “Mẫn nhị gia! Nhờ nhị gia đọc cái này cho mọi người nghe.”

Mẫn Tử Hoa đón lấy, mới xem mấy dòng đã run lên bần bật. Viên Thừa Chí đứng cạnh đề phòng, giả tử y học theo sách Mai Kiếm Hòa mà xé thư diệt chứng, thì lập tức điểm huyết để đoạt lại. Nhưng y hai tay cầm thư, đông đạc đạc lớn.

Đây chính là thư của Nghệ thân vương Đa Nhĩ Cổn xứ Mẫn Châu viết cho Thái Bạch Tam Anh, dặn chúng thừa cơ thâm nhập các bang hội ở Giang Nam, khiêu khích cho nhân sĩ võ lâm xích mích tàn sát lẫn nhau, đồng thời tìm cách mở mang thế lực, đợi quân Thanh nhập quan là khởi sự làm nội ứng. Cuối thư còn có hai dấu ấn son của Nghệ Thân Vương.

Mẫn Tử Hoa chưa đọc xong, quần hào đã giận dữ vô cùng, quát tháo thóa mạ om sòm. Trình Khởi Vân xách Lê Cương dậy, giải huyết cho hấn rồi quát hỏi: “Các người còn gian kế gì nữa không! Khai ra đi!”

Lê Cương nhắm mắt, không nói. Trình Khởi Vân tát cho hai phát vào mặt, hai má hấn lập tức sưng vù. Sau đó Viên Thừa Chí kể vạ lấy được lá mật thư này cho mọi người cùng nghe.

Lê Cương biết không còn cách nào chối cãi nữa, bèn kêu lớn: “Nhất định quân Thanh

chẳng bao lâu nữa có thể nhập quan, thiên hạ là của Đại Thanh rồi. Các vị bây giờ quy thuận thì không mất địa vị khai quốc công thần, còn nếu...”

Hắn nói chưa dứt câu đã bị Trình Khởi Vân nện cho một quyền vào giữa ngực, lập tức ngất xỉu. Sử thị huynh đệ còn run hơn cả Lê Cương, biết chắc mình sẽ bị đòn nên muốn biện bạch mấy câu, chỉ vì đang bị điểm huyết nên không lên tiếng được.

Trình Khởi Vân nói: “Đạo trưởng! Loại gian tặc này để lại làm chi? Cho bốc hơi ngay được rồi.”

Tiêu Công Lễ nói: “Chắc bọn gian tặc này còn có đồng đảng, chúng ta phải điều tra cho rõ. Hôm nay không còn sớm nữa, mời quý vị sáng mai quay lại đây thương lượng.”

Mọi người đồng ý, cáo biệt quay về. Có người trước khi về còn ghé qua chỗ Thái Bạch Tam Anh nhỏ nước bọt, đá vào mông.

Mẫn Tử Hoa biết mình bị kẻ gian lợi dụng, hối hận vô cùng. Y rớt rít xin lỗi Tiêu Công Lễ, lại nói với Viên Thừa Chí: “Nếu không nhờ Viên tướng công đứng ra giải hòa cho yên đại họa, rồi lại vạch trần âm mưu độc kế của kẻ gian, thì tội lỗi của tại hạ không ai tha nổi.”

Thập Lục đại sư, Trình Khởi Vân và Trương Tâm Nhất cũng đến trước mặt Viên Thừa Chí ngỏ lời cảm ơn rồi mới cáo từ.

Mộc Tang đạo nhân tháo bàn cờ trên lưng xuống, lôi túi quân cờ ra, nói với Viên Thừa Chí: “Lúc nào ta cũng nhớ người, nhớ nhất là những lúc chúng ta đánh cờ.”

Viên Thừa Chí thấy lão cao hứng, bèn mỉm cười ngồi xuống, nhặt lấy quân cờ. Chàng nghĩ: “Đạo trưởng đối với mình ơn nặng như núi, khó mà báo đáp. Sở thích duy nhất của lão là chơi cờ, mình phải chơi với lão để tỏ tấm lòng hiếu thảo.”

Mộc Tang đạo nhân lập tức mặt mày rạng rỡ, bảo những người xung quanh: “Các người đi ngủ cả đi. Lão đạo kỳ nghệ cao thâm, thiên biến vạn hóa, các người có xem chắc cũng không hiểu được.”

Tiêu Công Lễ dẫn dò sắp xếp cơm rượu tiếp đãi mọi người, rồi dẫn Thôi Thu Sơn vào phòng để nghỉ ngơi. Còn Thanh Thanh nhất định đòi ngồi xem chơi cờ, không chịu đi ngủ. Tiêu Uyển Nhi ở một bên phục vụ nước, rượu, trái cây.

Thanh Thanh không biết chơi cờ vậy, chốc lát đã thấy chán. Hơn nữa, vai nàng đang bị thương, không khỏi tinh thần mỏi mệt. Xem được một lúc, nàng gục xuống bàn ngủ thiếp đi. Mộc Tang bảo Tiêu Uyển Nhi: “Tiêu đại cô nương! Đưa vào phòng cô nghỉ ngơi đi.”

Uyển Nhi đỏ mặt lên giả bộ không nghe, nghĩ bụng: “Sao vị đạo trưởng này lại trêu ghẹo mình?”

Mộc Tang cười ha hả rồi nói: “Người sợ cái gì? Đây là nữ nhân mà.”

Uyển Nhi hỏi Viên Thừa Chí: “Viên tướng công! Có phải thế không?”

Viên Thừa Chí mỉm cười đáp: “Cô ấy cải dạng nam trang để đi lại bên ngoài dễ dàng hơn.”

Uyển Nhi nhỏ hơn Thanh Thanh hai tuổi, nhưng đã quen lo liệu công việc trong bang giúp phụ thân, nên tinh nhanh linh hoạt hơn nhiều. Thanh Thanh là nữ cải nam trang, lẽ ra nàng có thể nhìn ra. Chỉ vì hai ngày nay nàng lo lắng đến chuyện an nguy sinh tử của

phụ thân, nên không để ý những chuyện khác. Cũng vì nàng thấy Thanh Thanh là một thiếu niên tuấn tú mà mới gặp mình đã muốn nắm tay, cảm thấy người này không nghiêm chỉnh lắm nên không muốn nhìn thẳng đối phương.

Bây giờ nghe Thừa Chí nói, nàng vẫn chưa yên tâm, bèn khẽ tháo cái khăn trùm đầu Thanh Thanh, để lộ ra mái tóc đen nhánh, còn cầm hai cây ngọc trâm. Uyển Nhi bèn đỡ dậy nhìn tỉ mỉ, thấy nét mặt Thanh Thanh đẹp đẽ, mày dài môi đỏ, da dẻ trắng trẻo, quả nhiên là một thiếu nữ mỹ miều. Nàng mỉm cười gọi: “Tỉ tỉ! Để muội đưa tỉ tỉ vào nghỉ.”

Thanh Thanh mơ hồ nói: “Ta không mệt, ta còn phải xem... Đạo trưởng thua mấy ván rồi?”

Mộc Tang đạo nhân mỉm cười: “Nói vậy!”

Uyển Nhi liền cười nói: “Được rồi, được rồi! Vào nghỉ ngơi một lát đi, rồi chúng ta lại ra xem tiếp.” Nói xong, nàng dìu Thanh Thanh vào phòng mình để nghỉ ngơi.

Đã rất lâu Viên Thừa Chí chưa đánh cờ nên hơi lạ tay. Trong lòng chàng lại đang lo lắng đến cuộc hẹn với vợ chồng họ Quy vào đêm mai, tâm thần không yên ổn nên liên tiếp sai lầm, nhường cả một đám quân cờ cho Mộc Tang đạo nhân. Định thần lại, đột nhiên chàng nghĩ đến một chuyện, bèn hỏi: “Đạo trưởng! Sao đạo trưởng biết cô ấy là nữ nhân?”

Mộc Tang đạo nhân cười ha hả rồi đáp: “Ta và Thôi thúc thúc đã gặp người từ năm ngày trước rồi, nhưng âm thầm quan sát công phu và nhân phẩm của người nên chưa để người gặp. Cẩn thận đấy, ta ăn đám này đây.”

Lão vừa đặt quân cờ xuống vừa nói: “Võ công của người tiến bộ rất nhiều, đã thành cao thủ. Có thể người chưa sánh kịp sư phụ người, nhưng lão đạo này thì không phải đối thủ của người nữa rồi.”

Viên Thừa Chí đứng dậy đa tạ, nói: “Hoàn toàn trông vào ơn chỉ dạy của ân sư và đạo trưởng. Nếu mấy ngày nay đạo trưởng rảnh rồi, xin dạy cho con mấy chiêu.”

Mộc Tang đạo nhân mỉm cười nói: “Đúng là hết như xưa, chơi cờ với ta mà không chịu uống phí thời gian. Nhưng ta biết dạy người gì nữa? Võ công người đã hơn ta rồi, hay là người dạy ta mấy chiêu đi. Nếu người muốn ta dạy cho mấy đường biến hóa trên bàn cờ này, thế thì còn được.”

Lão càng thắng thế càng đắc ý, lại nói: “Người giỏi võ công chưa đáng nói. Chơi cờ được như người chẳng dễ gì, còn nhân phẩm đoan chính của người lại càng khó kiếm. Một thiếu niên mà có thể không lợi dụng người ta trong bóng tối, đối với thiếu nữ cùng đường vẫn ngay ngắn quy củ, ta và Thôi thúc thúc của người phải khen đến mỗi miệng.”

Viên Thừa Chí hổ thẹn mặt nóng rực lên, thầm nghĩ: “Nếu mình có cử chỉ thân mật với Thanh Thanh, há chẳng bị lão nhìn thấy hết? Sao lão kể bên dò xét, mà bản thân mình hoàn toàn không phát giác? Đủ biết khinh công của lão đạo này cao đến mức nào.”

Đi thêm mấy nước, Mộc Tang đạo nhân đột nhiên đặt một quân cờ vào góc phía tây. Nơi đó là vùng cờ trắng của Viên Thừa Chí, một quân đen đơn độc xâm nhập vào trong là mạo hiểm vô cùng. Lão nói: “Ta hạ quân này là cố ý. Mấy ngày nữa lão đạo phải đi Tây Tạng. Nước cờ này đi vào trọng địa, họa phúc ra sao khó mà đoán trước.”

Viên Thừa Chí hiếu kỳ hỏi: “Đạo trưởng đi tới vùng Tây Tạng vạn dặm xa xôi để làm gì?”

Mộc Tang đạo nhân thở dài rồi nói: “Đi tìm đồ. Đó là di vật của tiên sư, tìm không ra cũng không quan trọng gì lắm, nhưng nếu bị người khác lấy được thì cực kỳ không ổn. Giống như chơi cờ phải cố tranh tiên, nếu lão đạo mất đi cơ hội là sẽ thua sạch ván cờ. Thì ra đối phương đã đến đó tìm kiếm mấy năm rồi. Chuyện này ta mới biết mấy ngày, lập tức đi theo.”

Viên Thừa Chí thấy sắc mặt lão lo âu, hoàn toàn không tiêu sái như lúc bình thường, biết chuyến đi này liên quan trọng đại, bèn nói: “Để con cùng đi với đạo trưởng. Bây giờ chúng ta khởi hành luôn.”

Mộc Tang đạo nhân lắc đầu nói: “Không được, không được. Việc này người không giúp được ta đâu.”

Đột nhiên ngoài sảnh có tiếng động nhẹ nhàng, nghe thì biết trên mái nhà có ba người nhảy xuống. Viên Thừa Chí thấy Mộc Tang đạo nhân không lên tiếng nên cũng mặc kệ, tiếp tục chơi cờ.

Mộc Tang đạo nhân nói: “Hành động vừa rồi của sư tẩu người, ta đã thấy hết rồi. Người yên tâm đi. Ngày mai ta sẽ giúp người đối phó với họ.”

Viên Thừa Chí nói: “Con không thể động thủ với sư ca, sư tẩu. Xin đạo trưởng tìm cách hòa giải, để con có thể nhận lỗi.”

Mộc Tang đạo nhân cao giọng nói: “Sợ gì? Cứ động thủ đánh bừa một phen, chưa chắc đã thua. Nếu sư phụ người trách, thì nói là ta bảo người đánh.”

Nói đến đây, trên mái nhà lại thêm bốn người nhảy xuống. Kinh phong rít lên, bốn mũi cương tiêu bay vù vào phòng. Mộc Tang đạo nhân không thèm để ý, đưa tay ra chụp hết rồi đặt lên bàn, coi như không có việc gì xảy ra. Bảy người ngoài sảnh đồng thời nhảy vào trong phòng, trên tay đều cầm binh khí.

Mộc Tang đạo nhân hỏi: “Người có thể ăn hết đám quân cờ này không?”

Viên Thừa Chí hiểu ý, đáp: “Để con thử xem.”

Trong bảy người này, hai người tới dìu Thái Bạch Tam Anh đang nằm dưới đất, năm người còn lại thì cầm đao kiếm xông tới.

Viên Thừa Chí bốc một nắm quân cờ ném vãi ra. Những tiếng loảng xoảng vang lên, thì ra cả bảy người đều bị ném trúng huyết đạo, thả binh khí rơi xuống đất. Mộc Tang đạo nhân gật đầu khen: “Rất tiến bộ, rất tiến bộ!”

Uyển Nhi vừa lo cho Thanh Thanh nằm nghỉ, nghe tiếng binh khí rơi liền chạy ra ngoài, thấy hai người vẫn tập trung tinh thần chơi cờ, còn dưới đất có thêm bảy tên đại hán. Nàng không hỏi nhiều, gọi gia đình tới, bảo họ lấy dây trói bảy người đó và Thái Bạch Tam Anh lại.

Lúc này quân cờ đen của Mộc Tang đạo nhân đặt vào góc trên phía tây đã bị bao vây trùng điệp, rõ ràng đã vào tuyệt lộ. Viên Thừa Chí bỗng nghĩ: “Đạo trưởng đã ví đám cờ này với cuộc hành trình đi Tây Tạng. Nếu ta giết cho tận tuyệt, e rằng chuyến đi này không may mắn.” Chàng suy nghĩ một lúc rồi đặt một quân cờ vào phía đông bắc.

Mộc Tang đạo nhân cười ha hả, tiếp tục đặt thêm quân cờ vào phía tây rồi nói: “Cực kỳ

hung hiểm! Quân cờ này đặt xuống là sống được rồi. Người không giết nổi ta, mà ta còn có thể phản kích.”

Mất nửa giờ nữa, hai bên đã đặt hết quân xuống, Viên Thừa Chí thua năm quân. Mộc Tang đạo nhân đắc ý, mỉm cười nói: “Mấy năm nay võ công của người tiến bộ rất nhiều, nhưng kỳ nghệ không tiến triển lắm.”

Viên Thừa Chí cười đáp: “Đó là do những nước đi biến hóa tuyệt diệu của đạo trưởng, con không đỡ nổi.”

Mộc Tang đạo nhân cười ha hả, vui sướng tới tận đáy lòng. Lão tự khoa trương một hồi, rồi mới quay lại bảo Uyển Nhi: “Sai người lục soát bọn này.”

Uyển Nhi gọi gia đình lục soát cả mười người, lôi ra một mớ thư từ và mấy quyển sổ chép mật khẩu, ám hiệu. Trong đồng thư đó, có một lá thư do Cửu vương gia Đa Nhĩ Cổn của Mãn Thanh viết cho Tư lễ thái giám Tào Hóa Thuần trong hoàng cung, đại ý nói quan ải tra xét nghiêm ngặt nên phải phái người đi vòng đường biển đến đây. Những chuyện đại sự cơ mật có thể thương lượng với sứ giả Hồng Thắng Hải cầm lá thư này.

Mộc Tang đạo nhân vô cùng giận dữ, la lên: “Bọn gian tặc này to gan quá rồi. Ngay cả thái giám trong hoàng cung cũng bị chúng mua đứt.”

Chân phải lão phóng ra, chỉ một phát đã đá vỡ óc một tên gian tặc. Lão vùng chân định đá tiếp, nhưng Viên Thừa Chí vội cản: “Xin đạo trưởng khoan đã, đợi con tra xét rõ ràng.”

Mộc Tang đạo nhân không tìm được giận dữ, muốn xé thư nhưng cũng bị Viên Thừa Chí khuyên ngăn. Lão hậm hực nói: “Thôi thì ta nghe lời người. Nhưng ngày mai phải chơi với ta ba ván cờ.”

Viên Thừa Chí mỉm cười nói: “Nếu đạo trưởng hứng thú thì chơi luôn mười ván cũng không sao.”

Mộc Tang đạo nhân hoan hỉ, theo gia đình vào trong nghỉ ngơi.

Viên Thừa Chí đọc qua thư từ và sổ ghi ám hiệu mật ngữ, bỗng nảy ra một ý: “Đại thù của gia gia đến nay vẫn chưa trả được. Dựa vào những thứ này, ta có thể xâm nhập hoàng cung để hành thích hôn quân, trả thù cho gia gia.”

Chàng bèn giải huyết cho một tên, hỏi xem ai là Hồng Thắng Hải. Hắn chỉ một người khoảng hơn ba mươi tuổi, da mặt trắng trẻo.

Viên Thừa Chí giải khai huyết đạo cho Hồng Thắng Hải để tra hỏi, nhưng tên này quật cường không chịu nói.

Viên Thừa Chí nghĩ thầm: “Trước mặt đồng bọn, nhất định y không chịu thổ lộ một câu nửa chữ.” Chàng bèn bảo gia đình dẫn y vào thư phòng, rồi mới nói: “Ta hỏi gì, người phải trả lời thành thật thì còn một con đường sống. Nếu có gì giấu giếm thì ta phải giam người lại cho chết dần mòn.”

Hồng Thắng Hải giận dữ nói: “Yêu đạo kia sử dụng tà pháp mê hoặc người ta, ta dù chết cũng không phục.”

Viên Thừa Chí nói: “Hừ! Người tưởng võ công người cao cường lắm sao? Người là người Hán, lại đi làm nô tài cho bọn phiên bang là tội đáng chết, mà chết cũng chưa hết tội. Nếu

người không phục cú thử tử thí với ta. Nếu người thắng, ta sẽ thả người đi. Nếu người thua thì phải khai cho thật.”

Hồng Thắng Hải mừng rỡ nghĩ thầm: “Vừa rồi không biết tại sao huyết đạo mình đột nhiên tê liệt rồi té nhào, nhất định lão yêu đạo kia đã thi triển yêu pháp. Bây giờ yêu đạo không có ở đây, tên nhóc này làm sao đánh lại ta?” Y bèn gật đầu lia lịa rồi đáp: “Yêu đạo kia dùng yêu pháp, ta thua mà không phục. Nếu người dùng công phu chân thực đánh bại ta, thì bất luận người hỏi gì ta cũng thành thật trả lời.”

Viên Thừa Chí bước tới, đưa tay nắm lấy sợi dây đang trói quanh người y. Chàng mới giật một cái, dây đã đứt thành mấy đoạn.

Hồng Thắng Hải ngăn người ra. Dây trói y rất to, bện bằng sợi đay. Sau khi huyết đạo được giải, y đã thấm vận sức gân guộc để mong tuột khỏi, nhưng càng gỡ thì dây thít vào càng chặt. Thế mà thiếu niên này chỉ tiện tay giật một cái là sợi dây đứt ngay.

Tâm lý khinh địch của y bỗng chuyển thành sợ hãi, bèn hỏi: “Chúng ta ra ngoài đi. Tử thí binh khí hay quyền cước?”

Viên Thừa Chí mỉm cười nói: “Ta dùng quân cờ ném trúng huyết đạo của người, người lại tưởng đạo trưởng dùng yêu pháp. Thật là tức cười! Xem thân pháp người nhảy vào trong này, đúng là công phu nội gia của phái Thê Hà.”

Hồng Thắng Hải lại càng kinh ngạc, khẽ gật đầu. Lúc y nhảy vào trong sảnh, hai người đang tập trung chơi cờ, mắt cũng không nhìn lên, tưởng như hoàn toàn không phát giác. Nào ngờ hành động y đã lọt vào mắt người ta một cách rõ ràng, ngay cả gia số võ công cũng nói không sai.

Viên Thừa Chí lại nói: “Không cần phải ra ngoài. Cứ ở đây, chúng ta chơi đẩy tay một chút là được rồi.”

Hồng Thắng Hải để hai tay trước ngực, người hơi khom xuống, thủ thế đợi chàng đứng dậy.

Viên Thừa Chí mặc kệ y, cứ mài mực, thấm bút, trải một tờ giấy trắng lên bàn rồi nói: “Ta ngồi đây viết chữ. Viết cái gì đây?”

Hồng Thắng Hải vừa nghe chàng nói là tử võ, bây giờ lại thấy chàng viết chữ, kinh ngạc ngồi xuống lại.

Viên Thừa Chí bảo: “Người đừng ngồi xuống.” Chàng đưa tả chưởng ra nói: “Nếu người đẩy được ta lắc lư một cái, chữ viết bị nghiêng hay hỏng nét thì coi như người thắng, lập tức ta thả đi ngay. Nhưng nếu ta viết đầy tờ giấy mà người vẫn chưa đẩy ta nhúc nhích được thì sao?”

Hồng Thắng Hải nói: “So tài như vậy không công bằng lắm.”

Viên Thừa Chí mỉm cười nói: “Không sao! Bây giờ ta bắt đầu viết, người cứ xông vào đi.” Chàng đưa tay phải cầm lấy bút, viết bốn chữ: Đại kế khôi phục.

Hồng Thắng Hải vận nội lực xuất chiêu Bàn Sơn Đảo Hải, song chưởng đẩy mạnh vào cánh tay trái Viên Thừa Chí. Y thấy cánh tay chàng hơi nghiêng sang một bên, kinh lực của mình đánh vào khoảng không.

Hồng Thắng Hải ra chiêu không trúng, hữu chưởng bèn ép xuống, tả chưởng hất lên, kẹp cánh tay trái Viên Thừa Chí vào chính giữa. Khi trên dưới đều vận sức, cánh tay này đứt khoát phải gãy.

Viên Thừa Chí vẫn viết chữ bằng tay phải, bình thần nói: “Chiêu Thăng Thiên Nhập Địa này hình như là chiêu số của phái Bột Hải ở Sơn Đông? À, đúng là Trảm Giao Quyền. Phái Bột Hải xuất phát từ một chi nhánh của phái Thê Hà. Vậy người ở phái Bột Hải.”

Năm xưa Mục Nhân Thanh dạy võ, từng phân tích tỉ mỉ võ công các nhà các phái đương thời, nên Viên Thừa Chí hiểu biết rất nhiều.

Hồng Thắng Hải nghe chàng nói ra lai lịch võ công của mình không sai một mảy, trong lòng bắt đầu sợ hãi. Lúc này song chưởng của y đã kẹp cánh tay của đối phương vào giữa, liên vận kinh lực mấy lần. Nhưng cánh tay này như đúc bằng sắt vậy, hoàn toàn không động đậy.

Viên Thừa Chí nói mấy câu rồi rút tay về. Cánh tay trái chàng như một con cá, lướt ra từ giữa hai bàn tay của Hồng Thắng Hải. Nghe một tiếng “bốp”, hai bàn tay của y thu lại không kịp nên vỗ vào nhau. Hồng Thắng Hải vừa kinh hãi vừa giận dữ, cố thi triển tuyệt học bản môn để tấn công, chẳng khác gì một cơn sóng dữ ào ạt trút lên người Viên Thừa Chí.

Tay phải Viên Thừa Chí vẫn viết không dừng, còn tay trái ung dung tiêu sái đưa lên đưa xuống, hóa giải những chiêu thức đối phương đánh tới. Chàng hoàn toàn không nhìn về phía Hồng Thắng Hải cái nào. Dĩ nhiên, thỉnh thoảng chàng cũng đánh trả một hai đòn, nhưng cánh tay trái chỉ co duỗi đến nách là cùng, toàn thân ổn định không động đậy, không ngửa ra sau mà cũng không chồm tới trước truy kích đối phương.

Hồi lâu, bộ Trảm Giao Quyền của Hồng Thắng Hải đã dùng sắp hết. Viên Thừa Chí nói: “Trảm Giao Quyền của người còn những chín chiêu nữa, thế mà bản văn của ta lại sắp viết xong rồi. Được, ta chờ người một chút. Người đánh một chiêu, ta viết một chữ.”

Hồng Thắng Hải càng kinh hãi hơn, thầm nghĩ: “Sao người này rành rẽ quyền pháp của ta đến thế? Chẳng lẽ y là nhân vật bản môn hay sao? Nhưng chưởng pháp của y vừa kỳ lạ vừa lợi hại, nhất định không phải người phái mình rồi”.

Tám chiêu gần cuối của Trảm Giao Quyền, y thi triển bằng toàn bộ công lực bình sinh, chiêu nào cũng như đao chém hay búa đập, lợi hại phi thường. Lúc này y không mong đánh ngã đối phương nữa, chỉ mong thân hình Viên Thừa Chí lung lay một chút, chữ chàng đang viết có nét bị lệch hay tờ giấy bị vấy mực, là có cơ để thoát thân rồi.

Viên Thừa Chí vừa viết vừa đọc: “Nhưng việc nguy cấp có thể xảy ra, không dám không tấu trình”. Đến chữ “trình”, Hồng Thắng Hải tự biết hai chiêu cuối cùng không thể đẩy ngã đối phương, bèn đột nhiên cúi đầu xuống, rút hai khuỷu tay ra sau, hai vai chĩa ra phía trước, dùng hết sức lực phóng ào tới. Y thầm nghĩ: “Võ công của người có bằng trời, thì cái ghế này cũng phải bị ta đẩy lệch đi!”

Nào ngờ Hồng Thắng Hải vận kinh đến tột độ, phát ra không thể thu về kịp, phạm vào đại kỵ của người học võ. Y cảm thấy dưới nách có một luồng đại lực nhắc mình lên, hai chân không ổn định, người ngửa ra sau không thể tự chủ được. Thân hình y lộn mấy vòng trên không, rồi rớt xuống ngồi phệt dưới đất nghe “bình” một tiếng. Hồi lâu y mới hiểu ra

mình đã bị đối phương đánh ngã, liền đuổi chân ra đứng dậy.

Ngay lúc đó Tiêu Uyển Nhi bung đến một cái khay đựng bình trà vào thư phòng rồi nói: “Viên tướng công! Đây là trà Sư Phong Long Tỉnh mới pha, tướng công uống thử một chén.”

Nói xong, nàng đặt khay lên bàn, rót trà cho Viên Thừa Chí.

Viên Thừa Chí đón lấy chén trà, thấy nước trà trong xanh như phỉ thúy, hương thơm xông vào mũi. Chàng nhấp một ngụm, cất tiếng khen ngợi: “Trà ngon quá.”

Rồi chàng cầm lấy tờ giấy trên bàn, hỏi: “Tiêu cô nương! Cô xem thử trên tờ giấy này có chữ nào thiếu nét hay viết ẩu không?”

Tiêu Uyển Nhi đón lấy tờ giấy, nhẹ nhàng đọc:

“Đại kế khôi phục, không ngoài những gì thần đã trình tấu năm ngoái: dùng người Liêu giữ đất Liêu, dùng đất Liêu nuôi dân Liêu, thủ hòa để luyện binh, đã đánh là phải thắng, củng cố từng bước không đột biến, tích trữ thật chắc chắn, không hy vọng hảo huyền. Đó là những điều mà người canh giữ biên cương có thể thực hiện. Về việc dùng người thì phải danh chính ngôn thuận, không tin thì không dùng, đã dùng thì không được nghi ngờ. Đại thần trong triều vốn hay nghi kỵ tướng soái bên ngoài. Trong quân ngũ cũng có nhiều việc đáng nghi ngờ, nhưng chỉ nên luận đại cục thành hay bại, không nên soi mói từng chữ từng câu. Lo việc càng trọng đại thì sơ suất càng nhiều. Đó là điều bất lợi cho thần đang canh giữ chốn biên thùy. Ta muốn tiêu diệt địch, địch cũng có kế hoạch ly gián. Bệ hạ yêu thần, hiểu thần, thần không lo sợ. Nhưng việc nguy cấp có thể xảy ra, không dám không tấu trình.”

Ý nghĩa bản văn này, Uyển Nhi hiểu không rõ lắm. Nàng cũng không rành về thư pháp, nhưng thấy khoảng trăm chữ này viết cũng thường thôi. Kết cấu, chương pháp, bố cục, có thể nói là rất thô thiển; nhưng nét nào cũng có lực in sâu vào giấy, không hề cong queo hay dơ bẩn chút nào. Nàng bèn nói: “Bút pháp rõ ràng, nét nào cũng ngay ngắn. Bản văn này là gì vậy?”

Viên Thừa Chí nói: “Đây là một tấu chương trình lên Hoàng thượng của Viên đốc sư năm trước, trong lúc canh giữ Kế Liêu.”

Tiêu Uyển Nhi khen: “Viên tướng công thật văn võ toàn tài, lưu ý đến việc biên cương. Ngay cả những tấu chương này cũng thuộc lòng hết.”

Viên Thừa Chí lắc đầu nói: “Ta chỉ đọc mấy bài thôi. Đó là những bài ta học thuộc lòng từ hồi nhỏ.”

Năm xưa Viên Sùng Hoán canh giữ đất Liêu, ngăn chống Mãn Châu xâm nhập. Ông biết tính cách vua Sùng Trinh đa nghi, thường nghe bọn tiểu nhân khiêu khích ly gián, nên mới viết bản tấu chương này. Sau này quả nhiên Sùng Trinh đã trúng kế phản gián của Hoàng Thái Cực ở Mãn Châu. Sùng Trinh vốn đã kiêng sợ Viên Sùng Hoán, bây giờ lại tin lời sàm tấu của bọn gian thần, bèn cho giết ông. Những chuyện Viên Sùng Hoán lo sợ nghi ngờ, không may là ông nghi đúng cả.

Hồi Viên Thừa Chí còn nhỏ, Ưng Tùng dạy chàng đọc sách viết chữ, đã đem những bài tấu chương của phụ thân chàng là Viên Sùng Hoán ra giảng giải tường tận. Ngoài những bài ấy ra, chàng học hành không nhiều. Bây giờ phải viết chữ, lại nghĩ đến mưu đồ của

Mãn Châu ngày càng hung bạo, biên cương thiếu tướng tài canh giữ, nên tiện tay viết bài này.

Tiêu Uyển Nhi nói: “Bản thư pháp này, Viên tướng công cho muội xin.”

Viên Thừa Chí nói: “Chữ của ta rất tệ, vừa rồi vì đánh đổ với ông bạn này mà viết chơi thôi. Tiêu cô nương cần thì cứ lấy, nhưng nhất định đừng để người có học vấn nhìn thấy, kẻo người ta chê cười.”

Tiêu Uyển Nhi cảm tạ, cẩn thận thu cất rồi ra khỏi thư phòng.

Viên Thừa Chí hỏi Hồng Thắng Hải: “Cửu vương gia Mãn Châu phái người đi gặp Tào Hóa Thuần thương lượng việc gì vậy?”

Hồng Thắng Hải ấp úng không đáp.

Viên Thừa Chí hỏi: “Vừa rồi không phải chúng ta đã đánh cuộc hay sao? Người đâu có đẩy ngã ta?”

Hồng Thắng Hải nhỏ nhẹ nói: “Tướng công võ nghệ kinh người, tại hạ chưa từng nghe chưa từng thấy, thật vô cùng bái phục.”

Viên Thừa Chí hỏi: “Người sờ thử xương sườn thứ hai trước ngực, xem có cảm giác gì không?”

Hồng Thắng Hải đưa tay sờ rồi kinh hãi nói: “Chỗ đó hoàn toàn tê liệt, không có chút cảm giác nào.”

Viên Thừa Chí hỏi: “Còn dưới nách phải thì sao?”

Hồng Thắng Hải sờ một cái, đột nhiên la lên một tiếng rồi đáp: “Không sờ thì không thấy gì, nhưng sờ vào thì đau đến không chịu nổi.”

Viên Thừa Chí mỉm cười nói: “Vậy là đúng rồi.” Chàng rót một tách trà, vừa uống trà vừa lật sách trên bàn ra đọc, không đếm xỉa gì đến y nữa.

Hồng Thắng Hải muốn đi nhưng lại không dám. Lát sau y ngẩng lên, hỏi Viên Thừa Chí: “Tướng công thả tại hạ đi ư?”

Viên Thừa Chí đáp: “Tự ngươi đến đây, ta đâu có mời ngươi? Nếu ngươi muốn đi, ta cũng không giữ khách đâu.”

Hồng Thắng Hải cả mừng, quỳ xuống khấu đầu thi lễ rồi nói: “Tiểu nhân không dám quên ân đức của tướng công.”

Viên Thừa Chí gật đầu, tiếp tục đọc sách.

Hồng Thắng Hải đi tới cửa thư phòng, đột nhiên sợ mình đi ra sẽ có người cản trở, bèn xô cửa sổ nhảy ra ngoài. Y quay đầu lại, thấy Viên Thừa Chí vẫn đang đọc sách, không có vẻ gì muốn đuổi theo, bèn yên tâm nhảy lên mái nhà rồi chạy mất.

*

* *

Từ khi Viên Thừa Chí cứu cha mình thoát khỏi đại nạn, Tiêu Uyển Nhi đã cảm kích tận đáy lòng. Nàng nghĩ: “Chàng võ nghệ kinh người, từ nay về sau chắc mình không còn cơ hội báo đáp”. Vì thế, nhân lúc chàng còn ở lại nhà mình mấy ngày, nàng tận tâm săn sóc

cho chàng.

Bây giờ đã hết canh ba, tuy đêm đã khuya nhưng nàng vẫn đi qua đi lại mấy lần trước cửa thư phòng. Thấy trong khe cửa vẫn còn ánh sáng rọi ra, biết chàng chưa ngủ, nàng bèn sai tỳ nữ làm mấy món lót dạ, đích thân bưng tới. Nàng khẽ gõ cửa rồi đẩy cửa đi vào, thấy Viên Thừa Chí đang cầm quyển *Trung Nghĩa Thủy Hử Truyện* mà đọc say mê.

Tiêu Uyển Nhi lên tiếng: “Viên tướng công! Tướng công chưa nghỉ hay sao? Xin dùng một ít điểm tâm rồi đi nghỉ đi, có được hay không?”

Viên Thừa Chí đứng dậy, cảm ơn rồi nói: “Cô nương đi nghỉ trước đi, không cần lo lắng cho ta. Ta phải ở đây đợi một người.”

Nói đến đó, đột nhiên cửa sổ động dậy rồi có người nhảy vào. Tiêu Uyển Nhi kinh hãi, nhìn lại thì ra Hồng Thắng Hải. Y quỳ ngay trước mặt Viên Thừa Chí, nói: “Viên đại anh hùng! Tiểu nhân biết lỗi rồi, xin anh hùng cứu mạng.”

Viên Thừa Chí ra hiệu bảo y dậy. Hồng Thắng Hải vẫn quỳ không chịu dậy, lại nói: “Từ nay về sau, tiểu nhân nhất định sửa chữa lỗi lầm, đền công chuộc tội. Cầu xin Viên đại anh hùng tha mạng.”

Uyển Nhi đứng bên mở to cặp mắt, hoàn toàn không hiểu.

Viên Thừa Chí đưa tay đỡ, Hồng Thắng Hải không tự chủ được phải lộn đi một vòng rồi ngã ngồi xuống. Y tiện tay sờ vào dưới nách, lập tức tỏ vẻ vui mừng, rồi sờ vào dưới ngực, ừ ừ trở lại.

Viên Thừa Chí hỏi: “Người hiểu rồi chứ?”

Hồng Thắng Hải suy nghĩ một chút, hiểu ý Viên Thừa Chí liền nói: “Viên đại anh hùng muốn hỏi gì, tiểu nhân xin nói thật. Vừa rồi tiểu nhân từng nói, nếu tử võ bị thua thì không dám giấu giếm việc gì.”

Tiêu Uyển Nhi biết hai người có việc cơ mật cần bàn, bèn cáo từ lùi ra.

Thì ra sau khi được thả, Hồng Thắng Hải trốn khỏi nhà họ Tiêu rồi gấp rút chạy về. Y cởi áo ra, thấy trước ngực mình có một đốm đỏ to khoảng đồng tiền, sờ vào không có cảm giác gì. Dưới nách lại có ba chấm đen như ba hạt đậu, hễ chạm vào là đau kịch liệt. Đúng là trong lúc động thủ, y đã bị nội lực của đối phương đả thương mà không tự biết.

Y vội ngồi xếp bằng trên giường, vận nội công để trị thương. Không vận thì thôi, hễ vận nội lực thì dưới nách đau thấu tâm can, phải nằm xuống nghỉ. Nằm yên thì không sao cả. Liên tiếp ba lần như vậy, y nghĩ đến võ công Viên Thừa Chí cao thâm, có thể dùng nội lực vô hình đả thương người khác khó mà chữa trị; càng nghĩ càng kinh sợ không nén nổi, nên phải quay lại đây cầu cứu.

Viên Thừa Chí nói: “Người bị thương hai chỗ. Chỗ đau đớn thì ta đã trị cho người rồi. Còn một chỗ, trước mắt không có cảm giác gì. Ba tháng sau, vùng mất cảm giác từ từ lan rộng ra, đến khi trái tim bị tê liệt là xong.”

Hồng Thắng Hải lại quỳ rạp xuống đất, dập đầu lia lịa.

Viên Thừa Chí nghiêm trang hỏi: “Người đầu hàng Mãn Thanh, đi làm Hán gian, tội này lẽ ra không tha được. Ta hỏi người, người muốn chuộc tội hay không?”

Hồng Thắng Hải cúi đầu, vừa rơi nước mắt vừa nói: “Tiểu nhân cũng có lúc tự vấn lương tâm, cũng có lúc cảm thấy tội lỗi với tổ tiên. Tướng công cho tiểu nhân một con đường sửa lỗi, phục sinh thành con người mới, thật là ơn bằng phụ mẫu. Tiểu nhân cũng không phải tự mình muốn vậy, chỉ vì năm xưa bị ép đến không còn đường sống, nên mới sai lầm như thế.”

Viên Thừa Chí thấy y ra vẻ thành khẩn, bèn bảo: “Người đứng dậy đi!” Chàng chậm rãi hỏi: “Ai đã ép người đến không còn đường sống?”

Hồng Thắng Hải nghiêng răng nói: “Là Quy nhĩ nương và Tôn Trọng Quân, hai thầy trò phái Hoa Sơn.”

Viên Thừa Chí bị bất ngờ, hỏi lại: “Cái gì? Là hai người đó ư?”

Hồng Thắng Hải biến sắc mặt, hỏi: “Tướng công quen biết họ hay sao?”

Viên Thừa Chí đáp: “Ta vừa đánh nhau với họ.”

Hồng Thắng Hải nghe vậy, nửa mừng nửa lo. Mừng vì đại cao thủ này là đối thủ của hai thầy trò đó, lo vì họ cũng đang ở Nam Kinh, oan gia ngõ hẹp rất dễ gặp nhau. Y bèn nói: “Hai mục này bản lãnh không tệ, nhưng chắc chắn không phải là đối thủ của tướng công. Nhưng họ lòng dạ hung ác, việc gì cũng dám làm, tướng công phải cẩn thận một chút.”

Viên Thừa Chí “hừ” một tiếng rồi hỏi: “Tại sao họ phải ép người?”

Hồng Thắng Hải ngẫm nghĩ một chút rồi nói: “Thật không dám giấu, tiểu nhân vốn ở vùng biển Sơn Đông, làm nghề buôn không vốn. Trong đám bằng hữu có một người nghĩa huynh si mê Tôn Trọng Quân, ngỏ lời cầu hôn cô ả. ả không chịu thì thôi, lại còn rút kiếm ra xẻo mất hai tai huynh ấy. Tiểu nhân bất bình, bèn hẹn mấy chục người đi bắt cóc cô ả, định ép ả thành thân với nghĩa huynh. Không ngờ sư phụ của ả là Quy nhĩ nương đêm đó đến kịp, mỗi kiếm một người, đâm chết sạch cả nghĩa huynh lẫn bao nhiêu bằng hữu khác. Tiểu nhân may mắn chạy nhanh trốn thoát, giữ được cái mạng này.”

Viên Thừa Chí nói: “Bắt cóc người ta để ép hôn, thế thì người có lỗi trước.”

Hồng Thắng Hải nói: “Tiểu nhân cũng biết mình lỗi mắng gây ra đại họa, nên sau khi chạy thoát không dám thò mặt ra ngoài. Nào ngờ họ điều tra được chỗ ở của tiểu nhân, liền tới giết sạch cả mẹ già bảy mươi tuổi, vợ và ba đứa con của tiểu nhân, không chừa lại một mạng nào.”

Viên Thừa Chí thấy y vừa nói vừa chảy nước mắt ròng ròng, biết chuyện này không dối, liền khẽ gật đầu.

Hồng Thắng Hải nói tiếp: “Tiểu nhân đánh không lại họ, nhưng thù này không thể không trả. Không trả mối thù này thì nỗi hận không sao tiêu được. Tiểu nhân ở Trung Nguyên không còn đường sống, biết sớm muộn gì cũng bị hai mục chần này tìm ra giết bỏ. Nhất thời nghĩ quẩn, tiểu nhân liền đến Liêu Đông, dựa dẫm vào Cửu vương gia...” Nói đến đây, y ra vẻ vừa tức giận vừa hối hận.

Viên Thừa Chí nói: “Họ giết mẹ và vợ con của người, tuy rằng quá đáng nhưng nguyên nhân là người có lỗi trước. Hơn nữa đây chỉ là việc tư thù, sao người lại đi đầu hàng Mãn Thanh, cam chịu làm Hán gian?”

Hồng Thắng Hải nói: “Cầu mong Viên đại anh hùng giúp tiểu nhân trả mối thù này. Anh hùng muốn sai bảo tiểu nhân việc gì cũng được.”

Viên Thừa Chí nói: “Trả thù ư? Suốt đời người đừng nghĩ đến nữa. Võ công Quy nhĩ nương đã cực cao, chồng của bà ấy là Thần Quyên Vô Địch lại còn giỏi hơn. Ông ấy là sư huynh của ta. Ta hỏi người, Cửu vương gia sai người đi gặp Tào thái giám để làm gì?”

Hồng Thắng Hải nói: “Cửu vương gia dặn tiểu nhân bảo Tào thái giám kể cho nghe mọi việc lớn nhỏ trong triều đình, sau đó về trình báo lại.”

Viên Thừa Chí lại hỏi: “Tào Hóa Thuần làm đến chức Tư Lễ Thái Giám, đã là đầu lĩnh trong bọn thái giám rồi. Hắn đầu hàng Mãn Thanh là có mưu đồ gì? Đa Nhĩ Cổn hứa cho hắn cái gì? Chẳng lẽ cho nhiều hơn hoàng đế được sao?”

Hồng Thắng Hải nói: “Cửu vương gia Mãn Thanh chỉ hứa với hắn một việc: sau này tấn công vào Bắc Kinh không chém đầu hắn và cho hắn giữ lại gia sản. Nếu hắn không làm nội ứng, khi phá được Bắc Kinh sẽ chém hắn ngàn vạn nhát đao.”

Viên Thừa Chí bây giờ mới hiểu, bèn nói: “Thì ra Tào thái giám chịu làm Hán gian chỉ vì sợ chết, sắp xếp đường lùi trước cho mình.”

Hồng Thắng Hải đáp: “Đúng vậy.”

Viên Thừa Chí thở ra một hơi rồi nói: “Rất nhiều người sợ chết, sợ mất gia tài, sợ mất vinh hoa phú quý. Nếu bảo toàn được tính mạng tài sản cho họ, thì bảo họ làm gì họ cũng chịu làm.”

Nói tới đây chàng nhìn Hồng Thắng Hải nghĩ thầm: “Người này cũng sợ chết, cũng vì muốn giữ tính mạng mà chịu làm bất cứ việc gì. Việc xấu hắn đã chịu làm, nói gì đến việc tốt.” Chàng bèn nói: “Bây giờ người muốn cải tà quy chính làm người tốt, hay muốn chờ ba tháng rồi chết?”

Hồng Thắng Hải đáp ngay: “Xin Viên anh hùng chỉ cho một con đường sáng. Phải làm bất cứ việc gì, tiểu nhân cũng không dám từ chối.”

Viên Thừa Chí nói: “Được! Người đi theo làm tùy tùng cho ta.”

Hồng Thắng Hải vô cùng mừng rỡ, quỳ xuống đất khấu đầu ba cái.

Viên Thừa Chí bảo: “Sau này người đừng gọi ta là anh hùng gì nữa.”

Hồng Thắng Hải đáp: “Vâng! Tại hạ xin gọi là tướng công.”

Y mừng rỡ nghĩ thầm: “Được đi theo ông ấy thì không sợ hai mụ nữ tặc Quy nhĩ nương và Tôn Trọng Quân tới giết mình. Ba tháng sau vết thương phát tác, nhất định ông ấy không phải tay đứng nhìn.” Y lập tức yên tâm, lòng dạ thoải mái hẳn đi. Trước đây làm gian tế cho Mãn Thanh, y thường bút rút ăn ngủ không yên, bây giờ như đã cắt đi được một tảng đá lớn trong lòng, sự thoải mái không thể nào nói hết.

Viên Thừa Chí bận rộn suốt ngày đêm, bây giờ mới vào phòng nghỉ ngơi. Chàng bảo Hồng Thắng Hải ngủ chung một phòng, cho y nằm dưới đất. Hồng Thắng Hải thấy Viên Thừa Chí tín nhiệm mình, hoàn toàn không để phòng gì cả, lại càng thêm cảm kích.

Thật ra, Viên Thừa Chí đã dùng Hồn Nguyên Công đả thương y, biết y phải nhờ mình giải cứu. Nếu y hại mình, cũng là hại chính y.

Hồi 10

Bất truyền, truyền bách biến

Vô địch, địch ngàn chiêu

Này hôm sau Viên Thừa Chí ngủ đến khi mặt trời lên ba sào mới chịu thức dậy. Tiêu Uyển Nhi đích thân bưng chậu rửa mặt và đồ điểm tâm vào phòng. Viên Thừa Chí vội đứng dậy đa tạ. Hồng Thắng Hải ở bên phục vụ cho Viên Thừa Chí.

Vừa rửa mặt xong, Mộc Tang đạo nhân đã cầm bàn cờ, Thanh Thanh cầm gói quân cờ, hai người cùng vào trong phòng. Thanh Thanh mỉm cười nói: “Hai người mê ngủ quá, mãi đến giờ này mới chịu thức dậy, bất đạo trưởng chờ đợi nóng ruột đến phát điên. Mau mau dậy chơi cờ đi.”

Viên Thừa Chí nhìn nàng một cái, rồi mỉm cười. Thanh Thanh hỏi: “Cười cái gì vậy?”

Chàng vừa cười vừa hỏi lại: “Đạo trưởng cho Thanh đệ cái gì mà Thanh đệ ra sức giúp đạo trưởng tìm đối thủ?”

Thanh Thanh đáp: “Đạo trưởng vừa dạy cho muội một công phu. Công phu này rất kỳ diệu, người ta dùng tay đánh chân đá mình, mình chỉ cần chơi trò rượt bắt, chạy bên này né bên kia là người ta đừng hòng đánh trúng.”

Viên Thừa Chí chợt động tâm, liếc nhìn Mộc Tang đạo nhân, thấy lão đã nhặt hai quân cờ đen đặt lên góc bàn cờ, trên tay cầm một quân nữa gõ nhẹ lên bàn cờ phát ra những tiếng tinh tang, khóe miệng lộ ra một nét cười. Lúc trước chơi cờ trên Hoa Sơn, Viên Thừa Chí đã từng nhường Mộc Tang ba nước, nhưng bây giờ thì chơi ngang tay.

Viên Thừa Chí nghĩ: “Cuộc hẹn với Nhị sư ca, Nhị sư tẩu ở Ngũ Hoa Đài đêm nay, không thể không đi. Nhìn thần sắc của Nhị sư tẩu, e rằng không thể không động thủ, mà mình lại không thể đánh với họ. Nhị sư ca xưng danh là Thần Quyền Vô Địch, mình dốc toàn lực cũng chưa chắc thắng. Giả tử nhường nhịn thì chắc chắn bị trọng thương, sơ sót thì mất luôn cả mạng. Đạo trưởng truyền thụ võ công cho cô ấy, hình như có thâm ý sâu xa.” Chàng bèn nói: “Chơi cờ thì chơi, nhưng đạo trưởng phải truyền cho con công phu đó mới được.”

Thanh Thanh mỉm cười nói: “Được rồi! Ai có mặt, người đó có phần. Thế là ca ca hiểu biết quy luật trong hắc đạo rồi.”

Nói giỡn mấy câu rồi Viên Thừa Chí ngồi xuống chơi cờ với Mộc Tang đạo nhân. Lúc này chàng cũng đã ít nhiều từng trải giang hồ, không hiểu thắng như thuở nhỏ nữa, đương nhiên hạ thủ lưu tình để Mộc Tang đạo nhân thắng cho khoái chí.

Sau bữa cơm trưa, Viên Thừa Chí cùng Thôi Thu Sơn ngồi ôn lại những chuyện từ lúc xa nhau. Viên Thừa Chí thì biết thế lực Sấm Vương mở rộng, không bao lâu sẽ tấn công vào kinh thành; còn Thôi Thu Sơn thì thấy người bạn nhỏ năm xưa đã học võ thành tài, cả hai đều cảm thấy vui mừng. Lát sau họ lại nói đến chuyện Thôi Hy Mẫn và An Tiểu Huệ mất vàng.

Thanh Thanh không ngớt ra hiệu với Viên Thừa Chí, gọi chàng ra. Thôi Thu Sơn mỉm

cười nói: “Bạn người gọi kìa, mau mau tới đi.”

Viên Thừa Chí đỏ ửng mặt lên, không vui lắm nhưng cũng rời khỏi đó. Thôi Thu Sơn cười cười đứng dậy đi chỗ khác.

Thanh Thanh cười nói: “Qua đây nhanh lên, để muội dạy lại công phu của đạo trưởng cho. Lúc đạo trưởng dạy cho muội, muội chẳng hiểu gì, nhưng đạo trưởng bảo là cố gắng nhớ lấy, sau này sẽ hiểu. Muội sợ để lâu lại quên mất hết.”

Nàng vừa nói vừa dùng tay chỉ trỏ, đem bộ khinh công tuyệt đỉnh Thần Hành Bất Biến của Mộc Tang đạo nhân truyền thụ lại cho Viên Thừa Chí.

Khinh công và ám khí của Mộc Tang đạo nhân đã độc bộ thiên hạ, pho khinh công Thần Hành Bất Biến này lại càng ảo diệu nhất. Trước đây trên núi Hoa Sơn, võ học của Thừa Chí còn nông cạn, không thể lãnh hội được, nên lão chưa dạy cho chàng.

Võ công Thanh Thanh tuy không giỏi lắm, nhưng trí nhớ của nàng cực tốt, suy nghĩ lại linh hoạt, biết Mộc Tang đạo nhân dạy mình là phụ, dạy cho Thừa Chí mới là chuyện chính. Nàng không hiểu tại sao lão phải bắt mình làm trung gian, nhưng đã cố gắng nhớ như chôn vào ruột, bây giờ nàng lập lại y khuôn từng khẩu quyết, cách vận khí và bộ pháp. Viên Thừa Chí càng nghe càng lộ vẻ vui thích ra mặt.

Viên Thừa Chí đã tập luyện khinh công của Mộc Tang đạo nhân nhiều năm rồi. Bộ khinh công Thần Hành Bất Biến này biến hóa ảo diệu hơn nhiều, cần nội công thâm hậu để làm nền tảng, nhưng đạo lý cơ bản so với những môn khinh công trước đây chàng đã học thì không khác lắm. Lúc này võ công chàng đã có nhiều tiến bộ, nên vừa nghe yếu quyết là lãnh hội được ngay.

Có mấy chỗ Thanh Thanh không hiểu kỹ, Thừa Chí hỏi lại không biết đường trả lời, nàng phải chạy vào trong để hỏi Mộc Tang đạo nhân. Đến khi nàng lập lại lần thứ hai thì Thừa Chí đã hoàn toàn hiểu rõ, lập tức chiếu theo khẩu quyết mà tập luyện trong đại sảnh.

Pho khinh công này chuyển biến thật là linh hoạt, giống như cá đang bơi trong nước vậy. Khi động thủ với người khác, nếu chỉ mong bảo vệ bản thân mình thì binh khí quyền cước của đối thủ không sao chạm vào được. Bây giờ Viên Thừa Chí mới hiểu dụng ý của Mộc Tang đạo nhân. Nhưng chàng biết võ công của Nhị sư ca rất tinh tuyền. Năm trước sư phụ từng nói, Đại sư ca là người hoạt kê hay đùa giỡn, không tránh khỏi có phần không chắc chắn. Còn Nhị sư ca thì thâm trầm mộc mạc, dụng công rèn luyện nên võ công rất có căn bản. Nhất định công lực của Nhị sư ca hơn hẳn Đại sư ca. Công phu này mới luyện chưa nhuần nhuyễn, chưa chắc đã tránh né thành công.

Viên Thừa Chí ngẫm nghĩ hồi lâu, đột nhiên nhớ đến lần đầu sư phụ truyền thụ võ công cho mình, dạy bộ Thập Đoạn Cầm. Lúc đó chàng dùng hết sở học bình sinh cũng không sờ được chéo áo của sư phụ. Thần Hành Bất Biến của Mộc Tang đạo nhân linh hoạt vô cùng, nhưng từ đầu đến cuối đều là những chiêu tránh né, không hề phản kích. Do đó đối phương chẳng phải kiêng nể gì hết. Nếu kết hợp với công phu bản môn để cùng sử dụng, trong phòng ngự lại có tấn công, nhất định đối thủ phải phân tâm chia sức ra thủ thế. Lúc đó phòng ngự sẽ có hiệu quả hơn.

Viên Thừa Chí ngồi trong thư phòng nhắm mắt trầm tư, suy niệm lại từng chiêu thức một. Mọi người đều giữ ý không vào quấy nhiễu chàng. Đến khoảng giờ Thân, chàng đã

ngẫm thông suốt hết, nhưng vẫn ngại có gì trục trặc nên muốn thử luyện tập một phen. Chàng bèn nhờ Tiêu Uyển Nhi cùng mười mấy huynh đệ, mỗi người xách một thùng nước lớn, đứng vây quanh luyện võ trường, mình đứng vào chính giữa rồi giơ tay làm hiệu.

Mọi người xung quanh dùng gáo múc nước, nhắm chàng mà tạt. Chàng hết nhảy lên lại hạ xuống, tránh tả né hữu, đến khi mười mấy thùng nước tạt hết, chỉ có tay áo bên phải và chân bên trái hơi ướt một chút. Mọi người đều bước lên khen tặng, chúc mừng chàng lại luyện thành một tuyệt kỹ mới.

Mộc Tang đạo nhân mặc kệ, cứ nằm ngáy o o trong phòng như chẳng biết gì.

Ăn tối xong, Viên Thừa Chí đi phỏ ước ở Ngũ Hoa Đài. Cha con Tiêu Công Lễ, Tiêu Uyển Nhi muốn đi theo để giải thích, Thanh Thanh thì muốn đi theo trợ giúp, nhưng Viên Thừa Chí đều lựa lời từ chối.

Thanh Thanh dẫu môi, ra vẻ không hài lòng. Viên Thừa Chí bèn nói: “Họ là sư ca, sư tẩu của ta. Tối nay ta chỉ bị đòn, không thể đánh trả được. Nếu Thanh đệ nhìn thấy tất sẽ nổi giận, há chẳng làm hỏng việc của ta?”

Thanh Thanh hỏi: “Huynh nhường họ ba chiêu là được rồi, chẳng lẽ không đánh trả từ đầu chí cuối?”

Viên Thừa Chí nói: “Ta sẽ đem công phu của Thanh đệ mới dạy ra áp dụng, xem thử sư ca sư tẩu có đánh trúng hay không.”

Thanh Thanh vỗ tay mỉm cười nói: “Thế thì Thanh đệ lại càng phải đi, chính mắt xem tên đồ đệ ngoan ngoãn biểu diễn võ công. Huynh sợ Thanh đệ đắc tội với sư ca sư tẩu của huynh, thì Thanh đệ không nói một câu nào là xong.”

Thừa Chí mỉm cười hỏi: “Thanh đệ chịu giả câm hay sao?”

Thanh Thanh đáp: “Muội không giả vờ. Muội bẩm sinh đã bị câm.” Rồi nàng quơ tay ra dấu, miệng ú ớ giống hệt người câm. Thừa Chí phì cười, đành phải để nàng đi cùng.

Chàng vào trong cáo tử Mộc Tang đạo trưởng, nhưng thấy lão nằm trên giường quay mặt vào tường, kêu mấy tiếng vẫn không dậy. Thôi Thu Sơn thì đi đâu từ trước rồi.

*
* *

Hai người mượn nhà họ Tiêu hai con ngựa khỏe, khoảng canh hai đã tới Ngũ Hoa Đài, thấy bốn phía không có ai, liền xuống ngựa chờ đợi. Đợi khoảng nửa giờ, thấy phía đông có hai người chạy tới. Họ vỗ tay hai tiếng, Thừa Chí vỗ tay trả lời. Một người hỏi: “Viên sư thúc đến chưa?”

Nghe giọng biết là Lưu Bội Sinh, Viên Thừa Chí bèn đáp: “Ta đang ở đây chờ sư ca, sư tẩu.”

Lưu Bội Sinh cùng Mai Kiếm Hòa vừa đến gần, xa xa lại có tiếng một nữ nhân la lên: “Hay lắm! Thì ra người đã đến.”

Nói vừa dứt câu, hai bóng người đã chạy tới trước mặt. Thanh Thanh giật mình nghĩ bụng: “Thân pháp hai người này nhanh quá”.

Mai và Lưu bước ra một bước nhường chỗ cho hai bóng người đó xông vào vòng chiến,

đúng là vợ chồng Quy Tân Thụ và Quy nhị nương. Từ xa lại có người chạy tới, Viên Thừa Chí nhìn dáng dấp biết là Phi thiên ma nữ Tôn Trọng Quân. Công phu của ả kém sư phụ sư nương rất nhiều, chạy một hồi lâu mới đến nơi. Trên tay ả đang ẵm một đứa bé, chính là con của vợ chồng họ Quy.

Quy nhị nương lạnh lùng nói:

“Viên gia đúng là người giữ chữ tín. Vợ chồng ta còn việc quan trọng phải làm, đừng mất thời gian. Ra chiêu ngay đi.”

Viên Thừa Chí khom người thi lễ, cung kính nói: “Hôm nay tiểu đệ đến đây thỉnh tội sư ca, sư tẩu. Tiểu đệ đã làm gãy thanh bảo kiếm của sư tẩu, nhưng lúc đó thật sự không biết nên mới mạo muội. Xin sư ca sư tẩu nể mặt sư phụ mà rộng lòng bao dung.”

Quy nhị nương cười nhạt rồi nói: “Người có phải là sư đệ của chúng ta hay không, bây giờ chưa biết. Qua chiêu rồi hẵng nói.”

Viên Thừa Chí vẫn thoái thác không chịu ra tay. Quy nhị nương thấy chàng cứ nhịn hoài, bèn nghĩ: “Nếu không phải đồ giả mạo, sao lại hèn nhát run sợ đến thế?” Mụ đột nhiên đưa tay trái lên, từ trên vổ xuống.

Viên Thừa Chí vội ngửa người ra sau cho chưởng phong lướt qua trên đầu mũi, nghĩ thầm: “Không ngờ bà ta là nữ nhân mà chưởng pháp lợi hại như thế.”

Quy nhị nương đánh một chưởng không trúng, tay trái lại đưa lên, thi triển một chiêu trong Phá Ngọc Quyền của phái Hoa Sơn.

Loại quyền pháp này Viên Thừa Chí đã thuộc nằm lòng, nắm chắc phần thắng nên thông hai tay xuống, ép sát vào người, tỏ ý tuyệt đối không đánh trả. Chàng lắc người một cái, triển khai khinh công Thần Hành Bất Biến dung hòa với công phu Thập Đoạn Cẩm, tìm chỗ sơ hở mà chạy qua chạy lại dưới cơn mưa quyền cước của Quy nhị nương. Mụ càng điên tiết, đánh luôn mười mấy chiêu liên hoàn gấp rút, thế như gió bão, nhưng đều bị chàng uốn mình tránh khỏi.

Quy Tân Thụ đứng bên nhìn thấy không khỏi kinh ngạc, thầm nghĩ: “Võ công của thiếu niên này sao lại tinh diệu như thế? Khinh công của hắn đúng là thân pháp bản môn, nhưng lại có mấy chỗ khác hẳn. Chẳng lẽ hắn là gian đồ phái khác, không hiểu làm cách nào học lén được võ công thượng thừa của bản môn?” Y lập tức chăm chú tinh thần theo dõi, chỉ sợ vợ mình bị thiệt thòi.

Quy nhị nương thấy Viên Thừa Chí không đánh trả, nghĩ thầm: “Người coi thường ta như thế, phải cho người biết mùi lợi hại!” Song quyền mụ vung lên như gió, càng đánh càng nhanh. Đối phương không đánh trả nên mụ hoàn toàn không cần phòng thủ, chiêu nào thức nào cũng là chiêu thức tấn công.

Viên Thừa Chí âm thầm kêu khổ, không ngờ lộ Phá Ngọc Quyền được Nhị sư tẩu sử dụng lợi hại như vậy, lại chỉ tấn công chứ không phòng thủ nên oai lực càng tăng. Chàng nghĩ bụng: “Tối lúc né tránh không nổi nữa, không chừng ta phải đưa tay ra mà đỡ mấy chiêu.”

Tôn Trọng Quân thấy Viên Thừa Chí buông thông hai tay, mặc kệ cho sư nương mình công kích, nhưng đánh mãi cũng không trúng chiêu nào. ả càng xem càng tức, liếc qua thấy Thanh Thanh đứng bên đang vui vẻ mỉm cười, bèn lập tức giao tiểu sư đệ trong tay

cho Mai Kiếm Hòa, rút soạt trường kiếm tung người nhảy đến, đâm vào trước ngực Thanh Thanh.

Thanh Thanh giật mình, vội vàng né tránh. Nàng nghe lời Viên Thừa Chí dặn dò nên phen này không mang theo binh khí. Tôn Trọng Quân chém thêm mấy kiếm vun vút, tay chân Thanh Thanh lập tức loạn choạng. Võ công nàng vốn đã không bằng Tôn Trọng Quân, huống hồ lúc này tay không lại càng nguy hiểm muôn phần.

Viên Thừa Chí nghe nàng kinh hãi la lên, rất muốn chạy tới cứu viện, nhưng bị Quy nhị nương trói buộc không sao thoát ra được.

Quy Tân Thụ nhìn Tôn Trọng Quân, quát bảo: “Đừng hại mạng người ta.”

Tôn Trọng Quân nói: “Sư phụ! Tên này chính là con trai của Kim Xà Lang Quân. Hắn thiếu niên khinh bạc, từng gây họa rất nhiều.”

Quy Tân Thụ từng nghe võ lâm Giang Nam nói Kim Xà Lang Quân ra tay ác độc chẳng tử tế gì, nên không nói gì nữa. Tôn Trọng Quân thấy sư phụ thẩm cho phép, nên ra chiêu vừa cấp bách vừa hiểm độc hơn. Bạch quang nháy động liên liên, rõ ràng Thanh Thanh sắp mất mạng trong khoảnh khắc.

Viên Thừa Chí thấy tình thế gấp rút, đột nhiên tung hai chân lên. Hai tay chàng vẫn ép vào bên hông, nhưng hai chân liên hoàn, trái trước phải sau đá liên sáu cước. Cả sáu cước đều sắp chạm vào người Quy nhị nương là lập tức thu hồi, ép mụ lùi luôn sáu bước. Nhờ đó mà Viên Thừa Chí thoát khỏi sự quấy rầy của Quy nhị nương.

Chàng tung người lên không, phóng lên phía trước, chĩa hai ngón tay trái ra điểm tới sau lưng Tôn Trọng Quân, toan đoạt lấy trường kiếm trong tay ả. Đột nhiên kế bên có một tiếng hú dài, kinh phong quét tới ngang hông rất gấp. Thừa Chí không kịp tấn công nữa, phải lo đỡ đòn trước. Chàng đưa hữu chưởng móc lấy cổ tay người đó, tiện tay kéo tới. Nào ngờ người kia không nhúc nhích gì, còn chính chàng lại bị đẩy hất ra ngoài.

Viên Thừa Chí từ khi xuống núi đến nay chưa từng gặp ai có công lực đến thế. Chàng biết Nhị sư huynh đã xuất thủ, không khỏi kinh hãi nghĩ bụng: “Mình đã biết võ công của Nhị sư ca không phải tầm thường, nhưng không ngờ thân hình huynh ấy ốm nhỏ như vậy mà kinh lực phi thường.”

Khi Viên Thừa Chí rơi xuống, thân hình chàng như một cây trụ cắm thẳng xuống đất, không lung lay chút nào. Chàng hô lớn: “Nhị sư ca! Tiểu đệ đắc tội.”

Tiếng hô chưa dứt, tả chưởng của Quy Tân Thụ đã đánh tới nơi. Lần này Viên Thừa Chí đã đề phòng, hơi nghiêng người một chút cho phát chưởng lệch đi. Đây chính là thân pháp hôm nay mới học, một trong những chiêu Thần Hành Bất Biến.

Vừa rồi xô đẩy một cái, Quy Tân Thụ đã nhận ra nội kinh của Viên Thừa Chí hoàn toàn là Hồn Nguyên Công của bản môn. Chiêu thức có thể học lén, nội lực thì phải đích thân truyền thụ. Chỉ trong khoảnh khắc một cái xô đẩy, y đã biết Viên Thừa Chí chính là tiểu đệ đệ mà sư phụ mình mới nhận. Chiêu thứ hai y ra tay như sấm sét, thấy rõ mình sắp đánh trúng vào vai Viên Thừa Chí. Y sợ mình đả thương sư đệ sẽ bị sư phụ la rầy, nên định khi phát chưởng trúng đích sẽ chuyển lực ngang qua một bên, chỉ để lại ba phần công lực. Nào ngờ đối phương linh hoạt dị thường, trong khoảng cách không chen được sợi tóc vẫn có

thể né ra.

Quy Tân Thụ bắt giác kinh hãi, la lên: “Thân pháp nhanh quá!”, rồi lại vung quyền đánh tới mấy chiêu liên tiếp. Quyền pháp của y giống hệt Quy nhị nương, nhưng công lực tùy ý mà thu phát, thật sự đã đạt tới cảnh giới lô hỏa thuần thanh.

Viên Thừa Chí vừa kinh hãi vừa thán phục, trong lòng nghĩ: “Chẳng trách Nhị sư ca nổi danh đến thế, đồ đệ của huynh ấy bước ra giang hồ đều được cao thủ võ lâm cung kính lạ thường. Thì ra võ công huynh ấy thật sự cao thâm.” Lúc này chàng không dám sơ suất chút nào nữa. Thân pháp Thần Hành Bát Biến vừa mới học, còn chưa thuần thục lắm, đối phó với Quy nhị nương thì có thừa, nhưng nếu tiếp chiêu với Nhị sư ca thì e rằng không tránh nổi mười quyền. Chàng phải triển khai tuyệt nghệ của sư môn, dùng Phá Ngọc Quyền để đỡ chiêu.

Quyền pháp hai người giống nhau, mọi biến hóa đều thuộc nằm lòng. Họ càng đánh càng nhanh, ý vừa khởi lên chiêu đã thu về, chưa chạm đối phương quyền đã dừng trước, có thể nói là thuần thục vô cùng. Hồi Viên Thừa Chí luyện chiêu với sư phụ trên núi Hoa Sơn cũng hết thể này. Nhưng khi đối chiêu với sư phụ thì chàng biết rõ không bị nguy hiểm, còn Nhị sư ca thì quyền nào chưởng nào cũng rất nặng nề, nhất định không thể để dính vào mình. Thanh Thanh đang nguy cấp, thế mà chàng không đủ thời gian để nhìn nàng một cái nào.

Chỉ trong chớp nhoáng, lưng Viên Thừa Chí đã thấm đẫm mồ hôi lạnh. Chàng gấp rút qua cứu Thanh Thanh, nên xuất chiêu bằng hết sức lực của mình, không nề nang tình nghĩa gì nữa. Chàng nghĩ bụng: “Nếu Thanh đệ mất mạng ở đây, thì huynh là sư ca mặc kệ, ta cũng phải giết.”

Bên kia Tôn Trọng Quân thấy Viên Thừa Chí bị sư phụ mình ngăn trở, trong lòng mừng rỡ nên kiếm pháp càng lợi hại hơn. Lưu Bội Sinh và Mai Kiếm Hòa đồng thời kêu gọi: “Sư muội! Không được giết người!”

Tiếng kêu chưa dứt, Tôn Trọng Quân đã đưa kiếm đâm đến trước ngực Thanh Thanh rồi. Thanh Thanh vội vàng nhào ngửa ra sau, lộn một vòng tránh được. Tôn Trọng Quân xoay ngược kiếm chém ngang, Thanh Thanh cúi đầu xuống né. Khăn buộc đầu nàng bị chém rơi xuống, mái tóc dài xổ ra che hẩn khuôn mặt. Tôn Trọng Quân thấy Thanh Thanh là nữ nhân, hơi ngẩn ra một chút, nhưng vẫn phóng kiếm đâm nữa. Chiêu này thì Thanh Thanh hết đường tránh né.

Đột nhiên trên đỉnh đầu có một giọng già nua thét lên: “Con bé này quá ác độc!”

Một bóng đen từ ngọn cây phóng xuống, vung chân đá thanh trường kiếm bay đi. Tôn Trọng Quân kinh hãi lùi lại hai bước, dưới ánh trăng nhìn lại thấy đó là một đạo nhân râu mày bạc phếch, đứng cản trước mặt Thanh Thanh. Ả và hai người Mai, Lưu đều không biết lão đạo này là ai. Quy nhị nương nhận ra đây là Mộc Tang đạo nhân, hảo bằng hữu của sư phụ mình, lập tức bước đến thi lễ.

Mộc Tang đạo nhân mỉm cười bảo: “Đừng thi lễ vội, xem hai huynh đệ chúng luyện võ đã.”

Quy nhị nương quay lại nhìn chồng mình, thấy hai bóng người nhảy qua nhảy lại lộn gió vu vù, ác đấu càng lúc càng kịch liệt. Quy Tân Thụ thì kinh lực mạnh, chiêu thức chậm;

còn Viên Thừa Chí thì thân pháp linh hoạt. Một người thì thuần thực võ nghệ bản môn, một người thì học được sở trường ba phái. Hai bên tỉ đấu ngang tay, khó phân cao thấp.

Lúc đầu Viên Thừa Chí phải lo lắng đến Thanh Thanh, trong lòng không tránh khỏi phân tâm. Bây giờ chàng thấy Mộc Tang đạo nhân đã đến cứu viện, bèn tập trung lại tinh thần để đối chiêu với sư huynh. Trận đấu bây giờ không hung hãn nữa, nhưng mỗi lúc một khấn trương. Phục Hồ Chuông, Bích Thạch Quyền, Phá Ngọc Quyền, Hỗn Nguyên Chuông, những môn võ công thượng thừa của bản môn đều được đem ra sử dụng. Dù sao công lực của Viên Thừa Chí cũng nông cạn hơn, tu tập không lâu bằng Quy Tân Thụ, nên đấu tới gần một ngàn chiêu thì chàng ở vào thế hạ phong.

Quy nhị nương thấy chồng mình mỗi lúc một công nhiều thủ ít, âm thầm mừng rỡ. Mụ thấy Viên Thừa Chí thuần thực công phu bản môn như vậy, biết chàng thật sự là sư đệ của mình, không còn nghi ngờ gì nữa. Thấy quyền thuật chàng tinh diệu, mụ không khỏi phục thắm.

Đánh thêm mấy chục chiêu, Viên Thừa Chí đột nhiên thay đổi quyền pháp, thân hình như một con rắn nước lướt qua lướt lại. Đây chính là Kim Xà Du Thân Chuông do Kim Xà Lang Quân sáng chế khi ngắm nhìn một con rắn nước đang bơi lội. Pho chuông pháp này có rất nhiều chiêu số dùng biện pháp hiểm độc để thủ thắng, nhưng lúc này Viên Thừa Chí bỏ đi không dùng. Chàng pha thêm vào đó khinh công Thần Hành Bách Biến và Thập Đoạn Cầm.

Viên Thừa Chí lúc tiến lúc lùi, đột nhiên phía này đột nhiên phía kia, mọi người đứng xem đều hoa cả mắt. Quyền pháp của Quy Tân Thụ tuy cao, nhưng y không hiểu thân pháp của đối thủ nên không biết xuất thủ đánh vào chỗ nào cho trúng. Y không khỏi cấp bách, lo lắng trong lòng: “Mình xưng danh là Thần Quyền Vô Địch, nhưng đấu với tiểu sư đệ trên ngàn chiêu vẫn không làm gì được. Thế là ngoại hiệu của mình có phần quá đáng rồi.”

Viên Thừa Chí đang lạng qua lạng lại, đột nhiên Quy Tân Thụ nhảy ra ngoài kêu lớn: “Khoan đã!”

Viên Thừa Chí vội vã đứng lại, nói: “Vâng!” Chàng nghĩ: “Sư huynh đánh mãi không trúng mình, hai bên coi như ngang nhau, ngừng đấu để cùng giữ thể diện là hơn.”

Bỗng thấy Quy Tân Thụ chấp tay vái lạy lên không trung, hô lên: “Sư phụ! Lão nhân gia đã đến rồi.”

Viên Thừa Chí kinh hãi, lúc đó mới nhìn thấy trên cành cây có bốn người nối nhau tung người xuống, người đầu tiên đứng là ân sư Mộc Nhân Thanh. Chàng cả mừng, vội chạy tới bái lạy. Khi đứng dậy, nhìn thấy phía sau sư phụ là Thôi Thu Sơn và đại sư huynh Đồng bút thiết toán bàn Hoàng Chân, còn người cuối cùng chính là ông cầm.

Viên Thừa Chí đột nhiên gặp gỡ ân sư và cố nhân, mừng rỡ đưa tay ra hiệu với ông cầm mấy cái. Chàng nghĩ: “Dù sao kinh nghiệm mình cũng rất nông cạn, mãi lo chiết chiêu với Nhị sư huynh mà không để ý tình thế xung quanh. Nếu người nấp trên cây không phải là sư phụ, không chừng mình phải trúng ám toán của người khác. Còn Nhị sư huynh thì mắt nhìn sáu phương tai nghe tám hướng, đại hành gia trên giang hồ rốt cuộc khác hẳn người thường.” Bất giác trong lòng chàng vô cùng thán phục.

Mục Nhân Thanh xoa đầu Viên Thừa Chí, mỉm cười nói: “Đại sư ca của người đã kể những chuyện ở Phù Châu, tỉnh Chiết Giang. Việc đó người xử lý không đến nỗi tồi.”

Sau đó ông trầm hần mặt xuống, nghiêm giọng hỏi: “Còn trẻ sao không biết tôn kính tôn trưởng, đánh nhau với sư ca sư tẩu thế này?”

Viên Thừa Chí cúi đầu nói: “Đệ tử có điều không phải, lần sau nhất định không dám nữa.” Sau đó chàng đi tới trước mặt vợ chồng Quy Tân Thụ, khom lưng vái lạy mà nói: “Tiểu đệ xin thỉnh tội với sư ca, sư tẩu.”

Quy nhị nương tính tình thẳng thắn, bèn nói với Mục Nhân Thanh: “Sư phụ! Sư phụ đừng trách sư đệ động thủ. Đó là vợ chồng chúng con đã ép sư đệ. Chúng con trách sư đệ dùng võ công của phái khác để làm nhục mấy tên đồ đệ bất tài này.” Nói xong, mụ chỉ sang ba người Mai Kiếm Hòa.

Mục Nhân Thanh nói: “Nói đến chuyện môn hộ, ta lại không hiểu. Kiếm Hòa, qua đây ta hỏi. Viên sư thúc của người động thủ với sư huynh, thì sư thúc không tốt. Còn ba người các người, sao lại đối chiêu với sư thúc? Môn hộ chúng ta có tôn ti trật tự, chẳng lẽ mọi người không cần tuân thủ hay sao?”

Trước mặt sư tổ Mai Kiếm Hòa không dám giấu giếm, bèn kể lại đầu đuôi câu chuyện Mẫn Tử Hoa mời mình đi báo thù. Khi nhắc đến việc Tôn Trọng Quân chặt đứt cánh tay người khác, hần chỉ nói đơn giản là ả ra tay động thủ với một đồ đệ của Tiêu Công Lễ. Hần nhấn mạnh vào chuyện Viên Thừa Chí đập gãy thanh trường kiếm Quy nhị nương tặng Tôn Trọng Quân.

Thanh Thanh nhin không nổi, nói xen vào: “Lão sư phụ! Vị Phi Thiên Ma Nữ này vô cớ phóng kiếm chặt đứt cánh tay người khác. Người đó chỉ phụng mạng sư phụ đến đưa thư mời khách, không hề phòng bị, tay không tắc sắt. Viên đại ca nói, môn nhân phái Hoa Sơn không thể lạm sát vô cớ. Huynh ấy nhìn thấy việc này, không thể không can thiệp, nếu bị sư phụ trách phạt cũng đành chịu, nên mới đứng ra. Huynh ấy còn nói, đắc tội với sư ca sư tẩu không khỏi trong lòng áy náy, nhưng không có cách gì khác.”

Nàng biết Viên Thừa Chí không giỏi nói năng mà cũng không thích tự biện minh cho mình, nên mới lên tiếng giùm chàng. Sau đó nàng quay qua khẽ nói với Viên Thừa Chí: “Kể cam đã mở miệng rồi. Xin lỗi nhé.”

Sắc mặt Mục Nhân Thanh lạnh băng như sương sớm, trầm giọng hỏi: “Có thật vậy không?”

Vợ chồng họ Quy không biết việc này, cùng nhìn Tôn Trọng Quân. Mai Kiếm Hòa khẽ đáp: “Sư tổ gia gia! Lúc đó Tôn sư muội tưởng hần là kẻ xấu, nên ra tay không dung tình. Bây giờ sư muội đã hối hận rồi, xin sư tổ tha thứ.”

Mục Nhân Thanh nổi giận quát lên: “Giới luật lớn nhất của phái Hoa Sơn chúng ta, chính là không được lạm thương vô cớ. Tân Thụ! Khi người nhận đưa đồ đệ này, có dạy cho nó biết hay không?”

Trước giờ Quy Tân Thụ chưa từng thấy sư phụ tức giận ghê gớm đến thế, vội quỳ xuống đáp: “Đệ tử dạy dỗ sơ sót, thật là không phải. Xin sư phụ bớt giận! Đệ tử nhất định sẽ trách phạt nó đến nơi đến chốn.”

Bốn người Quy nhĩ nương, Mai, Lưu, Tôn cùng quỳ phía sau Quy Tân Thụ. Mục Nhân Thanh không bớt giận, mắng sang Viên Thừa Chí: “Người đã gặp việc này, sao chỉ bẻ gãy kiếm rồi thôi, coi như xong việc? Sao không chặt đứt một cánh tay của ả? Chúng ta không tự tẩy rửa môn hộ, há chẳng để bằng hữu giang hồ sỉ vả chê cười?”

Viên Thừa Chí quỳ xuống khấu đầu, đáp: “Vâng, vâng! Đệ tử xử trí không đúng.”

Mục Nhân Thanh lại nói: “Còn cô gái này...” Ông chỉ Thanh Thanh, hỏi Tôn Trọng Quân: “Cô gái này phạm vào tội ác nào không thể tha thứ, mà người liên tiếp ra chín chiêu đoạt mạng, chưa giết người quyết chẳng chịu thôi? Người qua đây.”

Tôn Trọng Quân hoảng sợ đến nỗi hồn lìa khỏi xác, nhất định không dám bước qua. ả nằm rạp xuống đất, vừa dập đầu lia lịa vừa nói: “Đồ tôn tưởng cô ấy là nam nhân, là loại sở khanh...”

Mục Nhân Thanh giận dữ nói: “Người đã chém rớt khăn bịt đầu, thấy rõ cô ấy là nữ nhân rồi, nhưng vẫn tiếp tục hạ độc thủ. Hơn nữa, chẳng lẽ gặp nam nhân thì có thể lạm sát ư? Cứ nghe bốn chữ ngoại hiệu Phi Thiên Ma Nữ cũng biết cách xử thế từ xưa đến giờ của người. Người không chịu qua đây phải không?”

Quy nhĩ nương biết chắc sư phụ sẽ điểm huyết cho Tôn Trọng Quân thành phế nhân, tước bỏ võ công. Mục bèn khấu đầu năn nỉ: “Sư phụ! Xin lão nhân gia bớt giận. Khi trở về, đệ tử nhất định sẽ trách phạt nó nặng nề.”

Mục Nhân Thanh bảo: “Người chặt đứt cánh tay của nó đi, ngày mai cầm qua nhà họ Tiêu mà thỉnh tội.”

Quy nhĩ nương không dám nói gì nữa. Viên Thừa Chí lên tiếng: “Đồ nhi đã xin lỗi gia đình họ Tiêu, còn giúp họ một việc lớn, cứu mạng bang chủ của họ, lại hứa dạy một môn võ công cho nạn nhân. Về phía nhà họ Tiêu thì không cần lo lắng nữa.”

Mục Nhân Thanh “hừ” một tiếng rồi nói: “Rất may Mộc Tang đạo huynh không phải người ngoài, không thì ông ấy phải cười cho. Ông ấy thật là thông minh, biết sợ loại học trò mất dạy, nên suốt đời không chịu nhận đồ đệ để tránh khỏi chết vì tức giận. Các người đứng dậy cả đi.”

Sau khi mọi người đứng dậy, Mục Nhân Thanh trừng mắt nhìn Tôn Trọng Quân một cái. Tôn Trọng Quân hoảng sợ, chân nhũn ra lại quỳ xuống. Mục Nhân Thanh bảo: “Đưa kiếm tới đây.”

Tim Tôn Trọng Quân đập nghe ầm ầm, nhưng ả chỉ còn cách hai tay bung kiếm đặt lên đỉnh đầu, dâng lên sư tổ.

Mục Nhân Thanh nắm lấy chuôi kiếm, rung tay một cái. Tôn Trọng Quân thấy tay trái nhói lên, máu tươi chảy đầm đìa, thì ra ngón tay út đã bị sư tổ chém rơi xuống đất. Mục Nhân Thanh rung tay một cái nữa, thanh trường kiếm lập tức gãy thành hai khúc. Ông quát lên: “Từ nay về sau không cho phép người dùng kiếm nữa.”

Tôn Trọng Quân ráng nén cơn đau, trả lời: “Vâng! Đồ tôn biết lỗi.” ả vừa sợ hãi vừa xấu hổ, nước mắt chảy ào ra.

Quy nhĩ nương xé một góc áo, bó vết thương cho ả rồi nhỏ nhẹ dỗ dành: “Được rồi, sư tổ không phạt con thêm nữa đâu.”

Mai Kiếm Hòa nhìn thấy sư tổ rung tay mà trường kiếm gãy lìa, bây giờ mới biết Viên Thừa Chí liên tiếp chấn gãy trường kiếm trong tay mình đúng là công phu của bản môn. Hắn nghĩ thầm: “Thì ra võ thuật bản môn tinh diệu đến thế. Mình chỉ học được tí xiu ngoài da đã ra ngoài điều võ giương oai rồi.” Hắn nghĩ đến những chuyện cuồng vọng ngạo mạn trước đây, vừa kinh hãi vừa xấu hổ, lại sợ sư tổ trách phạt, không kìm nổi mồ hôi lạnh toát đầy người.

Mục Nhân Thanh trừng mắt nhìn hắn một cái, không nói gì. Ông quay lại hỏi Viên Thừa Chí: “Người đã hứa truyền thụ công phu cho người ta, thì phải dạy dỗ đàng hoàng. Người dạy cái gì?”

Viên Thừa Chí đỏ mặt lên đáp: “Đệ tử chưa được sư phụ đồng ý, không dám đem võ công bản môn dạy cho người khác, định truyền cho y bộ Độc Tí Dao Pháp. Đó là một môn tạp học mà đệ tử vô ý học được.”

Mục Nhân Thanh nói: “Tạp học của người hơi bị nhiều rồi đấy. Vừa rồi ta thấy người đối chiêu với Nhị sư ca, hình như đã dùng công phu Thần Hành Bách Biến của Mộc Tang đạo trưởng. Có một vị kỳ hữu kế bên trợ giúp, Nhị sư ca dĩ nhiên không làm gì được người.”

Nói xong ông cười ha hả. Mộc Tang đạo nhân mỉm cười hỏi: “Thừa Chí! Người dám nói đối trước mặt sư phụ hay không?”

Viên Thừa Chí đáp: “Đệ tử không dám.”

Mộc Tang đạo nhân nói: “Được, vậy ta hỏi người! Từ khi rời khỏi Hoa Sơn, ta có dạy võ công cho người hay không? Nghe cho kỹ, ta có dạy cho người hay không?”

Viên Thừa Chí bây giờ mới hiểu, Mộc Tang đạo nhân nhờ Thanh Thanh truyền thụ vì sợ sư phụ và Nhị sư ca trách móc. Vị đạo trưởng này linh mẫn, lắm mưu nhiều trí, hình như đoán trước được toàn bộ sự việc rồi. Chàng bèn đáp: “Trên núi Hoa Sơn đạo trưởng đã truyền cho đệ tử không ít công phu, đệ tử cảm kích không bao giờ hết. Từ lúc xuống núi Hoa Sơn, đạo trưởng chưa đích thân dạy cho đệ tử võ công. Lần này gặp mặt chỉ mới chơi hai ván cờ.”

Chàng nghĩ: “Tuy câu này không phải là nói dối, nhưng hàm ý vẫn là dối trá, ít ra cũng có chỗ gian xảo. Nhưng bây giờ nói rõ thì Nhị sư ca chắc chắn sẽ trách đạo trưởng. Đợi lát nữa Nhị sư ca rời khỏi đây, ta phải kể rõ lại tình hình cho sư phụ biết.”

Mộc Tang đạo nhân mỉm cười nói: “Vậy là đúng rồi. Người tiếp tục luyện chiêu với sư ca đi. Tất cả võ công trước đây ta từng dạy, một chiêu người cũng không được dùng.”

Viên Thừa Chí nói: “Nhị sư ca biệt hiệu là Thần Quyền Vô Địch, quả nhiên danh bất hư truyền. Đệ tử đã chống đỡ không nổi, chỉ còn biết tránh né. Đang định nhận thua, xin Nhị sư ca dừng tay, không ngờ Nhị sư ca đã nhìn thấy sư phụ. Lúc đệ tử đối chiêu, thật không đủ khả năng lo liệu đến những việc xung quanh.”

Mục Nhân Thanh mỉm cười bảo: “Được rồi, được rồi! Đạo trưởng đã bảo các người luyện chiêu thì cứ luyện, xấu hổ một tí đã sao?”

Viên Thừa Chí không còn cách nào thoái thác, bèn đi đến trước mặt Quy Tân Thụ, chắp tay nói: “Xin Nhị sư ca chỉ giáo.”

Quy Tân Thụ chấp tay đáp: “Không cần khách sáo.” Y quay lại bấm với Mục Nhân Thanh: “Chúng con có sai sót gì, xin sư phụ chỉ điểm thêm.” Hai người lại bắt đầu tỉ thí.

Trận đấu này khác hẳn vừa rồi. Trước mặt Mộc Tang đạo nhân, sư phụ, đại sư huynh cùng bọn đồ đệ, Quy Tân Thụ quyết không chịu mất mặt. Lúc y tấn công thì nhanh mạnh như sấm chớp, lúc thủ thế thì vững chắc như núi cao, thân thủ danh gia quả nhiên cao diệu.

Viên Thừa Chí cũng có công có thủ, dùng toàn tuyệt kỹ của sư môn. Trong vòng một trăm chiêu, quyền pháp hai người hoàn toàn không sơ suất chút nào. Mục Nhân Thanh và Mộc Tang đạo nhân đứng bên cùng vuốt râu mỉm cười.

Mộc Tang nói: “Đúng là trong cửa danh sư ắt có cao đồ, dưới tay tướng mạnh không có quân hèn. Xem hai vị hiền đồ, lão đạo này phải ghen đến đỏ mắt lên, hồi hạn năm xưa sao không dạy dỗ mấy đứa đồ đệ đảng hoàng.”

Mới nói có thể, hai đối thủ đã qua lại thêm mấy chục chiêu. Quy Tân Thụ đánh mãi vẫn không hạ được đối phương, nên dần dần gia tăng kinh lực, thế công dũng mãnh hơn. Viên Thừa Chí thấy tỉ thí đã lâu, tới lúc mình nên nhường nhịn. Nhưng chiêu nào của Quy Tân Thụ cũng vô cùng lợi hại, nếu không ra sức đón đỡ thì lập tức trọng thương ngay. Chàng muốn nhường sư huynh một chiêu, thật là vô cùng khó.

Cầm cự một lát nữa, chàng bỗng nghĩ: “Vừa rồi sư phụ có ý trách mình tham lam, thích nghiên cứu tạp học phái khác, không tán đồng lắm. Lúc này mình sử dụng hoàn toàn quyền pháp bản môn, sau mấy trăm chiêu phải ở thế hạ phong, đến khi dùng công phu của Mộc Tang đạo trưởng và Kim Xà Lang Quân thì hơi thắng thế. Bây giờ nếu mình chỉ thi triển võ công bản môn mà chịu thua, há chẳng phải nói võ công phái khác giỏi hơn võ công phái mình? Bây giờ mình phải dùng võ công phái khác để thua huynh ấy. Đạo trưởng đã không cho phép mình dùng võ công của ông ấy, thế thì mình thi triển võ công của Kim Xà Lang Quân vậy.” Chàng lập tức thay đổi đấu pháp, sử dụng bộ Kim Xà Chế Hạc Quyền.

Quy Tân Thụ thấy chiêu đỡ chiêu, thế công vẫn không chậm trễ. Viên Thừa Chí đột nhiên xuất liền bốn quái chiêu, y mới hơi kinh hãi, thu quyền về cản trở. Viên Thừa Chí hít được một hơi chân khí, liền vận khí sẵn sàng sau lưng.

Quy Tân Thụ thấy sau lưng sư đệ có chỗ sơ suất, lập tức tấn công ngay theo phản xạ của người học võ. Y không kịp suy nghĩ sâu hơn, phát chưởng đánh trúng vào giữa lưng đối thủ. Viên Thừa Chí đã chuẩn bị sẵn, vọt người tới trước, loạng choạng bốn năm bước rồi quay lại nói: “Tiểu đệ thua rồi.”

Quy Tân Thụ vừa phóng chưởng đã hồi hận ngay, sợ sư đệ bị trọng thương nên vội chạy tới đỡ. Thấy Viên Thừa Chí không sao, y vừa kinh ngạc vừa nổi dạ nghi ngờ. Thì ra Viên Thừa Chí đã vận khí thủ sẵn sau lưng, thừa thế phóng lên phía trước để tiêu giảm chưởng lực của đối phương, lại được cái áo kim ti của Mộc Tang đạo nhân tặng cho bảo hộ. Tuy trên lưng chàng hơi đau, nhưng chưa bị nội thương.

Khi Viên Thừa Chí quay người lại, mọi người đều thấy lưng áo chàng rách bươm. Một cơn gió thổi qua, những mảnh vải vụn bay phát phơ như đàn bướm. Thanh Thanh vô cùng lo lắng, vội chạy tới hỏi: “Có sao không?”

Viên Thừa Chí đáp: “Thanh đệ yên tâm.”

Mục Nhân Thanh bảo Quy Tân Thụ: “Công phu của người đúng là có tiến bộ. Nhưng chiêu này hơi ác, người có biết không?”

Quy Tân Thụ đáp: “Vâng! Võ công Viên sư đệ rất giỏi, đệ tử cũng phải thán phục.”

Mục Nhân Thanh nói: “Công lực bản môn của sư đệ không tinh thuần bằng người, còn kém rất xa.” Ông dừng một lát rồi nói tiếp: “Trước đây ta từng nghe nói vợ chồng người chiêu chuộng đồ đệ, bên ngoài tai tiếng rất nhiều. Ta vẫn nghĩ vợ người không hiểu đạo lý, chứ người thì chưa phải loại người như vậy. Nhưng vừa rồi thấy người đối phó với sư đệ của mình... Hừ!”

Quy Tân Thụ cúi đầu xuống nói: “Đệ tử biết lỗi rồi.”

Mộc Tang vội lên tiếng: “Tỉ võ chiết chiêu, ra tay chẳng ai dung tình được. Thừa Chí lại không bị thương, lão già kia còn nói gì nữa?”

Nghe vậy Mục Nhân Thanh mới im không nói tiếp.

Phu phụ Quy Tân Thụ thành danh đã lâu, hiện nay rõ ràng là lãnh tụ võ lâm Giang Nam. Lần này bị sư phụ trách mắng trước mặt đông người như vậy, vì sư ân sâu nặng nên họ không dám trách cứ sư phụ, bèn đem mối hận trút qua Viên Thừa Chí. Quy Tân Thụ cũng biết sư đệ có ý nhường nhịn, nhưng bị sư phụ trách mắng nên y không nghĩ đến hảo ý đó nữa.

Mục Nhân Thanh lên tiếng: “Mùa thu năm nay Sấm Vương sẽ cử sự. Các người hãy triệu tập môn hạ, lập tức ra tay liên lạc với võ lâm hào kiệt Giang Nam. Khi quân khởi nghĩa của Sấm Vương tiến về hướng nam, phải lập tức phát cờ hưởng ứng.”

Phu phụ Quy Tân Thụ lên tiếng vâng dạ.

Mục Nhân Thanh nhìn sang Quy Tân Thụ, sắc mặt ra vẻ từ hòa, dịu dàng nói: “Tân Thụ! Người đừng nghĩ ta thương tiểu sư đệ hơn. Tuy rằng tuổi người không còn nhỏ, nhưng trong lòng ta thì người vẫn là một tên tiểu đồ đệ, chẳng khác gì năm xưa mới lên núi Hoa Sơn.”

Quy Tân Thụ cúi đầu xuống, trong lòng cảm thấy ấm áp ngay. Y nói: “Đệ tử quyết không nghĩ đến chuyện sư phụ thiên ái sư đệ.”

Mục Nhân Thanh nói: “Tính tình của người xưa nay thẳng thắn. Ba mươi năm nay người chuyên tâm luyện võ, những việc bên ngoài càng ít suy nghĩ tới. Nhưng việc trong thiên hạ, không chỉ dựa vào võ công cao cường mà lo liệu được. Khi gặp đại sự phải suy nghĩ tiền nhân hậu quả, tuyệt đối không được dễ dàng tin lời người khác.”

Quy Tân Thụ nói: “Vâng! Đệ tử sẽ cố ghi nhớ những điều sư phụ chỉ dạy.”

Mục Nhân Thanh quay sang bảo Viên Thừa Chí: “Người và người bạn nhỏ này hãy đi Bắc Kinh thám thính động tĩnh của triều đình, nhưng tuyệt đối không được vạch cổ động răn làm kinh động người khác, cũng không được hại mạng hoàng đế và các đại thần trong triều. Nếu thám thính được tin tức gì quan trọng, hãy tới Thiểm Tây để báo tin.”

Viên Thừa Chí vâng dạ.

Mục Nhân Thanh lại nói: “Tối nay ta còn phải đi gặp Minh chủ Thất thập nhị đảo Trình Khởi Vân và Thập Lục đại sư của Thanh Lương Tự. Nghe nói Thập Lục đại sư vừa nhận

được pháp chỉ của trụ trì Thanh Lương Tự Ngũ Đài Sơn, phái đi tiếp nhận chức trụ trì Thanh Lương Hạ Viện ở tỉnh Hà Nam. Một là ta đến chúc mừng, hai là muốn thương lượng cùng ông ấy một số việc về võ lâm tỉnh Hà Nam. Đạo huynh! Còn đạo huynh đi đâu?”

Mộc Tang đạo nhân đáp: “Các vị là trung thần nghĩa sĩ vì nước vì dân, suốt ngày bận rộn như ngựa không dừng vó. Còn lão đạo này giống như đã hạc nhàn vân. Ta muốn làm chậm trễ tiểu đồ đệ của ông mấy ngày, có được không?”

Mục Nhân Thanh mỉm cười đáp: “Dù sao nó cũng đã hứa dạy người ta võ công, phải ở lại Nam Kinh mấy ngày. Ông cứ ở lại mà chơi với nó mấy ván cờ, còn bao nhiêu bản lãnh về kỳ đạo và võ công thì tiện thể đem ra dạy nó một thể cho rồi.”

Mộc Tang đạo nhân bỗng đứng ủ rũ, ảm đạm nói: “Sau mấy ván cờ này, không biết sau này còn được chơi nữa hay không?”

Mục Nhân Thanh ngơ ngác hỏi: “Sao đạo huynh lại nói thế? Trước mắt dân chúng còn bị vui trong dầu sôi lửa bỏng, đại sự chỉ vài tháng nữa là có thể thành công. Sau này bốn phương yên ổn, thiên hạ thái bình, bá tính an cư lạc nghiệp, chúng ta không có việc để làm. Đừng nói là Thừa Chí, ngay cả ta cũng có thể chơi cờ với đạo huynh hàng ngày.”

Mộc Tang lắc đầu nói: “Chưa chắc, chưa chắc! Biến cũ vừa xong, biến mới lại phát sinh. Trong bàn cờ còn có cờ trắng cờ đen, thì vạn kiếp tuần hoàn không bao giờ tận.”

Mục Nhân Thanh cười rộ lên nói: “Nhiều ngày không gặp, đạo huynh ngộ đạo càng cao thâm. Huyền cơ đó thì bọn phàm tục chúng ta không sao hiểu nổi.”

Ông vừa cười ha hả vừa chấp tay từ biệt. Hoàng Chân và Thôi Thu Sơn đi theo, còn ông cầm đưa tay ra hiệu muốn đi cùng Thừa Chí. Mục Nhân Thanh mỉm cười bảo: “Người nhỏ người bạn nhỏ thì cứ đi theo nó.”

Ông cầm cả mừng, chạy qua ôm Viên Thừa Chí lên, tung chàng lên cao, đợi chàng rơi xuống rồi đưa tay đón lấy. Đó là một trò đùa quen thuộc của hai người khi ở Hoa Sơn. Bây giờ Thừa Chí đã lớn, thân hình to nặng, nhưng ông cầm thần lực kinh người, vẫn có thể ném chàng lên rất cao.

Thanh Thanh hoảng sợ nhảy chồm lên, dưới ánh trăng nhìn rõ gương mặt Viên Thừa Chí đầy vẻ hân hoan, mới biết ông cầm hoàn toàn không có ác ý.

Sau đó ông cầm mở cái bọc trên lưng, lấy ra một thanh kiếm giao cho Viên Thừa Chí. Đó chính là cây Kim Xà Kiếm. Thì ra lần trước y từng theo Viên Thừa Chí vào sơn động, cầm trả thanh Kim Xà Kiếm về chỗ cũ. Lần này rời núi, nghe Mục Nhân Thanh nói là đi gặp Viên Thừa Chí, y nghĩ: “Trên núi không còn ai, không khéo thanh bảo kiếm này sẽ bị trộm mất.” Y bèn chui vào trong động, rút thanh kiếm ra giấu vào trong bọc, ngay cả Mục Nhân Thanh cũng không biết.

Viên Thừa Chí nghĩ bụng: “Thanh kiếm này là di vật của phụ thân Thanh đệ, mình tạm thời cất giữ. Sau này mình sẽ truyền Kim Xà Kiếm Pháp cho nàng, rồi trả kiếm luôn một thể.”

Thanh Thanh cầm thanh kiếm lên ngắm nghía, nghĩ đến phụ thân cùng mẫu thân, trong lòng rầu rĩ không sao tả xiết.

Viên Thừa Chí cùng sư phụ mới gặp mặt đã chia tay, lưu luyến không nỡ rời xa. Mục

Nhân Thanh mỉm cười nói: “Người giỏi lắm! Ta rất mừng, không uống một phen dạy dỗ.” Ông phát tay áo bào một cái, khuất vào trong bóng tối.

Phu phụ Quy Tân Thụ chấp tay tiễn đưa. Đợi sư phụ cùng đại sư huynh rời khỏi, họ chấp tay hướng về Mộc Tang đạo nhân khom lưng vái lạy, không nói tiếng nào, ôm con dấu ba đồ đệ đi ngay.

Mộc Tang đạo nhân bảo Viên Thừa Chí: “Trong lòng họ đã hận người rồi đấy. Công phu hai người này khá lợi hại, sau này gặp phải cẩn thận một chút.”

Viên Thừa Chí gật đầu vâng dạ. Phen này phải đắc tội với nhị sư huynh, trong lòng chàng rất buồn. Về tới nhà họ Tiêu, chàng lăn ra giường ngủ ngay.

*
* *

Sáng hôm sau chàng vừa thức dậy, Thanh Thanh đã vừa kêu réo om sòm vừa bước vào. Nàng bưng một cái hộp gỗ, mỉm cười hỏi: “Huynh đoán thử, đây là cái gì?”

Viên Thừa Chí không hào hứng chút nào, hỏi: “Có khách đến tìm phải không?”

Thanh Thanh mở nắp hộp ra, cười tươi như hoa nở. Trong hộp là một tấm thiệp đỏ rất lớn, viết: “*Ngu đệ Mẫn Tử Hoa bá*”. Nàng giở tấm thiệp lên, bên dưới là một quyển khế ước nhà, một tờ giấy liệt kê đồ đạc.

Thế là Mẫn Tử Hoa tôn trọng lời hứa, đem tặng căn nhà đó. Viên Thừa Chí cảm thấy áy náy, liền khoác trường bào qua đó để tạ. Nào ngờ người nhà họ Mẫn đã đi hết, chỉ để lại hai gia nhân đang quét dọn khắp nơi. Viên Thừa Chí hỏi, họ nói là Mẫn nhị gia đã dẫn gia quyến và bằng hữu rời khỏi đó từ sáng sớm, đi đâu thì không biết.

Viên Thừa Chí cùng Thanh Thanh lấy tấm di đồ của Kim Xà Lang Quân ra, đối chiếu với căn nhà này. Phòng ốc và hành lang có chút ít thay đổi, nhưng kiến trúc cơ bản thì rất phù hợp. Hai người mừng rỡ, biết tòa nhà Ngụy Quốc Công Tú Đệ này đúng là nơi bản đồ đã chỉ. Theo ký hiệu ghi trên bản đồ mà tìm kiếm, thì ra nơi chứa kho báu là một gian nhà chất củi ở phía sau vườn hoa.

Chiều hôm đó Tiêu Uyển Nhi sai người qua giúp đỡ quét dọn bố trí. Nàng gửi cả hai cô tì nữ đến phục thị Thanh Thanh, ngoài ra đầu bếp, gác cửa, làm vườn, mã phu... tất cả đều đầy đủ. Hồng Thắng Hải được Viên Thừa Chí phong làm tổng quản.

Viên Thừa Chí nói: “Tiêu cô nương tuổi tác còn trẻ như vậy, thế mà suy nghĩ rất chu đáo.”

Thanh Thanh dẫu môi ra rồi cười: “Nếu cô ấy đích thân đến đây chủ trì nội trợ, lại càng vô cùng chu đáo. Lúc đó muội... muội...” Mặt nàng bỗng đỏ ửng lên, nửa câu sau không nói tiếp được.

Viên Thừa Chí ngẩn ra một chút rồi hiểu ý, nghĩ bụng: “Cô này cái gì cũng được, chỉ có tính hay ghen là hơi dở.” Chàng mỉm cười, không nói gì.

Canh hai đêm đó Viên Thừa Chí gọi ông cầm dậy. Hai người dọn hết củi rơm trong kho củi ra, lấy cuốc xẻng đào xới nền nhà. Thanh Thanh cầm kiếm đứng canh giữ phía ngoài. Đào hơn nửa giờ, bỗng nghe một tiếng keng, cuốc sắt đụng phải đá. Quét dọn hết đất cát bên trên thì lộ ra một phiến đá lớn. Hai người hợp sức nhấc phiến đá đó lên, bên dưới là

một hang động lớn.

Thanh Thanh nghe thấy tiếng hô mừng rỡ, vội chạy vào xem. Viên Thừa Chí nói: “Đúng là ở đây rồi.”

Chàng đốt hai bó rơm ném vào trong động, đợi uế khí bay hết mới đưa tay ra hiệu bảo ông cầm canh giữ bên ngoài, rồi cùng Thanh Thanh men theo bậc thang bằng đá đi xuống. Bên dưới có mười chiếc rương sắt lớn, xếp thành một dãy. Mười chiếc rương này đều khóa bằng những ổ khóa lớn, nhưng tìm mãi cũng không thấy chìa khóa đâu.

Viên Thừa Chí lấy đồ hình ra xem tỉ mỉ, thấy ở góc trái có vẽ một con rồng nhỏ. Chàng nảy ra một ý, bèn cầm cuốc theo phương hướng đó đào xuống. Đào chẳng bao lâu thì thấy một cái hộp sắt, cái hộp này không khóa. Viên Thừa Chí nhớ đến độc tiễn trong cái hộp mà Kim Xà Lang Quân giấu bí kíp giả, bèn dùng dây buộc chặt vào nắp hộp sắt, đứng xa xa mà nắm dây giật nắp ra. Hồi lâu không thấy gì, chàng mới đưa đuốc tới xem. Trong hộp có hai tờ giấy và một xâu chìa khóa.

Chàng cầm lên đọc, thấy trong một tờ giấy có viết: “Hoàng thúc của trẫm làm phản, đại thần đầu hàng hết. Chỉ có Ngụy quốc công Từ Huy Tổ xứng với bậc công thần dựng nước, trung nghĩa đáng khen. Gấp rút không kịp mang theo trọng bảo, gửi lại trong nội phủ. Ngụy công giữ giúp trẫm, sau này quang phục tông miếu xã tắc sẽ lấy làm kinh phí. Tháng sáu Canh Thân năm Kiến Văn thứ tư, ngự bút.”

Viên Thừa Chí xem xong bất giác rung mình, nghĩ bụng: “Quả nhiên đây là trọng bảo Kiến Văn Đế để lại hồi Yến Vương soán vị.”

*
* *

Lúc triều Minh khai quốc, có công lớn nhất là đại tướng quân Từ Đạt. Từ Đạt cùng Minh Thái Tổ là bạn thân thời áo vải chưa khởi sự. Sau khi làm hoàng đế, Chu Nguyên Chương vẫn gọi ông là Từ huynh. Từ Đạt dĩ nhiên không dám hô huynh gọi đệ với hoàng đế, lúc nào cũng cung kính, cẩn thận giữ mồm giữ miệng.

Có một hôm Minh thái tổ Chu Nguyên Chương ngồi uống rượu với ông, nói: “Từ huynh công lao rất lớn, vẫn chưa có chỗ an cư. Tặng huynh ngôi nhà cũ của ta.” (Nguyên văn trong *Từ Đạt truyện*, Minh sử viết là: “Từ huynh công đại, vị hữu ninh cư, khả tứ dĩ cựu đệ”.)

Cựu đệ là tòa phủ đệ hồi Thái Tổ còn làm Ngô Vương đã ở; sau khi đăng quang, dĩ nhiên y đã xây cung điện khác. Từ Đạt nghĩ, Thái Tổ từ Ngô Vương lên ngôi hoàng đế, nếu mình vào ở trong nhà cũ của Ngô Vương thì phạm điều cấm kỵ, nhất định bị nghi ngờ. Ông biết bệnh đa nghi của Thái Tổ rất nặng, nên lúc đó vội vã đa tạ khước từ, nói sao thì nói cũng không chịu nhận.

Thái Tổ quyết định thử một lần nữa, mấy hôm sau bèn triệu Từ Đạt đến cựu đệ của mình uống rượu. Y không ngót chuốc rượu cho ông say mềm, rồi sai người hầu khiêng ông vào phòng, đặt lên chiếc giường trước đây mình từng ngủ. Sau khi tỉnh rượu, Từ Đạt thấy vậy vô cùng kinh hãi, vội nhảy xuống giường, phủ phục dưới đất mà vái lạy, luôn mồm nói là “tử tội, tử tội”; rồi ngồi suốt đêm dưới đất, không dám leo lên giường ngủ nữa.

Hôm sau bọn người hầu kể lại, Thái Tổ nghe mà mừng rỡ, nghĩ bụng: “Người này lấy chữ trung làm đầu, hoàn toàn không có ý phản nghịch”. Y lập tức hạ chỉ, cho xây một ngôi nhà

lớn trước tòa cự đệ để ban cho Từ Đạt, đích thân viết hai chữ Đại Công để làm tên phường có tòa nhà lớn này. Đó là nguồn gốc Đại Công Phường và Ngự Quốc Công Tú Đệ ở Nam Kinh.

Theo sử đã ghi, Từ Đạt tinh thông mưu lược, giỏi phép dùng binh, đánh trận bách chiến bách thắng, nên dù ông cung kính cách nào Thái Tổ vẫn sợ ông tạo phản. Vào năm Hưng Võ thứ mười tám, lưng Từ Đạt nổi nhọt. Nghe nói người nổi nhọt sau lưng mà ăn thịt ngỗng là chết ngay. Thái Tổ cho người đến thăm bệnh, gửi tặng một con ngỗng hầm. Từ Đạt nhìn mà nước mắt giàn giụa, bèn ăn sạch con ngỗng hầm trước mặt sứ giả. Đêm đó ông phát độc mà chết.

Không rõ người bị nhọt sau lưng (giống như bệnh ung thư) mà ăn ngỗng hầm có chắc chết hay không. Nhưng Thái tổ Chu Nguyên Chương ban tặng con ngỗng hầm này, đồng nghĩa với ban tặng cái chết. Giả tử Từ Đạt ăn hết con ngỗng mà vô sự, cũng phải uống thuốc độc tự vẫn mà thôi. Chuyện này chính sử không ghi, không rõ hư thực thế nào.

Từ Đạt có bốn trai ba gái. Ba đứa con gái đều là vương phi của các con Thái Tổ. Trưởng nữ là vương phi của Yến Vương, sau này trở thành hoàng hậu của Thành Tổ. Thứ nữ là vương phi của Đài Vương, tam nữ là vương phi của An Vương. Khi Yến Vương tạo phản, trưởng tử Từ Huy Tổ của Từ Đạt trung thành với Kiến Văn Đế, đem binh kháng cự Yến Vương. Con trai út của Từ Đạt là Từ Tân Thọ lại âm thầm cấu kết với anh rể mình là Yến Vương. Khi Yến Vương đưa quân tới thành Nam Kinh, Kiến Văn Đế triệu Từ Tân Thọ đến chất vấn. Từ Tân Thọ không chịu trả lời, bị Kiến Văn Đế đích thân vung kiếm chém chết.

Sau khi Thành Tổ soạn vị, Từ Huy Tổ dọn vào từ đường của phụ thân mà ở, không chịu vào triều. Thành Tổ phái quan đến tra hỏi, Từ Huy Tổ viết mấy chữ: *"Phụ thân là khai quốc công thần, con cái miễn tội chết"* để trả lời. Thành Tổ nhìn thấy vô cùng giận dữ; nhưng y mới lên ngôi hoàng đế, muốn thu phục nhân tâm, nên tha không giết.

Từ Huy Tổ một mực trung thành với Kiến Văn Đế, trước sau vẫn mưu đồ phục hồi ngôi vị. Hậu nhân của ông nối tước Ngự Quốc Công, đời đời thống lĩnh binh tướng phòng thủ thành Nam Kinh, mãi đến khi nhà Minh bị diệt. Vào đời Minh, quan Thủ Bì thành Nam Kinh có quyền hành rất lớn, dân chúng Nam Kinh chỉ biết Từ công gia là quan Thủ Bì chứ không biết tước Ngự Quốc Công, nên Viên Thừa Chí và Thanh Thanh mới dò hỏi không ra.

Thành Tổ cảm niệm Từ Tân Thọ chết vì mình, truy phong cho y là Định Quốc Công. Vì thế con cháu Từ Đạt có hai tước hiệu là Ngự Quốc Công và Định Quốc Công. Hậu duệ của hai vị công tước này, một ở Nam Kinh một ở Bắc Kinh.

Từ Huy Tổ đắc tội với Thành Tổ, con cháu của ông không dám ở lại tòa Tú Đệ ở Đại Công Phường, nên dọn ra ngoài xây nhà khác mà ở, tòa Tú Đệ này đổi chủ mấy lần. Sau hai trăm bốn mươi mấy năm, người đời sau không hiểu được lai lịch của ngôi nhà cũ này nữa. Những chuyện bể dâu đó, dĩ nhiên Viên Thừa Chí và Thanh Thanh không hiểu.

*
* *

Viên Thừa Chí mở tờ giấy thứ hai ra xem, thấy đó là một bài thơ luật: *"Lao lạc Tây Nam tứ thập thu; Tiêu tiêu bạch phát kỷ doanh đầu; Càn khôn hữu hận gia hà tại; Giang Hán vô tình thủy tự lưu; Trường lạc cung trung vân khí tán; Triều nguyên các thượng vũ thanh thu; Tân bổ tế liễu niên niên lục; Giả lão khôn thanh khóc vĩnh lưu."*

(Tạm dịch: *Luân lạc Tây Nam bốn chục thu; Phong sương tóc đã bạc phơ đầu; Ôm hận càn khôn nhà đã mất; Vô tình sông đổ nước về đâu; Mây tản bốn bề cung Trường Lạc; Mưa thu thốn thức chốn sân châu; Năm nào hàng liễu còn xanh ngắt; Lão vẫn khôn nguôi nhỏ lệ sầu.*)

Bút tích giống hệt lá thư trước, nhưng có phần mạnh mẽ và thoáng đạt hơn. Bài thơ này do Kiến Văn Đế sáng tác sau bốn mươi năm long đong lưu lạc các nơi vùng Tây Nam như Phúc Kiến, Quảng Châu, Tứ Xuyên. Trải qua các triều Vĩnh Lạc (Minh Thành Tổ), Hồng Hy (Minh Nhân Tông), Tuyên Đức (Minh Tuyên Tông), Chính Thống (Minh Anh Tông); khi trở về ông đã hơn sáu mươi tuổi, ý muốn khôi phục ngôi vị đã mất. Quay về Ngụy Quốc Công Phủ nhìn lại vật xưa, ông không nén nổi lòng cảm khái, viết bài thơ này rồi từ đó phiêu diêu xuất thế, không biết đi đâu về đâu.

Những chuyện bên trong, Viên Thừa Chí và Thanh Thanh không sao biết được. Thừa Chí đọc không hiểu bài thơ này nói gì. Thanh Thanh thì nóng ruột muốn xem báu vật trong rương, chỉ liếc qua bài thơ rồi đặt sang một bên.

Viên Thừa Chí lấy chìa khóa, mở những cái rương sắt ra. Vừa mở nắp rương là ánh sáng chói chang làm hoa cả mắt, nguyên cái rương lớn toàn là bảo ngọc trân châu. Mở một cái rương khác, lại là đồ mã não phỉ thúy, không có món nào giá dưới vạn lượng. Thanh Thanh giật mình khê la lên, bất giác đổi hẳn sắc mặt, vừa kinh hãi vừa mừng rỡ. Lục tiếp trong cái rương này, dưới đáy chất đầy những thỏi vàng. Cả mười cái rương đều như vậy cả.

Viên Thừa Chí nói: “Những bảo vật này là năm xưa Minh Thái Tổ vợ vết của bá tính trong thiên hạ. Chúng ta làm gì đây?”

Thanh Thanh ở lâu hiểu ý, biết mình chỉ cần tham lam một chút là không tránh khỏi bị Viên Thừa Chí coi thường. Nàng bèn đáp: “Chúng ta đã nói rồi, sau khi tìm được báu vật phải ủng hộ Sấm Vương để mưu cầu đại sự. Dĩ nhiên tài sản của dân phải đem dùng cho dân.”

Viên Thừa Chí vô cùng mừng rỡ, nắm chặt tay nàng mà nói: “Thanh đệ! Muội thật là tri kỷ của ta.”

Từ nhỏ Viên Thừa Chí đã biết phụ thân mình tận tụy lo việc nước, quên ăn quên ngủ, chẳng những không tham tiền tài, mà ngay cả những chuyện vui vẻ với gia đình hay bằng hữu cũng khó mà hưởng được. Năm xưa Ung Tùng dạy chàng học chữ, từng dạy một bài văn của Viên Sùng Hoán diễn tả tâm trạng của mình, trong đó có đoạn: “*Mười năm nay cha mẹ ta không được nhận tình cảm của con, vợ ta không được nhận tình cảm của chồng, anh em ta không được nhận tình cảm của thủ túc, bạn bè ta cũng không được nhận tình cảm của bằng hữu. Ta là loại người gì vậy? Nói thẳng ra, chỉ là một kẻ vong mạng ở Đại Minh.*”

Hồi đó Viên Thừa Chí còn nhỏ, không thể lĩnh hội hết tinh thần tận tâm tận lực canh giữ đất đai, phòng chống kẻ địch của cha mình. Sau khi trưởng thành, mỗi khi nhớ đến câu “*là một kẻ vong mạng ở Đại Minh*” chàng không khỏi sôi bầu nhiệt huyết, quyết chí noi gương phụ thân.

Mỗi khi tặng chữ cho người khác, Viên Sùng Hoán thường viết hai câu: “*Tâm tư phải cùng trời đất không đổi, ngôn hành phải cho con cái noi gương.*” Di vật của cha mình, Viên Thừa Chí chỉ còn giữ được mấy chữ này. Lúc này nhìn thấy vô số kim ngân tài bảo, suy nghĩ đầu tiên của chàng dĩ nhiên là noi gương phụ thân, dùng chỗ trân báu này để bảo vệ

quốc gia, giúp đỡ muôn dân.

Thanh Thanh thì xuất thân trong nhà ăn cướp. Xưa giờ hề thấy tiền là nàng cất giữ ngay, bất kể tiền đó có chủ hay vô chủ, hợp với đạo nghĩa hay không. Hướng chỉ số châu báu giá trị liên thành này là dựa vào tấm di đồ của Kim Xà quái hiệp, cha của nàng mà có được. Nếu nàng không có mối tình thâm hậu với Viên Thừa Chí, nhất định đã giữ làm của riêng. Bây giờ nghe Viên Thừa Chí gọi mình là tri kỷ, nàng không nén nổi một cơn ngọt ngào khởi lên tự đáy lòng. Bất giác nàng nhớ tới hai câu thơ cổ: “*Bảo vật dễ tìm; Tình lang khó kiếm*”.

Viên Thừa Chí nói: “Mình đã được số tài sản này, có thể đến Bắc Kinh làm chuyện lớn rồi. Hoàng đế triều Minh uống công vợ vết bảo vật về đây, chắc không ngờ sau này dùng để giúp Sấm Vương lật đổ triều Minh.”

Thanh Thanh mỉm cười nói: “Đây gọi là lấy mâu của người đâm thuẫn của người.”

Viên Thừa Chí cười nói: “Không sai! Vốn liếng Nho học của Thanh đệ đâu phải là tồi?”

*
* *

Đến chiều hôm sau, Viên Thừa Chí sai Hồng Thắng Hải đến nhà họ Tiêu mời La Lập Như đến.

Vết thương bị chặt tay của họ La còn rất đau, nhưng y vừa nghe Viên Thừa Chí muốn gặp là lập tức nhờ người dìu mình đến. Sau khi gặp mặt, y muốn hành lễ bái sư. Viên Thừa Chí kiên quyết không chịu, bảo y ngồi, rồi giảng tỉ mỉ cho hiểu một bộ Độc Tí Dao Pháp.

Võ công của La Lập Như vốn có căn bản, Viên Thừa Chí lại dạy từng chiêu từng thức đàng hoàng. Dạy liền năm ngày, La Lập Như đã hiểu chắc, chỉ đợi vết thương lành hẳn là có thể tập luyện. Bộ đao pháp này Viên Thừa Chí học được từ Kim Xà Bí Kíp, khác hẳn những loại đao pháp dùng cho người cụt tay đang lưu truyền trên chốn giang hồ. Chiêu nào cũng hiểm trở, thức nào cũng nhanh chóng, thật sự vô cùng lợi hại.

Tuy rằng La Lập Như mất một cánh tay, nhưng đổi được một tuyệt kỹ đủ để nổi tiếng trong giang hồ, có thể nói là trong họa tìm được phước. Y hoan hỉ vô cùng. Trong đám đệ tử môn hạ nhà họ Tiêu, sau này võ công của y là số một.

Sau khi thực hiện xong lời hứa, Viên Thừa Chí liền thuê xe, chuẩn bị lên đường đến kinh thành. Cha con Tiêu Công Lễ cùng môn đồ bày tiệc rượu đưa tiễn ân cần. Viên Thừa Chí nhờ Tiêu Công Lễ chuyển thư cho Mẫn Tử Hoa, trả lại khu nhà ở Đại Công Phường.

Tiêu Công Lễ cả mừng, cảm thấy Viên Thừa Chí xử sự thật là viên mãn, vừa giữ được thể diện vừa nể mặt bằng hữu giang hồ. Còn bọn Hán gian Thái Bạch Tam Anh đã giao cho quan phủ xử lý.

Hôm đó khí trời tốt đẹp, cây xanh mơn mớn. Viên Thừa Chí, Thanh Thanh, ông cầm, Hồng Thắng Hải tạm biệt Mộc Tang đạo nhân, đưa mười mấy chiếc rương sắt lên những cỗ xe lớn, khởi hành về hướng Bắc. Cha con Tiêu Công Lễ cùng đệ tử tiễn chân qua khỏi Trường Giang, ra ngoài ba mươi dặm mới tạm biệt quay về.

Giang Bắc vẫn là vùng ảnh hưởng của Kim Long Bang. Tiêu Công Lễ đã cho người đưa tin từ mấy ngày trước, nên đến bến bãi nào cũng có người ân cần đón tiếp tiễn đưa.

Đi được mười mấy ngày thì đến ranh giới tỉnh Sơn Đông. Hồng Thắng Hải nói: “Tướng công! Từ đây không phải là địa phận của Kim Long Bang nữa. Bắt đầu từ hôm nay, chúng ta phải lưu ý hơn một chút.”

Thanh Thanh hỏi: “Cái gì? Có người cả gan dám đụng đến Thái Tuế hay sao?”

Hồng Thắng Hải nói: “Lúc này đạo tặc trong thiên hạ vô cùng đông đúc. Cường bạo ở Sơn Đông càng đặc biệt nhiều, lợi hại nhất là hai bang phái.”

Thanh Thanh nói: “Chắc một là Bột Hải Phái của người rồi.”

Hồng Thắng Hải mỉm cười đáp: “Bột Hải Phái chuyên mua bán trên mặt biển. Còn đồ đạc ở trên đất liền, dù là hoàng kim châu báu để rơi dưới đất, bọn tại hạ nhìn thấy cũng không lượm.”

Thanh Thanh cười nói: “Thì ra không có quý phái trong đó. Thế hai bang phái đó là gì?”

Hồng Thắng Hải đáp: “Một là Thiên Liễu Trang ở Thương Châu, thuộc hạ của Chủ Hồng Liễu đại gia.”

Viên Thừa Chí nói: “Ta cũng đã nghe sư phụ nói đến. Chủ Hồng Liễu có môn Chu Sa Chưởng rất nổi tiếng trong giang hồ.”

Hồng Thắng Hải nói: “Đúng vậy! Còn bang kia lập nghiệp ở Ác Hồ Câu. Đại đương gia là Âm dương phiến Sa Thiên Quảng võ công cao cường, người đông thế mạnh.”

Viên Thừa Chí gật đầu nói: “Từ nay trở đi, chúng ta cẩn thận lưu ý hơn. Mỗi đêm chúng ta cử một người thay phiên canh gác.”

Hai ngày sau, đến giờ Ngọ bỗng nghe tiếng chuông leng keng phía trước, hai con ngựa phi nhanh tới, lướt qua mặt mọi người. Hồng Thắng Hải lên tiếng: “Chắc sắp có chuyện rồi.”

Y nghĩ bụng, võ công Viên Thừa Chí cực cao, mà chính mình cũng không phải tay vừa, bọn trộm vặt này không cần phải để vào mắt. Chưa đầy một giờ sau, quả nhiên hai con ngựa đó từ phía sau chạy ngược lại, lại lướt qua mặt đoàn xe.

Thanh Thanh cười nhạt. Hồng Thắng Hải nói: “Không ngoài mười dặm, phía trước chắc chắn có cường đạo cản đường.”

Không ngờ đi thêm mười mấy dặm vẫn bình yên vô sự. Đêm hôm đó, mọi người nghỉ ngơi tại sông Thạch Bồ. Hồng Thắng Hải tặc lưới, ngạc nhiên nói: “Chẳng lẽ con mắt giang hồ của tại hạ bị lé rồi sao?”

Sáng hôm sau đi tiếp, chưa tới năm dặm đã thấy phía sau có bốn kỵ sĩ xa xa theo dõi. Hồng Thắng Hải nói: “Đúng rồi! Hôm qua chúng chưa điều động đủ người. Hôm nay chắc chắn sẽ có chuyện.”

Ăn cơm trưa xong, lại có hai kỵ sĩ phi tới xem xét tình hình. Hồng Thắng Hải nói: “Chuyện này thật là kỳ lạ. Sai người thám thính tin tức, trước nay đâu cần đông đến thế?”

Đi được nửa ngày, lại có hai con ngựa lướt qua. Hồng Thắng Hải chau mày suy nghĩ, bỗng la lên: “Đúng rồi!” Y quay sang nói với Viên Thừa Chí: “Tướng công! Đêm nay chúng ta phải đến kíp một thị trấn lớn để nghỉ ngơi.”

Viên Thừa Chí hỏi: “Sao phải thế?”

Hồng Thắng Hải đáp: “Theo dõi chúng ta, không chỉ có nhân mã của một sơn trại mà thôi.”

Viên Thừa Chí hỏi lại: “Có phải vậy không? Đã có mấy trại chủ ngắm nghía món hàng của chúng ta rồi?”

Hồng Thắng Hải nói: “Nếu mỗi phái cử hai người, thì trước sau đã có năm bang phái rồi.”

Thanh Thanh mỉm cười nói: “Thế thì vô cùng náo nhiệt.”

Viên Thừa Chí hỏi: “Tại sao họ biết chúng ta mang theo kim ngân tài bảo? Nếu mười mấy cái rương sắt này đựng đầy đất đá, thì năm đại trại chủ đó há chẳng cực khổ một phen vô ích?”

Thanh Thanh mỉm cười nói: “Huynh đúng là dân ngoại đạo. Xe chở vàng bạc thì dấu vết bánh xe, tiếng xe đi dọc đường, ngay cả bụi bặm bay lên nhìn thấy khác hẳn. Đừng nói mười chiếc rương sắt này đập vào mắt người ta, Tiểu Huệ muội muội của huynh chỉ đem có hai ngàn lượng vàng cũng bị tên cướp vặt này nhìn thấy.”

Viên Thừa Chí cười nói: “Bái phục, bái phục!”

Hồng Thắng Hải nghĩ bụng: “Chẳng lẽ tiểu cô nương dịu dàng này cũng là đồng nghiệp của mình hay sao?”

Đang nói chuyện, lại có hai con ngựa phi ngang qua mặt. Thanh Thanh cười nhạt nói: “Muốn ra tay lại không dám, cứ cưỡi ngựa chạy qua chạy lại không biết để làm gì. Bọn vô dụng như thế, có đông đúc cũng không dọa được ai.”

Hồng Thắng Hải nghiêm chỉnh nói: “Tiểu thư! Hảo hán cũng khó địch số đông. Tuy chúng ta không sợ, nhưng đồ vật trong rương nhiều như thế, nếu muốn hoàn toàn không mất mát thì phải phí một phen tâm sức.”

Viên Thừa Chí nói: “Người nói không sai. Hôm nay chúng ta bớt lại mấy chục dặm đường, nghỉ đêm tại Thạch Giao Trấn.”

Đến Thạch Giao Trấn, mọi người tìm một khách điểm lớn ở lại. Viên Thừa Chí sai khiêng mười chiếc rương sắt vào trong phòng mình, ngủ chung với ông câm. Vừa khiêng rương xong đã thấy hai đại hán đi vào khách điểm, nhìn Viên Thừa Chí một cái rồi nói với chủ quầy là muốn trú lại. Tiểu nhị vừa dẫn hai người vào trong, lại thêm hai hán tử thô lỗ đầy hào khí đi vào.

Viên Thừa Chí gật đầu, khẽ bảo: “Ăn cơm tối xong, mọi người cứ về phòng mà nghỉ.”

Đến giữa đêm, nghe trên mái nhà có tiếng động nhỏ, biết bọn cướp đã đến, chàng liền thức dậy thắp đèn, mở rương sắt ra. Chàng hốt ra một mớ minh châu, bảo thạch, phỉ thúy, mã não, ngói ngắm nghía dưới ánh nến. Những kỳ trân dị bảo này lập lòe ánh sáng, thu hút được không biết bao nhiêu cặp mắt thèm thuồng ghé sát vào khe cửa nhìn trộm.

Hồng Thắng Hải cũng nghe động, không yên tâm bèn vào phòng Viên Thừa Chí xem xét. Y vừa đến gần, mười mấy tên thám tử đều ẩn núp hết. Hồng Thắng Hải cười nhạt, khẽ gõ cửa phòng. Viên Thừa Chí bảo: “Vào đi!”

Hồng Thắng Hải vừa đẩy, cửa phòng đã mở nghe “két” một tiếng, thì ra không cài chốt. Y vào là thấy ngay châu quang bảo thủy trên bàn óng ánh chói mắt, bắt giắc ngấn ra. Đến gần nhìn rõ những hạt trân châu tròn trịa lớn bằng đầu ngón tay cái, cây san hô đỏ tươi dài tới hai thước, những thỏi bích ngọc màu xanh trong veo rất lớn. Ngoài ra còn có hồng bảo thạch, kim cương, tử ngọc... không món nào không phải là báu vật.

Hồng Thắng Hải chưa biết trong mười chiếc rương sắt đựng những thứ gì, cứ tưởng là vàng bạc. Chỉ thế cũng đủ khơi gợi lòng tham của bọn đạo tặc rồi, nào ngờ lại nhiều đồ trân báu như thế. Hồng Thắng Hải lăn lộn giang hồ nhiều năm, kiến thức khá rộng, nhưng báu vật quý như thế, nhiều như thế, thì xưa nay chưa từng gặp.

Y đến bên Viên Thừa Chí, hạ giọng nói: “Tướng công! Để tại hạ đem cất được không? Bên ngoài có người đang nhìn lên.”

Viên Thừa Chí khẽ đáp: “Ta đang muốn cho họ xem một tí.” Chàng cầm một chuỗi trân châu lên, lớn tiếng hỏi: “Nếu đem xâu chuỗi này đến kinh thành, người nghĩ bán được bao nhiêu?”

Hồng Thắng Hải đáp: “Mỗi hạt châu này khoảng ba trăm lạng bạc, giá đó là thấp nhất rồi. Ở đây tổng cộng hai mươi bốn hạt, ít ra cũng bán được một vạn năm ngàn lạng bạc.”

Viên Thừa Chí ngạc nhiên hỏi: “Tại sao lại một vạn năm ngàn?”

Hồng Thắng Hải đáp: “Một hạt châu óng ánh, tròn trịa, to lớn như thế đã là hiếm thấy. Hai mươi bốn hạt này to hết như nhau, hoàn toàn không có tí vết gì cả, lại càng khó có trên đời. Một hạt đáng giá ba trăm lạng bạc, thế thì hai mươi bốn hạt tối thiểu cũng đáng giá một vạn năm ngàn lạng.”

Câu nói này khiến cho bọn đạo tặc ngoài phòng càng ngứa ngáy trong lòng, vô cùng khó chịu, chỉ muốn nhảy vào giành giật ngay. Nhưng thủ lĩnh của chúng đã có lệnh cấm, vì có quá nhiều sơn trại nhìn ngấm món hàng này, mọi người phải thương lượng đằng hoàng mới ra tay. Không ai được hành động trước để khỏi tổn thương hòa khí đồng nghiệp.

Viên Thừa Chí vẫy tay chào Hồng Thắng Hải rồi đi ngủ. Chàng không tắt đèn, châu báu cũng không cất giữ, cứ rải đầy trên mặt bàn, làm bọn đạo tặc phía ngoài tía tai đỏ mặt, nghe rõ cả tiếng nuốt nước miếng ừng ực.

Từ khi phát hiện bọn trộm cướp tập hợp đông đúc, có ý cướp đoạt, Viên Thừa Chí suốt dọc đường đã tính toán kế hoạch đối phó. Đúng như Hồng Thắng Hải đã nói, hảo hán khó địch đông người, châu báu trong rương nhiều như thế, muốn hoàn toàn không mất mát thì phải tốn một phen sức lực. Chàng đã nghĩ, nếu Kim Xà Lang Quân gặp việc này thì sẽ đối phó thế nào?

Viên Thừa Chí nhớ lại, Kim Xà Lang Quân từng bị phái Không Động và Ôn Thị Ngũ Lão bắt được. Ông dùng kho báu cực lớn này làm mồi nhử cho hai bên tranh chấp. Ôn Thị Ngũ Lão ra tay giết hết bằng hữu phái Không Động mà chúng mời đến, nên Kim Xà Lang Quân thừa cơ chạy thoát. Chàng lại nghĩ, đêm mà Trương Xuân Cửu và Vương Thất Động của Kỳ Tiên Phái lên núi Hoa Sơn, chúng vì cuốn bí kíp giả có tấm thuốc độc mà giết cả sư huynh đệ của mình. Du Long Bang vì tranh đoạt món vàng của Sấm Vương với Thanh Thanh mà tranh đấu, mất mạng không ít. Như vậy đủ thấy, khi trước mắt có món lợi lớn thì loại người thấy lợi quên nghĩa nhất định tàn sát lẫn nhau. Bọn trộm cướp này đang nhiều, để

chúng giết lẫn nhau thì nhân số sẽ ít đi.

Chàng nghĩ vậy nên cố ý để lộ báu vật trong khách điểm, cho rằng báu vật càng quý, bọn cường đạo tàn sát lẫn nhau càng kịch liệt.

Đi tiếp hai ngày nữa, đã qua khỏi địa giới phủ Tế Nam. Bọn cướp bám theo đoàn xe mỗi ngày một đông. Hồng Thắng Hải biết có mặt Viên Thừa Chí thì không phải sợ gì, nhưng thấy bọn cường đạo đã lâu không chịu ra tay, không biết chúng đang sắp xếp gian mưu gì, nên không sao yên lòng nổi. Y ra sức khuyên Viên Thừa Chí đi theo đường thủy: “Bằng hữu trên thủy đạo của tại hạ rất đông. Thuê thuyền khởi hành từ Thiên Bằng đi đến Bắc Kinh, tuy phải đi vòng tốn thời gian hơn, nhưng đảm bảo không xảy ra sự cố.”

Viên Thừa Chí mỉm cười nói: “Ta đang muốn dùng số châu báu này để kết giao với anh hùng hảo hán trong thiên hạ, dù dùng hết cũng không sao. Tiền tài là vật ngoại thân, chỉ có nhân nghĩa là đáng nói.”

Hồng Thắng Hải nghe vậy, nửa tin nửa ngờ nhưng không tiện khuyên can nữa.

Viên Thừa Chí lại suy nghĩ: “Ta muốn dụ bọn cường đạo tự giết lẫn nhau để tranh giành châu báu, nhưng tính tới cũng phải tính lui. Nếu trong bọn chúng có một tay lão thành như Tiêu Công Lễ, thì chúng sẽ tránh khỏi việc tàn sát lẫn nhau. Lúc đó, mình phải đối phó như thế nào?”

Khi chàng được số bảo vật này, vẫn muốn theo lời sư phụ mà dùng để kết giao anh hùng hào kiệt trong thiên hạ, giúp Sấm Vương một tay mưu đồ đại sự. Nếu bọn cường đạo có nghĩa khí, thì có thể đem tài bảo trong rương sắt ra, chia cho mọi người để kết giao bằng hữu. Vì thế chàng không lo nhiều đến việc quần đạo dòm ngó, cũng không lo nhiều đến châu báu mất còn. Nhưng chàng bỗng nghĩ: “Nếu bọn cường đạo này bất cần nghĩa khí, tên nào cũng gian manh tự tư tự lợi, tham lam tiền bạc như Ôn Thị Ngũ Lão của Kỳ Tiên Phái, đòi đoạt hết toàn bộ tiền tài báu vật, lại còn đối địch với Sấm Vương thì hỏng bét.”

Chàng biết Thanh Thanh vốn cũng nghề này, hành tung của Ngũ Lão Kỳ Tiên Phái thì nàng hiểu rõ nhất, liền gọi nàng tới hỏi: “Thanh đệ! Chắc bọn cường đạo này cũng như Thanh đệ lúc chưa quen biết ta, chưa có giao tình. Nếu Thanh đệ thấy nhiều tài bảo như thế, Thanh đệ sẽ làm gì?”

Thanh Thanh liếc chàng một cái, đáp: “Thế thì có gì cần khách sáo? Muội phải ra tay cướp đoạt ngay.”

Viên Thừa Chí nói: “Nếu ta muốn kết giao với Thanh đệ thì sao? Chia cho họ một số châu báu, thì họ có chịu làm bạn với ta hay không? Có chịu nghe lời ta hay không?”

Thanh Thanh nói: “Huynh không cần chia tiền tài báu vật cho muội. Muội không những làm bạn tốt với huynh, lại còn kết bái với huynh, gọi huynh là đại ca. Muội không những nghe lời huynh, mà sống chết cũng đi theo huynh, vĩnh viễn không muốn tách rời.”

Trong ngữ khí của nàng có phần đùa giỡn, nhưng nghe vẫn rõ tấm lòng chân thật. Viên Thừa Chí vô cùng cảm động, đưa tay ra nắm chặt tay nàng, khẽ nói: “Ta cũng thế.”

Thanh Thanh nói: “Nhưng bọn cường đạo kia thì không kết bái với huynh đâu. Chúng nhìn thấy nhiều kim ngân tài bảo như thế, mắt đỏ lên lập tức. Dù huynh là cha mẹ đi nữa, chúng cũng quyết không chịu nghe lời.”

Viên Thừa Chí nói: “Được! Thế thì chúng ta tiên lễ hậu binh, nói chuyện tình cảm trước, không đả thương người để tránh gây thù oán. Nhưng bọn cường đạo này rất đông, nếu không muốn đả thương người, không tổn thương hòa khí thì vô cùng khó.”

Thanh Thanh nói: “Gặp việc trước mắt, trầm tĩnh là hơn. Huynh phải nhận ra người cầm đầu bọn cường đạo đó, rồi ra tay không chế ngay. Bọn tiểu lâu la nhất định không dám động đây nữa.”

Viên Thừa Chí mỉm cười nói: “Bắt giặc bắt kẻ cầm đầu trước. Ý này hay lắm.”

Suốt cả ngày hôm sau, bọn thám thính đi qua đi lại không dứt, cả gan đi sát đến gần, hoàn toàn không coi Viên Thừa Chí ra gì. Hồng Thắng Hải nói: “Tướng công! Cứ nhìn bọn chúng như thế, chắc chắn hôm nay có chuyện.”

Viên Thừa Chí nói: “Lúc đó người chỉ cần chú ý đoàn xe, đừng để lừa ngựa kinh hãi chạy loạn lên. Còn cường địch thì ba người chúng ta đối phó.”

Hồng Thắng Hải vâng dạ. Viên Thừa Chí ra dấu với ông cầm, dặn y nhìn rõ hiệu của mình rồi mới ra tay bắt người. Ông cầm gật đầu đồng ý.

*
* *

Đoàn người đi tiếp, đến khoảng giờ Mùi thì sắp đến Trương Trang. Trước mặt là một khu rừng rậm rạp, đột nhiên nghe thấy trên đầu vang lên những tiếng “u u”, mấy mũi tên có gắn sáo bay tới. Phía trước có tiếng thanh la vang dội, rồi trong khu rừng rậm mấy trăm đại hán kéo ra. Tên nào cũng quần vải xanh trên đầu, áo quần toàn màu đen, tay nắm chặt binh khí, im lặng đứng chặn giữa đường.

Bọn phu xe biết là có chuyện, vội nắm cương lừa ngựa dừng xe lại, rồi ôm đầu ngồi bệt xuống đất. Đây là quy luật giang hồ, chỉ cần phu xe không chạy lung tung thì bọn cướp đường nhất định không làm hại họ.

Lại nghe tiếng sáo liên hồi, rồi tiếng vó ngựa vang lên. Từ trong rừng phóng ra mấy chục kỵ sĩ, chạy vòng ra chặn phía sau đoàn xe của Viên Thừa Chí, thế là trước sau đều bị cản trở. Sau đó bốn bề yên lặng, hoàn toàn không một tiếng động.

Viên Thừa Chí thấy tám người xếp thành một dãy trước mặt. Một người mặt trắng hơn năm mươi tuổi tách ra bước lên phía trước. Y không cầm vũ khí, chỉ cầm một cây quạt xếp, nhẹ nhàng nói: “Chào Viên tướng công.”

Viên Thừa Chí thấy bước chân y vững chãi, nghĩ thầm: “Võ công người này không yếu. Y cầm quạt xếp có nan bằng sắt, chắc chắn giỏi về điểm huyệt.” Chàng chấp tay lại nói: “Chào trại chủ.”

Trại chủ đó hỏi: “Viên tướng công từ xa đến đây, cực nhọc quá nhỉ?”

Viên Thừa Chí giả vờ khờ khạo, đáp: “Chắc trại chủ cũng mệt mỏi lắm rồi. Tiểu đệ đi đường chẳng có gì cực nhọc, chỉ có điều hành lý nặng nề. Kim ngân châu báu quá nhiều, mang theo thật là mệt.”

Trại chủ bật cười rồi hỏi: “Viên tướng công lên kinh thành, có phải để dự thi hay không?”

Viên Thừa Chí đáp: “Không phải thế. Tiểu đệ học hành chẳng ra gì, thi tới thi lui cũng

không lên được bảng vàng. Chỉ còn cách hối lộ quan trên để kiếm chút công danh. Đúng là bút mực trong bụng không nhiều, tài vật trong tay không ít. Ha ha... Thật là xấu hổ, thật là xấu hổ.”

Trại chủ mỉm cười nói: “Các hạ thật là thẳng thắn, không giống bọn nho sĩ hủ lậu chút nào.”

Viên Thừa Chí cười nói: “Thì tiểu đệ có đồ đạt gì đâu? Hôm qua có nhiều bằng hữu nói cho biết, hôm nay sẽ có rất nhiều trại chủ đón tiếp tiểu đệ dọc đường, người nào cũng là hào kiệt cả. Tiểu đệ vô cùng mừng rỡ, nghĩ bụng phen này náo nhiệt, kết giao được nhiều bạn tốt. Suốt dọc đường tiểu đệ không dám lơ đãng chút nào, cứ mãi ngó đông ngó tây chờ đợi, chỉ sợ làm mất cơ hội tốt. Quả nhiên được gặp trại chủ ở đây, đúng là tam sinh hữu hạnh. Các hạ ăn mặc thế này, cũng muốn lên kinh hay sao? Chúng ta cùng đi có được không? Dọc đường có thể nói chuyện tâm tình, uống rượu tiêu khiển, không còn cô đơn buồn chán nữa.”

Trại chủ trầm nghĩ: “Thì ra tên này chỉ là một con mọt sách.” Y mỉm cười nói: “Viên tướng công ngồi nhà đọc sách chẳng tốt hơn ư, sao phải ra ngoài bôn ba vất vả? Tướng công nên biết giang hồ vô cùng hiểm ác.”

Tên này là trại chủ Ác Hồ Câu tỉnh Sơn Đông, tên là Sa Thiên Quảng. Lần này đến cướp đoàn xe của Viên Thừa Chí, có tất cả tám trại hợp tác với nhau, trong đó Ác Hồ Câu người đông thế mạnh nhất. Võ công của Sa Thiên Quảng cũng giỏi nhất trong đám, nên hẳn đương nhiên trở thành thủ lĩnh của Sơn Đông bát trại.

Viên Thừa Chí nói: “Lúc ở nhà tiểu đệ cũng từng nghe nói, trên giang hồ có rất đông bọn lừa gạt cướp bóc ác ôn gì gì đấy. Nào ngờ đi hơn ngàn dặm vẫn chưa gặp được người nào. Xem ra đó chỉ là chuyện để dọa người mà thôi, không phải là thật. Rất đông bằng hữu xếp hàng ở đây để làm gì vậy? Có phải trại chủ đang duyệt binh hay không? Thế thì thú vị đấy.”

Bảy tên trại chủ kia nghe Viên Thừa Chí nói mãi những chuyện nửa ngu nửa dại, nhẫn nại không nổi nữa, không ngừng liếc mắt nhìn Sa trại chủ, bảo hắn mau mau hạ lệnh. Sa trại chủ đột nhiên tắt nụ cười, hú dài một tiếng, xòe cây quạt trên tay ra. Trên cây quạt trắng vẽ một cái đầu lâu màu đen, giữa miệng đầu lâu cắn ngang một con dao nhỏ, trông rất đáng sợ.

Thanh Thanh nhìn thấy, bất giác rung mình một cái, khẽ la lên kinh hãi. Viên Thừa Chí tuy tài cao mật lớn, nhưng vẫn cảm thấy một luồng khí lạnh âm u. Sa trại chủ cười khàn khàn, vẩy cây quạt một cái. Mấy trăm tên đạo tặc lập tức phóng tới chỗ đoàn lừa ngựa.

Viên Thừa Chí đang định nhảy xổ ra để bắt Sa trại chủ, đột nhiên nghe trong rừng vọng ra một tiếng sáo trúc nhọn hoắt. Sa trại chủ vừa nghe là sắc mặt đột nhiên thay đổi, lại vẩy quạt một cái. Bọn cường đạo lập tức dừng lại.

Từ trong rừng có hai con ngựa bước ra. Đi trước là một ông lão, râu mày bạc trắng. Phía sau là một thiếu nữ mặc áo xanh, tóc búi ngược, chỉ nhìn thoáng qua đã thấy nhan sắc tuyệt trần. Hai người chậm chậm tiến đến khoảng giữa rồi dừng ngựa.

Sa trại chủ trừng mắt, nói: “Đây là địa giới tỉnh Sơn Đông.”

Ông lão hỏi: “Có ai nói là không phải đâu?”

Sa trại chủ nói: “Năm xưa chúng ta từng mở đại hội anh hùng ở Thái Sơn. Khi ấy đã hẹn nhau những gì?”

Ông lão đáp: “Thanh Trúc Bang chúng ta không đến Sơn Đông gây án, còn các vị không lên Hà Bắc ra tay.”

Sa trại chủ nói: “Đúng vậy! Thế thì hôm nay cơn gió nào thổi Trình lão gia đến đây?”

Ông lão nói: “Nghe nói có một món hàng cần đưa đến Hà Bắc, nên chúng ta đến đây một là đón khách, hai là xem thử hàng hóa ra sao.”

Sa trại chủ sầm mặt xuống nói: “Đợi khi món hàng đó đi vào địa giới của Trình lão gia, thì lão gia hãy xem cũng chưa muộn.”

Ông lão cười ha hả rồi nói: “Sao lại không muộn? Lúc đó hàng đã nằm gọn trong trại Ác Hồ Câu của lão đệ rồi. Lão nhi đâu có tư cách đến đó mà xem? Nếu làm như vậy, mới thật là không còn nghĩa khí giang hồ gì nữa.”

Viên Thừa Chí, Thanh Thanh và Hồng Thắng Hải nhìn nhau trầm nghĩ: “Thì ra bọn đại đạo ở Hà Bắc cũng nhận được tin, đến đây đòi chia một phần. Bây giờ phải xem chúng thương lượng ra sao đã.”

Quần đạo Sơn Đông rộ lên, người này một tiếng, người kia một tiếng, la ó om sòm: “Trình Thanh Trúc! Người thật là mọi rợ, không biết đạo lý gì cả.” “Con mẹ nó! Nếu người biết điều nghĩa khí thì đừng đến địa giới tỉnh Sơn Đông này.” “Người có giữ quy luật trong hắc đạo hay không?” “Thật chẳng có chút danh dự nào!”

Ông lão Trình Thanh Trúc nghiêng tai nghe ngóng rồi hỏi: “Mọi người nói năng loạn xạ gì vậy? Lão nhi tuổi tác đã cao, tai không còn tốt, nghe không rõ. Các bằng hữu Sơn Đông khen ngợi lão nhi nghĩa khí ngất trời có phải không? Thế thì xin đa tạ quý vị.”

Sa trại chủ vẩy quạt lia lịa, bọn cường đạo mới ngậm miệng lại. Y nói: “Chúng ta đã hẹn trước rồi. Sao Trình lão gia lại nuốt lời, không giữ chữ tín, không giữ nghĩa khí? Không sợ các vị hảo hán trên giang hồ chê cười hay sao?”

Trình Thanh Trúc không đáp, quay lại hỏi thiếu nữ đứng bên: “A Cửu! Lúc ở nhà ta đã nói gì với người?”

Thiếu nữ đáp: “Lão nhân gia nói là chúng ta đang rảnh rồi, chi bằng đến Sơn Đông dạo chơi một vòng, tiện thể xem thử món hàng đó ra sao.”

Nghe thanh âm dịu dàng thanh thoát, vô cùng êm ái dễ nghe, Thanh Thanh liền quay lại nhìn kỹ. Cô gái này khoảng mười sáu mười bảy tuổi, thần sắc rất ngây thơ, hai má ửng hồng, da dẻ trắng trẻo, cặp mắt vừa to đen vừa trong sáng; nhan sắc đã rất tú lệ, phong độ lại cao nhã, thật sự đẹp hơn cả những mỹ nữ được vẽ trong tranh. Không ngờ trong đám đạo tặc này lại có một con người sáng như minh châu đẹp như mỹ ngọc, diễm lệ vô cùng.

Thanh Thanh trước nay vẫn rất tự phụ về vẻ đẹp của mình, nhưng tự so sánh thì cảm thấy mình có nhiều chỗ không bằng cô gái này, quả là xưa nay chưa từng gặp. Nàng nhin không nổi, liếc Viên Thừa Chí một cái để xem thần sắc anh chàng thế nào.

Trình Thanh Trúc mỉm cười hỏi: “Ta có nói là định ra tay gây án ở đây không?”

A Cửu đáp: “Đâu có? Lão nhân gia nói là chúng ta đã ước hẹn với bằng hữu ở Sơn Đông. Trong địa giới tỉnh Sơn Đông, dù có núi vàng núi bạc để ngay trước mắt, Thanh Trúc Bang cũng không lấy một xu. Như thế mới gọi là nói lời phải giữ lấy lời.”

Trình Thanh Trúc quay lại hỏi Sa trại chủ: “Lão đệ đã nghe chưa? Ta đâu có định gây án trong địa phận tỉnh Sơn Đông?”

Khuôn mặt Sa trại chủ đang nhăn nhó lập tức duỗi ra. Y mỉm cười rồi nói: “Thế thì hay quá! Như vậy mới là nghĩa khí. Trình lão gia từ xa đến đây, lát nữa sẽ được chia một ít.”

Trình Thanh Trúc mặc kệ y, lại hỏi A Cửu: “A Cửu! Ở nhà ta còn nói gì nữa không?”

A Cửu đáp: “Lão nhân gia còn nói, món hàng này không ít. Nếu dọc đường mất mát gì thì chúng ta sẽ bị thiệt thòi. Còn nếu người ta thuận tay lấy hết, thì chúng ta không khỏi mất mặt.”

Trình Thanh Trúc hỏi: “Ừ, nhưng nếu người ta không nể mặt mà cứ lấy thì sao?”

A Cửu đáp: “Lão nhân gia đã nói, khi ở Hà Bắc thì chúng ta kiếm lời bằng con đường hắc đạo. Khi vào tỉnh Sơn Đông phải đổi nghề thành bảo tiêu cho mới mẻ. Nếu người khác nhất quyết ra tay cướp tiêu, dĩ nhiên chúng ta không khuyên can họ được. Nhưng nếu bị ép lên Lương Sơn, thì chúng ta chỉ còn cách ra tay bảo vệ.”

Trình Thanh Trúc mỉm cười khen: “Người còn nhỏ tuổi, trí nhớ quả nhiên rất khá. Ta nhớ là mình có nói như thế.”

Lão quay đầu lại, hỏi Sa trại chủ: “Lão đệ hiểu chưa? Chúng ta đã hứa không gây án trong tỉnh Sơn Đông, mà hứa thì phải giữ. Nhưng bây giờ Thanh Trúc Bang chuyển nghề làm bảo tiêu. Trên đại hội Thái Sơn, ta đâu có hứa với lão đệ là không đi bảo tiêu trong tỉnh Sơn Đông?”

Sa trại chủ xanh hắc mặt, nói: “Ông không cho chúng ta ra tay, đợi món hàng này đi vào địa phận Hà Bắc rồi tự mình ra tay. Có phải vậy không?”

Trình Thanh Trúc đáp: “Đúng vậy! Ở đại hội Thái Sơn đã hẹn ước rồi. Hà Bắc là xứ sở của chúng ta. Về tới đó, mặt mũi đâu mà chúng ta làm tiêu cục để cản đường phát tài của huynh đệ đồng hương?”

Bọn cường đạo nghe ông lão này nói toàn những câu cường từ đoạt lý, xoay qua xoay lại vẫn là muốn cướp đoạt số châu báu này, không ai là không giận dữ. Thấy bên địch chỉ có hai người, một ông già, một thiếu nữ, chúng nhốn nháo ùa lên, chỉ muốn loạn đao phanh thây.

A Cửu đặt hai mảnh lá tre lên môi, thổi một tiếng nhẹ nhàng. Trong rừng đột nhiên có mấy trăm đại hán ùa ra. Bọn này mặc áo quần đủ màu sắc, nhưng trên đầu đều cài một cành tre xanh dài khoảng năm tấc, còn cả lá tre.

Sa trại chủ giật mình kinh hãi, thì ra lão già này bố trí sẵn rồi, đem rất nhiều nhân mã vào địa giới Sơn Đông. Quân thám thính bên mình đúng là đồ ăn hại, chẳng phát hiện được chút xú tin tức gì. Y suy nghĩ một chút rồi vẫy cây quạt xếp. Bầy trại chủ kia cùng hai trại chủ Ác Hồ Câu thống lĩnh nhân mã tám trại, bày thành trận thế.

Rõ ràng sắp xảy ra loạn đấu. Nhân số của quần đạo Sơn Đông vẫn nhiều hơn, nhưng

Thanh Trúc Bang đến đây đã chuẩn bị chu đáo, chọn toàn những hán tử tinh nhanh, mạnh khỏe. Nếu thật sự giao đấu, chưa chắc họ phải chịu thế hạ phong.

Viên Thừa Chí và Thanh Thanh nhìn nhau mỉm cười. Thanh Thanh khẽ nói: “Hàng chưa lấy vào tay mà bọn chúng đã lo tranh chấp rồi. Thật là tức cười.”

Viên Thừa Chí nghĩ bụng: “Cứ để hai bên tranh nhau chết sống đã. Chúng ta làm ngư ông đắc lợi, thật là thú vị.”

Quần đạo Sơn Đông dàn ra chuẩn bị loạn đấu, nhưng để lại mấy chục người giám sát đoàn xe của Viên Thừa Chí, đề phòng những cỗ xe vận chuyển báu vật này thừa lúc lộn xộn mà chạy trốn.

Viên Thừa Chí vẫy tay gọi Hồng Thắng Hải tới. Đợi y đến gần, chàng hỏi: “Thanh Trúc Bang hư thực ra sao?”

Hồng Thắng Hải đáp: “Địa giới Hà Bắc là phạm vi thế lực của Thanh Trúc Bang. Lão già Trình Thanh Trúc chính là bang chủ. Đừng thấy lão vừa ốm vừa già mà coi thường, công phu của lão thật sự lợi hại.”

Thanh Thanh hỏi: “Còn cô gái kia thì sao? Là cháu gái của lão phải không?”

Hồng Thắng Hải đáp: “Nghe nói tính tình Trình Thanh Trúc cổ quái, suốt đời không cưới vợ, lẽ ra không có con cháu. Không chừng là cháu nuôi.”

Thanh Thanh gật đầu một cái, không hỏi nữa. Nàng thấy A Cửu thần sắc tự nhiên, hoàn toàn không lộ vẻ hoảng sợ, bèn nghĩ: “Chắc cô ấy cũng biết võ công. Ta hãy xem hai bên thắng bại ra sao đã.”

Lúc này tiếng sáo hiệu của Thanh Trúc Bang nổi lên liên tục. Mấy trăm người đã xếp thành bốn đội. Trình Thanh Trúc và A Cửu giục ngựa quay về trận, đứng trước mặt bốn đội này, trong tay vẫn không cầm binh khí.

*
* *

Hai bên đã kiếm tuốt cung giương, chỉ cần một tiếng hô là xông vào loạn đả. Đột nhiên phía Nam vang lên tiếng nhạc ngựa, ba kỵ sĩ gấp rút phi tới. Người đi đầu hô lớn: “Mọi người đều là hảo bằng hữu cả! Hãy nể mặt tại hạ, khoan ra tay đã.”

Viên Thừa Chí nghĩ bụng: “Người giảng hòa đã đến, chắc tình hình có thay đổi.”

Ba con ngựa đó chạy tới gần, nhìn rõ người vừa hô là một ông mập khoảng năm mươi tuổi, mặc trường bào bằng cảm đoạn có thêu hoa lớn, tay cầm ống điếu rất to, mặt mày tròn trịa, nhìn là biết ngay một tay hào phú ở địa phương. Phía sau ông ta là hai đại hán khỏe mạnh.

Ông mập cho ngựa đi tới giữa hai đội nhân mã, cầm ống điếu vẫy ra một cái, đồng dục hỏi: “Giữa huynh đệ có chỗ hiểu lầm, sao không nói chuyện đàng hoàng mà phải động đao thương? Không sợ bằng hữu giang hồ cười chê hay sao?”

Sa trại chủ nói: “Chủ trang chủ! Trang chủ nghe thử vụ này xem sao.” Y bèn kể lại sơ lược chuyện Thanh Trúc Bang vượt biên gây án. Trình Thanh Trúc chỉ cười nhạt, không nói xen vào câu nào.

Hồng Thắng Hải nói với Viên Thừa Chí: “Tướng công! Sa Thiên Quảng trại chủ có biệt hiệu là Âm Dương Phiến, cùng Chủ Hồng Liễu trang chủ là Lương Bá ở tỉnh Sơn Đông.”

Thanh Thanh nói: “Đúng rồi, trước đây người đã nhắc tới hai người này.”

Viên Thừa Chí hỏi: “Sao Chủ Hồng Liễu lại là trang chủ gì gì đó?”

Hồng Thắng Hải nói: “Sa Thiên Quảng thì khai sơn lập trại, ra mặt cướp bóc. Còn Chủ Hồng Liễu thì êm ấm ở nhà làm viên ngoại, có cả một trang trại. Trước sau trang trại đó trồng cả ngàn cây liễu, nên gọi là Thiên Liễu Trang. Thật ra y là một tay độc hành đại đạo, khi ra ngoài gây án thường đi một mình, nhiều lắm chỉ mang theo hai ba người giúp việc.”

Thanh Thanh nghĩ bụng: “Thì ra là đồng nghiệp với năm lão gia của mình, hành nghề buôn không có vốn. Hồi trước ta cũng là đồng nghiệp, nhưng hình như ông mập không biết vị tiểu muối này.”

Chủ Hồng Liễu lên tiếng: “Trình đại ca! Chuyện này nghĩ đi nghĩ lại cũng là đại ca không đúng. Năm trước đại hội trên đỉnh Thái Sơn, các vị cũng đã nể mặt mà mời tại hạ tham dự. Mọi người đều nói là không được vượt qua ranh giới để gây án mà?”

Trình Thanh Trúc nói: “Chúng ta đâu phải đến đây để gây án? Thanh Trúc Bang chỉ đùa giỡn một chút, đổi nghề đi bảo tiêu một phen. Luật pháp Đại Minh đâu có cấm người ta đi bảo tiêu? Chủ lão đệ! Tin tức của lão đệ cũng thật linh thông. Ở đâu có thể nhúng tay vào, thì cái tẩu thuốc kia thò ngay tới đó.”

Chủ Hồng Liễu cười rộ lên ha hả, chỉ hai hán tử đi sau mình rồi nói: “Hai vị này là Hoài Âm Song Kiệt, mấy hôm trước đã ghé qua trang trại, nói là có một món tiền muốn tặng cho tại hạ. Thân hình tại hạ ngày càng mập mạp, tính lại sợ nóng, vốn không muốn động đây. Nhưng huynh đệ họ quá sức nhiệt tâm, tại hạ chỉ còn cách ra đây xem thử thế nào. Nào ngờ quý vị ở cả đây, thật là náo nhiệt.”

Viên Thừa Chí và Thanh Thanh nhìn nhau một cái, cùng nghĩ: “Hay quá! Lại thêm ba con mèo ăn đêm nữa.”

Sa Thiên Quảng biết họ Chủ võ công cao cường, muốn liên kết để cùng đối phó với Thanh Trúc Bang. Y bèn nói: “Chủ trang chủ là người cùng địa giới tỉnh Sơn Đông, muốn chia phần thì dĩ nhiên chẳng ai nói được gì. Nhưng người tỉnh khác nhúng tay vào, nếu lần này chúng ta nhường nhịn thì sắp tới anh em trong tỉnh Sơn Đông còn có cơm ăn nữa hay không?”

Chủ Hồng Liễu hỏi: “Trình đại ca nói sao đây?”

Trình Thanh Trúc đáp: “Chúng ta khó khăn lắm mới lãnh được một chuyển tiêu, Sa trại chủ đã nhất định không nể mặt thì còn biết nói gì? Thôi thì mọi người mau lẹ một chút, lấy đao thương mà tìm chân lý.”

Chủ Hồng Liễu quay lại hỏi: “Sa lão đệ thấy sao?”

Sa Thiên Quảng đáp: “Hảo hán Sơn Đông chúng ta không thể để người ngoài kéo tới bức hiếp.” Câu này rõ ràng kéo Chủ Hồng Liễu vào cùng bè với mình.

Trình Thanh Trúc nói: “Chúng ta cùng xông lên một lúc, hay là lấy một đánh một? Sa trại chủ cứ đưa ra điều kiện, ta nhất định vâng lời.”

Âm dương phiên Sa Thiên Quảng xòe cây quạt ra, cười nhạt hai tiếng rồi hỏi Chủ Hồng Liễu: “Chủ trang chủ muốn thế nào?”

Vừa được Hoài Âm Song Kiệt đến báo tin là Chủ Hồng Liễu khởi hành ngay, muốn một mình lướt trôi chỗ trôn bão này. Nhưng y được tin trễ nên đã chậm chân, bây giờ lại ít người yếu thế, chỉ mong chia được một phần. Y biết hảo thủ trong Thanh Trúc Bang không phải là ít, bang chủ Trình Thanh Trúc nổi tiếng nhiều năm không phải tay vừa, không nên để xảy ra hiềm khích nặng nề.

Chủ Hồng Liễu bèn nói: “Chuyện đã vậy rồi, không tránh khỏi tỉ thí một phen. Nếu loạn đấu thì tổn thương nhân mạng rất nhiều. Mọi người không thù không oán, hà tất phải làm mất hòa khí? Tại hạ có ý kiến này, không hiểu có dùng được không.”

Trình Thanh Trúc và Sa Thiên Quảng đồng thanh nói: “Chủ trang chủ cứ nói đi.”

Chủ Hồng Liễu đưa tẩu thuốc lên, chỉ vào mấy cỗ xe lớn rồi nói: “Ở đây có mười cái rương. Sơn Đông và Hà Bắc mỗi bên cử ra mười người, tỉ thí tổng cộng mười trận. Điểm trúng là dùng, không được hại mạng, bên nào thắng một trận thì lấy một cái rương. Thế là công bằng nhất. Chúng ta cứ coi như đang rảnh rỗi, ẩn chứng võ công một chút để học hỏi lẫn nhau. Nếu lấy được rương, đó là tiền thưởng. Nếu không lấy được, dù sao cũng không phải vật của mình, không đến nỗi xót ruột mà tổn thương tì vị. Hai vị xem thử có được hay không.”

Trình Thanh Trúc cảm thấy phương pháp này rất tốt, nên đồng ý ngay. Sa trại chủ thì đối với Trình Thanh Trúc đã có phần kiêng nể, lại thấy Thanh Trúc Bang đến đây có chuẩn bị trận mạc nghiêm chỉnh, hơn hẳn quần đạo ô hợp bên tỉnh Sơn Đông, nếu hỗn chiến chưa chắc mình thắng được. Y lại nghĩ: “Bảy trại kia, mỗi trại phái một người ra trận. Nếu họ đủ bản lĩnh mà thắng, thì cũng như mình định chia cho họ. Còn nếu họ thua thì không liên quan gì đến trại mình. Mình và Đàm lão nhị ra trận nhất định không thua, thế là đoạt được hai cái rương. Còn cái rương cuối cùng thì để Chủ trang chủ tự lấy.” Y cũng lập tức đồng ý.

Sau đó hai bên thu quân về, thương lượng đưa người ra tỉ đấu. Chủ Hồng Liễu sai người dùng đất màu vàng viết những chữ Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý lên mười chiếc rương sắt để làm ký hiệu.

Viên Thừa Chí và Thanh Thanh mặc kệ cho quần đạo làm bừa. Trình Thanh Trúc thấy hai người này không hoảng sợ chút nào, bất giác nổi dạ nghi ngờ, không tự chủ được phải nhìn Viên Thừa Chí và Thanh Thanh thêm mấy cái.

Bọn cường đạo đứng thành một vòng tròn lớn. Chủ Hồng Liễu bước vào chính giữa để làm trọng tài.

Trận đầu tiên Sơn Đông phái người ra trước, hai bên thi thố về quyền thuật. Hai đấu thủ đều thân hình to lớn, sức khỏe kinh người. Đánh nhau bình bịch hồi lâu, người bên Hà Bắc bị đối phương dùng chân móc một cái té nhào xuống đất. Khi người bên Sơn Đông muốn nhảy tới đánh bồi, Chủ Hồng Liễu lập tức vẫy tay cản trở. Sau đó, y tới cái rương sắt có ghi chữ Giáp, viết thêm một chữ Lỗ. (Lỗ là tên tắt của tỉnh Sơn Đông, còn Hà Bắc gọi là Trục). Sơn Đông thắng trận đầu tiên, quần đạo hoan hô như sấm động.

Trận thứ hai, Hà Bắc phái người ra. Sa Thiên Quảng biết đó là một hảo thủ Thiết Sa

Chuông, bên mình có Đàm nhị trại chủ giỏi hơn một bậc. Y nghĩ: “Không thể để mất cơ hội này”, liền bảo Đàm nhị trại chủ ra trận. Chuông pháp gia số hai bên chẳng khác nhau bao nhiêu, nhưng công lực của Đàm nhị trại chủ thâm hậu hơn. Được vài chục chiêu, y đánh trúng vai đối phương một chuông. Cánh tay người đó không đưa lên được nữa, thế là Sơn Đông thắng thêm một trận.

Quần đạo Sơn Đông đặc ý, nào ngờ sau đó thua liền bốn trận ba, tư, năm và sáu. Thế là trên bốn cái rương sắt có ghi chữ Trục. Đến trận thứ bảy thí về binh khí, Hậu trại chủ trại Sát Bảo Cương bên tỉnh Sơn Đông vác cây Bát Phong Cửu Hoàn Dao ra trận, oai phong lẫm liệt. Quả nhiên y vừa xuất thủ đã trúng ngay, chặt đứt một cánh tay của đối phương.

Chủ Hồng Liễu nghĩ: “Trước mắt chỉ còn lại ba chiếc rương sắt. Nếu mình không ra trận, để hai bên chia sạch, chẳng lẽ mình không có gì? Trận thứ tám Thanh Trúc Bang đưa người ra trước, mình phải đại diện bên Sơn Đông ra nghênh chiến để lấy một cái rương rồi tính tiếp.” Y bèn nói với Sa Thiên Quảng: “Sa lão đệ! Đối phương càng lúc càng lợi hại, trận tiếp theo lão đệ cho ta thử một phen.”

Sa Thiên Quảng biết lão này nhất định không chịu về tay không, bèn nói: “Nhất định Chủ trang chủ sẽ giữ vững oai danh cho tỉnh Sơn Đông chúng ta.”

Khi bên đối phương có người bước ra, Chủ Hồng Liễu bất giác ngỡ ngàng. Thì ra đối thủ chính là cô thiếu nữ A Cửu, xem ra chỉ mười sáu mười bảy tuổi, tay cũng không cầm binh khí, chỉ nắm hai cây tre nhỏ xíu.

Chủ Hồng Liễu nghĩ thầm: “Ta là đại hào kiệt võ lâm, tỉ đấu với tiểu cô nương này há chẳng mất đi thân phận?” Y đã bước ra mấy bước, đột nhiên quay về bảo Sa Thiên Quảng: “Lão đệ phái người khác đi, trận tiếp theo để ta.”

Sa Thiên Quảng biết y không muốn giao đấu với cô bé này vì thắng cũng không hay, bèn hô lớn: “Huynh đệ nào cao hứng thí một trận với cô gái này?”

Trong quần đạo có một người bước ra. Tên này cao lớn, vai rộng, mặt mày trắng trẻo, cầm một đôi phán quan bút, chính là trại chủ Tần Đống của trại Hoàng Thập Ba trong Sơn Đông Bát Trại. Hắn tự cho mình là phong lưu, thấy thiếu nữ xinh đẹp vô cùng, tuy còn nhỏ mà nhan sắc đã nổi bật phi thường, này giờ đã bút rút trong lòng. Vừa nghe Sa Thiên Quảng kêu gọi, hắn lập tức xông ra.

Sa Thiên Quảng mỉm cười nói: “Bên chúng ta, chỉ có lão đệ là xứng đáng.”

Tần Đống cố ý khoe mẽ, đột nhiên tung người nhảy lên rồi nhẹ nhàng đáp xuống trước mặt A Cửu. Hắn muốn biểu diễn khinh công một chút, rồi buông mấy câu chọc ghẹo. Nào ngờ chân vừa chạm đất, trước mặt đã thấy bóng xanh nháy động, một thanh tre đâm tới yếu huyệt trước ngực của mình. Thế đâm như gió, nhanh chóng vô cùng.

Tần Đống sử phán quan bút, dĩ nhiên biết phép đả huyết. Hắn vô cùng kinh hãi, vội đưa tả bút gạt ra, thấy thanh tre bên tay trái đối phương lại đến. Hắn vội vã nhào sắp xuống đất mới tránh né được, nhưng đầu đầy bụi đất, cả người toát mồ hôi lạnh.

Quần đạo Sơn Đông thấy A Cửu tuổi còn nhỏ mà võ công lại khá như thế, ai cũng phải kinh ngạc. Viên Thừa Chí và Thanh Thanh cũng bất ngờ, nhìn nhau mấy cái.

A Cửu sử dụng hai cây tre trong tay như một cặp song thương. Nhưng thanh tre mềm

dẻo, có thể vẩy ngang ra điểm huyết, nên thỉnh thoảng nàng lại thi triển những chiêu số nhuần tiên.

Tần Đồng trầm nghĩ: “Một con bé nhỏ xíu như vậy mà ta không thu dọn được, thì làm sao đứng vững trong hắc đạo tỉnh Sơn Đông nữa?” Hắn lo lắng trong lòng, múa cặp phản quan bút càng lúc càng khẩn trương hơn.

A Cửu đột nhiên chống thanh tre bên trái xuống đất, tung người nhảy lên. Thanh tre bên phải chấm tiếp xuống đất, nàng vọt lên cao hơn nữa, thanh tre bên trái từ trên cao đánh xuống địch thủ. Tần Đồng không biết phải chống đỡ thế nào, phải lùi bước liên tục. Hắn sơ sẩy một chút, bị A Cửu dùng thanh tre điểm trúng huyết Kiên Trinh, cánh tay trái tê liệt, bút rơi xuống đất, đổ mặt tía tai thua trận bước về.

A Cửu đang lùi lại, Chủ Hồng Liễu bỗng sải bước tiến ra, hô lớn: “Cô nương giỏi quá! Để ta lãnh giáo vài chiêu xem thử được không?”

A Cửu mỉm cười nói: “Bản cô nương đang cao hứng, đánh chưa đã tay. Chủ gia chịu chỉ giáo vài chiêu thì thật là tuyệt diệu. Chủ gia sử dụng binh khí gì?”

Chủ Hồng Liễu cười nói: “Người lớn đùa với trẻ con, lại cần tới binh khí hay sao? Ta dùng tay không tiếp chiêu.”

Y đứng bên theo dõi trận chiến vừa rồi, trong lòng tính toán: “Con bé này đã lợi hại như thế, chắc hai trận tiếp theo đối phương còn có cao thủ mạnh hơn. Chi bằng ta cản nó lại đánh một trận, thử một cái rương rồi hãy tính tiếp.”

Thanh Trúc Bang sợ A Cửu đấu liền hai trận ắt phải mệt mỏi, ba người đồng thời nhảy ra muốn thay cho nàng. Nhưng A Cửu tuổi trẻ hiếu thắng, nói ngay: “Ta đã nhận lời với Chủ gia rồi.” Ba người đó đành lùi lại.

Trình Thanh Trúc vẩy tay gọi, A Cửu vội tung người nhảy tới. Trình Thanh Trúc kể tai nàng dặn dò gì đó. A Cửu gật đầu rồi quay lại vòng đấu, khom lưng thi lễ. Nàng huy động hai thanh tre bảo vệ toàn thân, không vội ra chiêu tấn công.

Chủ Hồng Liễu chậm chạp từng bước đến gần. Đột nhiên y phóng tả chuông ra, tấn công vào tay phải đối thủ. A Cửu chống hai thanh tre dưới đất, bay người tránh né. Khi quay trở lại, nàng đưa thanh tre ra, thanh bên phải vừa đánh tới, thanh bên trái đến theo lập tức, thế công như cuồng phong vũ bão.

Chỉ trong chốc lát, trong khối bóng màu xanh đỏ phóng ra một thanh tre, đâm trúng vào dưới xương vai Chủ Hồng Liễu. Bang chúng Thanh Trúc Bang hoan hô vang dội, nhưng Chủ Hồng Liễu lại không lộ vẻ gì đau đớn. Máu chu sa trên mặt y đã đổ đến tận cổ, vẫn từ từ tiến công từng bước.

Thân pháp A Cửu vô cùng linh hoạt, bay qua nhảy lại, chỉ cần đối phương sơ suất một tí là tấn công chớp nhoáng. Chủ Hồng Liễu cựa vào thân hình to mập, chỉ lo bảo vệ yếu huyết của mình. Tay chân, thậm chí vai lưng hắn đã bị mấy thanh tre đánh trúng, nhưng chẳng hề gì.

Viên Thừa Chí bảo Thanh Thanh: “Tên này lớn tuổi như thế, lại đi bức hiếp một tiểu cô nương. Y sắp hạ độc thủ rồi.”

Thanh Thanh lo lắng nói: “Để muội đi cứu cô ấy.”

Viên Thừa Chí mỉm cười nói: “Hai bên đều muốn cướp đoạt tài vật của chúng ta, đi cứu làm gì?”

Thanh Thanh nói: “Tiểu cô nương này rất dễ thương, để cứu cô ấy rồi hãy tính tiếp. Đại ca! Đại ca ra tay đi.”

Thừa Chí mỉm cười rồi gật đầu.

Bên trong hai người càng đánh càng ác liệt. Da mặt Chủ Hồng Liễu đỏ như sắp ứa máu ra. Một lát sau, cánh tay y cũng từ từ đỏ ửng lên. Viên Thừa Chí nói: “Đến khi cánh tay của y đỏ hẳn, tiểu cô nương đó sẽ gặp nguy hiểm ngay.”

Lúc này Chủ Hồng Liễu lại trúng liên tiếp mấy thanh tre. Y không nói tiếng nào, cứ từng chưởng phát ra chậm rãi, vừa ổn định vừa hung dữ. A Cửu dần dần thất thế, bị chưởng phong của đối phương ép cho khó thở, thân pháp không nhanh nhẹn như trước nữa.

Trình Thanh Trúc la lên: “A Cửu! Quay lại, Chủ gia thắng rồi.”

A Cửu toan lùi ra, nhưng Chủ Hồng Liễu không cho nàng thoát khỏi vòng chiến. Y hét lên: “Đã đánh trúng ta nhiều như vậy, muốn bỏ chạy hay sao?”

Y xuất thủ tuy chậm chạp, nhưng A Cửu vẫn không thể nào thoát khỏi màn lưới chưởng phong bao trùm. Thấy bàn tay y càng lúc càng đỏ, Trình Thanh Trúc giật lấy hai thanh tre trong tay thuộc hạ, tung người nhảy vào giữa Chủ Hồng Liễu và A Cửu để cản trở, kêu lên: “Thắng bại đã rõ. Chủ huynh từng nói điểm trúng là dừng, xin hạ thủ lưu tình.”

Sa Thiên Quảng la lên: “Hai người đánh một hay sao?” Y lập tức cầm cây quạt sắt nhảy ra, bay tới điểm vào huyết đạo Trình Thanh Trúc. Họ Trình vội đưa thanh tre gạt ra.

Chủ Hồng Liễu cười nhạt nói: “Điểm trúng là dừng, đương nhiên là vậy. Nhưng bây giờ ta chưa điểm trúng.” Y lại tăng thêm kinh lực vào song chưởng.

Trình Thanh Trúc muốn cứu A Cửu, nhưng bị Sa Thiên Quảng giữ chân. Lão không biết phép phân thân, chỉ còn cách tập trung tinh thần ứng chiến với Sa Thiên Quảng. A Cửu mồ hôi đầy đầu, vất vả chống chọi hai bên trái phải, rõ ràng sắp trọng thương dưới bàn tay Chủ Hồng Liễu.

Viên Thừa Chí đột nhiên kêu lớn: “Trời ơi! Không được rồi, không được rồi! Ngựa điên, cứu mạng, cứu mạng!” Chàng giục ngựa xông vào vòng chiến, chen vào giữa Trình Thanh Trúc và Sa Thiên Quảng.

Trình, Sa dĩ nhiên phải nhảy qua hai bên tránh né. Viên Thừa Chí ngồi trên lưng ngựa lắc lư lảo đảo, hai tay ôm lấy cổ ngựa, đột nhiên lộn nhào xuống bụng ngựa rồi lại trèo ngược lên, hai chân đạp loạn xạ, dáng vẻ bối rối thảm hại.

Khi con ngựa chạy thẳng đến chỗ A Cửu, đứng chặn giữa nàng và Chủ Hồng Liễu, Viên Thừa Chí mới vừa thở hổn hển vừa bò xuống ngựa. Chàng loạng choạng như sắp té nhào, miệng la oai oái: “Nguy hiểm vô cùng! Phen này thế là thoát chết. Súc sinh ơi là súc sinh, người muốn lấy mạng đại gia hay sao?”

Nhờ chàng cản trở mà A Cửu thoát nạn. Nàng lau mồ hôi trán, thu lại thanh tre, hổ thẹn lùi về. Tuy Chủ Hồng Liễu không cam lòng, nhưng y không dám đuổi vào trong trận đối phương.

Trình Thanh Trúc nói: “Sa trại chủ! Lão phu còn muốn lãnh giáo Âm Dương Bảo Phiến của Sa trại chủ.”

Sa Thiên Quảng nói: “Đúng vậy! Còn cái rương cuối cùng, hai người chúng ta quyết một phen thắng bại.”

Hai người vừa giao đấu mười mấy chiêu chưa phân cao thấp, phen này đánh tiếp không dung tình gì nữa, hai bên đều hạ sát thủ. Hai thanh tre của Trình Thanh Trúc rất dài, chiêu thuật kỳ lạ. Cây quạt sắt của Sa Thiên Quảng đánh mãi vẫn chưa thể áp sát vào người đối thủ.

Lúc này mặt trời đỏ bầm đã nghiêng về phía tây, từng bầy quạ bay ngang trời kêu quang quác điếc tai. Đánh thêm mấy chiêu nữa, Sa Thiên Quảng dần dần rơi vào thế hạ phong, bước chân có phần loạn xạ.

Chủ Hồng Liễu la lên: “Hai bên sức lực cầm đồng, khó phân thắng bại. Chiếc rương cuối cùng này, chúng ta chia đều nhau đi.”

Trình Thanh Trúc cười dài một tiếng, quét ngang thanh tre là là mặt đất. Sa Thiên Quảng vội nhảy lên tránh né. Hai tay Trình Thanh Trúc thu về đánh ra nhanh như chớp giật, liên tiếp quất luôn mấy phát. Sa Thiên Quảng đang lơ lửng trên không, khó mà tránh né, chân trái trúng ba đòn liên tiếp. Khi hạ xuống đất y đứng không vững nữa, té lăn ra.

Trình Thanh Trúc chấp tay nói: “Đa tạ lão đệ nhường nhịn.” Lão thu lại thanh tre, quay về đội ngũ phe mình.

Sa Thiên Quảng nghiêng răng lại, ấn vào một cái nút trên cây quạt. Năm mũi cương đỉnh trong cán quạt bắn vèo vèo tới sau lưng Trình Thanh Trúc. Khi họ Trình nghe tiếng gió thì không kịp tránh né nữa, bị cả năm mũi cương đỉnh ghim trúng vào lưng.

Lão mới đau nhói lên đã tê chôn ngay, biết là hỏng rồi, lập tức vận hết hơi tàn, không nói tiếng nào tung người nhảy đến. Hai thanh tre phóng ra rất nhanh, điểm vào bụng dưới Sa Thiên Quảng. Chiêu này phát xuất trong lúc vô cùng căm phẫn, nên đã dùng hết kình lực bình sinh. Sa Thiên Quảng lập tức ngất xỉu tại chỗ.

Quần đạo tỉnh Sơn Đông vội xách binh khí ủa lên cứu giúp. Nhưng chúng chưa đến gần thì Trình Thanh Trúc đã không gượng nổi nữa, ngã ngửa xuống đất, nằm ngẩng mặt lên trời. Khi lão té xuống, năm mũi cương đỉnh lại ghim vào sâu thêm một khúc. A Cửu tức tốc chạy tới, dìu lão về bốn trận.

Bang chúng Thanh Trúc Bang không biết bang chủ của mình sống chết thế nào, chẳng ai là không giận dữ. Bốn đội nhân mã lập tức ào lên, hỗn chiến với quần đạo tỉnh Sơn Đông. Lúc này không giống ấn chứng võ công chút nào nữa. Chỉ trong chốc lát là hai bên đều có chết có bị thương, máu tươi bắn tóe ra bốn phía.

Chủ Hồng Liễu chụp lấy tay Đàm nhị trại chủ của Ác Hồ Câu, kêu lớn: “Mau mau bảo anh em dừng tay!”

Đàm nhị trại chủ lấy còi sừng ra, thổi mấy tiếng tu tu, quần đạo tỉnh Sơn Đông lùi lại. Bên kia tiếng sáo tre cũng vang lên, bang chúng Thanh Trúc Bang cũng lùi về. Thì ra A Cửu thấy Trình Thanh Trúc đã hồi tỉnh, biết có hỗn chiến cũng không thể ổn định cục diện được. Nàng thấy đối phương thu quân về, cũng lo ổn định bang chúng của mình lại.

Chủ Hồng Liễu đứng giữa hai bên, cất tiếng hô lớn: “Mọi người đừng để tổn thương hòa khí nữa. Chúng ta phân chia những rương sắt này đi, còn chuyện xích mích thì từ từ rồi tính.”

Đàm nhị trại chủ nói: “Cái rương cuối cùng là của chúng ta.”

Thanh Trúc Bang nhao nhao lên nói: “Các người có đếm xỉa đến mặt mũi nữa không? Ám toán người khác mà gọi là hảo hán ư?”

Hai bên chửi mắng om sòm, chỉ muốn tiếp tục giết nhau.

Chủ Hồng Liễu nói: “Thôi thì mở cái rương này ra, chia đều.”

Hai bên thấy thủ lĩnh đều bị thương nặng, không dám trái ý Chủ Hồng Liễu. Dù sao trong tay họ đã có không ít trân báu, khá thỏa mãn rồi. Họ bèn phái người ra khiêng rương về.

A Cửu la lên: “Rương thứ tám là do ta thắng. Ta không cần lấy. Để lại cho vị khách này, không ai được đụng vào.”

Chủ Hồng Liễu hỏi: “Sao lại thế?”

A Cửu đáp: “Nếu không nhờ con ngựa của huynh ấy nổi điên, thì ta trọng thương dưới chưởng của Chủ gia rồi. Để lại một rương, coi như cảm tạ.”

Chủ Hồng Liễu mỉm cười nói: “Cô bé này cũng biết ân oán phân minh. Được thôi, mọi người khiêng đi! Trên rương đã viết sẵn chữ rồi, đừng khiêng nhầm.”

Quần đạo kéo tới định khiêng rương sắt, Viên Thừa Chí đột nhiên lên tiếng: “Các vị vừa luyện võ phải không? Xem vui lắm, thật là thích mắt, giống hệt những người trở tài mã vĩ kiếm sống trên giang hồ. Bây giờ các vị làm gì nữa đây?”

A Cửu cười khúc khích, hỏi: “Huynh không biết hay sao? Bây giờ chúng ta phải khiêng những cái rương này.”

Viên Thừa Chí nói: “Chuyện này thì không dám phiền đến các vị, ta đã thuê đủ phu xe rồi. Các vị nhiệt tình thật, nhưng mới gặp nhau dọc đường, ta đâu dám phiền hà quá đáng?”

A Cửu mỉm cười nói: “Không phải chúng ta khiêng giùm huynh, mà là khiêng cho mình.”

Viên Thừa Chí kinh ngạc nói: “Ừ chà, thế thì lạ quá. Hình như những cái rương này của ta mà? Chẳng lẽ quý vị nhận lầm rồi sao?”

Một tên trộm cướp Sơn Đông vừa chửi vừa nói: “Loại công tử bột này chỉ biết ăn cơm rồi đi đại tiện, nói nhiều với hần làm chi? Lần này hần còn giữ được cái mạng nhỏ xíu, coi như tổ tiên tích đức lắm rồi.” Nói xong, hần cúi xuống khiêng rương.

Viên Thừa Chí la lên: “Trời ơi, không được đâu!”

Chàng lớp ngóp bò lên cái rương. Lúc đang trèo, một chân đạp ra, đại hán kia bị hất văng ra ngoài. Viên Thừa Chí ngã phịch lên mặt rương, quơ tay quơ chân, kêu la liên miện: “Trời ơi! Cứu mạng, cứu mạng!”

A Cửu tưởng chàng té thật, bèn nhảy tới nắm tay kéo chàng đứng dậy, nửa cười nửa

mắng: “Con người này thật là...”

Quần đạo thấy chàng thảm hại như thế, tưởng phát đá vừa rồi chỉ là may mắn, lại đi khiêng rương tiếp.

Viên Thừa Chí xua hai tay lia lịa, kêu lên: “Khoan đã, khoan đã! Quý vị khiêng rương đi đâu thế?”

A Cửu đáp: “Dĩ nhiên là khiêng về nhà rồi.”

Viên Thừa Chí hỏi: “Còn ta thì sao?”

A Cửu mỉm cười nói: “Huynh nhìn cũng sáng sủa, sao đầu óc ngu muội đến thế? Ngoan ngoan trở về nhà đi, kéo mất mạng dọc đường.”

Viên Thừa Chí lập tức gạt đầu, nói: “Cô nương nói câu này thật là chí lý. Bây giờ ta sẽ mang rương về nhà.”

Gã đại hán vừa bị đá một cước đã bò dậy. Hắn vô cùng giận dữ, vung tay đánh mạnh lên vai Viên Thừa Chí, mồm quát lên: “Cút con mẹ mày đi!”

Mắng chưa dứt câu, lưng hắn đã bị Viên Thừa Chí nắm chặt lấy. Chàng vung tay, quăng đại hán đó bay tuốt lên trời, vẽ một vòng tròn rồi rơi lên ngọn cây ngoài xa bảy tám trượng. Hắn cố hết sức ôm được một cành cây, kêu cứu ầm ĩ. Một đàn quạ đang đậu trên cành kinh hãi vỗ cánh, vừa kêu vừa bay loạn xạ trên đầu hắn.

Lúc này quần đạo mới biết thiếu niên trước mặt thân mang tuyệt kỹ. Dáng vẻ bối rối yếu đuối như công tử chỉ là giả bộ để đùa giỡn với mình. Nhưng chúng ý người đông thế mạnh, không nể nang chàng chút nào.

Năm mũi cương đỉnh trên lưng Trình Thanh Trúc đã được thuộc hạ nhổ ra. Lão tự biết mình bị thương không nhẹ, lo vận khí bảo vệ vết thương, chỉ đợi chia xong bảo vật là lập tức rút lui. Đột nhiên thấy Viên Thừa Chí hiển lộ võ công cao thâm, trước mắt không ai là địch thủ. Lão không nén nổi kinh hãi, vội vẫy tay gọi A Cửu đến nói nhỏ: “Người này võ công cực cao, phải hết sức cẩn thận.”

A Cửu gạt đầu một cái, vừa kinh ngạc vừa hoan hỉ. Kinh ngạc vì không ngờ vị tướng công tú tài này lại là cao thủ võ lâm, còn hoan hỉ vì nghĩ đến lúc này chàng giục ngựa giải vây cho mình, không phải may mắn tình cờ mà là có lòng cứu giúp. Nàng không khỏi âm thầm cảm kích.

Viên Thừa Chí lớn tiếng nói: “Các vị đánh nhau mất nửa ngày trời, lại viết những gì Giáp Ất Bính Đinh trên rương của ta, còn viết thêm Lỗ Trục gì gì đó. Bây giờ đùa giỡn đã đủ chưa? Ha ha! Ta phải xóa rồi đây.”

Chàng lập tức tóm cổ một đại hán đứng gần, nhắc bổng lên xoay ngang lại, quơ một vòng trên mấy cái rương sắt. Chàng dùng hán làm giẻ lau, chùi sạch những chữ Giáp Ất Bính Đinh Lỗ Trục, rồi vung tay một cái, quăng hắn lên một ngọn cây khác.

Mười mấy người trong quần đạo Sơn Đông lớn tiếng hò hét, cầm binh khí phóng tới. Viên Thừa Chí tay đâm chân đá, lập tức trên trời đầy binh khí và những gã đại hán bị ném tung lên. Tiếng người la kinh hãi hòa vào tiếng quạ kêu quang quác. Chỉ nháy mắt là mười mấy đại hán đã bị Viên Thừa Chí trước sau nắm lấy, ném lên các ngọn cây xung quanh.

Chàng ra tay rất vừa phải, không có tên nào rớt xuống đất bị thương.

Quần đạo Sơn Đông và Thanh Trúc Bang đều loạn hăn trận mạc, bây giờ mới bắt đầu kinh hãi. Trình Thanh Trúc và Sa Thiên Quảng đã bị thương nặng, chúng cùng nhìn về phía Chủ Hồng Liễu, đợi hăn chủ trương đại cuộc.

Chủ Hồng Liễu hừ một tiếng rồi đồng dặc nói: “Thì ra các hạ cũng là võ lâm đồng đạo, thế thì phải thỉnh giáo danh tính rồi. Không hiểu các hạ là môn hạ của vị nào?”

Viên Thừa Chí đáp: “Văn sinh họ Viên. Sư phụ của văn sinh là lão phu tử Cơ Lý Cô Lão. Lão nhân gia là một đại sư về Kinh Dịch, đối với Lễ Ký và Xuân Thu lại càng tâm đắc. Còn một vị Lý lão phu tử, đã dạy dỗ văn sinh môn Bát Cổ Văn. Nói đến các phép chuyển thừa khởi hợp...”

Chủ Hồng Liễu tức giận ngắt lời: “Bây giờ còn giả bộ làm gì nữa? Mau mau nói rõ sư môn ra. Nếu giữa chúng ta có nguồn gốc liên quan, thì mọi người ở đây không phải là không biết nghĩa khí giao tình.”

Viên Thừa Chí nói: “Thế thì tuyệt diệu. Nguồn gốc liên quan thì trước đây không có, nhưng hôm nay gặp nhau ở đây, còn không phải là có duyên gặp gỡ ư? Chuyện buôn bán của các vị không thành, nhưng vẫn còn nhân nghĩa. Tuy không kiếm được chút lãi nào, nhưng đâu có bị mất vốn? Trời không còn sớm nữa, xin mời, xin mời! Bây giờ tại hạ phải đi thôi.”

Hậu trại chủ của trại Sát Báo Cương lớn tiếng thóa mạ: “Con mẹ nó!” Y xách cây Bát Phong Cửu Hoàn Dao ra, xuất chiêu Phong Tảo Bại Dịch chém vào vai Viên Thừa Chí. Thân hình chàng hơi nghiêng một chút, cửu hoàn đao chém trượt qua kế bên. Chiêu này dùng sức cực mạnh, đao thế không thu về được, chém thẳng vào trước ngực Chủ Hồng Liễu.

Trong tiếng quần đạo la hoảng, Chủ Hồng Liễu đảo người né tránh, đưa ngón trỏ và ngón giữa tay trái ra kẹp lấy sống đao. Y giật tay một cái, lưỡi đao lập tức dừng lại. Hậu trại chủ mắc cỡ đến đỏ mặt tía tai, ấp úng nói: “Chủ trang chủ! Xin... xin lỗi!”

Chủ Hồng Liễu mỉm cười lỏng ngón tay ra, quay sang bảo Viên Thừa Chí: “Dựa vào công phu này, xứng đáng lấy một cái rương của người đấy chứ?”

Viên Thừa Chí hỏi: “Công phu đó gọi là gì vậy?”

Chủ Hồng Liễu nói đầy vẻ đắc ý khoe khoang: “Đó là Giải Kiềm Công. Nếu người biết công phu này thì ta phục người sát đất.”

Viên Thừa Chí hỏi: “Giải kềm giải búa cái gì? Ta không thấy gì cả.”

Chủ Hồng Liễu vô cùng giận dữ, hét lên: “Ta vừa dùng hai ngón tay kẹp chặt lưỡi đại đao, chẳng lẽ ngươi mù rồi sao?”

Viên Thừa Chí gật đầu nói: “À, thì ra là chuyện đó. Đó là hai người đã sắp xếp trước rồi, có chi kỳ lạ đâu? Thanh đệ qua đây, chúng ta luyện thử chiêu đó xem sao.”

Thanh Thanh cười khúc khích, nhặt dưới đất một thanh đơn đao, từ từ chém tới. Đao tới càng gần càng chậm, cuối cùng nhẹ nhàng để yên lưỡi đao trước mặt Viên Thừa Chí. Viên Thừa Chí quơ tay loạn lên một hồi, rồi nắm lấy sống đao. Thanh Thanh giả vờ dùng sức giãy giữa một hồi nhưng không giật được đao về. Nàng buông tay, hô lớn: “Ủi chà! Giải

Kiểm Công lợi hại quá!”

Thấy hai người chọc ghẹo Chủ Hồng Liễu, A Cửu không nén nổi phải cười khanh khách. Quần đạo Hà Bắc và Sơn Đông đều không nhin được, buông tiếng cười rộ.

Chủ Hồng Liễu một đời tung hoành trong tỉnh Sơn Đông, xưa nay chỉ quen sai sử người khác, làm sao nhin nổi hai kẻ hậu sinh tiểu bối chọc ghẹo mình? Y bèn đưa tay đoạt lấy thanh đao của Hậu trại chủ, cầm đưa cho Viên Thừa Chí rồi bảo: “Người dùng thanh đao này chém ta một đao thử xem. Không phải bàn tính trước đấy chứ?”

Y vừa thấy Viên Thừa Chí ném quần đạo lên cây, võ công cực cao, nếu động thủ tay chân với chàng thì chưa chắc đã thắng. Nhưng dựa vào Giải Kiểm Công đã luyện tập mấy chục năm trời, thì hy vọng có thể hạ độc thủ lấy mạng thẳng nhóc không biết lợi hại này.

Viên Thừa Chí nói: “Nếu ta chém chết ông thì không có mạng để đền. Ông không được đi báo quan phủ. Nếu định thưa kiện thì ta không thử đâu.”

Chủ Hồng Liễu lại càng nổi giận, đã khởi sát tâm. Khuôn mặt y vừa nhăn nhúm vừa tím đen lại, nói: “Bất luận ai chết cũng không đền mạng.”

Viên Thừa Chí hô lớn: “Cẩn thận! Ta chém đây.” Đột nhiên chàng xoay tay lại, hót lưỡi đao ngang qua.

Chủ Hồng Liễu không sao ngờ được chiêu đao đến từ phương vị này, kinh hãi vội cúi đầu xuống; cái mũ bị chém rơi xuống đất. Quần đạo lại cười vang lên một hồi.

Viên Thừa Chí mỉm cười nói: “Đâu? Giải Kiểm Công của ông đâu rồi? Hình như ta chưa nhìn thấy.”

Chàng vừa nói vừa vung đao chém là là dưới đất. Chủ Hồng Liễu tung người gấp rút nhảy lên, lưỡi đao chém sượt dưới giày. Bịch bịch hai tiếng, cặp đế giày rơi xuống. Nếu chiêu đao này chém lên trên ba tấc, thì Chủ trang chủ đã biến thành trang chủ của “Vô Cước Trang” rồi.

Viên Thừa Chí nói: “Đúng rồi! Cao quá không được, thấp quá không xong, nhanh quá ông cũng không tránh được. Thế thì ta từ từ chém vào quăng giữa cho ông dễ chụp.”

Nói xong, chàng bắt chước Thanh Thanh lúc nãy, từ từ đưa thanh đao tới trước mặt Chủ Hồng Liễu. Họ Chủ đưa hai ngón tay trái ra, chuẩn bị kẹp được binh khí đối phương là lập tức phóng hữu chưởng đánh cho mặt mày Viên Thừa Chí không phân biệt được đâu là mũi đâu là miệng nữa. Không ngờ khi lưỡi đao của Viên Thừa Chí đến gần, đột nhiên chàng trở ngược quét ngang một cái. Lưỡi đao quẹt nhẹ qua hai ngón tay họ Chủ, lập tức máu tươi chảy đầm đìa.

Ba chiêu đao này cao thấp, nhanh chậm, biến hóa không thể lường được, trông như trò đùa mà bao hàm võ công cao thâm, hơn nữa kinh lực lại rất chuẩn xác. Chiêu đao cuối cùng nếu nặng hơn một chút thì đã chặt đứt hai ngón tay Chủ Hồng Liễu rồi.

Chủ Hồng Liễu giận dữ điên cuồng, hét lên: “Tên giặc chuột kia! Thử ném mấy chưởng của ta.”

Viên Thừa Chí vung tay ném thanh đao đi. Một đại hán đang leo từ trên ngọn cây xuống, thanh đao bay tới chặt đứt cành cây hần định đặt chân. Hần lộn một cái, té phịch

từ trên cao xuống đất.

Giữa tiếng la hét ầm ĩ của mọi người, Viên Thừa Chí hít một hơi, vận Hồn Nguyên Công, xách từng rương sắt ném chồng lên nhau. Chàng chồng mười chiếc rương lên nhau thành cột cao khoảng ba trượng, rồi nói: “Tỉ thí thì tỉ thí, nhưng ta phải để phòng mình đang đánh nhau cao hứng thì bị khiêng trộm mấy cái rương này. Mặt mũi các vị ở đây đều trông như trộm cướp cả.”

Chàng nhảy lên đỉnh chồng rương, lớn tiếng hô: “Lên đây mà tỉ thí!”

Chủ Hồng Liễu thấy chàng ném những cái rương sắt nặng nề càng lúc càng cao, đã kinh hãi thần lực. Khi thấy chàng nhảy lên nhẹ nhàng như vậy, y biết khinh công mình không thể bằng được, lại càng sợ hơn. Y không dám nhảy lên để chuốc họa vào thân, bèn quát trả: “Người có giỏi thì xuống đây.”

Viên Thừa Chí đứng tít trên cao la lớn: “Người có giỏi thì lên đây.”

Chủ Hồng Liễu bước tới một bước, đưa tay ôm lấy chiếc rương sắt dưới cùng, lắc lắc mấy cái. Viên Thừa Chí từ trên cao té nhào xuống, đầu dưới chân trên. Quần đạo đồng loạt hoan hô.

Nhưng khi rơi gần tới đầu Chủ Hồng Liễu, đột nhiên Viên Thừa Chí xuất chiêu Thương Ưng Bát Thố, tả chưởng từ trên không chụp xuống. Chủ Hồng Liễu kinh hãi, vội phóng hữu chưởng ra đánh trả. Viên Thừa Chí xoay tay tóm được ngay cổ tay của y. Khi hai chân vừa chạm tới đất, chàng quát: “Lên!”, lập tức cái thân thể nung núc những thịt của Chủ Hồng Liễu bị quăng lên trời, rơi ngay trên đỉnh cái chồng rương sắt đó.

Mười cái rương này vốn đã xếp không ngay ngắn lắm, vừa rồi lại bị họ Chủ xô đẩy lệch đi. Bây giờ có thêm một người mập ở trên, chồng rương lập tức lắc lư qua lại. Chủ Hồng Liễu đứng trên đó quơ hai tay loạn lên, bối rối đến thảm hại. Cuối cùng y không chịu nổi nữa, bèn cúi rạp xuống ôm lấy nắp rương. Quần đạo vừa kinh hãi vừa không khỏi tức cười.

Thanh Thanh hét lên: “Người có giỏi thì xuống đây.” A Cửu nghĩ đến câu nói vừa rồi, bất giác che miệng mỉm cười.

Chỗ tinh yếu của võ công Chủ Hồng Liễu nằm trong bốn chữ: ổn, hậu, chắn, nhấn. Vừa rồi tỉ võ với A Cửu, y đã dùng hết sở trường của bốn yếu quyết này. Y thân hình mập mập, biết mình biết người, trước giờ ít luyện tập khinh công, lấy sự ổn định để chống cái nhanh của người khác, lấy sự dày dặn chịu đòn để thay thế cái tinh xảo. Chưởng pháp y tuy thô kệch nhưng rất hiệu quả. Bây giờ đột nhiên ở tít trên cao, đúng là phạm vào đại kỵ của mình, võ công đầy người mà không sao sử dụng được. Vừa rồi Viên Thừa Chí xem y xuất thủ đã thấy rõ khuyết điểm, nên cố ý bố trí cái bẫy này để làm khó dễ y.

Viên Thừa Chí cũng muốn kết giao với bọn cường đạo này, nhưng vừa rồi thấy Chủ Hồng Liễu truy sát cô bé A Cửu, tâm địa nham hiểm, ra tay tàn độc, nên mới trừng phạt y một chút. Một là bắt y giảm đi khí thế, hai là ra oai để bắt quần đạo phải tâm phục khẩu phục.

Quần đạo không ai dám bước tới chỗ mười cái rương sắt, chỉ sợ động đậy làm rương trên cao rơi xuống, không chỉ thiệt mạng Chủ Hồng Liễu mà còn dè chết thêm nhiều người, nên lùi ra đứng khá xa.

Hai bên im lặng một hồi, Sa Thiên Quảng bỗng thều thào nói: “Đàm hiền đệ! Bao vây thẳng lối đó, tấn công dứt điểm trước đi.”

Đàm nhị trại chủ được câu nói này nhắc nhở, lập tức thổi ám hiệu lên. Quân đạo tỉnh Sơn Đông rút binh khí ra, tấn công về phía Viên Thừa Chí. Ông cầm, Thanh Thanh, Hồng Thắng Hải kéo tới chống đỡ. Thanh Thanh cầm kiếm, Hồng Thắng Hải sử dụng dao, vung lên chém giết. Viên Thừa Chí cùng ông cầm lại dùng tay không, nắm lấy những tên chạy tới quăng loạn ra ngoài. Bọn quân đạo từ khi ra ngoài trộm cướp chưa từng thấy cách đánh kiểu này. Hai người đi đến chỗ nào, quân đạo chạy trốn tới đó.

Viên Thừa Chí chỉ nhảy vài bước đã xông đến chỗ Sa Thiên Quảng đang nằm dưới đất, có hai tên chăm sóc. Đột nhiên thấy Viên Thừa Chí chạy tới, một tên vung dao lên chém, còn tên kia cũng Sa Thiên Quảng chạy đi chỗ khác. Viên Thừa Chí cúi đầu xuống, khom người lườn dưới lưỡi dao, chụp lấy đầu của tên chạy trước. Hắn đau quá la ầm lên, buông tay thả Sa Thiên Quảng xuống. Viên Thừa Chí đưa tay chụp lấy, tung người nhảy lên một cỗ xe lớn, quát to: “Các người muốn giữ cái mạng này không?”

Quân đạo nhìn thấy thủ lĩnh bị bắt, lập tức ngăn ra đứng yên, không tên nào dám động thủ nữa.

Viên Thừa Chí đưa tay ra hiệu, ông cầm liền chạy về phía Thanh Trúc Bang. Bang chúng Thanh Trúc Bang đang khoanh tay đứng xem, đột nhiên thấy ông cầm chạy tới, vội vàng cầm binh khí cản trở. Ông cầm đã theo Thần kiếm tiên viên Mục Nhân Thanh nhiều năm, bọn võ sư tầm thường không thể chống nổi. Mặc cho dao thương đâm chém loạn xạ xung quanh, ông cầm chỉ dùng hai bàn tay không đã chạy đến sát bên Trình Thanh Trúc.

Viên Thừa Chí đứng trên cao nhìn thấy ông cầm đắc thủ, đang vui mừng thì bỗng thấy A Cửu ôm lấy Trình Thanh Trúc nằm sát dưới đất, khóc rống lên. Chuyện này khiến chàng phải bất ngờ. Nếu Trình Thanh Trúc chết, Thanh Trúc Bang như rắn không đầu, muốn giữ yên chẳng dễ dàng gì. Chàng vội kêu lớn: “Thắng Hải! Mau mau đi gọi lão huynh về đây.”

Hồng Thắng Hải bỏ rơi đối thủ, chạy vội tới ra hiệu. Ông cầm quay đầu lại, thấy Viên Thừa Chí đang đứng trên nóc một cỗ xe lớn vẫy tay, bèn lập tức lùi về. Viên Thừa Chí giao Sa Thiên Quảng nửa sống nửa chết cho ông cầm, tung người nhảy vào giữa vòng vây của Thanh Trúc Bang, hỏi vội: “Sao rồi?”

A Cửu vừa khóc vừa kêu: “Sư phụ ta chết rồi.”

Viên Thừa Chí cúi người xem xét, quả nhiên Trình Thanh Trúc đã ngừng thở. Chàng sờ vào trước ngực thì thấy tim lão vẫn còn đập yếu ớt. Lật người lão lên, thấy năm lỗ nhỏ trên lưng tuy đã cầm máu nhưng đều đúng vào yếu huyệt. May mà nội công của Trình Thanh Trúc thâm hậu, không thì lão không thể gượng nổi đến lúc này.

Viên Thừa Chí vận Hồn Nguyên Công, điểm vào huyệt Thiên Phủ và Dũng Tuyền dưới bàn chân lão, truyền nội lực qua người Trình Thanh Trúc. Huyết khí lão bắt đầu chuyển động, từ từ hồi tỉnh, mở mắt ra. A Cửu mừng rỡ, lớn tiếng kêu lên: “Sư phụ, sư phụ!”

Trình Thanh Trúc khẽ gật đầu một cái. Viên Thừa Chí nói: “Yên tâm đi, vết thương của sư phụ cô có thể trị khỏi.”

Trên khuôn mặt sáng ngời của A Cửu vẫn còn mấy giọt nước mắt, nhưng đôi mắt trong

veo đã tràn ngập vẻ vui mừng. Nàng khẽ nói: “Đa tạ tướng công.”

Lúc này ba người Thanh Thanh, ông câm, Hồng Thắng Hải đang kiềm chế Sa Thiên Quảng lùi vào giữa trận Thanh Trúc Bang. Quân đạo tỉnh Sơn Đông thấy thủ lĩnh bị bắt, muốn chạy tới cứu người, nhưng bang chúng Thanh Trúc Bang đã ra tay cản trở. Hai bên hò hét ầm ĩ, loạn đấu với nhau. Những tiếng loảng choảng vang lên kịch liệt, chỉ khoảnh khắc là mỗi bên đã mất mấy chục người trọng thương hoặc chết.

Thanh Thanh nói: “Nếu đánh tiếp nửa giờ nữa, chắc hai bên cùng chết rất nhiều.” Viên Thừa Chí chỉ mong kiềm chế được trận ác đấu để tránh khỏi tổn thương nhân mạng.

Đột nhiên Chủ Hồng Liễu đang đứng trên chồng rương sắt bỗng vung tay lên, hô lớn: “Không xong rồi! Quan binh kéo đến, phải mấy ngàn người. Mọi người nhanh chóng rút lui... Không! Có cả vạn người... Chạy thôi, chạy thôi...”

Y đứng trên cao, dĩ nhiên nhìn thấy đầu tiên. Mọi người nghe hô hoán như vậy, ai cũng kinh hãi, nên đao thương đều dừng hết. Chỉ nháy mắt đã thấy ba kỵ sĩ phi nhanh tới, hai là của quân đạo tỉnh Sơn Đông cử đi thám thính, còn một là người thăm dò của Thanh Trúc Bang. Cả ba đều kêu réo om sòm, bảo mọi người rút lui, đại đội quan binh đã đến.

Chủ Hồng Liễu không kể gì tới nguy hiểm nữa, tung người nhảy bừa xuống. Y đứng không vững phải lăn dưới đất mấy vòng, khi bò dậy thì hai chân sưng vù lên đau đớn. Y giật lấy một con ngựa, dẫn quân đạo tỉnh Sơn Đông rút lui.

Viên Thừa Chí ra dấu bảo ông câm trả Sa Thiên Quảng cho họ. Quân đạo tỉnh Sơn Đông đón lấy, đặt thủ lĩnh trên lưng ngựa rồi chạy vào rừng rậm. Bên Thanh Trúc Bang cũng nổi sáo tre liên tiếp, nhanh tay khiêng đồng bọn bị thương và chết đang nằm dưới đất, chia thành bốn đội chạy đi. Trong chốc lát, giữa khoảng đất trống chỉ còn lại đoàn xe của Viên Thừa Chí.

Hồi 11

Khảng khái chung thù địch Gian nan lập nghĩa quân

Viên Thừa Chí nhảy lên đỉnh chông rương, vận Hồn Nguyên Công thả nhẹ từng chiếc rương xuống. Ông cầm đứng dưới chụp lấy, xếp lên xe lớn. Thanh Thanh mỉm cười nói: “Họ tổn thương nhiều người như thế, chỉ sờ được ngoài rương mấy cái, không hiểu có lời hay lỗ vốn? Chuyện này phải nhờ đại sư ca của huynh dùng Thiết Toán Bàn tính toán lại.”

Nghe thấy xa xa tiếng còi hiệu vang lên liên tục, tiếng người ồn ào, tiếng ngựa hí om sòm, quả nhiên đại đội nhân mã đang kéo đến đây. Viên Thừa Chí nghĩ thầm: “Phen này mình định lôi kéo hai nhóm anh hào Sơn Đông, Hà Bắc, nhưng xem ra không thành công”. Chàng bảo: “Chúng ta đi thôi.”

Mọi người tập trung lừa ngựa và bọn phu xe lại, rất may là không tổn thất gì. Đang định khởi hành thì thấy mấy trăm quan binh chia thành hai đội xung phong đến trước. Tên bả tổng cầm trường đao quát hỏi: “Làm gì ở đây?”

Hồng Thắng Hải đáp: “Bọn tại hạ là bá tính đi đường.”

Bả tổng hỏi: “Sao ở đây lại có vết máu cùng binh khí gãy?”

Hồng Thắng Hải đáp: “Đó là bọn cường đạo chặn đường cướp bóc. May mà các vị quan binh đến đây, nên chúng hoảng sợ bỏ chạy.”

Mấy toán lính xông lên trước, truy kích quần đạo đang chạy trốn. Bả tổng liếc nhìn mấy chiếc rương lớn đặt trên xe, lạnh lùng hỏi: “Trong đó có gì vậy?”

Hồng Thắng Hải nói: “Chỉ là hành lý của bọn tại hạ thôi.”

Bả tổng bảo: “Mở ra xem thử.”

Hồng Thắng Hải đáp: “Toàn là quần áo tùy thân, không có gì đặc biệt đâu.”

Bả tổng quát luôn: “Ta bảo mở thì cứ mở, lải nhải gì nhiều thế?”

Thanh Thanh tức giận lên tiếng: “Không phải đồ phi pháp, cần gì phải xem?”

Tên bả tổng bắt đầu thóa mạ: “Thằng lỏi lộn giống này láo thật!” Hắn trở ngược trường đao, dùng cán đao gõ lên đầu Thanh Thanh. Nàng vội né mình tránh khỏi.

Bả tổng thấy mười chiếc rương sắt rất chắc chắn, đoán là bên trong chứa đồ quý. Mới nhìn là hắn đã khởi lòng tham, bây giờ nhân cơ hội bèn la lên: “Thằng lỏi này cả gan kháng lệnh! Anh em, sung công hết tang vật cho ta.”

Bọn quan binh này cướp đoạt tài vật bá tính đã quen, không cần phải nói nhiều. Mới nghe hai chữ “sung công”, đã có mười mấy tên ủa tới, cứ ba bốn tên khiêng một cái rương sắt xuống xe.

Tên bả tổng kia nổi lòng ác độc, sợ khổ chủ tố cáo lên thượng cấp, bèn quát lớn: “Bọn này đều là thổ phỉ, cả gan kháng cự quan binh, giết hết không cần luận tội!” Hắn lập tức vung đao chém tới.

Viên Thừa Chí nổi giận nghĩ thầm: “Nếu bọn ta không biết võ nghệ, há chẳng phải bị các người sát nhân diệt khẩu? Loại chó này không biết đã hại chết bao nhiêu lương dân rồi.” Đợi thanh trường đao chém tới, chàng nghiêng người tránh né rồi xoay tay vỗ vào lưng hấn. Tên này làm sao chịu nổi, lập tức té nhào xuống ngựa mất mạng.

Bọn quan binh kinh hãi kêu la: “Cường đạo cản đường cướp tào vật! Cướp tào vật rồi!”

Những tên đi đầu bị ba người Thanh Thanh, ông câm, Hồng Thắng Hải xông tới tấn công nên chạy tản ra tránh né, đại đội nhân mã phía sau cũng theo đó mà lộn xộn. Viên Thừa Chí nhặt thanh đại đao của kẻ tổng, múa lên cản hậu. Ba người kia dẫn đoàn xe đi trước, lùi vào trong rừng.

Nghe đầy những tiếng vũ khí chạm nhau loảng choảng, rõ ràng trong rừng quan binh đang đánh nhau với quần đạo Sơn Đông và bang chúng Thanh Trúc Bang. Tuy quần đạo và bang chúng hiểu võ nghệ, nhưng không cản nổi quan binh người đông thế mạnh, chẳng bao lâu bắt đầu thất thế phải lùi. Sa Thiên Quảng và Trình Thanh Trúc đều bị thương rất nặng, không ai chỉ huy, quần hào lúc này như ong vỡ tổ, mạnh ai nấy đánh, bị quan binh bao vây từng nhóm nhỏ mà tấn công. Tiếng kêu gào thê thảm ở đây vừa tắt nghẹn, ở chỗ khác lại nổi lên.

Tập hợp xong đoàn xe vào một gốc cây ở bìa rừng, Thanh Thanh hỏi: “Bây giờ phải làm sao?”

Viên Thừa Chí nói: “Giúp đỡ cường đạo, giết bọn quan binh. Thanh đệ ở đây canh giữ.”

Thanh Thanh gật đầu đồng ý, cùng ông câm và Hồng Thắng Hải chia ra trông chừng đoàn xe. Tên quan binh nào xông vào là bị giết ngay, nên nhất thời bọn chúng chưa dám ép tới gần.

Viên Thừa Chí tung người lên cây, quan sát tình thế. Chàng thấy A Cửu và mấy đầu mục của Thanh Trúc Bang đang bị mấy chục quan binh vây chặt, tình thế ở đó là nguy hiểm nhất. Viên Thừa Chí lập tức tung người nhảy xuống, chạy thẳng tới trước, cánh tay trái vừa đưa ra đã hất văng hai ngọn thiết thương đang đâm tới A Cửu. Chàng hô lớn: “Lùi về ngọn đồi phía tây!”

Lại có một tên võ quan vung đao chém A Cửu. Viên Thừa Chí phóng cước đá cương đao bay đi mất, đánh thêm một quyền vào trước ngực. Tên võ quan lập tức hộc máu ra, té ngã xuống đất. A Cửu thổi sáo tre ra lệnh, bang chúng Thanh Trúc Bang lập tức lùi về phía tây, dần dần tụ lại được với nhau.

Viên Thừa Chí chạy qua chạy lại, bảo quần đạo Sơn Đông cũng lùi về phía tây. Hễ thấy nhóm cường đạo nào bị quan binh bao vây không thoát thân được, chàng lập tức xông vào giải cứu. Khi tập hợp được thành một nhóm đông, tình thế tức thì khác hẳn. Viên Thừa Chí dẫn họ vừa đánh vừa lùi, lên ngọn đồi đó phòng thủ.

Chàng lại lựa trong bang chúng và quần đạo ra mấy chục người võ công cao nhất, dẫn họ xung phong xuống, dẫn nốt đoàn xe và ba người Thanh Thanh lên đỉnh đồi. Bọn quan binh đứng dưới la hét ồm ồm, bao vây rất chặt.

Viên Thừa Chí hạ lệnh cho quần hào dùng ám khí để phòng thủ ngọn đồi. Quần hào rõ ràng sắp thua trận, tính mạng khó toàn, bây giờ được hướng dẫn tạm thời thoát khỏi

nguy hiểm, nên rất tôn trọng hiệu lệnh của Viên Thừa Chí. Hơn hai trăm quan binh xông lên đồi liền bị một trận mưa ám khí hất xuống, bỏ lại mấy chục cái xác.

Quan binh vừa rồi thừa thắng mới dám xung phong, bây giờ gặp trở ngại bắt đầu sợ chết, không có tên nào liều mạng tấn công lên núi nữa. Chúng chỉ reo hò lớn tiếng cho trưởng quan nghe thấy mà thôi. Những tiếng hô “Xung phong! Giết!” vang động cả trời, nhưng người thì chẳng thấy ai. Rất lâu vẫn không có tên lính nào chạy đến gần.

Viên Thừa Chí sắp xếp kế hoạch phòng thủ, bảo bốn người là Đàm nhị trại chủ, Chủ Hồng Liễu, Hồng Thắng Hải và A Cửu mỗi người dẫn một đội canh giữ một hướng. Những người còn lại ngồi tại chỗ băng bó vết thương, nghỉ ngơi điều tức.

Viên Thừa Chí dùng phép thôi cung quá huyết xoa bóp cho Trình Thanh Trúc và Sa Thiên Quảng một hồi, hai người ngủ thiếp đi trên đỉnh đồi. Quân đạo Sơn Đông và bang chúng Thanh Trúc Bang thấy thủ lĩnh mình vô sự, càng kính phục Viên Thừa Chí hơn.

Viên Thừa Chí hỏi mấy trại chủ về địa hình nơi đó, rồi nhảy lên nóc xe đứng xem xét tình hình đám quan binh. Thấy phía sau đội quan binh này có những chiếc xe rất nặng, chàng liền nhảy xuống hỏi Thanh Thanh: “Lúc nãy chúng kêu la tào vật gì vậy?”

Chủ Hồng Liễu đang được Hoài Âm Song Kiệt nắn bóp hai chân, nghe Viên Thừa Chí hỏi đến chuyện này bèn đáp: “Nhất định bọn quan binh này đang áp tải tiền thuế đi Bắc Kinh. Chúng ta gặp chúng ở đây thật là may mắn.”

Viên Thừa Chí hỏi: “Vận chuyển tiền thuế, sao phải cản đại đội quan binh như thế?”

Chủ Hồng Liễu đáp: “Bây giờ thiên hạ đại loạn, quần hùng nổi dậy khắp nơi, chẳng nơi nào không có hào kiệt khai sơn lập trại. Triều đình chỉ biết thu vét lương thực cùng tiền thuế ở Giang Nam, vận chuyển về Bắc Kinh để phát quân lương. Sùng Trinh vừa phải đề phòng quân Mãn Châu ở Liêu Đông, vừa phải đối phó với Sấm Vương và các lộ anh hùng, số tiền thuế này là mạng của hắn. Nếu xảy ra sơ suất thì hắn không thể ngồi yên trên ngai vàng được nữa, dĩ nhiên phải phái rất nhiều nhân mã hộ tống. Lương thực cùng tiền thuế vốn vận chuyển bằng đường thủy, nhưng chắc hoàng đế cần tiền gấp quá, nên mới đi đường bộ cho nhanh.”

Viên Thừa Chí nói: “Bọn quan binh này đang gánh nặng như thế, còn dám đến đây làm khó dễ chúng ta.”

Chủ Hồng Liễu mỉm cười nói: “Chúng cứ tưởng nhấc tay một cái là giết sạch chúng ta, chụp cho mấy cái mũ đại vương ma vương gì đó rồi trình tấu lên trên. Há chẳng lập công lớn hay sao?”

Y ngừng một chút, lại nói: “Bọn tại hạ vốn là cường đạo thổ phỉ, không đến nỗi oan uổng. Chỉ tiếc là liên lụy đến tướng công.”

Viên Thừa Chí thở dài nói: “Quan ép dân phản, hôm nay chính mắt ta nhìn thấy.”

Hồi nhỏ chàng đã học Ưng Tùng được một chút binh pháp thô thiển, suy nghĩ chốc lát rồi nói: “Ở hướng Tây Bắc có một cửa thung lũng hẹp. Chúng ta theo đó mà chạy ra ngoài.”

Lúc này Chủ Hồng Liễu đã phục chàng sát đất, bèn nói: “Xin Viên tướng công dẫn dò, mọi người sẽ nghe theo hiệu lệnh.”

Viên Thừa Chí vẽ bản đồ dưới đất, trình bày kế hoạch phá vây, rồi chia công việc cho mọi người. Khi chàng phát lệnh, quần hào đồng thanh reo hò vang dội. Viên Thừa Chí cùng ông cầm đi trước mở đường, dẫn mọi người xung phong xuống núi.

Bọn quan binh đã uể oải lắm rồi, chỉ có một số ít được lệnh canh giữ, phần lớn ngồi nằm la liệt để nghỉ ngơi. Đột nhiên thấy quần hào reo hò xung phong tới, khí thế hung hãn vô cùng, chúng chưa kịp chống đỡ đã bị quần hào phá vỡ một khoảng trống để thoát thân.

Quần hào chạy về phía cửa thung lũng, quan binh hò hét đuổi theo sau. Truy đuổi một hồi, mấy chục cường đạo và bang chúng chạy sau cùng đột nhiên quay lại chiến đấu, cản trở quan binh truy đuổi. Khi đại đội quan binh tấn công tới, nhóm cản hậu này cũng lùi hết vào trong thung lũng.

Hai bên con đường dẫn vào thung lũng này là những ngọn núi cao chót vót, địa thế vô cùng nguy hiểm. Khi quan binh đuổi vào thung lũng, tên tổng binh chỉ huy bèn hạ lệnh đuổi chậm lại, đề phòng mai phục.

Đột nhiên trên cỗ xe lớn phía trước có một chiếc rương sắt rơi xuống, nắp rương bật mở đổ ra. Một quãng đường vương vãi kim ngân châu báu, chiếu sáng lấp lánh, hấp dẫn vô cùng. Tổng binh cả mừng, hạ lệnh gấp rút đuổi theo. Đuổi được một lúc, chúng thấy quần hào quăng cả binh khí mà chạy loạn xạ; dưới đường rải rác rất nhiều tiền tài châu báu. Bọn quan binh lập tức tranh nhau mà lượm, rối loạn cả lên.

Quan tổng binh thấy quần hào tan rã, ngay cả binh khí cũng vứt đầy dưới đất, nên không đề phòng gì nữa. Hắn một lòng một dạ muốn đoạt lấy chiếc rương bảo bối, bèn hạ lệnh cho cả tiền quân, trung quân, hậu quân cùng đuổi gấp lên.

Lúc này Viên Thừa Chí đã trèo lên vách núi, bám cả tay chân vào những sợi dây mây trên cành cây vách đá, đi vòng lại phía sau bọn quan binh. Quả nhiên hậu đội là một đoàn xe dài dằng dặc, nhiều không sao đếm xuể. Quanh xe đều dùng vải vàng che chắn, trên xe có cắm cờ hiệu ghi chữ đỏ: “Đại Minh Giang Nam tào vật”. Càng nhìn ra xa, đoàn xe càng giống một con rồng vàng rất dài.

Viên Thừa Chí vừa kinh hãi vừa mừng rỡ. Thế triều đình còn mạnh, không dễ dàng đối địch, nếu cướp được số tiền thuế này thì chính là một nhát búa bổ vào đầu kẻ đại thù Sùng Trinh hoàng đế, nghĩa binh của Sấm Vương sẽ dễ thành công hơn. Chàng thấy dưới đôi cây cối um tùm, bèn chui ra khỏi rừng để quan sát. Chỉ chốc lát chàng đã tới sát đội ngũ quan binh, nhờ cây cối che chắn mà nghe rõ cả tiếng trò chuyện của chúng.

Những cỗ xe ồn ào lăn bánh qua mặt chàng, mãi không dứt. Lát sau tiếng bánh xe lách cách có vẻ nhẹ nhàng hơn, hình như hàng chở trong xe không phải tiền bạc hay lương thực nữa. Chàng theo kẻ hở trong bụi rậm nhìn ra ngoài, thấy đó là hơn trăm chiếc xe chở tù. Mỗi người tù đều bị trói quặt hai tay, bỏ ngồi trong xe. Trên xe cắm cờ trắng ghi những chữ: “Hậu trăm cự khấu...”, nào là giang dương đại đạo, lưu khấu đầu mục, vân vân. Hiển nhiên đây đều là quân khởi nghĩa, hoặc là những kẻ cầm đầu sơn trại phản kháng triều đình.

Viên Thừa Chí nghĩ thầm: “Những người này đều nên cứu, nhưng mình ra tay cách nào đây?”

Đang suy nghĩ, đột nhiên chàng thấy một chiếc xe đi ngang qua viết chữ: “Hậu trăm

phản nghịch Tôn Trọng Thọ". Viên Thừa Chí kinh hãi, đuổi theo nhìn kỹ thì người ngồi trong xe đúng là Tôn Trọng Thọ. Tóc hai bên thái dương ông đã bạc, sắc mặt đầy vẻ phong sương, so với hồi chàng gặp trên đỉnh Thánh Phong thì già đi nhiều, nhưng dáng vẻ vẫn vô cùng khảng khái. Tuy ngồi trong xe tù mà phong độ ông vẫn không kém năm xưa.

Viên Thừa Chí còn đang kinh hãi, lại thấy những chiếc xe tù phía sau đẩy tới đều nhót thuộc hạ của cha mình, trước kia từng dạy dỗ nuôi dưỡng mình. Ba vị thúc thúc Nghê Hào, Chu An Quốc, La Đại Thiên cũng có trong đó, chỉ thiếu Ứng Tùng. Viên Thừa Chí chua xót trong lòng, sau đó thầm mừng rỡ: "Ông trời có mắt, hôm nay cho mình gặp các vị thúc thúc tại đây."

Không bao lâu, những chiếc xe tù đã đi qua hết. Viên Thừa Chí phóng người chạy ngược ra sau. Bọn quan binh nhìn thấy chàng, lập tức nổi hiệu báo động, có tên kịp lấy cung ra bắn. Nhưng thân pháp Viên Thừa Chí cực nhanh, khi tên bắn tới người đã không thấy đâu nữa. Chàng chạy được mấy chục trượng thì hết đội ngũ quan binh. Đi cuối cùng là một tên võ quan cuỡi ngựa, cầm đại đao áp giải.

Viên Thừa Chí đang định ra tay thì đột nhiên thấy xa xa cát bụi bay mù, mấy con ngựa đang phi tới. Chàng nghĩ bụng: "Thì ra có quân tiếp ứng. Mình đợi họ tới đây, xem rõ ràng mới tính."

Chỉ chớp mắt là năm con ngựa đã chạy tới nơi. Đi đầu là một nữ nhân, chính là Phi thiên ma nữ Tôn Trọng Quân. Bốn người phía sau là vợ chồng Quy Tân Thụ và Mai Kiếm Hòa, Lưu Bội Sinh.

Viên Thừa Chí cả mừng kêu lớn: "Nhị sư ca!" Chàng lập tức phóng ra, đứng trước mặt vợ chồng Quy Tân Thụ. Quy nhị nương dừng ngựa, nhận ra chàng liền gạt đầu một cái, hỏi: "Thì ra là ngươi. Có chuyện gì không?"

Viên Thừa Chí đáp: "Tiểu đệ đang có chuyện gấp, mong sư ca sư tẩu cùng các vị ra tay trợ giúp."

Quy nhị nương nói: "Chúng ta cũng có việc quan trọng, không rảnh." Mụ cùng Quy Tân Thụ lại giật dây cương, hai con ngựa chạy qua hai bên Viên Thừa Chí, tiếp tục phi về phía trước. Mai Kiếm Hòa chấp tay hô một tiếng: "Sư thúc!", rồi chạy theo sư phụ, sư nương.

Lưu Bội Sinh nhảy xuống ngựa, lên tiếng: "Sư phụ sư nương đang có việc quan trọng. Đệ tử lo liệu xong sẽ lập tức tới đây, nghe lời sư thúc sai khiến."

Viên Thừa Chí nói: "Thế thì không cần nữa. Lưu huynh cho ta mượn ngựa một chút."

Lưu Bội Sinh nói: "Sư thúc cứ dùng đi." Y đưa dây cương cho Viên Thừa Chí.

Viên Thừa Chí nói: "Hai người chúng ta cuỡi chung con ngựa này, đuổi kịp bọn quan binh phía trước là được rồi." Nói xong, chàng tung người lên ngựa. Lưu Bội Sinh cũng nhảy lên. Viên Thừa Chí kẹp hai chân lại, con ngựa lập tức cất vó phi nhanh tới trước.

Lưu Bội Sinh hỏi: "Sư thúc rượt theo bọn quan binh để làm gì?"

Viên Thừa Chí đáp: "Cứu người."

Lưu Bội Sinh mừng rỡ nói: "Thế thì hay quá! Bọn đệ tử cũng đang đuổi theo bọn quan binh này để đánh cho một trận."

Viên Thừa Chí nghe vậy mừng rỡ, thúc ngựa chạy càng gấp hơn. Cuối cùng chàng đã nhìn thấy sau lưng đội quan quân áp giải, nhưng không thấy vợ chồng Quy Tân Thụ, chắc đã vượt qua bọn chúng rồi. Chàng bèn giục ngựa tới gần

Tên chỉ huy quân áp giải nghe tiếng vó ngựa phía sau, vừa quay đầu lại đã thấy một người từ lưng ngựa nhảy tới. Hắn giật mình kinh hãi, vội vung đại đao chém lên trời. Tay phải Viên Thừa Chí đưa ra phía trước chụp lấy cán đao, người đã nhảy lên lưng ngựa của hắn, tay trái điểm trúng huyết đạo sau lưng. Tên kia lập tức tê chồn, muốn phản kích nhưng không động đậy được nữa.

Viên Thừa Chí quát bảo: “Mau hạ lệnh cho đoàn xe chở tù nhân dừng lại.”

Tên chỉ huy chưa kịp hạ lệnh, đã thấy vợ chồng Quy Tân Thụ bất ngờ từ trong rừng nhảy xổ ra. Bốn người cùng rút binh khí chém giết quan binh, đội ngũ lập tức lộn xộn.

Viên Thừa Chí bảo Lưu Bội Sinh tới giúp sư phụ, rồi giật lấy đại đao, chạy tới cỗ xe nhốt Tôn Trọng Thọ. Chàng chém vỡ chiếc xe, la lớn: “Tôn thúc thúc! Con là Viên Thừa Chí đây.” Tôn Trọng Thọ nghe mà như đang nằm mộng, ngơ ngác một hồi mới hiểu.

Viên Thừa Chí lại tới cứu Chu An Quốc, Nghê Hào và La Đại Thiên. Những người này đều là võ tướng đánh quen trăm trận, tuổi già mà phong thái anh hùng chưa mất, vừa được cứu đã giật lấy binh khí. Người thì chém giết quan binh loạn xạ, người thì phá vỡ xe tù cứu người khác ra. Những ai thoát hiểm đều lo phá xe cứu người, chỉ chốc lát bao nhiêu xe tù đều bị phá vỡ, hơn trăm hảo hán như cọp sống chuồng. Trong đó có ba mươi mấy người là thuộc hạ cũ của Sơn Tông. Nghe nói người đến cứu là công tử của Viên đốc sư, ai cũng phấn chấn hẳn lên.

Đánh nhau loạn xạ một hồi, hậu đội của quan binh không còn đội ngũ gì nữa, tranh nhau chạy trốn về phía trước. Lúc này tiền đội của quan binh đã phát hiện phía trước có đá lớn cản đường, không thể đuổi tới được. Thế là cả đầu lẫn đuôi đều loạn xạ.

Viên Thừa Chí thấy bọn quan binh đang rối loạn, nhưng quân số rất đông, không dễ gì tiêu diệt được. Chàng rút bỏ đại đao, nhảy lên nóc đội xe vận chuyển lương thực và tiền thuế đang xếp hàng dài. Chạy trên nóc xe khoảng một dặm, chàng mới thấy tên tổng binh của đội quân này, đầu đội nón sắt, tay múa trường đao chỉ huy tác chiến.

Viên Thừa Chí nhảy lên lưng ngựa tên tổng binh đó. Hắn xoay đao về định chém, Viên Thừa Chí vươn tay định chụp lấy. Nào ngờ hắn tung người nhảy xuống ngựa nhanh như chớp, nên chàng không tóm được cổ tay hắn.

Viên Thừa Chí thầm nghĩ: “Không ngờ trong quan quân cũng có người võ công cao như thế.” Tay trái chàng vung lên, ba đồng tiền nhỏ bay ra. Đây chính là thủ pháp phát xạ quân cờ do Mộc Tang đạo nhân truyền dạy.

Tên tổng binh đó múa trường đao gạt được hết ba đồng tiền. Viên Thừa Chí cất tiếng khen: “Giỏi lắm! Bây giờ ngươi đỡ thử xem.” Chàng vẫy liền hai tay, ném ra ba lần chín là hai mươi bảy đồng tiền, chia làm ba đường thượng trung hạ, đánh vào người hắn. Dù là võ lâm cao thủ cũng khó đỡ chiêu này.

Tên tổng binh tuy võ nghệ cao cường, nhưng làm sao tránh được thủ pháp Mãn Thiên Hoa Vũ? Loảng choảng một tiếng, trường đao tuột khỏi tay hắn rơi xuống đất. Sau đó đầu

gối hắn gập lại, tay và lưng đều trúng kim tiền tiêu, khuỷu chân quỳ xuống trước mặt Viên Thừa Chí.

Viên Thừa Chí mỉm cười nói: “Không cần đa lễ.” Chàng đưa tay nắm cánh tay trái hắn đỡ dậy. Không ngờ hắn xuất một quyền đánh vào trước ngực chàng, thế quyền vừa nhanh vừa có lực. Viên Thừa Chí đứng yên, bảo: “Ta để người đánh một quyền cho hả dạ.”

Rõ ràng thoi quyền này đánh trúng vào ngực chàng, nhưng lại giống như đánh trúng một khối bông gòn, hoàn toàn không phát ra tiếng động, cũng không có tác dụng gì cả. Viên Thừa Chí vận nội công, nhắc bổng tên tổng binh quăng lên. Thấy hắn bay lên trời như một con diều bị đứt dây, bọn quan quân đều kinh hãi la lên.

Tên tổng binh tưởng phen này chắc chết, nên nhắm nghiền mắt lại. Nào ngờ khi rơi xuống thì hắn được hai bàn tay đỡ lấy, mở mắt ra vẫn thấy thư sinh lúc nãy. Bây giờ hắn đã biết võ công người này cao hơn mình mấy chục lần, đã lọt vào tay thì không còn cách nào kháng cự, nên không nghĩ gì tới chuyện sống chết nữa. Mà nếu hắn muốn chống đỡ, cũng không biết phải chống đỡ từ đâu.

Viên Thừa Chí nói: “Người hãy hạ lệnh cho tất cả buông vũ khí, ta sẽ tha không giết các người.”

Tên tổng binh nghĩ: “Số tào vật này quan trọng vô cùng, nếu để cướp đi thì chắc chắn mình bị xử tử.” Hắn bèn ngẩng cao đầu, đồng thanh nói: “Các người muốn giết thì cứ giết, không cần phải nhiều lời.”

Viên Thừa Chí mỉm cười, lại vận kinh ném hắn lên trời. Khi hắn rơi xuống, chàng chụp lấy rồi lại ném lên, cứ thế ba lần. Tên tổng binh hoa mắt chóng mặt, không biết mình đang ở đâu nữa.

Viên Thừa Chí nói: “Nếu người không hạ lệnh, thì người chết ngay mà thuộc hạ của người cũng không sống nổi. Đầu hàng là hay nhất.”

Tên tổng binh nghĩ: “Đúng là trước mắt chỉ còn một con đường sống!” Hắn bèn gật đầu.

Viên Thừa Chí hỏi: “Người họ gì?”

Hắn đáp: “Tiểu tướng họ Thủy.”

Hắn định thần một chút, rồi hạ lệnh gọi bọn tham tướng, thủ bị, du kích, đô tư dưới tay mình đến. Bọn tùy tướng nghe hần đầu hàng đạo tặc, đều hoảng sợ nhìn nhau. Một tên đô tư cất tiếng thóa mạ: “Người ăn lộc vua mà bất trung bất...”

Chưa nói dứt câu, Viên Thừa Chí đã tóm lấy hắn quật xuống đất, ngất xỉu lập tức. Hết thấy số võ quan còn lại đều run rẩy nói: “Thuộc hạ... xin phụng... phụng tướng lệnh của tổng binh.”

Thủy tổng binh quát lên: “Hạ lệnh ngừng chiến!”

Viên Thừa Chí truyền lệnh cho quân hào không chém giết nữa, lại bảo Thủy tổng binh hạ lệnh cho quan binh bỏ vũ khí xuống. Thủy tổng binh không làm gì được nữa, chỉ còn cách vâng lời. Thế là trận hỗn chiến chấm dứt.

Dưới ánh đuốc sáng trưng đột nhiên thấy năm người chạy tới, lục lọi lung tung trong đoàn xe, phá nắp rất nhiều rương hòm. Họ thấy toàn là tiền bạc và lương thực, hất ra một

bên không lấy. Bọn quan binh thấy năm người này hung hãn, mình đang bại trận nên không dám cản trở.

Khi họ đến gần, thì ra là năm thầy trò Quy Tân Thụ. Viên Thừa Chí hô lớn: “Nhị sư ca! Sư ca tìm gì vậy? Để tiểu đệ bảo chúng lấy ra.”

Quy Tân Thụ thấy bọn võ quan lớn nhỏ đều tập trung ở cạnh Viên Thừa Chí, chỉ nhô lên hụp xuống ba cái đã đến chỗ Thủy tổng binh, đưa tay nắm lấy ngực hắn xách hồng lên. Lúc này Thủy tổng binh chưa hoàn hồn, lại đột nhiên gặp phải một đại cao thủ nữa, giãy giụa thế nào cũng là vô dụng.

Quy Tân Thụ quát hỏi: “Phục Linh Thủ Ô Hoàn của Mã Sĩ Anh tiến cống giấu ở chỗ nào?”

Thủy tổng binh đáp: “Mã tổng đốc chê đoàn xe này đi chậm, đã phái người khác đưa vào kinh rồi.”

Quy Tân Thụ hỏi: “Có thật không?”

Thủy tổng binh đáp: “Tính mạng tiểu tướng đang nằm trong tay các vị, đâu dám nói dối?”

Quy Tân Thụ rút hắc xuống đất, thét lên: “Nếu ta điều tra được người nói bừa bãi gạt người, sẽ trở về lấy cái mạng chó của người.”

Y quay lại bảo Quy nhị nương: “Đuổi lên phía trước.”

Quy nhị nương vẫn bồng đứa bé, trong lòng lại càng lo lắng, xoay tay đánh vào một tên quan binh xó rợ cản đường phía trước, khiến hắn té chết ngay tại chỗ. Vợ chồng họ Quy không đếm xỉa gì đến Viên Thừa Chí nữa, dẫn đồ đệ rời khỏi đó.

Viên Thừa Chí biết vợ chồng nhị sư ca không thân thiện với mình, nên cũng im lặng không nói gì. Đợi năm người rời khỏi đó, chàng mới hỏi Thủy tổng binh: “Họ tìm được hoàn gì vậy?”

Thủy tổng binh bị bắt rồi đầu hàng, lúc này lòng dạ rối beng, hồn bất phụ thể. Hắn nghĩ đến hoàng đế sẽ hạ chỉ chém hết nhà mình, lại nghĩ đến công danh tiền đồ từ nay như nước trôi ra bể. Viên Thừa Chí hỏi mãi, hắn cứ ảm ố trả lời không biết những gì. Mất nửa ngày Viên Thừa Chí mới hiểu được đại khái.

Thì ra gần đây, dưới vực sâu ở Hoành Sơn xa thẳm có người tìm được một miếng phục linh lớn, ước tính đã trên ngàn tuổi. Thật là xảo hợp, cũng lúc này ở Liêu Đông có người đào được một cây hà thủ ô đã thành hình người. Hai món này đều là báu vật ngàn năm khó gặp. Tổng đốc Phụng Dương là Mã Sĩ Anh nhận được tin tức, cùng bọn tham mưu dưới trướng tốn cả nửa năm, vừa dùng thủ đoạn cưỡng ép vừa trả giá cao để thu mua. Sau đó hắn tìm những dược sư cao thủ, sai chế luyện thành tám chục viên Phục Linh Thủ Ô Hoàn. Trong thuốc còn phối chế thêm nhân sâm lâu năm, ngũ sắc linh chi, xạ hương, ngư hoàng, toàn là dược liệu quý cả. Chỉ riêng dược liệu đã tốn tới hai ba vạn lạng bạc rồi. Vụ này làm chấn động cả quan trường lẫn giới hành nghề y dược ở Giang Nam.

Theo cổ phương ghi lại, thì loại hoàn này thật sự có công hiệu cải tử hoàn sinh. Ai thể chất yếu kém, chỉ cần uống một hoàn là khỏe ra lập tức. Mã Sĩ Anh giữ lại bốn mươi viên chuẩn bị cho bốn mươi năm cuối đời mình, mỗi năm uống một viên. Còn bốn chục viên thì hắn tiến cống vào cung, ước mong Sùng Trinh làm hoàng đế thêm bốn chục năm nữa, mỗi

năm thăng quan cho mình một cấp.

Khó khăn lắm Viên Thừa Chí mới hiểu được Thủy tổng binh kể những gì. Chàng nghĩ bụng: “Thế là đúng rồi. Con của nhị sư ca có bệnh, chữa trị lâu ngày không khỏi, nên ông ấy nóng lòng đoạt lấy số dược hoàn này.”

Thủy tổng binh lại nói: “Mã tổng đốc định sai tiểu tướng đem loại thuốc quý này vào Bắc Kinh. Nhưng về sau tổng đốc chê đoàn xe này quá đông, hành trình chậm chạp, lại áp tải bọn tử tội nên không cát lợi. Tổng đốc bèn sai tổng tiêu đầu Vĩnh Thắng tiêu cục ở Kim Linh hộ tống, đưa vào kinh dâng lên hoàng thượng.”

Còn chuyện Mã tổng đốc giữ lại bốn chục viên thuốc cho mình là một chuyện cực kỳ bí mật, ngay cả thê thiếp sủng ái nhất của hắn cũng không được biết. Dĩ nhiên Thủy tổng binh lại càng không biết.

Viên Thừa Chí rất mong nhị sư ca đoạt được thuốc hoàn để cứu mạng con trai, bèn hỏi: “Bọn tiêu sư đó đi được mấy ngày rồi?”

Thủy tổng binh đáp: “Khởi hành cùng một ngày, nhưng tiêu cục chỉ có mười mấy người nên đi nhanh hơn nhiều. Chắc họ đã đi trước năm sáu ngày đường rồi.”

Lúc này Tôn Trọng Thọ, Chu An Quốc, Nghê Hào, La Đại Thiên cùng mọi thuộc tướng của Viên Sùng Hoán đã kéo tới gặp Viên Thừa Chí. Mọi người thoát khỏi đại nạn, lại thấy Viên Thừa Chí đã lớn thành người, thân hàm tuyệt kỹ. Trận chiến hôm nay chỉ là thử sức, nhưng chàng đã hiển lộ được hùng phong ngày trước của phụ thân. Không ai là không kinh ngạc, mừng rỡ.

Viên Thừa Chí hỏi nguyên do bị bắt, Tôn Trọng Thọ kể lại đại khái. Năm xưa thuộc hạ Sơn Tông tụ hội trên đỉnh Thánh Phong, quân Minh bất ngờ đột kích. May mà đa số đã rời khỏi đó, chỉ có Ung Tùng bị hại, còn bọn Tôn Trọng Thọ đều thoát hiểm. Sau này lại tụ họp ở phía Nam tỉnh Sơn Đông, tập trung hào kiệt, chuẩn bị khởi sự. Không ngờ tiết lộ bí mật, tháng trước bị tổng đốc Mã Sĩ Anh phủ Phụng Dương đánh úp. Những nhân vật quan trọng đều bị bắt, áp giải lên kinh thành xử trảm. May mà thiên duyên xảo hợp, họ được Viên Thừa Chí cứu thoát.

Tôn Trọng Thọ nghe nói Viên Thừa Chí có liên lạc với Sấm Vương, bèn nói: “Công tử! Ở đây đã có quần đạo và bang chúng, lại thêm một số quan binh đông đúc mới đầu hàng. Họ đều rất thán phục công tử, đúng là cơ hội ngàn năm khó gặp. Tại sao công tử không hoàn chuyện về kinh, chinh đốn nhóm người này một phen?”

Viên Thừa Chí mừng rỡ nói: “Tôn thúc thúc nói rất đúng. Phải nhờ Tôn thúc thúc, Chu thúc thúc và các vị cùng tham gia mưu đồ đại sự. Vùng này rất đông anh hùng hào kiệt, chúng ta phải cố gắng làm ra chuyện lớn. Trước mắt phải tìm một nơi tụ tập quần hùng.”

Tôn Trọng Thọ vỗ đùi, kêu lên: “Hay lắm! Sao chúng ta không đến Thái Sơn?”

Viên Thừa Chí nói: “Thái Sơn cách đây không xa lắm, không còn chỗ nào tốt hơn nữa.”

Mọi người lập tức thu nhặt số kim ngân châu báu đã quăng vãi khắp nơi, rồi lấy tiền thuế ra, chia cho bang chúng Thanh Trúc bang và quần đạo tỉnh Sơn Đông hai chục vạn lượng. Chủ Hồng Liễu cũng được năm ngàn lượng. Sau đó họ lấy ra thêm năm chục vạn lượng, thưởng cho số quan binh đầu hàng. Trong thung lũng lúc này tiếng hoan hô vang

dội như sấm động. Quan quân đầu hàng vốn đang ủ rũ, khi được chia tiền tinh thần phần chấn hân lên.

*
* *

Hai tên bang chúng Thanh Trúc Bang khiêng một cái cáng, đưa bang chủ Trình Thanh Trúc tới. Viên Thừa Chí thấy trên mặt lão đã có sắc máu, hoan hỉ nói: “Vết thương của bang chủ bình phục rất nhanh, đủ biết nội lực thâm hậu thế nào.”

Trình Thanh Trúc nói: “Đa tạ công tử! Tại hạ vừa được biết công tử là cốt nhục của Viên Đốc sư, thật hết sức vui mừng.” Nói đến đây, thanh âm lão nghẹn hẳn đi.

Viên Thừa Chí ngạc nhiên hỏi: “Trình bang chủ có quen biết tiên phụ hay sao?”

Trình Thanh Trúc lắc đầu. Lão bảo bọn tùy tùng mở bọc lấy ra một phong thư lớn, đưa cho Viên Thừa Chí rồi nói: “Công tử xem cái này thì sẽ biết đầu đuôi.”

Viên Thừa Chí nhận lấy, thấy trên bì thư ghi ba chữ lớn: “Tuyên thanh ký”, dưới có mấy chữ: “Trình Bản Trực soạn”, trên góc phải viết một đôi câu đối: “Đôi mồ tri kỷ; Hai kẻ ngu si”. Chàng chưa hiểu, bèn hỏi: “Vị Trình Bản Trực tiên sinh này là thế nào với Trình bang chủ?”

Trình Thanh Trúc đáp: “Đó là tiên huynh. Tại hạ tên là Trình Bản Cương.”

Viên Thừa Chí gạt đầu, mở phong thư ra. Trong thư viết:

“Sùng Hoán mười năm là thần nhân bảo vệ biên cương, một mình dẫn quân giữ yên quan ải...”

Trong lòng chàng nhói lên một cái, lại hỏi: “Lá thư này nói về tiên phụ ư?”

Trình Thanh Trúc đáp: “Đúng vậy. Lệnh tôn Đốc sư đại nhân là người mà tiên huynh thán phục nhất trên đời.”

Viên Thừa Chí cung kính nâng lá thư lên đọc tiếp:

“Sơn Hải Quan trong vòng một dặm, mỗi vọng gác đều do Sùng Hoán lập nên, mỗi viên gạch trên tường thành đều do Sùng Hoán xây dựng. Thử hỏi, từ khi xảy ra chiến trận ở đất Liêu, có ai bắt địch bỏ thành trì mà rút chạy trong vòng trăm dặm? Người giữ chắc biên cương, lại khiến địch kinh hoàng bỏ ý xâm lăng, ngoài Sùng Hoán ra còn ai khác nữa?”

Viên Thừa Chí đọc xong đoạn này, khóe mắt đã đầm lệ. Chàng lật sang trang khác, đọc tiếp:

“Thảo dân xin hỏi, từ khi địch bắt đầu xâm lấn, có trận nào địch không thắng, có thành nào địch không chiếm? Thưa rằng không có. Thảo dân xin hỏi, phải chăng từ trận phòng thủ Ninh Viễn năm Bính Dần, triều đình mới biết phải phòng thủ, từ trận tấn công Cẩm Châu năm Đinh Mão, triều đình mới biết phải tấn công? Thưa rằng đúng vậy.

Hôm nay thu hồi Lạc, Tôn là quân lính đất nào? Quân lính đất Liêu. Chiến mã đất nào? Chiến mã đất Liêu. Trước khi Sùng Hoán đặt chân tới đất Liêu này, vùng này có binh mã của thánh thượng không?”

Viên Thừa Chí lật sang trang khác, đọc tiếp:

“Khắp thế gian đều là những người khôn khéo, chỉ có Viên công là một kẻ đại ngu si. Tiên

bạc là thứ mà khắp thế gian không ai không thích, chỉ một mình Viên công không thích. Ai cũng thích được người đời yêu quý, chỉ một mình Viên công không tiếc mạng mà chịu nhận những lời trách móc. Những nỗi cực nhọc không ai dám nhận, Viên công nhận ngay chẳng tiếng nề hà. Những chuyện hiểm khích nghi ngờ không ai không tránh né, Viên công không ngần ngại rước lấy vào mình. Còn nữa, chuyện đối rét không ai chịu được, Viên công đứng ra chịu đối rét làm gương cho binh sĩ. Những điều lẽ giáo ít ai dám phá, Viên công cũng giẫm đạp lên để phơi bày gan ruột cùng thuộc hạ dưới trướng mình.”

Viên Thừa Chí đọc đến chỗ này thì không gượng được nữa, nước mắt ào ra rơi lộp bộp lên trang giấy. Qua màn nước mắt mờ mờ, chàng cố đọc mấy dòng chữ cuối cùng:

“Vì thế, có đào xới hết mười hai tỉnh vùng Trục Lệ để tìm người gan dạ thẳng thắn, đảm đương trọng trách mà giữ mình trong sạch như Viên công, e rằng không thể có được. Vì thế, chỉ một mình Viên công là xứng đáng để Trình Bản Trục này chết thay.”

Viên Thừa Chí ôm lá thư vào sát ngực, vừa tuôn nước mắt vừa nói: “Lệnh huynh thật là tri kỷ của tiên phụ, xứng tưng tiên phụ như thế. Tại hạ cảm kích vô cùng.”

Trình Thanh Trúc thở dài nói: “Tiên huynh cùng lệnh tôn vốn không quen biết. Tiên huynh chỉ là bá tính bình thường, đã ba lần xin gặp nhưng lệnh tôn bận rộn nên chưa được tham kiến. Tiên huynh vẫn không nguôi lòng, liền xin vào làm thuộc hạ trong phủ Đốc sứ, ra sức lo việc, cuối cùng cũng được Đốc sứ coi trọng thu làm môn sinh. Lệnh tôn bị oan hạ ngục, lại bị độc hình lăng trì, tiên huynh bèn viết lá thư này gửi triều đình để minh oan cho lệnh tôn. Chỉ vì văn từ vô cùng thẳng thắn, nên hôn quân giận dữ mà xử tử tiên huynh.”

Viên Thừa Chí kêu lên một tiếng, nghiến răng nói: “Hôn quân đáng chết!”

Trình Thanh Trúc lại nói: “Tiên huynh có di ngôn để lại: chết vì Viên công thật không uổng phí. Chỉ mong được chôn cạnh mộ của Viên công, trên bia ghi cho câu đối: *Đôi mỗ tri kỷ; Hai kẻ ngu si*. Được vậy thì tiên huynh yên lòng nhắm mắt.”

Viên Thừa Chí hỏi: “Không hiểu việc này đã thực hiện được chưa?”

Trình Thanh Trúc thở ra một hơi rất dài, đáp: “Lệnh tôn bị một kỳ oan. Bọn gian thần và hôn quân đều nói Viên Đốc sứ thông địch, cấu kết Mãn Thanh. Một đám dân chúng ngu dốt không phân biệt được đúng sai, tin vào chuyện này. Sau khi lệnh tôn bị bắt lên pháp trường, bọn ngu dân ào lên cắn nát thân thể Đốc sứ, còn nói là phải uống sạch máu, ăn sạch thịt của gian tặc bán nước...”

Viên Thừa Chí nghe đến đây buông tiếng khóc ròng, quay lại hỏi Tôn Trọng Thọ: “Tôn thúc thúc! Tôn thúc thúc... Chuyện này có thật hay không?”

Tôn Trọng Thọ cúi đầu, rơi lệ đáp: “Đúng là như vậy. Năm xưa con còn nhỏ, chúng ta không nói để con đỡ đau lòng.”

Viên Thừa Chí giận dữ nói: “Bọn hôn quân gian thần làm chuyện bậy bạ, còn có thể hiểu được. Nhưng tại sao dân chúng trong thành Bắc Kinh lại ác độc như thế?”

Tôn Trọng Thọ đáp: “Bá tính không hiểu được chân tướng, tin rằng thánh chỉ của hoàng đế không thể sai được. Lúc đó quân Thanh vây thành Bắc Kinh, cướp bóc đốt nhà, giết hại cả ngàn cả vạn người, nên bá tính trong thành Bắc Kinh hận bọn Hán gian cấu kết với địch

đến tận xương tủy.”

Trình Thanh Trúc nói: “Tại hạ phần nộ vì huynh trưởng, tìm mọi cách xâm nhập kinh thành làm một kẻ sai dịch đê tiện, tìm cơ hội hành thích hôn quân để trả thù cho tiên huynh và Viên Đốc sự. Tiếc là võ nghệ kém cỏi, hành thích không thành, bị bọn thị vệ bắt được. May mà có người cứu giúp nên thoát khỏi hoàng cung, rồi đi vào hắc đạo làm nghề buôn bán không cần vốn. Phen này có mắt không trông, lại toan cướp bóc tài vật của công tử.”

Viên Thừa Chí nói: “Khi nói ra mới thấy nguồn gốc sâu xa. Không nhờ vậy thì tại hạ không được quen biết bang chủ.”

Thanh Thanh bỗng kêu lên: “Ủa, tiểu cô nương đâu rồi? Cô ấy không sao chứ?”

Trình Thanh Trúc đáp: “Đa tạ cô nương lo lắng. Tiểu đồ đã tự về trước rồi.”

Thanh Thanh hỏi: “Ta đang muốn nói chuyện với cô ấy, sao cô ấy lại rời khỏi đây rồi?”

Mọi người nghỉ ngơi một ngày. Viên Thừa Chí phái những người đắc lực của Thanh Trúc Bang và quần đạo Sơn Đông đưa thư đi khắp nơi, hẹn ngày hai mươi tháng bảy tập trung tại đỉnh Thái Sơn. Chàng lại mời Tôn Trọng Thọ, Chu An Quốc và những thuộc hạ cũ của Sơn Tông, cùng Thủy tổng binh dẫn bọn quan binh đầu hàng, dựng doanh trại ở một vùng đồi núi hiểm trở hoang vu. Mọi người đặt tên doanh trại này là Sơn Tông Doanh.

Trong trận này sáu ngàn quan binh của Mã Sĩ Anh đầu hàng hết, hai trăm mấy chục vạn lượng tiền thuế mất sạch. Từ kinh sư đến Sơn Đông, không nơi nào không chấn động. Khi Mã Sĩ Anh điều đại quân đến truy đuổi, thì đạo tặc và bang chúng hoàn toàn không còn dấu tích ở đó nữa, nên không sao tìm thấy.

*

* *

Từ sau rằm tháng bảy, ngày hẹn sắp đến, hơn ngàn anh hùng hào kiệt các bang các phái lục tục kéo tới, chật cứng các chùa miếu, đạo quán trên núi Thái Sơn.

Sáng sớm hai mươi tháng bảy, quần hùng tụ tập ở Thạch Kinh Cốc. Nơi này có một mặt đá bằng phẳng, rộng tới vài mẫu, vừa sáng sủa vừa sạch sẽ. Tương truyền đây là nơi mà các vị cao tăng thời cổ đại đã giảng kinh. Trên vách núi có khắc mấy đoạn Kinh Kim Cang, chữ lớn bằng cái đấu, bút lực hùng hồn.

Những người đến dự hội ngày hôm đó, ngoài Viên Thừa Chí, ông cầm, Thanh Thanh và Hồng Thắng Hải ra, còn những thuộc hạ dưới trướng Viên Sùng Hoán như Tôn Trọng Thọ, Chu An Quốc, Nghê Hào, La Đại Thiên. Còn có Tiêu Công Lễ bang chủ Kim Long Bang ở Giang Tô, dẫn theo bọn Tiêu Uyển Nhi, Ngô Bình, La Lập Như. Còn có Thanh Trúc Bang ở Hà Bắc do Trình Thanh Trúc dẫn đầu, còn có quần đạo Sa Thiên Quảng, Chủ Hồng Liễu, Đàm Vân Lý tỉnh Sơn Đông. Còn có Vinh Thái ở Du Long Bang tỉnh Chiết Giang. Có cả Thập Lực đại sư trụ trì Thanh Lương Hạ Viện ở Hà Nam, minh chủ Trình Khởi Vân của thất thập nhị đảo nơi hải ngoại. Có cả một số người vừa được cứu khỏi xe chở tử tù, như trại chủ Nhiếp Tiên Phong ở Phi Hồ Cốc tỉnh Hoài Nam, bang chủ Lương Ngân Long của Phàn Dương Bang ở phía bắc Giang Tây. Có cả những thuộc hạ của Thủy tổng binh Minh triều đã đầu hàng. Ngoài ra còn vô số hảo hán giang hồ, danh gia võ thuật đương thời.

Trên đỉnh Thái Sơn đủ mặt anh hùng, nhưng Viên Thừa Chí nhìn mãi không thấy cô A

Cửu mỹ miều của Thanh Trúc Bang, hơi thất vọng. Chàng nghĩ ngợi một lúc, nhưng chẳng bao lâu đã quên đi.

Bình minh ngày hôm đó, mây trắng vẫn vù đầy trong thung lũng, rồi dần tụ lại, bốc thẳng lên trời. Hồi lâu, ở phía đông đang âm u bỗng xuất hiện một áng mây ngũ sắc lơ lửng trên trời. Màu sắc đám mây này thay đổi không ngừng, lúc trắng lúc cam, dần dần đã có những tia hồng quang chiếu ra bốn phía. Ánh sáng như phun trào ra, rồi chớp mắt là vầng thái dương to như cái khay nhẩy vọt lên bầu trời, chiếu vào áng mây ngũ sắc phía dưới. Cảnh tượng vừa đẹp đẽ vừa kỳ ảo, quần hùng reo hò tán thưởng.

Ngắm mặt trời mọc xong, quần hào ngồi ngay xuống đất. Âm dương phiên Sa Thiên Quảng là địa chủ ở đất Sơn Đông này, bây giờ vết thương đã khỏi, đứng dậy tuyên bố đồng dục: “Đa tạ các vị tiền bối đại ca nể mặt mà đến nơi này. Tại hạ tiếp đãi không được chu đáo, xin quý vị thứ lỗi.”

Nói xong, y chấp tay vái chào bốn hướng. Quần hào đồng thanh khiêm tốn đa tạ. Sa Thiên Quảng lại nói: “Tại hạ là người thô lỗ, không hiểu đạo lý. Bây giờ xin mời Trình Thanh Trúc tiền bối nói chuyện với quý vị.”

Hai người này nhiều năm không chịu nhường nhịn lẫn nhau, nhưng hôm trước ác đấu một trận nhất sinh thập tử, cùng thán phục võ công đối phương nên đã kết thành bạn tốt.

Trình Thanh Trúc đứng dậy lên tiếng: “Bọn giang hồ chúng ta cũng từng tụ hội trên đỉnh Thái Sơn, nhưng nhân số lúc đó không nhiều như thế này. Nói ra chỉ sợ quý vị chê cười, trước đây chúng ta tụ hợp ở đây làm gì? Chẳng qua là phân vùng ảnh hưởng, chia tiền cướp được.”

Quần hào nghe vậy đều cười rộ. Trình Thanh Trúc nói tiếp: “Lần này rất nhiều anh hùng bằng hữu đại giá quang lâm đến đây, chúng ta không thể cứ như trước đây nữa. Trước mắt thiên hạ đang loạn lạc, dân chúng khó mà sống nổi, hôn quân vô đạo, trong triều toàn bọn tham quan ô lại. Bên ngoài quan ải thì bọn Thát tử xâm phạm biên giới, cướp bóc giết người, coi sinh mạng bá tính không bằng sâu kiến. Phen này chúng ta phải thương nghị đảng hoàng, làm nên một phen sự nghiệp. Xin nói rõ, từ nay về sau chúng ta kết nghĩa tạo phản. Vị nào không muốn nhập bọn, ngay bây giờ có thể xuống núi.”

Mọi người nghe xong lời tuyên bố, phần lớn đều máu sôi hùng hực, cất tiếng reo hò. Chỉ có số ít không muốn tạo phản, liền cáo biệt ra đi.

Trình Thanh Trúc nói tiếp: “Hôm nay những người tụ hợp tại đây đều là hảo bằng hữu. Chúng ta lấy máu ăn thề, sau này hoạn nạn tương trợ lẫn nhau, cùng mưu đồ đại sự. Nếu có ai tham phú quý mà bán đứt bạn bè, hoặc là tham sống sợ chết, tự tư tự lợi, mọi người sẽ giết quách con mẹ nó!”

Mọi người lại ồn ào cười nói. Sa Thiên Quảng lên tiếng: “Đã tụ hợp thành minh hội, không thể không có minh chủ. Chúng ta phải đề cử một vị anh hùng đại ca mọi người đều thán phục, để sau này cùng nghe hiệu lệnh người đó. Bất kể ai làm minh chủ, tại hạ nhất định phò tá đến cùng, quyết không dị nghị.”

Thập Lục đại sư đứng dậy nói: “Quần long không thể vô thủ. Không có đầu, nhất định không hoàn thành đại sự. Chuyện đề cử minh chủ, lão nạp nhất trí tán thành. Vị minh chủ này phải trí dũng song toàn, có nhân có nghĩa, mới khiến mọi người khâm phục.”

Trình Khởi Vân nói: “Đó là cái chắc. Ta thấy đại sư rất phù hợp.”

Thập Lục đại sư mỉm cười nói: “Lão nạp già nua như ngọn đèn trước gió, làm sao đảm đương nổi nhiệm vụ trọng đại này? Trình đạo chủ đừng trêu chọc nữa.”

Mọi người xì xào bàn tán, đều cảm thấy nên để cử mình chủ để hiệu lệnh được nhất quán. Quần hùng phân tán khắp nơi, không lệ thuộc nhau nhưng lại liên kết thành một khối. Lúc đó giữa các bang hội dĩ nhiên không đấu tranh tàn sát lẫn nhau, mà quan phủ cũng không dễ dàng bắt bớ. Chỉ có điều, quần hùng xưa nay mỗi người hùng cứ một phương, không ai chịu phục ai, nếu vì tranh đoạt ngôi minh chủ mà gây ra ác đấu thì không ai mong muốn.

Các lộ dân quân kết nghĩa tạo phản là chuyện rất bình thường. Mọi người đều biết, ở vùng Sơn Đông Thiểm Tây đã có Tam Thập Lục Doanh, Thất Thập Nhị Doanh, ở Hoàn Hư thì có Thập Tam Gia. Chuyện kết nghĩa của họ đồn đãi khắp nơi, Lý Tự Thành cũng từng tham dự.

Trình Thanh Trúc đợi mọi người bàn luận một hồi, rồi lớn tiếng nói: “Nếu các vị không còn dị nghị gì nữa, bây giờ có thể bắt đầu đề cử.”

Giữa đám đông bỗng có một đại hán khôi vĩ đứng dậy. Y cao tới bảy thước, thanh âm vang dội như đại hồng chung, lớn tiếng tuyên bố: “Trong võ lâm, không ai là không kính nể, không thán phục Cái mạnh thường Mạnh lão gia. Tuy lão nhân gia hôm nay không có mặt, nhưng ngôi minh chủ đương nhiên phải là ông ấy. Tại hạ cho rằng không cần đề cử ai khác nữa.”

Y vừa nói xong, trong quần hùng lập tức có nhiều người lên tiếng reo hò đồng ý.

Viên Thừa Chí hỏi Hồng Thắng Hải: “Cái Mạnh Thường là ai vậy?”

Hồng Thắng Hải kinh ngạc hỏi: “Tướng công không biết ông ấy hay sao?”

Viên Thừa Chí đáp: “Bằng hữu trên giang hồ, ta quen biết rất ít.”

Hồng Thắng Hải nói: “Đó là Mạnh Bá Phi lão gia, người ta quen gọi là Cái Mạnh Thường. Ông ấy hành hiệp trượng nghĩa, rất thích kết giao bằng hữu, nhân duyên trong võ lâm cực tốt. Ông ấy sáng chế ra Mạnh Gia Thần Quyền, Khoái Hợp Tam Thập Chương, biến ảo khó mà lường được. Đệ tử môn hạ của ông ấy nhiều không đếm xuể, có thể nói là đầy khắp thiên hạ. Những người học võ ở phương Bắc, nhắc đến Cái Mạnh Thường không ai không thán phục. Đại hán này là Đinh giáp thần Đinh Du, đại đệ tử của ông ấy.”

Viên Thừa Chí nói: “À! Thế thì đề cử Mạnh lão gia làm minh chủ là tuyệt diệu rồi.” Chàng nghĩ bụng: “Vị Mạnh lão gia này chắc chắn nhân duyên cực tốt, nhưng võ công chưa biết thế nào, không thì sư phụ đã kể cho mình nghe rồi. Nhưng làm minh chủ võ lâm thì nhân duyên quan trọng hơn cả võ công.”

Minh chủ thất thập nhị đảo Trình Khởi Vân đứng dậy nói: “Oai danh của Mạnh lão gia vang dậy khắp thiên hạ, tại hạ tuy phiêu bạt nơi hải ngoại cũng nghe tiếng từ lâu. Đề cử ông ấy làm minh chủ, có thể nói là không còn ai tốt hơn được nữa. Nhưng tại hạ còn một chỗ lo lắng...”

Đinh Du sốt ruột giục: “Xin Trình đạo chủ nói tiếp.”

Trình Khởi Vân nói: “Mạnh lão gia đã nhiều năm an cư ở Bảo Định phủ, gia thế cực kỳ toàn mỹ. Chúng ta tụ họp ở đây, lại là chuyện khuất tất nơi rừng núi. Những việc giết quan tạo phản, không biết Mạnh lão gia có đồng ý hay không, có tự nguyện hướng dẫn chúng ta hay không. Nếu không, liên lụy đến ông ấy thì trong lòng mọi người chắc không yên được.”

Quần hùng đều cảm thấy câu này có lý. Mọi người lại im lặng hồi lâu.

Bang chủ Tiêu Công Lễ của Kim Long Bang đứng dậy lên tiếng: “Tại hạ xin đề cử một vị anh hùng khác, võ công cái thế, nhân nghĩa trùm đời. Tuy vị anh hùng này tuổi còn rất trẻ, đa số bằng hữu võ lâm chưa được biết, nhưng tại hạ dám nói một câu chém đinh chặt sắt: chỉ cần vị anh hùng này đứng ra hướng dẫn chúng ta, hành sự nhất định công bằng, danh tiếng nhất định lừng lẫy, quan phủ nhất định không dám coi thường.”

Sa Thiên Quảng nói: “Trong lòng tại hạ cũng có một vị thiếu niên anh hùng, chắc không tệ hơn vị mà Tiêu bang chủ nói đến.”

Thanh âm Sa Thiên Quảng vốn đã bén nhọn, khi nói lớn càng chói tai hơn. Y tiếp: “Tuổi tác tại hạ không dám nói là lớn, nhưng đã sống vô tích sự hơn năm mươi năm rồi. Kiến thức tại hạ không dám nói là rộng, nhưng đã từng gặp vô số hào kiệt thành danh trong thiên hạ. Nhưng bắt tại hạ phải phục sát đất, trên thế gian chỉ có vị anh hùng mà tại hạ vừa nhắc đến thôi.”

Trình Thanh Trúc nghiêm trang nói: “Danh tiếng và tính cách Sa Thiên Quảng trại chủ, ta rất hiểu. Ông ấy đã tâm phục khẩu phục ai, nhất định không lầm. Thanh Trúc Bang chúng ta nhất định tán thành lời đề cử của Sa trại chủ.”

Tiêu Công Lễ đỏ mặt lên nói: “Thế thì ngôi minh chủ làm sao để cử đây? Kim Long Bang chúng ta tuy vô dụng, nhưng nhân số quyết không ít hơn Thanh Trúc Bang.” Rõ ràng hai bên sắp tranh chấp đến nơi.

Thập Lục đại sư vội khuyên ngăn: “Tiêu bang chủ xin đừng vội. Bang chủ muốn đề cử vị anh hùng nào, lão nạp đã đoán chắc đến chín phần mười. Xin hỏi Sa trại chủ muốn đề cử vị anh hùng nào? Hai vị đều nói ra đi, để mọi huynh đệ có mặt ở đây công minh nhận xét. Không chừng cả hai vị đó đều không được mọi người tâm phục thì sao?”

Sa Thiên Quảng trở Viên Thừa Chí rồi đáp: “Người mà tại hạ nói đến, chính là vị Viên tướng công này. Các vị đừng thấy huynh ấy trẻ tuổi mà lầm, võ công và mưu trí huynh ấy cao hơn hẳn mọi người. Tại hạ xin nói rõ, gần đây tại hạ mới được quen biết Viên tướng công, chỉ vì thán phục anh hùng mà nhất quyết đề cử.”

Sa Thiên Quảng dứt lời, quần đạo tỉnh Sơn Đông và bang chúng Thanh Trúc Bang hoan hô vang dội, thanh thế cực kỳ hùng hậu.

Viên Thừa Chí không ngờ y nhắc đến mình, vội vàng đứng dậy, xua hai tay loạn xạ mà nói: “Không được, không được!”

Tiêu Công Lễ chờ cho tiếng ồn ào dịu bớt, rồi ngẩng mặt trên trời cười ha hả. Sa Thiên Quảng giận dữ hỏi: “Tiêu bang chủ! Xin thỉnh giáo, tại hạ đã làm gì đáng bị chê cười?”

Trình Thanh Trúc cũng giận dữ nói: “Tiêu bang chủ! Xưa nay tại hạ vẫn thán phục bang chủ, nhưng nếu bang chủ vô lễ với Sa trại chủ thì tại hạ không thể bỏ qua.”

Tiêu Công Lễ chấp tay thi lễ, mỉm cười nói: “Tại hạ đâu dám chê cười ai? Sa trại chủ,

Trình bang chủ! Hai vị biết tại hạ muốn đề cử ai chưa?”

Sa Thiên Quảng giận dữ hỏi lại: “Làm sao ta biết được?”

Tiêu Công Lễ nói: “Ngoài Viên tướng công ra, còn ai khác nữa?”

Trình Thanh Trúc, Sa Thiên Quảng lập tức chuyển giận thành vui, đều ngẩng mặt lên trời cười ha hả. Mọi người thấy ba người tranh chấp hồi lâu, thì ra cùng muốn giới thiệu một người, lập tức cả thung lũng vang dội tiếng cười.

Viên Thừa Chí rất lo lắng, vội nói: “Tại hạ nhỏ tuổi, kiến thức nông cạn, hôm nay được tham dự vào đại hội Thái Sơn là vinh dự lắm rồi. Tại hạ chỉ mong đi theo các vị tiền bối để góp sức mọn, quyết không dám đảm đương đại nhiệm. Xin quý vị hãy đề cử một hiền tài khác.”

Tôn Trọng Thọ lên tiếng: “Viên công tử là con trai duy nhất của Viên đốc sư chúng ta. Đám cừu bằng hữu Sơn Tông này vì tị hiềm thân thích nên mới chưa lên tiếng đề cử Viên công tử làm minh chủ. Thật sự không còn ai thích hợp hơn nữa.”

Trình Khởi Vân ngạc nhiên hỏi: “Viên đốc sư nào thế?”

Tôn Trọng Thọ đáp: “Chính là người từng chỉ huy lực lượng kháng Thanh ở Liêu Đông, vô cơ bị hôn quân hại chết, tôn danh là Viên Sùng Hoán đốc sư.”

Viên Sùng Hoán kháng địch có công với nước. Hồi đó chỉ có bá tính trong thành Bắc Kinh mới tưởng ông bán nước thông địch. Vì cường địch đang vây chặt tấn công thành Bắc Kinh, từ vua quan đến dân chúng đều hoang mang không biết làm gì, nên không xét rõ thị phi. Khi Viên Sùng Hoán bị sát hại thê thảm như thế, dân chúng các nơi khác biết chuyện đều cực kỳ phẫn hận.

Quần hùng vừa nghe được chuyện này, tiếng hoan hô lập tức nổi lên. Những người chưa có chủ ý đều nhất trí tán thành.

Viên Thừa Chí cương quyết chối từ nhưng không thể được. Hơn nữa, Thủy tổng binh vừa đầu hàng và những người như Nhiếp Tiên Phong, Lương Ngân Long vừa được chàng cứu khỏi xe tù cũng cất lực phụ họa. Thế là ngôi vị minh chủ đã định xong.

Bang chủ Vinh Thái của Du Long Bang vốn có xích mích với Viên Thừa Chí. Nhưng bây giờ y thấy mọi người đều đặt niềm tin vào chàng, Du Long Bang nhỏ xiu không sao cự lại số đông. Hơn nữa y nghĩ đến chuyện trên sông Cừu Giang chàng không làm khó dễ mình, còn ném cho một tấm ván để mình khỏi rơi xuống nước xấu hổ trước mặt bang chúng, coi như mình đã chịu ơn rồi. Bây giờ nhân tiện thêu hoa trên gấm mấy lời nói tốt, y bèn đứng dậy tuyên bố: “Viên tướng công võ công tinh thâm, rất nhiều bằng hữu có mặt ở đây đều biết. Tại hạ cũng từng thảm bại dưới tay huynh ấy.”

Mọi người chưa kịp ngơ ngác, Vinh Thái lại nói: “Nhưng huynh ấy rất biết giữ thể diện cho người khác, tại hạ tuy thua nhưng vẫn đem lòng cảm kích. Mọi người đề cử huynh ấy làm minh chủ, tại hạ đồng ý cả hai tay.”

Quần hào thấy người từng đối địch với chàng cũng nói như vậy, bèn hoan hô vang dội. Viên Thừa Chí nghe Thanh Thanh khẽ mỉm: “Đồ nịnh bợ!”

Đình giáp thần Đình Du đi đến bên Viên Thừa Chí, ngấm nghĩa chàng từ trên xuống

dưới. Thấy Viên Thừa Chí thân hình không cao lắm, mặt mũi đen đúa, diện mạo chẳng tuấn tú chút nào, tuổi lại còn nhỏ, trông rất dễ hù dọa, y không hiểu tại sao quần hùng lại đề cao chàng đến thế. Y thấy oai danh của chàng chỉ trong chốc lát đã hơn hẳn sư phụ mình, hết sức không phục, bèn nói: “Phải chúc mừng Viên tướng công rồi.”

Đồng thời y đưa tay ra nắm tay Viên Thừa Chí, tỏ vẻ thân mật. Viên Thừa Chí đáp: “Tại hạ không dám...”

Lời chưa nói dứt, tay chàng đột nhiên bị siết lại. Thì ra Đinh Du sử dụng tuyệt nghệ Bá Vương Cử Đỉnh của sư phụ đã truyền, toan dùng sức giật ngã Viên Thừa Chí, làm vị minh chủ này mất thể diện trước mặt đông người. Nếu y làm được, đúng là đắc tội với vô số anh hùng hảo hán, không chừng sẽ bị mọi người bầm vụn ra tại chỗ. Nhưng Đinh Du xưa nay tính tình lỗ mãng, hề tấc giận là làm, bất cần hậu quả.

Hắn âm thầm vận công, không phát ra tiếng, không đổi sắc mặt, dốc toàn lực kéo luôn ba lần, cơ bắp trên cánh tay nổi vòng từng múi. Nhưng Viên Thừa Chí đứng vững như một tảng đá núi, vẫn tiếp tục nói: “... đảm đương đại nhiệm. Lệnh sư Mạnh lão gia đức cao vọng trọng, dĩ nhiên thích hợp hơn tại hạ nhiều.”

Đinh Du càng ra sức kéo, đến khi cánh tay mình kêu lắc cắc, trật khớp đến nơi mới buông ra. Y thấy Viên Thừa Chí không lộ vẻ gì, bây giờ mới biết võ công của đối phương cao hơn mình không biết mấy lần. Nếu chàng thừa thế đánh trả, nhất định mình đã văng xuống thung lũng rồi, nhưng chàng đã cố ý che mắt mọi người để bảo vệ danh dự cho mình. Y vô cùng cảm kích, lớn tiếng hô: “Tuyệt diệu! Công tử là một vị minh chủ có một không hai.”

Nói xong, y quỳ xuống bái lạy. Viên Thừa Chí vội đáp lễ, trong lòng hoan hỉ. Chàng thấy đại hán này tuy lỗ mãng nhưng có chỗ khả ái.

Trình Thanh Trúc lên tiếng: “Chúng ta kết minh thì phải có minh quy. Bây giờ xin minh chủ tuyên bố, để mọi người cùng bàn bạc.”

Viên Thừa Chí còn muốn chối từ, nhưng Tôn Trọng Thọ đã nói vào tai chàng: “Công tử! Khiêm cung không được thì nên chấp nhận. Nếu không may ngôi minh chủ rơi vào tay kẻ gian, hậu họa sẽ không nhỏ. Công tử lãnh đạo quần hùng mưu đồ đại sự, mỗi huyết hải thâm thù của Đốc sư có thể được báo. Đốc sư suốt đời hành sự không hề lùi bước, không hề tránh né khó khăn.”

Viên Thừa Chí nghe ông dạy mình đại nghĩa, lại nhắc đến gương sáng của phụ thân, bất giác hào khí bừng bừng. Chàng lập tức chấp tay thi lễ tứ phía, đồng dục nói: “Quý vị đã có hảo ý, tại hạ cung kính không bằng phụng mạng. Chỉ có điều tại hạ kiến thức nông cạn, rất mong các vị tiền bối thường xuyên chỉ dạy. Tại hạ quyết không dám cuồng vọng tự cao.”

Nghe Viên Thừa Chí chịu làm minh chủ, quần hùng trên đỉnh Thái Sơn lập tức hoan hô như sấm động. Tiếng hô trong thung lũng vọng đi vọng lại rất lâu không dứt, bốn phía đều rền vang tiếng vỗ tay và tiếng reo hò. Dường như cả ngàn ngọn đuốc, vạn thung lũng chung quanh cũng đang hưởng ứng vậy.

Quần hùng lập tức thắp nến đốt nhang, cùng khấn vái thiên địa. Viên Thừa Chí bảo Tôn Trọng Thọ: “Nhờ Tôn thúc thúc thảo cho minh ước.”

Tôn Trọng Thọ không từ chối, vào miếu soạn thảo ngay. Ông biết quần hùng lấy tín nghĩa làm đầu, không đặt nặng văn chương, bèn viết mấy trăm chữ, lời giản dị nhưng ý thâm sâu.

Viên Thừa Chí tuyên đọc trước mọi người, rồi quần hùng trích máu tuyên thệ, thề không bội ước. Thế là cuộc đại hội Thái Sơn quy tụ võ lâm các tỉnh Nam Bắc đã thành công rực rỡ.

Viên Thừa Chí bước ra giang hồ mới chỉ vài tháng, dựa vào võ công thượng thừa, đối đãi chí thành, lại nhờ cơ duyên xảo hợp và oai danh của phụ thân, bây giờ đã trở thành đại thủ lĩnh của quần hào thổ mễ khắp bảy tỉnh.

*
* *

Đêm hôm đó, quần hùng ngồi bệt dưới đất mà bày tiệc, đấu tửu say sưa. Tiếng huyền não cười đùa không dứt, vang động cả một vùng thung lũng.

Đang vui vẻ, đột nhiên thấy một quả pháo lưu tinh bay vọt lên trời. Đây là tín hiệu cảnh giới bắn từ dưới núi. Quần hùng lập tức ngừng chén, không uống nữa. Viên Thừa Chí cùng mấy người Tôn Trọng Thọ nghĩ đến năm xưa tụ hội trên đỉnh Thánh Phong, cũng bị quan binh đến đột kích. Chẳng lẽ quan phủ đã biết tiền thuế bị cướp, điều binh khiển tướng đến đây tấn công hay sao?

Không bao lâu, hai hán tử đang canh gác ở sườn núi chạy lên đỉnh núi bẩm báo với Viên Thừa Chí: “Khải bẩm minh chủ, dưới núi có tin cấp báo. Đại quân Mãn Châu đã tấn công hạ được Thanh Châu, đang trên đường tiến quân tới Thái An, cách đây chỉ mười mấy dặm. Xin minh chủ định đoạt.”

Viên Thừa Chí kinh hãi hỏi: “Quân Mãn Châu tiến nhanh thế hay sao?” Chàng từng nghe quân Mãn Châu vượt qua quan ải, nhưng tưởng chúng chỉ quấy nhiễu ở Lan Châu, Cổ Châu, cướp bóc, tàn sát, đốt nhà. Không ngờ chúng đã công hãm tới Thanh Châu.

Tôn Trọng Thọ nói: “Tháng mười năm ngoái bọn lính Mãn Châu vượt qua quan ải, đánh vào Cổ Châu, cướp bóc tàn sát nhiều vùng trong tỉnh Sơn Đông. Nghe nói tướng chỉ huy là đại tướng quân A Ba Thái. Tên này là con thứ bảy của Nỗ Nhĩ Ha Xích, cũng là ca ca của Thát tử hoàng đế. Hắn rất giỏi dụng binh, đã từng cùng Nhuệ thân vương Đa Nhĩ Cổn đánh Sơn Đông, nên đối với địa thế tỉnh Sơn Đông rất quen thuộc.”

Viên Thừa Chí lại hỏi: “Đa Nhĩ Cổn đã từng đánh Sơn Đông ư?” Chàng lo nghiên cứu võ học, hiểu biết thế sự rất ít.

Tôn Trọng Thọ thở dài nói: “Đó là chuyện đã bốn năm rồi. Hồi đó minh chủ đang học võ nghệ trên núi Hoa Sơn nên mới không biết.”

Ông thấy quần hùng đang nhốn nháo hỏi nhau, nhân tâm xao động, bèn trèo lên một tảng đá lớn ở chỗ cao, lớn tiếng nói: “Huynh đệ dưới núi cấp báo là bọn lính Mãn Châu đã công phá Thanh Châu, đang tiến tới Thái An. Các vị cứ tiếp tục uống rượu, minh chủ sẽ có chủ trương sau.”

Trong quần hùng có người la lên: “Mọi người xung phong xuống núi, giết bọn Thát tử này một trận con mẹ nó.”

Lại có người la lên: “Bọn quân Thát tử này bức hiếp dân chúng quá đổi rồi. Phen này phải liều mạng sống mái với chúng một phen.”

Quần hùng vô cùng phấn khích, hò hét om sòm. Tôn Trọng Thọ quay lại chỗ Viên Thừa Chí, nói: “Minh chủ! Mọi người đều muốn đi đánh bọn quân Thát tử. Minh chủ thấy sao?”

Viên Thừa Chí đáp: “Phụ thân con suốt đời tận trung báo quốc, mục đích chính là giết bọn Thát tử. Bây giờ chúng đi ngang cửa chúng ta, lại gặp lúc nhiều huynh đệ tụ hội ở đây, chúng ta phải đánh cho một trận. Có điều con không hiểu cách hành quân đánh trận, phải nhờ Tôn thúc thúc ra hiệu lệnh.”

Tôn Trọng Thọ suy nghĩ một lúc, phái mười mấy người ra ngoài điều tra tình hình bọn lính Mãn Châu, rồi nói: “Từ khi Đốc sư Viên công bị hại, trong triều không còn ai quyết tâm chống cự, mà cũng không còn sức chống cự với bọn Mãn Thanh nữa. Tháng sáu năm Sùng Trinh thứ chín, Hoàng Thái Cực đã phái A Ba Thái tấn công vào trong trường thành, đánh sâu vào tận Hà Bắc. Tháng mười một, Cửu vương Đa Nhĩ Cổn lại thống lĩnh bọn A Ba Thái tấn công Hà Bắc, các trung thần Lô Tượng Thăng và Tôn Thượng Tông hy sinh vì nước. Năm đó Đa Nhĩ Cổn còn công phá Tế Nam, bắt đi bốn mươi mấy vạn bá tính dẫn về hướng Bắc. Lần này tên Thát tử A Ba Thái lại đến đây.”

Viên Thừa Chí hỏi: “Sao bọn Thanh binh không tấn công vào Bắc Kinh, mà chỉ đánh các nơi Hà Bắc Sơn Đông?”

Tôn Trọng Thọ đáp: “Hoàng Thái Cực là một người rất giỏi dụng binh. Hắn phái binh đến Hà Bắc và Sơn Đông không để chiếm cứ đất đai, mà để cướp đoạt tài vật, phóng hỏa giết người, bắt bớ bá tính về làm nô lệ, cố ý phá hủy tinh lực Trung Quốc chúng ta, khiến triều đình Đại Minh kiệt quệ, cuối cùng chỉ đánh một trận là chiếm được Bắc Kinh. Năm xưa hắn từng đánh Bắc Kinh, thua dưới tay Viên Đốc sư một trận lớn, suýt nữa không còn đường về. Sau đó hắn co vòi, chưa dám tiến công kinh sư lần nào nữa.”

Viên Thừa Chí bỗng nghĩ: “Sấm Vương và các lộ nghĩa quân tạo phản khắp nơi, há chẳng giúp sức rất nhiều cho bọn Thát tử hay sao?” Câu này chàng không tiện nói ra, nhưng trong lòng hết sức không yên.

Tôn Trọng Thọ lại nói: “Mấy năm nay quân Thát tử hết đánh Hà Bắc lại đánh Sơn Đông, thế mạnh như chẻ tre. Bọn lính nhà Minh chưa thắng nổi trận nào, quân Thát tử đương nhiên nhìn lính triều đình chỉ bằng nửa con mắt. Nhưng người xưa từng nói, kiêu binh tất bại. Chúng ta phải nhân cơ hội tốt này để giảm bớt uy phong của chúng, đánh một trận ra trò thử xem.”

Viên Thừa Chí cả mừng, lớn tiếng hô: “Các vị huynh đệ! Chúng ta chuẩn bị đi giết quân Thát tử. Đêm nay ngủ một giấc ngon lành, sáng sớm mai chúng ta xuống núi.”

Quần hùng lớn tiếng reo hò: “Giết quân Thát tử! Giết quân Thát tử!”

Viên Thừa Chí ít hiểu về thao lược, đêm đó phải nhờ Tôn Trọng Thọ bày kế. Sáng hôm sau chàng điều khiển quần hùng xuất phát, đại quân mai phục ở Cẩm Dương Quan. Khi thấy cờ vàng minh chủ dựng cao ở trung quân, đại quân sẽ xông ra chém giết. Chàng hạ lệnh Thủy tổng binh đem theo hai ngàn binh mã thuộc hạ chặn địch đánh trận đầu, nhưng sợ Thủy tổng binh sau khi xuống núi sẽ đổi ý, bèn phái thêm Tiêu Công Lễ dẫn thủ hạ Kim Long Bang theo giám thị.

Nhiệm vụ của Thủy tổng binh là chỉ được bại không được thắng, dụ quân Thanh lọt vào ổ mai phục. Cánh quân của Thủy tổng binh có áo giáp vũ khí rất đầy đủ, mặc toàn sắc phục triều đình, quả là không có chút sơ sót. Đánh thua chạy trốn lại là ngón nghề của lính triều đình, phen này họ có thể thi triển hết sở trường mà phục vụ cho mình hội.

Cắm Dương Quan chỉ có một con đường mòn rất hẹp, hai bên là vách núi. Quần hùng nấp đến xế chiều thì nghe tiếng la ó vang dậy, một toán lính Minh tháo áo giáp, vứt binh khí, theo con đường mòn chạy tới. Thủy tổng binh cười tuấn mã, nắm đại đao đích thân cản hậu. Không bao lâu đã thấy quân Thanh rượt đuổi.

Viên Thừa Chí nằm sau một tảng đá phía trái đỉnh đồi. Lần đầu tiên chàng nhìn thấy lính Mãn Châu, nghĩ đến phụ thân nhiều năm huyết chiến với bọn quân Thát tử này, không nén nổi máu sôi sùng sục. Chàng đưa thanh Kim Xà Kiếm lên nói: “Tôn thúc thúc! Chúng ta xung phong xuống đi.”

Tôn Trọng Thọ nói: “Đợi một lát đã. Khi đại đội bọn quân Thát tử đến đây, chúng ta mới dựng cờ vàng lên. Khi đó huynh đệ mai phục xung quanh cùng lúc tấn công, bọn Mãn Thanh không sao chạy thoát được nữa.”

Nghe tiếng kèn hiệu nổi vang, một đám lớn kỵ binh Thanh xung phong tới nơi. Mấy chục tên lính Minh chạy không kịp, lập tức bị đao thương đâm chém, thi thể ngổn ngang dưới đất. Viên Thừa Chí trong lòng bất nhẫn, lại giục: “Mau mau xung phong xuống dưới mà tiếp ứng!”

Tôn Trọng Thọ bảo: “Phải đợi một lúc nữa.”

Thanh Thanh lo lắng nói: “Nếu không xuống ngay, đám quân này sẽ bị chúng giết sạch.”

Tôn Trọng Thọ cứ nói: “Phải đợi một lúc nữa.” Thanh Thanh sốt ruột, lo lắng giậm chân tại chỗ.

Đột nhiên trên đỉnh đồi bên phải có tiếng reo hò dữ dội, Sa Thiên Quảng đã dẫn quân đạo tám trại Sơn Đông từ trên đỉnh đồi xung phong xuống. Tôn Trọng Thọ la lên: “Úi chà, hồng bát!”

Viên Thừa Chí hỏi: “Sao thế?”

Tôn Trọng Thọ đáp: “Đám kỵ binh này chỉ là tiên phong mà thôi. Phen này không bắt được nguyên soái của chúng rồi. Sao họ chưa thấy cờ hiệu đã tự tiện ra tay?”

Lúc này quần đạo Sơn Đông đã hùng hổ chém giết vào trận quân Thanh. Sau đó bang chúng Thanh Trúc Bang, Kim Long Bang đang mai phục khắp nơi đều vùng dậy. Thủy tổng binh cũng dẫn quân Minh quay lại đánh trả.

Tôn Trọng Thọ thở dài sườn sượt, buồn rầu nói: “Năm xưa Viên công điều binh, nếu đại tướng không nghe hiệu lệnh mà tự xông ra giết địch thế này, nhất định sẽ bị Viên công thỉnh Thượng phương bảo kiếm ra chặt đầu hết.”

Viên Thừa Chí áy náy, bèn nói: “Con không ngờ được chuyện này, nên chưa tuyên bố nghiêm ngặt là phải tôn trọng hiệu lệnh.”

Tôn Trọng Thọ an ủi chàng: “Đám anh hùng hảo hán chúng ta ở đây, ai cũng có võ công nhưng chỉ là quân ô hợp, không thể so với tinh binh mà Viên công huấn luyện ở Ninh Viễn

năm xưa. Minh chủ không có cách nào quản thúc họ được đâu. Ôi! Cờ vàng chưa dựng lên, mọi người đã xung phong chém giết loạn cào cào. Như vậy đâu phải là dàn quân đánh trận, chỉ là loạn đả bừa bãi mà thôi.”

Tôn Trọng Thọ than thở mãi không dừng. Ông nghĩ đến năm xưa Viên Sùng Hoán lãnh binh tại Ninh Viễn, hiệu lệnh nghiêm ngặt, mười mấy vạn binh lính không ai là không nghiêm túc phụng mạng. Trong lúc ảo não, ông lại cảm thấy phần nào chua xót.

Thanh Thanh nói: “Chuyện đã thế rồi, có than thở cũng vô dụng. Thừa Chí đại ca, chúng ta ra tay đi!”

Viên Thừa Chí đã bứt rút từ lâu, bèn hô lớn: “Được! Mọi người xung phong giết giặc!” Chàng cầm Kim Xà Kiếm xung phong xuống núi.

Tôn Trọng Thọ kinh hãi, gọi theo: “Minh chủ, minh chủ! Minh chủ là chủ soái, phải ngồi trấn giữ trung quân, không được đích thân nghênh địch.”

Gọi chưa dứt câu, Viên Thừa Chí đã thi triển khinh công chạy xa rồi. Chàng xung phong vào trong trận, Kim Xà Kiếm vừa vẩy ra đã chặt đứt hai cái thủ cấp lính Thanh. Tôn Trọng Thọ lại thở dài một tiếng, nước mắt chảy xuống như mưa, thầm nghĩ: “Ngay cả minh chủ cũng vậy, làm sao mà sánh được với Viên Đốc sư năm trước?”

Hơn ngàn quân Thanh bị kẹt giữa con đường núi, tuy dững cãm cũng không lập được trận mà đón đỡ. Địch tới sát mình, cung tên không dùng được. Chúng bị quần hào bao vây tấn công từ bốn phương tám hướng, không đầy một giờ là chết sạch. Thống soái A Ba Thái của quân Thanh được tiền quân hồi báo là trúng mai phục ở Cẩm Dương Quan, lập tức dẫn quân lui về Thanh Châu.

Trận này không giết được A Ba Thái, nhưng đã diệt được hơn ngàn lính Thanh, thật là đại thắng mười mấy năm nay chưa có. Quần hùng ở Cẩm Dương Quan reo hò đến khản giọng, hoan hỉ đến phát cuồng. Viên Thừa Chí nhìn những vết máu trên Kim Xà Kiếm, nghĩ: “Thanh kiếm này hôm nay đã giết không ít quân Thát tử. Phải thế mới không uổng phí vết bích huyết trên thân nó.”

Đêm đó Viên Thừa Chí, Tôn Trọng Thọ, Chu An Quốc, Nghê Hào và La Đại Thiên ngồi đàm luận, cho rằng trận thắng hôm nay có thể an ủi vong linh Viên Đốc sư trên trời, đều không nén nổi nhiệt lệ tuôn tràn. Tôn Trọng Thọ vẫn ân hận không giết được nguyên soái A Ba Thái của bọn Thanh.

Viên Thừa Chí nói: “Tôn thúc thúc! Huynh đệ chúng ta đánh trận lớn chưa được đâu. Ngày mai con phải lên phía Bắc. Số quan binh nhà Minh và hết thầy huynh đệ ở đây, nhờ Tôn thúc thúc, Chu thúc thúc, Nghê thúc thúc, La thúc thúc và các vị thao luyện đàng hoàng. Sau này gặp bọn Thát tử, quyết không xung phong giết giặc loạn xạ như ngày hôm nay nữa.” Tôn Trọng Thọ và mọi người đều vâng dạ.

Chu An Quốc, La Đại Thiên, Nghê Hào đã từng huyết chiến nhiều trận với quân Thanh ở Cẩm Châu và Ninh Viễn. Họ cùng thấy thuộc hạ không tuân hiệu lệnh, kỷ luật không nghiêm, chưa phải là một đội quân tinh nhuệ, trận thắng này thật là may mắn. Quân Thanh không chỉ tinh thông thuật cưỡi ngựa bắn tên, ngay cả bộ binh của chúng mỗi khi xung sát chỉ biết hướng về phía trước, dững cãm can trường không gì sánh được. Quân triều đình nhà Minh chắc chắn không phải là địch thủ. Năm xưa Viên đốc sư thắng trận ở

Ninh Viễn, hoàn toàn dựa vào thành trì vững chắc, sử dụng đại pháo. Nếu phải giao chiến ở nơi bình nguyên đã ngoai, quân Minh triều chắc chắn sẽ bại.

Trận chiến hôm nay, một là mai phục bất ngờ, giết bọn lính Thanh trong lúc vô ý; hai là chỉ cắt rời hơn ngàn quân tiên phong của bọn Thanh. Quân hào và quân Minh có số lượng gấp bội bao vây, về nhân số đã chiếm thượng phong, còn viện quân của bọn Thanh không tiến vào được. Hơn nữa, dưới tay Viên Thừa Chí có rất đông người võ nghệ cao cường, nên khi đối địch với quân Thanh không bị sút kém.

Chu An Quốc lắc đầu nói: “Tôn tiên sinh, Viên minh chủ! Không phải tại hạ muốn đề cao địch mà làm giảm oai phong mình. Trận chiến này, nếu một vạn quân địch đối phó với một vạn quân ta, thì quân ta chắc chắn sẽ bại. Nếu địch có hai vạn, ta cũng có hai vạn, quân ta càng thua đậm hơn. Ôi! Bọn Thát tử lợi hại đến thế, thật sự không dễ đánh.”

Tôn Trọng Thọ đáp: “Chu huynh, ta hiểu rồi. Huynh muốn nhắc nhở mọi người, trận này thắng do may mắn. Từ nay về sau mọi người phải nỗ lực gấp bội. Kiêu binh tất bại, ai binh mới thắng.”

Sau này mọi người cố rèn luyện cho quân lính võ nghệ, dạy họ biết coi trọng hiệu lệnh và kỷ luật, tuy không hơn được quân Thanh, nhưng không đến nỗi đánh đâu thua đó như quân Minh triều trước đây. Quân Thanh từ nhỏ đã quen nghề bắn tên cưỡi ngựa, luyện tập thể nào cũng không bằng chúng nổi.

*
* *

Viên Thừa Chí cùng Thanh Thanh sánh vai tản bộ, thấy quần hào chỗ này một nhóm, chỗ kia một nhóm đàm luận với nhau. Thần tình người nào cũng sôi nổi, đều nói về trận thắng lớn hôm nay. Viên Thừa Chí nói: “Hôm nay chúng ta mới đánh trận đầu, tiêu diệt bọn Thát tử Mãn Thanh. Sau này còn phải huyết chiến cả trăm trận nữa. Đúng là: *Ngày ngày khắng khái diệt thù; Tháng tháng gian nan bách chiến.*”

Thanh Thanh khen ngợi: “Hai câu thơ của huynh hay thật.”

Viên Thừa Chí mỉm cười đáp: “Ta đâu biết làm thơ? Đây là di tác của gia gia.”

Thanh Thanh “Ừa” một tiếng.

Viên Thừa Chí thở dài nói: “Ta làm gì cũng không bằng được gia gia. Gia gia biết làm thơ, lại biết dụng binh đánh trận. Ta hoàn toàn không hiểu.”

Thanh Thanh an ủi: “Võ công của huynh thì hơn hẳn lệnh tôn rồi.”

Viên Thừa Chí nói: “Gia gia của ta xuất thân tiến sĩ, chưa từng luyện võ. Nhưng võ công cao cường đến mấy cũng chỉ giải quyết được chút ít việc nhỏ, không thể lo được đại sự.”

Thanh Thanh cãi: “Chưa chắc đã thế. Võ công cao cường, đương nhiên phải có chỗ ích lợi.”

Viên Thừa Chí đột nhiên rút soạt Kim Xà Kiếm, vạch lên không trung hai nhát xé gió vù vù, lên tiếng: “Thanh đệ nói đúng! Ta phải đi hành thích Thát tử hoàng đế Hoàng Thái Cực, rồi lại hành thích Sùng Trinh hoàng đế để trả thù cho gia gia.”

Chàng bèn thương nghị với Tôn Trọng Thọ, Trình Thanh Trúc, Sa Thiên Quảng và Thủy tổng binh; đem toàn bộ quần hào Sơn Đông Hà Bắc, hàng quân Minh, bằng hữu Sơn Tông

và các lộ anh hào chia thành ba doanh; chọn ba người hiểu chuyện dàn quân đánh giặc là Chu An Quốc, Thủy Giám, La Đại Thiên chia nhau thống lĩnh. Tôn Trọng Thọ thì chỉ huy tổng quát.

Viên Thừa Chí cùng thủ lĩnh ba doanh thương nghị, mọi người đều nói: “Đã chém giết quân triều đình rồi, thì nên quy thuận Sấm Vương. Bình mã ba doanh chúng ta nên tới Tương Dương, Nam Dương, giúp tấn công quân Minh của đốc sư Tôn Truyền Định ở Thiểm Tây.”

Viên Thừa Chí nói: “Tuy triều đình vô đạo, nhưng đại cuộc trước mắt phải lấy chuyện kháng cự Mãn Thanh xâm lược là chính. Nếu chúng ta đánh đổ nhà Minh, quân Thanh tất sẽ thừa cơ đoạt lấy giang sơn của người Hán. Lúc đó chúng ta há chẳng trở thành thiên cổ tội nhân?”

Mọi người thương nghị một hồi, quyết định bình mã ba doanh này tạm thời đi về phía đông bắc tỉnh Sơn Đông, đóng trại ở Diêm Sơn, Lưu Sơn và Mã Cốc Sơn ở ranh giới Trực Lệ và Sơn Đông. May mà phen này đã cướp được rất nhiều lương tiền, có thể khai khẩn và mua sắm nhiều ruộng đất. Viên Thừa Chí để lại hai rương vàng thỏi, đủ cho sáu bảy ngàn nhân mã ăn uống mấy năm, không cần phải ra ngoài cướp bóc để buộc triều đình phải binh tiêu diệt.

Nếu quân Thanh nhập quan kéo đến Sơn Đông, thì nhân mã ba doanh này tiến lên phía Bắc mà kháng địch. Khi Viên Thừa Chí nhận được tin tức sẽ lập tức trở về, sánh vai quần hào tham chiến. Còn nếu Sấm quân bất lợi, thì nhân mã ba doanh này sẽ chỉ viện cứu trợ. Thế là tạm thời ẩn giấu một đội nhân mã hùng mạnh vì nước vì dân, đợi thời cơ mà hành sự.

Mọi người nghe kế hoạch này đều vỗ tay khen hay.

Sáng hôm sau Viên Thừa Chí cáo biệt Tôn Trọng Thọ và mọi người, cùng Thanh Thanh, ông cam, Hồng Thắng Hải áp tải mấy cái rương sắt đi tới phủ Thuận Thiên tại kinh sư. Tôn Trọng Thọ, Chu An Quốc, Thủy tổng binh thì thống lĩnh ba doanh, đợi đêm sẽ hành quân tới vùng Mã Cốc Sơn, ranh giới Sơn Đông và Trực Lệ mà đóng trại.

Trong trận chiến Cẩm Dương Quan, Thái An, Thanh Châu tỉnh Sơn Đông, Viên Thừa Chí, Tôn Trọng Thọ, Tiêu Công Lễ, Thủy Giám không những cướp được trăm vạn tiền lương của triều đình, lại diệt được một đội quân tinh nhuệ của tướng Thanh A Ba Thái, danh tiếng lập tức vang động cả một vùng Sơn Đông, Trực Lệ và Hà Bắc. Nhiều người hỏi thủ lĩnh là ai, quần hùng biết Viên Thừa Chí không thích nêu danh tính của mình nên chỉ đáp qua loa. Có người hỏi kỹ, bang chúng Kim Long Bang bèn nói vị anh hùng thủ lĩnh là truyền nhân của Kim Xà Lang Quân năm trước, bằng hữu của Sấm Vương.

Thuộc hạ của Sấm Vương lúc này có Hoành Thiên Vương, Tranh Thế Vương, Loạn Thế Vương, Cải Thế Vương, Tả Kim Vương, mỗi người thống lĩnh một doanh nhân mã đối kháng với quân Minh trong khắp Trung Nguyên. Trên giang hồ bèn gọi lộ nhân mã của Viên Thừa Chí là Kim Xà Doanh, tương xứng với mười ba doanh khác dưới trướng Sấm Vương. Còn trong nội bộ thì gọi là Sơn Tông Doanh hay Sùng Tự Doanh, tỏ ý kế thừa đại chí của phụ thân.

Viên Thừa Chí nghĩ, phụ thân mình tận trung với Minh triều, lúc chịu kỳ oan tay đang

nắm binh quyền mà hoàn toàn không có ý tạo phản. Ông thà bị hoàng đế giết oan, quyết không mang tội phản tặc hay oán nghịch. Vì thế chàng hạ lệnh cho mọi người đừng nhắc tới chuyện mình là con trai Viên Sùng Hoán, để phụ thân có linh thiêng đỡ phải áy náy. Hơn nữa, thời đó con nhà quan lại coi hai chữ “trung hiếu” còn nặng hơn trời. Tuy Viên Thừa Chí vì bá tính mà tạo phản, nhưng không dám công nhiên dựng cờ khởi nghĩa phản Minh.

Chàng vốn không thích xưng hiệu Kim Xà Vương, nhưng cái tên này có thể dùng để giấu giếm thân phận con trai Viên Sùng Hoán, nên cứ để bằng hữu giang hồ thuận miệng mà gọi như thế.

Hồi 12

Đầu đà dùng mỹ tửu Đào tiên giầu được hoàn

Viên Thừa Chí cùng ba người Thanh Thanh, ông câm, Hồng Thắng Hải áp tải mấy chiếc rương sắt đến kinh thành. Sa Thiên Quảng đột nhiên nổi hứng, đòi theo mình chủ tới kinh sư dạo chơi. Trình Thanh Trúc từng ở Bắc Kinh lâu ngày, rất quen thuộc đất và người ở đó, cũng xin đi cùng. Viên Thừa Chí có thêm hai trợ thủ đắc lực, dĩ nhiên hoan hỉ đồng ý. Lúc này chàng thấy Hồng Thắng Hải một dạ trung thành, không hề có ý phản bội, nên đã trị nội thương cho. Y càng tỏ lòng cảm kích.

Một đoàn sáu người quát roi giục ngựa tiến về phía Bắc, rong ruổi trên vùng bình nguyên thẳng cánh cò bay tỉnh Sơn Đông thuộc địa phận ảnh hưởng của Sa Thiên Quảng, rồi tiến vào Hà Bắc là địa giới của Thanh Trúc Bang. Dọc đường bọn đầu mục địa phương đều nghênh tiếp rất long trọng. Thanh Thanh thấy ý trung nhân của mình được thiên hạ coi trọng như thế, dĩ nhiên vô cùng đắc ý. Tính khí nhõng nhẽo và nhỏ nhen của nàng đã giảm bớt đi nhiều.

Một hôm đến phủ Hà Giang, đầu mục của Thanh Trúc Bang ở đây mở tiệc tưng bừng đón tiếp mình chủ. Khách dự tiệc đều là danh sĩ có tiếng trong võ lâm. Sau ba tuần rượu, mọi người đàm luận đến những chuyện trên giang hồ cùng võ lâm cổ sự, hào hứng vô cùng.

Đột nhiên có người hỏi Trình Thanh Trúc: “Bang chủ! Bốn ngày nữa là lễ mừng thọ lục tuần của Mạnh Bá Phi lão gia rồi. Bang chủ có tới không?”

Trình Thanh Trúc đáp: “Ta phải theo mình chủ lên kinh thành, không thể đi chúc thọ, phải tạm gửi quà. Ta đã chuẩn bị một món quà, sai người đưa đến Bảo Định phủ là được.”

Sa Thiên Quảng cũng nói: “Tại hạ đã gửi quà mừng thọ từ sớm. Mạnh lão gia biết chúng ta có việc quan trọng không đến được, chắc không trách đâu.”

Viên Thừa Chí bỗng nghĩ: “Cái Mạnh Thường lừng danh khắp đại giang nam bắc. Sắp đến ngày chúc thọ, sao ta không nhân cơ hội kết giao với ông ấy?” Chàng bèn nói: “Ta đã nghe tiếng Mạnh lão gia từ lâu rồi. Thì ra mấy hôm nữa đã đến ngày chúc thọ lục tuần của lão nhân gia, ta muốn đến đó chúc mừng. Các vị xem có được không?”

Mọi người vỗ tay khen hay, đều nói: “Minh chủ nể mặt như thế, Mạnh lão gia nhất định rất vui.” Thế là hôm sau mọi người đổi hướng đi về phía Tây, có thêm mười mấy hào kiệt phủ Hà Giang đi cùng.

Khi đến Cao Dương, cách phủ Bảo Định chưa tới một ngày đường, mọi người nghỉ lại khách sạn Duyệt Lai trên đại lộ. Sắp xếp hành lý và rương hòm xong, quần hào đến đại sảnh ăn cơm uống rượu.

Ở bàn phía Đông có một đầu đà to béo, trên đầu dùng một cái vòng đồng để buộc mớ tóc dài, tướng mạo vừa oai phong vừa dũng mãnh. Trên bàn có tới bảy tám bình rượu đã uống cạn. Hễ tiểu nhị đưa rượu đến, y liền mở nắp bình, trút rượu vào một cái tô lớn, chỉ một hơi là uống cạn ngay. Hai tay y lên xuống liên hồi, đĩa thịt bò trong chóp nhoáng đã sạch

nhăn. Y lên tiếng hối thúc: “Thêm rượu, thêm thịt! Nhanh lên!”

Lúc này bọn tiểu nhị trong tiệm đang bận tiếp đãi những người khác, không kịp để ý đến y. Đầu đà cả giận, đưa tay vỗ mạnh lên bàn. Bao nhiêu hũ rượu, ly tách đều nhảy bật lên, ngay cả bình rượu trên bàn bên cạnh cũng chao đi rồi ngã xuống, rượu đổ lênh láng.

Người khách ngồi bàn đó “úi chà” một tiếng rồi nhảy chồm lên. Đó là một hán tử thân hình ốm yếu, trên mép để hai túm râu chuột, cặp mắt trợn ngược lên sáng quắc dị thường. Y la lên: “Đại sư phụ! Sư phụ muốn uống rượu, thì người khác cũng muốn uống chứ?”

Đầu đà không chịu xin lỗi, lại đập bàn cái nữa, hét lên: “Ta kêu tiểu nhị là chuyện của ta, liên quan gì đến tên thối tha kia?”

Hán tử kia nói: “Xưa nay ta chưa gặp người xuất gia nào hung hãn đến thế.”

Đầu đà quát tháo: “Thì hôm nay ngươi gặp phải rồi.”

Thanh Thanh thấy mà tức mình, nói với Viên Thừa Chí: “Để muội qua can thiệp một chút.”

Viên Thừa Chí bảo: “Đợi xem đã. Đừng tưởng hán tử thấp bé kia yếu ớt, chắc y không dễ đối phó đâu.”

Thanh Thanh đang muốn xem hai người đánh nhau. Không ngờ hán tử khiếp sợ oai phong của đầu đà, bèn nói: “Được, được! Coi như ta có lỗi, được chưa?”

Đầu đà thấy đối phương nhận lỗi, cũng đúng lúc tiểu nhị đưa rượu lên, nên không đếm xỉa tới nữa, tiếp tục uống rượu.

Hán tử kia bỏ ra ngoài một chút, rồi lại trở vào trong tiệm. Viên Thừa Chí cùng mọi người thấy không còn gì náo nhiệt để xem, bèn cầm cúi uống rượu ăn cơm. Đột nhiên một cơn gió thổi qua, một luồng hơi hám ập vào. Thanh Thanh vội lấy khăn tay ra bịt mũi.

Viên Thừa Chí quay lại, thấy giữa bàn của đầu đà đã có một cái bô đặt rất ngay ngắn, mà đầu đà chưa hề phát giác. Chàng nhin không nổi, suýt bật cười, liền liếc Thanh Thanh một cái, bĩu môi về phía đầu đà. Thanh Thanh quay sang nhìn thấy, ôm bụng gập người xuống mà cười.

Trong đại sảnh còn rất nhiều người đang ăn uống. Họ chưa thấy cái bô, nhưng đều ngửi thấy mùi hôi, bèn nói: “Thối quá, thối quá!”

Hán tử ốm yếu lớn tiếng hô lên: “Thơm quá, thơm quá!”

Thanh Thanh khẽ nói: “Nhất định hán tử kia đem tới. Tay chân y nhanh nhẹn thật. Không hiểu y để lên bàn bằng cách nào?”

Lúc này đầu đà đưa tay định quờ lấy bình rượu trên bàn, nhưng cầm trúng cái bô. Y thấy nặng tay bèn nhìn lại, thì ra bên trong chứa đầy nước tiểu. Y giận dữ không sao kìm được, xoay tay trái đánh ra một chuồng, hất tên tiểu nhị đang đứng cạnh vắng xa hơn trượng, té nhào lăn lóc dưới đất.

Hán tử kia vẫn ngoác mồm ra khen ngợi: “Rượu ngon quá, rượu ngon quá! Thơm thật!”

Đầu đà biết hán tử đó gây chuyện, bèn xoay mình ném cái bô sang. Hán tử đã đề phòng, khom người chui qua mấy găm bàn tới đứng phía sau đầu đà, thân pháp uyển chuyển vô

cùng. Cái bô đập xuống mặt bàn, nước tiểu văng tung tóe. Mọi người la hét om sòm, tranh nhau đứng dậy tránh né.

Đầu đà lại càng giận dữ, quờ hai bàn tay to tướng ra sau lưng toan bắt, nhưng hán tử kia lại chui qua gầm bàn nữa rồi. Đầu đà đứng bật dậy, phóng chân đá ngã chiếc bàn. Trong đại sảnh lập tức náo loạn, mọi người đổ xô nhau nép sát vào tường.

Hán tử chạy đông né tây, đầu đà tay đánh chân đá thế nào cũng không chạm được vào y. Không bao lâu bàn ghế trong đại sảnh đều bị hai người đẩy ngã. Chén đĩa, bình rượu rơi vãi dưới đất, hán tử nhặt lên không ngừng ném về phía đầu đà. Đầu đà quát tháo om sòm, chụp bắt rồi quăng lại. Thân pháp hai người rất nhanh, quả nhiên đều võ công đầy mình.

Sau cùng thì giữa đại sảnh đã có một khoảng trống. Hán tử không trốn tránh nữa, đứng lại múa quyền đánh trả, thi triển công phu tiểu xảo tỉ đấu với đầu đà. Đầu đà thân thể tráng kiện, sử dụng Hùng Quyền của Thương Châu, quyền thế lộng gió vu vu. Quyền pháp của hán tử lại đặc biệt lạ mắt, hai tay thường xuyên áp sát vào hông mà ngoe nguẩy, cúi người bước đi lạch bạch. Bộ điệu y cổ quái, nhưng thân pháp lại rất linh hoạt.

Thanh Thanh bật cười nói: “Khó coi quá. Đó là công phu gì vậy?”

Viên Thừa Chí cũng chưa từng nhìn thấy công phu như thế, nhưng cảm thấy tay chân y rất nhanh, đáng vẻ tuy xấu xí nhưng có chương pháp đằng hoàng, đỡ gạt được hết những chiêu thức của địch thủ tấn công.

Trình Thanh Trúc kiến thức rộng hơn, bèn nói: “Đó là Áp Hình Quyền. Rất ít nhân vật giang hồ biết loại quyền pháp này.”

Thanh Thanh nghe xong càng tức cười hơn. Nàng nhìn lại thân thủ và bộ pháp của hán tử đó, quả nhiên giống hệt con vẹt đang đi.

Đầu đà đánh mãi vẫn không hạ nổi đối phương, bắt đầu sốt ruột. Đột nhiên y nhào xuống đất, thi triển pho Túy Đả Sơn Môn Quyền của Lỗ Trí Thâm, nghiêng bên này ngã bên kia như đang say rượu. Có lúc y duỗi hai chân lẫn lộn dưới đất, đợi địch thủ tấn công tới đột nhiên nhảy lên đánh trả. Đầu đà lẫn lộn như thế, trên người vấy đầy canh thừa rượu cạn và những hạt cơm rơi vãi. Ngay cả nước tiểu trong bô đổ ra cũng thấm vào y phục của y không ít.

Tỉ đấu hồi lâu, đầu đà bỗng tấn công dứt khoát hơn. Tả quyền y xoay chuyển một vòng, đánh vào sau lưng hán tử, còn hữu chưởng đánh thẳng vào trước ngực. Hán tử ồm yếu trước sau đều bị đánh, không còn cách nào tránh né, buộc phải vận nội công để ngang song chưởng trước ngực, quát lên một tiếng: “Hay lắm!”

Ba bàn tay đã chạm vào nhau. Bàn tay của đầu đà đặc biệt to lớn, còn bàn tay của hán tử ồm yếu thì nhỏ hơn cả người thường. Hai bàn tay của hán tử lọt thỏm vào giữa một bàn tay của đầu đà.

Hai người cùng vận hết nội lực đẩy mạnh ra trước. Tuy tay trái của đầu đà rảnh rồi, nhưng sức lực toàn thân đã vận lên hữu chưởng nên cánh tay trái như bị phế, không thể nào vận sức đánh ra nữa. Hai bên thế lực quân bình, lập tức đứng cứng ở đó không sao động dậy, tiến không được lùi không xong. Hai người đều biết, ai thu hồi lực đạo về trước sẽ phải lập tức mất mạng dưới chưởng của đối phương. Còn tiếp tục đấu nội công như thế,

chắc chắn không khỏi tiêu hao hết nội lực, đi tới chỗ lưỡng bại câu thương.

Hai bên đều hối hận nghĩ thầm: “Vốn không thù không oán, chẳng qua giận dữ nhất thời mà tranh chấp. Thế mà phải đem tính mạng ra liều, thật là vô duyên vô cớ.”

Một lát sau, trên trán hai người đều tươm ra những giọt mồ hôi to bằng hạt đậu. Sa Thiên Quảng lên tiếng: “Trình bang chủ! Huynh cầm thanh trúc bỗng đi giải cứu họ đi, chậm một chút nữa là cả hai đều hỏng bét.”

Trình Thanh Trúc đáp: “Một mình ta thì không đủ bản lĩnh. Hay là anh em mình cùng lên?”

Sa Thiên Quảng nói: “Được! Nhưng hai tên quạ phá này chỉ giữ được tính mạng, nhất định phải bị nội thương.”

Họ đang định tiến lên giải cứu, Viên Thừa Chí bỗng mỉm cười nói: “Để ta!”

Chàng chậm chậm bước đến, đưa hai tay gác lên cánh tay hai người. Bàn tay của đầu đà và hán tử đột nhiên tuột ra. Họ không thu thế được, ba chưởng đồng thời đánh vào trước ngực Viên Thừa Chí nghe “bịch” một tiếng.

Thanh Thanh, Sa Thiên Quảng và Trình Thanh Trúc đều la lớn: “Trời ơi! Không xong rồi!” Họ cùng lúc nhảy lên cứu giúp, nào ngờ thấy Viên Thừa Chí thần sắc vẫn tự nhiên, hoàn toàn không bị thương gì cả. Thì ra chàng đã biết, nếu dùng sức đẩy ngược lại thì không được. Hai người này đang dùng hết sức đánh nhau, nội lực phát ra mạnh như thế, nếu thu hồi đột ngột thì coi như tự đánh vào mình, nhất định sẽ bị trọng thương. Vì thế Viên Thừa Chí vận khí vào trước ngực để hứng lấy ba phát chưởng, dựa vào nội công thần diệu của mình mà nhẹ nhàng hóa giải chưởng lực của hai đối thủ.

Đầu đà và hán tử đều kiệt sức, bủn rủn lăn ra nằm dưới đất. Trình Thanh Trúc và Sa Thiên Quảng dìu hai người dậy, bảo bọn tiểu nhị lo dọn dẹp.

Viên Thừa Chí lấy mười lượng bạc ra, đưa cho chưởng quỹ rồi nói: “Ta đền cho ông những đồ đặc bị hư hỏng. Trong này còn nhiều khách chưa ăn uống xong, ông sửa soạn giống như cũ đi. Hao phí bao nhiêu, để ta thanh toán tiếp.”

Chưởng quỹ đón lấy thỏi bạc, không ngớt đa tạ, gọi bọn tiểu nhị thu xếp đồ đặc bị hỏng, nấu nướng dọn lên lại. Những người khách đang ăn uống đều hướng về Viên Thừa Chí mà cảm tạ.

Lát sau sức lực đầu đà và hán tử dần dần phục hồi. Họ đến chỗ Viên Thừa Chí để bái tạ ơn cứu mạng.

Viên Thừa Chí mỉm cười nói: “Không cần khách sáo. Xin thỉnh giáo quý tính đại danh hai vị. Hai vị võ công như thế, nhất định là anh hùng hảo hán đã thành danh trên giang hồ.”

Đầu đà nói: “Pháp danh của tại hạ là Nghĩa Sinh, nhưng mọi người đều gọi là Thiết La Hán.”

Hán tử nói: “Tại hạ họ Hồ, tên Quế Nam. Xin thỉnh giáo quý tính đại danh các vị.”

Viên Thừa Chí chưa kịp trả lời, Sa Thiên Quảng đã nói: “Thì ra là Thánh thủ thần khâu Hồ đại ca.”

Hồ Quế Nam thấy y biết ngoại hiệu của mình, cả mừng hỏi lại: “Không dám! Xin thỉnh giáo tôn tính đại danh các hạ?”

Trình Thanh Trúc cầm lấy cây quạt trong tay Sa Thiên Quảng, xòe ra. Hồ Quế Nam thấy trên quạt có vẽ một cái đầu lâu rất đáng sợ, liền khom người nói: “Thì ra là Âm dương phiến Sa trại chủ. Tại hạ ngưỡng mộ đã lâu, hôm nay được gặp thật là may mắn.”

Họ Hồ lại nhìn thấy một cây tre xanh đang dựng bên bàn. Y biết Trình Thanh Trúc Bang phân biệt ngôi vị cao thấp dựa theo số đốt tre, thanh tre xanh này có mười ba đốt, tương ứng với thủ lĩnh cao nhất trong bang. Y liền chấp tay thi lễ với Trình Thanh Trúc, hỏi: “Vị này là Trình lão bang chủ có phải không?”

Trình Thanh Trúc cười ha hả: “Thánh Thủ Thần Thâu nhãn quan lợi hại, quả nhiên danh bất hư truyền. Hai vị không đánh nhau thì không quen biết. Mọi người qua đây, chúng ta cùng cạn một ly.”

Quần hào ngồi chung một bàn. Hồ Quế Nam và Thiết La Hán mời nhau một ly rượu, cùng nói: “Đã lỡ măng rồi, xin đặc tội.”

Thiết La Hán mỉm cười nói: “Không biết huynh ăn cắp cái bô hôi thối này ở đâu ra. Thật là kỳ lạ.”

Mọi người nghe vậy đều cười rộ lên. Hồ Quế Nam và Thiết La Hán cạn với nhau một ly, lập tức từ địch thủ trở thành bằng hữu. Tính khí hai người giống nhau, nói chuyện rất hợp.

Hồ Quế Nam biết Trình Thanh Trúc, Sa Thiên Quảng là thủ lĩnh hào kiệt giang hồ ở Hà Bắc và Sơn Đông. Thấy thần sắc hai người đối với Viên Thừa Chí vô cùng cung kính; hơn nữa vừa rồi chàng ra tay cứu giúp, thể hiện nội công thâm hậu, nhất định đây là một nhân vật khác thường. Y chưa hiểu danh tính, nhưng không dám mạo muội hỏi thêm.

Hồ Quế Nam tính tình hoạt kê, thế mà bây giờ ngồi rất nghiêm chỉnh, không dám đùa giỡn chút nào. Trình Thanh Trúc hỏi: “Hai vị đến đây có việc gì không? Chắc là Hồ lão đệ đã chọn được một món lớn, định hiển lộ thân thủ chứ gì?”

Hồ Quế Nam mỉm cười nói: “Trước mặt Trình lão tiên bối, tại hạ quyết không dám làm bừa. Tại hạ đến đây là để chúc thọ Mạnh Bá Phi lão gia.”

Thiết La Hán vỗ bàn la lên: “Sao không nói sớm? Ta cũng đi chúc thọ, biết trước thì đã không đánh nhau. Nhưng trong tiệc rượu của Mạnh đại gia, huynh không được đem bô tới nhé.”

Mọi người lại cười rộ một hồi. Trình Thanh Trúc mỉm cười nói: “Thật là may mắn! Chúng ta cũng đi chúc thọ Mạnh lão gia, thế là ngày mai có thể cùng đi. Hai vị là hảo bằng hữu của Mạnh lão gia phải không?”

Thiết La Hán đáp: “Hảo bằng hữu thì không dám trèo cao, nhưng quen biết hơn hai mươi năm rồi. Sau này tại hạ thường ở vùng Hồ Quảng, rất ít lên hướng Bắc, nên đã tám chín năm chưa gặp mặt.”

Hồ Quế Nam cười nói: “Thế thì phải nhờ La Hán huynh giới thiệu cho tại hạ làm quen.”

Thiết La Hán ngạc nhiên hỏi: “Sao? Huynh chưa quen biết Mạnh đại gia ư? Thế thì đi

chúc thọ ông ấy để làm gì?”

Hồ Quế Nam đáp: “Trước nay tại hạ vẫn rất hâm mộ Cái mạnh thường Mạnh đại gia, nhưng chưa có duyên bái kiến. Lần này tình cờ kiếm được một bảo vật, muốn mượn hoa cúng Phật làm quà chúc thọ, chỉ mong được gặp vị hào kiệt vang danh bốn biển này.”

Thiết La Hán nói: “Dĩ nhiên là được. Đừng nói là huynh có quà chúc thọ, cho dù không có, Mạnh đại gia cũng tiếp đãi như thường. Ai bảo ngoại hiệu của ông ấy là Cái Mạnh Thường?”

Trình Thanh Trúc tò mò hỏi: “Hồ lão đệ! Lão đệ tìm được bảo vật gì vậy? Có thể cho bọn ta mở rộng tầm mắt được không?”

Sa Thiên Quảng cũng nói: “Những vật tầm thường dĩ nhiên không lọt vào mắt Thánh Thủ Thần Thâu! Hồ huynh đã khen ngợi như thế, nhất định phải là thứ giá trị liên thành.”

Hồ Quế Nam tỏ ra đắc ý, lấy trong bọc ra một cái hộp bằng vàng ròng có khảm trân châu, chạm trổ tinh tế. Y nói: “Ở đây tai mắt rất nhiều, mời quý vị vào phòng tại hạ để xem.”

Mọi người thấy chỉ riêng cái hộp đã giá trị không nhỏ, đoán rằng vật cất bên trong càng quý trọng hơn.

Hồ Quế Nam đợi mọi người vào hết trong phòng mới đóng cửa phòng lại, mở hộp ra. Trong hộp là hai con bạch thiềm thừ đã chết. Cặp thiềm thừ này toàn thân trắng toát, chỉ có cặp mắt đỏ tươi như máu, trông khá dễ thương nhưng không hiểu trân quý chỗ nào.

Hồ Quế Nam mỉm cười nói với Thiết La Hán: “Vừa rồi ta đối chưởng với lão huynh, nếu hai người cùng ô hô ai tai ngay tại chỗ, thì đó là đại nạn lâm đầu, không còn cách nào. Nhưng nếu chỉ bị trọng thương thì ta có phương pháp giải cứu.”

Y trở cặp bạch thiềm thừ, lại nói: “Đây là Chu Tinh Băng Thiềm trên đỉnh Tuyết Sơn ở Tây Vực. Ai bị nội thương hay ngoại thương lợi hại cách mấy đi nữa, chỉ cần không chết tại chỗ, uống băng thiềm này là chắc chắn khỏi bệnh. Đúng là linh đơn diệu dược, thần hiệu vô cùng. Băng thiềm này cũng giải được những chất kịch độc.”

Trình Thanh Trúc hỏi: “Bảo vật quý giá như thế, Hồ lão đệ từ đâu mà có?”

Hồ Quế Nam đáp: “Tháng trước tại hạ trú trong một khách sạn ở tỉnh Hà Nam, gặp một lão già hái thuốc bệnh nặng sắp chết. Thấy lão đáng thương, tại hạ giúp cho mấy chục lượng bạc, còn kêu đại phu chữa bệnh. Nhưng tuổi tác lão quá cao, phần số đã hết, dù thuốc tiên cũng không linh nghiệm, nên không sống nổi nữa. Trước khi chết, lão đưa cặp băng thiềm này cho tại hạ, nói là báo đáp công ơn chăm sóc.”

Thiết La Hán nói: “Cái hộp này rất đẹp.”

Hồ Quế Nam nói: “Lão già ấy vốn để băng thiềm trong một cái hộp gỗ cũ kỹ, nhưng dùng làm quà tặng thì nhất định phải đặt vào một cái hộp đẹp để hơn...”

Sa Thiên Quảng mỉm cười hỏi: “Vì thế mà huynh trở tài diệu thủ không không, mượn tạm hộp vàng của một phú gia phải không?”

Hồ Quế Nam cười đáp: “Sa trại chủ đoán việc như thần, thần phục, thần phục! Đây vốn là hộp đựng đồ trang sức của tiểu thư nhà Lưu đại tài chủ ở phủ Khai Phong.”

Mọi người cùng cười rộ lên.

Hồ Quế Nam lại nói: “Vừa rồi hai người bọn tại hạ suýt dắt tay nhau xuống quỷ môn quan. Trong lúc tử thí tại hạ đã nghĩ, nếu mình và Thiết La Hán huynh may mắn không chết, thì tại hạ sẽ uống một con băng thiềm, dùng con còn lại để cứu mạng huynh ấy. Hai bên không thù không oán, hà tất vì một cái bỏ thối mà gây chuyện mất mạng. Việc này vốn là lỗi của tại hạ.”

Thiết La Hán mỉm cười nói: “May mà hảo ý của huynh không dùng được.” Mọi người lại cười rộ lên.

Hồ Quế Nam nói: “Dù sao thì hai con băng thiềm cũng không phải của tại hạ nữa rồi.” Y hai tay bưng cái hộp vàng đến trước mặt Viên Thừa Chí, lên tiếng: “Không dám nói là báo đáp, chỉ là tỏ chút lòng kính trọng. Xin tướng công nể mặt nhận lấy.”

Viên Thừa Chí ngạc nhiên hỏi: “Như vậy sao được? Đây là quà của Hồ huynh định tặng Mạnh lão gia mà?”

Hồ Quế Nam nói: “Nếu không nhờ tướng công trượng nghĩa cứu giúp, tại hạ không chết cũng bị thương, đôi băng thiềm quyết không đến được tay Mạnh lão gia. Còn nói về quà chúc thọ, thì tại hạ tuy chẳng giỏi gì nhưng chỉ đưa tay ra là có, bất cứ lúc nào cũng tìm được. Tướng công không cần lo lắng.”

Viên Thừa Chí nhất định từ chối. Hồ Quế Nam lộ vẻ không vui, nói: “Tướng công đã không chịu cho biết danh tính, lại không chịu nhận cặp băng thiềm. Chắc là hoài nghi tại hạ ăn cắp mà có được, sợ dơ không lấy phải không?”

Viên Thừa Chí vội nói: “Hồ huynh nói gì thế! Lúc này gấp rút nên chưa kịp thông báo danh tính. Tại hạ họ Viên, tên Thừa Chí.”

Thiết La Hán và Hồ Quế Nam cùng la lên kinh hãi. Hồ Quế Nam nói: “Thì ra là Viên đại gia, mình chủ bảy tỉnh! Chẳng trách thân thủ cao cường như thế. Viên đại gia thống lãnh quần hùng đại phá quân Thát tử ở Cẩm Môn Quan, khắp thiên hạ không ai không ngưỡng mộ.”

Thiết La Hán nói: “Mấy ngày trước nghe được tin này, tại hạ không tự chủ được, bất giác vung tay lên tự tát vào mặt mình.”

Mọi người đều ngạc nhiên không hiểu. Thanh Thanh hỏi: “Sao huynh phải tự tát mình?”

Thiết La Hán đáp: “Tại hạ bực bội số mình xúi quẩy, không có mặt để tham gia trận đó. Ngay cả một tên Thát tử cũng không giết được.”

Đầu đà hung dữ này lại chọc cho mọi người cười rộ lên.

Viên Thừa Chí nói: “Hồ đại ca đã nhất định ban tặng, tại hạ từ chối mãi thì có phần không cung kính, chỉ còn cách xin nhận. Đa tạ, đa tạ!” Chàng dùng hai tay nhận lấy hộp băng thiềm, cất vào trong bọc. Hồ Quế Nam mừng rỡ, sắc mặt đầy vẻ hân hoan.

Viên Thừa Chí về phòng mình, lát sau bưng một cành san hô màu đỏ qua phòng Hồ Quế Nam. Nhánh san hô này cao chừng hai thước, óng ánh từ trên xuống dưới. Nói ra khó tin, nó hoàn toàn không có tí vết, hoàn toàn không có một hạt sạn bám vào. Vừa đặt lên bàn, cả gian phòng lập tức huy hoàng đẹp đẽ vô cùng.

Hồ Quế Nam kinh hãi nói: “Nhà bọn phú hào thì tại hạ đã ghé qua không ít, nhưng chưa từng thấy cây san hô nào vừa lớn vừa hoàn mỹ đến thế. E rằng phải trong nội viện hoàng cung mới có những món trân quý như vậy. Đây là vật chí bảo gia truyền của Viên tướng công phải không? Thật khiến cho người ta mở rộng tầm nhìn.”

Viên Thừa Chí mỉm cười nói: “Vật này tại hạ vô tình mà được, xin Hồ huynh nhận lấy. Ngày mai đến phủ Bảo Định, coi như đây là quà mừng thọ của Hồ huynh tặng Mạnh lão gia.”

Hồ Quế Nam giật mình nói: “Thế thì quý trọng quá!”

Viên Thừa Chí nói: “Đây chỉ là vật để thưởng ngoạn, tuy quý trọng nhưng vô dụng, không thể so với bằng thiềm cứu được mạng người. Hồ huynh hãy nhận đi.”

Hồ Quế Nam chỉ còn cách cảm ơn nhận lấy. Y và Thiết La Hán thấy Viên Thừa Chí cư xử rộng rãi, lại càng âm thầm mừng rỡ.

Xế chiều hôm sau mọi người đã tới phủ Bảo Định, tìm khách sạn tá túc để sáng sớm hôm sau đến Mạnh phủ tặng quà chúc thọ.

Mạnh Bá Phi thấy danh thiếp ba người Viên Thừa Chí, Trình Thanh Trúc, Sa Thiên Quảng, liền đích thân ra cửa đón tiếp. Lão đã biết Viên Thừa Chí trẻ tuổi, nhưng đoán chàng phải có chỗ hơn người. Phen này gặp mặt, thấy chàng chỉ là một thiếu niên đen đui, hình tướng rất bình thường, bất giác lão ngẩn ra một chút, không vui thầm nghĩ: “Tại sao anh hùng hảo hán bầy tính lại hồ đồ như vậy, để cử một thằng lỏi còn hôi sữa thế này làm minh chủ?”

Nhưng dù sao mọi người đi đường xa xôi đến đây chúc thọ, dĩ nhiên đã nể mặt lão rồi, nên lão cùng trưởng nam là Mạnh Tranh, thứ nam là Mạnh Đào đa tạ liên hồi, nghênh tiếp vào trong rất lịch sự.

Viên Thừa Chí thấy Mạnh Bá Phi thân hình khôi ngô, râu tóc bạc phơ, tuy đã lục tuần mà thanh âm vang dội như đại hồng chung, bước chân vững chãi lạ thường, dĩ nhiên vô công thâm hậu. Hai đứa con trai đang tuổi tráng niên, đều anh khí đàng đàng.

Khi nói chuyện, dường như Mạnh Bá Phi không xem đại hội Thái Sơn là quan trọng. Khi Trình Thanh Trúc nhắc đến cuộc họp này, lão giả vờ không nghe, không nhắc gì đến vấn đề đó. Lát sau lại có khách đến chúc thọ, Mạnh Bá Phi nói một câu: “Xin lỗi”, rồi ra ngoài đại sảnh để tiếp khách.

Thanh Thanh nghĩ bụng: “Người này biệt hiệu là Cái Mạnh Thường, thì ra chỉ có hư danh. Nếu biết lão dựa vào tuổi già mà phách lối thế này, ta đã không thềm đến đây chúc thọ. Lão làm gì được ta? Người già như thế, ta gặp chưa đủ hay sao? Già hơn cũng gặp rồi, ngay trong nhà đã có năm người.”

Sau khi gia đình bùng điểm tâm lên mời, Mạnh Đào dẫn đoàn người vào trong hậu đường để xem lễ chúc thọ. Lúc này Mạnh Bá Phi đang cùng rất nhiều khách ngồi quanh một cái bàn, khen ngợi không dứt. Vừa thấy Viên Thừa Chí bước vào, Mạnh Bá Phi vội đứng lên nói: “Đa tạ Viên huynh, Hồ huynh tặng cho báu vật. Đại lễ đến thế, tại hạ làm sao dám nhận?”

Viên Thừa Chí đáp: “Ngày vui của lão tiền bối, bọn tại hạ chỉ tặng chút quà để tỏ lòng

kính trọng, còn sợ chưa đủ phần cung kính.”

Mọi người đi đến bên bàn, thấy trên bàn xếp đầy lễ vật, ánh sáng chói mắt. Trong đó quý trọng nhất là tám con tuần mã bằng bạch ngọc của Viên Thừa Chí tặng, chiếc hộp bằng ngọc phỉ thúy của Thanh Thanh tặng. Cây san hô màu đỏ của Hồ Quế Nam tặng cũng đập vào mắt người ta.

Đối với việc Viên Thừa Chí được cử làm minh chủ bảy tỉnh, Mạnh Bá Phi rất không bằng lòng. Nhưng lão thấy chàng nói chuyện khiêm cung hòa ái, mở miệng là gọi “lão tiền bối”, quà chúc thọ lại là bảo vật trân quý lạ thường, rõ ràng rất tôn trọng mình. Lão nhận ra chàng tuy tuổi còn trẻ nhưng hành sự có chỗ khác người, bất giác phát sinh hảo cảm, nói chuyện lịch sự hơn lúc này rất nhiều.

Khách đến mừng lần lượt chúc thọ tặng quà. Đến đêm, Mạnh Bá Phi bày yến tiệc chiêu đãi bạn bè. Cái Mạnh Thường giàu nhất phủ Bảo Định này, xưa nay rất thích kết bạn. Hôm nay là đại thọ lục tuần, khách khứa từ khắp nơi kéo đến, phải hơn ba ngàn người. Mạnh Bá Phi vô cùng hoan hỉ, liên miệng tiếp đãi, chào hỏi các anh hùng hào kiệt. Trong đại sảnh đã bày bảy tám chục bàn tiệc dành cho những người có danh vọng. Còn ai vai vế hơi thấp thì nhập tiệc ở phía sau và bên ngoài đại sảnh.

Viên Thừa Chí, Trình Thanh Trúc, Sa Thiên Quảng được xếp vào bàn chính, đặt giữa đại sảnh. Mạnh Bá Phi ngồi ở chủ vị, cạnh Viên Thừa Chí. Ở bàn này còn có lão anh hùng Uyên ương đảm Trương Dực Cốc, có quan trú phòng phủ Bảo Định là Phùng tham tướng, biệt hiệu là Mã Dao Quan, có Đồng Khai Sơn, tổng tiêu đầu Vĩnh Thắng tiêu cục. Ngoài ra còn một số nhân vật lãnh tụ võ lâm.

Quần hào nâng ly chúc thọ Mạnh Bá Phi, rồi đổ tay đấu rượu vô cùng náo nhiệt. Trong lúc ăn uống vui vẻ, bỗng có một tên gia đình bên ngoài bước lẹ vào. Tay hấn bưng một cái quả, đến cạnh Mạnh Tranh khẽ nói mấy câu gì đó.

Mạnh Tranh đang mời khách uống rượu, nghe tên gia đình bẩm xong lập tức đứng dậy, đến chỗ Mạnh Bá Phi nói: “Gia gia! Lão nhân gia thật là nổi tiếng. Phu phụ Thần quyền vô địch Quy nhị gia cũng dẫn đồ đệ đến chúc thọ gia gia.”

Mạnh Bá Phi chưng hửng nói: “Trước giờ ta có đi lại với Quy lão nhị đâu?”

Lão mở hộp quả ra, thấy một tấm thiệp đỏ viết: “Đệ là Quy Tân Thụ, cùng môn nhân và yếu tử Quy Chung chúc mừng.” Bên dưới có dòng chữ nhỏ: “Xin chúc thọ mười lượng hoàng kim”. Cạnh tấm thiệp đỏ là một đôi nguyên bảo bằng vàng, mỗi thỏi chừng năm lượng.

Mạnh Bá Phi vô cùng mừng rỡ, lên tiếng nói với khách khứa bàn mình: “Xin lỗi, tại hạ phải ra ngoài một lúc.” Lão lập tức dẫn hai đứa con ra ngoài đón khách.

Chẳng bao lâu lão đã vui vẻ dẫn năm người là vợ chồng Quy Tân Thụ, Mai Kiếm Hòa, Lưu Bội Sinh, Tôn Trọng Quân vào. Trong tay Quy nhị nương vẫn ôm Quy Chung, cậu quý tử ốm yếu chỉ còn da bọc xương, hơi thở thoi thóp.

Viên Thừa Chí đứng chờ từ nãy, chấp tay chào: “Nhị sư ca, Nhị sư tẩu! Hai vị vẫn khỏe?”

Quy Tân Thụ gật đầu đáp: “À, sư đệ cũng ở đây.” Còn Quy nhị nương chỉ “hừ” một tiếng, không nói gì.

Viên Thừa Chí nói: “Sư ca, sư tẩu! Mời ngồi! Tiểu đệ ngồi với bọn Kiếm Hòa một chỗ là được rồi.”

Mạnh Bá Phi nghe Viên Thừa Chí xưng hô như thế, bèn mỉm cười nói: “Hay quá! Có một vị sư ca tài giỏi như thế đỡ lưng, đừng nói là mình chủ bảy tỉnh, dù là mình chủ mười bốn tỉnh cũng có thể làm.”

Rõ ràng lão nói Viên Thừa Chí thiếu niên đặc ý, được làm mình chủ bảy tỉnh hoàn toàn dựa vào sức lực của sư huynh. Viên Thừa Chí chỉ mỉm cười, không nói tiếng nào.

Sau này Quy Tân Thụ vẫn bận rộn trong việc tìm thuốc chữa trị cho đứa con yêu quý, chưa biết vụ đại hội Thái Sơn, bèn ngạc nhiên hỏi: “Mình chủ gì thế?”

Mạnh Bá Phi cười nói: “Tại hạ chỉ nói giỡn thôi, Quy nhị ca đừng để ý.”

Lão bèn mời Quy thị phu phụ ngồi cạnh Uyên ương đảm Trương lão anh hùng. Khách đến chúc thọ đều là hào kiệt nhân sĩ võ lâm, nam nữ ngồi chung chứ không phân biệt tiệc nam, tiệc nữ. Viên Thừa Chí qua bàn khác, ngồi giữa Thanh Thanh và Mai Kiếm Hòa. Trình Thanh Trúc và Sa Thiên Quảng tới ngồi với ông cầm và Hồ Quế Nam.

Quy Tân Thụ nâng ly chúc thọ Mạnh Bá Phi. Mọi người mời nhau được ba tuần rượu, Đồng Khai Sơn tổng tiêu đầu Vĩnh Thắng tiêu cục bỗng đứng dậy nói: “Tửu lượng tại hạ kém quá. Xin các vị cứ uống, tại hạ phải ra sau nghỉ ngơi một lúc.”

Quy Tân Thụ lạnh lùng nói: “Chúng ta đi tìm Đồng tiêu đầu khắp nơi không gặp, nghĩ chắc là ở đây. Quả nhiên không lầm.”

Đồng Khai Sơn thần sắc rất bối rối, hỏi lại: “Tại hạ xưa nay chẳng có oán thù gì với Quy nhị gia, sao Quy nhị gia lại ép tại hạ khổ sở đến thế?”

Mọi người dừng ly không uống, nhìn hai người này. Mạnh Bá Phi mỉm cười nói: “Hai vị có xích mích gì, xin hãy nể mặt mà để tại hạ dàn xếp thử xem.” Dàn xếp những chuyện xích mích là sở thích bình sinh của lão.

Đồng Khai Sơn nói: “Tại hạ từ lâu đã ngưỡng mộ uy danh của Quy nhị gia, kính trọng vô cùng nhưng chưa có duyên quen biết, đặc tội lại càng không dám. Không biết tại sao Quy nhị gia theo đuổi tại hạ suốt dọc đường?”

Mạnh Bá Phi nghe vậy, trong lòng đã hiểu: “Thì ra hai người đều không thành tâm đến đây chúc thọ lão phu. Một người là tránh nạn, một người là theo dõi. Họ Đồng này trốn đến nhà ta, xem như coi trọng ta, không thể để y bị thiệt thòi.”

Lão bèn nói với Quy Tân Thụ: “Quy nhị gia có việc gì, đợi hết hôm nay rồi chúng ta từ từ nói chuyện. Mọi người đều là hảo bằng hữu, khi đã nói ra Đồng tiêu đầu có chuyện gì đặc tội với Quy nhị gia, nhất định y sẽ xin lỗi đàng hoàng.” Lão không hỏi nguyên do, tạm đặt Đồng Khai Sơn vào bên quấy trước đã.

Quy Tân Thụ không giỏi nói năng. Quy nhị nương đưa tay chỉ đứa bé đang bồng, lên tiếng: “Đây là đứa con trai duy nhất, đích tôn đơn truyền của dòng họ chồng ta. Nó bệnh sắp chết rồi, phu phụ ta muốn xin Đồng tiêu đầu khai ân tặng cho mấy viên dược hoàn để cứu cái mạng nhỏ xíu này. Suốt đời phu phụ ta quyết cảm ơn đại đức.”

Mạnh Bá Phi nói: “Chuyện đó nên làm.” Lão quay lại bảo Đồng Khai Sơn: “Đồng tiêu đầu!

Cứu một mạng người còn hơn xây dựng bảy tháp phù đồ, huống chi một đại anh hùng như Quy nhĩ gia lên tiếng thỉnh cầu. Mau mau lấy được hoàn ra đi. Tiêu đầu nhìn xem, đứa bé này quả thật đang bệnh nặng.”

Đồng Khai Sơn nói: “Nếu Phục Linh Thủ Ô Hoàn này là của bản thân tại hạ, thì Quy nhĩ gia chỉ nói nửa câu là tại hạ đã hai tay dâng lên rồi. Nhưng đây là cống phẩm của Mã đại nhân, tổng đốc phủ Phụng Dương, sai Vĩnh Thắng tiêu cục bọn tại hạ chuyển về kinh sư tiến cống. Chỉ thiếu một viên, chẳng những tại hạ mất mạng mà già trẻ trai gái cả nhà cũng bị chặt đầu. Vì thế phải nhờ Quy nhĩ gia lượng thứ.”

Mọi người nghe xong, đều cảm thấy việc này khó mà giải quyết. Phùng tham tướng nghe lọt hai chữ “cống phẩm”, liền nói: “Thì ra đây là vật của thánh thượng. Ai dám cả gan đụng vào?”

Quy nhĩ nương nói: “Hừ! Dù là của Ngọc Hoàng đại đế, phen này cũng phải đụng vào.”

Phùng tham tướng quát lên: “Hay lắm! Con mụ này muốn tạo phản phải không?”

Quy nhĩ nương cả giận, liền đưa đứa gấp một cục bô viên. Nhân lúc Phùng tham tướng còn mở miệng nói, mụ hất vào miệng hắn nghe “phụp” một tiếng. Phùng tham tướng chưa kịp kinh hãi, lại thêm hai cục bô viên bay vèo tới. Thế là miệng hắn bị trám chặt, nuốt cũng không được, nhổ cũng không xong, bối rối không biết làm sao.

Lão anh hùng Trương Dực Cốc thấy vậy nổi giận, nghĩ thầm: “Hôm nay là ngày chúc thọ của Mạnh huynh đệ, sao bọn này dám đến đây phá rối?” Lão tiện tay cầm lấy cái giá gác đĩa hình dạng như một thỏi nguyên bảo đang đặt trên bàn, dùng sức vỗ một cái cho nó lún xuống mặt bàn. Lão muốn biểu diễn võ công, để Quy thị phu phụ không dám sinh sự quấy rối nữa.

Quy Tân Thụ đang đặt hai khuỷu tay trên bàn, âm thầm vận khởi Hồn Nguyên Công truyền xuống mặt bàn, toàn thân hoàn toàn không động đậy. Cái giá gác đĩa đang khảm trên mặt bàn đột nhiên nảy bật lên, bay vèo tới mặt Trương Dực Cốc. Họ Trương vội nhào ngửa ra tránh né, tuy không bị văng trúng nhưng trông bối rối thảm hại vô cùng. Mặt lão đỏ bầm, đứng dậy đưa tay vỗ xuống mặt bàn một cái, quay lại nói với Mạnh Bá Phi: “Mạnh lão đệ! Thế là hôm nay lão gia này mất mặt trong nhà lão đệ rồi.”

Nói xong, lão sải bước đi thẳng ra ngoài. Hai tên đệ tử Mạnh gia phụ trách chiêu đãi vội bước ra nói: “Trương lão gia xin đừng gấp rút, mời vào hậu đường dùng ly trà đã.”

Trương Dực Cốc xanh mét mặt, vung tay hất hai tên đệ tử đó té nhào.

Dĩ nhiên Mạnh Bá Phi bất mãn nghĩ thầm: “Tiệc chúc thọ đang tốt lành như vậy, lại bị tên ác khách Quy Tân Thụ này đến quấy rối, khiến lão bằng hữu phải bỏ tiệc mà về. Thật chẳng vui vẻ chút nào.”

Lúc này Phùng tham tướng, không biết đã thi triển tuyệt kỹ gì mà dùng mười ngón tay lôi được hai cục bô viên trong miệng ra, còn viên đầu tiên nuốt chửng vào bụng. Y lập tức thét lên be be: “Phản rồi, phản rồi! Ở đây còn có vương pháp nữa không? Người đâu!”

Hai tên tùy tùng vẫn chưa biết tại sao lão gia của mình giận dữ như thế, vội vàng chạy tới. Phùng tham tướng quát lên: “Khiêng quan đạo của ta đến đây!”

Tên Phùng tham tướng này dựa vào âm đức tổ tiên mới được làm quan, võ nghệ rất

thấp nhưng muốn trở tài, bèn kêu thợ rèn làm một cây đại quan đao rỗng ruột, chỉ bọc bằng những tấm thiếc mỏng, còn bên ngoài thì mạ vàng, thắt tua đỏ, cán đao rất dài. Hắn thường cưỡi trên lưng ngựa, sai hai tên tùy tùng thân cận khiêng cây quan đao này theo. Thỉnh thoảng chúng lại la lên “Trời ơi! Nặng quá!”, thở hổn hển, giả vờ khiêng không nổi nữa. Thế là hắn tiện tay cầm lấy ra vẻ nhẹ nhàng thoải mái, khiến người đi đường nhìn thấy phải thán phục tham tướng lão gia thần lực kinh người.

“Khiêng quan đao của ta đến đây!” là câu cửa miệng của hắn. Lúc này hắn đang nổi giận, quen mồm hô lên câu đó. Hai tên tùy tùng ngơ ngác, lần này đến đây chúc thọ, đâu có khiêng vũ khí theo? Một tên vội lấy thanh đơn đao trên lưng mình xuống, đưa cho tham tướng.

Mạnh Bá Phi đã biết hết ruột gan tên tham tướng này. Thấy hắn làm bộ, lão vừa tức giận vừa tức cười, vội vàng ngăn cản: “Không cần, không cần đâu!”

Phùng tham tướng đã quen coi sinh mạng bá tính như rơm rác. Hắn không biết danh tiếng Quy Tân Thụ lớn đến thế nào, chỉ thấy dáng vẻ trông như bọn nhà quê làm ruộng, không đáng để vào trong mắt. Hắn bèn đứng dậy, cầm đơn đao chém xuống đầu Quy nhị nương.

Tay phải Quy nhị nương đang bận ẵm con. Mụ đưa tay trái ra, dùng ngón trỏ và ngón giữa kẹp lấy sống đao, hỏi: “Đại tướng quân! Tướng quân muốn gì?”

Phùng tham tướng dùng sức giật đao về, nào ngờ thanh đao như bị kềm sắt kẹp chặt, vận hết sức cũng không động đậy. Hai tay hắn nắm chặt chuôi đao, hai chân xuống tấn thật vững, cố gắng kéo đao về, chỉ chốc lát là cả khuôn mặt đỏ bừng lên. Trong tay hắn không có quan đao, nhưng mặt đỏ như trái táo rất giống Quan Công. Chỉ có điều cặp mắt Quan Công cười mà vẫn oai, còn cặp mắt Phùng Công cả đời mỗi mắt nhìn về một hướng, quyết không thỏa hiệp nhau (nói nôm na là mắt lé).

Quy nhị nương đột nhiên buông lỏng tay. Phùng tham tướng té bật ra, mông đập xuống đất nghe “phịch” một tiếng trầm rất chắc, còn chuôi đao thì va vào giữa trán. Lập tức xuất hiện một khối u tròn trĩnh, dường như cục bò viên vừa nuốt vào bụng đã chuyển lên trán, muốn chui ra ngoài. Hai tên tùy tùng vội vàng bước tới, đỡ hắn dậy.

Phùng tham tướng hết dám chửi ai, cũng không dám mở miệng nói nữa. Hắn dùng cả hai tay đè lên trán, ba chân bốn cẳng rời khỏi đó. Chưa tới cửa hắn chưa dám nói, ra khỏi cửa mới lớn tiếng thóa mạ tùy tùng: “Đồ con rùa khốn nạn! Sợ nặng làm biếng, không chịu khiêng thanh quan đao đã quen dùng của lão gia đến đây. Không thì con mẹ nó, ta phải một đao chặt con mụ đó thành hai khúc.”

Đồng Khai Sơn thừa lúc lộn xộn, toan bỏ trốn. Quy Tân Thụ chặn hắn lại, nói: “Đồng tiêu đầu! Để lại dực hoàn đi, ta nhất định không làm khó dễ.”

Đồng Khai Sơn chịu không nổi nữa, bước ra giữa sảnh la lớn: “Đồng mỗ tự biết không phải là địch thủ của Thần Quyền Vô Địch. Nhưng tính mạng ta đây, người cần thì tới mà lấy.”

Quy nhị nương nói: “Ai cần mạng người làm chi? Mau lấy dực hoàn ra đi.”

Trưởng tử Mạnh Tranh của Mạnh Bá Phi không nhịn được nữa, la lớn: “Quy nhị gia!

Mạnh gia chúng ta không đắc tội với ông. Nếu ông có xích mích gì, xin ra ngoài mà giải quyết.”

Quy Tân Thụ nói: “Được! Đồng tiêu đầu, chúng ta ra ngoài.”

Nhưng họ Đồng không chịu bước đi, Quy Tân Thụ bèn vung tay ra toan nắm lấy vai hắn. Đồng Khai Sơn bước lùi, bàn tay Quy Tân Thụ vẫn đuổi theo.

Đồng Khai Sơn đã làm tổng tiêu đầu một tiêu cục, dĩ nhiên võ công không phải tầm thường. Thấy chuồng của Quy Tân Thụ đưa tới, hắn vội nghiêng vai né tránh, ra tay đón đỡ. Nào ngờ bàn tay đối phương nhanh quá, nghe “xoẹt” một tiếng, vai áo hắn đã bị xé rách một mảnh.

Mạnh Tranh bước ra cản trước mặt Đồng Khai Sơn, lên tiếng: “Quy nhị gia! Đồng tiêu đầu là khách đến chúc thọ, chúng ta không thể để ông ấy bị bức hiếp trong nhà mình.”

Quy nhị nương hỏi: “Vậy phải làm sao? Rõ ràng chồng ta đã mời hắn ra ngoài, mà hắn không chịu.”

Mạnh Tranh nói: “Các vị có việc tìm Đồng tiêu đầu, không biết đến Vĩnh Thắng tiêu cục mà tìm hay sao? Sao lại đến đây quấy rối?”

Y nói chuyện càng lúc càng không khách sáo. Quy nhị nương giận dữ hỏi: “Đến đây quấy rối thì đã sao?”

Mấy tháng nay mù phiền muộn vì con trai trọng bệnh khó chữa, ngay cả mạng mình cũng không nghĩ tới nữa. Nếu không, nhất định mù sẽ nghĩ tới danh tiếng và địa vị của Mạnh Bá Phi trong võ lâm mà không quấy rối buông tuồng ở đây.

Mạnh Bá Phi tức giận đến đổi hẳn sắc mặt, đứng dậy nói: “Được lắm! Quy nhị gia đã không nể mặt, thì lão phu phải xin lãnh giáo mấy chiêu.”

Mạnh Tranh vội nói: “Gia gia! Hôm nay là ngày lành của lão nhân gia, để con tiếp chiến.”

Y hạ lệnh cho gia đình dọn dẹp bàn ghế trong đại sảnh thành một khoảng trống, rồi la lên: “Các vị muốn quấy rối, cứ quấy rối cho xong đi. Mời Quy nhị gia biểu diễn công phu thần quyền vô địch.”

Quy nhị nương cười nhạt, nói: “Người muốn động thủ với chồng ta, luyện thêm hai chục năm nữa chưa biết có thắng nổi không.”

Mạnh Tranh đã được Mạnh Bá Phi chân truyền bộ Khoái Hoạt Tam Thập Chương, đang tuổi tráng niên, bình sinh ít gặp địch thủ. Tuy y từng nghe đại danh Thần Quyền Vô Địch, nhưng trước mặt mấy ngàn tân khách quyết không thể nuốt nổi cơn tức tối vào trong bụng. Y hét lên: “Quy lão nhị! Ông cường hung bá đạo, dám đến đây quấy rối. Mạnh thiếu gia này tử quyền mà thua ông, thì mặc kệ ông muốn làm gì Đồng tiêu đầu cũng được, Mạnh gia chúng ta coi như không đủ khả năng can thiệp. Còn nếu ta thắng được ông thì sao?”

Quy Tân Thụ không thích nhiều lời, khẽ đáp: “Nếu người tiếp được ba chiêu, Quy mỗ sẽ dập đầu lạy người.”

Mọi người trong sảnh không nghe thấy, vội thì thảo hỏi nhau. Còn Mạnh Tranh thì giận đến cực điểm, cười rộ lên nói: “Quý vị thấy lão này có điên không? Lão nói, chỉ cần ta tiếp

được ba chiêu là lão đập đầu lạy ta. Ha ha! Có phải vậy không Quy nhị gia?”

Quy Tân Thụ đáp gọn: “Không sai! Tiếp chiêu đi.” Vừa một tiếng, hữu quyền xuất chiêu Thái Sơn Áp Đỉnh, đánh thẳng tới đầu Mạnh Tranh.

Lúc này Thanh Thanh đứng cạnh Viên Thừa Chí. Nàng khẽ nói: “Sư ca của huynh bắt chước huynh kìa.”

Viên Thừa Chí hỏi: “Sao?”

Thanh Thanh nói: “Khi huynh tỉ quyền với đồ đệ của sư ca, không phải đã giới hạn năm chiêu cho người ta đón đỡ hay sao?”

Viên Thừa Chí nói: “Người họ Mạnh này chưa biết Thần Quyền Vô Địch là lợi hại.”

Mạnh Tranh thấy quyền của đối phương đánh tới, cố gắng chống đỡ. Y dùng tay phải hết sức đỡ lên, còn tay trái đánh trả. Khi hai cánh tay chạm nhau, Quy Tân Thụ nghĩ thầm: “Tên này cuồng vọng, quả nhiên có chút ít công phu.” Y đưa tả chưởng ấn vào khuỷu tay trái họ Mạnh nghe “bịch” một tiếng, dùng sức định hất ra ngoài. Nào ngờ công phu Mạnh Tranh khá vững, thế đẩy này chỉ khiến y lắc lư mấy cái.

Viên Thừa Chí khẽ nói: “Chết rồi! Chiêu thứ hai chưa chịu ngã, họ Mạnh nhất định phải trọng thương.”

Quy Tân Thụ lại phóng chưởng đánh ra. Mạnh Tranh cảm thấy luồng kinh phong ép tới, dùng cả hai tay cố gắng chống đỡ. Y lập tức thần trí hồ đồ, té ngã ra ngăng mặt lên trời, ngất xỉu ngay tại chỗ.

Mọi người kinh hãi la lên, Mạnh Bá Phi và Mạnh Đào chạy tới nâng đỡ. Mạnh Tranh dần dần tỉnh lại, nhưng trong miệng phun máu cục ra liên tiếp, hơi thở không nổi được nhau.

Quy Tân Thụ không ngờ võ công y khá cao, nên đã dùng hai chiêu mà chưa đẩy ngã được y. Họ Quy đã nói trước chỉ sử dụng ba chiêu, nên phát chưởng thứ ba đã vận toàn lực. Mạnh Tranh đỡ xong hai chiêu, khí lực đã cạn kiệt rồi. Giả tỉ chiêu thứ ba chỉ là một ngón tay nhẹ nhàng ấn tới, không chừng y cũng té nhào. Chưởng lực đánh tới lại như dùi non lấp biển, làm sao y chịu nổi?

Quy Tân Thụ hoàn toàn không biết đối phương đã hết sức chống đỡ. Thấy y bị thương sắp chết, trong lòng ông có phần hối hận.

Đình giáp thần Đình Du là bạn chí thân của Mạnh Tranh. Y cùng Mạnh Đào nổi giận, hai người nhảy vào giáp công Quy Tân Thụ. Mạnh Bá Phi lo thôi cung quá huyết cho con trai, thấy hơi thở y nhẹ như tơ, lão không nén nổi nước mắt trào ra. Đột nhiên lão đứng bật dậy, quay lại tấn công Quy Tân Thụ.

Thấy người cản theo đuổi là Đồng Khai Sơn định thừa cơ chạy trốn, Quy Tân Thụ bèn luồn dưới tay Đình Du và Mạnh Đào, xoay mình chạy ra ngoài, chĩa ngón tay điểm trúng nách Đồng Khai Sơn. Họ Đồng lập tức đứng đờ tại chỗ, chân trái trước chân phải sau, bộ điệu trông như vội vã chạy trốn nhưng không sao cất chân lên được. Miệng hắn vẫn kêu la: “Quy lão nhị! Lão gia... lão gia liều mạng với người đây.”

Lúc này Quy nhị nương đã chặn Mạnh Bá Phi lại tỉ đấu. Hai người võ công tương đương, Quy nhị nương phải ăm con có phần thiệt thòi, nên bị đối thủ tấn công hung dữ như cọp

điên, liên tiếp phải hóa giải những chiêu hiểm độc. Ba người Mai Kiếm Hòa, Lưu Bội Sinh và Tôn Trọng Quân đã cùng đám đệ tử nhà họ Mạnh ác đấu kịch liệt.

Trình Thanh Trúc bảo Viên Thừa Chí: “Viên tướng công! Chúng ta mau mau khuyên ngăn, đừng để gây thành chuyện lớn.”

Viên Thừa Chí đáp: “Sư ca, sư tẩu có hiềm khích với tại hạ. Nếu tại hạ bước ra để khuyên can, thì chuyện càng hồng bét hơn. Phải xem một lúc rồi mới tính được.”

Quy Tân Thụ bước vào trợ chiến, chỉ mấy chiêu đã điểm trúng huyệt đạo Mạnh Bá Phi. Y lại chạy đông chạy tây trong đại sảnh, chỉ chốc lát đã điểm trúng huyệt đạo của toàn bộ mấy chục đệ tử thân tín nhà họ Mạnh. Bọn này người đang xuất quyền, người đang phóng cước, người đang khom lưng, người đang xoay mình, tư thế khác nhau nhưng tất cả đều không động đậy gì được, chỉ còn cặp mắt xoay chuyển qua lại. Tân khách đến đây chúc mừng tuy có không ít cao thủ võ lâm, nhưng thấy Thần Quyền Vô Địch lợi hại như thế, không ai dám bước ra lên tiếng.

Quy nhị nương bảo Mai Kiếm Hòa: “Lục soát tên họ Đồng kia!”

Mai Kiếm Hòa tháo cái bọc đeo trên lưng Đồng Khai Sơn xuống, rồi lục soát hết từ trong ra ngoài thân thể hắn, nhưng không thấy bóng dáng Phục Linh Thủ Ô Hoàn. Quy Tân Thụ bèn giải huyệt cho hắn rồi hỏi: “Được hoàn để ở đâu?”

Đồng Khai Sơn đáp: “Hừ! Muốn lấy được hoàn thì theo ta đến đây để làm chi? Người thật hổ danh là lão luyện giang hồ, ngay cả kế kim thiên thoát xác này cũng không biết.”

Quy nhị nương giận dữ hỏi: “Người nói gì?”

Đồng Khai Sơn đáp: “Được hoàn đã đến Bắc Kinh từ lâu rồi.”

Quy nhị nương vừa kinh hãi vừa giận dữ, quát lên: “Thật đấy chứ?”

Đồng Khai Sơn nói: “Ta ngưỡng mộ Mạnh lão gia là hảo bằng hữu, nên thành tâm đến đây chúc thọ. Chẳng lẽ đã biết rõ các người muốn đoạt lấy được hoàn, ta còn đem đến đây để liên lụy tới lão nhân gia hay sao?”

Mọi người nghe vậy đều thấy hắn nói có lý, đa số xôn xao chê bai vợ chồng họ Quy, bảo họ dẫn đệ tử biến đi cho lẹ thì hơn. Quy thị phụ phụ lỗ mắng nóng nảy, không giỏi ứng biến, nhất thời không biết phải làm gì. Ba người Mai Kiếm Hòa, Lưu Bội Sinh, Tôn Trọng Quân cũng đã dừng tay.

Thánh thủ thần khâu Hồ Quế Nam đi đến bên mình chủ, khẽ nói: “Viên tướng công! Tên tiêu sư này nói dối.”

Viên Thừa Chí hỏi: “Sao?”

Hồ Quế Nam nói: “Được hoàn của hắn giấu ở đây.”

Nói xong, y chỉ cái đĩa đựng trái đào chúc thọ, bên dưới một tấm liễn có viết chữ Thọ rất lớn. Viên Thừa Chí kinh ngạc, khẽ hỏi: “Sao huynh biết?”

Hồ Quế Nam mỉm cười đáp: “Những thủ đoạn giang hồ mờ ám này rất khó che được mắt tại hạ.”

Thanh Thanh đứng bên cũng nghe thấy, cười nói: “Muốn làm trò trước mặt lão thần

thâu này, đúng là múa rìu qua mắt Lỗ Ban.”

Hồ Quế Nam cười nói: “Hồ mỗ chuyện gì thì không biết, nhưng nói đến chuyện trộm cắp thì quyết không chịu thua ai. Họ Đồng thật là gian xảo. Hắn đã biết Quy nhị gia sắp đuổi đến đây, nên giấu trước được hoàn vào trong những trái đào chúc thọ, đợi đối thủ bỏ đi rồi sẽ lén lút lấy lại.”

Viên Thừa Chí gật đầu, rẽ đám đông bước ra. Chàng đi đến chỗ Mạnh Bá Phi, đưa tay ấn vào huyệt Huyền Cơ, Thần Đình của lão. Nội lực truyền đến đâu, thân hình Mạnh Bá Phi cử động được tới đó.

Quy nhị nương giận dữ hỏi: “Cái gì? Người muốn nhúng tay vào việc này ư?”

Mụ giao đứa con trai cho Tôn Trọng Quân ẵm, đưa tay toan chụp lấy vai Viên Thừa Chí. Chàng đảo người sang trái, tránh thoát chiêu trảo của mụ, la lên: “Sư tẩu! Nghe tiểu đệ nói đã.”

Mạnh Bá Phi đuổi người một cái, tay trái liền ra chiêu Qua Bàn Bất Tiễn, tay phải ra chiêu Cổ Đào Dương Tiên, liên tiếp đánh tới Quy nhị nương. Pho Khoái Hoạt Tam Thập Chương này của lão đã nổi tiếng võ lâm, dĩ nhiên có chỗ dùng được. Gặp phải Quy Tân Thụ thì lão như bị trói chân tay, nhưng so với Quy nhị nương thì không chênh lệch lắm. Hai bên quyền tới chưởng đỡ, chưởng đánh quyền ngăn, chốc lát đã giao thủ mười mấy chiêu.

Quy Tân Thụ lên tiếng: “Bà tránh ra!”

Quy nhị nương né sang bên trái. Mạnh Bá Phi vung hữu chưởng đánh theo, Quy Tân Thụ từ bên cạnh đưa quyền ra chặn lại, chỉ mấy chiêu lại điểm trúng huyệt đạo của lão. Nếu Viên Thừa Chí tới giải huyệt cho lão lần nữa, nhất định phải động thủ với sư ca của mình. Chàng chau mày đứng đó, không dám động đậy.

Tính Quy nhị nương vốn nóng, bây giờ lại dồn hết tâm trí vào cậu con yêu, nên hành sự càng thiếu suy nghĩ. Mụ la lên: “Họ Đồng kia! Người không giao thuốc ra, thì ta phải bẻ vụn hai cánh tay người.”

Tay trái mụ nắm lấy cổ tay Đồng Khai Sơn, vặn ngược cánh tay hắn ra sau. Hữu quyền mụ đã đưa lên, chỉ cần đánh nhẹ xuống khuỷu tay là cánh tay lập tức gãy lìa. Đồng Khai Sơn nghiêng chặt răng, nói nhỏ: “Thuốc không ở đây, hành hạ ta chỉ vô dụng.”

Số đông khách đến chúc thọ đã không nhin được nữa, nhảy ra ngăn chặn. Viên Thừa Chí thấy cục diện đại loạn, bèn kêu lớn: “Mọi người dừng tay lại!”

Chàng kêu mấy tiếng vẫn không ai đếm xỉa tới, bèn nghĩ: “Chỉ trong chốc lát là có tổn thương nhân mạng, tình thế hết đường cứu vãn. Ta phải nhanh chóng giải quyết mới được.”

Chàng lập tức nhảy vọt lên, đáp xuống bên cạnh Tôn Trọng Quân, tay trái xuất chiêu Song Long Thương Châu, ngón trỏ và ngón giữa nhắm vào cặp mắt ả. Tôn Trọng Quân kinh hãi, vội đưa tay phải ra cản trở. Nào ngờ chiêu này của Viên Thừa Chí chỉ là hư chiêu dùng để dương đông kích tây. Thừa lúc cô ả lo bảo vệ cặp mắt, chàng đưa hữu chưởng đẩy nhẹ vào vai. Tôn Trọng Quân phải lùi luôn ba bước, đứa bé trong lòng đã bị Viên Thừa Chí đoạt lấy.

Tôn Trọng Quân vừa kinh hãi vừa lo lắng, la lên: “Sư phụ, sư nương! Nhanh lên, nhanh

lên! Hắn cướp tiểu sư đệ...”

Khi vợ chồng Quy Tân Thụ quay đầu lại, Viên Thừa Chí đã ôm lấy thằng bé nhảy lên một cái bàn, gọi lớn: “Thanh đệ, đưa kiếm đây!”

Thanh Thanh liền ném kiếm tới cho chàng. Viên Thừa Chí đưa tay trái bắt lấy, hô lớn: “Mọi người dừng tay, nghe tại hạ nói đã.”

Quy nhị nương cặp mắt đỏ ngầu, lạc giọng kêu la: “Thằng lỗi lộn giống kia! Người dám đả thương con trai ta, ta... ta phải liều mạng với người.”

Nói xong, mục phóng tới ngay, toan liều mạng với Viên Thừa Chí thật. Quy Tân Thụ vội đưa tay kéo lại, khẽ bảo: “Con đang ở trong tay hắn. Đừng vội!”

Viên Thừa Chí nói: “Nhị sư ca! Xin sư ca giải huyết cho Mạnh lão gia.”

Quy Tân Thụ xanh mặt, hừ một tiếng. Tuy y vô cùng giận dữ, nhưng cũng nghe lời mà giải khai huyết đạo cho Mạnh Bá Phi.

Viên Thừa Chí hô lớn: “Các vị tiền bối, các vị bằng hữu! Con trai của sư ca tại hạ có bệnh, muốn mượn tạm mấy viên thuốc của tên tham quan Mã Sĩ Anh để cứu mạng. Đồng tiêu đầu cam tâm bán mạng cho bọn tham quan, nên sư ca của tại hạ mới xích mích với hắn. Mạnh lão gia là cao nhân tiền bối, hôm nay là ngày vui lâu năm mới có một lần của lão nhân gia, sư huynh đệ tại hạ quyết không cố ý đến đây vô lễ làm bừa.”

Mọi người nghe vậy đều cảm thấy ngạc nhiên. Rõ ràng sư huynh đệ này vừa tranh chấp, sao bây giờ sư đệ lại nói đỡ cho sư huynh? Quy thị phụ phụ lại càng kinh ngạc. Quy nhị nương la lên: “Mau trả con cho ta.”

Viên Thừa Chí lớn tiếng nói: “Mạnh lão gia! Xin lão gia cắt đĩa đào chúc thọ này ra, xem thử bên trong có gì lạ không.”

Đồng Khai Sơn vừa nghe đã thay đổi sắc mặt. Mạnh Bá Phi không biết trong đầu Viên Thừa Chí nghĩ gì, nhưng vẫn theo lời mà bẻ đôi một trái. Lão thấy trong ruột trái đào có một viên được hoàn bọc sáp trắng, không khỏi ngỡ ngàng, nhất thời chưa hiểu đó là thứ gì.

Viên Thừa Chí lại hô lớn: “Giả tử tên Đồng tiêu đầu này chỉ bán mạng cho bọn tham quan thì chưa nói gì, nhưng hắn tâm địa ác độc, bày trò đến đây ly gián, muốn phá hủy nghĩa khí đồng đạo võ lâm chúng ta. Mạnh lão gia! Mấy đĩa đào chúc thọ này có phải do Đồng tiêu đầu đưa tới hay không?”

Mạnh Bá Phi gạt đầu. Viên Thừa Chí lại nói: “Hắn giấu được hoàn vào trong đào chúc thọ, rõ ràng đã có tính toán. Dĩ nhiên số đào này không ai lấy ăn ngay. Đợi xong tiệc chúc thọ, khi sư ca tại hạ đã tổn thương hòa khí với Mạnh lão gia rồi, hắn mới quay lại đây lấy trộm rồi đưa vào kinh thành. Há chẳng lập được kỳ công?”

Viên Thừa Chí sợ có người muốn đoạt lấy đứa bé, nên vẫn đứng trên mặt bàn, tay trái đưa thanh kiếm ra cản trở. Chàng gọi: “Thanh đệ, Thắng Hải, Hồ huynh! Nhờ các vị bẻ đào chúc thọ ra, lấy hết được hoàn đến đây.”

Thanh Thanh, Hồng Thắng Hải và Hồ Quế Nam tuân lệnh, đi đến cái bàn ở giữa, bên dưới chữ Thọ lớn đó. Họ bẻ đôi những trái đào của Đồng Khai Sơn mừng thọ, từ trong ruột lấy ra cả thấy bốn chục viên được hoàn.

Tân khách đến mừng thọ đều há hốc miệng ra nhìn, không ngừng bàn luận: “Trời ơi, còn nữa không?”, “Hết rồi, lấy ra hết rồi.” “Đồng tiêu đầu thật là xảo quyết, sao tiểu tướng công này lại biết?” “Người hỏi huynh ấy đi, hỏi ta làm gì?”

Ba người đã bẻ hết đào ra, không thấy viên thuốc nào nữa. Thanh Thanh mỉm cười, xoa tay nói: “Ở đây cả rồi.”

Nàng hoan hỉ bưng chỗ được hoàn tới, giao cho Viên Thừa Chí. Chàng trả lại kiếm cho nàng, đưa tay cầm lấy một viên thuốc, bảo: “Phiền vị nào lấy cho một ly nước. Cần nước ấm, đừng quá nóng hay quá nguội.”

Bọn gia đình nhà họ Mạnh nghe thấy, lập tức bưng tới một ly nước, đưa Thanh Thanh.

Viên Thừa Chí ấn vỡ viên sáp màu trắng trong tay, hương thơm tức thì xông lên mũi, lộ ra một viên tròn màu đỏ son, lớn cỡ hạt nhãn. Viên Thừa Chí sợ sức thuốc mạnh quá, trẻ con không chịu nổi, bèn bẻ một nửa viên thuốc hòa vào nước, rồi rót vào miệng chú bé. Nó chỉ còn thở thoi thóp nên không khóc lóc gì cả, uống hết chỗ nước thuốc đó.

Quy nhị nương ràn rụa nước mắt. Bà vừa cảm kích vừa xấu hổ, thầm nghĩ: “Nếu hôm nay không nhờ tiểu sư đệ phá được độc kế này, mình giết Đồng tiêu đầu cũng không cứu được mạng con trai. Lại còn đắc tội với không ít anh hùng hào kiệt ở đây, lụy đến thanh danh một đời của trượng phu nữa.”

Viên Thừa Chí đợi đứa bé uống thuốc xong mới nhảy xuống bàn, hai tay giao trả đứa bé cho Quy nhị nương. Bà đón lấy, khẽ lên tiếng: “Sư đệ! Phu phụ chúng ta thật sự không biết phải cảm tạ thế nào.”

Quy Tân Thụ chỉ nói: “Sư đệ! Sư đệ thật là tốt.”

Thanh Thanh, Hồ Quế Nam, Hồng Thắng Hải đem toàn bộ được hoàn giao cho Quy nhị nương. Thanh Thanh mỉm cười nói: “Giả tử đứa bé này bệnh nặng thêm mấy trận nữa, cũng đủ thuốc uống rồi.”

Quy nhị nương chưa hết mừng rỡ, nên mặc kệ những lời bóng gió của Thanh Thanh. Bà cảm tạ liên hồi, nhận lấy số được hoàn.

Quy Tân Thụ vội đi giải huyết cho những người đã bị mình điểm trúng, giải cho một người lại nói một câu xin lỗi. Mạnh Bá Phi im lặng, nghĩ bụng: “Con của người được cứu sống rồi, nhưng con ta đã bị người đánh chết. Nhất định ta phải hện những người có khả năng, trả mối thù này.”

Viên Thừa Chí thấy đám đệ tử nhà họ Mạnh đang khiêng Mạnh Tranh hấp hối vào trong nội đường, bèn kêu lên: “Xin chờ một chút.”

Mạnh Đào giận dữ nói: “Ca ca của ta đã chết rồi, người còn muốn gì nữa?”

Viên Thừa Chí nói: “Sư ca của tại hạ xưa nay vẫn ngưỡng mộ oai danh của Mạnh lão gia, kết thân còn chưa được, sao dám hại mạng Mạnh đại ca? Tuy phát chuồng đó hơi mạnh một chút, nhưng tính mạng Mạnh đại ca không trở ngại gì đâu. Các vị không cần lo lắng.”

Mọi người nghe vậy đều nghĩ: “Rõ ràng Mạnh Tranh bị thương sắp chết, người nói vậy thì gạt được ai?”

Viên Thừa Chí lại nói: “Sư ca của tại hạ hoàn toàn không muốn làm hại huynh ấy. Chỉ

cần cho Mạnh đại ca uống một thang thuốc, điều dưỡng một thời gian là tự nhiên vô sự.”

Nói xong, chàng lấy trong bọc ra cái hộp vàng, mở nắp lấy một con Chu Tinh Băng Thiềm bẻ nát, hòa vào chén rượu, đổ cho Mạnh Tranh nuốt xuống. Chỉ một lúc sau, quả nhiên sắc mặt y hồng lại, bắt đầu rên rỉ kêu đau.

Mạnh Bá Phi mừng quá, không kìm nổi nước mắt trào ra, run giọng nói: “Viên tướng công! Viên minh chủ! Minh chủ đúng là đại ân nhân cứu mạng con trai lão già này.”

Viên Thừa Chí nói mấy câu khiêm tốn. Sau đó Mạnh Đào sai phái gia nhân đưa huynh trưởng vào phòng nghỉ ngơi, còn đại sảnh thì dọn lại chén bát, tiếp tục ăn uống.

Quy nhị nương nói với Mạnh Bá Phi: “Mạnh lão gia! Bọn văn bối lỗ mãng thật rồi, xin lão gia tha thứ.” Bà kéo chồng mình, cùng ba tên đồ đệ quỳ xuống vái lạy.

Mạnh Bá Phi cười ha hả: “Con trai sắp chết, dĩ nhiên phải hoảng hồn. Lão phu cũng vậy thôi, chuyện này không thể trách hiền phu phụ.” Lão cũng quỳ xuống trả lễ.

Quy thị phu phụ lại tới xin lỗi những người vừa động thủ với mình, chấp tay khom lưng, lịch sự vô cùng. Quần hùng say sưa một hồi, Mạnh Bá Phi bỗng sốt ruột, đi vào trong xem xét bệnh tình của con trai. Thấy y ngủ say, hơi thở rất điều hòa, lão biết chắc là vô sự, bấy giờ mới thật yên tâm.

Mạnh Bá Phi không lo lắng gì nữa, lại ra cạ ly với những người khách đến chúc thọ mình. Uống say đến tám chín phần, lão bèn sai người lấy tô lớn ra, rót đầy hai tô, bưng tới trước mặt Viên Thừa Chí rồi đồng dục lên tiếng: “Viên minh chủ! Trên đại hội Thái Sơn, toàn thể anh hùng đã đề cử minh chủ lên ngôi tôn quý. Nói thật, lúc đó trong lòng tại hạ có phần không phục. Nhưng hôm nay thì cách xử sự của minh chủ bắt tại hạ không những cảm kích, còn phải thán phục đến sát đất. Xin kính minh chủ một chén.”

Nói xong, lão lập tức bưng tô lên, uống một hơi cạ sạch. Tựu lượng Viên Thừa Chí không cao, nhưng thấy lão có hảo ý như vậy, chỉ còn cách uống cạ rượu trong tô của mình. Quần hùng reo hò vang dội. Mạnh Bá Phi giơ ngón cái lên nói: “Viên minh chủ từ nay về sau có gì sai khiến, tuy lực lượng của tại hạ chẳng có bao nhiêu, nhưng tiền thì mười vạn hay tám vạn lạng bạc vẫn lo liệu được. Nếu cần người, cha con thầy trò tại hạ phải nhảy vào dầu sôi lửa bỏng cũng không từ chối. Cần mời thêm ba bốn trăm anh hùng hảo hán, tại hạ vẫn có khả năng.”

Viên Thừa Chí nghe lão nói năng sảng khoái, bỗng nghĩ đến trận phong ba lớn này đã hóa giải êm xuôi, hiểm khích giữa sư huynh đệ mình đã tan thành mây khói. Chàng thoải mái vô cùng.

Trong đêm mọi người vui vẻ say sưa, Đồng tiêu đầu không biết đã trốn về đâu. Sùng Trinh hoàng đế không có linh dược, e rằng khó mà thọ mạng. Đồng tiêu đầu lại càng phải thu xếp cho tuổi thọ của mình.

Mọi người cùng Viên Thừa Chí ở lại Mạnh gia mấy ngày. Đã vài lần họ xin cáo biệt, nhưng Mạnh Bá Phi nài nỉ giữ lại, không chịu cho đi. Vết thương của Mạnh Tranh chỉ còn ở ngoài da, vài ngày là bình phục. Cậu con Quy Chung của Quy Tân Thụ uống Phục Linh Thủ Ô Hoàn rất có hiệu quả, quả nhiên mỗi ngày một khỏe hơn. Vợ chồng Quy Tân Thụ vui mừng đến thế nào, tưởng không cần phải nói. Họ chia cho Mạnh Tranh ba viên dược hoàn

để bồi bổ sau khi lành hẳn.

Đến sáng ngày thứ bảy, tuy Cái Mạnh Thường hiếu khách nhưng cũng biết không thể giữ khách ở thêm, bèn bày đại tiệc tiễn hành Quy Tân Thụ và Viên Thừa Chí. Trên bàn tiệc, Trình Thanh Trúc nói: “Mạnh lão ca! Tên họ Đồng ở Vĩnh Thắng tiêu cục không phải hảo nhân. Hắn đã mất cốt phả, không thể về phụng mệnh, lại không dám tìm Quy nhị gia kiếm chuyện. E rằng lão ca sẽ bị phiền hà, nên đề phòng một chút.”

Mạnh Bá Phi nói: “Nếu thằng lỏi đó đến đây gây sự, ta sẽ không khách sáo với hắn nữa.”

Quy nhị nương nói: “Mạnh lão ca! Việc này hoàn toàn do bọn văn bối gây nên. Nếu có gì phiền phức, phải báo tin cho bọn văn bối biết ngay.”

Mạnh Bá Phi nói: “Được! Nhưng ta không sợ thằng lỏi đó đâu.”

Sa Thiên Quảng nói: “Mạnh lão gia phải đề phòng hắn cấu kết với bọn quan phủ.”

Mạnh Bá Phi cười ha hả: “Nếu không ở đây được nữa, ta sẽ học nghề lão đệ, chiếm núi làm chủ trại.”

Quần hùng vừa cười vừa cáo từ lên ngựa. Quy nhị nương ôm lấy con trai. Quy Tân Thụ nắm tay Viên Thừa Chí, nghĩ thầm: “Ôn đức khó đền, nói lời vô dụng”. Ông nói rất thành khẩn: “Su đệ! Từ nay về sau ta coi su đệ như em ruột.”

Viên Thừa Chí cảm động đáp: “Vâng!”

Vợ chồng họ Quy hoan hỉ dẫn ba đồ đệ đi về hướng Nam. Viên Thừa Chí, Thanh Thanh, Trình Thanh Trúc, Sa Thiên Quảng, ông câm, Thiết La Hán, Hồ Quế Nam, Hồng Thắng Hải cùng áp tải rương sắt đi về hướng Bắc.

*
* *

Một hôm đi tới Cao Bài Lý, trời đã xế chiều. Vì hành lý nặng nề nên quần hào không cố đi thêm một đoạn đường nữa, trú lại khách sạn Yến Triều Cư phía tây thị trấn.

Mọi người đi một ngày trời, khá mệt mỏi. Đang định nghỉ ngơi thì bỗng nghe thấy ngoài cửa có tiếng bánh xe chuyển đất ầm ầm, tiếng người huyên náo, ồn ào đến nỗi chó chạy gà bay. Ngoài ông câm không nghe thấy gì ra, mọi người đều cảm thấy tiếng ồn ào này thật là kỳ lạ. Sau đó một toán người kéo vào khách sạn. Chúng nói năng xí xồ xí xào, nửa chữ cũng không ai hiểu.

Quần hào ra khỏi phòng xem, thấy trong sảnh đứng ngời ló nhố mấy chục tên lính ngoại quốc, cầm binh khí rất kỳ lạ, đang nói chuyện loạn xạ. Viên Thừa Chí cùng mọi người đều chưa từng gặp ai có mắt xanh mũi lõ thế này, không khỏi tò mò, chăm chú ngắm ngía.

Bỗng có một người Trung Quốc quát tháo chưởng quỹ, bảo hắn phải lập tức tìm mười mấy căn phòng thượng hạng.

Chưởng quỹ nói: “Đại nhân, thật là xin lỗi! Trong tiểu điểm này chỉ có mấy phòng thượng hạng, đã có khách ở rồi.”

Tên kia không thềm nói năng gì nữa, xoay tay tát luôn một phát. Chưởng quỹ vừa đưa tay lên xoa má vừa kêu: “Ông... ông...”

Tên kia hét lên: “Nếu không tìm được phòng thượng hạng, thì ta phải phóng hỏa đốt trụi cái tiệm chó này.”

Chưởng quỹ không còn cách nào, đành đến cầu xin Hồng Thắng Hải. Hắn khom lưng vái lạy, năn nỉ bọn Viên Thừa Chí nhường cho hai phòng.

Sa Thiên Quảng tức giận nói: “Hay nhỉ! Khách đến phải có trước có sau chứ? Tên đó là cái thá gì?”

Chưởng quỹ vội nói: “Đại gia! Xin đừng chấp nhặt cái bọn ăn cơm Tây dương này.”

Sa Thiên Quảng kinh ngạc hỏi: “Cơm Tây dương là món gì vậy? Chẳng lẽ hễ ăn cơm Tây dương vào là oai phong như thế?”

Chưởng quỹ khẽ nói: “Đám lính ngoại quốc này đang chuyển những khẩu Hồng Di đại pháo đến kinh thành. Còn người biết nói tiếng Tây dương là thông dịch cho những đại nhân ngoại quốc.”

Bây giờ Viên Thừa Chí mới hiểu, thì ra đây là đồ cáo mượn oai hùm, dựa vào oai thế của người ngoại quốc mà tác oai tác quái.

Sa Thiên Quảng nhúc nhích cây quạt sắt trong tay, nói: “Ta phải dạy dỗ thằng lỗi kia một chút.”

Viên Thừa Chí vội giữ chặt y lại, bảo: “Khoan đã!” Chàng gọi mọi người vào trong phòng rồi nói: “Tiền phụ năm xưa trấn thủ đất Liêu, thắng lớn hai trận ở Ninh Viễn có phần nhờ công hiệu của đại pháo Tây dương. Hồng Di đại pháo từng giết rất nhiều quan binh Mãn Châu. Bây giờ thế lực bọn Mãn Thanh càng hưng dữ hơn, đám lính ngoại quốc này lại đang vận chuyển đại pháo đi trợ chiến. Chúng ta nên nhường nhịn họ một chút.”

Sa Thiên Quảng hỏi: “Chẳng lẽ để thằng lỗi kia tác oai tác quái hay sao?”

Viên Thừa Chí đáp: “Loại người hạ tiện như thế, không nên để vào mắt.”

Mọi người nghe Viên Thừa Chí nói vậy, bèn đồng ý nhường lại hai căn phòng thượng hạng.

Tên thông dịch kia họ Tiền, tên Thông Tú. Thấy có hai phòng thượng hạng rồi, hắn vẫn lăm bằm trách mắng, nhưng không sai chưởng quỹ tìm thêm phòng khác nữa. Hắn ra ngoài một lúc, rồi dẫn hai võ quan ngoại quốc vào khách sạn.

Hai võ quan này, một người chừng hơn bốn mươi tuổi, người kia khoảng ba mươi. Hai người xì xồ với nhau một lúc, rồi võ quan trẻ tuổi đi ra ngoài, dẫn một cô gái Tây dương vào. Cô gái này còn trẻ, Thanh Thanh cũng không đoán được bao nhiêu tuổi, chỉ nghĩ khoảng trên dưới hai mươi. Tóc nàng đen nhánh, da dẻ trắng trẻo, trông mắt màu xanh như ngọc, trên người đeo đầy châu báu nhấp nháy loang loáng dưới ánh đèn.

Viên Thừa Chí trước giờ chưa từng gặp nữ nhân ngoại quốc, không khỏi nhìn thêm mấy cái. Thanh Thanh ra vẻ không vui, khẽ hỏi: “Huynh thấy cô gái này có đẹp không?”

Viên Thừa Chí nói: “Thì ra nữ nhân ngoại quốc cũng thích trang điểm đến thế.”

Thanh Thanh “hứ” một tiếng.

Sáng hôm sau thức dậy, mọi người ngồi ăn điểm tâm trong đại sảnh. Hai võ quan ngoại

quốc cùng cô gái ấy ngồi chung một bàn. Tên thông dịch Tiền Thông Tú không ngừng qua đó nịnh nọt, khom lưng uốn gối, miệng cười toe toét. Nhưng hễ quay đầu lại là hấn lập tức lớn tiếng hò hét bọn tiểu nhị trong khách sạn, sai này bảo nọ, phạt ý một chút là tát tai ngay.

Trình Thanh Trúc nhìn mà ngứa mắt, bèn nói với Sa Thiên Quảng: “Sa lão đệ! Để ta biểu diễn một chút.”

Lão không cần quay lại nhìn, tiện tay vẫy ngược ra sau một cái. Đôi đũa tre bay ra cắm ngay vào giữa miệng Tiền Thông Tú, đập vào hàm răng nghe “chát” một tiếng, suýt nữa làm rớt hết răng. Âm khí Trình Thanh Trúc quen dùng là những thanh tre rất nhỏ, gọi là Thanh Trúc Tiêu, trong vòng hai chục bước đánh vào huyết đạo bách phát bách trúng, kinh lực không kém cương tiêu. Lão nghe lời Viên Thừa Chí nên mới hạ thủ lưu tình, không thì đôi đũa này cao lên mấy tấc là cặp mắt Tiền Thông Tú đừng hòng giữ được.

Tiền Thông Tú đau quá, thét lên be be nhưng không sao biết được đôi đũa tre này từ đâu bay tới. Hai võ quan ngoại quốc gọi hấn tới hỏi, hấn nói gì không biết. Nữ nhân kia ôm bụng mà cười, đôi hoa tai không ngừng rung động.

Võ quan lớn tuổi nhìn sang bàn Viên Thừa Chí, nghĩ bụng: “Chắc là bọn kia tác quái.” Hấn nắm lấy hai cái ly trên bàn quăng lên không trung, rồi hai tay chụp lấy hai khẩu súng ngắn. Hai tiếng nổ chát tai, hai cái ly nát vụn trên không.

Viên Thừa Chí cùng mọi người nghe tiếng nổ đều hoảng sợ giật mình, thầm nghĩ: “Hỏa khí quả nhiên lợi hại, mà hấn bắn cũng không tồi.”

Võ quan lớn tuổi ra vẻ đắc ý, lấy một cái hộp ra. Y lấy thuốc súng và những thỏi chì nạp vào súng ngắn, rồi bảo người võ quan trẻ tuổi: “Bỉ Đắc, anh bắn thử xem.”

Bỉ Đắc đáp: “Thương pháp của tôi làm sao bằng được Đệ nhất thần thương thủ Bồ Đào Nha?”

Cô gái mỉm cười hỏi: “Lôi Mông là Đệ nhất thần thương thủ à?”

Bỉ Đắc nói: “Nếu không phải đệ nhất thế giới, ít ra cũng là đệ nhất châu Âu.”

Lôi Mông cười hỏi: “Đệ nhất châu Âu chẳng lẽ không phải đệ nhất thế giới?”

Bỉ Đắc nói: “Người Đông phương rất kỳ lạ, có những bản lãnh lợi hại hơn người châu Âu, nên tôi không dám chắc. Nhược Khắc Lâm, cô nghĩ sao?”

Nhược Khắc Lâm vừa cười vừa nói: “Em nghĩ là anh nói đúng.”

Bọn Viên Thừa Chí nghe ba người nói chuyện xì xồ, dĩ nhiên không hiểu chữ nào.

Lôi Mông thấy Nhược Khắc Lâm đối với Bỉ Đắc ra vẻ thân mật, có phần đố kỵ bèn nói: “Người Đông phương kỳ lạ lắm sao?”

Hấn lại nổ liên hai phát súng, lần này nhắm vào khăn trùm đầu của Thanh Thanh. Ánh lửa vừa lóe lên, chiếc khăn rơi xuống bàn, xổ ra bộ tóc dài của nữ nhân. Viên Thừa Chí cùng mọi người đều kinh hãi. Lôi Mông và bọn lính ngoại quốc ngồi các bàn khác đều cười hô hố.

Thanh Thanh tức giận đứng dậy, rút trường kiếm ra khỏi vỏ nghe “soạt” một tiếng. Viên Thừa Chí nghĩ thầm: “Nếu động thủ, hỏa khí của đối phương lợi hại, hai bên chắc chắn có

chết có bị thương. Bọn lính ngoại quốc này đang giúp quan binh triều đình đánh Thát tử Mãn Thanh, giết họ là làm hại quốc gia. Nhẫn nhịn một chút là hơn.”

Chàng bèn bảo Thanh Thanh: “Thanh đệ, thôi đi!” Thanh Thanh đưa mắt giận dữ liếc nhìn ba người ngoại quốc rồi mới chịu ngồi xuống.

Nhược Khắc Lâm nói: “Thì ra là một cô gái, không ngờ xinh đẹp đến thế.”

Lôi Mông cười nói: “Hay lắm. Em thấy con trai Đông phương có tuần tú không?”

Bỉ Đắc nói: “Cô ấy còn biết dùng kiếm nữa, hình như muốn đánh nhau với chúng ta.”

Lôi Mông hỏi: “Nếu cô ấy đến, ai sẽ ra đấu? Bỉ Đắc! Hai chúng ta ai giỏi kiếm pháp hơn?”

Bỉ Đắc nói: “Tôi mong rằng chuyện này vĩnh viễn không ai biết được.”

Lôi Mông ra vẻ giận dữ, hỏi: “Tại sao?”

Nhược Khắc Lâm vội nói: “Này, các anh đừng vì chuyện này mà cãi nhau.” Nàng mỉm cười nói tiếp: “Người Đông phương rất thần bí, chỉ sợ cả hai anh đều không đánh thắng được cô nương xinh đẹp đó.”

Lôi Mông kêu lên: “Tiền Thông Tú, qua đây!”

Tiền Thông Tú vội chạy đến, hỏi: “Đại tá có gì sai bảo?”

Lôi Mông nói: “Người qua hỏi, có phải cô nương đó muốn đấu kiếm với ta hay không? Hỏi nhanh đi.”

Tiền Thông Tú vàng dạ liên hồi.

Lôi Mông lại lấy trong túi ra mười mấy đồng tiền Tây dương, ném lên bàn rồi mỉm cười nói: “Nếu cô ấy muốn đấu kiếm thì qua đây. Thắng được ta, thì những đồng vàng này là của cô ấy. Nếu cô ấy thua, phải để ta hôn một cái. Người mau mau qua đó nói đi.”

Thế là Tiền Thông Tú ngạo nghễ bước tới, dịch lại cho Thanh Thanh nghe. Đến mấy chữ “hôn một cái”, Thanh Thanh xoay tay tát lên má phải của hắn, nghe một tiếng “bốp” vang dội. Cái tát này kinh lực rất lớn, Tiền Thông Tú hự một tiếng, phun ra một bụm máu tươi lẫn bốn cái răng rồi mới kêu trời kêu đất được. Nửa mặt hắn lập tức sưng vù lên.

Lôi Mông cười ha hả rồi nói: “Con bé này quả nhiên có sức.” Hắn rút kiếm ra, vạch veo veo lên không trung mấy nhát, bước ra giữa đại sảnh, la lên: “Qua đây, qua đây!”

Thanh Thanh nghe không hiểu, nhưng nhìn thì biết hắn muốn tỉ kiếm với mình. Nàng lập tức rút kiếm, đứng dậy.

Viên Thừa Chí gọi: “Thanh đệ! Muội qua đây.”

Thanh Thanh tưởng Viên Thừa Chí lại cản trở, lắc đầu nói: “Muội không nhin nữa đâu.”

Viên Thừa Chí nói: “Để ta dạy Thanh đệ cách đánh thắng hắn.”

Thanh Thanh vừa thấy hỏa khí của ngoại quốc vô cùng lợi hại, chỉ sợ kiếm pháp cũng oai lực như thế, không chừng thanh kiếm có thể nổ đoàng đoàng. Nàng có phần sợ hãi, vừa nghe vậy đã mừng rỡ đứng lại.

Viên Thừa Chí nói: “Hắn vừa chém lên không mấy nhát, xuất thủ nhanh nhẹn, kinh lực đầy đủ, kiếm pháp trong nhu có cương. Phải để phòng hắn đâm thẳng, chứ hắn bỏ xuống

hay chém ngang thì không đáng sợ.”

Thanh Thanh nói: “Thế thì muội phải tìm cách chấn động cho thanh kiếm của hân tuột khỏi tay.”

Viên Thừa Chí hoan hỉ nói: “Không sai! Đúng là như vậy, nhưng đừng dả thương hân.”

Lôi Mông thấy hai người nói chuyện mãi, nóng ruột gọi lớn: “Mau qua đây, mau qua đây!”

Thanh Thanh xoay người nhảy ra, đột nhiên vung kiếm chém vào bả vai hân. Lôi Mông không ngờ nàng ra tay nhanh đến thế, nhưng dù sao hân cũng là một cao thủ kiếm thuật của Bồ Đào Nha, lại từng được danh sư của Pháp và Ý Đại Lợi chỉ điểm. Thấy nguy hân vội lăn nhào xuống đất, đưa kiếm lên đỡ nghe “keng” một tiếng, lửa bay tứ tán.

Lôi Mông bật người đứng dậy, hoảng sợ đến nỗi toát mồ hôi lạnh. Nhược Khắc Lâm đứng bên vỗ tay khen ngợi. Hai bên triển khai kiếm thuật có công có thủ, giao đấu hồi lâu. Viên Thừa Chí xem tỉ mỉ kiếm pháp của Lôi Mông, thấy hân đỡ đòn và phản kích rất linh hoạt.

Tỉ đấu đến chỗ hăng say, Thanh Thanh đột nhiên thay đổi kiếm pháp. Nàng xuất toàn hư chiêu, hễ mũi kiếm đâm sắp tới là lập tức thu hồi. Đây chính là Lôi Chấn Kiếm Pháp của Kỳ Tiên Phái, cả thầy sáu lẫn sáu ba mươi sáu chiêu, hoàn toàn không có một thực chiêu nào. Đây chính là những tia chớp trong cơn giông bão, khiến cho kẻ địch phải chóng mặt hoa mắt, sau đó mới xuất chiêu tấn công dữ dội như sét đánh.

Lôi Mông tuy kiếm pháp cao minh, nhưng kiếm thuật thế này thì chưa gặp phải. Hân thấy đối phương đâm loạn xạ, hình như chiêu nào cũng đâm vào chỗ yếu hại của mình, nhưng khi đưa kiếm lên cản trở thì đối phương lại rút về. Trong kiếm thuật Tây phương cũng có những hư chiêu, tưởng công mà lại không công như thế, nhưng tối đa chỉ một hai chiêu, nhất định không có mấy chục chiêu tấn công giả vờ thế này.

Lôi Mông nghĩ: “Những chiêu thức hoa hòe này chỉ đẹp mắt, không có ích.” Hân mỉm cười, đang định chê bai thì Thanh Thanh đột nhiên vẩy kiếm chém mạnh tới. Lôi Mông vội đưa kiếm ra đỡ, nhưng cổ tay bị chấn động, trường kiếm tuột khỏi tay văng ra. Thanh Thanh thừa thế tiến lên, chĩa mũi kiếm vào trước ngực đối phương. Lôi Mông chỉ còn cách đưa hai tay lên đầu hàng.

Thanh Thanh cười khẩy, thu kiếm quay về chỗ cũ. Lôi Mông hổ thẹn lộ ra ngoài mặt, không ngờ mình vẫn tự phụ kiếm thuật cao cường mà thua dưới tay một thiếu nữ da vàng mũi tẹt.

Nhược Khắc Lâm mỉm cười, hốt mớ tiền vàng trên bàn, bước qua bàn Viên Thừa Chí, đưa cho Thanh Thanh. Thanh Thanh xua tay không lấy. Nhược Khắc Lâm vừa cười vừa xì xồ toàn tiếng Bồ Đào Nha, cương quyết đưa nàng.

Trình Thanh Trúc đưa tay đón lấy, sắp mười mấy đồng tiền vàng Tây dương này thành một chồng, hai bàn tay đè ở hai đầu. Lão vận nội công một lúc rồi trả lại Nhược Khắc Lâm.

Nhược Khắc Lâm định cầm đưa Thanh Thanh, nhưng vừa cầm vào tay đã giật mình kinh hãi. Thì ra mười mấy đồng tiền vàng này đã dính chặt lại với nhau thành một khối trụ tròn, không thể tách rời được nữa. Nàng gương tròn đôi mắt vốn đã rất tròn, nói thầm

trong miệng: “Người Đông phương thật là thần bí, thật là thần bí!”

Nàng đem khối trụ vàng đó về, đưa hai võ quan Tây dương xem. Lôi Mông nói: “Hình như bọn người này có ma thuật.”

Bỉ Đắc nói: “Đừng gây chuyện với họ. Chúng ta đi thôi.”

Lát sau nghe tiếng lách cách ngoài cửa, những chiếc xe kéo đại pháo lăn bánh lên đường.

Thiết La Hán nói: “Hong Di đại pháo trông như thế nào, tại hạ chưa được nhìn thấy.”

Hồ Quế Nam nói: “Chúng ta ra xem thử.”

Sa Thiên Quảng cười nói: “Hồ huynh! Nếu huynh có thể thi triển tuyệt kỹ diệu thủ không không, ăn trộm được một khẩu pháo đó, thì ta phục huynh vô cùng.”

Hồ Quế Nam mỉm cười đáp: “Những thứ công kênh như thế, đúng là ta chưa ăn trộm bao giờ. Nhưng Sa huynh có muốn đánh cược không?”

Sa Thiên Quảng nói: “Đại pháo này dùng để bắn bọn Thát tử Mãn Thanh, không nên ăn trộm. Không thì ta phải đánh cược với huynh một phen.”

Mọi người vừa cười giòn vừa bước ra ngoài sảnh, chỉ chốc lát đã đuổi kịp toán quân áp tải đại pháo. Cả thấy có mười khẩu đại pháo to đùng, chỉ nhìn bề ngoài cũng thấy oai phong lẫm liệt. Mỗi khẩu phải dùng tám con ngựa kéo, phía sau còn có phu dịch đẩy giúp. Xe pháo đi tới đâu, trên đường xuất hiện vết bánh xe sâu hoắm tới đó.

*

* *

Quần hùng đi được hơn hai mươi dặm, bỗng nghe phía trước có tiếng nhạc ngựa leng keng, mười mấy con ngựa phi tới. Đến gần thì thấy những người cưỡi ngựa đều cầm cung tên, dưới yên treo đầy những loại thú vừa săn được như chồn, thỏ. Đoàn người đi săn này ăn mặc sang trọng, toàn là giày da và trường bào gấm đoản, rất có khí thế. Ở giữa là một thiếu nữ chừng tuổi đôi mươi.

Vừa nhận ra đoàn người Viên Thừa Chí, thiếu nữ đó vội ruổi ngựa lên trước, hô lớn: “Sư phụ, sư phụ!”

Trình Thanh Trúc mỉm cười nói: “Hay lắm! Con cũng đến đây ư?” Thì ra thiếu nữ này chính là A Cửu, đồ đệ của lão.

Trong trận quần đạo tranh giành rương sắt, Viên Thừa Chí cùng Thanh Thanh đã từng gặp cô gái này. Lần trước nàng mặc áo vải xanh như người nhà quê, bây giờ lại trang điểm đẹp đẽ vô cùng. Trên tai trái đeo một hạt trân châu lớn bằng đầu ngón tay cái, trên áo khảm một phiến hồng bảo thạch nhấp nháy sáng ngời.

Cô gái này mặc loại y phục gì cũng thích hợp. Khi phục sức kiểu con gái nhà nông thì trông khỏe mạnh dứt khoát, khi áo quần sang trọng kiểu con nhà quý phái thì diễm lệ như một đóa hồng ngậm sương buổi sớm.

Trong lòng Viên Thừa Chí nhói lên, như vừa bị cao thủ nội gia đánh trúng một quyền. Chàng quay đầu chỗ khác, không dám nhìn thêm.

A Cửu nhìn Viên Thừa Chí, mỉm cười hỏi: “Huynh đi cùng sư phụ của muội à?”

Viên Thừa Chí mỉm cười, gật đầu một cái. A Cửu lại quay sang chào Sa Thiên Quảng: “Sa trại chủ! Chúng ta đúng là không đánh không quen.”

Trình Thanh Trúc bảo nàng đến tham kiến Hồ Quế Nam, Thiết La Hán, rồi hỏi: “Con đi đâu vậy?”

Nàng đáp: “Con ra ngoài săn bắn. Sư phụ thấy con đi có xa không?”

Trình Thanh Trúc nói: “Chúng ta đang định lên kinh thành, con đi cùng đi.”

A Cửu hoan hỉ vâng dạ, đi sát vào sư phụ, hai người hai ngựa song song mà tiến.

Viên Thừa Chí cùng Thanh Thanh thấy cô gái này tuy tuổi còn nhỏ nhưng đã có khí phách cao sang, quen sai khiến người khác, đắm tùy tùng nghe lời răm rắp. Lần trước gặp nhau ở Sơn Đông, họ tưởng nàng là cháu gái của Trình Thanh Trúc, sau này mới biết là đồ đệ của lão. Bây giờ lại thấy nàng là tiểu thư cưng chiều của nhà thế gia vọng tộc, ra ngoài săn bắn cũng mang theo nhiều tùy tùng như thế. Không biết tại sao nàng bái Trình Thanh Trúc làm sư phụ, lại đi cùng Thanh Trúc Bang, hai người nghĩ mãi không ra.

Đêm đó mọi người nghỉ lại một khách sạn tại Ấm Mã Tập. Viên Thừa Chí cùng Thanh Thanh thấy bọn tùy tùng của A Cửu nói chuyện sắc mùi quan phủ. Trừ A Cửu ra, chúng không thêm nói tới ai, thần sắc khá ngạo mạn. Nhìn riêng từng người, thì mỗi tên giống một ông quan, chẳng giống tùy tùng chút nào. Họ càng kinh ngạc hơn.

Thanh Thanh hỏi: “Cửu muội! Hôm đó chúng ta đánh giết quan binh một trận sừng tay, sau đó đột nhiên cô đi đâu mất. Cô xinh đẹp như thế, hôm đó ta vừa gặp đã vĩnh viễn không quên được nữa. Sau đó Cửu muội đi đâu?”

A Cửu đã biết Thanh Thanh là nữ nhân, nhưng mặt cũng đỏ lên. Nàng háng giọng rồi nói: “Tỉ tỉ! Tỉ tỉ mới là mỹ nhân, muội không sao sánh kịp. Tỉ tỉ không cần phấn son phải không?”

Thanh Thanh muốn hỏi nữa, nhưng Trình Thanh Trúc đứng đối diện cứ liên hồi nháy mắt ra hiệu. Nàng bèn mỉm cười nói: “Đi đường xa, đầu mặt toàn là bụi bặm, ta có trang điểm cũng chẳng ai dám nhìn.”

Mọi người nói đùa một lúc rồi chia nhau về phòng nghỉ ngơi.

Viên Thừa Chí vào phòng, đang định lên giường thì Trình Thanh Trúc vào nói: “Viên tướng công! Tại hạ có một chuyện cần thương lượng với tướng công.”

Viên Thừa Chí nói: “Được! Mời bang chủ ngồi.”

Trình Thanh Trúc khẽ nói: “Chúng ta ra ngoài tìm chỗ vắng người, nói chuyện hay hơn.”

Viên Thừa Chí biết là chuyện cơ mật, bèn khoác trường bào. Hai người ra khỏi khách sạn, đến một ngọn đồi bên ngoài thị trấn.

Trình Thanh Trúc nhìn quanh bốn phía không thấy ai, bèn nói: “Viên tướng công! Đồ đệ A Cửu của tại hạ có lai lịch rất kỳ lạ. Tại hạ từng chịu đại ân của cô ấy. Lúc nhận lễ bái sư, tại hạ đã hứa là tuyệt đối không tiết lộ thân phận của cô ấy.”

Viên Thừa Chí nói: “Tại hạ cũng thấy cô ấy không phải loại người tầm thường. Nhưng bang chủ đã hứa rồi, thì không cần nói với tại hạ làm chi.”

Trình Thanh Trúc nói: “Bọn thủ hạ cô ấy dẫn theo đều là người trong quan phủ. Mưu đồ của chúng ta, tuyệt đối không thể cho họ biết chút nào.”

Viên Thừa Chí gật đầu nói: “Quả nhiên đúng là bọn quan phủ.”

Trình Thanh Trúc nói: “Cô ấy không đến nỗi bán đứt tại hạ, nhưng tuổi tác còn nhỏ mà thể sự đa đoan, kết cục thế nào khó mà ngờ được.”

Viên Thừa Chí nói: “Vậy trước mặt cô ấy, chúng ta cẩn thận hơn một chút là xong.”

Hai người chỉ trao đổi chốc lát là xong, lại xuống đồi trở về khách sạn.

Về đến cửa khách sạn, bỗng thấy một hán tử từ con đường phía đông chạy tới, tay xách lồng đèn, cũng vào khách sạn này. Dưới ánh sáng mờ mờ, Viên Thừa Chí cảm thấy hán tử đó có vẻ quen quen, nhưng nhất thời không nghĩ ra được đã gặp ở đâu. Chàng nằm trên giường suy tới nghĩ lui, cố nhớ lại buổi tiệc chúc thọ ở nhà họ Mạnh, đại hội Thái Sơn, vụ hỗn chiến đoạt rương sắt, ở Nam Kinh, ở Tịnh Nham, Cù Châu, trong quân ngũ Sấm Vương, đều không có mặt người này. Nhưng nhất định chàng đã gặp rồi, vậy hẳn là ai?

Đang suy nghĩ thì bỗng có tiếng gõ cửa rất nhẹ. Chàng mặc áo xuống giường, hỏi: “Ai vậy?”

Ngoài cửa Thanh Thanh cười khúc khích, lên tiếng: “Muốn ăn chút gì không?”

Viên Thừa Chí thắp đèn, mở cửa. Nàng đang bưng một cái khay đựng hai cái chén, mỗi chén có ba quả trứng gà, chắc vừa xuống bếp làm cho chàng. Viên Thừa Chí mỉm cười nói: “Đa tạ nhé. Khuya rồi, sao không đi ngủ?”

Thanh Thanh nói nhỏ: “Muội cứ nghĩ mãi đến cô A Cửu kỳ lạ đó, không ngủ được. Nhất định huynh cũng đang nghĩ đến cô ấy, không ngủ được đâu.”

Nói xong, nàng nhoẻn miệng cười. Viên Thừa Chí cười cười hỏi lại: “Ta nghĩ đến cô ấy làm gì?”

Thanh Thanh nói: “Cô gái này đẹp tuyệt vời, đẹp đến nỗi không giống người phàm. Huynh thấy cô ấy có đẹp không?”

Viên Thừa Chí biết Thanh Thanh tính hay hờn ghen. Nếu chàng nói A Cửu đẹp, chắc hẳn nàng sẽ không vui. Nhưng nếu nói A Cửu không đẹp thì rõ ràng là nói dối, trái với lương tâm, mà nàng cũng quyết không tin. Chàng bèn mỉm cười nói: “Không giống người phàm, chẳng lẽ giống ma quỷ hay sao?”

Thanh Thanh nói: “Rõ ràng huynh muốn nói cô ấy trông như tiên nữ, nhưng lại không chịu nói.”

Viên Thừa Chí cầm muống múc một quả trứng gà, vừa cho vào miệng bỗng để rơi cái thìa, khẽ quát lên: “Đúng rồi! Thì ra là hẳn.”

Thanh Thanh hoảng sợ nhảy dựng lên, hỏi lại: “Hẳn là ai thế?”

Viên Thừa Chí quay mặt nhìn ra cửa, bảo: “Mau đi theo huynh!”

Thanh Thanh thấy chàng không ăn trứng gà, hơi giận bèn hỏi: “Đi đâu vậy?”

Viên Thừa Chí đến chỗ Hồng Thắng Hải, rút lấy thanh kiếm đưa cho nàng, nói: “Cầm lấy!”

Thanh Thanh cầm kiếm, bây giờ mới biết chàng vừa nhận ra địch thủ.

Thì ra khi Viên Thừa Chí ăn trứng gà, chàng đột nhiên nhớ lại năm xưa ở nhà An đại nương, tên cầm y vệ Hồ lão tam đến bắt Tiểu Huệ, chàng đã liều mạng chống đỡ. May mà An đại nương kịp trở về, dùng trứng gà đánh đuổi Hồ lão tam, cứu được hai đứa bé. Người chàng vừa nhìn thấy chính là tên Hồ lão tam đó. Không hiểu hắn len lút đến đây để làm gì, phải thám thính rõ ràng mới được.

Hai người khom người, đến từng phòng trong khách sạn mà ghé tai lắng nghe. Khi đến một căn phòng lớn phía sau, quả nhiên có tiếng người đang bàn luận. Đang định nghe len thì cửa phòng bật mở, có người bước ra ngoài.

Viên Thừa Chí khẽ nói vào tai Thanh Thanh: “Thanh đệ về, bảo Sa Thiên Quảng và mọi người phòng bị. Ta đi theo xem thử.”

Thanh Thanh gật đầu khẽ đáp: “Cẩn thận nhé!”

Viên Thừa Chí núp trong bóng tối, thấy người đầu tiên bước ra chính là Hồ lão tam. Phía sau có tám người đi theo, tay đều cầm binh khí. Dưới ánh nến nhìn thấy rõ ràng, đây đều là tùy tùng của A Cửu. Chín người nối nhau vượt tường khách sạn nhảy ra.

Thanh Thanh khẽ nói: “Thì ra là chúng. Muội đã biết cô gái đó có chỗ kỳ lạ mà!” Viên Thừa Chí cũng ngạc nhiên, lập tức vượt tường ra ngoài khách sạn, âm thầm theo dõi.

Chín người kia hoàn toàn không biết có người theo dõi, ra khỏi thị trấn đi chừng một dặm thì đến một căn nhà lớn. Hồ lão tam cất tiếng gọi, cửa lớn mở ngay để chín người vào.

Viên Thừa Chí vòng ra phía sau, vượt tường nhảy vào, thấy một căn phòng có ánh sáng rọi ra ngoài cửa sổ. Chàng nhảy lên mái nhà, nhẹ nhàng gỡ một viên ngói, từ trên nhìn xuống thấy trong phòng có một hán tử tuổi khoảng tứ tuần, thân hình to lớn. Hồ lão tam cùng tám người tùy tùng của A Cửu vào trong phòng, hành lễ tham kiến hán tử kia.

Hồ lão tam nói: “Tiểu nhân vào thị trấn tình cờ gặp Vương phó chỉ huy, biết mọi người đang ở đây, nên mời mấy huynh đệ này đến giúp đỡ một tay.”

Người ấy nói: “Hay lắm! Vương phó chỉ huy nói sao?”

Hồ lão tam đáp: “Vương phó chỉ huy nói là An đại nhân đã có việc, dĩ nhiên là phải giúp.”

An đại nhân nói: “Lần này nếu mà đắc thủ, công lao mọi người nhất định không nhỏ. Ha ha...”

Một người nói: “Hoàn toàn dựa vào đại nhân giúp đỡ.”

An đại nhân nói: “Huynh đệ chúng ta đừng phân biệt ai là thị vệ trong cung, ai là cầm y vệ. Mọi người đều ra sức cho hoàng đế cả.”

Cả bọn cùng nói: “An đại nhân nói rất đúng. Bọn thuộc hạ nhất định vâng lời đại nhân chỉ bảo.”

An đại nhân nói: “Được! Vậy chúng ta đi ngay.”

Viên Thừa Chí càng kinh ngạc hơn, thầm nghĩ: “Hồ lão tam và An đại nhân đã là cầm y vệ, thế thì bọn tùy tùng của A Cửu phải là thị vệ trong cung. Không hiểu cô bé đó làm gì,

sao lại dẫn theo một đám thị vệ trong cung, chạy loạn xạ khắp nơi.”

Chẳng bao lâu, An đại nhân dẫn cả bọn ra ngoài. Viên Thừa Chí vẫn nấp trên mái nhà, đếm thấy tất cả mười sáu người, thì ra chính An đại nhân đã có sẵn sáu người. Chàng để chúng đi một quãng, rồi lén lút bám theo.

Càng đi càng thấy phong cảnh hoang vu. Được bảy tám dặm thì có người khẽ nói gì đó, rồi cả bọn tản ra, bao vây một căn nhà lẻ loi ở vùng hoang vắng này. Cả đám đều khom mình, không phát ra một chút tiếng động, tiến đến gần căn nhà đó.

Viên Thừa Chí bắt chước họ, cũng khom người tiến vào. Có tên nhìn thấy chàng, nhưng trong bóng tối tưởng là đồng bọn nên không để ý. An đại nhân thấy vòng vây đã kín, bèn vẫy tay bảo mọi người cúi xuống, rồi đưa tay gõ cửa.

Lát sau trong nhà có tiếng nữ nhân hỏi ra: “Ai vậy?”

An đại nhân giật mình hỏi lại: “Ai thế?”

Thanh âm nữ nhân trong nhà ra vẻ kinh hãi: “Thì ra là... là... người. Đêm khuya thế này, người tới đây làm gì?”

An đại nhân la lên: “Thế mới gọi là oan gia không thể tránh nhau. Thì ra muội đang ở đây, mau mở cửa đi.” Giọng hân vừa kinh hãi vừa mừng rỡ.

Nữ nhân trong nhà nói: “Ta đã nói là quyết không gặp người nữa. Đến đây làm gì?”

An đại nhân mỉm cười nói: “Muội không muốn gặp ta, nhưng ta thì nhớ nương tử quá rồi.”

Nữ nhân trong nhà giận dữ nói: “Ai là nương tử của người? Chúng ta đã vạch đất dứt tình rồi. Nếu người không chịu buông tha ta, thì phóng hỏa đốt nhà đi. Ta thà chết cũng không chịu gặp một kẻ vô lương tâm, bệnh hoạn điên cuồng như người.”

Viên Thừa Chí càng nghe càng cảm thấy thanh âm này rất quen. Cuối cùng chàng giật mình nhận ra An đại nương. Thì ra An đại nhân là chồng của An đại nương, là cha của Tiểu Huệ. Năm xưa, Hồ lão tam đến bắt Tiểu Huệ, chính là tuân lệnh lão An đại nhân này.

Hồi 13

Hẹn bạn ngày quy ẩn Hủy pháo giúp Sấm quân

An đại nhân vừa cười đùa giả vờ nói: “Ta cực khổ mới tìm ra muối, sao lại nỡ tự thiêu? Bây giờ chúng ta đoàn tụ, nối lại mối tình xưa.”

Nói xong hắn phóng chân đá vào cánh cửa. Mới đá hai cái, chốt cửa đã gãy, cánh cửa kèn kẹt mở ra. Viên Thừa Chí nghe tiếng gió của đôn cước, biết võ công hắn không tệ.

Trong đêm tối bỗng có ánh đao lấp loáng. An đại nương đã múa đao chém vào An đại nhân. An đại nhân mỉm cười nói: “Hay lắm! Dám mưu sát trượng phu.”

Hắn sợ trong nhà còn có người khác nên chưa dám xông vào, cứ đứng ngoài cửa dùng tay không đấu với An đại nương. Viên Thừa Chí từ từ bò đến gần, giương to mắt mà xem hai người giao đấu.

Võ công An đại nhân khá cao. Chung quanh tối mịt, hắn chỉ cần nghe tiếng đao rít gió là tránh né được hết, vừa phản kích vừa không ngớt nói những câu bóng gió để chọc ghẹo. An đại nương tức giận, vừa đánh vừa mắng chửi liên hồi. Đấu được một lúc, An đại nhân bỗng sờ được vào người bà một cái.

An đại nương càng giận dữ hơn, vung đao chém bổ từ trên đầu xuống. An đại nhân đang muốn dụ bà xuất chiêu này, nghiêng người bước tới, nắm được cổ tay bà rồi dùng sức vặn ngược lại. Đon đao của An đại nương rơi xuống đất. An đại nhân nắm cả hai bàn tay An đại nương, chân phải gác đè lên khuỷu chân bà. Thế là An đại nương không sao động đậy được nữa.

Viên Thừa Chí nghĩ: “Nghe khẩu khí tên họ An này, chắc hắn không làm tổn thương bà ấy ngay đâu. Ta cứ thám thính một lúc nữa rồi sẽ ra tay cứu viện.”

Thừa lúc An đại nhân cười ha hả như điên dại và An đại nương quát tháo chửi mắng, Viên Thừa Chí nhón chân bước tới một góc cửa, lách vào trong, nép bên tường rồi thi triển khinh công Bích Hồ Du Tường trèo lên xà ngang ẩn mình quan sát.

An đại nhân gọi lớn: “Hồ lão tam! Vào trong thắp đèn nhanh lên.”

Hồ lão tam đứng ngoài lấy mỗi lửa ra, rút đao hộ thân, rồi lại cúi nhặt mấy viên đá ném vào trong nhà. Hồi lâu không thấy động tĩnh gì, hắn mới dám vào trong, tìm được ngọn nến đang đặt trên bàn rồi thắp sáng lên.

An đại nhân bế An đại nương vào trong nhà, đảo mắt liếc Hồ lão tam một cái. Tên này lấy trong người ra một sợi dây, trói chặt tay chân bà lại.

An đại nhân mỉm cười nói: “Muội nói quyết không gặp mặt ta nữa, thế là không giữ lời được rồi. Nhìn ta đây, xem tóc đã bạc thêm mấy sợi?” An đại nương nhắm mắt, không thèm trả lời.

Viên Thừa Chí nấp trên xà nhìn xuống, thấy rõ ràng mặt mũi An đại nhân. Tuy hắn đã sang tuổi trung niên, nhưng diện mạo còn coi được. Hồi trẻ nhất định đây là một thiếu niên tuấn tú, rất xứng đôi với An đại nương.

An đại nhân đưa tay sờ mặt An đại nương, cười nói: “Tuyệt diệu! Mười mấy năm không gặp, khuôn mặt trái xoan này vẫn mịn màng như xưa.” Hần hất đầu bảo Hồ lão tam: “Ra ngoài đi!”

Hồ lão tam mỉm cười vâng dạ lui ra ngoài, tiện tay khép cửa lại. Hai người trong nhà đối diện nhau không nói lời nào. Hồi lâu, An đại nhân bỗng thở dài lên tiếng: “Tiểu Huệ đâu? Mấy năm nay, ngày nào ta cũng nhớ đến con.”

An đại nương vẫn mặc kệ. An đại nhân lại nói: “Hồi đó chúng ta là vợ chồng trẻ, tính khí cả hai đều nóng nảy nên nhất thời xích mích. Đã xa cách nhiều năm rồi, hòa thuận lại như trước là hơn.”

Hần im lặng một lúc, lại nói: “Muội xem, mười mấy năm nay ta không cưới vợ khác, có lúc nào quên muội đâu? Chẳng lẽ muội không còn chút tình phu thê nào nữa?”

Lúc này An đại nương mới giận dữ lên tiếng: “Gia gia và ca ca của ta đã chết như thế nào, chẳng lẽ ngươi quên rồi?”

An đại nhân thở dài nói: “Nhạc phụ và huynh trưởng là do cảm y vệ hại chết, điều đó không sai. Nhưng không thể vì thế mà vợ đũa cả nắm, cảm y vệ có người xấu, cũng có người tốt. Ta ra sức vì hoàng thượng, cũng để làm rạng rỡ tổ tiên...”

Hần nói chưa dứt câu, An đại nương đã nhổ phẹt nước bọt xuống đất.

Im lặng hồi lâu, An đại nhân bỗng đổi sang đề tài khác: “Ta rất nhớ Tiểu Huệ nên mới sai người đến đón con. Sao muội phải trốn chỗ này chỗ nọ, rốt cuộc vẫn không để ta và con gặp mặt nhau?”

An đại nương đáp: “Ta đã nói với nó, người cha tốt của con đã chết từ lâu rồi. Phụ thân con rất có bản lĩnh, rất có chí khí, nhưng tiếc là tuổi thọ hơi ngắn.” Giọng bà đầy vẻ oán hận.

An đại nhân nói: “Tội gì bà phải lừa gạt con như thế? Mà sao lại trù ẻo ta?”

An đại nương nói: “Cha của nó trước đây đúng là người tốt, rất có chí khí. Nào ngờ...” Giọng bà bỗng nghẹn hẳn đi, rồi lại nói rất giận dữ: “Ngươi đã hại chết người chồng tốt của ta. Ta hận, chỉ muốn giết ngươi.”

An đại nhân la lên: “Ủa, lạ chưa? Ta chính là chồng của muội, sao lại nói là ta hại chết chồng của muội?”

An đại nương nói: “Chồng của ta vốn là một hảo nam tử. Không hiểu sao, đột nhiên hẳn bị lợi lộc làm mờ mắt, không nghĩ gì đến vợ con nữa, một lòng một dạ muốn thăng quan phát tài. Người chồng tốt trước đây của ta đã chết rồi, từ đó về sau không thể nào gặp mặt nữa.”

Viên Thừa Chí nghe vậy, trong lòng cũng xót xa theo.

An đại nương lại nói: “Chồng của ta là An Kiến Thanh, vốn là một giang hồ hảo hán, không phải bị tên cảm y vệ ở Trường An là An đại nhân này hại chết hay sao? Chồng của ta có một vị ân sư là Sở Đại Dao lão quyền sư, cũng là gia gia của ta, đã bị An đại nhân hại chết. Cả phu nhân và con cái của lão quyền sư cũng táng mạng dưới tay An đại nhân...”

An Kiến Thanh giận dữ thét lên: “Không được nói nữa!”

An đại nương nghiêng răng nói: “Tên lòng lang dạ sói kia, tự mình suy nghĩ lại đi!”

An Kiến Thanh nói: “Quan phủ gọi Sở Đại Dao đến hỏi chuyện, chắc gì đã làm khó dễ ông ấy? Ông ấy cần gì phải xách đao đến định giết ta? Vợ con của ông ấy tự tử mà chết, chuyện đó thì trách được ai?”

An đại nương nói: “Đúng vậy! Sở Đại Dao không trách được ai, phải tự trách mình mù mắt. Ai bảo ông ấy nhận một đồ đệ tốt như thế? Hắn đói rét sắp chết đến nơi, Sở Đại Dao dạy hắn võ công, nuôi hắn thành người...” Bà càng nói càng giận dữ hơn.

An đại nhân vỗ mạnh bàn một cái, nói: “Hôm nay vợ chồng chúng ta đoàn tụ nơi đây, tốt đẹp biết bao. Mọi người nhắc đến chuyện chết chóc xui xẻo đó làm chi?”

An đại nương la lên: “Người muốn giết thì cứ giết, ta vẫn phải nhắc đến.”

Viên Thừa Chí nghe hai bên nói chuyện, suy nghĩ một chút liền hiểu rõ hết. Sở Đại Dao từng có công nuôi dưỡng An Kiến Thanh, dạy võ công, lại gả con gái là An đại nương cho hắn. Không ngờ An Kiến Thanh tham phú quý, vào làm cấm vệ trong hoàng cung. Cha mẹ, huynh trưởng của An đại nương đều bị cấm vệ hại chết. An đại nương phần hận không chịu được, bỏ chồng trốn đi. Trước đây Hồ lão tam đến bắt cóc Tiểu Huệ, An đại nương phải chuyển nhà khắp nơi, nguyên do cũng từ người chồng ác độc An Kiến Thanh đại nhân này.

Viên Thừa Chí nghĩ thầm: “Lúc người này hại chết cả nhà ân sư nhạc phụ, tình cảnh nhất định rất thảm khốc. Tên này giết đi cũng chưa hết tội, nhưng không biết An đại nương đối với hắn còn tình phu phụ hay không, bây giờ không nên vội vàng lỗ mãng.” Chàng muốn nghe nhiều hơn một chút, sau đó mới quyết định có nên ra tay trừ ác cứu người hay không, nào ngờ hai người đều im bặt.

Hồi lâu, dường như xa xa có tiếng vó ngựa vọng tới. An Kiến Thanh rút đao ra, khẽ nói: “Lát nữa có người đến đây, nếu mọi người lên tiếng thì ta không thể nào nghĩ tới tình phu phụ được nữa.”

An đại nương “hừ” một tiếng, giận dữ nói: “Người lại muốn hại người rồi!”

An Kiến Thanh biết tính vợ, bèn dùng đao cắt một miếng vải nhét vào miệng bà. Lúc này tiếng vó ngựa đã đến gần. An Kiến Thanh đặt An đại nương lên giường, buông màn xuống, cầm đao nép vào sau cửa.

Viên Thừa Chí biết hắn muốn lén hạ độc thủ. Chàng không biết người đang tới là ai, nhưng nhiều phần là người thân của An đại nương, bèn dùng nước bọt thấm một ít bụi bám trên cây xà ngang, vo thành một viên đất nhỏ, nhắm vào ngọn lửa búng tới. Ngọn nến lập tức tắt ngóm, An Kiến Thanh lâm bầm thóa mạ.

Viên Thừa Chí thừa lúc hắn đi tìm mối lửa, nhẹ nhàng tuột xuống đất, đi ra phía sau nhà. Thấy bên chái nhà có một tên cấm vệ cầm đao nằm rạp dưới đất, tập trung tinh thần quan sát động tĩnh trong nhà, chàng bèn đến sát bên hắn, khẽ nói: “Có người đến!”

Tên cấm vệ đó hạ giọng trả lời: “Ừ, nằm xuống đi!”

Viên Thừa Chí nhanh tay điểm vào huyệt đạo hắn, cởi áo ngoài của hắn khoác lên người mình. Sau đó chàng xé một miếng vải trên người hắn để bịt mắt, khoét hai cái lỗ để nhìn

được ra ngoài. Chàng ôm lấy hắn, bò đến bên tường.

Trong đêm tối tiếng vó ngựa mỗi lúc càng nghe rõ, rồi năm con ngựa dừng ngay trước cửa. Người trên lưng ngựa nhảy xuống, khẽ vỗ tay ba cái. An Kiến Thanh trong nhà cũng vỗ tay ba tiếng trả lời, thấp nền lên rồi núp vào sau cửa. Nghe tiếng cửa mở, một người thò đầu vào trong.

An Kiến Thanh vùng đao chém lẹ, một cái đầu người rơi xuống lăn long lóc, máu tươi phun tóe ra. Dưới ánh nến, An Kiến Thanh nhìn cái đầu một cái, bất giác kinh hãi. Thì ra hắn vừa chém chết một đồng bọn của mình. Hắn chưa kịp la lên, bên ngoài đã có một người bịt mặt vọt vào, đưa tay điểm huyệt An Kiến Thanh, lại xoay tay điểm bồi vào huyệt Đại Truy ở sau gáy hắn. Huyệt Đại Truy là nơi tụ hội hai mạch Tam Dương, Đốc Mạch trên người nên An Kiến Thanh không sao động đậy được nữa.

Viên Thừa Chí tiện tay đón lấy thanh đao trong tay hắn, nhẹ nhàng thả hắn xuống để phòng bọn gác ở ngoài nghe thấy. Chàng nhảy đến trước giường, dìu An đại nương lên, dùng đao cắt hết dây trói tay chân bà, khẽ nói: “An thăm thăm! Con đến cứu thăm thăm đây.”

An đại nương thấy chàng mặc sắc phục cấm y vệ, mặt lại có khăn che kín, không khỏi lo lắng nghi ngờ. Bà vừa hỏi được một câu: “Tôn giá là ai” thì đã có năm người bước vào. Người vào đầu tiên chào hỏi An đại nương một tiếng, nhìn thấy tình hình trong nhà bỗng ngơ ngác đứng yên.

Bọn cấm y vệ ở ngoài cửa thấy số người vào nhà đã khá đông, sợ một mình An Kiến Thanh không đối phó nổi. Hai tên liền xông vào trong, múa đao muốn chém. Viên Thừa Chí phóng chưởng ra cản trở, hai tên này gãy cổ chết ngay. Bọn địch bên ngoài liên tiếp chạy vào, Viên Thừa Chí vừa đánh vừa bắt từng tên một quăng ra ngoài. Cũng có tên chưa kịp vào tới cửa đã bị đá ra. Chỉ chốc lát là mười hai cấm y vệ và đám thị vệ trong hoàng cung đã bị Viên Thừa Chí đánh cho tối tăm mặt mũi, vắt giò lên cổ mà chạy.

Viên Thừa Chí xé hai miếng vải nhét vào tai An Kiến Thanh, lại cởi hai cái áo của bọn cấm y vệ đã chết, bọc kín đầu hắn mấy lớp, để hắn không thể nghe được tiếng động bên ngoài, cũng không thể nhìn thấy chút xíu ánh sáng nào nữa. Sau đó chàng mới cởi khăn che mặt của mình, nhìn người đi đầu trong số năm người đến sau, mỉm cười nói: “Đại ca! Huynh khỏe chứ? Sấm Vương có khỏe không?”

Người kia ngẩn ra một chút rồi cười rộ lên ha hả, nắm lấy tay chàng lắc lia lịa. Thì ra đây là một đại tướng dưới trướng Sấm Vương, từng kết nghĩa huynh đệ với Viên Thừa Chí, chính là Lý Nham. Bốn người còn lại là vệ sĩ của ông.

Viên Thừa Chí vô tình cứu được hai cố nhân liên tiếp, hoan hỉ quay lại hỏi An đại nương: “An thăm thăm! Thăm thăm còn nhớ con không?”

Từ hồi Viên Thừa Chí tránh nạn ở nhà An đại nương đến nay đã nhiều năm rồi. Viên Thừa Chí từ một đứa bé đã thành người lớn, An đại nương làm sao nhận ra được?

Viên Thừa Chí lấy trong bọc ra chiếc vòng tay thắt bằng chỉ vàng mà ngày trước An đại nương đã tặng, lại nói: “Lúc nào con cũng mang theo bên mình.”

An đại nương nhớ ra, bèn kéo chàng đến bên ánh nến để nhìn cho kỹ. Quả nhiên trên

lông mày bên trái của chàng vẫn còn vết sẹo dao để lại, bà vừa kinh hãi vừa mừng rỡ nói: “Con đấy ư? Con đã cao đến thế này rồi, lại học được võ công nữa.”

Viên Thừa Chí nói: “Con đã gặp Tiểu Huệ muội muội ở Chiết Giang. Muội muội cũng cao lắm rồi.”

An đại nương nói: “Thời gian trôi nhanh quá, bọn trẻ đều lớn cả rồi.” Bà liếc nhìn người chồng đang nằm dưới đất một cái, thở ra một hơi rồi ủ rũ nói: “Không ngờ vẫn là con đến cứu ta.”

Lý Nham không biết những giao tình lúc trước, nghe An đại nương kêu Viên Thừa Chí là con, chỉ nghĩ hai người là họ hàng. Ông mỉm cười nói: “Hôm nay nguy hiểm quá! Ta phụng mạng Sấm Vương, đến đây hẹn gặp mấy người ở tỉnh Hà Bắc. Tin tức của bọn cảm y vệ thật là nhanh, biết được manh mối bèn tới đây mai phục.”

Viên Thừa Chí hỏi: “Đại ca! Bạn của đại ca sắp đến chưa?”

Lý Nham chưa kịp đáp, tiếng vó ngựa đã từ xa vọng tới. Ông mỉm cười nói: “Đó không phải tiếng vó ngựa hay sao?”

Đám thủ hạ của ông ra mở cửa, không bao lâu đã đón ba người vào trong nhà. Trong ba người này có Điền Kiến Tú và Lưu Phương Lượng, năm xưa Viên Thừa Chí đã gặp ở đỉnh Thánh Phong. Hai người không thể nhận ra Viên Thừa Chí, nhưng chàng vẫn còn nhớ diện mạo của họ. Người còn lại họ Hầu, tên Phi Vân, mới gặp chàng trên đỉnh Thái Sơn.

Sau khi chào hỏi Lý Nham, Hầu Phi Vân quay sang cung kính thi lễ với Viên Thừa Chí, nói: “Minh chủ! Xin tham kiến minh chủ.”

Lý Nham và An đại nương cùng nói: “Thì ra mọi người đã quen biết nhau.”

Hầu Phi Vân nói: “Viên minh chủ là minh chủ bảy tỉnh, huynh đệ bọn tại hạ đều phải nghe hiệu lệnh.”

Lý Nham mừng rỡ nói: “Ta bận rộn ở tỉnh Hà Nam, tin tức ở phía đông đều bị chặn không nghe được. Thì ra đã có chuyện lớn như thế, thật đáng chúc mừng.”

Viên Thừa Chí nói: “Tháng trước tiểu đệ được bằng hữu giang hồ nể mặt mà tấn phong như vậy. Thật ra tiểu đệ không sao đảm đương nổi.”

Hầu Phi Vân nói: “Võ công minh chủ ít ai sánh nổi, kiến thức lại uyên thâm, chuyện đó không cần phải nói nhiều. Chỉ riêng phần nhân nghĩa của minh chủ, trong võ lâm chẳng ai là không thán phục. Trận chiến ở Thanh Châu, Kim Xà Doanh chúng ta nở mặt nở mày, hoàn toàn nhờ Viên minh chủ chỉ huy.”

Lý Nham cả mừng nói: “Thế thì tuyệt diệu.” Sau đó ông truyền đạt lại chỉ thị của Sấm Vương. Thì ra Lý Tự Thành đã đại phá mười mấy vạn quân binh do Binh bộ thượng thư Tôn Truyền Đình thống lĩnh tại Nhữ Châu, Nam Dương tỉnh Hà Nam. Lúc này Sấm Vương đang vây ép Đồng Quan, hạ lệnh cho Lý Nham bí mật đến Hà Bắc liên lạc quần hào để hưởng ứng.

Hầu Phi Vân hỏi: “Xin minh chủ cho ý kiến.”

Viên Thừa Chí nói: “Sấm Vương làm việc nghĩa, dĩ nhiên hào kiệt khắp thiên hạ nghe tin là khởi sự ngay. Bây giờ tiểu đệ lập tức đưa tin, hảo hán bảy tỉnh chúng ta phải làm

một trận thật oanh liệt mới được.”

Sáu người nói chuyện khăng khái hào hùng, mặt mày rạng rỡ. Viên Thừa Chí nhắc đến ba doanh thủ hạ của mình gồm sáu bảy ngàn nhân mã, đang đóng ở vùng Mã Cốc Sơn biên giới Trực Lệ Sơn Đông. Lý Nham mừng rỡ nói: “Ta từng nghe tiếng Kim Xà Doanh, nhưng không sao thám thính được danh tính của Kim Xà Vương, thì ra là hiền đệ. Để ta bẩm báo với Sấm Vương rõ ràng ba doanh này do đệ chỉ huy, thế thì binh lực chúng ta càng mạnh hơn.”

Lý Nham lại nói: “Quan quân đã thối nát lắm rồi, nghĩa binh bao vây chỗ nào là chỗ đó lập tức tan rã. Sấm quân thắng dễ như chẻ tre, nhưng trước mắt đang có một vấn đề nan giải.”

Viên Thừa Chí hỏi: “Vấn đề gì thế?”

Lý Nham đáp: “Vừa rồi có tin cấp báo, nói là có mười khẩu Hồng Nhi đại pháo của Tây dương đang vận chuyển đến Đồng Quan, yểm trợ cho Tôn Truyền Đình. Sau khi lão họ Tôn đại bại, binh sĩ không còn tinh thần chiến đấu nữa, không thể làm khó dễ chúng ta. Nhưng oai lực của Hồng Nhi đại pháo thì không thể nào coi thường, một khẩu pháo bắn ra là sát thương mấy chục mạng ngay lập tức. Đó chính là việc chúng ta lo lắng.”

Viên Thừa Chí nói: “Mười khẩu đại pháo đó, tiểu đệ từng gặp dọc đường. Mới nhìn đã thấy đáng sợ, chắc là oai lực phi thường. Chẳng lẽ mười khẩu đại pháo này không phải vận chuyển đến Sơn Hải Quan để đánh bọn Mãn Châu hay sao?”

Lý Nham đáp: “Những khẩu đại pháo này từ vạn dặm xa xôi vận chuyển đến đây. Nghe nói, đáng lẽ chúng được đưa đến Sơn Hải Quan để đối phó với quân Mãn Châu. Nhưng Sấm Vương thắng hết trận này đến trận khác, nên triều đình đã thay đổi ý kiến. Bây giờ mười khẩu đại pháo đã chuyển hướng về phía tây, đi về phía Đồng Quan.”

Viên Thừa Chí chau mày nói: “Thì ra hoàng đế coi việc trấn áp bá tính còn quan trọng hơn kháng cự ngoại xâm. Đại ca! Theo đại ca thì phải làm gì?”

Lý Nham nói: “Nếu những khẩu đại pháo đến được Đồng Quan, khi chúng ta tấn công quan ải này chắc phải đem máu thịt mà chọi với hỏa khí. Tuy chưa chắc thua trận, nhưng nhất định tổn thương rất nhiều.”

Viên Thừa Chí nói: “Vậy chúng ta phải chặn dọc đường.”

Lý Nham xoa tay, mừng rỡ nói: “Đại công này phải phiền tới hiền đệ rồi.”

Viên Thừa Chí suy nghĩ một lúc rồi nói: “Hỏa khí của bọn lính Tây dương này thật là lợi hại, tiểu đệ đã thấy rồi. Muốn đoạt đại pháo, phải có mưu kế đặc biệt, thành công hay không thì bây giờ khó nói. Nhưng việc này liên quan đến khí số cả thiên hạ, tiểu đệ nhất định sẽ tận lực. Nếu dựa vào thần oai của Sấm Vương mà ra tay thành công, đó là phước của muôn dân.”

Mọi người nói chuyện một hồi về quân lữ, rồi Viên Thừa Chí hỏi đến phu nhân của Lý Nham. Lý Nham đáp: “Bà ấy ở Hà Nam, vẫn thường nhắc đến hiền đệ.”

An đại nương nói xen vào: “Phu nhân của Lý tướng quân đúng là nữ trung hào kiệt. Thừa Chí, con đã có ý trung nhân chưa?”

Viên Thừa Chí chợt nghĩ đến Thanh Thanh, đỏ mặt mỉm cười không đáp. An đại nương thở dài nói: “Nhân tài như con, không biết cô nương nhà nào có phúc đây?”

Đột nhiên bà nhớ đến Tiểu Huệ. Tiểu Huệ cùng Viên Thừa Chí là bạn thanh mai trúc mã, cùng chung hoạn nạn từ hồi nhỏ. Nếu chàng có thể là con rể của mình, thì coi như chuyện chung thân của Tiểu Huệ có nơi có chốn. Nhưng Tiểu Huệ lại thân thiết với tên Thôi Hy Mẫn ngơ ngơ ngáo ngáo rồi! Chuyện này phải có duyên mới được.

Ba người Điền, Lưu, Hầu nghe họ nhắc đến chuyện riêng, không thể nói xen vào, bèn đứng dậy cáo từ. Hầu Phi Vân nói: “Minh chủ! Sáng sớm mai tại hạ sẽ dẫn anh em bản bộ đến nghe lệnh.”

Viên Thừa Chí đáp: “Hay lắm.” Hầu Phi Vân hỏi địa điểm gặp nhau, rồi ba người cáo từ rời khỏi đó.

Lý Nham và Viên Thừa Chí ngồi đàm luận tình hình thiên hạ cả một đêm dài, càng nói càng tâm đầu ý hợp. Viên Thừa Chí hiểu biết về quốc gia hưng suy, thế cuộc biến hóa có phần nông cạn, mỗi câu nói của Lý Nham đều khiến chàng tăng thêm phần kiến thức. Mãi đến khi trời sáng hẳn, gà đã gáy ba lần, hai người vẫn chưa hết hứng thú.

Quay lại nhìn An đại nương, chợt thấy bà đang chống tay dưới cằm, ngẩn ngơ nhìn người chồng đang nằm dưới đất, im lặng xuất thần. Lý Nham khẽ gọi: “An đại nương!”

An đại nương ngẩng đầu lên. Lý Nham hỏi: “Người này xử lý như thế nào?”

Lúc này lòng dạ An đại nương trăm mối ngổ ngang, lắc đầu không đáp. Lý Nham biết bà khó mà quyết đoán, không muốn xen vào việc đó nữa. Ông nói với Viên Thừa Chí: “Hiện đệ, chúng ta tạm biệt ở đây.”

Viên Thừa Chí nói: “Để tiểu đệ tiễn đại ca một đoạn.”

Hai người cáo biệt An đại nương, dắt tay nhau bước ra đường. Vệ sĩ của Lý Nham xa xa đi theo. Hai người vừa đi vừa nói chuyện, được bảy tám dặm đường thì Lý Nham bảo: “Hiện đệ về đi.”

Viên Thừa Chí chưa nỡ chia tay người anh kết nghĩa. Lý Nham lại nói: “Hiện đệ! Sau khi đại nghiệp của Sấm Vương thành công, ta sẽ cùng hiện đệ ẩn cư vào nơi rừng núi, uống rượu nói chuyện làm vui. Ngày tháng sau này còn dài lắm.”

Viên Thừa Chí hân hoan nói: “Nếu được như thế, tiểu đệ coi như toại nguyện.”

Hai người chia tay tại đó.

Viên Thừa Chí đưa mắt nhìn nghĩa huynh lên ngựa, chờ đám bụi mù khuất hẳn đằng xa mới quay về khách sạn. Hầu Phi Vân đã dẫn mấy chục hán tử tráng kiện chờ trong khách sạn, đứng đầy cả đại sảnh lẫn mấy khu vườn xung quanh. Thanh Thanh, ông câm, Hồng Thắng Hải lại không có ở đó. A Cửu cùng đám tùy tùng nhìn thấy nhiều đại hán thô lỗ như vậy, cứ ở yên trong phòng không bước ra ngoài.

Viên Thừa Chí bảo Hầu Phi Vân: “Hầu huynh! Huynh dẫn mấy huynh đệ đi về hướng tây nam, xem đội lính Tây dương kia mang đại pháo đi về hướng bắc hay quay lại hướng tây. Xem rõ rồi lập tức quay về cho ta biết.” Hầu Phi Vân nhận lệnh, chọn ba người khỏe mạnh rồi ra khỏi khách sạn lên ngựa đi ngay.

Hầu Phi Vân vừa đi, Sa Thiên Quảng và Trình Thanh Trúc chạy vào trong khách sạn, mừng rỡ nói: “À, Viên tướng công về rồi.”

Viên Thừa Chí chưa kịp trả lời thì thấy Thanh Thanh, ông cầm, Hồng Thắng Hải đi vào trong sảnh. Bộ tóc mượt mà của Thanh Thanh bị gió thổi rối bù, mặt đỏ bừng. Vừa nhìn thấy Viên Thừa Chí là nàng lộ vẻ hân hoan ngay, cất tiếng hỏi: “Sao đến bây giờ mới quay lại?”

Viên Thừa Chí biết mọi người không yên tâm, chia nhau đi đón mình, bèn kể lại những chuyện đêm qua. Thanh Thanh cúi mặt nhìn xuống, không nói tiếng nào. Viên Thừa Chí thấy thần sắc nàng khác lạ, liền kéo qua một bên khẽ nói: “Ta bắt muội phải lo lắng rồi.”

Thanh Thanh xoay lưng lại chàng. Viên Thừa Chí biết nàng đang tức giận, nhưng vẫn cố nói: “Tiếc là Thanh đệ không gặp Lý đại ca của huynh. Huynh ấy cũng là đại ca của Thanh đệ rồi.” Tuy Thanh Thanh là nữ nhân, nhưng Viên Thừa Chí cứ thuận miệng gọi nàng là Thanh đệ.

Thanh Thanh giận dữ nói: “Huynh không có lương tâm, ai cần ca ca làm gì nữa!”

Viên Thừa Chí nói: “Huynh thật sự xin lỗi, lần sau nhất định không để Thanh đệ phải lo lắng nữa.”

Thanh Thanh nói: “Lần sau đã có người khác lo lắng cho huynh rồi, cần gì muội phải lo lắng!”

Thừa Chí kinh ngạc hỏi: “Ai vậy?”

Thanh Thanh bĩu môi nói: “A Cửu chứ còn ai! Người đẹp không ngớt hỏi huynh đi đâu, lo lắng muôn phần.” Nàng dậm chân một cái, bỏ về phòng mình.

Đợi đến bữa trưa, không thấy nàng ra ngoài ăn cơm, Viên Thừa Chí bèn gọi tiểu nhị đưa thức ăn vào phòng cho nàng, đợi ăn cơm xong rồi vào tạ lỗi. Chàng nhớ lại sắc thái hoảng loạn của nàng khi nãy, trong lòng có phần cảm động. Nào ngờ tiểu nhị bưng thức ăn quay lại, nói: “Cô nương không có trong phòng.”

Viên Thừa Chí kinh hãi buông đĩa, chạy vào phòng Thanh Thanh. Chẳng những phòng không có người, ngay cả binh khí và hành lý cũng không còn nữa. Chàng lo lắng nghĩ thầm: “Nàng đang tức giận như vậy, không biết sẽ đi đâu. Cô này thường gây chuyện không hay, thật sự khiến cho người ta không yên tâm được.”

Bây giờ chàng đang có việc lớn để lo, không thể đích thân đi tìm, bèn nhờ tới Hồng Thắng Hải. Chàng dặn Hồng Thắng Hải hãy gặp nàng thì khó khăn cách mấy cũng phải khuyên nàng quay lại.

Đợi đến xế chiều, Hầu Phi Vân cười khoái mã quay về, vào cửa là nói ngay: “Quả nhiên bọn Tây dương đã rẽ sang hướng tây. Chúng ta nhanh chóng đuổi theo!”

Viên Thừa Chí lập tức đứng dậy, phân công ông cầm ở lại khách sạn canh giữ rương sắt, còn mình dẫn bốn người Trình, Sa, Hồ, Thiết, cùng Hầu Phi Vân và quần hào Hà Bắc suốt đêm chạy về hướng tây nam, đoán là những khẩu đại pháo không thể đi nhanh, nhất định sẽ đuổi kịp. Đến sáng sớm ngày thứ ba, đoàn người Viên Thừa Chí đi ngang một thị trấn nhỏ, nhìn thấy mười khẩu đại pháo đó xếp một dãy bên ngoài khách sạn, bên cạnh có sáu tên lính Tây dương cầm súng canh giữ.

Mọi người mừng rỡ nhìn nhau mỉm cười. Thiết La Hán la lên: “Đói bụng rồi, đói bụng rồi!”

Viên Thừa Chí nói: “Được! Chúng ta vào gặp lại hai võ quan Tây dương kia.”

Mọi người vào phạm điểm. Thiết La Hán đi đầu, vừa lên lầu bổng kinh hãi la lên. Y thấy mấy tên lính Tây dương đang cầm súng nhắm vào Thanh Thanh, ngón tay đã đặt vào cò súng. Trên đó còn có hai võ quan Bỉ Đắc, Lôi Mông và cô gái Tây dương Nhược Khắc Lâm.

Lôi Mông thấy mọi người đi lên, bèn xì xỏ ra lệnh mấy tiếng. Lại thêm mấy tên lính Tây dương đưa súng lên nhắm vào quần hào. Trong lúc gấp rút Viên Thừa Chí nảy ra một ý, bèn xách một cái bàn quăng lẹ vào bọn lính Tây dương, rồi bay người tới đưa tay nắm vai Thanh Thanh ấn xuống. Hai người cúi rạp xuống, một đợt khói mù khét lẹt xộc vào mũi. Khi loạt đạn đó bắn ra, những viên đạn chì ghim hết vào mặt bàn.

Viên Thừa Chí sợ hỏa khí Tây dương lợi hại, vội la lên: “Mọi người mau xuống lầu!” Rồi chàng kéo Thanh Thanh theo mọi người nhảy xuống.

Lôi Mông cả giận, đưa súng ngắn bắn ra một phát. Thiết La Hán “úi chà” một tiếng, dưới mông bị một viên chì bắn trúng, té nhào xống đất. Sa Thiên Quảng vội tới dìu y dậy, rồi mọi người lên ngựa chạy về hướng nam.

Lúc này hỏa khí của Tây dương sử dụng chưa được tiện lợi, cú bắn xong một phát lại phải nạp thêm thuốc súng và những viên chì. Bọn lính Tây dương bắn một phát không trúng, nạp xong thuốc súng để chuẩn bị bắn phát thứ hai thì mọi người đã chạy xa rồi.

Viên Thừa Chí và Thanh Thanh cỡi chung một con ngựa. Vừa chạy Viên Thừa Chí vừa hỏi: “Sao lại cãi nhau với bọn lính Tây dương?”

Thanh Thanh đáp: “Đệ có biết đâu!”

Viên Thừa Chí thấy thần sắc nàng vẫn tươi tỉnh yếu điệu, nhưng có vẻ không muốn nói thật. Chàng biết chắc nàng có gì muốn giấu, nên chỉ mỉm cười một cái không nói gì. Ba ngày nay, ngày nào đêm nào cũng mong nhớ, bây giờ gặp lại nhau vui vẻ vô cùng.

Chạy hơn hai mươi dặm thì đến một thị trấn, mọi người xuống ngựa ăn cơm. Hồ Quế Nam dùng dao nhỏ khều lấy viên chì ghim ở mông Thiết La Hán ra, y đau quá kêu la ầm ĩ.

Thanh Thanh kéo Viên Thừa Chí đến ngồi ở một cái bàn phía tây, khẽ nói: “Ai bảo con mụ ấy trang điểm giống như yêu quái, ngay cả cánh tay cũng để lộ ra ngoài. Thật là không biết xấu hổ.”

Viên Thừa Chí không hiểu gì cả, hỏi lại: “Muội nói ai?”

Thanh Thanh đáp: “Nữ nhân Tây dương kia chứ còn ai!”

Viên Thừa Chí hỏi: “Cô ấy làm phiền gì tới Thanh đệ?”

Thanh Thanh mỉm cười đáp: “Muội nhìn không quen mắt, nên dùng hai đồng tiền đánh rơi cặp hoa tai của cô ấy.”

Viên Thừa Chí cười nói: “Trời ơi, Thanh đệ ấu tả quá. Sau đó thế nào?”

Thanh Thanh nói: “Tên võ quan Tây dương tử kiếm thua muội lần trước kêu bọn lính chĩa súng nhắm vào muội. Muội nghe không hiểu, đoán là hắn muốn tử kiếm báo thù, nên

không nói gì, nghĩ bụng: Muốn tử kiếm thì tử kiếm, chẳng lẽ ta sợ người? Đúng lúc đó thì huynh đến.”

Viên Thừa Chí hỏi: “Tại sao muội một mình bỏ đi?”

Thanh Thanh đang cười nói vui vẻ, vừa nghe câu này bỗng xịu mặt xuống, hỏi lại: “Huynh lại còn hỏi muội! Chuyện chính mình làm, mình lại không biết ư?”

Viên Thừa Chí nói: “Ta không biết thật mà. Ta đặc tội với Thanh đệ chuyện gì thế?”

Thanh Thanh nói: “Huynh cả đêm không về khách sạn, nhất định là hẹn hò với cô A Cửu xinh đẹp rồi. Đêm đó hai người vui vẻ ở đâu vậy?”

Viên Thừa Chí mắng: “Vui vẻ cái đầu muội!”

Thanh Thanh đưa tay ra toan tát, Viên Thừa Chí túm được rồi khẽ môi hôn nhẹ lên lưng bàn tay. Thanh Thanh phì cười rồi cựa quậy rút tay về.

Viên Thừa Chí nói: “Đúng là đêm đó ta ở cạnh một nữ nhân, nhưng tuổi tác bà ấy so với bà nội của A Cửu chắc không chênh lệch lắm.”

Thanh Thanh hỏi: “Ai vậy?”

Viên Thừa Chí đáp: “Đó là An thẩm thẩm, mẫu thân của An Tiểu Huệ. Nhưng An Tiểu Huệ không có ở đó.”

Thanh Thanh mỉm cười nói: “Đồ vô dụng! Thì ra người đẹp không đếm xỉa đến huynh, huynh phải đi tìm bà lão.”

Viên Thừa Chí biết, nếu kể tiếp về An đại nương thì Thanh Thanh nhất định tiếp tục không vui, bèn đổi đề tài: “Hỏa khí của bọn Tây dương lợi hại thật. Muội nghĩ xem, mình phải dùng cách gì mới cướp được những khẩu đại pháo của chúng?”

Thanh Thanh gắt gỏng: “Ai thèm nói chuyện với huynh?”

Viên Thừa Chí nói: “Được! Thế thì ta đi bàn bạc với Sa Thiên Quảng.” Nói xong chàng đứng dậy đi ngay.

Thanh Thanh vội đưa tay ra túm lấy vạt áo chàng, la lên: “Không cho huynh đi!”

Nàng nói chưa dứt câu, Thừa Chí đã mỉm cười ngồi xuống. Hồi lâu, Thanh Thanh cất tiếng hỏi: “Tiểu Huệ muội muội của huynh đâu rồi?”

Thừa Chí đáp: “Từ lúc chia tay vẫn chưa gặp lại. Không biết cô ấy ở đâu.”

Thanh Thanh hỏi: “Huynh nói chuyện suốt đêm với mẹ cô ấy, không nhớ chia tay, nhất định là nói về cô ấy chứ gì?”

Viên Thừa Chí đã hiểu, thì ra nàng tức giận vì vấn đề này. Chàng bèn thành khẩn nói: “Thanh đệ! Tấm lòng của ta đối với muội, chẳng lẽ muội còn chưa hiểu?”

Khuôn mặt Thanh Thanh đỏ ửng lên, từ từ quay đi. Viên Thừa Chí lại mỉm cười nói: “Từ nay về sau, ta vĩnh viễn không rời Thanh đệ nữa. Thanh đệ hãy yên tâm.”

Thanh Thanh hỏi: “Thế thì tại sao mỗi khi huynh gặp cô A Cửu đó là cặp mắt của hai người đều chứa chan tình cảm? Huynh nhìn cô ấy, cô ấy cũng nhìn huynh, cứ như hai bên đều mong muốn vĩnh viễn không phải phân ly. Huynh thích nhìn cô ấy, là vì cô ấy xinh

đẹp. Muội cũng thích nhìn, chuyện này không thể trách huynh được. Nhưng sao cô ấy cứ nhìn huynh hoài? Chẳng lẽ huynh tuần tú lắm sao?”

Viên Thừa Chí gắng gượng cãi: “Làm gì có chuyện đó? Thanh đệ cứ nhắm mắt nói bừa, vu oan người khác.”

Thanh Thanh nói rất nhỏ: “Thế thì tại sao huynh... huynh tốt với Tiểu Huệ muội muội?”

Thừa Chí đáp: “Hồi nhỏ huynh được mẫu thân cô ấy đối đãi rất tốt, coi như con ruột vậy, dĩ nhiên huynh phải cảm kích. Hơn nữa, Thanh đệ không thấy Tiểu Huệ có tình cảm với sự diệt của ta hay sao?”

Thanh Thanh bĩu môi nói: “Huynh nói thẳng lỗi họ Thôi ấy à? Hắn vừa ngu ngốc vừa không có bản lĩnh, lại rất xấu trai, làm sao cô ấy thích được?”

Thừa Chí mỉm cười nói: “Người thích rau xanh người thích củ cải, ai cũng có sở thích riêng. Thằng lỗi họ Viên này vừa ngu ngốc vừa không có bản lĩnh, lại rất xấu trai, tại sao Thanh đệ lại thích?”

Thanh Thanh phì cười rồi nói: “Thật là không biết xấu hổ! Ai thèm thích huynh?”

Cãi nhau sơ sơ một trận, hai người lại hòa thuận như cũ. Thừa Chí bảo: “Thôi, ăn cơm đi.”

Thanh Thanh nói: “Muội còn một câu muốn hỏi. Huynh nói đi, tiểu cô nương A Cửu có xinh đẹp hay không?”

Thừa Chí đáp: “Cô ấy xinh đẹp hay không, chẳng liên quan gì đến ta. Người này hành tung vừa kỳ lạ vừa bí mật, chúng ta phải cẩn thận đề phòng.” Chàng nghĩ bụng: “Cô ấy dẫn theo một số thị vệ trong triều đình, không biết vai vế thế nào. Nếu không phải hoàng thân quốc thích, chắc chắn cũng là quyến thuộc của bọn đại quan.” Chàng không khỏi ừ ừ, trong lòng khó chịu.

Thanh Thanh khẽ gật đầu, rồi hai người quay lại bàn của quần hào, ngồi xuống ăn cơm. Viên Thừa Chí bàn bạc với Sa Thiên Quảng, Trình Thanh Trúc, tìm cách cướp lấy đại pháo.

Hồ Quế Nam nói: “Đêm nay để tại hạ đi thám thính, thừa cơ lấy trộm mấy khẩu súng. Hôm nay mấy khẩu, ngày mai mấy khẩu, từ từ ăn cắp hết súng ống của chúng thì chúng không còn đáng sợ nữa.”

Viên Thừa Chí khen: “Kế ấy rất hay. Để tại hạ cùng đi với huynh.”

Sa Thiên Quảng nói: “Minh chủ hà tất đích thân xuất mã, để Hồ lão đệ đi một mình là được.”

Viên Thừa Chí nói: “Tại hạ muốn xem rõ cách sử dụng hỏa khí của bọn Tây dương. Khi lấy được súng, chúng ta có thể dùng gậy ông đập lưng ông.”

Mọi người cùng gật đầu khen phải. Thanh Thanh mỉm cười nói thêm: “Huynh ấy còn muốn nhìn trộm người đẹp Tây dương một chút.”

Quần hào cười ha hả.

Chiều hôm đó, Viên Thừa Chí cùng Hồ Quế Nam quay ngựa đi ngược lại, từ xa theo dõi

lính Tây dương, đợi xem chúng trú lại khách sạn nào. Đợi đến canh ba, hai người vượt tường vào trong khách sạn. Vừa nhảy xuống sân, đã nghe tiếng binh khí chạm nhau loảng xoảng, từ một căn phòng vọng ra ngoài không dứt.

Hai người nấp sau cửa sổ, theo khe cửa nhìn vào, thấy hai võ quan Tây dương đang cầm trường kiếm đấu nhau kịch liệt. Viên Thừa Chí không ngờ hai tên này là đồng bọn mà đánh nhau như thế, bèn im lặng ngồi yên, theo dõi hai người tỉ đấu. Xem được mấy chục chiêu, chàng thấy Lôi Mông tấn công ráo riết, kiếm pháp ác độc còn Bỉ Đắc thì bình tĩnh lạ thường, thủ nhiều công ít, nhưng mỗi khi phản đòn đều rất lợi hại. Viên Thừa Chí biết, thời gian kéo dài thì tên võ quan lớn tuổi hơn chắc chắn phải thua.

Quả nhiên tỉ đấu hồi lâu, Bỉ Đắc xoay kiếm đâm sang bên trái. Nhân lúc thanh kiếm của đối phương chưa rút về ngay được, y đột nhiên đâm thẳng tới. Lôi Mông vội vàng thu kiếm lại cản trở, thân kiếm bị lệch đi, không có thể để cầm chắc. Bỉ Đắc lập tức từ dưới vung kiếm hất mạnh lên, trường kiếm của Lôi Mông tuột ngay khỏi tay.

Bỉ Đắc bước lên, dùng chân đạp cứng thanh kiếm đó xuống đất, chĩa mũi kiếm vào giữa ngực đối phương, nói xì xồ mấy câu gì đó. Lôi Mông tức đến run cả người, lăm bầm chửi mắng. Bỉ Đắc nhặt thanh kiếm lên đặt trên bàn, rồi quay người mở cửa đi ra.

Lôi Mông cầm kiếm, vừa chửi vừa chém ngang chém dọc trong phòng. Đột nhiên hắn dừng tay lại, cười rạng rỡ, mở cửa ra ngoài lấy vào một cây xẻng sắt, bắt đầu đào dưới nền nhà. Viên Thừa Chí và Hồ Quế Nam lại càng tò mò hơn, chờ xem hắn định chôn giấu thứ gì.

Hắn đào một cái lỗ vuông chừng hai thước, đất đá bới lên đều hất vào gầm giường. Đào sâu khoảng hai thước hắn mới dừng tay, xé một miếng chăn đẩy lên miệng lỗ, dùng đất đá nén chặt quanh mép chăn, cuối cùng rải một lớp đất mỏng lên trên để ngụy trang. Hắn cười nhặt mấy tiếng, mở cửa bước ra ngoài.

Viên Thừa Chí và Hồ Quế Nam không hiểu hắn định làm gì, chắc là chuẩn bị thi triển yêu pháp gì đó của Tây dương.

Lát sau Lôi Mông lại vào phòng, Bỉ Đắc theo sau. Lôi Mông nói gì đó ra vẻ giận dữ, còn Bỉ Đắc cứ lắc đầu quầy quậy. Đột nhiên nghe “bốp” một tiếng, Lôi Mông vung tay tát đối phương một phát. Bỉ Đắc nổi giận tuốt kiếm ra khỏi vỏ, hai người tiếp tục tỉ đấu. Lôi Mông không ngừng di chuyển bước chân, từ từ dụ Bỉ Đắc tới bên miệng hố.

Bây giờ Viên Thừa Chí mới hiểu rõ. Thì ra tên này đánh không lại, bèn âm thầm cài bẫy. Hắn xử sự nham hiểm như thế, rõ ràng không thể không giết đối phương. Viên Thừa Chí đối với cả hai vốn không có thiện cảm, nhưng bây giờ thấy Lôi Mông mưu đồ xảo trá, bất giác nổi lòng hiệp nghĩa.

Lôi Mông liên tiếp đâm thẳng mấy kiếm, đều bị Bỉ Đắc đỡ gạt. Khi Bỉ Đắc vung kiếm phản công, Lôi Mông bèn lùi hai bước. Chân phải Bỉ Đắc bước theo, đạp trúng vào miệng hố. Y la lên một tiếng, té nhào xuống. Lôi Mông chĩa mũi kiếm xuống, định đâm vào lưng đối thủ.

Viên Thừa Chí đã chuẩn bị sẵn rồi, vội xô cửa sổ nhảy vào. Thanh Kim Xà Kiếm đưa ra, lưỡi răn trên đầu kiếm móc lấy sống kiếm của Lôi Mông kéo ngược ra sau. Bỉ Đắc thoát được đại nạn, lập tức nhảy lên, nhưng chân phải đã trật khớp.

Lôi Mông thấy chuyện đã hỏng, vừa kinh hãi vừa giận dữ vung kiếm đâm tới Viên Thừa Chí. Chàng cười lạnh, cầm Kim Xà Kiếm vẩy trái vẩy phải. Nghe những tiếng keng keng không dứt, thanh kiếm của Lôi Mông bị Kim Xà Kiếm chặt đứt từng tấc một, trong chốc lát chỉ còn lại một đoạn ngắn ngắn. Lôi Mông đứng ngẩn người ra.

Viên Thừa Chí vọt đến nắm lấy cổ tay hắn, thuận tay nhấc bổng lên, chân trên đầu dưới quăng hắn vào trong cái hố chính tay hắn đào ở trong phòng, rồi vừa cười ha hả vừa nhảy ra ngoài cửa sổ.

Hồ Quế Nam từ phía sau chạy tới, cười nói: “Viên tướng công xem này.” Y đưa tay lên, trong tay đang cầm ba khẩu súng ngắn.

Viên Thừa Chí ngạc nhiên hỏi: “Huynh lấy ở đâu ra thế?”

Hồ Quế Nam chỉ vào trong cửa sổ. Thì ra lúc Viên Thừa Chí xuất thủ cứu người, Hồ Quế Nam cũng vào trong đó, thừa lúc lộn xộn mà đánh cắp ba khẩu súng ngắn của bọn võ quan Tây dương.

Viên Thừa Chí mỉm cười khen: “Thật không hổ danh Thánh Thủ Thần Thâu.”

Hai người chạy về, tụ họp với quần hào. Thanh Thanh lấy một khẩu súng cầm chơi, vô ý ấn vào cò súng. Lập tức nghe tiếng nổ “đoàng”, khói mù mịt xung quanh. Sa Thiên Quảng ngồi đối diện nòng, rất may là tay chân nhanh nhẹn nên rút đầu xuống tránh được. Cả nón lẫn khăn quần trên đầu đều bị bắn rơi, mặt y vương đầy khói súng.

Thanh Thanh vô cùng kinh hãi, luôn miệng xin lỗi. Sa Thiên Quảng le lưỡi ra nói: “Lợi hại quá!”

Mọi người xem xét tỉ mỉ hai khẩu súng ngắn kia, thấy trong nòng súng nhồi đầy thuốc súng và đạn chì. Trình Thanh Trúc nói: “Thuốc súng vốn là phát minh của Trung Quốc, nhưng chúng ta chỉ dùng làm pháo để đốt hay pháo hoa để bắn chơi. Người Tây dương học được, lại dùng thuốc súng để giết người. Đội lính Tây dương này có hơn trăm tên, nếu hơn trăm cây súng đồng loạt bắn ra thì không phải chuyện đùa.”

Mọi người đều cảm thấy hỏa khí của bọn Tây dương lợi hại, không thể dùng võ công mà đối địch, nên nhất thời đều im lặng để suy nghĩ cách đối phó.

Hồ Quế Nam lên tiếng: “Viên tướng công! Tại hạ có một quỷ kế, có thể dựng tường trên sân khấu, nhưng không biết có dùng được hay không.”

Thiết La Hán cười nói: “Hình như tên ăn trộm này chẳng có ý kiến nào đáng hoàng cả.”

Viên Thừa Chí nói: “Hồ huynh cứ nói thử xem.”

Hồ Quế Nam mỉm cười nói ra. Thanh Thanh là người đầu tiên vỗ tay khen ngợi, Sa Thiên Quảng cùng mọi người đều tán dương là diệu kế. Viên Thừa Chí suy nghĩ kỹ lưỡng, cảm thấy mưu kế này có thể thực hiện được, bèn hạ lệnh chia nhau bố trí.

*
* *

Cô gái Tây dương Nhược Khắc Lâm có phụ thân là đại quan Bồ Đào Nha đồn trú tại Ma Cao, vừa chết năm ngoái. Lần này nàng theo chiếc thuyền vận chuyển đại pháo đến Trung Quốc, lại theo đội quân áp tải đại pháo lên phía bắc, khi đến Thiên Tân sẽ lên thuyền về

nước.

Bỉ Đắc là thuộc hạ của phụ thân Nhược Khắc Lâm, đã thâm yêu nàng từ lâu rồi. Còn Lôi Mông mới từ Bồ Đào Nha đến, thấy người đẹp muốn ra tay đoạt lấy. Hắn cấp bậc cao hơn, lại tự cho mình phong lưu, nhưng nghĩ mãi không biết phải ra tay như thế nào. Trong lúc giận dữ, hắn khiêu chiến với tình địch, tỉ kiếm bị thua nên mới sử dụng quỷ kế, không ngờ quỷ kế sắp thành lại bị Viên Thừa Chí nhảy vào phá đám. Bỉ Đắc coi hắn là thượng cấp nên không dám làm gì, chỉ biết đề phòng nghiêm ngặt hơn.

Một hôm đến một thôn trang lớn, gọi là thôn Phàn Công. Bọn lính Tây dương nghỉ lại ở từ đường nhà họ Vạn trong thôn trang này. Đến giữa đêm đột nhiên nghe thấy tiếng người ồn ào, rồi tên lính Tây dương canh gác chạy vào hô lớn: “Trong thôn có đám cháy!”

Lôi Mông và Bỉ Đắc nhảy chồm dậy, thấy lửa cháy rất gần, bèn hạ lệnh cho quân lính khiêng thuốc súng ra khỏi từ đường, để ở chỗ trống. Trong lúc hỗn loạn, bỗng thấy dân làng xách nước đến cứu hỏa. Mấy chục đại hán xông vào trong từ đường, tưới nước khắp nơi.

Lôi Mông quát hỏi nguyên nhân, đám dân làng bèn nói với tên phiên dịch Tiền Thông Tú: “Đây là từ đường tổ tiên bọn tiểu nhân, phải tắt nước trước để đề phòng ngọn lửa bén sang.”

Lôi Mông nghe có lý, nên không can thiệp. Nào ngờ dân làng tiện tay vấy nước loạn xạ, tắt bừa lên cả những thùng thuốc súng. Bọn lính Tây dương dùng báng súng đánh đuổi, nhưng đuổi người này đi người khác lại tới. Thời gian chưa ăn xong bữa cơm, trong ngoài từ đường đều ướt sũng, kể cả những thùng thuốc súng cùng đại pháo. Lúc này thế lửa đã dần dần hạ xuống.

Đột lộn xộn này kéo dài đến sáng. Lôi Mông và Bỉ Đắc thấy hành động của đám dân làng này khác lạ, thuốc súng của mình ướt hết, đường như súng ống cũng mất nhiều, bèn nghĩ: “Nơi này có phần cổ quái, nhanh chóng rời khỏi thì hay hơn”.

Chúng định hạ lệnh khởi hành, bỗng một tên lính chạy vào báo: “Trong lúc hoảng loạn đêm qua, đám ngựa kéo xe kéo pháo đã chạy trốn sạch.”

Lôi Mông vung roi ngựa quát loạn lên, mắng chửi bọn lính không cẩn thận. Hắn hạ lệnh cho Tiền Thông Tú dẫn lính Tây dương ra ngoài tìm lửa ngựa. Không ngờ trong cái thôn khá lớn này không có một con lửa hay ngựa nào. Chắc chắn dân làng đã biết tin, đem giấu hết rồi.

Thế này thì không sao khởi hành được. Lôi Mông đành sai Tiền Thông Tú dẫn Bỉ Đắc đến thị trấn phía trước để tìm mua lửa ngựa.

Lôi Mông ở lại, chỉ huy quân sĩ mở thùng thuốc súng đổ ra phơi. Phơi đến xế chiều thì thuốc súng đã khô. Binh lính đang định gom lại vào trong thùng, đột nhiên từ nhà bên cạnh có mấy chục ngọn đuốc quăng ra, rơi vào giữa chỗ thuốc súng đang phơi.

Ngọn lửa lập tức bốc lên, cao thấu trời xanh. Bọn lính Tây dương hoảng sợ đến nỗi hồn phi phách tán, giẫm đạp lên nhau mà chạy trốn. Lôi Mông phải luôn mồm quát tháo chúng mới tập hợp lại được, rồi lấy súng ra bắn ầm ầm vào ngôi nhà đó. Trong khói súng mịt mù, mấy chục đại hán chuồn vào trong rừng rồi mất hút.

Lôi Mông kiểm điểm lại, thấy thuốc súng đã cháy mất tám chín phần mười, súng cũng bị mất chừng một nửa. Hắn vô cùng ủ rũ.

Đến chiều ngày thứ ba, Bỉ Đắc mới dẫn về được mấy chục con lừa ngựa để kéo pháo.

Sau bốn năm ngày đường, hôm đó đoàn lừa ngựa kéo pháo đến một eo núi hẹp, dẫn xuống thung lũng. Trước mắt là đoạn đường dốc rất đứng. Lôi Mông và Bỉ Đắc chỉ huy binh sĩ, mười mấy tên phụ trách một khẩu đại pháo, dùng dây lớn cột chắc để kéo ghệt lại, để phòng đại pháo rơi xuống vực.

Càng xuống càng thấy nguy hiểm hơn. Trong lúc cả bọn đang lo lắng, dồn hết sức để kéo đại pháo, đột nhiên xung quanh eo núi rít lên những tiếng veo veo, mấy chục mũi tên bắn ra ngoài.

Mười mấy tên lính Tây dương lập tức trúng tên, lại còn mười mấy mũi ghim trúng vào thân lừa ngựa. Lừa ngựa bị đau, nhảy cẫng lên chạy gấp xuống dưới, làm sao bọn lính Tây dương ghim lại nổi? Mười mấy khẩu pháo, mỗi khẩu nặng hơn ngàn cân, tuôn ào ào xuống dốc, khí thế không sao cản được. Họa vô đơn chí, dọc đường lại bất ngờ xuất hiện rất nhiều ổ gà và hầm hố, một số lừa ngựa rơi xuống hố.

Nghe tiếng lăn ầm ầm, hai khẩu đại pháo đi sau cùng đã mất điều khiển, đổ nhào xuống, ép mấy tên lính Tây dương nát ra thành tương. Tám khẩu đại pháo phía trước cũng lập tức bị hai khẩu đại pháo này đẩy nhào xuống.

Quân lính không còn tâm trí đâu mà chống địch nữa, phải lo chạy trốn sang hai bên đường. Có tên không còn đường để chạy, khi thấy đại pháo nhằm thẳng mình xô tới, đành phải nhảy sang một bên tránh né, rơi xuống vực sâu.

Mười khẩu đại pháo vừa chạy vừa lăn, càng xuống phía dưới càng nhanh thêm. Đám lừa ngựa phía dưới chạy trốn không kịp, chẳng bao lâu đã bị cán cho thịt xương tan nát. Hồi lâu vang lên những tiếng ầm ầm điec tai, cả mười khẩu đại pháo đã rơi xuống thung lũng.

Khi Lôi Mông và Bỉ Đắc hơi định thần lại, quay sang nhìn Nhược Khắc Lâm thì thấy nàng đã hoảng sợ ngất đi rồi. Hai người vực nàng dậy, rồi chỉ huy binh lính nằm xuống chống địch. Nhưng địch thủ đã khoét sẵn những hố sâu hai bên sườn núi, dùng vách núi làm lá chắn, súng đạn bắn tới không làm rụng mất của họ sợi lông nào. Còn bọn lính Tây dương thì phơi mình ra làm đích cho tên bắn, lát sau mới khoét được một đường hào mà nấp.

Trận chiến đã xảy ra hơn hai giờ, quân Tây dương vẫn không phá nổi vòng vây. Lôi Mông nói: “Thuốc súng quân ta không đủ dùng, bây giờ chỉ còn cách xung phong cận chiến.”

Bỉ Đắc nói: “Đại tá thử sai Tiền Thông Tứ qua đó, hỏi xem bọn thổ phỉ này muốn gì.”

Lôi Mông giận dữ nói: “Sao phải nói chuyện với bọn thổ phỉ? Người không dám, để ta xung phong.”

Bỉ Đắc nói: “Cung tiễn của thổ phỉ rất lợi hại, không cần dùng cảm vô ích.”

Lôi Mông nhìn Nhược Khắc Lâm một cái, giận dữ nhổ một bãi nước bọt, mắng luôn: “Thằng hèn!”

Bỉ Đắc tức giận đến nỗi mặt trắng bệch ra, rít qua kẽ răng: “Đội đuổi xong bọn thổ phỉ, ta sẽ cho người biết cái giá của sự vô lễ.”

Lôi Mông nhảy chồm dậy, hô lớn: “Ai là người dũng cảm thì theo ta!”

Bỉ Đắc kêu lên: “Đại tá Lôi Mông! Đại tá muốn chết hay sao?”

Bọn lính Tây dương biết chắc xông lên là chết, nên chẳng ai chịu theo chủ soái xung phong. Lôi Mông cầm kiếm vừa chạy vừa hò hét, nhưng mới vài bước đã bị một mũi tên bắn xuyên qua ngực, ngã xuống chết ngay.

Bỉ Đắc và bọn lính Tây dương nấp trong hào cố thủ, nhờ hỏa khí lợi hại nên địch thủ không dám ép tới gần. Chúng chống cự như vậy một ngày một đêm, chỉ mong có quan binh đến cứu. Nhưng lúc này quan trường thối nát, muốn điều binh khiển tướng thì phải công văn qua lại, rồi thỉnh thị, rồi thương nghị đủ trò. Trong vòng mười ngày nửa tháng, chắc chắn không có tên lính nào được phái tới đây.

Đến xế chiều ngày thứ hai, bọn lính đã đói đến nỗi chóng mặt hoa mắt, đành phải dựng cờ trắng lên. Tiền Thông Tú hô lớn: “Chúng ta đầu hàng rồi! Đại nhân Tây dương nói là đầu hàng rồi.”

Trên vách núi có người quát lên: “Ném hết súng ra ngoài!”

Bỉ Đắc nghe địch xong liền hô: “Không được nộp súng!”

Chẳng hiểu đối phương có hiểu không, mà ngừng tấn công. lát sau đột nhiên ngửi thấy mùi thơm rượu thịt, từng đợt từng đợt xông vào mũi bọn lính Tây dương. Chúng đã hai đêm một ngày chưa ăn uống gì, bây giờ không sao gượng được nữa, bèn quăng súng đi rồi nhảy ra khỏi đường hào. Bỉ Đắc thấy mình thất thế, chỉ còn cách hạ lệnh nộp vũ khí đầu hàng.

Quân lính dồn hết súng ống lại một chỗ, rồi la lên đòi ăn uống. Hai bên sườn núi có tiếng hiệu lệnh vang lên, mấy trăm đại hán từ trong những hố đất đứng dậy, giương cung lấp tên nhằm thẳng bọn lính Tây dương. Vài người chậm rãi bước ra. Khi đến gần, Bỉ Đắc nhìn thấy rõ ràng người đi đầu chính là thiếu niên đã cứu mạng mình đêm trước, bên cạnh là thiếu nữ từng bị Lôi Mông bắn rơi khăn bịt tóc.

Nhược Khắc Lâm kêu lên: “À! Thì ra là nhóm người có ma thuật này.”

Bỉ Đắc gỡ thanh kiếm đang đeo ra, bước lên mấy bước, hai tay nâng lên giao cho Viên Thừa Chí tỏ ý đầu hàng. Y nghĩ bụng: “Người này từng có ơn với mình, thua dưới tay anh ta cũng đáng.”

Viên Thừa Chí ngẩn ra một chút, rồi cũng hiểu đây là ý chịu thua đầu hàng, bèn xua tay rồi bảo Tiền Thông Tú: “Người nói với y, lính Tây dương mang đại pháo đến đây, nếu để giúp Trung Quốc bảo vệ đất đai, chống đỡ ngoại xâm, thì chúng ta vô cùng cảm tạ, coi như bạn tốt.”

Tiền Thông Tú theo lời mà dịch. Bỉ Đắc gật đầu lia lịa, đưa tay ra định bắt tay Viên Thừa Chí, nhưng Viên Thừa Chí lại nói: “Nhưng các ông đến Đồng Quan là để giúp hoàng đế giết dân chúng. Chuyện này chúng ta không cho phép.”

Bỉ Đắc ngạc nhiên hỏi: “Đi đánh dân chúng Trung Quốc ư? Sao tôi không biết chuyện

đó?”

Viên Thừa Chí thấy vẻ mặt y thành khẩn, không có dấu hiệu dối trá, lại nói: “Dân chúng ở Trung Quốc rất cực khổ, không có cơm ăn, sắp chết đói cả rồi. Họ rất mong có người dẫn họ đi đánh hoàng đế, giúp họ thoát khỏi cảnh khổ này. Hoàng đế hoảng sợ, nhờ các ông đem đại pháo đi bắn chết dân chúng.”

Bỉ Đắc nói: “Tôi cũng xuất thân con nhà nghèo khó, thấu hiểu được nỗi khổ của người nghèo. Bây giờ tôi sẽ trở về nước.”

Viên Thừa Chí nói: “Thế thì hay lắm. Ông dẫn binh lính đi hết đi.”

Bỉ Đắc hạ lệnh triệu tập đội ngũ. Viên Thừa Chí bảo bộ hạ lấy rượu thịt ra, đãi quân lính Tây dương ăn no một bữa.

Bỉ Đắc đưa tay chào Viên Thừa Chí, rồi dẫn quân đi ngược về đường cũ. Viên Thừa Chí la lên: “Sao không mang súng đi luôn?”

Tiền Thông Tứ phiên dịch lại. Bỉ Đắc ngạc nhiên nói: “Đây là chiến lợi phẩm của các ông. Ông khoan hồng thả chúng tôi đi, không bắt chúng tôi đem tiền đến đây chuộc mạng, chúng tôi đã cảm tạ lắm rồi.”

Viên Thừa Chí mỉm cười nói: “Ông đã làm mất những khẩu đại pháo, nếu không mang những cây súng này theo, khi trở về nhất định thượng cấp sẽ trách phạt nặng nề. Lấy đi đi!”

Bỉ Đắc hỏi: “Ông không sợ chúng tôi dùng súng bắn các ông hay sao?”

Viên Thừa Chí cười ha hả rồi nói: “Đại trượng phu nhất ngôn ký xuất, tứ mã nan truy. Người Trung Quốc chúng ta coi trọng chữ tín. Đã coi ông là bạn, thì không nghi ngờ gì nữa.”

Bỉ Đắc đa tạ liên hồi, hạ lệnh cho binh sĩ nhận lại súng, xếp thành đội ngũ trở về. Y leo hết con dốc, càng nghĩ lại càng thán phục, bèn hạ lệnh cho binh lính ngồi nghỉ tại chỗ, rồi dẫn Tiền Thông Tứ quay lại.

Y lấy trong túi ra một gói vải, nói với Viên Thừa Chí: “Ông hào kiệt như thế, tôi có một vật muốn tặng.” Tiền Thông Tứ dịch câu này sang tiếng Hoa.

Viên Thừa Chí mở cái gói ra xem, thấy đó là một xấp giấy dày được xếp gọn gàng, trải ra xem thì ra là một tấm bản đồ. Dường như tấm bản đồ này vẽ một cái đảo giữa biển khơi, ghi chú rất nhiều chữ quanh co.

Bỉ Đắc nói: “Đây là một cái đảo lớn ở vùng biển phía nam. Trên đảo này khí hậu ấm áp, sản vật phong phú, giống như thiên đường vậy. Khi tôi đi biển, từng đến chỗ ấy.”

Viên Thừa Chí hỏi: “Ông cho ta tấm bản đồ này để làm gì?”

Bỉ Đắc đáp: “Các ông ở đây cực khổ, chi bằng dẫn theo những người Trung Quốc không có cơm ăn đến đảo đó mà sinh sống.”

Viên Thừa Chí cười thầm, nghĩ bụng: “Người ngoại quốc này lòng dạ rất tốt, nhưng không biết Trung Quốc chúng ta rộng lớn, đông đúc chừng nào. Cả mấy trăm triệu người, cái đảo này lớn tới đâu cũng không đủ ở”. Chàng hỏi: “Trên đảo này không có người ở hay sao?”

Bỉ Đắc đáp: “Có lúc có bọn hải tặc Tây Ban Nha, có lúc không có. Anh hùng hảo hán như các ông, nhất định không sợ bọn hải tặc Tây Ban Nha đáng chết đó.”

Viên Thừa Chí thấy y rất chân thành, bèn đa tạ rồi cất giữ tấm bản đồ. Bỉ Đắc từ biệt trở về.

Tiền Thông Tứ theo về, nhưng vừa quay đi thì bị Thanh Thanh đưa tay ra xách lấy tai, quát lên: “Lần sau mà ta còn thấy người tác oai tác quái, ăn hiếp đồng bào thì coi chừng cái mạng chó của người đây!”

Tai của Tiền Thông Tứ bị xé rách ra, đau thấy ông bà ông vải nên liên tục van nài: “Tiểu nhân không dám, tiểu nhân không dám!”

Miệng hắn đã rớt hết răng cửa, nên nói ồm ồm nghe như: “Tiểu nhân không dám không dám, tiểu nhân không không dám”.

Viên Thừa Chí dẫn mấy người bò xuống đáy vực để xem. Họ thấy mười khẩu đại pháo va đụng vào nhau bể nát gãy vụn, không thể dùng được nữa, bèn xúc đất lấp lên.

Đại công đã thành, Viên Thừa Chí cùng quần hào say sưa vui vẻ nửa ngày rồi mới chia tay. Hôm sau chàng lại cùng ông câm, Hồng Thắng Hải... mang theo những rương sắt tiếp tục đi về hướng kinh sư.

Chiến dịch này Hồ Quế Nam góp công nhiều nhất. Diệu kế của y đã mang lại kết quả còn hơn cả mong muốn. Dọc đường mọi người tán tụng y không dứt, không ai dám coi thường y xuất thân trộm cắp nữa.

Thế là ba doanh bộ thuộc của Viên Thừa Chí vừa tham gia khởi nghĩa đã liên tiếp lập được kỳ công, danh tiếng Kim Xà Doanh lừng lẫy khắp nơi. Sau này Sấm quân tiến công Đồng Quan, Đốc sứ Bình bộ thượng thư Tôn Truyền Đình của Thanh triều chết trận, đại tướng Cao Kiệt bỏ quan ải chạy về phía Tây An. Sấm quân phá Đồng Quan rồi mới đoạt Tây An, sau đó đánh chiếm Bắc Kinh. Công lao hủy pháo, làm suy yếu lực lượng của triều đình đúng là không nhỏ.

*
* *

Suốt dọc đường lên kinh thành, đâu đâu cũng tàn tạ điêu linh, nơi nơi đều có dấu tích tàn sát cướp bóc của bọn lính Thanh. Thỉnh thoảng lại gặp lũ chó đói tha xác người đi gặm. Quần hùng thấy vậy đều nổi giận bưng bưng.

Sa Thiên Quảng nói: “Tiếc là hôm đó không giết được nguyên soái A Ba Thái của bọn Thát tử. Minh chủ! Chúng ta rượt theo để ám sát hắn, có được không?”

Thanh Thanh là người đầu tiên vỗ tay khen phải. Viên Thừa Chí suy nghĩ không trả lời ngay, nàng liền hỏi: “Đi giết nguyên soái Thát tử thì có gì không tốt? Lại khỏi phải nghe Tôn Trọng Thọ thúc thúc oán trách nữa.”

Viên Thừa Chí nói: “Đã ám sát bọn Thát tử to đầu, thì càng to đầu càng đáng giết. Chúng ta đi hành thích hoàng đế Hoàng Thái Cực của bọn Mãn Thanh quách!”

Mọi người ngẩn ra một chút, rồi lập tức hoan hô. Viên Thừa Chí hỏi tỉ mỉ Hồng Thắng Hải, tình hình kinh thành Mãn Thanh phòng bị như thế nào, làm sao vào được nội cung.

Hồng Thắng Hải đáp: “Kinh đô Mãn Thanh đang ở Thẩm Dương, bây giờ chúng gọi là Thịnh Kinh. Quy mô Thịnh Kinh rất đơn giản, không thể sánh với Bắc Kinh. Tiểu nhân trước đây từng làm sai dịch dưới tay Nhuệ thân vương Đa Nhĩ Cổn, còn giữ một tấm bài đeo lưng có thể đi thẳng vào vương phủ Nhuệ Thân Vương. Còn hoàng cung thì tiểu nhân chưa vào lần nào.”

Viên Thừa Chí bảo: “Bây giờ chúng ta đi Thịnh Kinh ngay, đến nơi sẽ thừa cơ hành sự.”

Quần hào đến Bắc Kinh ở phủ Thuận Thiên trước. Họ thuê một căn nhà, chôn những chiếc rương sắt dưới đất, để Trình Thanh Trúc cùng vài đầu mục đắc lực của Thanh Trúc Bang ở lại canh giữ. Viên Thừa Chí cùng những người còn lại ra khỏi kinh thành, tiến về phía bắc. Ra khỏi Sơn Hải Quan, đi chưa đầy một ngày đã đến Thịnh Kinh.

Mọi người trú trong một khách sạn nhỏ, bàn kế hoạch để vào cung. Hồng Thắng Hải nói: “Tướng công! Theo ý tiểu nhân thì xin tướng công ủy khúc một chút, giả làm đồng bọn của tiểu nhân để gặp Đa Nhĩ Cổn trước. Hắn là em trai ruột của Thát tử hoàng đế. Trong các vị vương gia thì hắn được sủng ái nhất, quyền lực lớn nhất. Không chừng chúng ta có thể dụ hắn dẫn vào cung.”

Viên Thừa Chí hỏi: “Đa Nhĩ Cổn từng phái người đưa thư đến thái giám Tào Hóa Thuần. Làm sao người phúc đáp được?”

Hồng Thắng Hải đáp: “Tiểu nhân sẽ nói là chưa gặp Tào Hóa Thuần, nhưng khi ở Bắc Kinh đã thám thính được một số quân tình cơ mật, nên quay về bẩm báo trước.”

Viên Thừa Chí hỏi: “Những quân tình cơ mật gì?”

Hồng Thắng Hải đáp: “Tiểu nhân cứ nói bừa một phen, đại khái như hoàng đế Minh triều cầu viện bọn Tây dương, mượn được mấy trăm khẩu đại pháo, mấy ngàn binh lính cầm súng, đặt kế hoạch tiến công Mãn Châu.”

Viên Thừa Chí cả mừng nói: “Kế này tuyệt diệu! Đa Nhĩ Cổn nghe vậy, nhất định sẽ bẩm lên Thát tử hoàng đế.” Chàng bảo Thanh Thanh lấy cây súng Tây dương ra, nói với Hồng Thắng Hải: “Người cứ nói ta là tên thông dịch Tiễn Thông Tứ của bọn Tây dương, nên hiểu rõ nội tình.”

Thanh Thanh phá ra cười rồi nói: “Thừa Chí đại ca! Huynh không cải trang thành ai khác, lại đi giả mạo thành tên thông dịch chó má Tiễn Thông Tứ kia. Muội phải đánh gãy hàm răng của huynh cho giống, rồi tính tiếp.”

Vừa nói xong, nàng đưa tay tát vờ lên mặt Viên Thừa Chí. Chàng há miệng ra đớp ngay bàn tay, Thanh Thanh rút tay về không kịp. Sau đó Viên Thừa Chí xì xồ mấy câu bắt chước kiểu Tây dương, mọi người đều cười ồ lên.

Trưa hôm đó Viên Thừa Chí cùng Hồng Thắng Hải tới Nhuệ Thân Vương Phủ để cầu kiến vương gia. Đa Nhĩ Cổn lập tức gọi vào gặp mặt.

Viên Thừa Chí thấy Đa Nhĩ Cổn chừng ba mốt ba hai tuổi, người vừa cao vừa ốm, mặt đầy vẻ tinh ranh. Hồng Thắng Hải nói một hồi bằng tiếng Mãn Châu. Quả nhiên thần sắc Đa Nhĩ Cổn dần dần biến đổi, rồi dùng tiếng Hán hỏi Viên Thừa Chí mấy câu. Viên Thừa Chí lấy khẩu súng Tây dương ra đặt lên bàn, kể lại những chuyện đã cùng Hồng Thắng Hải thương lượng.

Đa Nhĩ Cổn suy nghĩ hồi lâu rồi nói: “Các người báo tin có công, ta nhất định sẽ trọng thưởng. Bây giờ về đi, mai trở lại đây nghe ta dặn dò.”

Hai người không làm gì được, chỉ còn cách khấu đầu lùi ra.

Viên Thừa Chí dập đầu lạy Thát tử vương gia mấy cái oan uổng mà không được gặp Hoàng Thái Cực, khi về khách sạn ngồi rầu rĩ một hồi. Tính toán xong, chàng bảo Hồng Thắng Hải dẫn mình đi xem xét quanh hoàng cung một phen, chuẩn bị đêm đó sẽ vào hoàng cung hành thích.

Chàng biết, bất kể đêm nay thành bại thế nào thì hôm sau chúng cũng lòng sục khắp nơi tìm bắt thích khách, nên yêu cầu mọi người ra khỏi thành trước, hẹn trưa mai sẽ gặp nhau ở một cái miếu cũ phía nam cách hai mươi dặm.

Mọi người tự biết võ công chênh lệch rất xa, đi theo không giúp gì được chàng, lại bắt chàng phải lo lắng nữa. Để chàng đi một mình thì việc thoát thân dễ dàng hơn nhiều, nên tất cả đều tuân lệnh, chỉ dặn dò chàng phải cẩn thận tuyệt đối.

Khi bước ra cửa, Thanh Thanh đắm đuối nhìn Viên Thừa Chí một hồi, rồi khẽ nói: “Thừa Chí ca ca! Ám sát được Thát tử hoàng đế, dĩ nhiên là tốt. Nhưng ám sát không được thì thôi, ca ca quyết phải bảo trọng thân mình. Ca ca biết đấy, trong lòng muội thì một trăm tên Thát tử hoàng đế cũng không bằng được một sợi tóc của ca ca. Nếu từ nay muội không được gặp ca ca nữa...” Nói đến đây, khóe mắt nàng đã đỏ lên.

Viên Thừa Chí muốn nàng yên lòng, bèn bứt trên đầu một sợi tóc, mỉm cười nói: “Tặng muội một trăm tên Thát tử hoàng đế đây.”

Nói xong, chàng đưa sợi tóc cho Thanh Thanh. Nàng phì cười thành tiếng, nhưng nước mắt đã rơi xuống.

*
* *

Đợi đến canh một, Viên Thừa Chí mang theo Kim Xà Kiếm và Kim Xà Truy đi tới ngoài tường hoàng cung. Chàng đã biết bên ngoài hoàng cung canh giữ rất nghiêm ngặt, nên vòng ra phía sau một gốc cây to để giấu mình, đợi bọn vệ sĩ tuần tra đi qua rồi mới nhẹ nhàng vượt tường vào cung. Bên trong điện các đầy rẫy, chàng phân vân không biết Hoàng Thái Cực ở điện nào, nghĩ bụng chỉ còn cách cố bắt một tên vệ sĩ hoặc thái giám để hỏi cung.

Chàng rón rén đi qua đi lại cả nửa giờ vẫn không thấy manh mối gì, trầm nghĩ: “Việc này tuy khó, nhưng vẫn không bằng lần trước nửa đêm dò xét Đại Công Phường. Ta phải bình tĩnh, đêm nay không thành công thì đêm mai đến tiếp. Mất một hai tháng cũng không sao”.

Viên Thừa Chí nghĩ vậy nên thoải mái trong lòng, nhẹ chân đi vòng qua một hành lang. Đột nhiên thấy giữa lùm hoa có ánh đèn chớp lên, chàng liền co người lại núp phía sau một hòn non bộ. Không bao lâu thì có bốn tên thái giám xách lồng đèn yểu điệu đi tới, dẫn theo ba viên quan.

Viên Thừa Chí thấy đông người, nếu mình nhảy ra bắt thì nhất định sẽ làm kinh động, hoàng đế để phòng thì không thể hành thích thành công được. Chàng bèn nhẹ nhàng đi theo bảy người đó tới một tòa đại điện ở vào khoảng giữa. Tám hoành phi ngoài điện ghi

ba chữ Sùng Chính Điện, bên cạnh đầy những chữ Mãn Thanh cong queo.

Viên Thừa Chí vòng ra sau điện, nằm rạp xuống đất quan sát xung quanh. Chàng thấy quanh điện có bốn năm chục vệ sĩ cầm đao canh giữ, mừng rỡ nghĩ: “Nơi này phòng thủ thâm nghiêm, chắc là chỗ ở của Thát tử hoàng đế.”

Viên Thừa Chí lượm một viên đá nhỏ dưới đất ném vào giữa vườn hoa. Bọn vệ sĩ nghe tiếng, một số bước sang đó xem xét, số còn lại cũng chăm chú nhìn theo. Viên Thừa Chí lập tức chạy tới bên tường, thi triển khinh công Bích Hồ Du Tường bò dọc lên, chỉ chốc lát đã tới đỉnh điện. Chàng nằm sát mái nhà, im lặng lắng nghe bốn phía.

Thấy không có tiếng động gì, biết tung tích của mình chưa bị phát hiện, chàng mới khẽ gõ một phiến ngói lưu ly trên mái điện. Theo khe hở nhìn xuống, thấy trong điện đèn đuốc sáng trưng, ba viên quan đó đang xì xụp dưới đất, hành đại lễ ba quỳ chín lạy. Viên Thừa Chí cả mừng, biết họ đang tham kiến hoàng đế.

Người đứng trên cùng là một lão quan râu tóc bạc phơ, lên tiếng: “Thần là Phạm Văn Trình kiến giá.”

Viên quan đứng giữa thân hình to lớn, nói: “Thần là Ninh Hoàng Ngã kiến giá.”

Viên quan đứng cuối khuôn mặt khô gầy, nói: “Thần là Bao Thừa Tiên kiến giá.”

Viên Thừa Chí nghĩ: “Ba tên quan này là người Hán mà đầu hàng bọn Thát tử, đều là Hán gian.” Chàng bỗng thắc mắc, sao họ lại dùng tiếng Hán để nói chuyện với hoàng đế Thát tử, bèn từ từ di chuyển về phía nam, theo khe hở nhìn dịch về phía bắc. Thấy trên long ỷ có một người mặt vuông tai lớn, cặp mắt rất có thần, trên mép lớt phớt râu, chừng hơn năm mươi tuổi, chắc chắn là Hoàng Thái Cực, đại địch năm xưa của cha mình.

Viên Thừa Chí nghĩ: “Nếu ở đây phóng Kim Xà Truy thì cũng có thể lấy mạng hắn, nhưng khoảng cách hơi xa, không chắc lắm. Không chừng trong đám thị vệ có cao thủ, chúng mà gạt được thì hỏng việc. Hay là mình nhảy xuống dưới đó, dùng kiếm cắt thủ cấp của hắn cho bảo đảm.”

Bỗng nghe Hoàng Thái Cực nói: “Quân tình ở Nam triều mấy hôm nay thế nào? Ta vừa nhận được báo cáo của A Ba Thái, nghe nói y vừa trúng mai phục ở Thanh Châu Thái An tỉnh Sơn Đông, thua một trận lớn. Chẳng lẽ quân Minh còn đánh trận như thế được hay sao? Các ngươi biết tổng binh ở vùng Thanh Châu Thái An là ai không?”

Viên Thừa Chí nghĩ: “Thì ra chúng đang nói về trận thắng của mình. Để xem chúng nói gì nữa.”

Ninh Hoàng Ngã nói: “Khải bẩm hoàng thượng, thần đã điều tra tường tận, tổng binh của quân Minh là Thủy Giám, võ nghệ rất giỏi. Nhưng chỉ huy thật sự là một đám vong mạng dưới tay Lý Tự Thành, gọi là Kim Xà Doanh gì gì đấy. Thủy tổng binh đã bị chúng thu phục rồi.”

Hoàng Thái Cực “À” lên một tiếng rồi nói: “Hắn đầu hàng bọn phản tặc rồi ư? Thế thì đáng tiếc quá. Các ngươi đi điều tra tỉ mỉ xem có thể tìm cách dụ hắn đầu hàng Đại Thanh chúng ta hay không. Xem thử hắn tham tiền tài hay tham nữ sắc? Người này có thể đánh bại A Ba Thái, nhất định là một nhân tài, chúng ta quyết không dễ bỏ qua.”

Ba viên quan cùng nói: “Hoàng thượng thánh minh! Nếu Thủy Giám chịu quy thuận thì

hay quá, coi như hấn có phước khí.”

Hoàng Thái Cực thở ra một hơi rồi nói: “Năm xưa chúng ta dùng kế phản gián giết Viên Sùng Hoán, mỗi lần trầm nghĩ đến lại thấy tiếc vô cùng.”

Viên Thừa Chí nghe y nhắc đến tên phụ thân mình, trong tai bỗng ù ù, toàn thân nóng hổi, ý nghĩ cứ lặp đi lặp lại: “Kế phản gián! Chúng dùng kế phản gián! Gia gia mình bị y hại chết! Tên này là đại thù nhân, hại chết phụ thân mình!”

Lại nghe Hoàng Thái Cực nói tiếp: “Nếu trăm dùng được Viên Sùng Hoán, chắc bây giờ giang sơn Nam triều đã thuộc về Đại Thanh chúng ta rồi.”

Viên Thừa Chí “Xì” một tiếng, mắng thăm: “Tên cẩu Thát tử này nói chuyện nghe sượng quá. Phụ thân ta trung can nghĩa đảm, làm sao chịu đầu hàng người?”

Hoàng Thái Cực lại nói: “Có điều Viên Sùng Hoán ngu trung không hiểu thời thế, chắc không chịu đầu hàng đâu.”

Y lại thở dài rồi hỏi: “Phùng Thừa Đồ gần đây như thế nào?”

Năm xưa Viên Sùng Hoán từng làm Tổng đốc Kinh Liêu. Sau này Phùng Thừa Đồ kế tục chức đó. Hấn được Sùng Trinh hoàng đế cấp đại quyền binh mã, nhưng vừa thua trận bị bắt đã đầu hàng Mãn Thanh ngay. Lúc Phùng Thừa Đồ mới bại trận mất tích, Sùng Trinh còn tưởng hấn hy sinh vì nước, đích thân tế tự. Sau này biết hấn đầu hàng Mãn Thanh, người trong thiên hạ đều chê cười Sùng Trinh là thứ chẳng biết gì.

Phạm Văn Trình nói: “Khải tấu hoàng thượng, Phùng Thừa Đồ đã nói hết tình hình Nam triều rồi. Y nói Sùng Trinh hoàng đế bảo thủ ngoan cố, dùng kế sách không đúng, tin dùng gian nịnh, sát hại trung lương, lưu khẩu bốn phương khởi dậy. Đại quân Đại Thanh chúng ta có thể thừa cơ hội này mà tiến công vào quan ải, giải tỏa nỗi khổ cho dân chúng.”

Hoàng Thái Cực lắc đầu nói: “Về Sùng Trinh thì hấn nói không sai một chút nào. Nhưng bây giờ chưa phải là lúc để Thanh binh tiến công vào quan ải. Không phải bây giờ chúng ta không nắm chắc phần thắng, nhưng nên để triều đình nhà Minh đánh với bọn lưu khẩu trước đã, đợi hai bên mệt mỏi kiệt sức, lưỡng bại câu thương, bấy giờ Đại Thanh chúng ta có thể ngư ông đắc lợi, nhấc tay một cái là lấy được thiên hạ. Người Hán các người gọi kế này là Biện Trang Thí Hùng, có phải hay không?”

Ba viên quan đồng thanh nói: “Vâng, vâng! Hoàng thượng thánh minh.”

Viên Thừa Chí kinh hãi nghĩ thăm: “Thát tử hoàng đế thật là lợi hại, so với Sùng Trinh cách một trời một vực, ta không thể không giết hấn. Không diệt tên này thì giang sơn Đại Hán chúng ta không thể vững vàng. Cho dù Sấm Vương lấy được thiên hạ đi nữa, cũng sợ rằng... sợ rằng...” Chàng cảm thấy người này có tầm nhìn xa rộng, bao quát được cục diện, suy nghĩ thấu suốt, đánh trận nào chắc trận đó, không nóng nảy chút nào, hình như tài năng của Sấm Vương cũng không so được với hấn. Tên hoàng đế này nói tiếng Hán rất lưu loát, lại từng đọc sách Trung Quốc nữa, biết cả chuyện Biện Trang giết cộc.”

Lại nghe Hoàng Thái Cực hỏi: “Phùng Thừa Đồ còn nói gì nữa không?”

Phạm Văn Trình nói: “Phùng Thừa Đồ đã mấy lần nói với thần, chỉ mong hoàng thượng ân điển ban cho y việc để làm. Y muốn góp công góp sức, làm khuyến mã cho hoàng thượng để báo thiên ân.”

Hoàng Thái Cực cười rộ lên rồi nói: “Muốn có việc để làm ư? Chuyện này từ từ rồi tính.”

Bao Thừa Tiên nói: “Hoàng thượng! Hạ thần ngu muội, trong lòng có việc không hiểu, mong hoàng thượng chỉ điểm.” Hoàng Thái Cực gật đầu.

Bao Thừa Tiên nói: “Khi Phùng Thừa Đồ mới quy thuận, hoàng thượng ban cho y rất nhiều ân sủng, chính tay cởi áo bào da điều khoác lên người y, lại mở tiệc đãi đằng mấy ngày liên tiếp. Từ xưa đến giờ, ngay cả những khai quốc công thần của Đại Thanh chúng ta cũng chưa được vinh dự như thế. Chúng thần đều không sao hiểu được. Hoàng thượng bèn dạy bảo: “Chúng ta cực khổ chinh chiến mấy năm nay để làm gì?” Chúng thần khải tấu: “Để đánh chiếm giang sơn Nam triều”. Hoàng thượng dạy bảo: “Đúng vậy! Nhưng chúng ta không hiểu nội tình của Nam triều, giống như kẻ mù vậy. Khi Phùng Thừa Đồ quy thuận, mắt chúng ta sáng hẳn cả ra, còn gì vui mừng hơn nữa?” Chúng thần đều bái phục hoàng thượng thánh minh. Sau đó Phùng Thừa Đồ kể hết các quan chức canh giữ thành trì của Nam triều, ngay cả phong thổ nhân tình cũng nói tỉ mỉ, quả nhiên không ngoài dự liệu của hoàng thượng. Nhưng tại sao hoàng thượng không thưởng cho y tước vị hay quan chức gì, chúng thần hoàn toàn không hiểu.”

Hoàng Thái Cực mỉm cười nói: “Tính tình lão Bao thật là thẳng thắn, muốn hỏi gì là hỏi thẳng ngay, không kiêng kỵ. Ba người các ngươi tuy là người Hán, nhưng đã phụng sự cho tiên hoàng và trầm tư lâu, một dạ trung thành. Phùng Thừa Đồ làm sao so sánh với các ngươi được?”

Bọn Phạm Văn Trình đều quỳ xuống dập đầu bình bình lên nền nhà, tỏ vẻ vô cùng cảm kích. Viên Thừa Chí thầm thở mả: “Vô sỉ!”

Hoàng Thái Cực lại nói: “Con người Phùng Thừa Đồ tuy có bản lĩnh, nhưng cốt khí thì không được chút nào. Trước đây trầm đã đối đãi với hắn quá tốt, nếu bây giờ lại ban cho tước cao lộc hậu, thì loại người này có chịu ra sức làm việc hay không? Hừ! Sùng Trinh phong quan cho hắn còn chưa đủ lớn hay sao? Trước kia hắn làm chức quan gì?”

Phạm Văn Trình đáp: “Khải tấu Hoàng thượng, hồi ở Nam triều y giữ chức Thái tử Thái bảo, Binh bộ Thượng thư, Tổng đốc Kinh Liêu quân vụ, thống lĩnh tám quan Tổng binh dưới trướng, thật là quan to quyền lớn.”

Hoàng Thái Cực nói: “Thế đấy! Ta phong quan cho hắn dù lớn đến đâu cũng không thể lớn hơn chức quan của Sùng Trinh đã phong cho hắn. Nếu muốn hắn tận tâm tận lực, thì không thể cho hắn làm quan, mà nên treo một chỗ cho hắn lắc lư qua lại, không biết dựa dẫm vào đâu.”

Ba người đó nghe xong cùng nói: “Hoàng thượng thánh minh!”

Viên Thừa Chí càng nghĩ càng thấy có lý, nhận ra Hoàng Thái Cực có phương pháp sử dụng nhân tài cực kỳ sáng suốt. Chàng nghe mấy câu này, cảm giác giống như hồi ở Hoa Sơn tuyệt đỉnh vừa đọc Kim Xà Bí Kíp. Loại pháp môn này hiểu được mà không bắt chước được, tuy không phải là chính đạo nhưng bắt người ta phải khâm phục.

Chàng nằm yên ở đó một lát, nghe Hoàng Thái Cực thương nghị với bọn Phạm Văn Trình, sau này lấy được thiên hạ triều Minh sẽ cai trị thế nào, bây giờ phải chuẩn bị ra sao, cứ như giang sơn Đại Minh đã là đồ vật trong túi rồi vậy. Viên Thừa Chí vô cùng giận dữ,

nhẹ nhàng gỡ thêm hai viên ngói lưu ly, nhìn chính xác những chỗ sẽ đặt chân khi nhảy vào trong điện.

Chàng bỗng nghe Hoàng Thái Cực nói: “Hiện nay ở Nam triều lưu khẩu nổi lên tứ phía, nói tới nói lui cũng chỉ có một lý do. Đó chính là bá tính không có cơm ăn. Sau khi chúng ta lấy được giang sơn Nam triều, việc lớn đầu tiên là phải làm sao cho bá tính trong khắp thiên hạ người nào cũng có cơm ăn...”

Viên Thừa Chí bỗng động tâm nghĩ: “Câu này rất đúng.”

Bọn Phạm Văn Trình tán dương mấy câu. Hoàng Thái Cực lại nói: “Muốn cho dân chúng có cơm ăn, các người nghĩ xem cách gì tốt nhất? Phạm tiên sinh nói thử xem.”

Hình như y đối với Phạm Văn Trình khách sáo hơn, gọi là tiên sinh, không như vừa rồi gọi Bao Thừa Tiên là lão Bao.

Phạm Văn Trình nói: “Hoàng thượng chưa đoạt được giang sơn đã nghĩ đến bá tính, tâm ý này nhất định sẽ được hoàng thiên chiếu cố. Theo ngu ý của thần, muốn cho bá tính trong thiên hạ đều có cơm ăn, việc thứ nhất là phải thuế má nhẹ nhàng, không như Sùng Trinh ra sức vơ vét tăng lương tăng thuế.”

Hoàng Thái Cực gật đầu nói: “Sau khi vào quan ải chúng ta phải ra quy củ: vĩnh viễn về sau không được tăng thuế. Mỗi khi trong kho dư thừa tiền bạc, phải hạ chỉ giảm thuế ngay.”

Phạm Văn Trình nói: “Hoàng thượng có lòng như vậy, thật là phúc cho muôn dân. Thần may được góp sức mọn cho minh chúa, nếu phải tan xương nát thịt vì hoàng thượng, cũng... cũng cam lòng.”

Nói đến cuối câu, thanh âm của y ra vẻ nghẹn ngào. Viên Thừa Chí thầm nghĩ: “Hình như tên đại Hán gian này cũng biết yêu dân, nhưng không biết là đóng tuồng hay thật lòng đây?”

Hoàng Thái Cực nói: “Hay lắm! Người Hán chửi các người là Hán gian, sau này các người lo việc đảng hoàng cho trẫm cũng chính là lo cho bá tính, phải cố gắng giành lại một chút tiếng tăm. Phải cho hàng nghìn hàng vạn bá tính nhìn thấy ai là Hán gian thật sự, các người tốt cho người Hán hơn, hay là bọn tay chân Sùng Trinh chỉ biết thăng quan phát tài, vơ vét bá tính tốt cho người Hán hơn. Lão Ninh, người còn điều gì trình tấu hay không?”

Ninh Hoàng Ngã nói: “Khải tấu hoàng thượng, người Mãn Châu của Đại Thanh chúng ta ít, người Hán lại rất đông. Sau khi hoàng thượng có được thiên hạ rồi, theo ngu ý của thần thì phải xem người Mãn người Hán đều là con dân của hoàng thượng, đừng như người Mông Cổ đời Nguyên xem người Hán ở phương Nam là dân hạ đẳng. Chỉ cần Đại Thanh chúng ta đối xử với dân chúng bình đẳng như nhau, cho dù trong số người Hán có kẻ quật cường thì cũng không thể gây thành chuyện lớn.”

Hoàng Thái Cực gật đầu nói: “Câu này rất có lý. Người Mông Cổ vô địch về cung tiễn, cưỡi chiến mã giày xéo khắp thiên hạ, nhưng giang sơn tại Trung Quốc của họ thì không sao yên ổn được, chính vì đã ngược đãi người Hán. Cái này gọi là... tiên cư... gì gì đó?”

Bao Thừa Tiên mỉm cười nhắc: “Tiên cư phúc thiết.”

Hoàng Thái Cực nói: “Đúng rồi. Lão Bao! Sách chữ Hán ta đọc rất ít, mãi không thấy tiến bộ chút nào.”

Bao Thừa Tiên nói: “Hoàng thượng đêm ngày phải lo muôn việc, điển cố trong sách của người Hán không cần phải để trong lòng làm chi. Chỉ cần hiểu được đạo lý trong sách về chuyện trị quốc bình thiên hạ là đủ lắm rồi.”

Hoàng Thái Cực gật đầu nói: “Người Hán có không ít đạo lý rất hay. Khi học chỉ cần học đạo lý và sách lược bên trong, chứ không cần học như bọn tú tài tiến sĩ người Hán, toàn lo chuyện ngâm nga thơ phú”.

Viên Thừa Chí nghe câu nào cũng đúng ý, quên mất mình đến đây là để hành thích, trong lòng như muốn nghe thêm một chút. Bốn người thương nghị đến việc chinh đồn quân kỷ, sau khi nhập quan tuyệt đối không được tàn sát bá tính, tuyệt đối không cho quân lính cướp bóc.

Bỗng có hai tên thị vệ vào trong, tháo hai cây nến lớn trên long án ra đổi. Giữa lúc ánh sáng mờ mờ, Viên Thừa Chí bỗng nghĩ: “Bây giờ mà không xuất thủ, còn đợi lúc nào?” Chàng vung tả chưởng lên đập xuống, nghe rắc một tiếng, hai cây xà ngang trên nóc điện gãy lìa. Giữa đám ngói vụn cùng bụi bặm, chàng nhảy xuống dưới điện, chân phải đập lên long án, Kim Xà Kiếm đâm vèo ra nhằm vào trước ngực Hoàng Thái Cực.

Hai bên Hoàng Thái Cực lập tức có bốn tên vệ sĩ nhảy ra. Chúng không kịp rút đao, lấy thân mình cản trước mặt Hoàng Thái Cực, hai tên trúng kiếm chết ngay. Chân tay Hoàng Thái Cực cũng rất nhanh, lập tức nhảy ra khỏi long ỷ, lùi lại hai bước.

Lại thêm năm sáu vệ sĩ chạy lên cản trở. Ninh Hoàng Ngã và Bao Thừa Tiên cũng phóng tới sau lưng Viên Thừa Chí, đưa tay ra ôm lấy chàng. Viên Thừa Chí phóng cước đá ngược lại “bình bình” hai tiếng, hất Ninh và Bao văng thẳng ra ngoài. Vì chậm trễ như vậy mà Hoàng Thái Cực lùi được hai bước nữa.

Viên Thừa Chí vô cùng lo lắng, nghĩ thầm: “Nếu hôm nay để Thát tử hoàng đế trốn được, sau này việc hành thích không phải dễ.” Chàng phóng ra hai mũi Kim Xà Truy, nhưng bị bọn vệ sĩ xông ra cản trở, làm con ma thế mạng. Viên Thừa Chí múa Kim Xà Kiếm liên tiếp đâm ra, mặc kệ bọn vệ sĩ bu đến tấn công, cố gắng chạy về phía Hoàng Thái Cực.

Khoảng cách chỉ hơn một trượng, nhưng trong chốc lát phía sau bức màn lại có tám tên võ sĩ tay không chạy ra, đồng thời phóng tới trước mặt Viên Thừa Chí. Chân phải Viên Thừa Chí hất lên, “bình” một tiếng đá văng một tên. Chàng dùng Uyên Ương Liên Hoàn Cước, chân trái theo đó bay lên. Lúc này một tên võ sĩ từ bên tay trái phóng tới, bị chân trái của Viên Thừa Chí đá trúng ngực, nhưng hai tay hắn đã ôm chặt lấy chân Viên Thừa Chí. Miệng hắn hộc máu tươi ra, nhưng hai tay vẫn nắm chặt quyết chẳng chịu buông.

Tám tên võ sĩ đồ vật này giỏi về cầm nã, tiếng Mãn Châu gọi là bố khổ. Khi bối lạc hay vương công thiết yến, thường có những trận đồ vật để xem. Sau khi tiếp kiến đại thần, Hoàng Thái Cực quen xem một trận đồ vật rồi mới đi ngủ. Tám tên bố khổ này đang đợi phía sau điện, nghe có thích khách liền chạy ra ngoài cứu giá.

Viên Thừa Chí cố gắng kéo chân trái về, nhưng không sao thoát khỏi tay tên võ sĩ này. Chàng vẩy Kim Xà Kiếm ra, chém đứt một nửa cái đầu của hắn, nhưng bàn tay đã chết vẫn nắm chặt lấy chân Viên Thừa Chí.

Đột nhiên chàng nghe sau lưng có người hét lên: “To gan đến đây phạm giá!” Câu này quát bằng tiếng Hán. Viên Thừa Chí mặc kệ, chân trái lôi theo xác tên võ sĩ, sải bước đuổi theo Hoàng Thái Cực. Mới bước được một bước, trên đỉnh đầu bỗng nghe tiếng gió. Binh khí chưa đánh tới nơi mà kinh phong đã quét vào gáy như một lưỡi dao sắc bén.

Viên Thừa Chí kinh hãi, biết võ công của địch thủ này rất cao. Trong lúc nguy cấp chàng vội nhào xuống đất, lộn đi một vòng ra ngoài, múa kiếm bảo vệ đỉnh đầu, tay trái cố gắng gỡ bàn tay xác chết đang nắm chặt chân mình, bấy giờ mới đứng dậy được.

Dưới ánh nến chàng thấy một đạo sĩ trung niên đứng trước mặt, khuôn mặt thanh tú trắng trẻo, tay cầm một cây phát trần, cười nhạt nói: “Thích khách to gan! Còn không buông binh khí mà chịu trói?”

Viên Thừa Chí chỉ liếc hần một cái, lại quay sang Hoàng Thái Cực thì thấy đã có mười mấy vệ sĩ đứng chặn trước mặt y. Viên Thừa Chí đột nhiên nhảy vọt lên, phóng về phía Hoàng Thái Cực. Chàng còn lơ lửng trên không, bỗng thấy đạo sĩ kia cũng nhảy lên, phát trần vẩy tới trước mặt mình.

Viên Thừa Chí huy động Kim Xà Kiếm đâm hai nhát cực nhanh. Đạo sĩ nghiêng đầu tránh được một kiếm, múa phát trần cản được một kiếm, sau đó hàng trăm hàng ngàn sợi tơ trên phát trần này vẩy tới rất nhanh. Tay trái Viên Thừa Chí chụp lấy phát trần, tay phải cầm kiếm đâm vào yết hầu đối thủ.

“Xoẹt” một tiếng, đuôi phát trần vừa quét trúng tay trái chàng, máu chảy đầm đìa. Thì ra cây phát trần này kết bằng tơ vàng tơ bạc, tuy mềm mại nhưng khi vận nội kinh lên thì biến thành binh khí lợi hại có thể lấy mạng đối phương. Ngay lúc đó lưỡi rắn trên mũi Kim Xà Kiếm cũng móc trúng đầu vai của trung niên đạo sĩ.

Hai người còn lơ lửng đã trao đổi ba chiêu, hai bên đều bị thương nhẹ, khi rơi xuống đất đã đổi vị trí cho nhau. Cả hai đều kinh hãi nghi ngờ: “Người này là ai? Sao võ công lại giỏi đến thế? Thật là xưa nay hiếm gặp.”

Hồi 14

Sùng Chính Điện kiêm lòe

Đạo sĩ (trưởng) tị thi

Viên Thừa Chí quay lại định giết Hoàng Thái Cực, nhưng phát trần của đạo nhân kia đã vấy tới gáy chàng. Những sợi tơ phát trần đầy rẫy nội kinh, duỗi thẳng ra đâm tới như một bó roi. Viên Thừa Chí không làm gì được, đành phải quay kiếm lại để chống đỡ.

Hai người vừa giao thủ là tấn công chớp nhoáng, nháy mắt đã tỉ đấu hai mươi mấy chiêu. Viên Thừa Chí dùng hết sức bình sinh vẫn không chiếm được thượng phong, càng đánh càng kinh hãi. Đột nhiên có tiếng gió rất mát, má bên phải bị phát trần quét qua một cái. Chàng biết trên mặt mình có thêm mấy chục đường rớm máu, lập tức câu nói của Thanh Thanh hiện lên trong óc: “Thừa Chí ca ca! Ám sát được Thát tử hoàng đế, dĩ nhiên là tốt. Nhưng ám sát không được thì thôi, ca ca quyết phải bảo trọng thân mình.” Thấy kẻ địch lợi hại như thế, chàng bèn tính chuyện thoát thân, vừa chiến đấu vừa di chuyển từ từ về phía cửa điện.

Đạo nhân cười nhạt rồi nói: “Gặp phải Ngọc Chân Tử này mà muốn trốn ư? Đừng mơ tưởng nữa.” Nói xong, hắn dùng phát trần tấn công liền ba chiêu, từ những phương vị không sao ngờ được.

Viên Thừa Chí nhất thời không biết làm sao đón đỡ, hai chân tự động sử dụng bộ pháp Thần Hành Bách Biến của Mộc Tang đạo nhân truyền thụ, chạy đông chạy tây, tránh né hết ba chiêu của Ngọc Chân.

Không ngờ Ngọc Chân Tử rượt sát như bóng theo hình, hiểu hết thân pháp Thần Hành Bách Biến của chàng. Viên Thừa Chí né sang phía đông, hắn đuổi sang phía đông. Chàng chạy sang phía tây, hắn đuổi sang phía tây. Tuy Viên Thừa Chí tránh được ba chiêu đó, nhưng không sao thoát khỏi những đợt tấn công liên tục như thác đổ của Ngọc Chân Tử.

Lúc này hai người lại càng kinh ngạc trong lòng. Ngọc Chân Tử quát hỏi: “Người tên gì? Là đệ tử lão Mộc Tang phải không?”

Viên Thừa Chí đáp: “Không phải.”

Ngọc Chân Tử hỏi: “Sao người biết bộ pháp của Thiết Kiếm Môn?”

Viên Thừa Chí hỏi lại: “Người là người Hán, sao lại giúp bọn Thát tử?”

Ngọc Chân Tử giận dữ nói: “Thằng nhóc cứng đầu này, chết đến gáy vẫn còn hỗn láo!” Hắn lại tấn công veo véo mấy chiêu.

Viên Thừa Chí thấy võ công đối phương quá giỏi, chỉ phân tâm một chút là khó giữ mạng mình. Chàng bèn tập trung hết tâm lực, sử dụng kiếm pháp bản môn phái Hoa Sơn để tiếp chiêu.

Ngọc Chân Tử chiết giải mấy chiêu, lại la lên: “À, thì ra người là khỉ con, học trò của con khỉ già họ Mộc phái Hoa Sơn. Có đúng hay không?”

Viên Thừa Chí không muốn che giấu sư môn của mình, quát trả: “Đúng thì đã sao?”

Chàng xuất chiêu Thương Tùng Nghênh Khách, trường kiếm chém nghiêng ra. Nội lực từ thân kiếm phát ra những tiếng veo veo, tư thế đoan chính trang nghiêm, chiêu thức vừa nhanh vừa có lực.

Ngọc Chân Tử khen: “Hảo kiếm pháp! Khỉ con không tồi.”

Viên Thừa Chí mắng lại: “Đồ Hán gian!”

Ngọc Chân Tử mỉm cười nói: “Khỉ già còn chưa phải đối thủ của ta, nói gì đến khỉ con.”

Viên Thừa Chí không đối đáp nữa, tập trung tinh thần để chống đỡ những chiêu thức của đối phương. Ngọc Chân Tử hơi sơ suất một tí, cánh tay trái đã bị móc câu của Kim Xà Kiếm quệt trúng một đường. Phen này hẳn không dám tự cao tự đại nữa, lo múa phát trần phản kích.

Hai người lẫn xả vào nhau, đấu hơn trăm chiêu vẫn khó phân cao thấp, đều âm thầm kinh ngạc. Viên Thừa Chí không dám sử dụng Kim Xà Kiếm Pháp vì chưa thập phần thuần thục, cũng không dám sử dụng những công phu của Mộc Tang đạo nhân truyền thụ vì đối phương biết hết. Do đó chàng chỉ thi triển Hoa Sơn kiếm pháp.

Kim Xà Kiếm sắc bén vô cùng, không gì không hủy hoại được, nhưng những sợi tơ trên phát trần của Ngọc Chân Tử lại mềm mại không chịu lực, nên cắt không đứt. Kiếm và phát trần cùng phát ra những chiêu thức biến ảo vô cùng, kinh phong trùm hết xung quanh, những ngọn nến trên bốn vách Sùng Chính Điện chập chờn như sắp tắt.

Đánh được vài chục chiêu nữa, bỗng nghe Hoàng Thái Cực dùng tiếng Mãn Châu quát mấy câu. Sáu tên bố khổ chia ra ba phía xông tới.

Viên Thừa Chí biết chắc hôm nay không hành thích được Thát tử hoàng đế, bèn múa trường kiếm công gấp hai chiêu, rồi quay người toan chạy ra cửa điện. Phát trần của Ngọc Chân Tử vấy ra, những sợi tơ quần chặt lấy hai móc câu trên đầu Kim Xà Kiếm. Hai bên cùng giật mạnh, nhất thời thành thế đọ sức với nhau.

Ngay lúc đó, hai tên võ sĩ đồng thời từ hai bên Ngọc Chân Tử phóng lên, túm chặt hai bả vai Viên Thừa Chí. Chàng thét một tiếng, lỏng tay buông kiếm ra, vung song chuồng xô đẩy hai tên võ sĩ. Nội kinh Hồn Nguyên Công đã vận, hai tên này không sao tự chủ được, ngã nhào về phía Ngọc Chân Tử.

Ngọc Chân Tử không làm gì được, cũng phải buông rơi phát trần, đưa hai tay đẩy hai tên võ sĩ ra. Loảng xoảng một tiếng, phát trần và Kim Xà Kiếm đều rơi xuống đất, còn hai tên võ sĩ đó ôm lấy cặp đùi Viên Thừa Chí.

Ngọc Chân Tử phóng hữu chuồng đánh vào trước ngực Viên Thừa Chí. Chàng xuống tấn vững như núi, vung chuồng đánh trả. Hai tên võ sĩ dùng hết sức, cố sống cố chết muốn kéo Viên Thừa Chí té xuống, nhưng không sao kéo nổi. Ngọc Chân Tử múa chuồng nhanh như gió, chỉ chốc lát đã phát ra mười hai chuồng, Viên Thừa Chí hóa giải được hết.

Đột nhiên cổ chàng bị cái gì đó ép chặt lại. Thì ra một tên võ sĩ đã phóng lên lưng chàng, đưa tay bóp chặt yết hầu. Chàng huých ngược khuỷu tay phải ra sau, trúng ngay giữa ngực hắn. Hắn lập tức phun vọt máu vào sau gáy Viên Thừa Chí, máu từ trong cổ áo chảy xuống lưng nóng hổi, bàn tay bóp ở yết hầu từ từ thả lỏng.

Viên Thừa Chí đang vận kinh lực để cố thoát khỏi bàn tay tên võ sĩ đó, một tên khác lại

phóng lên, nắm chặt được bàn tay phải của chàng. Ngọc Chân Tử thừa cơ phóng chỉ điểm tới vèo vèo, Viên Thừa Chí đưa tay trái ra đỡ. Tứ chi chàng chỉ còn lại cánh tay trái tự do, thế mà chàng vẫn cản được bảy phát chỉ của Ngọc Chân Tử.

Ngọc Chân Tử dùng tay phải điểm tới, tả chưởng đánh vào trước mặt Viên Thừa Chí. Chàng vừa nghiêng đầu tránh né, cánh tay trái bỗng bị một tên võ sĩ ôm chặt nốt. Ngọc Chân Tử điểm liền ba phát, trúng vào ba đại huyệt trước ngực chàng, rồi mỉm cười bảo: “Thả ra đi! Hắn không động đậy được nữa đâu.”

Nhưng hắn nói sao thì nói, bốn tên võ sĩ đang ôm cứng hai tay hai chân Viên Thừa Chí vẫn không dám buông tay.

Đội trưởng thị vệ của Hoàng Thái Cực cầm dây xích tới, quấn quanh người và tay chân Viên Thừa Chí mấy vòng. Bấy giờ bọn võ sĩ mới chịu buông tay, gỡ đồng bọn đang bóp cổ Viên Thừa Chí. Cặp mắt hắn lờ lờ ra, đầu lưỡi cũng thè ra ngoài, tắt thở từ lâu rồi.

Hoàng Thái Cực nói: “Tổng giáo đầu Ngọc Chân Tử và chúng võ sĩ, chúng thị vệ hộ giá có công, sẽ được trọng thưởng. Lão Bao, lão Ninh! Các người có bị thương không?”

Bao Thừa Tiên và Ninh Hoàng Ngã đã được đám thị vệ dìu dậy, nhưng cứ ôm ngực mà ho, nói chưa ra tiếng được.

Hoàng Thái Cực ngồi trở lại long ỷ, mỉm cười nói: “Này, tên võ sĩ kia! Võ công người khá lắm. Người tên gì vậy?”

Viên Thừa Chí ngang nhiên nói: “Ta hành thích không thành thì mau đem giết, hỏi nhiều làm chi?”

Hoàng Thái Cực hỏi: “Ai sai người đến ám sát ta?”

Viên Thừa Chí trầm nghĩ: “Ta nên nói thật, để bọn Thát tử này biết Viên đốc sư có người kế hậu.” Chàng lớn tiếng nói: “Ta là con trai của cố Kinh Liêu đốc sư Viên Sùng Hoán, tên là Viên Thừa Chí. Tên mọi rợ kia xâm chiếm giang sơn Đại Minh của chúng ta, hàng ngàn hàng vạn người Hán chúng ta chỉ hận không ăn được thịt người. Hôm nay ta đến đây hành thích là để trả thù cho phụ thân, cũng là để trả thù cho hàng ngàn hàng vạn người Hán đã chết dưới tay người.”

Hoàng Thái Cực nhồm dậy hỏi: “Người là con trai của Viên Sùng Hoán ư?”

Viên Thừa Chí đáp: “Đúng vậy! Phụ thân đặt cho ta cái tên Viên Thừa Chí, chính là muốn ta kế thừa di chí của người, kháng cự bọn mọi rợ xâm chiếm giang sơn người Hán.”

Bọn thị vệ thì nhau quát: “Quý xuống”, nhưng Viên Thừa Chí mặc kệ. Hoàng Thái Cực vẫy tay ra lệnh cho chúng đừng làm ồn nữa, dịu dàng nói: “Thì ra Viên Sùng Hoán còn có hậu nhân, thật là tuyệt diệu. Người có huynh đệ gì không?”

Viên Thừa Chí ngẩn ra nghĩ bụng: “Hắn hỏi chuyện này làm gì?”. Chàng đáp: “Không.”

Hoàng Thái Cực lại hỏi: “Người có bị thương không?”

Viên Thừa Chí la lên: “Mau giết ta đi! Ta không cần người giả vờ thương xót.”

Hoàng Thái Cực thở dài rồi nói: “Viên công, gia gia của người là một người mà ta thần phục. Tiếc rằng Sùng Trinh hoàng đế không rõ thị phi, sát hại trung lương. Năm xưa phụ thân của người từng đề nghị với ta, hai nước Minh Thanh rút quân cho dân được nghỉ, từ

đây giao hảo với nhau. Nhưng chẳng những nghị hòa không thành, Sùng Trinh còn quy tội cho phụ thân người. Ta nghe chuyện đó không khỏi đau lòng. Sùng Trinh giết phụ thân người vì hai tội danh, người có biết không?”

Viên Thừa Chí im lặng. Chàng cũng biết Sùng Trinh ghép cho gia gia mình hai tội: một là nghị hòa với nhà Thanh, cấu kết ngoại địch; hai là giết Bì Đảo tổng binh Mao Văn Long. Các thuộc hạ cũ của Viên Sùng Hoán như Tôn Trọng Thọ, Ứng Tùng đã nói rõ cho chàng biết. Năm xưa Viên đốc sư nghị hòa với Hoàng Thái Cực chỉ là kế quyền biến nhất thời. Quân Thanh dừng cảm thiện chiến, cuỡi ngựa bắn tên thiên hạ vô song. Quân Minh không sao địch nổi, phải rèn luyện thành tinh binh mới có cơ hội thủ thắng, nên Viên đốc sư nghị hòa để luyện binh và hoàn thiện quân khí giữ thành. Còn tổng binh Mao Văn Long thì tham ô, cướp bóc bá tính, không phụng mạng triều đình, không nghe lệnh chỉ huy. Không giết hẳn thì không thể chinh đồn quân kỷ.

Hoàng Thái Cực lại nói: “Phụ thân người bị Sùng Trinh hại chết, còn ta là bằng hữu của phụ thân người. Sao người không biết phân biệt phải trái, không đi giết Sùng Trinh mà đến đây hành thích ta?”

Viên Thừa Chí cãi: “Phụ thân ta là địch thủ của người, sao là bằng hữu của người được? Người dụng kế phản gián, lừa gạt Sùng Trinh hại chết phụ thân ta. Sùng Trinh đáng giết, người cũng đáng giết.”

Hoàng Thái Cực lắc đầu rồi nói: “Người còn trẻ, chưa hiểu hết sự việc. Nói thế nào thì nói, người cũng không hiểu được đâu.” Hắn quay lại bảo Phạm Văn Trinh: “Phạm tiên sinh! Dẫn thiếu niên này về đi.”

Viên Thừa Chí quát lớn: “Người muốn ta bắt chuốc Phùng Thừa Đồ hay sao? Hừ! Chẳng lẽ con trai của Viên đốc sư lại đi đầu hàng Mãn Châu?”

Lúc này phía ngoài Sùng Chính Điện đã tụ tập không ít quan văn võ, nghe có thích khách bèn kéo đến đây hộ giá. Hoàng Thái Cực hỏi: “Tổ Đại Thọ có đây không?”

Bên dưới, một võ tướng đáp: “Có thần!” Y lập tức bước lên trên điện, quỳ gối khấu đầu.

Viên Thừa Chí bỗng động tâm nghĩ: “Tổ Đại Thọ là đại tướng số một dưới trướng cha mình năm xưa. Khi cha mình bị Sùng Trinh hạ chỉ bắt giam, y giận dữ không phục, bèn dẫn quân ra khỏi Bắc Kinh phản kích. Sau này cha mình từ trong ngục viết thư khuyên ngăn, y mới chịu tuân chỉ Sùng Trinh. Y đã huyết chiến với quân Thanh trước sau mấy chục trận, nhưng Sùng Trinh vẫn đem lòng nghi kỵ, không cho cứu viện. Vì thế trong trận Đại Ninh Hà y bị Hoàng Thái Cực bao vây trùng điệp, bất đắc dĩ phải đầu hàng, hàng xong lại phản, huyết chiến mấy trận ở Thẩm Châu, hậu viện không có nên bị bắt rồi lại đầu hàng. Tổ Đại Thọ tuy đối xử với cha mình không tệ, nhưng dù sao cũng không nên đầu hàng Thát tử.”

Chàng nhin không nổi, lớn tiếng trách mắng: “Tổ Đại Thọ! Đồ Hán gian vô sỉ!”

Tổ Đại Thọ đứng dậy, quay lại nhìn chàng. Y đã cạo bớt tóc ở trước trán, sau lưng thắt bím dài, đầu tóc trắng bạc, sắc mặt tiêu tụy, không còn chút nào anh khí của một đại tướng thống binh. Viên Thừa Chí lại quát lên: “Tổ Đại Thọ! Người còn mặt mũi nào nhìn ta nữa? Sau khi người chết, dám đi gặp phụ thân ta hay không?”

Khi ở dưới điện, Tổ Đại Thọ đã nghe Hoàng Thái Cực và Viên Thừa Chí đối đáp rồi. Đột nhiên nước mắt y lăn dài hai bên má, run giọng nói: “Viên công tử! Công tử... công tử đã lớn đến thế này rồi! Hồi công tử ba tuổi, ta đã từng ẵm công tử.”

Viên Thừa Chí giận dữ nói: “Hừ! Ta từng bị Hán gian ẵm, hèn gì xui xẻo.”

Tổ Đại Thọ người run bắn bật, dang tay bước lên hai bước, hình như muốn ôm lấy Viên Thừa Chí. Nhưng cuối cùng y dừng lại, mở miệng muốn nói chuyện, nhưng giọng cũng khàn lại, chỉ nghe mấy tiếng nghẹn trong cổ.

Hoàng Thái Cực nói: “Tổ Đại Thọ! Giao tên này cho người. Cố khuyên hẩn quy thuận, nếu không chịu thì chúng ta sẽ chém hẩn ngàn đao, vạn đao. Hừ! Thằng lỏi này gan to thật, dám đến đây hành thích trẫm. Ha ha... ha ha...”

Tổ Đại Thọ quỳ xuống, vừa dập đầu lia lịa vừa nói: “Hoàng thượng khai ân! Nhất định hạ thần sẽ cố gắng hết sức mà khuyên giải.”

Hoàng Thái Cực gật đầu bảo: “Được! Dẫn hẩn đi đi.”

Tổ Đại Thọ đi đến bên Viên Thừa Chí, đưa tay định dìu chàng. Viên Thừa Chí lùi vội hai bước, xích sắt quấn quanh chân tay và trên người khua loảng xoảng, hét lên: “Đừng đụng vào ta!” Tổ Đại Thọ rút tay về, cúi đầu lùi lại. Hai tên thị vệ bèn luồn tay dưới nách Viên Thừa Chí, xốc chàng đi theo Tổ Đại Thọ.

Viên Thừa Chí quay đầu lại nhìn Hoàng Thái Cực, thấy cặp mắt sáng loáng của hẩn đang nhìn mình, thần sắc trông rất hòa ái. Chàng không sao hiểu được, thầm nghĩ: “Tên Thát tử hoàng đế này đang bày mưu ma chước quỷ gì đây?”

Ra khỏi cung, Tổ Đại Thọ sai bọn tùy tùng thân cận dìu Viên Thừa Chí lên lưng ngựa của y, còn y cuỡi một con ngựa khác trở về phủ đệ. Y lại sai tùy tùng đưa Viên Thừa Chí vào thư phòng, rồi bảo: “Các người ra ngoài đi.”

Bốn tên tùy tùng khom lưng thì lễ rồi bước ra khỏi phòng. Tổ Đại Thọ đóng chặt cửa lại, không nói tiếng nào, tới tháo xích sắt trên người Viên Thừa Chí xuống.

Viên Thừa Chí còn ở trong cung đã bắt đầu vận khí, giải gần hết những huyết đạo bị điểm trên ngực rồi. Thấy y dám cởi xích cho mình, chàng nghĩ: “Người tưởng ta bị điểm huyết thì không động đậy được ư? Hừ, coi thường ta quá.”

Tổ Đại Thọ từ từ cởi hết xích sắt cho Viên Thừa Chí, rốt cuộc vẫn không nói tiếng nào. Viên Thừa Chí âm thầm vận khí, cảm thấy những kinh mạch trước ngực vẫn còn trì trệ, nghĩ bụng: “Kình lực của đạo nhân đó thật ghê gớm. Mình trúng ba chỉ, có mặc cái áo kim ti của Mộc Tang đạo trưởng tặng mà cũng bị thế này. Nếu không có bảo y hộ thân, không biết sẽ ra sao”.

Chàng lại nghĩ: “Tổ Đại Thọ muốn khuyên ta đầu hàng bọn Thát tử, ta cứ vờ nghe lời hẩn để kéo dài thời gian. Đợi đả thông xong kinh mạch trước ngực, ta sẽ phóng chưởng đánh chết tên Hán gian này, rồi nhảy ra cửa sổ bỏ đi.”

Tổ Đại Thọ cởi xong xích sắt trên người Viên Thừa Chí, cất giọng trầm trầm nói: “Viên công tử! Công tử đi đi.”

Viên Thừa Chí giật mình, không tin vào tai mình nữa, hỏi lại: “Ông... ông nói gì?”

Tổ Đại Thọ nói: “Ám sát Đại Thanh hoàng đế khó khăn vô cùng. Công tử đi đi.”

Viên Thừa Chí hỏi: “Ông thả ta đi ư?”

Tổ Đại Thọ đáp: “Đúng thế! Công tử có bị thương không?”

Viên Thừa Chí đáp: “Không.”

Tổ Đại Thọ bảo: “Công tử cứ dùng con ngựa của ta, đợi trời sáng là ra khỏi thành ngay.”

Viên Thừa Chí hỏi: “Tại sao ông thả ta đi?”

Tổ Đại Thọ ủ rũ nói: “Công tử là cốt nhục của Viên đốc sự. Tổ Đại Thọ này chịu ơn rất nặng của Đốc sự, không biết lấy gì báo đáp.”

Viên Thừa Chí nói: “Nếu ông thả ta đi, ngày mai Thát tử hoàng đế hỏi tới, nhất định ông bị khép vào tội chết.”

Tổ Đại Thọ nói: “Chuyện đó còn phải xem. Đại Thanh hoàng đế từng hứa là không giết ta.”

Viên Thừa Chí nói: “Ông tự ý thả thích khách đi, tội danh cực lớn. Không chừng hoàng đế sẽ nghi ngờ là ông sai ta hành thích. Ta không thể tham sống sợ chết mà hại mạng ông.”

Tổ Đại Thọ cười đau khổ, nói: “Mạng ta còn đáng giá nữa ư? Ngày thành Đại Ninh Hà bị phá, ta nên chết. Ngày thành Cẩm Châu bị phá, ta càng nên chết. Viên công tử! Công tử không cần lo lắng cho ta, cứ việc đi đi.”

Viên Thừa Chí nói: “Thế thì ông theo ta mà trốn.”

Tổ Đại Thọ lắc đầu nói: “Lão mẫu, thê tử, anh em con cháu... Tám mươi mấy nhân khẩu nhà ta đều ở trong thành này cả. Ta không thể chạy trốn.”

Viên Thừa Chí bị kích động, đột nhiên nội tức trước ngực chạy ngược lại, nhin không nổi phải nổi cơn ho hắng. Chàng nghĩ: “Y đầu hàng Thát tử, chính là Hán gian, lẽ ra ta phải vùng chưởng đánh chết. Không ngờ y lại thả ta đi. Nhất định Thát tử hoàng đế phải giết y. Ta giết y, hay bọn Thát tử giết y, vốn không khác gì nhau. Nhưng chẳng lẽ ta để y chết thay cho mình? Nếu ta không đi, dĩ nhiên sẽ bị bọn Thát tử giết. Ta còn nhiều việc lớn chưa hoàn thành, không thể dễ dàng mất mạng, dĩ nhiên không nên chết. Vì một tên Hán gian mà chết, lại càng không đáng. Nhưng... nhưng...”

Chàng càng phân vân khó quyết định thì càng ho dữ dội, ho đến nổi đỏ mặt tía tai, hơi thở không thể nào thông suốt.

Tổ Đại Thọ nhẹ nhàng vỗ lên lưng Viên Thừa Chí, bảo: “Viên công tử vừa phải ác đấu kịch liệt, mất sức quá nhiều. Nghỉ ngơi một chút đi.”

Viên Thừa Chí gật đầu, xếp bằng ngồi xuống, không suy nghĩ gì nữa mà tập trung tinh thần vận khí. Công phu điểm huyết của Ngọc Chân Tử thật là lợi hại. Vừa rồi chàng tưởng có thể giải khai được hết các huyết đạo bị phong tỏa, nhưng khi vận khí mới biết kinh mạch trước ngực chưa thông suốt. Nếu ngồi yên không động đậy thì không sao, nhưng nếu động thủ với người khác hoặc thi triển khinh công chạy nhảy, chắc chắn chàng sẽ bị bế khí mà ngất xỉu. Vì thế bây giờ chàng phải theo pháp môn điều hòa nội tức mà sư phụ đã truyền thụ, từ từ đưa luồng chân khí vận hành qua các kinh mạch toàn thân.

Không biết đã bao lâu, Viên Thừa Chí mới cảm thấy chân khí lưu chuyển trong thân thể không bị trì trệ nữa. Chàng từ từ mở mắt ra, bỗng thấy ánh dương quang rọi qua cửa sổ, thì ra trời đã sáng hẳn rồi. Chàng giật mình một cái, thấy Tổ Đại Thọ vẫn ngồi bên cạnh, hai tay đặt trên đầu gối, ngơ ngẩn xuất thần.

Viên Thừa Chí đứng dậy hỏi: “Ông ngồi cạnh ta suốt đêm ư?”

Trên mặt Tổ Đại Thọ có phần vui vẻ, hỏi lại: “Công tử đã khỏe rồi sao?”

Viên Thừa Chí đáp: “Khỏe hẳn rồi. Ngọc Chân Tử lai lịch thế nào mà võ công lợi hại đến như vậy?”

Tổ Đại Thọ nói: “Đạo nhân này mới từ Tây Tạng đến đây tháng trước, xin tỉ thí võ công với bọn bố khổ trong cung. Hắn liên tiếp đả bại hai mươi ba tên bố khổ hạng nhất, rồi bốn năm tên võ sĩ liên thủ ra tay cũng bị hắn đánh bại nốt. Hoàng đế cả mừng, phong cho hắn tước hiệu Hộ Quốc Chân Nhân gì gì đó, bảo hắn làm Tổng giáo đầu dạy võ cho bọn bố khổ. Công tử! Công tử uống chén canh gà này đi, rồi ăn vài miếng bánh, sau đó chúng ta rời khỏi đây.”

Nói xong, ông đi đến bên bàn, bưng một tô canh tới. Viên Thừa Chí nghĩ: “Mình chuyên tâm vận công, có người đưa thức ăn vào đây cũng không biết. Ông ấy muốn giết mình thì đã giết rồi, không cần hạ độc.” Chàng bèn nhận lấy tô canh đó uống mấy hớp, cảm thấy vị hơi đắng.

Tổ Đại Thọ nói: “Tô canh này hầm bằng nhân sâm già ở Liêu Đông, bổ khí rất tốt.”

Viên Thừa Chí ăn thêm hai cái bánh rồi nói: “Bây giờ ông dẫn ta đi gặp Thát tử hoàng đế. Ta chịu đầu hàng.”

Tổ Đại Thọ giật bắn người, giương mắt nhìn chàng, bỗng hiểu chàng không muốn ông mất mạng vì mình, nên giả vờ đầu hàng trước rồi mới tìm cách thoát thân. Ông suy nghĩ một chút rồi đáp: “Được!”

Hai người đi ra ngoài phủ, lên ngựa. Tổ Đại Thọ không mang theo tùy tùng, cho ngựa đi trước. Viên Thừa Chí giục ngựa theo sau.

Qua mấy chỗ rẽ, Viên Thừa Chí thấy ông cho ngựa ra khỏi cửa thành. Trên cổng thành ghi ba chữ lớn: Đức Thanh Môn, kế bên có nhiều chữ Mãn Châu cong cong vẹo vẹo. Chàng biết đây là cửa nam của thành Thịnh Kinh, hôm qua chàng vào thành bằng chính cửa này.

Chàng ngạc nhiên, hỏi: “Sao chúng ta ra ngoài thành?”

Tổ Đại Thọ đáp: “Hoàng đế đang đi săn bắn ở vùng núi Ha Nhĩ Tản phía nam thành.”

Hai người ra khỏi thành hơn mười dặm. Tổ Đại Thọ bỗng dừng ngựa lại nói: “Công tử! Bây giờ chúng ta từ biệt ở đây, xin công tử bảo trọng. Nguyên cầu Bồ Tát bảo hộ công tử bình an.”

Viên Thừa Chí kinh hãi hỏi: “Sao? Không phải chúng ta đi gặp Thát tử hoàng đế ư?”

Tổ Đại Thọ lắc đầu, vừa cười đau khổ vừa nói: “Viên đốc sư trung nghĩa ngất trời. Công tử của Viên đốc sư đâu có vô sỉ như ta mà đầu hàng Thát tử!”

Ông tháo thanh kiếm trên lưng ra, ném cả vỏ kiếm cho Viên Thừa Chí. Chàng chỉ còn

cách đón lấy. Tổ Đại Thọ đột nhiên quay đầu ngựa lại, quất cho hai roi thật mạnh vào mông. Con ngựa lập tức cuốn vó chạy nhanh, ngược về phía Thịnh Kinh.

Viên Thừa Chí la lên: “Tổ thúc thúc! Tổ thúc thúc!” Nhất thời chàng không định được chủ ý, có nên đuổi theo gọi ông ấy đi với mình hay không.

Chàng chần chờ một chút, con ngựa của Tổ Đại Thọ đã phi xa rồi. Nhưng vẫn nghe thấy giọng của ông xa xa vọng lại: “Cảm ơn hai tiếng thúc thúc của công tử.”

*
* *

Viên Thừa Chí ngồi yên trên ngựa, cảm thấy trong lòng mát mát cái gì đó. Hồi lâu chàng mới cho con ngựa đi về hướng nam.

Đi thêm mười dặm nữa, xa xa đã nhìn thấy Thanh Thanh, Hồng Thắng Hải, Sa Thiên Quảng cùng mọi người đứng đợi ngoài tòa miếu cũ đã hẹn. Thanh Thanh hô lên một tiếng, nhanh chân chạy tới nhảy vào lòng chàng, thầm thì: “Ca ca về rồi, ca ca về rồi!”

Thấy mặt nàng ra vẻ rất mệt mỏi, Viên Thừa Chí đoán chắc nàng đã suốt đêm không ngủ lo lắng cho mình. Thanh Thanh thấy chàng không hưng phấn chút nào, biết hành thích không xong, bèn hỏi: “Huynh tìm không được Thát tử hoàng đế hay sao?”

Viên Thừa Chí lắc đầu nói: “Tìm thì tìm được, nhưng không giết được.” Chàng kể sơ lại tình hình, mọi người nghe xong đều há hốc mồm ra, không sao ngấm lại.

Thanh Thanh vỗ vỗ trước ngực mình, thở ra một hơi dài rồi nói: “Cảm ơn trời đất.”

Viên Thừa Chí nghĩ đến Tổ Đại Thọ sẽ mất mạng vì mình, trong lòng có phần không yên, liền nói: “Đêm nay ta lại vào thành. Nếu Tổ thúc thúc bị Thát tử hoàng đế bắt rồi, ta phải ra tay giải cứu.”

Thanh Thanh nói: “Đi thì mọi người cùng đi! Lần này Thanh đệ không cho huynh mạo hiểm một mình nữa.”

Đến giờ Thân, cả đoàn người kéo vào thành Thịnh Kinh. Sợ chuyện hôm qua đã bị tiết lộ, nên họ ngụ trong một khách sạn khác.

Hồng Thắng Hải đến phủ đệ của Tổ Đại Thọ quan sát, khi về báo cáo: “Không nghe tin Tổ Đại Thọ bị Thát tử hoàng đế bắt giam. Ngoài cửa phủ không có động tĩnh gì.”

Viên Thừa Chí thầm nghĩ: “Chắc là Thát tử hoàng đế chưa biết thúc thúc thả mình ra, cứ tưởng thúc thúc đang cố khuyên mình đầu hàng.” Chàng bảo Hồng Thắng Hải tiếp tục đi thám thính, Thiết La Hán bèn nói: “Để ta đi với!”

Thanh Thanh nói: “Huynh đừng đi. Đánh nhau với người khác, làm hỏng việc lớn mất.”

Thiết La Hán bĩu môi nói: “Chắc gì ta đã gây sự đánh nhau?”

Hồ Quế Nam nói: “Để ta đi với La Hán huynh. Hễ huynh ấy muốn gây sự thì ta kéo lại là xong.”

Viên Thừa Chí gật đầu nói: “Các vị nhớ cẩn thận đề phòng.”

Xế chiều ba người trở về khách sạn, Thiết La Hán giận dữ nói: “Nếu Hạ cô nương không dặn trước, thì ta đã bẻ cổ mấy thằng lỏi đó rồi.”

Mọi người vội hỏi nguyên nhân, Hồng Thắng Hải kể lại. Thì ra ba người không nghe tin bắt Tổ Đại Thọ, cũng không nghe ai bình luận gì về chuyện đêm qua trong cung có thích khách, bèn kéo nhau đến một tửu lầu uống rượu, gặp tám tên võ sĩ bố khổ đang ăn nhậu say sưa, nói toản tiếng Mãn Châu. Hồng Thắng Hải nghe hiểu, dịch lại cho Thiết La Hán và Hồ Quế Nam biết.

Bọn này đang khoa trương Tổng giáo đầu anh dũng vô địch, đêm qua lại đoạt được một thanh bảo kiếm, mũi kiếm có móc câu, thân kiếm cong queo, sắc bén vô cùng, thổi lông cũng đứt, chém sắt như bùn. Đây không phải là Kim Xà Kiếm của Viên Thừa Chí hay sao? Thiết La Hán nổi giận đứng dậy, muốn qua đó để dạy chúng một bài học. Hồ Quế Nam vội vã kéo y lại. Đợi tám tên võ sĩ kia ăn xong xuống lầu, ba người mới lên đi theo, dò được nơi ở của chúng.

Viên Thừa Chí đánh thua bị bắt, binh khí bị người ta đoạt lấy, thật là một nỗi nhục chưa từng gặp phải. Chàng nghĩ: “Võ công của Ngọc Chân Tử không dưới mình. Thanh kiếm đó dĩ nhiên phải đoạt về, nhưng làm sao mà đoạt được trong tay một cao thủ tuyệt đỉnh như thế?” Nhất thời chàng im lặng không nói tiếng nào.

Hồ Quế Nam mỉm cười nói: “Minh chủ! Đêm nay để ta trở nghề điệu thủ lấy về. Dù sao Ngọc Chân Tử cũng phải đi ngủ. Võ công hãn có cao gấp mười thì cũng không thể vừa ngủ vừa đánh ta được.”

Mọi người cười ồ lên. Viên Thừa Chí nói: “Được! Thế thì phiền Hồ huynh rồi, nhưng nhất định không được khinh địch, sơ suất. Hồ huynh chỉ cần lấy kiếm, không cần giết người. Bắt hãn chết trong lúc ngủ, làm con ma hồ đồ, đó không phải là hành động của anh hùng hảo hán.”

Hồ Quế Nam nói: “Đúng vậy! Sau này minh chủ sẽ tử đấu công bằng với hãn, bắt hãn tâm phục khẩu phục mà chết.”

Viên Thừa Chí mỉm cười nói: “Dù là đơn đả độc đấu, ta vẫn chưa chắc thắng được hãn.”

Chàng dặn Hồ Quế Nam không được hành thích, vì chuyện này quá nguy hiểm. Ngọc Chân Tử dù ngủ say đến đâu, khi có động vẫn có thể tỉnh dậy đánh trả. Võ công của hãn quá cao, dù bị trọng thương chí tử thì trước lúc chết vẫn có thể xuất chiêu lấy mạng Hồ Quế Nam.

Ăn tối xong, Hồ Quế Nam thay y phục đen, hoan hỉ đi ra ngoài. Viên Thừa Chí nghĩ tới võ công của Ngọc Chân Tử lợi hại, không yên tâm được, bèn nói: “Hồ huynh! Ta đi cảnh giới cho huynh.”

Hai người cùng ra khỏi khách điếm. Thanh Thanh biết chuyến đi này không mạo hiểm như chuyện hành thích Thát tử hoàng đế ngày hôm qua, lại biết nghề điệu thủ không không của Hồ Quế Nam là thiên hạ vô song, nên nàng không quá lo lắng.

Hồ Quế Nam đi trước dẫn đường, khoảng ba dặm thì đến nơi ở của bọn võ sĩ bố khổ. Chính giữa là một cái lều da trâu cực lớn, xung quanh là những căn nhà nhỏ. Hồ Quế Nam khẽ nói: “Tám tên võ sĩ đó đều ở trong căn nhà nhỏ phía bắc. Không biết tên đạo sĩ kia có ở đây hay không.”

Viên Thừa Chí nói: “Mình cứ bắt một tên võ sĩ mà hỏi. Tiếc là chúng ta không biết tiếng

Mãn Châu.”

Hồ Quế Nam nói: “Để ta dùng tay ra hiệu, bảo hắn dẫn...”

Nói chưa dứt câu, đã thấy hai tên võ sĩ vừa ca hát vừa đi tới, thoải mái vô cùng. Viên Thừa Chí đợi chúng đến gần, đột nhiên nhảy ra chìa ngón tay điểm vào huyệt đạo sau lưng. Kinh lực thấu vào trọng huyệt, lập tức cả hai không động đậy được.

Viên Thừa Chí xuất thủ có phân biệt nặng nhẹ, một tên võ sĩ lập tức ngất xỉu, còn tên kia vẫn tỉnh táo. Chàng kéo tên võ sĩ bị xỉu, giấu vào trong lùm cây thấp. Tay trái của Hồ Quế Nam cầm dao nhọn kề vào yết hầu tên kia, tay phải giơ lên đỉnh đầu mình, bắt chước hình cái búi tóc đạo sĩ, ra ý hỏi hắn: “Đạo sĩ đang ở chỗ nào?”

Hắn nói: “Người làm gì, ta không hiểu.”

Không ngờ tên này biết nói tiếng Hán. Thì ra Thịnh Kinh chính là Thẩm Dương, vốn thuộc về Đại Minh. Thành này bị người Mãn Châu đánh chiếm vào năm Thiên Khải thứ năm, trở thành kinh đô của Đại Thanh chưa đầy hai mươi năm. Dân cư trong thành, hết chín phần là người Hán. Bọn bố khố này thường đi đánh bạc uống rượu, nên phần lớn biết nói tiếng Hán.

Hồ Quế Nam cả mừng hỏi: “Tên đạo sĩ tổng giáo đầu của các người ở chỗ nào?”

Tên võ sĩ kia bị dao nhọn kề sát yết hầu, vốn đang kinh hoảng. Hắn nghe hỏi câu này, nghĩ bụng: “Các người muốn tìm Tổng giáo đầu mà chịu chết, thật chẳng có gì hay hơn nữa.” Hắn bĩu môi, nhìn về phía một căn nhà ở hướng đông, nói: “Tổng giáo đầu Hộ Quốc Chân Nhân ở trong căn nhà đó.”

Căn nhà đó cách những gian nhà nhỏ khác tới khoảng bốn năm chục trượng, kiến trúc sang trọng hơn nhiều. Viên Thừa Chí tin là thật, bèn điểm thêm một huyệt nữa cho hắn ngất xỉu, phải ba bốn giờ nữa mới tỉnh dậy được. Hồ Quế Nam kéo hắn bỏ vào trong lùm cây cho có bạn.

Hai người nhẹ bước đi tới gian nhà lớn đó. Chỗ nào cũng tối đen, trong cửa sổ không có ánh nến rọi ra. Hồ Quế Nam thì thầm: “Tên mũi trâu đó ngủ rồi. Chúng ta không cần đợi nữa.”

Hai người vòng ra cửa sau. Hồ Quế Nam nép người vào tường, bò lên không hề phát ra tiếng động, rồi lại men theo tường bò xuống. Viên Thừa Chí thấy tư thế trèo tường của y chẳng đẹp chút nào, tay chân thò ra, đầu cổ rút lại, hành động chậm chạp giống hệt một con rùa, nhưng không hề phát ra tiếng động. Bản lãnh này chàng quyết không sánh kịp, thầm nghĩ: “Thật không hổ danh Thánh Thủ Thần Thân.”

Viên Thừa Chí sợ mình nhảy vào phát ra âm thanh sẽ bị Ngọc Chân Tử phát giác, bèn ngồi lại canh gác ngoài tường, chăm chú tinh thần để lắng nghe.

Lát sau nghe con quạ trên một cành cây gần nhà kêu mấy tiếng, rồi lại im lặng rất lâu. Đột nhiên nghe thấy tiếng cười khúc khích của một cô gái, sau đó là tiếng cười ha hả của nam nhân. Hai bên nói chuyện mấy câu, khoảng cách khá xa nghe không rõ được, nhưng thoang thoảng vẫn nhận ra giọng Ngọc Chân Tử.

Viên Thừa Chí nghĩ bụng: “Hắn vẫn chưa ngủ, thế thì Hồ huynh không ra tay được rồi.” Chàng sợ Hồ Quế Nam gặp nguy hiểm, bèn nhảy qua tường đi vào, nhắm hướng có tiếng

tra gái cười đùa không dứt mà lần tới.

Đột nhiên nghe Ngọc Chân Tử vừa cười vừa hỏi: “Trên người muội, chỗ nào trơn tru nhất?”

Cô gái vừa cười vừa đáp: “Muội không biết.”

Ngọc Chân Tử cười nói: “Để ta sờ thử xem.”

Viên Thừa Chí đỏ mặt tía tai, dừng bước nghĩ thầm: “Tên giặc già kia đang bày trò. May mà Thanh đệ không có ở đây.” Chàng nghe tiếng cười đùa phóng túng của cô gái đó, trong lòng không khỏi khó chịu, bèn âm thầm nhảy ra khỏi tường, ngồi đợi trong bãi cỏ.

Lát sau một cơn gió thổi qua, chàng bỗng rùng mình. Bây giờ mới chớm thu, nhưng ở phương bắc thì ban đêm đã cảm thấy hơi lạnh của mùa đông rồi. Đột nhiên nghe tiếng Ngọc Chân Tử giận dữ quát: “Ai?”

Viên Thừa Chí giật mình đứng dậy, la thầm: “Hỏng rồi! Bị hấn phát giác rồi.” Chàng lập tức nhảy lên đầu tường, thấy một bóng đen chạy nhanh tới. Đến gần thì thấy trong tay y ôm một mớ gì đó bùng bùng.

Viên Thừa Chí động tâm nghĩ: “Đúng là ăn cắp quen tay. Không hiểu Hồ huynh lấy gì của hấn, cả một đồng to thế kia.” Nhất thời chàng không kịp suy nghĩ, vội nhảy xuống nắm lấy y rồi tung người vọt qua tường. Khi đáp xuống đất, nghe tiếng Ngọc Chân Tử hét: “Bọn chuột nhắt kia! Chán sống hay sao?” Thì ra hấn đã đứng trên đầu tường.

Hồ Quế Nam la lên: “Lấy được rồi! Chạy nhanh lên!”

Viên Thừa Chí cả mừng quay lại nhìn, bỗng không nén nổi kinh ngạc. Dưới ánh sao mờ nhạt, chàng thấy nửa thân trên Ngọc Chân Tử lồ lộ, phía dưới quần một tấm chắn rất dày, phải dùng hai tay giữ lấy.

Chàng nhin không nổi, cười phì ra. Hồ Quế Nam mỉm cười nói: “Lão mũi trâu đang làm trò khỉ thì bị ta lấy cắp hết quần áo.” Y nói xong đưa hai tay lên, đúng là đang ôm một đồng quần áo.

Y quay lưng lại nói: “Minh chủ, lấy bảo kiếm đi.” Viên Thừa Chí thấy Kim Xà Kiếm đang cài sau lưng y, bèn rút lấy cắm vào thắt lưng mình.

Hai người chạy được mấy bước, Ngọc Chân Tử cả người lẫn chân đã phóng tới, vừa quát mắng vừa vung hữu chưởng đánh tới Hồ Quế Nam. Viên Thừa Chí xuất chưởng nhằm vào vai hấn, cũng quát lên: “Hai chúng ta lại tỉ thí một trận nữa!”

Ngọc Chân Tử cảm thấy thế chưởng cực kỳ lợi hại, vội thu tay về chống đỡ. Hai chưởng giao nhau, mỗi người phải lùi ba bước. Ngọc Chân Tử giật mình kinh hãi, khi nhìn rõ đối thủ càng kinh hãi hơn. Hấn la lên: “Ái chà! Thằng lỏi này trốn thoát rồi sao?”

Lúc này hấn tưởng là bọn trộm cắp đến đây trộm kiếm, nên mới lồ lộ đuổi theo, nghĩ chỉ một chiêu là xong. Nào ngờ lại có một đại cao thủ như Viên Thừa Chí chờ sẵn ngoài tường.

Viên Thừa Chí vừa lùi lại đã tiến lên. Tay trái của Ngọc Chân Tử lo giữ chân cho khỏi tuột, chỉ còn tay phải chống đỡ với đối thủ. Nhưng cái chắn này vừa dài vừa rộng, nên chỉ được hai chiêu là chân hấn vướng phải tấm chắn, bước đi loạng choạng. Viên Thừa Chí

thừa thế xuất một quyền khá nặng đánh trúng đầu vai hấn.

Ngọc Chân Tử vừa lo lắng, vừa giận dữ. Hấn đang tận tình hưởng lạc thì bị Hồ Quế Nam lấy mất bảo kiếm và y phục, vốn đã kinh hãi rồi, bây giờ lại gặp phải kinh địch. Đầu vai trúng một chiêu Phá Ngọc Quyền của Viên Thừa Chí, cả cánh tay phải hấn tê chồn.

Từ hồi tám tuổi cho đến bây giờ, hấn chưa từng lỏa lồ thân thể trước mặt nam nhân khác. Bây giờ tâm trạng bối rối, hấn không nghĩ được chuyện rút bỏ tấm chăn, để thân thể lỏa lồ động thủ với Viên Thừa Chí cũng chẳng trở ngại gì. Lúc này đêm khuya, kẻ bên không có nhiều người. Cho dù bị người ta nhìn thấy, thì hấn phong lưu háo sắc đã quen, chẳng mang tiếng gì thêm. Nhưng thói quen mặc áo quần đã bắt rễ trong lòng rồi, lúc này hấn tay chân loạn xạ lo chống đỡ mà tay trái vẫn nắm chặt tấm chăn không chịu buông ra, chỉ dùng một tay đối địch.

Chưa tới hai chiêu nữa, sau lưng hấn lại bị Viên Thừa Chí đánh trúng một chưởng. Phát chưởng này đã vận nội kinh Hỗn Nguyên Công, Ngọc Chân Tử không gượng nổi, hộc một tiếng rồi thổ ra một ngụm máu tươi.

Viên Thừa Chí dừng tay không truy kích, mỉm cười nói: “Lúc này giết người, chắc người chết cũng không phục. Lần sau người ăn mặc đàng hoàng, chúng ta lại đánh một trận.”

Hồ Quế Nam lo lắng nói: “Minh chủ không nên tha hấn, e rằng nguy đến tính mạng Tổ Đại Thọ.”

Viên Thừa Chí động tâm nghĩ: “Không sai! Hấn đi bám lên Thát tử hoàng đế, lại tăng thêm tội danh cho Tổ thúc thúc. Lần này ta phải giết người diệt khẩu.” Chàng bèn tung người tới, vung cả song quyền đánh vào hai bên thái dương của hấn.

Ngọc Chân Tử thấy chiêu này ác độc, dĩ nhiên phải đưa cả hai tay ra đỡ. Tuy hấn gạt được song quyền của đối phương, nhưng tấm chăn đã tuột xuống chân. Hấn vừa kinh hãi la lên, lại bị Viên Thừa Chí phóng cước đá trúng vào trước ngực. Ngọc Chân Tử sợ quá, không nghĩ đến chuyện trên người có vải hay không nữa, cứ vắt giò lên cổ mà chạy trốn. Viên Thừa Chí và Hồ Quế Nam đuổi riết theo sau.

Võ công đạo sĩ này thật sự cao cường. Liên tiếp trúng ba chiêu, bị thương rất nặng mà hấn vẫn chạy như bay, khinh công hiểm có trên đời. Viên Thừa Chí đuổi theo, thấy hấn chuồn vào trong cái lều bằng da bò lớn ở giữa. Chàng định nhảy vào giết hấn diệt khẩu, nhưng vừa chạy tới ngoài lều đã thấy trong căn lều đó đèn đuốc sáng trưng như ban ngày, lở nhố đầy người. Chàng lập tức dừng lại, né sang một bên. Lúc này mọi người trong lều đều kinh hãi la lên.

Hồ Quế Nam đã chạy tới nơi, nắm tay Viên Thừa Chí dẫn vòng ra phía sau lều. Hai người cúi rạp xuống, vén mép lều lên, nhìn vào bên trong. Họ thấy Ngọc Chân Tử đã té nhào xuống đất, nằm ngẩng mặt nhìn trời, cả người không chút vải dính thân. Nam tử hấn như hấn mà toàn thân phô bày da thịt trắng trẻo, trước ngực dính đầy máu tươi, trông vừa quái lạ vừa tức cười.

Mọi người trong lều khi hết kinh hãi đều im lặng không lên tiếng. Lát sau mới nghe một giọng oai nghiêm cất lên, nói tiếng Mãn Châu. Viên Thừa Chí giật mình, người nói chính là Hoàng Thái Cực, hoàng đế Mãn Thanh.

Trong lều đứng đầy võ sĩ bố khổ, không dưới hai trăm tên. Viên Thừa Chí nghĩ bụng: “Đúng rồi! Thát tử hoàng đế thích xem tử võ, đêm nay lại đến đây xem nữa. Coi như hấn có nhân phúc, được thấy tổng giáo đầu của bọn võ sĩ kỳ lạ thế này.”

Đêm qua Viên Thừa Chí đã giao đấu với bọn bố khổ. Tuy võ công chúng chỉ bình thường, nhưng hễ nắm được ai là chết cũng không buông, thật là khó đấu. Võ sĩ trong lều lại đông như thế, bây giờ muốn hành thích hoàng đế quyết không thể được. Chàng bèn im lặng, đợi xem biến chuyển thế nào.

Một tên võ sĩ ra vẻ thủ lãnh bước lên, cung kính bẩm báo. Hoàng Thái Cực nói mấy câu rồi đứng dậy, hình như đã mất hứng không muốn xem tử võ nữa. Khi hấn đi tới cửa lều, mấy chục tên thị vệ vây quanh tiền hô hậu ủng, đưa ra khỏi lều rồi lên ngựa.

Viên Thừa Chí thầm nghĩ: “Đây đúng là cơ hội trời cho. Ta ra tay xuất kỳ bất ý dọc đường, so với vào cung hành thích thì tiện lợi hơn rất nhiều.” Chàng khẽ bảo Hồ Quế Nam: “Đó là Thát tử hoàng đế. Huynh về trước đi, ta thừa cơ ra tay dọc đường.”

Hồ Quế Nam vừa mừng vừa sợ, nói: “Minh chủ nhớ cẩn thận.”

Viên Thừa Chí bám theo nhóm người tiền hô hậu ủng Hoàng Thái Cực, thấy bọn thị vệ giơ cao đuốc đi về phía tây. Chàng nghĩ: “Đội hấn đi xa xa rồi hãy ra tay, đỡ bị đám võ sĩ trong lều kéo tới quấy rầy.”

Chưa tới một dặm, bỗng thấy đám thị vệ đưa Hoàng Thái Cực vào trong một căn nhà lớn. Viên Thừa Chí ngạc nhiên nghĩ: “Giờ này sao hấn không về cung, vào căn nhà này làm gì?” Chàng vòng ra sau nhà, nhảy qua tường, lọt vào một vườn hoa rất rộng, thấy một căn phòng ở hướng nam có ánh sáng rọi ra.

Chàng cúi người tiến tới, theo khe cửa sổ nhìn vào, thấy trong phòng chắn màn rất sang trọng. Trên tấm màn bằng lụa hồng có thêu một đôi phượng hoàng lớn. Tấm màn này bỗng được vén lên, Hoàng Thái Cực bước vào trong. Viên Thừa Chí mừng rỡ, thầm nghĩ: “Trời giúp ta đây!”

Một nữ nhân Mãn Châu đứng dậy nghênh đón. Trang phục nữ nhân này vô cùng diễm lệ, trên mũ cũng cũng khảm trân châu bảo ngọc. Sau khi Hoàng Thái Cực vào phòng, nữ nhân ấy quay người lại. Viên Thừa Chí thấy nàng khoảng hai tám hai chín tuổi, dáng vẻ đoan trang thùy mị, toàn thân đeo kín châu bảo. Chàng nghĩ: “Nữ nhân này nếu không phải hoàng hậu thì cũng là quý phi. Đúng rồi, Hoàng Thái Cực đi xem võ sĩ tử thí, nường nường không thích xem nên ở đây chờ đợi. Đây chính là nội cung của hoàng đế.”

Hoàng Thái Cực đưa tay sờ má nữ nhân, nói mấy câu gì đó. Nàng vừa trả lời vừa cười khúc khích. Hoàng Thái Cực ngồi lên giường, đang định nằm xuống thì đột nhiên đứng bật dậy, trên mặt đầy vẻ hoài nghi. Y nhìn quanh phòng, bỗng thấy bên giường có một đôi giày nam nhân đang để nghiêng ngả, bèn lớn tiếng vừa mắng vừa hỏi.

Nữ nhân sắc mặt tái xanh, lấy tay che mặt khóc rầm rức. Hoàng Thái Cực túm lấy ngực, đưa tay toan đánh. Nàng khụy gối, quỳ xuống ngay trước mặt y. Hoàng Thái Cực buông nàng ra, cúi xuống nhìn vào gầm giường.

Viên Thừa Chí vô cùng kinh ngạc, thầm nghĩ: “Chắc là hoàng hậu nường nường thừa lúc hoàng đế đi xem tử võ mà hén với tình nhân. Không ngờ Hộ quốc chân nhân Ngọc Chân Tử

diễn tuồng hay, khiến hoàng đế trở về sớm hơn nên cơ quan bại lộ. Chẳng lẽ hoàng hậu nương nương cũng lén lút với nam nhân khác? Thật chẳng ra thể thống gì nữa. Nếu tình nhân của mụ vẫn còn trong phòng, thì phen này không sao thoát được.”

Ngay lúc đó, phía sau Hoàng Thái Cực, một cánh cửa đột ngột hé mở, một người nhảy ra. Ánh đao vừa lóe lên, ngọn trủy thủ đã đâm lút vào lưng Hoàng Thái Cực. Nữ nhân la lên kinh hãi, ngọn nến lắc lư mấy cái rồi tắt hẳn. lát sau, khi nến được thắp lên thì Hoàng Thái Cực đã nằm yên dưới đất không động đậy được nữa, máu tươi nhuộm đỏ lưng áo hoàng bào.

Phen này Viên Thừa Chí lại càn kinh hãi. Người kia chính là Nhuệ thân vương Đa Nhĩ Cổn mà chàng từng gặp. Nữ nhân nhảy vào trong lòng hắn, hắn ôm lấy, khẽ an ủi dỗ dành.

Nhìn thấy tình cảnh thương tâm này, trống ngực Viên Thừa Chí đập lên loạn xạ. Chàng nghĩ bụng: “Không ngờ Đa Nhĩ Cổn gan to bằng trời, đã dám tư thông với chị dâu còn ám sát cả anh trai. Chuyện này sắp rắc rối rồi, ta mau mau thoát thân là hơn.”

Chàng lập tức nhảy ra ngoài tường, chạy về khách sạn. Thanh Thanh thấy thân sắc chàng kinh hãi, bèn an ủi: “Phước khí của Thát tử hoàng đế rất lớn, huynh không ám sát được hắn thì thôi vậy.”

Viên Thừa Chí lắc đầu nói: “Thát tử hoàng đế bị giết rồi, nhưng không phải ta giết.”

Mọi người đều nghĩ, Thát tử hoàng đế bị hành thích, nhất định kinh thành sẽ đại loạn. Vì thế sáng sớm hôm sau họ lập tức rời khỏi Thịnh Kinh, đi về hướng nam.

Chưa đầy một ngày, quần hào đã vào Sơn Hải Quan. Khi đến kinh sư ở Thuận Thiên Phủ, họ mới nghe tin Mãn Thanh hoàng đế Hoàng Thái Cực vào đêm Canh Ngọ tháng Tám không bệnh mà băng hà. Con trai của Hoàng Thái Cực là Phước Lâm tiếp ngôi hoàng đế, Nhuệ thân vương Đa Nhĩ Cổn giữ quyền nhiếp chính.

Viên Thừa Chí nói: “Đa Nhĩ Cổn thật là lợi hại. Hắn chính tay giết chết hoàng đế, mà vẫn hoàn toàn vô sự. Không biết hắn giấu giếm việc này như thế nào.”

Hồng Thắng Hải nói: “Nhuệ Thân Vương trước nay vẫn được Hoàng Thái Cực tin yêu, tay nắm binh quyền. Vương công thân thích Mãn Thanh, không ai là không sợ hắn. Hắn nói Hoàng Thái Cực không bệnh mà băng hà, dĩ nhiên không ai dám nói gì.”

Viên Thừa Chí hỏi: “Thế thì sao chính hắn không làm hoàng đế?”

Hồng Thắng Hải đáp: “Chuyện này tiểu nhân không biết. Có thể hắn sợ có người không phục, sau này sẽ lộ chuyện giết Hoàng Thái Cực ra. Còn thằng bé Phúc Lâm đó là con của Trang Phi. Quý phi mà tướng công gặp đêm đó, nhất định là Trang Phi rồi.”

Phen này Viên Thừa Chí đến Liêu Đông, mục đích là hành thích hoàng đế Mãn Thanh Hoàng Thái Cực để trả thù cha, kết quả là chính mắt nhìn thấy Hoàng Thái Cực bị đâm chết. Tuy không phải chính tay mình giết, nhưng dù sao kẻ đại thù cũng đã chết rồi. Thế mà trong lòng chàng không thấy vui mừng chút nào, cứ ngẫm nghĩ: “Sao hắn lại giao mình cho Tổ thúc thúc? Biết người biết ta như Hoàng Thái Cực, dĩ nhiên sẽ nghĩ đến chuyện Tổ Đại Thọ thả mình ra. Hắn muốn thu phục lòng người, khiến Tổ thúc thúc một lòng một dạ làm việc cho hắn, hay là cố ý làm vậy để lấy lòng, dụ ta đầu hàng thật sự?”

Có lúc Viên Thừa Chí lại nghĩ: “Tổ thúc thúc đầu hàng Thát tử, dĩ nhiên là Hán gian rồi.

Nhưng ông ấy vừa cứu mạng ta, ta đã buột miệng gọi ông ta là thúc thúc. Chẳng lẽ đó không phải là nhớ ơn riêng mà quên đại nghĩa? Chuyện này nên hay không nên?”

Chàng lại nghĩ đến lúc Hoàng Thái Cực sắp chết, khi đó mình nhịn không nổi, chỉ muốn xông vào nhà để cứu mạng hắn. Nếu Đa Nhĩ Cổn ra tay chậm một chút, thì có thể mình đã ra tay cứu kẻ thù rồi. Bây giờ nhớ lại, thật là khó nghĩ. Hoàng Thái Cực kiến thức cao siêu, Đa Nhĩ Cổn thủ đoạn ác độc, bọn Phạm Văn Trình tầm nhìn rất xa, Ngọc Chân Tử võ công cao cường, võ sĩ Mãn Thanh dũng cảm, triều đình Đại Minh chẳng thể nào sánh kịp. Thế sự vô cùng gian nan, những ngày sắp tới còn khó khăn nhiều. Bây giờ trong lòng chàng trống trải, chẳng nghĩ được chuyện gì.

*
* *

Viên Thừa Chí xuất tiền, sai Hồng Thắng Hải tìm mua một tòa nhà ở hẻm lớn gần Cẩm Thành. Lần này đến kinh thành phải kết giao với các bậc vương công và đại quan văn võ để làm nội ứng cho Sấm quân, nên cần tạo vẻ sang trọng hào nhoáng.

Viên Thừa Chí đem châu báu và vàng thỏi trong rương sắt đổi dần thành ngân lượng. Có lúc chàng bảo Hồng Thắng Hải đổi ở Thiên Tân, có lúc đến tận Trương Gia Khẩu để khỏi gây chú ý cho người khác. Sau khi đổi thành ngân lượng, lại cho người đem về Sơn Tông Doanh ở Mã Cốc Sơn. Tôn Trọng Thọ quân lương đầy đủ, sai người đến Quan Liêu chiêu binh mãi mã, đồng thời kêu gọi người cũ của Sơn Tông.

Vừa nghe được công tử của Viên đốc sư chỉ huy đánh trận, đám thuộc hạ năm xưa của Viên Sùng Hoán lập tức kéo tới Sơn Tông Doanh. Họ phần lớn đã già, đi tới cuối cuộc đời tướng sĩ, chí trai chưa dứt nhưng khi xung phong hãm trận thì không khỏi lực bất tòng tâm. Tuy nhiên người nào cũng trải nhiều chiến trận, hiểu cách dùng binh, nên rất đặc lực trong việc chỉnh lý đội ngũ, rèn luyện sĩ tốt. Trong vòng vài tháng, Kim Xà Tam Doanh đã được luyện thành một đội quân tinh nhuệ. Tuy chưa thể sánh được Ninh Viễn hùng binh dưới tay Viên Sùng Hoán năm xưa, nhưng không còn là đám quân ô hợp trong trận phục kích Cẩm Dương Quan nữa.

Nhiều lần Viên Thừa Chí nhân lúc rảnh rỗi phóng ngựa đến Mã Cốc Sơn thăm Tôn Trọng Thọ, Thủy Giám, Chu An Quốc và mang quân lương đến. Kim Xà Tam Doanh chiêu binh mãi mã, rèn tạo khí giới, đã trở thành một đội quân hùng mạnh. Giả tử quân Thanh dám đến tấn công, phe mình có thể quyết một phen tử chiến. Viên Thừa Chí nghĩ bụng: “Khi đó mới không uống hai chữ Thừa Chí trong tên mình.”

Hôm đó Thanh Thanh ở nhà, chỉ huy gia nhân tô điểm, bố trí tòa nhà lớn. Viên Thừa Chí một mình đi dạo trên những con đường ở nội thành. Đến một nơi, chàng thấy mấy chục quân canh của Bộ Hộ cầm binh khí cảnh giới nghiêm ngặt. Hỏi người đi đường thì biết là phương nam vừa gửi tào ngân tới, bây giờ đang chuyển vào cất trong kho.

Viên Thừa Chí nghĩ: “Đây là vốn liếng của Sùng Trinh hoàng đế, ta phải xem cho tỉ mỉ.” Chàng đứng ở xa xa, xem xét tình hình chung quanh. Đột nhiên có hai bóng đen từ nóc nhà ngân khố nhảy vọt lên, thân pháp cực nhanh, chỉ chớp nhoáng đã mất hút về hướng đông. Viên Thừa Chí ngạc nhiên thầm nghĩ: “Ban ngày ban mặt thế này, lại có đại đạo dám cướp kho.”

Sáng hôm sau mọi người ngồi ăn sáng trong đại sảnh, ngoài sân tuyết phủ dày hơn một

tác. Thì ra đêm qua đã có tuyết rơi. Hai cây mai trong vườn trổ hoa, hương bay thoang thoảng. Giữa nền tuyết trắng tinh, hoa mai càng đẹp hơn nhiều.

Một tên gia đình chạy vào, bẩm với Thanh Thanh: “Tiểu thư! Ngoài kia có người đưa quà tới.”

Một tên gia đình khác bưng lễ vật vào. Đó là một bình hoa bằng sành đời nhà Tống, một tấm bình phong nhỏ có tranh vẽ của Thẩm Thạch Điền. Viên Thừa Chí nghĩ: “Hai món lễ vật này rất tinh nhã, nhưng không kèm danh thiếp, chẳng hiểu do ai gửi tặng.”

Thanh Thanh gói một lạng bạc, sai gia đình mang ra ngoài thưởng cho người mang tới, rồi hỏi rõ ai gửi đến. Nhưng một lúc sau, gia đình quay vào bẩm báo: “Người mang quà tới đã đi rồi, không sao đuổi kịp.”

Mọi người đều cười người tặng quà là thiếu cẩn thận. Bây giờ nhận lễ vật của người ta mà không biết chủ nhân là ai, cũng không biết ý định người ấy thế nào.

Hồng Thắng Hải nói: “Viên tướng công lừng danh thiên hạ; phen này đến kinh đô chắc trên giang hồ có nhiều lời đồn đãi. Dù sao cũng phải có bằng hữu mộ danh, tỏ ý kính trọng tướng công chứ.”

Mọi người đều biết chắc là như vậy. Đến giờ Ngọ, lại có người gánh nguyên một bàn tiệc đến, toàn những món của phạn điểm Toàn Tụ Hưng nổi tiếng ở Bắc Kinh. Khi hỏi thì đầu bếp nói: “Có người đã thanh toán ngân lượng, sai gánh đến đây.”

Quần hào nổi dạ nghi ngờ, đem rượu thịt đó cho mèo chó ăn thử trước, nhưng không thấy gì khác lạ.

Buổi chiều có người đưa quà tới liên liên, hoặc là bàn ghế, hoặc là hoa cỏ cây cảnh, đều là những vật rất thích hợp để bày trong tòa nhà sang trọng. Thanh Thanh chỉ buột miệng nói một câu: “Ở đây phải treo một ngọn đèn lớn mới đúng” là chưa tới một giờ sau đã có người gửi tặng một đôi cung dăng rất lớn, vừa đẹp để vừa sang trọng.

Rồi lại có người đem đến gấm lụa vải vóc, khăn áo nón giày, ngay cả những đồ phấn son Thanh Thanh dùng hàng ngày cũng tuyển loại thượng hạng gửi tới. Thiết La Hán vung tay chụp lấy người đưa quần áo đến, quát hỏi: “Ngay cả áo cà sa ta mặc mà người cũng đem tới. Sao người biết ở đây có đầu đà?”

Tên giúp việc cho tiệm may đó bị y tóm chặt, hoảng sợ vừa run cầm cập vừa đáp: “Chuyện này tiểu nhân không biết. Sáng nay có người trả tiền gấp đôi, dặn phải làm nhanh rồi đưa đến đây.”

Bây giờ quần hào đều cảm thấy chuyện này cổ quái. Thanh Thanh cố ý nói: “Nếu thật sự người tặng quà đọc được suy nghĩ của ta, đưa một chuỗi trân châu đến đây thì tuyệt.”

Lát sau, một tên gia nhân lén lút đi ra khỏi sảnh. Thanh Thanh khẽ bảo Hồng Thắng Hải: “Theo hẩn, xem hẩn đi đâu.”

Chẳng bao lâu tên gia nhân đó đã quay về làm việc, nhưng Hồng Thắng Hải thì một giờ sau mới về. Y vừa bước vào trong cửa, một hiệu châu báu đã gửi tới hai chuỗi trân châu. Thanh Thanh nhận lấy trân châu, đi thẳng vào nhà trong. Viên Thừa Chí cùng Hồng Thắng Hải cũng theo vào.

Hồng Thắng Hải nói: “Tên gia nhân đó ra ngoài cửa, nói mấy câu với một lão ăn xin rồi lập tức quay vào nhà. Tiểu nhân đi theo lão ăn xin đó, thấy hắc băng qua bên kia đường, gặp một tên công sai của nha môn. Hai người nói chuyện mấy câu, rồi lão ăn xin quay về trước cửa nhà chúng ta.”

Thanh Thanh hỏi: “Chắc người theo dõi tên ưng trảo đó phải không?”

Hồng Thắng Hải đáp: “Đúng vậy. Tên ưng trảo đó không tới nha môn mà đi vào một con hẻm nhỏ, tới một khu vườn lớn. Tiểu nhân thấy xung quanh không có ai, liền nhảy lên nóc nhà nhìn trộm. Thì ra trong vườn đã có mười mấy người công sai tụ họp, ngồi giữa là một lão già chột mắt. Mọi người đều gọi lão là Đơn lão sư. Hình như lão là thủ lĩnh của bọn này. Tiểu nhân sợ họ phát giác nên trở về đây.”

Thanh Thanh nói: “Hay quá! Tai mắt của bọn quan phủ thật là minh mẫn, chúng ta vừa đến Bắc Kinh là bọn ưng trảo đã biết tin ngay. Hừ! Nếu chúng muốn nhúng vào việc của chúng ta, e rằng không dễ đâu.”

Viên Thừa Chí nói: “Lạ ở chỗ bọn chúng gửi quà đến đây, mà không muốn cho chúng ta biết. Bọn người ăn cơm triều đình nhất định tinh nhanh, hành sự đặc lực, không làm những việc đại dột đâu. Không biết chúng làm như thế có ý nghĩa gì.”

Chàng bảo Hồng Thắng Hải mời Trình Thanh Trúc, Sa Thiên Quảng, Hồ Quế Nam vào. Mọi người thương nghị một hồi, chẳng ai đoán được gì.

Thanh Thanh nói: “Đồ dơ bẩn của bọn công sai, chúng ta không cần.”

Đêm đó nàng cùng ông cầm, Thiết La Hán, Hồng Thắng Hải gom hết những món đồ được tặng, khiêng đến bỏ trong khu vườn mà bọn công sai tụ tập.

Sáng hôm sau Thanh Thanh gọi tên gia nhân làm gián điệp tới, cho nghỉ việc nhưng không làm khó dễ gì. Hắc cung kính nhận lấy tiền công, đa tạ mấy lần mới rời khỏi đó, không để lộ chút buồn bã nào. Viên Thừa Chí cùng mọi người cảnh giới nghiêm ngặt, đợi xem có biến cố gì nữa hay không. Hôm đó quả nhiên không ai đem quà đến tặng nữa.

Đêm đó gió thổi rất mạnh tuyết rơi suốt đêm. Sáng sớm hôm sau, Hồng Thắng Hải lộ vẻ kinh ngạc chạy vào bẩm báo: “Tuyết trước cửa không biết ai đã quét dọn sạch sẽ. Chuyện này lạ thật.”

Viên Thừa Chí nói: “Hình như bọn ưng trảo đang âm thầm muốn giao hảo với chúng ta.”

Thanh Thanh mỉm cười nói: “Muội biết rồi.”

Mọi người vội hỏi, nàng liền nói: “Họ sợ chúng ta gây án trong kinh thành, không đối phó nổi, nên đến chào hỏi chúng ta trước để giao kết làm bằng hữu.”

Sa Thiên Quảng mỉm cười nói: “Nghe cũng có lý lắm. Nhưng ta đã làm cường đạo nhiều năm mà chưa từng nghe những việc như vậy.”

Trình Thanh Trúc bỗng lên tiếng: “Ta nhớ ra rồi! Lão bộ khoái chột kia tên là Độc nhãn thần long Đơn Thiết Sinh. Lão ẩn dật lâu rồi, nên nhất thời ta không nghĩ tới.”

Mấy ngày sau đó, quần hào không thấy chuyện gì kỳ lạ, nên dần dần không để việc đó trong lòng nữa. Một buổi trưa, mọi người đang uống rượu nói chuyện trên đại sảnh, gia

đình đưa vào một tấm thiệp màu đỏ. Trên thiệp có mấy chữ: “Văn sinh Đơn Thiết Sinh thỉnh an”, đồng thời có tám hộp quà. Viên Thừa Chí bảo: “Mau ra mời vào!”

Gia đình nói: “Vị Đơn gia này thật là kỳ lạ. Ông ấy nói là thỉnh an Viên tướng công, rồi quay đầu đi ngay. Mời mãi, ông ấy cũng không chịu vào ngồi chơi một lúc.”

Hồng Thắng Hải phụng mạng Viên Thừa Chí đem lễ vật trả lại, kèm theo danh thiệp của ba người là Viên Thừa Chí, Trình Thanh Trúc và Sa Thiên Quảng.

Ba ngày liên tiếp, Đơn Thiết Sinh đưa danh thiệp đến thỉnh an từ sáng sớm. Trình Thanh Trúc nói: “Độc Nhãn Thần Long trên giang hồ đâu phải hạng vô danh tiểu tốt, sao phải làm chuyện lén lút như vậy? Ngày mai ta phải tìm y hỏi thử.”

Hồ Quế Nam nói: “Vụ này lại không thấy ác ý ở đâu, không hiểu là chiêu số tà môn gì.”

Đột nhiên Thiết La Hán lớn tiếng nói: “Ta biết lão đó muốn gì rồi.”

Mọi người thấy vị đầu đà này thường ngày chẳng sáng suốt gì, bây giờ lại có kiến giải độc đáo, đều ngạc nhiên hỏi: “Huynh thấy lão muốn gì?”

Thiết La Hán đáp: “Lão thấy Viên tướng công võ công đã cao, danh tiếng lại lớn, nên muốn chọn làm con rể.”

Lời vừa nói ra, không ai nhin cười nổi. Sa Thiên Quảng đang uống trà, sặc sụa phun hết lên người Hồ Quế Nam. Hồ Quế Nam vừa lau chùi vừa mỉm cười nói: “Con gái của Độc Nhãn Thần Long, chắc chỉ có một mắt. Làm sao Viên tướng công thích được!”

Thiết La Hán giương mắt lên hỏi: “Sao ngươi biết?”

Hồ Quế Nam cười đáp: “Trứng rùa lại nở ra rùa, Độc Nhãn Thần Long dĩ nhiên phải sinh ra loài độc nhãn rồi.”

Mọi người đùa giỡn một chập. Thanh Thanh không biết nói gì, trong lòng cứ khó chịu hoài. Nàng nghĩ bụng: “Lão Độc Nhãn Thần Long kia thật lắm mưu mô, không chừng muốn chọn đại ca làm con rể thật.” Đêm đó nàng lấy bảy tờ giấy, tờ nào cũng vẽ hình một lão công sai chột mắt, chú thích mấy chữ: “Độc nhãn thần long Đơn Thiết Sinh kính viếng”. Đêm đó nàng phi thân vào bảy nhà phú hào trong kinh thành, trộm mỗi nhà một ít đồ trang sức và ngân lượng, rồi để lại một tấm hình Độc Nhãn Thần Long.

Sáng sớm hôm sau, Hồng Thắng Hải gõ cửa phòng Thanh Thanh, lên tiếng: “Tiểu thư! Độc Nhãn Thần Long đến đây rồi. Viên tướng công đang nói chuyện với lão trên đại sảnh.”

Thanh Thanh bèn khoác nam trang lên sảnh, quả nhiên thấy Trình Thanh Trúc, Sa Thiên Quảng đang ngồi uống trà với một lão già vừa lùn vừa ốm. Viên Thừa Chí giới thiệu cho nàng biết. Thanh Thanh thấy lão Đơn Thiết Sinh đã ngoài sáu mươi, râu mày trắng bạc, con mắt bên trái sáng lấp lánh, ra vẻ tinh minh lanh lợi.

Lão lên tiếng: “Hành động của tiểu lão thật vô cùng mạo muội. Chẳng qua có một chuyện muốn nhờ Viên tướng công cùng quý vị ra sức giúp đỡ, tiểu lão lại chưa được quen biết, chỉ còn cách dùng hạ sách này. Không ngờ đã làm phiền hà quý vị, tiểu lão xin đa tạ và xin lỗi trước.”

Nói xong, lão quỳ ngay xuống đất khấu đầu. Viên Thừa Chí vội đỡ dậy. Chàng chưa kịp hỏi lão có chuyện gì cần giúp, Thanh Thanh bỗng lên tiếng hỏi: “Con gái của ông có khỏe

không? Sao không theo ông đến đây?”

Đơn Thiết Sinh ngần ra đáp: “Tiểu lão một đời cô độc, ngay cả bạn đời cũng không có, đừng nói là con gái.”

Thanh Thanh lại hỏi: “Thế thì ông có cháu gái, hay con gái nuôi gì không?”

Đơn Thiết Sinh đáp: “Tiểu lão không có.”

Thanh Thanh mỉm cười, vào phòng bưng đồ trang sức và ngân lượng ra, đưa cho lão rồi nói: “Đùa giỡn với ông một phen, xin ông đừng trách. Nhưng nếu không làm thế thì không sao vời được đại giá của ông đến đây.”

Đơn Thiết Sinh đa tạ, nghĩ bụng: “Trò đùa suýt nữa hại chết lão già này.” Lão lại nghĩ: “Không hiểu sao cô nương cải nam trang này lại hỏi mình có con gái nuôi hay không. Chẳng lẽ cô ấy muốn bán ta làm dưỡng phụ?”

Mọi người đều cảm thấy kỳ lạ. Chưa ai kịp hỏi gì thì đột nhiên một tên bộ khoái đi vào. Hắn thi lễ cùng mọi người rồi nói với Đơn Thiết Sinh: “Đơn lão sư! Ngân khố lại mất thêm hai ngàn lượng.”

Đơn Thiết Sinh đổi hẳn sắc mặt, đứng dậy chấp tay nói: “Tiểu lão có việc gấp phải điều tra, lát nữa sẽ quay lại thỉnh an các vị.” Lão thu cất những món Thanh Thanh giao trả, rồi vội vã đi theo tên bộ khoái.

*
* *

Đến chiều một trận tuyết lớn đổ xuống, trông như một tấm màn lông ngỗng. Thanh Thanh hẹn Viên Thừa Chí ra phía tây thành để uống rượu thưởng tuyết. Hai người đã rất lâu không đi riêng với nhau, hôm nay mới có nửa ngày nhàn hạ nên rất sảng khoái.

Vùng này bốn bề đều là cỏ tranh. Trên cỏ tranh đã phủ thêm lớp tuyết, nhìn ra xa cả vùng trắng xóa. Thanh Thanh có mang theo rượu thịt, hai người vào một quán lương đình uống rượu, hàn huyên nhàn nhã, ngắm nhìn cảnh tuyết. Nơi này ngày thường đã rất hoang vu, hôm nay trời lạnh tuyết lớn nên càng ít người hơn.

Viên Thừa Chí hỏi Thanh Thanh vừa giao trả những thứ gì cho Đơn Thiết Sinh. Nàng mỉm cười, kể lại những chuyện đêm qua. Viên Thừa Chí nói: “Trời ơi! Ta vừa khen Thanh đệ lúc này ngoan ngoãn, nào ngờ vẫn ngỗ nghịch như xưa.”

Thanh Thanh hỏi: “Huynh khen muội hồi nào?”

Viên Thừa Chí đáp: “Ta thầm khen trong lòng, dĩ nhiên muội không biết.”

Thanh Thanh vui sướng, mỉm cười nói: “Ai bảo lão ấy không chịu lộ diện, cứ âm thầm quấy rối người ta.”

Viên Thừa Chí nói: “Không biết lão muốn nhờ chúng ta việc gì đây.”

Thanh Thanh nói: “Loại người tệ hại như thế thì mặc kệ. Lão muốn nhờ việc gì, chúng ta cũng không đồng ý.”

Hai người uống rượu một hồi, bỗng nhắc đến cái đêm uống rượu thưởng hoa ở Tịnh Nham, Cù Châu. Thanh Thanh nghĩ đến cố hương và người mẹ hiền đã khuất, bất giác rơi lệ. Viên Thừa Chí vội tìm chuyện khác để trêu nàng vui vẻ bật cười.

Chú thích của Kim Dung:

Thanh thái tông Hoàng Thái Cực chết không rõ nguyên nhân. Thanh Sử Cảo Thái Tông Bản Kỷ viết: Ngày Canh Ngọ tháng tám năm Sùng Đức thứ tám, Hoàng Thái Cực ngự ở chính điện, giờ Hợi đêm đó vô bệnh băng hà, thọ 52 tuổi.

Hôm đó Hoàng Thái Cực vẫn xử lý chính sự rất bình thường, đột nhiên giữa đêm không bệnh mà mất. Sau này nhiều người nghi ngờ là Đa Nhĩ Cổn mưu sát, nhưng hoàn toàn không có chứng cứ. Vào năm Thuận Trị thứ sáu, Nhiếp chính vương Đa Nhĩ Cổn chính thức kết hôn với Trang Phi của Hoàng Thái Cực, tức là mẹ của Thuận Trị hoàng đế, Hiếu Trang hoàng thái hậu. Việc này lưu truyền rộng rãi trong dân gian, nhưng không có văn bản ghi lại rõ ràng. Gần đây, sử gia Mạnh Sâm cho rằng chuyện này không chính xác. Còn Hồ Thích lại cho rằng khẩu chứng của Mạnh Sâm không đủ sức thuyết phục.

Tập tục của các dân tộc du mục săn bắn ở phương bắc có nhiều chỗ khác với người Hán ở Trung Nguyên. Khi anh mất, em trai kế thừa mọi thứ là việc thường tình. Thanh thái hậu tái giá với Đa Nhĩ Cổn, phần lớn những sử gia cận đại đời Thanh không phủ định là có thể xảy ra.

Chuyện thâm cung bí sử vốn đã không thể hoàn toàn tin tưởng, bây giờ lại mượn chuyện cả ba triều Hán, Tống và Thanh cho dính liền làm một, gần như là ngụy tạo.

Hồi 15
Thiết Thủ quen dùng độc
Kim Xà rải oán sâu

Hai người ngồi đó khoảng hai giờ, nói chuyện rất vui. Khi trời sắp tối, họ thu dọn những đồ ăn uống để quay về.

Thanh Thanh nói: “Thừa Chí đại ca! Đa tạ vì hôm nay huynh ở bên muội toàn tâm toàn ý.”

Viên Thừa Chí mỉm cười đáp: “Thanh đệ! Đa tạ vì hôm nay muội ở bên ta toàn tâm toàn ý.”

Thanh Thanh nói: “Ngày nào muội cũng toàn tâm toàn ý bên huynh, nhưng huynh thì không phải thế.”

Thừa Chí ngạc nhiên hỏi: “Sao ta không phải thế?”

Thanh Thanh nói: “Thừa Chí đại ca! Muội muốn xin huynh một việc, có được hay không?”

Thừa Chí nói: “Không cần phải hỏi, muội nói là được ngay.”

Thanh Thanh nói: “Nam tử hán, đại trượng phu, mình chủ hào kiệt bảy tỉnh, nói ra không được nuốt lời đấy nhé!”

Viên Thừa Chí nói: “Dù ta không phải là mình chủ bảy tỉnh, nhưng đã nói gì với Thanh đệ thì quyết không nuốt lời.”

Trong ánh mắt Thanh Thanh lộ vẻ khẩn cầu, nhỏ giọng nói: “Thừa Chí đại ca! Muội xin huynh đừng nhớ đến cô A Cửu kia nữa. Mấy hôm nay, bất luận đang làm việc gì, huynh cũng nhớ đến A Cửu.”

Thừa Chí cãi: “Oan quá! Ta nghĩ đến cô ấy hồi nào?”

Thanh Thanh nói: “Khi lão Độc Nhân Thần Long đưa thiệp đến nhà, tay huynh đón lấy tấm thiệp, mặt đầy vẻ dịu dàng. Dĩ nhiên huynh mong đó là thư của A Cửu gửi tới, mong người tặng quà cho chúng ta là cô nương xinh đẹp đó. Đơn Thiết Sinh vừa già vừa chột, thế mà huynh nhận thiệp của lão lại ngơ ngẩn si mê đứng đó, khóe miệng mỉm cười. Chẳng lẽ huynh thấy lão chột đó tuần tú hay sao?”

Thừa Chí nghĩ thầm: “Cô nương này thật là lợi hại, ngay cả suy nghĩ trong lòng mình cũng không giấu nổi.”

Trên đường cái bỗng có hai người chạy lẹ tới, lưng đeo bao vải. Phía sau có ba người đuổi theo. Người đuổi đầu tiên, tay cầm thước sắt, thân pháp nhanh nhẹn vô cùng, chính là Độc nhân thần long Đơn Thiết Sinh. Chạy sau là hai tên công sai cầm đơn đao và xích sắt. Viên Thừa Chí nắm tay Thanh Thanh, đứng bên đường để xem.

Đơn Thiết Sinh la lên: “Bằng hữu đừng chạy, để tang vật lại đã!”

Đột nhiên bên trái có năm sáu người cầm binh khí xô ra cản đường cho hai người phía trước chạy trốn. Đơn Thiết Sinh thấy đối phương đông người, phải dừng bước. Được năm

sáu người kia tiếp ứng, hai người đeo bao vải từ từ chạy khuất.

Đơn Thiết Sinh nhìn thấy Viên Thừa Chí và Thanh Thanh, bèn cài thiết xích vào thắt lưng, dừng lại chấp tay cung kính vái chào Viên Thừa Chí. Sau đó lão nói: “Tiểu nhân đáng chết, tiểu nhân đáng chết!”

Thừa Chí ngạc nhiên không hiểu, vội hỏi: “Đơn lão đầu đừng khách sáo. Xảy ra việc gì thế?”

Đơn Thiết Sinh nói: “Xin hai vị vào trong đình ngồi một lát, để tiểu nhân từ từ bẩm cáo.”

Ba người đi vào trong đình, Đơn Thiết Sinh bắt đầu kể lại tiền nhân hậu quả chuyện này.

Thì ra tháng trước kho của Hộ Bộ bị trộm liên tiếp ba lần, mất cắp mấy ngàn lạng ngân khố. Ngay dưới chân thiên tử mà xảy ra chuyện lớn như thế, Cửu Thành đều chấn động. Mới hai ngày hoàng đế đã biết, bèn giận dữ trách mắng Hộ Bộ chánh phó thượng thư, Ngũ Thành binh mã chỉ huy sứ. Y còn xuống chỉ, trong vòng một tháng mà không phá án thì toàn bộ quan viên lớn nhỏ của Hộ Bộ và nha môn binh mã chỉ huy sứ đều bị cách chức nghiêm trị.

Bọn công sai ở Thuận Thiên Phủ bị thượng cấp quát tháo đến mức kêu khổ thấu trời xanh. Ngay cả người nhà của bọn công sai cũng bị bắt giam hết. Không ngờ tuy nha môn truy lùng gắt gao, nhưng ngân khố vẫn liên tiếp bị đánh cắp thêm. Bọn công sai không còn cách nào phá án, bèn đi tìm lão công sai Độc nhãn thần long Đơn Thiết Sinh đã về hưu từ lâu, khấu đầu năn nỉ lão ra tay giúp đỡ.

Đơn Thiết Sinh đến ngân khố xem xét tỉ mỉ, biết thủ phạm đánh cắp ngân lượng không phải là bọn trộm cắp bình thường, mà phải là hảo thủ võ lâm. Lão cho dò hỏi, biết gần đây hảo thủ đến kinh thành chỉ có nhóm người Viên Thừa Chí.

Nghe đến đây, Thanh Thanh hừ một tiếng rồi nói: “Thì ra lúc đó ông nghi ngờ chúng ta là trộm cắp.”

Đơn Thiết Sinh nói: “Tiểu nhân đáng chết! Đúng là khi đó tiểu nhân nghĩ như vậy. Nhưng sau này thám thính tỉ mỉ, được biết Viên tướng công từng tới Ứng Thiên Phủ cứu Thiết bối kim tiên Tiêu Công Lễ, rồi tới Sơn Đông kết giao với Sa trại chủ cùng Trình bang chủ, được quần hùng đề cử làm minh chủ bảy tỉnh Sơn Đông, đánh cho bọn Thát tử chạy loạn lên một trận, thật đáng mặt anh hùng hào kiệt, vĩ nhân đương thế.”

Thanh Thanh nghe lão tán dương Viên Thừa Chí một hồi, không khỏi trong lòng hoan hỉ, sắc mặt hiền dịu hẳn đi.

Đơn Thiết Sinh lại nói: “Lúc đó tiểu nhân đã nghĩ, anh hùng như Viên tướng công nhất định không cần ghé thăm ngân khố. Cho dù thủ hạ gây nên, mà lão nhân gia biết được chắc chắn cũng hạ lệnh nghiêm cấm. Sau này tiểu nhân nghĩ quần, đoán là Viên tướng công trách bọn tiểu nhân vì tội không đến báo kiến. Đại anh hùng đến kinh sư mà bọn tiểu nhân không đến trình diện, thật khó trách Viên tướng công nổi giận. Ôi! Thật là tiểu nhân có mắt như mù!”

Thanh Thanh nhìn vào con mắt trắng dã của lão, không nén nổi bật cười khúc khích.

Đơn Thiết Sinh lại tiếp: “Vì thế bọn tiểu nhân quyết tâm sửa lỗi, ngày nào cũng đến quý phủ thỉnh an đền tội.”

Thanh Thanh nói: “Ông không nói ra, thì ai mà biết được trong lòng ông nghĩ gì?”

Đơn Thiết Sinh nói: “Không ngờ lại xảy ra biến cố. Bọn tiểu nhân chỉ mong Viên tướng công bớt giận, trả lại ngân khố để cứu mạng già trẻ lớn bé cả nhà mấy trăm công sai trong thành. Nào ngờ Viên tướng công trả hết quà lại, còn điều tra biết được tên và bả hiệu của tiểu nhân, phát danh thiếp rộng rãi để giáo huấn tiểu nhân một phen.”

Chuyện này Thanh Thanh coi như không nghe thấy, sắc mặt không động chút nào.

Đơn Thiết Sinh lại nói: “Từ lúc đó mọi người càng rầu rĩ hơn. Hôm nay tiểu nhân nắp sẵn trong kho, chỉ đợi Viên tướng công phái người đến là liễu mạng một phen. Nào ngờ người đến chỉ là hai tên trộm đó. Bọn tiểu nhân rượt chúng đến đây, thì có người chạy ra cản địa. Tiểu nhân nhận ra người tiếp ứng là Trương phó tổng quản ở Huệ Vương Phủ. Họ Trương rất ít khi ra ngoài, nhưng năm mươi năm trước tiểu nhân từng gặp hắn ở Sơn Tây. Tiểu nhân cũng biết, ở Huệ Vương Phủ có Chiêu Hiền Quán, gần đây mời đến không ít cao thủ võ lâm. Nhưng Huệ vương gia là thúc phụ của đương kim hoàng thượng, là hoàng tử thứ sáu của tiên đế Thần Tông, xưa nay tiếng tăm rất tốt, không bao giờ dung thứ cho người trong phủ làm chuyện sai trái. Ông ấy thích võ nghệ, mở Chiêu Hiền Quán mời mọc cao thủ võ lâm. Nhiều năm nay ông ấy chỉ lo nghiên cứu võ công, không can dự việc bên ngoài. Đất phong của ông ấy ở Kinh Châu, gần đây vì lưu khẩu nổi loạn ở Sơn Đông mà ông ấy về kinh thành tránh nạn. Không biết vì sao Huệ Vương Phủ lại liên quan đến chuyện mất ngân lượng trong quốc khố. Viên tướng công! Lão nhân gia giao du rộng rãi, nghe thấy xa vạn dặm, xin lão nhân gia chỉ điểm một con đường sáng.”

Nói xong, lão quỳ xuống đất, dập đầu lia lịa.

Viên Thừa Chí vội đỡ lão dậy, trầm nghĩ: “Lũ trộm kia dĩ nhiên không lương thiện lắm, nhưng dầu sao họ cũng đối đầu với quan phủ. Ta hà tất phải tương trợ bọn công sai. Hơn nữa, ăn cắp ngân khố của triều đình cũng là chuyện có lợi cho Sấm Vương.” Chàng bèn mỉm cười, lắc đầu.

Đơn Thiết Sinh cứ nài nỉ Viên Thừa Chí giúp lão truy xét việc này. Viên Thừa Chí cười nói: “Bắt trộm cướp là việc của công sai. Tại hạ tuy chẳng là gì, nhưng chưa đến nỗi phải làm những chuyện như thế.”

Nghe kiểu nói của Viên Thừa Chí, Đơn Thiết Sinh không dám nói gì nữa. Lão đành chấp tay từ biệt, dẫn hai tên công sai ử rữ đi về.

Dọc đường về Viên Thừa Chí cùng Thanh Thanh gặp phải một bọn cầm y vệ của nha môn áp tải một nhóm lớn phạm nhân. Trong đám phạm nhân này có người già nua ốm yếu đầu tóc bạc phơ, có nữ nhân đang bế con, có cả bọn trẻ nít. Quan binh hung dữ như cọp sói, la mắng không ngừng. Một thiếu phụ cầu xin: “Các vị đại gia! Xin tử tế hơn một chút, mọi người đều ăn chén cơm công môn cả. Chẳng ai phạm tội gì, chẳng qua vì trong kinh thành xuất hiện phi tặc nên liên lụy đến mọi người thảm khốc thế này.”

Một tên lính sờ lên khuôn mặt trái xoan của nàng, cười đều nói: “Nếu không có phi tặc xuất hiện, ta với nàng đâu có duyên phận gặp nhau?”

Viên Thừa Chí cùng với Thanh Thanh thấy vậy không khỏi tức giận. Thì ra phạm nhân đều là gia quyến của đám bộ khoái trong kinh thành. Bộ khoái ngày thường tàn hại lương dân, làm nhiều chuyện ác ôn, phen này bị quả báo không trách được ai. Nhưng đám đàn bà con nít vô tội này bị liên lụy như thế, ai thấy cũng phải bất nhẫn.

Đi được một lúc nữa, đột nhiên lại gặp một đám bộ khoái dùng xích sắt kéo lê mười mấy người dọc đường, không ngớt reo hò: “Bắt được phi tặc rồi! Bắt được phi tặc rồi!”

Dân chúng bên đường nhìn thấy, ai cũng lắc đầu than thở. Khi Viên Thừa Chí cùng Thanh Thanh đến gần, thì ra đám “phi tặc” này đều là những người nghèo khổ, mặt mày lem luốc. Nhất định bọn bộ khoái bắt bớ bữa bãi để lập công, hai người lại càng giận dữ.

*
* *

Về đến nơi, thấy Hồng Thắng Hải đang thò đầu ra khỏi cổng mà trông ngóng. Y vừa thấy hai người đã mừng rỡ nói: “Hay quá! Tướng công về rồi.”

Viên Thừa Chí vội hỏi: “Chuyện gì thế?”

Hồng Thắng Hải đáp: “Trình lão gia đã bị đánh trọng thương, mọi người đang đợi tướng công trở về cứu mạng.”

Viên Thừa Chí kinh hãi thầm nghĩ: “Võ công của Trình Thanh Trúc cao như thế, sao bị đánh trọng thương?” Chàng nhanh chân theo Hồng Thắng Hải vào phòng Trình Thanh Trúc, thấy lão Trình đang nằm trên giường, sắc mặt xám xanh như người chết, phủ đầy hắc khí. Sa Thiên Quảng, Hồ Quế Nam, Thiết La Hán đều ngồi bên giường, ai cũng lo âu. Mọi người nhìn thấy Viên Thừa Chí, trong vẻ mặt rầu rĩ lộ ra một chút vui mừng.

Viên Thừa Chí thấy Trình Thanh Trúc hai mắt nhắm nghiền, hơi thở mỏng như tờ, trong lòng bỗng bàng hoàng. Chàng hỏi: “Trình lão gia bị thương ở đâu?”

Sa Thiên Quảng nhẹ nhàng dìu Trình Thanh Trúc dậy, trật vai áo ra. Viên Thừa Chí vừa nhìn đã kinh hãi. Cả cánh tay phải của lão đã biến thành màu đen như bị đổ mực lên vậy. Sắc đen không dừng lan vào bên trong, bây giờ đã đen tới eo lưng. Màu đen trên vai là đậm nhất, lại có dấu của năm cái vuốt khảm sâu vào thịt.

Viên Thừa Chí hỏi: “Trúng loại độc gì vậy?”

Sa Thiên Quảng đáp: “Trình lão gia cố gắng lắm mới chạy về tới nhà, không nói được tiếng nào nữa. Không hiểu ông ấy trúng phải chất độc gì.”

Viên Thừa Chí nói: “May mà có Chu Thiên Bằng Thiềm ở đây.”

Nói xong, chàng lấy băng thiềm ra, kê miệng băng thiềm vào vết thương, đưa tay ấn vào lưng băng thiềm, vận nội lực hút chất độc ra. Con băng thiềm vốn trắng như tuyết dần dần trở thành màu xám, cuối cùng đen kịt lại.

Hồ Quế Nam nói: “Ngâm băng thiềm vào trong rượu, nó sẽ nhả chất độc ra.”

Thanh Thanh vội đi rót một chén rượu, thả băng thiềm vào. Quả nhiên một làn khói đen từ trong miệng băng thiềm tuôn ra ngoài. Chỉ một lúc là cả chén rượu đen như mực, băng thiềm trắng lại như tuyết. Cứ thế hút độc rồi ngâm rượu, đến chén rượu thứ tư thì sắc đen trên người Trình Thanh Trúc bắt đầu nhạt.

Trình Thanh Trúc ngủ được một đêm. Sáng hôm sau, khi Viên Thừa Chí qua thăm, lão đã có thể ngồi dậy cảm ơn. Viên Thừa Chí xua tay bảo lão đừng nói chuyện, rồi mời một vị danh y trong thành Bắc Kinh tới kê mấy thang thuốc thanh huyết giải độc, sắc cho Trình Thanh Trúc uống. Điều dưỡng đến sáng ngày thứ ba thì Trình Thanh Trúc đã đủ khí lực để kể lại đầu đuôi chuyện mình trúng độc.

Trình Thanh Trúc nói: “Xế chiều hôm đó ta đi ngang cửa cấm cung, nghe có tiếng người ồn ào như đang đánh mắng nhau. Đến gần thì thấy dưới đất rải đầy đậu phộng, một gã đại hán đang túm chặt một người ốm yếu, không ngớt vung quyền mà đánh. Hỏi ra mới biết người ốm yếu này đi bán đậu phộng, không cẩn thận nên chạm vào đại hán kia, làm bẩn quần áo. Ta thấy người ốm yếu đáng thương, bèn bước lên khuyên giải. Đại hán không chịu hiểu lý lẽ, nhất định bắt người ốm yếu bồi thường. Ta hỏi bao nhiêu, chẳng qua chỉ có một lạng bạc, bèn thò tay vào bọc áo để lấy tiền, nghĩ bụng: “Quảng cho hán hai lạng bạc là yên chuyện”. Nào ngờ vì lòng tốt mà mình trúng vào cạm bẫy của kẻ gian. Tay phải ta vừa cho vào bọc áo, hai người đó lập tức chia ra hai bên giữ chặt lấy tay ta...”

Thanh Thanh nghe đến đây, bất giác la lên một tiếng.

Trình Thanh Trúc kể tiếp: “Ta biết ngay là hồng bát, vội vận kinh lên hai cánh tay để giấy thoát khỏi hai người ấy, rồi hỏi lý do sau. Nào ngờ vai phải đột nhiên đau đến thấu xương. Đòn này đột ngột quá, ta hoàn toàn không phòng bị trước. Ta vội vận ngược cổ tay gã đại hán, nhắc bổng hán lên quảng vào đầu tên ốm yếu, đồng thời tung người nhảy tới trước. Khi quay đầu lại mới nhìn rõ người đánh lén sau lưng là một mục ăn xin mặc áo đen. Mục này cực kỳ xấu xí, mặt đầy những sẹo lồi sẹo lõm trông rất đáng sợ. Mục trợn mắt lên cười nhạt, chìa mười ngón tay nhọn hoắt ra, lại nhảy xổ vào ta.”

Trình Thanh Trúc kể đến đây, hình như trong lòng vẫn có phần hoảng sợ, mặt lộ vẻ kinh hãi. Chẳng những Thanh Thanh la lên, ngay cả Sa Thiên Quảng, Hồ Quế Nam cũng phải giật mình.

Trình Thanh Trúc tiếp: “Lúc đó ta vừa sợ vừa giận, nhảy lùi né tránh, toan phóng chuồng đánh ra, không ngờ tay phải không động đậy được nữa. Mục ăn xin âm trầm hỏi: “Trình Thanh Trúc! Người là tay chân của Kim Xà Vương phải không?” Ta hỏi lại: “Nếu phải thì sao?” Mục nói: “Thì ta phải lấy mạng ngươi.” Mục cười khàn khàn, rồi lại nhảy xổ vào. Trong lúc nguy cấp, ta dùng tay trái xách một thùng đậu phộng hất lên mặt mục. Tay mục vừa quờ lên che mặt, ta thừa cơ phóng hai mũi thanh trúc tiêu ghim trúng vào ngực mục, cho mục cũng nếm mùi đau khổ. Lúc đó ta biết mình không gượng lâu được nữa, nên nhắm hướng mà chạy lẹ về. Sau đó thế nào, ta không biết gì hết.”

Sa Thiên Quảng hỏi: “Mục ăn mày đó có xích mích gì với huynh không?”

Trình Thanh Trúc đáp: “Từ xưa đến giờ ta chưa từng gặp mục.”

Thanh Thanh hỏi: “Chẳng lẽ mục nhận lầm người hay sao?”

Trình Thanh Trúc nói: “Rõ ràng là không phải. Lúc mục đã thương ta thì không nói, nhưng khi ta quay đầu lại, mục nhìn rõ mặt mà vẫn tiếp tục hạ độc thủ.”

Viên Thừa Chí nói: “Mục hỏi đến Kim Xà Vương, hình như muốn kiếm chuyện với ta.”

Hồ Quế Nam nói: “Không biết móng tay mục tẩm chất độc gì, mà độc tính lợi hại như

thế.”

Sa Thiên Quảng nói: “Trên tay mù nhất định có đeo bao tay sắt. Không thì chất độc lợi hại đến thế, chính bản thân mù quyết không chịu nổi.”

Mọi người đều đưa ra kiến giải của mình, nhưng không ai đoán được lai lịch của mù ăn xin này. Trình Thanh Trúc càng nghĩ càng tức giận, luôn miệng chửi mắng.

Sa Thiên Quảng nói: “Trình huynh! Huynh cứ yên tâm nghỉ ngơi đi. Chúng ta ra ngoài thám thính tin tức, nhất định sẽ giúp huynh trút được cơn tức tối này.”

Thế là Sa Thiên Quảng, Hồ Quế Nam, Thiết La Hán, Hồng Thắng Hải lập tức đi khắp Thuận Thiên Phủ điều tra vụ này. Đã hai ngày mà tin tức vẫn như đá chìm đáy bể, hoàn toàn không được chút manh mối.

Sáng nay Độc nhãn thần long Đơn Thiết Sinh lại đến thỉnh an, Sa Thiên Quảng ra tiếp. Đơn Thiết Sinh mặt đầy vẻ lo âu, kể rằng kho của Hộ Bộ lại mất thêm ba ngàn lạng.

Sa Thiên Quảng nghĩ chuyện này không liên quan gì tới mình, nên cứ ừ hử mấy câu. Lát sau, y thuận miệng nói đến chuyện Trình Thanh Trúc bị đánh lén rồi trúng độc, nghĩ thầm: “Đơn Thiết Sinh lão luyện giang hồ, kiến thức rộng rãi, không chừng hỏi được chút xú manh mối.”

Đơn Thiết Sinh suy nghĩ một lúc rồi nói: “Sa trại chủ! Mù ăn xin đó hỏi đến ba chữ Kim Xà Vương, mà Trình bang chủ lại trúng kịch độc. Tại hạ bỗng nghĩ đến một nhóm người mới được mời vào Chiêu Hiền Quán ở Huệ Vương Phủ không lâu.”

Sa Thiên Quảng hỏi: “Thật vậy ư? Xin hỏi, đó là nhóm người nào?”

Đơn Thiết Sinh hỏi lại: “Chắc Sa trại chủ cũng biết Ngũ Độc Giáo ở vùng Vân Nam, Quế Châu chứ?”

Sa Thiên Quảng gật đầu đáp: “Ta có nghe nói họ dụng độc xuất thần nhập hóa, nhân vật võ lâm nghe thấy là vỡ mật, không ai dám đắc tội. Nhưng dường như Ngũ Độc Giáo chỉ hoành hành ở vùng Vân Nam, Quế Châu, trước nay chưa đến Trung Nguyên. Chẳng lẽ người đả thương Trình bang chủ là nhân vật Ngũ Độc Giáo hay sao?”

Đơn Thiết Sinh nói: “Tại hạ chưa dám khẳng định, nhưng từng nghe nói linh vật của Ngũ Độc Giáo là một con Kim Xà nhỏ. Họ coi Kim Xà là một pháp bảo thần thông. Viên tướng công ngoại hiệu là Kim Xà Vương, không biết có phạm vào chuyện kiêng kỵ của họ hay không.”

Sa Thiên Quảng vội chạy vào trong, kể với Viên Thừa Chí. Thanh Thanh nói: “Ngoại hiệu của phụ thân ta là Kim Xà Lang Quân, chẳng lẽ cũng phạm vào đại kỵ của họ?”

Viên Thừa Chí nói: “Không chừng lão Độc Nhãn Thần Long không đối phó nổi với Huệ Vương Phủ, tính chuyện kéo chúng ta vào trong vũng nước đục này. Chúng ta phải thám thính rõ ràng, đừng để người ta lợi dụng.”

Sa Thiên Quảng gật đầu khen phải, rồi ra ngoài nói với Đơn Thiết Sinh là đã bẩm báo với mình chủ. Sau đó y hỏi tiếp về tình hình Ngũ Độc Giáo.

Đơn Thiết Sinh nói: “Nghe nói giáo chủ của họ là một thiếu nữ xinh đẹp, tên là Hà Thiết Thủ, võ công cực cao, còn bản lãnh hạ độc thì dĩ nhiên khỏi nói.”

Sa Thiên Quảng tắc lưỡi rồi nói: “Thiếu nữ mà làm giáo chủ, đã là chuyện lạ rồi. Thiết thủ vô tình, chắc cô ấy ra tay cực kỳ ác độc.” Y thè lưỡi ra, nói tiếp: “Thế thì còn ai dám đụng vào cô ấy nữa?”

Đơn Thiết Sinh đang định cáo từ thì người gác cửa nhanh chân chạy vào, đưa một tấm bài thiếp màu đỏ. Sa Thiên Quảng nhận lấy xem, thấy trên thiếp có ghi: “Văn sinh là Ngụy Đào Thanh, tổng quản Chiêu Hiền Quán ở Huệ Vương Phủ, xin bài kiến Viên tướng công Minh chủ bảy tỉnh, Trình bang chủ Thanh Trúc Bang, Sa trại chủ ở Sơn Đông cùng các vị anh hùng.”

Sa Thiên Quảng nghĩ thầm: “Người này không quen biết, nhưng lễ số chu đáo như vậy, không thể coi thường được.” Y bèn hạ lệnh: “Mở cửa chính ra, nghênh tiếp quý khách.” Y lại bảo người gác cửa đem tấm bài thiếp vào trong cho Viên Thừa Chí.

Viên Thừa Chí dẫn Thanh Thanh, Hồng Thắng Hải, Hồ Quế Nam, Thiết La Hán ra đại sảnh. Thanh Thanh vẫn mặc nam trang. Đơn Thiết Sinh đi theo phía sau.

Sa Thiên Quảng dẫn khách vào, giới thiệu với từng người một. Viên Thừa Chí thấy người này tuổi trạc ngũ tuần, vẻ mặt tinh anh, áo quần sang trọng, ngón tay đeo nhẫn phỉ thúy màu xanh bích. Khi gặp Viên Thừa Chí, y thi lễ rất cung kính. Viên Thừa Chí trả lễ, mời khách thượng tọa.

Ngụy Đào Thanh rất chu đáo, thi lễ với cả Hồ Quế Nam, Hồng Thắng Hải. Nhưng khi nghe giới thiệu Đơn Thiết Sinh là bộ đầu của nha môn Thuận Thiên Phủ thì y không đếm xỉa gì tới, quay lại nói với Viên Thừa Chí: “Viên minh chủ! Huệ vương gia của bọn tại hạ tính tình hiếu võ, rất thích kết giao với những nhân vật thủ lĩnh võ lâm. Nghe nói Viên minh chủ cùng các vị anh hùng đến Thuận Thiên Phủ này, vương gia nóng lòng gặp mặt, không muốn chờ đợi phút nào. Đáng lẽ Huệ vương gia đích thân đến đây bài kiến, nhưng vì chưa báo tin trước nên sợ có phần mạo muội, bèn sai tiểu nhân lập tức đến đây xin gặp. Vương gia đã sắp sẵn tiệc rượu, kính mời Viên minh chủ cùng các vị anh hùng nể mặt mà đến dự, để Huệ vương gia kính mấy ly tỏ lòng ngưỡng mộ. Chỉ trách bọn tại hạ không được minh mẫn, được tin quá trễ, sáng nay mới biết các vị đã đến Thuận Thiên Phủ. Vương gia nói đây là chuyện mừng nhất trên đời, càng sớm được gặp các vị anh hùng càng tốt. Bây giờ vương gia đang đi qua đi lại trước cổng, đồng tai lên đợi nghe tin các vị giá lâm.”

Ngụy Đào Thanh nói đúng giọng Bắc Kinh, vừa thành khẩn vừa thanh thoát, nghe thật êm tai. Mọi y lúc nào cũng nở nụ cười, khiến người ta cảm thấy Huệ vương gia đang thành tâm thành ý trông mong quý khách đến nhà mình thật sự.

Viên Thừa Chí chưa đáp, ngoài cửa đã có tiếng xe ngựa vang lên, rồi người gác cửa dẫn một tùy tùng của vương gia vào. Y nói với Ngụy Đào Thanh: “Ngụy tổng quản! Vương gia sai tiểu nhân đem sáu chiếc xe đến đây, đón quý khách đến vương phủ dự tiệc.” Sau đó y cung kính nằm rạp xuống đất, dập đầu trước Viên Thừa Chí.

Viên Thừa Chí thấy đối phương thành tâm mời khách, mà trước đây chàng cũng từng nghe Đơn Thiết Sinh nói là Huệ vương gia tính tình hiếu võ, rất thích kết giao với bằng hữu võ lâm. Thành Bắc Kinh nhất định sắp xảy ra việc lớn, chàng muốn kết giao thêm một số nhân vật có quyền thế, bèn quay lại hỏi Hồng Thắng Hải: “Thế nào?”

Hồng Thắng Hải không hiểu nội tình, nhưng nghĩ Huệ vương gia là hoàng thân quốc

thích, kết giao với ông ấy có lợi chứ không có hại, bèn khẽ gật đầu.

Viên Thừa Chí nói với Ngụy Đào Thanh: “Huệ vương gia đã có hảo ý, nếu bọn tại hạ khước từ thì có phần không cung kính. Bây giờ xin theo Ngụy tổng quản đi bái kiến vương gia.”

Chàng cùng Thanh Thanh, Sa Thiên Quảng, ông câm, Hồ Quế Nam lên xe, ngay cả Đơn Thiết Sinh cũng đi theo. Trình Thanh Trúc thương tích chưa lành, phải ở nhà nghỉ ngơi. Viên Thừa Chí sợ địch thủ thừa cơ hội đến trả thù, bèn bảo Hồng Thắng Hải ở lại bảo vệ.

*
* *

Xe chạy chẳng bao lâu đã ra khỏi thành, đi thêm về phía tây bảy tám dặm nữa thì đến một tòa phủ đệ rộng lớn. Viên Thừa Chí thấy trên cánh cổng sơn son thiếp vàng có ghi năm chữ Sắc Tứ Huệ Vương Phủ, biết là đến nơi rồi. Cổng đang mở rộng, bọn tùy tùng mặc áo xám hoặc áo đen xếp thành hai hàng từ trước cổng vào tận trong nhà, trông rất khí thế.

Đoàn xe ngựa chạy thẳng vào trong cổng. Bọn tùy tùng nô bộc đứng hai bên đồng thanh hô lớn: “Cung nghinh quý khách quang lâm”. Tiếng hô vừa dứt, tiếng trống và thanh la vang lên. Dứt ba hồi chiêng trống, lại tới tiếng sáo trúc thổi véo von đón khách.

Xe chạy hết con đường trải đá thì bọn nô bộc dừng xe lại, vén màn xe lên. Viên Thừa Chí cùng mọi người xuống xe, thấy một bậc vương giả mặc áo bào thêu kim tuyến đang đứng dưới hiên nhà đón khách. Y nhanh chân bước tới, chấp tay thi lễ.

Viên Thừa Chí biết người này là Huệ Vương, nếu theo lễ số thì mình phải quỳ lạy. Nhưng chàng nghĩ, mình không phải người trong quan trường, đối phương lại là thúc phụ của hoàng đế, có thể nói là cùng phe kẻ thù giết cha mình, nên không muốn quỳ xuống trước mặt y. Chàng chậm chậm lấy tư thế định quỳ. Huệ Vương vội vàng đưa tay ra cản, mỉm cười nói: “Không dám! Viên minh chủ đừng đa lễ.”

Hai người chấp tay vái nhau, Thanh Thanh và quần hào cũng tùy nghi chấp tay thi lễ. Chỉ có Đơn Thiết Sinh theo đúng quy luật quan trường, quỳ xuống khấu đầu hô lớn: “Tiểu chúc là bộ đầu Đơn Thiết Sinh ở Thuận Thiên Phủ, xin tham kiến vương gia thiên tuế.”

Huệ Vương trang nghiêm mời Viên Thừa Chí cùng mọi người vào nhà. Trong đại sảnh đã xếp hai dãy ghế, trên ghế đều phủ bọc màu đỏ, thêu những đóa hoa bằng chỉ vàng lấp lánh hoàng kim.

Huệ Vương mời Viên Thừa Chí và mọi người ngồi vào dãy ghế phía tây. Nô bộc đưa trà lên mời. Y tự mình ngồi vào chủ vị, chấp tay nói: “Viên minh chủ đã đảm trách ngôi minh chủ của hảo hán võ lâm bảy tỉnh, thật đáng chúc mừng.”

Viên Thừa Chí nói: “Đây chỉ là trò đùa trong đám huynh đệ lỗ mãng bọn tại hạ, không thể coi là chuyện thật. Huệ vương gia đừng chê cười nữa.”

Mọi người hàn huyên mấy câu, đều là những lời khách sáo chẳng đâu vào đâu. Được mấy tuần trà, Huệ Vương quay sang bảo Ngụy Đào Thanh: “Ngụy tổng quản! Tâm ý của tiểu vương thế nào, tổng quản hãy nói ra giùm.”

Ngụy Đào Thanh khom người thi lễ, rồi đứng dậy đồng dục nói: “Viên minh chủ, các vị anh hùng! Vương gia mời các vị đến phủ, dĩ nhiên đã xem các vị là hảo bằng hữu. Tiếc rằng

biết tin hơi trễ, nên mãi đến hôm nay mới cung thỉnh được đại giá các vị. Lễ số thiếu phần cung kính, xin các vị thứ lỗi.”

Nói xong, y chấp tay thi lễ. Viên Thừa Chí và bọn Sa Thiên Quảng vội vàng chấp tay trả lễ, khiêm tốn nói: “Xin đừng khách sáo! Vương gia đa lễ quá rồi.”

Ngụy Đào Thanh đồng dục nói tiếp: “Huệ vương gia kính hiền đãi sĩ, tính thích giao kết bạn bè, đã thiết lập một tòa Chiêu Hiền Quán, mời tân khách tứ phương đến đây hội tụ, để được dễ dàng thỉnh giáo. Không giấu gì quý vị, Huệ vương gia làm vậy chỉ vì tấm lòng hiếu khách. Không ngờ trong triều bỗng có gian thần bày trò ly gián, nói xấu Huệ vương gia trước mặt vạn tuế gia. Vương gia là chú ruột của hoàng thượng, xưa nay vẫn một dạ trung thành, được hoàng thượng đem lòng sủng ái. Nhờ vậy mà bọn gian thần đơm đặt chỉ tố uổng công. Nhưng vương gia cũng muốn tránh bọn tiểu nhân truyền bá lời đồn, nên phải hỏi quý vị tân khách một câu. Nếu lời đồn của bọn ngu dân đến tai quý vị, quý vị sẽ làm gì? Nếu có kẻ gian mưu đồ bất lợi với vương gia, không biết chủ ý của quý vị ra sao?”

Câu hỏi này rất thẳng thắn. Viên Thừa Chí nhất thời cảm thấy khó trả lời, nên chỉ nói: “Vương gia là thúc phụ của hoàng thượng, giả tử hoàng thượng có nghe thấy lời đồn bất lợi, chắc cũng mỉm cười bỏ qua không cần đếm xỉa. Không chừng hoàng thượng còn nghiêm trị kẻ gian buông lời đồn đãi. Bọn tại hạ là người ngoài vòng thân thích, lại chẳng có chức quan. Kẻ dân đen áo vải không cần để ý bá tính đồn đại những gì.”

Ngụy Đào Thanh lớn tiếng khen: “Đúng rồi! Viên minh chủ nói mấy câu này, không thể đúng hơn được nữa. Nhưng tại hạ có hai việc không yên tâm, cần thỉnh giáo Viên minh chủ.”

Viên Thừa Chí đáp: “Xin cho biết.”

Ngụy Đào Thanh nói: “Việc thứ nhất, nghe nói Trình Thanh Trúc bang chủ đã tham gia vào minh hội của Viên minh chủ. Trình bang chủ trước đây là vệ sĩ trong hoàng cung, là người thân tín của hoàng thượng. Nếu hoàng thượng có việc cần sai khiến, Viên minh chủ có nhúng tay giúp đỡ Trình bang chủ hay không? Đơn lão đầu cũng vậy, mấy ngày nay bận rộn vì chuyện của hoàng thượng đến nỗi tối mày tối mặt. Lão này không ngớt ra vào quý phủ, e rằng Viên minh chủ khó nổi khước từ. Bọn tại hạ thật sự không yên tâm về chuyện này.”

Viên Thừa Chí đã hơi hiểu, cười ha hả rồi nói: “Vấn đề này thì Ngụy gia có thể yên tâm. Trình bang chủ và Đơn lão đầu sẽ làm gì, tại hạ không thay mặt hai người đó mà nói được. Còn bản thân Viên Thừa Chí này cùng Hạ nghĩa đệ, thì quyết không làm những chuyện ám muội. Tại hạ tuy chỉ là một người lỗ mãng, nhưng quyết không bị chiêu an. Nếu ra sức cho triều đình để tìm công danh phú quý, không khỏi có lỗi với các hảo bằng hữu, với phụ thân và tổ tiên mình.”

Trong lòng Viên Thừa Chí chỉ muốn nói: “Ta đầy lòng phần hận, chỉ muốn giết quách hoàng đế để trả thù rửa hận cho phụ thân.” Chàng đưa tay vỗ mạnh xuống bàn. “Rầm” một tiếng, mặt bàn lập tức vỡ mất một góc.

Ngụy Đào Thanh cả mừng hô lớn: “Hay lắm!”

Viên Thừa Chí hỏi: “Còn việc thứ hai Ngụy gia muốn hỏi là gì?”

Ngụy Đào Thanh đáp: “Việc thứ hai thì...” Y bỗng dừng lời, vỗ tay một tiếng rồi gọi lớn: “Mang ra đây!”

Mười mấy tên nô bộc đồng thanh vâng dạ rồi tiến vào phòng. Chúng bưng những chiếc mâm lớn, trong mâm đầy những thỏi nguyên bảo, ánh kim ngân loang loáng. Ngụy Đào Thanh bảo chúng đặt mười mấy cái mâm gỗ lên cái bàn đặt giữa đại sảnh, rồi nói: “Khải bẩm Vương gia! Đây là năm ngàn lượng hoàng kim, một vạn lượng bạch ngân, tổng cộng là sáu vạn lượng bạch ngân. Tiểu nhân đã kiểm tra tỉ mỉ, toàn bộ đều thuần chất không bị pha trộn, số lượng quyết không nhầm lẫn.”

Huệ Vương gật đầu một cái.

Viên Thừa Chí không ngờ y đột nhiên đưa ra nhiều ngân lượng như vậy, không hiểu có dụng ý gì. Chàng đã từng đào được vô số kim ngân châu báu của Kiến Văn Đế cất giấu, lại từng cướp được trăm vạn lượng bạc tào ngân, nên thấy đồng vàng bạc này mà không cảm xúc gì, chỉ khẽ mỉm cười.

Ngụy Đào Thanh nói: “Vương gia bọn tại hạ đã biết Viên minh chủ vừa dẫn dắt các vị anh hùng Kim Xà Doanh đại phá quân Thát tử của A Ba Thái ở Thanh Châu, tỉnh Sơn Đông, nên đem lòng kính nể. Chút ít ngân lượng này là Vương gia đóng góp quân lương, xuất phát từ lòng kính trọng Kim Xà Doanh, kính trọng Kim Xà Vương, kính trọng các vị anh hùng, đa tạ các vị đã có công lớn bảo quốc an dân.”

Viên Thừa Chí nghĩ bụng: “Đối phương nói đến chuyện bảo quốc an dân, giết địch Mãn Thanh, có nghĩa cử giúp đỡ quân lương, mình khó mà từ chối.” Chàng bèn chấp tay nói: “Tại hạ xin thay mặt các vị huynh đệ đa tạ Vương gia. Còn ba chữ Kim Xà Vương là do bằng hữu giang hồ thuận miệng gọi đùa, không nên coi là thật.”

Ngụy Đào Thanh giơ ngón tay cái lên nói: “Dưới tay Sấm Vương có Hoành thiên vương Vương Tử Thuận, Cải thế vương Hứa Khả Biến, Loạn thế vương Quách Dưỡng Thành, Tranh thế vương Lưu Huy Hiểu, Tả kim vương Hạ Cẩm, chẳng vị nào không phải là anh hùng hảo hán, danh tiếng lẫy lừng. Thêm vào một vị Kim xà vương Viên minh chủ, có gì mà không được?”

Viên Thừa Chí nghĩ: “Người này hiểu quân tình của Sấm Vương khá rõ.” Thấy Đơn Thiết Sinh không ngừng đưa mắt nhìn mình ra hiệu, chàng bèn hỏi: “Vương gia khao quân hậu hĩ như thế, không biết muốn dặn dò bọn tại hạ những việc gì?”

Thanh Thanh trầm nghĩ: “Thừa Chí đại ca bây giờ khác hẳn anh chàng thật thà ngốc nghếch ở Cù Châu ngày trước. Câu này không thể không hỏi, không hỏi thì mình không biết điều.”

Ngụy Đào Thanh nói: “Không dám thế. Gần đây thanh thế Sấm Vương mở rộng, bây giờ đã chiếm Tây An Phủ, không chừng sẽ có ngày tiến vào Thuận Thiên Phủ này. Vương gia của bọn tại hạ tuy là tôn thất Đại Minh, nhưng đối với hiệu lệnh của hoàng thượng vẫn cho rằng không đúng, đã trình tấu rất nhiều lần nhưng tiếc rằng trung ngôn thường nghịch nhĩ, hoàng thượng nghe mà không chịu làm theo. Nếu Sấm Vương tiến vào kinh thành, Vương gia bọn tại hạ muốn nhờ Kim Xà Vương có lời với Sấm Vương cho giữ lại tính mạng toàn bộ gia đình. Còn gia sản thì Vương gia xin hiến hết cho Sấm Vương làm quân lương.”

Viên Thừa Chí nghe vậy nghĩ thầm: “Thì ra Huệ Vương suy nghĩ giống hệt Tào Hóa

Thuần, chỉ mong bảo vệ được tính mạng toàn gia sau khi Sấm Vương tiến quân vào kinh thành.” Chàng nói: “Tâm ý của Huệ vương gia, tại hạ nhất định sẽ bẩm cáo với Sấm Vương. Nhưng tại hạ tuổi trẻ, e rằng lời nói trước mặt Sấm Vương không có cân lượng.”

Huệ Vương và Ngụy Đào Thanh chấp tay đa tạ liền miệng. Ngụy Đào Thanh nói: “Tuy rằng Kim Xà Doanh thành lập chưa lâu, nhưng nghe nói công lao lớn nhất. Lời nói của Kim Xà Vương dĩ nhiên rất có trọng lượng.” Y bèn sai gia nhân dọn hết kim ngân trên bàn vào những chiếc bao vải, đặt dưới chân Viên Thừa Chí.

Viên Thừa Chí nghĩ: “Số tiền mua mạng này, chưa chắc Huệ Vương lấy trong hầu bao ra, mà chắc là cướp từ ngân khố. Ta giữ lại một nửa chia cho Kim Xà tam doanh, còn một nửa nộp lên Sấm Vương.”

Ngụy Đào Thanh lại nói: “Hiếm khi mời được đại giá quý vị quang lâm đến đây. Hôm nay tại hạ muốn giới thiệu với Viên minh chủ một số bằng hữu Ngũ Tiên Giáo ở Vân Nam. Tại hạ phụng mạng Vương gia, thiên phương vạn kế mới mời được các vị anh hùng Ngũ Tiên Giáo đến Chiêu Hiền Quán này. Ngũ Tiên Giáo xưa nay chỉ hành đạo ở vùng Vân Nam Quế Châu, rất ít khi vào tới Giang Nam, chắc là Viên minh chủ chưa gặp. Tại hạ xin giới thiệu cho bằng hữu gặp nhau một chút. Quần hiền tụ tập nơi đây, có thể nói là buổi kỳ ngộ trăm năm khó kiếm.”

Viên Thừa Chí gật đầu.

Huệ Vương lên tiếng: “Ta cáo lui trước. Sau khi bằng hữu giang hồ gặp gỡ, xin vào hậu sảnh dự tiệc, uống mấy ly rượu chia vui. Lúc đó tiểu vương sẽ kính rượu quý vị sau.”

Viên Thừa Chí nói: “Không dám.”

Huệ Vương chấp tay thi lễ, lùi ra sau hậu đường.

Ngụy Đào Thanh nói: “Viên minh chủ cùng các vị anh hùng Ngũ Tiên Giáo đều là quý khách của Chiêu Hiền Quán, Vương gia bọn tại hạ đối đãi chân thành, không phân cao thấp. Hai bên đều là hảo bằng hữu, tại hạ chỉ phụ trách việc giới thiệu. Các vị đều là anh hùng hào kiệt danh tiếng lẫy lừng, nhất định vừa gặp mặt đã như tình cố cựu. Xin Viên minh chủ dỗi bước.”

Ngụy Đào Thanh nói xong, chấp tay đi trước dẫn đường. Viên Thừa Chí cùng quần hào đi theo y.

Quanh qua rẽ lại một hồi, qua một hành lang khá dài thì đến một tòa đại điện. Những căn nhà bình thường nhất định không có tòa điện lớn đến thế, nhưng đây là phủ đệ vương gia nên không ai cảm thấy ngạc nhiên. Ngoài điện có một khoảng đất trống rất rộng.

Trong điện đã xếp hai dãy ghế, trên ghế đều phủ khăn đỏ. Ngụy Đào Thanh mời Viên Thừa Chí cùng quần hào ngồi vào dãy ghế phía tây, Viên Thừa Chí ngồi ghế đầu tiên. Ngụy Đào Thanh ngồi ở hàng ghế nhỏ hơn, phía sau hai dãy ghế này.

Từ phía sau điện vọng ra tiếng chuông. Nhiều người đi ra, có cao có thấp, có nam có nữ, chia nhau ngồi vào dãy ghế phía đông, để trống cái ghế đầu tiên chưa có ai ngồi. Tổng cộng có mười sáu người. Ngồi ghế thứ năm là một người trông như ăn mày, mặc áo gấm nhưng đã rách nát. Ngồi ghế thứ ba là một mục ăn xin mặt mày hung dữ, mũi khoằm xuống, mắt rất sâu, mặt đầy vết sẹo.

Viên Thừa Chí trầm nghĩ: “Chẳng lẽ mụ này chính là người đả thương Trình bang chủ?”

Sau điện lại có tiếng sáo vang lên. Mười sáu người đang ngồi đồng thời đứng dậy, khom lưng xuống. Hai thiếu nữ chậm rãi bước ra, đứng hai bên chiếc ghế thứ nhất, khẽ hô: “Mời giáo chủ ngồi.”

Sau đó nghe thấy những tiếng leng keng của kim loại chạm nhau, nghe thanh thoát như tiếng nhạc. Gió đưa tới mùi hương kỳ dị, rồi từ sau điện có một nữ nhân mặc áo màu hồng phấn bước ra. Cô này khoảng hai hai, hai ba tuổi, có cặp mắt phượng, lông mày dài tới tận chân tóc, khóe miệng luôn mỉm cười, ánh mắt đong đưa vô cùng xinh đẹp. Nàng đi chân đất, mỗi cổ chân cổ tay đều đeo hai chiếc vòng vàng. Khi đi lại, những chiếc vòng vàng đó khua chạm vào nhau, vang ra những tiếng leng keng. Nước da nàng trắng mịn lạ thường, xa xa trông như ngọc. Mái tóc dài xõa xuống ngang vai, cũng dùng những chiếc vòng vàng thắt lại.

Nàng đi đến chiếc ghế đầu tiên ở dãy phía đông, ngồi xuống. Hai thiếu nữ phía sau, cô cầm quạt, cô cầm phát trần phe phẩy.

Viên Thừa Chí cùng mọi người đều thắc mắc. Ngũ Độc Giáo oai phong lừng lẫy, nhân vật võ lâm nghe tiếng là võ mật. Nghe nói giáo chủ Hà Thiết Thủ của họ là một cô gái trẻ tuổi, chẳng lẽ chính là cô nương nhỏ nhắn xinh đẹp này?

Cô gái ấy hỏi: “Xin thỉnh giáo quý danh tôn khách.” Thanh âm vừa trong trẻo vừa kiêu kỳ.

Ngụy Đào Thanh đứng dậy, giới thiệu từng người một. Cô gái này quả nhiên là Hà giáo chủ của Ngũ Tiên Giáo.

Viên Thừa Chí nghĩ: “Đơn Thiết Sinh gọi là Ngũ Độc Giáo, Ngụy tổng quản lại gọi là Ngũ Tiên Giáo. Chắc là cái tên Ngũ Độc nghe không được nhã nhặn, nên y mới gọi là Ngũ Tiên.”

Người cao cao ngồi ghế thứ hai tên là Phan Tú Đạt. Người ăn xin ngồi ở ghế thứ năm là Cẩm y đồng cái Tề Vân Ngạo. Còn mụ ăn xin tên là Hà Hồng Dục, tướng mạo tuy khó nhìn nhưng tên rất văn nhã. Người ngồi ghế thứ tư trông như một gã nông phu quê mùa, tên là Trầm Kỳ Tư.

Ngụy Đào Thanh giới thiệu tới từng người bên Viên Thừa Chí. Khi giới thiệu Thanh Thanh, y chỉ nói vị Hạ tướng công này là sư đệ của Viên minh chủ. Đơn Thiết Sinh là ai thì y hoàn toàn không nhắc đến, cứ như trong đại sảnh không có người này vậy.

Hà Thiết Thủ đứng dậy, nhún chân thi lễ theo kiểu công nương, Viên Thừa Chí cũng chấp tay đáp lễ.

Hai bên uống mấy hớp trà, rồi Hà Thiết Thủ đồng dục lên tiếng: “Viên tướng công! Nghe nói Viên tướng công có ngoại hiệu là Kim Xà Vương, từng thống lĩnh Kim Xà Doanh đại phá quân Thát tử ở Sơn Châu, tỉnh Sơn Đông. Chuyện này có thật không?”

Viên Thừa Chí đáp: “Xin đừng gọi tại hạ là Vương gì gì đó. Đó chỉ là cách người ta quen gọi các đầu lĩnh trong Sấm quân mà thôi. Mỗi người một nơi khởi nghĩa, xưng là Vương này Vương nọ, đó chỉ là tự cao tự đại cho thanh thế mạnh hơn, hù dọa triều đình. Ba chữ Kim Xà Vương này, tại hạ cảm thấy không ổn, từng truyền lệnh cho các huynh đệ không được gọi như thế. Bọn tại hạ tự gọi mình là Sơn Tông Doanh.”

Hà Thiết Thủ mỉm cười nói: “Viên tướng công làm như vậy là tuyệt diệu. Ngũ Tiên Giáo chúng ta từ Vân Nam xa xôi đi đến Thuận Thiên Phủ này, chỉ vì mong muốn Viên tướng công phế bỏ ba chữ xưng hiệu Kim Xà Vương.”

Thanh Thanh hỏi: “Chuyện đó có liên quan gì? Sao các vị lại rảnh rỗi can thiệp vào việc của người khác?”

Hà Thiết Thủ cười nói: “Không phải chúng ta rảnh rỗi đâu. Kim Xà Đại Thánh là pháp bảo của Ngũ Tiên Giáo chúng ta. Giáo phái chúng ta, từ trên xuống dưới đều cực kỳ tôn trọng Kim Xà Đại Thánh. Tề sư huynh!”

Tề Vân Ngạo đứng dậy đáp: “Có.”

Hà Thiết Thủ bảo: “Huynh thỉnh Đại Thánh ra đây, cho quý khách được tham kiến.”

Tề Vân Ngạo đáp: “Tuân lệnh!”

Hà Thiết Thủ gọi hắn là sư huynh, nhưng Tề Vân Ngạo ra vẻ rất kính trọng giáo chủ.

Tề Vân Ngạo vẫy tay một cái. Hai tên giáo đồ đứng sau ghế hắn liền vào trong nội đường, bưng ra một cái bàn tròn, đặt giữa đại sảnh. Cái bàn này làm bằng gỗ, trên mặt là một cái khay chứa cát mịn, có vành cao. Một tên khác xách vào một chiếc lồng tre, mở nắp rồi trút vào khay cát. Thì ra trong lồng là mấy chục con cóc nhỏ, bây giờ nhảy nhót loạn xạ trong khay. Rồi lại có bốn tên bưng bốn chiếc hũ sành tới, cũng mở nắp rồi đổ những vật chứa trong hũ vào khay. Bốn cái hũ này đựng rắn xanh, rắn, bò cạp và nhện, đều là loài vật có nọc độc.

Viên Thừa Chí nghĩ: “Bây giờ trong cái khay này có năm loại độc vật. Chắc cái tên Ngũ Độc Giáo từ đó mà có.”

Tề Vân Ngạo cầm lấy một cái hũ sành khác, vốc ra một nắm bột màu vàng, rải trên vành lồi của cái khay gỗ, kín thành một vòng tròn. Viên Thừa Chí ngửi thấy mùi cay hắc, biết đây là loại thuốc để khắc chế rắn, như lưu hoàng vậy.

Tề Vân Ngạo quay lại, bưng một chiếc hộp màu vàng lên đặt ở giữa bàn. Hắn thấp ba nén hương, cắm vào lư hương rồi quỳ xuống khấu đầu. Hà Thiết Thủ, Phan Tú Đạt, Hà Hồng Dực cùng mọi người Ngũ Độc Giáo đều quỳ xuống hành lễ.

Bái lạy xong, Tề Vân Ngạo đứng dậy mở nắp hộp vàng, lấy ra một cái ống tròn màu vàng. Hắn đi đến bên cái khay cát, tay trái cầm ống vàng giơ lên cao, tay phải mở nắp đặt miệng ống. Đột nhiên ánh vàng nhấp nháy, một con rắn vàng nho nhỏ đã nhảy vào trong khay. Tề Vân Ngạo lập tức lùi ra. Trong làn khói hương đang lơ lửng bay lên, mọi giáo đồ Ngũ Độc Giáo đều khom lưng thi lễ, miệng lầm nhẩm niệm chú.

Con tiểu kim xà kia ngẩng đầu lên, vừa mở miệng đã nuốt một con cóc vào bụng. Kim xà linh hoạt lạ thường, hề nhìn thấy con cóc nhỏ nào nhảy ngang qua là nó tựa đuôi vào đáy khay, tung mình bay theo nuốt chửng, thân pháp vừa xảo diệu vừa đẹp mắt. Thanh Thanh thấy vậy vỗ tay khen hay, hoan hỉ vô cùng.

Kim xà ăn được năm sáu con cóc, dường như đã no bụng. Nó há miệng, phả hơi độc tới lũ cóc, rắn, rắn còn lại. Con nào bị hơi kim xà phun trúng là lập tức lật ngửa ra nằm yên trong khay. Những con chưa bị phun trúng đều hoảng sợ, chạy loạn khắp nơi. Nhưng tiểu kim xà linh hoạt vô cùng, cứ rượt theo phun độc. Chỉ trong chốc lát, mười mấy con độc vật

trong khay đã lật ngửa nằm yên hết. Lúc đầu da bụng của chúng còn nhấp nhô lên xuống, nhưng lát sau không động đậy gì nữa, hình như đã bị hơi độc phun cho chết hẳn.

Viên Thừa Chí âm thầm kinh hãi, nghĩ bụng: “Con tiểu kim xà này độc tính lợi hại đến thế, thật là hiếm thấy.”

Tiểu kim xà chạy quanh khay cát hai vòng, đột nhiên tung mình lên lộn trên không hai vòng, hình như muốn biểu diễn một phen. Sau đó nó lại chạy mấy vòng, rồi khoanh thành một cái bánh hình tròn, ngẩng đầu nhìn quanh bốn phía, không động đậy gì nữa.

Viên Thừa Chí bỗng nghĩ: “Phương pháp phá Ngũ Hành Trận của Kỳ Tiên Phái mà bí kíp của Kim Xà Lang Quân truyền thụ, chắc đã học hỏi từ con tiểu kim xà này. Nó khoanh tròn ngay giữa trận địch, lấy tĩnh chế động, giấu được hết nhược điểm của mình, đợi địch thủ ra tay trước. Tiểu kim xà cũng biết hậu phát chế nhân, thật là cao minh. Ngoại hiệu Kim Xà Lang Quân nhất định có liên quan đến chú tiểu kim xà này.”

Sau đó Tề Vân Ngạo dùng dây để cột cái ống vàng vào đầu một thanh tre dài, thông thanh tre xuống cái khay rải cát. Miệng của ống vàng vẫn mở, hướng về phía kim xà. Hình như hắn không dám đến gần khay cát, sợ kim xà nhảy lên cắn trúng.

Toàn thể giáo đồ lại khom lưng niệm chú. Kim xà đuổi người ra, đột nhiên chui tọt vào trong cái ống vàng rồi không ra nữa. Tề Vân Ngạo thu thanh tre về, lấy cái ống vàng xuống, khẽ đập nắp lại. Hắn cung kính dùng cả hai tay bưng ống cất vào trong hộp vàng, đập nắp hộp rồi lại dập đầu.

Hà Thiết Thủ quay về ngồi ở ghế, nhìn Thanh Thanh hỏi: “Hạ tướng công! Xin hỏi tôn tính đại danh của lệnh tôn?”

Thanh Thanh đáp: “Ta họ Hạ, dĩ nhiên phụ thân ta cũng họ Hạ.”

Mụ ăn mày Hà Hồng Được từ nãy vẫn nhìn Thanh Thanh không ngớt, đột nhiên nhảy ra khỏi ghế, vung tay túm lấy vai Thanh Thanh, quát hỏi: “Kim xà lang quân Hạ Tuyết Nghi là gì của người?”

Mụ này tướng mạo cực kỳ xấu xí, nhưng thanh âm lại thánh thót dễ nghe. Thanh Thanh giật mình kinh hãi, vội nhảy ra khỏi ghế để tránh né, la lên: “Bà muốn gì?”

Hai người ngồi phía dưới giáo chủ Hà Thiết Thủ đột ngột nhảy lên, áo lông bay trong gió. Chúng đứng hai bên mụ ăn mày, đồng thời quát hỏi: “Thằng khốn họ Hạ đang ở đâu?”

Viên Thừa Chí thấy hai người này vừa nhੌm người đã vọt lên nửa trượng, võ công khá cao. Một người vừa cao vừa ốm là Phan Tú Đạt; người kia thân hình vừa phải, sắc mặt ngăm đen, trông như một nông phu bình thường, tên là Trầm Kỳ Tư. Hai người đều tuổi trạc ngũ tuần.

Trước đây Thanh Thanh chưa hiểu rõ thân thế mình, thường cảm thấy xấu hổ. Nhưng sau khi nghe mẩu thân kể lại những chuyện năm xưa, nàng vô cùng thán phục cha mình, bèn ngang nhiên đáp: “Kim Xà Lang Quân là phụ thân ta. Các người hỏi ông ấy làm gì?”

Mụ ăn mày ngẩng mặt cười dài, thanh âm đầy vẻ thảm khốc khiến cho người ta không lạnh mà run. Mụ la lên: “Quả nhiên hắn chưa chết, còn để lại tên nghiệt chủng này. Ta là Hà Hồng Được. Hắn ở đâu?”

Thanh Thanh hất cằm lên hỏi: “Sao ta phải nói với bà?”

Mụ ăn mày giương cặp lông mày lên, đột nhiên vung tay cào lên mặt Thanh Thanh. Diễn biến quá đột ngột, Thanh Thanh không kịp tránh né, ai cũng thấy mười ngón tay nhọn hoắt đeo vuốt thép sắp chụp thủng khuôn mặt mịn màng trắng trẻo của Thanh Thanh.

Viên Thừa Chí vội phất tay áo bên phải ra trúng vào giữa hai vai của mụ ăn mày nghe “bịch” một tiếng, thừa thế hất ra ngoài. Mụ không sao tự chủ được nữa, lộn ra sau té phịch ngay xuống đất.

Mọi người Ngũ Độc Giáo đều nhìn nhau hoảng sợ. Hà Hồng Dược là cao thủ trong giáo, so với giáo chủ Hà Thiết Thủ còn cao cường hơn một bậc, thế mà thiếu niên này vừa ra tay đã hất té mụ dễ dàng như thế. Tuy Ngụy Đào Thanh đã giới thiệu chàng là minh chủ võ lâm bấy tỉnh, nhưng thấy chàng còn quá trẻ, diện mạo không có gì nổi bật mà võ công lại cao một cách kỳ lạ như thế, mọi người đều phải kinh ngạc.

Hà Thiết Thủ lại càng ngơ ngẩn xuất thần. Võ công của bản thân nàng đã thuộc vào hàng đệ nhất cao thủ rồi, nhưng nàng vẫn không sao hình dung được tại sao tay áo của Viên Thừa Chí chỉ phẩy một cái là hất nhào Hà Hồng Dược. Trong sự kinh hãi lại có phần ngưỡng mộ.

Phan Tú Đạt và Trầm Kỳ Tư là tả hữu hộ pháp của Ngũ Độc Giáo. Hai tên nhìn nhau gật đầu một cái, rồi Phan Tú Đạt lên tiếng: “Để ta lãnh giáo thủ.” Nói xong, hấn múa song chưởng bước ra.

Sa Thiên Quảng nói: “Viên tướng công! Để tại hạ tiếp chiến.”

Viên Thừa Chí bảo: “Sa huynh lấy thiết phiến ra đi. Trên đầu ngón tay của hấn có đeo vòng tẩm độc, đó cũng là binh khí.”

Sa Thiên Quảng bèn thi triển Âm Dương Phiến tỉ đấu với Phan Tú Đạt. Bên kia ông cầm đã nhảy ra đánh Trầm Kỳ Tư, dĩ nhiên không nói tiếng nào. Hai cặp vừa xoắn vào nhau, mọi người Ngũ Độc Giáo đều ủa hết lên. Hồ Quế Nam, Thiết La Hán, Thanh Thanh liền cầm binh khí để nghênh chiến. Giáo đồ của Ngũ Độc Giáo không chỉ có mười bốn người đang ngồi trên ghế, từ sau điện lại có thêm hai mươi mấy người kéo ra trợ chiến.

Hà Hồng Dược như một con cọp điên, phóng thẳng tới người Thanh Thanh. Viên Thừa Chí biết mụ này ra tay rất độc, không thể để tới gần. Chàng đột ngột nhảy ra, đưa tay tóm lấy lưng mụ xách lên, quăng ra ngoài.

Khuôn mặt trắng muốt của Hà Thiết Thủ bỗng trảm xuống. Nàng cho ngón trở tay phải vào trong miệng, thối một tiếng sáo. Toàn bộ giáo đồ của Ngũ Độc Giáo đồng thời lùi lại. Chúng phóng lên rất hung dữ, thối lui cũng rất nhanh. Chỉ chốc lát là mọi người đã xếp hai hàng ngay ngắn phía sau giáo chủ.

Hà Thiết Thủ nhoẻn cười, nói với Viên Thừa Chí: “Viên tướng công nhìn có vẻ văn nhã, không ngờ đây mình tuyệt kỹ. Cho muội lãnh giáo mấy chiêu.”

Viên Thừa Chí nói: “Chúng ta chưa từng quen biết các bằng hữu trong quý giáo. Không biết có chỗ nào đắc tội, xin nói rõ trước.”

Mặt của Hà Thiết Thủ đỏ lên, nhưng lời nói vẫn dịu dàng: “Chúng ta đều là khách trong Chiêu Hiền Quán của Huệ vương gia, vốn dĩ cùng đường cùng lối. Tướng công lại hứa phé

bỏ danh hiệu Kim Xà Vương, bọn muội đã cảm kích lắm rồi, nhưng đột nhiên lại có chuyện liên quan tới Kim Xà Lang Quân. Xin hỏi người đó đang ở đâu?”

Thanh Thanh kéo tay Viên Thừa Chí, nói nhỏ: “Đừng nói cho ả biết.”

Viên Thừa Chí hỏi: “Giáo chủ có quen biết với Kim Xà Lang Quân ư?”

Hà Thiết Thủ đáp: “Hắn có liên quan sâu xa với tệ giáo. Gia phụ muội vì hắn mà quy thiên. Cả vạn giáo đồ tệ giáo, không người nào không muốn tìm hắn.”

Viên Thừa Chí và Thanh Thanh kinh hãi, đều nghĩ: “Cách hành xử của Kim Xà Lang Quân vượt hẳn lẽ thường, đi đến đâu gây oán thù đến đó. Ngũ Độc Giáo hận ông đến tận xương tủy, không phải là chuyện lạ.”

Viên Thừa Chí nói: “Bây giờ Kim Xà Lang Quân xa xôi vạn dặm, e rằng quý vị vĩnh viễn không thể tìm ra.”

Hà Thiết Thủ nói: “Thế thì bọn muội giữ con trai của hắn lại để tế vong linh tiên phụ, rồi sẽ tính tiếp.” Nàng vừa nói chuyện vừa mỉm cười, thần thái dịu dàng, trông như một thiếu nữ ngây thơ e lệ, nhưng lời nói lại vô cùng ác độc.

Viên Thừa Chí nói: “Người xưa từng nói, ai gieo nấy gặt. Các vị có xích mích với Kim Xà Lang Quân, phải đi tìm chính ông ấy mới phải.”

Hà Thiết Thủ nói: “Hồi tiên phụ tạ thế, muội mới có năm tuổi. Đã mười tám năm rồi, làm sao tìm ra vị tiền bối đó nữa? Bây giờ bọn muội giữ con trai ông ấy ở đây, dĩ nhiên ông ấy sẽ đến tìm. Thế là món nợ xa xưa có thể đem ra tính sổ.”

Thanh Thanh la lên: “Hừ! Người đừng hòng! Gia gia ta mà đến đây, nhất định sẽ giết sạch từng tên một.”

Hà Thiết Thủ mỉm cười nói: “Chưa chắc đâu.” Nàng quay lại hỏi Hà Hồng Dược: “Vị nhân huynh này có giống phụ thân không?”

Hà Hồng Dược nói: “Tướng mạo rất giống. Nhất là thần sắc kiêu ngạo không khác chút nào.”

Hà Thiết Thủ dịu dàng nói: “Viên tướng công! Xin các vị cứ bình tĩnh, bọn muội chỉ giữ lại một mình Hạ công tử thôi.”

Viên Thừa Chí nghĩ thầm: “Họ chỉ muốn kiếm chuyện với một mình Thanh đệ. Nơi đây tình thế hiểm ác, ta phải đưa Thanh đệ ra ngoài rồi tính tiếp.” Chàng chấp tay, nhìn Hà Thiết Thủ nói: “Xin cáo biệt.”

Lời vừa dứt, chàng đã dùng tay trái ôm ngang lưng Thanh Thanh đi ra khỏi đại sảnh, băng qua vườn, định nhảy lên đầu tường. Bức tường này rất cao, chàng đang ôm Thanh Thanh không thể nhảy một phát lên ngay, bèn vừa ném nàng lên trước vừa hô: “Thanh đệ, hãy cẩn thận!”

Bọn người Ngũ Độc Giáo vừa la hét vừa phóng ám khí tới ào ào. Viên Thừa Chí múa hai tay áo, những tiếng “tinh tang” liên tiếp vang lên, bao nhiêu ám khí đều bị đánh rơi hết. Hai tay của Thanh Thanh đã nắm được đầu tường, đang rướn mình toan nhảy ra ngoài, Hà Thiết Thủ đột nhiên vọt ra khỏi chỗ ngồi, vung tay trái đánh tới trước mặt Viên Thừa Chí.

Viên Thừa Chí thấy nàng vừa nhoáng lên một cái đã như luồng gió ập đến mặt mình, một thiếu nữ trông yếu đuối mà thân pháp nhanh như vậy, không khỏi giật mình cất tiếng khen ngợi: “Hay lắm!”

Chàng vội rùn người xuống tránh, nhìn thấy món vũ khí đánh tới mặt mình là một chiếc thiết câu đen nhánh, càn kinh hãi hơn. Tay phải Hà Thiết Thủ vung lên một cái, một chiếc vòng vàng rời khỏi cổ tay bay lên đầu tường. Nàng quát lên: “Xuống đây!”

Thanh Thanh lập tức cảm thấy chân trái đau kịch liệt, hai tay lỏng ra té nhào xuống chân tường. Hà Hồng Dực cười dài một tiếng, năm cái vuốt thép đột nhiên rời khỏi ngón tay, bắn hết vào người Thanh Thanh.

Trong khoảnh khắc đó, Viên Thừa Chí đã tỉ đấu với Hà Thiết Thủ được năm chiêu, hai bên đều công thủ cực nhanh. Chàng đang bận tay, nhưng thấy Thanh Thanh nguy cấp cũng lấy được một mớ tiền đồng ném tới. Những tiếng leng keng vang lên, cả năm chiếc vuốt thép của Hà Hồng Dực đều bị đánh rơi xuống đất.

Hà Thiết Thủ khẽ la lên: “Tuyệt diệu!” Tay trái nàng tấn công liền hai chiêu. Viên Thừa Chí thấy rõ tay phải nàng da dẻ trơn mịn như mỡ đông, đầu ngón tay thon thả màu hồng nhạt như hoa thủy tiên, khi phóng chưởng thì chưởng phong mang tới từng đợt mùi hương thơm ngát. Nhưng bàn tay trái nàng đã bị cắt mất, trên cổ tay có lấp một cái móc sắt. Cái móc sắt này đúc theo hình dáng như bàn tay con gái thon dài, năm ngón tay cực kỳ bén nhọn. Bàn tay sắt có thể khóa, có thể đâm, có thể chặt, chiêu thức lộng gió vu vu, linh hoạt chẳng kém gì bàn tay bằng da thịt.

Viên Thừa Chí la lên: “Sa huynh! Các vị mau mau tự tìm đường ra ngoài.”

Nhưng lúc này Sa Thiên Quảng cùng quần hào đã bị giáo đồ Ngũ Độc Giáo vây hãm loạn đấu, làm sao xông ra ngoài ngay được?

Viên Thừa Chí bất ngờ gặp phải kinh địch, bèn phấn khởi tinh thần thi triển Phục Hồ Chưởng Pháp, oai phong không gì đỡ nổi.

Đấu pháp của Hà Thiết Thủ hoàn toàn khác hẳn. Nàng cũng dùng quyền để đánh, dùng chân để đá, dùng chưởng để phóng, dùng móc để đâm; nhưng quyền pháp có rất nhiều hư chiêu, lắm khi chưởng đánh tới nơi mà không có chút kinh lực nào. Viên Thừa Chí nghĩ rằng nàng hạ thủ lưu tình không dùng sát chiêu, nên bất giác lơ tay một chút.

Đang lúc tỉ đấu, chàng vẫn thường quay nhìn về phía Thanh Thanh. Thấy nàng ngồi dưới đất mãi vẫn không đứng dậy được, chàng lo lắng trong lòng bèn đánh rát mấy chiêu, ép Hà Thiết Thủ lùi vài bước để qua đỡ Thanh Thanh đứng dậy.

Đột nhiên nghe ầm một tiếng, bốn bàn tay của Thiết La Hán và Tề Vân Ngạo đập thẳng vào nhau, rồi cả hai đều bị chấn động lùi ra. Thiết La Hán la lớn một tiếng, cố bước lên đánh được mấy chiêu thì bàn tay đã sưng vù. Y vừa tức giận vừa lo lắng, lớn tiếng hô hoán: “Trên bàn tay bọn này có chất độc, đừng bị trúng kế!”

Viên Thừa Chí bây giờ mới tỉnh ngộ. Thì ra chưởng pháp của Hà Thiết Thủ mềm dịu như thế là để dụ mình đối chưởng, dụng tâm hiểm độc chứ không phải có ý nhường nhịn. Chàng thấy tình thế đã khẩn cấp rồi, lập tức nhảy đến bên Thanh Thanh, dìu nàng dậy.

Thấy chàng dìu Thanh Thanh dậy xong lại toan đi cứu Thiết La Hán, Hà Thiết Thủ bèn

lướt như một cơn gió đến bên cản trở. Viên Thừa Chí la lên: “Hà giáo chủ! Xưa nay ta không thù không oán với cô, sao phải ép người như thế? Nếu không để chúng ta đi, đừng trách ta vô lễ.”

Hà Thiết Thủ mỉm cười, trên mặt lộ ra hai núm đồng tiền rất dễ thương, cất tiếng đáp: “Bọn muội chỉ cần giữ lại một mình Hạ công tử. Còn tôn giá cứ tùy tiện.”

Chân trái của Viên Thừa Chí quét ngang qua, hữu chưởng vù một tiếng vỗ thẳng lên mặt Hà Thiết Thủ. Nàng đưa tay toan đỡ, đột nhiên cảm thấy phát chưởng của Viên Thừa Chí kinh lực vô cùng, nếu dùng hai tay đỡ lấy, dù đối phương trúng độc thì bàn tay của mình cũng phải gãy trước. Trong chớp nhoáng, nàng chìa một ngón tay ra, đưa lên phía trên điểm vào huyệt Khúc Trì của Viên Thừa Chí. Chiêu thức này biến chưởng thành chỉ, vừa nhanh chóng vừa chính xác, lấy công làm thủ, thật là cao diệu.

Viên Thừa Chí hô lớn: “Chỉ pháp tuyệt diệu!” Chàng liền xòe tả chưởng ra, chém ngang vào cổ tay địch thủ.

Chàng biết, tuy trên tay Hà Thiết Thủ có chất độc, nhưng nàng lại e sợ chưởng lực của mình cường mãnh, bèn thay đổi quyền pháp sử dụng tuyệt nghệ Phá Ngọc Quyền của sư môn. Quyền pháp này chiêu nào cũng vận kinh rất mạnh. Lưu Bội Sinh biệt hiệu là Ngũ Linh Thủ, nhưng không sao đỡ nổi năm chiêu của chàng.

Hà Thiết Thủ võ công tuy cao, nhưng vẫn là phận nữ nhi. Thấy đối phương quyền nào đánh tới cũng giống như búa sắt giáng vào núi đá để mở đường, nàng không dám đón đỡ. Trên mặt nàng vẫn có nụ cười, nhưng khi thấy quyền thế của đối phương dữ dằn như vậy, bất giác nẩy lòng sợ hãi, bắt đầu tránh né. Trong lòng nàng thán phục, chỉ mong thừa cơ nghiên cứu học lóm một chiêu nửa thức võ công thần diệu của Viên Thừa Chí, hoặc thấy được chút xiu sơ hở của đối phương. Nhưng đối phương lại biến chiêu quá kỳ lạ, quá nhanh chóng, chỉ nháy mắt đã đổi sang chiêu khác. Bây giờ Hà Thiết Thủ chuyển sang khao khát, chỉ muốn quỳ ngay xuống mà mở miệng thỉnh cầu: “Sư phụ! Xin dạy cho đệ tử chiêu này”.

Viên Thừa Chí nhân lúc đối thủ lùi ra nửa bước, liền đưa tả chưởng lên đầu để phòng vệ, còn hữu quyền thì tập kích vào Cẩm y đồng cái Tề Vân Ngạo đang đứng gần đó.

Tề Vân Ngạo la lên: “Hay lắm!” Hắn đưa tay ra, toan nắm lấy đầu quyền của chàng. Chỉ cần đầu ngón tay đụng vào nắm đấm của Viên Thừa Chí là kịch độc có thể truyền qua.

Viên Thừa Chí đâu thể để ngón tay của hắn đụng đến mình? Chàng hơi cúi xuống, xoay tay trái chụp được cổ áo của hắn. Chàng tức giận tên này hung hãn ác độc, dùng độc chưởng đả thương người, bèn dùng chân phải móc chân của hắn ra sau. Tay phải chàng vỗ vào khoảng ba tấc ở dưới đầu gối bên phải của hắn. “Rắc” một tiếng, đầu gối của Tề Vân Ngạo lập tức bị trật khớp, hắn quỳ ngay xuống đất.

Hồ Quế Nam vốn đang kịch đấu với Tề Vân Ngạo, bây giờ rảnh tay lập tức đi cứu viện cho Sa Thiên Quảng đang bị ba kẻ địch bao vây vào giữa. Viên Thừa Chí la lên: “Lùi đến bên tường, để ta cứu người!”

Hồ Quế Nam vâng lời, quay lại dìu Thanh Thanh và Thiết La Hán đang bị thương đến bên bờ tường.

Viên Thừa Chí đảo mắt nhìn quanh tứ phía, thấy Sa Thiên Quảng và ông cầm đều lấy một chọi ba, nhưng tình hình bên Sa Thiên Quảng nguy hiểm hơn. Chàng lập tức nhún chân trái một cái, chân phải phóng ra đá văng hai tên Ngũ Độc Giáo, rồi tung người vào giữa đám đông. Soạt soạt ba tiếng, ba tên đang bao vây Sa Thiên Quảng đã bị thương rồi. Tên thì vai bị trật khớp, tên thì cổ bị vặn nghiêng, tên thì gãy tay.

Viên Thừa Chí không muốn hại mạng nhiều người, cũng không dám tiếp xúc với độc chưởng của đối phương, nên cứ nhanh như điện chớp mà tung mình tới, cách lần áo của đối phương mà nhằm đánh vào những khớp xương. Dịch thủ bị chàng đánh trúng khớp xương, nếu không đau đớn ngất xỉu ngay tại chỗ thì cũng không động đậy được.

Cứu xong Sa Thiên Quảng, Viên Thừa Chí lại nhảy đến cạnh ông cầm. Quyền pháp của ông cầm đã học được mấy phần tinh yếu của phái Hoa Sơn. Nãy giờ y cố sức chống chọi với ba tên cao thủ, tuy chưa thể thoát thân được, nhưng không đến nỗi thua ngay.

Hà Thiết Thủ huýt một tiếng sáo, toàn bộ giáo chúng Ngũ Độc Giáo đều chạy đến bao vây hai người. Nhưng Viên Thừa Chí chỉ lạng sang đông một cái, đảo sang tây một cái, là hai tên đang vây hai bên ông cầm đều bị trật khớp tay. Còn sót lại một tên, đang ngơ ngác thì bị ông cầm xuất một quyền đánh trúng vào sống mũi, máu tươi chảy ra đầm đìa. Dường như ông cầm đã nổi hứng, còn muốn rượt theo đánh tiếp. Nhưng Viên Thừa Chí vội nắm tay y kéo đến bờ tường, la lên: “Mọi người mau mau rời khỏi đây, để ta cản hậu.”

Quần hào giúp sức nhau nhảy lên bức tường cao, chỉ chốc lát đã lên hết đầu tường. Viên Thừa Chí chạy qua chạy lại dưới chân tường, lại đánh ngã mười mấy đối thủ nữa. Bọn này đều là tay khá trong Ngũ Độc Giáo, nhưng đều bị đánh trật khớp hoặc gãy xương, nằm rạp hết dưới đất. Phen này Ngũ Độc Giáo thua đến thảm hại, hoàn toàn không còn tinh thần chiến đấu.

Viên Thừa Chí chấp tay nhìn Hà Thiết Thủ, nói: “Giáo chủ cô nương! Tạm biệt!” Chàng cười ha hả một tràng, tựa lưng vào bức tường chuẩn bị nhảy lên.

Hà Thiết Thủ đang thiết tha mong chàng chỉ điểm võ công, bất giác không nén nổi hô lớn: “Sư phụ...” Mới nói được hai chữ, nàng vội vàng nuốt lại phần sau, mọi người đều không biết giáo chủ gọi ai. Lúc này tâm thần Hà Thiết Thủ phiêu diêu, chân đứng không vững cơ hồ ngất xỉu.

Hà Hồng Dược quát lên một tiếng, năm cái vuốt thép trên đầu ngón tay chia ra trên dưới ba đường bắn vào Viên Thừa Chí, nghĩ bụng: “Hắn đang tựa sát vào tường, hết đường tránh né rồi.”

Viên Thừa Chí vẩy tay áo trái ra, năm chiếc vuốt thép lập tức bay ngược về, ghim vào bọn giáo chúng Ngũ Độc Giáo.

Hà Hồng Dược thấy công phu đánh trả ám khí này, lớn tiếng kêu gào: “Ngươi là đệ tử của Kim Xà Lang Quân phải không?” Thanh âm của mụ ghen lại như muốn khóc.

Viên Thừa Chí ngẩn ra một chút, thầm nghĩ: “Nhất định bà này với Kim Xà Lang Quân có quan hệ rất sâu”. Suy nghĩ đã nhanh, thân pháp càng nhanh hơn, chàng chưa kịp mở miệng trả lời đã tung người nhảy lên.

Phan Tú Đạt nằm dưới đất lớn tiếng ra lệnh, bọn giáo chúng Ngũ Độc Giáo đang cầm

ống lập tức thụt mạnh ra. Bốn luồng nước độc bắn vọt về phía Viên Thừa Chí. Chàng cảm thấy mùi tanh ập vào mũi, vội vã để khí tung người lên thêm mấy trượng. May mà loại nước độc đó bắn không xa được, đổ xuống đất thành vũng đen như mực.

Viên Thừa Chí đã chụp được đầu tường, lộn trên không trung nửa vòng rồi lật người ra phía ngoài tường, tư thế cực đẹp. Hà Thiết Thủ nhìn thấy, không khỏi buột ra tiếng khen. Ông cầm cùng quần hào đã ra hết bên ngoài tường.

Viên Thừa Chí thấy bốn bề vắng lặng, không có ai đuổi theo. Nhưng chàng không dám dừng chân, công Thanh Thanh trên lưng cùng mọi người chạy nhanh vào thành.

Lúc này Ngụy Đào Thanh thấy hai bên mới mấy câu không hợp đã động thủ đánh nhau, xuất thủ lợi hại vô cùng. Hắn vội vã lên tiếng khuyên ngăn, mời hai bên ăn cơm uống rượu đã rồi từ từ nói chuyện. Nhưng hai bên đều hung hãn, không ai đếm xỉa gì đến hắn. Hắn chỉ còn cách đứng đó giậm chân la lớn: “Xin lỗi! Khoan đi đã, xin chậm bước, xin chậm bước!”

Mặc dù Ngụy Đào Thanh đã nghe Viên Thừa Chí tuyên bố không giúp triều đình, nhưng lúc này mưu đồ của Huệ Vương liên can rất lớn, lỡ tiết lộ ra thì chém hết cả nhà vẫn chưa hết tội. Ngụy Đào Thanh biết Ngũ Độc Giáo lợi hại, nên khi giới thiệu Viên Thừa Chí với bọn này là có ý thị oai, để nhóm Viên Thừa Chí biết điều mà bỏ đi ý định đối địch với Huệ vương gia.

Khi thấy hai bên kịch đấu, hắn nghĩ rằng Ngũ Độc Giáo võ công đã cao, lại dụng độc cực kỳ đáng sợ, trong lòng âm thầm mừng rỡ, mong rằng phen này diệt sạch nhóm Viên Thừa Chí. Không ngờ chuyện xảy ra ngược với ý muốn, Viên Thừa Chí cùng quần hào đã thoát thân. May mà không ít người đã trúng độc, dù không chết thì trong vòng nửa tháng cũng không khỏe nổi, không thể đến đây để xía vào đại sự của Huệ vương gia nữa.

Sắp về đến nhà, đột nhiên Viên Thừa Chí cảm thấy một luồng hơi nóng thổi vào gáy mình, ngứa ngáy khó chịu. Chàng quay đầu lại, bỗng nghe Thanh Thanh bật cười khúc khích. Chàng biết nàng bị thương không nặng lắm, trong lòng yên tâm hẳn đi.

Vừa vào trong nhà, Viên Thừa Chí vội lấy băng thiềm ra để trị thương cho Thiết La Hán. Những người còn lại tuy chưa trúng độc, nhưng trong trận kịch đấu đã hít trúng không ít hơi độc, đều cảm thấy chóng mặt và tức ngực. Họ cũng được Viên Thừa Chí dùng băng thiềm để trục độc ra. Thanh Thanh bị Hà Thiết Thủ đánh trúng một chiếc vòng vào chân, da dẻ trắng trẻo chỗ đó tím đen lại, sưng vù lên.

Trình Thanh Trúc ngồi im lặng nghe kể lại trận ác đấu vừa rồi, cứ chau mày không nói gì. Cuối cùng lão mới lên tiếng: “Viên tướng công! Hoàng Mộc đạo nhân của Tiên Đô Phái, nghe nói đã chết dưới tay Ngũ Độc Giáo.”

Viên Thừa Chí hỏi: “Có người chứng kiến ư?”

Trình Thanh Trúc nói: “Nếu có người chứng kiến, e rằng người đó cũng khó mà thoát khỏi độc thủ của Ngũ Độc Giáo. Nhưng rất nhiều người nghĩ như vậy, vì Hoàng Mộc đạo nhân chết rất kỳ lạ. Sau này Tiên Đô Phái dốc hết toàn lực đến Vân Nam để trả thù, nhưng hoàn toàn không có kết quả. Chuyện đó cũng lạ.”

Sa Thiên Quảng nói: “Trình huynh! Mụ ăn mày kia thật là ác độc. Đáng tiếc, chúng ta

gặp mẹ mà chưa trả thù được cho Trình huynh.”

Trình Thanh Trúc nói: “Ta chẳng có xích mích gì với Ngũ Độc Giáo, không biết tại sao họ lại tìm ta. Chuyện này cũng khó hiểu.”

Viên Thừa Chí nói: “Họ không thích ngoại hiệu Kim Xà Vương của tại hạ. Bang chủ đi chung với tại hạ nên họ mới hạ độc thủ.”

Trình Thanh Trúc nói: “Chắc là như thế.”

Viên Thừa Chí hỏi: “Trình bang chủ...” Chàng bỗng liếc nhìn Thanh Thanh một cái, không nói tiếp nữa.

Thanh Thanh lên tiếng: “Sợ cái gì? Để muội hỏi giùm cho. Trình bang chủ! Bang chủ bị trọng thương, đồ nhi của bang chủ là A Cửu có biết hay không? Cô ấy đã đến thăm bang chủ chưa?”

Trình Thanh Trúc lắc đầu. Thanh Thanh hỏi tiếp: “Có cần phái người báo cho cô ấy biết hay không?”

Trình Thanh Trúc lại lắc đầu. Thanh Thanh quay lại, xua tay trước mặt Viên Thừa Chí rồi nhún vai một cái. Quả nhiên Viên Thừa Chí đang nhớ đến A Cửu, nhưng chàng không hiểu tại sao Thanh Thanh lạnh lợi đến như thế, đoán là trúng ngay.

Đột nhiên một tên gia đình chạy vào bẩm báo: “Tiêu đại cô nương ở Kim Long Bang muốn gặp Viên tướng công.”

Đôi mày của Thanh Thanh bỗng dựng lên một cái, bực dọc hỏi: “Cô ấy còn đến đây làm gì nữa?”

Viên Thừa Chí bảo: “Mời vào trong!” Tên gia đình ra ngoài, dẫn Tiêu Uyển Nhi vào.

Vừa vào trong sảnh, nàng lập tức quỳ sụp xuống trước mặt Viên Thừa Chí, khóc lóc dữ dội. Viên Thừa Chí thấy nàng mặc tang phục, biết là có chuyện không hay. Chàng vội đỡ nàng dậy, hỏi: “Tiêu cô nương đứng dậy đi. Lệnh tôn có được khỏe không?”

Tiêu Uyển Nhi vừa khóc vừa nói: “Gia gia... bị... bị tên gian tặc Mẫn Tử Hoa hại chết rồi.”

Viên Thừa Chí kinh hãi hỏi: “Lão nhân gia... lão nhân gia... tại sao gặp nạn?”

Tiêu Uyển Nhi lấy trong người ra một bọc vải, đặt lên bàn. Khi mở ra thì thấy một thanh trủy thủ sáng chói, trên lưỡi vẫn còn dính những vết máu ố đen. Viên Thừa Chí cầm cả bọc vải lẫn trủy thủ lên, thấy trên cán dao có dùng chỉ kim tuyến khảm vào mấy chữ: “Tiên Đô môn hạ, đệ tử Mẫn Tử Hoa thu chấp”. Hiển nhiên đây là lợi khí mà sư phụ trong Tiên Đô Phái tặng cho đệ tử của mình.

Tiêu Uyển Nhi vừa khóc vừa nói: “Bọn muội đã tới Mã Cốc Sơn, sắp xếp xong xuôi thì gia gia có việc cần làm ở Ứng Thiên Phủ. Xin phép Tôn Trọng Thọ thúc thúc xong, muội theo gia gia về nhà, ngụ trong khách sạn ở Từ Châu. Sáng hôm sau, gia gia ngủ đến giờ Thìn vẫn chưa chịu dậy. Muội vào gọi, nào ngờ... nào ngờ... trước ngực gia gia đã cắm lưỡi dao này rồi. Viên tướng công! Xin Viên tướng công lo liệu!” Nói xong, nàng khóc òa lên.

Thanh Thanh vốn có phần ganh tỵ, nhưng bây giờ thấy nàng khóc lóc thê thảm như thế, bỗng nổi dạ thương tâm. Thanh Thanh kéo nàng đến bên mình, lấy khăn tay ra lau nước

mắt cho, rồi nói với Viên Thừa Chí: “Đại ca! Tên họ Mẫn đã hứa bỏ qua những chuyện trước đây, sao lại giở trò đê tiện mà ám toán? Chuyện này chúng ta không thể để yên.”

Viên Thừa Chí cũng đang đau lòng, nghĩ đến Tiêu Công Lễ khẳng khái trọng nghĩa, chàng không nén nổi hai dòng lệ chảy xuống. Hồi lâu chàng mới hỏi: “Tiêu cô nương! Sau này cô nương có gặp họ Mẫn không?”

Tiêu cô nương nghẹn ngào đáp: “Muội thấy gia gia bất hạnh lâm nạn, lập tức báo tin về Mã Cốc Sơn. Tôn Trọng Thọ thúc thúc liền sai những bộ hạ cũ của Kim Long Bang đến ngay Từ Châu để nghe lệnh muội, trả thù cho gia gia. Dọc đường bọn muội đuổi theo tên họ Mẫn, đêm qua thì đuổi đến Thuận Thiên Phủ.”

Thanh Thanh la lên: “Hay quá! Hắn ở đây, chúng ta đi tìm ngay. Muội yên tâm đi, chúng ta nhất định sẽ trả thù cho muội.”

Trình Thanh Trúc, Sa Thiên Quảng và quần hào đã biết chuyện Viên Thừa Chí ở Ứng Thiên Phủ hóa giải mối thù giữa hai nhà Tiêu, Mẫn. Nghe chuyện Mẫn Tử Hoa không giữ đạo nghĩa giang hồ, họ đều phẫn khích. Sa Thiên Quảng giận dữ nói: “Mẫn Tử Hoa! Bất kể hắn là thứ gì, Sa mỗ cũng phải đấu với hắn một trận.”

Tiêu Uyển Nhi vái lạy mọi người, cất giọng thê thảm nói: “Xin quý vị bá bá thúc thúc chủ trì công đạo.”

Trình Thanh Trúc vỗ bàn thét lên: “Mẫn Tử Hoa đang ở đâu? Bất kể Tiên Đô Phái người đông thế mạnh, lão Trình này quyết không sợ hắn. Kim Xà Tam Doanh chúng ta đã là người một nhà rồi.”

Tiêu Uyển Nhi nói: “Sau khi gia gia tạ thế, muội đã cùng mấy vị sư huynh thu liệm, gửi linh cữu lại ở Quảng Võ tiêu cục, Từ Châu, rồi lập tức truy tìm tung tích Mẫn Tử Hoa. Nhờ anh linh gia gia phù hộ, chỉ mấy ngày là có tin từ Hà Nam truyền đến, nói rằng có người đã thấy tên gian tặc họ Mẫn đi từ Hà Nam về phía bắc. Tất cả các hương chủ nội ngoại đường của Kim Long Bang đều chia nhóm để ngăn chặn hắn, từng giao đấu hai lần nhưng hắn chạy thoát. Tiểu diệt vô dụng, còn bị tên gian tặc đó đâm trúng một kiếm.”

Viên Thừa Chí thấy vai trái nàng nhô cao, biết rằng trong áo đang có băng bó. Nhất định nàng nghĩ đến thù cha mà không đếm xỉa đến tính mạng, nhưng võ công không sánh kịp Mẫn Tử Hoa, một hảo thủ Tiên Đô Phái.

Tiêu Uyển Nhi tiếp: “Hôm qua bọn muội đuổi tới Thuận Thiên, đã điều tra được rõ ràng nơi ở của tên gian tặc.”

Thanh Thanh hỏi ngay: “Ở đâu? Chúng ta mau mau tới đó, kéo hắn lại trốn thoát.”

Tiêu Uyển Nhi đáp: “Hắn ở hẻm Phổ Gia, cửa tây thành. Hơn một trăm huynh đệ tề bang đang canh giữ xung quanh.”

Viên Thừa Chí khẽ gật đầu một cái, trầm nghĩ: “Tuổi tác cô này còn nhỏ, nhưng sắp xếp công việc đâu ra đấy. Lần này Kim Long Bang dồn hết sức ra, Mẫn Tử Hoa mọc cánh cũng không thoát nổi.”

Tiêu Uyển Nhi lại nói: “Vừa rồi một vị sư huynh của muội dọc đường tình cờ gặp một vị bằng hữu quen mặt trên đại hội Thái Sơn, nhờ vậy mới biết Viên tướng công cùng các vị đang ở đây.”

Sa Thiên Quảng giơ ngón tay cái lên khen ngợi: “Tiêu cô nương! Cô nương hành sự thật là chu đáo. Mẫn Tử Hoa đã nằm trong lòng bàn tay của các vị rồi, cô nương vẫn đến đây mời mình chủ đứng ra chủ trì công đạo, để bằng hữu giang hồ đều nói một câu: Mẫn Tử Hoa đáng giết. Thế là hay lắm.”

Viên Thừa Chí hỏi: “Cô nương định bao giờ ra tay?”

Tiêu Uyển Nhi đáp: “Canh hai đêm nay.” Nàng lại gói thanh trủy thủ vào trong bọc vải.

Thanh Thanh nói: “Muội muội! Tối nay muội phải dùng thanh trủy thủ này đâm chết hắn.” Tiêu Uyển Nhi gật đầu.

Viên Thừa Chí nghĩ đến Tiêu Công Lễ trượng nghĩa suốt đời, cuối cùng lại chết một cách không minh bạch. Mình đã hết sức giúp đỡ mà rốt cuộc vẫn không giữ được mạng ông, trong lòng cảm thấy vô cùng tiếc nuối. Hơn nữa Kim Long Bang đã tham gia vào Kim Xà Tam Doanh, bản thân chàng không thể khoanh tay đứng nhìn, nhất định phải đứng ra gánh vác. Mẫn Tử Hoa lén lút giết người, dĩ nhiên phải chịu quả báo. Nhưng vụ này phải làm sao để Tiên Đô Phái tâm phục khẩu phục, thì mới không phát sinh hậu hoạn.

Quần hào ăn xong cơm tối, nghỉ ngơi một lúc. Sau đó Viên Thừa Chí dẫn theo Trình Thanh Trúc, Sa Thiên Quảng, ông câm, Hồng Thắng Hải, năm người theo Tiêu Uyển Nhi đến hẻm Phổ Gia.

Thanh Thanh và Thiết La Hán bị thương, không thể đi theo. Đơn Thiết Sinh tự về nhà dưỡng thương. Thanh Thanh than thở liên miện, vừa thóa mạ vừa trù ẻo con yêu nữ Hà Thiết Thủ hại mình phải ngồi yên không tham gia được.

Chôn núi hoang trăng lạnh
Người tay sắt động lòng

Mọi người đi tới còn cách đầu hẻm chừng mười trượng, mấy đồ đệ của Tiêu Công Lễ chạy ra đón, nói rằng: “Mẫn Tử Hoa cùng sư đệ của hắn là Động Huyền đạo nhân đang nói chuyện trong nhà.” Họ thấy Viên Thừa Chí đích thân tới giúp, tinh thần phấn chấn hẳn lên.

Tiêu Uyển Nhi hỏi Viên Thừa Chí: “Viên tướng công! Ra tay được chưa?”

Viên Thừa Chí bảo: “Cô nương dặn mọi người canh giữ bên ngoài, chúng ta vào trong thám thính một chút.”

Tiêu Uyển Nhi vâng dạ, khẽ dẫn dò đám bang chúng, rồi cùng Viên Thừa Chí nhảy vào trong tường. Khinh công nàng hơi kém, khi đặt chân xuống đất phát ra một tiếng động nhỏ. Ngọn đèn trong nhà lập tức tắt phụt. Tiêu Uyển Nhi biết kẻ thù trong nhà đã phát giác, chắc chắn không thám thính được gì nữa. Nàng bèn thổi một tiếng sáo, lập tức bốn phía chung quanh nhà lộ nhỏ đầu người.

Tiêu Uyển Nhi la lên: “Họ Mẫn kia! Ra đây xem thử ai đến!”

Trong nhà vẫn im lặng, không ai lên tiếng. Tiêu Uyển Nhi hô lớn: “Thắp đuốc, tiến vào.”

Bốn bang chúng Kim Long Bang lấy mỗi lửa ra, thắp sáng đuốc đã mang sẵn, hiên ngang tiến vào. Bốn bang chúng khác đi theo, cầm đao bảo vệ. Đột nhiên bốn ngọn đuốc bị tắt mất ba, rồi hai cái bóng bay qua đỉnh đầu mọi người, vọt thẳng ra ngoài. Bang chúng Kim Long Bang lập tức ủa lên, vây chặt bốn phía. Những tiếng leng keng nổi lên liên tiếp, hai bên bắt đầu động thủ. Rất nhiều đuốc liên tiếp được thắp lên, soi cả một vùng rộng lớn sáng như ban ngày.

Mẫn Tử Hoa và Động Huyền đạo nhân biết đã lọt vào vòng vây, bèn tựa lưng vào nhau, cố hết sức mà tử chiến. Chỉ trong khoảnh khắc, hai người đã đả thương sáu bảy bang chúng Kim Long Bang. Những kẻ bị thương vừa lùi lại, lập tức có người tiến lên thế chỗ.

Mẫn Tử Hoa và Động Huyền đạo nhân đả thương ba bốn người nữa, thì tay trái của Động Huyền đạo nhân trúng một đao. Y chuyển kiếm qua tay phải, tiếp tục liều mạng chiến đấu. Nhưng y vốn cầm kiếm bên tay trái, Mẫn Tử Hoa cầm kiếm bên tay phải, tả hữu hô ứng, công thủ nhịp nhàng mới là Lưỡng Nghi Kiếm Pháp. Bây giờ hai thanh kiếm đều cầm bên tay phải, oai lực lập tức giảm đi. Chẳng bao lâu Mẫn Tử Hoa đã bị thương mấy chỗ.

Viên Thừa Chí đứng bên theo dõi trận chiến, bỗng nghĩ: “Một mạng đền một mạng, giết Mẫn Tử Hoa là đủ. Không nên để cả hai phải chết tại đây.” Chàng thấy hai người sắp mất mạng, bèn tung người nhảy vào vòng chiến. Kiếm quang vừa nháy động, những tiếng loảng xoảng liên vang lên. Chẳng những trường kiếm trong tay Động Huyền đạo nhân và Mẫn Tử Hoa bị Kim Xà Kiếm chặt gãy, mà bảy tám thanh kiếm bên Kim Long Bang cũng cùng số phận.

Mọi người bị bất ngờ, đều kinh hãi nhảy lùi ra sau. Viên Thừa Chí không ngờ thanh kiếm này có oai lực như thế, chính mình cũng ngần ra một lúc, nghĩ thầm: “Những thanh kiếm đó đều là binh khí quen tay của mọi người. Mình chỉ muốn hai bên dùng tay ngừng đấu, không ngờ lại làm hỏng rất nhiều binh khí.” Trong lòng chàng cảm thấy không yên.

Lúc này Mẫn Tử Hoa và Động Huyền đã máu me đầy người, thấy Viên Thừa Chí xuất hiện lại càng biết chắc mình không thoát được. Động Huyền quẳng thanh kiếm gãy xuống đất, cười thê thảm rồi nói: “Không hiểu sư huynh đệ chúng ta có gì đắc tội, mà các hạ bức hiếp đến thế này!”

Y xoay tay lại, lấy trong thắt lưng ra một thanh trủy thủ, đâm lẹ vào giữa ngực mình. Tả chuồng của Viên Thừa Chí phóng ra nhanh ra như gió, khẽ đẩy vào trước ngực Động Huyền; còn tay phải túm chặt lấy cổ tay y, thuận tay đoạt lấy trủy thủ. Dưới ánh đuốc, chàng thấy rõ thanh trủy thủ này giống hệt trủy thủ của Mẫn Tử Hoa đã đâm chết Tiêu Công Lễ. Trên cán có khắc hàng chữ: “Tiên Đô môn hạ, đệ tử Động Huyền thu chấp”.

Động Huyền tái xanh cả mặt, quát lên: “Ta học nghệ không tinh, không phải đối thủ của người, chết cho người xem là đủ rồi. Mau trả trủy thủ cho ta.”

Viên Thừa Chí sợ y lại tự tử, bèn cài trủy thủ vào thắt lưng mình, nghiêm trang nói: “Sau khi mọi chuyện xong xuôi, dĩ nhiên sẽ trả.”

Động Huyền đạo trưởng giận dữ nói: “Muốn giết thì giết, không được sỉ nhục ta như thế!”

Nói xong, y đánh một quyền vào mặt Viên Thừa Chí. Chàng nghiêng mình tránh né, ngạc nhiên hỏi lại: “Ta đâu dám sỉ nhục ai?”

Động Huyền nói rất lẫm liệt: “Thanh trủy thủ này do tôn sư ban tặng. Người đã dạy: thà mất mạng cũng không được để rơi vào tay người khác.”

Viên Thừa Chí ngần ra, lập tức sinh nghi tự hỏi: “Vật này quan trọng đến thế, tại sao Mẫn Tử Hoa đâm chết Tiêu Công Lễ rồi để lại trên xác nạn nhân, không chịu lấy về?” Chàng dùng hai tay trả thanh trủy thủ lại, lên tiếng: “Tại hạ có một việc không hiểu rõ, xin thỉnh giáo đạo trưởng.”

Động Huyền nhận lấy trủy thủ. Nghe Viên Thừa Chí nói chuyện khách sáo, y bèn đáp: “Cứ nói đi.”

Viên Thừa Chí quay lại, bảo Tiêu Uyển Nhi: “Tiêu cô nương, đưa cái bọc vải cho ta.”

Tiêu Uyển Nhi đưa bọc vải cho Viên Thừa Chí. Nàng cầm đao đứng bên, canh chừng Mẫn Tử Hoa nghiêm ngặt.

Viên Thừa Chí mở bọc vải ra, để lộ thanh trủy thủ. Mẫn Tử Hoa và Động Huyền đồng thời kinh hãi la lên. Bang chúng Kim Long Bang nhìn thấy hung khí, nghĩ đến cái chết thê thảm của bang chủ, ai cũng trùng mắt như sắp rách khố, bất giác bước tới gần một chút.

Mẫn Tử Hoa run giọng nói: “Đây... đây... đây chính là trủy thủ của ta. Người lấy ở đâu ra?” Y đưa tay toan lấy, nhưng Viên Thừa Chí đã rút tay về.

Tiêu Uyển Nhi vẩy đơn đao ra, chém vào cánh tay Mẫn Tử Hoa. Họ Mẫn vội rút tay lại, nên nhát đao đó không trúng đích. Tiêu Uyển Nhi muốn chém nữa, nhưng Viên Thừa Chí

đã đưa tay cản lại, lên tiếng: “Hỏi rõ ràng trước đã.”

Tiêu Uyển Nhi ngừng đao không chém nữa, hai hàng nước mắt đã lăn xuống mặt.

Mẫn Tử Hoa giận dữ nói: “Hôm đó ở Nam Kinh chúng ta đã nói rõ ràng, thù oán hai bên bỏ hết. Tại sao Kim Long Bang không biết giữ tín nghĩa, liên tiếp tấn công ta? Người gọi Tiêu Công Lễ ra đây, chúng ta ba mặt một lời nói chuyện rõ ràng. Họ Mẫn này có lỗi chỗ nào...”

Y chưa nói xong, bang chúng Kim Long Bang đã quát tháo om sòm: “Tên gian tặc đã hại chết bang chủ chúng ta, còn dám già mồm cãi cối.”

Mẫn Tử Hoa và Động Huyền đều kinh hãi la lên: “Cái gì? Tiêu Công Lễ chết rồi sao?”

Viên Thừa Chí thấy hai người kinh hãi thật sự, nghĩ thầm: “Không chừng bên trong còn có ẩn tình.” Chàng bèn hỏi: “Các hạ không biết thật ư?”

Mẫn Tử Hoa đáp: “Ta thua người căn nhà, chẳng còn mặt mũi nào qua lại giang hồ nữa, định đến phủ Khai Phong tìm đại sư huynh Thủy Vân đạo trưởng. Nào ngờ chưa gặp sư huynh, dọc đường đã bị bang chúng Kim Long Bang vây đánh hai trận, chẳng có lý do gì cả. Tiêu Công Lễ đang khỏe mạnh như thế, sao lại chết đột ngột?”

Tiêu Uyển Nhi nghe y nói vậy, bất giác bối rối, nghẹn ngào nói: “Gia gia của ta... bị... bị thanh thủy thủ này đâm chết... Giả tử không phải chính tay người, chắc cũng là bằng hữu của người.”

Mẫn Tử Hoa bây giờ mới hiểu, lắp bắp: “À... à... vậy là đúng rồi...”

Tiêu Uyển Nhi thét lên: “Cái gì mà đúng?”

Mẫn Tử Hoa cố gắng tìm lời tự biện minh, nhưng ấp úng cả nửa ngày mà không nói được tiếng nào. Bang chúng Kim Long Bang dĩ nhiên phải nghĩ trong lòng y có chuyện sai quấy khó bề mở miệng, bèn hò nhau xách đao ào ào tiến tới.

Động Huyền đạo trưởng cầm lấy nửa thanh kiếm trên tay Mẫn Tử Hoa, hiên ngang nói: “Nếu các vị muốn mối thù của Tiêu bang chủ không được trả, muốn hung thủ thật sự ung dung cười ngạo, thì sư huynh đệ chúng ta mất hai cái mạng này cũng chẳng đáng gì.” Y phưỡn ngực ra, giơ tay chịu trời.

Mọi người thấy tình hình như vậy đều nhìn nhau, nhất thời không định được chủ ý. Viên Thừa Chí lên tiếng hỏi: “Nói vậy thì Tiêu bang chủ không phải bị Mẫn huynh giết hay sao?”

Mẫn Tử Hoa đáp: “Mẫn mỗ xuất thân từ Tiên Đô phái, cũng biết giang hồ phải lấy tín nghĩa làm đầu. Ta đã thua trận, lại biết có kẻ gian giảo trò ly gián, còn đến Nam Kinh trả thù làm gì nữa?”

Viên Thừa Chí nói: “Tiêu bang chủ không phải bị hại ở Nam Kinh.”

Mẫn Tử Hoa kinh ngạc hỏi: “Vậy thì ở đâu?”

Viên Thừa Chí đáp: “Ở Từ Châu.”

Động Huyền đạo trưởng nói: “Sư huynh đệ chúng ta đã mười mấy năm trời không đến Từ Châu, mà cũng không biết phóng phi kiếm lấy mạng người ở xa ngàn dặm.”

Viên Thừa Chí hỏi: “Câu này có thật không?”

Động Huyền đạo trưởng đưa tay chỉ vào cổ mình, nói: “Chém đầu ta cũng không sợ, hà tất phải nói dối.”

Tiêu Uyển Nhi hỏi: “Thế thì thanh trủy thủ này từ đâu mà có?”

Động Huyền nói: “Bây giờ mà ta nói, chỉ sợ quý vị chưa tin. Bây giờ ta dẫn hai vị đi tới chỗ này, nhìn một cái là biết ngay.”

Mẫn Tử Hoa lo lắng nói: “Sư đệ, không nên tới đó.”

Động Huyền nói: “Lời nói không đáng tin, phải có chứng cứ. Tiêu bang chủ bị kẻ gian giết hại, việc này không thể xem thường, phải điều tra cho rõ. Viên tướng công và Tiêu cô nương là nhân vật thế nào, nhất định không làm hỏng việc của chúng ta đâu.”

Mẫn Tử Hoa khẽ gật đầu.

Tiêu Uyển Nhi hỏi: “Đi tới đâu?”

Động Huyền đáp: “Chỉ có thể dẫn Viên tướng công và Tiêu cô nương đi, đông người thì không được.”

Có người trong Kim Long Bang la lên: “Coi chừng hấn dùng gian kế để chạy thoát.”

Tiêu Uyển Nhi quay lại hỏi Viên Thừa Chí: “Viên tướng công! Làm sao bây giờ?”

Viên Thừa Chí nghĩ bụng: “Xem ra hai người này thật sự có chuyện khó nói. Cùng đi với họ, điều tra cho rõ là hay nhất. Cho dù họ dùng gian kế gì đi nữa, chắc cũng không thể thoát khỏi tay ta.” Chàng bèn nói: “Chúng ta tới đó xem thử.”

Tiêu Uyển Nhi bảo bang chúng Kim Long Bang: “Có Viên tướng công ở đây, họ không làm gì được đâu.”

Từ khi Tiêu Công Lễ mất đi, rõ ràng Tiêu Uyển Nhi đã là bang chủ. Phen này nàng thống lĩnh bang chúng đi trả thù, mọi người nghe lệnh nàng răm rắp. Viên Thừa Chí là thủ lĩnh Kim Xà Doanh, càng là đầu não của bang chúng. Mọi người đều biết chàng lòng dạ nhân nghĩa, võ công cao cường, nên một lòng tuân phục.

*
* *

Viên Thừa Chí và Tiêu Uyển Nhi theo sư huynh đệ Mẫn Tử Hoa đi về hướng bắc, đến bên tường thành. Động Huyền lấy một sợi dây có móc ném lên đầu tường, để Tiêu Uyển Nhi trèo lên trước. Sau đó tới lượt sư huynh đệ Mẫn Tử Hoa trèo trên đầu tường thành, để Viên Thừa Chí ở phía sau giám sát.

Ra khỏi thành, bốn người tiếp tục đi về hướng bắc. Lúc này đã giữa đêm, ánh trăng trong như nước, nhưng đường sá càng lúc càng gập ghềnh khó đi. Được chừng bốn năm dặm thì tới một ngọn đồi đá mọc ngổn ngang.

Viên Thừa Chí và Tiêu Uyển Nhi đều hoài nghi, không biết hai người kia dẫn mình tới vùng hoang vắng này là có dụng ý gì. Tiêu Uyển Nhi nghĩ bụng: “Chẳng lẽ họ đã mai phục sẵn nhiều người trợ giúp hay sao? Nhưng có Viên tướng công ở đây, cho dù đối phương thiên binh vạn mã thì nhất định huynh ấy cũng đưa mình thoát hiểm.”

Trèo lên đồi, tới hai ba dặm mới đến đỉnh đồi. Những tảng đá quái dị đâm lên loạn xạ,

dưới ánh trăng trông như lũ ma quỷ đứng chờ, vẻ âm u khiến cho người ta phải rùng mình.

Động Huyền và Mẫn Tử Hoa đi đến một tảng đá lớn. Viên Thừa Chí và Tiêu Uyển Nhi theo sau, thấy một cỗ quan tài giấu phía sau tảng đá. Trong đêm mù mịt, giữa chốn hoang sơn mà bất ngờ nhìn thấy thứ này, trong xương sống Tiêu Uyển Nhi đột nhiên có một luồng khí lạnh bốc lên.

Động Huyền nhặt một hòn đá, gõ ba tiếng nhẹ lên nắp quan tài, dừng lại một lúc rồi lại gõ tiếp hai tiếng. Sau cùng y gõ ba tiếng nữa, rồi dùng hai tay giở nắp quan tài lên trên. Roạt một tiếng, xác chết trong quan tài ngồi bật dậy. Tiêu Uyển Nhi la lên một tiếng, hai tay níu chặt lấy tay trái Viên Thừa Chí. Nàng không tự chủ được, bất giác tựa sát vào người chàng.

Bỗng nghe xác chết lên tiếng: “Gì thế? Dẫn người ngoài đến đây ư?”

Động Huyền đáp: “Hai vị này là bằng hữu. Vị này là Viên tướng công, đệ tử của Kim xà lang quân Hạ đại hiệp. Vị này là Tiêu cô nương, thiên kim tiểu thư của Tiêu bang chủ Kim Long Bang.”

Xác chết nhìn Viên và Tiêu, nói: “Hai vị đừng trách. Bần đạo đang bị thương, không thể đứng dậy được.”

Động Huyền nói: “Đây là Thủy Vân sư huynh, chưởng môn tể phái, vì tránh né kẻ thù mà phải dưỡng thương ở đây.”

Bây giờ Viên Thừa Chí và Tiêu Uyển Nhi mới biết đây không phải là một xác chết, bèn lập tức thi lễ. Thủy Vân đạo nhân chấp tay đáp lễ. Mặt ông trắng như giấy, hoàn toàn không có chút huyết sắc. Từ giữa trán đến sống mũi lại có một vết sẹo đỏ hồng rất rộng. Vết sẹo này còn mới, chắc bị thương chưa được bao lâu, nổi bật trên sắc mặt trắng xanh nhìn càng đáng sợ hơn.

Thủy Vân đạo nhân nói: “Sư phụ của bần đạo là bạn thân của lệnh sư Hạ lão sư. Lúc Hạ lão sư đến Tiên Đô sơn, bần đạo đã từng thị phụng ông ấy. Lão nhân gia có khỏe không?”

Viên Thừa Chí nghĩ: “Lúc này không cần giấu.” Chàng bèn đáp: “Lão nhân gia đã tạ thế nhiều năm rồi.”

Thủy Vân đạo trưởng thở dài một tiếng, ừ ừ không nói gì. Hồi lâu ông mới khẽ lên tiếng: “Lúc này nghe Động Huyền sư đệ nói các hạ là đệ tử của Kim Xà tiên bối, bần đạo đã mừng thầm nghĩ bụng, chỉ cần Kim Xà tiên bối ra tay là mối đại thù của sư phụ có thể trả xong. Ôi! Nào ngờ lão nhân gia đã về đạo sơn, e rằng bọn gian nhân mặc sức hoành hành.”

Tiêu Uyển Nhi trầm nghĩ: “Mình vì trả thù cha mà đến nơi này, nào ngờ ở đây cũng có một mối sư thù.”

Viên Thừa Chí lại nghĩ: “Trình bang chủ từng nói, Hoàng Mộc đạo nhân bị Ngũ Độc Giáo hại chết. Thế thì chúng ta đi chung một thuyền.”

Động Huyền nhỏ giọng kể lại chuyện Kim Long Bang tới trả thù, nhờ đại sư huynh giải thích với Tiêu Uyển Nhi. Thủy Vân đạo nhân vừa nghe vừa hừ hừ, tiếng hừ càng về sau càng tức tối. Đột nhiên ông xoay tay vỗ mạnh vào thành gỗ cái quan tài, rồi lên tiếng: “Tiêu cô nương! Đệ tử phái Tiên Đô chúng ta, mỗi người thành tài xuống núi đều được sư

phụ tặng cho một thanh trủy thủ. Bần đạo là chuồng môn bản phái, tuy bản lĩnh kém cỏi nên phải chui vào đây mà dưỡng thương, nhưng chưa đến nỗi vọng ngữ ăn nói bừa bãi. Tiêu cô nương biết thanh trủy thủ đó dùng để làm gì không?”

Tiêu Uyển Nhi giận dữ đáp: “Không biết.”

Thủy Vân đạo nhân ngẩng đầu nhìn trăng, nói tiếp: “Cúc Đàm sư tổ là chuồng môn đời thứ mười bốn của tệt phái, kiếm thuật tinh diệu vô cùng. Tiếc là tính tình sư tổ cương trực ngạo mạn, lại lắm lúc không phân biệt thị phi, giết chết không ít những người vô tội, kết oán rất nhiều. Rốt cuộc, kiếm khách nhiều phái hẹn nhau tại Hằng Sơn, dùng biện pháp xa luân chiến để tỉ đấu với một mình sư tổ. Cúc Đàm đạo trưởng tuy đã thương được mười tám đối thủ, nhưng cuối cùng cũng kiệt sức, bị trọng thương rồi rút trủy thủ ra tự sát. Vụ này khiến cho bản phái thương tổn nguyên khí, lại đắc tội với anh hùng khắp thiên hạ, nên từ đó về sau đã ban hành quy luật. Mỗi đệ tử sau khi học xong võ nghệ đều được ban cho một thanh trủy thủ. Động Huyền sư đệ, người qua kia đi.”

Động Huyền không hiểu ý, nhưng vẫn theo hướng mà sư huynh chỉ, đi về phía tây. Thủy Vân đợi y đi xa hơn trăm bước, mới lớn tiếng gọi: “Được rồi.”

Động Huyền dừng bước, Thủy Vân quay sang khẽ hỏi Mẫn Tử Hoa: “Mẫn sư đệ! Thanh trủy thủ này gọi là gì?”

Mẫn Tử Hoa đáp: “Đây là Giới Sát Dao của phái Tiên Đô.”

Thủy Vân lại hỏi: “Khi sư phụ truyền cho người Giới Sát Dao, đã có bốn câu huấn thị. Người nói nhỏ ta nghe.”

Mẫn Tử Hoa nghiêm trang đọc: “Tỉ võ tranh tài; Nghiêm cấm chém giết; Thua đến nước cùng; Dùng đao tự sát.”

Thủy Vân gật đầu, chỉ sang hướng đông mà bảo: “Người qua đó đi.”

Đợi Mẫn Tử Hoa đi xa, ông mới gọi Động Huyền trở lại, hỏi: “Động Huyền sư đệ! Thanh trủy thủ này gọi là gì?”

Động Huyền đáp: “Đây là Giới Sát Dao của phái Tiên Đô.”

Thủy Vân lại hỏi: “Khi sư phụ cho người thanh đao này, có huấn thị gì không?”

Động Huyền đạo trưởng cũng nghiêm trang đọc: “Tỉ võ tranh tài; Nghiêm cấm chém giết; Thua đến nước cùng; Dùng đao tự sát.”

Bấy giờ Thủy Vân mới gọi Mẫn Tử Hoa về, rồi nói với Viên Thừa Chí và Tiêu Uyển Nhi: “Bây giờ hai vị đã tin chưa? Mặc dù tệt phái đã có lời huấn thị, nhưng chắc cũng có khi đệ tử hạ sát người vô cớ. Tuy nhiên đệ tử tệt phái ngỗ ngược đến thế nào, cũng không đến mức dùng Giới Sát Dao để giết người.”

Viên Thừa Chí hỏi: “Tại sao thanh trủy thủ này gọi là Giới Sát Dao?”

Thủy Vân đáp: “Tệt phái quyết lấy chuyện Cúc Đàm sư tổ làm gương, nên từ đời sư tổ thứ mười lăm đã có thêm một môn quy, nghiêm cấm sát hại những người vô tội. Bản phái cứ hai năm một lần lại mở đại hội trên núi Tiên Đô. Nếu có người phạm giới, thì phải dùng Giới Sát Dao để tự kết liễu trước mặt sư trưởng cùng sư huynh đệ. Tuy rằng năm xưa Mẫn Tử Diệp sư huynh có hành vi không đoan chính, tội đáng chết, nhưng trước kia Mẫn sư đệ

muốn hạ sát Tiêu bang chủ là để trả thù cho anh, vốn không phải là vọng sát. Nhưng sau này đã biết bị kẻ gian ly gián mà còn gia hại, tức là phạm vào môn quy trọng đại này. Ta nghĩ Mẫn sư đệ không dám.”

Ông thở ra một hơi dài rồi nói tiếp: “Giới Sát Dao dùng để tự tử. Nếu đệ tử Tiên Đô Phái võ công không bằng địch thủ, bị đối phương bức hiếp đến hết đường tiến thoái, thì phải dùng thanh trủy thủ này tự sát để khỏi làm tổn hại đến oai danh của phái Tiên Đô. Cứ cho là Mẫn sư đệ phạm vào nghiêm giới của sư môn, nhưng vũ khí trong thiên hạ rất nhiều, đâu cần phải dùng Giới Sát Dao để giết người? Hơn nữa, sau khi hành thích, sao không lấy dao đi?”

Viên Thừa Chí và Tiêu Uyển Nhi nghe vậy, bất giác gật đầu.

Thủy Vân đạo trưởng lại tiếp: “Tiêu cô nương! Để bản đạo cho cô nương xem lá thư này.”

Ông lấy trong góc quan tài ra một bọc vải, mở ra thì bên trong là một đồng giấy tờ tạp nhạp. Thủy Vân đạo trưởng nhặt ra một bức thư, đưa cho Tiêu Uyển Nhi. Nàng đưa mắt nhìn Viên Thừa Chí, thấy chàng gật đầu mới đưa tay nhận lấy.

Dưới ánh trăng nhìn rõ trên bì thư có mấy chữ: “*Thư khẩn, Thủy Vân đại sư huynh chính tay mở ra. Mẫn.*” Thì ra đây là thư của Mẫn Tử Hoa viết cho Thủy Vân đạo trưởng.

Thủy Vân đạo trưởng bảo: “Tiêu cô nương, xem thư đi.”

Tiêu Uyển Nhi gật đầu, rút lá thư ra. Nàng thấy trên đầu tờ giấy viết thư có mấy chữ tiêu đề màu đỏ: “*Thông Thương đại khách sạn*”.

Chữ viết trong thư nghiêng ngả, câu văn lộn xộn, nhưng xem cũng hiểu: “*Kính chào Thủy Vân đại sư huynh. Chuyện Tiêu Công Lễ, tiểu đệ đã biết bị người ta lừa gạt, trả thù là hồ đồ nên không trả thù nữa. Đêm qua, Giới Sát Dao của đệ không hiểu bị bọn cẩu tặc nào lấy cắp, thật sự xấu hổ vô cùng. Nếu không tìm lại được, tiểu đệ không còn mặt mũi nào gặp đại sư huynh nữa. Tiểu đệ Mẫn Tử Hoa bái thượng, ngày mười tám tháng tám*”.

Tiêu Uyển Nhi đọc xong thư, trầm nghĩ: “Giữa tháng bảy mình và gia gia tham gia đại hội trên đỉnh Thái Sơn, sau đó đi về phía nam đến Từ Châu. Gia gia bị hại ở Từ Châu ngày hai tháng mười một. Lá thư này viết ngày mười tám tháng tám, vậy là không phải giả rồi.” Nàng lập tức hết hoài nghi, run rẩy khụy xuống đất, vừa lạy Mẫn Tử Hoa vừa nói: “Mẫn thúc thúc! Thì ra tiểu đệ trách lầm người tốt, mạo phạm đến thúc thúc.”

Nàng thi lễ xong, lại quay sang tạ tội Động Huyền đạo trưởng. Hai người đều vội vàng trả lễ. Mẫn Tử Hoa nói: “Không biết tên cẩu tặc nào đã ăn cắp con dao này, đi hại chết Tiêu bang chủ. Hắn để lại trủy thủ trên thi hài, chính là muốn cô nương nghi ngờ ta.”

Tiêu Uyển Nhi nói: “Tiểu đệ thật là lỗ mãng, không nghĩ đến chuyện đó. Tiểu đệ lại nghĩ là Mẫn thúc thúc hại chết gia gia rồi để lại thanh trủy thủ này để thị uy, ra vẻ anh hùng hảo hán.”

Mẫn Tử Hoa nói: “Ta bị mất thanh Giới Sát Dao, lập tức bẩm báo lên trưởng môn sư huynh, sau đó cùng Động Huyền sư đệ tìm kiếm khắp nơi, nhưng không có chút manh mối nào. Sau này nhận được thư của đại sư huynh gọi đến kinh sư, rồi suốt dọc đường bị các vị đuổi theo chém giết. Bọn ta không hiểu nổi lý do, nhưng phải đánh trả. May mà Viên tướng công đến kịp, làm rõ được chuyện này.”

Thủy Vân đạo trưởng nói: “Giả tử bản đạo may mắn giữ được tính mạng, nhất định sẽ giúp Tiêu cô nương đi tìm kẻ gian tặc trộm đạo giết người. Việc này nói gì thì nói, Tiên Đô Phái cũng không sao tránh khỏi liên lụy.”

Tiêu Uyển Nhi lại quỳ xuống bái tạ, rồi trả thanh trủy thủ cho Mẫn Tử Hoa.

Viên Thừa Chí nghĩ: “Nhất định sư huynh đệ họ còn những chuyện bí mật cần thương lượng, người ngoài không nên can dự.” Chàng bèn chấp tay nói: “Tại hạ xin cáo biệt.”

Hai người cùng Thủy Vân thi lễ xong, đi được vài chục bước, sắp xuống đồi thì Động Huyền đột nhiên la lên: “Xin hai vị dừng bước!”

Viên Thừa Chí và Tiêu Uyển Nhi dừng chân, Động Huyền chạy lẹ tới nói: “Viên tướng công, Tiêu cô nương! Bản đạo có một câu muốn nói, xin hai vị dừng trách.”

Viên Thừa Chí bảo: “Đạo trưởng nói đi, không sao đâu.”

Động Huyền nói: “Những chuyện ở đây, xin hai vị tuyệt đối không tiết lộ. Câu này đáng lẽ bản đạo không nên nói, nhưng liên quan đến tính mạng của tề sư huynh nên không thể không mạo muội cầu xin.”

Theo quy luật giang hồ, ai lỡ biết những chuyện bí mật của phái khác thì tuyệt đối không được loan truyền hay bàn bạc; không thì tai họa lập tức trút xuống đầu. Chuyện này ai cũng đều biết, nhưng Động Huyền đạo trưởng vẫn không yên tâm nên mạo phạm dấn dò, dĩ nhiên không phải sự việc tầm thường.

Viên Thừa Chí bỗng động tâm. Tuy sự việc không liên quan đến bản thân mình, nhưng chàng nghĩ mọi người đều là nhân vật võ lâm, cần phải tương trợ lẫn nhau, bèn nói: “Không biết lệnh sư huynh gặp phải nguy nan gì? Tại hạ có thể giúp chút sức mọn hay không?”

Động Huyền từng giao đấu với Viên Thừa Chí, biết võ công của chàng cao hơn mình không chỉ mười lần, so với Thủy Vân sư huynh là đệ nhất cao thủ của phái Tiên Đô còn siêu việt hơn nhiều. Nghe Thừa Chí nói vậy, trong lòng y vô cùng mừng rỡ, vội đáp: “Được Viên tướng công trợ giúp nghĩa tương trợ, thật là cầu cũng không được. Để bản đạo bẩm với đại sư huynh.”

Y lập tức chạy về thì thăm bàn bạc với Thủy Vân đạo trưởng và Mẫn Tử Hoa. Ba người thảo luận hồi lâu, hình như khó mà quyết định. Viên Thừa Chí nghĩ: “Họ có điều gì khó xử, không muốn người ngoài nhúng tay vào, thì mình không cần nhiều chuyện làm chi.” Chàng bèn lớn tiếng nói: “Hai vị đạo trưởng, Mẫn huynh! Tại hạ đi trước, hẹn ngày sau gặp lại.”

Chàng chấp tay thi lễ, toan đi xuống đồi. Thủy Vân đạo trưởng vội hô lớn: “Viên tướng công, xin mời qua đây nói vài câu.”

Viên Thừa Chí quay lại bước đến gần. Thủy Vân đạo trưởng nói: “Viên tướng công chịu rút đao tương trợ, sư huynh đệ bản đạo thật cảm kích không hết. Nhưng đây là việc riêng của bản môn, tình thế vô cùng hung hiểm, thật không dám để Viên tướng công vô cớ gặp nguy. Xin Viên tướng công đừng trách bản đạo không biết phân biệt phải trái.”

Nói xong, ông chấp tay thi lễ. Viên Thừa Chí biết ông vì hảo ý mà từ chối, nghĩ người này thật có khí phách anh hùng, bèn nói: “Đạo trưởng khách sáo rồi. Nếu vậy, xin cáo từ.”

Khi nào đạo trưởng cần trợ giúp, tại hạ nhất định sẽ dốc sức. Chỉ cần đưa một lá thư đến hẻm Chính Điện Tử là được.”

Thủy Vân đạo trưởng cúi đầu không nói gì. Đột nhiên ông thở dài, lên tiếng: “Viên tướng công thật là nghĩa khí. Tuy rằng việc này nói ra thì xấu hổ cho bản môn, nhưng giấu giếm nữa thì không đủ nghĩa khí với bằng hữu. Mời hai vị ngồi. Động Huyền sư đệ, kể với hai vị đi.”

Động Huyền đạo trưởng chờ hai người ngồi đằng hoàng trên tảng đá rồi mới bắt đầu kể: “Ân sư Hoàng Mộc đạo nhân của bản đạo tính tình hiếu động, trước giờ thích đi vân du các nơi. Ngoài hai năm một lần đại hội trên núi Tiên Đô, bình thường ân sư rất ít khi ở trên núi. Trung thu hai năm trước là ngày đại hội, ân sư không về núi chủ trì, cũng không gửi thư về. Đây là việc chưa từng xảy ra, nên bọn đệ tử vừa kinh ngạc vừa lo lắng. Lần này ân sư vân du đến Vân Nam tìm thuốc, nên mọi người chia nhau tìm kiếm ở Vân Nam, Quế Châu, Quảng Châu, Quảng Tây, nhưng không ai được chút tung tích gì. Bản đạo cùng Mẫn sư huynh đang ở khách sạn thì nhận được thư của Truy phong kiếm Vạn Lý Phong phái Điểm Thương, nói rằng có việc gấp cần gặp. Hai người chúng ta liền đến nhà Vạn đại ca ở Đại Lý tỉnh Vân Nam, thấy ông ấy trọng thương nằm trên giường. Hỏi ra, thì biết ông ấy vì ân sư của bản đạo mà bị thương.”

Viên Thừa Chí nhớ lại, Trình Thanh Trúc đã nói Hoàng Mộc đạo nhân chết dưới tay Ngũ Độc Giáo, bèn khẽ gật đầu một cái. Động Huyền đạo trưởng kể tiếp: “Truy phong kiếm Vạn đại ca nói, hôm đó ông ấy đến thành Đại Lý thăm bạn, thấy ân sư của bản đạo đang bị nhiều người bao vây giáp công. Phái Điểm Thương cùng phái Tiên Đô xưa nay có qua lại với nhau, dĩ nhiên ông ấy rút kiếm ra tương trợ. Nào ngờ đối phương toàn là cao thủ, hai người không sao địch nổi. Vạn đại ca trúng độc thủ trước, ngất xỉu lăn ra đất, về sau có người cứu trợ đưa về. Còn ân sư thì sống chết ra sao không rõ. Trên vai và dưới nách Vạn đại ca đều bị cương trảo đả thương, trên trảo có tẩm kịch độc, nhất định là do Ngũ Độc Giáo gây ra. Sau này ông ấy cực khổ tìm được thuốc giải, nên mới thoát chết.”

“Sau đó Tiên Đô Phái bọn bản đạo cả thảy ba mươi hai đệ tử kéo nhau tới Vân Nam, vừa tìm ân sư, vừa tìm Ngũ Độc Giáo để trả thù, nhưng bốn năm nay tuyệt vô âm tín. Ân sư chắc đã dữ nhiều lành ít. Ngũ Độc Giáo thì vô cùng bí ẩn, tìm hết tỉnh Vân Nam vẫn không được chút xúy dây mơ rễ má nào. Mọi người không làm gì được, cuối cùng phải rời khỏi Vân Nam. Không bao lâu phương bắc có tin truyền tới, nói rằng giáo chủ Hà Thiết Thủ của Ngũ Độc Giáo đã đến phủ Thuận Thiên...”

Viên Thừa Chí “à” một tiếng. Động Huyền hỏi: “Viên tướng công biết ả này hay sao?”

Viên Thừa Chí đáp: “Hôm qua mấy bằng hữu của tại hạ vừa trúng độc thủ của cô ấy.”

Động Huyền hỏi: “Bằng hữu của Viên tướng công không sao chứ?”

Viên Thừa Chí đáp: “Trước mắt không có gì nguy hiểm nữa.”

Động Huyền đạo trưởng nói: “Thế là may rồi. Khi đó vừa nhận được tin tức, đại sư huynh gấp rút hạ lệnh triệu tập toàn bộ đệ tử Tiên Đô Phái ở kinh sư. Dọc đường đến kinh sư, hai người bản đạo gặp phải Tiêu cô nương, chuyện này không cần nói nữa. Đại sư huynh đến trước, gặp phải Hà Thiết Thủ, thật là oan gia ngõ hẹp. Con tiện tì đó buông lời trêu chọc, vô lễ đến cùng cực. Đại sư huynh bèn động thủ, nhưng thân thủ ả thật là nhanh

nhện. Đại sư huynh sơ suất một chút, trên trán bị cái móc sắt bên tay trái của ả đả thương, dưới hạ bàn lại trúng năm mũi ám khí. Tiện tì cho rằng trên thiết câu có kịch độc, đại sư huynh không thể sống được, bèn cười nhạt bỏ đi. May mà nội công của đại sư huynh tinh thâm, lại biết đối thủ chất độc đầy mình, nên trước khi động thủ đã uống sẵn không ít thuốc, lại mang theo không ít linh đơn giải độc, nhờ vậy mà chưa gặp đại nạn.”

Thủy Vân đạo trưởng thở dài rồi nói: “Bần đạo sợ ả biết mình không chết, sẽ tìm đến giết cho tận tuyệt, nên không dám dưỡng thương trong nhà, phải tìm một chỗ kỳ quái thế này để tịnh dưỡng. Ba tháng nữa, độc khí sẽ từ từ trục hết ra khỏi thân thể. Chắc là sư phụ đã bỏ mạng dưới tay con tiện tì đó. Thù này không thể không trả, nhưng đối thủ quá hung ác, độc vật lại quá lợi hại, nên bần đạo không dám liên lụy đến bằng hữu.”

Mẫn Tử Hoa hỏi: “Viên tướng công cũng có xích mích với Ngũ Độc Giáo hay sao?”

Viên Thừa Chí kể lại chuyện mình gặp bọn Ngũ Độc Giáo ở Huệ vương phủ, rồi lại kể việc Trình Thanh Trúc bị mù ăn mày đả thương.

Thủy Vân đạo trưởng nói: “Viên tướng công không thâm thù gì lắm với họ, thiệt thòi chút ít như vậy thì nên cho qua. Thân thể tướng công quý tựa ngàn vàng, không cần chấp loại người độc như rắn rít đó.”

Viên Thừa Chí nghĩ bụng: “Mình mang nặng mối thù giết cha, lại phải hỗ trợ Sấm Vương và nghĩa huynh Lý Nham mưu đồ đại sự. Những thù oán lật vật trên chốn giang hồ không nên coi là việc chính, nếu khuấy động lên thì không bao giờ kết liễu được.” Chàng gật đầu nói: “Đạo trưởng chỉ dạy rất đúng. À, tại hạ có một con Chu Tinh Băng Thiềm, có thể hút độc cho đạo trưởng.”

Chàng lập tức dùng con băng thiềm hút một lần độc. Trên đồi này chỉ có đá tảng lớn ngổn, không có rượu để ngâm rút chất độc trong băng thiềm ra, nên chàng cho Động Huyền đạo trưởng mượn con băng thiềm, dạy cách dùng, bảo y hút hết độc khí cho Thủy Vân đạo trưởng rồi hãy gửi trả. Thủy Vân đạo trưởng, Động Huyền đạo trưởng và Mẫn Tử Hoa đa tạ không ngớt miệng.

Viên Thừa Chí và Tiêu Uyển Nhi từ từ xuống đồi. Nửa chừng, đột nhiên Tiêu Uyển Nhi ngồi xuống một tảng đá, thút thít khóc. Viên Thừa Chí nhẹ nhàng vỗ vai nàng, hỏi nhỏ: “Sao thế Tiêu cô nương? Không khỏe ư?”

Tiêu Uyển Nhi lắc đầu, lau khô nước mắt, rồi đứng bật dậy như không có việc gì. Viên Thừa Chí nghĩ: “Phen này Kim Long Bang của nàng đã hòa giải với Tiên Đô Phái thành bằng hữu, nhưng mối thù cha thì không giải quyết được. Chuyện này thật khó mà chịu đựng, không ngờ một cô gái trẻ tuổi mà cứng cỏi được đến như thế.”

*
* *

Khi hai người trở vào thành thì trời đã mờ sáng. Viên Thừa Chí đưa Tiêu Uyển Nhi về nơi Kim Long Bang đang ở, rồi quay về hẻm Chính Điện Tử. Chàng nhảy lên nóc một dãy nhà dân, thi triển khinh công chỉ chốc lát là qua mấy con đường. Chàng nổi hứng chạy nhanh, bèn sử dụng tuyệt kỹ Thần Hành Bất Biến, thật sự giống như chim yến lướt trên sóng nước, như sao băng xẹt ngang bầu trời, bên tai nghe tiếng gió vù vù, dưới chân tuyệt không phát ra tiếng động.

Đột nhiên chàng nghe thấy tiếng khen: “Hảo công phu!”

Viên Thừa Chí lập tức dừng chân. Bóng trắng thấp thoáng, một người lướt qua bên cạnh chàng, vừa mỉm cười vừa hỏi rất kiêu kỳ: “Có đuổi kịp ta không?”

Âm thanh vừa dứt, người đã xa bảy tám trượng rồi. Viên Thừa Chí thấy người này thân pháp cực nhanh, trong lòng bỗng kinh hãi: “Nữ nhân mà công phu đến thế hay sao?” Dù sao chàng cũng là thiếu niên hiếu thắng, bèn đề khí nhanh chóng đuổi theo. Người kia thủy chung không quay đầu lại, cứ chạy như bay, mỗi lúc một nhanh.

Nội lực cùng khinh công của Viên Thừa Chí vẫn cao hơn một bậc. Chàng gia tăng kinh lực dưới chân, chỉ trong chốc lát đã qua mặt người đó, vượt qua mấy trượng rồi mới quay lại nhìn.

Người đó cười khúc khích rồi nói: “Viên tướng công! Hôm nay muội phải phục huynh rồi.” Nàng đưa cánh tay áo dài che miệng, thân hình uyển chuyển như một đóa hoa, chính là giáo chủ Hà Thiết Thủ của Ngũ Độc Giáo.

Toàn thân nàng mặc y phục trắng như tuyết, chân đang đứng trên mái ngói màu đen, màu sắc tương phản nên đen lại càng đen, trắng lại càng trắng. Nhân vật võ lâm khi đi đêm, nếu không mặc đồ đen thì cũng là đồ xám, để khó bị phát giác, mà địch thủ phóng ám khí cũng không thể chính xác được. Cô gái này lại mặc nguyên bộ đồ màu trắng, nếu không y vào võ nghệ cao cường thì nhất định không thể kiêu ngạo như thế.

Viên Thừa Chí chấp tay hỏi: “Hà giáo chủ có gì chỉ giáo?”

Hà Thiết Thủ mỉm cười nói: “Hôm qua Viên tướng công đến Huệ vương phủ, có nhiều người vướng víu tay chân, ai cũng phân tâm nên khó mà đấu một trận để phân cao thấp. Tiểu muội hôm nay cố ý đến đây để lãnh giáo mấy chiêu. Viên tướng công nửa đêm đưa một vị cô nương xinh đẹp về nhà, phong lưu đa tình thật.” Nàng vừa nói vừa cười, thanh âm nghe rất khêu gợi.

Viên Thừa Chí nghĩ bụng: “Ta đưa Tiêu cô nương về nhà, thì ra đã bị cô này phát giác.” Chàng không muốn nhắc tới việc này, bèn nói: “Thân pháp giáo chủ như thế, nam tử hán đại trượng phu cũng khó mà bì được. Tại hạ vô cùng thán phục, không cần phải so tài nữa.”

Hà Thiết Thủ mỉm cười nói: “Hôm qua tử thí quyền cước, Viên tướng công chường phong lợi hại vô cùng, tiểu muội khí lực không đủ nên không dám tiếp chiêu. Hôm nay chúng ta tử thí binh khí xem sao.”

Nàng không đợi Viên Thừa Chí trả lời, “vù” một tiếng đã rút nhuyễn tiên trong lưng ra. Trời sáng mờ mờ, đủ thấy trên cây roi này gần đầy móc ngược rất nhỏ, chỉ cần quét trúng một cái là lòi được một mảnh thịt ra.

Hà Thiết Thủ dịu dàng nói tiếp: “Viên tướng công, cây roi này gọi là Yết Vĩ Tiên. Những cái gai trên đó có độc, tướng công phải chú ý đấy.”

Viên Thừa Chí nghe vậy, bất giác rùng mình. Ngũ khí của nàng dịu dàng ra vẻ quan tâm thân thiết, nhưng hàm ý lại cực kỳ ác độc, hai chuyện này thật là tương phản. Chàng không muốn tử thí bữa bãi như thế, bèn chấp tay nói: “Xin cáo biệt!”

Hà Thiết Thủ không để chàng lùi ra, cổ tay đã vẩy ra. Yết Vĩ Tiên bay vèo tới, rít lên quất

thẳng vào trước ngực. Thân trên của Viên Thừa Chí ngửa ra sau tránh né, không đợi chiêu thứ hai đánh tới đã chạy ra mấy trượng. Hà Thiết Thủ biết mình không đuổi kịp, bèn đồng đặc hô lớn: “Đệ tử của Kim Xà Lang Quân vô dụng đến thế hay sao? Bại hoại oai danh của sư môn rồi.”

Viên Thừa Chí ngẩn ra dừng bước, trầm nghĩ: “Ta mấy lần nhường nhịn, Ngũ Độc Giáo quen thói làm tới. Cô này tưởng ta sợ thật”. Chàng mới nghĩ một chút, bóng trắng đã nhoáng lên, Yết Vĩ Tiên cuốn tới, mang theo một luồng gió hơi tanh.

Viên Thừa Chí chau mày nghĩ bụng: “Loại binh khí tẩm thuốc độc này dù lợi hại, nhưng chính nhân quân tử quyết không dùng. Cô gái này là nhân vật tà giáo, chẳng trách hành sự không ngay thẳng”. Chàng biết cây Yết Vĩ Tiên đầy gai độc, không thể chạm tay vào được, bèn giấu cả hai tay vào trong áo, thân hình tùy ý mà chuyển động, tránh đông né tây vô cùng thoải mái.

Viên Thừa Chí sử dụng khinh công của Mộc Tang đạo nhân truyền thụ, tiên pháp Hà Thiết Thủ nhanh đến thế nào cũng không sao đụng tới chéo áo của chàng. Viên Thừa Chí bay nhảy như chim, Hà Thiết Thủ nhìn mà say mê điên đảo, không ngờ trên thế gian lại có võ học cao thâm đến thế.

Chốc lát hai bên đã qua lại hai mươi mấy chiêu. Hà Thiết Thủ khẽ quát lên: “Tránh né hoài như vậy, đâu phải là hảo hán?”

Viên Thừa Chí mỉm cười nói: “Cô nương muốn khích ta đoạt lấy cây roi chứ gì? Có gì khó đâu!”

Chàng hơi cúi xuống, hai tay gỡ lấy hai miếng ngói trên mái nhà, nhìn kỹ vào bóng roi mờ mờ, xem rõ ràng rồi hô lớn: “Buông roi!”

Hai miếng ngói một trên một dưới, kẹp Yết Vĩ Tiên vào giữa. Chân chàng phóng ra, chớp nhoáng đã đá ba cước. Hà Thiết Thủ vận kinh toan đoạt lại nhuyễn tiên, nhưng bàn chân của đối phương đã sát đến thân mình. Nàng chỉ còn cách buông roi lùi lại, không ngờ chân đạp vào khoảng trống, té nhào xuống mái nhà.

Viên Thừa Chí nắm lấy cán roi, hỏi: “Đệ tử của Kim Xà Lang Quân thế nào?”

Bỗng nghe thanh âm dịu dàng khêu gợi của Hà Thiết Thủ vang lên: “Giỏi lắm.”

Thân pháp của nàng cực nhanh, té vừa chạm đất đã nhảy lên mái nhà lại ngay. Tuy Viên Thừa Chí cũng có khinh công tuyệt đỉnh, nhưng không sao nén nổi thán phục.

Tay phải của Hà Thiết Thủ chống vào hông, thân hình lay động trông rất yếu điệu, như mềm mại ẻo lả quá không đứng vững nổi. Nàng mỉm cười nói: “Muội còn muốn lãnh giáo công phu ám khí của Viên tướng công. Ngũ Tiên Giáo bọn muội có một thứ gọi là Hàm Sa Xạ Ảnh.”

Viên Thừa Chí nghe vậy, chú ý nhìn nhưng không thấy nàng đưa tay lên. Đột nhiên trước mắt chàng có vô số tia sáng nhấp nháy, giật mình biết là hỏng rồi, liền sử dụng chiêu Nhất Phi Xung Thiên nhảy lên cao mấy trượng. Tai chàng nghe thấy những tiếng vun vút rất nhỏ, mấy chục mũi ám khí đã ghim vào mái nhà.

Thì ra ám khí này là vô số những cây kim thép mạ vàng, cơ quan đặt ở trước ngực. Khi phát xạ không cần phải nhắm chính xác, chỉ cần đứng đối diện với địch thủ, ấn nút ở hông

là cả một dây cương châm được lò xo rất mạnh bắn ra ngoài. Đúng là thần không hay quỷ không biết. Cương châm vừa nhỏ vừa nhiều, lại tẩm chất kịch độc.

Bất luận ám khí nào trong võ lâm, dù là cương tiêu, tụ tiễn, thiết liên tử... khi phóng ra cũng phải vung tay, nếu đối phương là cao thủ thì nhìn thấy có thể đón đỡ. Nhưng loại độc châm này phát ra hoàn toàn không có dấu hiệu, người ngoài nhìn không thể biết, đã thấy thì tám chín phần mười không chết cũng bị thương, đã bị thương thì chẳng bao lâu là mất mạng. Ám khí này gọi là Hàm Sa Xạ Ảnh, đáng gọi là độc bộ võ lâm, thiên hạ vô song.

Thân hình Viên Thừa Chí chưa hạ xuống, chàng đã ném ba đồng tiền nhằm vào yếu huyệt đối thủ, giận dữ hét lên: “Không thù không oán, sao cô nương lại hạ độc thủ như thế?”

Hà Thiết Thủ nghiêng người tránh né hai đồng tiền, xoay tay phải chụp lấy đồng thứ ba, ồm ồm kêu lên: “Trời ơi, mạnh quá! Đồng tiền này làm đau tay của người ta rồi.”

Nàng nhắm chính xác vị trí Viên Thừa Chí rơi xuống, ném trả đồng tiền đó lại, nghe tiếng cũng biết lực đạo không phải tầm thường. Viên Thừa Chí đưa tay định chụp, bỗng sực nghĩ ra: “Trên tay cô này có độc, ta đừng để bị lừa!”

Chàng bèn vẫy tay áo, hất đồng tiền trở lại. Kinh lực yếu hơn ném bằng tay, Hà Thiết Thủ nhẹ nhàng đón lấy, bỏ vào trong bọc, mỉm cười nói: “Đa tạ! Nhưng chỉ cho muội một đồng, có nhỏ mọn lắm không.”

Nàng vung tay, một cơn gió nổi lên. Mười mấy sợi dây không phải bằng vàng cũng không phải bằng tơ, ào tới chụp lên đầu Viên Thừa Chí.

Viên Thừa Chí vẫn còn giận nàng phóng độc châm bằng thủ đoạn ác độc vừa rồi, nên không khách sáo gì nữa. Chàng vung cây Yết Vĩ Tiên lên, toan quán lấy mớ dây mà nàng đánh tới.

Hà Thiết Thủ đột ngột thu hết dây về, cười hỏi: “Yết Vĩ Tiên là của muội. Huynh dùng binh khí của muội, có hổ thẹn không?”

Nàng nói giọng thổ dân Vân Nam, nghe vừa giòn vừa dẻo, đã nhõng nhẽo lại kiêu kỳ, nhưng xuất thủ thì không chậm chút nào.

Viên Thừa Chí quăng cây Yết Vĩ Tiên rất xa sau lưng, quát lên: “Giả tử ta đoạt hết mấy sợi dây của cô, thì từ nay Ngũ Độc Giáo các cô đừng đến quấy rầy ta nữa. Có được hay không?”

Hà Thiết Thủ vẫn cười rất ngọt, đáp: “Đừng gọi Nhuyễn Hồng Châu Sách là mấy sợi dây. Nếu huynh muốn đoạt thì cứ thử.”

Nói xong, nàng vẫy châu sách ngang ra, cuộn vào lưng Viên Thừa Chí. Châu sách vừa mảnh vừa dài, uyển chuyển từ bốn bên tám hướng đồng thời đánh tới. Viên Thừa Chí đảo người né tránh, muốn tìm chỗ sơ suất của đối thủ. Nào ngờ mười mấy sợi châu sách này, sợi thì tấn công, sợi thì phòng thủ. Những sợi tấn công cũng có thể thu về phòng ngự; những sợi đang phòng ngự cũng có thể đột ngột phóng ra công kích. Thật là công thủ liên hoàn, không chút sơ sót.

Giao đấu được mười mấy chiêu, Viên Thừa Chí đã thấy chỗ ảo diệu của món binh khí này, nghĩ bụng: “Công phu châu sách nhất định được biến hóa từ lưới nhện mà ra.” Thừa

lúc nàng sử một chiêu sắp xong, những sợi dây tấn công chưa thu hồi lại, những sợi dây phòng thủ cũng chưa kịp phát ra, chàng hơi nghiêng người một chút, luồn ra phía sau lưng, điểm vào dưới nách nàng.

Chiêu này vừa cực nhanh vừa hiểm hóc, Hà Thiết Thủ không sao tránh né được. Nàng bèn xoay người lại. Viên Thừa Chí thấy phen này có thể điểm trúng, nhưng đầu ngón tay mình chắc chắn sẽ đụng vào trước ngực nàng. Mặt chàng tự nhiên đỏ lên, dừng tay không điểm tới, thầm nghĩ: “Chiêu này có vẻ vô lại.”

Hà Thiết Thủ dùng thiết câu bên tay trái vạch chéo sang phải. Viên Thừa Chí vội vàng co tay lại, nhưng đã nghe soạt một tiếng, tay áo bị thiết câu quẹt rách một đường.

Hà Thiết Thủ la lên: “Úi chà! Muội lỡ làm rách tay áo Viên tướng công rồi. Huynh cởi áo ra đi, để muội vá lại cho.”

Viên Thừa Chí thấy cô ả xảo trá lại càng giận dữ, bèn giật rách hằn cánh tay áo bên phải ra, tiện thể sử dụng làm vũ khí, vung lên phát ra tiếng gió vù vù. Chỉ mấy chiêu, cánh tay áo đã quán hết những sợi châu sách lại. Chàng dùng sức vẩy mạnh, cả tay áo cùng châu sách cùng lúc rơi xuống đất.

Viên Thừa Chí hỏi: “Sao?”

Hà Thiết Thủ vẫn cười khanh khách, nói: “Sao trên trời! Chẳng phải binh khí của huynh cũng tuột khỏi tay rồi sao? Chúng ta chưa phân cao thấp.”

Nàng quờ tay phải ra sau lưng, lại rút ra một cái móc lấp lánh ánh vàng.

Viên Thừa Chí thấy cô gái này pháp bảo đầy mình, hết món này lại có món khác, không khỏi hoa mắt. Chàng nói: “Ta đã nói rồi, đoạt lấy châu sách của cô thì cô không được quấy rầy ta nữa.”

Hà Thiết Thủ mỉm cười, cãi lại: “Đó là Viên tướng công nói, còn muội đã đồng ý đâu?”

Viên Thừa Chí nghĩ: “Không sai, ả thật sự chưa đồng ý. Nhưng nếu từng món mà tỉ thí thế này, biết đến khi nào mới dứt?” Chàng “hừ” một tiếng rồi nói: “Để xem thử cô còn bao nhiêu binh khí.”

Chàng nghĩ bụng: “Ló ra món binh khí nào, mình đoạt món ấy. Dĩ nhiên cô ả phải biết khó mà lùi.”

Hà Thiết Thủ lên tiếng: “Cái này gọi là Kim Ngô Câu.” Nàng giơ tay trái lên, để lộ cái thiết câu, lại nói: “Còn đây là Thiết Ngô Câu. Vì luyện cái thứ này mà gia gia đã cắt mất một bàn tay của muội. Gia gia nói: Binh khí cầm trên tay, không thể linh hoạt bằng ráp vào tay. Muội chỉ mới luyện mười tám năm, chưa tinh thông lắm. Viên tướng công! Trên cái câu này cũng có chất độc, tướng công đừng dùng tay để đoạt lấy.”

Nàng vừa cười vừa nói, từ từ tiến đến gần. Viên Thừa Chí bề ngoài thì tỏ ra bình tĩnh tự nhiên, nhưng trong lòng cực kỳ cảnh giác, sợ cô ả lại có gian mưu gì khác. Đang để phòng nghiêm ngặt, đột nhiên nghe xa xa có tiếng huýt sáo, chàng bỗng nghĩ ra một chuyện, la thầm: “Hồng bát! Chẳng lẽ cô này ở đây quấy rầy ta, để đồng bọn rảnh tay đi hại Thanh Thanh hay sao?”

Không để đối phương nói gì nữa, chàng quay lưng bỏ đi ngay. Hà Thiết Thủ cười ha hả,

la lên: “Bây giờ đi thì muộn rồi.”

Kim câu xuất ra một hư chiêu, còn thiết câu đưa vào tới, đánh vào dưới lưng Viên Thừa Chí. Chàng đảo người né tránh, chân trái đá quét ngang qua. Hà Thiết Thủ nhảy lên tránh né, dùng cả song câu phản kích. Lúc này trời đã sáng hẳn, nhìn rõ một luồng hắc khí, một vầng kim quang vây kín người chàng, tung hoành ngang dọc. Công phu binh khí của nàng khá lợi hại, chỉ hơi kém Ngọc Chân Tử chàng đã gặp trong kinh thành chút xíu.

Viên Thừa Chí lo lắng cho mọi người và Thanh Thanh, không dám ham chiến. Chàng mấy lần ép vào gần để đoạt lấy kim câu, nhưng đều bị nàng xoay tay phản kích, hoặc dùng thiết câu để bảo vệ. Thiết câu được ráp vào cổ tay, vận dụng quả nhiên linh hoạt như một bàn tay sống.

Đánh hơn ba mươi chiêu, Viên Thừa Chí vẫn không sao đẩy lùi đối thủ được. Chàng bèn đưa tay ra sau lưng, rút Kim Xà Kiếm ra. Kiếm quang vừa lóe lên, nụ cười trên miệng Hà Thiết Thủ lập tức biến mất. Nàng hét lên: “Kim Xà Kiếm là của Ngũ Tiên Giáo chúng ta, sao huynh lấy cắp?”

Viên Thừa Chí múa kiếm veo veo mấy chiêu, võ công Hà Thiết Thủ dù cao hơn cũng không cản nổi. “Keng” một tiếng, kim câu đã bị Kim Xà Kiếm tiện đứt một nửa. Viên Thừa Chí quát lên: “Nếu cô tiếp tục quấy rầy, ta phải chặt đứt nốt thiết câu.”

Sắc mặt Hà Thiết Thủ có phần sợ hãi, quả nhiên không dám tới gần nữa. Nhưng nàng lập tức mỉm cười, khom người thi lễ rồi nói rất nghiêm chỉnh: “Viên tướng công! Hôm qua gặp tướng công, suốt đêm muội không ngủ được, đêm nay lại càng khó ngủ. Muội... muội... rất muốn gọi tướng công... là... sư phụ.”

Viên Thừa Chí đáp: “Không dám!”

Chàng cất kiếm, rảo bước chạy về. Vừa đến đầu hẻm đã thấy Hồng Thắng Hải nằm dưới đất, gần cổ có một vũng máu. Chàng nhảy xổ đến đỡ dậy, rất may là còn hơi thở. Hồng Thắng Hải bị thương ở yết hầu, không nói được, đưa tay chỉ vào trong nhà. Viên Thừa Chí ôm y vào trong, thấy bàn ghế trong nhà không gãy cũng đổ nhào, cửa sổ bị phá vỡ, hiển nhiên vừa có một trận ác chiến.

Viên Thừa Chí càng nhìn càng kinh tâm động phách, xé một cánh tay áo bó lại vết thương trên yết hầu Hồng Thắng Hải, rồi chạy vào nội đường. Bên trong cũng bị phá hoại tan tành, Hồ Quế Nam và Trình Thanh Trúc nằm rên rỉ dưới đất, Viên Thừa Chí vội hỏi: “Sao rồi?”

Hồ Quế Nam đáp: “Thanh cô nương... bị... bị Ngũ Độc Giáo bắt đi rồi.”

Viên Thừa Chí kinh hãi hỏi: “Còn Sa Thiên Quảng đâu?”

Hồ Quế Nam đưa tay chỉ lên mái nhà. Viên Thừa Chí không kịp hỏi nhiều, gấp rút nhảy lên, quả nhiên thấy ông cầm và Sa Thiên Quảng nằm trên mái ngói, cả hai đều trúng độc.

Phen này rất may là không ai mất mạng, nhưng trong nhà người nào cũng bị trọng thương, thật là thua tàn thua mệt. Thanh Thanh thì không biết bị bắt đi đâu. Viên Thừa Chí giận dữ, tự trách mình: “Ta hồ đồ quá, bị cô ả kia quấy rối mà không biết đường cảnh giác.”

Trong lúc ác đấu, đám nô bộc trong nhà chạy tán loạn hết; bây giờ kẻ địch rút đi chúng

mới từ từ trở về. Viên Thừa Chí ẵm ông câm và Sa Thiên Quảng vào trong nhà, viết một bức thư, sai một tên nô bộc đưa ngay đến chỗ Kim Long Bang, nhờ Tiêu Uyển Nhi đi lấy Chu Tinh Bằng Thiềm về để cứu người. Chàng băng bó vết thương cho Sa Thiên Quảng, Hồ Quế Nam và mọi người rồi mới hỏi tình hình địch đến đánh lén thế nào.

Thiết La Hán lần trước bị thương còn nằm trên giường chưa dậy được, may mà không bị hạ độc thủ. Y kể: “Lúc canh ba, Hồ Quế Nam là người đầu tiên phát hiện có địch, cùng ông câm lên xem xét. Hai người vừa lên tới mái nhà, lập tức có mười mấy địch thủ bao vây. Tại hạ nhìn qua cửa sổ thấy rất rõ ràng, nhưng toàn thân không có chút sức, chỉ biết nằm mà lo lắng. Ông câm lão huynh, Sa lão huynh và Trình lão gia đã thương được mấy tên, nhưng đối phương quá đông nên quân ta vừa đánh vừa lùi, cứ mỗi phòng lại cầm cự một hồi. Cuối cùng người nào cũng bị thương, Thanh Thanh bị bắt đi. Viên tướng công! Bọn tại hạ thật sự có lỗi với tướng công.”

Viên Thừa Chí nói: “Địch thủ ác độc, ta lại hồ đồ, không thể trách các vị. Trước mắt cứu người là quan trọng.”

Chàng xuống chuồng ngựa chọn một con, phi ra ngoại thành. Gần đến Huệ vương phủ, chàng xuống ngựa, buộc ngựa ở gốc cây, tới cổng phủ lớn tiếng kêu gọi: “Hà giáo chủ! Xin mời ra đây, ta có mấy câu muốn nói.”

Cửa vừa mở là nghe chó sủa vang, mười mấy con chó vừa to vừa dữ phóng ra, phía sau còn có mấy chục người. Chàng nghĩ: “Lần này không thể khách sáo nữa”. Tay trái chàng vẩy lia lịa, bắn lẹ ra mười mấy mũi Kim Xà Truy. Hào quang nhấp nháy, mỗi con chó đều trúng một mũi truy vào gáy, lăn ra chết sạch dưới đất. Chàng chạy quanh lũ chó một vòng, hai tay nhổ hết Kim Xà Truy cất lại vào trong bọc.

Giáo chúng Ngũ Độc Giáo định thừa lúc chàng đối phó với lũ chó săn mà phun chất độc ra, nào ngờ Viên Thừa Chí giết hết bầy chó thần tốc như vậy. Chúng bất giác đứng ngẩn ra đó, tên nào cũng ngơ ngác. Đợi chàng thu hồi hết ám khí, một tên mới la lên, quay lưng bỏ chạy. Bọn còn lại cũng ủa vào trong phủ, muốn đóng cửa thì không kịp nữa. Viên Thừa Chí đã nhảy qua đầu cả đám, chạy lẹ vào trong.

Vào tới bên trong, thần khí Viên Thừa Chí lại tỏ ra rất ung dung. Chàng hô lớn: “Hà giáo chủ! Nếu không ra đây, đừng trách ta vô lễ.”

Nghe tiếng huýt sáo, mười mấy nhân vật Ngũ Độc Giáo xếp thành hai hàng từ giữa nhà bước ra. Đi đầu là Hà Hồng Dục, sau đó là tả hữu hộ pháp Phan Tú Đạt, Trầm Kỳ Tư, cùng Cẩm y đồng cái Tề Vân Ngạo và một số cao thủ khác.

Viên Thừa Chí nói: “Tại hạ trước nay chưa hề quen biết với quý vị, oán cũ không có, thù mới càng không. Thế mà các vị đến nhà tại hạ, đã thương rất nhiều bằng hữu, bắt cóc huynh đệ của tại hạ. Lý do thế nào, tại hạ phải thỉnh giáo Hà giáo chủ.”

Hà Hồng Dục nói: “Trong nhà ngươi thì những người khác không có thù oán gì với chúng ta cả. Điều đó không sai, nên chúng ta mới hạ thủ lưu tình, không lấy mạng họ ngay lúc đó. Còn thằng lỏi họ Hạ, hừ, chúng ta sẽ từ từ hành hạ cho nó biết mùi đau đớn.”

Viên Thừa Chí hỏi: “Tuổi y còn trẻ như vậy, đã có lỗi gì với các vị?”

Hà Hồng Dục cười nhạt, nói: “Ai bảo hần là con của Kim Xà Lang Quân? Thế thì cũng

thôi, nhưng ai bảo hần chui từ trong bụng con tiện tì kia ra?”

Viên Thừa Chí ngẩn ra nghĩ bụng: “Thì ra mụ này có hiểm khích, thù hằn gì với mẹ của Thanh Thanh.”

Hà Hồng Dược thấy Viên Thừa Chí im lặng, bèn trầm giọng hỏi tiếp: “Người xông bừa vào đây để làm gì?”

Viên Thừa Chí hỏi lại: “Nếu các vị có xích mích với Kim Xà Lang Quân, sao không tìm chính ông ấy mà trả thù?”

Hà Hồng Dược nói: “Cha cũng phải giết, con cũng phải giết. Người là đệ tử của hần, phải giết cả người.”

Viên Thừa Chí không muốn tranh luận vô bổ nữa, bèn hô lớn: “Hà giáo chủ! Giáo chủ có chịu ra mặt không? Có chịu thả người không?”

Trong nhà không ai đáp lại. Viên Thừa Chí lo lắng cho Thanh Thanh, bèn lạng người qua kế bên Hà Hồng Dược, chạy tới cửa sảnh. Hai tên giáo chúng đứng đó bị song chưởng của chàng hất văng đi.

Viên Thừa Chí chạy vào trong sảnh, thấy bên trong vắng tanh, không một bóng người. Chàng quay lại, chạy tới dãy phòng ở hướng đông, đá bật cửa ra. Có hai tên giáo chúng đang nằm trên giường, đã bị chàng bẻ trật khớp xương hôm trước. Thấy Viên Thừa Chí xông vào, chúng hoảng sợ đến nỗi quên cả đau đớn, nhảy bật lên.

Viên Thừa Chí chạy lung tung trong nhà, tìm kiếm khắp nơi. Giáo chúng Ngũ Độc Giáo đang ở nhà khách của Chiêu Hiền Quán, giữa căn nhà này với Huệ vương phủ có một bức tường dày ngăn cách. Chẳng bao lâu Viên Thừa Chí đã lục lọi khắp các xó xỉnh trong nhà, chẳng những không gặp Thanh Thanh mà cả Hà Thiết Thủ cũng không thấy đâu. Chàng lo lắng vô cùng, đá ngã hết những chiếc lu và rương, chuồng nhốt trùng độc. Bọn rắn rít cùng độc vật chạy lung tung ra ngoài, giáo đồ Ngũ Độc Giáo kinh hãi vội chia nhau bắt lại. Trong nhà khách này còn những nhân vật giang hồ khác nữa, nhưng họ thấy tình hình nguy hiểm đều chạy trốn, bỏ lại khu nhà trống rỗng.

Phan Tú Đạt la lên: “Nếu là hảo hán thì ra đây, quyết một phen thắng bại.”

Viên Thừa Chí biết tên này rất có địa vị trong Ngũ Độc Giáo, bèn quyết ý bắt hần để buộc phải nói ra tung tích của Thanh Thanh. Chàng bèn hô lớn: “Được! Để ta lãnh giáo công phu của các hạ.”

Chàng lập tức thi triển khinh công Thần Hành Bách Biến, vừa nhún chân một cái đã nhảy đến trước mặt hần. Phan Tú Đạt thấy Viên Thừa Chí nói đến là đến ngay, kinh hãi đánh liền hai chưởng.

Viên Thừa Chí nói: “Người khác sợ độc chưởng của người, nhưng ta không sợ.”

Phan Tú Đạt la lên: “Được! Người thử xem”

Viên Thừa Chí đưa tay phải lên, ra vẻ đối chưởng với hần.

Phan Tú Đạt cả mừng nghĩ bụng: “Người cả gan đụng vào độc chưởng của ta là tự tìm con đường chết, đừng oán trách nhé.” Hần vận hết kinh lực vào song chưởng, đẩy về phía trước, nhằm thẳng bàn tay địch thủ. Khoảng cách còn chưa đến một tấc, đột nhiên hần

thấy đối phương gấp rút rút tay về, rồi sau gáy nghe tiếng gió nhẹ nhàng. Lúc này kinh lực toàn thân hắn đang dồn ra trước, chưa kịp thu về phòng thủ thì cổ đã bị nắm chặt, thân hình đã bị xách bổng lên.

Giáo chúng Ngũ Độc Giáo la hét om sòm, toan chạy đến cứu. Viên Thừa Chí nắm Phan Tú Đạt quay thành một vòng tròn, chúng sợ làm tổn thương hộ pháp nên không dám ép tới gần.

Viên Thừa Chí quát hỏi: “Người mà các người bắt về đang ở đâu? Nói nhanh lên!”

Phan Tú Đạt nhắm mắt không nói gì. Viên Thừa Chí vận Hồn Nguyên Công, đưa ngón tay điểm vào huyệt đạo ở bên xương sườn hắn. Phan Tú Đạt lập tức thấy xương sống đau nhói, như có một thanh thép chọc từ trên xuống dưới rồi vận qua vận lại. Viên Thừa Chí buông lỏng tay, hất hắn nhào xuống đất. Phan Tú Đạt đau đến nỗi chết đi sống lại, lăn lộn dưới đất, nếu muốn nói chắc cũng không nói được.

Viên Thừa Chí quát: “Được, người không nói! Còn người khác thì sao?” Chàng bỗng nghĩ: “Phương pháp điểm huyệt của ta, ngoài Hồn Nguyên Công thì trong thiên hạ không ai cứu được. Ta điểm hết bọn chúng, nhất định Hà Thiết Thủ không dám hại Thanh đệ nữa.” Chàng lập tức thi triển thân pháp, chạy xuyên qua xuyên lại giữa đám đông. Những tên giáo chúng võ công cao cường còn có thể chống đỡ được ba chiêu hai thức, còn đa số thì chưa thấy địch đâu đã bị điểm trúng huyệt đạo.

Chỉ trong chốc lát, trong sân đã có hai mươi ba người nằm la liệt. Thông thường, nếu bị bế huyệt đạo, dù thủ pháp điểm huyệt tuyệt diệu đến mức người khác khó giải được, chỉ mấy giờ là huyệt khí có thể lưu chuyển để tự giải khai. Nhưng phen này Viên Thừa Chí đã sử dụng Hồn Nguyên Công, đưa chân lực đánh thấu vào kinh mạch, huyệt đạo không chỉ mấy ngày mà giải được. Sau khi giải được cũng đau đớn khó chịu mười ngày nửa tháng, thậm chí suốt đời phải chịu tổn thương. Ở Tịnh Nham Cù Châu ngày trước, Viên Thừa Chí điểm huyệt bốn lão họ Ôn chính là thủ pháp này.

Hà Hồng Dực thấy tình hình có vẻ không êm, la lớn một tiếng rồi phóng tới cửa chạy ra ngoài. Bang chúng cũng ủa theo chạy trốn, chỉ trong chốc lát là gian nhà lớn đã trống rỗng, chỉ còn mấy chục người nằm yên dưới đất. Người thì nằm thõng thượt mà rên khe khẽ. Cũng có người không rên được, chỉ giương mắt lên giận dữ mà nhìn.

Viên Thừa Chí lớn tiếng hô hoán: “Thanh đệ! Thanh đệ ở đâu?” Nhưng chỉ nghe tiếng mình vọng lại, hoàn toàn không có tiếng trả lời. Chàng không chịu thôi, lại tìm khắp các phòng của gian nhà sát vách Huệ vương phủ này lần nữa, nhưng rốt cuộc cũng vô ích. Chàng xách mấy tên giáo chúng lên tra hỏi, nhưng chẳng tên nào biết đường trả lời.

Viên Thừa Chí vô kế khả thi, đành quay về hẻm Chính Điện Tử. Về tới, thì ra Uyển Nhi đã lấy được băng thiềm, dẫn thêm mấy đệ tử Kim Long Bang đến tương trợ, hút hết độc khí và băng bó xong vết thương cho bọn Sa Thiên Quảng. Tính mạng mọi người không nguy hiểm nữa, nhưng Thanh Thanh đã rơi vào tay địch, Viên Thừa Chí không khỏi rầu rĩ, lo lắng muôn phần. Uyển Nhi dịu dàng an ủi, sai phái bang chúng Kim Long Bang đi thám thính khắp nơi.

Khoảng nửa giờ sau, đột nhiên nghe “bình” một tiếng, một cái bao lớn từ trên mái nhà rớt xuống. Mọi người đều giật mình. Viên Thừa Chí càng lo lắng khác thường, vội vã xé

bao, giật đứt dây cột. Chưa mở xong đã ngửi thấy mùi máu tanh, trái tim chàng nhảy lên thành thịch, hai tay ướt đẫm mồ hôi. Mở bao ra, rõ ràng là một thi thể đã bị chặt thành tám miếng. Da mặt của thủ cấp đã đen sì, nhưng tóc râu vẫn trắng phau. Nhìn kỹ, đây chính là Độc nhãn thần long Đơn Thiết Sinh.

Viên Thừa Chí nhảy lên mái nhà nhìn quanh bốn phía, thấy phía tây nam có một bóng đen đang nhanh chân chạy trốn. Chàng đoán đây là kẻ đưa thi hài tới, lập tức đề khí rượt theo. Được mấy dặm, người đó chạy vào một khu rừng.

Viên Thừa Chí theo vào, đến giữa rừng thì thấy mấy chục giáo chúng Ngũ Độc Giáo đang ngồi vây quanh đồng lửa, nói chuyện ồn ào. Một tên tình cờ quay đầu lại, thấy Viên Thừa Chí đến bèn kinh hãi la lên: “Hung thần đến rồi!”

Cả đám bỏ chạy tứ tán. Viên Thừa Chí cứ nhắm người chạy xa nhất mà đuổi, vung tay phóng chân điểm huyết những ai cản trở mình. Gần thì chàng dùng tay điểm huyết hoặc dùng khuỷu tay mà đánh, xa thì dùng đồng tiền phóng tới. Khắp chỗ trong rừng vang lên tiếng chân chạy, tiếng la ó kinh hãi, tiếng quát mắng. Sau thời gian uống xong chung trà, mọi âm thanh đột nhiên tắt hẳn. Viên Thừa Chí xoa tay đi ra, vỗ vỗ phủi bụi bám trên người.

Phen này chàng điểm ngã được hết cao thủ Ngũ Độc Giáo như Trầm Kỳ Tư, Tề Vân Ngạo... Chỉ sót Hà Thiết Thủ và Hà Hồng Dực không ở đó. Viên Thừa Chí tương đối yên lòng, thầm nghĩ: “Chỉ cần Thanh đệ lúc này chưa bị hạ độc thủ. Dù chúng oán hận thấu trời cũng không dám ra tay giết hại.”

*
* *

Viên Thừa Chí quay về nhà, lo lắng chờ đợi. Đến xế chiều thì những người thám thính đã trở về hết, không ai tìm được manh mối. Khoảng canh hai, chàng bảo Ngô Bình và La Lập Như đem thi hài Đơn Thiết Sinh đến nha môn Thuận Thiên Phủ. Quan phủ thấy tình trạng xác chết như thế, dĩ nhiên sẽ biết hung thủ là bọn Ngũ Độc Giáo.

Tiêu Uyển Nhi cùng mấy người trong bang ở lại nhà Viên Thừa Chí, chăm sóc những người bị thương và canh gác đề phòng kẻ địch.

Viên Thừa Chí lo lắng trong lòng không sao ngủ được, xếp bằng ngồi trên giường, suy nghĩ làm sao ngày mai tìm được Thanh Thanh. Ngồi khoảng một canh, bốn bề không có âm thanh gì cả, chỉ nghe xa xa vọng đến tiếng chó sủa và tiếng mõ cầm canh, từ xa đến gần rồi lại từ gần đến xa. Viên Thừa Chí ân hận mãi, phen này trúng kế địch nhân, lần đầu thảm bại từ khi xuống núi.

Trong vắng lặng, đột nhiên chàng nghe thấy trên đầu tường có tiếng động rất khẽ. Nếu Ngô Bình và La Lập Như trở về thì khinh công không cao đến thế, chắc chắn là kẻ địch. Chàng im lặng ngồi trên giường chờ biến cố. Phía ngoài cửa sổ có tiếng động như một mảnh lá rơi xuống đất, rồi có tiếng cười khanh khách.

Tiếng cười hấp dẫn, giọng nói dịu dàng: “Viên tướng công! Có khách đây.”

Viên Thừa Chí lên tiếng: “Làm phiền đại giá giáo chủ, mời vào!” Rồi chàng lấy mỗi lửa ra thắp sáng đèn nến, mở cửa đón khách.

Hà Thiết Thủ tự nhiên đi vào. Thấy trong phòng Viên Thừa Chí trần thiết đơn giản,

ngoài giường và một cái bàn ra không còn gì nữa, nàng mỉm cười nói: “Viên tướng công thật là bậc danh sĩ thanh cao.”

Viên Thừa Chí hừ một tiếng.

Hà Thiết Thủ lại nói: “Ý của tiểu muội đến đây, chắc Viên tướng công đã biết rồi.”

Viên Thừa Chí nói: “Xin Hà giáo chủ cho biết.”

Hà Thiết Thủ nói: “Tướng công có việc cần tiểu muội, tiểu muội cũng có việc cần tướng công. Đến lúc này hai chúng ta vẫn chưa phân thắng bại.”

Viên Thừa Chí đáp: “Không cần phải so tài nữa. Hà giáo chủ có trí có dũng, tại hạ vô cùng thán phục.”

Hà Thiết Thủ mỉm cười nói: “Đây mới là hiệp đầu. Trừ khi tướng công trong chớp lát mà diệt sạch Ngũ Tiên Giáo bọn muội, không thì còn lắm chuyện để tướng công phải đau đầu.”

Viên Thừa Chí rùng mình nghĩ bụng: “Nếu họ quấy rầy không chịu dứt, thật sự không dễ đối phó.” Chàng bèn nói: “Hà giáo chủ đã có oán thù với phụ thân của huynh đệ tại hạ, tốt nhất là tìm chính ông ấy, hà tất làm khó kẻ hậu sinh. Người xưa thường nói, oan gia nên giải chứ không nên kết...”

Chàng chưa dứt lời, Hà Thiết Thủ đã mỉm cười ngắt lời: “Nếu người đó thật sự là huynh đệ của tướng công thì còn dễ. Nhưng một đại cô nương nhan sắc như thế, ngay cả tiểu muội nhìn thấy cũng phải động lòng, nhất định Viên tướng công không muốn để cô ấy rơi vào tay một nhóm người gian ác. Mà khách đến nhà, tướng công không mời được ly rượu hay sao?”

Viên Thừa Chí trầm nghĩ: “Cô ả này thật là cổ quái!” Chàng hạ lệnh cho người hầu dọn rượu thịt. Uyển Nhi không yên tâm, bèn thay đổi sắc phục như một thư đồng, đích thân bưng rượu thịt vào trong phòng.

Hà Thiết Thủ mỉm cười nói: “Thật là dưới tay tướng mạnh không có quân hèn. Thư đồng của Viên tướng công tuần tú khác thường.”

Viên Thừa Chí rót hai ly rượu, Hà Thiết Thủ nâng ly uống cạn ngay. Nàng uống thêm hai ly mới mỉm cười nói: “Viên tướng công không nể mặt mà uống rượu của bọn muội, thế là tiểu muội gan dạ hơn nhiều.”

Uyển Nhi nói: “Rượu của chúng ta nhất định không có thuốc độc.”

Hà Thiết Thủ cười nói: “Hay quá, hay quá! Thật là một quản gia miệng lưỡi lạnh lợi. Cạn ly!”

Viên Thừa Chí cùng nàng lại cạn một ly. Dưới ánh nến, dung mạo cô gái này đẹp dễ, hai má ửng hồng, khoe miệng lúc nào cũng có nụ cười, thần sắc vừa yếu điệu vừa khô gọt. Chàng trầm nghĩ: “Trong những cô gái mà mình quen biết, nói về mặt mày xinh đẹp, cử chỉ dễ thương, đương nhiên A Cửu đứng đầu, không ai sánh kịp. Tiểu Huệ thì thành khẩn chân thật, Uyển Nhi lại hào phóng dễ gần. Còn Thanh đệ tuy hơi nhỏ mọn, nhưng đối với mình toàn tâm toàn ý, trọn mối chân tình, khiến người ta phải cảm động. Bây giờ lại có một cô xinh đẹp như hoa mà ác độc như rắn rết. Thiên hạ thật là rộng lớn, không gì kỳ lạ

mà không có.”

Hà Thiết Thủ thấy chàng ngơ ngẩn không nói gì, cứ ngồi yên mỉm cười. Hồi lâu, nàng mới khẽ lên tiếng: “Võ công của Viên tướng công, tiểu muội cực kỳ bá phục. Hình như tiên sư Kim Xà Lang Quân cũng không biết thủ pháp điểm huyết đó. Công phu này, nhất định Viên tướng công học ở nơi khác phải không?”

Viên Thừa Chí đáp: “Không sai. Ta là đệ tử phái Hoa Sơn.”

Hà Thiết Thủ nói: “Võ công của Viên tướng công gom hết sở trường nhiều phái, chẳng trách thần kỳ tinh xảo. Tiểu muội đêm nay đến đây là để bá sư.”

Viên Thừa Chí ngạc nhiên nói: “Ta không hiểu.”

Hà Thiết Thủ nói: “Nếu Viên tướng công không hiềm tiểu muội tư chất ngu muội, xin hãy thu làm đồ đệ.”

Viên Thừa Chí hỏi: “Hà giáo chủ đứng đầu một phái, võ công xuất thần nhập hóa, lại đi đùa giỡn như thế hay sao?”

Hà Thiết Thủ nói: “Nếu tướng công không chịu dạy phương pháp giải huyết, chẳng lẽ muội phải giương mắt lên nhìn mấy chục người trong giáo phái từ từ mất mạng?”

Viên Thừa Chí nói: “Chỉ cần cô nương đưa bằng hữu của ta về đây, rồi hứa từ nay về sau vĩnh viễn không đến quấy rầy, dĩ nhiên ta sẽ giải cứu cho họ.”

Hà Thiết Thủ nói: “Vậy là Viên tướng công không chịu nhận đứa đệ tử này rồi.”

Viên Thừa Chí nói: “Ta học võ chưa tới đâu, tìm thầy còn chưa kịp, sao dám dạy cho người khác? Vậy là chúng ta thỏa thuận xong, những chuyện đã qua không truy cứu nữa. Cô nương thấy thế nào?”

Hà Thiết Thủ mỉm cười nói: “Tướng công chữa trị cho thuộc hạ của muội xong, thế thì hai phái chúng ta hòa hảo, biến thù thành bạn. Hạ cô nương là do cô cô của muội mời đi, hoàn toàn không liên can gì đến muội cả. Nhưng muội muốn nước đục thả câu, có dụng ý khác, thừa cơ uy hiếp. Tướng công phải nhận muội làm đồ đệ, muội mới chịu thả người. Minh sư như tướng công thì ngàn năm khó gặp, tiểu muội phải làm âm hồn bất tán, không bá sư được quyết chẳng chịu thôi. Sư phụ, sư phụ! Đồng ý nhận muội làm đồ đệ đi.”

Đến câu cuối cùng, giọng nói Hà Thiết Thủ vô cùng uyển chuyển, dịu dàng nhõng nhẽo, có thể thu hết hồn vía người ta, đúng là mỹ nhân kế. Uyển Nhi nghe đến đây, bỏ ra khỏi phòng.

Viên Thừa Chí thấy nàng dùng thủ đoạn, không dám coi thường. Chàng ngồi nhẩn mặt, im lặng không lên tiếng. Hà Thiết Thủ từ từ đứng dậy, mỉm cười nói: “Ái chà, Viên đại minh chủ nổi giận rồi đây.”

Nàng nhún chân chào theo kiểu vạn phúc, lại nói: “Được rồi, được rồi! Tiểu muội xin lỗi tướng công là được rồi chứ gì?”

Viên Thừa Chí cũng chấp tay thi lễ. Hà Thiết Thủ mỉm cười nói: “Hạ cô nương ở chỗ bọn muội, muội đảm bảo không ai vô lễ chút nào. Bản thân tiểu muội sẽ cung kính xem cô ấy như sư nương của mình, quyết làm cho tướng công cảm động mà nhận lời làm sư phụ. Khi đó dĩ nhiên đồ nhi sẽ đưa sư nương về cho sư phụ một cách đàng hoàng, từ nay không

dám quấy nhiễu bằng hữu của sư phụ nữa. Ngày mai, mời Viên tướng công đại giá quang lâm chữa trị cho bằng hữu của tiểu muội.”

Viên Thừa Chí nói: “Chuyện cứu thuộc hạ của cô thì ta đã hứa rồi, còn những chuyện khác xin đừng nhắc đến.”

Hà Thiết Thủ hơi khom lưng, quay người ra ngoài. Nàng không nhảy lên mái nhà mà đi thẳng ra cổng. Viên Thừa Chí chỉ còn cách đi theo tiễn chân, bọn nô bộc trong nhà thấp đèn ra mở cửa.

Tiêu Uyển Nhi theo sau Viên Thừa Chí, thầm nghĩ: “Hành động của cô gái này rất xảo trá, không chừng trước cổng có sẵn bang đồ mai phục, dụ Viên tướng công ra ngoài đánh lén. Mình ra ngoài xem trước thì hơn.” Nàng bèn đi chậm lại sau, sờ lại cây Nga Mi Thích giấu trong người, vượt tường nhảy ra.

Tiêu Uyển Nhi nấp ở một góc tường nhìn ra ngoài, thấy trước cửa có một chiếc kiệu, bốn tên kiệu phu đứng gần đó, ngoài ra không có ai khác. Uyển Nhi khom người lén ra phía sau kiệu, hai tay khẽ gỡ chiếc kiệu lên. Biết trong kiệu không có ai, nàng mới yên tâm. Đang định quay về thì cánh cổng đã mở, nô bộc cầm lồng đèn đi trước, Viên Thừa Chí tiễn Hà Thiết Thủ ra ngoài.

Uyển Nhi nghĩ bụng: “Viên tướng công có mối tình sâu đậm với Hạ cô nương. Cô ấy bị địch bắt đi, tướng công vô cùng lo lắng. Mình phải điều tra được tung tích của Hạ cô nương để tướng công đi cứu người. Nếu mình mất mạng, coi như báo đáp đại ân của Viên tướng công.”

Nàng quyết chí trả ơn nên không sợ gian nan nguy hiểm nữa, rón người chui vào đáy kiệu, tay chân bám chặt lấy giá gỗ phía dưới kiệu. Lớp vải xung quanh cổ kiệu đã che khuất nàng, lại vào ban đêm nên nhất định không ai phát giác được.

Nghe tiếng cười khúc khích, rồi Hà Thiết Thủ bước vào trong kiệu. Bốn tên kiệu phu nhắc kiệu lên, nhanh chân bước đi.

Uyển Nhi thấy bốn tên kiệu phu bước đi như bay, thì ra đều có võ công. Nàng bắt giác sợ hãi. Lúc này mùa đông, gió lạnh thấu xương, dưới mặt đường đóng một lớp băng. Hơi Hà Thiết Thủ thổi ra lập tức đông thành giọt nước mà rơi xuống. Uyển Nhi đành phải để nước lạnh giọt lên mặt mình, không dám động đậy cũng không dám lau chùi, chỉ sợ nhúc nhích sẽ bị phát giác.

Đi được khoảng nửa giờ, đột nhiên nghe một tiếng hô, chiếc kiệu dừng phắt lại. Một nam nhân quát lên: “Con tiện tì họ Hà đâu? Mau mau ra đây chịu chết.”

Tiêu Uyển Nhi ngạc nhiên nghĩ: “Thanh âm này rất quen thuộc, ai vậy? À, đúng là Mẫn Tử Hoa rồi.”

Bốn phía đều có tiếng chân, rất nhiều người bao vây quanh kiệu. Bọn kiệu phu thả kiệu xuống, rút binh khí ra. Tiêu Uyển Nhi vén một góc màn nhìn ra ngoài, thấy phía Đông có bốn đạo sĩ mặc đạo bào tay cầm trường kiếm. Nàng nghĩ: “Chắc ba phía tây, bắc, nam đều có người cả. Phen này Tiên Đô Phái dốc toàn lực đến trả thù.”

Cổ kiệu hơi nghiêng một chút, Hà Thiết Thủ đã nhảy ra ngoài, lên tiếng hỏi: “Lão mũi trâu Thủy Vân đã chết chưa? Bọn này gan lớn thật, muốn làm gì đây?”

Một đạo nhân râu dài quát lên: “Hoàng Mộc đạo trưởng sư phụ chúng ta đang ở đâu? Mau nói cho ta biết, đỡ phải đau khổ nhiều.”

Hà Thiết Thủ cười khanh khách, nói rất ngọt ngào: “Chẳng lẽ sư phụ các người là một đứa bé ba tuổi đi lạc đường? Sao lại hỏi ta để đòi người? Các người đã gửi sư phụ cho ta trông chừng hay sao? Được rồi! Để ta giúp các người tìm một chút, đỡ phải xảy ra chuyện đau lòng. Ông ấy lưu lạc bên ngoài không ai lo liệu, không chừng sẽ bị bắt cóc, bán qua Phiên bang mất.”

Uyển Nhi nghĩ: “Thì ra cô gái này nói chuyện với ai cũng giở giọng kiêu kỳ, yếu điệu, kêu gọi như thế. Trước đây mình cứ nghĩ cô ả cố tình nhõng nhẽo với Viên tướng công.”

Đạo sĩ râu dài giận dữ nói: “Ngũ Độc Giáo lâu nay hoành hành hung dữ, hôm nay phải cho người biết ác giả ác báo là thế nào.”

Hà Thiết Thủ mỉm cười nói: “Bình thường Tiên Đô Phái không dám tìm ta, bây giờ biết được giáo phái chúng ta có nhiều người bị thương mới đến quấy rầy. Ha ha... hô hô... hi hi... hê hê...”

Tiếng cười đủ giọng còn chưa dứt, đột nhiên nghe một tiếng “á” thê thảm vang lên, nhất định đã có người trúng độc thủ của nàng. Lập tức nghe những tiếng la hét mắng chửi, rồi tiếng binh khí va chạm nhau loảng xoảng. Lần này Tiên Đô Phái dốc toàn lực, đến đây đều là cao thủ. Tuy võ công Hà Thiết Thủ cao cường, nhưng thủy chung vẫn không thoát khỏi vòng vây. Thời gian uống được chung trà, bốn tên kiêu phu đã lần lượt trúng kiếm.

Uyển Nhi nằm dưới kiệu không dám động đậy, thấy kiếm pháp phái Tiên Đô vừa nhanh vừa hiểm, quả nhiên có chỗ độc đáo. Nàng nghĩ: “Ngày trước Lương Nghi kiếm pháp bị Viên tướng công đại phá, đó là gặp phải cao thủ tuyệt thế nên mới bị khắc chế. Còn những kiếm pháp tầm thường quyết không phải là đối thủ của họ.” Nàng sợ trong đêm tối mà lộ diện sẽ bị Tiên Đô Phái tưởng là môn đồ Ngũ Độc Giáo, không khỏi chết oan dưới kiếm của họ, nên chỉ còn cách không động đậy, thở cũng không dám thở mạnh.

Lúc này hai mươi mấy thanh trường kiếm vây chặt Hà Thiết Thủ vào trong. Thanh quang lấp lánh, hàn khí ép người, ai thấy cũng phải kinh tâm động phách. Hà Thiết Thủ trong vòng vây của mấy chục cao thủ vẫn thản nhiên ứng chiến. Một đạo nhân trẻ tuổi tấn công hơi gấp, bị thiết câu của nàng vạch trúng vào vai, đau đớn ngã ra ngất xỉu dưới đất, rồi được đồng bọn kéo ra ngoài.

Được mấy chục chiêu, Hà Thiết Thủ cảm thấy không chống chọi được nữa. Trường kiếm của Mẫn Tử Hoa chém tới cổ, nàng vội nghiêng đầu tránh né, kế bên lại thêm hai thanh kiếm tấn công tới.

“Keng” một tiếng nhỏ, vật gì đó lăn vào đáy kiệu. Tiêu Uyển Nhi nhặt lên xem, thì ra là một nửa chiếc hoa tai của nữ nhân. Nàng nửa mừng vừa lo; mừng vì phen này Hà Thiết Thủ khó mà thoát chết, đỡ được một đối thủ khó chịu của Viên tướng công; còn lo vì nếu cô ả mất mạng thì Thanh Thanh không biết bị giấu chỗ nào. Nếu bọn thủ hạ không chịu giao trả, thì thật là khó tìm. Nếu Hạ Thanh Thanh không trở về nữa, Viên Thừa Chí sẽ ra sao?

Nghĩ tới đây nàng bỗng thấy mặt mình ửng đỏ, tim cũng đập nhanh hơn, cảm thấy chuyện này không nên nghĩ nhiều. Nàng bèn nghiêng đầu tiếp tục quan sát trận ác đấu

bên ngoài.

Hà Thiết Thủ đầu tóc bù xù, hình như không còn sức đánh trả nữa. Đạo trưởng râu dài ra lệnh, mấy chục thanh trường kiếm đột nhiên thu về, tạo thành một tấm lưới bạc vây quanh Hà Thiết Thủ. Y quát hỏi: “Sư phụ của ta đang ở đâu? Lão nhân gia còn sống hay không? Nói nhanh lên!”

Hà Thiết Thủ kẹp kim câu vào nách, từ từ đưa tay lên vuốt lại mái tóc. Nàng cười khe khẽ, thiết câu đột nhiên vung ra nhanh như điện chớp, đả thương một đạo nhân.

Mọi người vô cùng giận dữ, lại thi triển trường kiếm, phen này không dung tình gì nữa. Tình thế Hà Thiết Thủ đang nguy cấp, đột nhiên xa xa vọng đến một tiếng sáo rất dài. Hà Thiết Thủ vừa chống trả vừa mỉm cười nói: “Viện thủ của ta đến đây rồi. Các người mau mau biến đi là hơn, không thì lỗ vốn đấy.”

Tiêu Uyển Nhi nghĩ: “Nếu không biết họ đang ác đấu thí mạng, ai nghe thấy giọng nói dịu dàng quan tâm này, nhất định sẽ tưởng cô ả đang tâm sự với người yêu.”

Đạo nhân râu dài la lên: “Xử lý xong ả tiện tì này rồi tính tiếp.”

Mọi người càng gấp rút tấn công, trong chốc lát chân Hà Thiết Thủ đã bị thương hai chỗ, nhưng nàng vẫn giữ nụ cười trên môi. Một đạo nhân còn trẻ bỗng động lòng, không nỡ nhìn thấy một cô nương yếu điệu, cười đẹp như thế bị loạn kiếm phân thân, bèn hét lên: “Người đừng cười nữa được không?”

Hà Thiết Thủ cười hỏi: “Đạo trưởng nói gì vậy?”

Đạo nhân đỏ hơi ngấn ra, đang định trả lời thì đột nhiên trước mắt ánh vàng lấp lánh. Mẫn Tử Hoa vội la lên: “Cẩn thận!”

Nhưng không kịp nữa. Nghe “sột” một tiếng, kim câu đã xuyên thủng ra sau lưng y.

Trong lúc ác đấu, tiếng sáo xa xa vọng đến mỗi lúc một gấp. Tiên Đô Phái bèn cử ra tám người đi chặn đường. Nghe tiếng kim khí loảng xoảng, rồi chẳng bao lâu tám người đó thua trận chạy về. Tiên Đô Phái lại chia người ra tăng viện, bên này Hà Thiết Thủ lập tức rảnh tay. Nhưng số địch thủ còn lại đều dồn hết sức tấn công, Hà Thiết Thủ muốn qua tụ họp với những người đến cứu viện mà không sao thoát khỏi vòng vây.

Hai bên thế lực quân bình, hò hét đánh nhau loạn xạ. Thời gian khoảng tuần trà nữa, nghe tiếng Mẫn Tử Hoa kêu lớn: “Hay lắm! Thì ra là Thái Bạch Tam Anh, ba tên bán nước này cũng đến đây rồi.”

Một giọng thô lỗ quát mắng: “Sao? Người biết lão gia lợi hại, còn không mau cúp đuôi bỏ trốn?”

Tiêu Uyển Nhi nghĩ: “Ngày trước Thái Bạch Tam Anh giả trò ly gián muốn hại phụ thân mình, đã bị Viên tướng công bắt được. Sau này, gia gia đã đưa chúng tới nha môn Ứng Thiên Phủ, sao bây giờ ở đây? Chúng vượt ngục hay mua chuộc được bọn tham quan thả ra?”

Lúc này phe Hà Thiết Thủ càng lúc càng tới đông. Tiêu Uyển Nhi nhìn ra ngoài, thấy có bốn ông già đầu bạc là lợi hại nhất. Tiên Đô Phái khó mà chống nổi, đạo nhân râu dài liền phát hiệu lệnh, mọi người thu kiếm rút lui. Môn nhân Tiên Đô Phái đã luyện tập rất quy

củ, người đi trước, người đoạn hậu, trận thế đằng hoàng rành mạch.

Hà Thiết Thủ đã bị thương, lại thấy địch thủ bại nhưng không loạn, nên không dám đuổi theo. Nàng mỉm cười, lên tiếng: “Sau này các vị có rảnh thì lại đến mà thủ. Tiểu muội không tiễn đâu.”

Tiên Đô Phái đến đã đột ngột, lui cũng rất nhanh. Chỉ chốc lát là không nghe tiếng đao kiếm gì nữa, bốn phía chỉ còn tiếng gió lùa.

Tiêu Uyển Nhi từ dưới màn kiệu lên nhìn ra ngoài, thấy đông tây lơ nhố mấy chục người. Một bà già trông như ăn xin cất tiếng: “Tin tức của chúng thật là linh mẫn, vừa biết hôm nay chúng ta bị thương nhiều người, kéo đến đánh lên ngay. Giáo chủ, vết thương không sao chứ?”

Hà Thiết Thủ đáp: “Không sao. May mà viện binh của cô cô đến kịp, không thì khó mà đuổi bọn mũi trâu đi được.”

Một lão già tóc bạc hỏi: “Tiên Đô Phái đã cấu kết với phái Hoa Sơn phải không?”

Một giọng khàn khàn nói: “Kim Long Bang với thằng lỏi họ Viên là một phe. Huynh đệ chúng ta đã dùng kế ly gián mượn đao giết người, chắc tên họ Viên đang làm khó dễ bọn Tiên Đô Phái.”

Lão già kia nói: “Được lắm! Để chúng tự giết lẫn nhau là hay nhất.”

Tiêu Uyển Nhi nằm dưới kiệu nghe thấy bốn chữ “mượn đao giết người”, bên tai lập tức vang lên những tiếng u u, mồ hôi lạnh toát ra đầy mình, nghĩ bụng: “Người nói câu này, không phải Sử Bính Vân thì cũng là Sử Bính Quan trong Thái Bạch Tam Anh. Đúng rồi, người hại chết phụ thân chính là ba tên gian tặc đó.”

Nàng muốn nghe tiếp, nhưng Hà Thiết Thủ bỗng nói: “Chúng ta vào cung đi. Cổ kiệu này không ngồi được nữa.” Sau đó cả đám kéo nhau bỏ đi.

Tiêu Uyển Nhi đợi họ đi xa mấy chục bước mới len lén chui từ dưới kiệu ra, bắt giắc giắt mình kinh hãi. Thì ra chỗ này là ngay phía trước Cẩm Thành, chúng đang kéo vào hoàng cung. Tiên Đô Phái tấn công Hà Thiết Thủ khá lâu, thế mà hoàn toàn không có thị vệ trong cung ra xét hỏi.

Nàng không dám ở lại đó lâu, rảo bước chạy về hẻm Chính Điện Tử, kể tỉ mỉ mọi chuyện cho Viên Thừa Chí nghe. Chàng giờ ngón tay cái lên khen ngợi: “Tiêu cô nương đã can đảm lại có kiến thức hơn người!”

Tiêu Uyển Nhi hơi đỏ mặt, cúi xuống khấu đầu. Viên Thừa Chí tránh qua một bên, nghiêm trang nói: “Mối huyết hải thâm thù của lệnh tôn, bây giờ dĩ nhiên ta phải gánh vác. Tiêu cô nương thi hành đại lễ, tức là không coi ta ra gì.”

Chàng suy nghĩ một chút rồi nói: “Chuyện này không nên chậm trễ. Bây giờ ta vào cung tìm chúng.”

Tiêu Uyển Nhi nói: “Nhất định bọn gian tặc này có nội ứng trong hoàng cung. Nơi đó cảnh giới thâm nghiêm, Viên tướng công mạo hiểm xông vào, e có điều bất tiện.”

Viên Thừa Chí nói: “Không sao đâu. Ta có một vật lễ ra phải dùng từ lâu, không ngờ khi đến kinh sư lại quá bận rộn, nên chưa rảnh mang vào đó.”

Chàng nói xong, lấy ra thư của Nhuệ thân vương Đa Nhĩ Cổn nhà Mãn Thanh viết cho thái giám Tào Hóa Thuần trong cung, đã giao cho Hồng Thắng Hải đưa vào. Viên Thừa Chí biết lá thư này có chỗ dùng được, nên lúc nào cũng để bên mình.

Tiêu Uyển Nhi mừng rỡ nói: “Tuyệt diệu! Để muội đi cùng Viên tướng công vào trong đó. Tiểu muội sẽ cải trang thành thư đồng của tướng công.”

Viên Thừa Chí biết nàng muốn tự tay giết kẻ thù. Lòng hiếu thảo không nên cản trở, chàng bèn gật đầu đồng ý.

Tiêu Uyển Nhi đã trốn dưới kiệu nửa đêm, cả người dính đầy bụi đất. Nàng vào trong rửa mặt, thay áo, trở thành một tiểu thư đồng tuấn tú. Viên Thừa Chí mỉm cười nói: “Bây giờ không thể gọi cô là Tiêu cô nương nữa.”

Nàng đáp: “Vậy kêu muội là Uyển Nhi đi. Người ta nghe sẽ tưởng là Bội Nhi, Viên Nhi gì đó.”

Trong lòng nàng bỗng nảy ra ý nghĩ: “Nếu mình thật sự biến thành một cái ly, cái chén suốt đời kề cận ca ca, lúc nào ca ca ăn uống cũng có mình, thì còn gì hay hơn nữa?” Nghĩ đến đó, nàng không nén nổi hai má đỏ bừng, ánh mắt nhìn Viên Thừa Chí chứa chan tình ý.

Hai người sắp đi thì Ngô Bình và La Lập Như chạy vào nói: “Nha môn Thuận Thiên Phủ cảnh giới rất nghiêm ngặt. Đợi hơn hai giờ, đến khi bọn bộ khoái thay ca, bọn đệ mới ném được thi hài Đơn Thiết Sinh vào.”

Viên Thừa Chí gật đầu nói: “Tốt.”

Nghe Tiêu Uyển Nhi nói mình theo Viên Thừa Chí vào cung để tìm kẻ gian trá thù cho cha, La Lập Như bỗng lên tiếng: “Viên tướng công, sư muội! Tại hạ đi chung với hai vị có được không?”

Tiêu Uyển Nhi nhìn Viên Thừa Chí, đợi chàng chỉ thị. Viên Thừa Chí nghĩ: “Lần này vào thâm cung trùng trùng nguy hiểm, trong đó không ít cao thủ. Ta bảo vệ một mình Tiêu cô nương đã khó rồi, thêm một người càng vương chân tay.”

Chàng đang định mở miệng từ chối, bỗng thấy Ngô Bình lén đưa tay kéo áo La Lập Như, vừa đưa mắt ra hiệu vừa nói: “La sư đệ! Sư đệ bị thương ở tay, thân thể chưa phục hồi hẳn. Để Viên tướng công cùng sư muội đi thôi.”

Viên Thừa Chí lập tức hiểu ngay: “Hình như Ngô Bình có ý để mình đi riêng với Tiêu cô nương. Đêm qua mình cùng cô ấy đi gặp Thủy Vân đạo nhân. Một nam một nữ đêm hôm khuya khoắt ra ngoài, chắc đã khiến người ta nảy dạ nghi ngờ. Tuy rằng đại trượng phu quang minh lỗi lạc, nhưng tránh né hiềm khích vẫn hay hơn.” Chàng bèn nói với La Lập Như: “La huynh cùng đi, có thêm một người trợ giúp càng tốt. Nhưng phải ủy khúc La huynh một chút, nên thay đổi y phục theo kiểu thư đồng.”

La Lập Như cả mừng, đi vào trong thay áo. Ngô Bình vào theo, mỉm cười nói: “La sư đệ! Lần này người làm chuyện ngu ngốc rồi.”

La Lập Như ngạc nhiên hỏi: “Chuyện gì thế?”

Ngô Bình đáp: “Viên tướng công đối với Kim Long Bang chúng ta ân nặng như non. Sư

muội đối với Viên tướng công, hiển nhiên có tấm lòng...”

La Lập Như run rẩy ngắt lời: “Huynh muốn... để sư muội... với Viên tướng công...”

Ngô Bình nói: “Nếu ân sư trên trời có linh thiêng, nhất định cũng rất vui mừng. Người đi theo để làm chi?”

La Lập Như nói: “Đại sư ca nói đúng lắm! Thế thì đệ không đi nữa.”

Ngô Bình nói: “Bây giờ không đi thì lộ liễu quá. Nhưng sư đệ phải thừa cơ mà hành sự, làm sao tác hợp mối nhân duyên đó.”

La Lập Như gật đầu đồng ý, nhưng trong lòng lại có điều gì đó khó mà diễn tả. Y đã âm thầm tương tư tiểu sư muội mấy năm rồi. Nhưng diện mạo nàng xinh đẹp, phẩm hạnh đoan trang, không hay đùa giỡn, giúp Tiêu Công Lễ xử lý mọi việc trong bang rất oai nghiêm, nên mối thâm tình trong lòng chưa dám thổ lộ chút nào. Sau khi bị chặt đứt cánh tay, y càng tự thấy mình không bằng người khác, nói chuyện với nàng cũng không dám nói nhiều.

Bây giờ nghe Ngô Bình nói vậy, y không khỏi ngần ngừ, nhưng lập tức định được chủ ý: “Viên tướng công anh hùng như thế, cùng sư muội đúng là xứng đôi vừa lứa. Cuộc đời nàng có nơi gửi gắm, mình vui mừng mới phải.” Nghĩ đến đó, trong lòng y lập tức thoải mái, bèn thay đổi quần áo như một thư đồng.

Viên Thừa Chí mở rương sắt chọn ra một mớ châu báu quý giá, gói thành một gói, bảo La Lập Như đeo lên lưng.

Ba người đợi sáng sớm đi đến cửa cung, Viên Thừa Chí nói mấy câu ám ngữ. Bọn thị vệ cấm quân giữ cổng đã nghe Tào thái giám dặn sẵn từ lâu, lập tức cử người dẫn vào trong. Tới trước một tòa điện, thị vệ lùi ra, một tên tiểu thái giám dẫn tiếp vào trong. Dọc đường còn đổi ba lần thái giám dẫn đường nữa.

Viên Thừa Chí ráng nhớ đường vào, thầm nghĩ: “Tào thái giám thật là đa nghi. Hẳn sợ mưu đồ bại lộ, ngay cả người dẫn đường cũng thay đổi không ngừng.” Men theo một con đường nhỏ quanh co bên tay phải Ngự Hoa Viên, cuối cùng đến trước một gian nhà nhỏ. Tiểu thái giám mời ba người vào trong, bưng điểm tâm và trà lên.

Đợi hơn một giờ, Tào thái giám vẫn chưa ra. Ba người không nói gì, cứ ngồi yên ở đó mà đợi. Mãi đến trưa mới có một tên thái giám khoảng ba mươi tuổi ra hỏi Viên Thừa Chí mấy câu mật hiệu. Viên Thừa Chí theo lời dặn của Hồng Thắng Hải mà đáp, tên thái giám đó gật đầu lui ra.

Một lúc sau, hắn dẫn một tên thái giám trung niên vừa mập mạp vừa trắng trẻo vào. Viên Thừa Chí thấy tên này mặc y phục toàn gấm đoạn, trông rất sang trọng, bèn nghĩ: “Chắc đây là Tư lễ thái giám Tào Hóa Thuần, người có quyền thế chỉ sau hoàng thượng.”

Quả nhiên tên thái giám kia giới thiệu: “Vị này là Tào công công.”

Viên Thừa Chí và La Lập Như, Tiêu Uyển Nhi, ba người quỳ xuống khấu đầu. Tào Hóa Thuần mỉm cười nói: “Đừng đa lễ, xin mời ngồi. Nhuệ vương gia có khỏe không?”

Viên Thừa Chí đáp: “Nhờ phúc của Tào công công, vương gia vẫn được an khang. Vương gia có hạ lệnh cho tiểu nhân thăm hỏi công công.”

Tào Hóa Thuần cười ha hả: “Không ngờ vương gia quan tâm đến mấy miếng xương sọ già nua này. Hồng lão đệ xa xôi đến đây, không biết vương gia có dặn gì không?”

Viên Thừa Chí nói: “Vương gia hỏi công công, mọi chuyện đã sắp xếp sao rồi.”

Tào Hóa Thuần thở dài nói: “Tính tình của hoàng thượng thật là cố chấp. Ta đã mấy lần nói chuyện, nhưng hoàng thượng cứ nói là chuyện mượn binh diệt khấu có hậu họa vô cùng lớn. Chỉ cần hai nước bãi binh nghị hòa, Đại Minh diệt xong lưu khấu rồi sẽ đa tạ Nhuệ vương gia hậu hĩ.”

Viên Thừa Chí chưa biết giữa Đa Nhĩ Cổn với Tào Hóa Thuần có âm mưu gì. Hồng Thắng Hải ở bên Đa Nhĩ Cổn có địa vị rất thấp, không thể biết chuyện cơ mật, chẳng qua chỉ là sứ giả truyền tin. Hồng Thắng Hải không biết, dĩ nhiên Viên Thừa Chí cũng không biết. Lúc này nghe Tào Hóa Thuần nói, chàng không nén nổi trái tim nhảy loạn lên, trong tai lừng bùng mấy chữ: “mượn binh diệt khấu”. Chàng nghĩ: “Hoàng đế không chịu mượn binh, bọn Mãn Châu lại quyết ý cho mượn, hiển nhiên có ý định không tốt.”

Tuy Viên Thừa Chí rất trấn tĩnh, nhưng đột nhiên biết chuyện này, không tránh khỏi đổi sắc mặt. May mà Tào Hóa Thuần hiểu lầm, cứ tưởng chàng không thoải mái vì đại sự chưa thành, bèn nói: “Lão đệ đừng lo lắng. Kế này không thành, ta sẽ có kế tiếp theo.”

Viên Thừa Chí nói: “Đúng vậy, đúng vậy! Tào công công túc trí đa mưu, vương gia của tại hạ thường khen ngợi không dứt. Vương gia từng nói: Có Tào công công trong cung hành sự, khỏi phải lo lắng việc lớn không thành.”

Tào Hóa Thuần mỉm cười, không nói gì.

Viên Thừa Chí tiếp: “Vương gia có mấy món lễ vật mọn, sai tiểu nhân đem tới. Xin công công thu nhận.” Nói xong, chàng chỉ sang La Lập Như. Tiêu Uyển Nhi đón lấy cái bao đang đeo trên lưng y, đặt lên bàn rồi mở ra cho Tào công công xem.

Bao vừa mở ra, ánh sáng châu quang bảo thúy làm cả gian phòng sáng rực. Tào Hóa Thuần ở trong đại nội lâu ngày, bảo vật trân quý đã thấy không biết bao nhiêu. Những loại châu báu tầm thường, dĩ nhiên hần không để lọt vào mắt. Nhưng phen này khác hẳn, hần bất giác kinh hãi đến ngẩn người. Thì ra trong cái bao đó có vô số đồ trân bảo. Chỉ riêng chuỗi trân châu một trăm hạt, hạt nào cũng lớn cũng tròn, đã là hiếm thấy trên đời. Lại còn một đôi sư tử bằng phỉ thúy, chân trước đạp lên một viên hồng bảo thạch tròn trịa đỏ rực như lửa. Khối phỉ thúy màu xanh biếc to lớn thế này Tào công công chưa từng gặp, mà viên hồng bảo thạch sáng ngời lại càng khó thấy.

Tào Hóa Thuần cứ xem một món lại tấm tắc khen một món, rồi quay lại hỏi Viên Thừa Chí: “Sao vương gia lại hậu thưởng ta đến thế?”

Viên Thừa Chí muốn thám thính mưu đồ, bèn nói: “Vương gia cũng biết hoàng thượng tinh minh, việc mượn binh diệt khẩu khó mà lo được. Chuyện này phải dựa vào thế lực của công công.”

Tào Hóa Thuần được Viên Thừa Chí khen ngợi, đặc ý mỉm cười. Hần vẫy tay một cái, bảo La Lập Như và Tiêu Uyển Nhi: “Hai người ra ngoài nghỉ ngơi đi.”

Viên Thừa Chí khẽ gật đầu, hai người liền theo bọn tiểu thái giám ra ngoài. Tào Hóa Thuần đích thân đóng cửa, nắm tay Viên Thừa Chí, hỏi rất khẽ: “Vương gia xuất binh lần này có yêu cầu gì, lão đệ biết không?”

Viên Thừa Chí trầm nghĩ: “Lý Nham đại ca từng nói, gặp chuyện khó khăn phải ứng biến kịp thời, muốn lừa biết được bí mật của người ta thì phải nói chút ít bí mật cho người ta nghe. Mình cũng nên nói bừa một chút.” Chàng bèn đáp: “Công công là người phe mình, dĩ nhiên tiểu nhân phải bẩm báo. Nhưng chuyện này vô cùng cơ mật, ngoài vương gia cùng tiểu nhân chỉ có hai ba người biết.”

Chàng trước nay thẳng thắn, ít khi phải dùng cơ mưu, nên gấp rút suy nghĩ một hồi vẫn chưa nghĩ ra đại sự gì liên quan đến Mãn Thanh, bèn thuận miệng nói bừa mấy việc về chính bản thân mình.

Ánh mắt Tào Hóa Thuần sáng hẳn lên. Viên Thừa Chí lại kể tai hần mà nói: “Tiểu nhân vẫn nghĩ, tuy mình được vương gia tin tưởng, nhưng dầu sao họ vẫn là phiên bang ngoại quốc. Nếu Tào công công chịu gia ân, giúp cho tiểu nhân được quang tông diệu tổ...”

Tào Hóa Thuần hiểu ngay chàng muốn tìm một chức quan trong triều đình, bèn cười ha

hả: “Thì ra Hồng lão đệ muốn có công danh phú quý. Chuyện này lão phu sẽ lo liệu cho.”

Viên Thừa Chí thầm nghĩ: “Đã đóng kịch, thì phải đóng kịch đến cùng.” Chàng liền quỳ xuống khấu đầu đa tạ.

Tào Hóa Thuần cười nói: “Sau khi sự việc thành công, ta cho lão đệ làm phó tướng có được không? Bảo đảm sẽ phái lão đệ đến nơi thật béo bở.”

Viên Thừa Chí nở mặt nở mày, lại đa tạ tiếp: “Công công đại ân đại đức thế này, tiểu nhân không dám giấu giếm tí gì nữa. Ý của vương gia là...”

Chàng nhìn trái nhìn phải một hồi, mới hạ giọng nói: “Nhưng công công tuyệt đối đừng tiết lộ, không thì tính mạng tiểu nhân khó mà giữ được.”

Tào Hóa Thuần bảo: “Lão đệ yên tâm đi. Sao ta lại nói ra ngoài?”

Viên Thừa Chí nghĩ: “Ta chẳng ngại ngừng gì mà không nói thách, còn chịu mua hay không là chuyện của hần.” Chàng bèn nói: “Sau khi quân Đại Thanh tiến vào quan ải, Sấm tặc nhất định bị dẹp yên. Ý của vương gia là muốn triều đình cắt vùng Trục Lệ và Sơn Đông để đa tạ, lấy Hoàng Hà làm biên giới, từ nay về sau là hai nước anh em.”

Viên Thừa Chí thuận miệng nói bừa, nhưng Tào Hóa Thuần không nghi ngờ gì cả. Một là có lá thư chính tay Đa Nhĩ Cổn viết, và đúng ám hiệu đã hẹn ước. Hai là lễ vật hậu hĩ thế này. Ba là người Mãn Thanh gian trá khó lường, dĩ nhiên hần phải biết.

Tào công công suy nghĩ một chút rồi gật đầu nói: “Lúc này thiên hạ đại loạn. Mấy tháng trước Sấm tặc đã công phá Đồng Quan, lại chiếm Tương Dương, Tây An. Nếu Đại Thanh không xuất binh ngay, chỉ khoanh khắc là Sấm tặc tiến đến kinh thành. Bắc Kinh bị phá thì cái gì cũng hết, kể gì đến Trục Lệ với Sơn Đông?”

Viên Thừa Chí nghe nói Sấm quân chẳng bao lâu sẽ đến kinh thành, bất giác vô cùng mừng rỡ. Chàng sợ lộ vẻ vui mừng, liền cúi đầu nhìn xuống đất. Tào Hóa Thuần cũng nhìn thấy, nhưng lại tưởng chàng vui mừng vì mình đồng ý những điều khoản đó. Hần bèn nói: “Đêm nay ta sẽ trình tấu lên hoàng thượng. Nếu hoàng thượng vẫn cố chấp không chịu, chúng ta phải lấy quốc gia xã tắc làm trọng, đành phải...”

Nói đến đây hần im lặng trầm ngâm, đôi mày chau hần lại. Trái tim Viên Thừa Chí đập loạn xạ, chỉ mong Tào công công tiết lộ âm mưu ngay lập tức. Chàng bèn khích một câu: “Đương kim hoàng thượng anh minh cương nghị, mọi chuyện công công phải cẩn thận.”

Tào công công cười gằn nói: “Hừ! Cương thì đúng là cương, nhưng nghị thì không thấy đâu. Hai chữ anh minh lại càng không có. Giang sơn Đại Minh mất vào tay hôn quân thì thôi, nhưng chẳng lẽ chúng ta phải chết chung với hần hay sao?”

Mấy câu này có thể gọi là đại nghịch bất đạo, tiết lộ ra ngoài là đủ tru di tam tộc. Thế mà Tào công công nói toẹt ra chẳng kiêng nể gì, đủ thấy hần không nghi ngờ Viên Thừa Chí chút nào. Viên Thừa Chí hỏi: “Không hiểu công công đã có kế hoạch tuyệt diệu gì?”

Tào Hóa Thuần nói: “Dù lấy Hoàng Hà làm biên giới, vẫn còn hơn mất hết giang sơn vào tay bọn lưu khấu. Hoàng thượng không chịu, chẳng lẽ...”

Nói đến đây, đột nhiên hần cười ha hả rồi tiếp: “Hồng lão đệ! Trong vòng ba ngày, nhất định sẽ có tin tức tốt lành để hồi báo vương gia. Lão đệ cứ đợi ở đây.” Hần vỗ tay một

tiếng. Mấy tên tiểu thái giám chạy vào bưng những đồ châu báu mà Viên Thừa Chí đã tặng, theo Tào Hóa Thuần ra ngoài.

Chẳng bao lâu, bốn tên tiểu thái giám vào dẫn Viên Thừa Chí, Tiêu Uyển Nhi, La Lập Như đến nghỉ tại một gian phòng nhỏ bên trái. Bữa tối thức ăn rất phong phú, dùng cơm xong thì trời đã tối đen như mực. Tiểu thái giám thỉnh an rồi lùi ra khỏi phòng. Đáng lẽ cấm cung không để người ngoài ở lại, nhưng lúc này binh hoang mã loạn, luật lệ lỏng lẻo. Tào Hóa Thuần trong hoàng cung có thể một bàn tay che cả mặt trời, dĩ nhiên không ai dám liều mạng bần tá.

Viên Thừa Chí khẽ nói: “Tào thái giám đang trù hoạch một âm mưu lớn. Chuyện này quan trọng, ta phải ra ngoài thám thính một chút.”

Uyển Nhi nói: “Để muội đi với Viên tướng công.”

Viên Thừa Chí nói: “Không! Cô nương cùng La huynh cứ ở đây. Không chừng Tào thái giám không yên tâm, sẽ sai người đến hỏi thăm.”

La Lập Như nói: “Một mình tại hạ ở đây là được. Viên tướng công có thêm một tay trợ thủ, sẽ hay hơn.”

Viên Thừa Chí thấy Uyển Nhi ra vẻ quyết tâm, không tiện cản trở bèn gật đầu một cái. Sang phòng kế bên, chàng vung hai tay điểm huyết hai tên tiểu thái giám. Còn hai tên nữa nhảy vọt từ trên giường xuống, trợn mắt lên không biết phải làm gì. Uyển Nhi rút Nga Mi Thích, chỉ vào trước ngực chúng, quát thẳm: “Các ngươi mà lên tiếng, ta cho đi gặp Ngụy Trung Hiền lập tức.”

Nói xong, nàng hơi nhấn cương thích tới trước, đâm thủng áo, mũi nhọn dí sát vào da ngực chúng. Viên Thừa Chí thẳm cười trong bụng, nghĩ: “Lúc này mà nàng vẫn nói đùa được.” Ngụy Trung Hiền là một tên thái giám gian ác thời Thiên Tông, làm bại hoại thiên hạ, bị xử tử đã lâu.

Chàng lột quần áo hai tên thái giám này, mặc vào người. Uyển Nhi thổi tắt ngọn nến, trong bóng tối cũng đổi lấy sắc phục thái giám.

Viên Thừa Chí điểm huyết thêm một tên, tay trái nắm lấy mạch môn tên còn lại, kéo ra cửa, khẽ quát: “Dẫn chúng ta đi tìm Tào công công.”

Tên thái giám này nửa người tê liệt, không dám nói nhiều, lập tức dẫn đường. Đi vòng vào trong cung cả dặm đường, đến một tòa lầu lớn, hẩn lấp bấp: “Tào công công... ở chỗ này...”

Thừa Chí không đợi hẩn nói hết câu, huých khẽ khuỷu tay vào huyết đạo trước ngực hẩn, rồi hất vào trong một lùm hoa nhỏ.

Hai người khom lưng chạy đến tòa lầu. Viên Thừa Chí đang định kéo Tiêu Uyển Nhi nhảy lên, đột nhiên sau lưng nghe tiếng chân bước tới. Một người từ xa đã hỏi: “Tào công công có trên lầu không?”

Viên Thừa Chí đáp: “Ta cũng mới đến. Chắc có trên lầu chứ.”

Quay lại thì thấy tổng cộng năm người đang đến, người đi đầu xách lồng đèn màu đỏ. Ánh đèn soi rõ, cả năm đều là thái giám. Tên thái giám xách đèn vừa cười vừa mắng:

“Thằng khỉ này, nói chuyện rào đón lắm thế?”

Lúc chúng đến gần, Viên Thừa Chí và Uyển Nhi cúi đầu xuống, không để bị nhìn rõ mặt.

Cánh cửa sơn bóng loáng như một tấm gương, phản chiếu ánh đèn nên khi bọn thái giám đi ngang có thể thoáng nhìn thấy tướng mạo. Viên Thừa Chí hơi giật mình, khẽ kéo tay áo Uyển Nhi. Đợi năm tên đó lên lầu, chàng mới nói nhỏ: “Thái Bạch Tam Anh!”

Uyển Nhi kinh hãi, khẽ la lên: “Bọn gian tặc giết gia gia muội! Chúng làm thái giám rồi ư?”

Viên Thừa Chí đáp: “Giống như chúng ta, chỉ cải trang thôi. Lên đi!”

Hai người theo sau Thái Bạch Tam Anh lên lầu. Mấy thái giám gác cửa tưởng đi cùng một bọn nên không xét hỏi. Lên tới lầu, hai tên thái giám đi trước đã dẫn Thái Bạch Tam Anh vào một căn phòng. Viên Thừa Chí và Uyển Nhi không tiện vào theo, nên đứng chờ ngoài cửa.

Loáng thoáng nghe giọng tên thái giám xách đèn từ trong phòng vọng ra: “Xin đợi ở đây... Tào công công lập tức...” Những câu khác thì nghe không rõ. Sau đó hai tên thái giám lui ra, bước xuống lầu.

Viên Thừa Chí kéo tay Uyển Nhi tiến vào phòng. Bốn bức tường đều là giá sách, thì ra đây là một thư phòng. Thái Bạch Tam Anh ngồi trên ghế, thấy hai người thái giám đi vào nhưng không để ý, để Viên Thừa Chí và Uyển Nhi bình thản tới gần. Uyển Nhi cười nhạt, lên tiếng: “Sử thúc thúc, Lê thúc thúc! Gia gia tiểu nữ mời ba vị đi ăn cơm.”

Thái Bạch Tam Anh đột nhiên nhìn thấy Uyển Nhi, dĩ nhiên giật mình kinh hãi. Lê Cương nhảy bật dậy, la lên: “Gia gia người đã chết rồi mà?”

Uyển Nhi đáp: “Không sai. Ông ấy mời ba vị thúc thúc đi ăn cơm cùng.”

Sử Bính Vân chau mày, “soạt” một tiếng trường đao đã ra khỏi vỏ. Viên Thừa Chí vung hai tay ra nhanh như chớp, mỗi tay tóm lấy một người, xách cổ Sử thị huynh đệ nhấc bổng lên, đồng thời phóng chân trái ra đá trúng huyệt Phụng Vĩ sau lưng Lê Cương. Sử Bính Quan cố xoay tay đánh lại một quyền, nhưng Viên Thừa Chí để mặc cho hắn đánh vào ngực mình, hai tay ập lại cho đầu anh em họ Sử đập vào nhau. Cả hai ngất xỉu liền tại chỗ.

Uyển Nhi chưa kịp nhìn rõ, Thái Bạch Tam Anh đã bất tỉnh nhân sự. Nàng rút cây Nga Mi Thích ra, định đâm vào ngực Sử Bính Quan. Viên Thừa Chí đưa tay giữ lấy cổ tay nàng, nói nhỏ: “Có người!”

Đã nghe rõ tiếng chân bước lên cầu thang. Viên Thừa Chí xách Sử thị huynh đệ đặt sau giá sách, rồi quay lại nhấc Lê Cương lên, cùng Uyển Nhi trốn luôn vào sau giá sách. Vừa nắp xong, đã có mấy người tiến vào phòng.

Một người lên tiếng: “Xin quý vị đợi ở đây, Tào công công lập tức đến ngay.”

Một giọng thiếu nữ nói rất ẻo lả: “Làm phiền người rồi.”

Viên Thừa Chí và Uyển Nhi nhận ra thanh âm của Hà Thiết Thủ giáo chủ Ngũ Độc Giáo, ngậm siết tay nhau một cái.

Lát sau Ngụy Đào Thanh tổng quản Huệ vương phủ dẫn mấy người vào, đều là hảo thủ võ lâm được Huệ vương gia mời tới Chiêu Hiền Quán. Nghe mọi người chào hỏi, thì ra có

cả Ôn Thị Tứ Lão của Kỳ Tiên Phái tại Tịnh Nham Cù Châu, có cả Lữ Thất tiên sinh.

Viên Thừa Chí nghĩ bụng: “Thì ra bốn lão già đêm qua Uyển Nhi nhìn thấy chính là Ôn Thị Tứ Lão, chẳng trách Tiên Đô Phái không chống nổi. Chúng đến đây làm gì nhỉ?”

Mọi người chào hỏi chưa xong, Tào Hóa Thuần đã tiến vào trong phòng. Viên Thừa Chí nghĩ: “Ôn Phương Thi giết mẫu thân Thanh đệ, đã bị mình dùng Hồn Nguyên Công điểm huyết cho biến thành phế nhân. Ngũ Hành Trận nhà họ Ôn không triển khai được nữa, nhưng còn có cao thủ Ngũ Độc Giáo và những người khác, một mình ta không chống nổi.”

Nghe giọng Tào Hóa Thuần hỏi: “Thái Bạch Tam Anh đâu rồi?”

Một tên thái giám trả lời: “Ba vị đó đến đây rồi, không biết đi đâu.”

Tào Hóa Thuần sai người tìm kiếm. Mấy tên thái giám đi một hồi quay lại, đều nói không thấy tung tích ba người. Số còn lại bàn tán nhỏ nhẹ, hiển nhiên đều ra vẻ phiến hà. Tào Hóa Thuần nói: “Chúng ta không đợi nữa. Họ bỏ mất cơ hội lập công này, sau này không oán trách được ai.”

Nghe tiếng kéo ghế, chắc là chúng sắp xếp chỗ ngồi để nghe họ Tào chỉ thị. Tào Hóa Thuần khẽ nhắc đến quân tình ở phía tây. Lý Tự Thành phá được Đồng Quan, Bình bộ thượng thư Tôn Truyền Đình tử trận. Lý Tự Thành lấy Tây An, tự lập làm vua, xưng quốc hiệu là Đại Thuận, niên hiệu là Vĩnh Xương. Mọi người phát lên những tiếng rì rầm, ra vẻ chấn động.

Tào Hóa Thuần nói: “Nếu chúng ta không nhanh tìm biện pháp, chỉ mấy hôm nữa là bọn giặc cỏ tiến gần đến kinh thành. Hoàng thượng cứ bảo thủ không chịu mượn binh diệt khấu, mấy trăm năm cơ nghiệp Đại Minh nhất định tiêu ma trong tay ông ấy. Chúng ta phải lấy quốc gia triều đình làm trọng, chỉ còn cách lập mình quân khác để bảo vệ xã tắc.”

Hà Thiết Thủ lên tiếng: “Thế thì lập Huệ vương gia.”

Tào Hóa Thuần nói: “Không sai! Hôm nay xin quý vị góp sức phò minh chúa. Mọi việc do ta sắp xếp, đại sự thành công thì mọi người đều có công đầu.”

Hắn thấy không ai dị nghị, bèn lập tức phân chia công việc. Cả bọn đều hăng hái nhận lệnh, ra về rất phấn khởi.

Tào Hóa Thuần sai phái: “Một giờ nữa, bốn vị lão tiên sinh họ Ôn dẫn những huynh đệ đắc lực đến mai phục ở bốn phía phòng ngủ hoàng thượng, cản trở người khác vào cứu giá. Thủ hạ của Hà giáo chủ mai phục bên ngoài thư phòng, để Huệ vương gia vào trong tấu trình.”

Lữ Thất tiên sinh hỏi: “Ngũ thành binh mã sứ Chu đại tướng quân thống lĩnh binh mã kinh thành, vốn trung thành với đương kim hoàng thượng. E rằng bất trắc, chúng ta có cần trừ khử hẳn trước hay không?”

Tào Hóa Thuần mỉm cười đáp: “Chu đại tướng quân cùng Phó thượng thư, hai tên này đã bị ta dùng kế mọn trừ khử lâu rồi. Hà giáo chủ kể cho mọi người biết đi.”

Hà Thiết Thủ mỉm cười nói: “Tào công công muốn ủng hộ Huệ Vương đăng cơ, dĩ nhiên đã biết Chu đại tướng quân và Phó thượng thư rất trung thành với hoàng thượng. Một người nắm quân, một người giữ tiền, đúng là mối họa. Vì thế công công đã sai tiểu muội

liên tiếp phái người đến Hộ Bộ ăn cấp khó ngân. Hoàng đế chỉ biết tính toán tỉ mỉ, chịu không nổi những chuyện nhỏ nhặt này, nên chiều nay đã hạ chỉ cách chức điều tra hai lão Chu Phó rồi.”

Mọi người đều khen ngợi Tào Hóa Thuần thần cơ diệu toán, nhưng cố nén tiếng reo hò cho nhỏ lại.

Bây giờ Viên Thừa Chí mới hiểu, thủ hạ của Hà Thiết Thủ gây án ở Hộ bộ không chỉ vì tiền, mà đó là một âm mưu thông địch hại nước. Sùng Trinh vẫn tự cho mình rất tinh minh, tiếc rằng rơi vào bẫy của người khác mà không hay biết.

Tào Hóa Thuần nói: “Bây giờ các vị về nghỉ ngơi một lúc, khoảng một giờ nữa sẽ có người đến gọi. Nhất định các vị phải thản nhiên bình tĩnh, không để tiết lộ đại sự.”

Mọi người đều khẽ vâng dạ. Lữ Thất tiên sinh cùng Ôn Thị Tứ Lão cáo từ ra ngoài. Hà Thiết Thủ ra sau cùng, gần đến cửa bỗng cất tiếng hỏi: “Tại sao Thái Bạch Tam Anh không đến? Chẳng lẽ họ đi tố cáo với hoàng thượng?”

Tào Hóa Thuần nói: “Hà giáo chủ đúng là tính toán chu đáo. Thôi thì việc này cứ giấu họ luôn cho ổn thỏa. Nhưng Thái Bạch Tam Anh là tâm phúc của Cửu vương gia Mãn Châu, gần đây còn lập đại công, chắc không đến nổi phản bội Cửu vương gia.”

Hà Thiết Thủ hỏi: “Đại công gì thế?”

Tào Hóa Thuần đáp: “Họ đã đánh cắp trủy thủ của một tên họ Mãn phái Tiên Đô, đi ám sát bang chủ Kim Long Bang. Sau việc này, nhân vật võ lâm phương Nam chắc chắn sẽ tự giết lẫn nhau, tranh chấp không dứt được. Sau này chúng ta đánh chiếm Kim Lăng sẽ thuận lợi hơn nhiều.”

Uyển Nhi đã biết chắc chín phần là Thái Bạch Tam Anh hại chết cha mình, bây giờ không còn nghi ngờ gì nữa. Viên Thừa Chí sợ nàng tức giận phát ra âm thanh, mà Hà Thiết Thủ tai mắt linh mẫn khác thường, động tĩnh nhỏ nhất cũng không giấu được, bèn đưa tay lên khẽ che miệng Uyển Nhi.

Tiêu Uyển Nhi xinh đẹp dịu dàng, lúc này đang tựa sát vào người Viên Thừa Chí. Cảm thấy ngón tay chạm vào đôi môi mềm mại của nàng, Viên Thừa Chí tuổi đang niên thiếu, huyết khí phương cương, trong lòng bất giác có phần khó chịu.

Nghe thấy Hà Thiết Thủ cười nói: “Công công thân tại cung đình mà tường tận sự việc giang hồ như thế, thật không phải dễ.”

Tào Hóa Thuần bật cười thành tiếng rồi nói: “Những chuyện trong triều đình, ta đã chứng kiến rất nhiều. Chẳng ai là không tham công danh phú quý, ai cũng phản phúc vô thường. Chẳng ai đếm xỉa gì đến nghĩa khí hay chữ tín, ai cũng sẵn sàng vì thăng quan phát tài mà bán đứng bằng hữu. Dù sao những bằng hữu giang hồ vẫn nói một là một, nói hai là hai, đáng tin hơn rất nhiều. Lần này ta mưu đồ đại sự, không dám thương nghị với đại thần trong triều, cũng không dám dùng võ tướng thị vệ, lại mời các vị đến đây rút đao tương trợ, chính vì lý do này.”

Hai người vừa nói vừa rời khỏi thư phòng. Viên Thừa Chí biết chuyện rất khẩn cấp, nhưng phải làm thế nào thì chưa có chủ ý. Lúc này trong đầu chàng, quốc nạn gia thù cứ xen lẫn chồng chéo vào nhau.

Uyển Nhi nhẹ kéo tay chàng rời khỏi miệng mình, hỏi nhỏ: “Ba tên gian tặc này phải xử lý thế nào? Tiểu muội giết chúng được không?”

Viên Thừa Chí đáp: “Được, nhưng đừng có máu để tránh bị phát hiện.” Chàng xốc đầu Sủ Bính Quan lên, chỉ vào hai bên thái dương mà hỏi: “Cô nương biết chiêu Chung Cổ Tế Minh không?”

Uyển Nhi gật đầu. Viên Thừa Chí lại nói: “Khớp xương ngón cái hướng ra ngoài, nắm tay như vậy. Đúng rồi, phát chiêu đi.”

Uyển Nhi dạ một tiếng rồi xuất quyền. “Bụp” một tiếng, song quyền đồng thời kích vào hai bên thái dương, Sủ Bính Quan không rên được tiếng nào, lập tức tắt thở. Nàng cú thế mà đánh chết Sủ Bính Vân và Lê Cương. Bây giờ đại thù đã báo, nàng nghĩ đến cha mình bỗng không nén nổi, gục đầu vào vai Viên Thừa Chí mà khóc rầm rức. Viên Thừa Chí đưa tay trái ôm lấy thân hình mềm mại, kể tai nàng nói nhỏ: “Chúng ta ra ngoài nhanh lên, xem Hà Thiết Thủ đi đến chỗ nào.”

Uyển Nhi được chàng ôm vào lòng, không nỡ buông ra ngay. Nhưng sau đó nàng cảm thấy không ổn, bèn nín khóc rồi theo Viên Thừa Chí ra khỏi phòng.

Họ thấy Tào Hóa Thuần và Hà Thiết Thủ chia tay nhau ở một chỗ rẽ, hai tên thái giám xách lồng đèn dẫn Hà Thiết Thủ đi về phía tây. Viên Thừa Chí và Uyển Nhi xa xa theo dõi, qua mấy khu vườn thì thấy cô ả đi vào một tòa nhà.

Hai người vẫn bám theo. Vừa vào trong cửa, đã nghe ở phòng phía đông có người la lớn: “Mụ già xấu xí Hà Hồng Dực kia! Sao còn chưa chịu thả ta ra ngoài?”

Âm thanh lãnh lút, không phải Thanh Thanh thì còn ai nữa?

Viên Thừa Chí vừa hoan hỉ vừa kinh ngạc, xông thẳng vào bắt kể có chuyện gì. Thanh Thanh đang nằm trên giường, kế bên có hai tên tiểu thái giám sắc thuốc thấp hương.

Lúc Viên Thừa Chí đưa tay điểm huyệt hai tên này, Thanh Thanh mới nhận ra. Nàng cả mừng, run run gọi: “Đại ca!”

Viên Thừa Chí đi đến bên giường, hỏi: “Vết thương của Thanh đệ thế nào rồi?”

Thanh Thanh đáp: “Đại khái chưa chết.” Nàng thấy Uyển Nhi đứng phía sau, bèn hỏi: “Cô nương cũng đến đây ư?”

Uyển Nhi đáp: “Vâng! Hạ cô nương ở đây thì hay quá. Viên tướng công đỡ phải lo lắng rồi.”

Thanh Thanh hừ một tiếng, không đáp mà nói: “Hà Thiết Thủ sắp đến đây rồi. Đại ca đập ả một trận cho Thanh đệ mát ruột đi.”

Viên Thừa Chí nghĩ bụng: “Họ đang có gian mưu, bây giờ mình tạm thời không lộ mặt là hơn.” Chàng vội nói: “Thanh đệ! Huynh tạm thời không thể động thủ với ả. Muội cứ dụ ả nói chuyện, hỏi xem ả bắt muội vào cung để làm gì.”

Thanh Thanh ngạc nhiên hỏi lại: “Cung gì?”

Viên Thừa Chí nghĩ: “Thì ra Thanh đệ chưa biết đây là hoàng cung.” Chàng nghe có tiếng chân bước đến, không kịp nói rõ, vội xách hai tên thái giám nhét vào tủ áo, kéo tay Uyển Nhi định tìm chỗ nấp.

Trước cửa bóng người thấp thoáng, một cô gái áo trắng đã chạy vào trong, đúng là Hà Thiết Thủ. Thân pháp nàng cực nhanh, mỉm cười nói với Viên Thừa Chí: “Hay quá! Sư phụ! Sư phụ cũng đến đây rồi ư?”

Nàng tiện tay túm lấy cánh tay Uyển Nhi, chỉ một chiêu đã đẩy Uyển Nhi lùi mấy bước, rồi chạy đến trước mặt Viên Thừa Chí. Khoảng cách chưa tới một thước, mũi hai người như sắp chạm vào nhau. Thừa Chí ngửi thấy hương thơm rất nồng, biết nàng toàn thân có độc, đứng gần không ổn chút nào. Chàng vội lùi lại một bước, đến cạnh cái giường.

Hà Thiết Thủ phóng người tới, đặt tay trái lên vai chàng. Thừa Chí xoay tay phải lại, nắm lấy cổ tay trái Hà Thiết Thủ. Chàng đang định hất nàng ra ngoài, Hà Thiết Thủ bỗng la lên: “Hàm sa xạ ảnh!”

Viên Thừa Chí không dám vận kinh nữa, bỗng thấy nàng đưa tay phải lên hông, cho vào trong áo, chỉ cần ấn một cái nút bên trong là mấy chục mũi độc châm sẽ bắn vào ra.

Hà Thiết Thủ chồm tới, phóng lên người Viên Thừa Chí. Chàng thò tay trái vào trong áo nàng, nắm lấy cổ tay, quyết cản trở nàng ấn nút. Hai người đứng sát nhau, hầu như đã tiếp xúc da thịt. Nếu mấy chục mũi độc châm đó phóng ra, dù chàng bản lĩnh bằng trời cũng không sao tránh né được.

Hà Thiết Thủ đưa tay trái ra, quàng lấy lưng Viên Thừa Chí, cả người tựa sát vào lòng chàng, nhõng nhẽo gọi: “Sư phụ! Sư phụ!”

Viên Thừa Chí ấp úng nói: “Cô... cô... Đừng làm thế.”

Thanh Thanh thấy vậy, giận dữ hét lên: “Hai người làm gì thế?”

Viên Thừa Chí biết tình thế nguy cấp, chỉ mong kéo được tay Hà Thiết Thủ ra ngoài. Nhưng Thanh Thanh lại thấy người yêu thò tay vào trong áo Hà Thiết Thủ không ngớt sờ mó gì đó, cảnh tượng thật là ô uế không sao nhìn được. Nàng vừa lo lắng vừa giận dữ, lại đau lòng, bèn lớn tiếng chửi mắng: “Vô sỉ! Hạ lưu!”

Hà Thiết Thủ ỏn ẻn nói: “Sư phụ! Sư phụ không chịu thì muội dùng Hàm sa xạ ảnh, đồng quy ư tạn.”

Viên Thừa Chí không làm gì được nữa, chỉ còn cách đồng ý. Chàng đành nói: “Được! Ta đồng ý, nhưng có câu nói trước.”

Hà Thiết Thủ kêu gọi: “Sư phụ ơi!”

Thừa Chí đáp: “Ừ!”

Hà Thiết Thủ hoan hỉ nói: “Đại trượng phu đã nói thì phải giữ lời đấy nhé.” Nàng bèn đứng thẳng dậy, lùi mấy bước.

Thừa Chí ngồi phịch lên giường, nghĩ đến khoảnh khắc nửa sống nửa chết vừa rồi mà không nén nổi toát mồ hôi lạnh. Chàng xoay tay lại nắm lấy tay Thanh Thanh, giữ trong lòng bàn tay mình, nghiêm giọng nói với Hà Thiết Thủ: “Ta có mấy câu nói, nếu cô chịu nghe lời thì ta nhận cô làm đồ đệ.”

Hà Thiết Thủ mừng rỡ, mỉm cười nói: “Xin sư phụ dạy dỗ.”

Viên Thừa Chí bảo: “Tào công công âm mưu thoán vị, dẫn quân Mãn Châu vào nước để

đánh Sấm Vương. Cô mau mau dẫn thủ hạ đi cản trở mưu đồ đó. Đây là đại sự trước mắt.”

Hà Thiết Thủ gật đầu đáp: “Đồ nhi tuân mạng.”

Viên Thừa Chí tiếp: “Việc thứ hai, cô phái người đưa Hạ cô nương trả về hẻm Chính Điện Tử. Nếu cô ấy bị đau một ngón tay, ta vĩnh viễn không dạy cho cô một chiêu nào.”

Hà Thiết Thủ thè lưỡi ra nói: “Đồ nhi quyết không làm cô ấy bị thương. Sư phụ! Sau này Hạ cô nương sẽ là sư nương phải không?”

Thừa Chí đáp: “Không sai lắm. Cô cứ đảm bảo cô ấy trở về bình an là được.”

Hà Thiết Thủ cãi: “Cái gì mà không sai lắm? Đồ nhi thấy trúng cả mười phần rồi. Nhưng cô cô Hà Hồng Dục của đồ nhi có thâm thù đại hận với Hạ cô nương, nên mới bắt về. Cô cô sợ sư phụ cướp lại nên đem vào đây mà nhốt, dĩ nhiên yên ổn hơn nhiều. Không ngờ sư phụ cũng tìm đến được. Người của cô cô bắt về, tuy đồ nhi là giáo chủ nhưng cũng không thể tùy tiện thả ra.”

Viên Thừa Chí nói: “Mối thâm thù đại hận đó là gì, ta vẫn chưa hiểu được. Chuyện này cần điều tra cho rõ. Nhiều môn võ công của ta đã học từ Kim Xà Lang Quân.”

Hà Thiết Thủ nói: “Được! Để đồ nhi giúp sư phụ hỏi cho rõ là xong. Đến lúc này sư phụ đã có ba mệnh lệnh. Thứ nhất, cản trở âm mưu thay đổi hoàng đế, mượn binh diệt khẩu. Thứ hai, đưa sư nương về nhà. Thứ ba, hỏi rõ về Kim Xà Lang Quân, nhạc phụ đại nhân của của sư phụ. Đồ nhi sẽ lo liệu đằng hoàng từng điều một.”

Thanh Thanh nghe nàng gọi mình là sư nương, gọi gia gia mình là nhạc phụ đại nhân của Viên Thừa Chí, vô cùng mừng rỡ. Nàng không ghen với Hà Thiết Thủ nữa, bèn siết chặt tay Viên Thừa Chí mấy cái, tạm thời không truy cứu chuyện vừa rồi chàng thò tay vào trong áo cô nương họ Hà.

Lại nghe tiếng bước chân ở ngoài phòng, rồi có tiếng hỏi: “Giáo chủ! Giáo chủ ở đây phải không?”

Đây là giọng Hà Hồng Dục. Một thanh âm già nua, nghe chói tai khác lại cất lên: “Hà giáo chủ! Tào công công cho mời giáo chủ, tới lúc chuẩn bị rồi.” Viên Thừa Chí nhận ra đây là giọng nói của Lữ Thất tiên sinh.

Hà Thiết Thủ lên tiếng: “Được rồi.” Rồi nàng khẽ bảo Viên Thừa Chí: “Sư phụ! Xin hai vị tránh mặt một chút.”

Trong phòng không có chỗ nào nắp được. Viên Thừa Chí sợ Lữ Thất tiên sinh và Hà Hồng Dục thấy mình sẽ la lên, khiến Tào Hóa Thuần thay đổi âm mưu tạo thành biến cố khác, chỉ còn cách nắm tay Uyển Nhi chui xuống gầm giường.

Thanh Thanh vẫn còn ngơ ngẩn, Lữ Thất tiên sinh và Hà Hồng Dục đã tiến vào phòng. Lữ Thất tiên sinh nói: “Hà giáo chủ! Chúng ta ở đây đợi Tào công công đi.”

Hà Thiết Thủ mỉm cười nói: “Được.”

Nàng bỗng xoay cây thiết câu lấp bên tay trái, gõ một phát trúng vào giữa lưng Lữ Thất tiên sinh. Thiết câu có chất kịch độc, nhát đâm này lại ghim sâu vào trong thịt, Lữ Thất tiên sinh không sao chống nổi, té nhào xuống nằm ngẩng mặt nhìn trời. Hà Thiết Thủ vội đưa tay phải ra, lấy tay áo dài dề lên miệng lão, để phòng lão la lối làm kinh động người

khác.

Lữ Thất tiên sinh co giật mấy cái, khẽ rên mấy tiếng rồi nằm bất động. Hà Thiết Thủ mỉm cười nói: “Tiên sinh đừng vội vã, cứ ở đây mà đợi.” Rồi nàng dùng chân hất xác lão vào phía sau giường.

Hà Hồng Dược vô cùng kinh ngạc, cất tiếng hỏi: “Giáo chủ! Không phải chúng ta cùng lo việc cho Tào công công hay sao?”

Hà Thiết Thủ nói: “Ngũ Tiên Giáo chúng ta xưa nay độc lai độc vãng, đâu thể để bọn thái giám quát tháo chạy tới chạy lui?”

Hà Hồng Dược đáp: “Đúng vậy.”

Mụ thấy giáo chủ gặp đại sự mà đột nhiên thay đổi ý kiến, dĩ nhiên phải thắc mắc, nhưng mụ chỉ muốn gấp rút điều tra thân thể Thanh Thanh. Âm mưu thoán vị tuy là đại sự, nhưng mụ không thêm để ý, coi như việc nhỏ.

Thanh Thanh thấy Viên Thừa Chí và Uyển Nhi nắm tay nhau trốn dưới gầm giường, trông rất thân mật. Nàng không nén nổi cơn giận, chửi bới ra miệng: “Các người lén lút như vậy, tưởng ta không biết gì hay sao?”

Hà Thiết Thủ mỉm cười hỏi: “Lén lút gì vậy?”

Thanh Thanh la toáng lên: “Các người bức hiếp ta, bức hiếp một kẻ khổ sở không cha không mẹ. Các người thật là vô lương tâm, đáng bị chết yếu.”

Viên Thừa Chí ngăn ra nghĩ bụng: “Không biết Thanh đệ chửi ai?” Còn Uyển Nhi là nữ nhân tinh tế hơn, đã thấy Thanh Thanh nghi ngờ ganh tỵ với mình từ lâu rồi nên nghe là hiểu ngay. Lúc này nàng nghe Thanh Thanh chửi này mắng nọ, không nén nổi tức giận, bất giác thân hình hơi run rẩy.

Viên Thừa Chí cũng hiểu tâm ý nàng, nhưng tình thế không sao giải thích được, chỉ còn cách vỗ nhẹ lên vai để tỏ lòng an ủi.

Hà Hồng Dược bỗng gần giọng: “Con bé kia! Người đã lọt vào tay ta rồi, đâu thể nguyên vẹn ra về? Gia gia người đâu? Mụ đệ tiện sinh ra người đâu?”

Thanh Thanh đang giận, lại nghe mụ sỉ nhục mẹ mình, không sao nhẫn nại được nữa. Nàng vớ lấy chén thuốc đang để ở đầu giường, quẳng vào mặt mụ. Hà Hồng Dược nghiêng người né tránh, cái chén đập vào tường nghe choang một tiếng, nhưng trên mặt vẫn bị không ít nước thuốc nóng bỏng văng trúng. Mụ giận dữ hét lên: “Con tiện tì kia! Chán sống rồi ư?”

Viên Thừa Chí nằm dưới gầm giường tập trung quan sát, thấy hai chân của Hà Hồng Dược rùn xuống, chuẩn bị nhảy xổ tới Thanh Thanh. Chàng bèn thủ thế, đợi mụ nhảy đến gần là lập tức tấn công vào hạ bàn. Đột nhiên có bóng trắng thoáng qua, giữa hai chân Hà Hồng Dược và chiếc giường đã có chân Hà Thiết Thủ cản trở.

Hà Thiết Thủ lên tiếng: “Cô cô! Ta đã hứa với họ Viên, phải đưa cô nương này về. Cô cô đừng để ta thất tín.”

Hà Hồng Dược cười nhạt, hỏi: “Sao phải làm thế?”

Hà Thiết Thủ đáp: “Rất nhiều người chúng ta đã bị điểm huyết, không thể không nhờ họ

Viên giải cứu.”

Hà Hồng Dực suy nghĩ một lúc rồi nói: “Được! Không giết con bé này cũng được, nhưng phải cho nó nếm chút ít cực khổ. Ta phải hủy hoại dung mạo nó, móc một con mắt nó ra. Này! Con bé họ Hạ kia! Người thấy ta có xinh đẹp không?”

Thanh Thanh la lên một tiếng. Nghe tiếng la sợ hãi, cũng biết khuôn mặt xấu xí của Hà Hồng Dực lúc này trông càng đáng sợ, đang kề sát vào mặt nàng.

Hà Thiết Thủ nói: “Cô cô! Cô cô hà tất phải làm cô ấy hoảng sợ.”

Hà Hồng Dực ra vẻ không vui, nói: “Đúng rồi! Giáo chủ bảo vệ nó là muốn lấy lòng gã họ Viên. Thật là sai lầm rất lớn.”

Hà Thiết Thủ giận dữ hỏi: “Cô cô nói gì?”

Hà Hồng Dực cười nhạt, nói: “Giáo chủ nhìn kỹ xem, giáo chủ đẹp hơn hay con bé này đẹp hơn?”

Tuy Thanh Thanh đang vận nam trang, nhưng mắt phượng mày ngài, môi đỏ như trái anh đào, hai má rất trắng, nhan sắc vẫn thu hút người ta. Hà Thiết Thủ nói: “Cô nương này xinh đẹp lắm. Cô cô! Ta không kém bao nhiêu đâu chứ?”

Hà Hồng Dực nói: “Giáo chủ muốn lấy gã họ Viên, thì lấy lòng con bé này chỉ vô dụng. Phá hủy dung mạo nó là hơn.”

Hà Thiết Thủ gắt: “Ăn nói bừa bãi! Ai bảo ta muốn lấy họ Viên?”

Hà Hồng Dực nói: “Tâm sự của những cô nương trẻ, giáo chủ tưởng ta không biết hay sao? Ta cũng từng trẻ như vậy. Giáo chủ xem đi, đây là ta ngày trước.”

Nghe những tiếng sột soạt, hình như mù đang lôi trong bọc ra vật gì đó. Hà Thiết Thủ cùng Thanh Thanh đều khẽ la lên một tiếng, nửa như kinh ngạc, nửa lại tán dương.

Hà Hồng Dực cười khở rồi nói: “Các người ngạc nhiên phải không? Hà hà, ta đã từng xinh đẹp như thế.”

Mụ quẳng vật đó xuống. Thì ra đó là một bức tranh vẽ trên lụa.

Viên Thừa Chí từ dưới gầm giường nhìn ra, thấy tấm lụa đó vẽ một thiếu nữ khoảng hai mươi tuổi, hai má ửng hồng, mặc trang phục đầy màu sắc của tộc Bài Di, đầu quấn khăn trắng, dung mạo diễm lệ, nhìn cặp lông mày có mấy phần giống Hà Hồng Dực. Nhưng nếu nói đây là hình ảnh trong quá khứ của mụ già xấu xí này, thì thật khó mà tin được.

Lát sau, nghe Hà Hồng Dực vừa cười nắc nẻ vừa nói: “Tại sao bây giờ ta lại trông như xú bát quái? Tại sao, tại sao...? Đó là do thằng cha không có lương tâm của người.”

Thanh Thanh cãi: “Này, gia gia ta thì liên quan gì đến bà? Ông ấy là người tốt, nhất định không có lỗi với ai.”

Hà Hồng Dực giận dữ nói: “Con bé này lúc đó chưa chào đời, làm sao biết được? Nếu hẳn có lương tâm, thì ta không biến thành bộ dạng thế này, thì không có người sinh ra trên đời.”

Thanh Thanh nói: “Bà càng nói càng ly kỳ cổ quái. Ngũ Độc Giáo các người ở Vân Nam, còn gia gia và má má ta kết tình ở Chiết Giang. Hai nơi cách nhau không tới một vạn cũng

tám ngàn dặm, làm sao liên can được?”

Hà Hồng Dược cả giận, vung quyền toan đập vào mặt nàng. Hà Thiết Thủ vội đưa tay ra cản, khuyên can: “Cô cô đừng nổi giận, có gì cứ nói từ từ.”

Hà Hồng Dược hét lên: “Gia gia của giáo chủ bị chính tên Kim Xà Lang Quân này trêu tức mà chết. Bây giờ giáo chủ lại ra sức bảo vệ con bé này, có biết xấu hổ không?”

Hà Thiết Thủ giận dữ nói: “Ai bảo vệ cô ấy? Nhưng nếu cô cô đánh cô ấy bị thương, tức là làm hại bốn mươi mấy mạng người trong giáo. Ta nghĩ cô cô là trưởng bối, đã nể mặt ba phần, nhưng nếu phạm giáo quy thì ta không thể dung tình nữa.”

Hà Hồng Dược thấy nàng dùng thân phận giáo chủ ra oai, bèn ủ rũ ngồi phịch xuống ghế, hai tay ôm đầu. Hồi lâu, mũi mới xuống giọng hỏi Thanh Thanh: “Mẹ người đâu? Mẹ người chắc phải đẹp tuyệt trần, là hồ ly tinh xứ Giang Nam mới mê hoặc được cha người phải không?”

Mũi thở ra một hơi rồi tiếp: “Ta đã vô số lần nằm mơ thấy mẹ của người, nhưng tướng mạo ả lúc nào cũng mơ mơ hồ hồ, không sao nhìn rõ. Ta thật sự muốn gặp ả. ả có giống người không?”

Thanh Thanh thở dài đáp: “Mẹ ta đã chết rồi.”

Hà Hồng Dược giật mình hỏi: “Chết rồi ư?”

Thanh Thanh hỏi lại: “Chết rồi thì sao? Bà vui lắm phải không?”

Hà Hồng Dược nghiêng răng nghe rất thâm. Mũi nói rõ từng tiếng một: “Ta từng bức hỏi hân, mẹ người ở nơi nào, nhưng hân quyết không chịu nói, thì ra đã chết rồi. Đúng là trời không có mắt, mối thù này ta không thể trả. Lần này phải trả người về, nhưng sẽ có lúc người lọt vào tay ta lần nữa... Mẹ người có giống người không?”

Thanh Thanh tức giận mũi buông lời vô lễ, bèn xoay người quay mặt vào giường, không lý gì đến mũi nữa.

Hà Hồng Dược nói: “Giáo chủ! Phải bắt thằng lỗi họ Viên chữa trị những người chúng ta trước, rồi mới thả con tiện tì này ra.”

Hà Thiết Thủ đáp: “Chuyện này không cần phải nói.”

Hà Hồng Dược đứng dậy đi ra phía cửa. Viên Thừa Chí thấy rõ đôi chân mũi sắp bước qua ngạch cửa, đột nhiên khựng lại, rồi quay người nói: “Gia gia con tiện nhân này đang ở đâu, ta nhất định phải hỏi rõ ràng.”

Hà Thiết Thủ nói: “Dĩ nhiên, nhưng... nhưng chúng ta không thể thất tín.”

Hà Hồng Dược nói: “Sao giáo chủ lại bảo vệ con tiện nhân này? Chắc là giáo chủ muốn lấy cảm tình thằng lỗi họ Viên kia. Để ta dạy cho giáo chủ biết xử sự hơn. Nếu giáo chủ muốn họ Viên thích mình, thì phải để ta giết con tiện nhân này. Ngô công muốn làm vua các loài độc vật thì phải cắn chết thanh xà trước, đã hiểu chưa con bé ngu ngốc kia?”

Mũi nổi giận dùng dùng, quay lại ngồi phịch xuống ghế. Trong phòng lúc này im lặng không có tiếng nói, Viên Thừa Chí và Uyển Nhi càng không dám thở mạnh.

Thanh Thanh đột nhiên vỗ mạnh lên giường, kêu la: “Sao các người chưa chịu ra đây?”

Đang làm gì đấy?”

Uyển Nhi kinh hãi, muốn bò ra ngoài, nhưng Viên Thừa Chí nắm chặt cổ tay nàng giữ lại.

Thanh Thanh nghe Hà Hồng Dục khuyên Hà Thiết Thủ giết mình để được Viên Thừa Chí yêu, mỗi lúc một tức giận hơn. Hai tay nàng nắm thành nắm đấm, đập loạn trên ván giường, bụi bặm rơi mù xuống gầm giường. Viên Thừa Chí suýt nữa hắt hơi, phải cố điều hòa hơi thở mới nén lại được.

Thanh Thanh nghĩ: “Chỉ có Hà Thiết Thủ và mụ ăn mày, làm gì thắng nổi đại ca? Sao phải tránh mặt chứ? Hai người nằm dưới gầm giường đang làm chuyện gì?”

Thì ra Viên Thừa Chí đang nghĩ tới âm mưu của Tào Hóa Thuần hành thích hoàng đế, lập vua khác để rước quân Thanh vào. Tuy Hà Thiết Thủ đã hứa ngăn cản âm mưu này, nhưng loại độc nữ tà giáo thì lời hứa chưa chắc đáng tin; mà cũng có thể gian mưu sẽ biến đổi gì khác, không lường trước được. Việc này liên quan đến sự tồn vong của quốc gia, muốn tuyệt đối không sơ suất thì phải kiên nhẫn giấu mình, nghe cho rõ ràng rành mạch. Dĩ nhiên Thanh Thanh không hiểu được nguyên do, nên cơn ghen giận mới bốc lên không sao kìm nổi.

Hà Hồng Dục bỗng hỏi Hà Thiết Thủ: “Cô là giáo chủ, đại sự trong giáo do cô chấp chưởng. Kim câu của giáo tổ đã truyền cho cô, thì cô có toàn quyền sinh sát. Nhưng những chuyện thê thảm mà ta gặp phải, không đủ khiến cô kinh tâm động phách mà rút ra bài học hay sao?”

Hà Thiết Thủ nói: “Lúc nào ta cũng lấy đại sự của bản giáo làm trọng, ai thêm để ý họ Viên kia?”

Hà Hồng Dục thở dài rồi nói: “Lúc động thủ với gã họ Viên, giáo chủ cứ liếc mắt đong đưa, giọng nói dịu dàng khêu gợi, không phải liều mạng sinh tử mà giống tình nhân tâm sự. Hai bên nói chuyện tình cảm như thế, ai thấy cũng phải phát tức lên.”

Hà Thiết Thủ hỏi: “Cô cô! Rốt cuộc thì Kim Xà Lang Quân có lỗi gì mà cô cô phải hận đến thế?”

Hà Hồng Dục lại la lên: “Kim Xà Lang Quân ở đâu? Ta muốn gặp hắn. Này, con tiện tì kia, người có nói không? Nói ra, ta lập tức thả người ngay.” Mấy câu này đương nhiên là nói với Thanh Thanh, nhưng Thanh Thanh vẫn quay mặt vào trong tường, mặc kệ mụ.

Hà Thiết Thủ nói: “Cô cô hãy nói Kim Xà Lang Quân từng có lỗi với cô cô như thế nào. Hạ cô nương là người biết phân biệt thị phi, sẽ tự nguyện dẫn cô cô đi gặp cha mình. Dù sao thì mẹ cô ấy cũng chết rồi. Đôi tình nhân tuổi già sum họp, chẳng phải chuyện tốt hay sao?”

Thanh Thanh quay mặt lại cãi: “Chỉ nói bừa! Phụ thân ta đã tuần tú lại là đại anh hùng hào kiệt, làm sao thích được mụ già xấu xí này?”

Hà Hồng Dục nói một cách dịu dàng: “Trước đây ta không phải mụ già xấu xí đâu nhé. Gia gia cô bây giờ ở đâu? Ta muốn đi gặp hắn, không phải vì muốn hắn yêu thương mụ già xấu xí này, mà muốn hỏi một câu: Hắn tàn hại cuộc đời của ta rồi, trong lòng có thoải mái hay không. Hạ cô nương! Ta muốn kể cho cô nghe, tại sao ta quen biết cha cô, và hắn đã

đối xử với ta như thế nào. Chỉ cần một chữ nửa câu giả dối, ta sẽ chịu thêm lần nữa hình phạt ngàn vạn con rắn cắn vào thân thể. Hy vọng cô hiểu được đúng sai, đối với mẹ già xấu xí này sẽ có ba phần trăm ẩn. Bây giờ cô đang nằm trong tay ta, lẽ ra ta không cần cầu xin cô làm gì. Nhưng ta muốn cô hiểu rõ, Ngũ Tiên Giáo chúng ta tuy không việc ác nào không làm, giết người không run tay, nhưng về tình yêu nam nữ thì tuyệt đối không vong ân phụ nghĩa. Nếu không, hoàng thiên đã không cho Ngũ Tiên Giáo hưng vượng đến mãi hôm nay.”

Thanh Thanh nói: “Ta không thích nghe.” Nói xong, nàng thò tay kéo tấm chăn trùm kín đầu, ra vẻ không thèm nghe chuyện của Hà Hồng Dược. Nhưng cuối cùng nàng không nén nổi hiếu kỳ, lại kéo hở một góc chăn ra, nghe mẹ kể chuyện cha mình năm trước.

Hà Hồng Dược không biết chuyện Hà Thiết Thủ muốn báii Viên Thừa Chí làm sư phụ để học võ công thượng thừa. Mẹ lấy bụng ta so bụng người, cứ tưởng Hà Thiết Thủ đã phải lòng Viên Thừa Chí, chuyện này mẹ thấy không nên. Hai mươi năm mẹ tìm kiếm Hạ lang nhưng không sao gặp được, cuối cùng chỉ nhìn thấy con gái người yêu. Đó là một chút cơ hội mong manh duy nhất, mẹ không nén nổi nôn nóng. Dù sao Tào thái giám cũng bắt mọi người đợi thêm một giờ, nên mẹ quyết định kể lại thân thế của mình cho cô cháu gái nghe mà học hỏi, cho Thanh Thanh nghe mà động lòng, dẫn mình đi gặp cha cô ấy.

Mẹ quay lại nhìn Hà Thiết Thủ, chậm rãi kể: “Chuyện này đã hơn hai mươi năm rồi. Lúc đó ta chưa lớn bằng cô bây giờ. Gia gia của cô vừa nhận chức giáo chủ, phái ta làm trang chủ Vạn Diệu Sơn Trang, trông coi những hầm nuôi rắn. Một hôm rảnh rỗi không có việc gì làm, ta liền ra sau núi để bắt chim chơi.”

Hà Thiết Thủ hỏi xen vào: “Cô cô đã làm trang chủ mà vẫn đi bắt chim về chơi hay sao?”

Hà Hồng Dược hứ một tiếng rồi nói: “Ta đã nói rồi, lúc đó ta còn rất trẻ, có thể nói là một con bé hơi to xác. Ta bắt được hai con thúy điểu, hơn hở quay về. Đi ngang một hầm rắn, đột nhiên nghe thấy trong lùm cây có tiếng sột soạt, biết có rắn chạy trốn ra ngoài, ta liền hướng theo tiếng động mà tìm, quả nhiên thấy một con ngũ hoa xà đang trườn ra ngoài. Ta rất ngạc nhiên. Lũ rắn của chúng ta rất ngoan ngoãn, xưa nay chẳng bao giờ chạy trốn, không biết con ngũ hoa xà này chuẩn ra ngoài để làm gì? Vì thế ta không bắt nó lại ngay, cứ theo dõi xem sao. Cuối cùng con ngũ hoa xà đó bò ra sau lùm cây, chạy thẳng về hướng một người. Ta ngẩng mặt lên nhìn, trong lòng bỗng nhói lên một cái. Đó chính là oan nghiệp kiếp trước của ta, chính là tên ma đầu tàn hại đời ta.”

Hà Thiết Thủ hỏi: “Đó là Kim Xà Lang Quân phải không?”

Hà Hồng Dược nói: “Lúc đó ta không biết hắn là ai, chỉ thấy hắn mặt mày thanh tú, là một thiếu niên người Hán đẹp trai, tay cầm một bó nhang quấn bằng lá ngải để dụ rắn. Thì ra ngũ hoa xà ngửi thấy mùi hương, bị hắn dụ ra ngoài. Nhìn thấy ta, hắn mỉm cười một cái.”

Hà Thiết Thủ cười nói: “Lúc đó chắc cô cô đẹp lắm, hắn nhìn là mê tít ngay.”

Hà Hồng Dược hứ một tiếng, nói tiếp: “Ta đang nói chuyện đằng hoàng, cô đừng quấy rối. Lúc đó ta thấy hắn là người lạ, sợ hắn bị rắn cắn, bèn nói: Này, con rắn đó có độc. Huynh đừng động đây, để ta đến bắt. Hắn lại mỉm cười, lấy trên lưng xuống một chiếc thùng gỗ, đặt dưới đất. Trên một góc thùng có sợi dây rất mảnh, buộc một con cóc sống

vẫn đang nhảy nhót. Dĩ nhiên ngũ hoa xà muốn bắt con cóc này, bèn từ từ bò lên cái thùng gỗ đó. Nó đang vươn cổ định mổ, thì thiếu niên đó giật sợi dây, nắp thùng lập tức sập xuống. Ngũ hoa xà khoanh tròn lại, giấu bớt thân thể, nhưng thiếu niên đó lập tức thò tay trái vào trong, dùng hai ngón tay kẹp chặt cổ nó. Thủ pháp của hắn khác với chúng ta, nhưng bộ vị kẹp cổ con rắn hoàn toàn không sai lệch, ngũ hoa xà không sao động đậy nữa. Biết hắn cũng thạo nghề này, lúc đó ta mới yên tâm.”

Hà Thiết Thủ mỉm cười nói: “Úi chà! Cô cô mới gặp người ta mà đã quan tâm đến thế rồi ư?”

Thanh Thanh ngắt lời: “Này! Cô đừng cản trở bà ấy được không? Để bà ấy kể tiếp đi.”

Hà Thiết Thủ cười hỏi: “Cô nương nói không thích nghe mà?”

Thanh Thanh hỏi lại: “Bây giờ ta thích nghe, không được hay sao?”

Hà Thiết Thủ vừa cười vừa đáp: “Được, được! Ta không cản trở nữa.”

Hà Hồng Dược liếc nàng một cái, kể tiếp: “Lúc đó ta bỗng nghi ngờ: Người này là ai? Sao cả gan tới bắt rắn của chúng ta? Chẳng lẽ không biết oai danh của Ngũ Tiên Giáo hay sao? Sau đó hắn dùng tay phải lấy ra một thanh sắt ngắn, đưa đến bên miệng con ngũ hoa xà, nó há miệng đớp ngay. Ta chạy đến gần xem kỹ, thì ra thanh sắt này rỗng ở giữa. Nọc độc trong miệng ngũ hoa xà không ngớt chảy ra, bị hứng vào trong ống sắt. Bây giờ ta mới biết, thì ra hắn đến đây để ăn cắp nọc rắn. Chẳng trách mấy hôm nay trong hầm rắn có nhiều con không chịu ăn uống, gây ồm phờ phạc hẳn đi. Ta kêu lên: Này, mau thả nó xuống!, đồng thời lấy cây sáo dụ rắn ra thối. Hắn nghe âm thanh kỳ lạ, vừa ngẩng lên nhìn là bị con ngũ hoa xà quay lại mổ trúng đầu ngón tay. Hắn lập tức quăng con ngũ hoa xà ra xa, định mở rượu lấy thuốc giải. Ta liền quát: Người giỏi lắm! rồi nhảy xổ vào. Nào ngờ võ công của hắn cực cao, chỉ khẽ kéo một cái đã hất ta té xuống.”

Thanh Thanh nói xen vào: “Dĩ nhiên bà không phải là đối thủ của ông ấy.”

Hà Hồng Dược lườm một cái, lại nói: “Nhưng độc tính của ngũ hoa xà lợi hại phi thường. Hắn chưa kịp lấy thuốc giải ra, chất độc đã phát tác, ngất xỉu ngay tại chỗ. Ta chạy đến nhìn, đột nhiên trong lòng có phần không nở, nghĩ bụng: Người còn trẻ như vậy đã mất mạng, thật là đáng tiếc. Huống chi lại giỏi võ công đến thế.”

Hà Thiết Thủ thêm vào: “Huống chi lại đẹp trai đến thế. Sau đó cô cô đưa hắn về giấu ở trong trang, lấy thuốc giải độc cho. Đến khi vết thương lành hẳn thì cô cô đem lòng yêu hắn, có phải vậy không?”

Hà Hồng Dược than thở: “Hắn chưa lành vết thương, ta đã trao trái tim mình cho hắn rồi. Lúc ấy rất nhiều sư huynh đệ trong giáo có hảo ý với ta, nhưng không biết tại sao ta đều không coi họ ra gì. Còn đối với người này thì ta thần hồn điên đảo, không sao tự chủ được. Ba ngày sau, chất độc trong người hắn đã giảm nhiều, ta đem cho thức ăn thức uống, nuôi nấng mấy ngày. Ta hỏi hắn đến đây để làm gì. Hắn nói, ta đã cứu mạng hắn nên không giấu làm chi. Hắn họ Hạ, là người Hán ở Giang Nam, đang gánh một mối huyết hải thâm thù. Đối thủ công phu rất cao, người đông thế mạnh, không biết làm sao trả được mối thù. Nghe nói Ngũ Tiên Giáo nghiên cứu độc được giỏi nhất thiên hạ, nên hắn tìm đến Vân Nam để học công phu này...”

Nghe đến đây, Viên Thừa Chí và Thanh Thanh mới hiểu Kim Xà Lang Quân và Ngũ Độc Giáo đã quen biết nhau như thế. Ông lấy trộm nọc rắn, dĩ nhiên là để đối phó với nhà họ Ôn ở Kỳ Tiên Phái.

Hà Hồng Dược kể tiếp: “Hắn nói đã âm thầm dò xét từ lâu, học được mấy cách chế luyện thuốc độc, nên mới lén đến hầm rắn của chúng ta, ăn cắp nọc của độc xà để tẩm lên ám khí, đối phó với kẻ thù. Hai ngày sau thì vết thương của hắn khỏi hẳn, ngỏ lời đa tạ ta rồi xin cáo biệt. Lòng ta đương nhiên không nỡ, tặng hắn hai bình nọc rắn, hắn bèn vẽ cho ta bức chân dung này. Ta hỏi chuyện trả thù có khó lắm không, có cần ta giúp đỡ không. Hắn chỉ mỉm cười, nói rằng công phu của ta còn quá kém, không thể giúp được. Ta bảo hắn, trả thù xong nhớ đến thăm ta, hắn gật đầu đồng ý. Ta hỏi chừng nào đến, hắn đáp là rất khó nói. Muốn trả thù, hắn còn thiếu một món lợi khí. Nghe nói ở phái Nga Mi có một thanh bảo kiếm trấn sơn, hắn muốn tới núi Nga Mi ở Tứ Xuyên để lấy cắp. Nhưng không biết thật sự có thanh kiếm đó không, dù có thì trộm được hay không, bao giờ, không thể tính trước.”

Viên Thừa Chí trầm nghĩ: “Kim Xà Lang Quân đúng là bất kể tất cả, để trả được thù thì chuyện gì cũng dám làm.”

Hà Hồng Dược thở dài, tiếp: “Khi đó ta cứ mơ màng, chỉ mong hắn ở lại với mình thêm mấy ngày. Ta như phát điên phát rồ, việc gì cũng không sợ, biết rõ việc không nên làm mà cũng nhin không nổi phải làm. Ta cảm thấy càng mạo hiểm vì hắn thì trong lòng càng vui vẻ, dù chết vì hắn cũng là cam tâm tình nguyện. Ôi! Khi đó như bị ma quỷ mê hoặc, ta nói với hắn là biết một thanh bảo kiếm sắc bén vô cùng, binh khí gì cũng chém đứt được. Hắn vui mừng đến nhảy dựng lên, vội hỏi ở đâu. Ta đáp, đó chính là Kim Xà Kiếm, đời đời lưu truyền trong Ngũ Tiên Giáo chúng ta.”

Viên Thừa Chí nghe đến đây bỗng động lòng, bất giác đưa tay sờ lại thanh Kim Xà Kiếm đang giấu bên mình. Hà Thiết Thủ từng nói, Kim Xà Kiếm là của Ngũ Tiên Giáo. Lúc đó đang đánh nhau kịch liệt, chàng tưởng đối thủ buột miệng nói bừa, thì ra thanh kiếm này có liên quan đến Ngũ Tiên Giáo thật.

Hà Hồng Dược lại tiếp: “Ta nói với hắn, thanh kiếm này là một trong tam bảo của Ngũ Tiên Giáo, cất trong Độc Long Động trên núi tuyết Ngọc Long, phủ Lệ Giang, tỉnh Vân Nam. Đó là thánh địa của Ngũ Tiên Giáo, ngoài động canh giữ vô cùng nghiêm mật. Hắn khẩn khoản nhờ ta dẫn đi trộm kiếm, hứa chỉ mượn dùng một tí, trả thù xong nhất định sẽ trả lại. Hắn cầu xin không dứt, cuối cùng ta mềm lòng ưng thuận. Ta bèn ăn cắp lệnh bài của ca ca, dẫn hắn đến Độc Long Động. Quân canh thấy lệnh bài, lại thấy ta dẫn hắn đi, nên để chúng ta vào động.”

Hà Thiết Thủ ngạc nhiên hỏi: “Cô cô! Chẳng lẽ cô cô dám mặc quần áo đi vào Độc Long Động?”

Hà Hồng Dược đáp: “Dĩ nhiên ta không dám...”

Thanh Thanh hỏi xen vào: “Tại sao vào Độc Long Động lại không dám mặc... mặc quần áo?”

Hà Hồng Dược hừ một tiếng, không đáp. Hà Thiết Thủ nói: “Trong Độc Long Động có nuôi hàng ngàn hàng vạn con Hạt Đính Xà. Khi vào động mà trên người có chỗ không thoa xà được, bị cắn một miếng thì chẳng ai chịu nổi. Hạt Đính Xà là loại dị chủng, độc nhất

thế gian, bị đớp là mất mạng trong vòng ba bước. Vì thế những ai vào động đều phải cỏi hết y phục, để thoa xà dược toàn thân.”

Thanh Thanh hổ thẹn nói: “Trời ơi! Ngũ Độc Giáo các người thật là... thật là...”

Hà Hồng Dược hỏi: “Thật gì mà thật? Không thể thì không thể đi vào Động Long Động. Vì thế ta trút hết y phục, thoa xà dược đầy người, bảo hắc cũng làm thế. Hắc không thoa được kín lưng, ta bèn thoa hộ. Ôi! Nam nữ thiếu niên lỏa thể, ở trong sơn động thoa thuốc cho nhau, còn giữ gìn gì được nữa? Hơn nữa, ta đã phải lòng hắc trước rồi, bèn trao tấm thân này cho hắc.”

Thanh Thanh nghe mà hai má đỏ bừng, đột nhiên nghĩ đến hai người đang nằm dưới gầm giường. Nàng lập tức quơ tay quơ chân nện ầm ầm xuống ván giường.

Hà Thiết Thủ vội khuyên: “Đó là chuyện ngày xưa ngày xưa rồi, cô nương đừng giận dữ nữa.”

Thanh Thanh quát lên: “Ta ghét nhất là loại người không biết xấu hổ.”

Viên Thừa Chí cảm thấy thân hình mềm mại của Uyển Nhi đang tựa vào lòng mình lúc này từ từ nóng rực lên. Chàng bỗng nghĩ: “Uyển Nhi đối với mình rất dịu dàng chiều chuộng, khác hẳn Thanh đệ chỉ chút xíu là nổi nóng rồi. Trời ơi! Tại sao lúc này mình suy nghĩ như vậy? Thật không biết làm sao.”

Uyển Nhi lại nghĩ: “Gia gia chết rồi, không còn ai chiếu cố, thương xót mình nữa. Chỗ dựa duy nhất trên đời, chính là tấm thân đang kề cận mình đây. Nhưng... nhưng... việc đó chắc không thành được.”

Hà Hồng Dược thở nhẹ một hơi, rồi tiếp: “Cô nương nói ta không biết xấu hổ, cũng không sai lắm. Nữ nhân Bài Di chúng ta không có nhiều quy luật thối tha như người Hán các người. Ôi! Sau đó ta đẩy cánh cửa đá, dẫn hắc vào trong động. Thanh Kim Xà Kiếm và hai món bảo vật khác cùng để trong miệng của Thạch long. Hắc phi thân nhảy lên, rút thanh kiếm đó ra. Nào ngờ lòng dạ hắc không lương thiện, lấy nốt hai món báu vật kia. Đó là hai mươi bốn mũi Kim Xà Truy và một tấm bản đồ.”

Kể đến đây, mục nhắm mắt như ngẫm nghĩ chuyện xưa, dùng lời chốc lát. Lát sau mục thở hắt ra rồi kể tiếp: “Ta thấy hắc lấy hết ba món bảo vật, biết chuyện không hay rồi, nhất định bắt hắc đem Kim Xà Truy và tấm bản đồ trả lại vào miệng con rồng đá.”

Thanh Thanh đã biết đó là tấm bản đồ kho báu của Kiến Vân hoàng đế, nhưng giả vờ hỏi: “Bản đồ gì vậy? Phụ thân ta một lòng một dạ muốn trả thù, lấy tấm bản đồ cũ rích của Ngũ Độc Giáo có lợi ích gì?”

Hà Hồng Dược đáp: “Ta cũng không biết là bản đồ gì, nhưng đã lưu truyền rất lâu trong bản giáo. Tên vô lương tâm đó không trả lời, chỉ nhìn ta cười cười, rồi đột nhiên ôm chặt lấy ta... Sau đó ta không trách mắng gì nữa. Hắc nói, trả thù xong nhất định sẽ quay lại trả ba món bảo vật này. Từ ngày hắc đi, ngày nào ta cũng nhớ đến hắc, nhưng hai năm liền không có chút xíu tin tức gì. Sau này giang hồ đồn đại, ở Giang Nam vừa xuất hiện một quái hiệp cầm thanh quái kiếm, rất giỏi dùng Kim Xà Truy đã thương người khác, ngoại hiệu là Kim Xà Lang Quân. Ta biết nhất định là hắc, trong lòng cứ lo lắng, không biết hắc có trả được thù không. Chẳng bao lâu thì giáo chủ nghi ngờ, biết ba món bảo vật

bị mất. Ông ấy điều tra, biết ta đã đưa người lạ vào trong động, nên bắt ta tự xử. Vì thế ta mới trở thành thế này.”

Thanh Thanh hỏi: “Sao bà lại xấu xí thế này?”

Hà Hồng Dược ra vẻ giận dữ, không chịu trả lời. Hà Thiết Thủ khẽ nói: “Lúc đó phụ thân ta làm giáo chủ, biết muội tử mình phạm phải tội này mà không có cách nào bảo vệ. Chiếu theo quy luật trong giáo, cô cô uống sẵn thuốc giải rồi nhảy vào trong hầm rắn, để hàng vạn con rắn cắn xé mình. Khuôn mặt cô cô trông như thế này, chính vì bị rắn cắn.”

Thanh Thanh không khỏi rùng mình. Lúc này nàng đã có phần thương cảm mụ ăn mày, bèn ấp úng nói: “Chuyện này... chuyện này... thật có lỗi với bà. Trước nay ta không biết...”

Hà Hồng Dược liếc xéo nàng, lại hừ một tiếng. Hà Thiết Thủ kể tiếp: “Sau khi dưỡng thương xong, cô cô phải ra ngoài ăn xin. Theo quy luật Ngũ Tiên Giáo chúng ta, người phạm trọng tội phải ăn xin mà sống trong vòng hai mươi năm, không được ăn cắp một đồng hay một hột cơm nào, cũng không được nhận những gì đồng đạo võ lâm trợ giúp.”

Thanh Thanh khẽ nói với Hà Hồng Dược: “Nếu gia gia đã hại bà như thế, đúng là ông ấy không tốt.”

Hà Hồng Dược đáp: “Ta bị hàng ngàn hàng vạn con rắn cắn nát người, chịu phạt ăn xin hai chục năm, nhưng đó là cam tâm tình nguyện. Lúc dẫn hắc vào Độc Long Động, kết quả thế nào ta đã biết rồi, nên không thể trách là hắc hại ta. Ta trách là trách hắc ruồng bỏ ta. Lúc ấy ta vẫn một lòng một dạ, ăn xin suốt dọc đường đến Giang Nam để tìm hắc. Vào tới địa giới tỉnh Chiết Giang, nghe tin hắc đang giết người trả thù ở Cù Châu. Ta muốn gặp mặt, nhưng hắc thần xuất quỷ nhập, không sao gặp được. Đến khi gặp thì hắc đã bị người ta bắt giữ. Cô biết ai bắt hắc không?”

Hà Thiết Thủ hỏi: “Là đám kẻ thù ở Cù Châu phải không?”

Hà Hồng Dược đáp: “Đúng vậy! Chính là bốn ông lão họ Ôn mà cô vừa gặp.”

Hà Thiết Thủ và Thanh Thanh cùng kinh ngạc “À” một tiếng. Hà Thiết Thủ thì không ngờ Ôn Thị Tú Lão liên quan đến việc này, Thanh Thanh thì không ngờ mấy ông ngoại đã đến Bắc Kinh.

Hà Hồng Dược tiếp: “Ta nhiều lần muốn hạ độc giết hết bọn chúng, nhưng chúng để phòng hắc hạ độc nên nước uống, thức ăn, bất cứ cái gì cũng bắt hắc ném thử trước, nên ta không có cách nào xuất thủ. Chúng áp giải hắc đi về phía bắc, sau này ta mới biết là muốn bắt hắc giao tám bản đồ đó ra. Một lần ta tìm được cơ hội nói chuyện mấy câu, hắc bảo: Tất cả gân cốt kinh mạch toàn thân đã bị kẻ thù cắt đứt, ta đã trở thành phế nhân. Võ công đối thủ cao cường, một mình muội chắc chắn không chống đỡ được. Trước mắt chỉ có một con đường sống, là lừa chúng lên núi Hoa Sơn.”

Hà Thiết Thủ hỏi: “Ông ấy lên Hoa Sơn để làm gì?”

Hà Hồng Dược đáp: “Hắc nói, trong thiên hạ chỉ có một người cứu nổi hắc. Người đó là Thần kiếm tiên viên Mục Nhân Thanh tiền bối, chủ đạo môn phái Hoa Sơn.”

Viên Thừa Chí nằm dưới gầm giường nghe kể câu chuyện kinh tâm động phách, trong lòng nảy ra những tình cảm khó mà diễn tả được. Đối với những hành động của Kim Xà Lang Quân, chàng không biết nên đau lòng, luyến tiếc hay nên thương xót. Bây giờ nghe

tên sư phụ, chàng càng chú ý lắng nghe. Thanh Thanh nghe Hà Hồng Dục nhắc đến sư phụ của Viên Thừa Chí, cũng đặc biệt chú ý.

Hà Hồng Dục kể tiếp: “Ta hỏi hân: Mục Nhân Thanh là nhân vật thế nào? Hân đáp: Đó là một vị đại hiệp có võ công cực cao. Tuy ta chưa từng gặp, nhưng đã biết người này rất chính trực và nghĩa khí, khi thấy ta bị hành hạ thế này, nhất định sẽ ra tay cứu giúp. Ngũ Hành Trận của Ôn Thị Ngũ Lão rất lợi hại, lại thêm đạo nhân phái Không Động trợ giúp, ngoài họ Mục ra thì không ai thắng nổi. Hân bảo ta mau mau tìm đến Hoa Sơn, khóc lóc van xin Mục đại hiệp. Ta vâng dạ đi ngay, nhưng lên tới Hoa Sơn thì Mục đại hiệp không có ở nhà, chỉ để lại một người cầm điếu. Ta dùng tay nói chuyện với y cả nửa ngày, vẫn không hiểu nổi Mục đại hiệp đi đâu và bao giờ trở về.”

Nghe đến đây, Viên Thừa Chí nghĩ: “Hỏi ông cầm về hành tung của sư phụ mình, đúng là chuyện không dễ.”

Lại nghe Hà Hồng Dục kể tiếp: “Ta ở lại đỉnh núi Hoa Sơn mà đợi. Một hôm thấy trên vách núi có một sơn động rất lớn, trông có vẻ cổ quái, ta bèn dùng vỏ cây để thắt một sợi dây dài, buộc vào gốc một cây thông lớn, rồi trèo xuống mà xem. Trong động có một khe núi, giống như đường hầm vậy. Đi vào trong lại có một sơn động khác, trông như một căn phòng. Đêm đó ta ngủ lại trong động. Ba ngày sau, năm lão già họ Ôn khiêng họ Hạ lên đỉnh núi, có hai tên đạo sĩ phái Không Động đi theo. Cha người lừa gạt chúng, nói tấm bản đồ tàng bảo để trên đỉnh núi Hoa Sơn, nhưng không chịu nói rõ để chỗ nào. Năm người họ Ôn không ngớt dùng cực hình hành hạ, nhưng hân cứ nói vòng vo. Năm tên kia nổi giận, nhưng bị tiền tài che cả mắt, sợ ra tay quá nặng làm chết hân, lại sợ hân dù chết cũng không chịu nói, rốt cuộc là sợ không đoạt được báu vật. Ta thừa lúc chúng cãi vã nhau tâm thần bất định, lén cho mấy thang thuốc bổ. Hai tên đạo sĩ thói tha phái Không Động vừa uống là hư hỏa bốc lên, bốc chết cả hai. Lão Tam và lão Tứ nhà họ Ôn cũng uống thuốc bổ, bổ đến nổi tay chân tê liệt, không đi lại được...”

Viên Thừa Chí nghĩ thầm: “Tại sao uống thuốc bổ mà chết? Hừ, bà ta đâu có lòng tốt cho địch thủ uống thuốc bổ? Thuốc bổ cái gì, chắc chắn là thuốc độc rồi.”

Hà Hồng Dục hỏi rất nghiêm trang: “Hạ cô nương! Lúc này cô có khỏe không? Để ta hốt cho cô hai thang thập toàn đại bổ, giúp cô hồi phục.”

Thanh Thanh nói: “Muốn hạ độc giết ta à? Mau mau xuất thủ đi, nhưng sau khi ta chết thì đừng hòng gặp phụ thân ta nữa.” Nàng biết Hà Hồng Dục rất mong gặp mặt cha mình, nếu giết mình thì manh mối bị cắt đứt. Dù mạng nàng đang nằm trong tay họ, nhưng quyết không cho họ tội nghiệp.

Hà Hồng Dục tiếp: “Ta thừa lúc chúng hoảng loạn lo lắng cho nhau, tìm cách công tên phụ tình đó ra ngoài, trốn vào nhà Mục Nhân Thanh. Họ Mục chưa về tới Hoa Sơn, nhưng năm lão tặc họ Ôn vẫn không dám vào nhà lục soát. Chúng cứ trách móc lẫn nhau, người này mắng người kia, người kia mắng người nọ, mắng mãi không thôi. Ta cùng hân ở trong động mấy ngày, trong lòng hoan hỉ, nói sẽ công hân đi Vân Nam, chung sống suốt đời. Nhưng hân cứ thờ dãi ử rử, nói là gân cốt tay chân đã bị cắt hết, mối thù không trả được, từ nay không muốn làm người nữa. Chúng ta không có lương thực, nên không thể ở lại trên núi lâu ngày. Đoán chắc năm lão tặc họ Ôn đã đi truy đuổi chúng ta, ta bèn công tên vô lương tâm kia xuống núi, tới huyện Hoa Âm. Đêm đó ta lén vào một nhà phú hộ, trộm đi

chút ít tiền bạc, rồi tìm một gian nhà nhỏ để ở lại đó.”

“Khi hần khỏe hơn một tí, ta bắt đầu đi bắt rắn lấy nọc độc. Hần cũng học công phu dụng độc để bồi bổ người khác, nói rằng: Phải bồi bổ cho năm tên giặc họ Ôn mất mạng, trả mối thù này. Hần dụng tâm viết hai quyển sách, nhờ ta ngâm một quyển vào trong thuốc bổ, để sau này năm lão tặc kia bồi bổ cho khỏe khoắn. Hần lấy tiền đi kết giao với một tay thợ bạc giỏi, mời uống rượu ăn cơm, trở thành bạn tốt. Sau đó hần nhờ người thợ bạc đó làm hai chiếc hộp bằng sắt, một lớn một nhỏ, bên trong có gắn cơ quan, khi mở nắp sẽ bắn tên ra. Hần đã nghĩ sẵn phương cách, chỉ vì gân cốt trên tay đã bị cắt đứt nên không có sức để làm. Người thợ bạc theo lời chỉ điểm mà thực hiện, chế ra hai chiếc hộp sắt và những mũi độc tiễn, thủ pháp thật là tinh tế. Ta hỏi họ Hạ: Hai chiếc hộp sắt này dùng để làm gì? Hần đáp: Một trong hai chiếc dùng để cất bí kíp và bản đồ tàng bảo đã được ngâm tẩm thuốc bổ, để dụ năm tên giặc họ Ôn mở ra. Cho dù độc tiễn bắn chúng không chết, nhất định bí kíp và bản đồ sẽ giết được chúng. Hần còn nói: Năm tên giặc họ Ôn đã hiểu võ lại tham tiền, nhưng võ công khá cao. Ngoài cách này ra, không còn cách nào trả được mối thù nữa.”

Viên Thừa Chí nghe đến đây mới hiểu: “Kim Xà Lang Quân xếp bí kíp võ công và bản đồ vào trong hộp sắt có gắn cơ quan, là có mưu đồ sâu xa trả thù năm ông lão nhà họ Ôn. Không ngờ hộp sắt rơi vào tay mình, mà mình lại thoát khỏi đại nạn. Sống chết chỉ cách nhau đường tơ kẽ tóc, quả thật vô cùng may mắn.”

Hà Hồng Dược lại kể: “Hần nói: Hai cái hộp sắt chứa hai loại bí kíp và bản đồ, một thật một giả, một độc một không. Sau khi trừ khử kẻ thù, không cần hại thêm những người vô tội nữa. Không biết hiện giờ hần còn giữ cái hộp sắt đó không? Năm lão tặc họ Ôn bây giờ chỉ còn lại bốn. Sớm muộn gì ta cũng cho họ chút ít thuốc bổ, cắt lấy thủ cấp và tay chân chúng ra, đưa cho cha người xem để hần được an ủi chút ít.”

Thanh Thanh nói: “Chuyện này thì phải đa tạ bà.”

Hà Hồng Dược tiếp: “Mấy tháng sau, ta ở thị trấn Hoa Âm nhìn thấy Ôn gia ngũ tặc quay lại, nói là Kim Xà Lang Quân đã mất tích, mấy hôm nữa chúng sẽ trở lên núi Hoa Sơn để tìm manh mối. Ta về kể lại, hần nói là đừng để mất cơ hội này. Hôm sau chúng ta mang theo hộp sắt và những quyển sách đã ngâm thuốc bổ lên núi Hoa Sơn, định ở đó mà chờ năm tên giặc kia. Chúng ta lại trú trong sơn động đó, lần này mang theo không ít lương khô, đủ sống hơn một tháng. Sắp xếp xong xuôi, trong lòng ta hoan hỉ, bèn khê hát mấy bài đồng dao của dân tộc Bài Di. Chắc hẳn cảm ơn ta giúp đỡ, bèn giang tay ra ôm lấy. Trước đó ta biết khuôn mặt mình đã bị rắn cắn đến nỗi chẳng ai dám nhìn, nên không dám thân cận hần. Bấy giờ trong đêm tối, hần muốn gần gũi ta, dĩ nhiên ta để mặc. Nào ngờ ta đột nhiên ngửi thấy trên ngực hần có mùi hương của nữ nhân, thò tay vào áo hần thì lôi ra được một vật mềm mềm. Ta thắp một lửa lên, thấy đó là một cái túi nhỏ được tẩm hương thơm, thùi thùi rất tinh tế, đựng một món tóc nữ nhân và một cây kim thoa nhỏ. Ta tức đến run người, hỏi hần đây là vật của ai. Hần không chịu nói. Ta dọa, nếu hần không nói thì ta không đi dụ năm tên giặc họ Ôn. Hần cứ ngậm miệng, thần sắc rất cao ngạo. Bang chủ nhìn xem, thần sắc con bé này giống hệt cha nó năm xưa.”

Nói đến đây, giọng mụ như đầm nước mắt. Đưa tay chỉ Thanh Thanh, mụ dừng lại một lúc mới nói tiếp được: “Ta chịu cực hình vì hần, khổ sở vì hần như thế, hần lại nở ruồng bỏ

ta, đi tìm người tình khác. Lúc đó ta chỉ muốn ép hắn nói ra, nhưng bỗng nghe thấy tiếng động nên phải ra ngoài thám thính. Thì ra Ôn thị ngũ tặc đã lên núi rồi. Chúng bàn bạc với nhau, nói Mục đại hiệp đã trở về núi, phải cẩn thận hơn. Mấy anh em họ Ôn tìm kiếm khắp nơi không thấy, lại đổ lỗi cho nhau. Năm người cãi cọ một hồi, nên bị Mục đại hiệp phát giác. Mục đại hiệp thi triển thần công khiến chúng hoảng sợ chạy xuống núi Hoa Sơn, rồi chính ông ấy cũng theo xuống núi.”

“Cả đêm hôm đó, ta cứ bắt tên vô lương tâm đó nói ra tên tuổi người tình. Nhưng hắn biết, nếu nói ra thì ta sẽ đi giết chết người trong mộng, mà võ công của hắn đã mất, không thể đến đó bảo vệ, nên cứ ngậm miệng không chịu trả lời. Ta giận dữ suốt ba ngày liền. Mỗi ngày ba lần sáng trưa tối, ta lấy roi gai quất hắn một chập.”

Thanh Thanh la lên: “Con mụ ác độc kia, dám hành hạ cha ta như thế!”

Hà Hồng Dục cười nhạt, nói: “Cái đó kêu bằng tự làm tự chịu. Ta càng đánh dữ, hắn càng cười vang. Hắn nói, không phải vì ta bị răn cấm làm hủy hoại nhan sắc nên hết yêu ta, mà trước nay chưa từng yêu ta thật sự. Lúc ở Độc Long Động, hắn chỉ chơi qua đường mà thôi. Cả đời hắn đã có không biết bao nhiêu nữ nhân, nhưng trong lòng hắn chỉ có một vị hôn thê. Hắn khoe, hôn thê của hắn diễm lệ, dịu dàng, ngây thơ, hơn ta gấp trăm lần. Hắn nói một câu, ta quất một roi. Ta quất một roi, hắn lại tán dương con tiện tì ấy một câu. Đánh mãi đến lúc toàn thân hắn không còn miếng da nào lành lặn, tiếng cười và những câu khen tặng vợ hắn vẫn chưa dừng.”

Hà Thiết Thủ nói: “Cô cô! Có mới nói cũ là việc rất bình thường trên thế gian. Làm người mà suốt đời không thay lòng đổi dạ, chỉ biết một nữ nhân thì hiếm lắm, vạn người chưa chắc có một. Vì thế người Hán bọn họ mới nói: *Bảo vật dễ tìm, tình lang khó kiếm.*”

Thanh Thanh không nhịn nổi, xen vào: “Chuyện nam nữ qua đường như phụ thân ta quả là thường gặp, nhưng vẫn là việc không nên. Người Hán chúng ta rất coi trọng tình nghĩa, nên mới có câu: *Nhất dạ phu thê bách dạ ân.* Bất luận nam hay nữ, vong ân phụ nghĩa chính là đê tiện. Không riêng gì người Bài Di các ngươi, người Hán chúng ta cũng coi có mới nói cũ là hành vi vô sỉ.”

Viên Thừa Chí đang dựa sát Uyển Nhi dưới gầm giường, nghe đến đây bỗng rùng mình một cái, lùi ra một tấc, da thịt hai người không tiếp xúc nhau nữa.

Uyển Nhi cũng động tâm nghĩ bụng: “Phen này mình vào cung là để báo đáp ân nghĩa của Viên tướng công, liều mạng giúp chàng tìm Hạ cô nương. Bây giờ cùng chàng trốn dưới gầm giường, chỉ là chuyện bất đắc dĩ. Nếu chàng đột nhiên thân thiết với mình, không những mình là kẻ vong ân phụ nghĩa, còn liên lụy chàng trở thành kẻ vong ân phụ nghĩa. Chàng là đại trượng phu lừng danh thiên hạ, mình nhất định không thể làm hỏng tiếng tăm của chàng.”

Nàng không nén nổi mồ hôi lạnh toát ra đầy trán, bất giác lùi xa thêm mấy tấc. Lúc này hai khuôn mặt kề sát vào nhau, hơi thở hòa vào nhau, nhưng bây giờ đã cách xa rồi. Nghe tiếng Viên Thừa Chí thở nhẹ, Uyển Nhi nghĩ bụng: “Viên tướng công, xin lỗi nhé! Muội rất yêu tướng công, nhưng muội biết hai ta có duyên mà không có phận. Mong rằng kiếp sau sẽ được lấy tướng công.”

Nàng không biết, người lúc này Viên Thừa Chí nghĩ tới không phải là Uyển Nhi nằm bên

canh, cũng không phải là Thanh Thanh nằm trên đầu, mà là A Cửu không biết đang ở đâu.

Hà Hồng Dược lên tiếng: “Người cũng thông tình đạt lý, biết cha mình làm chuyện không tốt.”

Thanh Thanh giận dữ nói: “Vong ơn phụ nghĩa, không có lương tâm, dĩ nhiên là không tốt.”

Hà Hồng Dược gật đầu khen phải rồi kể tiếp: “Đến sáng ngày thứ ba, hai chúng ta đối diện kiệt sức. Ta phải ra ngoài hái trái cây. Khi quay về, hắc đã canh giữ ngoài cửa động, nói rằng ta chỉ cần bước vào một bước là cho ngay một kiếm. Hắc đã mất võ công, nhưng cầm Kim Xà bảo kiếm trên tay nên ta không dám xông vào. Ta nói, chỉ cần hắc cho biết tên tuổi và nơi ở của con tiện nhân kia thì ta sẽ bỏ qua những lỗi lầm của hắc đối với ta. Tuy hắc là phế nhân, ta vẫn có thể đối đãi đàng hoàng với hắc suốt đời. Hắc cười ha hả, nói rằng hắc yêu nữ nhân kia còn hơn yêu tính mạng của chính mình. Hai người cứ thế mà đối chọi, ta có thức ăn còn hắc phải nhịn đói.”

Hà Thiết Thủ buồn bã hỏi: “Cô cô để ông ấy chết đói ư?”

Hà Hồng Dược nói: “Ta không để hắc chết dễ dàng được. Mấy ngày sau, hắc đói đến mức không nhúc nhích được nữa. Ta tiến vào trong động, dùng roi quất cho hắc một trận nên thân.”

Thanh Thanh kinh hãi la lên, định nhảy xổ vào mụ, nhưng bị Hà Thiết Thủ khế đưa tay đề lên vai không cho động đậy. Hà Thiết Thủ lên tiếng khuyên ngăn: “Đừng nổi giận, nghe cô cô kể hết đã.”

Hà Hồng Dược lại kể: “Tuyệt đỉnh Hoa Sơn vô cùng nguy hiểm, người bị cắt hết gân cốt tay chân nhất định không thể trèo xuống. Vì thế ta yên tâm xuống núi, thám thính tin tức tình nhân của hắc. Ta muốn bắt con tiện tì đó, phá hủy dung mạo cho xấu hơn cả ta, rồi dẫn về cho hắc xem, coi thử hắc còn tán dương mụ, ca tụng mụ nữa không. Ta tìm mất nửa năm vẫn không có tin tức gì, trong lòng cứ lo Mụ đại hiệp quay về núi, gặp hắc là hồngбет. Ngày trước ta đã thấy họ Mụ thi triển thần công xua đuổi bọn Kỳ Tiên Phái, thật sự cao thâm không lường nổi. Nếu tên phụ tình đó nhờ họ Mụ trợ giúp, khi quay lại Hoa Sơn ta sẽ chịu nhiều đau khổ.”

“Khi ta trở về Hoa Sơn, thì không biết hắc đã đi đâu. Cửa vào sơn động đó đã bị phong kín, không thông gió nữa, nhất định hắc không còn trong đó. Ta tìm kiếm khắp nơi trên đỉnh Hoa Sơn mà chẳng thấy gì, không biết Mụ đại hiệp đã cứu hắc, hay hắc tự bỏ đi đâu. Mười mấy năm nay, trên giang hồ không ai biết gì về hắc nữa. Ta hỏi khắp thiên nam địa bắc, đến nay vẫn không biết con người vô lương tâm đó còn sống hay đã chết.” Mụ còn buông lời độc địa thóa mạ một hồi.

Đến đây Viên Thừa Chí đã hiểu hết. Nhất định Kim Xà Lang Quân tự nhốt mình trong sơn động vì biết bọn ma đầu thù địch sẽ trở lại. Võ công của ông đã mất, hết đường chống đỡ. Ông tự biết mình bất nghĩa phụ tình, không muốn hạ mình cầu xin người khác, đành niêm phong cửa động, vào trong nằm chờ chết. Còn Hà Hồng Dược thì tưởng ông niêm phong cửa động rồi rời khỏi đó.

Bỗng nghe Hà Hồng Dược giận dữ hỏi Thanh Thanh: “Hừ, thì ra hắc đã tạo ra con nghiệt chủng này. Cha người đang ở đâu? Vết thương của hắc có lành được không? Bây giờ

hắn có vợ hay không? Ai đang chăm sóc hắn?”

Thanh Thanh đáp: “Ông ấy không có vợ, cũng không có ai chăm sóc, chỉ có một mình. Thật đáng thương!”

Hà Hồng Dược ủ rũ hỏi: “Hắn ở đâu? Ta phải đi tìm hắn.”

Hà Thiết Thủ khuyên ngăn: “Cô cô! Chúng ta còn nhiều đại sự, cô cô đừng vì ân oán riêng mình mà gây chuyện khắp nơi. Chuyện kết oán với Tiên Đô Phái, không phải do cô cô gây ra hay sao?”

Hà Hồng Dược nói: “Ai bảo lão giặc già Hoàng Mộc cứ khoe khoang bữa bãi, nói là quen biết Kim Xà Lang Quân? Ta nghe vậy, đương nhiên phải bắt về tra hỏi tung tích gã bạc tình kia.”

Hà Thiết Thủ nói: “Cô cô đã giam Hoàng Mộc đạo nhân nhiều năm như vậy, sử dụng vô số độc hình, thế mà đến nay ông ấy vẫn không nói, chắc là không biết thật. Chẳng lẽ cô cô định nhốt ông ấy tới chết hay sao?”

Thừa Chí và Uyển Nhi đều khẽ gật đầu, thầm nghĩ: “Thì ra chuyện xích mích giữa Tiên Đô Phái và Ngũ Độc Giáo xuất phát từ đây. Vậy là Hoàng Mộc đạo nhân chưa chết, chỉ bị nhốt thôi.”

Hà Hồng Dược đột nhiên la lớn: “Thằng lỏi họ Viên đang dùng Kim Xà Kiếm, lại dùng Kim Xà Truy phóng chết lũ chó. Thế thì tám bản đồ chắc chắn cũng lọt vào tay hắn rồi. Nhất định chúng ta phải đoạt lại tam bảo từ con bé họ Hạ và thằng lỏi họ Viên. Thế thì ta dù chết cũng trả được món nợ cho liệt tổ liệt tông Ngũ Độc Giáo. Cô là giáo chủ, càng phải lo lập đại công cho bản giáo, không thì mọi người trong giáo sẽ phản lại cô. Gần đây họ đã đồn đại lung tung, ra vẻ không phục. Đây chính là cơ hội tốt để lấy lại uy tín.”

Hà Thiết Thủ mỉm cười, không đáp. Hà Hồng Dược nói: “Giáo chủ ra đây, ta có chuyện cần nói với giáo chủ.”

Hà Thiết Thủ bảo: “Nói ở đây cũng vậy thôi.”

Hà Hồng Dược nói: “Không, chúng ta ra khỏi phòng đã.”

*

* *

Hai người ra khỏi phòng, tiếng bước chân xa dần. Lúc đó Viên Thừa Chí và Uyển Nhi mới chui từ dưới gầm giường ra.

Thanh Thanh giận dữ nhìn Uyển Nhi, thấy đầu tóc bù xù, mặt dính đầy bụi. Nàng “hừ” một tiếng rồi hỏi: “Hai người nằm dưới đó làm trò gì vậy?”

Uyển Nhi ngơ ngác, hai má đỏ ửng lên, không nói được tiếng nào.

Viên Thừa Chí giục: “Thanh đệ đứng dậy nhanh lên, chúng ta mau mau trốn đi. Ở đây nguy hiểm lắm.”

Thanh Thanh giận dữ nói: “Nguy hiểm cũng được, ta không đi.”

Viên Thừa Chí lo lắng hỏi: “Có gì thì khi về sẽ từ từ nói, sao lại mù quáng gây chuyện lúc này?”

Thanh Thanh giận dữ nói: “Đứa mù quáng này đang muốn gây chuyện đây.”

Viên Thừa Chí nghĩ bụng: “Cô này không hiểu lý lẽ. Tình thế vô cùng nguy cấp, chần chừ thì không những hết cách thoát thân, mà trong hoàng cung còn xảy ra đại biến.”

Chàng bèn đỡ: “Thanh đệ! Thanh đệ sao rồi?”, vừa đỡ đành vừa đưa tay kéo nàng dậy.

Thanh Thanh liếc qua một cái, thấy thần sắc Uyển Nhi có phần khó chịu. Nàng nghĩ, vừa rồi cô ấy nằm dưới gầm giường với Viên Thừa Chí lâu như thế, không biết thân mật đến mức nào rồi. Lại nghĩ, khi mình không ở bên Viên Thừa Chí, không biết hai người đã tâm sự những gì. Càng nghĩ càng tức, nàng đưa tay trái túm chặt tay Viên Thừa Chí kéo lại, tay phải cào cấu như điên.

Viên Thừa Chí không đề phòng, lưng bàn tay lập tức bị móng tay của nàng cào rướm bốn đường máu. Chàng giật tay về, ngạc nhiên hỏi: “Muội làm gì thế?”

Thanh Thanh la lên: “Ta làm như vậy đó!”

Nói xong, nàng kéo chăn trùm kín đầu. Viên Thừa Chí vừa bực mình vừa lo lắng, nhưng chỉ còn cách đứng đó giậm chân.

Uyển Nhi bỗng lên tiếng: “Viên tướng công! Tướng công ở đây bảo vệ Hạ cô nương, tiểu muội ra ngoài một chút sẽ quay lại ngay.”

Viên Thừa Chí ngạc nhiên hỏi: “Lúc này cô còn muốn đi đâu?”

Uyển Nhi không trả lời, đẩy cửa sổ nhảy ra ngoài. Viên Thừa Chí ngồi lên giường, khẽ kéo Thanh Thanh một cái. Nàng xoay phắt lưng lại, quay mặt vào trong tường. Viên Thừa Chí không biết làm gì, cũng không dám bỏ đi vì sợ nàng gặp nguy hiểm, đành vỗ nhẹ lên lưng Thanh Thanh an ủi.

Đột nhiên ngoài cửa sổ có tiếng động. Uyển Nhi và La Lập Như trước sau nhảy vào phòng. Thanh Thanh nằm trong chăn thò đầu ra, sắc mặt vẫn hầm hầm.

Uyển Nhi nghiêm trang nói với Viên Thừa Chí: “Viên tướng công! May có tướng công giúp đỡ, muội đã trả được đại thù. Sáng sớm mai, muội sẽ trở về Mã Cốc Sơn. Phụ thân muội lúc sinh tiền rất khâm phục tướng công. Tướng công đã truyền độc tì đao pháp cho La sư ca, coi như sư phụ của huynh ấy. Vì thế hai người bọn muội có việc cầu xin tướng công.”

Viên Thừa Chí nói: “Những chuyện này không gấp, chúng ta ra khỏi cung rồi nói tiếp.”

Uyển Nhi nói: “Không được! Ngay bây giờ bọn muội muốn nhờ tướng công làm chủ hôn, tác hợp cho muội và La sư ca thành phu phụ.”

Câu này vừa nói ra, chẳng những Viên Thừa Chí và Thanh Thanh giật mình, La Lập Như còn kinh ngạc hơn nhiều. Y ấp úng: “Sư... sư muội... sư muội nói gì?”

Uyển Nhi hỏi: “Sư ca không thích muội ư?”

Mặt La Lập Như đỏ hỏn lên, lại ấp úng: “Ta... ta... thích...”

Thanh Thanh vô cùng hoan hỉ, bao nhiêu bực dọc nghi ngờ lúc nãy trôi sạch, mỉm cười nói: “Hay lắm! Chúc mừng hai vị.”

Viên Thừa Chí biết Uyển Nhi đành lòng chịu lấy vị sư ca cụt tay là để tỏ ra hoàn toàn không nghĩ đến mình, phải vội vã như vậy là để lúc này Thanh Thanh khỏi nghi ngờ. Đây

cũng là một hành động báo ân, chàng bất giác nảy lòng cảm kích.

Bây giờ Thanh Thanh mới hiểu ra dụng ý. Nàng cảm thấy áy náy, nắm tay Uyển Nhi mà nói: “Muội muội! Ta vô lễ rồi, muội đừng trách nhé.”

Uyển Nhi rơi nước mắt nói: “Làm sao muội dám trách tỉ tử?”

Nghĩ đến sự hy sinh mình vừa phải chịu, bất giác nàng nhìn sang Viên Thừa Chí một cái, lệ chảy thành dòng. Nước mắt Thanh Thanh cũng ứa ra.

Đột nhiên ngoài cửa lại có tiếng bước chân vọng tới, lần này phải bảy tám người. Viên Thừa Chí dùng tay ra hiệu, La Lập Như khẽ đẩy cửa sổ ra. Viên Thừa Chí vẫy tay bảo ba người thoát nhanh ra khỏi cung. La Lập Như lập tức nhảy qua cửa sổ, Uyển Nhi và Thanh Thanh nhảy theo sau.

Nghe giọng Hà Thiết Thủ hét lên: “Không ai được phép vào trong đó.”

“Bình” một tiếng, Hà Hồng Dực đã đá bật cửa phòng, nhảy xổ vào trong. Viên Thừa Chí bèn nhún chân một cái, nhảy ra ngoài cửa sổ. Hà Hồng Dực thoáng thấy lưng chàng, kêu lớn: “Nhanh lên, nhanh lên! Con bé kia chạy thoát rồi.”

Hà Thiết Thủ chạy vào trong phòng, thấy cửa sổ mở toang, trên giường trống rỗng, lập tức nhảy theo ra cửa sổ. Nàng nhìn kịp bóng người chạy vào lùm cây phía trước, liền chạy theo vào. Thật ra nàng đuổi theo là để hộ tống Thanh Thanh khỏi cung, sợ Thanh Thanh trúng độc thủ của thuộc hạ mình hay bị thị vệ đả thương thì mình có lỗi với Viên Thừa Chí, chuyện báai sư chắc chắn không được như ý muốn.

Hà Hồng Dực và đám giáo đồ Ngũ Độc Giáo còn lại cũng đuổi theo. Mọi người đuổi rất gắt, nhưng không lên tiếng hò hét vì sợ làm kinh động cấm cung. Lúc này Sấm quân gần tới kinh thành, trong kinh đã đại loạn. Thị vệ và thái giám đã chạy trốn không ít, số thái giám còn ở lại đều không giữ đúng chức phận nữa. Hoàng đế không thể làm chủ tình hình, tuy vẫn đưa ra những hiệu lệnh khoa trương, nhưng cung cấm không còn uy nghiêm như lúc bình thường. Mọi người rượt đuổi nhau trong cung, thế mà không ai phát giác.

Viên Thừa Chí thấy Hà Thiết Thủ dẫn thuộc hạ đuổi theo không chịu thả, nghĩ bụng: “Lúc này ba người Thanh Thanh chạy chưa xa lắm.” Vì thế chàng cứ không nhanh không chậm, dụ mọi người đuổi theo mình mấy vòng trong ngự hoa viên. lát sau chàng cho rằng ba người Thanh Thanh đã rời khỏi hoàng cung, thấy trước mắt có một tòa cung điện, bèn lập tức chuồn vào bên trong. Vừa vào trong cửa đã cảm thấy hương thơm ập vào mũi. Chàng tiện tay đẩy một cánh cửa ra, nép vào sau cửa.

*

* *

Định thần nhìn lại căn phòng này, bất giác Viên Thừa Chí đỏ mặt lên. Ở đây mùng màn chắn gối đều bằng gấm thêu đẹp đẽ, rèm châu mềm mại, sàn trải thảm màu vàng lông ngỗng có thêu một đóa hồng rất lớn. Trên bàn đặt bên cửa sổ có để rất nhiều thứ trang điểm thiếu nữ thường dùng, cách bài trí chỗ nào cũng tinh xảo. Xem ra đây là phòng ngủ của một vị phi tần.

Chàng biết trốn ở đây không ổn, đang muốn lù ra đột nhiên nghe thấy ngoài cửa có tiếng bước chân nhẹ nhàng, rồi giọng thiếu nữ cười nói. Chàng nghĩ bụng: “Bây giờ mà chạy ra ngoài, nhất định sẽ bị bắt gặp. Nếu họ kêu cứu thì trong cung đại loạn, Tào Hó Thuần

sẽ tạm gác gian mưu lại, không chừng sẽ có mưu đồ gì khác mà mình không thể biết.”
Chàng bèn nép mình nấp sau một tấm bình phong có vẽ một bức mỹ nhân đồ.

Cửa mở ra, bốn cung nữ đưa một cô gái vào phòng. Một cung nữ hỏi: “Công chúa nghỉ ngơi, hay đọc sách một lát nữa?”

Viên Thừa Chí nghĩ: “Thì ra đây là tấm cung của công chúa. Chỉ mong nàng ngủ cho nhanh, đừng đọc sách gì hết.”

Công chúa ừ một tiếng, rồi ngồi lên giường. Thanh âm nàng phát ra thật là dịu dàng. Một cung nữ nói: “Đốt hương lên nhé?”

Công chúa lại ừ một tiếng. Chẳng bao lâu, làn khói mỏng nhẹ bay lên, hương thơm ngào ngạt khắp phòng. Viên Thừa Chí cảm thấy sảng khoái, nhưng lại có phần mệt mỏi.

Công chúa lên tiếng: “Đem bút mực ra đây, rồi các người ra ngoài đi.”

Viên Thừa Chí hơi kinh ngạc, nghĩ thầm: “Giọng nói này quen thuộc, hình như là A Cửu. Ôi! Sao ta mãi tơ tưởng đến nàng chi vậy? Mỗi ngày mười bảy mười tám lần vẫn chưa đủ, thật quá hồ đồ.” Chàng bắt đầu sốt ruột, nghĩ: “Nếu bây giờ công chúa vẽ tranh, thì không biết đến bao giờ mới vẽ xong?”

Bọn cung nữ bày xong bút mực đàn thanh, vẫn an công chúa rồi thì lễ lù ra hết. Lúc này trong phòng hoàn toàn im lặng, không có tiếng nói, chỉ có tiếng lách tách của gỗ đàn hương cháy trong lư. Thừa Chí lại càng không dám động đậy.

Bỗng nghe công chúa thở ra một hơi, rồi cất giọng ngâm thơ khe khẽ:

“Thanh thanh tử cầm; Du du ngã tâm; Túng ngã bất vãng; Tử ninh bất tự âm.

Thanh thanh tử bội; Du du ngã tư; Túng ngã bất vãng; Tử ninh bất lai.

Thao hề, đạt hề; Tại thành khuyết hề; Nhất nhật bất kiến; Như tam nguyệt hề”

(Xanh xanh màu áo chàng ơi

Lòng em man mác nhớ hoài người thương

Em không đến được cùng chàng

Lẽ nào chẳng gửi tin sang một lời

Xanh xanh là mũ chàng rồi

Lòng em thương nhớ bởi bởi khó nguôi

Em chẳng đến được chàng ơi

Sao chàng chẳng tự đến nơi tỏ tình

Bước lui bước tới một mình

Chỉ em vò vò trong thành buồn sao

Một ngày chẳng được gặp nhau

Dài như ba tháng sáu sầu nhớ nhung)

Thanh âm của công chúa vô cùng uyển chuyển dịu dàng, dĩ nhiên là một thiếu nữ còn rất trẻ. Viên Thừa Chí không hiểu hết, nhưng nghe qua *“Túng ngã bất vãng; Tử ninh bất*

lai... Nhất nhật bất kiến, Như tam nguyệt hê”, cũng biết bài cổ thi này diễn tả mối tương tư ở trong lòng. Càng nghe chàng càng cảm thấy giọng nói này quen thuộc. Ngẫm nghĩ một hồi, chàng bỗng thấy tự buồn cười: “Mình là một tên giang hồ thảo mẫn, cả đời chưa vào tới kinh sư, đâu thể quen biết một công chúa kim chi ngọc diệp? Chỉ vì mình thường xuyên nghĩ đến A Cửu, nên gặp ai cũng tưởng là A Cửu.”

Công chúa bước đến chiếc bàn. Lát sau nghe tiếng giấy sột soạt và tiếng mài màu vẽ, tiếng bút lướt trên giấy.

Viên Thừa Chí cảm thấy bức bối. Chàng nhìn kỹ chung quanh, cửa phòng đã đóng, lại đối diện với công chúa. Cửa sổ thì màn châu đã buông xuống, muốn ra ngoài chỉ có một cách là xông bừa ra. Hồi lâu, nghe công chúa ngáp một tiếng dài, sau đó lẩm bẩm tự nói với mình: “Thiếp thì thần hồn điên đảo, ngày nào cũng nghĩ đến tướng công. Còn tướng công có lúc nào nhớ đến thiếp chăng?”

Nghe tiếng nàng đứng dậy, rồi tiếng sột soạt cất bức tranh. Cuối cùng là tiếng ghé xê dịch, rồi thanh âm uyển chuyển lại vang lên: “Tướng công ở đây với thiếp nhé.” Cuối cùng là tiếng cởi bỏ y phục, nàng lên giường.

Viên Thừa Chí hiểu kỳ, muốn xem công chúa vẽ người trong mộng ra sao, bèn thò đầu ra nhìn. Chàng không nén nổi giật mình kinh hãi.

Hình vẽ trong tranh giống hệt chàng. Định thần nhìn kỹ lại, chàng thấy người trong tranh khoác trường bào màu xanh dương, ngang lưng thắt sợi dây xanh, miệng đang mỉm cười, mày đậm, mắt to, cằm hơi nhọn, không phải chàng thì còn ai nữa? Người trong tranh tuấn tú hơn chàng rất nhiều, một tay giang hồ thảo mẫn đã hóa thân thành một chàng trai mặt ngọc môi hồng. Nhưng dung mạo chẳng khác gì nhau, nhất là thắt lưng đeo một thanh kiếm lượn cong như con rắn, kiếm quang xán lạn, mũi kiếm chẻ đôi. Trên thiên hạ chỉ có một thanh kiếm như thế, dứt khoát không có thanh thứ hai.

Viên Thừa Chí không sao ngờ được người mà công chúa vẽ chính là mình. Chàng kinh ngạc tới mức không kìm nổi buột miệng một tiếng.

Công chúa nghe sau lưng có tiếng người, liền đưa tay rút cây ngọc trâm trên đầu, không quay người lại mà phóng ngay tới chỗ phát ra âm thanh. Viên Thừa Chí thấy ngọc trâm bắn đến mặt mình, lập tức đưa tay chụp lấy. Lúc này công chúa mới quay mặt lại. Hai người nhìn thấy nhau, đều ngẩn mặt ra.

Thì ra cô công chúa này không phải ai xa lạ, chính là A Cửu, đồ đệ của Trình Thanh Trúc. Thừa Chí từng thấy nàng có tùy tùng là thị vệ, đã biết nàng không phải tầm thường, nhưng không ngờ nổi nàng là công chúa.

A Cửu đột ngột nhìn thấy Viên Thừa Chí, mặt tái mét ngay, đưa tay vịn vào ghế như suýt té ngã. Nhưng chỉ chốc lát là nàng hai má đỏ hồng, định thần lại rồi lên tiếng: “Viên tướng công! Tướng công... tại sao... tại sao tướng công ở đây?”

Viên Thừa Chí thì lễ rồi nói: “Tiểu nhân lạc bước vào tấm cung của công chúa điện hạ, tội đáng chết.”

Mặt A Cửu đỏ bừng lên. Nàng bảo: “Ngồi xuống rồi hãy nói chuyện.” Đột nhiên nàng nhìn thấy tấm áo mình vừa cởi ra khi nãy, lập tức nhảy lên giường, kéo chăn phủ lên thân

dưới.

Bọn cung nữ ở ngoài gõ cửa, hỏi: “Công chúa vừa gọi phải không?”

A Cửu đáp: “Không... không có. Ta đang xem sách. Các người đi nghỉ đi, không cần thị phụng ta nữa.”

Cung nữ nói: “Vâng! Công chúa nghỉ sớm nhé.”

A Cửu dùng tay ra hiệu với Viên Thừa Chí, khẽ mỉm cười. Thấy chàng cứ nhìn chòng chọc vào bức tranh đặt trên ghế, nàng không nén nổi hổ thẹn, liền đưa tay đẩy cái ghế qua một bên. Hồi lâu hai người không ai nói tiếng nào, bốn mắt nhìn nhau. Sau đó A Cửu cúi đầu xuống.

Ruột gan Viên Thừa Chí sôi sục hẳn lên. Từ ngày gặp ở Sơn Đông, về sau chẳng có ngày nào chàng không tơ tưởng đến A Cửu, lúc nào trong lòng cũng hiển hiện hình ảnh diễm lệ chẳng ai sánh được của A Cửu. Lúc này được gặp, chàng mừng rỡ đến điên cuồng, cả người nóng rực, nhất thời không nghĩ được gì để nói.

Lát sau Viên Thừa Chí mới khẽ hỏi: “Công chúa biết Ngũ Độc Giáo chứ?”

A Cửu gật đầu đáp: “Tào công công nói Lý Sấm đã phái rất nhiều thích khách đến kinh sư quấy nhiễu, nên công công mời một số cao thủ vào cung hộ giá, có cả Ngũ Độc Giáo.”

Viên Thừa Chí nói: “Sư phụ của công chúa, Trình lão phu tử đã bị họ đả thương. Công chúa có biết không?”

A Cửu biến sắc, nói: “Họ dám đả thương sư phụ của ta ư? Ông ấy bị thương có nặng không?”

Viên Thừa Chí đáp: “Không nguy hiểm lắm.” Chàng đứng dậy rồi nói: “Đêm hôm khuya khoắt không tiện nhiều lời. Bọn tại hạ đang ở hẻm Chính Điện Tử. Ngày mai công chúa có thể đến thăm sư phụ hay không?”

A Cửu đáp: “Được.” Nàng trầm tư một chút, mặt lại đỏ lên, nói: “Tướng công mạo hiểm vào cung để thăm ta, ta... ta rất cảm kích...”

Thần sắc nàng càng lúc càng bối rối, thanh âm càng lúc càng không rõ: “Bây giờ tướng công đã thấy bức tranh ta vẽ. Thế thì tâm sự... tâm sự của ta... tướng công... tướng công đã hiểu rồi...”

Những tiếng sau cùng nhỏ xíu như tiếng muỗi vo ve, hầu như không thể nghe thấy.

Viên Thừa Chí nghĩ thầm: “Hồng бет! Công chúa vẽ chân dung mình, chắc đã có tình ý rồi, bây giờ lại hiểu lầm mình vào trong cung là để thăm nàng. Chuyện này phải nói rõ ràng mới được.”

Lại nghe công chúa nói: “Từ ngày gặp gỡ ở Sơn Đông, tướng công ngăn cản Chủ Hồng Liễu làm hại ta, ta vẫn thường nhớ đến ân đức của tướng công... Tướng công xem bức tranh này vẽ có giống không?”

Viên Thừa Chí đi đến bên giường, khẽ nói: “Công chúa! Tại hạ vào cung là để...”

A Cửu ngắt lời chàng, dịu dàng nói: “Huynh đừng gọi ta là công chúa điện hạ, mà ta cũng không gọi huynh là Viên tướng công nữa. Ngày đầu quen biết, ta là A Cửu, thế thì

vĩnh viễn ta là A Cửu. Ta từng nghe Thanh tử gọi huynh là đại ca, trong lòng vẫn nghĩ, giá có một ngày ta cũng có thể gọi như thế thì hay biết mấy.”

Viên Thừa Chí nói: “Nếu cô nương gọi ta là đại ca, không chừng ta sẽ mừng rỡ đến mức vỡ tim mà chết.”

Chàng đột nhiên nghĩ đến lúc cùng Thanh Thanh nghe hai người ca nữ hát bài Quả Chi Nhi trên sông Tần Hoài, có câu: *Nếu đã thương nhau chân thật; Gọi thế nào cũng là thương*. Mặt chàng cũng đỏ bừng lên.

A Cửu cúi đầu xuống, dịu dàng gọi: “Đại ca!” Nàng đưa tay ra, nắm chặt đôi tay Viên Thừa Chí. Chàng khẽ gọi lại: “A Cửu!”

A Cửu nói: “Muội vừa sinh ra, khâm thiên giám đã đoán số mạng, nói rằng nếu muội được chiếu chuộng trong hoàng cung sẽ chết yểu, nên phụ vương mới cho muội ra ngoài.”

Viên Thừa Chí nói: “Chẳng trách muội theo Trình lão phu tử để học võ công, lại theo ông ấy bôn tẩu giang hồ.”

A Cửu nói: “Muội ra ngoài thêm phần kiến thức, biết dân chúng thật là khổ sở. Tuy muội vẫn thường lấy tiền bạc trong cung ra bố thí cho họ, nhưng làm sao nuôi được cả thiên hạ?”

Thấy nàng cũng hiểu dân gian khổ ải, Viên Thừa Chí bèn nói: “Thế thì muội nên khuyên hoàng thượng thi hành nhân chính. Nếu bá tính no cơm ấm áo, thiên hạ đương nhiên sẽ được thái bình.”

A Cửu thở dài rồi nói: “Nếu phụ vương chịu nghe lời trình tấu thì hay quá. Phụ vương bị bọn gian thần xu nịnh, cứ tưởng mình làm chuyện gì cũng đúng. Ông ấy trách móc văn võ bá quan không chịu ra sức diệt bọn lưu khấu. Muội từng nói với phụ hoàng: Lưu khấu cũng là bá tính. Nếu có cơm ăn, cuộc sống chấp nhận được, thì lưu khấu sẽ trở thành bá tính. Không thì bá tính sẽ bị ép thành lưu khấu. Tiểu muội lại nói: Phụ vương không thể giết hết bá tính trong thiên hạ được. Ông ấy lập tức nổi giận, kêu trời rồi quát tháo: Ai cũng phản ta, ngay cả đứa con gái ruột cũng phản ta.”

Viên Thừa Chí khen: “Muội thật là người hiểu biết, kiến thức còn hơn hoàng thượng...” Chàng bỗng nghĩ: “Có nên nói cho nàng biết gian mưu của Tào Hóa Thuần không?”

A Cửu đột nhiên hỏi: “Trình lão phu tử có nhắc đến thân thế của muội không?”

Viên Thừa Chí đáp: “Không. Ông ấy nói là đã lập lời trọng thệ, quyết không tiết lộ thân thế của muội. Lúc đó ta cứ tưởng là việc liên quan đến ân oán hay bí mật gì đó trên giang hồ, không sao ngờ nổi muội là công chúa.”

A Cửu nói: “Trình sư phụ vốn là thị vệ của phụ vương. Hồi nhỏ tiểu muội ham vui, từng học võ với ông ấy. Không biết ông ấy phạm phải tội gì mà phụ vương sai người bắt trói, định giết. Tiểu muội chờ đêm tối, lén thả ông ấy ra. Sau này tiểu muội ra ngoài cung săn bắn, gặp lại thì ông ấy đã là bang chủ Thanh Trúc Bang rồi.”

Viên Thừa Chí gật đầu, trầm nghĩ: “Trình lão phu tử từng kể, hành thích hoàng đế bị bắt rồi được người khác cứu, thì ra là cô ấy.”

A Cửu hỏi: “Không hiểu sao ông ấy gây thù với Ngũ Độc Giáo?”

Viên Thừa Chí định nói: “Ngũ Độc Giáo muốn hại phụ thân muội. Chắc chắn họ thám thính được mối liên quan giữa muội với Trình lão phu tử, sợ họ Trình phá hỏng đại sự, nên ra tay trừ khử trước”. Đột nhiên chàng thấy ngọn nến đã ngắt đi một khúc, bèn nghĩ: “Thời gian cấp bách, mình nói chuyện với nàng lâu quá rồi.”

Chàng lập tức đứng dậy, lên tiếng: “Ngày mai chúng ta nói chuyện tiếp nhé!”

A Cửu ửng đôi gò má e lệ, từ từ gật đầu, hai tay vẫn nắm chặt lấy tay chàng không nỡ buông ra.

Ngay lúc đó, có tiếng gõ cửa gấp rút. Một người đồng thời hô hoán: “Công chúa điện hạ mau mau mở cửa.”

Máu hồng nhan vấy kiếm
Quân hắc giáp nhập kinh

A

Cửu giật mình kinh hãi, hỏi: “Gì thế?”

Một cung nữ kêu lên: “Điện hạ! Điện hạ không sao đấy chứ?”

A Cửu đáp: “Ta ngủ rồi. Có việc gì không?”

Cung nữ ấy đáp: “Có người thấy thích khách lẻn vào cung điện chúng ta.”

A Cửu giận dữ gắt: “Nói bậy! Thích khách gì ở đây?”

Một giọng nữ khác nói: “Điện hạ! Để bọn nô tì vào xem cho chắc.”

Viên Thừa Chí kể tai A Cửu nói nhỏ: “Hà Thiết Thủ!”

A Cửu lớn tiếng: “Nếu có thích khách thì làm sao ta ngủ yên được? Mau đi đi, đừng ở đây làm rộn nữa.”

Những người ngoài cửa nghe công chúa nổi nóng, không dám nói tiếp.

Viên Thừa Chí nhẹ nhàng bước tới cửa, vén một góc màn lên định nhảy ra ngoài. Đột nhiên chàng thấy sáng lòa cả mắt. Viên Thừa Chí nhìn ra ngoài, thấy mười mấy người cầm đuốc canh gác. Chàng nghĩ: “Nếu mình xông bừa ra thì không ai cản nổi, nhưng như thế thì danh dự công chúa sẽ bị hoen ố. Mình không thể làm được.”

Chàng bèn quay lại, khẽ nói tình hình ngoài cửa. A Cửu chau mày, nói nhỏ: “Không sợ! Đại ca ở lại đây một chút là được.” Thế là Thừa Chí lại ngồi xuống.

Chẳng bao lâu, lại có người gõ cửa. A Cửu giận dữ hỏi: “Ai làm gì đó?”

Lần này, giọng đáp là của Tào Hóa Thuần: “Nô tài là Tào Hóa Thuần đây. Hoàng thượng nghe nói thích khách vào cung, rất không yên tâm, sai nô tài đến đây vấn an điện hạ.”

A Cửu nói: “Không dám phiền đến Tào công công. Tào công công về đi, ở đây không có gì cả.”

Tào Hóa Thuần nói: “Điện hạ thân trọng ngàn vàng, để nô tài vào xem qua một vòng hay hơn.”

A Cửu biết, khi Viên Thừa Chí chạy vào đây đã bị người ta nhìn thấy, nên họ quyết phải tìm cho ra. Điều nàng không hiểu là tại sao Tào Hóa Thuần nhúng tay vào việc này. Đó là vì đêm nay hắc cử sự mưu hại hoàng đế. Tào Hóa Thuần biết công chúa có võ công, lại quen biết nhiều nhân vật giang hồ. Nghe Hà Thiết Thủ báo có người trốn vào trong đó, hắc cử công chúa hẹn người đến giúp, nên không thể không xem xét rõ ràng.

Tào Hóa Thuần ở trong cung rất có thế lực, ngay cả công chúa cũng không thể đương nhiên cãi lại. Nàng suy nghĩ một chút, vừa hổ thẹn mỉm cười vừa đưa tay ra hiệu với Thừa Chí, bảo chàng chui vào trong chăn.

Thừa Chí không còn cách nào nữa, liền cởi giày ra đặt vào trong bọc, leo lên giường nằm bên A Cửu, kéo chăn trùm kín. Từng đợt hương thơm ngọt ngào xông vào cả mũi lẫn miệng

chàng.

Ngoài phòng Tào Hóa Thuần không ngừng hối thúc. A Cửu lên tiếng: “Được rồi! Vào đây điều tra đi.”

Viên Thừa Chí nằm cạnh A Cửu trên giường, y phục dính sát vào nhau, đôi chân trần chạm vào chân nàng cảm thấy làn da dịu dàng trơn mịn, dĩ nhiên trong lòng đầy cảm xúc. Chàng biết Tào Hóa Thuần cùng Hà Thiết Thủ đã tiến vào phòng nên không dám động đây; nhưng cảm giác thấy thân hình A Cửu hơi run rẩy.

A Cửu giả vờ mới thức giấc, ngáp dài rồi nói: “Tào công công! Đa tạ công công đã lưu tâm.”

Tào Hóa Thuần nhìn quanh phòng không thấy gì lạ. Hà Thiết Thủ vờ đánh rơi khăn tay xuống đất để cúi nhặt, nhân tiện đưa mắt nhìn vào gầm giường. Trước đây Viên Thừa Chí cùng Uyển Nhi đã từng chui xuống gầm giường, nàng sợ sư phụ bốn cũ soạn lại.

A Cửu cười hỏi: “Xem kỹ gầm giường rồi chứ? Ta không giấu thích khách phải không?”

Hà Thiết Thủ nói: “Điện hạ minh giám! Tào công công chỉ sợ điện hạ bị hoảng sợ mà thôi.”

Nàng quay đi chỗ khác, chợt nhìn thấy bức tranh vẽ Viên Thừa Chí. Hà Thiết Thủ ngẩn ra một chút, rồi đưa mắt nhìn như tên bắn vào khuôn mặt đẹp đẽ của A Cửu, ánh mắt đầy vẻ giễu cợt, chẳng tốt lành gì. Mặt A Cửu vốn đã đỏ rồi, bị nhìn như vậy càng không dám ngẩng đầu lên.

Tào Hóa Thuần nói: “Điện hạ ở đây vô sự, thế thì hoàng thượng yên tâm rồi. Chúng ta điều tra nơi khác đi.”

Hắn quay lại dặn bốn ả cung nữ: “Các người ở đây với điện hạ, không được rời khỏi. Dù điện hạ cho phép, cũng không được biếng nhác mà ra ngoài nghỉ. Đã biết chưa?”

Bốn ả đều khom lưng nói: “Xin nghe công công chỉ dạy.” Sau đó Tào Hóa Thuần, Hà Thiết Thủ cùng những cung nữ còn lại thỉnh an cáo từ.

A Cửu bảo: “Buông màn xuống. Ta ngủ đây.”

Hai ả cung nữ bước tới, nhẹ nhàng buông màn xuống, bỏ thêm chút ít gỗ trầm vào lư hương, thắp nến đỏ lên, rồi ra một góc phòng ngồi canh gác.

A Cửu nửa mừng nửa thẹn, bỗng đứng được ngủ cùng giường với ý trung nhân mà mình đêm ngày tương tư, bất giác say sưa khó tả. Đưa mắt nhìn mấy gợn khói đàn hương thoang thoảng bay lên phía trên bức màn, nàng cảm thấy trái tim mình cũng như làn khói đó, phát phơ không sao yên ổn được. Nàng rút người về phía sau, rúc vào trong lòng Viên Thừa Chí.

Viên Thừa Chí đưa cánh tay ra quàng lấy hông nàng, bỗng nghĩ: “Mình vừa chui xuống gầm giường nằm với Uyển Nhi, hai người cũng sát nhau như vậy. Bây giờ tình thế lại bất buộc ôm công chúa. Hai cô đều dịu dàng khả ái, nhưng về dung mạo thì A Cửu xinh đẹp gấp mười Uyển Nhi. Từ lúc gặp nhau ở Sơn Đông mình cứ ngày đêm tơ tưởng, không ngờ hôm nay được ôm người ngọc vào lòng.” Chàng vừa hoan hỉ vừa âm thầm lo lắng.

Trong lòng A Cửu lại nghĩ: “Có phải chuyện thật không? Hay mình lại nằm mơ rồi?”

Hồi lâu, bỗng nghe Viên Thừa Chí nói rất nhỏ: “Làm sao bây giờ? Ta phải tìm cách ra ngoài chứ?”

A Cửu khẽ “À” một tiếng. Bỗng đứng nàng ngửi thấy mùi thân thể nam nhân của Viên Thừa Chí, một đợt hoan hỉ ngọt ngào lại trào lên trong lòng, bèn nhẹ nhàng tựa vào sát người chàng thêm chút nữa. Đột nhiên vai trái và đùi trái đụng phải vật gì lạnh ngắt, nàng kinh hãi đưa tay sờ thử. Thì ra đó là một thanh kiếm đã tuốt khỏi vỏ, đặt giữa hai người.

A Cửu nhẹ nhàng hỏi: “Cái gì vậy?”

Viên Thừa Chí đáp: “Ta đã nói rồi, muội đừng trách.”

A Cửu hỏi: “Ai trách ca ca?”

Viên Thừa Chí khẽ nói: “Ta vô ý xông vào phòng của muội, nằm chung thế này là do tình thế ép buộc. Ta không phải loại người vô lễ như thế.”

A Cửu nói: “Ai trách ca ca? Lấy thanh kiếm ra đi, kéo muội bị thương.”

Viên Thừa Chí nói: “Tuy chúng ta giữ lễ với nhau, nhưng nằm cùng giường với một cô nương diễm lệ thế này, ta sợ không làm chủ được mình...”

A Cửu mỉm cười, dịu dàng ngắt lời: “Nên ca ca mới đặt thanh kiếm vào giữa... Ca ca ngốc nghếch ơi...”

Hai người sợ đám cung nữ ngoài màn nghe thấy, nên đều rúc sâu vào trong chăn, nói rất nhỏ. Thừa Chí không tự chủ được nữa, đưa tay phải quàng qua lưng A Cửu. A Cửu cũng đưa hai tay ra ôm lấy cổ chàng. Chàng dùng hai ngón tay, nhặt Kim Xà Kiếm bỏ ra sau lưng mình. Hai người ôm sát vào nhau, cả hồn lẫn xác đều say mê đắm đuối. A Cửu khẽ gọi: “Ca ca! Muội ao ước được ca ca vĩnh viễn ôm chặt thế này.”

Viên Thừa Chí đưa mặt tới, hôn lên môi nàng. A Cửu hôn trả, thân hình nóng rực hẳn lên, hai tay càng ôm riết Viên Thừa Chí.

Suốt đời Viên Thừa Chí chưa từng thân mật với nữ nhân nào đến thế. Khi gần gũi Thanh Thanh, hai bên chỉ nắm tay nhau là cùng. Bây giờ môi đã chạm môi, hơi thở A Cửu thơm phức mùi hoa lan, mấy sợi tóc mềm ve vuốt mặt mình, trong lòng chàng run rẩy, âm thầm cảnh giác: “Nhất định không được sinh tà niệm! Sinh tà niệm là hồng bút! Phải nhanh chóng nghĩ ra mấy chuyện荒唐 hoàng đế nói!”

Chàng vội vã dứt môi mình ra khỏi mặt nàng, hỏi nhỏ: “Huệ vương gia là ai?”

A Cửu đáp: “Ông ấy tên là Thường Nhuận, vai vế lớn hơn phụ vương một đời, muội kêu bằng thúc tổ phụ.”

Viên Thừa Chí nói: “Thế là đúng rồi. Họ muốn đưa ông ấy lên ngôi, muội có biết không?”

A Cửu kinh hãi hỏi: “Gì thế? Họ là ai?”

Viên Thừa Chí đáp: “Tào Hóa Thuần đã thông đồng với Nhuệ Thân Vương ở Mãn Châu, muốn mượn quân Thanh để đánh Sấm Vương.”

A Cửu giận dữ hỏi: “Có chuyện này ư? Bọn Mãn Châu có gì tốt đẹp đâu? Không phải chúng đang muốn đoạt lấy giang sơn Đại Minh chúng ta hay sao?”

Viên Thừa Chí đáp: “Đúng vậy! Hoàng thượng không đồng ý, nên bọn Tào Hóa Thuần muốn đưa Huệ vương gia đăng cơ.”

A Cửu nói: “Không sai. Huệ thúc gia rất tham quyền cố vị, nhất định sẽ đồng ý mượn binh diệt khẩu.”

Viên Thừa Chí nói: “E rằng ngay đêm nay chúng sẽ cử sự.”

A Cửu run giọng hỏi: “Đêm nay ư? Thế thì nguy cấp quá. Chúng ta mau đi bẩm cáo với phụ vương.”

Viên Thừa Chí nhắm mắt không nói gì, trong lòng trù trừ suy tính: “Sùng Trinh là kẻ thù giết cha mình. Mười mấy năm trời, không ngày nào mình không muốn đi giết y để trả mối huyết hải thâm thù. Bây giờ hoàng cung đột nhiên xảy ra nội biến, mình không cần động tay vẫn có thể nhìn kẻ thù mất mạng. Đúng là một chuyện đáng mừng. Nhưng nếu Tào Hóa Thuần cùng bọn gian thần thành công, quân Thanh nhập quan, nghĩa quân Sấm Vương nhất định có khó khăn. Nếu quân Thanh đánh thẳng vào, Sấm Vương không chống nổi, há chẳng mất trắng giang sơn? Tử tôn hoàng đế biến thành nô lệ của bọn Hồ Lỗ hay sao?”

A Cửu khẽ đẩy lên vai Viên Thừa Chí một cái, hỏi: “Ca ca đang nghĩ gì vậy? Chúng ta phải nhanh chân một chút, lật tẩy âm mưu của bọn gian nhân.”

Viên Thừa Chí vẫn trù trù chưa quyết, A Cửu bèn nói nhỏ: “Chỉ cần ca ca không quên muội, chúng ta sẽ... sẽ mãi mãi cùng ở một nơi... Sau này... chúng ta... còn nhiều lúc như thế này.”

Nói xong, nàng từ từ kẻ mặt sát tới Viên Thừa Chí, chủ động hôn lên môi chàng.

Viên Thừa Chí rùng mình, bỗng nghĩ: “Thì ra A Cửu tưởng mình không chịu đứng dậy vì luyến tiếc thú ôn nhu. Được! Bây giờ đi xem tình hình thế nào rồi sẽ tính tiếp. Thật ra mình đứng dậy cũng không phải dễ.”

Chàng khẽ nói: “Muội đã nói thì đừng quên đấy nhé. Bây giờ muội điểm huyết hết bọn cung nữ này đi, rồi lấy chân bịt mắt chúng lại. Sau đó chúng ta mới ra ngoài.”

A Cửu hỏi: “Điểm vào chỗ nào? Muội không biết.”

Viên Thừa Chí nắm lấy tay phải của nàng, cảm thấy mềm mại dịu dàng như không có xương cốt. Chàng đưa tay nàng sờ vào đầu cái xương sườn thứ mười một ở trước ngực mình, nói: “Đây là huyết Chương Môn. Muội dùng đầu ngón tay điểm vào bộ vị này, họ sẽ không động dậy được. Đừng dùng quá sức, coi chừng tổn thương sinh mạng.”

A Cửu lo lắng phụ vương đang nguy cấp, bước ngay xuống giường, vén màn ra. Bốn ả cung nữ lập tức đứng dậy hỏi: “Điện hạ cần gì?”

A Cửu nép vào sau màn, gọi từng ả vào, theo cách Viên Thừa Chí chỉ dạy mà điểm huyết từng ả một. Đến ả cuối cùng, nàng nhận huyết không chuẩn xác lắm nên ả la được một tiếng. A Cửu vội đưa tay bịt miệng, sờ chính xác huyết đạo rồi điểm tiếp cái nữa, ả cung nữ kia mới chịu ngắt xịu.

Nàng chưa bước khỏi tấm màn, Viên Thừa Chí đã xuống giường, mang giày xong rồi. A Cửu mặc quần áo tràng hoàng xong, quay lại mỉm cười với Viên Thừa Chí, mặt đầy vẻ e ấp.

Viên Thừa Chí nhin không nổi, lại đưa hai tay ra ôm lấy nàng, khẽ hôn lên môi một cái. A Cửu dịu dàng gọi: “Đại ca!”

Viên Thừa Chí dịu dàng gọi lại: “A Cửu!”

A Cửu đỏ ửng mặt lên, hỏi nhỏ: “Ca ca sẽ vĩnh viễn không quên muội, có đúng thế không?”

Thừa Chí bỗng nghĩ đến Thanh Thanh, cảm thấy khó xử. Nhưng bây giờ ở đây, chàng chỉ còn cách ghì chặt lấy A Cửu mà nói: “Đương nhiên! Ta vĩnh viễn không quên muội.”

Hai người khẽ đẩy cửa sổ, thấy bên ngoài không có ai, bèn cùng lúc nhảy ra. A Cửu bảo: “Ca ca đi theo muội.” Nàng nắm tay phải Viên Thừa Chí, dẫn thẳng tới cung Càn Thanh.

Sắp đến cửa cung thì thấy trước mặt lơ lơ bóng người, phải tới mấy trăm. A Cửu kinh hãi nói: “Nghịch tặc đã bao vây tấm cung của phụ vương rồi. Nhanh lên!”

Hai người rảo bước chạy tới. Chưa được mười trượng, một tên thái giám tiến ra chặn đường. Nhìn thấy Trường Bình công chúa, hấn giật mình, nhưng thấy nàng chỉ dẫn theo một tùy tùng nên không lưu ý để phòng lăm, chỉ khom lưng hỏi: “Công chúa điện hạ chưa ngủ ư?”

Viên Thừa Chí và A Cửu thấy trước sau cung Càn Thanh đầy nghẹt thái giám và thị vệ, ai cũng tay cầm binh khí, biết đã đến lúc nguy cấp rồi. A Cửu quát lên: “Tránh ra!” Nàng đưa tay gạt tên thái giám, đi thẳng vào trong.

Mấy tên thị vệ canh gác ngoài cung định chặn đường, nhưng đều bị Viên Thừa Chí đẩy ra. Bọn thái giám và thị vệ không dám động võ, vội báo cho Tào Hóa Thuần biết.

Tào Hóa Thuần bày kế hoạch đưa Huệ Vương lên làm vua, nhưng chính mình lại không dám ra mặt, lén lút chỉ huy bên ngoài. Nghe báo Trường Bình công chúa đã vào cung Càn Thanh, hấn nghĩ: “Chỉ có một thiếu nữ, chắc không làm gì được.” Hấn bèn ra lệnh cho bọn thị vệ phòng thủ nghiêm ngặt hơn.

A Cửu dẫn Viên Thừa Chí tiến thẳng đến thư phòng mà Sùng Trinh thường ngồi phê duyệt tấu chương. Đến gần, thấy ngoài cửa phòng có mười mấy tên thái giám, thị vệ bao vây. Mặt đất đầy máu tươi, bảy tám thi thể nằm ngổn ngang, chắc là đám thị vệ của hoàng đế đã bị phản tặc giết chết.

Mọi người nhìn thấy công chúa đều ngẩn ra. A Cửu kéo tay Viên Thừa Chí chạy vào thư phòng, một tên thị vệ hét lên: “Dừng lại!”

Hấn vung đao chém tới Viên Thừa Chí. Chàng nghiêng người tránh né, tiện tay hất một chưởng vào ngực, hấn lập tức té nhào. Viên Thừa Chí liền mở cửa phòng, đi vào.

Trong phòng đèn đuốc sáng trưng, mười mấy người đang đứng. A Cửu kêu lớn: “Phụ vương!” Nàng chạy về phía một người mặc áo hoàng bào, đầu đội mũ đoan đen.

Thừa Chí nhìn kỹ, thấy người đó khoảng ba lăm ba sáu tuổi, thần sắc vừa kinh hãi vừa giận dữ. Chàng biết đây chính là kẻ thù giết phụ thân mình, Sùng Trinh hoàng đế. Đã có hai tên cấm vệ đưa đao ra cản chàng lại.

Sùng Trinh đột nhiên thấy con gái đến đây, vội quát: “Người đến đây làm chi? Mau ra ngoài đi.”

Một người trung niên phục sức sang trọng, vừa cao vừa ốm, sắc mặt trắng xanh cắt tiếng: “Giặc đã đến Ninh Võ Quan rồi, chỉ vài ngày nữa là tới kinh sư. Đến lúc này người vẫn chưa chịu mượn binh diệt khẩu là có âm mưu gì? Chẳng lẽ muốn hai tay dâng thiên hạ Đại Minh cho Sấm tặc hay sao?”

Viên Thừa Chí đã biết đây là Huệ Vương. Tổng quản Ngụy Đào Thanh của hãn cầm đơn đao đứng bên cạnh. Viên Thừa Chí chưa muốn ra mặt, bèn đứng khuất sau lưng một tên phản tặc, quan sát tình thế trong thư phòng.

A Cửu giận dữ nói: “Huệ thúc gia! Thúc gia cả gan thật, dám vô lễ với hoàng thượng.”

Huệ Vương vừa cười vừa nói: “Vô lễ ư? Hãn muốn phá hủy giang sơn của Thái Tổ hoàng đế để lại. Con cháu họ Chu chúng ta, chẳng ai có thể dung thứ cho hãn.”

“Soạt” một tiếng, thanh kiếm đang đeo trên người đã rút ra khỏi vỏ. Huệ Vương trừng mắt, giận dữ quát: “Bây giờ thì sao? Nói chắc một lời đi.”

Sùng Trinh thở ra một hơi rồi nói: “Trẫm vô đức vô năng, đã làm thiên hạ đại loạn. Nếu để Sấm tặc xâm nhập kinh thành, dĩ nhiên xã tắc sụp đổ; còn mượn quân Hồ Lỗ, nhất định làm hại quốc gia. Trẫm lấy cái chết để tạ lỗi với muôn dân, chẳng có gì đáng tiếc. Chỉ tiếc là giang sơn cơ nghiệp của tổ tông từ nay thuộc về người khác.”

Huệ Vương cầm kiếm tiến gần một bước, hét lên: “Vậy người lập tức hạ chiếu, nhường ngôi cho bậc hiền năng.”

Sùng Trinh rung mình một cái, quát hỏi: “Người định thí quân oán vị hay sao?”

Huệ Vương đưa mắt ra hiệu. Một tên cấm y thị vệ vung trường đao lên, hô lớn: “Hôn quân vô đạo, ai cũng được giết.”

Nghe giọng nói quen quen, Viên Thừa Chí chợt động tâm nhìn kỹ. Dưới ánh nến, rõ ràng đây là An Kiến Thanh, chồng của An đại nương.

A Cửu giận dữ thét lên, lập tức xách một cái ghế nhảy ra cản trở trước mặt phụ vương, đỡ liền ba đao của An Kiến Thanh chém tới. Bọn thị vệ của Huệ Vương dẫn đến liền xông lên. Thừa Chí thấy A Cửu không chống nổi, liền chạy vào trong phòng. Tay chàng vừa đưa lên, lập tức hai tên thị vệ văng xa mấy trượng. Chàng trao Kim Xà Kiếm cho A Cửu, chính mình thì đứng bên Sùng Trinh bảo vệ.

Mười mấy tên cấm y thị vệ xông tới giết hoàng đế đều bị Viên Thừa Chí vung quyền phóng cước, đánh cho đứt gân gãy xương hết. A Cửu cầm bảo kiếm trên tay, tinh thần phấn chấn hẳn lên, chỉ mấy chiêu đã chém gãy trường đao của An Kiến Thanh.

Huệ Vương thấy rõ việc lớn sắp thành công, không ngờ Trường Bình công chúa đột nhiên xuất hiện, còn dẫn một cao thủ tuyệt thế đến hộ giá. Viên Thừa Chí mặc sắc phục thái giám, trong lúc khẩn trương hãn không nhận ra, bèn lớn tiếng hô: “Bên ngoài mau vào đây!”

Hà Thiết Thủ, Hà Hồng Dục, Ôn Thị Tứ Lão cùng vâng dạ tiến vào. Nhìn thấy Viên Thừa Chí, không ai là không thất sắc. Cặp mắt Ôn Phương Đạt như tóe lửa ra, thét to: “Lo liệu thằng lỏi này trước đã!” Bốn anh em xông đến bao vây Viên Thừa Chí.

A Cửu lùi đến bên cha, dựa vào bảo kiếm lợi hại mà chém gãy hết vũ khí của địch nhân,

đám thủ hạ của Huệ Vương nhất thời không thể tới gần. Nhưng nàng thấy địch thủ càng lúc càng đông, Viên Thừa Chí bị năm sáu cao thủ bao vây lại, không thể phân thân trợ giúp cho mình, tình thế vô cùng nguy cấp.

Đang hoảng loạn, đột nhiên nàng thấy một người dễ sợ. Một mũi kiếm to mắt, vung đôi tay để lộ mười móng vuốt bén nhọn, hét lên: “Trả Kim Xà Kiếm cho ta!”

Lúc này Viên Thừa Chí đã định được chủ ý. Việc có nặng có nhẹ, việc thì gấp rút, việc thì có thể từ từ. Trước mắt bất luận thế nào cũng phải cứu mạng hoàng đế, để quân Thanh không thể vào quan ải. Sau đó đợi Sấm Vương vào kinh rồi mới ra tay giết Sùng Trinh để trả thù cho phụ thân. Việc nước trước việc nhà sau, việc công trước việc tư sau, thế mới là đại nghĩa.

Ôn Thị Tú Lão võ công cao cường, tuy không lập được Ngũ Hành Trận, nhưng cũng rất khó thắng ngay. Chàng đang bị bao vây tứ phía, nhìn sang thấy thần sắc A Cửu tán loạn, bảo kiếm vung lên loạn xạ, dần dần không sao chống nổi mũi Hà Hồng Dực hung dữ như điên dại. Đột nhiên chàng lạng sang trước mặt Hà Thiết Thủ, khẽ bảo: “Mau giết bọn Tào Hóa Thuần tạo phản sooner!”

Khi hạ lệnh cho Ngụy Đào Thanh đi mời Ngũ Độc Giáo vào Chiêu Hiền Quán, Huệ Vương đã tặng trước hai mươi vạn lạng bạc, hứa cho Ngũ Độc Giáo ăn cấp khổ ngân trong Hộ bộ bao nhiêu cũng được. Hắn còn nói đang mưu đồ đại sự, sau khi thành công thì giao hai tỉnh Vân Nam và Quế Châu cho Ngũ Tiên Giáo tự do hành đạo, truyền giáo, xây dựng giáo quán, làm pháp sự thu tiền của dân gian. Đối với Ngũ Độc Giáo, dĩ nhiên đó là kho báu vô cùng vô tận, một mình chiếm cứ hai tỉnh Vân Nam, Quế Châu, có thể hành động vô pháp vô thiên.

Lúc đó Hà Thiết Thủ nghĩ, mưu đồ không thành thì rút về, chẳng tổn thất gì, bèn đồng ý.

Nàng đã có võ công cao cường, cả đời chưa gặp địch thủ, nhưng khi giao đấu với Viên Thừa Chí thì đột nhiên phát hiện một khung trời mới mẻ trong võ học. Thiếu niên này xuất thủ lợi hại, chiêu số biến hóa, nội lực cường mãnh, thật không thể ngờ được, nằm mơ cũng không thấy nổi.

Nàng mới năm tuổi thì phụ thân tạ thế, nên không được minh sư truyền thụ những loại võ công thượng thừa của giáo phái. Những người dạy võ cho nàng đều là cao thủ trong Ngũ Độc Giáo nhưng địa vị không cao lắm, nhiều chỗ ảo diệu chưa hiểu hết. Nàng biết là không ít cao chiêu của bản giáo được ngộ từ con Tiểu kim xà, vẫn thường sai Tề Vân Ngạo thả Tiểu kim xà ra để nghiên cứu thân pháp của nó. Tuy lãnh hội không ít, nhưng dù sao cũng có giới hạn.

Phen này mấy lần giao đấu với Viên Thừa Chí, thấy Kim Xà võ công của chàng biến hóa huyền diệu vô cùng, ăn đứt con Tiểu kim xà, nàng đã thần phục vô cùng. Đến khi nhìn thấy võ công phái Hoa Sơn và công phu Thiết Kiếm Môn mà chàng được Mộc Tang đạo nhân truyền thụ, nàng mới cảm thấy mình ở Vân Nam Quế Châu hẻo lánh giống như ếch ngồi đáy giếng không biết trời đất mênh mông. Như một người tham tiền đột nhiên nhìn thấy kho báu ở ngay bên cạnh, thò tay ra là lấy được ngay, nàng lập tức đỏ mắt nóng lòng, quyết học được những môn võ công thượng thừa đó mới thôi.

Nàng từng nói, đêm đầu giao đấu với Viên Thừa Chí về không ngủ được, đó không phải là nói dối. Mấy ngày nay tinh thần nàng càng tán loạn, lúc nào cũng nghĩ đến việc học võ công, quyết tìm cách bái Viên Thừa Chí làm sư phụ. Thiếu nữ lần đầu gặp gỡ tình lang chưa chắc đã khấn thiết bằng.

Hôm nay quấy rối loạn lên, được Viên Thừa Chí đồng ý nhận làm đồ đệ, nàng hoan hỉ vô cùng, thầm nghĩ: “Bái được một vị minh sư như thế, ngôi vị giáo chủ cùng trăm vạn lạng, ngàn vạn lạng đều chẳng đáng kể chút nào. Từ nay về sau chỉ cần không trái sư lệnh là xong.” Viên Thừa Chí đã sai bảo, đó là mệnh lệnh đầu tiên của sư phụ. Nàng lập tức xoay người, vung cái móc sắt bên tay trái đánh tới Ôn Phương Ngộ.

Ôn Phương Ngộ không sao ngờ được Hà Thiết Thủ đột nhiên quay vũ khí. Hắn giật mình kinh hãi, thu nhuyển tiên về mong cản trở thiết câu. Nhưng Hà Thiết Thủ xuất chiêu ác độc, lại tấn công trong lúc đối phương không phòng bị, nên thiết câu đã vạch trúng vào cánh tay trái của lão một đường. Thiết câu có kịch độc, chớp nhoáng là sắc mặt Ôn Phương Ngộ tái xanh, tay trái tê liệt hoàn toàn, thân hình lão đảo muốn ngã, tay phải không ngớt dụi mắt mà la: “Ta không nhìn thấy gì! Ta... ta trúng độc rồi!”

Ba lão họ Ôn nghĩ tình máu mủ, không tấn công nữa mà quay ra dìu đỡ Ôn Phương Ngộ.

Viên Thừa Chí rảnh tay, phóng chưởng đánh trúng lưng tổng quản Ngụy Đào Thanh của Huệ Vương, họ Ngụy lập tức ngất xỉu. Chàng quay lại, thấy A Cửu đang thở hổn hển, cố sức ngăn trở Hà Hồng Dục và An Kiến Thanh giáp công, đã đến lúc không cố được nữa. Chàng lập tức nhảy xổ tới, túm lấy lưng Hà Hồng Dục, quăng mụ ra ngoài vòng chiến. An Kiến Thanh đang ngơ ngác thì bị A Cửu đưa Kim Xà Kiếm đâm trúng đùi bên trái, té nhào xuống đất.

Lúc này Ôn Phương Ngộ đã phát độc, ngất xỉu ngay tại đó. Ôn thị tam lão kinh hãi ra ám hiệu. Ôn Phương Nghĩa ôm lấy ngũ đệ, còn Ôn Phương Đạt và Ôn Phương Sơn người mở đường người đoạn hậu, chạy ra ngoài thư phòng.

Hà Thiết Thủ đuổi theo, móc trong bọc ra một gói nhỏ, vừa ném vừa la lên: “Thuốc giải đây, cầm lấy!”

Ôn Phương Sơn quay lại chụp, Hà Thiết Thủ vừa cười vừa quay lại.

Thế là tình hình thay đổi hẳn. Viên Thừa Chí và A Cửu đánh tan hai mươi mấy tên cầm y vệ, đuổi chúng chạy tứ tung.

Cửa điện mở ra, Tào Hóa Thuần dẫn một toán thân binh bảo vệ kinh thành chạy vào trong. Viên Thừa Chí thấy địch người đông thế mạnh, bèn hô lớn: “A Cửu, Hà giáo chủ! Chúng ta bảo vệ hoàng đế chạy ra ngoài.”

A Cửu và Hà Thiết Thủ vâng dạ. Ba người lùi lại đứng quanh Sùng Trinh, đang định xông tới tìm đường thoát, bỗng nghe Tào Hóa Thuần la lên: “Gian tặc cả gan kinh động ngự giá, giết hết cho ta!”

Thế là đám thân binh bắt đầu ác đấu với bọn cầm y vệ. Huệ Vương kinh hãi, ngơ ngác hỏi: “Tào công công! Người... người với ta...”

Chưa nói xong, hắn đã thấy Tào Hóa Thuần trở tay vào mặt mình. Huệ Vương vẫn còn kinh ngạc, nhưng lập tức chạy ra khỏi điện. Hắn chạy tới tận Quảng Châu, mãi sau này

mới bị quân Thanh bắt được xử tử.

Chẳng những bọn cầm y vệ kinh hãi thất sắc, ngay cả Viên Thừa Chí, Hà Thiết Thủ và A Cửu ba người cũng phải ngạc nhiên. Chỉ có Sùng Trinh thắm khen Tào Hóa Thuần trung nghĩa.

Thì ra Tào Hóa Thuần đứng ngoài theo dõi tình hình, biết ưu thế của mình đã mất, âm mưu thí quân không thành công được, bèn gấp rút thay đổi kế hoạch. Hắn đi gọi số thân binh dự bị ở kinh thành, dẫn vào Càn Thanh Cung cứu giá.

Bọn cầm y vệ thấy Tào Hóa Thuần thay đổi kế hoạch, đều buông binh khí xuống. Tào Hóa Thuần la lên: “Bắt hết, bắt hết!”

Đám thân binh bắt hết bọn cầm y vệ. Vừa ra khỏi cửa điện, Tào Hóa Thuần lại la lên: “Chặt đầu!”

Thế là trong chốc lát, toàn bộ những người tham dự âm mưu phản nghịch đã bị giết sạch sành sanh, ngay cả Ngụy Đào Thanh cũng không thoát khỏi đại nạn một đao đứt cổ. Kế hoạch giết người bịt miệng của Tào Hóa Thuần thành công tốt đẹp.

Hà Thiết Thủ thấy tình hình đã ổn định, mỉm cười nói: “Su phụ! Ngày mai muối sẽ gặp su phụ dưới gốc cây lớn ngoài Tuyên Võ Môn.” Nói xong, nàng dắt tay Hà Hồng Dực quay lưng chạy ra ngoài.

Sùng Trinh gọi theo: “Cô nương, cô nương...” Hắn muốn trả công hộ giá, nhưng Hà Thiết Thủ không thèm để ý, đi thẳng ra khỏi cung.

Sùng Trinh quay lại, thấy con gái mình vấy đầy máu tươi đang mỉm cười nhìn Viên Thừa Chí. Thần hồn hắn đã tương đối ổn định, ngồi lại vào ghế, hỏi: “Người này là ai? Công lao không nhỏ, trăm... trăm nhất định trọng thưởng.”

Hắn chờ Viên Thừa Chí quỳ xuống khấu đầu, nào ngờ Viên Thừa Chí cứ đứng trơ ra đó. A Cửu kéo vạt áo chàng, khẽ bảo: “Mau tạ ơn đi.”

Viên Thừa Chí đứng nhìn Sùng Trinh, nghĩ đến cha mình liều thân vì nước, lập nhiều công lớn, lại bị tên hoàng đế này xử lăng trì. Trong lòng chàng vô cùng bi phẫn. Nhìn kỹ lại kẻ thù giết cha, chàng thấy hai má hắn hóp vào, thái dương có không ít tóc bạc, mắt đầy vằn đỏ, thần sắc rất tiêu tụy. Lúc này gian mưu đoạt vị đã bị dẹp yên, bọn tạo phản đã bị trừ hết, nhưng mặt Sùng Trinh vẫn lộ vẻ bất an, chẳng hoan hỉ chút nào. Viên Thừa Chí nghĩ: “Hắn làm hoàng đế giống như chịu tội, không thấy sướng đâu.”

Sùng Trinh không hiểu Viên Thừa Chí đang nghĩ ngợi nhiều như thế, lại dịu dàng hỏi: “Người tên gì? Làm việc ở đâu?” Hắn thấy Viên Thừa Chí mặc sắc phục thái giám, tưởng chàng là một tên tiểu thái giám.

Viên Thừa Chí định thần lại, ngang nhiên đáp: “Ta là Viên Thừa Chí, con trai Viên Sùng Hoán, cố Binh bộ thượng thư, Đốc sự Kinh Liêu.”

Sùng Trinh ngơ ngác, hình như không nghe rõ, hỏi lại: “Cái gì?”

Viên Thừa Chí nói: “Tiên phụ Viên Sùng Hoán có đại công với nước, nhưng đã bị ông xử tử oan uổng.”

Sùng Trinh im lặng hồi lâu, thở dài rồi nói: “Bây giờ ta đã hối hận rồi.” Lát sau, hắn lại

hỏi: “Người muốn thưởng gì?”

A Cửu cả mừng, khẽ kéo vạt áo Viên Thừa Chí. Rõ ràng nàng muốn chàng nhân cơ hội để xin làm phò mã.

Viên Thừa Chí giận dữ nói: “Ta vì quốc gia mà cứu ông, không cần ban thưởng gì hết. Thôi được! Hoàng thượng đã hối hận thì hãy xuống chiếu, rửa mối oan uổng cho tiên phụ.”

Tính tình Sùng Trinh bảo thủ, muốn hấn công khai nhận lỗi còn khó hơn lên trời. Vì thế hấn nghe xong im lặng, không nói tiếng nào.

Tào Hóa Thuần bỗng chạy vào trong điện, cung thỉnh thánh an rồi tấu: “Bọn phản nghịch đã bị xử trảm hết. Thần đang sai người đi bắt gia thuộc của Huệ Vương và bọn phản nghịch tặc đầu sỏ.”

Sùng Trinh gật đầu khen: “Hay lắm! Cuối cùng chỉ có người là trung thành.”

Tào Hóa Thuần nhìn thấy Viên Thừa Chí, trong lòng bỗng nghi ngờ: “Tên này là sứ giả của Cửu vương gia Mãn Thanh, sao lại đến đây làm hỏng đại sự của ta?”

Viên Thừa Chí định lật mặt nạ mưu phản của Tào Hóa Thuần, nhưng lại nghĩ: “Chỉ vài ngày nữa là nghĩa quân Sấm Vương sẽ đến kinh sư. Để mặc tên gian tặc tiểu nhân này ở trong cung nắm quyền hành, đối với nghĩa quân có lợi hơn nhiều.”

Chàng không lý gì đến hoàng thượng nữa, bảo A Cửu: “Muội trả kiếm đi, ta phải ra ngoài.”

A Cửu vô cùng lo lắng, mặc kệ phụ vương và Tào Hóa Thuần bên cạnh, buột miệng hỏi: “Bao giờ ca ca mới vào đây thăm muội?”

Viên Thừa Chí chỉ đáp: “Điện hạ bảo trọng!”, rồi đưa tay toan lấy thanh kiếm lại. A Cửu rút tay về nói: “Muội tạm thời giữ kiếm, lần sau gặp mặt mới trả cho ca ca.”

Nói xong, nàng chăm chăm nhìn mặt Viên Thừa Chí, ánh mắt nói rất rõ ràng: “Mong ca ca đến sớm, ngày đêm tiểu muội mong chờ.”

Viên Thừa Chí thấy Sùng Trinh và Tào Hóa Thuần đẩy vẻ kinh ngạc, nên không tiện nói nhiều, chỉ gật đầu một cái rồi quay lưng bỏ đi.

A Cửu đuổi theo đến cửa Càn Thanh Cung, nói nhỏ: “Ca ca cứ yên tâm! Muội vĩnh viễn không phụ lòng ca ca.”

Viên Thừa Chí biết đây không phải lúc để giải thích, cũng không phải nơi để nói chuyện, bèn bảo: “Thiên hạ sắp đại biến, muội ở trong thâm cung không tốt bằng ra chốn giang hồ. Hãy nhớ lấy câu này.”

Chàng biết Sấm Vương sắp vào kinh thành, trong lúc binh hoang mã loạn thì hoàng cung đúng là nơi nguy hiểm nhất, nên bảo nàng ra khỏi cung để tránh tai họa.

Nào ngờ A Cửu vì đa tình mà hiểu lầm, cúi mặt xuống nói dịu dàng: “Không sai! Tiểu muội muốn theo ca ca bốn bể giang hồ, bốn bể là nhà, còn hơn là hưởng phúc trong hoàng cung. Lần sau ca ca đến đây, chúng ta... chúng ta sẽ nói chuyện tỉ mỉ...”

Viên Thừa Chí thở nhẹ một hơi, chợt nghĩ đến Thanh Thanh. Trong lòng chàng không

yên, mất hết chủ ý, chỉ biết vẫy tay từ biệt rồi nhảy qua tường ra ngoài. A Cửu thấy chàng chia tay mà không được nửa câu nói dịu dàng, không khỏi buồn bã.

Viên Thừa Chí ra khỏi cung, thấy chỗ nào cũng đèn đuốc sáng trưng, hiệu lệnh vang trời. Nhất định triều đình đang lòng bắt bọn tùy tùng gia thuộc của phe phản nghịch. Chàng lo lắng cho Thanh Thanh, nhanh chân chạy về hẻm Chính Điện Tử, thấy Thanh Thanh, Tiêu Uyển Nhi, La Lập Như đã trở về bình an, bấy giờ mới yên tâm.

Viên Thừa Chí suốt đêm mệt nhọc, quay về phòng mà ngủ li bì. Lúc này trong lòng chàng có cả A Cửu và Thanh Thanh, một người có tình, một người có nghĩa, không thể phân định hơn thua. Chàng không biết làm sao, chỉ còn cách nhắm mắt đi ngủ, tạm quên hai mỹ nhân.

Tỉnh dậy đã là giờ ty, ra đại sảnh thì thấy Thủy Vân đạo trưởng, Mẫn Tử Hoa dẫn theo mười sáu đệ tử phái Tiên Đô đang đợi. Thì ra họ biết phủ của Viên Thừa Chí bị Ngũ Độc Giáo đánh lén, liền chạy đến giúp đỡ. Viên Thừa Chí nói mấy câu khách sáo, rồi cho họ biết có lẽ Hoàng Mộc đạo nhân còn sống trên đời, nhất định có cách cứu được. Mọi người Tiên Đô Phái đều vô cùng hoan hỉ.

*
* *

Viên Thừa Chí nhờ họ trông chừng giúp những người bị thương, một mình ra ngoài Tuyên Võ Môn. Đi chẳng bao lâu, xa xa đã thấy Hà Thiết Thủ đứng chờ dưới gốc cây cổ thụ.

Nàng mỉm cười bước tới đón Viên Thừa Chí, lên tiếng: “Sư phụ! Đêm qua muội đã hoàn thành tốt đẹp mệnh lệnh của sư phụ. Đồ nhi như muội có ngoan không?”

Thừa Chí đáp: “Tình thế đêm qua thật là nguy cấp. Rất may được cô trượng nghĩa, nên không đến nỗi gây ra tai họa.”

Hà Thiết Thủ cười nói: “Sư phụ đào hoa thật, được một vị công chúa bẽ nguyệt tu hoa đem lòng yêu mến. Sau này sư phụ được phong làm phò mã, đồ đệ như muội sẽ được chức quan gì đây?”

Viên Thừa Chí nghiêm giọng bảo: “Đừng đùa nữa.”

Hà Thiết Thủ cười nói: “Úi chà, còn muốn chối! Công chúa nhìn sư phụ tình tứ như vậy, ai mà không biết? Hơn nữa, tại sao sư phụ lại giao Kim Xà Kiếm cho công chúa, tại sao phải thí mạng đi cứu phụ vương cho công chúa?”

Viên Thừa Chí đáp: “Đó là vì đại nghĩa quốc gia.”

Hà Thiết Thủ dẩu môi rồi bật cười: “Đúng thế! Nằm chung một giường, đắp chung một chăn, yêu thương âu yếm, chắc cũng vì đại nghĩa quốc gia. Hí hí...”

Viên Thừa Chí lập tức đỏ ửng mặt lên, tay chân bối rối không biết để đâu. Chàng ấp úng: “Cái... cái gì? Sao cô...”

Hà Thiết Thủ mỉm cười nói: “Rõ ràng trong chăn của công chúa có giấu một người. Đã lẫn lộn giang hồ như tiểu muội, chẳng lẽ mắt bị mù hay sao? Hí hí... Muội định lật chăn ra, may mà liếc qua một cái nhìn thấy bức tranh vẽ sư phụ. Tình nghĩa sư đồ, làm sao muội dám ra tay nữa!”

Viên Thừa Chí nghĩ bụng: “May mà bức tranh đó chưa cất kỹ, nên cô này nhìn thấy.”

Chàng nghĩ lại mà toát mồ hôi hột. Nếu không nhờ bức tranh đó, Hà Thiết Thủ giật tung chăn ra, nhất định tồi tệ hơn nhiều.

Hà Thiết Thủ thấy mặt Viên Thừa Chí đỏ đến tận mang tai, biết vị sư phụ này còn khờ dại ngây thơ lắm. Nàng bèn thay đổi đề tài, hỏi: “Hạ cô nương bình an trở về rồi chứ?”

Viên Thừa Chí gật đầu, nói: “Bây giờ ta đi giải huyết cho bằng hữu của cô.”

Hà Thiết Thủ đi trước dẫn đường, tiến về phía tây. Dọc đường nàng cứ luôn mồm khen ngôi A Cửu diễm lệ vô cùng, cả đời chưa gặp. Lại nói: “Không ngờ một công chúa lá ngọc cành vàng, còn trẻ như thế mà võ nghệ đầy mình, nhất định đã được Viên Thừa Chí đích thân chỉ dạy. Dưới tay mình sư ắt có cao đồ, hướng chỉ đối với cao đồ này, mình sư lại đặc biệt ưu ái. Bây giờ công chúa là sư tử, sau này sẽ là sư nương. Lại còn Hạ cô nương nữa, không biết ai là lớn, ai là bé? Một người vào sư môn trước, một người thân phận tôn quý, có vẻ khó mà phân định. Nhưng công chúa xinh đẹp hơn nhiều, muội đoán sư phụ sẽ nghiêng về công chúa.”

Viên Thừa Chí buộc phải để mặc cô nàng hết cười hi hi lại nói năng lải nhải, sư phụ này sư phụ kia kêu gọi luôn mồm. Hôm qua chàng đã nói một lời, không thể bắt tít, ruộng rẫy người ta được. Huống chi, trong lúc nguy cấp đã nhờ người ta, thành sự rồi lại nuốt lời thì không hợp đạo nghĩa chút nào. Chàng không thể thối thác, đành cười đau khổ.

Đi khoảng năm dặm thì đến một ngôi chùa cổ, có biển đề “Hoa Viên Tự”. Ngoài chùa có giáo chúng Ngũ Độc Giáo canh phòng, ai nhìn Viên Thừa Chí cũng trừng mắt giận dữ, nhưng chàng mặc kệ. Vào chùa, thấy trong đại điện trải đầy chiếu cỏ. Những giáo đồ bị Viên Thừa Chí đả thương đang nằm xếp hàng ở đó.

Viên Thừa Chí giải khai huyết đạo cho từng người một, rồi đồng dục nói: “Tại hạ cùng quý vị vốn không có oán thù, vì chút ít hiểu lầm mà đắc tội. Bây giờ xin tạ tội!”

Nói xong, chàng chấp tay thi lễ xung quanh một vòng. Cả đám đều quay đầu mặc kệ, không trả lễ, cũng không nói tiếng nào.

Viên Thừa Chí nghĩ: “Lễ số vậy là đủ, không cần nói nhiều nữa.” Chàng bèn quay đi. Vừa quay đầu lại, đột nhiên chàng thấy một cặp mắt trợn lên, nhìn chằm chằm vào Hà Thiết Thủ đầy vẻ ác độc. Người đó nấp trong một góc đại điện, thân hình không thể nhìn rõ, chỉ thấy cặp mắt màu xanh biếc lấp lánh hung quang.

Viên Thừa Chí giật mình, không biết ánh mắt đầy oán độc này là của ai. Chàng tập trung tinh thần nhìn lại, người đó bèn nép khuất vào trong. Tuy nhiên thân hình vừa động đã bị nhận ra, đó chính là mục ăn mày Hà Hồng Dực.

Hà Thiết Thủ tiễn chàng ra khỏi chùa. Viên Thừa Chí thấy sắc mặt nàng khác lạ, ngược lại thái độ đùa giỡn vô tư lúc nãy, bỗng nảy dạ nghi ngờ. Hai người thi lễ, cáo biệt trước cổng chùa.

Viên Thừa Chí về được mấy dặm, càng nghĩ ngôi càng thấy hoài nghi: “Chẳng lẽ họ còn gian kế khác? Mình giải khai huyết đạo rồi, họ không chịu bỏ qua mà tiếp tục quấy nhiễu? Chi bằng bây giờ quay lại tìm hiểu mưu đồ của đối phương, để có kế hoạch phòng bị.” Chàng lập tức chạy ngược lại. Tới chùa Hoa Nghiêm, nhìn tứ phía không có ai, chàng vòng ra sau vượt tường vào trong.

Đột nhiên nghe tiếng huýt sáo vang lên. Viên Thừa Chí biết đây là tín hiệu triệu tập giáo chúng Ngũ Độc Giáo, bèn nép mình sau gốc cây một lát. Lát sau chàng nghĩ giáo chúng đã tập hợp xong, mới lần tới phía sau Đại Hùng bảo điện. Trong điện vắng ra tiếng tranh luận rất kịch liệt.

Viên Thừa Chí kê tai vào khe cửa lắng nghe. Giọng của Hà Hồng Dực the thé, giọng của Tề Vân Ngạo ồm ồm, mỗi người một câu kể tội Hà Thiết Thủ. Người thì nói: “Giáo chủ bị Viên Thừa Chí mê hoặc, quên hết thâm thù đại hận của Ngũ Tiên Giáo, còn bái đồ đệ của kẻ thù làm sư phụ.” Người khác lại nói: “Giáo chủ liên thủ với Tào công công rồi lại nuốt lời, bắt tay với địch phá hỏng kế hoạch lập tân vương, làm Ngũ Tiên Giáo mất cơ hội phát dương quang đại ở hai tỉnh phía nam.”

Hà Thiết Thủ cười nhạt, nghe một hồi mới hỏi: “Các vị muốn gì?”

Mọi người lập tức im lặng, không ai dám lên tiếng. Hồi lâu, Hà Hồng Dực mới lạnh lùng nói: “Lập giáo chủ khác!”

Hà Thiết Thủ nghiêm giọng hỏi: “Giáo quy chúng ta đã mấy trăm năm, khi nào giáo chủ tạ thế mới lập giáo chủ khác. Các vị muốn ta chết phải không?”

Mọi người lại im lặng. Hà Thiết Thủ hỏi: “Ai muốn làm giáo chủ?”

Nàng hỏi liền ba câu, giáo chúng không ai trả lời. Hà Thiết Thủ liền cười nhạt: “Ai tự cảm thấy thắng được ta, thì ra đây giành ngôi giáo chủ đi.”

Viên Thừa Chí nép sát cánh cửa, đưa mắt nhìn vào, thấy Hà Thiết Thủ ngồi trên ghế. Mấy chục giáo chúng đều đứng khá xa, hiển nhiên vẫn còn kiêng nể nàng. Viên Thừa Chí nghĩ bụng: “Đám Ngũ Độc Giáo này ta biết hết rồi, không ai bằng được một nửa bản lãnh của cô ấy. Nhưng dựa vào võ lực để ép người ta, e rằng ngôi giáo chủ này không thể lâu dài”.

Chàng thấy Ngũ Độc Giáo đang mâu thuẫn nội bộ chứ không phải âm mưu trả thù mình và Thanh Thanh, đã toan mặc kệ. Nhưng nghĩ lại, mình đã nhận Hà Thiết Thủ là đồ đệ rồi, mà nàng cũng khá quyến luyến mình, không thể mặc kệ cho nàng sống chết. Còn đang trù trừ, đột nhiên hàn quang nhoáng lên. Hà Hồng Dực đã rẽ đám đông người nhảy ra, tay cầm một thứ binh khí lạ mắt.

Viên Thừa Chí thấy món vũ khí này trông như một thanh đao cong cong cực lớn, mình chưa từng gặp mà cũng chưa từng nghe sư phụ nói qua, không biết sử dụng thế nào. Chàng nổi dạ hiếu kỳ, bèn kê mắt vào xem tiếp.

Hà Hồng Dực lạnh lùng nói: “Ta không muốn làm giáo chủ, cũng tự biết không phải đối thủ của ngươi. Nhưng tam tổ thất tử Ngũ Tiên Giáo chúng ta ngày trước đã mất bốn mươi năm công sức mới sáng lập được giáo môn này, truyền lại mấy trăm năm độc bá trời nam. Cơ nghiệp này không dễ gì có được, nhất định không thể hủy hoại trong tay một đứa tiện tì.”

Hà Thiết Thủ hỏi: “Nhục mạ giáo chủ, phạm phải tội gì?”

Hà Hồng Dực đáp: “Từ lâu ta đã không xem ngươi là giáo chủ nữa. Bước ra!”

Hai tay mụ vung lên, huy động binh khí. Nghe “cách” một tiếng, trên đầu thanh đao cong cong lại chui ra một mũi nhọn nhỏ.

Hà Thiết Thủ cười nhạt, vẫn ngồi trên ghế không động đậy. Hà Hồng Dược nhảy lên chém liên hai phát, nhưng kiêng nể võ công của cháu gái lợi hại nên chém không trúng là lùi lại ngay. Hà Thiết Thủ vẫn ngồi ngay ngắn trên ghế, khi mụ tấn công mới tránh né chút xíu, không hề phản kích.

Viên Thừa Chí ngạc nhiên, nhưng nhìn quanh thấy mấy chục giáo chúng cầm binh khí đang từ từ tiến đến, mới biết Hà Thiết Thủ đang phòng thủ nghiêm mật, chuẩn bị đón đỡ mọi người xông vào giáp công. Vì khe cửa rất hẹp nên chàng chỉ nhìn thấy một khoảng nhỏ trong điện, chứ có lẽ giáo chúng đã từ bốn phương tám hướng vây chặt nàng rồi.

Mọi người ghìm nhau chốc lát, không ai dám tấn công. Hà Hồng Dược la lên: “Đồ vô dụng! Sợ quái gì, xông vào cả đi!”

Mụ vẩy thanh đao cong một cái, cả bọn hò hét tiến lên. Hà Thiết Thủ đột ngột nhảy lên, rồi nghe những tiếng lắc cắc, cái ghế đã bị mấy chục món binh khí đồng thời đánh cho nát vụn. Hai tên giáo chúng la lên thảm khóc, trúng phải móc câu. Trong đại điện đất bụi bay mù, một bóng trắng tung hoành qua lại giữa đám đông người, nổ ra một trường ác đấu.

Viên Thừa Chí quan sát mọi người đánh nhau trong điện. Những hảo thủ trong giáo, ngoài Hà Hồng Dược ra, đều đã bị Viên Thừa Chí điểm trúng huyết đạo, nằm bất động rất lâu. Bây giờ huyết đạo đã giải nhưng kinh mạch họ chưa thông suốt, dĩ nhiên cử động có phần trì trệ. Nếu Hà Thiết Thủ muốn bỏ chạy thoát thân thì không khó lắm. Nhưng nàng không chạy ra ngoài, hình như muốn dùng võ lực để khuất phục giáo đồ, trừng trị bọn cầm đầu phản nghịch.

Đánh thêm mấy chục chiêu, trong đám đông bỗng có một người hành động cổ quái. Hắn không xuất thủ mà bước chân chậm rãi, tay nâng một cái ống nhỏ bằng vàng, từ từ tiến đến gần Hà Thiết Thủ. Viên Thừa Chí nhìn kỹ, nhận ra đây là Cẩm y đồng cái Tề Vân Ngạo. Đột nhiên họ Tề hô lên một tiếng, hai tay đưa lên phía trước. Một tia sáng màu vàng bắn tới người Hà Thiết Thủ.

Hà Thiết Thủ nghiêng người né tránh. Nào ngờ ám khí đó cực kỳ quái lạ, có thể xoay chuyển trên không trung để truy đuổi, mà lúc đó cũng có mấy thứ binh khí đồng thời công tới. Hà Thiết Thủ thét lên một tiếng, đã bị ám khí bắn trúng người. Lúc này Viên Thừa Chí đã thấy rõ ràng, món ám khí sống này chính là con Tiểu Kim Xà.

Hà Thiết Thủ rùng mình một cái rồi đưa tay tóm lấy cổ Kim Xà quăng xuống đất, điên cuồng xuất liên hai chiêu, dùng thiết câu giết hai tên giáo chúng.

Hà Hồng Dược hô lớn: “Con tiện tì đã bị Kim Xà cắn trúng rồi. Mọi người quấy rối nó đi, độc tính sẽ phát tác ngay.”

Hà Thiết Thủ lão đảo chạy ra sau hậu điện. Tuy nàng đã trúng độc nhưng oai thế vẫn còn, nhất thời bọn giáo chúng không đủ gan cản trở. Hà Hồng Dược vọt lên, múa thanh đao cong nhanh như gió, chém vào sau gáy nàng. Hà Thiết Thủ cúi đầu tránh né, đánh trả lại một thiết câu.

Phan Tú Đạt cùng Trầm Kỳ Tư tiến ra cản đường, Hà Thiết Thủ dùng khuỷu tay phải tì vào hông mình một cái. Độc châm Hàm sa xạ ảnh bắn ra tới tấp, Phan Tú Đạt mất mạng ngay, không kịp la một tiếng.

Lúc này chất độc trên vai Hà Thiết Thủ đã phát tác. Thần trí nàng hôn ám, thiết câu vung múa loạn xạ, không ra chiêu thức gì nữa. Chỉ trong khoảnh khắc là nàng bỏ mạng giữa đám giáo đồ hiểm độc này.

Viên Thừa Chí nghĩ: “Đêm qua ở trong cung, mình đã đồng ý nhận nàng làm đồ đệ. Tuy rằng việc gấp phải làm bừa, nhưng đại trượng phu nhất ngôn ký xuất tứ mã nan truy, không thể vì nguy cấp mà lừa gạt một cô gái trẻ. Lúc này giáo chúng của nàng làm phản, cũng do nàng bái mình làm sư phụ mà thành chuyện. Sinh mạng nàng nguy trong chốc lát, làm sao mình khoanh tay đứng nhìn?”

Chàng lập tức nhảy vào, hô lớn: “Mọi người dừng tay!”

Giáo chúng thấy chàng đột nhiên xuất hiện, không ai là không kinh hãi, tranh nhau lùi ra. Hà Thiết Thủ hồ đồ lắm rồi, vung câu vạch lên mặt Viên Thừa Chí. Chàng nghiêng người tránh né, đưa tay trái ra tóm lấy cổ tay nàng. Nào ngờ võ công nàng thâm hậu, tiến lùi tránh né đã thành phản xạ. Tuy trước mắt lúc này lấp lóe một trời sao, nhưng cổ tay vừa chạm phải ngón tay Viên Thừa Chí là lập tức trầm xuống, thiết câu xoay lại đâm ngược từ dưới lên trên, vừa cực nhanh vừa chính xác.

Viên Thừa Chí vội rút tay về, la lên: “Ta đến để cứu cô!”

Hà Thiết Thủ không nghe, song câu vẫn tấn công như bão tố. Viên Thừa Chí chỉ còn cách thấy chiêu đỡ chiêu, vung chân phải móc trúng khuỷu chân nàng. Hà Thiết Thủ té bịch xuống, đột nhiên giương to mắt kêu lên: “Sư phụ! Muội đã chết chưa?”

Viên Thừa Chí bảo: “Chúng ta mau ra ngoài đi!” Chàng lập tức nắm cổ tay nàng kéo dậy.

Bọn giáo chúng đang đứng xem hai người đánh nhau, thấy Viên Thừa Chí đỡ nàng chạy ra liền la hét om sòm, ủa nhau vây kín.

Viên Thừa Chí quay lại, quát như sấm nổ: “Ai dám lên đây?”

Giáo chúng đều như chim đã sợ cung. Không biết ai khởi xướng mà đột nhiên cả bọn như một đàn ong vỡ tổ, quay lưng bỏ chạy vào trong điện. “Thình” một tiếng, cửa điện bị đóng chặt lại.

Viên Thừa Chí thấy họ sợ mình đến thế, không khỏi buồn cười. Chàng cúi nhìn Hà Thiết Thủ, thấy cánh tay trái sưng vù, khuôn mặt trắng bệch nhuốm một làn hắc khí, biết nàng trúng độc rất sâu. Nhưng chàng nghĩ, cô gái này ngày đêm sống với độc vật, chắc chắn sức đề kháng rất mạnh, có thể duy trì một thời gian, bèn bế nàng chạy trở về thành.

Mọi người thấy Viên Thừa Chí ẵm Hà Thiết Thủ chạy về, đều lộ vẻ kinh ngạc. Thanh nững nịu hỏi: “Ca ca ôm người ta làm chi vậy? Sao không thả xuống đi?”

Viên Thừa Chí la lên: “Mau mau lấy băng thiềm đến cứu người!”

Tiêu Uyển Nhi dìu Hà Thiết Thủ vào bên trong cấp cứu, còn Thủy Vân cùng mọi người rất tức giận, không hiểu gì hết. Viên Thừa Chí kể lại tiền nhân hậu quả, kết luận: “Việc của lệnh sư Hoàng Mộc đạo nhân, đợi cô ấy tỉnh dậy sẽ hỏi rõ ràng.”

Quần đệ tử phái Tiên Đô đều bái tạ.

Thời gian ăn xong bữa cơm, Tiêu Uyển Nhi mới ra ngoài nói: “Độc khí đã hút ra hết rồi, nhưng cô ấy vẫn hôn mê bất tỉnh.”

Viên Thừa Chí bảo: “Phiền cô nương cho cô ấy uống thuốc giải độc, rồi để cô ấy ngủ một lát.”

Tiêu Uyển Nhi vâng dạ, đang định quay vào thì La Lập Như vừa chạy tới vừa reo lên: “Viên tướng công! Tin mừng, tin mừng!”

Thanh Thanh cười hỏi: “Huynh có tin mừng sớm thế?”

La Lập Như nói: “Đại quân Sấm Vương đã hạ Ninh Võ Quan rồi.”

Mọi người nghe vậy, cùng hoan hô vang dội. Viên Thừa Chí hỏi: “Tin tức có xác thực không?”

La Lập Như đáp: “Trương huynh đệ trong bang phụng mạng đi tìm Mẫn nhị gia, dọc đường chứng kiến Sấm quân tiến công vào quan ải. Hai bên đánh nhau kịch liệt, Trương huynh đệ không đi qua được. Sau này y thấy quân Minh đại bại, tổng binh thủ thành là Chu Ngộ Cát đã bị giết.”

Viên Thừa Chí nói: “Thế thì tuyệt diệu! Nghĩa quân chỉ vài ngày nữa là đến kinh sư, chúng ta mau làm nội ứng.”

Thế là mấy ngày hôm sau, Viên Thừa Chí bận rộn từ sáng đến tối. Chàng lấy danh nghĩa là thủ lĩnh Kim Xà Doanh của Sấm quân, gặp gỡ các lộ hào kiệt trong kinh thành, bố trí công việc, chỉ đạo nghĩa binh đến kinh thành là lập tức cử sự hưởng ứng.

Một hôm ra ngoài nghị sự trở về, chàng nghe Tiêu Uyển Nhi nói: “Viên tướng công! Hà giáo chủ vẫn hôn mê bất tỉnh.”

Viên Thừa Chí kinh hãi hỏi: “Đã nhiều ngày rồi, sao vẫn chưa khỏe?”

Chàng theo Tiêu Uyển Nhi vào trong thăm hỏi, thấy Hà Thiết Thủ hình dung tiêu tụy, mặt không sắc máu, hơi thở chỉ còn thoi thóp.

Viên Thừa Chí suy nghĩ một lúc, bỗng la lên: “Trời ơi!”

Tiêu Uyển Nhi vội hỏi: “Gì thế?”

Viên Thừa Chí đáp: “Người bình thường sau khi trúng độc, khí độc giảm hết thì sức khỏe từ từ phục hồi. Nhưng cô gái này từ nhỏ đã đùa giỡn với độc vật, nhất định uống nhiều loại thuốc kỳ lạ để độc vật bình thường không làm hại mình được. Vì thế, hễ trúng độc là khó mà trị dứt. Mấy hôm nay ta bận rộn quá, chưa kịp nghĩ đến chuyện này.”

Tiêu Uyển Nhi hỏi: “Vậy phải làm sao?”

Viên Thừa Chí ngần ngừ rồi nói: “Phải cho cô ấy uống con băng thiềm, không chừng còn cứu được. Nhưng chúng ta chỉ biết dựa vào món bảo bối này để giải độc, nếu bọn Ngũ Độc Giáo sinh sự nữa thì chỉ còn cách bó tay chịu chết.”

Tiêu Uyển Nhi cũng cảm thấy khó xử. Bỗng Viên Thừa Chí vỗ đùi một cái, hô lên: “Ta đã hứa nhận người này làm đồ đệ. Mặc dù lúc đó bị ép phải hứa, nhưng cũng là hứa rồi, không thể giương mắt mà nhìn người ta mất mạng. Cho cô ấy uống, mọi chuyện tính sau.”

Tiêu Uyển Nhi thấy chuyện này nguy hiểm, về sau khó mà yên ổn. Nhưng Viên Thừa Chí đã dặn như vậy, dĩ nhiên nàng phải làm theo.

Tiêu Uyển Nhi lấy con băng thiềm nghiền nát ra, hòa rượu đổ cho nàng uống. Chỉ

khoảng ăn xong bữa cơm là sắc mặt Hà Thiết Thủ đổi màu từ xanh thành trắng, hơi thở bình thường trở lại. Cuối cùng nàng ngồi dậy được, cất tiếng gọi: “Sư phụ!”

Viên Thừa Chí biết mạng nàng được cứu rồi, bèn lui ra. Hồng Thắng Hải chạy vào bẩm báo: “Thủy Vân đạo trưởng phái Tiên Đô đến thăm.”

Hà Thiết Thủ bảo: “Để ta đi gặp họ.” Tiêu Uyển Nhi bèn dìu nàng tới đại sảnh.

Thủy Vân đạo nhân thi lễ với Viên Thừa Chí xong, chấp tay nhìn Hà Thiết Thủ nói: “Hà giáo chủ! Chuyện của sư phụ bản đạo, xin cô nể mặt Viên tướng công mà cho biết rõ ràng.”

Lời vừa nói ra, những đệ tử phái Tiên Đô đi theo Thủy Vân đạo trưởng đều đứng dậy hết. Hà Thiết Thủ lạnh lùng đáp: “Ta chịu ơn của sư phụ, hoàn toàn không liên quan đến Tiên Đô Phái các vị. Thân thể ta chưa hồi phục, các vị có muốn nhân lúc người khác lâm nguy không? Hà Thiết Thủ này không sợ đâu!”

Nàng ngang ngược vô lễ như thế, mọi người đều phải bất ngờ.

Viên Thừa Chí đưa mắt ra hiệu với mọi người Thủy Vân rồi nói: “Hà giáo chủ chưa được khỏe, chúng ta từ từ nói tiếp.”

Hà Thiết Thủ hừ một tiếng, nhờ Tiêu Uyển Nhi dìu trở vào trong phòng.

Đệ tử phái Tiên Đô xôn xao bàn tán, nghị luận lung tung. Viên Thừa Chí lên tiếng: “Việc này cứ để tại hạ giải quyết. Tại hạ đứng ra chịu trách nhiệm cứu thoát Hoàng Mộc đạo trưởng.”

Lúc này phái Tiên Đô mới tương đối bình tâm lại.

*
* *

Mấy ngày nay, tin thắng trận của Sấm quân báo về đồn dập như nước lũ. Tổng binh Cương Nhượng nhà Minh đầu hàng, Sấm quân chiếm Đại Đồng. Tổng binh Vương Thừa Nhậm, thái giám giám quân Đỗ Huân đầu hàng, Sấm quân chiếm Tuyên Phủ. Tổng binh Đường Thông, thái giám giám binh Đỗ Chi Diệp đầu hàng, Sấm quân chiếm Cư Dung.

Đại Đồng, Tuyên Phủ, Cư Dung đều là những ải quan trọng bảo vệ kinh sư, xưa nay đều có trọng binh canh giữ, mỗi tổng binh thống lĩnh mấy vạn tinh binh. Sùng Trinh không tin vào võ tướng, cứ mỗi đội quân lại phái một tên thái giám thân tín đến làm giám quân, quyền lực trên cả tổng binh. Như thế lại dở đi. Hễ Sấm quân kéo đến là thái giám chủ trương đầu hàng, rồi tổng binh lập tức nghe lời. Thế là ba nơi yếu địa này, Sấm quân không tốn một tên lính mà hạ được.

Chỉ mấy ngày là quân đội triều Minh như đất sụt ngói tan, thành Bắc Kinh loạn lạc cả lên. Hôm nay lại có tin Sấm quân lấy được ải Xương Bình. Bây giờ có thể nói, Sấm quân chỉ đưa tay là sờ tới Bắc Kinh.

Mấy hôm sau, Hồng Thắng Hải vào trong bẩm báo: “Ngoài kia có một tên ăn mày ở trần, cứ quỳ dưới đất không ngớt khấu đầu, xin Hà giáo chủ tha thứ. Dường như là nhân vật Ngũ Độc Giáo.”

Viên Thừa Chí cùng Hà Thiết Thủ ra ngoài. Thanh Thanh cùng mọi người theo sau, thấy giữa trời đông giá lạnh mà người đó vẫn ở trần, thân dưới chỉ khoác một cái khố rách. Viên Thừa Chí nhận ra đây là Cẩm y đồng cái Tề Vân Ngạo, từng thả con Tiểu Kim Xà cắn

Hà Thiết Thủ.

Hà Thiết Thủ lạnh nhạt hỏi: “Người nhìn xem, chẳng phải ta còn sống đang hoàng hay sao?”

Tề Vân Ngạo ra vẻ hân hoan, không ngớt khẩu đầu. Hà Thiết Thủ lại hỏi: “Người đến đây làm gì? Nếu người chưa cùng đường, nhất định không đến gặp ta.”

Tề Vân Ngạo nói: “Tiểu nhân đáng chết, dám làm tổn thương quý thể của giáo chủ. May nhờ tam tổ thất tử phù hộ giáo chủ bình yên vô sự, bây giờ tiểu nhân mừng rỡ vô cùng.”

Hà Thiết Thủ hỏi gần: “Người dùng kim xà hại ta suýt chết, theo quy luật bản giáo thì người phải là giáo chủ rồi chứ?”

Tề Vân Ngạo đáp: “Tiểu nhân không địch nổi mụ ăn mày đó, nghĩ tới cùng thì quay về quy thuận giáo chủ là hơn. Tiểu nhân chấp nhận đại hình ngàn răn cấm người, chỉ xin giáo chủ khai ân tha mạng.”

Nói xong, hắn dùng cả hai tay nâng một cái ống màu vàng chóc lên đầu, vẫn quỳ gối lết tới mấy bước. Viên Thừa Chí biết cái ống này đang đựng con Tiểu Kim Xà độc nhất thiên hạ. Hắn dâng lợi khí này cho Hà Thiết Thủ là tỏ lòng quy thuận, từ nay quyết không dám hai lòng nữa.

Hà Thiết Thủ mỉm cười rồi nói: “Người đã thành tâm hối cải thì ta cũng tha cho. Nhưng tội chết tha được, tội sống khó dung...” Nàng đưa tay định cầm lấy ống vàng, nhưng vừa trúng kịch độc chết đi sống lại nên đột nhiên hai chân bủn rủn, thân hình lảo đảo.

Tiêu Uyển Nhi đứng cạnh định đỡ nàng, đột nhiên nghe bên vệ đường có tiếng thét dữ dội. Một người nhảy xổ ra, tung người đến sau lưng Tề Vân Ngạo, cúi xuống một cái lại vọt đi ngay. Tề Vân Ngạo gào lên một tiếng, rướn người rồi đổ ập xuống đất, sau lưng lộ ra cái chuôi đao. Thanh đao này dài khoảng một thước, đâm sâu lút cán. Diễn biến này giống như sấm nổ giữa trời quang, bất ngờ đến nỗi không kịp bịt tai.

Mọi người cùng kinh hãi la lên, nhìn lại hung thủ thì chính là mụ ăn mày Hà Hồng Dược. Mụ kêu gào nghe rất cổ quái, hai chân nhảy tung tung, tay trái vung loạn lên nhưng không sao rút được con Tiểu Kim Xà đang cắn trên mu bàn tay. Thì ra khi Tề Vân Ngạo bị đánh lén, con Tiểu Kim Xà đã sống ra.

Tề Vân Ngạo ngẩng đầu dậy, la lên: “Hay quá, hay quá!” Hắn co giật mấy cái, rồi lăn ra chết.

Mọi người nhìn sang Hà Hồng Dược, thấy mụ đầy vẻ sợ hãi, khuôn mặt vốn đầy sọc bây giờ càng giống như ma quỷ. Mụ đưa tay phải định giật Kim Xà ra, nhưng chưa đụng tới đã rút tay về, cứ như sợ đụng phải Kim Xà là mất mạng vậy. Mụ trợn mắt lên, lấy trong bọc ra một thanh đao bén. Ánh đao nhấp nháy, nghe soạt một tiếng, mụ đã tự chặt đứt bàn tay trái, vội vàng xé tay áo buộc lại vết thương, rồi bỏ chạy như điên như cuồng.

Chứng kiến màn kịch kinh tâm động phách này, ai cũng ngơ ngác không nói ra lời. Hà Thiết Thủ cúi xuống nhặt cái ống vàng trên người Tề Vân Ngạo, chụp lên con Kim Xà. Thiết câu bên tay trái vạch một vòng lên bàn tay của Hà Hồng Dược bỏ lại, khoét rời một khối thịt trên lưng bàn tay đang bị con Kim Xà cắn chặt. Nàng húng cả thịt lẫn răn vào cái ống vàng, rồi đẩy nắp lại.

Mọi người trở vào trong nhà. Sau đó Viên Thừa Chí bảo Hà Thiết Thủ: “Những người trong Ngũ Độc Giáo chống đối cô nương, kẻ chết kẻ bị thương, không còn ai tạo phản nữa. Bây giờ cô nương trở về thu dọn giáo phái đi.”

Hà Thiết Thủ lắc đầu đáp: “Muội không về đó nữa. Từ nay về sau, muội đi theo sư phụ.”

Viên Thừa Chí bối rối hỏi: “Cô theo ta làm chi?”

Hà Thiết Thủ đáp: “Huynh là sư phụ của muội. Dĩ nhiên muội phải theo sư phụ để học công phu.”

Nàng đột nhiên quỳ xuống trước mặt Viên Thừa Chí, khấu đầu lia lịa. Viên Thừa Chí kinh hãi, vừa chấp tay trả lễ vừa la lên: “Đừng làm thế!”

Hà Thiết Thủ nói: “Huynh đã đồng ý nhận muội làm đồ đệ rồi. Bây giờ muội khấu đầu bái sư đây.”

Viên Thừa Chí nói: “Ta đã hứa dạy võ cho cô, chuyện đó ta không phủ nhận, nhưng không cần tới danh phận sư đồ. Muốn nhận cô vào sư môn, ta phải được sư phụ cho phép đã.”

Hà Thiết Thủ vẫn quỳ ở đó không chịu đứng dậy. Viên Thừa Chí đưa tay ra đỡ, Hà Thiết Thủ rút cổ tay về, mỉm cười nói: “Trên tay muội có độc.”

Một tia sáng đen lóe lên, thiết câu móc vào bàn tay Viên Thừa Chí. Nhưng chàng không rút tay về tránh, lại còn đưa nhanh phía trước, tránh khỏi thiết câu cách chừng sợi tóc, đỡ trúng vào khuỷu tay nàng.

Hà Thiết Thủ không tự chủ được, phải tung người lên không. Nhưng võ công nàng không phải tầm thường, uốn lưng trên không trung mà giật lùi hai thước, khi rơi xuống đất vẫn giữ thế quỳ. Mọi người đứng bên thấy hai người hiển lộ võ công thượng thừa như thế, không nén nổi phải cất tiếng hoan hô.

Viên Thừa Chí nói: “Hà giáo chủ nghỉ ngơi đi. Ta phải vào trong thay áo để tiếp khách.” Nói xong chàng quay lưng đi vào thật.

Hà Thiết Thủ lo lắng kêu lên: “Huynh không nhận muội làm đồ đệ thật ư?”

Viên Thừa Chí đáp: “Ta không dám.”

Hà Thiết Thủ nói: “Được! Hạ cô nương, ta kể chuyện cho cô nghe. Có người nửa đêm đặt một bức tranh ở bên giường...”

Thanh Thanh còn ngạc nhiên chưa hiểu, Viên Thừa Chí đã đỏ ửng mặt lên. Chàng nghĩ: “Cô ả Hà Thiết Thủ vô pháp vô thiên, chuyện gì cũng dám nói. Mình với A Cửu chưa làm gì cả, nhưng thanh niên nam nữ đêm khuya ngủ chung giường, ả mà nói ra thì Thanh Thanh nổi giận, lại còn hại đến danh dự của mình và A Cửu”. Chàng vô cùng lo lắng, cứ xoa tay mãi.

Hà Thiết Thủ mỉm cười nói: “Sư phụ! Đồng ý là hơn.”

Viên Thừa Chí không làm gì được, đành ấp úng: “À... à...”

Hà Thiết Thủ cả mừng hô lớn: “Hay lắm! Sư phụ đã ưng thuận rồi.”

Nàng quỳ cả hai chân xuống trước mặt chàng, tiếp tục khấu đầu, thi hành đại lễ bái sư.

Viên Thừa Chí bị tình thế ép buộc, chỉ còn cách chấp tay trả lại nửa lễ. Mọi người xung quanh tới tấp kéo tới chúc mừng.

Thanh Thanh nổi dạ nghi ngờ, hỏi Hà Thiết Thủ: “Vừa rồi cô định kể chuyện gì vậy?”

Hà Thiết Thủ mỉm cười đáp: “Giáo phái chúng ta có một pháp môn rất tà đạo. Chỉ cần vẽ hình một người đặt bên giường, khấu đầu thi hành tà pháp là người đó đau đầu đau bụng, ba tháng vẫn chưa khỏi được. Lúc này sư phụ không chịu nhận ta làm đồ đệ, nên ta dọa sẽ thi triển tà môn này.”

Thanh Thanh cảm thấy khó tin, nhưng không biết làm sao mà cãi.

Viên Thừa Chí nghe Hà Thiết Thủ bịa chuyện xong mới yên tâm trở lại. Chàng nghĩ: “Khắp thiên hạ chẳng có ai bái sư mà uy hiếp thế này. Nếu cô ả không chịu sửa đổi tâm tính, nhất định ta không dạy võ nghệ cho.” Chàng bèn nghiêm trang nói: “Ta tự thấy chưa đủ bản lĩnh để thu đồ đệ, truyền võ nghệ. Nhưng cô đã thành ý thế này, chúng ta hãy tạm thời mang danh phận đó. Đợi ta bầm cáo sư phụ rõ ràng, khi lão nhân gia chấp thuận thì ta mới truyền cho cô võ công Hoa Sơn bản phái.”

Hà Thiết Thủ mặt mày rạng rỡ, tươi cười vâng dạ liên tiếp.

Thanh Thanh nói: “Hà giáo chủ...”

Hà Thiết Thủ cắt lời: “Cô không thể gọi ta là giáo chủ nữa. Sư phụ! Xin sư phụ đặt cho muội một cái tên.”

Viên Thừa Chí suy nghĩ một chút rồi nói: “Ta học chữ không nhiều, nghĩ không ra cái tên nào tốt đẹp. Tên cô vốn là Thiết Thủ, nữ nhân mang tên này có vẻ hung hãn. Bây giờ gọi là Thích Thủ có được không? Thích nghĩa là đừng làm chuyện xấu, còn Thủ nghĩa là giữ quy củ cho nghiêm ngặt.”

Hà Thiết Thủ mừng rỡ nói: “Được, được! Nhưng hai chữ Thích Thủ nghe đằng hoàng quá. Sư phụ! Sau khi được sư phụ truyền dạy võ công, muội như có thêm một cánh tay, sẽ tự gọi mình là Thiêm Thủ. Hạ sư thúc! Sư thúc gọi ta là Thiêm Thủ đi.”

Thanh Thanh mỉm cười nói: “Thiêm Thủ là thêm một bàn tay, có tới ba cánh tay, tương tự Thánh thủ thần khâu Hồ đại ca của chúng ta. Nhưng tuổi cô lớn hơn ta, bản lĩnh cao hơn ta, sao lại gọi ta bằng sư thúc?”

Hà Thiết Thủ kể tai Thanh Thanh nói rất nhỏ: “Bây giờ tạm kêu là sư thúc, để sau này kêu bằng sư nương dễ hơn.”

Thanh Thanh đỏ bừng má, âm thầm mừng rỡ. Nàng đang tìm lời đáp lại, bỗng thấy Thủy Vân đạo trưởng và Mẫn Tử Hoa đi vào đại sảnh. Viên Thừa Chí bảo: “Tung tích của Hoàng Mộc đạo trưởng thế nào, cô nói với hai vị này đi.”

Hà Thiết Thủ hơi mỉm cười, nói: “Ông ấy đang ở Vân Nam...”

Nói chưa dứt lời, đột nhiên nghe một tiếng gầm dữ dội xé trời, cửa sổ tự mở ra. Mọi người cảm thấy mặt đất dưới chân mình rung động, ai cũng kinh ngạc. Những tiếng nổ vang lên không dứt, không phải là sấm sét. Trình Thanh Trúc nói: “Chắc là tiếng đại pháo.”

Hồng Thắng Hải từ ngoài cổng chạy thẳng vào trong, la lớn: “Đại quân Sấm Vương đã

đến rồi!”

Tiếng pháo gầm không dứt, nhìn xa xa ra ngoài thành thấy ánh lửa chiếu sáng một mảng trời, nghe cả tiếng hò hét. Đúng là nghĩa quân Sấm Vương tấn công đến ngoài thành Bắc Kinh.

Viên Thừa Chí nói với Thủy Vân đạo trưởng: “Đạo trưởng, cô ấy đã bái tại hạ làm sư phụ. Chuyện của sư phụ đạo trưởng, từ từ hãy nói...”

Hà Thiết Thủ vội ngắt lời chàng: “Hoàng Mộc đạo trưởng bị cô cô của ta nhốt ở Độc Long Động trên Tuyết Sơn Ngọc Long, phủ Lệ Giang, tỉnh Vân Nam. Các vị cầm cái này mà đi cứu ông ấy.”

Nói xong, nàng lấy ra một cái còi sắt đen nhánh có hình con rắn, giao cho Thủy Vân đạo trưởng và Mẫn Tử Hoa. Hai người nghe nói sư phụ mình bình an vô sự, cả mừng nhận lấy cái còi đó.

Hà Thiết Thủ tiếp: “Đây là lệnh phù của ta. Các vị phải lập tức đi ngay. Vân Nam xa xôi, tin tức truyền không nhanh lắm. Giáo đồ ở đó chưa biết ta đã phản bội giáo phái, khi thấy lệnh phù dĩ nhiên sẽ thả người.”

Thủy Vân đạo trưởng và Mẫn Tử Hoa đa tạ đi ngay.

*
* *

Hai người đi chưa được bao lâu, các lộ hào kiệt trong thành Bắc Kinh đã kéo đến xin lệnh của Viên Thừa Chí.

Viên Thừa Chí là minh chủ võ lâm bảy tỉnh, lại là Kim Xà Vương, thủ lĩnh Kim Xà Doanh của Sấm quân. Chàng đã bố trí từ trước, ai phóng hỏa, ai tiếp ứng, mọi chuyện rõ ràng quy củ.

Thám tử khắp nơi tấp nập đến báo cáo Sấm quân tấn công thành Bắc Kinh như thế nào, quân Minh phòng vệ thế nào. Lát sau có người đưa đến một lá thư, là mệnh lệnh của Lý Nham gửi Viên Thừa Chí. Thì ra Lý Nham đã đến ngoài thành rồi. Viên Thừa Chí vô cùng mừng rỡ, lập tức phái người đi khắp nơi cứu thế mà làm.

Đến hoàng hôn, những bài ca của Lý Nham đã được mọi người truyền tụng khắp nơi. Phía thành tây nghe hát: “*Sáng cầu yên ổn; Chiều mong ấm no; Sống trong nghèo khó; Chết vẫn âu lo; Mở rộng cửa ải; Nghênh đón Sấm Vương; Cuộc sống thanh bình; Ai cũng hân hoan.*” Phía thành đông nghe hát: “*Mẹ thương cho ăn; Mẹ thương cho mặc; Mở rộng cửa ải; Nghênh đón Sấm Vương; Sấm Vương mà đến; Khỏi đóng thuế lương.*”

Quan binh trong thành đã loạn lạc từ lâu, tên nào cũng tính bài chạy trốn, nghe ca hát cũng mặc kệ. Những bài đồng dao này càng làm phần chấn lòng người.

Hôm sau là ngày mười tám tháng ba. Viên Thừa Chí cùng Thanh Thanh, Hà Thiết Thủ, Trình Thanh Trúc, Sa Thiên Quảng hóa trang thành lính nhà Minh, lên đầu thành ngó ra ngoài, thấy bên ngoài đầy nghẹt nghĩa quân nón đen giáp đen. Mười mấy vạn quân giống như mây đen che kín một vùng hoang dã, không có chỗ tận cùng. Dạn pháo và cung tiễn không ngớt bắn lên thành. Binh lính canh gác trên thành đã hỗn loạn từ lâu, rõ ràng không chống đỡ nổi.

Đột nhiên một cơn gió lớn nổi lên, bụi cát mù mịt cả bầu trời khiến thái dương cũng âm u. Một tiếng sấm nổ vang, cơn mưa lớn đổ ào xuống, lẫn cả những viên đá nhỏ. Quân sĩ cả trên thành lẫn dưới thành đều ướt đẫm. Thanh Thanh và mọi người thấy trời đất đột nhiên thay đổi, bất giác trong lòng rung động.

Viên Thừa Chí cùng quần hùng trèo xuống, chỉ huy mọi người phóng hỏa lung tung trong thành phố, chặn giết bớt bọn quan binh và lưu manh du đảng đang thừa cơ cướp bóc khắp nơi. Tiếng la khóc vang dội, chỗ này lặng xuống chỗ khác lại nổi lên.

Quần hùng đang hò reo chiến đấu, đột nhiên thấy một toán quan binh hộ vệ một tên cầm y thái giám đi tới. Ánh lửa sáng rực, Viên Thừa Chí từ xa đã thấy tên thái giám đó chính là Tào Hóa Thuần. Chàng mừng rỡ la lên: “Theo ta, bắt tên gian tặc đó!”

Thiết La Hán và Hà Thiết Thủ tiên phong mở lối, quần hùng xông thẳng tới, dĩ nhiên quan binh không cản nổi. Tào Hóa Thuần thấy không êm, định quay đầu ngựa chạy trốn. Viên Thừa Chí nhảy vọt lên trước, xách cổ hắn quăng xuống ngựa, quát hỏi: “Chạy đâu?”

Tào Hóa Thuần lắp bắp: “Hoàng... hoàng thượng sai tiểu nhân... đốc chiến ở Chương Nghĩa Môn.”

Viên Thừa Chí nói: “Được! Chúng ta đến Chương Nghĩa Môn.”

Quần hùng áp tải Tào Hóa Thuần lên thẳng đầu thành. Từ xa đã nhìn thấy ngoài thành có một lá cờ lớn đang bay phấp phới. Dưới lá cờ có một người đội nón nhung, cưỡi ngựa ô chạy qua chạy lại chỉ huy, oai phong lẫm liệt, chính là Sấm vương Lý Tự Thành.

Thừa Chí hô lớn: “Mau mở cửa thành, đón tiếp Sấm Vương!”

Chàng vận kinh bóp nhẹ, Tào Hóa Thuần đau đến suýt ngất đi. Mạng hắn nằm trong tay người khác, không dám phản kháng chút nào. Hơn nữa tình hình trước mắt đã khác, hắn còn mong lập công với chủ mới, tiếp tục mưu cầu lợi lộc. Hắn truyền lệnh: “Mở lớn cổng Chương Nghĩa Môn ra!”

Sấm quân ngoài thành hoan hô như sấm động, xông thẳng vào trong. Hàng ngàn hàng vạn binh tướng mặc giáp đen ủa vào cửa thành. Viên Thừa Chí đứng trên nhìn xuống, thấy Sấm quân trông như một con rồng đen vĩ đại, uyển chuyển tiến vào bên trong, oai phong lẫm liệt không gì chống nổi.

Viên Thừa Chí thống lĩnh quần hùng theo đám bại binh lùi vào nội thành. Quân canh trong nội thành còn khá đông, cộng thêm số bại binh lại càng trùng trùng điệp điệp.

Lúc này trời đã tối, Sấm quân ngoài thành khua chiêng tạm nghỉ. Viên Thừa Chí cùng mọi người rẽ đám loạn quân lùi về chỗ ở. Trong thành tiếng trống chiêng loạn xạ, chẳng còn quy tắc. Bọn tướng quân thống binh người lo chạy trốn, người đứng trên đầu thành đốc chiến, không ai nhìn tới đám quân Minh giả mạo bọn Viên Thừa Chí.

Tin tức đưa tới, các vị Giáp Lý Nhân, Hoàn Thiên Vương, Cải Thế Vương của Sấm quân đã chia nhau thống lĩnh binh lính vào thành. Hồ Quế Nam và mọi người đã phát cờ hiệu Kim Xà Doanh thống lĩnh mọi người nổi dậy, thừa cơ để lập công.

Quần hùng chạy về hẻm Chính Điện Tử, thay đổi quần áo dính đầy máu trên người. Họ ăn uống no say một bữa, nhìn ra thấy chỗ nào trong thành cũng có lửa bốc lên.

Viên Thừa Chí hoan hỉ nói: “Nhất định sáng mai nội thành bị phá. Sấm Vương trị quốc chí công vô tư, từ nay bá tính trong thiên hạ được sống cuộc đời no ấm. Đêm nay là lúc ta cầm đao đi giết kẻ thù.”

Mọi người biết chàng muốn vào cung hành thích Sùng Trinh để trả thù cha, đều tự nguyện đi theo. Viên Thừa Chí lo lắng cho A Cửu, muốn gặp riêng nàng nên không để người khác đi theo, bèn nói: “Các vị đã cực khổ một ngày trời, đêm nay hãy nghỉ ngơi cho khỏe, sáng mai còn nhiều việc phải lo. Binh hoang mã loạn thế này, hoàng cung nhất định canh phòng sơ suất. Hành thích hôn quân rất dễ, tại hạ đi một mình cũng được.”

Quần hùng đều biết chàng võ công tuyệt thế, bây giờ thị vệ của hoàng đế chắc đã trốn sạch hết rồi, giết vị “cô gia quả nhân” này đúng là dễ như phủ bụi. Thấy Viên Thừa Chí ra vẻ nhất quyết, ai cũng tuân lời.

Viên Thừa Chí nhờ Thanh Thanh đốt nhang đèn, viết tẩm linh bài: “Tiên quân cố Bình bộ Thượng thư Kinh Liêu đốc sư Viên”, xếp sẵn linh vị. Chàng sẽ chặt đầu Sùng Trinh xách về để tế cha, sau đó mang thủ cấp lên tường thành mà hô hoán. Khi đó quân lính trong nội thành càng mất tinh thần chiến đấu.

Viên Thừa Chí đem theo một cái túi da để đựng thủ cấp Sùng Trinh, dắt một thanh đao dài chừng một thước vào lưng, chạy về phía hoàng cung. Dọc đường ánh lửa bốc lên tới trời, tàn quân thừa cơ cướp bóc khắp nơi. Cứ chốc chốc Viên Thừa Chí lại thấy bảy tám tên quan binh lôi kéo mấy nữ nhân khóc lóc.

Chàng nghĩ đến A Cửu trở thành cô độc, không biết nàng sẽ làm gì. Tuy chàng đã đính ước duyên ương với Thanh Thanh từ lâu, kiếp này khó đền đáp tình ý thâm sâu của A Cửu, nhưng dù sao cũng không nỡ ruồng bỏ A Cửu. Đột nhiên chàng lại thấy băn khoăn: “Một người thì mình yêu sâu sắc, một người thì mình không nỡ phụ lòng! Ôi, thế này không được, thế kia cũng không xong!” Chàng nghĩ mãi, trong lòng nửa phần khổ sở nửa phần chua xót.

Viên Thừa Chí chạy thẳng tới cổng chính, bọn thái giám và vệ binh canh gác đã chạy trốn đâu mất hết. Thấy cung điện vắng tanh, chàng bỗng giật mình: “Giả tử Sùng Trinh trốn đi đâu mất, thì mình bỏ phí một cơ hội tốt.” Chàng chạy thẳng đến Càn Thanh Cung.

Tới cửa cung, nghe bên trong có tiếng khóc thảm thiết của nữ nhân. Viên Thừa Chí nép vào một bên cửa, nhìn vào trong, lập tức trong lòng mừng rỡ. Thì ra Sùng Trinh đang ngồi trên ghế.

Một nữ nhân mặc trang phục ra vẻ hoàng hậu đang đứng cạnh hắn, vừa khóc vừa nói: “Mười sáu năm nay bệ hạ không chịu nghe thần thiếp nói câu nào. Hôm nay đã đến nước này, thiếp nguyện chết theo bệ hạ và xã tắc, tuyệt đối không hối hận.”

Sùng Trinh cúi mặt, nước mắt rơi lã chã. Hoàng hậu khóc lóc một chập rồi ôm mặt chạy ra ngoài.

Viên Thừa Chí đang định sẵn vào ra tay, đột nhiên trong điện có bóng người thấp thoáng lên. Một thiếu nữ cầm kiếm nhảy đến trước mặt Sùng Trinh, kêu lớn: “Phụ vương! Tình thế cấp bách lắm rồi, mau rời cung đi!”

Đây chính là Trường Bình công chúa A Cửu. Nàng quay lại bảo một tên thái giám:

“Vương công công! Công công chuẩn bị cho bệ hạ đi.”

Thái giám này tên là Vương Thượng Ân, rơi lệ đáp: “Vâng! Công chúa điện hạ cùng đi chứ?”

A Cửu nói: “Không! Ta phải ở lại đây một lát.”

Vương Thượng Ân nói: “Trong chốc lát là nội thành bị phá, điện hạ ở lại trong cung vô cùng nguy hiểm.”

A Cửu nói: “Ta phải chờ một người.”

Sùng Trinh biến sắc mặt, hỏi: “Người đợi con trai Viên Sùng Hoán phải không?”

A Cửu đỏ mặt lên, khẽ đáp: “Vâng! Nhi thần phải cáo biệt bệ hạ trước.”

Sùng Trinh hỏi: “Người chờ hân làm chi?”

A Cửu đáp: “Huynh ấy đã hứa, nhất định sẽ đến gặp nhi thần.”

Sùng Trinh bảo: “Đưa kiếm cho ta!”

Hắn cầm lấy Kim Xà bảo kiếm trong tay A Cửu, thở dài một tiếng rồi nói: “Hài nhi! Tại sao hài nhi lại sinh vào nhà ta...”

Đột nhiên hắn vung kiếm chém xuống. Kiếm quang lóe lên, bảo kiếm chém vào đầu A Cửu. Nàng kinh hãi la lên một tiếng, né qua một chút.

Sùng Trinh không biết võ công, nếu A Cửu chú ý thì thừa sức nhẹ nhàng tránh khỏi. Nhưng trong lúc sinh ly tử biệt, nàng vô cùng kích động, hoàn toàn không ngờ phụ vương vốn thương yêu mình lại hạ độc thủ. Vì thế nàng giật mình không kịp tránh né, bị bảo kiếm chém trúng cánh tay trái.

Viên Thừa Chí cũng không ngờ Sùng Trinh hạ độc thủ giết con gái ruột. Chàng đứng cách hai người rất xa, vừa thấy nguy là vọt tới ngay, nhưng mới giữa đường thì A Cửu đã ngã xuống đất.

Sùng Trinh cầm kiếm định chém tiếp, nhưng Viên Thừa Chí đã chạy tới nơi, đưa tay trái vỗ vào cổ tay hắn. Sùng Trinh không sao giữ được, Kim Xà Kiếm bay vọt lên trời. Viên Thừa Chí xoay tay trái lại nắm chặt lấy cổ tay Sùng Trinh, tay phải đón lấy thanh kiếm đang rơi xuống. Chàng quay đầu lại nhìn A Cửu, thấy nàng đã ngất xỉu trong vũng máu, cánh tay trái đứt lìa rớt một bên.

Viên Thừa Chí cả giận thét lên: “Hôn quân độc ác thế này, ai cũng có thể giết. Người đã hại chết phụ thân ta, lại giết chết con gái của chính mình. Hôm nay ta phải lấy mạng người.”

Sùng Trinh nhận ra chàng, thở dài rồi bảo: “Người ra tay đi!”

Nói xong, hắn nhắm mắt chờ chết. Hai tên thái giám nhảy vào cứu giúp, nhưng Viên Thừa Chí mỗi chân hất một tên bay hẳn ra khỏi cung. Chàng đưa kiếm lên, định chém vào cổ Sùng Trinh.

Đột nhiên lúc đó A Cửu mở to cặp mắt, cố hết sức nhảy lên đứng chặn trước mặt Sùng Trinh, kêu lên: “Muội cầu xin huynh, đừng giết phụ vương!” Nàng nhìn Viên Thừa Chí đầy vẻ van xin, nói chưa xong lại ngất xỉu ngay.

Viên Thừa Chí thấy chỗ cánh tay cụt của nàng máu phun ra như suối, trong lòng vô cùng đau đớn. Chàng hất tay trái ra, Sùng Trinh té nhào xuống, ngẩng mặt lên trời.

Viên Thừa Chí bước tới dìu A Cửu dậy, điểm mấy chỗ huyết đạo trên cánh tay trái và sau lưng cho máu chảy chậm lại, rồi lấy thuốc kim sang rắc lên vết thương, xé áo bó chặt lại. A Cửu từ từ hồi tỉnh, Viên Thừa Chí ôm lấy nàng dịu dàng an ủi.

Vương Thượng Ân cùng mấy tên thái giám đỡ Sùng Trinh dậy, bước xuống điện toan chạy ra ngoài. Viên Thừa Chí hét lên: “Trốn đâu cho thoát?” Chàng thả A Cửu xuống, định đuổi theo.

A Cửu đưa tay phải ôm lấy cổ Viên Thừa Chí, vừa khóc vừa kêu: “Đại ca... đừng hại phụ vương của muội!”

Viên Thừa Chí đổi ý: “Thành sắp bị phá, nhất định Sùng Trinh không toàn mạng. Mình không cần tự tay chém hắn vẫn coi như trả được thù cha, đỡ làm A Cửu đau lòng.” Chàng bèn gật đầu đáp: “Được!”

A Cửu yên tâm một chút, lại ngất đi.

Viên Thừa Chí nhìn thấy khắp nơi loạn lạc, nghĩ bụng: “Nàng bị trọng thương, không ai lo lắng nhất định sẽ mất mạng. Ta buộc phải đưa nàng về.” Thế là chàng ôm lấy A Cửu, bế ra khỏi cung. Đêm đã canh ba nhưng bầu trời sáng rực vì ánh lửa, khắp nơi đầy tiếng khóc la thê thảm.

Về đến hẻm Chính Điện Tử, chàng thấy mọi người đang chờ đợi. Thanh Thanh thấy chàng ôm về một cô gái vốn đã không vui, đến gần nhận ra A Cửu lại càng tức tối. Nàng nhăn nhó hỏi: “Thủ cấp hoàng đế đâu?”

Viên Thừa Chí đáp: “Ta không giết hắn. Tiêu cô nương, nhờ cô chăm sóc người này.”

Tiêu Uyển Nhi gật đầu, ẵm A Cửu vào trong. Ánh mắt Viên Thừa Chí cứ dõi theo, mãi đến khi Tiêu Uyển Nhi đưa A Cửu vào khuất trong phòng. Mặt chàng đầy vẻ lo âu.

Thanh Thanh lại hỏi: “Sao huynh không giết?”

Viên Thừa Chí ngần ngừ một chút, chỉ vào trong rồi nói: “Cô ấy xin ta đừng giết.”

Thanh Thanh giận dữ hỏi: “Cô ấy ư? Cô ấy là ai mà huynh phải nghe lời?”

Viên Thừa Chí chưa kịp trả lời, Hà Thiết Thủ đã nói: “Đáng tiếc, đáng tiếc! Một cô công chúa xinh đẹp như vậy mà bị chặt đứt cánh tay. Sư phụ! Bức tranh cô ấy vẽ đâu rồi, có mang theo không?”

Viên Thừa Chí vội nháy mắt ra hiệu. Hà Thiết Thủ còn hứng nói tiếp, nhưng thấy mặt mày Viên Thừa Chí và Thanh Thanh đều rất nặng nề, nên đành ngậm miệng.

Thanh Thanh hỏi: “Cái gì mà công chúa? Bức tranh gì thế?”

Hà Thiết Thủ mỉm cười đáp: “Vị công chúa này biết vẽ tranh. Ta từng thấy cô ấy tự vẽ mình, rất đẹp.”

Thanh Thanh lờm một cái, gằn giọng hỏi: “Có phải vậy không?” Rồi nàng quay lưng bỏ vào trong.

Hà Thiết Thủ nói với Viên Thừa Chí: “Sư phụ! Muội sẽ giúp sư phụ cứu công chúa sư

nương. Sự phụ cú việc yên tâm.”

Chú thích của Kim Dung:

Thật sự không có chuyện Tào Hóa Thuần định lập Huệ Vương làm vua. Chuyện này là do tác giả tiểu thuyết bịa ra để thêm thắt vào. Còn những chuyện liên quan đến Sùng Trinh và Lý Tự Thành, đại khái có căn cứ vào sử sách. Mối tình giữa Trường Bình công chúa và Viên Thừa Chí dĩ nhiên trong sử không chép, vì Viên Thừa Chí là nhân vật hư cấu.

Huệ vương Châu Thường Nhuận là con thứ sáu của vợ thứ Thuần Tông; là em của Quan vương Thường Lạc, Phước vương Thường Tuân; là chú của Thiên Khải và Sùng Trinh. Huệ Vương được phong ở đất Kinh Châu chưa lâu thì thiên hạ đại loạn, vùng Sơn Đông Trực Lệ không yên ổn, nên quay về Bắc Kinh. Năm cuối đời Sùng Trinh, Huệ Vương chạy đến Quảng Châu, khi Mãn Thanh bình định Quảng Đông thì bắt được đem xử tử.

Nửa đêm Viên Thừa Chí lén đến ngoài phòng A Cửu xem thử. Màn đã buông xuống, chàng không nhìn rõ bên trong, chỉ thấy lờ mờ Hà Thiết Thủ và Tiêu Uyển Nhi ngồi cạnh giường. Chàng không dám mở miệng, quay về phòng nghỉ ngơi chốc lát.

Gần sáng, chàng lại tới thăm, vẫn thấy Hà Thiết Thủ và Tiêu Uyển Nhi ngồi cạnh giường. Hà Thiết Thủ khẽ nói: “Sư phụ! Cô ấy có tỉnh một lúc, mãi hỏi sư phụ rồi lại ngủ thiếp đi. Chắc cô ấy đang mơ thấy sư phụ.”

Viên Thừa Chí nhìn A Cửu, thấy mắt nàng nhắm nghiền, hàng mi dài buông rủ, sắc mặt trắng xanh hoàn toàn không có chút huyết sắc. Chàng sợ Thanh Thanh đến đây la lối nên không dám ở lâu, biết Hà Thiết Thủ đủ khả năng lo liệu nên quay về phòng mình.

Lúc bình minh Hồng Thắng Hải từ bên ngoài chạy vội vào phòng, kêu lớn: “Tướng công! Sa trại chủ đã bắt được thái giám Vương Tương Hiệu, sai người mở cửa Tuyên Võ Môn.”

Viên Thừa Chí vọt ra khỏi giường, hỏi: “Nghĩa quân vào thành chưa?”

Hồng Thắng Hải đáp: “Tướng quân Lưu Tông Mẫn đã dẫn quân vào thành.”

Viên Thừa Chí nói: “Thế thì hay quá! Chúng ta mau đi đón tiếp.”

Hai người tới đại sảnh. Trình Thanh Trúc, Sa Thiên Quảng và Thiết La Hán ra ngoài chưa quay về. Viên Thừa Chí dẫn ông câm, Hồ Quế Nam, Hồng Thắng Hải, cả thấy bốn người đi về phía Đại Ninh Môn.

Mây đen che kín bầu trời, tuyết trắng lả tả rơi xuống. Loạn quân của Minh triều chạy tứ tán đầy đường. Có người đi qua hô hoán: “Kim Xà Vương đang tấn công Chính Dương Môn, Thuận Thiên Vương đã dẫn nghĩa quân vào thành.” Lại có người kêu lên: “Tề Hóa Môn đã mở, nghĩa quân của Tả Kim Vương đã vào thành. Nghĩa quân của Lão Hồi Hồi vừa phá được Đông Trục Môn.”

Viên Thừa Chí cùng mọi người đi một lúc thì thấy bại binh dần dần ít đi, Sấm quân từng toán kéo vào theo những con đường lớn, khí thế oai nghiêm. Dân chúng đều dán giấy vàng trước cửa, viết chữ rất lớn: “Vĩnh Xương nguyên niên Thuận Thiên Vương vạn vạn tuế”. Thậm chí có nhà còn bày hương án, sắp sẵn trà rượu để ủy lạo đại quân.

Viên Thừa Chí nói với Hồ Quế Nam: “Lòng người như thế, Sấm Vương đâu thể không thành đại sự?”

Đi một đoạn nữa, nghe phía trước có tiếng kèn hiệu. Mấy trăm người nhanh chân chạy tới, dẫn đầu là Sa Thiên Quảng và Thiết La Hán. Hai người này đang dẫn hào kiệt thành Bắc Kinh chặn đánh lính triều đình, khi thấy Viên Thừa Chí đều cất tiếng hoan hô: “Kim Xà Vương, Kim Xà Vương! Chúng ta phá được thành rồi.”

Thiết La Hán la lên: “Sấm Vương sắp đến!”

Tiếng hô vừa dứt, đã thấy mấy kỵ sĩ phi nhanh tới, đại hán đi đầu cầm cờ lớn ghi sáu

chữ: “Đại Thuận, Chế tướng quân Lý”. Sau đó nhìn thấy Lý Nham mặc y phục màu xanh dương, cỡi ngựa chạy tới.

Viên Thừa Chí cả mừng, reo lên: “Đại ca!” Chàng lập tức nhảy đến trước mặt Lý Nham.

Lý Nham ngăn ra một chút rồi tung người xuống ngựa, hoan hỉ nói: “Huynh đệ! Kim Xà Doanh của huynh đệ đã phá được thành, công lao không phải nhỏ.”

Viên Thừa Chí nói: “Đại quân Sấm Vương đến đâu, quân Minh chỉ nghe tiếng đã đầu hàng. Tiểu đệ chẳng có công lao gì hết.”

Hai người nắm tay nhau nói mấy câu khách sáo. Điền Kiến Tú, Lưu Phương Lượng từng gặp trên đỉnh Thánh Phong cũng tới đây, lát sau lại thêm mấy tướng lĩnh của Sấm quân là Quách Dường Thành, Hoành Thiên Vương, Giáp Lý Nhãn. Mọi người siết tay nhau mừng rỡ.

Đột nhiên nghe tiếng còi hiệu, quân tướng reo hò: “Đại vương đến rồi! Đại vương đến rồi!”

Viên Thừa Chí cùng mọi người né qua một bên, thấy hơn trăm tinh binh phi ngựa dẫn đường, Lý Tự Thành đội nón nhung, mặc áo giáp, cỡi ngựa đen chạy nhanh tới. Lý Nham đến nói nhỏ mấy câu, Lý Tự Thành mỉm cười gọi: “Tuyệt diệu! Kim xà vương Viên huynh đệ, mau tới đây!”

Lý Nham vẫy tay gọi, Viên Thừa Chí tiến đến trước mặt hai người. Lý Tự Thành cười nói: “Viên huynh đệ đã lập đại công rồi! Huynh đệ không có ngựa ư?”

Nói xong, ông nhảy xuống ngựa, trao dây cương con ngựa của mình cho Viên Thừa Chí. Chàng vội vàng bái tạ.

Lý Tự Thành đi lên đầu thành, phóng mắt nhìn ra, thấy hàng ngàn hàng vạn tướng sĩ của mình đang từ mọi cửa thành tiến vào, không sao giấu nổi vẻ đắc chí mãn nguyện. Sấm quân cũng thấy đại vương đứng trên đầu thành, bốn phía đều hoan hô như sấm.

Lý Tự Thành lấy ra ba mũi tên, giương cung bắn xuống dưới thành, lớn tiếng hô: “Tướng sĩ nghe đây! Sau khi vào thành, nếu ai tự động sát hại, cướp bóc, hãm hiếp dân chúng, phải chém không tha.”

Mấy chục vạn Sấm quân dưới thành đồng thanh hô vang: “Xin tuân lệnh Đại vương. Đại vương vạn tuế, vạn vạn tuế.”

Viên Thừa Chí ngẩng mặt nhìn lên, thấy Lý Tự Thành đầy vẻ oai phong mà trong lòng khâm phục. Chàng bất giác cũng lớn tiếng hô: “Đại vương vạn tuế, vạn vạn tuế!”

Lý Tự Thành bước xuống tường thành, đổi một con ngựa khác, dẫn mọi người tới hoàng cung. Ông quay đầu lại, mỉm cười bảo Viên Thừa Chí: “Từ nay về sau huynh đệ phải thừa chí cha mình, giúp ta kháng cự bọn Thát tử Mãn Châu xâm lược giang sơn. Còn ta là Thừa Thiên.”

Sau đó ông giương cung lắp tên. Vù một tiếng, mũi tên bắn trúng chữ Thiên trong ba chữ Thuận Thiên Phủ. Kinh lực của ông rất mạnh, mũi tên cắm ngập vào tường thành, mọi người lại lớn tiếng reo hò.

Tới Đức Thắng Môn, thái giám Vương Đức Quá đã dẫn ba trăm năm mươi mấy tên nội

giám nằm rạp sẵn dưới đất để đón tiếp. Lý Tự Thành vứt roi xuống đất, cười rộ lên nói với Viên Thừa Chí: “Năm ngoái gặp ta ở Thiểm Tây, huynh đệ có nghĩ đến ngày hôm nay không?”

Viên Thừa Chí đáp: “Đại nghiệp của đại vương thì dân chúng khắp thiên hạ đều tin tưởng, nhưng không ngờ thành tựu nhanh chóng đến thế.”

Lý Tự Thành lại xoa tay cười lớn.

Phía trước có người chạy nhanh tới, bẩm cáo với Lý Tự Thành: “Đại vương! Bọn thái giám nói là thấy Sùng Trinh chạy về phía Mai Sơn.”

Lý Tự Thành quay lại bảo Viên Thừa Chí: “Kim Xà Vương huynh đệ! Mau dẫn người đi bắt hắn.”

Viên Thừa Chí vâng dạ rồi vẫy tay một cái, dẫn bọn Hồ Quế Nam chạy tới Mai Sơn.

Mai Sơn là một ngọn đồi nhỏ xíu. Mọi người vừa lên đồi đã thấy một gốc cây lớn có treo hai người, lắc lư theo gió. Một người xoa tóc che mặt, trong mặc áo chên, quần trắng có viền màu bạc, ngoài khoác áo ngắn bằng gấm đoạn, chân trái để trần, chân phải vẫn mang một chiếc giày mũi vuông màu đỏ. Viên Thừa Chí vén tóc ra xem mặt, đúng là Sùng Trinh hoàng đế.

Trong túi áo hắn có một tờ giấy trắng, viết bằng bút son: “Mười bảy năm trăm dăng cơ, địch đã vào trong nội địa bốn lần, bây giờ nghịch tặc đến tận kinh sư. Trẫm tài hèn đức mỏng nên hoàng thiên nổi giận mà trách phạt, lại còn quần thần gây ra hậu quả. Trẫm chết đi không mặt mũi nào gặp tổ tông dưới cửu tuyền, nên dùng tóc để che mặt. Sấm tặc cứ phanh thây trẫm, nhưng đừng hại một bá tính nào. Sùng Trinh ngự bút.” Trên tờ giấy vấy đầy vết máu.

Viên Thừa Chí cầm xem tờ huyết chiếu, đột nhiên thấy băng khuâng. Mười bảy năm nay đã được trả, dĩ nhiên chàng phải vui mừng; nhưng thấy kẻ thù có kết cục thế thảm như vậy, bỗng nảy lòng trắc ẩn. Chàng nghĩ bụng: “Người nói cũng hay lắm, gì mà đừng hại một bá tính nào! Nếu người biết yêu mến bá tính, đừng ép bá tính đến mức đối rách không phương sinh sống, thì đâu phải hứng chịu hậu quả hôm nay?”

Hồng Thắng Hải lên tiếng: “Viên tướng công! Người treo cổ bên cạnh là một tên thái giám.”

Viên Thừa Chí nói: “Tên hoàng đế này chết chỉ có một thái giám kề bên, đúng là mất hết nhân tâm. Chúng ta đưa xác hắn về, đừng để người khác sỉ nhục.”

Hồng Thắng Hải vâng dạ, Viên Thừa Chí phi ngựa về bẩm báo.

Lúc này Lý Tự Thành đã vào hoàng cung. Sấm quân canh giữ hoàng cung nhận ra Viên Thừa Chí, liền dẫn chàng vào. Lý Tự Thành ngồi trên long ỷ, mười mấy tướng quân đứng bên cạnh. Dưới điện có một thằng bé áo quần xốc xếch.

Lý Tự Thành thấy Viên Thừa Chí vào, gọi lớn: “Hay lắm! Hoàng đế đâu, dẫn vào đi!”

Viên Thừa Chí đáp: “Sùng Trinh chết rồi, treo cổ trên một gốc cây ở Mai Sơn.”

Lý Tự Thành ngẩn ra, đón lấy tờ di chiếu của Sùng Trinh để xem. Thiếu niên đứng dưới đột nhiên nằm lăn ra đất khóc gào, cơ hồ ngất xỉu. Lý Tự Thành nói: “Đó là thái tử.”

Viên Thừa Chí dìu nó dậy. Lý Tự Thành hỏi: “Tại sao cha người để mất thiên hạ, người

biết không?”

Thái tử vừa khóc vừa đáp: “Vì tin dùng gian thần, bạc đãi trung lương.”

Lý Tự Thành mỉm cười nói: “Thì ra thằng bé này cũng có hiểu biết.” Ông nghiêm giọng nói: “Cho người biết, phụ vương của người đã hồ đồ lại nhẫn tâm, tàn hại bá tính khắp thiên hạ cực kỳ khổ sở. Hôm nay phụ vương của người treo cổ tự tử, đương nhiên là chuyện thê thảm. Nhưng hẳn tại vị mười mấy năm trời, đã ép bá tính trong thiên hạ phải treo cổ tự tử không biết mấy ngàn mấy vạn. Chuyện đó còn thê thảm hơn nhiều.”

Thái tử cúi đầu không nói gì, lát sau mới lên tiếng: “Ông mau giết ta đi!”

Thừa Chí thấy nó quật cường, không khỏi lo giùm. Nhưng Lý Tự Thành nói: “Người vẫn còn là một đứa bé, lại chẳng có tội gì. Ta đâu có giết người bừa bãi?”

Thái tử nói: “Vậy thì ta xin ông mấy việc.”

Lý Tự Thành bảo: “Người nói thử xem.”

Thái tử nói: “Xin ông đừng kinh động đến lăng tẩm của tổ tông ta và an táng phụ vương, mẫu hậu ta tử tế.”

Lý Tự Thành đáp: “Đương nhiên. Chuyện đó người khỏi phải xin.”

Thái tử lại nói: “Xin ông đừng giết hại bá tính.”

Lý Tự Thành cười ha hả rồi nói: “Thằng bé này chẳng hiểu gì. Ta chính là bá tính đây. Bá tính chúng ta tấn công, chiếm được kinh thành các người. Người có hiểu không?”

Thái tử hỏi: “Vậy thì ông không giết bá tính chứ?”

Lý Tự Thành đột nhiên phanh ngực áo, để lộ nhiều vết sẹo do roi và hình cụ hành hạ, nhìn mà phát sợ. Lý Tự Thành nói: “Ta vốn là người dân lương thiện, nhưng bị bọn tham quan ô lại đánh một trận thể này, nên mới không nhẫn nại được mà khởi nghĩa tạo phản. Cha con người giả nhân giả nghĩa, nói yêu mến bá tính gì gì! Trong quân đội của ta từ trên xuống dưới, chẳng ai chưa từng nếm mùi khổ nhục của cha người.”

Thái tử im lặng cúi đầu. Lý Tự Thành mặc áo vào, lại nói: “Người lùi xuống đi. Nghĩ người là thái tử của tiên vương, ta phong cho người một tước vương để người biết bá tính chúng ta không nghĩ đến thù xưa. Phong người chức vương gì đây? À, cha người đã đem giang sơn tổng vào tay ta, thế thì phong người làm Tống Vương vậy.”

Thái giám Tào Hóa Thuần đứng bên bỗng lên tiếng: “Mau mau khấu đầu tạ ơn bệ hạ đi!”

Thái tử giận dữ nhìn Tào Hóa Thuần, đột nhiên xoay người tát vào mặt hắn một cái. Trên mặt Tào Hóa Thuần lập tức hằn lên dấu năm ngón tay.

Lý Tự Thành cười rộ, nói: “Đánh hay quá! Đồ gian tặc bất trung bất nghĩa! Người đâu, lôi ra chém đi.”

Tào Hóa Thuần hoảng sợ đến nỗi mặt cắt không ra máu, vội vã quỳ xuống khấu đầu bình bình, tóe cả máu trán. Lý Tự Thành phóng cước đá hắn lộn đi mấy vòng, hét lên: “Cút mau! Từ nay về sau, ta mà thấy mặt là giết người ngay.”

Thái tử ngẩng cao đầu, bước ra ngoài. Lý Tự Thành nói với Viên Thừa Chí: “Thằng lỏi này thật là quật cường. Ta thích những đứa có cốt khí như thế.”

Viên Thừa Chí đáp: “Đúng vậy.”

Thừa tướng Ngưu Kim Tinh bỗng lên tiếng: “Đại sự của chúa thượng đã thành, triều Minh mất hết lòng người, nhưng không thể không đề phòng chuyện lửa cháy âm ỉ trong bùn. Thằng bé này quá quật cường, nếu nó không chịu quy thuận thánh triều, e rằng sau này có người lợi dụng danh nghĩa để làm loạn. Chi bằng chúng ta trừ khử để tránh hậu hoạn.”

Lý Tự Thành trù trừ một chút rồi nói: “Việc này giao cho người lo liệu.” Ông quay lại, hỏi quân sư Tống Kiến Sách thấp lùn đứng phía sau: “Nghe nói hoàng đế còn có một công chúa, không biết đang ở đâu.”

Viên Thừa Chí lên tiếng: “Cô ấy đã bị hoàng đế chặt đứt một cánh tay, thuộc hạ đón về nhà trị liệu vết thương. Đợi công chúa bình phục, thuộc hạ sẽ dẫn đến khấu kiến đại vương.”

Lý Tự Thành vừa cười vừa nói: “Được! Công lao của người không nhỏ, ta chưa nghĩ ra phải thưởng cái gì. Thưởng công chúa cho người.”

Viên Thừa Chí cảm thấy khó chịu, vội nói: “Không, không! Thuộc hạ chỉ xin đại vương tha mạng cho thái tử.”

Ngưu Kim Tinh mỉm cười nói: “Viên huynh đệ mắc cỡ làm chi? Trước nay anh hùng vẫn xuất tự thiếu niên. Các vị tướng quân công lao tuy lớn, chỉ được đại vương thưởng cho mấy ả cung nữ mà thôi. Thế mà huynh đệ vẫn chưa hài lòng, còn cầu xin việc khác.”

Viên Thừa Chí nghe trong lời nói có phần bóng gió, cảm thấy không vui. Chàng trầm nghĩ: “Thái tử là một đứa bé vô tội, hà tất phải giết.”

Lý Tự Thành nói: “Viên huynh đệ! Võ quan dưới trướng ta chia làm nhiều cấp. Lưu Tông Mẫn và Điền Kiến Tú đều là Nhất phẩm Quyền tướng quân. Nghĩa huynh Lý Nham của người là Chế tướng quân. Ta phong người làm Tam phẩm Quả Nghị tướng quân.”

Viên Thừa Chí khom lưng đáp: “Đa tạ đại vương. Thuộc hạ dù chết cũng ra sức phò tá đại vương, nhưng bản ý không muốn làm quan.”

Ngưu Kim Tinh cười nói: “Viên huynh đệ vốn là minh chủ võ lâm bảy tỉnh, chắc là chê chức vụ tướng quân tam phẩm quá thấp phải không? Đại vương đã nhất thống thiên hạ, cai trị toàn cõi giang sơn. Những chuyện minh chủ bảy tỉnh, minh chủ tám tỉnh gì gì đó tự đặt cho nhau, về sau nhất định phải cấm chỉ nghiêm ngặt.”

Lý Tự Thành nghe Ngưu Kim Tinh nói quá nặng nề, bèn vỗ vai Viên Thừa Chí, mỉm cười bảo: “Tuổi người còn trẻ, công lao tuy lớn nhưng theo ta chưa lâu. Sau này thăng tiến, sợ không đủ thời gian hay sao?”

Viên Thừa Chí nói: “Thuộc hạ không nghĩ đến chức vị cao thấp, nhưng thật sự chỉ là thất phu thảo mãng, không thể làm quan được.”

Lý Tự Thành cười lớn rồi đồng dạng nói: “Chẳng lẽ ta không phải thất phu thảo mãng? Thế mà làm tới hoàng đế kia.”

Viên Thừa Chí không tiện nói nữa, cúi đầu xin phép cáo từ.

* *

Chàng trở về hẻm Chính Điện Tử, chưa tới đã nghe thấy tiếng binh khí va chạm, tiếng hò hét chửi mắng, rồi lại thấy mấy chục Sấm quân cầm binh khí bỏ chạy ra ngoài.

Viên Thừa Chí nghĩ bụng: “Sấm quân tới đây làm gì vậy?” Chàng vội vã chạy đến cửa, thấy Hà Thiết Thủ vẩy thiết câu chém giết loạn xạ, vây chặt mười mấy tên Sấm quân trong nhà không cho chạy ra ngoài. Viên Thừa Chí la lên: “Dừng tay, dừng tay! Người mình cả.”

Hà Thiết Thủ hô lớn: “Su phụ”, rồi tránh qua một bên.

Bọn Sấm quân thấy có đường chạy trốn, ủa ra như ong vỡ tổ. Một tên võ quan chạy đến trước mặt Viên Thừa Chí, ngơ ngác hỏi: “Người... người là Kim Xà Vương? Không phải thuộc hạ của đại vương chúng ta hay sao?”

Viên Thừa Chí đáp: “Đúng rồi! Mọi người hiểu lầm nhau, xin lão huynh đừng trách.”

Võ quan kia giận dữ nói: “Hiểu lầm ư? Hừ, người xem đi. Thủ hạ của người đã giết rất nhiều huynh đệ chúng ta.” Nói xong, hắn chỉ vào bảy tám cái xác nằm ngổn ngang dưới đất.

Thiết La Hán chạy ra ngoài, lớn tiếng thóa mạ: “Con mẹ nó! Bọn bay vừa vào nhà đã ra tay cướp giết, nói là không giao vàng bạc ra thì phóng hỏa đốt nhà. Thấy Hạ cô nương xinh đẹp, lập tức động tay động chân, nói cô ấy là gian tế, phải bắt đi ngay. Đồ rùa đen khôn nạn! Bọn bay có khác gì quan quân nhà Minh đâu?”

Nói xong, y vung quyền nghe “bình” một tiếng. Tên võ quan kia bay thẳng ra ngoài.

Viên Thừa Chí đi vào trong sảnh. Trình Thanh Trúc, Hồ Quế Nam cùng mọi người đều tức giận kể lại những chuyện vừa thấy ngoài đường. Họ nói: “Sấm quân vừa vào thành đã lục soát nhà dân, cướp bóc, hãm hiếp, chuyện bậy bạ gì cũng không chừa.”

Viên Thừa Chí kinh hãi nói: “Vậy thì mất nhân tâm ngay. Chính mắt ta thấy đại vương đứng trên đầu thành bắn ba mũi tên, nghiêm cấm giết người cướp của. Nhất định đại vương chưa biết tình hình này. Ta lập tức chạy vào bẩm báo, nhờ đại vương hạ lệnh nghiêm cấm.”

Trình Thanh Trúc khuyên ngăn: “Minh chủ! Bộ hạ của Sấm Vương có rất nhiều người xuất thân đạo tặc, đã vào đến kinh thành phần hoa dĩ nhiên phải buông thả một chút. Đợi vài ngày rồi hãy tấu trình.”

Viên Thừa Chí nói: “Không được! Đợi vài ngày thì dân chúng trong thành khổ sở không chịu nổi. Cứu dân như cứu hỏa, đâu thể chờ đợi?”

Đang nói chuyện, bên ngoài bỗng vọng vào tiếng hò hét. Viên Thừa Chí giật mình chạy ra cửa, thấy vô số nhân mã đang ủa vào hẻm Chính Điện Tử. Tên võ quan vừa bị Thiết La Hán đánh ngã đang cuội trên một con ngựa, la lên: “Viên Thừa Chí! Quyền tướng quân gọi người đi nói chuyện.”

Viên Thừa Chí hỏi: “Có thật Quyền tướng quân gọi không?”

Một võ quan lấy lệnh tiễn ra, nói: “Có lệnh tiễn của Quyền tướng quân đây.”

Viên Thừa Chí nghĩ bụng: “Ta mà không đi thì tổn thương hòa khí anh em. Gặp Quyền

tướng quân cũng là cơ hội để khuyên huynh ấy quản thúc thuộc hạ.” Chàng bèn gật đầu nói: “Được! Ta đi ngay.”

Tên võ quan đó hét lên: “Bắt lấy!”

Lập tức có bảy tám binh sĩ ủa lên, lấy dây ra trói Viên Thừa Chí. Chàng mỉm cười, không chống đỡ, chấp tay sau lưng để chúng muốn trói sao thì trói.

Thiết La Hán, Sa Thiên Quảng cùng quần hùng đều la lớn: “Ai dám động thủ?” Họ vừa hô hoán vừa toan xông vào đánh nhau.

Viên Thừa Chí vội kêu lên: “Mọi người không được động võ. Để ta gặp Quyền tướng quân nói chuyện đã.”

Võ quan kia lại chỉ Hà Thiết Thủ, nói: “Con bé cụt tay này chính là công chúa của Sùng Trinh hoàng đế, Quyền tướng quân dặn phải bắt về. Bắt lấy nó!”

Đám lính chạy ủa về phía Hà Thiết Thủ. Nàng vung kim câu một đường, không cho chúng đến gần, cười cười hỏi: “Quyền tướng quân bắt ta để làm gì vậy?”

Tên võ quan đáp: “Phá được Bắc Kinh, công lao của Quyền tướng quân là số một. Công chúa của Sùng Trinh dĩ nhiên phải để Quyền tướng quân hưởng thụ. Người ngoan ngoãn theo về, sau này phú quý cả đời dùng không hết.”

Hà Thiết Thủ mỉm cười nói: “Vậy thì hay lắm. Nhưng nếu ta không chịu đi thì sao?”

Tên võ quan hét lên: “Lải nhải nhiều vô ích. Bắt nó đi!”

Hà Thiết Thủ la lên: “Sư phụ! Quyền tướng quân muốn bắt muội về làm vợ bé. Sư phụ thấy muội nên đi hay không?”

Viên Thừa Chí chưa biết nói sao, đã thấy mấy tên lính ủa tới túm lấy Hà Thiết Thủ. Nàng cứ đứng yên cười khanh khách, nhưng bọn chúng đột nhiên té ngửa ra, giật giật mấy cái rồi mất mạng. Thì ra trên y phục của Hà Thiết Thủ chỗ nào cũng có chất kịch độc.

Tên võ quan sợ quá, thét lên: “Phản rồi, phản rồi! Bọn này là tàn quân của triều Minh còn kháng cự, giết đi!”

Lập tức rất nhiều đao thương vung lên, bổ lên đầu Thiết La Hán cùng mọi người. Đã đến mức này, chẳng lẽ quần hùng buông tay chịu chết? Họ đoạt lấy đao thương đánh trả, chém giết một trận. Quan quân hỗn độn thành một khối, kẹt lại trong hẻm, không tiến được mà cũng khó lùi.

Viên Thừa Chí hô lớn: “Các người về nói với Quyền tướng quân, mọi người cùng đến trước mặt đại vương nói chuyện xem ai đúng ai sai.”

Nói xong, chàng vận kinh lực lên tay, bao nhiêu dây trói đứt tung như chỉ mục. Chàng nhẩy xổ tới, hai tay nắm lấy hai tên võ quan lôi xuống ngựa, lại la lên: “Ta tạm giữ hai võ quan này. Anh em binh sĩ trở về doanh đi.”

Đám lính thấy cấp trên đã bị bắt, không dám đánh nữa. Chúng ủa nhau chạy ra khỏi hẻm.

Viên Thừa Chí thở dài, lắc đầu, bảo Hồ Quế Nam và Hồng Thắng Hải áp giải hai tên võ quan đó đi gặp Lý Tự Thành.

Vào cung, thấy trong đại điện đang bày đại tiệc. Lý Tụ Thành cùng các tướng quân dự yến, tiếng nhạc inh ỏi, rượu thịt liên tiếp bung lên như nước chảy. Lý Tụ Thành đã hơi say, thấy Viên Thừa Chí liền vui mừng nói: “Hay quá! Người tới đây uống một ly.”

Viên Thừa Chí khom người vâng dạ, rồi bước tới nhận ly rượu từ tay Lý Tụ Thành, uống cạn ngay.

Tướng quân ngồi bên trái Lý Tụ Thành đột nhiên đứng dậy, hét lên: “Viên Thừa Chí, gan người to thật đấy! Dựa vào cái gì mà dám giết thuộc hạ của ta?”

Viên Thừa Chí thấy người này râu ria đầy mặt, thần sắc thô hào, đoán là Quyền tướng quân Lưu Tông Mẫn. Chàng hỏi: “Các hạ là Quyền tướng quân phải không?”

Hắn đáp: “Đúng vậy! Đại vương chỉ phong cho người cái chức Quả Nghị tướng quân nho nhỏ, thế mà người dám không xem Quyền tướng quân này ra gì, cả gan giết thuộc hạ của ta.”

Nói xong, hắn đưa tay nắm chuôi đao rút ra một nửa, rồi cầm trả vào vỏ nghe “roạt” một tiếng. Nhất thời cả mấy trăm người trong điện im lặng, không ai lên tiếng.

Viên Thừa Chí nói: “Lúc đại vương vào thành từng ra hiệu lệnh: ai giết hại, cướp bóc, hãm hiếp dân chúng đều phải chém đầu. Tại hạ thấy một số người dưới trướng tướng quân đang ngược đãi tàn hại bá tính nên phải khuyên ngăn, thật không phải cố ý đắc tội. Chuyện này xin Quyền tướng quân tha thứ.”

Lưu Tông Mẫn cười nhạt nói: “Thiên hạ này đã là của đại vương, do đám huynh đệ lâu năm chúng ta xuất sinh nhập tử, từ trong rừng đao thương giành lấy. Chúng ta biết đánh chiếm giang sơn, chẳng lẽ không biết hưởng thụ giang sơn hay sao? Người cố ý lấy lòng bá tính, thu phục nhân tâm... Hừ, mưu đồ gì đây?”

Viên Thừa Chí nói: “Đại vương từng nói, chính bản thân đại vương cũng là bá tính.”

Lưu Tông Mẫn cười rộ lên nói: “Đang đánh chiếm giang sơn thì đại vương là bá tính, bây giờ ngồi trên ngai vàng thì đại vương là chân mạng thiên tử, chẳng lẽ vẫn là bá tính? Thằng lời này chỉ nói bừa.”

Viên Thừa Chí im lặng. Lý Tụ Thành cười nói: “Được rồi, được rồi! Mọi người đều là huynh đệ, đừng vì chuyện nhỏ mà tổn thương hòa khí. Hai người qua đây, mỗi người cạn một ly đi. Tông Mẫn! Ta biết người chỉ ganh tị vì Viên Thừa Chí được công chúa. Trong hoàng cung này, người đẹp muốn bao nhiêu thì có bấy nhiêu. Lát nữa cho người tự do lựa chọn là xong.”

Lưu Tông Mẫn nói: “Đại vương! Sùng Trinh chỉ có một công chúa thôi.”

Lý Tụ Thành mỉm cười quay lại bảo Viên Thừa Chí: “Tông Mẫn nhất định đòi công chúa, thôi thì người nể mặt ta mà nhường cho hắn đi. Hai người là quan cùng triều, giữ hòa khí là cần thiết nhất.”

Viên Thừa Chí không khỏi ngạc nhiên. Chàng nghĩ đến A Cửu mà cảm thấy mát mát gì đó trong lòng, bất giác tay buông lỏng. Ly rượu rơi xuống đất, tan nát thành mảnh vụn.

Lý Tụ Thành giận dữ nói: “Giả tử người không chịu, cũng không nên nổi giận với ta!”

Viên Thừa Chí khom lưng đáp: “Thuộc hạ không dám!”

Đột nhiên nghe tiếng sáo trúc vang lên, mấy võ quan dẫn một cô gái lên điện. Cô gái này quỳ lạy trước mặt Lý Tự Thành rồi đứng dậy. Ánh đèn vừa chiếu lên mặt nàng, mọi người không hẹn mà cùng khẽ la một tiếng.

Nàng đảo mắt một vòng, nhìn khắp lượt mọi người trong điện. Khi chạm phải ánh mắt nàng, ai cũng có cảm giác như toàn thân ngâm vào một chậu nước ấm, thoải mái khó mà diễn tả.

Nàng thỏ thẻ giọng oanh, lên tiếng: “Tì thiếp Trần Viên Viên bái kiến đại vương. Cầu chúc đại vương vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế.”

Lý Tự Thành cười ha hả, nói: “Cô nương xinh đẹp quá!”

Lưu Tông Mẫn la lên: “Đại vương! Tiểu tướng không cần công chúa của Sùng Trinh nữa. Đại vương ban người đẹp này cho tiểu tướng đi.”

Ngưu Kim Tinh lên tiếng: “Lưu tướng quân! Trần Viên Viên là ái thiếp của tổng binh Ngô Tam Quế, người đang trấn thủ Sơn Hải Quan. Cô ấy có thể gọi là đệ nhất mỹ nhân, đại vương đã đặc biệt triệu đến đây, làm sao cho người được?”

Nghe chính Lý Tự Thành muốn cô này, Lưu Tông Mẫn không dám nói thêm. Nhưng mắt hắn vẫn đảo lia đảo lịa, trân trân nhìn Trần Viên Viên, nuốt nước bọt ừng ực thành tiếng.

Cả đại điện nhất thời im phăng phắc. Đột nhiên nghe tiếng loảng choảng, ly rượu trong tay ai đó rơi xuống đất. Sau đó những tiếng loảng choảng vang lên liên tiếp, nhiều người ngơ ngẩn đến cầm ly không chắc. Lúc này Viên Thừa Chí vô ý làm rơi ly rượu, Lý Tự Thành vô cùng giận dữ. Nhưng bây giờ ai cũng lo nhìn khuôn mặt tuyệt thế của Trần Viên Viên, nên không ai để ý đến chuyện vỡ ly nữa.

Đột nhiên một tên tiểu tướng ngồi dưới cười lên ha hả, bò lổm ngổm dưới đất đến chỗ Trần Viên Viên, ôm lấy đùi nàng. Nàng kinh hãi hét lên, tránh qua một bên, tiếng hét nghe cũng trong trẻo êm tai.

Một tướng quân khác la lên: “Nóng quá, nóng quá!” Roạc roạc mấy tiếng, hắn tự xé hết áo mình ra.

Lại có một tướng quân la lên: “Mỹ nhân! Nếu được mời mỹ nhân uống rượu, ta có chết cũng cam lòng.” Hắn cầm ly rượu kề vào miệng Trần Viên Viên.

Đại điện náo loạn cả lên. Những võ tướng đánh quen trăm trận đều bị dung mạo Trần Viên Viên làm mê hoặc. Viên Thừa Chí nhìn thấy cảnh tượng này, âm thầm lắc đầu, định bỏ ra ngoài điện.

Đột nhiên chàng nghe Lý Nham quát lớn: “Trước mặt đại vương, các huynh đệ không được vô lễ!”

Một tướng quân cười ha hả lên nói: “Ta chỉ dùng đầu ngón tay sờ vào khuôn mặt trắng trẻo này một chút, chắc không sao chứ?” Nói xong hắn giơ ngón tay ra trước, từ từ tiến đến gần Trần Viên Viên.

Lý Tự Thành hét lên: “Đưa mỹ nhân vào hậu cung! Tổng Kiến Sách, người cho quân canh giữ.” Tổng Kiến Sách vâng dạ, dẫn Trần Viên Viên vào trong.

Mấy chục võ quan chen lấn ùa theo, tranh nhau nhìn thêm một chút. Mãi đến khi Trần

Viên Viên khuất bóng, chúng mới tiếc rẻ từ từ quay lại chỗ ngồi.

Một tên hĩnh mũi lên hít như chó đánh hơi, nói: “Được ngửi mùi thơm của mỹ nhân này một chút, chắc kiếp trước ta đã tu hành tử tế.”

Một tên nói: “Đây không phải là người, là hồ ly tinh biến thành. Đại vương không nên hưởng dụng.”

Một tên khác cãi: “Dù nàng là yêu tinh giết người đi nữa, ta cũng muốn ôm một cái. Dù bị nàng nuốt chửng, cũng là khoái lạc vô cùng.”

Lý Tự Thành từ từ uống rượu, mặt mày cực kỳ rạng rỡ. Y hết nhìn Viên Thừa Chí lại nhìn Lý Nham, lại chuyển qua nhìn Lưu Tông Mẫn, rồi nói: “Tuy chúng ta đã được thiên hạ, nhưng không nên ngược đãi bá tính. Tông Mẫn! Người truyền lệnh đi: Trong thành Bắc Kinh không được cướp bóc tài vật, chiếm đoạt nữ nhân.”

Lưu Tông Mẫn vâng dạ nhưng lại nói: “Đại vương! Trong thành Bắc Kinh này có rất nhiều tham quan ô lại, phú hào tài chủ, chẳng tên nào là người tốt. Tài sản, nữ nhân của chúng đều do cướp bóc từ bá tính. Huynh đệ chúng ta lấy lại chút ít, đâu phải là vô lý?” Lý Tự Thành im lặng không nói gì.

Lý Nham bước lên mấy bước, nói: “Đại vương! Ngô Tam Quế có rất nhiều binh mã ở Sơn Hải Quan. Chỉ tinh binh đã bốn vạn, lại thêm tám vạn dân chúng đất Liêu kiêu dũng thiện chiến. Đại vương phái người chiêu hàng, y đã chịu quy thuận. Hay là đưa trả tiểu thiếp của y về phủ, để y yên tâm quy phục?”

Lưu Tông Mẫn cười nhạt hỏi: “Bốn vạn binh mã của Ngô Tam Quế làm được cái gì? Trong thành Bắc Kinh, Sùng Trinh có mười mấy vạn quan binh, nhưng gặp phải chúng ta, không phải chỉ một trận là sụp đổ hết hay sao?”

Lý Tự Thành gật đầu nói: “Ngô Tam Quế là việc nhỏ, không cần để tâm. Nếu hấn đầu hàng, coi như hấn biết điều. Nếu không, chúng ta chỉ đưa tay là bắt được. Chẳng lẽ Ngô Tam Quế lợi hại hơn Tôn Truyền Đình, Chu Ngộ Cát hay sao?”

Lý Nham lại nói: “Đại vương tuy đã được Bắc Kinh, nhưng Giang Nam chưa ổn...”

Lý Tự Thành xua tay bảo: “Mọi người uống rượu đi! Đây không phải lúc bàn quốc gia đại sự.”

Lý Nham đành vâng dạ, lùi xuống ngồi bên Viên Thừa Chí, dặn nhỏ: “Mọi chuyện phải cẩn thận, đề phòng Quyền tướng quân gia hại!” Viên Thừa Chí khẽ gật đầu.

Lý Tự Thành uống thêm mấy ly rồi hô lớn: “Mọi người giải tán đi thôi! Ha ha... ha ha...” Y vùng chân hất đổ cái bàn, quay lưng đi vào nội cung.

Bọn tướng quân ồn ào một chút rồi giải tán, rất nhiều người ngoác mồm ca tụng Trần Viên Viên hấp dẫn. Trong ngoài cửa cung, nghe toàn những câu nói dơ bẩn thô tục.

*
* *

Viên Thừa Chí theo Lý Nham ra khỏi điện, tới cửa cung thì gặp Hồ Quế Nam và Hồng Thắng Hải. Chàng bảo họ thả hai tên võ quan ra.

Bốn người vừa rẽ qua đường khác đã thấy mấy chục Sấm quân đang cướp bóc một tòa

nhà lớn, kéo hai nữ nhân trẻ tuổi ra ngoài. Hai cô gái chỉ biết kêu khóc, giãy giụa. Lý Nham cả giận, bảo thuộc hạ của mình bắt về tra hỏi. Sấm quân nhận ra Chế tướng quân cùng la lên một tiếng, vút tạt vật và nữ nhân lại, quay lưng chạy trốn.

Dọc đường chỗ nào cũng nghe tiếng Sấm quân reo hò, bá tính kêu khóc. Từ đường cái đến hẻm nhỏ, chỗ nào cũng thấy Sấm quân chạy tới chạy lui, tên thì mang vác của cải, tên thì lôi kéo nữ nhân. Lý Nham thấy không thể cấm đoán nổi, không thể bắt hết nổi, chỉ biết thở dài.

Viên Thừa Chí vẫn hy vọng Lý Tự Thành chiếm được thiên hạ để thấy cảnh thanh bình, bá tính an cư lạc nghiệp. Nhưng hôm nay chàng đã thấy hành động của Lý Tự Thành và bọn Lưu Tông Mẫn, Ngưu Kim Tinh; lại thấy Sấm quân cướp bóc lung tung trong kinh thành; so với thời Sùng Trinh trị vì còn tàn bạo ghê gớm hơn nhiều. Tấm lòng nhiệt huyết của chàng tức thì nguội lạnh.

Cứ đi mấy bước lại thấy dưới đất có thi thể ngổn ngang. Viên Thừa Chí thấy xác hai bé gái không mặc quần áo, trong người vẫn còn chảy máu. Chàng không nhẫn nại được nữa, nắm chặt lấy tay Lý Nham mà nói: “Đại ca! Đại ca từng nói Sấm Vương vì dân chúng mà giải oan, vì dân chúng mà trút giận, là như thế này sao?”

Nói xong, chàng ngồi bệt xuống đất, khóc tím tím. Bản thân Lý Nham cũng bi phần đến cùng cực, nói: “Bây giờ ta đi gặp đại vương ngay, xin đại vương hạ lệnh nghiêm cấm cướp bóc.”

Y kéo Viên Thừa Chí dậy, quay lại hoàng cung, bảo bọn vệ sĩ: “Ta có việc gấp, cầu kiến Sấm Vương.”

Vệ sĩ vào trong bẩm báo, lát sau trở ra nói: “Chế tướng quân! Đại vương đã ngủ, không ai dám làm kinh động. Xin tướng quân sáng mai hãy đến.”

Lý Nham nói: “Ta đã theo đại vương rất nhiều năm, khi có việc cầu kiến thì đại vương dù đêm khuya cũng nhất định tiếp kiến. Người vào bẩm báo lại đi.”

Vệ sĩ lại chạy vào. Lát sau hần ra, mặt đầy vẻ kinh hoàng, run rẩy nói: “Đại vương nổi giận, nói tiểu nhân mà vào làm nhảm nữa là lập tức chặt đầu.”

Lý Nham nói: “Được! Vậy ta chờ ở đây, đợi đại vương thức giấc rồi gặp.” Y quay lại bảo Viên Thừa Chí: “Huynh đệ! Huynh đệ về nghỉ trước đi.”

Viên Thừa Chí đáp: “Đợi ở đây với đại ca.” Chàng bảo Hồ Quế Nam cùng Hồng Thắng Hải về trước để Thanh Thanh khỏi lo lắng.

Hai người đã ngồi trên bậc cấp phía trước cung, đợi đến sáng rõ mới thấy một vệ sĩ từ nội cung ra nói: “Đại vương triệu kiến.”

Hai người theo vào một gian phòng, rồi vệ sĩ ra ngoài. Đợi thêm hai giờ nữa, sắp đến giờ Ngọ mà Lý Tự Thành vẫn không ra gặp. Hai người nhìn nhau sốt ruột, ai cũng lo lắng vô cùng.

Lại thêm nửa giờ, mới có một vệ sĩ chạy vào gọi Lý Nham và Viên Thừa Chí: “Chế tướng quân, Quả Nghị tướng quân! Hoàng thượng mời hai vị đến điện Kim Loan để thương thảo đại sự.”

Lý Nham và Viên Thừa Chí theo vệ sĩ đó qua hai khoảng sân, lại đi hết một hành lang rất dài, thấy chỗ nào cũng có quân lính cầm vũ khí đứng canh. Chúng nhận ra Lý Nham nên không hỏi gì, có tên còn cung kính thi lễ.

Hai người đến gần một tòa điện nhỏ, nghe từ trong vọng ra thanh âm giận dữ của Lý Tự Thành: “Bắt bọn quan lại triều Minh về đánh đập cho chúng nôn vàng bạc ra, dĩ nhiên là chuyện phải làm. Xưa kia bọn phú hào hiếp đáp người nghèo đã man biết mấy, phải ép chúng trả lại chứ? Chẳng qua là trả chút ít thù xưa, giết người thường mạng, nợ tiền trả tiền, nợ máu trả máu, có gì là không nên không phải?”

Đến cuối câu đã chuyển sang giọng quát tháo, pha thêm những tiếng binh binh không dứt. Hình như Lý Tự Thành đang vùng vẫy quyền đánh xuống mặt bàn.

Lý Nham và Viên Thừa Chí vào trong, thấy đây là một tòa điện rất lớn nhưng có phần âm u, bốn phía phải thấp những ngọn nến rất lớn. Lý Tự Thành ngồi trên một cái ghế lớn, bọc vải vàng đặt ngay chính giữa, sắc mặt đầy vẻ giận dữ, không ngớt đập bàn.

Một đại hán to lớn khom lưng nói: “Khải bẩm đại vương, đại vương nói rất đúng. Trận đánh Ninh Võ Quan, huynh đệ chúng ta bị thương và chết rất nhiều. Nhưng mọi người dũng cảm xung phong, cuối cùng cũng đánh bại Chu Ngô Cát. Ninh Võ chỉ là một quan ải nhỏ, không có tiền bạc gì hết. Huynh đệ chúng ta chỉ mong đánh vào Bắc Kinh để hưởng phước nhiều hơn. Huynh đệ chúng ta đều nghĩ rằng liều chết, từng người ngã xuống, có người bị thương phun máu vẫn không lùi bước. Thuộc hạ thấy rất nhiều huynh đệ mất mạng nên trong lòng đau xót, chỉ biết vùng dao xông lên liều mạng.”

“Hoàng thượng đại vương! Chúng ta chiếm được một thành trì, phải nghỉ ngơi bốn năm ngày cho anh em hưởng lạc, tìm bọn cầu quan tài chủ trả thù. Bọn cầu quan tài chủ đó chèn ép chúng ta đâu có ít? Giành giật vợ con chúng ta đâu có ít? Đại vương! Chúng ta đến đây là để trả thù. Thế mà trước đây đại vương đã hạ quân lệnh, không cho huynh đệ thoải mái ở Bắc Kinh, cướp bóc gian dân thì giết gì giết đó.”

“Hoàng thượng đại vương! Thuộc hạ là đồ vô dụng. Nếu thật sự như vậy thì thuộc hạ không có cách gì chỉ huy được nữa, không có huynh đệ nào nghe lệnh thuộc hạ nữa. Nếu thuộc hạ nói là ai cướp bóc gian dân phải giết, thì các huynh đệ sẽ thóa mạ thuộc hạ ngay, con mẹ thằng Cao Tất Chính, mẹ kiếp tổ tông mười tám đời thằng Cao Tất Chính.”

Lý Tự Thành bỗng cười ha hả rồi nói: “Té ra biểu đệ muốn nói với ta câu này. E rằng ta chưa hạ lệnh, trong lòng người đã chửi con mẹ thằng Lý Tự Thành rồi.”

Cao Tất Chính nói: “Hoàng thượng đại vương là huynh trưởng, thuộc hạ đâu dám vô lễ? Mẹ của đại vương cũng như mẹ của thuộc hạ. Trước sau thuộc hạ vẫn nghe lệnh hoàng thượng đại vương, gặp lửa thì nhảy vào lửa, gặp nước thì nhảy vào nước. Có gì, hoàng thượng đại vương cứ nói thẳng.”

Một người ra vẻ quan văn bước lên một bước, đồng dục nói: “Cao tướng quân! Hoàng thượng đã ngồi trên long y, chúng ta phải gọi là Hoàng thượng hoặc Bệ hạ, không nên gọi là hoàng thượng đại vương gì nữa.”

Lý Tự Thành mỉm cười nói: “Dụ Thượng Du rất biết làm quan, nhớ tới quy luật này. Từ nay về sau, mọi người cứ thế mà gọi.”

Bốn năm chục người trong điện đồng thanh hô lớn: “Hoàng thượng vạn tuế!” Lý Nham và Viên Thừa Chí cũng hô theo.

Lý Tự Thành cười nói: “Viên Thừa Chí! Gã Dụ Thượng Du này từng là ngự sử trong triều Sùng Trinh, là nhất điện chi thần với cha ngươi. Y hiểu chuyện phải trái, đã đầu hàng ta trước. Ta đã phong cho y làm thượng thư, là quan lớn lắm rồi. Triều đình Đại Thuận chúng ta từ nay về sau cần phong tước gì, cần làm việc gì, y sẽ trình tấu dâng hoàng.”

Viên Thừa Chí đáp: “Vâng! Hoàng thượng hợp lẽ trời thuận lòng người, dĩ nhiên dân chúng khắp thiên hạ đều ủng hộ.”

Lý Tự Thành lớn tiếng nói: “Vừa rồi Cao tướng quân nói rất có lý. Chúng ta không sợ các huynh đệ chửi mẹ mình, chỉ sợ họ nản lòng, đánh trận không chịu liều mạng. Bây giờ còn một nửa giang sơn chưa dẹp yên, lại phải đối phó với quân Mãn Châu ngoài quan ải.”

Một người mặc quần áo màu xanh, thân hình vừa cao vừa ốm, bước lên một bước rồi nói: “Đại vương! Các huynh đệ đánh trận không chịu ra sức, chuyện đó chưa phải là quan trọng nhất. Đại vương đâu có muốn huynh đệ liều mạng để đại vương ngồi trên long ỷ? Chỉ vì các huynh đệ khổ sở quá, không sống nổi, nên mới tụ hợp nhau giết quan tạo phản, người nào cũng coi như mình không còn mạng nữa. Cũng không phải chúng ta giết quan tạo phản vì tham tiền bạc hay những cô nương trẻ tuổi. Chúng ta bị bọn tham quan tài chủ ép đến mức không sống nổi, nên mới liều mạng thế này. Các vị huynh đệ, có phải vậy không?”

Mười mấy tướng quân cùng lên tiếng: “Loạn Thế Vương nói hay lắm. Chúng ta không sống nổi, nên không thể không tạo phản.”

Lý Tự Thành cũng nói: “Quách huynh đệ rất biết nói chuyện. Theo huynh đệ thì chúng ta phải làm sao?”

Hán tử cao ốm đó tên là Quách Dường Thành, biệt hiệu là Loạn Thế Vương, là một chủ soái Tả Giáp Ngũ Doanh. Y gia nhập quân đội Lý Tự Thành chưa lâu, không thể gọi là huynh đệ cũ, nhưng có mấy vạn thuộc hạ dũng cảm thiện chiến, nên Lý Tự Thành buộc phải tôn trọng.

Quách Dường Thành nói: “Đại vương! Thuộc hạ chỉ biết nghe hiệu lệnh của đại vương, chỉ huy huynh đệ đánh bọn quan quân, còn đại sự thiên hạ thì không sao hiểu được.”

Lý Tự Thành nói: “Năm vị chủ soái của Tả Giáp Ngũ Doanh đều có trí có dũng, kiến thức bất phàm. Lão Hồi Hồi, Tả Kim Vương, Giáp Lý Nhân, Tranh Thế Vương và Quách huynh đệ đã biết dẫn binh lại biết an dân. Ngưu Kim Tinh! Cái đó gọi là xuất tướng nhập tướng gì đó, đủ tài làm tể tướng cả, có phải vậy không?”

Ngưu Kim Tinh là một người ra dáng thư sinh, khom người đáp: “Đúng là năm vị chủ soái đều có tài xuất tướng nhập tướng. Ngũ Vương quy phục hoàng thượng, đó là phước của hoàng thượng mà cũng là phước của Ngũ Vương. Đây gọi là minh chúa công thần, dựa vào nhau, soi sáng lẫn nhau.”

Dụ Thượng Du lại nói: “Khải tấu hoàng thượng! Cách xưng hô Ngũ Vương là để hiệu triệu thảo mãng anh hùng trong lúc giết quan tạo phản. Từ nay về sau phải thay đổi chút ít. Nếu cần phong vương, xin hoàng thượng phong những vương hiệu có khí thế hơn.

Huống chi, hai vị Lão hồi hồi Mã tướng quân, Giáp lý nhĩn Hạ tướng quân không có vương hiệu. Hoành thiên vương Vương tướng quân, Cải thế vương Hứa tướng quân, danh hiệu của hai vị này cũng cần thay đổi.”

Ngươi Kim Tinh liền phụ họa: “Đúng vậy! Trước đây chúng ta muốn thay đổi thời thế, nên mới gọi là Cải Thế Vương, Tranh Thế Vương, Hoành Thiên Vương. Bây giờ thiên hạ đã là của hoàng thượng, thời thế của hoàng thượng dài tới vạn năm, nếu vẫn gọi là Cải Thế, Tranh Thế thì có phần không ổn. Hơn nữa, Kim Xà là một con rồng nhỏ, danh hiệu Kim Xà Vương cũng phải đổi đi.”

Lý Tự Thành chau mày nói: “Về sau phải thay đổi danh hiệu rất nhiều. Người có công phải được phong vương, phong hầu, phong đại tướng quân, phó tướng quân, không ai bị bỏ quên.”

Mọi tướng quân đều hoan hô tán thưởng. Chế tướng quân Cao Tất Chính đồng ý nói: “Khải tấu hoàng thượng! Đêm qua những huynh đệ trong doanh thuộc hạ đã lớn tiếng kêu la: Ông cứ làm hoàng đế, nhưng mọi người phải liều mạng mới giành được ngôi hoàng đế cho ông. Tất cả tiền bạc, cô nương trong thiên hạ, chẳng lẽ một mình ông ôm hết được sao? Phải cho anh em chia chác chút ít chứ? Một người kêu la thì mấy trăm người hòa theo, không sao yên được, lòng quân không ổn.”

Quách Dường Thành giận dữ nói: “Cái gì mà lòng quân không ổn? Đây là loại quân được ông dung túng cả! Lúc họ cướp gái đem về, không phải đã dâng cho ông những cô đẹp nhất hay sao?”

Cao Tất Chính nhảy xổ tới, quát lên: “Họ Quách kia! Người theo đại vương mới được nửa năm, đã dám to tiếng với huynh đệ cũ chúng ta rồi sao? Hay là người muốn trừ khử hết huynh đệ cũ của đại vương, ai giết được thì giết, ai đuổi được thì đuổi, để đại vương trợ tội một mình, trở thành cô gia quả nhân thật sự? Hừ! Tả Giáp Ngũ Doanh các người là bằng hữu cũ của Thập Tam Gia, chắc đang muốn đoạt lấy thiên hạ, ngồi trên long y.”

Quách Dường Thành giận dữ hét lên: “Đồ chó rắm thối!”

Cao Tất Chính vung tay, đánh trúng mắt bên phải Quách Dường Thành một quyền rất nặng, máu tươi lập tức vọt ra. Hắn còn muốn đánh tiếp, nhưng phía sau có một lão già to lớn râu tóc bạc phơ nhảy đến cản trở. Lão đẩy mạnh vào vai Cao Tất Chính, hất hắn lùi ra mấy thước.

Mười mấy tướng quân đồng thanh la lớn: “Lão Hồi Hồi! Người dám đánh huynh đệ cũ chúng ta, muốn tạo phản hay sao?”

Cả đám ulla vào vây đánh Lão Hồi Hồi và Quách Dường Thành. Lý Tự Thành cứ đứng đó mà kêu: “Là huynh đệ cả, đừng xô xát!”

Nhưng hoàng thượng ra lệnh yếu xiu nên chẳng ai đếm xỉa. Lão Hồi Hồi và Quách Dường Thành yếu thế, chỉ chốc lát đã ở thế hạ phong.

Viên Thừa Chí nghe mọi người tranh chấp, thấy rõ Quách Dường Thành nói có lý hơn, biết lo đến đại cục. Ấu đả một hồi, Quách Dường Thành và Lão Hồi Hồi cô thế bị hai mươi mấy người vây chặt, đánh cho sưng đầu chảy máu. Lý Tự Thành thì cản trở không dứt khoát. Ba người Tả Kim Vương, Giáp Lý Nhĩn, Tranh Thế Vương muốn tới khuyên ngăn,

nhưng bị số đông huynh đệ cũ cản trở không thể đến gần.

Viên Thừa Chí bèn nhảy tới, đưa tay nắm lấy cổ áo bốn năm người hung dữ nhất, xách bỏ qua một bên, thuận tay điểm nhẹ vào huyệt đạo để họ không nhảy vào ẩu đả được nữa. Chàng xách ra mấy chủyên, Quách Dưỡng Thành và Lão Hồi Hồi không bị ai đánh nữa. Thần sắc hai người rất thảm hại, máu me đầy mặt, nhưng Lý Tự Thành chỉ nói: “Là huynh đệ cả, đừng xô xát!”

Viên Thừa Chí lớn tiếng hô hoán: “Hoàng thượng có chỉ, không được xô xát. Mọi người nên tuân chỉ.”

Mọi người từ từ đứng yên, nhưng vẫn la hét om sòm. Quyền tướng quân Lưu Tông Mẫn quát hỏi: “Lý Nham, Viên Thừa Chí! Hai người ẩu đả huynh đệ cũ của đại vương, đánh người phe mình, định lôi kéo Tả Giáp Ngũ Doanh và thuộc hạ của Tào Tháo để âm mưu tạo phản phải không?”

Viên Thừa Chí đáp: “Ta tuân chỉ của hoàng thượng, kiểm chế không để các ông động võ, có đánh ai đâu? Mà Tào Tháo, Quan Công, Lưu Bị, Gia Cát Lượng đã chết mấy ngàn năm rồi, còn thuộc hạ gì nữa, làm sao ta lôi kéo? Lưu tướng quân, hình như ông nói chuyện hơi hồ đồ đấy.”

Lưu Tông Mẫn giận dữ nói: “Hồ đồ cái gì? Chẳng lẽ Lão Hồi Hồi Mã Thủ Ứng không phải hảo bằng hữu của Tào Tháo La Nhữ Tài ư? Lão Hồi Hồi, tự người nói đi! Người đánh bằng hữu của đại vương, xem thường huynh đệ cũ chúng ta, có phải muốn trả thù cho La Nhữ Tài, xét lại vụ án đó hay không?”

Trên mặt Lão Hồi Hồi, máu tươi vẫn nhỏ từng giọt xuống áo. Lão chỉ vào mặt mình, nói: “Lưu tướng quân nhìn thử, ta đánh huynh đệ cũ của đại vương, hay huynh đệ cũ của đại vương đánh ta? Chúng ta cùng dưới trướng đại vương giết quan tạo phản, đồng tâm hiệp lực, sao ông lại phân chia huynh đệ cũ, huynh đệ mới gì gì đó, há chẳng làm mất nhân tâm? Vừa rồi nếu không nhờ Viên huynh đệ kéo những người đánh ta ra ngoài, ta đã bị các vị huynh đệ cũ đánh chết rồi.”

Lão quay đầu lại, nói với Lý Tự Thành: “Đại vương! Đại vương nói đi. Ta là bằng hữu của La Nhữ Tài thật, nhưng ta có làm gì mờ ám không? Có lần La Nhữ Tài đầu hàng Hùng Văn Sáng, con mẹ nó, mất hết thể diện, nên ta đã tuyệt giao với hắn. Gặp phải quân của hắn là ta chết sống đánh ngay, có nương tay chút nào đâu? Sau này hắn quay về với Trương Hiến Trung, ta mới tiếp tục đi lại với hắn. Mấy năm trước, hắn trở về quy phục đại vương, không phải nhờ ta lôi kéo hay sao? Đại vương từng phong hắn là Đại Thiên Phủ Dân Oai Đức Đại Tướng Quân, nghe rất hay. Hắn vì đại vương mà góp sức không ít, xây dựng đội ngũ lớn mạnh, công phá được không ít thành trì, nên Lưu tướng quân đem lòng ganh tỵ. Địa vị của La Nhữ Tài cao hơn Lưu tướng quân, nên Lưu tướng quân hết nói xấu hắn lại gieo tin đồn làm hại hắn. Đại vương tin lời thằng thư sinh khốn kiếp họ Trần ở Hàng Châu nên trúng kế phản gián. Họ Trần nói La Nhữ Tài đã đầu hàng triều đình, định giết đại vương. Chuyện đó hoàn toàn bịa đặt, thế mà đại vương hạ thủ giết La Nhữ Tài trước. Sau này đại vương cũng nói là hối hận. Những việc ấy đều do các người phân chia ra huynh đệ cũ, huynh đệ mới, mà gây thành tai họa.”

“Mọi người cùng xách đao liễu mạng với bọn quan quân, thì ai cũng là hảo huynh đệ cả,

sao lại phân chia cũ mới? Chẳng lẽ có người không thích nhìn huynh đệ mới chúng ta, thì huynh đệ cũ các ông muốn giết huynh đệ mới chúng ta cho sạch sành sanh? Chúng ta ủng hộ đại vương làm hoàng đế, đại vương nói gì thì chúng ta làm đó. Lưu tướng quân! Ông muốn giết tân huynh đệ chúng ta, e rằng không dễ lắm đâu!”

Lão Hồi Hồi vừa nói vừa đưa tay áo lên chùi máu. Cả lông mày lẫn râu của lão đều đỏ lôm, trông rất đáng sợ.

Lý Tự Thành xua tay rồi nói: “Mã huynh đệ! Những chuyện cũ không nên nhắc lại. La Nhữ Tài đã chết rồi, bộ hạ của hắn cũng đi theo Trương Hiến Trung hết rồi, còn gì mà nói nữa.” Gọi đến ba chữ La Nhữ Tài, hình như Lý Tự Thành vừa nản chí vừa hơi áy náy.

Lý Nham và mọi người ở đây đều biết Lý Tự Thành giết chết La Nhữ Tài, biệt hiệu Tào Tháo, là do trùng kế phản gián của Trần thư sinh ở Hàng Châu. Chẳng những Lý Tự Thành mất một viên đại tướng mà còn làm cho hai cánh quân tàn sát lẫn nhau, rút cuộc quân của La Nhữ Tài đầu hàng Trương Hiến Trung hết, nguyên khí của Sấm quân bị tổn thương rất lớn, tướng sĩ nản lòng. Ai cũng thấy chiến công của La Nhữ Tài rất lớn, thuộc hạ đầy tinh binh mãnh tướng, chỉ vì đại vương nghi ngờ y có lòng thoán vị mà ra tay hãm hại.

Vụ oan án này ảnh hưởng nặng nề đến sự nghiệp của Lý Tự Thành. Năm xưa Lý Nham đã ra sức cản trở, nhưng Lý Tự Thành tin lời Lưu Tông Mẫn, tạo nên lỗi lầm nghiêm trọng. Sau này Lý Tự Thành cũng rất hối hận, nhưng không chịu nhận lỗi. Bây giờ Lão Hồi Hồi không nhịn nổi mà nhắc lại chuyện này, khiến mọi người Lý Nham cùng lo sợ. Tính tình Lý Tự Thành đã khắt bạc lại bảo thủ, sau này chắc Lão Hồi Hồi không khỏi bị chém đầu.

Lý Tự Thành nhìn qua từng viên tướng của mình, thầm nghĩ: “Dù sao thì đám huynh đệ cũ Lưu Tông Mẫn vẫn đáng tin cậy hơn, nhất định không phản lại ta. Còn Lão Hồi Hồi, Loạn Thế Vương, Tranh Thế Vương, Tả Kim Vương, Giáp Lý Nhãn, giữa họ thì nghĩa khí sâu nặng, còn đối với ta thì có nghĩa khí gì? Nếu gặp cơ hội tốt, chắc chắn họ sẽ giết ta, trả thù cho La Nhữ Tài.”

Y lại nhìn sang đứa cháu Lý Song Hỷ, huynh đệ cũ Lưu Tông Mẫn, biểu đệ Cao Tất Chính, nhớ đến chuyện bốn năm trước bị quan quân vây khốn ở Ngưu Cốc Sơn...

*
* *

Lúc đó quan quân vây khắp bốn phương tám hướng, đã mấy lần đột kích mà không thoát khỏi vòng vây. Ta không làm gì được, định thắt cổ tự tử để khỏi lọt vào tay chúng. Song Hỷ hết sức ngăn cản, nói: “Cứ liều mạng đánh một trận, dù bị giết cũng bắt mấy đứa chết theo.”

Rất nhiều thuộc hạ của ta đã ra ngoài đầu hàng. Ta vào một tòa miếu, chỉ có Tông Mẫn đi theo. Ta lạy tượng Quan Đế trong miếu ba lạy, bảo Tông Mẫn: “Chúng ta lọt vào tuyệt địa rồi, không còn đường nào đi nữa.”

Ta rút bảo đao bên mình ra đưa Tông Mẫn, nói: “Bây giờ phải xin Quan lão gia chỉ điểm. Ta sẽ xin keo âm dương. Nếu keo dương đại cát đại lợi, thì chúng ta lại liều mạng nữa. Nếu keo âm, tức là Bồ Tát bảo chúng ta không nên hại thêm nhân mạng. Nếu ba lần đều keo âm, thì người hãy dùng thanh đao này chặt đầu ta, xách ra ngoài mà đầu hàng, bảo các huynh đệ không cần đánh tiếp nữa, lo mà giữ tính mạng của mình và gia quyến, khí vận

triều Minh còn tốt, chúng ta không chống nổi. Ý trời thế nào, chúng ta làm vậy.”

Tông Mẫn nhận đao, nhưng ném xuống đất mà nói: “Đại ca! Tiểu đệ không thể cắt đầu đại ca được. Nếu Bồ Tát bảo chúng ta đừng khởi nghĩa nữa, thì tiểu đệ sẽ mặc quần áo của đại ca, mạo nhận là đại ca. Đại ca chém tiểu đệ, xách thủ cấp ra ngoài mà giả bộ đầu hàng. Non xanh còn đó, lo gì thiếu củ đùn.”

Ta lắc đầu đáp: “Không được, chúng nhận ra ngay. Người cứ việc chặt đầu ta.”

Ta quỳ xuống, dập đầu lạy Quan Đế Quân rồi khẩn: “Quan lão gia! Tiểu nhân Lý Tự Thành bị quan phủ chèn ép, tài chủ đánh đập, không chịu nổi phải vùng lên tạo phản, chỉ mong giúp được mọi người khổ sở trong khắp thiên hạ có miếng cơm ăn để sống. Bọn thầy bói, thầy tướng đều nói tiểu nhân có phước phận thiên tử, chân mạng hoàng đế, không biết là thật hay giả. Hôm nay tiểu nhân rơi vào đường cùng, sinh mạng chỉ còn trong khoảnh khắc. Cầu xin Quan Thánh lão gia chỉ điểm một con đường sáng: Kiếp này tiểu nhân có mạng làm thiên tử hay không? Nếu không, tiểu nhân sẽ chết một mình, không để liên lụy đến hàng ngàn hàng vạn huynh đệ.”

Ta cầm lấy hai mảnh keo âm dương đặt trên bàn thờ, đứng thẳng dậy, hai tay chắp trên đỉnh đầu, cầu khẩn: “Xin Quan lão gia chỉ điểm!”, rồi cung kính tung keo âm dương lên phía trên.

Hai tiếng “cách cách”, keo âm dương đã rơi xuống đất. Ta nhắm mắt, không dám nhìn. Nếu là keo xấu, thì cứ để Tông Mẫn vung đao chặt đứt thủ cấp là xong việc, khỏi phải lo lắng khổ sở lâu.

Bỗng nghe Tông Mẫn la lên: “Keo dương, keo dương! Đại ca, đại cát đại lợi!”

Ta mở mắt ra, thấy đôi keo trước mắt đều hướng lưng lên trên, đúng là một quẻ dương đại cát đại lợi. Ta chưa tin, lại khẩn Quan Thánh lão gia, xin keo lần nữa: vẫn là keo dương. Ta khẩn một lần cuối cùng, tung đôi keo lên rất cao, giương mắt mà nhìn. Khi rơi xuống đất rõ ràng một âm một dương, nhưng đột nhiên keo âm nảy ngược lại, biến thành keo dương.

Thế là ba lần xin keo, ba lần đại cát. Hai người không hoài nghi gì nữa, tinh thần phấn chấn hẳn lên, ra ngoài nói với các huynh đệ: “Lý đại ca đúng là chân mạng thiên tử. Mọi người cố gắng đi, sau này sẽ có những ngày sung sướng. Đại vương ngồi trên ngai vàng thì chúng ta chẳng kém ai đâu.”

Thế là rất nhiều huynh đệ vứt hết hành lý, giết bỏ vợ con để khỏi vướng víu tay chân, chỉ giữ một con ngựa để chạy cho nhanh. Từ Quân Huyện chạy đến Hà Nam thì quan quân không bao vây được nữa. May mà lúc đó tỉnh Hà Nam bị hạn hán, thế là thêm mấy chục vạn dân đói theo ta. Từ Nam Dương đánh Nghi Dương, giết tri huyện Đường Khải Thái; đánh Quế Ninh, giết tri huyện Võ Đại Điệp. Từ đó quan quân không cản ta được nữa. Chúng ta đánh trận nào thắng trận đó, cứ thế mà đánh mãi tới tận Bắc Kinh.

*

* *

Lý Tự Thành ngồi trên long ỷ, nhớ lại ngày trước xin quẻ âm dương trong miếu Quan Thánh Đế Quân, không khỏi rung mình toát mồ hôi lạnh. Y lại nghĩ: “Nếu hôm đó bên cạnh ta không phải là huynh đệ cũ Lưu Tông Mẫn, mà là bọn Lão Hồi Hồi, Tả Kim Vương, Giáp

Lý Nhãn này, thì bất luận ta gieo được quả dương đại cát đại lợi hay quả âm đại hung đại xú, nhất định chúng sẽ chém lấy thủ cấp ta để ra đầu hàng, vừa đảm bảo tính mạng vừa có công danh phú quý. Dĩ nhiên chúng sẽ làm thế!”

Lưu Tông Mẫn bỗng lên tiếng: “Khải tấu hoàng thượng! Năm trước bị bao vây trong Ngưu Cốc Sơn, hoàng thượng ba lần gieo quẻ, ba lần đại cát. Quan Thánh lão gia dạy rõ hoàng thượng là chân mạng thiên tử, nhất định có ngày ngồi ở ngai vàng. Ngày đó các huynh đệ cũ đã đốt hết hành lý tư trang, giết hết vợ lớn vợ nhỏ, quyết theo đại vương để giết quan binh, chiếm thiên hạ. Hoàng thượng ơi, trong lòng dạ người ta chỉ có thịt, không có xương. Dù họ không chửi cha mắng mẹ Lưu Tông Mẫn này đi nữa, nói có ông trời chúng giám, nếu hôm nay họ muốn lấy lại chút ít tiền bạc tư trang năm xưa đã đốt, kiếm lại vợ lớn vợ bé năm xưa đã giết, Lưu Tông Mẫn này chẳng có lòng dạ nào giết họ.”

Nói đến đây, Lưu Tông Mẫn không nhịn nổi, bật ra tiếng khóc.

Lý Tự Thành cũng đưa tay áo lên gạt nước mắt, trầm nghĩ: “Giang sơn này ta dựa vào các huynh đệ cũ mà có được. Nếu để huynh đệ cũ nản lòng, họ sẽ không chịu ra sức vì ta nữa. Tuy triều đình nhà Minh đã đổ, nhưng còn đại quân Mãn Thanh. Binh lực của Trương Hiến Trung cũng chẳng kém gì mình. Tả Giáp Ngũ Doanh bọn Lão Hôi Hôi xem ra khó mà dựa dẫm được. Ngưu Kim Tinh trước đây từng nói: Trong câu đồng dao *Thập bát tử chủ thần khí*, ba chữ *thập bát tử* tức là chữ Lý, nhưng không phải Lý Tự Thành mà là Lý Nham. Bên dưới còn một câu: *Sơn hạ thạch tọa long y*. Nếu ghép lại là *Thập bát tử chủ thần khí, sơn hạ thạch tọa long y*, con mẹ nó, đúng là có vận có điều. *Sơn hạ thạch*, ghép lại chẳng phải chữ Nham hay sao? Lý Nham còn tên nghĩa đệ Kim xà vương Viên Thừa Chí, binh tướng dưới tay kiêu dũng thiện chiến, không thể coi thường được”.

Y không nén nổi, bất giác liếc nhìn Lý Nham, thấy Lý Nham đang rất bình tĩnh, giơ tay lên năn nỉ mọi người: “Các vị huynh đệ! Mọi người im lặng đi, để nghe hoàng thượng dặn dò. Hoàng thượng nói thế nào, chúng ta cứ việc làm theo. Nói tóm lại thì chúng ta đều là hảo huynh đệ, phải đồng tâm nhất trí đối phó với người ngoài, tuyệt đối đừng để gà nhà bôi mặt đá nhau.”

Lý Tự Thành lập tức nổi giận, trầm nghĩ: “Tuyệt đối đừng để gà nhà bôi mặt đá nhau! Người dám chửi ta giết nhầm La Nhữ Tài ư? Hắn vô lễ với ta, thậm chí kế giết ta, người đâu phải không biết? Giả tí lão gia không ra tay trước, mà La Nhữ Tài ra tay trước, thì chắc Lý Nham người lại trả thù cho ta. Không sai! Người đẩy quỷ kế, sẽ mượn có trả thù cho ta mà thống lĩnh các huynh đệ đi giết La Nhữ Tài, thế là *sơn hạ thạch tọa long y*. Hừ...”

Nghĩ tới đó, y la lớn: “Viên Thừa Chí, ra ngoài đi! Người là người mới, không được đánh các huynh đệ cũ. Đã nghe chưa?”

Viên Thừa Chí muốn cãi: “Thuộc hạ không đánh huynh đệ cũ.” Nhưng chàng thấy Lý Nham liếc mình một cái, hất cằm hướng ra ngoài, lập tức hiểu ý bèn lớn tiếng vâng dạ: “Tuân chỉ hoàng thượng, thuộc hạ xin cáo lui.”

Chàng quay người ra khỏi điện. Lý Nham cũng khom lưng nói: “Thuộc hạ cũng xin cáo lui.”

Lão Hôi Hôi, Giáp Lý Nhãn, Tả Kim Vương, Loạn Thế Vương, Tranh Thế Vương đều nghĩ: “Nếu tiếp tục tranh chấp nữa, chỉ tổ bị đám huynh đệ cũ làm thịt mà thôi”. Họ đang

muốn cáo biệt ra ngoài, bỗng thấy một đại tướng thân hình tằm thước bước lên hai bước, khom người nói: “Xin hoàng thượng hạ chỉ, bây giờ huynh đệ chúng ta phải làm sao mới phải?”

Lý Tự Thành hỏi lại: “Cốc huynh đệ! Theo người thì phải làm sao?”

Tướng quân này tên là Cốc Đại Thành, cung kính đáp: “Thuộc hạ chỉ biết nghe lời huấn thị của hoàng thượng, liều mạng đánh nhau. Hoàng thượng cứ chỉ bảo, thuộc hạ cứ thế mà làm.”

Tranh thế vương Lưu Huy Hiểu nghĩ ngay: “Cốc Đại Thành thật là linh lợi, mình cũng phải nói mấy câu.” Y lên tiếng: “Cốc đại ca nói rất đúng. Mọi người không nên tranh chấp nữa, cứ nghe thánh chỉ của hoàng thượng mà làm.”

Phía sau có người khẽ nói: “Không trả Trần Viên Viên cho Ngô Tam Quế, thì những cô nương chúng ta bắt về cũng không trả được.”

Lưu Tông Mẫn lớn tiếng: “Có gì thì bước ra mà nói. Đồ nhút nhát! Đã chui ra sau làm con rùa rút đầu, còn muốn đánh rắm thối.”

Đương nhiên người kia không dám mở miệng nữa. Nhất thời tòa đại điện im phăng phắc.

Lý Tự Thành nghĩ: “Ta muốn dựa vào huynh đệ cũ, thì không thể ràng buộc họ quá chặt chẽ. Nếu Trương Hiến Trung nói một câu: Mọi người hãy theo ta, ai cướp được kim ngân mỹ nữ thì cho người đó; Lý mỗ nhất định không làm gì được nữa. Không tới nửa ngày là mấy chục vạn thuộc hạ bỏ theo Trương Hiến Trung hết, một mình ta đơn thương độc mã thì làm hoàng đế con khỉ gì. Vẫn biết dung túng cho thuộc hạ cướp bóc gian dân là không phải, nhưng đã cỡi trên lưng cọp rồi thì phải làm như vậy. Trần Viên Viên như hoa như ngọc đang ở hậu cung, ta nỡ lòng nào đem trả cho Ngô Tam Quế? Mà nếu trả, thì giữa đường cũng bị bọn Lưu Tông Mẫn, Cốc Đại Thành, Lão Hồi Hồi... cướp lấy.”

Y bất giác thở dài, lên tiếng: “Mọi người giải tán đi thôi. Cực khổ bấy lâu rồi, cũng nên có vài ngày thoải mái. Khuyên được các huynh đệ nhẹ tay là tốt nhất, nhưng nếu họ cứ phóng túng không nghe, thì đành chịu vậy. Mọi người đều là huynh đệ tốt từng liều mạng vì nhau, ai cũng là anh em ruột thịt, làm sao ta giết họ được!” Nói xong, y lắc đầu quảy quảy.

Lão Hồi Hồi đồng dạng nói: “Đại Vương nói sao thì mọi người làm vậy, chuyện các huynh đệ cướp bóc tài vật nữ nhân coi như xong. Nhân lúc các vị tướng quân và đại thần đều ở đây, chúng ta nên xét lại vụ oan án của La Nhữ Tài đại ca một chút.”

Lý Tự Thành biến hẳn sắc mặt, trầm giọng hỏi: “Xét lại thế nào? Giết ta đền mạng cho hãn hay sao?”

Tả kim vương Hạ Cẩm nói: “Dĩ nhiên không phải như vậy. Hoàng thượng giết La đại ca, chỉ vì nghe tên thư sinh ma quỷ Trần Hoàng Trung nói bậy. Hãn nói: La đại ca đem hết ngựa chiến ra đóng dấu vào móng một chữ Tả, ý nói đầu hàng Tả Lương Ngọc. Thật ra La đại ca có đem năm ngàn con ngựa trong quân ra đóng dấu, nhưng vì kỵ binh chia thành năm đội là Tiền, Hậu, Tả, Trung, Hữu; nên đóng dấu vào ngựa năm chữ Tiền, Hậu, Tả, Trung, Hữu để khỏi lộn xộn. Trần Hoàng Trung sai người dẫn mấy con ngựa trong đội tả quân đến cho đại vương xem, dĩ nhiên có dấu chữ Tả. Đại vương tin lời hãn nên phái người

ám toán, thế là La đại ca chết mà không biết tại sao mình chết. Nếu đại vương không tin, bọn thuộc hạ có thể dẫn bốn ngàn con ngựa đến đây, một ngàn con đóng dấu chữ Tiền, một ngàn con đóng dấu chữ Hậu, một ngàn con đóng dấu chữ Hữu, một ngàn con đóng dấu chữ Trung. La đại ca một dạ trung thành, mất mạng hết sức oan uổng.”

Nói xong, Hạ Cẩm quay đầu ra gọi: “Dẫn vào đây!”

Nghe tiếng vó ngựa lóc cóc, năm tên lính dẫn năm con ngựa vào điện. Trên mõng mỗi con đều có đốt thành chữ, nhưng năm con là năm chữ phân biệt, tiền hậu, trung, tả, hữu. Năm chữ to nhỏ bằng nhau, nét bút rất giống nhau, rõ ràng được đóng dấu cùng một thời kỳ. Bọn lính còn cầm theo năm miếng sắt. Những tướng quân trong điện đều chinh chiến lâu năm, nhìn biết ngay đó là những con dấu để đóng vào mõng ngựa. Những chữ trên năm con dấu đó, chính là năm chữ tiền, hậu, tả, trung, hữu.

Mặt Lý Tự Thành tím hắc, nói khàn khàn: “Mau bắt thẳng súc sinh Trần Hoàng Trung đến đây, chém ngàn đao vạn đao thành một đồng tương.”

Một tướng quân khí khái đằng đằng bước ra, đồng dục nói: “Khải tấu đại vương! Sau khi Tả Kim Vương điều tra được vụ oan uổng của La đại ca, trong quân đội có rất nhiều người bất bình. Hôm qua tiểu tướng không sao gặp được hoàng thượng để tấu trình, sợ huynh đệ gây sự nên đã tự tay giết tên súc sinh Trần Hoàng Trung đó, đem xác để ngoài Ngõ Môn. Huynh đệ mỗi người một đao, băm hắc nát thành tương rồi. Tiểu tướng tự tiện làm việc này, xin hoàng thượng định tội.”

Người này là Điền Kiến Tú, cũng là Quyền tướng quân, thế lực ngang với Lưu Tông Mẫn.

Lý Tự Thành gật đầu nói: “Giết hay lắm, giết hay lắm! Người có công vô tội. Người Kim Tinh! Người đi lấy một vạn lạng bạc, cùng Tả Kim Vương đưa tặng gia thuộc của La Nhữ Tài.”

Giáp lý nhãn Hạ Nhất Long kêu lên: “Đa tạ đại vương! Nhưng La Nhữ Tài còn gia thuộc gì nữa đâu? Lúc ông ấy bị đại vương xử tử, Lưu tướng quân đã giết sạch vợ con ông ấy rồi.”

Lý Tự Thành hừ một tiếng, quay lưng bỏ vào hậu điện.

Trong điện, đám tướng quân ồn ào giải tán. Có người huýt gió thành tiếng, co giò chạy lẹ, nhất định đang hoan hỉ nghĩ tới cảnh dẫn thuộc hạ đi cướp bóc gian dân.

*

* *

Sáng hôm sau Viên Thừa Chí đang ngồi trong nhà bàn bạc với quần hùng về những chuyện mình thấy trong điện hôm qua, Hồng Thắng Hải từ ngoài chạy vội vào bẩm báo: “Chế tướng quân đến thăm Viên tướng công!”

Viên Thừa Chí gấp rút ra ngoài đón tiếp. Thấy Lý Nham thần sắc nghiêm trọng, chàng biết có chuyện lớn, liền dẫn vào thư phòng.

Lý Nham nói: “Viên huynh đệ, có chuyện không hay rồi. Đại vương đã sai Lưu tướng quân giết Loạn Thế Vương và Giáp Lý Nhãn. Lão Hôi Hôi thấy tình hình không ổn, đã dẫn bản đội cùng với nhân mã hai doanh Loạn Giáp rời khỏi Thuận Thiên, đi về phía tây nam.”

Viên Thừa Chí kinh hãi hỏi: “Tại sao đại vương lại giết huynh đệ của mình? Loạn Thế Vương và Giáp Lý Nhãn muốn lật đổ đại vương ư?”

Lý Nham lắc đầu nói: “Hai người Loạn Thế Vương và Giáp Lý Nhãn một dạ trung thành, làm gì có chuyện phản bội đại vương? Nhất định hôm qua họ nhắc đến vụ La Nhữ Tài đại ca bị hại oan uổng, đụng chạm đến đại vương. Bên trong lại có bọn Ngưu Kim Tinh, Lưu Tông Mẫn tìm lời ly gián, đại vương nhìn không nổi nên giết hai người.”

Hai người cứ ngồi trong thư phòng mà than thở. Viên Thừa Chí giữ Lý Nham lại dùng cơm trưa, rồi tiếp tục bàn luận về thời cuộc.

Đến khoảng giờ Thân giờ Dậu, trời sắp ngả về chiều, Lý Nham định cáo từ thì đột nhiên Tống Hiến Sách đến thăm. Y nói vừa tới phủ Lý Nham, nghe nói đang ở chỗ Quả Nghị tướng quân nên tìm đến đây.

Tống Hiến Sách nói: “Sáng nay đại vương cho quân rượt theo Lão Hồi Hồi không kịp, nổi giận nên triệu tập chư tướng đến họp.”

Lý Nham nói: “Tả Giáp Ngũ Doanh đã thể cùng sinh tử. Quách, Giáp chết rồi, phải để ý bảo vệ hai người Lưu, Hạ; lại phải đề phòng họ làm loạn.”

Tống Hiến Sách nói: “Đó là việc chính mà mọi người thương lượng. Nhưng thằng Ngưu Kim Tinh đó không ngớt nói xấu Lý huynh, nói xấu cả ta.”

Lý Nham giận dữ hỏi: “Hai người chúng ta hành sự đàng hoàng, chúng nói xấu được chuyện gì?”

Tống Hiến Sách nói: “Hồi đại vương ở Hà Nam, lòng người chưa quy thuận, ta có bịa ra một câu sấm ngữ là *thập bát tử chủ thần khí*, cho người truyền bá khắp nơi. Ba chữ thập, bát, tử ghép lại thành một chữ Lý, ý nói đại vương sẽ được thiên hạ. Dân chúng nghe thấy, cho rằng đại vương có mạng trời bền kéo nhau đến quy phục, thanh thế chúng ta lập tức mạnh lên. Chế tướng quân còn nhớ không?”

Lý Nham nói: “Sao lại không nhớ! Ta làm đồng dao, huynh làm sấm ngữ, khiến cho lòng người của triều Minh lay động, có công đó chứ?”

Tống Hiến Sách lắc đầu nói: “Ngưu Kim Tinh tấu bậy lên đại vương, nói rằng câu *thập bát tử chủ thần khí* không phải chỉ đại vương, mà chỉ Lý huynh. Hắn còn nói thêm một câu *sơn hạ thạch tọa long ý* gì gì đó, thật là bừa bãi.”

Trong lòng Lý Nham rung động. Y biết, xưa nay chuyện mà hoàng đế kiêng kỵ nhất, không gì khác là có người dòm ngó ngôi vị của mình. Nhiều vị vua khai quốc xưa nay, tuy là đấng minh quân như Hán Cao Tổ, Minh Thái Tổ mà cũng thẳng tay chém giết công thần, chính vì sợ những đại tướng dưới tay mưu đồ soán vị. Nếu Lý Tự Thành tin vào câu nói này thì hỏng bét.

Lý Nham run giọng nói: “Chuyện này... chuyện này...”

Tống Hiến Sách nói: “Đại vương anh minh, chưa chắc đã tin ngay, Chế tướng quân không cần quá lo lắng. Nhưng trong buổi họp hôm nay, Lưu tướng quân, Lý tướng quân, Cao tướng quân đều nói Chế tướng quân tự cho mình thanh cao, xem thường bọn họ. Họ nói: Thuộc hạ chúng ta chỉ mượn tạm nhà dân để ở, chỉ vay dân chúng mấy lượng bạc, chỉ tán phét mấy câu với các cô nương, thế mà bộ hạ của Chế tướng quân lại quát tháo can thiệp. Ngưu Kim Tinh lại nói: Chế tướng quân làm như vậy, không phải vì tự cho mình thanh cao, mà để thu phục lòng người, trong lòng ắt có đại chí. Lý Song Hỷ tướng quân là

cháu ruột của đại vương, Cao Tất Chính là biểu đệ của đại vương, còn chúng ta chỉ là người đứng nước lã, không phải bà con thân thích, khó mà mở miệng cãi lại.”

Lý Nham giận quá không nói được, sắc mặt nửa trắng nửa xanh. Y đằng hắng một tiếng, ngồi phịch xuống ghế.

Tổng Hiến Sách nói: “Ta có phân trần mấy câu cho Chế tướng quân. Họ liền thóa mạ: Thằng lùn họ Tống ba phần giống người bảy phần giống quỷ, chỉ giỏi nói bừa. Ta tức giận không cãi được, liền cáo từ bỏ về.”

Lý Nham chấp tay nói: “May được Tống quân sư yêu mến, tại hạ cảm kích vô cùng.”

Tổng Hiến Sách thở dài nói: “Chỉ có Điền Kiến Tú tướng quân, Lưu Phương Lượng tướng quân, Cốc Đại Thành tướng quân là nói chuyện công bằng. Tuy chúng ta đã chiếm Bắc Kinh, nhưng Giang Nam chưa định. Ngô Tam Quế nói đầu hàng, nhưng lòng dạ không biết thế nào. Bọn Thát tử Mãn Châu thì giương mắt thèm thuồng dòm ngó, cũng là một mối lo âu. Đại vương chưa hoàn thành đại nghiệp, thế mà đã bắt đầu thanh trừng nội bộ. Quân lính ngược đãi bá tính, khiến cho lòng người không còn quy thuận.”

Ba người nhìn nhau than thở. Tống Hiến Sách đứng dậy cáo từ, Lý Nham và Viên Thừa Chí tiễn chân ra cổng.

Viên Thừa Chí nghe Tống Hiến Sách nói chuyện xong, thấy y cao chưa đến ba thước, tướng mạo xấu xí trông giống như con khỉ, nhưng rất có kiến thức. Chàng khen: “Đại ca! Tống quân sư đúng là một nhân tài.”

Lý Nham nói: “Tống quân sư túc trí đa mưu, chỉ vì đại vương thích nghe Ngưu Kim Tinh nói chuyện nên không trọng dụng. Thật ra phần lớn phương sách tấn công thành trì của đại vương đều do Tống quân sư đưa ra.”

Rồi Lý Nham cũng cáo từ. Viên Thừa Chí nói: “Để tiểu đệ tiễn đại ca mấy bước.”

Chàng sợ bọn thủ hạ của Lý Tự Thành đến ám hại Lý Nham, nên nói là tiễn chân mà ai cũng hiểu là bảo vệ. Hai người nắm tay nhau đi mấy trăm bước, không nói tiếng nào.

Lý Nham bỗng lên tiếng: “Tuy đại vương đã có ý nghi ngờ ta, nhưng là thần thì phải tận trung, là bạn thì phải tận nghĩa. Ta cùng đại vương đã chung hoạn nạn từ lâu, từ khi bắt đầu đến khi thành sự, không thể nhìn đại nghiệp của đại vương bại hoại mà ngậm miệng không nói lời nào. Nhưng huynh đệ thì không cần nuốt giận trong triều.”

Viên Thừa Chí đáp: “Đúng vậy, tiểu đệ không làm quan được đâu. Ngày trước đại ca từng nói, sau khi công thành sẽ cáo lui, hai người chúng ta sẽ cùng ẩn cư vào nơi rừng núi, uống rượu nói chuyện làm vui. Sao bây giờ đại ca không từ quan đi, khỏi trở thành cái gai trong mắt người khác?”

Lý Nham nói: “Trước mắt đại vương còn rất nhiều việc lớn phải lo. Phải thống nhất thiên hạ rồi ta mới quy ẩn được. Năm xưa đại vương đối đãi với ta rất hậu. Bây giờ ông ấy đã đánh được Bắc Kinh, nhưng quân kỷ bại hoại, tướng quân bộ thuộc chia năm xẻ bảy tự giết lẫn nhau, tiền đồ trước mắt nguy hiểm trùng trùng, gian khó muôn phần. Đây chính là lúc ta phải tận tâm tận lực, dùng cái chết để báo đáp. Đại vương dùng lễ quốc sĩ đối đãi với ta, dĩ nhiên ta phải dùng nghĩa quốc sĩ để báo đáp. Những lời đồn đại của bọn tiểu nhân, ta không để vào lòng.”

Hai người dắt tay nhau đi thêm một đoạn, nhìn thấy ở góc tây bắc kinh thành có ngọn lửa bốc lên tận trời, nhất định Sấm quân đang đốt nhà dân. Lý Nham và Viên Thừa Chí mấy ngày nay đã thấy cảnh này rất nhiều, nên chỉ nhìn nhau lắc đầu than thở.

Chiều đã xế, sương xuống mông lung. Đột nhiên nghe trong ngõ hẻm phía trước có tiếng hồ cầm kéo ò e í e, rồi một thanh âm già cỗi hát khàn khàn: *“Ai không quan chức, người đó nhẹ người. Trung thành với vua, như chơi với hổ. Trở về quê nhà, vui sống hết đời. Chim bắn hết rồi, cung bẻ quăng thôi...”*

Lúc này đã thấy, từ ngõ hẻm đó một lão già mù mắt chậm chạp bước ra, vừa kéo hồ cầm vừa hát. Lão mù hát tiếp: *“Tử Tư công cao, Ngô Vương kiêng kỵ. Văn Chủng diệt Ngô, đầu mình rời nhau. Hoài Âm đại tài, còn được cái tên. Đại công lập quốc, Từ tướng quân có ai sánh kịp. Thần cơ diệu toán, Lưu Bá Ôn đoán cũng không ra. Thiên tử Đại Minh vừa lên ngai vàng, Công thần văn võ chen xuống âm phủ. Quay về nhanh thôi, bỏ chỗ chết mà tìm chỗ sống.”*

Nghe đến đây Lý Nham cảm xúc vô cùng, nghĩ bụng: “Nhiều công thần khai quốc triều Minh như Lý Thiện Trường, Lưu Cơ, Phó Hữu Đức, Châu Lượng Tổ, Phùng Thắng, Lý Văn Trung, La Ngọc đều bị Thái Tổ xử tử. Chắc lão mù cũng biết đã thay đổi triều đại rồi, nên mới dám hát bài này.”

Lão mù này quần áo rách bươm, đúng là một người hát rong để xin ăn. Nhưng lúc này ai cũng cố giữ mạng mình, chẳng ai rảnh rang để bỏ tiền ra nghe lão hát.

Lại nghe lão hát tiếp: *“Quân vương hạ chỉ bắt công thần. Dao kiếm trùng trùng, lính vây nhiều lớp. Vợ con kinh hãi, ta không làm gì được. Dắt nhau nhảy xuống giếng, hối hận không kịp. Sao trước không giả chết để mai danh. Làn khói anh hùng hôm nay, vạn lý trường thành ngày trước...”*

Lão vừa hát vừa chậm rãi đi ngang Lý Nham và Viên Thừa Chí, rồi rẽ vào trong một ngõ hẻm khác. Tiếng ca mỗi lúc một xa, để lại cảm giác bàng hoàng thê lương khó tả. *“Làn khói anh hùng hôm nay, vạn lý trường thành ngày trước...”* Tiếng hát vắng vắng trên không trung, dư âm xoáy mãi bên tai, không biết bao giờ dứt được.

*
* *

Viên Thừa Chí uất ức trong lòng, quay về nhà thì thấy ở đại sảnh có một người ngồi đợi. Người đó vừa thấy Viên Thừa Chí là nhanh chân chạy ra trước cửa, la lên: “Tiểu sư thúc! Sư thúc về rồi!”

Y mặc quần áo đơn giản, sau lưng cắm ngọn trường đao, chính là Thôi Hy Mẫn, cháu của Thôi Thu Sơn. Viên Thừa Chí mừng rỡ hỏi: “Huynh đến có việc gì không?”

Thôi Hy Mẫn lấy trong người ra một lá thư, hai tay trình lên Viên Thừa Chí. Chàng thấy trên bì thư có bút tích của sư phụ, viết mấy chữ: *“Từ dụ chu đệ tử”*, bèn chấp tay thi lễ rồi cung kính đón lấy, rút thư ra đọc.

Trong thư viết: *“Phái Hoa Sơn chúng ta trước nay vẫn có môn quy, không được nhận chức làm quan trong triều. Nay đại nghiệp Sấm Vương đã thành tựu, đệ tử bản phái phải lui về ẩn tích. Đêm trăng tròn tháng tư năm nay, họp mặt trên đỉnh Hoa Sơn.”* Bên dưới ký một chữ “Thanh”.

Viên Thừa Chí nói: “Sắp đến ngày họp mặt rồi, chúng ta khởi hành thôi.”

Thôi Hy Mẫn nói: “Đúng vậy, sư thúc phải đi ngay.”

Viên Thừa Chí vào trong thông báo với mọi người, nhưng không thấy Thanh Thanh đâu. Chàng hỏi Tiêu Uyển Nhi: “Hạ cô nương đâu?”

Uyển Nhi đáp: “Đã lâu lâu không thấy cô ấy. Để muội qua xem thử.”

Viên Thừa Chí nói: “Thôi, để ta đi gọi.”

Đến ngoài phòng Thanh Thanh, chàng đưa ngón tay khẽ gõ cửa mấy cái, lên tiếng: “Thanh đệ! Ca ca đây.”

Trong phòng chẳng động tĩnh gì. Chàng đợi một lát, lại nhẹ nhàng gõ cửa, vẫn không có hồi âm.

Viên Thừa Chí đẩy cửa, thì ra cửa phòng không cài chốt. Đưa mắt nhìn vào thấy bên trong trống rỗng chẳng còn gì, vào phòng lại càng không khỏi ngẩn ngơ. Toàn bộ quần áo của nàng, trường kiếm, các vật dụng khác đều không thấy đâu nữa. Ngay cả hũ tro của mẫu thân, nàng cũng mang đi, hình như đây là một chuyến đi xa.

Viên Thừa Chí lo lắng tìm kiếm khắp nơi, thấy dưới gối nàng có một mảnh giấy, viết: *“Đã có kim chi ngọc diệp, dĩ nhiên ruồng bỏ bá tính tầm thường.”*

Viên Thừa Chí nhìn vào mảnh giấy mà ngơ ngẩn xuất thần, bối rối không biết làm sao. Chàng nghĩ bụng: “Ta đối với nàng thì thành ý chân tình, còn nàng cứ xét nét nhỏ mọn, nghi ngờ ta từng chút. Nam tử hán đại trượng phu hành sự quang minh lỗi lạc, chỉ cần không thẹn với lòng. Ngày nào chúng ta cũng vào sinh ra tử trong rừng đao kiếm, sao mà tránh nổi những chuyện tị hiềm? Thanh đệ, Thanh đệ! Thanh đệ không hiểu lòng ca ca ư?”

Trong lòng chàng không nén nổi chua xót, lại nghĩ: “Lần trước nàng tức giận bỏ đi, suýt nữa gặp nguy về tay bọn lính Tây dương. Bây giờ binh hoang mã loạn, lại càng không biết đi hướng nào.” Chàng nhớ lại cái đêm hôm nào cùng nằm một giường, cùng đắp một chăn với A Cửu, không phải là không động lòng, bây giờ nhớ lại, không khỏi tự hổ thẹn: “Mình thật sự thay đổi rồi sao? Thanh đệ trách mình, không phải là không có nguyên nhân.”

Chàng ngẩn ngơ ngồi trên giường, như vừa mất mát một cái gì đó. Tiêu Uyển Nhi bước vào phòng, thấy chàng như không còn hồn vía, kinh hãi la lên. Mọi người biết tin, kéo hết vào phòng. Mỗi người một câu, có người khuyên bảo, có người an ủi, có người đưa ra ý kiến.

Tiêu Uyển Nhi tuy nhỏ tuổi, nhưng gặp việc lại rất bình tĩnh. Nàng lên tiếng: “Viên tướng công! Tướng công lo lắng chỉ vô ích. Hạ cô nương võ nghệ đầy mình, ai dám bắt nạt cô ấy? Thế này, ngày hội phái đã gần, tướng công cứ đi với thúc thúc câm, Hà tử tử lên núi Hoa Sơn. Trình bá bá và tiểu muội thì ở lại đây trông nom A Cửu muội muội. Sa thúc thúc, Thiết lão sư, Hồ thúc thúc và bang chúng Kim Long Bang thì ra ngoài tìm Hạ cô nương, lại truyền lệnh bài mình chủ, hạ lệnh cho hào kiệt bảy tỉnh cùng tìm giúp. Sau khi tìm được cô ấy, lập tức mọi người lên núi Hoa Sơn gặp mặt. Ca ca cứ việc yên tâm, chuyện an nguy của A Cửu muội muội cứ giao cho tiểu muội lo. Tướng công đối đãi với muội tốt như thế, muội sẽ hết sức mình chiếu cố đến A Cửu muội muội, nhất định sẽ không phụ lòng tướng công.”

Nàng vừa nói vừa vỗ lên ngực mình, hào khí tràn trề. Viên Thừa Chí gật đầu lia lịa, nói: “Ý kiến của Tiêu cô nương rất hay, chúng ta cứ thế mà làm. Tốt nhất là Trình lão phu tử và Tiêu cô nương đưa công chúa tránh xa kinh thành; ở lại đây sẽ rất không ổn. Quyền tướng quân là người không đoan chính, nhất định sẽ bức hại công chúa. Thiết Thủ! Võ công của cô cao cường, hãy trông chừng giúp. Cô vẫn chưa chính thức gia nhập môn phái, đợi ta bẩm báo sư phụ rõ ràng rồi tính. Lần này cô không cần lên núi Hoa Sơn.”

Hà Thiết Thủ đảo mắt một cái, định năn nỉ thì đột nhiên nghĩ đến Thanh Thanh đã từng nghi ngờ mình, cùng đi với Viên Thừa Chí e rằng không ổn. Nàng mỉm cười không nói gì nữa, nghĩ thầm: “Sư phụ không dẫn mình lên Hoa Sơn, chẳng lẽ mình không biết đường đi?”

Nàng làm giáo chủ tà giáo đã quen, gần đây tuy thay đổi rất nhiều nhưng tính bướng bỉnh chưa hết, nên cứ mặc kệ lời dặn của Viên Thừa Chí, trù tính kế hoạch để lên Hoa Sơn bái kiến tổ sư. Nàng lại nghĩ: “Lòng dạ sư phụ dồn hết cho công chúa. Mình chỉ cần bảo vệ công chúa bình yên là được sư phụ thương yêu.”

Viên Thừa Chí sắp xếp mọi chuyện xong, sáng hôm sau vào từ biệt Sấm Vương và nghĩa huynh Lý Nham. Lý Tự Thành xem bức thư của Mục Nhân Thanh, biết chàng phải tuân sư mệnh nên không thể giữ được, bèn ban thưởng rất nhiều trân bảo trong đại nội. Viên Thừa Chí định chối từ, nhưng Lý Nham nháy mắt liên tục. Chàng chỉ còn cách nhận lấy rồi đa tạ.

Lý Nham tiễn chàng ra cửa cung, thở dài nói: “Huynh đệ công thành thân thoái, thế là tuyệt diệu. Thế mà...” Y đột nhiên ngừng nói, thần sắc ảm đạm.

Viên Thừa Chí nói: “Xin đại ca bảo trọng, mọi chuyện phải cẩn thận. Các vị Điện Kiến Tú, Cốc Đại Thành, Lưu Phương Lượng hiểu biết đại cuộc, trong lúc nguy cấp có thể thương lượng với họ. Đại ca ráng khuyên bảo đại vương quản thúc chúng huynh đệ, đừng hiếp đáp bá tính, đừng nghĩ chuyện đối phó với Lưu Huy Hiểu và Hạ Cẩm huynh đệ. Nếu đại ca gặp nguy, tiểu đệ biết tin thì dù ở xa vạn dặm cũng đi suốt đêm ngày để nhanh gặp mặt.”

Hai người lau nước mắt, từ biệt nhau.

*
* *

Chiều hôm đó Viên Thừa Chí cùng ông câm, Thôi Hy Mẫn, Hồng Thắng Hải đi về hướng tây, nhắm thẳng núi Hoa Sơn. Ngựa của mọi người đều là tuần mã, cước trình rất nhanh, chẳng bao lâu đã đến Uyển Bình.

Quần hùng vào phạn điểm ăn cơm. Ăn xong, định lên ngựa thì Hồng Thắng Hải bỗng liếc thấy dưới góc tường có một con bò cạp và một con rết, đều được ghim vào chân tường bằng đinh sắt. Y ngạc nhiên, khẽ kéo góc áo Viên Thừa Chí.

Viên Thừa Chí quay lại nhìn rồi gật đầu một cái, nghĩ bụng: “Vụ này nhất định có liên quan đến Ngũ Độc Giáo. Tiếc là Hà Thiết Thủ không đi cùng, chẳng biết hai ký hiệu này có ý nghĩa gì.”

Hồng Thắng Hải kiểm soát chuyện với tiểu nhị trong phạn điểm mấy câu. Y bình thản nói: “Hai con độc vật dưới chân tường đó trông ghê quá.”

Tiểu nhị mỉm cười đáp: “Tiểu nhân mà chưa lấy tiền của người ta thì đẹp bỏ lâu rồi. Thật là bực bội chết người.”

Hắn đếm ngón tay, mỉm cười nói tiếp: “Mới chưa tới hai ngày mà hỏi đến hai thứ đó, kể cả quan gia là mười mấy vị.”

Hồng Thắng Hải hỏi: “Ai gán lên vậy?”

Tiểu nhị đáp: “Một mụ ăn mày.”

Hồng Thắng Hải nhìn Viên Thừa Chí một cái, lại hỏi: “Mấy người đó có hỏi tiểu huynh gì không?” Nói xong, y lấy mấy miếng bạc vụn nhét vào trong tay tiểu nhị.

Đầu tiểu nhị thì lắc, nhưng tay thì thò ra nhận bạc, miệng mỉm cười nói: “Thì ra quan gia muốn hỏi chuyện đó.”

Viên Thừa Chí hỏi xen vào: “Lúc mụ ăn mày gán hai con độc vật vào đó, có ai bên cạnh không?”

Tiểu nhị từ từ kể: “Chuyện ngày hôm đó thật là kỳ lạ. Đầu tiên là một tướng công rất tuấn tú, đến uống rượu một mình...”

Viên Thừa Chí vội hỏi: “Tuổi tác bao nhiêu? Ăn mặc thế nào?”

Tiểu nhị đáp: “Chắc là nhỏ hơn tướng công mấy tuổi, nhưng tuấn tú hơn nhiều. Tiểu nhân cứ tưởng là một người kếp hát, nhưng thấy bên hông ông ấy có đeo bảo kiếm, nên không biết là gì nữa. Về mặt ông ấy rầu rĩ như trong nhà có ai mới chết, chỉ uống chút xiu rượu là khòe mặt đã đỏ lên, ai nhìn thấy cũng phải đau lòng theo...”

Quần hùng đều đoán người đó là Thanh Thanh. Thôi Hy Mẫn giận dữ lớn tiếng: “Người bớt trù ẻo người khác được không?”

Tiểu nhị hoảng sợ nhảy chồm lên, rồi quay ra vừa lau bàn vừa hỏi: “Các vị quan gia đang vội lên đường phải không?”

Viên Thừa Chí hỏi: “Rồi sao nữa?”

Tiểu nhị liếc Thôi Hy Mẫn một cái, nói: “Lát sau, đột nhiên một ông lão bước lên cầu thang. Đừng tưởng hễ già thì yếu. râu tóc của lão trắng như bông, nhưng tinh thần hết sức khỏe khoắn. Tay lão xách một cây quả trượng đầu rồng, động xuống sàn nghe “rầm” một tiếng, chén bát trên bàn nhảy lên loảng choảng.”

Hồng Thắng Hải lại nhét thêm mấy miếng bạc vụn, bảo hắn kể cho tường tận. Viên Thừa Chí lo lắng nghĩ: “Gặp phải lão Ôn Phương Sơn, Thanh đệ làm sao thoát khỏi độc thủ?”

Tiểu nhị kể tiếp: “Ông lão đó vừa ngồi xuống kê rượu thịt, lại có một ông lão khác bước lên. Ai cũng ngạc nhiên, trước sau có tới bốn ông lão, đều râu tóc bạc phơ, sắc mặt hồng hào, giống nhau như đúc một khuôn. Muốn tìm bốn ông lão giống nhau như thế, thật sự không phải chuyện dễ. Lão cầm một đôi đoản kích, lão xách roi da. Bốn lão không ai nhìn ai, mỗi người tự ngồi một bàn, bao vây tướng công trẻ tuổi kia vào giữa.”

Viên Thừa Chí nghe đến đây, trầm nghĩ: “Đêm đó trong cung, Ôn Phương Ngộ bị Hà Thiết Thủ đánh trúng một thiết câu. Chắc là Thiết Thủ cho lão thuốc giải đàng hoàng, nên bây giờ vẫn đủ bốn người.”

Tiểu nhị lại kể: “Tiểu nhân càng nhìn lại càng không hiểu. Lát sau thì mù ăn mày đến. Chưởng quỹ toan đuổi ra ngoài, bỗng nghe “keng” một tiếng. Trời ơi! Tướng công biết là cái gì không?”

Thôi Hy Mẫn sốt ruột hỏi: “Cái gì?”

Tiểu nhị nói: “Đúng là thần tài mặc áo rách, không thể trông mặt mà bắt hình dong. “Keng” một tiếng, mù quăng lên bàn một thỏi bạc to tướng, trở bốn ông lão và tướng công kia mà nói: Hóa đơn của các vị này đều tính cho ta. Ôi! Tướng công đã thấy người ăn mày nào hào phóng như thế chưa?”

Hồng Thắng Hải muốn hân vui vẻ kể tiếp, bèn đáp: “Đúng là chưa từng thấy.”

Viên Thừa Chí càng nghe càng lo lắng, trong lòng nghĩ: “Ôn Thị Tứ Lão đã không địch nổi, gặp thêm Hà Hồng Dực nữa thì biết làm sao?”

Tiểu nhị càng kể càng cao hứng, nói đến sủi bọt mép: “Nào ngờ mấy người kia mặc kệ mù, cứ ngồi uống rượu. Mù ăn mày giận dữ gầm lên một tiếng, vừa vẩy tay là một đạo bạch quang bay xẹt tới ông lão cầm cây quả trượng.”

Thôi Hy Mẫn nói: “Thôi, người đừng nói bừa nữa. Chẳng lẽ mù đó biết phóng phi kiếm hay sao?”

Tiểu nhị đáp ngay: “Tiểu nhân nói dối làm chi? Tuy không phải là phi kiếm, nhưng nhìn chẳng khác gì phi kiếm. Ông lão đó đưa đôi đũa ra gấp lia gấp lịa, nghe những tiếng “tinh tang” vang lên, trên đũa đã có một râu gì đó sáng chói. Tiểu nhân lên nhìn thử, trời ơi, quan gia biết cái gì không?”

Thôi Hy Mẫn hỏi: “Đó là cái gì?”

Tiểu nhị đáp: “Thì ra là một râu móng tay bằng bạc, bị ông lão ấy dùng đũa gấp trụng hết. Tiểu nhân chưa kịp hoan hô, đã nghe “phụp” một tiếng. Quan gia đoán thử đó là tiếng gì?”

Thôi Hy Mẫn nói: “Ta làm sao biết được.”

Tiểu nhị kéo y đến một cái bàn, bảo: “Quan gia xem đi.”

Trên mặt bàn có một cái lỗ nhỏ. Tiểu nhị cầm một chiếc đũa, cắm vừa khít vào cái lỗ đó rồi nói: “Ông lão đó cầm chiếc đũa ấn thủng mặt bàn, công phu thật là tuyệt diệu. Quan gia có làm được không?”

Thôi Hy Mẫn đáp: “Ta không làm được.”

Tiểu nhị nói: “Thì ra quan gia không biết, thôi, chuyện đó không quan trọng lắm. Mù ăn mày biết không thắng nổi, chỉ “hứ” một tiếng rồi quay lưng chạy trốn. Sau đó tướng công trẻ tuổi cũng theo bốn ông lão ra ngoài. Thì ra họ cùng một nhóm, chắc lo bày trận thế để đối phó với mù ăn mày kia.”

Viên Thừa Chí hỏi: “Họ đi hướng nào vậy?”

Tiểu nhị đáp: “Hướng tây nam, về phía Lương Hương. Năm người đi được một lúc thì mù ăn mày quay lại, đánh hai vật cổ quái đó vào góc tường. Mù cho tiểu nhân một lạng bạc, dặn coi chừng hai con độc vật này tử tế, đừng để người khác động vào. Mấy ngày nay

bốn bề đại loạn, chuồng quỹ đã định nghỉ làm ăn buôn bán ít lâu. May mà bà chủ không chịu, vẫn mở cửa quán nên tiểu nhân mới kiếm được nhiều ngoại bổng thế này...”

Hắn còn định lải nhải tiếp, nhưng Viên Thừa Chí đã chạy ra cửa, nhảy lên lưng ngựa, hô lớn: “Đuổi theo nhanh lên.”

*
* *

Từ khi thấy Viên Thừa Chí ẵm A Cửu về nhà, Thanh Thanh càng nghĩ càng thấy không yên. “A Cửu hình dung đẹp đẽ, thanh tú, khả ái, mình không sao bì được. Huống chi cô ấy lại là công chúa, còn mình chỉ là một đứa con hoang, lai lịch bất minh, hai bên nội ngoại đều là thành phần bất hảo trên chốn giang hồ. Khác nhau một trời một vực, Viên Thừa Chí nhất định sẽ yêu cô ấy. Nếu không yêu, sao lại ôm mãi cô ấy không chịu thả xuống? Họ thương nhau sâu đậm lắm rồi, nên khi trở về nhà, trước mặt đông người vẫn không nỡ buông tay. Chuyện này đâu phải giả?”

“Sau này lại nghe đồn Lý Tự Thành ban thưởng A Cửu cho Viên Thừa Chí. Quyền tướng quân Lưu Tông Mẫn ganh tỵ, hai người tỉ thí để tranh mỹ nhân ngay tại Kim Loan Điện. Nói đến động võ đánh nhau thì ai thắng nổi chàng? Đương nhiên là chàng thắng. Sùng Trinh là kẻ thù giết cha, chàng lúc nào cũng muốn trả thù. Nhưng A Cửu chỉ nói một câu, xin chàng đừng giết cha cô ấy, thì chàng lập tức ngoan ngoãn nghe lời. Có bao giờ chàng nghe lời mình như vậy đâu, hễ mở miệng là trách mắng mình.”

Suy đi nghĩ lại, rốt cuộc nàng quyết tâm rời khỏi kinh thành, đem hài cốt mẫu thân lên đỉnh Hoa Sơn mai táng chung với hài cốt phụ thân, rồi tự vẫn bên cạnh song thân. Nàng nghĩ đến mình lênh đênh cô độc, lại gặp phải một kẻ không có lương tâm nên có kết cục thế này, không sao nén nổi thương thân trách phận.

Hôm đó nàng ghé ăn cơm ở Uyển Bình, bất ngờ gặp phải Ôn Thị Tứ Lão và Hà Hồng Dục. Ôn Phương Sơn hiển lộ nội công, Hà Hồng Dục biết không địch nổi nên tự rút lui. Thanh Thanh đã chấp nhận cái chết, nên hoàn toàn không sợ hãi. Nàng chỉ sợ Ôn Thị Tứ Lão xử tử mình ngay tại đó, thì ý nguyện của mẫu thân được chôn cùng phụ thân không thực hiện được, nên ngấm nghĩ rồi nảy ra một kế.

Thanh Thanh đến trước mặt Ôn Phương Đạt thi lễ, mở miệng chào: “Đại gia gia!”, rồi chào cả ba lão còn lại. Ôn Thị Tứ Lão thấy nàng bình thản chẳng sợ gì, kinh ngạc vô cùng.

Thanh Thanh mỉm cười hỏi: “Bốn vị gia gia đi đâu vậy?”

Ôn Phương Đạt hỏi lại: “Ngươi đi đâu?”

Thanh Thanh đáp: “Con hẹn gặp người bạn họ Viên ở đây. Không hiểu sao đến bây giờ vẫn chưa thấy huynh ấy đến.”

Tứ Lão nghe Viên Thừa Chí sắp đến, ai cũng rung mình, không dám nán lại lâu. Ôn Phương Nghĩa hét lên: “Đi theo bọn ta.”

Thanh Thanh giả vờ nói: “Con phải ở đây đợi.”

Ôn Phương Nghĩa đưa tay ra tóm chặt cổ tay Thanh Thanh, kéo ra cửa tiệm, lôi lên ngựa cỡi chung. Bốn lão già cố tìm chỗ hoang vu mà đi, thấy đã xa thị trấn mới nhảy xuống ngựa.

Ôn Phương Nghĩa quẳng Thanh Thanh xuống đất, thóa mạ: “Đồ tiểu tiện nhân vô sỉ! Hôm nay lại lọt vào tay bọn ta rồi.”

Thanh Thanh vừa khóc vừa nói: “Bốn vị gia gia, con có lỗi gì đâu? Gia gia tha con đi, từ nay về sau con nhất định nghe lời gia gia.”

Ôn Phương Nghĩa mắng: “Người còn muốn sống nữa ư?”

“Soạt” một tiếng, lão rút trủy thủ ra. Thanh Thanh khóc lóc hỏi: “Nhị gia gia muốn giết con hay sao?”

Ôn Phương Ngộ nói: “Người đáng chết.”

Thanh Thanh nói: “Tam gia gia! Mẫu thân con là con gái ruột của gia gia, con cầu xin gia gia một việc.”

Ôn Phương Sơn tái mặt, nói: “Muốn sống thì đừng hòng.”

Thanh Thanh nói: “Sau khi con chết, xin gia gia quay lại gặp người bạn họ Viên của con, dặn huynh ấy đi tìm bảo bối một mình, đừng đợi con nữa.”

Bốn lão họ Ôn vừa nghe thấy ba chữ “tìm bảo bối”, trong lòng phẫn chấn hẳn lên, đồng thanh hỏi: “Người nói gì?”

Thanh Thanh vừa khóc vừa đáp: “Dù sao con cũng phải chết, bí mật này không thể nói ra. Con chỉ xin các vị gia gia chuyển lá thư này cho huynh ấy.”

Nói xong, nàng xé một mảnh vải trên vạt áo xanh lam của mình, rồi lấy trong bọc ra một cây kim, đâm thủng đầu ngón tay, chấm máu tươi viết chữ trên tấm lụa. Ôn Thị Tứ Lão không ngớt hỏi bảo bối gì, nhưng nàng cứ mặc kệ.

Viết xong, nàng đưa Ôn Phương Sơn rồi nói: “Tam gia gia! Gia gia không cần phải gặp huynh ấy, nhờ người khác đưa đến thành Uyển Bình, chỗ tửu lầu mà chúng ta vừa gặp nhau là được.” Nàng đang đóng kịch, nhưng nghĩ đến Viên Thừa Chí vô lương tâm bỗng chảy nước mắt ra thật.

Tứ lão thấy nàng đau lòng muốn chết, không phải là giả dối. Chúng xúm vào nhìn, thấy trên tấm lụa đỏ viết: *“Kiếp này không thể gặp lại. Trọng bảo của phụ thân đã tặng, ca ca hãy tự mình đào lấy, đừng chờ đợi nữa. Thanh muội viết.”*

Ôn Phương Nghĩa hét lên: “Bảo bối gì? Người biết chỗ giấu bảo tàng thật ư?”

Thanh Thanh vừa khóc vừa đáp: “Cái gì con cũng không biết. Con nói ra cũng chết, con không nói ra cũng chết.”

Ôn Phương Ngộ nói: “Hừ! Chắc không có bảo bối gì đâu. Thằng cha chết tiệt của người đã lừa chúng ta một phen rồi, bây giờ người muốn lừa nữa hay sao?”

Thanh Thanh cúi đầu không đáp, thò tay vào bọc lấy ra một đôi uyên ương phỉ thúy, để trên vạt áo. Đây vốn là vật trong rương sắt. Lúc sắp xếp kim ngân bảo bối, nàng thấy đôi uyên ương phỉ thúy này chất ngọc óng ánh, xanh biếc trong veo, điêu khắc tinh tế trông như vật sống, nên lấy ra cất trong người, kỷ niệm ngày cùng Viên Thừa Chí tìm được bảo tàng. Đồ trân bảo trong mười cái rương sắt nhiều không đếm xuể, thiếu một đôi uyên ương nhỏ cũng chẳng sao.

Nàng đứng bật dậy, la lên: “Lá thư này đưa đi hay không, tùy các vị gia gia. Bây giờ giết con đi.”

Nghe hai tiếng “tinh tang” rất êm tai, đôi uyên ương rơi xuống đất. Thanh Thanh cúi xuống toan nhặt, nhưng Ôn Phương Ngộ đã thò tay nhặt trước. Ôn Thị Tứ Lão có thâm niên trộm cướp mấy chục năm trời, lẽ nào không nhìn ra báu vật? Chúng thấy đôi uyên ương phỉ thúy này trân quý đến thế, mắt bỗng sáng rực lên. Bốn quả tim cùng nhảy thành thịch, bốn cái miệng cùng hét: “Cái này ở đâu ra?”

Thanh Thanh rơi lệ, không đáp. Ôn Phương Sơn bảo: “Nếu người nói năng tử tế, không chừng bọn ta vui vẻ mà tha mạng.”

Thanh Thanh đáp: “Chính là trong số trân báu đó. Con cùng Viên đại ca theo tám bản đồ gia gia để lại, tìm được mười cái rương sắt. Bên trong đây ắp báu vật, nhiều quá không thể mang đi. Con chỉ chọn lấy đôi uyên ương này để cầm chơi. Bọn con đã hẹn lần này đi đào hết trân báu, nào ngờ các vị gia gia...” Nói đến đây, nàng bật khóc.

Tứ Lão đi qua một bên, thăm thì bàn luận không để Thanh Thanh nghe thấy. Ôn Phương Ngộ nói: “Xem ra bảo tàng này không phải là giả.”

Ôn Phương Nghĩa nói: “Phải ép nó dẫn đi lấy.”

Ba lão kia gật đầu. Ôn Phương Sơn nói: “Gạt nó, nói là tha mạng không giết. Đợi tìm được bảo tàng rồi mới trừng trị con tiện tì này cho hả giận.”

Ôn Phương Ngộ nói: “Đệ có ý kiến. Sau khi chúng ta đào lấy bảo vật, chôn con tiểu tiện nhân thế vào. Sau này thẳng súc sinh họ Viên đi đào bảo bối, tình hình thật là tuyệt diệu.”

Ba lão kia cười rộ, đều nói: “Ngũ đệ thông minh nhất.”

Bốn người thương lượng xong, khoái chí quay lại chỗ Thanh Thanh, vừa dụ dỗ vừa uy hiếp. Thanh Thanh lúc đầu giả vờ không chịu, về sau bị ép không sao chối được, đành nói rõ là bảo tàng chôn trên đỉnh Hoa Sơn. Thật ra nàng bắt Ôn Thị Tứ Lão dẫn lên Hoa Sơn là để tìm nơi mai táng cha mình. Trong lúc chúng đào bới loạn xạ trên đỉnh Hoa Sơn thì mình có thể chôn hài cốt song thân vào chung một chỗ, sau đó đưa kiếm tị vãn.

Không ngờ nàng nói dối như vậy, Tứ Lão càng tin sâu sắc. Năm xưa Ôn Thị Ngũ Lão bắt được Kim Xà Lang Quân, ông cũng dẫn chúng lên núi Hoa Sơn. Bảo tàng không thấy, lại mất hai đồng bọn phái Không Động, rồi Kim Xà Lang Quân đột nhiên mất tích. Trong đầu chúng vẫn in sâu ý nghĩ, bảo vật nhất định ở trên đỉnh Hoa Sơn. Ngày trước Trương Xuân Cửu và Vương Thất Động lên Hoa Sơn tìm kiếm cũng vì lý do này.

Thế là Ôn Thị Tứ Lão áp giải Thanh Thanh đi, ngày đêm ngựa không dừng vó, chỉ sợ Viên Thừa Chí đuổi theo.

Hôm đó đi đến cảnh giới tỉnh Sơn Tây, năm người chạy suốt một ngày khá mệt rồi, bèn ghé vào một khách điểm. Ôn Phương Nghĩa là người to lớn nhất, ăn uống dữ nhất. Lão liên tiếp hô hoán tiểu nhị dọn thức ăn, rót rượu, nấu mì.

Khi tiểu nhị bưng cơm nước lên, lão cứ như thường lệ mà ăn lấy ăn để. Ba lão kia và Thanh Thanh chưa kịp đụng đũa, Ôn Phương Nghĩa đột nhiên từ trong tô mì gắp lên một vật. Lão há mồm định kêu, nhưng lập tức miệng cứng lại không nhúc nhích được nữa. Bốn người kinh hãi nhìn lại, thấy vật lão vừa gắp lên là một con nhện đen sì rất lớn.

Ôn Phương Đạt sờ cổ tay huynh đệ thấy không còn mạch nữa, mặt đã bắt đầu đổi sang sắc đen, mũi không còn hơi thở.

Ôn Phương Ngộ vừa kinh hãi vừa giận dữ, xách tên tiểu nhị quăng mạnh xuống đất. Nghe rắc rắc hai tiếng, cả hai chân hắn bị gãy xương, ngất xỉu ngay tại chỗ.

Ôn Phương Sơn dùng đũa gấp con nhện, chạy ra ngoài, túm lấy ngực người chủ quán, hét lên: “Người gan thật, dám giết người cướp của. Cái gì đây?”

Chủ quán hoảng sợ đến nỗi hồn phi phách tán, lắp bắp: “Tiệm này... Tiệm này xưa nay có tiếng, nhà bếp sạch sẽ. Làm... Làm sao có... có thứ này.”

Ôn Phương Sơn bóp vào má hắn cho cảm hạ xuống, không ngậm miệng lại được, rồi cầm đũa nhét con nhện vào trong miệng. Chỉ chốc lát là người chủ quán mất mạng ngay.

Lúc này trong tiệm rối loạn vô cùng. Ôn Phương Đạt thì tay phải túm lấy cổ tay Thanh Thanh để phòng nàng chạy trốn, tay trái lo ôm thi thể huynh đệ. Ôn Phương Sơn, Ôn Phương Ngộ thì bất luận phải trái loạn đả một hồi, giết bảy tám mạng vừa thực khách vừa tiểu nhị, lại còn phóng hỏa đốt trụi tòa khách điếm. Mọi người thấy họ hung hãn như thế, ai cũng ôm đầu bỏ chạy.

Ba lão già còn sống đem chôn thi hài Ôn Phương Nghĩa ở một nơi hoang vắng, vừa đào huyết vừa giận dữ thóa mạ, không đoán nổi con nhện kịch độc đó từ đâu mà có. Thanh Thanh đã từng nếm mùi đau khổ do Ngũ Độc Giáo, nghĩ ngay: “Thì ra mụ ăn mày đã âm thầm theo dõi mình.”

Ngày hôm sau bốn người vào tiệm ăn cơm, ép bọn tiểu nhị ăn trước mấy miếng. Thấy tiểu nhị vô sự, họ mới dám ăn uống.

Đi được mấy ngày đường nữa, một đêm đột nhiên trong khách sạn có tiếng người huyền não, hô hoán bị ăn cắp ngựa. Ôn Phương Ngộ thức dậy xem xét. Lão tới gần chuồng ngựa, trong màn đêm đột nhiên nghe tiếng “xuyt” như một luồng nước xịt đến trước mặt. Lão vội vàng tránh né, nhưng không thể kịp, vừa bị nước xịt trúng mặt đã thấy mùi tanh xộc vào mũi.

Lão biết là hồngбет, nhưng lúc này cặp mắt không mở ra được nữa, đành nghe tiếng để đoán phương hướng. Trường tiên vừa lia ra đã đánh gãy ngay xương sống của mấy người nấp trong bóng tối để xịt nước. Còn sót một người, hét lên: “Lão kia còn hung dữ nữa ư?”

Hắn đưa búa lên chém. Nhưng trường tiên của Ôn Phương Ngộ đã vòng lại, quán cả tay lẫn búa rồi dùng sức hất ra. Hắn bị giật bay lên, đập đầu vào tường vỡ óc ra mà chết.

Ôn Phương Đạt, Ôn Phương Sơn tưởng chỉ có mấy tên trộm vặt, huynh đệ mình dư sức lo liệu. Khi nghe Ôn Phương Ngộ kêu gào liên tục, chạy ra xem thì thấy lão không ngớt cào cấu lên mặt, mới biết đã có chuyện không hay. Ôn Phương Đạt ôm lấy em trai, còn Ôn Phương Sơn nhảy vọt ra ngoài để xem xét tình hình bên địch.

Ôn Phương Sơn không thấy gì lạ, lúc về phòng thì thấy huynh trưởng đang ôm ngũ đệ mà khóc lóc. Thì ra Ôn Phương Ngộ đã tắt thở, khuôn mặt bắt đầu thối rữa, râu và lông mày rụng sạch.

Ôn Phương Đạt vừa khóc vừa nói: “Hai mươi năm trước chúng ta bắt được Kim Xà ác tặc, cắt hết gân cốt cho biến thành phế nhân, thuốc độc trong mình hẳn đã bị chúng ta lục lấy hết rồi. Thế mà hai đạo huynh phái Không Động lại trúng kịch độc mà chết, rồi hẳn trốn thoát. Chẳng lẽ Ngũ Độc Giáo đã cứu hẳn?”

Ôn Phương Sơn nói: “Không sai! Thì ra Ngũ Độc Giáo đã âm thầm chống đối chúng ta. Lần này chúng ta được Tào Hóa Thuần mời tới mưu đồ đại sự, sắp thành công thì giáo chủ Hà Thiết Thủ của Ngũ Độc Giáo đột nhiên trở mặt, thế là xoi hỏng bống không. Mãi đến bây giờ đệ vẫn chưa biết là lý do gì.”

Ôn Phương Đạt suy nghĩ một chút rồi đột nhiên nhảy chồm lên, la lớn: “Kim Xà ác tặc dụng độc lợi hại đến thế, không chừng hẳn xuất thân từ Ngũ Độc Giáo.”

Ôn Phương Sơn giật mình nói: “Nhất định là thế rồi.”

Hai lão hồi tưởng tình hình năm xưa Kim Xà Lang Quân đến Tịnh Nham trả thù, bây giờ nhớ lại nỗi khiếp sợ lúc đó vẫn còn run rẩy. Chúng chôn cất thi thể Ôn Phương Ngộ, bàn bạc mất nửa ngày rồi quyết định lên núi Hoa Sơn trước, đào được kho tàng rồi mới tìm cách trả thù. Chúng sợ Ngũ Độc Giáo ra tay ám hại, chẳng những ăn uống đặc biệt cẩn thận, mà ban đêm cũng không dám trú trong khách sạn nữa.

Một hôm, hai anh em dẫn Thanh Thanh vào ngủ trong một ngôi chùa cũ nát. Ôn Phương Đạt tuổi tác đã cao, nhưng thần lực phi thường. Lão khiêng hai cái cối đá rất lớn, chặn cửa trước một cái, cửa sau một cái, rồi mới yên tâm nằm ngủ. Đến nửa đêm, hình như phía sau vách tường có tiếng chuột kêu. Hai lão tỉnh dậy, tưởng là chuột nên không để ý lắm.

Ôn Phương Sơn mơ hồ định ngủ tiếp, đột nhiên mũi ngửi thấy mùi thơm kỳ lạ, rồi cảm thấy cả người khỏe khoắn khoan khoái dị thường, như đang trôi nổi trong cõi hư không cực lạc. Trong lúc phiêu diêu, bỗng lão hiểu ra có chuyện không hay, thét lớn một tiếng rồi nhảy chồm lên.

Sự việc chỉ trong chớp nhoáng, nhưng Ôn Phương Đạt giang hồ lão luyện đã mấy chục năm, phản ứng cực nhanh. Lão lập tức kéo tay Thanh Thanh, xách nàng nhảy lên bàn thờ.

Dưới ánh sao mờ nhạt, Ôn Phương Sơn múa tít cương trượng phát ra tiếng gió vu vu. Bỗng nghe ầm một tiếng như sấm nổ, tượng Phật đã bị cương trượng đánh bay mất một nửa. Từ sau tượng Phật, hai hán tử áo vàng nhảy ra. Một tên múa đao tấn công Ôn Phương Sơn, còn tên kia cầm một cái ống, định thổi sương độc ra thêm.

Ôn Phương Đạt vẫy tay, hai mũi tụ tiễn bắn vào ngực hai hán tử, giết chúng ngay tại chỗ. Ôn Phương Sơn không chịu dừng tay, cứ tiếp tục vung trượng loạn xạ.

Ôn Phương Đạt la lên: “Tam đệ! Định chết hết rồi.”

Ôn Phương Sơn không nghe, thần trí đã bị khói độc làm mê hoặc, vung cương trượng càng lúc càng gấp rút. Ôn Phương Đạt biết là hỏng bét, nhảy xuống toan đoạt lấy binh khí của em, nhưng cương trượng múa không thấy bóng, chỉ còn một vòng sáng bạc. Nhất thời Ôn Phương Đạt không sao nhảy vào đoạt trượng được.

Đột nhiên Ôn Phương Sơn quát lên một tiếng, hất ngược trượng lại cho đầu rồng trên trượng đập vào ngực mình. Máu miệng lão phun thành vòi, hai chân giãy giãy mấy cái rồi

đuổi thẳng ra, rõ ràng không sống được nữa.

Thế là chỉ mấy ngày mà Ngũ Độc Giáo đã hại chết ba lão già. Ôn Phương Sơn là ông ngoại ruột của Thanh Thanh, trước nay vẫn thân cận hơn bốn lão kia một chút. Nàng bất giác rơi mấy giọt nước mắt.

Ôn Phương Đạt im lặng, khiêng thi hài Ôn Phương Sơn ra ngoài chôn cất. Lão chấp tay khăn vải trước mộ, rồi bảo Thanh Thanh: “Đi thôi!”

Thanh Thanh dập đầu lạy ông ngoại mấy cái, rồi theo đại gia đi ngay trong đêm.

Dọc đường Ôn Phương Đạt phòng bị càng cẩn thận hơn. Vào tới địa giới tỉnh Thiểm Tây, một thiếu niên áo đỏ vô cớ đến gần lão, lập tức bị lão vung chưởng đập cho vỡ sọ. Thanh Thanh thấy khuôn mặt xanh xao của lão càng lúc càng mất hết tính người, nói chuyện với lão cũng không dám.

Một hôm, đã tới gần chân núi Hoa Sơn. Hai người đi hơn nửa ngày đều thấy khát nước, nên ghé vào một quán lương đình nghỉ chân uống nước, cũng là để ngựa nghỉ ngơi một chút. Một người nông dân đi vào trong đình, dùng thổ âm Thiểm Tây hỏi: “Vị này là Ôn lão gia phải không?”

Ôn Phương Đạt hét lên: “Người muốn gì?”

Nông phu đáp: “Lúc này có người cho tiểu nhân hai quan tiền, sai tiểu nhân đem thư đến cho lão gia.”

Ôn Phương Đạt hỏi: “Người đó đâu?”

Nông phu đáp: “Cuối ngựa đi rồi.”

Ôn Phương Đạt sợ có quỷ kế, bèn sai Thanh Thanh mở thư ra, thấy không có gì lạ mới cầm lấy mà đọc. Thư gồm ba trang, trang đầu tiên viết: *“Ôn lão đại! Ba thằng em người vì sao mà chết, muốn biết rõ thì xem trang sau.”*

Ôn Phương Đạt cất tiếng thóa mạ: “Con mẹ nó!” Lão giở trang thứ hai ra xem. Mấy trang giấy này dính chặt lại, rất khó gỡ ra, lão phải cho tay vào miệng thấm chút nước bọt mới mở được. Trang thứ hai viết: *“Người gần chết rồi. Mở trang thứ ba mà xem tại sao người chết”*.

Ôn Phương Đạt càng giận dữ hơn, lại thấm nước bọt mở trang thứ ba. Trên trang này chỉ vẽ một con rết rất lớn và một cái sọ người, không có chữ nào. Lão tức giận quẳng tờ giấy xuống đất, đột nhiên cảm thấy ngón tay trở và đầu lưỡi hơi tê dại. Lão định thần suy nghĩ một chút, bất giác mồ hôi lạnh tuôn ào ra.

Thì ra ba tờ giấy này đều tẩm chất kịch độc, dán hơi dính vào nhau, viết những câu chọc tức người ta. Người xem giận dữ mà không để phòng, dùng đầu ngón tay để thấm nước bọt, tự đưa thuốc độc vào miệng. Đó là một trong ba mươi sáu cách hạ độc của Ngũ Độc Giáo. Năm xưa Kim Xà Lang Quân đã học từ Hà Hồng Dực, tẩm chất độc trên bí kíp giả, nên Trương Xuân Cửu trúng độc mà chết.

Ôn Phương Đạt đang kinh hãi thì ngẩng đầu lên, thấy người nông dân kia đã chạy xa mấy chục bước. Lão giận dữ vô cùng, chạy ra khỏi đình nhưng bỗng cảm thấy chóng mặt hoa mắt, càng muốn tập trung tâm thần càng thấy đầu đau như cắt. Lão biết mình hỏng

rồi, bèn gom hết sức tàn phóng cây kích vào sau lưng người đó.

Tên này đúng là giáo đồ Ngũ Độc Giáo, cứ tưởng mình đắc thủ rồi, không đề phòng cây đoản kích bay tới nhanh như gió. Hắn mới gào lên một tiếng đã bị kích xuyên qua ngực, ghim cứng người xuống đất. Ôn Phương Đạt cười thảm khốc, rồi ngã ngựa ra sau.

Thanh Thanh kêu lên: “Đại gia gia! Gia gia sao rồi?” Nàng cúi xuống xem, nào ngờ tay trái Ôn Phương Đạt bỗng đưa thẳng ra, hất cây kích đang nằm sát đất lên đâm vào trước ngực Thanh Thanh.

Thanh Thanh không ngờ ông ngoại sắp chết còn hạ độc thủ. Nàng chỉ thấy một lần sáng bạc nhoáng lên trước mắt, mũi kích đã gần tới ngực, biết mình không tránh kịp nữa, đành nhắm mắt chờ chết. Đột nhiên nàng nghe một tiếng “keng”, rồi dưới chân đau đớn kịch liệt. Mở mắt ra thì thấy đoản kích đã bị người khác đánh rơi dưới đất, cán kích đụng phải chân mình.

Nàng định quay lại xem thử ai vừa cứu mình, nhưng sau lưng đã bị nắm chắc, không động đậy được. Người đó dùng dây da trói chéo hai cổ tay nàng ra phía sau lưng, rồi mới bước tới đứng trước mặt. Đây chính là mục ẩn mày Hà Hồng Dục ở Ngũ Độc Giáo.

Thanh Thanh cảm thấy một luồng hơi lạnh bốc lên dọc xương sống, nghĩ thầm: “Lọt vào tay mục ác ôn này, không biết phải chết thê thảm đến thế nào. Ước gì lúc này mình bị đoản kích của Đại gia gia đâm chết, vừa mau lẹ vừa ít đau khổ hơn nhiều.”

Hà Hồng Dục cười gằn, nham hiểm nói: “Người muốn ta dùng đao giết người, hay muốn ta dùng một ngàn con rắn độc, cho cắn người bốn mươi chín ngày để mặt người giống như mặt ta?”

Thanh Thanh nhắm mắt không đáp. Hà Hồng Dục lại nói: “Nếu người dẫn ta đi tìm người cha vô lương tâm của người, ta sẽ không bắt người chịu đau khổ vô ích.”

Thanh Thanh nghĩ: “Dù sao mình cũng phải đi tìm nơi chôn cất gia gia, dẫn mục đi cũng được.” Nàng bèn nói: “Ta cũng định đi tìm gia gia. Bà cứ đi chung với ta.”

Hà Hồng Dục thấy nàng đồng ý mau lẹ, bất giác nảy dạ nghi ngờ. Nhưng mục nghĩ Kim Xà Lang Quân đã trở thành phế nhân, võ công mất sạch, không nên sợ hãi làm gì, nên cười nhạt rồi nói: “Được! Người dẫn đường đi.”

Thanh Thanh nói: “Thả ta ra đi, để ta mai táng Đại gia gia trước đã.”

Hà Hồng Dục cười gằn: “Thả người ra ư? Hừ!”

Mục nhặt cây đoản kích của Ôn Phương Đạt, đào bên vệ đường một cái hố lớn, quăng thi hài của Ôn Phương Đạt và tên giáo đồ Ngũ Độc Giáo vào, lấp chung lại. Vừa chôn, mục vừa lầm bầm: “Thằng cha người là đồ vô lương tâm, nhưng ta quyết không để người khác hành hạ hắn. Bốn lão này đã hại hắn sống không được chết cũng không xong, ta muốn tìm chúng thanh toán từ lâu rồi, mãi đến hôm nay mới trút được mối hận. Sao người gọi chúng là gia gia vậy?”

Thanh Thanh không đáp ngay, nghĩ bụng: “Nếu mình nói ra, mục lại chửi mắng mẫu thân mình một chập.” Nàng nói: “Họ già rồi. Ta phải gọi họ là gia gia, chứ không lẽ bắt họ gọi ta là bà bà?”

Ngày hôm đó hai người đi được bốn năm chục dặm đường, nghỉ đêm ở lưng chừng núi. Hà Hồng Dục dùng dây da trói chặt hai chân Thanh Thanh, để phòng nàng chạy trốn. Hôm sau mới mờ sáng Hà Hồng Dục đã cởi dây trói cho Thanh Thanh, hai người tiếp tục lên núi. Đường càng đi càng dốc, về sau phải dùng cả tay và chân bám lấy dây thừng mới trèo lên được. Hà Hồng Dục đã mất bàn tay trái, không thể nắm Thanh Thanh kéo lên, nên cởi dây trói tay cho nàng, bắt nàng leo trước, còn mình giám sát phía sau. Thanh Thanh trước giờ chưa từng lên núi Hoa Sơn, Hà Hồng Dục phải chỉ cho nàng đường đi nước bước.

Đêm đó, hai người nghỉ ngơi dưới một gốc cây lớn. Trong cảnh rừng núi hoang vu, ánh trăng lạnh lẽo, nghe tiếng chim kêu vượn hú, Thanh Thanh hết nghĩ đến mạng mình đang nằm trong tay kẻ thù, lại nghĩ đến song thân và Viên Thừa Chí. Nàng nghĩ mãi không dứt ra được, vừa sợ sệt vừa đau khổ, không sao ngủ được.

Sáng sớm hôm sau lại tiếp tục trèo lên núi, cứ thế mãi đến xế chiều ngày thứ ba mới lên tới tuyệt đỉnh Hoa Sơn. Thanh Thanh từng nghe Viên Thừa Chí kể tỉ mỉ về nơi chôn cất cha mình. Bây giờ nàng ngẩng đầu lên, nhìn thấy một vách núi thẳng đứng, kế bên có một cây thông lẻ loi và những tảng đá hình thù cổ quái, bên dưới có nguồn suối chảy xuống như thác đổ, giống hệt những gì chàng đã kể. Nàng bất giác trong lòng chua xót, nước mắt lăn chã.

Hà Hồng Dục nghiêng răng hỏi: “Hắn trốn ở đâu?”

Thanh Thanh chỉ vào một cái động trên vách núi dựng đứng, đáp: “Gia gia ở trong đó.”

Hà Hồng Dục nghiêng đầu ngẫm nghĩ, cũng nhớ năm xưa Kim Xà Lang Quân ẩn thân đâu đó gần đây, bèn mím chặt môi nói: “Được! Chúng ta lên đó gặp hắn.”

Thanh Thanh thấy thần sắc của mục đáng sợ vô cùng, tuy nàng đã quyết ý muốn chết mà cũng rung mình một cái. Hai người đi ngang đi dọc để tìm đường trèo lên vách núi dựng đứng đó, đột nhiên nghe thấy bên kia khúc quanh có tiếng cười nói.

Hà Hồng Dục vội kéo Thanh Thanh núp vào sau một lùm cỏ, hai ngón tay phải đã đeo sẵn vuốt thép tẩm thuốc độc, đè vào yết hầu Thanh Thanh, khẽ quát: “Không được lên tiếng!”

Hai người nấp sau lùm cỏ nhìn ra, thấy một đạo sĩ già và một hán tử trung niên vừa cười nói vui vẻ vừa bước tới. Thanh Thanh nhận ra Mộc Tang đạo nhân và đại sư ca Đồng bút thiết toán bàn Hoàng Chân của Viên Thừa Chí. Võ công hai người này đều ăn đứt Hà Hồng Dục, nhưng nàng biết mình chỉ động dậy một tí là hai cái vuốt tẩm thuốc độc sẽ ghim vào yết hầu lập tức.

Hoàng Chân mỉm cười nói: “Sư phụ chỉ mấy ngày nữa là lên núi, còn tiểu sư đệ thì hôm nay sẽ tới đây. Đạo trưởng không phải rầu rĩ vì thiếu đối thủ chơi cờ nữa.”

Mộc Tang đạo nhân cười đáp: “Nếu không ghiền chơi cờ, thì ta đường xa lặn lội về đây để làm chi? Phái Hoa Sơn các người hội họp, có liên can gì đến ta đâu?” Hai người vừa cười vừa nói, dần dần đi xa.

Hà Hồng Dục biết phái Hoa Sơn lợi hại, nghe nói họ hội họp ở đây liền nghĩ: “Nơi này nguy hiểm, không nên ở lại lâu.” Mục khom người từ từ bò lên vách núi, lấy sau lưng ra một

sợi dây, một đầu buộc lên một cành cây lớn, đầu kia buộc vào người mình và Thanh Thanh, từ từ tuột xuống. Việc này mục đã từng làm rất nhiều lần.

Năm xưa, phía trước sơn động này có một chàng trai không có lương tâm, tay cầm cây Kim Xà Kiếm, mặt mày hung dữ đứng canh chừng không cho mục vào. Hình ảnh đó đột nhiên tái hiện trong tâm trí mục, như chuyện mới xảy ra. Cảnh vật giống hệt như xưa, không biết người còn trong động hay không.

Thanh Thanh nhìn thấy dấu vết huyết động trên vách núi, bèn la lên: “Đây rồi!”

Trái tim Hà Hồng Dực thỉnh thoảng đập lên loạn xạ. Mấy chục năm nhớ nhưng không dứt, cả ngày lẫn đêm, chẳng giây phút nào mục không nghĩ đến lúc gặp lại con người vô lương tâm đó. Mục không biết mình sẽ điên cuồng hành hạ ông rồi mới giết; hay mình sẽ mềm lòng mà năn nỉ ông. Tự đáy lòng, mục rất mong ông hồi tâm chuyển ý, hòa lại với mình, cùng xây giấc mộng đoàn viên. Cho dù ông đánh đập mình để trút giận, thậm chí giết mình đi cũng được. Bây giờ đến lúc gặp nhau, mục bỗng thấy toàn thân run rẩy, lòng bàn tay đầm mồ hôi lạnh.

Ngày trước ông cầm vào dây lấy Kim Xà Kiếm, khi rời động đã lấy đá bịt cửa động lại, sợ người khác tiến vào. Hà Hồng Dực thấy cửa động chỉ còn một lỗ nhỏ, bèn dùng tay phải đào bới như điên. Đất đá lăn ầm ầm xuống, cửa động dần dần mở rộng ra. Mục sai Thanh Thanh vào động trước, còn mình thì thủ sẵn những cái vuốt thép có tẩm chất kịch độc, để phòng Kim Xà Lang Quân đột kích.

Thanh Thanh mới vào cửa động nước mắt đã chảy như mưa, càng vào sâu càng khóc dữ. Đi mới mấy bước, trong động đã tối đen. Hà Hồng Dực thắp lửa lên, đốt đầu sợi dây thừng, bảo nàng cầm vào soi đường. Thanh Thanh ngẩn ra, trầm nghĩ: “Đốt sợi dây này, làm sao có thể trở lên? Ta thì quyết chết ở đây với song thân, nhưng chẳng lẽ mục không muốn trở ra?”

Hà Hồng Dực càng vào trong càng cảm thấy sơn động này không có người ở, bèn nảy dạ nghi ngờ. Đột nhiên mục vung tay túm chặt gáy Thanh Thanh, hét lên: “Người mà đùa giỡn với lão nương, thì lão nương sẽ cho người chết không tử tế.”

Đột nhiên gió lạnh ập vào người, ánh đuốc lung linh. Hai người đã tới căn thạch thất trống rỗng. Hà Hồng Dực run rẩy đưa ngọn đuốc lên soi khắp xung quanh, thấy bốn vách đều khắc vô số đồ hình võ công, lại có bốn dòng chữ: *“Trọng bảo bí thuật; Tặng người hữu duyên; Làm môn hạ ta; Gặp họa đừng oán.”*

Mục ở chung với Kim Xà Lang Quân chẳng được bao lâu, nhưng ông từng vẽ tặng mục một bức tranh, có viết chữ đề tặng, nên bút tích của ông đã in đậm vào lòng. Bây giờ chữ viết trên vách còn tro đó, nhưng người không thấy ở đâu. Mục đau lòng như cắt, lớn tiếng kêu gọi: “Tuyết Nghi! Ra đây đi! Huynh muốn gặp muội không?”

Âm thanh làm bụi bặm trên trần rơi xuống, phủ đầy cả hai người. Mục quay đầu lại, giận dữ hỏi Thanh Thanh: “Hắn đâu rồi?”

Thanh Thanh khóc òa lên, chỉ xuống đất mà đáp: “Ở đây.”

Hà Hồng Dực bỗng thấy trước mắt tối đen, suýt nữa ngất đi. Mục loạn choạng phải đưa tay nắm chặt lấy cổ tay Thanh Thanh, cất giọng khản đặc lên hỏi: “Người nói gì?”

Thanh Thanh nói: “Gia gia an táng ở đây.”

Hà Hồng Dược nói: “À! Thì ra... chàng... chàng đã chết rồi...”

Mụ không đứng vững được nữa, ngồi phịch xuống tảng đá ngày xưa Kim Xà Lang Quân ngồi luyện khí, tay phải ôm đầu, nước mắt rơi xuống như mưa, vô cùng đau khổ. Bao nhiêu oán hận tích tụ mấy chục năm nay bỗng bùng tiêu mất, tình ý lại dịu dàng như xưa. Mụ khẽ bảo: “Đi đi! Ta tha ngươi.”

Thanh Thanh thấy mụ đau khổ như vậy, bất giác nảy mối tương liên. Mụ bị gia gia đối xử không tốt, mình gặp phải Viên Thừa Chí không có lương tâm, hai người thật là hoàn cảnh như nhau. Nàng bèn nhảy tới ôm lấy mụ, khóc rống lên.

Hà Hồng Dược bảo: “Ra ngoài nhanh lên. Sợi dây này cháy thêm một lúc nữa, thì ngươi vĩnh viễn không trở lên được.”

Thanh Thanh hỏi: “Còn bà thì sao?”

Hà Hồng Dược đáp: “Ta ở đây với gia gia ngươi.”

Thanh Thanh nói: “Ta cũng không muốn lên nữa.”

Hà Hồng Dược chìm đắm vào suy nghĩ, không đếm xỉa gì tới Thanh Thanh nữa, đột nhiên đưa tay cào bới điên cuồng dưới đất. Thanh Thanh kinh hãi hỏi: “Bà làm gì đấy?”

Hà Hồng Dược ủ rũ đáp: “Đã hai mươi năm ta nhớ ông ấy mà không được gặp. Bây giờ được thấy mấy khúc xương của ông ấy cũng là an ủi.”

Thấy thần sắc mụ thay đổi hẳn, Thanh Thanh vừa kinh hãi vừa sợ sệt. Đất trong động khá mềm, bàn tay của Hà Hồng Dược cứng như xẻng sắt, bới lên không ngớt. Chỉ chốc lát, trong hố đã lộ ra một đồng xương khô, đúng là hài cốt của Kim Xà Lang Quân mà ngày trước Viên Thừa Chí đã an táng.

Thanh Thanh phóng tới đồng hài cốt của cha mình, khóc rống lên. Hà Hồng Dược bới thêm một chập, đột nhiên nhặt cái đầu lâu ôm vào trong lòng, vừa hôn vừa khóc gọi: “Hạ lang, Hạ lang! Muội tới thăm huynh đây.”

Lát sau mụ lại khe khẽ hát những bài dân ca của tộc Bài Di. Thanh Thanh nghe không hiểu câu nào.

Hà Hồng Dược hát một lúc, lại kề cái đầu lâu vào môi mà hôn như điên dại. Bỗng mụ đau nhói la lên, cảm thấy má mình bị một vật nhọn đâm vào. Mụ đưa cái đầu lâu ra chỗ ánh nến mà xem tỉ mỉ, thấy hai hàm răng của đầu lâu đang cắn chặt một cây kim thoa nhỏ. Kim thoa lộ ra rất ít, nên lúc đầu không nhìn thấy.

Hà Hồng Dược đưa tay cạy vào trong miệng đầu lâu, răng rơi rụng lả tả, mũi kim thoa cũng rơi xuống đất. Mụ nhặt lên, chùi sạch đất cát. Sắc mặt mụ bỗng thay đổi hẳn, giận dữ hỏi: “Mẹ ngươi tên là Ôn Nghi phải không?”

Thanh Thanh gật đầu. Hà Hồng Dược vừa đau khổ vừa tức tối, nghiêng răng nói: “Hay lắm, hay lắm! Cha ngươi sắp chết vẫn nhớ con tiện tì đó, ngậm kim thoa của ả vào miệng.”

Mụ nhìn hai chữ “Ôn Nghi” khắc trên cây thoa mà mắt như phun ra lửa. Đột nhiên mụ ngậm cây thoa vào miệng mà cắn nhai ngấu nghiến, đến nỗi miệng đầy máu tươi.

Thanh Thanh thấy thần trí mụ đã loạn, thầm nghĩ: “Giờ chết của hai ta sắp đến rồi.” Nàng lấy trong người ra hũ tro cốt của mẹ mình, tháo tấm da bọc nắp, rồi lật úp hũ, đổ tro cốt vào trong huyết. Hà Hồng Dực thấy vậy, ngăn ra quát hỏi: “Người làm gì vậy?”

Thanh Thanh không trả lời. Nàng đổ hết tro vào, hất đất vụn xung quanh lấp lên, lòng thầm khẩn vái: “Gia gia má má trên trời có linh thiêng thì chứng giám, con đã hoàn thành tâm nguyện hợp táng song thân rồi.”

Hà Hồng Dực giật lấy cái hũ, nhìn là biết ngay. Mụ la lên: “Đây là hài cốt mẹ ngươi phải không?”

Thanh Thanh chậm rãi gật đầu. Mụ xoay tay phóng chuồng, Thanh Thanh rút người lại nhưng không tránh kịp. Nàng bị phát chuồng đánh trúng vai, loạn choạng suýt nữa té nhào.

Hà Hồng Dực la lên như điên dại: “Không cho các ngươi hợp táng! Không cho các ngươi hợp táng!”

Mụ đưa tay cào bới loạn xạ, nhưng tro đã hòa lẫn vào đất, không hốt ra được nữa. Lửa ghen bốc lên, lòng bỏng như bị đốt, mụ lượm từng miếng hài cốt trong huyết ra, la lên: “Ta phải đốt ngươi thành tro, rồi rải dưới chân núi Hoa Sơn cho ngươi bay tứ tán, vĩnh viễn không được sum họp với con tiện tì đó.”

Thanh Thanh kinh hãi, nhảy xổ vào ngăn cản. Nhưng chỉ mấy chiêu là nàng bị mụ đánh ngã nhào xuống đất. Hà Hồng Dực cởi áo ngoài trải dưới đất, bỏ hài cốt Kim Xà Lang Quân lên, rồi châm lửa đốt. Tay trái mụ kiểm chế Thanh Thanh không cho động đậy, còn tay phải quạt cho lửa hồng lên. Chỉ chốc lát là khói mù mịt trong thạch động.

Thạch động bị bít kín đã lâu, đầy chương khí độc hại. Khi hai người mở lối vào động, chương khí bên ngoài đã bị gió núi xua bớt, nên Hà Hồng Dực và Thanh Thanh bước vào mà không phát giác. Bây giờ Hà Hồng Dực đốt áo, hơi nóng bốc lên, hút chương khí ở sâu trong động ủa ra ngoài. Hai người lập tức chóng mặt, ngạt thở. Thanh Thanh chạy ra ngoài được mấy trượng thì thần trí mơ hồ, té ngã xuống đất.

*
* *

Trong phạm điểm Viên Thừa Chí nhìn thấy ký hiệu của Hà Hồng Dực dính ở góc tường, biết mụ đang triệu tập giáo chúng để truy kích Ôn Thị Tú Lão. Thanh Thanh lại lọt vào tay Ôn Thị Tú Lão rồi, bất kể bên nào thắng thì nàng cũng bị liên lụy. Vì thế chàng vô cùng lo lắng, lập tức ruổi ngựa rượt theo.

Dọc đường chàng biết mấy lão họ Ôn trúng độc chết dần, lại càng lo lắng hơn, ngày thì ăn không ngon miệng, đêm thì ngủ không yên giấc. May mà chúng rượt nhau về hướng Hoa Sơn, nên chàng không đến nỗi vì theo đuổi mà lỡ mất ngày hẹn trên núi.

Viên Thừa Chí cùng mọi người đi mấy hôm thì gặp Thôi Thu Sơn, An đại nương và An Tiểu Huệ. Tuy ba người này không phải môn nhân phái Hoa Sơn, nhưng xưa nay thân thiết như người nhà, lên Hoa Sơn họp mặt cũng không sao.

Đến chân núi Hoa Sơn, ghé vào quán lương đình hóng mát, Hồng Thắng Hải nhận thấy một khoảnh đất nhìn hơi lạ. Y dùng binh khí đào lên, phát hiện thi hài của Ôn Phương Đạt và một người nữa.

Viên Thừa Chí nói: “Nhất định Thanh đệ đã lọt vào tay bọn Ngũ Độc Giáo. Chúng ta mau lên núi đi.”

An đại nương an ủi chàng: “Đã đến lúc Hoa Sơn hội họp. Cho dù Mục lão sư phụ chưa đến, thì Hoàng sư huynh, Quy sư huynh chắc đã đến đây, nhất định ra tay cứu giúp.”

Viên Thừa Chí nói: “Ngũ Độc Giáo có gan lên núi Hoa Sơn, chắc đã có chuẩn bị. Chỉ sợ đám sư điệt trúng phải độc thủ của chúng.”

Thôi Hy Mẫn nói: “Sư tổ cũng đến đây, có gì mà sợ nữa? Chúng ta mau lên núi đi.”

Mọi người gởi ngựa ở nhà dân, vội vã trèo lên núi. Lên gần đến đỉnh, đột nhiên họ nghe ba tiếng veo veo của ám khí bắn lên trời, lát sau mới đồng thời rơi xuống. Viên Thừa Chí mừng rỡ nói: “Mộc Tang đạo trưởng đang ở trên núi chào chúng ta đây.”

Chàng lấy trong túi áo ra ba đồng tiền, búng mạnh lên trời. Ba cái chấm màu vàng mất hút trên mây, hồi lâu mới rơi xuống. Thôi Hy Mẫn lên tiếng khen ngợi: “Tiểu sư thúc! Thủ lĩnh phóng ám khí của sư thúc mạnh quá.”

Viên Thừa Chí định nhảy lên đón bắt mấy đồng tiền, đột nhiên một cái bàn tính đen sì từ dưới bay lên, cản ba đồng tiền lại rồi cùng rơi xuống. Một người từ trong lùm cây nhảy vọt ra đón lấy cái bàn toán, cười hì hì mấy tiếng rồi bước tới. Đó chính là Đồng bút thiết toán bàn Hoàng Chân.

Ông mỉm cười nói: “Sư đệ! Người hoang phí quá. Tiền bạc mà vứt ra tùy tiện như thế, chẳng phải xài tiền như nước hay sao? Dân buôn bán chúng ta thấy vậy, không khỏi đau lòng! Ta là người biết làm ăn, tiền đã vào tay thì không thể trả lại cho người được.”

Thôi Hy Mẫn hô lớn: “Sư phụ! Thì ra lão nhân gia đã đến rồi.” Y chạy tới dập đầu ba cái xuống đất, vang lên những tiếng binh binh. Chú cóc này không thềm ngó trước ngó sau, đang vui mừng nên dập đầu càng mạnh. Khi đứng dậy, trán y đã bị sỏi đá làm sưng lên một cục. An Tiểu Huệ vừa thương vừa giận, không ngớt nhỏ giọng trách mắng. Thôi Hy Mẫn đứng đó mà ngoác miệng ra cười, trông khờ khạo vô cùng.

Viên Thừa Chí cùng quần hùng bước tới thi lễ. Sau đó Mộc Tang đạo nhân cũng xuống gặp mặt. Mọi người bước tới bái kiến, nói mấy câu khách sáo chào hỏi lẫn nhau.

Viên Thừa Chí lo lắng cho Thanh Thanh, định hỏi xem đại sư ca có thấy tung tích của nàng hay không. Đột nhiên trong lùm cây bên cạnh có hai con vượn lớn nhảy ra, ôm lấy Viên Thừa Chí. Thôi Hy Mẫn giật mình kinh hãi, vung quyền đánh ngay.

Viên Thừa Chí đưa tay khẽ gạt thoi quyền, mỉm cười hỏi: “Đại Oai, Tiểu Oai! Hai người khỏe chứ?”

Hai con vượn lớn kêu chí chóe, buông Viên Thừa Chí ra, nhanh chân chạy lên đỉnh núi. Thôi Hy Mẫn hỏi: “Hai con vượn này do tiểu sư thúc nuôi phải không? Trời ơi, chúng nổi giận rồi.”

Hai con vượn leo lên mỗi lúc một cao. Viên Thừa Chí thầm nghĩ: “Nhất định Đại Oai và Tiểu Oai đã giấu giếm thứ gì đó, bây giờ lấy ra cho mình xem.” Chàng dõi mắt nhìn theo chúng một lúc, đột nhiên thấy trên vách núi có khói mù bay ra. Chỗ đó chính là huyết động an táng Kim Xà Lang Quân, Viên Thừa Chí bất giác sợ hãi. Hai con vượn lớn cứ múa tay múa chân chỉ trỏ, như ra dấu gọi chàng tới.

An Tiểu Huệ cũng cảm thấy vậy, bèn nói: “Thừa Chí đại ca! Hai con vượn gọi đại ca kia.”

Viên Thừa Chí đáp: “Không sai!” Chàng đưa tay ra dấu với ông cầm. Ông cầm gậy đầu hiểu ý, liền chạy vào thạch thất lấy đuốc và dây dài. Mọi người vòng ra con đường phía sau, trèo lên vách núi đó.

Viên Thừa Chí nói: “Đường vào động ta quen thuộc nhất. Để một mình ta vào là được.”

Chàng xé vạt áo lấy hai mảnh vải nhỏ, nhét vào mũi, thắp đuốc, men theo sợi dây trèo xuống. Hai con vượn lớn đứng trên vách núi cứ nhảy chồm chồm, kêu la loạn lên, gãi đầu gãi tai ra vẻ lo lắng vô cùng.

Viên Thừa Chí xuống tới cửa động, thấy khói bay ra mù mịt. Chàng nín thở chạy vào trong, đến chỗ đường hẹp thì thấy một người nằm vật ra dưới đất. Đến gần nhìn kỹ, thì ra là Thanh Thanh.

Chàng vừa sợ hãi vừa vui mừng, sờ vào mũi nàng thì thấy hơi thở rất yếu. Nhìn vào thấy trong động vẫn còn ánh lửa, Hà Hồng Dược nằm giữa động. Chàng định vào cứu mụ ra, nhưng đột nhiên cảm thấy ngực mình bị đè chặt, chỉ muốn ngất xỉu, nên vội cúi xuống ôm lấy Thanh Thanh, nhanh chân chạy ra ngoài động.

Chàng nắm chặt sợi dây, ông cầm và Hồng Thắng Hải vận sức kéo hai người lên. Viên Thừa Chí thấy xung quanh không còn khói độc nữa, mới dám hít sâu một hơi. Đột nhiên chàng nhin không nổi, lơ lửng giữa trời mà nôn vọt ra.

Mọi người đứng trên vách núi vô cùng lo lắng, chỉ sợ chàng trúng chướng khí nặng quá, tuột tay buông dây là cả hai rơi xuống vực sâu. Ông cầm và Hồng Thắng Hải run run kéo chậm lên. Hai chú cháu Thôi Thu Sơn và Thôi Hy Mẫn đứng bên nín thở theo dõi.

Viên Thừa Chí vì hít khí độc trong động hơi nhiều, chân vừa chạm đất đã chóng mặt đứng không vững nữa, bủn rủn ngồi phịch xuống. Mộc Tang đạo nhân thôi cung quá huyết cho một lúc, chàng mới tỉnh lại, cố tự điều hòa hơi thở, thần trí vô cùng mệt mỏi. Lát sau Thanh Thanh cũng tỉnh lại, vừa thấy Viên Thừa Chí đã khóc òa.

Quần hùng thấy hai người hồi tỉnh mới yên tâm. Thanh Thanh từ từ khôi phục thần trí, kể lại tình hình trong động, chốc chốc lại ngắt quãng.

Viên Thừa Chí ủ rũ nói: “Di mệnh của mẫu thân Thanh đệ là được hợp táng với phụ quân. Bây giờ thì hai người đều hóa thành tro, nhưng rốt cuộc đã được an nghỉ bên nhau.”

Thanh Thanh nói: “Mụ già ác ôn kia tuy hung dữ, nhưng tình cảm với phụ thân muội lại rất thâm sâu. Gia gia phụ lòng bà ấy, thật là không nên không phải. Đại ca! Chúng ta có nên cứu mạng bà ấy không?”

Viên Thừa Chí gậy đầu đáp: “Nên chứ.”

Thôi Hy Mẫn lập tức xung phong vào động cứu người. Viên Thừa Chí dặn: “Khí trong động rất độc, cứu được người phải lập tức ra ngay.”

Thôi Hy Mẫn vào động chẳng bao lâu đã quay trở ra, nói: “Gió núi rất mạnh, uế khí trong động đã bị thổi tan gần hết, nhưng bà ấy chết rồi. Tại hạ không dám ở lâu trong động, nên lấp bùa bà ấy vào trong hố.”

Thanh Thanh gật đầu nói: “Thế là bà ấy được chôn cùng một huyết với gia gia muội. Nếu bà ấy linh thiêng, chắc sẽ vui mừng. Chỉ mong ba người họ không tranh cãi nhau nữa.”

Thừa Chí nói: “Thanh đệ yên tâm đi. Gia gia muội nhất định sẽ bệnh má má muội.”

Thanh Thanh giận dữ hỏi: “Má má muội đẹp hơn bà ấy, nên gia gia nhất định sẽ bệnh má má. Sau này huynh cũng vậy phải không?”

Thừa Chí ngạc nhiên hỏi: “Ta cũng vậy là sao?”

Thanh Thanh vung tay lên tát. Thừa Chí mới gặp còn mừng, thấy nàng đánh mà không tránh né, bị tát vào má nghe “bốp” một tiếng. Thanh Thanh khóc rống lên, nói: “Sau này đại ca chỉ bệnh A Cửu, không bệnh muội. Để muội chết còn hay hơn.”

An Tiểu Huệ vội chuyển đề tài nói chuyện. Nàng xoa đầu hai con vợ mà nói: “May mà Đại Oai và Tiểu Oai phát hiện sớm. Nếu trễ một chút, e rằng Thanh tử và Thừa Chí đại ca trúng độc trong động còn nặng hơn.”

Mọi người đều nói: “Thật là nguy hiểm! May mà loại súc sinh có giác quan linh mẫn, từ xa đã cảm thấy khác thường.”

Quần hùng vừa bàn tán vừa trở lên đỉnh núi. An đại nương và An Tiểu Huệ dìu Thanh Thanh vào trong thạch thất, rửa mặt và thay đổi y phục cho nàng, rồi dìu lên giường nằm nghỉ.

Nội công Thanh Thanh đã không bằng Thừa Chí, lại hít khí độc nhiều hơn, nên đến hôm sau vẫn chưa bình phục hẳn. Nhiều lúc nàng thần trí mơ hồ, vừa khóc vừa la, cứ hôn mê là chửi mắng Viên Thừa Chí vô lương tâm, bất nghĩa, có mới nới cũ. Thấy Viên Thừa Chí bối rối, mọi người vừa buồn cười vừa lo lắng, sợ chàng khó xử nên im lặng lui ra.

Thừa Chí dịu dàng an ủi, hứa chắc không bao giờ phụ lòng Thanh Thanh. Mặt nàng lúc đỏ bừng lúc xám ngoét, không ngớt ói ra nước đen. Viên Thừa Chí không có cách nào chữa trị, chỉ biết ngồi bên giường mà rơi nước mắt.

Sơn động hoặc giếng sâu mà không được thông gió thì uế khí tích lại, vào trong sẽ trúng độc, thậm chí mất mạng. Chuyện này những người đi lại giang hồ vẫn thường gặp phải, nhưng nếu không mất mạng mà được cứu ra thì sẽ hồi phục dần dần. Phen này Thanh Thanh lại khác, cứ ọe nước đen ra mãi. Dường như ngoài uế khí trong động kín ra, nàng còn trúng phải chất độc gì đó trên người Hà Hồng Dục và hài cốt Kim Xà Lang Quân. Lúc này Viên Thừa Chí chỉ mong có Hà Thiết Thủ ở bên. Trên người cô này có đủ loại thuốc giải, không chừng biết cách chữa trị.

Mọi người bên ngoài cứ bàn luận mãi, đều nói tuy tính tình Thanh Thanh có lúc nhỏ nhen, nhưng bụng dạ rất tốt, nếu không chữa được thì Viên Thừa Chí chắc phải đau lòng tới hết đời. Ai cũng thở dài thở ngắn, không vui vẻ nổi.

*
* *

Sắp hoàng hôn, hai con vợ lại kêu la. Bên ngoài tiếng người ồn ào, thì ra vợ chồng Quy Tân Thụ đã dẫn sáu đệ tử, có cả Mai Kiếm Hòa, Tôn Trọng Quân, Lưu Bội Sinh đến nơi. Quy nhị nương ẵm theo cậu con Quy Chung. Thăng bé này cười vẫn còn khờ khạo, nhưng

sức khỏe đã tốt hơn nhiều. Quy nhị nương biết Thanh Thanh trúng độc, liền lấy lọ thuốc Phục Linh Thủ Ô Hoàn mà con mình chưa uống hết, cho nàng một viên. Thanh Thanh uống vào, chốc lát đã ngủ li bì.

Sau đó đại đệ tử của Hoàng Chân dẫn tám sư đệ và hai con trai lên núi. Y thi lễ với Mộc Tang đạo nhân trước, rồi khấu kiến sư phụ và vợ chồng nhị sư thúc. Y thấy Viên Thừa Chí còn trẻ hơn cả con trai lớn của mình, nghĩ đến chuyện quỳ xuống khấu đầu trước mặt chàng bỗng thấy khó khăn. Y gọi “sư thúc”, rồi ngần ngừ đứng đó.

Viên Thừa Chí thấy vị sư đệ này đã ngoại tứ tuần, eo gấu, lưng hổ, gân cốt như sắt, đứng cao hơn mình một cái đầu, không khỏi thầm khen. Chàng nghĩ: “Đại sư ca là bậc anh hùng, phải là nhân vật oai phong thể này mới xứng đáng làm đệ tử của huynh ấy. Thôi Hy Mẫn tính tình lỗ mãng, võ công lại kém, so với vị sư đệ này chênh lệch rất xa.” Thấy y ra vẻ định quỳ, chàng vội đưa tay cản trở, rồi vẫy tay với tám đệ tử khác của Hoàng Chân mà nói: “Mọi người đừng đa lễ nữa.”

Thôi Hy Mẫn đứng bên giới thiệu: “Đây là đại sư ca họ Phùng, tên Nan Địch. Người trên giang hồ gọi huynh ấy là Bát Diện Oai Phong.”

Viên Thừa Chí nói: “Nhất định Phùng huynh đã được chân truyền của đại sư ca.”

Hoàng Chân thấy Phùng Nan Địch không chịu quỳ lạy tiểu sư thúc, nhưng nghĩ y đã là một nhân vật thành danh trong giang hồ, nên không miễn cưỡng. Hơn nữa, trước nay ông thích đùa giỡn nên không nghiêm khắc về mặt lễ số. Ông mỉm cười nói: “Ta là sư phụ tính toán kỹ lưỡng, quả nhiên dạy ra đồ đệ không chịu thiệt thòi. Chúng biết khấu đầu trước mặt tiểu sư thúc chưa chắc đã có tiền lì xì kiến diện.”

Nghe sư phụ nói mấy câu này, Phùng Nan Địch cảm thấy khó xử, tính quỳ trước mặt Viên Thừa Chí, nhưng lại bị chàng ngăn cản. Phùng Nan Địch bèn bảo con trai lớn là Phùng Bất Phá, con trai thứ là Phùng Bất Thôi đến bái kiến Mộc Tang đạo nhân và hai vị sư thúc tổ Quy, Viên, các vị sư thúc như Mai Kiếm Hòa. Viên Thừa Chí không có quà kiến diện cho anh em Bất Phá, Bất Thôi cũng có phần áy náy.

Năm nay Phùng Bất Phá hai mươi ba tuổi, Phùng Bất Thôi hai mươi một tuổi. Hai anh em dựa vào oai thế phụ thân nên được giới võ lâm Cam Túc, Lương Châu nhường nhịn mấy phần, mà cũng có chút ít công phu chân chính. Phen này chúng thấy Viên Thừa Chí chỉ chừng hai mươi tuổi mà mình phải kêu bằng sư tổ, trong lòng rất không phục. Chúng lại thấy cặp mắt chàng sừng đỏ, nước mắt chưa khô, bèn nghĩ: “Không biết tên này khóc nhè chuyện gì, thật là tội tệ. Anh hùng hảo hán dù bị đánh rụng răng cửa thì cũng nuốt máu vào trong, sao có thể khóc vì bị người ta ăn hiếp?” Đối với Viên Thừa Chí, chúng càng coi thường hơn.

Hai anh em này quen biết đám đệ tử Quy Tân Thụ đã lâu, biết trong đó Tôn Trọng Quân kiêu ngạo hiếu thắng nhất, võ công cũng khá. Ngay đêm hôm đó, chúng lén lút bàn nhau, tìm cách khích bác cho Tôn sư cô tỷ thí với tiểu sư thúc tổ, để Viên Thừa Chí xấu mặt một phen. Lỡ bị phụ thân hoặc sư tổ biết được, anh em mình cũng không đến nỗi bị trách mắng.

Sáng hôm sau hai anh em dậy rất sớm, chạy ra ngoài đi tìm Tôn Trọng Quân, nhưng mới ra cửa đã gặp Bát sư thúc Thạch Tuấn. Thạch Tuấn tuổi trẻ hiếu sự, võ công cũng

ngang ngựa Phùng thị huynh đệ. Y quát hỏi: “Này! Hai anh em người lén lút đi tìm cái gì vậy?”

Phùng Bất Thôi mỉm cười đáp: “Bọn điệt đang tìm Tôn sư cô. Nghe nói ở Sơn Đông cô ấy đã dẹp yên phái Bột Hải, chúng điệt muốn xin cô ấy kể cho nghe.”

Thạch Tuấn hoan hỉ nói: “Hay quá! Vừa rồi ta thấy cô ấy ở bên kia núi, đang luyện võ với Mai sư ca.”

Ba người vui vẻ đi ra sau núi. Anh em họ Phùng thăm thì bàn tính, nói thế nào để lôi kéo Tôn Trọng Quân đi tìm Viên sư thúc tổ mà tử võ. Phùng Bất Thôi khẽ nói: “Nếu Tôn sư cô vẫn đang luyện kiếm, thì chúng ta nói là họ Viên chê sư cô sử chiêu này, chiêu kia không đúng.” Phùng Bất Phá vừa cười vừa gật đầu.

Ra đến sau núi, đột nhiên nghe tiếng Tôn Trọng Quân kêu la giận dữ. Cả ba đều bị bất ngờ, nhanh chân chạy tới thì thấy Tôn Trọng Quân đang xách đơn câu đuổi theo một người.

Sách Minh Lý Bắc Lược:

Khí trời nóng nực, mây đen tứ bề kéo tới. Ngoài thành khói đen mù mịt, mưa nhỏ không dứt lại có tuyết rơi. Thành Bắc Kinh bị hạ. Có người nói giặc mai phục sẵn bên trong, thông đồng với em của thái giám Tào Hóa Thuần là Tào Nhị Công mở cửa thành. Có người nói thái giám Vương Tương Hiệu dẫn cả ngàn binh lính trong hoàng cung ra đón tướng giặc Lưu Tông Mẫn dẫn trọn đội quân vào. Lại có người nói Thái giám Tào Hóa Thuần cùng Binh bộ thượng thư Trương Tấn Nham mở cửa Chương Nghĩa đón giặc... Đại để kinh thành thất thủ là do kẻ gian làm nội ứng... Giặc hô to: “Ai mở cửa sẽ không giết”, nên quân sĩ và dân chúng đều cầm nhang đứng hai bên cửa, hễ giặc đi ngang qua là phủ phục xuống đất nghênh đón. Trên cửa nhà dân đều dán những chữ “Thuận Dân”, hoặc “Vĩnh Xương nguyên niên, Thuận Thiên Vương vạn vạn tuế”.

Vào thành hết rồi, binh mã giặc xông bừa vào nhà dân. Tướng giặc hễ thấy phủ đệ to lớn là vào chiếm. Lưu Tông Mẫn chiếm phủ đệ của Đường Hoàng. Lý Mậu chiếm phủ đệ của Chu Toàn.

Bọn cung nữ chưởng quản thư quán của hoàng đế là Đỗ Thị, Trần Thị, Đẩu Thị bị Lý Tự Thành bức hiếp. Trong đó Đẩu Thị được sủng ái nhất, phong làm Đẩu Phi. Lại có Trương Thị cũng được ân sủng. Lý Tự Thành tập họp cung nữ để chia cho bộ hạ, mỗi tướng giặc được khoảng ba mươi cô. Ngưu Kim Tinh, Tống Kiến Sách cũng được mấy cô.

Ngày mùng một tháng tư, Tống Kiến Sách tấu: “Thiên tượng thay đổi, mặt trời mờ tối, phải đình chỉ các loại hình phạt.”

Ngày mùng bảy, Lý Tự Thành tới phủ Lưu Tông Mẫn, thấy trong sân nhốt hơn ba trăm người, một nửa đã không la hét nổi nữa. Lý Tự Thành nói: “Thiên tượng thay đổi, Tống quân sư nói phải giảm hình. Thả chúng ra đi.” Trong đó có mười một thân sĩ giàu có, còn lại đều là võ quan trong triều và bọn giúp việc. Chỉ ngày hôm đó đã thả cả ngàn người, nhưng số đã chết phải tới năm trăm.

Lúc mới vào thành giặc không giết nhiều, vài ngày sau chém giết mạnh tay... Lính giặc đầy đường, tay cầm sẵn dây, hễ thấy ai mập mạp là nghĩ có tiền, bắt trói đòi hối lộ. Có kẻ

dọc đường nộp tiền được thả. Có kẻ dẫn về nhà, cho giặc muốn lấy gì thì lấy rồi được thả. Còn ai đã bị trói dẫn đến phủ Lưu Tông Mẫn thì không thể nào sống sót.

Ban đầu giặc còn giả vờ giết những kẻ lạm sát, tuyên bố “Ai cướp bóc, gian dân dân chúng thì lập tức xử lăng trì”. Chúng bắt bốn tên cướp bóc dân chúng, tuyên án rồi chặt mỗi tên làm năm đoạn. Dân chúng tin tưởng, nên yên tâm mở tiệm sinh hoạt, buôn bán bình thường. Bốn năm ngày sau giặc mới tiến hành cướp, giết. Chúng ghép mười nhà thành một bảo, một người chạy trốn thì cả mười nhà bị chém. Nhà thương lưu thì bọn tướng giặc kiểm kê, tịch thu. Nhà trung lưu, hạ lưu thì chúng cho quân lính cướp bóc chia nhau. Lại có lệnh, tất cả lừa ngựa và đồ đồng của dân gian đều phải tịch thu, đưa về doanh trại. Vì thế dân chúng trong thành, nhà nào cũng khánh kiệt.

Quân giặc vào nhà dân, đầu tiên là mượn nồi niêu chén bát; sau đó mượn giường chiếu, phòng ở; cuối cùng mượn tới vợ con để tìm lạc thú. Người nào giấu giếm mà bị lục soát ra, lập tức chém chết. Chúng thấy nữ nhân nào vừa mắt là lôi lên yên ngựa bắt đi. Có tên tay ôm một cô, trên ngựa trói theo hai ba cô nữa. Cô nào không chịu là giết ngay, nếu chịu mà chúng không vừa ý cũng bị giết. Trong hẻm An Phước, một đêm chúng giết chết ba trăm bảy mươi mấy nữ nhân, thê thiếp của các quan lại đầu hàng cũng không tránh khỏi số phận. Tướng giặc vào chiếm các nhà lớn, chiếm cả con gái họ làm thú vui.

Quân giặc tràn đầy các ngõ hẻm, lấy danh nghĩa tìm kiếm lừa ngựa và đồ đồng để cướp bóc khắp nơi, ai phản đối thì lập tức bắt trói. Chúng canh gác rất nghiêm, khó mà trốn khỏi kinh thành, ngay cả ban ngày cũng gian dân bữa bãi.

Giặc còn nhiều biện pháp khác. Đến đâu, chúng cũng cho binh lính giả trang thành người đi buôn để tuyên truyền, nào là: “Giặc không giết người, không cướp tài sản, không gian dân, mua bán đàng hoàng, không thu thuế lương. Giặc sẽ lấy tiền bạc của nhà quan để cứu tế người nghèo. Giặc rất yêu những người có học, trước tiên là thưởng tiền bạc, sau này cho dự thi, hạng nhất làm quan phủ, hạng hai làm quan huyện...” Vì thế bọn người chưa đậu tú tài thì mơ được làm quan, bọn người thiếu hiểu biết thì mong có tiền, bọn người còn nợ thuế lương thì mong được miễn thuế. Trong dân gian thật sự có câu ca dao: “Hãy mở cổng lớn để đón Sấm Vương, Sấm Vương đến rồi ta khỏi nạp lương...” Vậy là mưu kế của giặc đã thành.

Hơn bốn mươi vạn tên giặc vào thành, tên nào cũng lo cướp bóc. Khi Lý Tự Thành cấm chỉ thì quân sĩ la hét: “Ngôi hoàng đế thì để ông làm. Còn tiền bạc, nữ nhân chẳng lẽ không để bọn ta?”

Ghi chú của tác giả:

Sách *Minh Lý Bắc Lược* do Kế Lục Kỳ viết những năm đầu nhà Thanh, ghi chép tường tận hành động của Lý Tự Thành ở Bắc Kinh từng ngày một. Tác giả này rất chủ quan, chống đối nghĩa quân cực độ, nên những sự kiện trong sách chưa chắc chính xác hoàn toàn.

Khởi nghĩa nông dân ở các triều đại Trung Quốc đều không có kỷ luật nghiêm ngặt. Lúc khởi sự thì ai cũng lên tiếng trả thù, giết kẻ có tội với dân, dựng lại chính nghĩa. Nhưng khi đã có thanh thế thì những chuyện cướp bóc, bức hiếp, đốt nhà, giết chóc không thể nào tránh khỏi. Thất bại của Hoàng Sào, Lý Tự Thành, Trương Hán Trung, Thái Bình Thiên Quốc... đều có liên quan đến quân kỷ không tốt.

Những anh hùng Lương Sơn Bạc trong *Thủy hử truyện* cũng thế. Lý Quỳ cướp pháp trường, tấn công thành trì, không cần hỏi ai là quân quan ai là bá tính, cứ giết cho xác đầy mặt đất, máu chảy thành sông (hồi 39). Trần Tam Sơn náo loạn Thanh Châu Đạo, mấy trăm gian nhà ngoài thành Thanh Châu bị đốt thành bình địa, trên những đồng tro tàn ngổn ngang vô số xác chết đàn bà con nít, không sao đếm xuể (hồi 33).

Nhiều nhà nghiên cứu lịch sử đương đại thích tô hồng những cuộc khởi nghĩa nông dân, cho rằng Lý Tự Thành không ham rượu sắc, quân kỷ rất tốt. Có người nói, chuyện quân sĩ Lý Tự Thành tàn hại bá tính Bắc Kinh không phải là chuyện thật. Có người bình chú *Bích Huyết Kiếm*, cho rằng tác giả công kích kỷ luật trong quân đội Lý Tự Thành không tốt là ngụ ý tạo. Những cách nhìn này không có căn cứ sử liệu. Hoặc giả có thể bàn cãi về hành vi cá nhân, nhưng về lịch sử thì những nhà nghiên cứu đã có không ít thành tựu, không thể xóa bỏ.

Khoảng trước sau năm 1949, bài văn *Giáp Thân Tam Bách Niên Tế* của Quách Mạt Nhược có ảnh hưởng rất lớn. Tác phẩm này không hề phủ định chuyện quân đội Lý Tự Thành có gian dân, cướp bóc. Trong đó viết: *“Lưu khẩu đều là dân đói bị ép phải khởi nghĩa. Quân ô hợp chưa qua huấn luyện, ban đầu dĩ nhiên đánh trận không thắng quan binh; nhưng nói về gian dân, cướp bóc, đốt nhà, tàn sát, thì so với quan binh quyết không thua kém”... “Lưu Tông Mẫn bắt bớ quan lại đầu hàng, vợ vét tài sản, dụng nghiêm hình để giết người... không ngày nào không giết... Cho binh lính cướp bóc tiền bạc của dân... Bắt trói cha của Ngô Tam Quế là Ngô Tương, để ép Ngô Tam Quế giao nộp ái thiếp Trần Viên Viên nhưng không được, nên tra khảo rất dã man.”... “Lý Nham có tấu thư, khuyên Lý Tự Thành phải yêu mến bá tính, phải hạ lệnh cho quân binh không được mượn nhà dân mà ở, sợ mất lòng dân. Lý Tự Thành không vui lắm, phê mấy chữ “Biết rồi”, không thực hiện.”*

Những người lãnh đạo Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc vô cùng chú ý đến tác phẩm này. Trước khi quân đội tiến vào những thành phố lớn, họ ba lần năm lượt hạ lệnh không được quấy nhiễu dân chúng. Có tài liệu ghi lại, năm trước Mao Trạch Đông thống lãnh những quan chức cao cấp tiến vào Bắc Kinh, từng mỉm cười nói: *“Chúng ta vào thành Bắc Kinh là dự một cuộc khảo thí lớn”,* ý nói phải giữ nghiêm quân kỷ, phải thắng được sự quấy nhiễu của cuộc sống đời sống đời xa hoa, phải tránh vết xe đổ của Lý Tự Thành.

Trần Nghị trước khi vào Thượng Hải đã nghiêm khắc hạ lệnh không được ở nhà dân, dù là thương bệnh binh gặp trời mưa lớn cũng không được vào nhà dân hoặc cửa tiệm để trú. Thuộc hạ của ông tuân lệnh rất nghiêm. Nhiều nhân sĩ Trung Quốc và ngoại quốc kể, quân cộng sản nửa đêm kéo vào Thượng Hải, sáng hôm sau họ thức dậy thấy ngoài đường đầy quan binh nằm ngủ.

Đời sơ Thanh có một quyển tiểu thuyết bạch thoại lưu truyền rộng rãi trong dân gian, tựa là *Thiết Quán Độ*, kể chuyện cung nữ Quế Cung Nga của Sùng Trinh giả vờ ưng thuận tướng quân La Mỗ của Lý Tự Thành, sau đó tìm cơ hội đâm chết. Tôi cho rằng quyển tiểu thuyết đó có phần thổi phồng những chuyện cướp bóc gian dân của quân Lý Tự Thành, nên không lấy đó làm bằng chứng.

Vấn đề Lý Tự Thành giết hại công thần

Minh Sử, quyển 309, Lý Tự Thành truyện chép:

Lúc đó Tả Giáp Ngũ Doanh quy phục dưới trướng Lý Tự Thành, có Mã Thủ Ứng xưng là Lão Hồi Hồi (Mã Thủ Ứng là người Hồi tộc nên tự xưng là Lão Hồi Hồi, chữ Hồi là người Hồi. Triều đình khinh miệt dân quân tạo phản, nên viết chữ Hồi có bộ Khuyển, coi như súc sinh); Hạ Nhất Long xưng là Giáp Lý Nhãn, Hạ Cẩm xưng là Tả Kim Vương, Lưu Huy Hiếu xưng là Tranh Thế Vương, Quách Dưỡng Thành xưng là Loạn Thế Vương.

Lý Tự Thành còn có bộ hạ là La Nhữ Tài. Tự Thành thiện công, Nhữ Tài thiện chiến, hai người cần nhau như tay trái tay phải. Lý Tự Thành hà khắc, thấy La Nhữ Tài binh cường tướng mạnh bèn đem lòng đố kỵ, triệu La Nhữ Tài và bạn là Hạ Nhất Long đến ăn tiệc, dùng hai mươi kỵ mã bắt trói La Nhữ Tài và tùy tùng, sáng sớm hôm sau chém ngay trong trướng. Lý Tự Thành giết La Nhữ Tài và Hạ Nhất Long rồi, lại giết Quách Dưỡng Thành, đoạt lấy binh lính của Mã Thủ Ứng, giết Viên Thời Trung ở Kỷ Huyện...

Lý Nham từng khuyên Lý Tự Thành đừng giết đồng bọn để thu phục nhân tâm. Ông ở ngôi vị Sĩ đại phu, không phạm lỗi gì để buộc tội, nên Ngưu Kim Tinh và đồng bọn khá kiêng nể. Sau thất bại ở Đình Châu, nhiều châu huyện ở Hà Nam phản lại Lý Tự Thành. Lý Tự Thành hội nghị tướng lĩnh, Lý Nham xin dẫn binh tấn công. Ngưu Kim Tinh lén tâu với Lý Tự Thành: "Lý Nham võ dũng lại đa mưu, không phải người chịu ở dưới lâu. Hà Nam là quê hương của Lý Nham, hẳn có thể chiêu mộ đại binh, đã rời khỏi đây thì không thể chế ngự nữa. Câu sấm Thập Bát Tử không phải hẩn thì còn ai, nhất định Lý Nham muốn tạo phản." Lý Tự Thành bèn sai Ngưu Kim Tinh mời Lý Nham uống rượu, giết chết ông trong tiệc. Từ đó quân giặc hoàn toàn tan rã.

Không thỏa chí giúp dân
Đánh lên thuyền rời nước

Người bị Tôn Trọng Quân đuổi là một nam nhân ngoài ba mươi tuổi. Y có vẻ phần nộ, vừa vung đao chém bừa vừa thóa mạ luôn mồm, “Đồ giặc cái! Đồ tiện nhân!” Võ công của y không bằng Tôn Trọng Quân nên phải lùi liên tiếp, nhưng không chạy trốn xuống núi mà cứ dợi sơ hở là quay lại phản kích.

Phùng Bất Thôi nói: “Chúng ta chặn tên kia lại, đừng để hắn chạy thoát.”

Thạch Tuấn bảo: “Tôn sư tử không thích người khác giúp đâu. Tên này sư tử thừa sức đối phó.”

Bổng nghe người kia điên cuồng mắng chửi: “Người giết vợ và ba đứa con của ta còn có thể hiểu được. Nhưng mẹ ta đã hơn bảy mươi tuổi, vì sao người giết?”

Tôn Trọng Quân quát lại: “Cuồng đồ vô sỉ như ngươi, trong nhà có bao nhiêu người đều phải giết sạch.”

Hai người càng đấu càng quyết liệt. Phùng Bất Phá bổng lên tiếng: “Tại sao Tôn sư cô không dùng kiếm? Đơn câu dùng không thuận tiện chút nào.”

Thạch Tuấn cũng thấy ả dùng đơn câu không thuận tay, bèn xoay ngược trường kiếm của mình lại, đưa chuôi kiếm ra phía trước, hô lớn: “Tôn sư tử, đón kiếm!”

Hắn ném trường kiếm về phía Tôn Trọng Quân. Đột nhiên từ lùm cây bên cạnh một người nhảy ra, đưa tay chặn bắt thanh kiếm. Cả ba đều kinh hãi. Thân pháp người kia vừa nhanh vừa đẹp, khi dừng chân mới thấy rõ là Mạt ảnh tử Mai Kiếm Hòa, môn hạ của Quy Tân Thụ. Thạch Tuấn la lên: “Mai sư ca!”

Mai Kiếm Hòa gật đầu chào, ném trả kiếm cho hắn rồi nói: “Tôn sư muội đã luyện binh khí khác, không dùng kiếm nữa.”

Thạch Tuấn kinh ngạc “À” một tiếng. Hắn không biết Tôn Trọng Quân đã bị Mục sư tổ cấm sử kiếm vì tội vô cớ đả thương người khác.

Thạch Tuấn quay lại xem hai người tử đấu, thấy nam nhân kia cố sức liều mạng, nhưng dù sao võ công cũng kém hơn, nên đao pháp dần dần tán loạn, không ra chiêu thức gì nữa. Trong nháy mắt Tôn Trọng Quân tung người lên, đá trúng cổ tay phải của y, đơn đao tuột tay văng tuốt ra ngoài. Mũi câu của Tôn Trọng Quân chĩa vào trước ngực y. Bổng Mai Kiếm Hòa la lên: “Dừng tay!”

Tôn Trọng Quân ngăn ra. Người kia vội vã tránh qua một bên, bỏ chạy xuống núi. Mai Kiếm Hòa mỉm cười bảo: “Sư muội tha mạng hắn đi, để sư tổ hài lòng.”

Tôn Trọng Quân cũng gượng cười. Không ngờ người kia chỉ chạy vài chục bước rồi ngoảnh lại, tiếp tục trở mặt Tôn Trọng Quân mà thóa mạ: “Đồ đàn bà trộm cướp! Đồ tiện nhân thối tha!”

Bây giờ thì Mai Kiếm Hòa, Thạch Tuấn cũng nổi giận. Tôn Trọng Quân lại càng tức tối,

la lên: “Muội phải giết thằng súc sinh này! Bị sư tổ chặt đứt thêm một ngón tay cũng được.”

Ả lại vung câu đuổi theo. Mai Kiếm Hòa sợ ả giết người sẽ bị trách mắng, bèn nghĩ: “Ta phải bắt lấy tên đó để sư muội đánh một trận cho hả dạ.” Y vọt ra, chạy vòng lại chặn đường xuống núi. Khinh công của y hơn hẳn mọi người, nên chỉ trong chốc lát đã đứng trước mặt người kia.

Người kia thấy tình thế không ổn, đột nhiên rẽ qua con đường nhỏ bên trái. Thạch Tuấn và anh em họ Phùng liền phóng ám khí. Một viên phi hoàng thạch của Phùng Bất Phá đánh tới sau lưng, người kia nghe tiếng gió, biết có ám khí liền né sang bên phải. Nhưng “phụp” một tiếng, sau đùi đã trúng một mũi tụ tiễn của Thạch Tuấn, y loạng choạng rồi té nhào.

Mai Kiếm Hòa nhảy tới, định đưa tay ấn đối phương xuống đất. Đột nhiên có tiếng gió rít lên, thân hình người kia bất thành linh bay vọt lên trời. Mai Kiếm Hòa giật mình, lạng người tránh né rồi quay lại nhìn kỹ. Thì ra có người quăng ra mấy chục sợi dây quần lấy y rồi giật tung lên.

Bọn Tôn Trọng Quân đã chạy đến nơi, thấy người vừa xuất thủ là một nữ nhân xinh đẹp, y phục toàn một màu trắng, tóc dài bỏ xõa ngang vai, đi chân đất, cổ tay cổ chân đều đeo vòng vàng. Cô gái mỉm cười đứng đó, phục sức không ra người Hán mà cũng không phải người Di, cánh tay phải trắng ngần như tuyết đang nắm một chùm mấy chục sợi dây không phải vải cũng chẳng phải da.

Phía sau cô gái còn có một thiếu nữ khoác áo cừu bằng lông cáo trắng, trên đầu đội mũ bằng da bạch hổ, trông dung mạo đẹp như tranh vẽ nhưng thần thái rất mệt mỏi.

Hai người này chính là Hà Thiết Thủ và A Cửu.

Ngày Viên Thừa Chí cùng mọi người rời khỏi kinh thành, phát hiện tung tích Ôn Thị Tứ Lão và Hà Hồng Dược cùng đi với Thanh Thanh trong phạm điểm trên đường đến Uyển Bình, hôm sau Hồ Quế Nam quay về thông báo với mọi người.

Hà Thiết Thủ biết hai con độc vật gắn dưới chân tường là tín hiệu của Ngũ Độc Giáo triệu tập giáo chúng đến cứu viện. Nàng sợ Thanh Thanh trúng phải độc thủ, phải tới đó ngay lập tức. Hơn nữa, Viên Thừa Chí cũng đã dặn nàng dẫn A Cửu rời khỏi kinh thành lánh nạn. Nghe Hà Thiết Thủ tỏ ý, A Cửu nghĩ phen này có thể gặp Viên Thừa Chí, nên gật đầu đồng ý đi với nàng để cứu người.

Đêm hôm đó hai người để lại một lá thư, lặng lẽ rời kinh. A Cửu mang theo Kim Xà Kiếm. Hà Thiết Thủ muốn thuê xe ngựa cho A Cửu ngồi, nhưng trong lúc binh hoang mã loạn thế này, không tên phu xe nào chịu đi. May mà nàng thấy có một chiếc xe vừa ra khỏi kinh thành, bèn đuổi hết khách trên xe xuống, ép mã phu đánh xe đi về hướng tây.

Tuy A Cửu bị thương nặng, nhưng Hà Thiết Thủ đã từng trải giang hồ từ lâu; nhẹ tay thì có tiền bạc, thuốc độc; nặng tay thì có quyền cước, đao kiếm; đi tới đâu cũng chiếm phần lợi thế, nên dọc đường hai người không đến nỗi gió sương cực khổ. Hà Thiết Thủ hiểu biết về y dược, lại xem A Cửu vừa là tiểu muội vừa là sư mẫu tương lai, nên chăm lo rất chu đáo.

Vết thương trên tay A Cửu dọc đường đã dần dần liền miệng. Ngựa khỏe, xe nhẹ, chẳng

mấy chốc đã tới chân núi Hoa Sơn. Hà Thiết Thủ cõng A Cửu trên lưng, thi triển khinh công chạy nhanh lên núi chẳng khác gì đi trên đất bằng. Đúng lúc Hồng Thắng Hải trúng ám khí sắp bị bắt, Hà Thiết Thủ liền tung Nhuyễn hồng châu sách ra giật y về.

Bọn Mai Kiếm Hòa, Tôn Trọng Quân không biết Hồng Thắng Hải cùng phe Viên Thừa Chí, lại càng không biết Hà Thiết Thủ là nhân vật thế nào. Họ thấy nàng đi chân đất, dáng vẻ quái lạ, tưởng là bọn yêu ma tà đạo lên núi Hoa Sơn phá rối, đều rất giận dữ. Tôn Trọng Quân quát hỏi: “Người ở môn phái nào? Có phải phái Bột Hải không?”

Hà Thiết Thủ mỉm cười hỏi lại: “Xin hỏi cao tính đại danh tỷ tỷ. Không hiểu vị bằng hữu này đã đắc tội với tỷ tỷ như thế nào, tiểu muội đứng ra giải hòa có được không?”

Tôn Trọng Quân nghe nàng nói giọng yếu điệu nhõng nhẽo, thầm nghĩ: “Đúng là loại người không đoan chính.” Ắ chửi luôn: “Người là yêu nhân tà giáo gì? Có biết đây là nơi nào không?”

Hà Thiết Thủ nghe xong, mỉm cười không trả lời. Hồng Thắng Hải lên tiếng: “Hà cô nương! Tên giặc cái này cực kỳ độc ác, gọi là Phi Thiên Ma Nữ. Vợ và ba đứa con của tại hạ cùng lão mẫu ngoài bảy mươi tuổi đều bị tên giặc cái này hạ độc thủ giết chết.”

Y vừa nói vừa nghiêng răng trèo treo, ánh mắt như bắn lửa ra ngoài.

Mai Kiếm Hòa từ lúc được Viên Thừa Chí giáo huấn, tính tình ngạo mạn đã bớt đi nhiều. Hơn nữa y biết hôm nay sư tổ sẽ về nên không muốn gây thêm phiền phức. Y bèn đồng dục nói: “Các người mau mau xuống núi đi, đừng đứng đây lải nhải nữa.”

Phùng Bất Thôi la lên: “Sư thúc ta nói gì, các người có nghe không? Cút đi cho lẹ!” Vừa nói, hắn vừa đi về phía A Cửu, giơ tay xua đuổi.

A Cửu cầm Thanh trúc trượng bên tay phải, giận dữ liếc nhìn Phùng Bất Thôi. Nàng xuất thân vương giả, từ nhỏ đã quen sai xử, dĩ nhiên thần sắc đầy vẻ tôn quý. Phùng Bất Thôi bất giác khiếp sợ, nhưng lập tức giận dữ hét lên: “Các người muốn chết phải không?”

Hắn đưa tay xô đẩy A Cửu. A Cửu đã được Trình Thanh Trúc chỉ điểm căn bản võ công, lập tức đưa Thanh trúc trượng sang bên trái, rồi móc ngược lại bên phải. Phùng Bất Thôi hoàn toàn không phòng bị, lại càng không ngờ một tiểu cô nương yếu đuối, gió thổi cũng bay mà xuất thủ nhanh đến thế. Mắt cá chân hắn bị Thanh trúc trượng khều trúng, đứng không vững, té nhào xuống đất.

Võ công Phùng Bất Thôi không kém A Cửu, chỉ vì vô ý mà trúng đòn này. Lưng vừa chạm đất, hắn lập tức bật người nhảy lên. Thiếu niên hiếu thắng, dĩ nhiên không chịu mất thể diện. Hắn vung cây roi sắt lên, hầm hừ chỉ muốn phóng tới nện cho A Cửu một trận.

Hà Thiết Thủ vừa cười vừa nói: “Các vị ở phái Hoa Sơn phải không? Chúng ta là người một nhà mà.”

Phùng Bất Thôi quát lên: “Ai một nhà với con yêu quái này?”

Mai Kiếm Hòa bôn ba giang hồ đã lâu, kiến thức rộng hơn. Y thấy lúc này Hà Thiết Thủ dùng châu sách cứu Hồng Thắng Hải thủ pháp rất cao, nhất định phải có lai lịch, bèn liếc mắt ra hiệu với anh em họ Phùng rồi hỏi Hà Thiết Thủ: “Xin hỏi lệnh sư là vị nào?”

Hà Thiết Thủ mỉm cười đáp: “Sư phụ của ta họ Viên, là Viên Thừa Chí. Hình như ông ấy

cũng là môn hạ phái Hoa Sơn, nhưng không biết là thật hay mạo nhận.”

Mai Kiếm Hòa với Tôn Trọng Quân nhìn nhau một cái, bán tín bán nghi. Thạch Tuấn cười rộ lên nói: “Viên sư thúc chỉ là một chú bé, công phu bản môn không biết đã học được ba thành chưa, làm gì dám nhận đồ đệ?”

Hà Thiết Thủ nói: “Thật vậy ư? Thế thì lạ quá, không chừng tiểu sư phụ của ta đã mạo nhận. Hì hì, đúng rồi! Chắc võ công của tiểu huynh đệ này còn giỏi hơn tiểu sư phụ của ta.”

Tôn Trọng Quân từng thua dưới tay Viên Thừa Chí, sau này bị sư tổ trách phạt, chặt một ngón tay, nguyên nhân cũng từ Viên Thừa Chí mà ra. Mỗi khi nghĩ đến vị tiểu sư thúc này là ả khó chịu, ngứa tai ngứa mắt. Chỉ vì Viên Thừa Chí bản lĩnh cao cường, bối phận cao hơn, lại từng cứu mạng đứa con yêu của sư phụ ả. Mỗi khi sư phụ sư mẫu nhắc đến Viên Thừa Chí đều ra vẻ cảm kích, nên ả chỉ biết nuốt hận vào lòng mà thôi. Bây giờ nghe Hà Thiết Thủ tự xưng là đồ đệ của Viên Thừa Chí, bất giác lửa giận bùng bùng, ả la lên: “Nếu ngươi là đệ tử phái Hoa Sơn, sao lại cùng đường với tên cuồng đồ vô sỉ này?”

Hà Thiết Thủ mỉm cười đáp: “Y là tùy tùng của sư phụ ta, không biết đã làm chuyện gì vô sỉ? Thăng Hải! Sao huynh lại vô sỉ với vị cô nương này? Trời ơi, ta không hiểu nổi, con người như huynh sao không biết xấu hổ, không sợ người khác chê cười?”

Nàng vừa nói vừa cười châm chọc. Tôn Trọng Quân nghe càng giận dữ hơn, nhất thời không nói được tiếng nào.

Mọi người cãi vã phía sau núi một hồi, âm thanh đã vọng ra trước núi. Chẳng bao lâu Phùng Nan Địch, Lưu Bội Sinh cùng mấy tên đệ tử khác đã chạy tới. Phùng Bất Thôi cứ đưa cặp mắt giận dữ nhìn A Cửu, nhưng càng nhìn càng cảm thấy cô gái này xinh đẹp tuyệt trần. Bất giác hấn cúi mặt xuống, lửa giận đã nguội lạnh tự bao giờ, chuyển thành lòng hâm mộ.

Phùng Bất Phá nói với cha: “Cô gái này tự xưng là đệ tử của tiểu... tiểu sư thúc tổ.”

Phùng Nan Địch hừ một tiếng, hỏi: “Cãi nhau chuyện gì vậy?”

Phùng Bất Thôi kể lại câu chuyện vừa rồi. Trong các đệ tử đời thứ ba của phái Hoa Sơn thì Phùng Nan Địch lớn tuổi nhất, nhập môn sớm nhất, lại có oai danh trên giang hồ, đương nhiên là lãnh tụ. Nghe con trai kể xong, y quay lại hỏi Tôn Trọng Quân: “Tôn sư muội! Người này đã đắc tội với sư muội chuyện gì?”

Mặt Tôn Trọng Quân hơi đỏ lên. Mai Kiếm Hòa đáp hộ: “Tên cuồng đồ này có một người anh không biết tự soi gương, vác cái mặt dày tới cầu thân Tôn sư muội, bị Tôn sư muội chửi mắng đuổi về...”

Hồng Thăng Hải nói xen vào: “Không chịu thì thôi, sao lại xẻo mất hai tai của nghĩa huynh ta?”

Phùng Nan Địch trừng mắt quát: “Ai hỏi ngươi?”

Mai Kiếm Hòa chỉ Hồng Thăng Hải, nói tiếp: “Nào ngờ tên cuồng đồ này hẹn với số đông đồng bọn, thừa lúc Tôn sư muội có một mình mà bắt cóc đi. May mà sư nương của đệ đến kịp trong đêm, nên cứu được sư muội.”

Phùng Nan Địch đảo cặp mắt sáng quắc nhìn khắp một vòng, quát lên: “To gan thật! Thế mà ngươi chưa chịu thôi ư?”

Hồng Thắng Hải vẫn ngang tàng hỏi lại: “Bà ấy đã giết nghĩa huynh của ta, thế còn chưa đủ hay sao?”

Hà Thiết Thủ nói: “Bắt cóc người ta để ép thành hôn, đúng là không tốt. Nhưng Tôn tử đã giết chết nghĩa huynh của y, thế là hủ dạn rồi. Cô chưa bái đường thành thân, đâu có mất mát gì? Hơn nữa, người ta vừa nhìn cô đã tương tư khổ sở như vậy, chỉ vì cô đẹp như tiên. Tại sao người ta không tương tư ai khác? Tôn tử lấy oán báo đức, tìm đến nhà giết hết năm người, không phải quá ác hay sao? Tuy giết người cũng là một cách trả thù, nhưng phải tìm người có võ công mà giết. Mẹ già hơn bảy mươi tuổi của y hình như không biết võ công, cũng chẳng phạm tội gì, chẳng qua là đẻ ra đứa con trai hơi thiếu lễ nghĩa. Vợ và ba đứa con nhỏ của y, lại càng không biết đã phạm phải đại tội gì. Giết những người này không phải là hành động của phái Hoa Sơn. Đại giới của phái Hoa Sơn, điều thứ ba có phải là cấm giết người vô cớ hay không? Ta mới học, nhớ không chắc lắm.”

Mọi người nghe vậy đều biết Tôn Trọng Quân lạm sát, phạm vào đại giới bản phái, đều bất giác chau mày. Phùng Nan Địch giận dữ hỏi Hồng Thắng Hải: “Đầu đuôi cũng là tại người không tốt. Bây giờ người chết đã chết rồi, còn biết làm sao?”

Hà Thiết Thủ nói: “Trước kia ta cũng có lúc giết người tốt, nhưng từ khi bái Viên Thừa Chí làm tiểu sư phụ, ông ấy cứ lải nhải với ta cả đồng môn quy phái Hoa Sơn, nào là không được lạm sát vô cớ gì gì đó. Nhưng ta thấy Tôn tử giết người bừa bãi như vậy, có bị gì đâu? Chuyện này khiến ta phải nghi ngờ, lát nữa phải tìm tiểu sư phụ để nhờ chỉ điểm lại.”

Lưu Bội Sinh nói: “Viên sư thúc đang bận, sợ không rảnh nói chuyện với cô nương.”

Mai Kiếm Hòa hỏi: “Sư phụ đâu?”

Lưu Bội Sinh đáp: “Cả bốn vị sư phụ, sư nương, sư bá, sư thúc cùng Mộc Tang đạo trưởng đang lo cứu chữa vị cô nương kia.”

Phùng Nan Địch “À” một tiếng rồi nói: “Bây giờ chúng ta trối bọn này lại trước, lát nữa sẽ xin ý kiến sư phụ, sư thúc.”

Phùng Bất Phá, Phùng Bất Thôi cùng vâng dạ bước lên, định ra tay bắt người.

Hà Thiết Thủ thấy bọn này chẳng coi mình ra gì. Nàng từng ở ngôi giáo chủ, quen làm bá chủ một phương, không thể nhẫn nhịn được nữa, bèn mỉm cười hỏi: “Muốn trối người phải không? Ta có đây đây.”

Nàng đưa mớ dây Nhuyễn hồng châu sách ra trước mặt. Phùng Bất Thôi liếc nàng một cái, hỏi: “Ai cần dây của người?” Vừa nói, hắn vừa bước tới Hồng Thắng Hải.

Anh em họ Phùng vừa định ra tay, đột nhiên nghe tiếng cười khúc khích rồi dưới chân bị cái gì quấn lại, thân hình bị giật lên trời như đăng vãn giá vũ vậy. Hai người chưa hiểu gì, đang bay như diều bỗng nghe tiếng cười nói yếu điệu của Hà Thiết Thủ: “Úi chà, xin lỗi nhé! Lý Ngư Phiên Thân, mau lên.”

Phùng Bất Phá nghe lời, ra chiêu Lý Ngư Phiên Thân quả nhiên hai chân chạm đất, đứng yên vô sự. Còn Phùng Bất Thôi tuổi trẻ quật cường hơn không chịu nghe lời, bèn ra chiêu

Phi Bộ Lưu Tuyền nhảy tạt ngang ra, toan đáp xuống bằng một tư thế đẹp, nào ngờ rơi xuống nhanh quá, mông hấn đập phệt xuống đất, ngồi đó vừa hổ thẹn vừa đau đớn, mặt đỏ đến tận cổ.

Phùng Nan Định thấy con mình bị đánh, giận dữ hét lên: “Người tự xưng là đệ tử bản môn, lúc này ta còn tin được ba phần. Bây giờ thấy chiêu công phu hạ tiện này, làm sao là nhân vật bản môn được? Người qua đây!”

Phùng Nan Định không kịp cởi khuy áo, đưa tay trái giật vạt áo ra. Soạt một tiếng, cả dây khuy áo bị kéo đứt. Y quẳng trường bào xuống đất, để lộ áo chèn màu xanh, thần thái rất oai vũ, tráng kiện như một tòa thiết tháp.

Hà Thiết Thủ mỉm cười hỏi: “Vị sư huynh này muốn đối chiêu với muội phải không? Hay lắm, sư huynh muội đồng môn tỷ thí một chút chắc cũng không sao. Để xem mấy chiêu tiểu sư phụ của muội dạy có dùng được không. Chúng ta đánh cược gì đây?”

Phùng Nan Định đã thấy nàng xuất thủ rất nhanh, nhưng vẫn nghĩ mình được chân truyền tuyệt nghệ, oai trấn một vùng, chẳng sợ hãi gì cô gái này. Nhưng thấy nàng yếu điệu như thế, cơn tức giận của y giảm dần, nảy sinh lòng thương xót, bèn đồng dục nói: “Bọn ta còn dễ nói chuyện. Lát nữa Quy thẩm thẩm ra đây, bà ấy vốn xem kẻ ác như kẻ thù, thấy bọn yêu quái như người thì không chịu buông tha đâu. Rời khỏi đây là hơn.”

Hà Thiết Thủ mỉm cười hỏi: “Ông không phải là tiểu sư phụ, dựa vào cái gì mà bảo ta rời khỏi đây?”

Phùng Bất Thôi té nhào hai lần, đang hổ thẹn vô cùng. Hấn đưa mắt nhìn anh trai, la lên: “Chúng ta thi triển công phu chân thực đi, đừng để ả này dùng quỷ kế ám hại nữa.”

Hai anh em cầm roi sắt, lại nhảy vào. Hà Thiết Thủ cười nói: “Hay lắm! Thế thì ta đứng yên không động dậy, cũng không đánh trả. Như vậy được chưa?” Nàng bèn cất Nhuyễn hồng châu sách vào lưng, dùng tay áo phủ cả hai tay lại.

Anh em họ Phùng vung roi đánh xuống, thấy nàng không tránh né gì cả. Vì thế khi roi sắt gần đến đỉnh đầu đối thủ, không hện mà cùng thu hồi lại. Hai người từ nhỏ đã được giáo huấn, tuy tuổi trẻ có phần lỗ mãng, nhưng trước nay chưa từng vô cớ đả thương người khác. Phùng Bất Thôi la lên: “Lấy binh khí ra đi!”

Hà Thiết Thủ nói: “Hình như so với hai vị thì vai vế ta lớn hơn một cấp, đâu thể dùng binh khí? Hai vị cứ thế mà tiến lên, chỉ cần chân ta động dậy nửa bước, hoặc tay ta thò ra ngoài tay áo, thì coi như ta thua. Được không?”

Phùng Bất Phá nói: “Nếu anh em ta lỡ tay đả thương, người đừng trách nhé.”

Hà Thiết Thủ mỉm cười bảo: “Ra chiêu đi! Thanh niên gì mà cứ lải nhải hoài, chẳng sáng khoái chút nào.”

Phùng Bất Phá đỏ ửng mặt lên, liền ra chiêu Kính Đức Ngự Giáp đánh chéo xuống người Hà Thiết Thủ. Nàng hơi nghiêng mình cho cây roi sắt trượt qua. Phùng Bất Thôi tức giận nàng vừa hất mình té nhào, dùng hết toàn lực đập cây roi sắt lên vai Hà Thiết Thủ, nhưng khi thiết tiên tới nơi thì đối phương hầu như đã biến mất.

Hai chân của Hà Thiết Thủ cắm chặt dưới đất, thân hình thì nghiêng bên này, ngã bên nọ, lắc lư giữa bóng Thiết tiên trùng điệp như một cảnh hoa trước gió. Anh em họ Phùng

múa song tiên càng lúc càng nhanh, Hà Thiết Thủ vẫn mỉm cười bình thản, thủy chung hai cây roi vẫn không chạm tới áo nàng.

Mọi người trong phái Hoa Sơn ngẩn ra nhìn nhau, không biết cô gái này ở môn phái nào mà võ công cao như thế. Nàng tự xưng là đệ tử bản môn, thế mà từ võ công đến thân pháp đều hoàn toàn không có dấu vết gì của phái Hoa Sơn.

Ba người đánh tiếp vài chiêu, anh em họ Phùng bỗng huýt một tiếng sáo, cúi xuống quét hai cây roi là là mặt đất. Chúng nghĩ: “Nếu thật sự chân người không di chuyển, thì làm sao đỡ được chiêu này?”

Hà Thiết Thủ mỉm cười bảo: “Cẩn thận đấy!”

Nàng ngả người tới trước, khuỷu tay trái đẩy vào người Phùng Bất Phá, khuỷu tay phải đánh lên lưng Phùng Bất Thôi. Hai anh em cảm thấy toàn thân tê liệt, buông roi rơi xuống đất, loạng choạng rồi ngã ra ngoài.

Phùng Nan Định khẽ nói: “Mai sư đệ! Cô ả này thật là cổ quái. Để ta lên trước, thử một chút.”

Mai Kiếm Hòa gật đầu. Phùng Nan Định nháy ra, hô lớn: “Để ta lãnh giáo.”

Hà Thiết Thủ thấy bộ pháp vững chãi, biết người này có căn bản võ học thâm sâu. Nàng vẫn mỉm cười để lộ má lúm đồng tiền, nhưng trong lòng đề phòng nghiêm ngặt, lên tiếng: “Nếu muội tiếp chiêu không nổi, sư ca đừng chê cười nhé.”

Phùng Nan Định la lên: “Hay lắm! Xuất chiêu đi.”

Y hơi khom xuống, hữu quyền tả chưởng chấp lại vái chào, gió lộng ào ào. Đó là chiêu Khởi Thủ Thức của Phá Ngọc Quyền. Hà Thiết Thủ nhún chân chào kiểu vạn phúc, nghiêng người đáp lễ, hai tay khẽ đưa ra trước.

Phùng Nan Định thấy nàng vừa trả lễ vừa tiếp chiêu, không khỏi khen thầm: “Bản lãnh tuyệt diệu!” Y đang định xuất chiêu, đột nhiên từ lưng núi vẳng lên tiếng hò hét, có người đuổi nhau đến gần.

Y ngừng tay, nhìn sang Hà Thiết Thủ. Nàng mỉm cười hỏi: “Sư ca nghi ngờ muội dẫn theo viện thủ ư? Chúng ta xem rõ trước đã, rồi hãy tỷ thí tiếp được không?”

Phùng Nan Định nghe tiếng hò hét đến gần xen lẫn tiếng nữ nhân mắng chửi, liền gật đầu nói: “Cũng được!”

Mọi người chạy đến bên vách núi, nhìn xuống thì thấy một nữ nhân áo đỏ đang gấp rút chạy lên núi, bốn đại hán cầm binh khí đuổi riết theo sau. Nữ nhân đó thấy trên đỉnh núi có người, tinh thần lập tức phấn chấn hẳn lên, chân chạy càng nhanh. Nàng nhận ra thân hình khôi vĩ của Phùng Nan Định, liền kêu lớn: “Bát Diện Oai Phong! Mau cứu ta!”

Phùng Nan Định kinh hãi la lên: “Thì ra Hồng Nương Tử!” Y lập tức chạy tới đón.

Trên mặt Hồng Nương Tử dính đầy máu tươi, bây giờ không gượng được nữa, ngất xỉu tại chỗ. Bốn tên đuổi theo thấy đông người nhưng cứ mặc kệ, hung hãn chạy tới định bắt Hồng Nương Tử.

Phùng Nan Định đưa tả chưởng ra chặn tên đầu tiên, quát lên: “Bằng hữu biết điều một chút! Đây là nơi nào, biết không?”

Tên kia đưa chuồng ra cản trở. Hai chuồng giao nhau nghe một tiếng “chát”, cả hai đều chấn động phải lùi mấy bước. Té ra võ công tên kia không phải tầm thường.

Hai người nhìn nhau một cái, đều cảm thấy kinh ngạc. Tên kia hét lên: “Ta phụng lệnh Quyền tướng quân Đại Thuận hoàng đế tọa hạ, đi bắt nghịch tặc vợ của Lý Nham. Sao người dám cản trở?”

Hà Thiết Thủ biết Lý Nham là nghĩa huynh của sư phụ, nữ nhân áo đỏ là vợ của Lý Nham dĩ nhiên phải cứu. Nàng lập tức bước ra, mỉm cười lên tiếng: “Lý Nham tướng quân là anh hùng hào kiệt, khắp thiên hạ chẳng ai không biết. Các vị đừng làm khó cô nương này nữa.”

Tên kia kiêu ngạo đã quen, ỷ mình võ công cao cường, dưới tay Lưu Tông Mẫn rất có quyền thế, không đếm xỉa gì đến một cô gái nhỏ nhắn như Hà Thiết Thủ nên không thèm trả lời. Hắn vẩy tay một cái, sai ba tên thuộc hạ bước tới trói người.

Hà Thiết Thủ mỉm cười nói: “Được! Thì ra người không muốn sống nữa.”

Tay phải nàng đang chống bên hông, khẽ ấn vào nút, độc châm Hàm sa xạ ảnh bắn ra vèo vèo. Võ công bọn kia không phải tầm thường, nhưng chẳng thể nào tránh nổi loại ám khí bắn ra bất ngờ này. Tên chỉ huy lập tức bị bảy tám mũi độc châm ghim vào da thịt, chưa la được tiếng nào đã mất mạng. Ba tên còn lại biến sắc mặt, đồng thanh quát hỏi: “Người là ai?”

Hà Thiết Thủ đưa tay trái ra. Lúc đánh nhau với anh em họ Phùng, nàng vẫn giấu cái móc sắt dưới tay áo, bây giờ mới để lộ ra. Một tên khiếp sợ đến nỗi mặt trắng bệch, run rẩy nói: “Người... người... là Ngũ... Hà...”

Hà Thiết Thủ khẽ mỉm cười, vung cây kim câu sáng chói bên tay phải lên. Cả ba tên đều hồn bất phụ thể, lập tức quay lưng chạy trốn. Tên chạy đầu sợ quá cuống chân, vấp phải một tảng đá, lộn thẳng xuống vực sâu.

Phùng Nan Địch cùng mọi người đều rất kinh ngạc, nghĩ bụng: “Tại sao ba gã đại hán lại sợ cô gái này đến mức như thế? Vừa rồi nàng giết người trong nháy mắt, không biết đã dùng pháp môn cổ quái gì. Nhưng nàng là bạn chứ không phải địch, nhất định là vậy.”

Phùng Nan Địch διου Hồng Nương Tử dậy, định hỏi han. Đột nhiên bên núi có một đạo nhân thân hình cao ốm lớn tiếng quát lên: “Người phái Hoa Sơn ở đây cả rồi chứ?”

Tiếng quát này vừa đồng dục vừa thanh thoát, nội lực thâm hậu làm chấn động một vùng sơn cốc.

*
* *

Mọi người thấy đạo nhân này mặc áo bào vải thô nhưng viền gấm lụa trông rất sang trọng, thắt lưng khảm một miếng bạch ngọc lấp lánh sáng ngời. Lưng hắn đeo trường kiếm, tay trái phe phẩy phát trần, đầy vẻ tiêu sái. Tướng mạo hắn tuấn nhã, thần thái thanh cao, không biết khoảng bốn mươi hay năm mươi tuổi, trông hết như một vị cao nhân đắc đạo.

Phùng Nan Địch bước tới chấp tay thi lễ, lên tiếng: “Xin thỉnh giáo pháp hiệu đạo trưởng. Đạo trưởng có phải là bằng hữu của tổ sư tể phái hay không?”

Đạo nhân kia không đáp lễ, phẩy nhẹ phát trần rồi nhìn quanh mọi người một lượt, lại hỏi: “Các người có phải người phái Hoa Sơn không?”

Phùng Nan Địch đáp: “Đúng vậy. Đạo trưởng có gì chỉ giáo?”

Đạo nhân hỏi: “Mục Nhân Thanh tới đây chưa?”

Phùng Nan Địch nghe hẳn thuận miệng gọi thẳng tên tổ sư mình, ra vẻ bằng hữu rất thân. Y không dám chậm trễ chút nào, đáp ngay: “Tổ sư chưa đến.”

Đạo nhân mỉm cười, đưa phát trần chỉ ba cô Tôn Trọng Quân, Hà Thiết Thủ, A Cửu rồi nói: “Con khỉ già họ Mục thu nhận được không ít nữ đồ đệ xinh đẹp, thật là diễm phúc vô cùng! Nay, ba mỹ nhân tới đây cho ta nhìn kỹ một chút.” Nói xong, hẳn cài phát trần vào thắt lưng.

Mọi người nghe hẳn buông lời khiếm nhã, đều tỏ vẻ bất bình. Tôn Trọng Quân giận dữ hỏi: “Người là loại người gì?”

Đạo nhân mỉm cười đáp: “Mỹ nhân theo về đi, từ từ ta sẽ nói cho mà biết.”

Tôn Trọng Quân thấy hẳn cười đầy vẻ dâm dăng, lập tức giận dữ bước lên một bước, hét lên: “Dám tới đây giở thói lưu manh!”

Đạo nhân vẫn mỉm cười, đưa tay sờ lên mặt ả, rồi rút tay về đưa lên mũi hít hít, cười nói: “Thơm quá!”

Tay hẳn đưa ra thu về không nhanh gì lắm, nhưng Tôn Trọng Quân không thể nào tránh được. ả càng giận dữ, thuận tay vung câu đâm tới. Đạo nhân nhẹ nhàng đưa tay trái ra cản trở, rồi xoay tay lại nắm chặt lấy cổ tay ả.

Tôn Trọng Quân vừa bị tóm lấy cổ tay là lập tức toàn thân bủn rủn, không còn chút sức lực nào. Đạo nhân kéo ả lại ôm vào lòng, đưa miệng hôn lên má rồi cất tiếng tán dương: “Con gà này không tệ!”

Phùng Nan Địch, Mai Kiếm Hòa, Lưu Bội Sinh, mọi người đều vừa giận vừa sợ đến biến sắc mặt, đồng thời xông tới.

Đạo nhân đứng thẳng dậy, tung người nhảy lùi mấy bước. Tay trái hẳn vẫn ôm Tôn Trọng Quân không chịu thả, nhưng nhảy lên rơi xuống vẫn rất linh hoạt, tiêu sái hơn cả người tay không. Tôn Trọng Quân bị ôm không động đậy được, mà có giây giụa cũng không sao thoát khỏi vòng tay của hẳn.

Mọi người đều hoảng sợ, biết không địch nổi nhưng cũng không thể khoanh tay đứng nhìn, đều rút binh khí ra xông tới. Đạo nhân đưa tay phải lên vai, đột nhiên ánh sáng xanh lóe lên chói mắt. Trường kiếm trên lưng đã ra khỏi vỏ, nắm trong tay rồi.

Mai Kiếm Hòa quan tâm đến Tôn Trọng Quân nhất, cầm kiếm đâm ngay. Y thấy trường kiếm của đạo nhân phát ra ánh sáng xanh như nước biếc, rõ ràng là lợi khí, nên không dám để kiếm mình chạm vào, chỉ soạt soạt đâm hờ ba kiếm, cố tìm chỗ sơ hở để tấn công. Năm ngoái y tỉ kiếm với Viên Thừa Chí ở Nam Kinh, bị chấn gãy mấy cây kiếm liền một lúc, mới biết võ công phái mình tinh ảo lạ thường, mình chỉ mới học được tí xúu ngoài da. Từ đó y giảm bớt tính khí ngông cuồng, xin sư phụ chỉ giáo thêm kiếm pháp, nửa năm không bước ra khỏi cửa để khổ công luyện tập, quả nhiên tiến bộ rất nhiều. Ba chiêu kiếm vừa rồi đều

là những tuyệt chiêu y mới học, vừa nhanh chóng vừa hung hãn, có được mấy phần tinh yếu của Hoa Sơn kiếm pháp.

Đạo nhân khen ngợi: “Không tệ!”

Lời còn chưa dứt đã nghe “keng” một tiếng, hần chém trường kiếm của Mai Kiếm Hòa đứt thành hai khúc. Đúng ra Mai Kiếm Hòa phải lập tức ném thanh kiếm gãy về phía địch thủ để đề phòng hần thừa cơ tấn công rồi mới lo tránh né, nhưng y sợ đả thương nhầm sư muội nên không dám ném kiếm, vội lùi lại ngay. Kinh công của y đã khá lắm rồi, nhưng kiếm của đạo nhân vẫn kịp đâm tới, cắt đứt dải vải buộc tóc trên đầu.

Mấy chiêu này chỉ xảy ra trong chớp nhoáng. Mai Kiếm Hòa chưa hết sợ hãi, Phùng Nan Địch, Lưu Bội Sinh, Thạch Tuấn, Phùng Bất Phá, Phùng Bất Thôi và Tứ đệ tử, Ngũ đệ tử đã cùng lúc xông lên. Đạo thương kiếm kích đồng thời tấn công, chỉ có Lưu Bội Sinh là tay không.

Đạo nhân vùng trường kiếm xuất chiêu đón đỡ. Nghe một loạt những tiếng “keng keng”, nhiều binh khí đã bị chặt đứt, nhiều người đã bị đá văng ra ngoài. Chỉ còn Phùng Nan Địch và Lưu Bội Sinh, hai người võ công cao nhất, là còn miễn cưỡng chống đỡ.

Mai Kiếm Hòa nhặt dưới đất lên một thanh kiếm, lại nhảy xổ vào. Tay trái đạo nhân vẫn ôm Tôn Trọng Quân, tay phải cầm trường kiếm đánh trả ba người, miệng mỉm cười ra vẻ hờ hững. Trong lúc đánh nhau, hễ rảnh tay một chút là hần lại kề miệng hôn lên má Tôn Trọng Quân, khiến ả tức giận đến suýt ngất đi.

Qua lại mấy chiêu, đạo nhân đột nhiên quảng trường kiếm bay tít lên trời. Lưu Bội Sinh ngăn ra, không biết hần sử dụng quái chiêu gì. Mai Kiếm Hòa la lên: “Cẩn thận!”

Nghe “bình” một tiếng, ngực Lưu Bội Sinh đã trúng một quyền. Y lùi lại vài bước rồi ngồi phịch xuống đất.

Đạo nhân cười nói: “Người cứ tưởng quyền pháp mình giỏi. Nếu ta dùng binh khí đả thương người, sợ người không phục.”

Sau đó hần đưa tay đón thanh bảo kiếm từ trên không rơi xuống, “xoảng” một tiếng lại chặt đứt kiếm của Mai Kiếm Hòa. Tay phải hần cong lại, hất khuỷu tay trúng vào sườn trái Phùng Nan Địch. Họ Phùng đau thấu tận xương, chóng mặt hoa mắt, liên tiếp thối lui mấy bước.

Thế là chỉ trong chớp nhoáng mà quần đệ tử phái Hoa Sơn thua tan tác, không ai dám bước lên nữa. Đạo nhân nhìn quanh tứ phía, cười ha hả rồi nói: “Lão Mục cứ tự khoe khoang quyền kiếm thiên hạ vô song, thế mà dạy ra một đám đệ tử hồng bét thế này. Khi sư tổ các người hỏi, cứ nói là Ngọc Chân Tử ghé thăm, thấy hần không biết dạy dỗ đồ đệ, nên mang đi ba nữ đồ đệ để dạy giùm. Ba năm sau, dạy chán rồi, đương nhiên ta sẽ đem trả lại.”

Hần thuận tay hất ra sau một cái. Mọi người chưa kịp chớp mắt, bảo kiếm đã cắm trở vào trong vỏ. Hần vẫn ôm Tôn Trọng Quân, bước về phía Hà Thiết Thủ, mỉm cười nói: “Cô cũng đi theo ta.”

Hà Thiết Thủ biết mình không địch nổi, quay lại bảo Hồng Thắng Hải: “Mau đi gọi sư phụ!”

Hồng Thăng Hải vừa đi khỏi, đạo nhân đã tới trước mặt. Hà Thiết Thủ cười hỏi: “Đạo trưởng! Công phu của đạo trưởng thật là lợi hại! Đạo hiệu của đạo trưởng là gì vậy?”

Đạo nhân thấy nàng mỉm cười chẳng sợ hãi gì, thật sự bị bất ngờ. Hắn nhìn khuôn mặt mỹ lệ, đôi chân trần trắng như tuyết, khoe miệng cười nói xao động lòng người, bất giác thấy sướng đến tận xương. Hắn lại bước thêm một bước, mỉm cười nói: “Ta là Ngọc Chân Tử. Cô nương tên là gì vậy? Cô khen công phu ta giỏi, thế thì theo ta về đi, ta sẽ từ từ dạy cho cô.”

Hà Thiết Thủ mỉm cười nói: “Ông không lừa người ta đấy chứ? Đã nói ra rồi, không được nuốt lời đâu đấy.”

Ngọc Chân Tử cười hỏi: “Ai nỡ lừa gạt mỹ nhân? Đi thôi!” Hắn đưa tay ra, định nắm lấy tay nàng.

Hà Thiết Thủ cười nói: “Khoan đã! Để ta đợi sư phụ đến, hỏi xem có được hay không.”

Ngọc Chân Tử nói: “Sư phụ của cô ư? Dù học được hết bản lãnh của hắn cũng chẳng ích gì! Ha ha...”

Hà Thiết Thủ mỉm cười nói: “Bản lãnh sư phụ ta giỏi lắm. Nếu sư phụ biết ta đi theo ông thì không được đâu.”

Bọn Phùng Nan Định thấy Tôn Trọng Quân đang bị đạo nhân ôm chặt trong lòng hết đường động đậy, thế mà con yêu nữ lại cười nói đùa giỡn, liếc mắt đong đưa, người nào cũng tức giận bưng bưng. Mai Kiếm Hòa la lên: “Tặc đạo kia! Ta liều mạng với người.” Y nhặt một thanh kiếm, lại xông lên.

Ngọc Chân Tử không thèm quay đầu lại, nói với Hà Thiết Thủ: “Để ta biểu diễn công phu cho cô xem thử sư phụ cô lợi hại hay ta lợi hại.”

Hắn vừa tránh né những chiêu kiếm của Mai Kiếm Hòa đâm tới vừa nói chậm rãi: “Kiếm pháp như gã này, trong phái Hoa Sơn các người có thể gọi là cao thủ rồi. Nhưng chạm phải tay ta thì... Hừ! Cô cứ đếm từ một đến mười, ta sẽ dùng một bàn tay không mà đoạt lấy thanh kiếm của hắn.”

Mai Kiếm Hòa thấy đạo nhân này coi thường mình như vậy, càng tức giận hơn. Y ra chiêu càng lúc càng nhanh.

Hà Thiết Thủ cười hỏi: “Từ một đến mười phải không? Được! Một, hai, ba, bốn, năm...” Nàng không nghĩ lấy hơi, đếm nhanh như ma đuổi.

Ngọc Chân Tử mỉm cười nói: “Mỹ nhân chơi ăn gian quá! Xem đây.”

Mai Kiếm Hòa đang vùng kiếm đâm tới, đột nhiên thấy địch thủ nghiêng người vươn tay, hai ngón tay đã điểm tới cặp mắt mình, khoảng cách chỉ chừng vài tấc. Y không nén nổi sợ hãi, vội thu kiếm về gạt. Nhưng cánh tay của Ngọc Chân Tử đã rút lại, khuỷu tay thừa thế hất trúng cổ tay y. Mai Kiếm Hòa lập tức tê chồn, trường kiếm tuột khỏi tay rồi bị Ngọc Chân Tử dùng hai ngón tay đoạt lấy nhanh như điện chớp. Lúc đó Hà Thiết Thủ mới kịp đếm đến số chín.

Ngọc Chân Tử cười ha hả, tay trái giữ kiếm, hai ngón trỏ và giữa tay phải kẹp chặt lưỡi kiếm. Rắc một tiếng, lưỡi kiếm gãy đoạn. Sau đó nghe thấy những tiếng răng rắc không

dùng, thanh trường kiếm đã bị hắc dùng hai ngón tay làm kéo, cắt thành những đoạn sắt vô dụng dài đúngm một tấc. Ngọc Chân Tử quăng chuỗi kiếm chỉ còn dính ba tấc lưỡi xuống đất, hú dài một tiếng, lại vươn tay ra nắm lấy cổ tay Hà Thiết Thủ.

Hà Thiết Thủ biết mình không phải là địch thủ của đạo nhân này, nên cố dùng kế hoãn binh để kéo dài thời gian đợi Viên Thừa Chí tới. Nàng nhẹ nhàng đưa tay trái giấu trong tay áo ra cho hắc nắm. Ngọc Chân Tử cứ tưởng mình sẽ nắm lấy một bàn tay mềm mại dịu dàng như ngọc, nhưng đột nhiên chạm phải một vật cứng ngắt lạnh băng, lập tức thả tay ra. Hắc phản xạ quá nhanh nên chưa kịp dính thuốc độc, nhưng trước mắt đã thấy ánh vàng nháy động, kim câu vạch vào chỗ giữa lông mày.

Chiêu này của Hà Thiết Thủ vừa nhanh vừa chuẩn, Ngọc Chân Tử võ công tuyệt diệu mà cũng suýt mất mạng. Trong lúc nguy cấp hắc vội ngửa đầu ra sau cho mũi nhọn của kim câu sượt qua trước mũi. Bỗng hắc ngửi thấy một mùi tanh tươi, thì ra trên cái móc này có chất kịch độc.

Ngọc Chân Tử nằm mơ cũng không ngờ được một cô nương dịu dàng khêu gợi mà xuất thủ ác độc như thế. Hơn nữa, binh khí của phái Hoa Sơn lại tẩm thuốc độc là chuyện chưa từng có, nên hắc bất giác hoảng sợ, vã mồ hôi lạnh đầy người. Chưa kịp bình tĩnh lại, thiết câu đã đánh tới bốn chiêu như chớp giật.

Ngọc Chân Tử không cầm binh khí, tay trái lại ôm một người nên nhất thời hoảng loạn tay chân. Hắc dùng sức quăng Tôn Trọng Quân sang một bên, tung người nhảy lùi ba bước, rút được trường kiếm ra rồi cười ha hả nói: “Không ngờ cô nương cũng có mấy chiêu. Được, chúng ta tỉ thí tiếp!”

Vừa rồi Hà Thiết Thủ bất ngờ tấn công trong lúc đối phương không phòng bị nên mới chiếm được thượng phong; tỉ thí thật sự thì đương nhiên nàng không phải là đối thủ, nhưng đã tới nước này không thể không đấu. Nàng mỉm cười nói: “Ông không được đánh thật đấy nhé! Chúng ta chỉ đùa một chút thôi.”

Ngọc Chân Tử đã biết cô gái này dung mạo đẹp đẽ, lời nói nghe động lòng người nhưng ra tay không chút dung tình. Hắc ý võ công mình thiên hạ vô địch nên chẳng sợ hãi gì, mỉm cười nói: “Nếu cô nương thua thì phải theo ta về.”

Hà Thiết Thủ cười hỏi: “Còn ông thua thì sao? Ta không muốn dắt ông theo đâu.”

Nàng vung tit song câu tấn công. Ngọc Chân Tử không dám sơ ý, thấy chiêu nào đỡ chiêu đó, hai bên bắt đầu tỉ đấu.

Mai Kiếm Hòa bước tới dìu Tôn Trọng Quân dậy. Mọi người lúc đầu thấy Hà Thiết Thủ đánh ngã anh em họ Phùng, cứ tưởng hai thiếu niên đó học nghệ chưa tới đâu. Bây giờ thấy nàng tử đấu với tên ác đạo, thân pháp nhẹ nhàng linh hoạt, song câu biến thành một làn kim quang, một đường hắc khí, cố sức phong tỏa trường kiếm của Ngọc Chân Tử, ai cũng phải chặc lưỡi khen thầm.

Mọi người đều muốn tiến lên trợ giúp, nhưng thấy hai người tỉ đấu kịch liệt như vậy, binh khí phát ra tiếng gió, tiến thoái nhanh chóng không sao tả được, chiêu nào thức nào cũng cực cao siêu. Họ nhìn cũng không hiểu lắm chứ đừng nói đến chuyện chống đỡ, đều cảm thấy võ công mình không sánh kịp người ta, nên không dám nhúng tay vào.

Hai bên càng đấu càng hăng, chiêu thức càng lúc càng nhanh. Đột nhiên nghe “keng” một tiếng, kim câu đã bị Ngọc Chân Tử dùng bảo kiếm chém đứt một khúc. Hà Thiết Thủ vẩy tay, trong tay áo bay ra một vật gì đó. “Bùm” một tiếng, vật đó nổ ngay trước mặt Ngọc Chân Tử, hóa thành một đám khói hồng. Lúc này mặt trời vừa mọc, nắng mai rơi vào đám mây hồng trông rất đẹp mắt.

Ngọc Chân Tử nhảy sang một bên, giận dữ hỏi: “Người là bọn Ngũ Độc Giáo phải không? Sao ở chỗ này?”

Một cơn gió thoảng qua. Thạch Tuấn và Phùng Bất Thôi đứng dưới gió, lập tức chóng mặt ngất xỉu.

Hà Thiết Thủ mỉm cười đáp: “Bây giờ ta đã cải tà quy chính, đầu nhập phái Hoa Sơn. Ông cũng cải tà quy chính đi, bái ta làm sư phụ được không? Tiểu đạo sĩ kia! Mau khấu đầu đi!”

Ngọc Chân Tử vung tả chuồng đẩy ra một luồng gió, thổi tan đám khói hồng trước mặt rồi lại thi triển chuồng pháp đánh tới như dùi non lấp biển. Hà Thiết Thủ thấy kiếm pháp hần đã tinh diệu, chuồng lực cũng lợi hại không kém. Nàng tức tốc xoay tay lôi cây Yết Vĩ Tiên trong áo ra, đảo người né tránh phát chuồng, vẩy roi cuộn vào cổ tay Ngọc Chân Tử.

Hôm nay Ngọc Chân Tử lên núi, cứ tưởng một mình một kiếm đại phá phái Hoa Sơn. Nào ngờ chưa gặp chủ nhân đã bị cô bé này hóa giải rất nhiều chiêu thức. Hần quyết không để nàng đón đủ ba chiêu nữa, bèn nhìn chính xác chỗ đầu roi đánh tới rồi đưa tay trái ra. Hai ngón giữa và trỏ đã kẹp cứng lấy Yết Vĩ Tiên. Ngón tay hần có đeo bọc thép nên không sợ gai độc trên roi.

Hà Thiết Thủ cố giật roi về mà không nổi. Trường kiếm của đối phương đã chém tới nơi, nàng gấp rút buông roi, mỉm cười nói: “Ta thua rồi. Thôi thì bái ông làm sư phụ vậy.”

Ngọc Chân Tử cười ha hả, ném Yết Vĩ Tiên xuống đất. Đột nhiên trước mắt ánh sáng xanh nhấp nháy, hần biết có chuyện không hay, vội vàng vẩy tay áo bào, nhảy vọt lên không. Một trận mưa cương châm nhỏ xíu ghim hết vào bụi cỏ.

Hà Thiết Thủ giả vờ quỳ xuống, âm thầm phát xạ ám khí Hàm sa xạ ảnh. Diễn biến trong chớp nhoáng, lại hoàn toàn không có dấu hiệu báo trước, lẽ ra phải trúng. Không ngờ Ngọc Chân Tử trong khoảng cách không chém được sợi tóc mà vẫn tránh được. Vật đạo bào của hần bị xuyên mấy lỗ, đúng là thoát chết trong đường tơ kẽ tóc. Hần vừa kinh hãi vừa giận dữ, người đang lơ lửng trên không trung bỗng như một con chim ưng chụp xuống đầu Hà Thiết Thủ.

A Cửu đứng bên quan sát, lúc nào cũng lo lắng cho Hà Thiết Thủ, chỉ vì vết thương bị chặt tay chưa lành hẳn, võ công lại yếu nên không thể ra tay trợ giúp. Thấy Ngọc Chân Tử nhảy xổ xuống hung hãn, nàng vẩy tay bắn hai mũi Thanh trúc tiêu về phía hần.

Ngọc Chân Tử chỉ liếc qua đã thấy A Cửu đẹp dễ thoát tục, chưa từng gặp cô gái nào như thế. Bây giờ thấy mỹ nhân xuất thủ, hần không nỡ đả thương nên không hất trả trúc tiêu về chủ cũ, chỉ vẩy tay áo gạt trúc tiêu bắn về phía Hà Thiết Thủ.

Hà Thiết Thủ vung câu gạt trúc tiêu, tập trung tinh thần nghênh chiến. Nàng biết địch thủ quá mạnh, mình không thắng nổi, chỉ lo tự vệ cẩn mật để kéo dài thời gian.

Ngọc Chân Tử đánh đã lâu mà không hạ được đối phương nên trong lòng không khỏi lo lắng, bèn rút nốt phát trần ra để tấn công. Binh khí của hắn có cương có nhu, oai thế tăng hẳn lên.

Mọi người thấy nguy, không hèn mà cùng xông lên tương trợ. Lưu Bội Sinh nghe soạt một tiếng, trên vai đau đến tận xương tủy. Trong phát trần có xen kẽ những sợi kim ti, cộng thêm nội lực hùng hậu, nên người nào võ công hơi kém là lập tức bị phát trần của hắn đánh ngã.

Mai Kiếm Hòa la gọi Tôn Trọng Quân: “Mau mau đi mời sư phụ, sư nương, sư bá, sư thúc!” Y thấy võ công của Ngọc Chân Tử cực cao, trên đời hiếm thấy, e rằng mấy cao thủ hiệp súc lại mới kiềm chế nổi.

Tôn Trọng Quân vâng dạ quay lưng, đột nhiên mừng rỡ kêu lên: “Đạo trưởng! Đến đây, mau mau đến đây!”

Mọi người đang tỉ đấu khấn trương, không rảnh để quay lại nhìn. Bỗng nghe một âm thanh già nua vọng đến: “Hay lắm! Người đến đây rồi.”

Ngọc Chân Tử xuất liền mấy chiêu đẩy mọi người ra, lạnh nhạt nói: “Sư ca! Sư ca khỏe chứ?”

Bây giờ mọi người mới nhìn thấy, thì ra Mộc Tang đạo trưởng đang cầm bàn cờ và túi quân cờ đứng ở phía sau. Đệ tử Hoa Sơn đều biết Mộc Tang đạo trưởng là hảo bằng hữu của sư tổ, võ công cũng tương đương sư tổ. Có đạo trưởng ở đây, đối thủ lợi hại đến đâu cũng khó chiếm được lợi thế. Nhưng họ nghe Ngọc Chân Tử gọi lão là sư ca, đều không khỏi kinh ngạc.

Mộc Tang đạo nhân xanh hắc mặt, nghiêm giọng hỏi: “Người đến đây làm gì?”

Ngọc Chân Tử mỉm cười đáp: “Ta đến tìm người. Phải đòi một món nợ của thằng lỏi họ Viên phái Hoa Sơn, nhân tiện thu nhận ba nữ đồ đệ.”

Mộc Tang đạo nhân chau mày nói: “Mười mấy năm rồi, thế mà tính khí của người chẳng thay đổi chút nào. Mau xuống núi đi!”

Ngọc Chân Tử hừ một tiếng rồi nói: “Năm xưa, ngay cả sư phụ cũng không quản thúc được ta. Bây giờ sư ca lại muốn dạy dỗ ta ư?”

Mộc Tang đạo nhân nói: “Người nghĩ thử xem mấy năm nay đã gây ra bao nhiêu chuyện thương thiên hại lý. Ta muốn đi Tây Tạng tìm người từ lâu rồi.”

Ngọc Chân Tử mỉm cười nói: “Thế thì hay lắm. Anh em ta đã lâu không được gặp nhau.”

Mộc Tang đạo nhân nói: “Hôm nay ta khuyên người lần cuối. Nếu người tiếp tục làm ác, không chịu sửa đổi, đừng trách sư huynh vô tình.”

Ngọc Chân Tử cười nhạt, nói: “Ta một mình một kiếm hoành hành thiên hạ, xưa nay không ai dám vô lễ nửa câu.”

Mộc Tang đạo nhân nói: “Phái Hoa Sơn xưa nay với người như nước sông không phạm vào nước giếng. Bây giờ người bức hiếp đám đệ tử của Mục sư huynh, khi Mục sư huynh trở về ta phải xử sao đây?”

Ngọc Chân Tử lại cười nhạt, đáp: “Ta với người đã tuyệt tình đoạn nghĩa từ lâu, ai mà

không biết. Mục Nhân Thanh chỉ có hư danh. Ngọc Chân Tử này đã có gan đến Hoa Sơn, dĩ nhiên không hề bận tâm đến con khỉ già đó. Ai bảo phái Hoa Sơn không phạm đến ta? Ta không hề đắc tội với con khỉ già họ Mục đó, sao hắn lại phái người đến Thịnh Kinh quấy rối ta?”

Mộc Tang đạo nhân không biết Viên Thừa Chí đã cùng Ngọc Chân Tử giao đấu một phen ở Thảm Dương, bây giờ cũng không có thời gian mà hỏi. Lão thở ra một hơi rồi xách cái bàn cờ lên, nói: “Cuối cùng thì hai người chúng ta lại phải động thủ. Phen này người đừng mong ta tha người nữa. Lên đi!”

Ngọc Chân Tử mỉm cười nói: “Người muốn động thủ với ta? Hừ, xem cái gì đây.”

Nói xong, hắn thò tay vào bọc lấy ra một thanh thiết kiếm nhỏ xíu, đưa cao lên đầu. Hắn cầm ngang thiết kiếm, để lộ ra chuôi kiếm bằng gỗ trắng. Mộc Tang nhìn thấy hai dòng chữ đen ghi trên chuôi kiếm, chần chừ hồi lâu rồi đổi hắc sắc mặt, run giọng nói: “Được, được! Người ở Tây Tạng nửa năm thật là không uống, quả nhiên đã lấy được rồi.”

Ngọc Chân Tử quát lên: “Mộc Tang! Đã thấy thiết kiếm của tổ sư, còn không quỳ xuống?”

Mộc Tang đạo nhân thả cả bàn cờ lẫn túi cờ xuống, cung kính quỳ xuống dập đầu lạy Ngọc Chân Tử.

Đệ tử phái Hoa Sơn đều mong Mộc Tang đạo nhân xuất thủ thu phục tên ác đạo, nào ngờ Mộc Tang đạo nhân lại khấu đầu hành lễ. Ai cũng vừa kinh ngạc vừa thất vọng.

Ngọc Chân Tử cười nhạt rồi nói: “Người đã nhiều lần sỉ nhục ta. Trước đây ta vẫn nể người là sư huynh, lần nào cũng nhường nhịn. Bây giờ thì sao?”

Mộc Tang cúi đầu không đáp. Ngọc Chân Tử nhắc tả chưởng lên, một luồng kinh phong đập từ trên xuống. Mộc Tang đạo nhân không đánh trả cũng không tránh né, chỉ vận khí lên lưng chống đỡ. “Bình” một tiếng, đạo bào rách thành trăm mảnh, lão lắc lư mấy cái nhưng vẫn tiếp tục quỳ ở đó.

Ngọc Chân Tử tái mặt, lại đánh lên vai Mộc Tang đạo nhân. Chưởng này hoàn toàn không phát âm thanh, cũng không xé rách áo, nhưng nội kinh cực lớn, chẳng dễ chịu gì. Mộc Tang đạo nhân bò xoài ra đất, ọe một búng máu lớn, phun lên tảng đá bên cạnh. Ngọc Chân Tử chẳng chút dung tình, tiếp tục đưa chưởng lên, lần này nhằm đánh vào đỉnh đầu Mộc Tang đạo nhân.

Mọi người đều biết phen này Mộc Tang đạo nhân mất mạng, tới tấp phóng ám khí tấn công Ngọc Chân Tử. Hắn khua tay như một cây quạt sắt, vẩy vẩy mấy cái đánh rơi tất cả ám khí bắn tới, rồi lại nhắc bàn tay lên.

A Cửu đứng gần Mộc Tang đạo nhân nhất. Nàng thấy lão râu tóc bạc phơ lại bị bức hiếp như thế, bỗng khích động tấm lòng nghĩa hiệp. Nàng nhảy xổ tới, dùng thân mình bảo vệ đỉnh đầu Mộc Tang đạo nhân.

Ngọc Chân Tử ngơ ngẩn nghĩ thầm: “Thiên hạ có người xinh đẹp đến thế hay sao? Ta chưa gặp bao giờ, phải thu chưởng mới được.”

Hắn bèn ngừng tay, phát chưởng đó không đánh xuống. Đột nhiên phía sau có tiếng ho khan. Một ông lão ăn mặc theo kiểu nho sinh đang bước tới.

Hà Thiết Thủ thấy người này xuất hiện bên A Cửu mà không ai hay biết, thân pháp trên đời hiếm thấy. Nàng tưởng bên địch có thêm cao thủ đến giúp, sợ A Cửu bị hại bèn lập tức nhảy vào, vừa vung hữu chưởng tấn công vừa quát: “Cút đi!”

Ông lão xoay tay trái lại đỡ. Hà Thiết Thủ cảm thấy một luồng đại lực ào tới, không sao đứng vững phải liên tiếp lùi lại bốn bước rồi mới cố dừng lại được. Nàng kinh hãi định phát ám khí, bỗng thấy đám đệ tử Hoa Sơn quỳ xuống thi lễ, đồng thanh hô lên: “Sư tổ!”

Thì ra Thần kiếm tiên viên Mục Nhân Thanh đã đến. Hà Thiết Thủ vừa hoảng sợ vừa xấu hổ, thầm la lên: “Hồng bát! Phen này mình vô lễ với sư tổ như vậy, e rằng không được nhập môn phái Hoa Sơn nữa”. Nhất thời nàng không biết mình nên quỳ xuống hay không.

Lúc này Mộc Tang đạo nhân đã đứng dậy, lùi ra, tựa vào vai A Cửu, cố gắng điều hòa hơi thở, chốc chốc lại phun máu tươi ra.

Mục Nhân Thanh quay lại nói với Ngọc Chân Tử: “Nhất định đạo trưởng là Ngọc Chân Tử. Đối với sư huynh mà hạ độc thủ như thế... Hay lắm, hay lắm! Ta phải liều mấy khúc xương già này để đối chiêu với đạo trưởng.”

Ngọc Chân Tử mỉm cười nói: “Thiên hạ thường hỏi ta: Ngọc Chân đạo trưởng! Mục Nhân Thanh tự xưng là quyền kiếm thiên hạ vô song, nhưng so với đạo trưởng thì ai cao ai thấp? Ta vẫn đáp: Chưa biết, bao giờ ta gặp Mục Nhân Thanh tỉ thí rồi sẽ rõ. Từ nay về sau, có thể biết ai là vô địch trong thiên hạ rồi.”

Quần đệ tử thấy sư tổ đích thân ra tay đối phó với ác đạo, ai cũng vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ. Đa số chưa được chứng kiến võ công của sư tổ, đây quả là cơ hội khó gặp trong đời.

Lưu Bội Sinh thì nghĩ sư tổ tuổi tác đã cao, tuy võ công tuyệt đỉnh nhưng sợ tinh thần và khí lực không bằng tên tặc đạo đang tuổi tráng niên, liền chạy về mời sư phụ, sư nương. Vào trong thạch thất, y thấy Viên Thừa Chí rửa nước mắt đứng trước giường; sư bá, sư phụ, sư nương, Hồng Thắng Hải, ông cầm đầu ử rữ, sư nương còn khóc thút thít.

Lưu Bội Sinh giật mình kinh hãi, đến gần thì thấy Thanh Thanh cặp mắt sâu lõm vào trong, sắc mặt sạm đen, thở hắt ra nhiều hơn hít vào, rõ ràng không thể sống nữa. Ngoài kia Ngọc Chân Tử quát phá đất trời đảo lộn mà họ vẫn ở trong nhà, thì ra vì Thanh Thanh sắp nguy nên không ai ra ngoài quan sát.

Thanh Thanh hơi trước không tiếp được hơi sau, vừa khóc vừa nói: “Ca ca đã hứa với mẫu thân muội, suốt đời... suốt đời chăm sóc cho muội. Ca ca lừa gạt muội... lừa gạt cả mẫu thân muội...”

Viên Thừa Chí nắm lấy tay nàng, nói: “Ca ca không lừa gạt muội. Ca ca sẽ chăm sóc đến muội suốt đời.”

Lưu Bội Sinh khẽ nói: “Sư phụ! Tên ác đạo kia lợi hại quá, sư tổ phải đích thân ra trận.”

Quy Tân Thụ thấy thần sắc Lưu Bội Sinh nghiêm trọng, biết đối thủ là đại kinh địch. Ông bỗng thấy lo lắng cho sư phụ, lập tức chạy ra ngoài. Hoàng Chân bảo Quy nhị nương và Viên Thừa Chí: “Chúng ta cũng ra đi!”

Viên Thừa Chí cúi xuống ôm lấy Thanh Thanh, cùng mọi người rảo bước chạy ra. Mọi người ra phía sau núi, từ xa đã thấy Mục Nhân Thanh tay cầm trường kiếm, còn Ngọc

Chân Tử tay phải cầm bảo kiếm, tay trái nắm phát trần, đứng đối diện nhau chuẩn bị giao đấu.

Viên Thừa Chí nhận ngay ra Ngọc Chân Tử, mùa thu năm ngoái đã hai lần giao đấu với chàng. Lần đầu, chàng bị bọn bố khổ đông đúc quần chặt tay chân, bị hấn điểm trúng ba chỗ. Lần sau, hấn bị Hồ Quế Nam trộm hết áo quần, quần chần lúng túng nên bị chàng đánh cho một quyền một chuồng, đá thêm một cước. Hai lần tỉ thí đều ở hoàn cảnh đặc biệt, nên không thể nói là đã phân thắng bại. Chàng lập tức hô lớn: “Sư phụ! Để đệ tử đối phó với hấn.”

Mục Nhân Thanh và Ngọc Chân Tử đều biết đối phương là cao thủ tuyệt thế, trận này chỉ cần sơ suất một chút thì chẳng những thanh danh cả đời trôi theo dòng nước, ngay cả tính mạng cũng khó mà giữ được. Vì thế cả hai đều tập trung tinh thần quan sát đối phương, Viên Thừa Chí hô hoán nhưng chẳng ai nghe thấy.

Viên Thừa Chí giao Thanh Thanh vào tay Hà Thiết Thủ, bảo: “Chăm sóc cho cô ấy.” Mới nói có thể, chàng đã thấy Ngọc Chân Tử vẩy phát trần lên, phát vào vai trái Mục Nhân Thanh. Chàng biết hai đại cao thủ này mà khai diễn cuộc đấu thì khó mà tách ra được nữa. Sư phụ tuổi tác đã cao, chẳng lẽ để lão nhân gia đích thân đối địch? Vì thế chàng vận hết kinh lực xuống chân, như một con chim ưng bay vọt tới chỗ Ngọc Chân Tử. Hoàng Chân và Quy Tân Thụ cũng nghĩ như vậy, ba người không hẹn mà cùng lúc tấn công.

Ngọc Chân Tử thu lại phát trần, lùi hai bước. Hấn nghe tiếng gió như có người nhảy qua đầu, bèn lập tức rút đầu xuống. Đột nhiên hấn cảm thấy đỉnh đầu mát lạnh, đạo quan trên đầu đã bị đánh rơi. Hấn giận dữ vung trường kiếm sử chiêu Long Quyển Bào Thân, chém nhanh như chớp về phía cánh tay trái đối phương. Chiêu này quá độc, Viên Thừa Chí lơ lửng trên trời khó bề tránh né. Chàng vội co cánh tay lại, nghe xoẹt một tiếng, tay áo đã bị lưỡi kiếm cắt đứt một miếng.

Tay áo mềm mại, lại đang lơ lửng không có chỗ chịu lực, thế mà bị nhát kiếm này hốt đứt. Chẳng những thanh kiếm sắc bén phi thường mà nội kinh của người sử kiếm cũng kinh người. Viên Thừa Chí chặm đất, đứng vững lại; ba sư huynh đệ cùng đứng chắn trước mặt sư phụ.

Mọi người thấy hai người giao đấu chiêu này cực nhanh, nhoáng cái đã qua. Xong rồi nghĩ lại, ai cũng toát mồ hôi lạnh. Nếu Ngọc Chân Tử tránh né hơi chậm, sợ hấn đã bị chuồng lực Viên Thừa Chí chấn vỡ. Nếu cánh tay Viên Thừa Chí không giật về nhanh như chớp, đã bị bảo kiếm chém lìa.

Ngọc Chân Tử đã học hết tuyệt nghệ của sư môn, ở Tây Tạng lại gặp kỳ duyên nên gần đây võ công tiến bộ rất nhiều. Hấn tự tin trong thiên hạ không còn ai thắng nổi mình, ngay cả sư huynh Mộc Tang cũng không phải là đối thủ. Dĩ nhiên hấn biết oai danh của Mục Nhân Thanh, nhưng nghĩ rằng tuổi tác của ông đã già, khí lực giảm sút, chỉ cần phòng thủ thận trọng, kéo dài thời gian để đối phương mệt mỏi là chắc chắn chiếm được thượng phong. Hơn nữa hấn đang cầm thanh bảo kiếm chém sắt như chém bùn, có lợi thế về mặt vũ khí nên thắng chắc tám phần, nào ngờ có cao thủ đột nhiên tập kích.

Định thần nhìn lại, hấn thấy đối thủ chính là Viên Thừa Chí đã đánh mình trọng thương năm ngoái ở Thịnh Kinh. Hôm đó hấn không một mảnh vải che thân mà lăn ra té

ngửa trước mặt Hoàng Thái Cực và mấy trăm tên võ sĩ, nổi hổ thẹn không gì sánh nổi. Đêm đó Hoàng Thái Cực đột ngột băng hà, Cửu vương gia đổ cho đáng về quái lạ của hắn làm hoàng thượng kinh hãi phát bệnh, sai bắt hắn trị tội. Lúc đó hắn bị trọng thương, không có sức phản kháng.

Bây giờ gặp lại kẻ thù, cơn giận bùng lên không thể kiềm chế được nữa. Hắn quát lớn: “Viên Thừa Chí! Hôm nay ta đến đây là để tìm ngươi. Mau mau tới đây nộp mạng.”

Viên Thừa Chí mỉm cười nói: “Bây giờ ngươi mặc quần áo hoàng rồi, trận này chúng ta quyết đấu công bằng.”

Ngọc Chân Tử thấy tay chàng không cầm binh khí, liền quảng bảo kiếm xuống đất rồi nói: “Hôm nay ta dùng quyền cước lấy mạng ngươi, để ngươi chết mà không oán trách.”

Từ lúc Viên Thừa Chí xuất hiện, ánh mắt của A Cửu chẳng lúc nào rời chàng. Bây giờ thấy chàng tỉ thí với Ngọc Chân Tử, nàng đã biết võ công Ngọc Chân Tử cực cao, trận này sống chết chỉ trong khoảnh khắc, không chừng sắp phải tử biệt sinh ly. Nàng bèn bước tới mấy bước, lên tiếng: “Đại ca! Tiểu muội ở đây. Muội khỏe rồi, vết thương trên tay đã lành hẳn.”

Nàng biết Viên Thừa Chí đối với mình tình cảm thâm trọng, sợ chàng vì lo lắng cho mình mà không tập trung được khi quyết đấu với cường địch.

Viên Thừa Chí đột nhiên gặp nàng ở đây, bèn quay đầu lại nhìn Thanh Thanh đang nằm trong lòng Hà Thiết Thủ, thở dài nói: “Muội nhất định phải bảo trọng...”

Chàng lại bảo Hà Thiết Thủ: “Thiết Thủ! Nhờ cô lo lắng cho cô ấy.”

Hà Thiết Thủ nháy mắt đầy vẻ giễu cợt, hỏi: “Sư phụ! Sư phụ bảo muội lo lắng cho cô nào?”

Nàng nghĩ bụng, tiểu sư phụ đúng là tam tâm lưỡng ý, đã ra vẻ chung tình với Thanh Thanh nhà họ Hạ, mà đối với A Cửu nhà họ Chu vẫn tình tứ vô cùng. Nếu chàng bảo mình lo lắng cho A Cửu, tức là bản thân chàng sẽ lo lắng cho Thanh Thanh. Nếu chàng bảo mình lo lắng cho Thanh Thanh, thế thì tự chàng sẽ lo lắng cho A Cửu muội muội. Nàng hỏi câu này bằng giọng nhõng nhẽo đùa nghịch, nghe rất khêu gợi.

Ngọc Chân Tử thấy vậy, không chịu nổi phải la lên: “Đồ đệ giốn mặt sư phụ, chẳng ra thể thống gì nữa!”

Hắn xuất một quyền, đánh thẳng vào mặt Viên Thừa Chí nghe vù một tiếng. Viên Thừa Chí đưa tay trái cản trở, trong lòng bỗng âm thầm kinh hãi, cảm thấy so với năm ngoái ở Thịnh Kinh, tên ác đạo này đã tiến bộ rất nhiều về cả nội kinh lẫn quyền pháp. Chàng lập tức tập trung tinh thần, thi triển Phá Ngọc Quyền của sư môn để phản kích.

Lúc này màn sương mù dày đặc đã tan hết, ngọn núi hiện ra một màu đỏ chói dưới ánh dương quang. Mọi người đứng quanh thành một vòng tròn lớn. Mục Nhân Thanh ở ngoài vòng, lo cứu chữa Mộc Tang đạo nhân. Hoàng Chân và Quy Tân Thụ đứng trong vòng, chăm chú quan sát đề phòng.

Ngọc Chân Tử nghiêng răng lại nói: “Thằng ăn trộm kia đâu rồi? Gọi hắn ra đây cùng chết với ngươi.”

Viên Thừa Chí mỉm cười đáp: “Huynh ấy bận đi ăn trộm y phục của người khác.”

Qua lại mười mấy chiêu, Viên Thừa Chí đã biết tuy đối phương mạnh hơn, nhưng sau này võ công mình cũng có phần tiến bộ, tuy khó thắng nhưng cũng khó thua. Trong lòng chàng thoải mái, khí thế càng tăng. Hai bên tỉ đấu ngang ngửa một lúc, chàng lại nghĩ: “Giả tử mình không thắng nổi tên này, Nhị sư ca sẽ tiến ra, cũng có thể giao đấu ngang tay. Sau đó tới sư phụ mình, Mộc Tang đạo trưởng, Thiết Thủ ba người cùng lên. Nếu vẫn không thắng, mình và Nhị sư ca lại nhảy vào. Mỗi người cứ giao đấu một giờ, sử dụng phép xa luân chiến thì dù tên ác đạo này có bản lãnh thần thông cũng phải mệt mỏi mà chết. Phe ta chỉ thắng chứ không bại được, dù phải đánh tới ba ngày ba đêm cũng chẳng sao.”

Sau này chàng thường gặp gỡ những tướng lĩnh của Sấm Vương, nghiên cứu binh pháp khá nhiều, hiểu được lẽ thắng bại không phải chốc lát là xong. Suy nghĩ rõ ràng rồi, quyền cước chàng liền chậm lại, không mong đánh trúng địch thủ ngay, chỉ mong không bị sơ hở. Chàng tập trung cả thần khí lẫn nội công, giữ gìn môn hộ nghiêm mật vô cùng. Ngọc Chân Tử thì không ngớt thay đổi chiêu thức tấn công mãnh liệt, còn Viên Thừa Chí cứ tà tà chiết giải, thấy chiêu đỡ chiêu trông rất thoải mái.

Quyết định xong đấu pháp, trên mặt chàng bỗng lộ ra một nụ cười. Thanh Thanh thấy chàng cười, bèn hỏi Hà Thiết Thủ: “Chàng... sao chàng lại cười? Có gì đáng cười đâu?”

Hà Thiết Thủ cũng không hiểu, đành nói bừa: “Huynh ấy biết cô nương đang ở bên cạnh, nên trong lòng vui vẻ.”

Thanh Thanh liếc xéo nàng một cái, bảo: “Đừng xạo nữa.”

Võ công của Ngọc Chân Tử cao cường, kiến thức dĩ nhiên cũng hơn người. Hắn thấy Viên Thừa Chí xuất chiêu ổn định, biết chàng cố giữ không thua rồi mới tìm chỗ sơ suất mà thắng, lập tức quyết định cũng dùng đấu pháp “hậu phát chế nhân” để đỡ hao phí sức. Những người đứng xem, ai võ công hơi thấp chỉ thấy hai người nhìn nhau là chính, thân pháp trì trệ, chiêu thức lỏng lẻo. Nào ngờ lúc này thắng bại quyết định chỉ trong chớp nhoáng, sinh mạng của hai đấu thủ cùng treo trên sợi tóc, so với lúc này hăng hái đối chiêu, la hét dữ dội, còn nguy hiểm hơn rất nhiều.

Tôn Trọng Quân hận Ngọc Chân Tử vừa sỉ nhục mình, trước bao nhiêu cặp mắt mà cứ hôn lia lịa lên má mình, thế nhưng mình lại hoàn toàn bất lực. Nỗi hận này thật khó tiêu hóa. Bây giờ ả thấy hai người đang tập trung tinh thần tỉ đấu, liền đưa đơn câu lên, muốn nhảy tới đâm lén tên ác đạo một nhát.

Mai Kiếm Hòa thấy ả cầm câu bước lên phía trước, bèn hoảng sợ đưa tay kéo lại, nói nhỏ: “Sư muội muốn mất mạng ư? Làm gì thế?”

Tôn Trọng Quân giận dữ nói: “Mặc kệ muội! Muội phải thí mạng với tên tặc đạo này.”

Mai Kiếm Hòa nói: “Tặc đạo đã biết tiểu sư thúc lợi hại, đang thi triển công phu thượng thừa để bảo vệ toàn thân. Sư muội lên đó chỉ mất mạng thôi.”

Tôn Trọng Quân ra sức giãy khỏi tay sư huynh, la lên: “Mặc kệ muội! Muội phải giúp sư thúc.” Trước đây ả rất hận Viên Thừa Chí, chưa từng nhắc đến hai chữ “sư thúc”. Bây giờ thấy Viên Thừa Chí đối địch với tên ác đạo, bao nhiêu ầm ức trong lòng bỗng tiêu tan hết.

Mai Kiếm Hòa bảo: “Thế thì sư muội dùng ám khí thử xem.”

Tôn Trọng Quân lấy ra một mũi cương tiêu, vận kinh phóng vào lưng Ngọc Chân Tử. Ngọc Chân Tử đang tập trung toàn bộ tinh thần quan sát thân pháp Viên Thừa Chí, hình như không phát giác cây cương tiêu bay tới. Tôn Trọng Quân thấy chắc ăn, đang mừng rỡ bỗng nghe “vèo” một tiếng.

Mai Kiếm Hòa lạc giọng la lên: “Hồng rồi!” Y vội ôm chầm lấy sư muội, xô ngã xuống đất.

Tôn Trọng Quân ngã chưa chạm đất, đã thấy cây cương tiêu bay ngược về sắp bắn vào ngực mình, không biết tên ác đạo kia làm thế nào để xoay chuyển tình thế. Ắ không kịp tránh né gì nữa, trợn mắt lên chờ chết. Đột nhiên một vệt trắng loáng qua, một bàn tay xinh xắn đưa tới, dùng hai ngón tay kẹp lấy cương tiêu giữ lại. Mai Kiếm Hòa và Tôn Trọng Quân đều thót tim, khi đứng dậy mới biết người vừa ra tay cứu mạng là Hà Thiết Thủ. Tôn Trọng Quân không nén nổi vừa hổ thẹn vừa cảm kích, gật đầu đa tạ.

Trận chiến giữa Viên Thừa Chí và Ngọc Chân Tử dần dần thay đổi. Hai bên đều dùng quyền pháp nhanh hơn, tấn công quyết liệt hơn. Viên Thừa Chí vẫn thi triển quyền cước chính tông của phái Hoa Sơn, thỉnh thoảng lại xen vào mấy chiêu cổ quái của Kim Xà Lang Quân. Trận này có nhiều chiêu thức kỳ lạ, ngay cả Mục Nhân Thanh cũng thấy mình được mở rộng tầm nhìn, vừa xem vừa gật đầu không ngớt. Mộc Tang đạo nhân cũng hé miệng mỉm cười, thêu thào khen: “Nước đi hay, nước đi hay lắm.”

Hoàng Chân, Quy Tân Thụ, Quy nhị nương, Phùng Nan Địch đều vô cùng khâm phục. Bọn đệ tử Hoa Sơn khác lại càng hoa cả mắt, chắc lưỡi khen ngợi không dứt.

Lát sau, hai bên đều sử dụng công phu Thần Hành Bất Biến. Khi ở Thịnh Kinh, Ngọc Chân Tử từng thấy Viên Thừa Chí thi triển khinh công này, đoán chắc chàng là truyền nhân của Mộc Tang, thế thì tên đệ tử phái Hoa Sơn này có thể gọi là môn nhân Thiết Kiếm Môn. Phen này hẳn muốn dùng thiết kiếm để đoạt mạng Viên Thừa Chí, rửa mối nhục năm ngoái.

Hai người chạy vòng vòng quanh nhau, tỉ đấu thêm mấy chục hiệp nữa, Ngọc Chân Tử đột nhiên nhảy ra ngoài. Hắn lấy cây thiết kiếm nhỏ xíu ra giơ lên, quát lớn: “Người là đệ tử Thiết Kiếm Môn, thấy thiết kiếm sao không quỳ xuống?”

Viên Thừa Chí đáp: “Ta là đệ tử phái Hoa Sơn.”

Ngọc Chân Tử hét lên: “Nếu người không phải đệ tử của Mộc Tang, sao lại biết công phu Thần Hành Bất Biến? Người là đệ tử của hắn, dĩ nhiên là môn nhân Thiết Kiếm Môn. Thiết kiếm ở đây, mau mau quỳ xuống để ta xử phạt.”

Viên Thừa Chí mỉm cười nói: “Người mau mau quỳ xuống để ta xử phạt.”

Ngọc Chân Tử quay lại hỏi Mộc Tang đạo nhân: “Công phu Thần Hành Bất Biến của hắn, chẳng lẽ không phải do người truyền thụ?”

Mộc Tang đạo nhân lắc đầu đáp: “Không phải do ta truyền thụ.”

Ngọc Chân Tử biết sư huynh xưa nay không nói dối, nên hết sức ngạc nhiên. Hắn ngẫm nghĩ một chút, lại nhảy vào tái đấu với Viên Thừa Chí.

Viên Thừa Chí vừa lo công thủ tiến thoái vừa nghĩ tới mấy câu đối đáp vừa rồi của hai người. Trước kia Mộc Tang đạo nhân dạy khinh công ám khí cho mình, chỉ coi như phần thưởng khi chơi cờ vây, nhất quyết không cho mình gọi là sư phụ. Sau này Thần Hành Bất Biến lại bảo Thanh đệ truyền thụ, thì ra bên trong có ý nghĩa sâu xa chứ không phải chuyện giỡn chơi.

Nghĩ đến Thanh Thanh chàng lại cảm thấy lo lắng, bất giác liếc mắt nhìn xem. Nàng đang ngồi tựa vào một tảng đá lớn, trong miệng ngậm một miếng gì đó màu đỏ chói, còn Hà Thiết Thủ đang cắt tay nàng để trích máu giải độc. Viên Thừa Chí vui mừng vô kể, nghĩ thầm: “Độc khí trong sơn động, chắc là phát xuất từ độc vật của Ngũ Độc Giáo. Hà Thiết Thủ đã biết cách giải, phen này chắc chắn cứu được rồi.”

Thanh Thanh thấy Viên Thừa Chí nhìn mình, cũng ngẩn ngơ nhìn lại. Ngọc Chân Tử phát hiện địch thủ không tập trung, đột nhiên đánh tới một chưởng từ phương vị rất bất ngờ. Viên Thừa Chí giật bắn người, vội phóng chưởng ra cản trở.

Thanh Thanh la lên: “Đại ca cẩn thận!”

Viên Thừa Chí “À” một tiếng, nghiêng mình tránh né một phát chưởng nữa của đối phương. Chàng lại thấy A Cửu bước lên nửa bước như muốn ra tay trợ giúp, vội bảo: “A Cửu! Đừng ra đây, ca ca không thua được đâu.”

Ngọc Chân Tử hô lớn: “Các người nhìn kỹ, xem hắn có thua được không.”

Quyền cước hắn càng hung hãn. Viên Thừa Chí đã thi triển gần hết bộ Phá Ngọc Quyền, cả Hồn Nguyên Chưởng cũng đã trút ra toàn bộ tuyệt chiêu rồi, thế mà không chiếm được thượng phong chút nào. Chàng bèn thay đổi bộ pháp, bắt đầu sử dụng Kim Xà quyền pháp biến hóa đa đoan.

Ngọc Chân Tử mắng: “Đúng là đồ bàng môn tả đạo! Ta chưa thấy loại quyền cước nào khốn nạn thế này.”

Kim Xà quyền pháp là do Kim Xà Lang Quân sáng chế trên đỉnh Hoa Sơn, lúc ông nhớ nhung Ôn Nghi yêu dấu. Trong đó có nhiều chiêu thức tựa như tâm sự với Ôn Nghi, chẳng ra vẻ gì khắc địch chế thắng cả. Không ít chiêu thức nhằm đánh vào chỗ trống, toàn là hư chiêu, trái hẳn quy luật bình thường, rõ ràng hoàn toàn vô ích. Những tôn sư võ học như Mục Nhân Thanh, Mộc Tang đạo nhân cũng chưa thấy quyền pháp nào như thế, đều phải ngạc nhiên.

Viên Thừa Chí sử dụng tới Kim Xà quyền pháp, mục đích chỉ là tiêu hao khí lực của địch thủ, để sư phụ, sư huynh dễ thắng, chứ không hy vọng sử dụng quyền pháp này đánh thắng Ngọc Chân Tử. May mà chàng còn trẻ tuổi, không phải cao thủ nổi tiếng của phái Hoa Sơn, nên trong lúc nguy cấp phải sử dụng công phu cổ quái cũng không làm tổn hại oai danh phái Hoa Sơn gì lắm.

Quyền pháp này chàng ít khi luyện tập, xuất thủ không thuần thực, mà cũng chưa nắm chắc chỗ tinh yếu bên trong. Sử đến chiêu Ý Giả Tình Chân, người chàng xoay tít mấy vòng, quyền đánh ra toàn là hư chiêu, đột nhiên chuyển hướng trái phải trên dưới loạn xạ, ngay cả chàng cũng không tự biết mình đánh về hướng nào.

Trong chớp nhoáng Viên Thừa Chí vừa nhìn Thanh Thanh vừa nhìn A Cửu, trong lòng

đột nhiên nảy ra suy nghĩ: “Hai cô nương này đối với mình đều chân tình chứ không giả ý. Rốt cuộc thì mình yêu mến ai hơn? Mình quen Thanh đệ trước, đã nói là suốt đời thân thiết với nàng, lẽ ra không nên yêu người khác. Nhưng khi gặp A Cửu, trái tim của mình lại xoay chuyển sang cô tiểu mỹ nhân này cả ngày lẫn đêm, nghĩ đến nàng thì nhiều mà nghĩ đến Thanh đệ thì ít. Dường như điều mình mơ ước thật sự là suốt đời suốt kiếp ở bên A Cửu, vĩnh viễn không rời khỏi. Rốt cuộc mình phải làm gì đây?”

Nắng sớm vẫn còn xiên xiên, qua kẽ lá soi vào mặt A Cửu. Viên Thừa Chí ngẩn ngơ ngắm nhìn dung nhan diễm lệ của nàng, nhất thời mê mẩn, bộ pháp dần dần chuyển gần đến nàng. Đột nhiên chàng giật mình, hiểu được thế nào là ý giả tình chân. “Mình yêu hai cô gái này đều thành tâm thành ý. Ôi! Năm xưa chắc Kim Xà Lang Quân đối xử với Hà Hồng Dược cũng thành tâm thành ý, nhưng sau này gặp mẫu thân Thanh đệ thì cả tình lẫn ý đều thay đổi hết. Viên Thừa Chí ơi là Viên Thừa Chí! Người đúng là một kẻ vô tình vô nghĩa.”

Chàng cố chuyển ánh mắt từ khuôn mặt A Cửu sang phía Thanh Thanh, nhưng không thể nào tự chủ được. Khí huyết rào rạt trong lòng, chàng chỉ muốn phóng đến bên A Cửu, ôm chặt lấy nàng, để Ngọc Chân Tử ra chiêu giết chết hai người cùng lúc. Như vậy mới giải quyết được tình trạng khó xử này.

Cao thủ tỉ võ, suy nghĩ về chuyện khác là đại kỵ. Tâm thần Viên Thừa Chí không tập trung, chiêu thức vừa lệch lạc vừa chậm chạp. Ngọc Chân Tử khó khăn lắm mới đợi được đối phương sơ suất, hữu quyền giáng xuống như sấm sét trúng vai Viên Thừa Chí nghe “bình” một tiếng. Viên Thừa Chí không dám đề kháng để hứng thẳng vì sợ trọng thương, liền ngã ra sau một chút để hóa giải bớt thế quyền.

Không ngờ Ngọc Chân Tử phóng quyền trúng đích lại đánh bồi thêm, đẩy tới một chuồng như bài sơn đảo hải. Viên Thừa Chí chân đứng không vững, ngã ngã ra sau, té ngay trước mặt A Cửu. Ngọc Chân Tử đắc thắng, nhanh như chớp cúi xuống đất nhặt thanh bảo kiếm lúc nảy ném xuống, chém lên vai trái Viên Thừa Chí.

Vừa rồi hai người tỉ đấu kịch liệt đã thay đổi vị trí. Viên Thừa Chí không tự chủ được cứ bước đến gần A Cửu. Ngọc Chân Tử truy kích chàng về phía tây. Quy Tân Thụ và Hoàng Chân lại đứng ở phía đông, thấy sư đệ gặp nguy, muốn nhảy tới cứu viện nhưng khoảng cách quá xa, không thể kịp được. Quy Tân Thụ phóng thần quyền ra đánh mạnh vào sau lưng Ngọc Chân Tử. Hắn thấy thoi quyền còn xa nên mặc kệ, dùng tay trái hộ thân, lưới kiếm bên tay phải cứ chém xuống để lấy mạng Viên Thừa Chí trước.

A Cửu thấy Viên Thừa Chí té xuống ngay trước mặt mình, liền nhảy ra liều mạng. Nàng phóng lên trên người Viên Thừa Chí, thay chàng hứng lấy nhát kiếm đó, theo bản năng mà đưa tay phải ra đỡ thanh bảo kiếm.

Nào ngờ nghe “keng” một tiếng, bảo kiếm của Ngọc Chân Tử bị hất ngược về. Thì ra A Cửu đã mất cánh tay trái, nên giấu Kim Xà Kiếm trong tay áo bên phải. Chuôi kiếm hướng ra ngoài, nắm trong bàn tay, hễ Viên Thừa Chí cần tới là hất ra, đưa chàng lập tức. Nhát kiếm của Ngọc Chân Tử chém đúng ngay vào Kim Xà Kiếm. Cánh tay áo bằng da điều của A Cửu bị rách, nhưng Kim Xà Kiếm đã cản được thanh kiếm của Ngọc Chân Tử. Hai thanh kiếm sắc bén như nhau, va chạm đều không sút mẻ.

A Cửu giật mình kinh hãi, cánh tay phải thông xuống, thả lỏng mấy ngón tay. Kim Xà Kiếm tuột từ trong tay áo ra. Viên Thừa Chí nhanh tay lẹ mắt, lập tức nắm lấy chuôi kiếm, tì đầu gối xuống đất để bật người đứng dậy. Trong lòng chàng vừa cảm kích vừa thương xót, vươn tay trái ôm lấy A Cửu mà hỏi: “Có bị thương không?”

A Cửu đưa tay phải lên ôm lấy cổ Viên Thừa Chí, khẽ đáp: “Muội sợ gần chết. Ca ca không bị thương chứ?”

Biến diễn vừa rồi như sấm nổ giữa trời quang, tim mọi người đứng xem đều đập loạn xạ. Ngọc Chân Tử thét lên: “Tâm sự huynh huynh muội muội như vậy đã đủ chưa?”

Kim Xà Kiếm của Viên Thừa Chí đột nhiên xoay thành một vòng tròn, rồi từ giữa vòng tròn đó chém ra. Ngọc Chân Tử vội đưa kiếm đón đỡ. Thì ra chiêu Ý Giả Tình Chân của Viên Thừa Chí vẫn chưa sử hết. Trong lúc tâm thần xúc động, chàng tiện tay vẩy kiếm thì triển nốt nửa chiêu sau Ý Giả Tình Chân.

Kim Xà Lang Quân năm xưa sáng chế chiêu này trong lúc nhớ nhung Ôn Nghi khổ sở. Trong chiêu kiếm đó tràn đầy nỗi luyến ái tương tư, tình ý chân chân giả giả của nam nữ biến ảo vô cùng, có đó rồi lại mất ngay, triển miên như sóng nước. Lúc là thật, lúc là ảo; lại có lúc vừa thật vừa ảo; chốc lát đã biến đổi ngay. Tâm ý không nhất định, ngay cả mình cũng không biết mình đánh vào đâu, thì đối thủ làm sao biết được?

Viên Thừa Chí đang sử chiêu này, lại đúng lúc tâm phân ý loạn, lực thần vô chủ, chẳng suy nghĩ gì mà chỉ thuận tay vẩy kiếm. Ngọc Chân Tử chẳng biết chiêu này chân giả, hư thực thế nào, dĩ nhiên không đón đỡ được. Tay phải hắn cảm thấy mát rượi, cánh tay đã bị chém rơi xuống đất, năm ngón tay vẫn còn nắm chặt chuôi bảo kiếm.

Tả quyền của Viên Thừa Chí tiếp đó đánh ra, chứa đựng nội kinh khủng khiếp Hồn Nguyên Công. Chàng xuất chiêu Hồn Nguyên Khai Công của Phá Ngọc Quyền, đánh trúng vào giữa ngực Ngọc Chân Tử nghe âm một tiếng.

Ngọc Chân Tử bị đánh bật ra sau, la lên: “Chiêu kiếm gì thế?” Hỏi chưa xong, miệng hắn đã phun máu tươi, tắt thở ngay.

*
* *

Tâm thần A Cửu vẫn còn xao động, vừa hổ thẹn vừa mừng rỡ. Nhân lúc Viên Thừa Chí buông cánh tay trái đang ôm mình để xuất quyền, nàng luồn ra, nép vào sau lưng Hà Thiết Thủ.

Quần đệ tử chứng kiến Viên Thừa Chí đả bại kinh địch, không ai là không khâm phục. Phùng Nan Địch chạy đến quỳ xuống, vừa dập đầu vừa hô: “Viên sư thúc! Xin thứ lỗi cho đệ tử hôm qua vô lễ.”

Viên Thừa Chí mệt nhọc đến nỗi mồ hôi đầm đìa. Chàng vội vã dìu y dậy, nhưng mấy giọt mồ hôi đã nhỏ xuống đầu Phùng Nan Địch.

Tôn Trọng Quân lượm mấy viên đá lớn ném mạnh vào thi thể Ngọc Chân Tử, rồi quay lại nói: “Đa tạ Viên sư thúc đã trút hận cho đệ tử.”

Mộc Tang đạo trưởng thở dài sườn sượt, bảo ông cầm thu liệm Ngọc Chân Tử rồi đem an táng. Lão cầm thanh thiết kiếm, kể lại câu chuyện cũ.

Thì ra Ngọc Chân Tử cùng Mộc Tang đạo nhân trước đây học võ một thầy. Môn phái đó là Thiết Kiếm Môn, tín vật của trường môn là cây thiết kiếm mà khai sơn tổ sư đã dùng, truyền lại từ đời này sang đời khác. Trên chuôi kiếm bằng gỗ trắng có hàng di huấn do chính tay tổ sư viết: “*Thấy kiếm như thấy tổ sư*”.

Năm xưa sư phụ của Mộc Tang đi Tây Tạng, rồi không trở về nữa. Thiết kiếm mất tích từ đó.

Lúc đầu Ngọc Chân Tử cũng siêng năng học võ, sống rất đàng hoàng. Không ngờ sư phụ vừa chết, không ai quản thúc, hễ kết giao với loại bạn bè bại hoại, hoàn toàn biến chất. Từ nhỏ hễ đã xuất gia, không gần nữ sắc; thế mà bây giờ gian dâm trộm cướp, chẳng việc ác nào không làm. Võ nghệ của hễ lại cao, chẳng ai làm gì được.

Mộc Tang đạo nhân trách mắng nhiều lần, sư huynh sư đệ cầm đao vạch đất, tuyệt tình đoạn nghĩa rồi trở mặt đánh nhau.

Ngọc Chân Tử không thắng nổi sư huynh, bèn đi Tây Tạng, vừa siêng năng rèn luyện võ công vừa tìm cây thiết kiếm. Sau này chẳng những hễ tìm ra thiết kiếm, còn được thêm một thanh bảo kiếm chém sắt như bùn. Quy luật trong Thiết Kiếm Môn là thấy thiết kiếm như thấy tổ sư, ai cầm thiết kiếm chính là trường môn, được ra hiệu lệnh cho mọi người trong môn phái, xử phạt tùy ý.

Lần gặp Viên Thừa Chí ở Nam Kinh, Mộc Tang đạo nhân đã biết tin Ngọc Chân Tử đi Tây Tạng tìm thiết kiếm. Lão biết chuyện này tai họa không nhỏ, bèn quyết chí đi Tây Tạng để âm thầm đoạt trước. Nào ngờ đi về phía tây chưa bao lâu, lão đã gặp một tay chơi cờ rất giỏi ở Hoàng Sơn. Mộc Tang đạo nhân thua lia thua lịa, thế mà càng thua càng không phục, bắt chơi liên tiếp cả tháng trời. Tay cao cờ kia không làm gì được, đành giả vờ thua hai ván mới thoát khỏi Mộc Tang đạo nhân quấy nhiễu. Vụ này khiến Mộc Tang đạo nhân bỏ bê đại sự đi Tây Tạng.

Mục Nhân Thanh nghe lão kể xong, bất giác lắc đầu than thở. Ông quay lại hỏi Hồng Nương Tử: “Sao họ truy đuổi cô nương?”

Hồng Nương Tử quỳ xuống đất, vừa khóc vừa nói: “Xin Mục lão gia cứu mạng chuyết phu.”

Viên Thừa Chí nghe vậy, liền kinh hãi đỡ nàng dậy, hỏi: “Tẩu tẩu mau đứng dậy. Đại ca thế nào rồi?”

Hồng Nương Tử đáp: “Sấm Vương dẫn binh đại chiến với Ngô Tam Quế ở Nhất Phiến Thạch ngoài Sơn Hải Quan. Chưa phân thắng bại, không ngờ Ngô tặc đã âm thầm cấu kết với bọn Thát tử Mãn Châu, quân thất bí mật đột nhiên xông ra chém giết. Quân ta bị bất ngờ, thua trận đó. Sấm Vương từ đó thua hoài, dẫn quân lui khỏi Bắc Kinh, đến Tây An bèn lên ngôi hoàng đế. Không ngờ Thừa tướng Ngưu Kim Tinh và Quyền tướng quân Lưu Tông Mẫn tìm lời ly gián, vu cáo đại ca của đệ phản bội Sấm Vương. Sấm Vương sai quân bắt đại ca về trị tội. Ta trốn ra ngoài cầu cứu, suốt dọc đường bị thủ hạ của Lưu Tông Mẫn đuổi sát theo sau...”

Mọi người nghe nói quân Thanh đã nhập quan, Bắc Kinh đã mất, ai cũng kinh hãi đứng ngẩn ra. Hồi lâu Viên Thừa Chí mới la lên: “Chúng ta mau mau đi cứu! Để trễ sợ không kịp nữa.”

Chàng bỗng nghĩ lại: “Lần này sư phụ triệu tập môn nhân về Hoa Sơn, nhất định có việc quan trọng cần bàn. Vậy phải làm sao?” Nhìn qua sư phụ, chàng không nén nổi trong lòng bối rối, không biết giải quyết thế nào. Viên Thừa Chí tuổi còn quá trẻ, ít kinh nghiệm, thiếu khả năng ứng biến. Mỗi khi gặp chuyện khó, chàng lại bàng hoàng không quyết định được.

Mục Nhân Thanh nói: “Mọi người đã đến đủ rồi. Chúng ta lo xong một chuyện trước đã.” Nói xong, ông thỉnh di ảnh Phong tổ sư ra, bày hương án, thắp nhang đèn. Chúng đệ tử quỳ xuống hết. Hà Thiết Thủ rút vào một góc, lén đưa mắt nhìn Viên Thừa Chí.

Mục Nhân Thanh mỉm cười, bảo nàng: “Võ công của cô đã đủ ngang dọc giang hồ, thế mà cứ muốn xin vào môn phái của ta. Ta đã nghe kể, may mà có cô quấy rầy Ngọc Chân Tử, không thì bọn đồ tôn của ta phải thiệt thòi không ít. Có thể nói là cô đã lập đại công cho phái Hoa Sơn. Cô quát ta “Cút đi!” Hà hà, ta không chịu cút. Ta đẩy một phát, cô chỉ lùi lại bốn bước rồi đứng vững được. Trong môn phái của ta, ngoài ba tên đệ tử ta đích thân truyền thụ, không có người thứ tư công lực được như thế. Được, được rồi! Cô nương quỳ xuống đi.”

Hà Thiết Thủ hoan hỉ quỳ xuống trước mặt Mục sư tổ, rồi theo Viên Thừa Chí đến khấu đầu trước di ảnh Phong tổ sư. Nàng nghĩ bụng: “Mục sư tổ nói chuyện khôi hài, dĩ nhiên tính nết hiền từ.”

Thi lễ xong xuôi, Mục Nhân Thanh đứng giữa đông dặc nói: “Tuổi ta đã cao, không thể tiếp tục lo liệu những chuyện thế tục. Từ nay trở đi, môn phái Hoa Sơn giao cho đại đệ tử Hoàng Chân đảm nhiệm.”

Hoàng Chân giật mình nói: “Võ công đệ tử không bằng Nhị sư đệ, Tam sư đệ...”

Mục Nhân Thanh ngắt lời: “Chuông môn hộ không cần tỉ võ với đồng môn, chỉ cần đôn đốc chư đệ tử hành hiệp trượng nghĩa. Người cố mà lo liệu đàng hoàng.”

Hoàng Chân không dám chối từ nữa, tiếp tục bái lạy Phong tổ sư và sư phụ để nhận phù hiệu chuông môn. Sau đó toàn bộ đệ tử quay lại tham kiến chuông môn mới.

Viên Thừa Chí thấy mọi chuyện đã xong, lo lắng cho nghĩa huynh nên rất nôn nóng muốn xuống núi ngay. Chàng bảo Thanh Thanh: “Thanh đệ! Muội cứ ở đây nghỉ ngơi. Ta cứu được nghĩa huynh, sẽ lập tức trở về thăm muội.”

Thanh Thanh không trả lời trả vốn gì, cứ trừng mắt nhìn A Cửu, tức giận đến khóe mắt đỏ lên. Đột nhiên nàng hỏi Viên Thừa Chí: “Lúc này ca ca té xuống, sao té trước mặt cô ấy mà không té trước mặt muội? Nếu ca ca té trước mặt muội, muội cũng sẽ bất kể tính mạng mà phóng lên người ca ca hứng kiếm.”

Viên Thừa Chí phân trần: “Ta bị tên ác đạo kia đánh ngã, đâu phải tự mình muốn té?”

Thanh Thanh giậm chân nói: “Ca ca lo nhìn người ta tình tứ như vậy, tâm trí không tập trung, hèn gì chẳng bị đánh ngã.” Nàng khóc òa lên, đột ngột quay lưng chạy đến bên vách núi.

Viên Thừa Chí la lên: “Thanh đệ! Muội làm gì vậy?”

Thanh Thanh quát trả: “Không được tới đây!”

Viên Thừa Chí thấy nàng đã chạy đến vách núi rồi, không dám đến gần. Thanh Thanh lại la lên: “Từ nay trong lòng ca ca chỉ có cô ấy. Muội thà chết cho xong.”

Nàng tung người ra, nhảy xuống vách núi. Dưới đáy vực thẳm toàn là đá cứng, nhảy thế này không thể không chết, ai nhìn thấy cũng kinh hãi. Kinh công của Mộc Tang tuyệt đỉnh thiên hạ, thi triển thần công Thiên Biến Vạn Kiếp vọt tới chụp lại, nhưng chỉ túm được một cánh tay áo của Thanh Thanh. “Soạt” một tiếng, nửa cánh tay áo đứt lìa. Lão không thể giữ nàng không cho rơi xuống, nhưng đã kéo nàng gần vào vách núi mấy thước.

Viên Thừa Chí hét lớn, chạy tới nhìn xuống thì thấy Thanh Thanh ngã vào một lùm cây dưới mười mấy trượng, người vắt ngang cành cây không biết sống chết thế nào. Chàng vô cùng lo lắng, liền men theo những tảng đá bên vách núi từ từ trèo xuống, nhảy lên cành cây to đó, đưa tay ôm lấy nàng. Đôi chân của nàng nhũn ra, hình như đã gãy xương, nhưng rất may là còn thở.

Không bao lâu Thôi Hy Mẫn, Hà Thiết Thủ, huynh đệ Phùng Bất Phá, Phùng Bất Thôi, Hồng Thắng Hải cùng mọi người đều trèo xuống. Ai thấy Thanh Thanh chưa chết cũng thở phào nhẹ nhõm. Hoàng Chân chỉ huy ông cầm từ trên vách núi thông dây dài xuống, kéo Viên Thừa Chí ôm Thanh Thanh lên, đưa vào nhà để chữa trị chỗ gãy chân.

A Cửu đứng bên, nghĩ lại lúc này mình mặc kệ sống chết, phóng lên người Viên Thừa Chí để cứu mạng chàng, rồi lại không nén nổi tình cảm, trước mặt đông người mà ôm lấy cổ Viên Thừa Chí, được chàng đưa tay ôm lại. Tuy sự việc xảy ra trong chớp nhoáng, nhưng đúng vào lúc sống chết treo đầu sợi tóc, nên cảm thấy dài như thiên trường địa cửu. Lần trước cùng Viên Thừa Chí đắp chung một chăn trên giường ở hoàng cung, da thịt sát vào nhau còn thân mật hơn nữa. Nghĩ đến đó nàng bất giác cảm thấy hổ thẹn, nhưng trong lòng dâng lên cảm giác ngọt ngào.

Khi A Cửu nghe Thanh Thanh trách Viên Thừa Chí tại sao té trước mặt mình, lại trách tại sao chàng nhìn mình tình tứ, nàng cảm thấy đúng là lúc đó Viên Thừa Chí nhìn mình đắm đuối, chẳng nghĩ ngợi gì khác nữa nên mới bị tên ác đạo kia đánh ngã. Chuyện đó là có thật.

Bây giờ A Cửu thấy Thanh Thanh tức giận nhảy xuống núi, Viên Thừa Chí trèo xuống ngay, ôm nàng vào lòng, tập trung toàn bộ tinh thần để cứu nàng. A Cửu nghĩ đến mình nhớ nhung Viên Thừa Chí nhiều như vậy, e rằng sau này kết quả không tốt đẹp. Suy đi nghĩ lại, bất giác lòng quặn thắt. Nàng bỗng nghĩ: “Nếu bây giờ mình cũng nhảy xuống vách núi, không biết chàng có xả thân cứu mình hay không? Tốt nhất là mình được chết trong lòng chàng, cho mọi việc xong xuôi.”

Mộc Tang đạo nhân không thể đọc hết những suy nghĩ đó, nhưng thấy hai thiếu nữ cùng yêu một chàng trai, cũng hiểu được phần nào. Thấy A Cửu thần sắc rũ rượi đáng thương, nghĩ đến vừa rồi nàng đã nhảy đến cứu mạng mình, lão bỗng nghĩ: “Đại ân không chỉ nói mấy câu là trả được. Ta phải phí sức suy nghĩ để giải khai lòng uất hận cho nàng. Hay là ta thu nàng làm đồ đệ để dạy võ công? Nếu dạy được nàng chơi cờ, ngày nào mình cũng có đối thủ thì thật là tuyệt diệu.”

Lão bèn đi tới chỗ A Cửu, nói: “Cô nương! Lão đạo vì sư môn có biến, trong lòng lo lắng nên suốt đời chưa nhận môn nhân nào. Bây giờ môn hộ đã trong sạch, vừa rồi lại được cô

nương cứu mạng, lão đạo không có gì để báo đáp. Nếu cô nương không chê, để ta truyền thụ mấy chiêu công phu được không?”

A Cửu đang lúc hoang mang không biết làm gì, không biết đi đâu, lập tức khẩu đầu bái sư.

Mục Nhân Thanh, Hoàng Chân, Quy Tân Thụ cùng mọi người đều bước tới chúc mừng hai thầy trò. Mộc Tang đạo nhân bảo: “Bây giờ chúng ta đi Tây Tạng để lòng thanh tĩnh, dễ học công phu. Sau này có thể so sánh với bọn đồ tử đồ tôn của Mục bá bá phái Hoa Sơn hay không, phải dựa vào công phu học tập của con.”

Mục Nhân Thanh nói: “Đương nhiên là thế.”

Viên Thừa Chí ghép lại xương cho Thanh Thanh, bó thuốc rồi đi ra ngoài. Biết A Cửu đã bái Mộc Tang đạo nhân làm sư phụ, chàng cũng hoan hỉ chúc mừng. A Cửu nắm tay áo chàng kéo qua một bên, ỉm ỉu nói: “Thừa Chí ca ca! Bây giờ muội theo sư phụ đến Tây Tạng để học công phu. Ngàn dặm xa xôi, không dễ gì gặp nhau, muội sẽ chờ đợi. Muội sẽ đợi ca ca ba năm. Ba năm mà ca ca không đến thì không cần đến nữa. Khi đó muội sẽ xuống tóc làm ni cô, trong lòng... vĩnh viễn nhớ đến ca ca... Không... muội sẽ đợi ca ca mười năm...”

Viên Thừa Chí đáp: “Ta nhất định sẽ đến thăm muội. A Cửu muội muội! Chưa tới một năm là ta đến rồi. Không được gặp muội thì ta chết mất.”

A Cửu khe khẽ lắc đầu, nước mắt đầm đìa.

Đến xế chiều, Mộc Tang và A Cửu ăn lót dạ rồi cáo từ xuống núi. Viên Thừa Chí hỏi tường tận nơi ở của Mộc Tang đạo nhân bên Tây Tạng, đợi Thanh Thanh lành vết thương rồi sẽ đến thăm.

Trong lúc mọi người cáo biệt, Hà Thiết Thủ nói nhỏ với Viên Thừa Chí: “Sư phụ! Chúng ta đã hỏi rõ chỗ ở của A Cửu rồi. Đợi vết thương của Hạ cô nương lành hẳn, sư phụ có thể lên đi thăm cô ấy. Đồ đệ sẽ giấu giếm kín đáo cho, đảm bảo Hạ cô nương không biết. Còn nếu sư phụ không dám đi thăm, chỉ cần dạy đồ đệ đàn hoàng thì đồ đệ sẽ lên thay sư phụ đi tìm A Cửu, nhắn tin, chuyển thư, tuyệt đối không để Hạ cô nương nghi ngờ chút xíu nào. Bản lãnh này của đồ đệ có thể nói là thiên hạ vô song.”

Viên Thừa Chí bấu môi không đếm xỉa gì đến nàng. Chàng quyết chí một mình đi tìm A Cửu, không cần đồ đệ lo việc giúp mình.

Thanh Thanh gãy cả hai chân, vết thương thật sự không nhẹ, phải điều dưỡng lâu dài mới lành được. Sau khi lành, e rằng một bên chân cũng bị tật, khó mà xinh đẹp như cũ. Viên Thừa Chí ngồi bên giường dịu dàng an ủi, còn Thanh Thanh vừa khóc vừa la, tiếp tục truy cứu tại sao Viên Thừa Chí tỉ đấu với Ngọc Chân Tử mà dám dành hết tâm ý cho A Cửu.

Viên Thừa Chí im lặng ngồi nghe, đợi nàng la lối đến mệt rồi ngủ thiếp đi, mới chạy ra vách núi. Nhìn ra xa chỉ thấy núi đồi xếp thành từng dãy, mây mù che khuất đường xuống núi, bóng dáng Mộc Tang đạo nhân và A Cửu đã mất hút. Chàng thở dài thở ngắn hồi lâu, ruột đau như cắt, không sao đứng vững được nữa phải ngồi phịch xuống.

Đột nhiên bên cạnh có thanh âm dịu dàng cất lên: “Sư phụ! Chỉ cần sư phụ đừng cười Hạ cô nương, thì Hạ cô nương không thể trở thành sư nương của đồ đệ, kiếp này đừng hòng

quản thúc sư phụ nữa. Hạ cô nương có nhảy xuống núi hay nhảy xuống biển cũng chẳng liên quan gì đến sư phụ. A Cửu cô nương vĩnh viễn chờ đợi sư phụ. Khi vết thương của Hạ cô nương lành hẳn, sư phụ cứ việc đi tìm A Cửu. Sư phụ tìm không thấy, đồ đệ sẽ tìm giúp sư phụ. Sư phụ không có lỗi gì với Hạ cô nương, không cần đau lòng khó chịu gì hết.”

Viên Thừa Chí thở dài nói: “Nếu ta đi tìm A Cửu, sẽ tự có lỗi với lương tâm. Năm xưa phụ thân ta không hề phản nghịch hoàng đế, biết rõ nếu mình viết thư gọi Tổ Đại Thọ dẫn binh về kinh thì hoàng đế sẽ không sợ quân Thanh nữa, chắc chắn sẽ giết mình. Thế mà ông ấy vẫn viết lá thư đó. Ôi! Làm người chỉ cần trong lòng không có điều gì hổ thẹn, cho dù phải chém ngàn đao vạn đao cũng chẳng sao. Thanh Thanh từng nói: Bạc tình vô lương tâm, vong ân phụ nghĩa đều dẽ tiện vô sỉ như nhau.”

Nói tới đó Viên Thừa Chí bỗng rơi lệ. Hà Thiết Thủ đưa chàng một chiếc khăn tay, dịu dàng khuyên bảo: “Sư phụ! Sư phụ cứ khóc hoài thì không ra vẻ sư phụ nữa. Con người sống trên thế gian, dẽ tiện vô sỉ một chút là điều không thể tránh khỏi. Còn cứ đau khổ dằn vặt hoài, thì sẽ phát bệnh mà chết.”

Viên Thừa Chí cãi: “Nếu không đau khổ dằn vặt, chẳng lẽ người ta sống hoài không chết? Còn dẽ tiện vô sỉ là chuyện có thể tuyệt đối tránh khỏi.”

*
* *

Sáng sớm hôm sau, Viên Thừa Chí bẩm cáo với sư phụ và trưởng môn đại sư huynh, xin phép đi cứu Lý Nham.

Mục Nhân Thanh suy nghĩ một lúc rồi nói: “Lý tướng quân bị kẻ gian ly gián nên Sấm Vương nảy dạ nghi ngờ. Việc này nếu xử lý không tốt, chẳng những đắc tội với Sấm Vương, tổn thương đến mối giao tình nhiều năm, lại làm cho nội bộ Sấm quân bất hòa, trở ngại cho đại nghiệp. Ngô Tam Quế dẫn quân Thanh vào quan ải, Sấm Vương đang gặp phải nghịch cảnh. Người cùng Lý Nham tuy tình nghĩa như thủ túc, nhưng mọi việc cần lấy đại cuộc làm trọng.”

Hoàng Chân nói: “Sư đệ! Mọi việc đều phải bảo trọng. Người làm ăn chúng ta...” Nói đến đây, đột nhiên ông ngậm miệng, nghĩ bây giờ mình đã là trưởng môn, không nên đùa giỡn nữa. Nhất thời ông cảm thấy ngượng ngùng.

Viên Thừa Chí khom người tuân lệnh, rồi cùng Hồng Nương Tử, ông câm, Hồng Thắng Hải... cáo biệt mọi người. Chú cháu Thôi Thu Sơn, Thôi Hy Mẫn; mẹ con An đại nương, An Tiểu Huệ cũng đi cùng.

Viên Thừa Chí dẫn quần hùng rời Hoa Sơn, nhắm hướng Tây An xuất phát. Thanh Thanh gầy chân chưa lành, lẽ ra phải ở lại trên núi để dưỡng thương. Nhưng nàng sợ Viên Thừa Chí tìm cơ hội lên đi gặp A Cửu nên nhất định đòi đi theo, Viên Thừa Chí chỉ còn cách ưng thuận. Hồng Thắng Hải phải tìm một cỗ xe lừa cho nàng ngồi, nên đi đường rất chậm.

Một hôm đi đến Vị Nam, đột nhiên nghe tiếng la hét ồn ào, khoảng ngàn Sấm quân đang áp tải một đội lớn dân phu đi về phía Tây. Dân phu phải gánh nặng, ai cũng mệt mỏi thở không nổi, nhưng roi da trên tay quân sĩ vẫn không dừng quất xuống, vừa quất vừa la hét như đang chặn một bầy súc vật vậy. Một dân phu cao tuổi bước chân loạng choạng ngã

nhào ra đất, đổ cả quang gánh, rất nhiều vàng bạc và những đồ trang sức của nữ nhân tung toé ra ngoài. Một tên lính trẻ giận dữ đá lão một cước, lão dân phu ấy thổ máu tươi ngay.

Quần hùng nhìn thấy vô cùng tức giận, đều nói: “Hà hiếp dân chúng như vậy, còn gọi là nghĩa quân gì nữa?”

Hà Thiết Thủ nói: “Chỗ kim ngân tài bảo này, chẳng lẽ không phải cướp giật từ tay dân chúng?”

Nàng nói hơi lớn tiếng, mấy tên Sấm quân đã nghe thấy, liền hung dữ quay lại chửi mắng. Một tên lính la lên: “Bọn này là gian tế! Bắt đi!” Mười mấy tên lính hò hét chạy tới, lôi kéo bốn nữ nhân là Hà Thiết Thủ, An đại nương, An Tiểu Huệ và Hồng Nương Tử.

Hồng Nương Tử vô cùng tức giận, rút dao ra chém hai tên. Viên Thừa Chí la lên: “Rời khỏi đây thôi!”

Chàng ngồi trên lưng ngựa, túm đầu bọn lính quăng ra, dẫn mọi người rời khỏi đó. Bọn Sấm quân không muốn bỏ của cải lại để đuổi, nên cứ đứng đó mà ngoác mồm ra thóa mạ.

Hồng Nương Tử giận dữ nói: “Chúng ta vừa tiến vào Bắc Kinh là kỷ luật của quân đội hỏng hết, chỉ lo cướp bóc tài sản, hiếp đáp nữ nhân. So với triều Minh có hơn gì?”

Thôi Thu Sơn nói: “Không hiểu sao Sấm Vương không quản thúc họ, nghĩ thật kỳ lạ.”

Hồng Nương Tử cười khẩy, nói: “Chính hắn cũng cướp giật ái thiếp Trần Viên Viên của Ngô Tam Quế. Thượng bất chính thì hạ tắc loạn, làm sao hắn quản thúc bộ hạ được? Ngô Tam Quế đã chịu đầu hàng, lẽ ra đại cuộc đã định. Nhưng họ Ngô nghe tin ái thiếp bị Sấm Vương đoạt lấy, nên mới tức giận mà dẫn quân Mãn Thanh vào quan ải. Ngô Tam Quế đánh vào, Sấm Vương đem quân ra ngoài giao chiến. Hai bên đại chiến ở Nhất Phiến Thạch, thắng bại chưa phân thì đột nhiên bọn mọi rợ thất bím ào tới. Tướng sĩ bên ta đều lo lắng đến tài vật cùng nữ nhân đã cướp được, nên không chịu liều mạng. Trận đó mà không thua thì đúng là trời không có mắt.”

Đi chẳng bao lâu, quần hùng thấy bên lề đường có một bà lão ngồi khóc rống. Bên cạnh có bốn thi hài, một nam một nữ và hai đứa bé, vết thương vẫn còn chảy máu, hiển nhiên bị giết chưa lâu. Bà lão vừa khóc vừa kêu la: “Lý công tử! Người chỉ giỏi lừa gạt, nói là mở cửa đón Sấm Vương để già trẻ vui mừng gì gì đó. Gia đình chúng ta đã mở cửa đón Sấm Vương, thế mà Sấm Vương cho bọn thổ phỉ đến nhà ta, hãm hiếp con dâu, giết chết con trai, giết cả hai đứa cháu. Cả nhà ta cả già lẫn trẻ đều ở đây cả. Lý công tử! Người đến mà xem, già trẻ vui mừng là vậy phải không? Ta thờ Bồ Tát hơn sáu chục năm rồi. Quan Âm Bồ Tát phù hộ ai không biết, chứ không lo phù hộ cho người tốt. Bồ Tát, Sấm Vương, thổ phỉ, trộm cướp cũng một giuộc cả.”

Viên Thừa Chí không đủ can đảm nghe tiếp, biết chắc dọc đường còn gặp nhiều cảnh thê thảm như thế. Chàng bèn vòng sang đường nhỏ mà đi.

Đi hết hai con đường nhỏ lại trở ra đường lớn. Bên vệ đường có ba bốn gian nhà còn bốc khói nghi ngút, trước sân có mấy xác người. Xác nam thì đầu mình rời nhau, còn xác nữ thì không mảnh vải che thân, hiển nhiên bị hiếp trước giết sau. Hồng Thắng Hải bước lên phía trước, hỏi một ông lão đang quỳ bên cạnh mấy cái xác: “Lão gia! Ai đã gây ra những

chuyện tội tệ này? Quan binh phải không?”

Ông lão râu tóc bạc phơ, run rẩy chỉ tay vào gian nhà đang cháy, phều phào chửi mắng: “Đúng là quan binh. Quan binh của hoàng đế Sùng Trinh đã thua chạy cả rồi. Bây giờ đến lượt quan binh của hoàng đế Đại Thuận cướp bóc, gian dân, giết người, phóng hỏa. Bất kể quan binh gì cũng là cường đạo hung ác, chỉ làm khổ bá tính chúng ta thôi. Khách quan nhìn xem, lão ăn mặc rách rưới thế này, hai ngày nay không có cơm để ăn, chưa phải nghèo đến tận cùng hay sao mà còn gặp phải cảnh này? Ông trời lúc nào cũng bắt công đối với người nghèo chúng ta. Sao trời không sụp xuống đi?”

Viên Thừa Chí cùng quần hùng không nỡ nghe tiếp, lại lên đường. Lúc mệt mỏi họ nghỉ lại dưới một gốc cây, đột nhiên nghe phía sau có mười mấy nông dân than khóc lớn tiếng. Sau đó, lại có giọng hát: “Ông trời kia! Ông sống bao lâu rồi mà tai diếc, mắt mù. Ông trời không nhìn thấy người, không nghe tiếng nói. Giết người phóng hỏa thì phú quý, ăn chay niệm Phật thì chết đói. Ông trời kia! Không biết làm trời, sụp xuống cho xong. Ông trời kia! Không biết làm trời, sụp xuống cho xong.”

Đến hai câu cuối, mọi nông dân nam nữ đều hòa giọng hát rống lên: “Ông trời kia! Không biết làm trời, sụp xuống cho xong.” Âm thanh khàn khàn, đầy vẻ tuyệt vọng.

Viên Thừa Chí cảm thấy những người này dù chết xuống âm phủ vẫn còn khổ sở, sẽ trở thành ngạ quỷ rên rỉ than khóc suốt ngày. Bỗng nghe Hồng Nương Tử bắt chước hát theo: “Ông trời kia! Không biết làm trời, sụp xuống cho xong.”

Viên Thừa Chí không khỏi bi ai. Suốt đời chàng đã nghe lời những bậc trưởng bối như sư phụ, như Ung Tùng dạy dỗ, toàn tâm toàn ý vì nước vì dân, xả thân để cứu dân chúng trong cơn hoạn nạn. Chàng tưởng rằng sau khi Sấm Vương lấy được thiên hạ, người nghèo sẽ không bị quan phủ và người giàu áp bức nữa, có miếng cơm ăn, có cuộc sống yên bình. Nào ngờ không phải vậy.

Chàng dõi mắt nhìn xa, thấy đầy trời mây đen bao phủ. Nếu lúc này đang ở cạnh một vách núi cao, có thể chàng sẽ bắt chước Thanh Thanh tung người nhảy xuống để không còn biết gì, không phải nghĩ gì nữa. Nghĩ đến đó, Viên Thừa Chí nhịn không nổi nữa, buông tiếng khóc.

An Tiểu Huệ khuyên can: “Thừa Chí ca ca! Việc trên thiên hạ đều như vậy cả. Thôi, chúng ta đi thôi.” Thôi Hy Mẫn dìu Viên Thừa Chí dậy, lên ngựa đi tiếp.

*
* *

Đi một hồi nữa, cách Vệ Nam không còn xa, bỗng nghe tiếng binh khí chạm nhau phía trước. Mọi người giục ngựa nhanh hơn, thấy hơn hai chục Sấm quân đang bao vây ba người, đâm chém loạn xạ. Trong ba người đó có một người biết võ công chống trả kịch liệt, nhưng tay chân loạn lăm rồi.

Bọn Sấm quân vừa đánh vừa hô: “Giết gian tể đi, giết gian tể đi! Trên người bọn gian tể này rất nhiều tiền bạc, anh em nào lập đầu công sẽ được chia nhiều hơn.”

Thôi Hy Mẫn giận dữ la lên: “Cái gì mà chia nhiều hơn? Chẳng lẽ đây là cường đạo?”

Y lập tức nhảy xổ tới, rút dao chém bọn Sấm quân. Ông cầm, Hồng Thắng Hải, Thôi Thu Sơn cũng tiến lên, đuổi chúng chạy hết.

Ba người kia đều đã bị thương. Người biết võ buông đao xuống đất, khom lưng bái tạ. Y bỗng chăm chú nhìn Thôi Thu Sơn một chút, rồi hỏi: “Tôn giá có phải họ Thôi không?”

Thôi Thu Sơn đáp: “Đúng vậy. Xin hỏi cao tính đại danh huynh đài, sao lại biết tại hạ?”

Người kia nói: “Tiểu nhân là Dương Bằng Cử, còn vị này là Trương Triều Đường công tử. Mười mấy năm trước, ba người bọn tại hạ đã lên tế Viên Đốc sư trên đỉnh Thánh Phong tỉnh Quảng Đông, từng thấy Thôi đại hiệp ra tay bắt gian tế. Tuy đã nhiều năm, nhưng quyền pháp cùng chuồng pháp của Thôi đại hiệp phi phàm, tiểu nhân đã thấy là ghi nhớ không thể nào quên.”

Thôi Thu Sơn mừng rỡ nói: “Thì ra là bằng hữu Sơn Tông. Các vị đến gặp Viên công tử đi.”

Trương Triều Đường và Dương Bằng Cử bước lên bái kiến Viên Thừa Chí, nói mình không phải thuộc hạ cũ của Viên Đốc sư, chỉ theo Tôn Trọng Thọ và Ứng Tùng lên núi Thánh Phong mà thôi. Viên Thừa Chí nói: “À! Hôm đó Trương công tử từng viết một bài văn tế cho tiên phụ: *Tổng vương hôn ám; Vũ Mục chết oan; Hán triều vận mất; Gia Cát sao tàn*. Mười sáu chữ này, tiên phụ dưới cửu tuyền mà biết cũng thấy vinh dự.”

Trương Triều Đường không ngờ mình vội vã viết bùa mà đến nay Viên Thừa Chí vẫn còn ghi nhớ trong lòng, không khỏi cảm thấy vui mừng.

Viên Thừa Chí hỏi tại sao họ bị Sấm quân vây đánh. Trương Triều Đường nói: “Tiểu nhân ở xứ Bột Nê hải ngoại xa xôi, một tháng trước đã nghe những người đi biển nói Sấm vương Lý Tự Thành khởi nghĩa, quân thế rất mạnh, đến đâu cũng thắng như chẻ tre, chỉ vài ngày nữa là lấy được Bắc Kinh, Trung Hoa sắp được thái bình. Tiểu nhân mừng quá, liền bẩm báo với gia phụ, cùng Dương huynh và một tên tùy tùng khởi hành về cố quốc, muốn xem cảnh tượng thái bình. Ôi! Nào ngờ vừa tới Trục Lệ thì nghe nói Sấm Vương lấy được Bắc Kinh, xưng ngôi hoàng đế rồi lại bị lính Mãn Thanh đánh bật ra ngoài, chạy trốn đến Tây An. Lính Mãn Thanh đuổi theo suốt dọc đường, ba người bọn tiểu nhân chỉ còn cách trốn về phía tây. Hôm nay gặp được Sấm quân, chúng đòi lục soát hành lý để phòng gian tế. Bọn tiểu nhân để chúng lục soát. Nhưng đám lính này vừa thấy tiền lộ phí tiểu nhân mang theo là thèm nhỏ dãi, không nói năng gì, vung đao chém ngay. Nếu không nhờ các vị cứu giúp, ba người bọn tiểu nhân đã biến thành ma dưới đao của chúng rồi. Ôi, thời đại thái bình, thời đại thái bình...”

Vừa nói Trương Triều Đường vừa lắc đầu quấy quậy. Viên Thừa Chí phập phồng không yên bụng, nói: “Con đường này e rằng không bình yên được. Ba vị theo chúng ta đến Tây An rồi hãy tính đường đi tiếp, có được hay không?”

Trương Triều Đường và Dương Bằng Cử lập tức lên tiếng cảm ơn. Tên nô bộc Trương Khang, bây giờ đã thành người lớn, vừa vác hành lý lên vai vừa nói: “Mười mấy năm trước chúng ta trở về Trung Quốc, quan binh nói chúng ta là cường đạo, đòi giết chúng ta. Lần này trở về Trung Quốc, nghĩa quân lại nói chúng ta là gian tế, vẫn đòi giết chúng ta. Công tử ơi, lần sau chúng ta đừng đến đây nữa.”

Trương Triều Đường bảo: “Trung Quốc cũng có nhiều người tốt. Chẳng phải bây giờ chúng ta bình yên rồi sao?”

Hôm sau mọi người giục ngựa nhanh hơn, tới Bá Kiều ở phía đông thành Tây An thì

thấy những đội Sấm quân đang tìm chỗ cao bày trận. Đại đội nhân mã đối diện cũng giương cờ Sấm quân, nhưng hai bên đã lấp tên vào cung, chỉ chờ lệnh là trận chiến nổ ra. Viên Thừa Chí kinh hãi nghĩ thầm: “Sao quân mình lại đánh lẫn nhau?”

Bỗng nghe một tên võ quan lớn tiếng hô: “Vạn tuế gia hạ chỉ, bắt một mình nghịch tặc Lý Nham. Những người còn lại đều không liên can, mau giải tán đi. Ai dám chống lại thánh chỉ, giết hết không cần luận tội.”

Viên Thừa Chí hân hoan nghĩ: “Thì ra đại ca chưa trúng độc thủ. Chúng ta không đến trễ.” Chàng vẫy tay bảo mọi người quay lại, đi vòng qua hai đội quân, đến ngọn đồi có doanh trại Lý Nham. Quân canh phía trước thấy Lý phu nhân trở về, liền dẫn mọi người vào lều lớn của trung quân, dựng trên đỉnh ngọn đồi này.

Đến ngoài lều đã nghe từ trong vẳng ra tiếng đàn tiếng hát, ai cũng ngạc nhiên. Hồng Nương Tử cùng Viên Thừa Chí đi vào, thấy trong lều đang bày yến tiệc rất lớn. Mấy trăm quan quân ngồi phía dưới, bàn chính giữa chỉ có một mình Lý Nham, đang nâng ly tự uống.

Lý Nham thấy ái thê cùng nghĩa đệ đột nhiên đến, vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ. Chàng rảo bước ra đón, tay trái nắm tay Hồng Nương Tử, tay phải dắt tay Viên Thừa Chí, mỉm cười nói: “Hai người đến đúng lúc quá. Rốt cuộc thì ông trời đối xử với ta không tệ.”

Chàng để hai người ngồi hai bên trái phải, sai thuộc hạ dọn thêm một bàn tiệc nữa, mời Thanh Thanh, Thôi Thu Sơn, An đại nương, ông câm, Thôi Hy Mẫn, An Tiểu Huệ, tất cả ngồi vào.

Viên Thừa Chí thấy Lý Nham ra vẻ nhàn nhã nên rất yên tâm, bao nhiêu lo lắng mấy ngày nay lập tức mất sạch. Chàng nhìn Hồng Nương Tử mỉm cười, thầm nghĩ: “Bà này làm ta hoảng sợ vô ích.”

Lý Nham đứng dậy, dong dạc nói: “Các vị đều là hảo huynh đệ, hảo bằng hữu của ta. Nhiều năm chúng ta xuất sinh nhập tử, đồng cam cộng khổ, chỉ mong hoàn thành đại nghiệp, thiên hạ thái bình. Nào ngờ vạn tuế gia lại nghe kẻ gian sàm tấu, nói câu *thập bát tử chủ thần khí* là Lý mỗ muốn làm hoàng đế. Vừa rồi vạn tuế gia hạ chỉ, ban cho Lý mỗ cái chết. Hà hà! Việc này không biết phải nói thế nào.”

Các tướng quân đều đứng dậy, nhốn nháo phát biểu: “Đây là thánh chỉ giả của bọn gian. Vạn tuế gia từ xưa vẫn tín nhiệm Lý tướng quân, tướng quân đừng lo tới việc này. Bây giờ chúng ta cùng tới Tây An, gặp mặt vạn tuế gia là biết rõ thị phi ngay.”

Thần sắc mọi người đều rất giận dữ. Có người nói: “Lý tướng quân lập nhiều đại công, đối với hoàng thượng một dạ trung thành, lẽ nào lại tạo phản!”

Có người nói: “Chỉ vì chúng ta kỷ luật nghiêm minh, yêu dân như con, nên những đội quân khác đổ kỵ.”

Có người lại nói: “Nếu vạn tuế gia không nghe chúng ta trình bày giải thích, bất quá chúng ta kéo nhau tự mình giành lấy thiên hạ là xong. Dù sao thì Sấm quân cũng cư xử bừa bãi, mất hết nhân tâm rồi, tiếp tục đi theo vạn tuế gia không có kết quả tốt lành đâu.”

Lý Nham lấy ra một tờ giấy màu vàng, mỉm cười nói: “Đây là bút tích chính tay vạn tuế gia viết: *Chế tướng quân Lý Nham tạo phản, muốn tự lập làm hoàng đế, đại nghịch bất đạo,*

giết ngay không cần hỏi. Phía dưới ký một chữ “thành”, thêm chữ “nhân” phía trên. Đó là chữ ký mới của vạn tuế gia, nhất định không phải thánh chỉ giả mạo. Cho dù gặp vạn tuế gia, chúng ta cũng không giải thích được đâu.”

Các tướng quân đều giận dữ, vung tay hét to: “Nguyên theo tướng quân, quyết một trận tử chiến!”

Một tướng quân lớn tiếng nói: “Vạn tuế gia đã phái Tả doanh, Tiền doanh, Hậu doanh bao vây ba phía chúng ta. Không phải muốn giết một mình Lý tướng quân đâu, mà muốn giết hết quân ngũ chúng ta đấy.”

Các tướng quân cùng hô lớn: “Vạn tuế gia ép chúng ta tạo phản, thì chúng ta tạo phản. Đi thôi!”

Lý Nham la lên: “Mọi người hãy ngồi xuống, ta sẽ có chủ trương. Vạn tuế gia đối đãi với ta không bạc, hai chữ “tạo phản” không được nhắc đến.”

Chàng lập tức truyền tướng lệnh, phân phái thuộc hạ canh giữ khắp nơi, cho quân tinh nhuệ án ngữ các đường tấn công của địch, chỉ thủ không công. Các tướng đều biết Lý Nham túc trí đa mưu, thấy chàng trấn tĩnh như vậy đều nghĩ chàng đã có kế hoạch kỳ lạ để đối phó, nên từng người nhận lệnh đi ra, dẫn quân bản bộ đi phòng thủ.

Lý Nham rót một ly rượu đầy, mỉm cười nói: “Đời người mấy chục năm, quả như một cơn mơ.” Chàng cạn ly, tay trái vỗ bàn làm nhịp, lớn tiếng hát: *Mở rộng cửa ải; Nghiênh đón Sấm Vương; Cuộc sống thanh bình; Ai cũng hân hoan.*”

Đây chính là bài đồng dao mà năm xưa Lý Nham sáng tác rồi truyền khắp thiên hạ, giúp Lý Tự Thành được lòng dân khắp nơi quy thuận.

Viên Thừa Chí cao giọng hát một bài khác: *“Ông trời kia! Không biết làm trời, sụp xuống cho xong.”*

Lý Nham lập tức dừng lời, bắt chước hát theo Viên Thừa Chí. Viên Thừa Chí đang lúc tâm thần khích động, vận Hồn Nguyên Công đưa tiếng hát truyền đi rất xa, trên đồi dưới núi toàn quân đều nghe thấy. Tướng sĩ bộ hạ của Lý Nham trong lúc bi phẫn, nghe tiếng ca này đều hát theo vang dội.

Phần lớn Sấm quân nhận lệnh đến bắt Lý Nham đều biết chàng bị oan. Họ phải tàn sát bằng hữu không khỏi áy náy, hoàn toàn không muốn tấn công lên núi. Sấm quân đa số là dân lưu lạc cơ hàn, theo Lý Tự Thành tạo phản chỉ vì muốn sống. Sau này thắng lợi liên tiếp, quân kỷ bại hoại, họ hòa theo thượng cấp mà cướp bóc, hãm hiếp dân chúng, nhưng đó là bản tính trời sinh của con người. Ai cũng muốn tài muốn lợi, no cơm lại muốn ấm cật. Thượng cấp không cấm đoán, lại còn dẫn đầu tác oai tác quái. Thấy chung quanh ai cũng vậy, mà tiền bạc nữ nhân sẵn ngay trước mắt, người phạm tục làm sao nhịn nổi?

Số binh tướng này không phải xấu xa lắm, chỉ vì cuộc đời là vậy, trăm năm ngàn năm vẫn là như vậy. Cũng đôi khi họ làm bậy xong, nghĩ lại tự thấy mình không nên làm, nhưng lần sau lại bất giác tự che giấu lương tâm của mình mà làm bậy tiếp.

“Ông trời kia! Không biết làm trời, sụp xuống cho xong.” Bài ca bi phẫn này ai cũng biết. Khi bị quan binh nhà Minh áp bức, Sấm quân từng hát. Sau này họ trở thành quan binh, đi áp bức người khác thì nghe người khác hát. Bây giờ nghe tiếng hát xa xa truyền đến, họ

không tự chủ được cũng hòa giọng hát theo.

Hai đội quân đang dàn trận chuẩn bị đánh nhau mà cùng hát chung một bài. Nhất thời tiếng hát ngân nga như tiếng chảy buồn của dòng Vị Thủy dài vô cùng vô tận.

*
* *

Lý Nham và Viên Thừa Chí nghe hai đội quân dưới núi hát bài này, đều cảm khái vô cùng. Viên Thừa Chí nói: “Đại vương vốn rất anh minh, không ham tữu sắc, một lòng một dạ muốn cứu bá tính khỏi cảnh dầu sôi lửa bỏng. Tại sao ông ấy vào kinh, đăng quang làm hoàng đế rồi thay đổi hết? Đệ không sao hiểu nổi.”

Lý Nham nói: “Ta không trách Sấm Vương nghi ngờ ta. Sấm Vương vốn là người tốt. Ông ấy đã tín nhiệm ta, trọng dụng ta, cho đến hôm nay vẫn đối xử với ta rất tốt.”

Viên Thừa Chí hỏi: “Thế thì sao ông ấy hạ chỉ giết đại ca?”

Lý Nham nói: “Phải là hoàng đế mới có thể hạ chỉ. Ông ấy đã làm hoàng đế, không thể tự chủ được.”

Viên Thừa Chí lắc đầu nói: “Đệ chỉ nghe nói người trong giang hồ không thể tự chủ lấy mình. Đã là hoàng đế thì muốn gì làm đó, sao lại không thể tự chủ?”

Lý Nham đáp: “Đúng là hoàng đế muốn gì làm đó, không ai phản kháng được. Nhưng thiên hạ chỉ có một ngai vàng. Ông ấy đã ngồi vào, sợ người khác giành giật, phải giết hết những người muốn giành giật ngai vàng của mình. Đường thái tông Lý Thế Dân là một hoàng đế rất tốt, nhưng vì muốn làm hoàng đế mà phải giết cả anh ruột lẫn em ruột của mình.”

Viên Thừa Chí gật đầu nói: “Đúng vậy! Nếu ông ấy không giết anh em ruột, thì anh em ruột sẽ giết ông ấy. Đúng là không tự chủ được.”

Lý Nham gật đầu nói: “Đúng là không tự chủ được.”

Chàng rót hai ly rượu, cạn với Viên Thừa Chí rồi lại nói: “Hán Cao Tổ đã giết đại công thần Hàn Tín, Bành Việt. Ai cũng biết là giết oan, mà chính ông ấy cũng biết rõ Hàn Tín và Bành Việt không tạo phản. Thôi đừng nói chuyện xưa, nói chuyện Minh triều đi. Đại tướng quân Từ Đạt, quân sư Lưu Bá Ôn, đại tướng quân Lý Vân Trung, đều bị Thái Tổ hoàng đế hạ độc hại chết. Công thần khai quốc của triều Minh, nói về công lao thì tể tướng Lý Thường Kiệt là số một, không phải đã bị giết hay sao? Những công thần đại tướng khác bị Thái Tổ hoàng đế xử tử như Phùng Thắng, Phó Hữu Đức, Lục Trọng Hưng, Chu Đức Hưng, Dịch Bính Vân, Phế Tự, Triệu Dung, Chu Lượng Tổ, Hồ Mỹ, Vương Đông, Lam Ngọc, người nào cũng từng được phong vương, phong công, phong hầu. Ví dụ gia gia của đệ, công lao không lớn hay sao, nhưng kết quả thế nào?”

Viên Thừa Chí nói: “Hoàng đế trúng kế phản gián của Hoàng Thái Cực, tin rằng gia gia của đệ thông địch bán nước.”

Lý Nham lắc đầu nói: “Không phải! Mới nhìn thì thấy Sùng Trinh trúng kế phản gián, tướng lệnh tôn thông địch bán nước. Thật ra Sùng Trinh giết lệnh tôn vì lệnh tôn đã giết đại tướng Mao Văn Long. Hoàng đế nghi ngờ ngay, sợ lệnh tôn nắm hết binh quyền, đủ sức đoạt lấy ngai vàng của mình.”

Viên Thừa Chí nghe vậy rung mình, lập tức cảm thấy lòng người đáng sợ đến mức không thể tưởng tượng. Chàng lại hỏi: “Sấm Vương chỉ huy người nghèo khắp thiên hạ khởi nghĩa, ban đầu vì muốn trừ bỏ cách trị dân tệ hại của triều đình. Nào ngờ khi ông ấy làm hoàng đế, đến phiên mình cũng áp bức bá tính. Đại ca! Chúng ta nhìn sai người rồi sao?”

Lý Nham lắc đầu nói: “Chính bản thân Sấm Vương cũng không tự chủ được, có nỗi khổ khó nói ra. Ông ấy lấy được thiên hạ là dựa vào Quyền tướng quân Lưu Tông Mẫn và các đại tướng như bọn Cao Tất Chính. Lấy thiên hạ rồi, bọn Lưu Tông Mẫn cướp bóc vàng bạc nữ nhân, bản ý Sấm Vương cũng rất muốn cấm đoán. Nhưng chúng lại nói với Sấm Vương: Hoàng đế thì để ông làm, còn vàng bạc nữ nhân phải chia cho chúng ta chút ít chứ. Chỉ cần một tướng buông thả là mọi tướng đều buông thả, không thể trách được Sấm Vương.”

“Thật ra, chuyện đời xưa nay đều như vậy. Danh chính ngôn thuận thì mình vì bá tính, nhưng khi mình có thế lực thì lại trở mặt áp bức bá tính. Sở Bá Vương mắng Tần Thủy Hoàng ngược đãi bá tính, bèn khởi binh để diệt Tần. Nhưng khi Sở Bá Vương phá được Hàm Dương cũng cướp bóc dữ dội, đốt trụi thành phố. Hán Quang Vũ, Triệu Khuông Dẫn là những vị hoàng đế tốt. Nhưng dân bị họ giết, thành bị họ đốt đâu phải là ít?”

Viên Thừa Chí thở dài sườn sượt rồi hỏi: “Thế thì biết phải làm gì?”

Lý Nham đáp: “Mạnh Tử từng nói, làm vua mà không giết người nào trong thiên hạ mới là vua tốt. Ta nghĩ chuyện đó chỉ là nói suông, chỉ là mơ ước của Mạnh Tử.”

Viên Thừa Chí buồn bã hỏi: “Đại ca! Nếu đại ca làm hoàng đế, đại ca sẽ phải giết tiểu đệ hay sao?”

Lý Nham đáp: “Chắc chắn là không. Người trên thế gian ai cũng muốn có danh lợi, uy quyền, địa vị, kim ngân, châu báu, mỹ nhân; nhưng Mạnh Tử đã nói: *Con người khác cầm thú chẳng bao nhiêu, chỉ khác ở chỗ hiểu biết tình nghĩa*. Ta cùng đệ đã có tình có nghĩa. Khi làm hoàng đế có thể hưởng được tiền tài châu báu và mỹ nhân trên khắp thiên hạ, nhưng ta quyết không phớt bỏ tình nghĩa anh em để được làm hoàng đế. Dù được một trăm mỹ nhân như Trần Viên Viên, như Trần Phương Phương, ta quyết không phớt bỏ tình nghĩa với đại tẩu của đệ.”

Chàng đưa tay ra nắm chặt cổ tay Hồng Nương Tử, rồi đột nhiên gục mặt xuống bàn. Ly chén đổ vỡ, rượu bắn lên ướt người, nhưng Lý Nham vẫn không động đậy.

Hồng Nương Tử và Viên Thừa Chí đều kinh hãi, định dìu Lý Nham dậy, nhưng thấy chàng đã tắt thở rồi. Thì ra trong tay áo của Lý Nham có giấu một thanh trủy thủ. Chàng đã dùng trủy thủ đâm thủng tim mình.

Hồng Nương Tử cười nói: “Tuyệt diệu! Tuyệt diệu!” Nàng rút đao ở thắt lưng ra, tự vẫn theo chồng.

Viên Thừa Chí đứng ngay bên cạnh, nếu muốn cản trở thì thừa sức. Nhưng lúc này chính chàng cũng đau lòng khổ sở, muốn chết cho xong nên không có ý định cứu giúp. Đột nhiên bên tai chàng vẳng lên tiếng hát của lão mù, hôm trước chàng đã cùng Lý Nham nghe thấy ở Bắc Kinh: “*Làn khói anh hùng hôm nay, vạn lý trường thành ngày trước...*”

Tướng sĩ thấy vợ chồng chủ soái cùng tự sát, đại doanh lập tức náo loạn, chỉ một lúc là

mấy vạn quan binh rút đi sạch sẽ. May mà Chế quân trước nay vẫn giữ quân kỷ nghiêm ngặt, võ quan chỉ huy binh lính thối lui, đội ngũ vẫn chỉnh tề. Về phía Sấm quân đến tấn công, họ cũng nghĩ tới nghĩa khí đồng đội nên không truy sát, chỉ kiêng thi hài của vợ chồng Lý Nham về phụng lệnh.

*
* *

Viên Thừa Chí thấy vợ chồng nghĩa huynh chết thảm, khóc lóc một hồi rồi dẫn mọi người lùi vào trong núi, thương nghị kế hoạch sau này. Mọi người đều nói: “Lý Tự Thành nghi kỵ, chèn ép huynh đệ như vậy, chúng ta không cần đi theo hắn nữa. Ở Mã Cốc Sơn vùng Sơn Đông vẫn còn mấy ngàn huynh đệ Kim Xà Doanh, phải lo liệu đảng hoàng, đề phòng bọn Lý Tự Thành, Lưu Tông Mẫn, Cao Tất Chính ra tay tiêu diệt.”

Viên Thừa Chí nghĩ chuyện này không sai, nên nhờ Thôi Thu Sơn cười ngửa suốt đêm về Sơn Đông báo tin, dặn Tôn Trọng Thọ đề phòng Lý Tự Thành phái binh đánh lén, hạ độc thủ như các huynh đệ La Nhữ Tài, Loạn Thế Vương, Giáp Lý Nhân, Lý Nham đã bị. Viên Thừa Chí lại phái Hồng Thắng Hải quay về Bắc Kinh thông báo cho Trình Thanh Trúc, Sa Thiên Quảng, Thiết La Hán, Hồ Quế Nam rút hết về Mã Cốc Sơn ở phía nam. Thôi Thu Sơn cùng Hồng Thắng Hải lập tức đi ngay.

Trương Triều Đường khuyên Viên Thừa Chí đến nước Bột Nê để di dưỡng tinh thần. Viên Thừa Chí đáp: “Tại hạ còn việc lớn phải lo, chưa thể đi ngay.” Ba người Trương Triều Đường liền cáo từ về nước.

Ngày hôm sau, Viên Thừa Chí dẫn Thanh Thanh, Hà Thiết Thủ đi Sơn Đông. Vết thương trên đùi Thanh Thanh sắp lành, không cần chống nạng vẫn đi lại được.

Viên Thừa Chí đi về hướng đông, nhưng tim chàng lại nhích dần về hướng tây, chỉ mong đến Tây Tạng để gặp A Cửu. Chàng nghĩ: “Ta chưa kết tình phu phụ với Thanh Thanh, đi đến Tây Tạng không trở về vẫn không thể gọi là phụ bạc.”

Từ khi phân ly A Cửu, trong lòng chàng tha thiết nhớ nhung, chỉ muốn bay ngay tới Tây Tạng để gặp nàng. Trước tiên sẽ phải chơi cờ suốt một tháng với Mộc Tang đạo trưởng, để lão thỏa mãn cơn nghiện. Khi Mộc Tang đạo trưởng đã ghiền, sẽ không quấy rầy mình nữa. Lúc đó mình có thể dẫn A Cửu đi sâu vào Tây Tạng, tìm vùng núi cao hoang dã không dấu chân người, từ đó không về Trung Nguyên. Sau này bằng hữu, huynh đệ... không gặp ai nữa, ngày nào cũng sống bên A Cửu, sống như thần tiên mãi đến già rồi chết. Ở Tây Tạng có thể săn bắn, có thể hái thuốc, quyết không đến nỗi chết đói.

Chàng tương tư A Cửu không chỉ vì nàng diễm lệ. Mỗi lúc được ở bên nàng, dù chỉ trong khoảnh khắc, nhưng lòng chàng bao giờ cũng hạnh phúc vui mừng khó mà diễn tả. Chỉ cần nghe một tiếng cười nhẹ, một lời nói khẽ của A Cửu là chàng hoan hỉ vô cùng, sung sướng cả nửa ngày trời. Nếu có thể bên nhau mười ngày nửa tháng, dĩ nhiên càng hoan hỉ sung sướng hơn nhiều. Còn nếu suốt đời được ở bên nhau, vĩnh viễn không tách rời nhau, thì hạnh phúc này không sao tưởng tượng được nữa.

Suốt dọc đường, tâm trí Viên Thừa Chí cứ phiêu du trong cõi mộng. Một hôm Thanh Thanh đột nhiên hỏi giạt giọng: “Này! Đại ca nghĩ gì mà vui vẻ thế? Nghĩ đến A Cửu phải không?”

Viên Thừa Chí kinh hãi, cãi ngay: “Không phải! Ta đang nghĩ đến cái đêm đánh nhau với Ngọc Chân Tử ở Thịnh Kinh. Hồ Quế Nam lén ăn cắp áo quần khiến hấn không còn mảnh vải che thân, tiếp chiêu với ta bối rối không sao tả xiết.”

Thanh Thanh phì cười, không tra vấn nữa. Viên Thừa Chí bỗng hoảng hốt nghĩ: “Ta rất ít khi nói dối, sao phen này phải lừa gạt nàng? Chỉ vì nếu nàng biết mình nghĩ đến A Cửu, nhất định sẽ đau lòng. Nếu mình đi tìm A Cửu, không bao giờ quay về, nàng sẽ đau lòng đến thế nào? Không chừng nàng lại nhảy xuống núi tự tử. Ta phải làm sao? Đại ca Lý Nham đã nói: *Con người chỉ khác cầm thú ở chỗ hiểu biết tình nghĩa*. Đại ca thà tự tử, không chịu phụ lòng Sấm Vương. Thanh đệ đối với ta có tình có nghĩa, nếu ta đối với nàng vô tình vô nghĩa, ta còn là con người hay không? Sau này ở chung với A Cửu suốt đời suốt kiếp, mỗi khi nghĩ đến Thanh đệ, mình có hạnh phúc vui vẻ thật không? Mình có thể quên Thanh đệ, nghĩ đến một mình A Cửu được không?”

Nghĩ đến đây, chàng bất giác lắc đầu quấy quấy. Thanh Thanh mỉm cười hỏi: “Sao bây giờ đại ca lại lắc đầu?”

Viên Thừa Chí cười khổ, lẩm bẩm: “Không được! Dứt khoát không được.”

Chàng lại nghĩ tới câu nói cuối cùng của Lý Nham: Dù được một trăm mỹ nhân như Trần Viên Viên, như Trần Phương Phương, ta quyết không phế bỏ tình nghĩa với đại tẩu của đệ. Lập tức chàng quyết định: “Cố gắng nén lòng nhẫn nhịn, không nghĩ đến A Cửu nữa.”

Nhưng chàng không nén nổi, lại nghĩ đến A Cửu ngay: “A Cửu từng nói, ba năm mà mình không đến tìm, nàng sẽ xuống tóc làm ni cô. Nàng lại nói sẽ đợi mình mười năm, mười năm mình không đến thì nàng vẫn làm ni cô. Mỗi ngày nàng ngồi gõ mõ niệm Phật, trong lòng mãi nhớ đến mình, há chẳng khổ sở vô cùng? Chẳng phải mình có lỗi với nàng? Chẳng phải mình đối với nàng vô tình vô nghĩa? Chẳng phải mình biến thành cầm thú?”

Hôm đó đi vào địa giới tỉnh Hà Nam. Mọi người ăn cơm xong, Hà Thiết Thủ bỗng hỏi Viên Thừa Chí: “Sư phụ! Chiêu khởi thủ của Hổn Nguyên Công phải luyện tập thế nào?”

Viên Thừa Chí đáp: “Đó là công phu căn bản của phái Hoa Sơn chúng ta. Ta phải bảo sư tổ của cô trước đã, đợi lão nhân gia cho phép, ta mới có thể truyền thụ cho cô.”

Hà Thiết Thủ lại hỏi: “Hôm trước kịch đấu với Ngọc Chân Tử, sư phụ chạy sang trái lại đột nhiên quay sang phải, vô cùng linh hoạt. Đó là võ công gì?”

Viên Thừa Chí đáp: “Đó là thân pháp của Kim Xà Lang Quân, ta có thể dạy cho cô.”

Chàng để Thanh Thanh, Thôi Hy Mẫn và mọi người đi trước, tìm một khoảng trống trong rừng, bắt đầu truyền thụ thân pháp, chiêu pháp Kim Xà cho đồ đệ. Hà Thiết Thủ học được cao chiêu, hoan hỉ vô cùng, Nàng rạng rỡ mặt mày, cảm ơn liền miệng: “Sư phụ! Đa tạ sư phụ! Đa tạ sư phụ! Đệ tử thật không biết làm sao để báo đáp sư phụ. Sư phụ! Lão nhân gia mấy hôm nay buồn bã chẳng vui vẻ gì, có phải nhớ đến A Cửu không?”

Viên Thừa Chí tránh né đề tài này, bèn nói: “Mấy hôm nay tâm tình ta không tốt, đau lòng vì đại ca Lý Nham vừa tạ thế.”

Hà Thiết Thủ nói: “Thế thì đệ tử vô kế khả thi. Nhưng nếu vì A Cửu thì đệ tử có không ít diệu pháp.”

Viên Thừa Chí vội bảo: “Cô nói thử xem?”

Hà Thiết Thủ nói: “Sư phụ! Ngũ Độc Giáo của đệ tử có một loại thuốc gọi là Xuất Hiếu Đơn. Uống thuốc này thì hôn mê năm ngày năm đêm, toàn thân lạnh cứng, tim không đập, không hơi thở, giống hệt người chết. Sau đó thì nhẹ nhàng hít thở, tim đập trở lại, tỉnh dậy khỏe khoắn bình thường. Dọc đường sư phụ ráng tìm loại trái cây gì lạ, lạ lên rồi hái ăn thử, nhưng đừng để Hạ sư cô và người khác ăn. Sau đó đệ tử sẽ cho sư phụ uống Xuất Hiếu Đơn, đến giữa đêm thì sư phụ trúng độc mà chết. Đệ tử sẽ đặt sư phụ vào một cái quan tài có lỗ thông hơi, chôn xuống đất. Đợi Hạ sư cô cùng mọi người rời khỏi, đệ tử lập tức đào sư phụ lên, đưa vào khách sạn nghỉ ngơi. Đủ năm ngày là sư phụ đứng dậy, mạnh khỏe như rồng. Lúc đó chúng ta có thể cưỡi ngựa phóng nhanh đến Tây Tạng, tìm gặp tiểu sư nương A Cửu để sư phụ nắm lấy bàn tay trắng trẻo vừa nhỏ vừa xinh.”

“Hạ sư cô thấy sư phụ chết, sẽ nghĩ rằng số mạng sư phụ chết yếu, khóc lóc một trận rồi thôi, nhất định không trách sư phụ bạc tình bạc nghĩa, không hận sư phụ suốt đời. Sư tổ, các vị sư bá, bằng hữu của sư phụ chỉ luyến tiếc một vị đại anh hùng tham ăn trái độc mà chết, chỉ trách trời không có mắt, nhất định không trách sư phụ bất nhân bất nghĩa. Nếu sư phụ không yên tâm, cứ cho Thôi Hy Mẫn ăn trái rồi uống Xuất Hiếu Đơn, cùng chết đi sống lại. Lúc đó Hạ sư cô không thể nghi ngờ gì nữa.”

Viên Thừa Chí nói ngay: “Không được, không được! Cô nghĩ mà xem, Lý Nham đại ca vừa chết, phu nhân của đại ca lập tức tự vẫn theo chồng. Nếu Thanh Thanh thấy ta chết bèn tự sát theo, há chẳng hại mạng cô ấy?”

Hà Thiết Thủ cãi: “Hạ sư cô chưa thành thân với sư phụ, chưa thể gọi là phu nhân. Cô ấy không tự tử đâu.”

Viên Thừa Chí nói: “Nếu bây giờ chúng ta giục ngựa chạy về phía tây, Thanh Thanh chưa chắc đuổi kịp. Ta không đi Tây Tạng chỉ vì trong lòng không yên, không muốn đối xử với nàng vô tình vô nghĩa. Không thì ta bỏ đi bất cứ lúc nào, nhất định cô ấy không thể giữ được.”

Hà Thiết Thủ nói: “Đúng vậy! Sư phụ mà thi triển khinh công Thần Hành Bất Biến thì khắp thiên hạ chẳng ai giữ được, ngay cả sư tổ và Mộc Tang đạo nhân cũng chưa chắc giữ được sư phụ. Tiểu sư nương A Cửu nắm chặt trái tim sư phụ rồi, nên mới giữ được chân sư phụ.”

Viên Thừa Chí nghiêm giọng bảo: “Cô đừng gọi A Cửu bằng tiểu sư nương có được không? Lúc này cô ấy bị cô làm phiền như vậy, chắc phải nháy mắt hắt hơi lia lịa rồi!”

Hà Thiết Thủ cười nói: “Sư phụ ơi là sư phụ! Trên thế gian này, nam nhân tam thê tứ thiếp là chuyện bình thường. Cho dù nạp tới thất thê bát thiếp cũng chết ai đâu? Như Sa Thiên Quảng trại chủ của chúng ta, ai cũng biết, ngoài áp trại phu nhân hung dữ như cọp cái ở Ác Hồ Câu ra, còn tới năm bà vợ bé nữa, chia ra năm phủ trong tỉnh Sơn Đông. Thanh Châu một bà, Lai Châu một bà, Mật Châu một bà, nghe nói ở Kỳ Thủy, Giao Châu cũng có. Vợ cả của Sa trại chủ không làm gì được, biết rõ nhưng không dám hỏi. Sư phụ! Sư phụ là thượng cấp của Sa trại chủ. Sa trại chủ làm được, sao sư phụ không làm được? Sư phụ hãy cưới Hạ sư cô làm Đại sư nương của đệ tử trước, rồi cưới A Cửu làm Nhị sư nương. Đệ tử thấy Tiêu Uyển Nhi cô nương đối với sư phụ cũng thăm thiết vô cùng. Dầu là ngo ý còn

vương tơ lòng, cô ấy chẳng có tình nghĩa gì với La sư ca đâu, đệ tử đứng ngoài thấy rất rõ ràng. Thế thì sư phụ cưới cô ấy làm Tam sư nương của đệ tử...”

Viên Thừa Chí nghiêm mặt, hừ một tiếng, đảo mắt liếc nhìn Hà Thiết Thủ.

Hà Thiết Thủ lại nói: “Sư phụ nghĩ vậy là sai rồi. Sư phụ tưởng đệ tử định khuyên sư phụ cưới đệ tử làm Tứ sư nương của đệ tử hay sao? Không phải đâu. Nếu trên thế gian không có Nhị sư nương A Cửu thì đúng là đệ tử rất muốn lấy sư phụ. Khi đó nếu sư phụ dạy võ công cho đệ tử không hết lòng, đệ tử có thể kéo tai sư phụ, phạt quỳ sư phụ. Nhưng trên thế gian đã có một cô nương xinh đẹp khả ái như A Cửu, thì đệ tử một lòng một dạ chỉ muốn làm đệ tử của sư phụ thôi, để sư phụ cứ toàn tâm toàn ý mà yêu chiều A Cửu. Người như A Cửu mà phải làm vợ bé của sư phụ, đâu phải là may mắn lắm.”

Nói đến đây, thần sắc nàng ra vẻ rất kiên quyết, vừa lắc đầu vừa mím môi lại nói: “Không làm, không làm! Nói gì thì nói, đệ tử cũng không làm.”

Viên Thừa Chí mỉm cười hỏi: “Cô không làm cái gì? Không làm giáo chủ Ngũ Độc Giáo phải không? Cô giúp ta tìm thêm một cô nương nữa làm Ngũ sư nương, thế thì năm người các cô có thể lập lại Ngũ Độc Giáo rồi.”

Hà Thiết Thủ lắc đầu nói: “Lục Độc Giáo hay Thất Độc Giáo gì cũng được, nhưng đệ tử quyết không làm vợ bé của sư phụ.”

Viên Thừa Chí cười nói: “Đa tạ cô! Nhưng sao cô lại nói chắc như chém đinh chặt sắt vậy?”

Hà Thiết Thủ đáp: “Đệ tử không dám nói. Nếu đệ tử nói ra, sư phụ sẽ không tốt với đệ tử nữa.”

Viên Thừa Chí bảo: “Thế thì cô đừng nói nữa.”

Hà Thiết Thủ nói: “Nhưng không nói thì lòng không thoải mái, thôi thì nói cho sư phụ biết. Thứ nhất, tiểu muội muội A Cửu nhỏ nhắn, xinh xắn, đẹp dễ vô cùng, vừa gặp là thấy thương ngay, đệ tử không nỡ hạ độc giết cô ấy. Thứ hai, dù đệ tử nghiêng răng mà hạ độc, nhất định sư phụ sẽ đau khổ vô cùng, suốt ngày khóc lóc rầu rĩ, nhớ nhung cô ấy chẳng lúc nào quên. Cô ấy vốn chỉ khả ái một trăm lần, sư phụ sẽ phóng đại thành một ngàn lần, một vạn lần, như Hằng Nga trên cung trăng, như tiên nữ xuống trần. Làm sao sư phụ để nữ nhân khác vào lòng được nữa? Vì thế mà đệ tử quyết không làm vợ bé của sư phụ. Nếu nam nhân mà không yêu đệ tử đến mức phát điên phát dại, thì lấy người đó chẳng thú vị gì. Bất luận làm vợ lớn hay vợ bé cũng đều như thế.”

Viên Thừa Chí lớn tiếng cười ha hả, nói: “Câu này đúng là nói thật. Sau này cô cứ chuyên tâm luyện công, nhất định ta sẽ tận tâm dạy dỗ.”

Hà Thiết Thủ cung kính trả lời: “Đa tạ sư phụ!”

Viên Thừa Chí nói: “Ta chắc chắn không cưới Nhị sư nương, đừng nói là Tam sư nương, Tứ sư nương gì gì nữa.”

Hà Thiết Thủ khuyên: “Thế thì sư phụ cũng đừng cưới Đại sư nương, kéo sau này hối hận không kịp.”

Kể từ hôm đó, dọc đường Hà Thiết Thủ liên tiếp trình bày mưu kế, toàn là những mưu

kế tà môn ngoại đạo. Nàng hết xúi Viên Thừa Chí đi tìm A Cửu, lại xưng phong đi Tây Tạng để truyền tin, nhưng Viên Thừa Chí đều không đồng ý.

*
* *

Cuối cùng Viên Thừa Chí cùng mọi người đã đến Mã Cốc Sơn, gặp gỡ Kim Xà Doanh. Huynh đệ trong doanh thiết yến, mọi người vui vẻ suốt ba ngày.

Tôn Trọng Thọ cùng quần hùng luyện binh ở tỉnh Sơn Đông, từ lúc được tin của Thôi Thu Sơn thì mọi nơi quan trọng đều canh giữ nghiêm ngặt như thành đồng vách sắt. Lý Tự Thành từ Tây An truyền tướng lệnh, bắt hủy bỏ cái tên Kim Xà Doanh và Kim Xà Vương. Tôn Trọng Thọ tuân theo thánh chỉ mà làm, lại sai người trình tấu chương chúc mừng Lý Tự Thành đăng cơ làm hoàng đế. Lý Tự Thành hoan hỉ, hạ chỉ phong Viên Thừa Chí làm Chế tướng quân, phong Tôn Trọng Thọ cùng các tướng làm Quả Nghị tướng quân. Từ đó Tôn Trọng Thọ không ngớt phái sứ giả liên lạc với Lý Tự Thành, luôn tiện thám thính tin tức.

Tình hình sau khi Lý Tự Thành rút lui khỏi phủ Thuận Thiên, Hồng Nương Tử mới nói lại đôi chút, chưa được tường tận. Tôn Trọng Thọ đã phái người đến Bắc Kinh để thám thính tin tức ở kinh thành, bây giờ báo lại cho Viên Thừa Chí biết.

Thì ra Nhiếp chính vương Đa Nhĩ Cổn thống lãnh đại quân Mãn Thanh, lệnh cho Anh vương La Tề Cát và Dự vương Đa Trạch dẫn hơn vạn kỵ binh tiến vào quan ải, liên hiệp với quân của Ngô Tam Quế. Trận đại chiến Nhất Phiến Thạch ngoài Sơn Hải Quan, nội bộ Sấm quân bất hòa nên tổn hại rất lớn, thua trận lui binh. Cốc Đại Thành được giao đoạn hậu, chặn quân Mãn Thanh đuổi theo. Cốc tướng quân cố sức chống đỡ, rồi tử trận. Lý Tự Thành rời Bắc Kinh, cùng Lưu Tông Mẫn, Ngưu Kim Tinh, Tống Hiến Sách, Lý Quá, Lý Mâu, Điền Kiến Tú lui về Tây An.

Tôn Trọng Thọ cũng lấy ra một số văn bản, bố cáo của quân Mãn Thanh, đưa Viên Thừa Chí xem. Trong đó có lời minh thệ của Đa Nhĩ Cổn và các tướng Mãn Thanh khi vào quan ải, có đoạn: *“Từ lúc nhập quan, tuyệt đối không được giết người vô cớ, không được cướp bóc tài sản, không được phóng hỏa đốt nhà. Không làm theo lời thề này, nhất định trị tội.”* Còn có nghiêm lệnh của Đa Nhĩ Cổn sau khi vào cung: *“Tướng lãnh vào thành không được ở trong nhà dân, để bá tính được yên vui. Tuyệt đối không được lấy của dân một cây kim sợi chỉ.”* Lại còn một sắc lệnh của Nhiếp chính vương Đại Thanh: *“Chính trị tiền triều tệ hại, không gì tệ hại bằng gia phái. Ngoài tiền thuế lại còn nhiều loại trưng thu, phân trưng thu so với phần thuế chính thức nhiều gấp mấy lần. Hai mươi năm nay thiên hạ nghèo đói vô cùng, dân đủ ăn bữa sáng, không đủ ăn bữa chiều. Đặt thêm danh mục để trưng thu tiền thuế, chẳng khác nào cướp bóc dân chúng. Hôm nay hẹn ước với nhân dân trăm họ, bãi bỏ tất cả các loại gia phái thu ngoài tiền thuế chính thức. Quan lại mà lợi dụng chức vụ, lén thu gia phái, điều tra được sẽ trị tội.”*

Tôn Trọng Thọ thở dài rồi nói: “Nỗi khổ không nói hết của bá tính đúng là do gia phái mà ra. Thu thuế xong, châu huyện chỉ nói một tiếng “gia phái” là để ra vô số danh mục, nhiều gấp bội tiền thuế chính thức. Dân chúng cơm ăn không no, làm sao đóng nổi được các loại gia phái đó, bị ép đến nỗi từ già đến trẻ phải treo cổ, nhảy sông.”

Viên Thừa Chí hỏi: “Sau khi Thanh binh vào kinh, chúng có thật sự không vào nhà dân,

không lấy cây kim sợi chỉ của dân hay không?”

Tôn Trọng Thọ lại thở dài: “Thanh binh tuy là man di ngoại tộc, nhưng sau khi vào kinh chúng thật sự không vào nhà dân, không cướp tài sản, không bắt nữ nhân.”

Viên Thừa Chí nghĩ thầm: “Trên mái Sùng Chính điện ở Thịnh Kinh, mình đã nghe Hoàng Thái Cực đối đáp với Phạm Văn Trình, Bao Thừa Tiên, Ninh Viên Ngã. Nhất định Đa Nhĩ Cổn đã bắt chuộc tiên quân, đánh vào lòng người để chiếm đoạt thiên hạ Đại Hán chúng ta.”

Tôn Trọng Thọ lại nói: “Sau khi Sấm Vương thua chạy về phía Tây, Tiêu thân vương Hào Cát của Mãn Thanh phụng mệnh đánh tới Sơn Đông. Chẳng bao lâu hãn đã tấn công vào Tế Nam, phá Thanh Châu, chém tướng Triệu Ứng Nguyên, bình định Mãn Gia Đầu ở Quế Ninh. Kim Xà Doanh chúng ta ở Sơn Đông nên chưa bị quân Thanh đến tấn công.”

“Lúc này các đại thần triều Minh đã đưa Phước Vương lên làm giám quốc, rồi lập làm Hoành Quang hoàng đế. Phước Vương là em họ của Sùng Trinh hoàng đế. Cha của y là Thường Thuần, em trai của tiên đế. Đúng là Phước Vương thuộc hệ phả hoàng đế, nhưng tính tình hoang dã hôn ám. Tổng đốc Mã Sĩ Anh ở Phụng Dương hết sức ủng hộ y lên ngôi là để dễ dàng khống chế. Nam Triều đặt kinh đô ở Nam Kinh, có Binh bộ thượng thư Sủ Khả Pháp cho rằng Lộ Vương hiền minh hơn, muốn lập Lộ Vương làm hoàng đế. Nhưng Mã Sĩ Anh đang nắm binh quyền, lại liên lạc với bốn tổng binh lớn là Cao Kiệt, Lưu Trạch Thanh, Lương Lương Tả, Vương Đức Công đang đóng binh ở Giang Bắc, chủ trương ủng hộ Phước Vương nên Sủ Khả Pháp không làm gì được, đành phải đồng ý. Trong Tứ đại tổng binh, Cao Kiệt đóng quân tại Tứ Thủy ở Giang Bắc. Sủ Khả Pháp ngầm dặn y liên lạc với Kim Xà Doanh để cùng chống lại quân Thanh xâm phạm.”

“Cao Kiệt vốn là đại tướng dưới trướng Lý Tự Thành, đã tư thông với Doanh Thị, vợ Lý Tự Thành. Cao Kiệt sợ lộ bí mật sẽ bị giết, nên đem Doanh Thị chạy trốn, dẫn theo một số quân. Y đầu hàng triều đình, được phong chức Tổng binh, từng đối địch với Sấm quân. Kim Xà Doanh là một đội quân tinh nhuệ của Sấm quân, lại đồn trú không xa. Y vì hổ thẹn mà không dám liên lạc với Kim Xà Doanh, lại cấu kết với Tổng binh Hứa Đình Quốc ở Hà Nam. Không ngờ Hứa Đình Quốc đã lên đầu hàng quân Thanh rồi, bèn giả vờ thiết yến khoản đãi, thừa cơ giết chết Cao Kiệt.”

Viên Thừa Chí hỏi đến tình hình Nam Triều ở Nam Kinh như thế nào. Tôn Trọng Thọ kể: “Ở thành Nam Kinh, Mã Sĩ Anh nắm hết quyền hành, trọng dụng đồng đảng còn sống sót của Ngụy Trung Hiền như bọn Nguyễn Đại Thành. Chuyện gì cũng phải rút tiền mới làm được, vô cùng thối nát. Chức quan nào cũng có thể đem ra mua bán, nên dân chúng Nam Kinh có câu cửa miệng: *Trung Thư ruồi bay đầy ngõ, Tổng Đốc chó chạy cùng đường*. Tiền bạc của cả Giang Nam đã bị vét hết, nhét vào túi của bè lũ Mã Sĩ Anh.”

Viên Thừa Chí nói với Thanh Thanh: “Thì ra tên Mã Sĩ Anh đó! Cháu của hãn đã bị Thanh đệ giết ở Nam Kinh.”

Thanh Thanh mỉm cười nói: “Muội cũng sáng suốt, không giết nhầm người tốt.”

Tôn Trọng Thọ nói: “Các tổng binh ở Giang Bắc đều tự mình làm chủ, không tuân mệnh lệnh triều đình. Chỉ có Sủ Khả Pháp ở Dương Châu còn một dạ trung thành, sai đâu làm đó, nghĩ thật là hiếm có. Ông ấy cũng từng phái người đưa lễ vật đến đây, bảo chúng ta

quy thuận Nam Triều, cùng kháng cự Thanh binh. Thuộc hạ trả lời: “Tiểu tướng không dám chủ trương, đợi chủ soái Viên tướng công về doanh sẽ bẩm báo rõ ràng hảo ý của đại nhân, khi đó chủ soái sẽ trả lời chính thức. Nhưng bản doanh vẫn có chí hướng kháng Thanh bảo vệ dân chúng, nhất định sẽ đồng tâm hiệp lực với đại nhân.”

Viên Thừa Chí nói: “Chống đỡ Thanh binh vốn là di chí của tiên phụ. Sử Khả Pháp là một tay hảo hán, liên hiệp với ông ấy cũng được. Nhưng triều đình Nam Kinh thối nát dơ bẩn như vậy, chúng ta không cần quy thuận. Tôn thúc thúc, Chu thúc thúc, La thúc thúc, Nghê thúc thúc! Ý kiến các vị thế nào?”

Tôn Trọng Thọ cùng mọi người đều nói: “Bọn thuộc hạ cũng nghĩ như chủ soái.”

La Đại Thiên lên tiếng: “Gần đây ở Nam Kinh lại có việc giam cầm thái tử, khiến cho người ta phải tức mình đến chết.”

Viên Thừa Chí vội hỏi rõ chi tiết. La Đại Thiên kể: “Một đại thần trốn từ Bắc Kinh về phía Nam, dẫn theo một thiếu niên, nói là thái tử của Sùng Trinh hoàng đế.”

Viên Thừa Chí nghĩ thầm: “Đó là em trai A Cửu, mình đã từng gặp.”

La Đại Thiên tiếp: “Nam triều biết chuyện, phái người tới điều tra. Có những người từng làm quan ở Bắc Kinh, từng dạy thái tử học hành. Thái tử vừa gặp là nhận ra họ ngay, gọi tên họ ra. Nhưng Phước vương Hoành Quang hoàng đế và Mã Sĩ Anh đã dặn, nếu là thái tử thật thì Hoành Quang phải nhường ngôi. Mấy ông quan kia đã được chỉ thị, dĩ nhiên đều báo lại rằng thiếu niên đó là người xa lạ. Triều đình không hỏi gì thêm, nhốt vào trong ngục. Đó có phải thái tử hay không, chẳng ai hỏi được nữa.”

“Nhưng chuyện này đã truyền tụng ra ngoài. Trong những tướng quân đang đóng binh ở vùng Trường Giang, có Tả Lưu Ngọc tại Võ Xương. Ông này không hợp với Mã Sĩ Anh, tuyên bố giam cầm thái tử là cực kỳ bất trung, bèn dẫn quân về phía đông để thanh trừ hoàng đế. Đến Cửu Giang thì đột nhiên Tả Lưu Ngọc phát bệnh mà chết, quân đội do con trai của ông là Tả Mộng Canh nắm giữ. Nam Kinh điều Vương Đức Công ra bờ sông đón đánh. Tả Mộng Canh không hiểu cách hành quân đánh trận, nên thua chạy rồi đầu hàng Mãn Thanh.”

Chu An Quốc nói: “Dĩ nhiên chúng ta phải hồi đáp Sử đại nhân cho đúng lễ.”

Viên Thừa Chí bảo: “Thế thì nhờ Chu thúc thúc cực khổ một phen, đưa vài món lễ vật đến Dương Châu. Chúng ta lấy danh nghĩa là bằng hữu, liên hiệp với Sử Khả Pháp chống đỡ quân Mãn Thanh. Nếu Thanh binh phạm vào vùng sông Hoài sông Tứ, quân ta sẽ nhiễu loạn hậu phương để kiềm chế chúng, phối hợp mà đánh trận. Nhưng chúng ta không chịu lệnh của triều đình.”

Chu An Quốc nhận lệnh đi ngay.

Không bao lâu Hồng Thắng Hải, Trình Thanh Trúc, Sa Thiên Quảng, Hồ Quế Nam, Thiết La Hán và những huynh đệ đang ở Bắc Kinh cũng về đến Sơn Đông, gặp mặt tại Kim Xà Doanh. Viên Thừa Chí cùng Tôn Trọng Thọ, La Đại Thiên, Nghê Hào, Sa Thiên Quảng, Trình Thanh Trúc lo chỉnh đốn thuộc hạ, chuẩn bị đối kháng với quân Thanh, giúp đỡ Sử Khả Pháp. Kim Xà tam doanh được thao luyện thành tinh binh, tiến lùi như ý.

Khoảng tháng tư, tin tức liên tiếp truyền đến. Đô thống nhà Thanh là Chuẩn Thập đã

đánh bại quân Minh ở Thị Huyện, chiếm được Từ Châu, rồi liên tiếp đánh bại Lưu Trạch Thanh ở các nơi Hoài An, Thông Châu, Như Cao. Lưu Trạch Thanh đầu hàng nhà Thanh. Đa Trạch dẫn đại quân, nhân lúc ban đêm vượt sông Hoài, chia cắt Kim Xà Doanh và Sử Khả Pháp.

Kim Xà Doanh ít quân, không thể dàn trận đánh nhau chính diện, nên chỉ phái một ngàn quân đến Dương Châu trợ giúp, đồng thời không ngớt quấy nhiễu sau lưng để kiểm chế quân Thanh. Nhưng chẳng bao lâu thì có tin thành Dương Châu bị phá, Sử Khả Pháp hy sinh.

Sau đó Chu An Quốc trở về, toàn thân vấy đầy máu. Hôm đó Sử Khả Pháp thấy Kim Xà Doanh phái quân trợ chiến, ngổ lời cảm tạ rồi hướng về Sơn Đông thi lễ với Viên tướng quân. Ông cũng tỏ ý bất bình về việc Viên Đốc sư chết oan năm trước, gửi một lá thư ngắn cho Viên Thừa Chí. Trong đó có đoạn: *“Cùng chống rợ Thanh; Đốc sư có con; Chung sức giết giặc; Báo quốc rửa hờn”*.

Viên Thừa Chí cảm khái vô cùng, hỏi đến tình hình chiến sự. Chu An Quốc vừa rơi nước mắt vừa kể lại. Ngày mười lăm tháng tư, quân Thanh tấn công Dương Châu. Sử Khả Pháp năm lần từ chối đầu hàng, cố sức ứng chiến. Chu An Quốc ở sát bên ông trợ chiến. Đến ngày hai mươi lăm thì thành Dương Châu bị phá, Sử Khả Pháp bỏ mình vì nước. Một ngàn quân tướng của Kim Xà Doanh phái đến, phần lớn đã hy sinh. Phá thành xong, quân Thanh đốt giết dữ dội, chỉ mười ngày đã giết hơn tám chục vạn người, vụ này gọi là “Dương Châu thập nhật”. Sau khi thành bị phá, Chu An Quốc dẫn một ít binh lính chạy thoát ra ngoài.

*
* *

Viên Thừa Chí, Tôn Trọng Thọ cùng mọi người ngồi bàn bạc kế hoạch sau này. Triều đình Nam Kinh thì vua tôi nát bét, tranh giành lẫn nhau, xem ra Nam Kinh chỉ vài ngày nữa cũng bị quân Thanh xâm chiếm. Sấm quân đã thua chạy đến Thiểm Tây, nhiều tướng lĩnh bỏ trốn, quân đội vô kỷ luật nên dân chúng không ủng hộ, bại trận liên tiếp ở vùng Hồ Bắc. Nghe nói ở núi Cửu Cung, Sấm quân đã bị dân chúng đánh lén, nhưng chuyện này không có chứng cứ nên không biết thật giả thế nào. Lưu Tông Mẫn cùng nhiều đại tướng đã bị quân Thanh bắt giết. Ngưu Kim Tinh đầu hàng nhà Thanh, con trai hắn là Ngưu Toàn được làm một chức quan nhỏ của Thanh triều.

Mọi người đều thấy tình hình trước mắt khó khăn vô kể, nhưng tuân theo di chí của Viên Đốc sư, chỉ còn cách chống cự với Hồ Lỗ đến cùng. Quân Thanh có cả thế lẫn lực, rõ ràng khó mà đánh thắng, nhưng đại trượng phu đã hiến thân vì nước thì phải chết mới thôi.

Thế là Sa Thiên Quảng, Trình Thanh Trúc chia nhau đi các tỉnh Trực Lệ, Sơn Đông, tập hợp toàn bộ thuộc hạ trước kia, lại triệu tập thêm một số huynh đệ khác. Ngô Bình, La Lập Như, Tiêu Uyển Nhi về Ứng Thiên Phủ ở Nam Kinh, tìm kiếm bang chúng Kim Long Bang và những bang hội võ lâm đồng đạo. La Đại Thiên, Nghê Hào đi tới Quan Liêu, tập hợp những thuộc hạ cũ của Viên Sùng Hoán ở vùng Cẩm Ninh và Sơn Hải Quan. Thêm vào đồng đạo võ lâm bảy tỉnh và Cái Mãnh Thường, lực lượng bành trướng được nhiều.

Từ lúc thành lập Kim Xà Doanh, hào kiệt đã quy tụ về không ít, nhưng muốn kháng cự

với quân Thanh thì chưa đủ. Vì thế bây giờ quần hùng dựng sơn trại phát cờ khởi nghĩa, triệu tập binh lính đầy nghẹt trước sau Mã Cốc Sơn. Tinh thần mọi người đều phấn chấn.

Cái tên Kim Xà Doanh đã bãi bỏ, còn tên Sơn Tông Doanh thì phần lớn người ngoài không hiểu. Viên Thừa Chí cùng mọi người thương lượng, quyết định đặt tên mới là Đại Minh Sùng Tự Doanh để thu thập số dân chúng ở Sơn Đông còn trung thành với nhà Minh. Hễ có ai hỏi “Sùng Tự” là gì, quần hùng không nói là chữ “Sùng” của Viên Sùng Hoán, mà là chữ “Sùng” của Sùng Trinh, nên được không ít quan lại Minh triều và bại binh quy thuận.

Viên Thừa Chí và Tôn Trọng Thọ chia các huynh đệ thành năm doanh, gọi là Sùng Tự Nhất Doanh, Nhị Doanh... Ngày nào cũng thao luyện binh mã, chuẩn bị quân lương, bành trướng thế lực ra vùng núi Diêm Sơn, Đông Linh, Dương Tín, Hải Phong và các châu huyện lân cận.

Một hôm Viên Thừa Chí cùng La Đại Thiên, Thôi Hy Mẫn đi xem xét tình hình sơn trại. Đến ngoài thị trấn Phú Bình, bỗng thấy hơn trăm quân lính Sùng Tự Tam Doanh đang cướp bóc dân chúng, lại bắt theo mười mấy thiếu nữ. Viên Thừa Chí tức giận chạy tới can thiệp, rút kiếm giết ngay tên bả tổng chỉ huy. Phó bả tổng kêu gào: “Oan uổng quá, oan uổng quá!”

Viên Thừa Chí hỏi lại, thì ra doanh này do Hồng Thắng Hải quản lý, đã hết sạch quân lương, binh sĩ đã nhịn đói mấy ngày. Bả tổng xin phép Hồng Thắng Hải rồi dẫn quân ra ngoài trưng thu lương thực.

Viên Thừa Chí bèn triệu tập Hồng Thắng Hải và các bả tổng còn lại của Sùng Tự Tam Doanh để hỏi nguyên do.

Thì ra Sùng Tự Doanh đã mở rộng đến mười doanh, quân số đến hơn hai vạn, tiền tài quản lý không được chu đáo. Bảo vật trước đây Viên Thừa Chí tìm được và tiền thuế cướp được đã sử dụng gần hết. Các doanh không đủ quân lương, chẳng những nợ lương binh sĩ mà bữa ăn hàng ngày cũng cung cấp không đầy đủ.

Binh tướng các doanh đều là huynh đệ đã lâu. Lúc đầu mọi người nghĩ đến hai chữ nghĩa khí, biết rằng quốc gia đang buổi lâm nguy, khi thiếu lương thực đều nghiêng răng chịu đựng. Nhưng thời gian kéo dài, nhiều binh sĩ không chịu được nữa. Ban đầu thì trộm cắp bò dê gà chó của dân chúng xung quanh, sau này thì cầm đao cướp giết. Phần lớn huynh đệ Sùng Tự Doanh đã từng là đạo tặc, gian dân cướp bóc là chuyện thường ngày.

Thượng cấp thấy anh em cực khổ như thế, đôi khi đành nhắm mắt làm ngơ, không cấm đoán tuyệt đối. Viên Thừa Chí tra xét nghiêm ngặt, biết có mấy tên bả tổng thống lãnh thuộc hạ đi giết dân chúng, chiếm cả vợ con của họ, ở lại nhà của họ chứ không ở trong doanh trại nữa.

Viên Thừa Chí nổi trận lôi đình, chính tay cầm kiếm giết chết mấy tên bả tổng tàn bạo nhất. Chàng hét gọi quan thống binh Hồng Thắng Hải của Sùng Tự Tam Doanh đến, quát mắng rồi vung Kim Xà Kiếm còn dính máu lên, định chém vào cổ y.

Hồng Thắng Hải quỳ dưới đất, la lên: “Viên tướng công! Thuộc hạ biết lỗi rồi. Tướng công giết thuộc hạ xong, hãy tha các huynh đệ còn lại. Chỉ vì thuộc hạ không biết chỉ huy, cho phép họ làm bừa như vậy.”

Viên Thừa Chí thấy ánh mắt của y đầy vẻ van xin, nghĩ đến bình thường y đối với mình hết dạ trung thành. Hồng Thắng Hải xuất thân cường đạo, xưa nay đã quen làm những việc như thế nên không cảm thấy cướp bóc bá tính là việc không nên làm. Chàng ngẫm nghĩ: “Sùng Tự Doanh thành lập chưa bao lâu đã thiếu quân lương, cuộc sống của các huynh đệ thật là khốn đốn. Thường ngày chúng ta chỉ lo thao luyện trận pháp, dạy quân giết địch thủ trắng, ít khi nói tới kỷ luật trong quân, ít khi dạy dỗ huynh đệ phải biết yêu dân như con. Nhất kiếm này chém xuống, tuy không phải là lạm sát vô cớ, nhưng đúng là không dạy mà giết. Hồng Thắng Hải đáng chết, nhưng chẳng lẽ chính mình không có tội? Chẳng lẽ chính mình không đáng chết?”

Bảo kiếm của Viên Thừa Chí dừng lại trên không, bản khoắc không biết nên chém xuống hay không. Đột nhiên có tiếng kèn hiệu vang lên, quân canh báo là địch đến tấn công. Viên Thừa Chí liền cài kiếm vào thắt lưng rồi nói: “Có địch tấn công! Mau đi dàn trận nghênh chiến.”

Hồng Thắng Hải lớn tiếng vâng dạ, rồi nhảy chồm dậy, ra lệnh: “Đội một, canh giữ điểm cao ở Hải Giáp phía đông bắc. Đội hai, phòng thủ ngọn đồi bên trái. Đội ba, theo ta tiến ngay chính giữa. Đội bốn, đội năm mai phục ở đồng cao lương bên trái, không được động dậy, đợi ta dẫn quân địch đến gần mới được bắn tên. Đội sáu, đội bảy, đội tám lên ngựa xung phong.”

Hiệu lệnh vừa ban, bả tổng các đội liền thống lĩnh binh sĩ chạy đi. Người thì chạy lên cao, canh gác đỉnh đồi. Người thì chui vào cánh đồng đang trồng cao lương mai phục. Người thì lên ngựa xung phong về phía trước.

Hồng Thắng Hải bảo Viên Thừa Chí: “Xin tướng công ở đây đốc chiến. Thuộc hạ dẫn huynh đệ xung phong.”

Viên Thừa Chí nói: “Hay lắm!” Chàng nhảy lên chiến mã, La Đại Thiên và Thôi Hy Mẫn cũng lên ngựa.

Viên Thừa Chí đứng trên yên ngựa nhìn về phía trước, thấy xa xa hai phía đông tây cờ bay phấp phới, binh lính Sùng Tự Doanh đều triển khai theo trận thế đã tập luyện. Chàng lớn tiếng hô: “Các huynh đệ Sùng Tự Tam Doanh hãy giết giặc lập công! Ta phải đi xem xét nơi khác.”

Quân tướng đều lớn tiếng trả lời: “Chủ soái yên tâm, nhất định bọn thuộc hạ sẽ liều mạng tử chiến. Chủ soái bảo trọng!”

Viên Thừa Chí cùng La Đại Thiên, Thôi Hy Mẫn giục ngựa chạy về hướng tây bắc, lên một ngọn đồi quan sát. Đại đội Thanh binh đã ào tới. Máy chục kỵ binh phất cờ lớn dẫn đầu, phía sau là hàng ngàn kỵ binh nữa, tay cầm trường đao sáng chói, oai phong vô kể.

La Đại Thiên chau mày nói: “Đây là tinh binh Chính Bạch Kỳ của bọn Thát tử, quân bản bộ của Dự thân vương La Trạch. La Trạch là em ruột Đa Nhĩ Cổn, quân Thát tử của hắn nổi tiếng là tinh nhuệ nhất.”

Viên Thừa Chí từng thấy Đa Nhĩ Cổn ám sát Hoàng Thái Cực, biết bọn này ra tay rất ác độc. Chàng nói: “Được! Chúng ta tử chiến một trận với chúng.”

Trong chốc lát, Sùng Tự Nhất Doanh đã xung phong lên giao chiến. Kỵ binh nhà Thanh

giương cung, bắn ra một trận mưa tên, quân Sùng Tự rơi xuống ngựa rất nhiều. Quân Sùng Tự cũng lác đác bắn lại, nhưng tên bay không có sức, Thanh binh chỉ đưa thuẫn gạt nhẹ là rơi tuột hết.

Viên Thừa Chí thấy cục diện không lợi, liền rút Kim Xà Kiếm ra, vừa găm thét vừa xung phong vào trận địch. Đây là trận chiến giữa thiên quân vạn mã, võ công Viên Thừa Chí tuy cao, xuất thủ tuy nhanh, chẳng qua chỉ chém được mấy chục tên lính Thanh, làm sao cản nổi cả ngàn kỵ binh ào tới như sóng dữ? Quân Sùng Tự tuy dũng cảm chống cự, nhưng không thể nào cản nổi khí thế dõng mãnh của quân Thanh.

Chưa đến một giờ, hơn hai ngàn binh Sùng Tự Nhất Doanh mất mạng gần hết, hoặc trúng tên rơi xuống ngựa, hoặc bị đao thương đâm chém. Hậu quân của Thanh binh lại có mấy ngàn quân xung phong tới. Đại đội Thanh binh chạy qua bên cạnh Viên Thừa Chí, xung phong vào Sùng Tự Nhị Doanh đang ở sau lưng chàng.

Viên Thừa Chí âm thầm kêu khổ, gấp rút quay ngựa về chỗ anh em Sùng Tự Nhị Doanh để sánh vai đánh địch. Chàng đoạt lấy một cây trường thương, quét ngang đâm thẳng giết một hơi mười mấy Thanh binh. Bọn này trước trán cạo trọc, sau gáy lại nuôi một cái bím rất dài, cánh tay phải to tướng để lộ ra ngoài, khí thế hung dữ khác thường. Có tên đã bị Viên Thừa Chí đâm trúng mà vẫn lớn tiếng thóa mạ, muốn nhảy lên liều mạng, chàng phải quét ngang trường thương để hất văng đi.

Giao chiến chẳng bao lâu, Sùng Tự Nhị Doanh cũng bắt đầu vỡ trận. Viên Thừa Chí giục ngựa chạy lên trước, thấy ba tên lính Thanh đang vây đánh một người. Người này đầy mình nhuộm máu, chính là Chu An Quốc. Viên Thừa Chí xông tới giết được hai tên, còn một tên bỏ Chu An Quốc, chạy đi tìm đối thủ khác.

Chu An Quốc lảo đảo trên lưng ngựa, nói: “Thừa Chí! Đa tạ người đến cứu ta. Chúng ta không thắng được nữa...”

Viên Thừa Chí nhảy tới ôm lấy ông, đặt lên lưng ngựa của mình rồi nói: “Chu thúc thúc! Chúng ta đi cầm máu trị thương đã.”

Chu An Quốc bảo: “Không! Bọn Thát tử thắt bím này lợi hại quá. Chúng ta phải cố mà đánh, không thì mọi huynh đệ sẽ gặp nguy.”

Trời tối dần. Bọn Thanh gõ kèn thu quân, đại đội kỵ binh lùi lại. Viên Thừa Chí cùng La Đại Thiên, Nghê Hào chỉ huy đám tàn binh Sùng Tự Doanh rút lên núi. Kỵ binh Thanh hung hãn, chỗ đất bằng không thể chống đỡ được, phải dựa vào núi mới có thể phòng thủ.

Tôn Trọng Thọ dẫn người đi kiểm điểm quân số. Trận này Sùng Tự Thập Doanh tổn thất hơn một nửa, doanh nào cũng chết và bị thương không ít. Sa Thiên Quảng, Trình Thanh Trúc, Chu An Quốc bị thương nặng. Thôi Thu Sơn, Hồng Thắng Hải, Tiêu Uyển Nhi, Thanh Thanh, La Lập Như, Thôi Hy Mẫn bị thương nhẹ. Ngô Bình, đại đệ tử Kim Long Bang, không may trúng tên mất mạng.

Viên Thừa Chí cùng Tôn Trọng Thọ sắp xếp đội ngũ, chia quân canh gác ở đỉnh đồi và các chỗ hiểm trở khác trên đường dẫn vào doanh trại Mã Cốc Sơn. Chàng lo cầm máu trị thương cho một số binh sĩ bị thương, rồi mới ủ rữ quay về nuốt vội chén cơm ngay trên trận địa.

Tôn Trọng Thọ nói: “Công phu cưỡi ngựa bắn tên của bọn Thát tử này quá giỏi, chúng ta không bì được. Từ đời Tống đến nay đã là như vậy. Năm xưa Nhạc Phi gia gia phải cho quân sĩ luyện tập trước võ công, nên trận đại chiến Chu Tiên Trấn mới có thể đánh cho bọn Kim cúp đuôi chạy trốn.”

La Đại Thiên nói: “Đúng là như vậy. Trước kia Viên Đốc sư muốn giải hòa với Hoàng Thái Cực, chính là muốn có thời gian để luyện võ công cho quân sĩ. Thế mà hôn quân lại khép tội oan, bảo Viên Đốc sư giải hòa với địch tức là thông địch. Tình hình chúng ta hiện nay, luyện võ cho quân đội không thể kịp được. Tuy không phải là quân ô hợp, nhưng không thể sánh với Thanh binh.”

Tôn Trọng Thọ nói: “Năm xưa Viên Đốc sư đại thắng ở Cẩm Ninh, chủ yếu vẫn dựa vào thành trì kiên cố và đại pháo lợi hại; còn cưỡi ngựa bắn tên nơi bình địa thì không địch nổi bọn quân thất bím này. Huống chi rất nhiều người Hán đã đầu hàng bọn Mãn Thanh, bây giờ địch đông ta ít. Thừa Chí! Một nhóm người chúng ta đành bỏ xác sa trường, tận trung báo quốc, không thẹn với Viên Đốc sư là đủ.”

Viên Thừa Chí đưa tay vỗ ngực, nói: “Chỉ còn cách đó thôi.”

Chàng thấy Hồng Thắng Hải đứng bên cạnh, trên trán bị chém một đao, vết thương khá nặng. Trong lòng chàng không nỡ, bèn nói: “Thắng Hải! Hôm nay người đánh trận bị thương, lấy công chuộc tội, không bị xử phạt theo quân kỷ nữa. Nhưng nếu giữ người ở đây, các huynh đệ sẽ tưởng ta dung túng người thân, xử sự không công bằng, không tránh khỏi bại hoại lòng quân. Thôi thì người quay về phái Bật Hải đi.”

Hồng Thắng Hải lập tức quỳ xuống, nói: “Viên tướng công, tiểu nhân biết lỗi rồi, đa tạ tướng công khai ân tha mạng. Từ nay về sau, bất luận thế nào tiểu nhân cũng không dám tái phạm. Tiểu nhân không xứng đáng chỉ huy quân sĩ nữa, nhưng xin tướng công ra ân giữ lại bên mình để phục thị, làm tùy tùng như trước đây.”

Viên Thừa Chí xua tay nói: “Người về đi là hơn. Kỷ luật quân đội lỏng lẻo, chính ta cũng có lỗi. Ta không trách người, nhưng bây giờ theo ta thì chỉ tổ chết theo ta.”

Đột nhiên Hồng Thắng Hải nghĩ đến một chuyện. Y đập đầu lạy Viên Thừa Chí hai lạy, nói: “Tiểu nhân tôn trọng tướng lệnh, bây giờ xin cáo biệt. Tướng công và các vị phải hết sức bảo trọng. Thế lực của bọn Thát tử đang mạnh, nếu không đánh nổi thì thôi vậy. Theo ý kiến của tiểu nhân, chỉ bằng chúng ta chiếm núi làm vua, hành nghề lạc thảo như Sa trại chủ trước đây. Chỉ cần không hàng Thát tử, không hàng triều đình, không theo Sấm Vương, không hại lương dân.”

Viên Thừa Chí cười ha hả rồi nói: “Người nói rất hay, đúng là có tiến bộ. Sau này có chiếm núi làm vua hay không, ta chưa biết. Nhưng mấy câu *không hàng Thát tử, không hàng triều đình, không theo Sấm Vương, không hại lương dân*, thì bất luận thế nào cũng phải làm cho được. Hay lắm! Thôi, mọi người đánh nhau mệt mỏi lắm rồi. Ngày mai nhất định quân Thát tử lại tấn công, bây giờ nghỉ sớm một chút đi.”

Hồng Thắng Hải vâng dạ rồi đáp: “Ngày mai tiểu nhân lại theo tướng công đánh thêm một trận. Nếu còn giữ được sinh mạng, khi đó cáo biệt tướng công chưa muộn.”

Sáng sớm hôm sau, quả nhiên quân Thanh tiếp tục tấn công. Sùng Tự Doanh phòng thủ những chỗ hiểm yếu trên cao, nên kỵ binh Thanh không có đất dụng võ. Chúng tấn công cả

ngày vẫn không được gì, đến xế chiều phải lui binh.

Sau khi Thanh binh rút lui, Viên Thừa Chí và Tôn Trọng Thọ chinh đồn thuộc hạ, lại phân chia canh gác những nơi hiểm yếu. Thừa Chí biết quân lương đang thiếu, nên không mở rộng đội ngũ nữa. Lúc này triều đình Nam Kinh và Dương Châu đã bị phá, chỉ còn tổng binh Vương Đức Công thống lĩnh khoảng bốn vạn quân, đồn trú quanh vùng Hoài Tứ để kiểm chế quân Thanh. Quân Thanh cho rằng Sùng Tự Doanh ít quân, không cần để ý, nên tạm thời không tấn công nữa.

Ít lâu sau, Dự thân vương Đa Trạch và Anh thân vương A Tế Cát thống lĩnh Bạch Kỳ và Tương Bạch Kỳ đến tấn công. Viên Thừa Chí cố gắng kháng cự nhưng không thể nào địch nổi, thua một trận lớn. Sùng Tự Doanh tổn hao nặng nề, chỉ còn hơn ngàn binh tướng.

Viên Thừa Chí thống lĩnh tàn binh rút lên một ngọn đồi. Đến xế chiều, ăn cơm xong, chàng cùng Tôn Trọng Thọ, La Đại Thiên phái quân canh giữ những nơi cần thiết. Đêm hôm đó, mọi người đều ngủ màn trời chiếu đất. Đột nhiên nghe dưới núi có tiếng vó ngựa rầm rập, tiếng binh khí va chạm loảng xoảng, Viên Thừa Chí đang mơ chợt tỉnh, nhảy lên một cành cây đứng quan sát. Phía nam có ba con rồng lửa đang trườn tới, rõ ràng quân địch đốt đuốc chia ba đường tấn công trong đêm. Lúc ban ngày, hai đội quân Bạch kỳ và Tương Bạch kỳ của Thanh binh đều đến từ phía tây, bây giờ phía nam cũng có địch quân, thanh thế còn lớn hơn nhiều.

Viên Thừa Chí kinh hãi nghĩ thầm: “Không thể để quân địch bao vây!” Chàng lập tức ra hiệu lệnh, cất tiếng hét vang: “Chia năm trăm quân phòng thủ đường lên núi phía nam.”

Vừa chia quân canh gác, địch ở phía nam đã tấn công đến nơi. Dưới ánh đuốc thấy rõ trong đội ngũ Thanh binh có mấy lá đại kỳ màu lam đang phát phới, một viên đại tướng đang giục ngựa lên núi. La Đại Thiên nói: “Chủ soái! Đó là bọn Thát tử Lam Kỳ. Đô thống Chuẩn Thập lại dẫn binh đến tấn công chúng ta.”

Trên vai Viên Thừa Chí đeo hai cây cung, trên lưng có túi đựng đầy vũ tiễn. Chàng giương cung lắp tên nhắm thẳng vào ngực viên tướng Thanh đang lên núi. Cung uốn cong như vành trăng khuyết, tên bay vọt như sao băng, “phụp” một tiếng trúng ngay vào giữa ngực viên tướng đó. May mà hắc mịch thiết giáp bảo vệ trước ngực, tên không đâm thủng. Nhưng Viên Thừa Chí vận kình rất mạnh nên hắc mịch vẫn cảm thấy trước ngực đau nhói, loạng choạng rồi té nhào xuống ngựa. Cả hai đội quân đều la hét rầm trời. Quân Thanh tướng đại tướng trúng tên mà chết, thế tấn công lập tức chậm lại. Nhưng viên tướng đó đứng dậy ngay, vung trường đao hô lớn: “Ta không sao cả! Các ngươi tấn công lên núi đi.”

Quân Thanh lại ủa nhau xung phong lên núi. Viên Thừa Chí quát lên: “Ngươi không sao thật chứ?”

Chàng băng mình nhảy xuống, chỉ nhấp nhô mấy cái đã tới bên cạnh viên tướng đó, múa Kim Xà Kiếm chém thẳng xuống đầu. Hắc mịch đưa đao lên gạt, nhưng chỉ nghe “cắc” một tiếng, trường đao đã bị chém thành hai khúc. Hắc mịch còn ngơ ngẩn, Viên Thừa Chí đã thừa cơ vung kiếm chém rơi thủ cấp xuống đất.

Mười mấy tên lính Thanh vây lại tấn công. Viên Thừa Chí hét lớn: “Hay quá! Ta đang cao hứng, phải giết một chập cho hả dạ.” Chàng múa tít Kim Xà Kiếm xông vào trận địch.

Bỗng nghe trên núi có tiếng kèn hiệu, thì ra phía tây cũng bị tấn công. Viên Thừa Chí

phải lo đến toàn cục, nên thuận tay giết thêm ba tên lính Thanh rồi gấp rút chạy lên đỉnh núi. Tôn Trọng Thọ cùng La Đại Thiên, La Lập Như, Tiêu Uyển Nhi đang hô hoán chỉ huy thuộc hạ phòng thủ, vũ tiễn từ dưới bắn lên dày đặc như vãi trấu.

Viên Thừa Chí nhặt một tấm thuẫn bài dưới đất, nhảy xổ tới trước, đứng chặn trước mặt Tiêu Uyển Nhi. Nghe “keng” một tiếng, một mũi tên đã ghim vào tấm thuẫn. Nếu chàng không nhanh, Tiêu Uyển Nhi không chết cũng trọng thương. Nàng hoảng sợ đến mặt cắt không ra máu, la lên: “Viên tướng công! Đa tạ tướng công.”

Viên Thừa Chí đưa thuẫn cho nàng, bảo: “Cẩn thận, coi chừng trúng tên.”

Chàng nhìn xuống núi, thấy Bạch kỳ và Tương Bạch kỳ bay phấp phới. Hai đạo Thanh quân này tấn công từ phía tây, còn Lam kỳ tấn công từ phía nam. Thế là Tam kỳ đã phối hợp tấn công.

Viên Thừa Chí đứng trên lưng ngựa để quan sát tình hình bên ta bên địch, chỉ huy phòng thủ ngọn núi này. Lúc này La Đại Thiên, Nghê Hào, Thanh Thanh, Hà Thiết Thủ đều đã xung phong vào trận địch.

Thanh binh nhằm những chỗ trống của Sùng Tự Doanh, từ từ ép lên. Sùng Tự Doanh đã ít quân, thời gian kéo dài lại tổn binh hao tướng, quân số càng ít thêm. Viên Thừa Chí bỗng thấy La Đại Thiên bị mười mấy tên Thanh binh vây chặt, trên vai đã trúng một mũi vũ tiễn, rất nhiều cung tiễn thủ của Mãn Thanh đang nhắm ông mà bắn, rõ ràng sắp mất mạng. Chàng bèn hô lớn: “La thúc thúc! Chúng ta vì nước kháng địch, đồng sinh cộng tử.”

Chàng vừa hô vừa xông vào trận địch, giật trong tay bọn lính Thanh một tấm thuẫn bài, phóng đến sau lưng La Đại Thiên, cản được một mũi tên bắn rất mạnh vào lưng ông. La Đại Thiên đã xung sát đến nỗi thần trí mơ hồ, bỗng tỉnh lại kêu lên: “Thừa Chí! Chúng ta cùng xuống cứu tuyền để gặp phụ thân người. Đốc sư nhất định sẽ khen ngợi người, khen ngợi cả ta.”

Thừa Chí mới “Vâng” một tiếng, sau lưng và đùi phải bỗng đau đớn kịch liệt, trúng hai mũi tên bắn lén. Trước mặt chàng cũng có một trận mưa tên bay tới. Chàng đưa thuẫn bài lên cố che cho cả La Đại Thiên, bỗng “phụp” một tiếng, bị thêm một cây vũ tiễn cắm vào vai trái.

Chàng cố nén đau, múa tít Kim Xà Kiếm chém chết hai tên Thanh binh đang cử thương đâm tới, lại gạt liên tiếp mấy mũi tên bắn vào sau lưng. Một viên tướng Thanh mặc áo giáp, giục ngựa cầm thương chạy tới, nhằm đâm vào La Đại Thiên đang té nằm dưới đất. Thừa Chí dồn hết sức tàn, tung người nhảy tới cứu viện. Viên tướng ấy rất hung hãn, hoành thương quét ngang qua, cản trở Kim Xà Kiếm. Cả kiếm lẫn thương đồng thời chấn động tuột khỏi tay. Viên Thừa Chí vẫn nhảy xổ tới, dùng hai tay bóp cổ hắn. Hai người ráng sức quật nhau, cùng rơi xuống ngựa.

Bọn Thanh binh lớn tiếng reo hò. Vết thương sau lưng và trên vai trái đã đau đớn kịch liệt, Viên Thừa Chí ngất đi tại chỗ, không biết gì nữa.

*
* *

Không biết sau bao lâu, nghe tiếng Thanh Thanh kêu gọi: “Đại ca, đại ca, đại ca tỉnh lại đi! Trời ơi! Đại ca tỉnh rồi, hay quá...”

Đột nhiên nàng bật khóc. Thừa Chí vẫn chưa mở mắt ra được, mơ mơ hồ hồ dỗ dành: “Thanh đệ đừng khóc. Chúng ta chết hết rồi phải không?”

Thanh Thanh thút thít đáp: “Chưa chết. Đại ca đã khỏe chưa? Cảm ơn trời đất!”

Viên Thừa Chí cố gắng nhồm dậy, la lên: “Giết bọn Thát tử! Xung phong!”

Chàng tung người nhảy lên, nhưng toàn thân không có sức nên chỉ bật lên mấy thước rồi lại rơi xuống, vết thương sau lưng đập xuống đất lại càng đau đớn. Chàng không gượng nổi, lại ngất đi.

Thế là tình hình của ba kỳ trắng, lam, viên trắng do Anh thân vương A Tề Cát đích thân chỉ huy, bất ngờ tập kích ban đêm, tiêu diệt sạch tàn binh Sùng Tự Doanh. Chúng phải tấn công lên núi, nhưng nhờ thuật cỡi ngựa bắn tên tuyệt diệu mà thắng lợi hoàn toàn. Sùng Tự Doanh bị tiêu diệt, chỉ sót lại Thanh Thanh, ông cầm, Tiêu Uyển Nhi, Thôi Thu Sơn, An Đại nương, An Tiểu Huệ, Thôi Hy Mẫn và mấy người võ công cao cường. May mà Hà Thiết Thủ tìm được một sơn động rất khuất, mọi người trốn vào trong đó. Uyển Nhi, Thôi Hy Mẫn cùng mọi người đều bị không ít vết thương.

Anh thân vương A Tề Cát bị Viên Thừa Chí nắm cổ vật ngã xuống ngựa. May mà lúc đó Viên Thừa Chí đã trúng mấy mũi tên, mất hết kinh lực nên A Tề Cát mới còn tính mạng, nhưng hắn cũng hoảng sợ đến nỗi hồn phi phách tán, ý chí mất sạch. Phó chỉ huy là Đô thống Chuẩn Tháp biết Anh thân vương suýt mất mạng, mình không bị vết thương nào thì thật khó coi. Hắn liền cầm đao tự chém vào đùi và mặt, chứng tỏ mình dũng cảm bị thương rồi mới chạy về gặp A Tề Cát.

Trận chiến này Sùng Tự Doanh bị xóa sổ. Những thủ lĩnh Tôn Trọng Thọ, La Đại Thiên, Chu An Quốc, Nghê Hào đã bỏ xác trận tiền. Nhưng xác của chủ soái Viên Thừa Chí thì không thấy đâu, nên mọi người càng lo lắng. Quân Thanh vừa rút, Thanh Thanh cùng mọi người vội xông vào đồng thi hài binh sĩ mà tìm kiếm. Cuối cùng Thanh Thanh và Hà Thiết Thủ cũng tìm thấy Viên Thừa Chí nằm dưới một đồng xác quân Thanh. Chàng nằm úp mặt xuống đất, tên cắm chi chít trên lưng.

Thanh Thanh cứ tưởng Viên Thừa Chí đã trận vong, đau khổ khóc rống lên, rút kiếm toan cứa cổ mình. Hà Thiết Thủ vội giật lấy kiếm của nàng, la lên: “Sư nương! Sư phụ chưa chết mà?”

Thanh Thanh nghe vậy, vội vã ôm xốc Viên Thừa Chí lên. Thấy chàng còn hơi ấm, nàng la lên: “Đúng rồi! Đại ca chưa chết.”

Hà Thiết Thủ hỏi: “Thế thì cô nương tự tiện làm chi?”

Thanh Thanh lườm một cái, đáp: “Ta chết để cô được lấy sư phụ.”

Hà Thiết Thủ nói: “Sư phụ đã bảo, ngoài cô nương ra không cưới ai khác.”

Thanh Thanh nói: “Cô chỉ toàn nói dối. Đại ca, đại ca! Mau mau tỉnh dậy đi.”

Hà Thiết Thủ nói: “Sư phụ bảo là chỉ cưới một mình cô, không cưới A Cửu, không cưới Uyển Nhi, dĩ nhiên không cưới một cô nương toàn thân đầy chất độc như ta.”

Thanh Thanh hoan hỉ nói: “Được! Thế thì ta không chết nữa. Chúng ta mau mau cứu tỉnh huynh ấy đi.”

Hai người đưa Viên Thừa Chí vào sơn động, nhổ hết tên cắm trên người, bó thuốc kim thương vào mười mấy vết thương. Thanh Thanh không hề chớp mắt, còn Hà Thiết Thủ nằm xa hơn nhưng vẫn lo lắng trong lòng, mấy đêm không yên giấc. Mãi đến bốn ngày sau, Viên Thừa Chí mới hơi có tri giác.

Thanh Thanh cùng Hà Thiết Thủ tận tâm giúp chàng dưỡng thương. Thừa Chí chỉ cần nghiêng người một chút là những vết thương trên lưng làm chàng đau đớn vô cùng. Khi đó Thanh Thanh dịu dàng an ủi; còn Hà Thiết Thủ ngồi một bên không dám lên tiếng, nhưng rõ ràng cũng vô cùng lo lắng quan tâm.

Tiêu Uyển Nhi tìm được một sơn động rất vắng vẻ ở dưới núi, bèn chuyển Viên Thừa Chí tới đó dưỡng thương, đề phòng Thanh binh đến thu dọn chiến trường sẽ phát hiện được. Khoảng một tháng sau, vết thương của Viên Thừa Chí đã đỡ nhiều, có thể gượng đi ra ngoài động. Căn bản nội lực của chàng cực kỳ thâm hậu, nên khi chính mình có thể vận công thì thân thể nhanh chóng phục hồi.

Một hôm Thôi Hy Mẫn và An Tiểu Huệ đi dạo trên bờ biển, bỗng gặp hai đệ tử phái Bột Hải. Hỏi chuyện thì biết Hồng Thắng Hải phái họ đến đây để thám thính tin tức Sùng Tự Doanh. Hai bên hẹn nhau ngày mai gặp lại, rồi An Tiểu Huệ quay về bẩm báo Viên Thừa Chí. Chàng bảo Tiểu Huệ dẫn Hồng Thắng Hải đến đây.

Hôm sau, Hồng Thắng Hải dẫn theo mười mấy thuộc hạ vào sơn động tham kiến. Nhắc đến vô số đồng đội thương vong, quần hùng đều đau lòng như muối xát. Hồng Thắng Hải hỏi han thương tích của Viên Thừa Chí, ra vẻ lo lắng quan tâm.

Viên Thừa Chí nói: “Thắng Hải! Định đông ta ít, chúng ta đánh trận nào thua trận nấy, lần này mất cả toàn quân. Chỉ còn cách theo lời người mà lên núi làm giặc cỏ. Sau khi tụ tập binh sĩ, chúng ta sẽ liều mạng với bọn Thát tử một phen nữa. Ôi! Liều mạng nữa cũng chỉ mất mạng thôi.”

Hồng Thắng Hải nói: “Tướng công chiếm núi làm vua vốn là thượng sách; nhưng vùng này không có ngọn núi nào hiểm trở, phải tới Sơn Đông mới có. Nước xa không cứu được lửa gần. Tiểu nhân có mang theo mấy chục chiếc tàu lớn, đang đậu trên bờ biển. Chúng ta tạm thời xuống tàu, tránh mặt chúng ít lâu. Quân tử trả thù mười năm chưa muộn.”

Viên Thừa Chí, Hà Thiết Thủ cùng mọi người đang bị ép đến mức không chốn nương thân, không nơi trốn tránh. Hồng Thắng Hải mang theo thuyền lớn của phái Bột Hải, đúng là có thể giải quyết tình hình nguy cấp trước mắt. Quần hùng mừng rỡ vỗ tay khen ngợi, rồi cùng nhau ra bờ biển, lên thuyền.

*
* *

Trên thuyền có cả rượu thịt. No say một bữa, tinh thần mọi người đều phấn chấn lên. Hồng Thắng Hải kể lại tình hình Minh triều ở Nam Kinh. Bốn vị tướng vùng sông Hoài sông Tú, thì Cao Kiệt đã bị Tổng binh Hà Nam Hứa Đình Quốc giết chết; Lương Lương Tả và Lưu Trạch Thanh đầu hàng Mãn Thanh; Vương Đức Công tự tử giữa trận. La Trạch thống lĩnh quân Thanh đến tấn công. Tổng binh triều Minh là Đình Hùng đưa Phước vương Hoành Quang hoàng đế ra đầu hàng nhà Thanh. Mã Sĩ Anh chạy đến Hàng Châu rồi Phước Kiến, rốt cuộc bị quân Thanh bắt giết.

Viên Thừa Chí nhìn quanh tứ phía, lòng nguội lạnh. Tướng lĩnh khắp nơi dẫn quân đầu hàng, thế là đại đa số bại binh của triều Minh đã sát nhập vào Hán kỳ của quân Thanh, binh lực Mãn Thanh càng mạnh hơn. Bản thân chàng thì quyết không đầu hàng, nhưng binh sĩ và tài lực đều thiếu hụt, không thể đơn độc mà kháng cự, cũng không thể đến vùng Tứ Xuyên, Thiểm Tây để quy thuận Trương Hiến Trung.

Một thân võ công kinh thế hải tục của chàng không giúp được gì quốc gia đại sự, kết quả cuối cùng không giống gia gia thì cũng giống Sử Khả Pháp. Quốc nạn sâu đến thế này, quả là không còn số phận nào khác nữa. Chàng nhìn Thanh Thanh, Hà Thiết Thủ, Tiêu Uyển Nhi, An Tiểu Huệ đều là hồng nhan diễm lệ, tuổi xuân như hoa nở rộ, chẳng lẽ bắt họ hy sinh vì nước theo mình hết? Kể ra nam nhân vị quốc thì nữ nhân cũng nên vị quốc, chẳng có gì phân biệt.

Trong lòng chàng lại nảy ra một suy nghĩ khác: “May mà A Cửu đã tới vùng Tây Tạng xa xôi. Nàng có lúc nào nghĩ đến mình không?” Thật ra chính chàng cũng biết, A Cửu ngày đêm mong nhớ mình, không chỉ nghĩ đến mà thôi.

Viên Thừa Chí hoang mang, chẳng có kế hoạch gì, tâm ý nguội lạnh như tro tàn. Chàng nhớ lại Trương Triều Đường từng kể xứ Bột Nê an tịnh thái bình, dân cư thuần phác. Y lại nói: “Trung Nguyên đang đại loạn. Nếu công tử tâm trí không được khỏe, sao không đến Bột Nê để vui vẻ một thời gian?”

Viên Thừa Chí cũng muốn lên núi làm giặc cỏ. Nhưng chàng biết mấy chục năm sau vẫn không thể quên A Cửu, ngày tháng còn dài, nghĩ tới nghĩ lui rồi cũng có lúc không tự chủ nổi, bỏ đi Tây Tạng xa xôi để tìm A Cửu. Lúc mình bị thương, Thanh Thanh đối đãi với mình như thế, làm sao phụ lòng nàng được? Nhưng sự việc không thể lường toàn, nếu không phụ Thanh Thanh thì không tránh khỏi phụ lòng A Cửu.

Nếu đi ra hải ngoại, từ nay không về nữa, bỏ hết quốc nạn gia thù thì không khỏi mang tiếng con người bất nghĩa, cả đời lương tâm không thể nào yên. Cả đời thân gửi xứ người, thật chẳng lý thú gì. Quốc gia lâm nguy mà mình trốn ra hải ngoại, cầu sinh một cách yếu hèn, rút đầu rút cổ như rùa, thật sự không phải hành động của bậc nam tử hán đại trượng phu. Thế thì có lỗi với cả ngàn cả vạn chiến hữu đã cùng mình vào sống ra chết.

Nhưng suy đi nghĩ lại, chàng thấy mình chỉ cần không hàng Thát tử, không hàng triều đình, không theo Sấm Vương, không hại lương dân là tạm được. Ngoài việc trốn ra ngoại quốc, thật sự bây giờ không có con đường nào khác. Đột nhiên chàng nhớ đến người võ quan Tây dương từng tặng một tấm bản đồ đi biển, bèn lấy ra hỏi xem đó là nơi nào.

Hồng Thắng Hải đáp: “Đó là một hòn đảo ở bên trái xứ Bột Nê. Hiện nay đảo này đang bị bọn hải tặc xứ Hồng Mao chiếm đóng, quá nhiều những người đi biển.”

Viên Thừa Chí nghe vậy, bèn quyết tâm đi ra hải ngoại. Chàng phấn chấn hẳn lên, vỗ bàn hủ dài một tiếng rồi nói: “Chúng ta sẽ đi đuổi bọn hải tặc Hồng Mao, tạm thời ở trên hải đảo đó để làm dân xứ biển.”

Chàng bèn hạ lệnh cho tất cả thuyền bè đi về phía Hà Khẩu ở phía nam, đợi ngoài biển gần Thiết Môn Quan. Khi vết thương lành hẳn, chàng về Hoa Sơn cáo biệt sư phụ, bẩm báo chương môn đại sư huynh là phải ra hải ngoại an cư, đợi thời thế thay đổi sẽ trở về lập công báo quốc.

Sa Thiên Quảng, Trình Thanh Trúc, Thôi Thu Sơn cùng một số hào kiệt thì không muốn ra ngoại quốc xa xôi, chia nhau tìm núi làm giặc cỏ. Mọi người nhắc lại lời thề: “Không hàng Thát tử, không hàng triều đình, không theo Sấm Vương, không hại lương dân”, rồi cùng Viên Thừa Chí tạm biệt.

Viên Thừa Chí dõi mắt nhìn sang Tây Tạng, trong lòng vẫn lo lắng cho A Cửu nhưng không làm gì được. Chàng chỉ còn cách dẫn Thanh Thanh, Hà Thiết Thủ, ông câm, La Lập Như, Tiêu Uyển Nhi, An Tiểu Huệ, An đại nương, Thôi Hy Mẫn, cha con Mạnh Bá Phi, Hồ Quế Nam, Thiết La Hán và một nhóm huynh đệ Sùng Tự Doanh sống sót lên thuyền, giương buồm ra biển.

Nhờ phái Bột Hải giúp sức, Viên Thừa Chí bỏ xứ mà đi, xây dựng một chân trời mới nơi hải ngoại. Đúng là: *“Vạn dặm giang hồ, lạnh lòng thiếu hiệp, mười năm binh lửa, khổ ải chúng sinh.”*

Hết